Lời tựa

Chúc mừng bạn đã lựa chọn một chiếc xe SUBARU. Hướng dẫn sử dụng xe này chứa tất cả thông tin cần thiết để giữ cho xe SUBARU của bạn luôn trong tình trạng tuyệt vời và bảo dưỡng đúng cách hệ thống kiểm soát khí thải nhằm giảm thiểu các chất gây ô nhiễm. Chúng tôi khuyến nghị bạn đọc kỹ hướng dẫn này để hiểu rõ về chiếc xe và cách vận hành của nó. Đối với các thông tin không có trong Hướng dẫn sử dụng xe này, chẳng hạn như chi tiết về sửa chữa hoặc điều chỉnh, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU nơi bạn đã mua xe hoặc đại lý SUBARU gần nhất.

Các thông tin, thông số kỹ thuật và hình minh họa trong hướng dẫn này là những thông tin có hiệu lực tại thời điểm in ấn. TẬP ĐOÀN SUBARU bảo lưu quyền thay đổi thông số kỹ thuật và thiết kế bất kỳ lúc nào mà không cần thông báo trước và không có nghĩa vụ phải thực hiện các thay đổi tương tự hoặc giống hệt trên những xe đã bán trước đó. Hướng dẫn sử dụng xe này áp dụng cho tất cả các mẫu xe và bao gồm toàn bộ trang bị, kể cả các tùy chọn được lắp đặt tại nhà máy. Do đó, một số phần giải thích có thể liên quan đến các trang bị không được lắp đặt trên xe của bạn.

Vui lòng để lại hướng dẫn sử dụng xe này trong xe khi bán lại. Chủ xe tiếp theo sẽ cần các thông tin có trong tài liệu này.

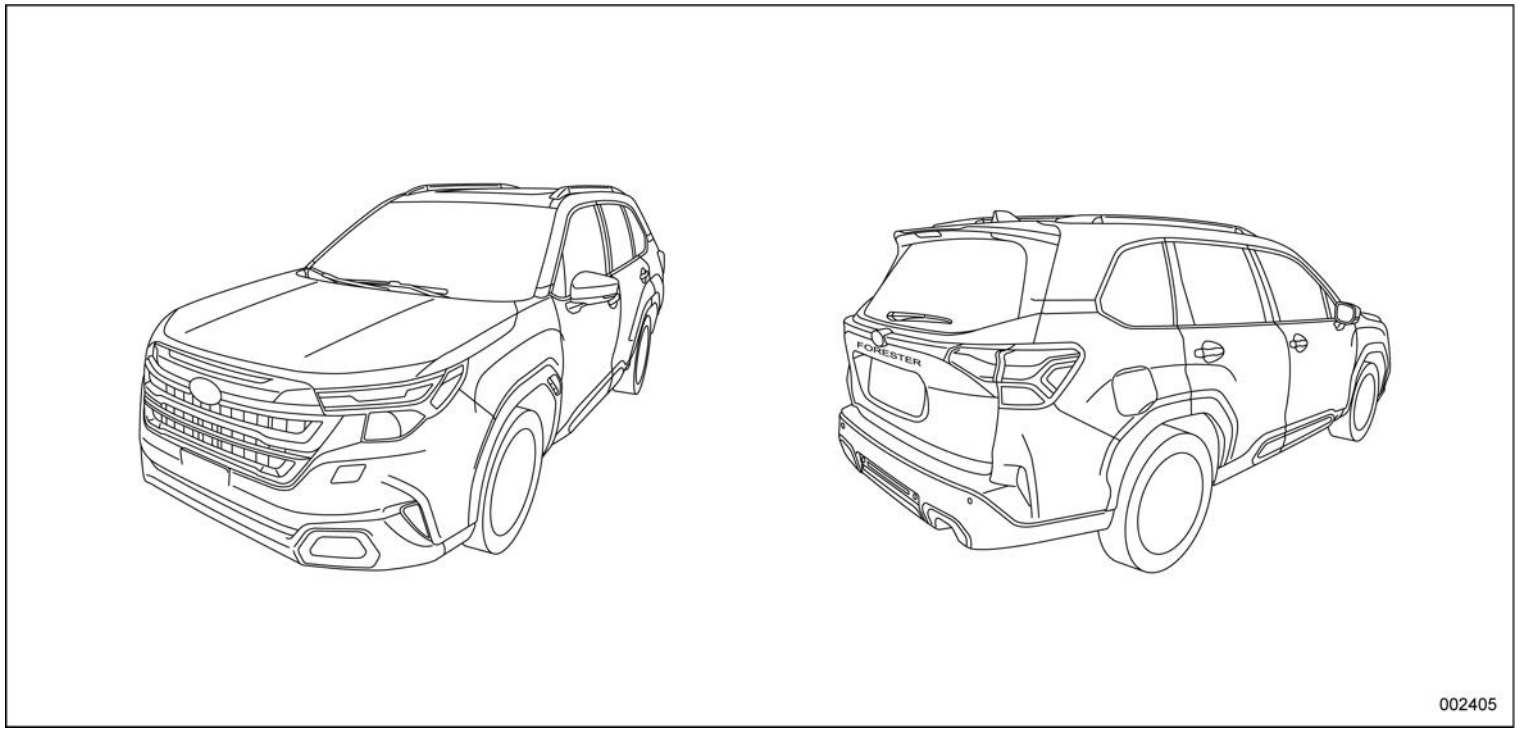
LƯU Ý: "Đại lý SUBARU" nghĩa là đại lý và/hoặc trung tâm sửa chữa SUBARU được ủy quyền.

TẬP ĐOÀN SUBARU, TOKYO, NHẬT BẢN

"SUBARU" và thiết kế biểu tượng cụm sáu sao là các đăng ký thương mại đã được đăng ký của TẬP ĐOÀN SUBARU.

© Bản quyền 2025 TẬP ĐOÀN SUBARU

Hướng dẫn này mô tả loại xe sau đây.



Mục lục

Lời tựa 1	
Danh mục bộ phận xe (có hình minh họa) 13	
Hệ thống e-BOXER 31	
Ghế ngồi, Dây đai an toàn và Túi khí SRS 47	Chương 01
Chìa khóa và cửa 127	Chương 02
Bảng đồng hồ và các bộ điều khiển 169	Chương 03
Điều hòa không khí 271	Chương 04
Âm thanh 287	Chương 05
Trang bị nội thất 289	Chương 06
Khởi động và vận hành 311	Chương 07
Hướng dẫn lái xe 401	Chương 08
Trường hợp khẩn cấp 427	Chương 09
Chăm sóc xe 457	Chương 10
Bảo dưỡng và sửa chữa 465	Chương 11
Thông số kỹ thuật 517	Chương 12
Phụ lục 533	Chương 13
Mục lục 585	Chương 14

Giới thiệu

Bảo hành 2
Cách sử dụng Hướng dẫn sử dụng xe này 2
Sử dụng Hướng dẫn sử dụng xe của bạn 2
Cảnh báo an toàn 3
Biểu tượng an toàn 3
Danh sách chữ viết tắt 4
Các ký hiệu trên xe 4
Các biện pháp an toàn khi lái xe 5
Dây đai an toàn và túi khí SRS 5
An toàn cho trẻ em 5
Khí thải động cơ (Khí carbon monoxide) 7
Uống rượu và lái xe 7
Thuốc và Lái xe 7
Lái xe khi mệt mỏi hoặc buồn ngủ 8
Lái xe có trang bị hệ thống định vị 8
Sửa đổi xe của bạn 8
Điện thoại ô tô/Điện thoại di động và việc lái xe 8
Chở thú cưng khi lái xe 8
Áp suất lốp 9
Lái xe trên đường bằng và đường địa hình 9
Lắp đặt phụ kiện 9
Vận hành xe 10

Bảo hành

Tất cả thông tin về bảo hành, bao gồm chi tiết phạm vi và các trường hợp loại trừ, được nêu trong “Sổ tay bảo hành và dịch vụ”. Vui lòng đọc kỹ các điều khoản bảo hành này.

Cách sử dụng Hướng dẫn sử dụng xe này

Sử dụng Hướng dẫn sử dụng xe của bạn

Trước khi vận hành xe, hãy đọc kỹ hướng dẫn này. Để bảo vệ bản thân và kéo dài tuổi thọ của xe, hãy tuân thủ các chỉ dẫn trong hướng dẫn này. Việc không tuân thủ có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng và gây hư hại cho xe của bạn.

Mỗi chương trong Hướng dẫn sử dụng xe này bắt đầu bằng một bảng nội dung tóm tắt. Điều này thường sẽ giúp bạn nhanh chóng nhận biết liệu chương đó có chứa thông tin mà bạn cần hay không.

Giới thiệu
Chương này cung cấp cho bạn các thông tin chung trước khi lái xe.

Mục lục minh họa
Chương này giới thiệu bố trí của xe kèm hình minh họa.

Chương eS: Hệ thống e-BOXER
Chương này giải thích các đặc tính của hệ thống e-BOXER.

Chương 1: Ghế ngồi, dây đai an toàn và túi khí SRS
Chương này hướng dẫn cách sử dụng ghế ngồi và dây đai an toàn, đồng thời bao gồm các lưu ý về hệ thống túi khí SRS.

Chương 2: Chìa khóa và cửa xe
Chương này hướng dẫn cách sử dụng chìa khóa, khóa cửa và cửa kính.

Chương 3: Bảng đồng hồ và các điều khiển
Chương này giới thiệu cách vận hành các đèn báo trên bảng táp-lô và cách sử dụng các đồng hồ đo cùng các công tắc khác.

Chương 4: Hệ thống điều hòa không khí
Chương này hướng dẫn cách vận hành hệ thống điều hòa không khí.

Chương 5: Âm thanh
Chương này giới thiệu về hệ thống âm thanh trên xe.

Chương 6: Trang bị nội thất
Chương này hướng dẫn cách sử dụng các trang bị bên trong xe.

Chương 7: Khởi động và vận hành
Chương này hướng dẫn cách khởi động và vận hành xe SUBARU của bạn.

Chương 8: Mẹo lái xe
Chương này hướng dẫn cách lái xe SUBARU trong nhiều điều kiện khác nhau và giải thích một số lưu ý an toàn khi lái xe.

Chương 9: Trường hợp khẩn cấp
Chương này hướng dẫn cách xử lý khi gặp sự cố, chẳng hạn như lốp xẹp hoặc động cơ quá nhiệt.

Chương 10: Chăm sóc ngoại thất
Chương này hướng dẫn cách giữ cho xe SUBARU của bạn luôn ở tình trạng tốt về ngoại hình.

Chương 11: Bảo dưỡng và sửa chữa
Chương này cho biết thời điểm bạn cần đưa xe SUBARU đến đại lý SUBARU để thực hiện bảo dưỡng định kỳ và hướng dẫn cách giữ cho xe vận hành đúng cách.

Chương 12: Thông số kỹ thuật
Chương này cung cấp thông tin về kích thước và dung tích của xe SUBARU.

Chương 13: Phụ lục
Chương này cung cấp thông tin bổ sung nhằm đáp ứng yêu cầu của một số quốc gia.

Chương 14: Mục lục tra cứu
Danh mục theo thứ tự bảng chữ cái của toàn bộ nội dung trong hướng dẫn này. Bạn có thể sử dụng để nhanh chóng tìm phần mình muốn đọc.

Đối với hệ thống EyeSight:
Để biết chi tiết về hệ thống EyeSight, vui lòng tham khảo Sách hướng dẫn sử dụng EyeSight.
Tùy theo thông số kỹ thuật, xe minh họa trong hình có thể khác với xe của bạn về trang bị.

Cảnh báo an toàn

Bạn sẽ thấy nhiều mục CẢNH BÁO, THẬN TRỌNG và LƯU Ý trong hướng dẫn này.

Các cảnh báo an toàn này giúp bạn nhận biết những nguy cơ tiềm ẩn có thể gây thương tích cho bạn hoặc người khác.

Vui lòng đọc kỹ các cảnh báo an toàn này cũng như toàn bộ các phần khác của hướng dẫn để hiểu rõ hơn cách sử dụng xe SUBARU một cách an toàn.

⚠ CẢNH BÁO

Mục CẢNH BÁO chỉ ra tình huống có thể gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong nếu bỏ qua cảnh báo.

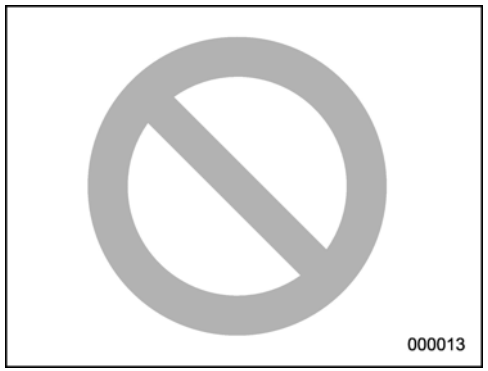
⚠ THẬN TRỌNG

Mục THẬN TRỌNG chỉ ra tình huống có thể gây thương tích hoặc hư hại cho xe của bạn, hoặc cả hai, nếu bỏ qua cảnh báo thận trọng.

LƯU Ý

Mục LƯU Ý cung cấp thông tin hoặc gợi ý giúp bạn sử dụng xe hiệu quả hơn.

Biểu tượng an toàn



Bạn sẽ thấy biểu tượng hình tròn có một gạch chéo xuyên qua trong hướng dẫn này. Biểu tượng này có nghĩa là “Không được”, “Không làm việc này” hoặc “Không để điều này xảy ra”, tùy theo ngữ cảnh.

– CÒN TIẾP –

Danh sách chữ viết tắt

Bạn có thể bắt gặp một số chữ viết tắt trong hướng dẫn này. Ý nghĩa của các chữ viết tắt được trình bày trong danh sách sau.

Chữ viết tắt	Ý nghĩa
ABS	Hệ thống chống bó cứng phanh
A/C	Điều hòa không khí
ADB	Đèn chiếu sáng thích ứng
ALR	Khóa đai tự động
ALR/ELR	Khóa đai tự động / Khóa đai khẩn cấp
AVH	Giữ phanh tự động
AWD	Dẫn động tất cả các bánh
BSD	Cảnh báo điểm mù
CVT	Hộp số biến thiên vô cấp
EBD	Phân bổ lực phanh điện tử
ELR	Khóa đai khẩn cấp
EV	Xe điện
GPS	Hệ thống định vị toàn cầu
HBA	Hỗ trợ đèn pha thông minh
LCA	Hỗ trợ chuyển làn
LED	Đèn LED
LHD	Tay lái bên trái
MPW	Trọng lượng tối đa cho phép
OBD	Hệ thống chẩn đoán trên xe
RAB	Phanh tự động khi lùi
RCTA	Cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau
Rear MPAW	Tải trọng tối đa cho phép lên cầu sau
RHD	Tay lái bên phải
RON	Trị số octane nghiên cứu
SI-DRIVE	Hệ thống lái thông minh SUBARU
SRH	Đèn lái theo góc đánh lái
SRS	Hệ thống an toàn bổ sung
SRVD	Hệ thống phát hiện xe phía sau của Subaru

Các ký hiệu trên xe

Dưới đây là một số ký hiệu mà bạn có thể thấy trên xe của mình.
Đối với đèn cảnh báo và đèn chỉ báo, vui lòng tham khảo mục “Đèn cảnh báo và đèn chỉ báo” ☞P28.

Ký hiệu	Tên gọi
	CẢNH BÁO
	THẬN TRỌNG
	Đọc kỹ hướng dẫn này
	Đeo bảo vệ mắt
	Dung dịch trong ắc quy chứa axit sulfuric
	Để xa trẻ em
	Tránh xa lửa
	Đề phòng nổ

Các biện pháp an toàn khi lái xe

Dây đai an toàn và túi khí SRS

⚠ CẢNH BÁO

- **Tất cả mọi người trên xe phải thắt dây đai an toàn TRƯỚC khi xe bắt đầu di chuyển. Nếu không, nguy cơ bị thương nghiêm trọng sẽ cao hơn trong trường hợp xe dừng đột ngột hoặc xảy ra tai nạn.**
- **Để đạt được mức bảo vệ tối đa khi xảy ra tai nạn, người lái và tất cả hành khách luôn phải thắt dây đai an toàn khi ngồi trên xe. Túi khí SRS (Hệ thống an toàn bổ sung) không thay thế cho việc thắt dây an toàn. Khi được sử dụng kết hợp với dây an toàn, túi khí SRS mang lại sự bảo vệ tốt nhất có thể cho người ngồi trên xe trong trường hợp xảy ra tai nạn nghiêm trọng.**

  Việc không thắt dây an toàn sẽ làm tăng nguy cơ bị thương nặng hoặc tử vong trong một vụ va chạm, ngay cả khi xe được trang bị túi khí SRS.
- **Túi khí SRS bung ra với tốc độ và lực rất lớn. Người ngồi không ở tư thế thẳng đứng đúng cách khi túi khí SRS bung có thể bị thương rất nghiêm trọng.**

  Do túi khí SRS cần đủ không gian để bung, người lái luôn phải ngồi thẳng, lùi sâu vào ghế và cách xa vô lăng nhất có thể nhưng vẫn đảm bảo kiểm soát hoàn toàn xe; hành khách phía trước nên điều chỉnh ghế lùi ra sau tối đa và ngồi thẳng, lùi sâu vào ghế.

Để biết hướng dẫn và các lưu ý, vui lòng đọc kỹ các mục sau.

- Đối với hệ thống dây đai an toàn, tham khảo mục “Dây đai an toàn” ☞P67.
- Đối với hệ thống túi khí SRS, tham khảo mục “Túi khí SRS (Hệ thống an toàn bổ sung)” ☞P96.

An toàn cho trẻ em

⚠ CẢNH BÁO

- **Tuyệt đối không bế trẻ trên đùi hoặc trong tay khi xe đang di chuyển. Người ngồi ghế không thể bảo vệ trẻ khỏi chấn thương khi xảy ra va chạm, vì trẻ sẽ bị kẹp giữa người đó và các vật thể bên trong xe.**
- **SUBARU khuyến nghị mạnh mẽ rằng TẤT CẢ trẻ sơ sinh và trẻ em (bao gồm cả những trẻ ngồi trong ghế an toàn cho trẻ em) phải ngồi ở hàng ghế sau, được cố định đúng cách bằng ghế an toàn cho trẻ em hoặc dây đai an toàn, tùy theo độ tuổi, chiều cao và cân nặng của trẻ. Túi khí SRS bung ra với tốc độ và lực rất lớn, có thể gây thương tích nghiêm trọng hoặc thậm chí tử vong cho trẻ, đặc biệt nếu trẻ không được cố định hoặc bị cố định sai cách. Do trẻ nhẹ và yếu hơn người lớn, nguy cơ bị thương do túi khí bung ra sẽ cao hơn. Theo thống kê tai nạn, trẻ em được cố định đúng cách ở hàng ghế sau an toàn hơn so với ngồi ở hàng ghế trước.**

  Để biết hướng dẫn và các lưu ý liên quan đến ghế an toàn cho trẻ em, tham khảo mục “Hệ thống ghế an toàn cho trẻ em” ☞P79.

– CÒN TIẾP –



Nhãn cảnh báo

A TÚI KHÍ

⚠ CẢNH BÁO

- **Tuyệt đối KHÔNG sử dụng ghế an toàn trẻ em quay về phía sau ở vị trí ghế có TÚI KHÍ đang hoạt động phía trước, vì điều này có thể gây TỬ VONG hoặc THƯƠNG TÍCH NGHIÊM TRỌNG cho TRẺ.**
- **Luôn xoay khóa an toàn trẻ em về vị trí "KHÓA" khi trẻ ngồi ở hàng ghế sau. Trẻ có thể bị thương nghiêm trọng nếu vô tình mở cửa và rơi ra ngoài. Tham khảo mục "Khóa an toàn cho trẻ em" ☞P152.**
- **Luôn khóa cửa kính của hành khách bằng công tắc khóa khi trên xe có trẻ em. Không thực hiện theo hướng dẫn này có thể khiến trẻ bị thương do vận hành cửa kính điện. Tham khảo mục "Cửa sổ" ☞P152.**
- **Không bao giờ để trẻ em, người lớn hoặc động vật ở lại trong xe mà không có người trông coi. Họ có thể vô tình gây thương tích cho bản thân hoặc người khác do thao tác nhầm với xe. Ngoài ra, vào những ngày nắng nóng, nhiệt độ trong xe đóng kín có thể nhanh chóng tăng lên đủ cao để gây thương tích nghiêm trọng hoặc thậm chí tử vong.**
- **Khi rời khỏi xe, hãy đóng tất cả cửa sổ và khóa tất cả cửa.**
- **Đối với các mẫu xe có cửa sau chỉnh điện, khi vận hành, cửa sau di chuyển với lực rất lớn. Có thể gây thương tích nếu có người bị kẹp hoặc va chạm với cửa sau, vì vậy hãy tuân thủ các lưu ý sau.**
  - **– Đảm bảo không có trẻ em xung quanh cửa sau trước khi vận hành cửa sau chỉnh điện.**
  - **– Không cho phép trẻ em vận hành cửa sau chỉnh điện.**

Để biết hướng dẫn và các lưu ý, vui lòng đọc kỹ các mục sau.

- Đối với hệ thống dây đai an toàn, tham khảo mục "Dây đai an toàn" ☞P67.
- Đối với hệ thống ghế an toàn cho trẻ em, tham khảo mục "Hệ thống ghế an toàn cho trẻ em" ☞P79.
- Đối với hệ thống túi khí SRS, tham khảo mục "Túi khí SRS (Hệ thống an toàn bổ sung)" ☞P96.
- Đối với cửa sau chỉnh điện, tham khảo mục "Cửa sau chỉnh điện" ☞P157.

Khí thải động cơ (Khí carbon monoxide)

⚠ CẢNH BÁO

- **Tuyệt đối không hít khí thải động cơ. Khí thải động cơ chứa carbon monoxide, một loại khí không màu, không mùi, rất nguy hiểm và có thể gây tử vong nếu hít phải.**
- **Luôn bảo dưỡng đúng cách hệ thống xả để ngăn khí thải lọt vào bên trong xe.**
- **Không bao giờ nổ máy trong không gian kín, chẳng hạn như gara, trừ khi chỉ trong thời gian ngắn cần thiết để đưa xe vào hoặc ra khỏi đó.**
- **Tránh ngồi trong xe đang đỗ quá lâu khi hệ thống e-BOXER đang hoạt động. Nếu không thể tránh, hãy sử dụng quạt thông gió để đưa không khí tươi vào trong xe.**
- **Luôn giữ lưới hút gió phía trước sạch sẽ, không bị tuyết, lá cây hoặc các vật cản khác che lấp, để đảm bảo hệ thống thông gió hoạt động đúng cách.**
- **Nếu nghi ngờ khí thải lọt vào trong xe, hãy kiểm tra và khắc phục ngay. Nếu buộc phải lái trong tình trạng này, chỉ lái khi tất cả cửa sổ đã mở hoàn toàn.**
- **Luôn đóng cửa sau khi lái xe để ngăn khí thải lọt vào bên trong.**

Uống rượu và lái xe

⚠ CẢNH BÁO

Uống rượu rồi lái xe là hành vi cực kỳ nguy hiểm. Cồn trong máu làm chậm phản xạ, giảm khả năng nhận thức, phán đoán và sự tập trung. Nếu bạn lái xe sau khi uống rượu – dù chỉ một chút – nguy cơ xảy ra tai nạn nghiêm trọng hoặc tử vong sẽ tăng lên, có thể gây thương tích hoặc thiệt mạng cho bản thân, hành khách và người khác. Ngoài ra, nếu bạn bị thương trong tai nạn, rượu có thể làm tình trạng chấn thương trở nên nghiêm trọng hơn.

Xin đừng uống rượu và lái xe.

Lái xe khi say rượu là một trong những nguyên nhân phổ biến nhất gây ra tai nạn. Do tác động của rượu khác nhau ở mỗi người, bạn vẫn có thể đã uống quá nhiều để lái xe an toàn ngay cả khi nồng độ cồn trong máu thấp hơn giới hạn pháp luật cho phép. Cách an toàn nhất là không bao giờ uống rượu rồi lái xe.

Thuốc và Lái xe

⚠ CẢNH BÁO

Một số loại thuốc (bao gồm cả thuốc không kê đơn và thuốc kê đơn) có thể làm chậm thời gian phản xạ, giảm khả năng nhận thức, phán đoán và sự tập trung. Nếu bạn lái xe sau khi dùng những loại thuốc này, nguy cơ xảy ra tai nạn nghiêm trọng hoặc tử vong cho bạn, hành khách và những người khác sẽ tăng lên.

Nếu đang dùng bất kỳ loại thuốc nào, hãy hỏi ý kiến bác sĩ hoặc dược sĩ, hoặc đọc tờ hướng dẫn đi kèm để xác định xem thuốc có ảnh hưởng đến khả năng lái xe hay không. Không lái xe sau khi uống thuốc có thể gây buồn ngủ hoặc làm giảm khả năng điều khiển xe an toàn. Nếu tình trạng sức khỏe của bạn yêu cầu phải sử dụng thuốc, hãy tham khảo ý kiến bác sĩ.

Tuyệt đối không lái xe khi đang chịu ảnh hưởng của bất kỳ loại ma túy bất hợp pháp hoặc chất kích thích gây thay đổi tâm thần nào. Vì sức khỏe và sự an toàn của bản thân, chúng tôi khuyến cáo bạn không sử dụng các loại ma túy này ngay từ đầu và nên tìm kiếm sự điều trị nếu bạn đang bị nghiện.

– CÒN TIẾP –

Lái xe khi mệt mỏi hoặc buồn ngủ

⚠ CẢNH BÁO

Khi bạn mệt mỏi hoặc buồn ngủ, phản xạ sẽ chậm lại, khả năng nhận thức, phán đoán và sự tập trung sẽ bị suy giảm. Nếu lái xe trong tình trạng này, nguy cơ xảy ra tai nạn nghiêm trọng cho bạn, hành khách và những người khác sẽ tăng cao.

Xin đừng tiếp tục lái xe; hãy tìm một nơi an toàn để nghỉ ngơi nếu cảm thấy mệt mỏi hoặc buồn ngủ. Trong các chuyến đi dài, bạn nên dừng nghỉ định kỳ để lấy lại sự tỉnh táo trước khi tiếp tục hành trình. Khi có thể, hãy chia sẻ việc lái xe với người khác.

Sửa đổi xe của bạn

⚠ CẢNH BÁO

Không tháo bỏ hệ thống định vị và/hoặc âm thanh SUBARU chính hãng. Việc này có thể khiến các chức năng sau không hoạt động

- **Màn hình hiển thị cụm đồng hồ**
- **Hình ảnh và vạch hỗ trợ lùi**
- **Cài đặt xe**
- **Hệ thống điều hòa không khí**
- **Sưởi ghế trước (nếu được trang bị)**
- **Thông gió ghế trước (nếu được trang bị)**
- **Đồng hồ**

⚠ THẬN TRỌNG

Xe của bạn không nên bị sửa đổi. Việc sửa đổi có thể ảnh hưởng đến hiệu suất, độ an toàn hoặc độ bền của xe, và thậm chí có thể vi phạm các quy định của chính phủ. Ngoài ra, hư hỏng hoặc sự cố hiệu suất phát sinh do việc sửa đổi có thể không được bảo hành.

Điện thoại ô tô/Điện thoại di động và việc lái xe

⚠ THẬN TRỌNG

Không sử dụng điện thoại ô tô/điện thoại di động khi đang lái xe; việc này có thể làm bạn mất tập trung và dẫn đến tai nạn. Nếu cần sử dụng điện thoại ô tô/điện thoại di động, hãy tấp xe vào lề và đỗ ở nơi an toàn trước khi sử dụng. Ở một số quốc gia, luật chỉ cho phép sử dụng điện thoại rảnh tay khi lái xe.

Lái xe có trang bị hệ thống định vị

⚠ CẢNH BÁO

Không để màn hình của hệ thống định vị làm bạn mất tập trung khi lái xe. Ngoài ra, không vận hành các nút điều khiển của hệ thống định vị khi đang lái. Việc mất tập trung khi lái xe có thể dẫn đến tai nạn. Nếu muốn vận hành các nút điều khiển của hệ thống định vị, trước tiên hãy cho xe ra khỏi làn đường và dừng ở nơi an toàn.

Chở thú cưng khi lái xe

Thú cưng không được cố định có thể cản trở việc lái xe và làm bạn mất tập trung. Trong trường hợp va chạm hoặc dừng đột ngột, thú cưng hoặc lồng đựng không được cố định có thể bị hất tung trong xe và gây thương tích cho bạn hoặc hành khách. Ngoài ra, thú cưng cũng có thể bị thương trong những tình huống này. Vì sự an toàn của chính chúng, thú cưng cần được cố định đúng cách trong xe

Hãy cố định thú cưng bằng dây đai du lịch chuyên dụng có thể gắn vào ghế sau bằng dây đai an toàn, hoặc sử dụng lồng vận chuyển có thể cố định vào ghế sau bằng cách luồn dây đai an toàn qua tay cầm của lồng. Tuyệt đối không cố định thú cưng hoặc lồng thú cưng ở ghế hành khách phía trước.

Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo ý kiến bác sĩ thú y, tổ chức bảo vệ động vật địa phương hoặc cửa hàng thú cưng.

Áp suất lốp

Kiểm tra và, nếu cần, điều chỉnh áp suất của từng lốp và lốp dự phòng ít nhất một lần mỗi tháng và trước bất kỳ chuyến đi dài nào.

Hãy kiểm tra áp suất lốp khi lốp còn nguội. Sử dụng đồng hồ đo áp suất để điều chỉnh áp suất lốp theo giá trị ghi trên nhãn áp suất bơm lốp. Để biết thông tin chi tiết, tham khảo mục “Lốp và bánh xe” ☞P490.

⚠ CẢNH BÁO

Lái xe ở tốc độ cao với áp suất lốp quá thấp có thể khiến lốp bị biến dạng nghiêm trọng và nhanh chóng nóng lên. Sự gia tăng nhiệt độ đột ngột có thể gây tách gai lốp và phá hủy lốp. Hậu quả là mất kiểm soát

Lái xe trên đường bằng và đường địa hình

Xe này được phân loại là xe đa dụng. Xe đa dụng có tỷ lệ lật cao hơn đáng kể so với các loại xe khác. Xe của bạn có khoảng sáng gầm cao hơn và trọng tâm cao hơn, khiến khả năng lật xe lớn hơn so với xe chở khách thông thường. Xe cũng có đặc tính vận hành và điều khiển khác so với các xe chở khách khác. Vì lý do này, vui lòng đọc kỹ phần sau và tuân thủ các hướng dẫn cũng như các lưu ý để tránh chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong do mất lái, lật xe hoặc các tai nạn khác. Tham khảo mục “Lái xe trên đường bằng và đường địa hình” ☞P407.

Lắp đặt phụ kiện

⚠ CẢNH BÁO

- **Không gắn bất kỳ phụ kiện, nhãn hoặc đề-can nào (ngoại trừ tem kiểm định dán đúng vị trí) lên kính chắn gió. Những vật này có thể cản trở tầm nhìn của bạn.**
- **Nếu cần phải gắn phụ kiện (chẳng hạn như thiết bị thu phí tự động như ETC hoặc thẻ an ninh) lên kính chắn gió, chúng tôi khuyến nghị bạn liên hệ đại lý SUBARU để biết chi tiết về vị trí lắp đặt đúng.**
- **Không kết nối bất kỳ phụ kiện hoặc thiết bị không được ủy quyền nào vào cổng kết nối dữ liệu (Cổng OBDII). Cổng này chỉ được sử dụng với các thiết bị chẩn đoán tương thích để kiểm tra và bảo dưỡng bởi kỹ thuật viên ủy quyền sử dụng công cụ chuyên dụng. Việc kết nối các thiết bị trái phép, chẳng hạn như thiết bị theo dõi hành vi lái xe, có thể ảnh hưởng xấu đến các hệ thống của xe, bao gồm cả hệ thống an toàn, hoặc tạo điều kiện cho người khác truy cập vào thông tin lưu trữ trong xe của bạn. Việc sử dụng thiết bị trái phép cũng có thể gây ra sự cố bất ngờ, chẳng hạn như cạn ắc-quy, hoặc làm hỏng các hệ thống trên xe.**

  Bảo hành của nhà sản xuất sẽ không chi trả cho bất kỳ bộ phận nào bị trục trặc, hỏng hóc hoặc hư hại do việc sử dụng thiết bị trái phép với cổng kết nối dữ liệu.

– CÒN TIẾP –

Vận hành xe

▼ Trước khi rời xe không có người trông coi

⚠ THẬN TRỌNG

Hãy chắc chắn rằng bạn đã khóa xe và mang theo chìa khóa thông minh bên mình.

Ngoài nguy cơ bị trộm, còn có rủi ro tội phạm có thể phá hoại xe, lắp đặt các thiết bị điện tử khả nghi trong xe hoặc thực hiện các hành vi can thiệp khác, dẫn đến những sự cố khó lường.

▼ Bảo quản thẻ số chìa khóa

LƯU Ý

- Số chìa khóa là cần thiết khi sửa chữa xe hoặc làm thêm chìa khóa thông minh. Nếu bạn làm mất thẻ có dập số này, bạn sẽ không thể làm thêm chìa khóa thông minh. Để tránh bị đánh cắp, không để thẻ này trong xe và hãy cất giữ ở nơi an toàn. Tham khảo mục "Hệ thống khóa thông minh với khởi động bằng nút bấm". ☞P128.
- Nếu bạn làm mất chìa khóa, chúng tôi khuyến nghị xóa đăng ký chìa khóa thông minh đã mất để ngăn chặn trộm cắp. Chỉ đại lý SUBARU mới có thể xóa đăng ký chìa khóa thông minh. Chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU. Tham khảo mục "Thay thế chìa khóa" ☞P142.

▼ Sửa đổi xe

⚠ CẢNH BÁO

- Không lắp đặt các bộ phận, tự ý điều chỉnh hoặc thực hiện đấu nối dây điện hay các thao tác khác không phù hợp với xe.
- Không kết nối phụ kiện vào hệ thống dây điện hoặc đầu cắm của xe trừ khi đó là sản phẩm chính hãng SUBARU. Bảo hành xe SUBARU không bao gồm các hư hỏng do kết nối xe với sản phẩm không được chỉ định.
- Việc sửa đổi xe bằng cách lắp đặt các bộ phận không phải chính hãng SUBARU có thể là hành vi trái pháp luật. Hãy tham khảo đại lý SUBARU về các loại bộ phận (lốp, mâm, ống xả, v.v.) mà bạn có thể lắp đặt hợp pháp trên xe của mình.

▼ Lắp đặt thiết bị

⚠ CẢNH BÁO

Việc kết nối các thiết bị không được thiết kế để sử dụng trên xe hoặc không phù hợp với từng cổng kết nối có thể gây ảnh hưởng xấu đến hệ thống của xe hoặc làm cạn ắc-quy. Nó cũng có thể gây rò rỉ thông tin cá nhân hoặc dẫn đến việc điều khiển từ xa trái phép các tính năng của xe, gây ra những sự cố khó lường. Bất kỳ sự cố nào phát sinh do kết nối thiết bị không phù hợp với xe sẽ không được bảo hành bởi nhà sản xuất. SUBARU cũng không chịu trách nhiệm cho bất kỳ sự cố nào như vậy.

- Cổng chẩn đoán sự cố xe chỉ nên được sử dụng để kết nối với cổng dữ liệu xe (OBDII) nhằm mục đích kiểm tra và bảo dưỡng.
- Chỉ sử dụng cổng USB để truyền dữ liệu với xe và để sạc thiết bị.

▼ Xử lý thiết bị khả nghi

⚠ CẢNH BÁO

Nếu có thiết bị điện tử khả nghi được lắp đặt trên xe của bạn, hãy tháo bỏ ngay lập tức và liên hệ với đại lý SUBARU.

Bất kỳ sự cố nào do kết nối thiết bị khả nghi sẽ không được bảo hành của nhà sản xuất chi trả. SUBARU cũng không chịu trách nhiệm cho bất kỳ sự cố nào như vậy.

▼ Xóa thông tin cá nhân khỏi xe

⚠ THẬN TRỌNG

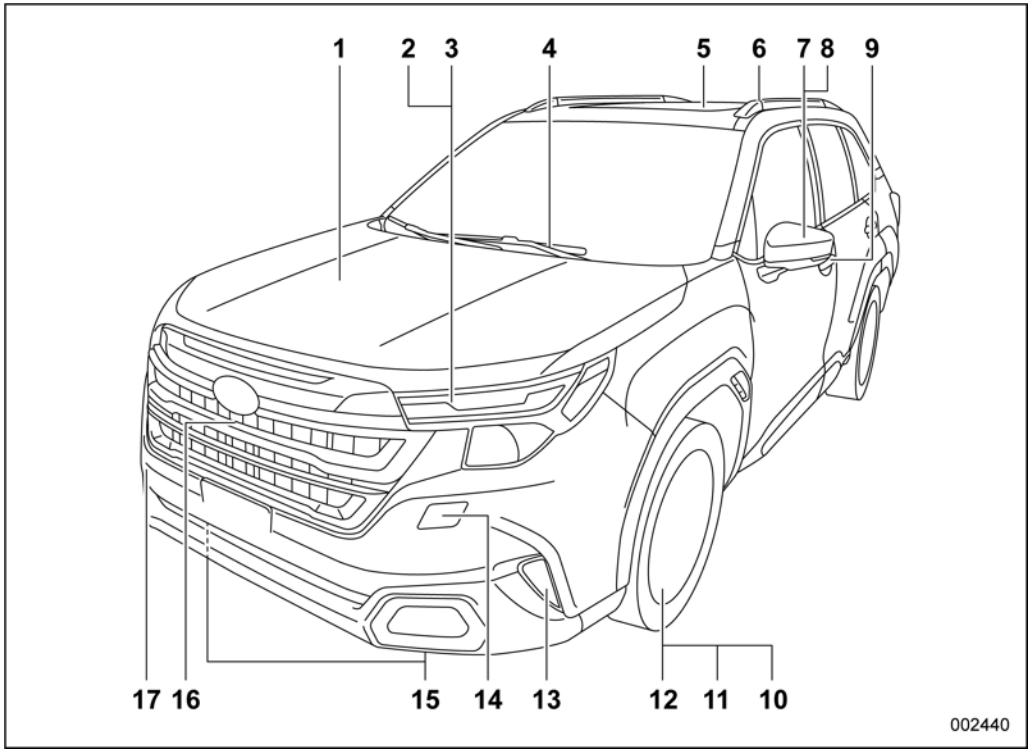
Khi bán xe, hãy đảm bảo bảo vệ thông tin cá nhân của bạn, ví dụ bằng cách xóa mọi dữ liệu cá nhân đã được lưu trong xe. Để biết chi tiết về Đặt lại dữ liệu gốc, tham khảo Sách hướng dẫn bổ sung cho hệ thống âm thanh và định vị.

Lưu ý rằng việc khởi tạo lại không xóa hoàn toàn thông tin cá nhân. Để xóa sạch thông tin cá nhân khỏi xe, hãy liên hệ với đại lý SUBARU.

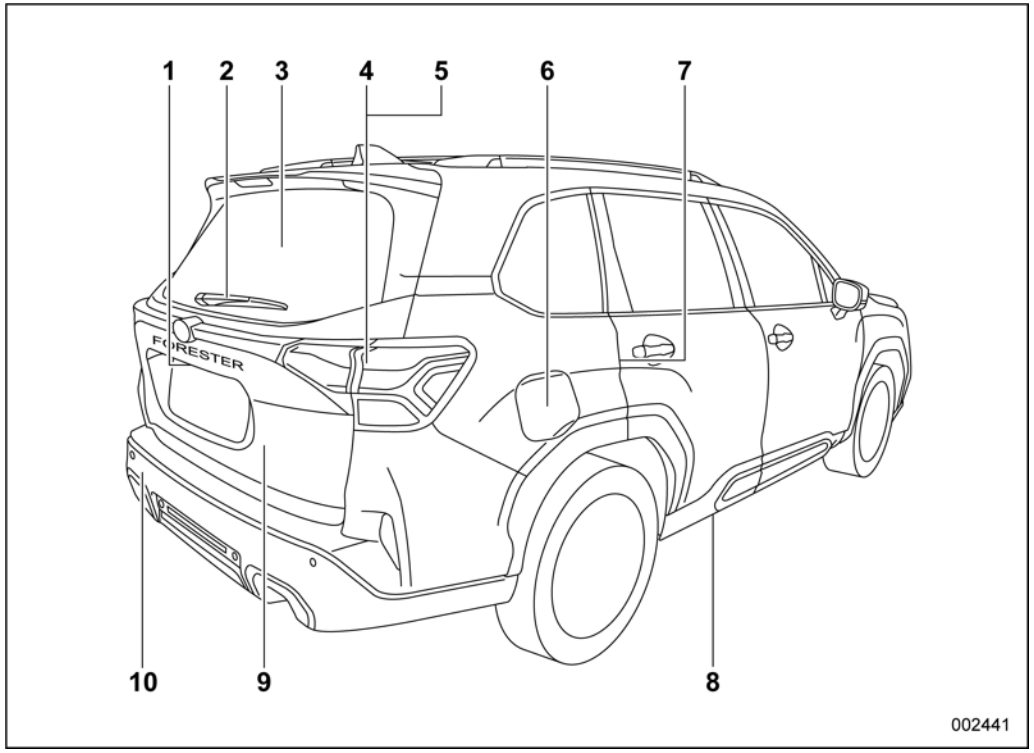
Danh mục các bộ phận xe (có hình minh họa)

Ngoại thất 14
Nội thất 16
Khoang hành lý 19
Bảng táp-lô 20
Mẫu xe tay lái trái 20
Mẫu xe tay lái phải 21
Vô lăng 22
Cần điều khiển đèn chiếu sáng và gạt mưa / Công tắc 23
Loại A 23
Loại B 24
Cụm đồng hồ 25
Các mẫu xe trang bị màn hình cụm đồng hồ 4,2 inch 25
Các mẫu xe trang bị màn hình cụm đồng hồ 12,3 inch 26
Đèn cảnh báo và đèn chỉ thị 28

Ngoại thất

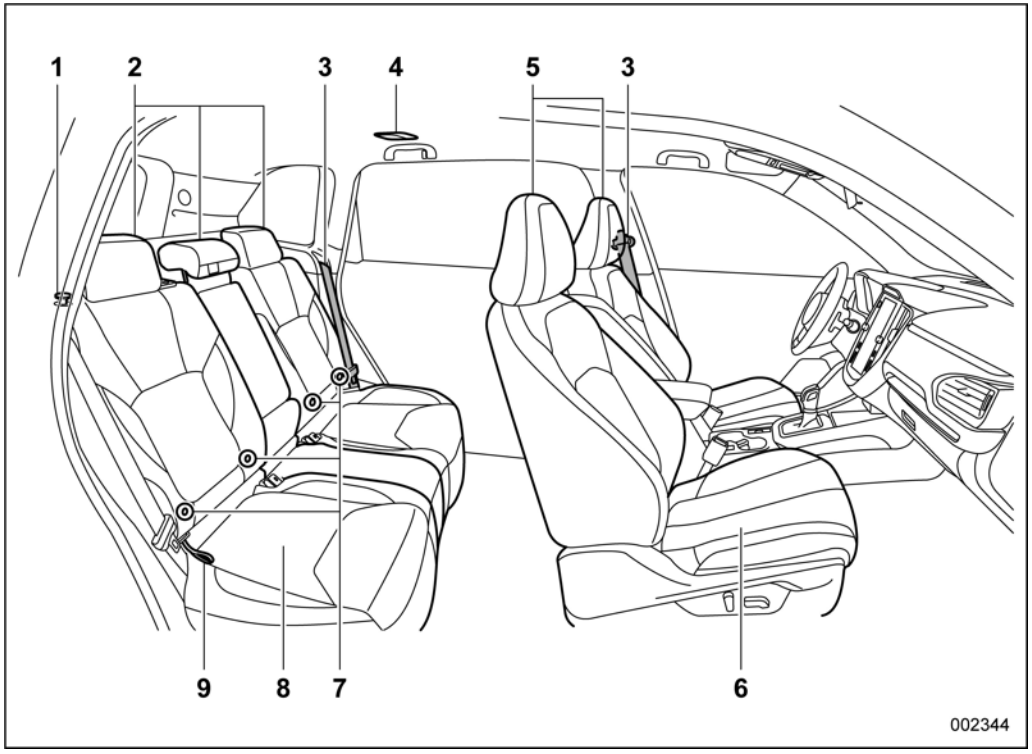


1 Nắp ca-pô (Xem trang 475)
2 Đèn pha (Xem trang 243, 510)
3 Đèn xi-nhan (Xem trang 256, 510)
4 Gạt mưa kính chắn gió (Xem trang 259, 502)
5 Cửa sổ trời (Xem trang 166)
6 Thanh ray trên nóc xe (Xem trang 414)
7 Gương chiếu hậu ngoài (Xem trang 265)
8 Đèn xi-nhan bên hông (Xem trang 256, 510)
9 Khóa cửa (Xem trang 146)
10 Xích lốp (Xem trang 412)
11 Áp suất lốp (Xem trang 493)
12 Lốp dự phòng/ lốp xẹp (Xem trang 430)
13 Đèn sương mù (Xem trang 254, 510)
14 Vòi rửa đèn pha (Xem trang 262)
15 Móc cố định hàng hóa (Xem trang 445)
16 Camera trước (Xem trang 351)
17 Móc kéo (Xem trang 444)

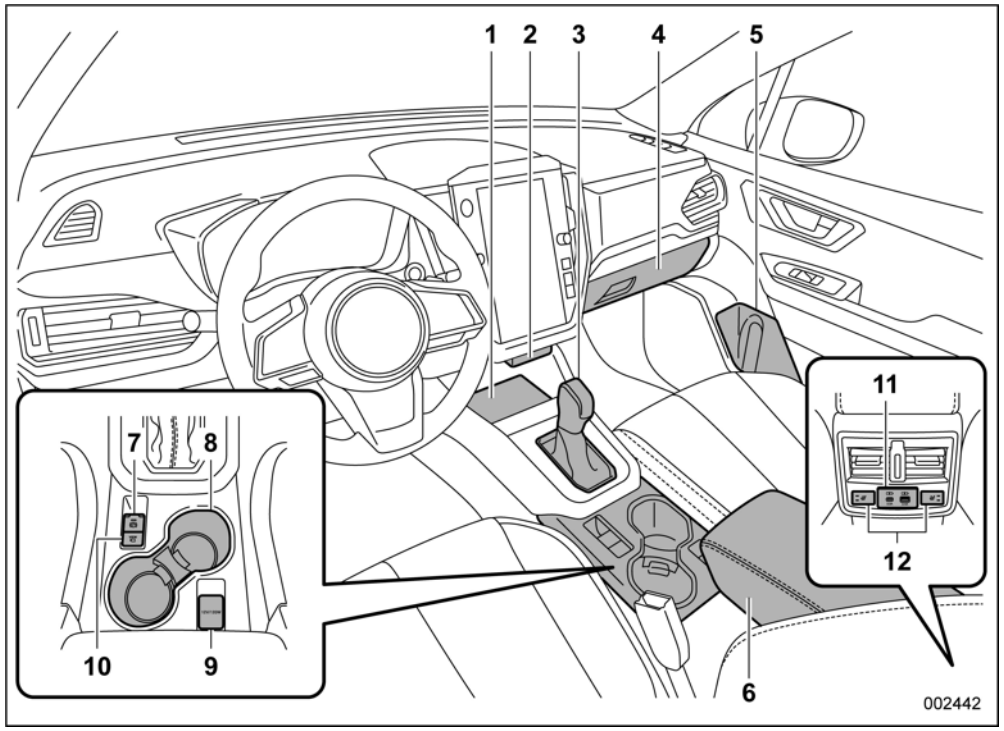


1 Camera lùi (Xem trang 361, 351)
2 Gạt mưa kính sau (Xem trang 261)
3 Sấy kính sau (Xem trang 263)
4 Đèn hậu (Xem trang 243, 510)
5 Đèn xi-nhan (Xem trang 256, 510)
6 Nắp và nắp bình nhiên liệu (Xem trang 314)
7 Khóa an toàn cho trẻ em (Xem trang 152)
8 Lỗ cố định hàng hóa (Xem trang 445)
9 Cửa sau (Xem trang 155)
10 Móc kéo (Xem trang 445)

Nội thất



1 Núm nhả khóa (Xem trang 59)
2 Điều chỉnh tựa đầu ghế sau (Xem trang 62)
3 Dây đai an toàn (Xem trang 67)
4 Đèn trần (Xem trang 290)
5 Điều chỉnh tựa đầu ghế trước (Xem trang 57)
6 Ghế trước (Xem trang 48)
7 Neo dưới cho hệ thống ghế an toàn trẻ em ISOFIX (Xem trang 92)
8 Ghế sau (Xem trang 58)
9 Ngả lưng ghế (Xem trang 61)

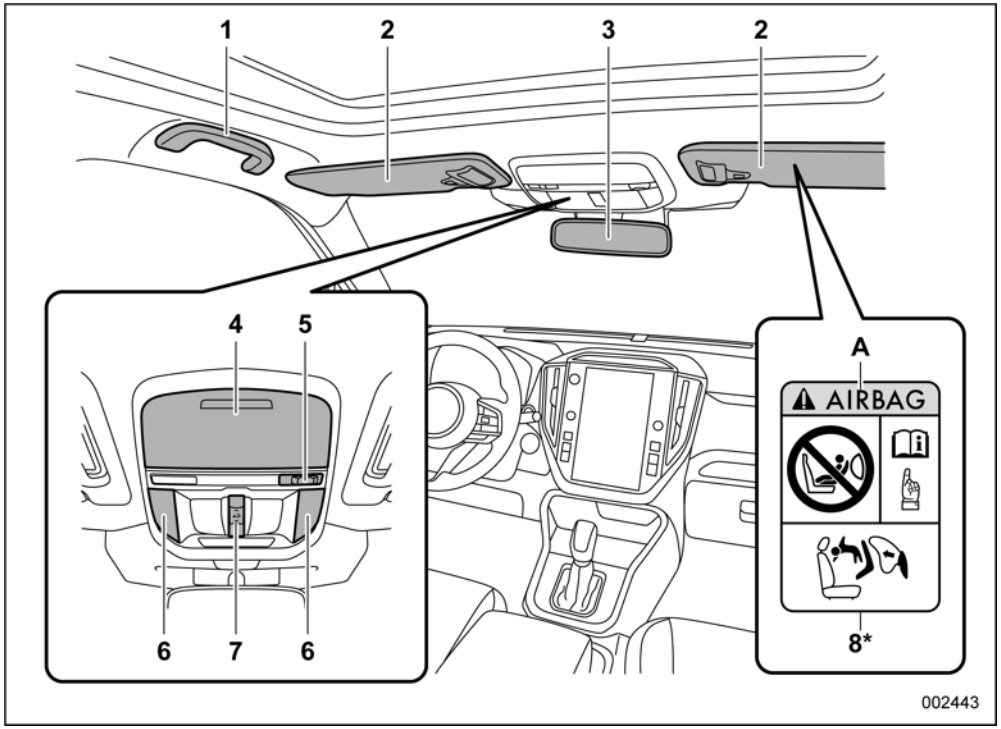


Hình minh họa trên là ví dụ điển hình cho mẫu xe tay lái trái. Đối với mẫu xe tay lái phải, vị trí một số công tắc/cần gạt sẽ khác so với hình minh họa.

1 Sạc không dây (Xem trang 299)
1 Nguồn cấp USB (Xem trang 298)/AUX*
2 Cần số (Xem trang 323)
3 Hộc đựng găng tay (Xem trang 294)
4 Ngăn để chai (Xem trang 296)
5 Bảng điều khiển trung tâm (Xem trang 294)
6 Công tắc phanh tay điện tử (Xem trang 343)
7 Ngăn để cốc (Xem trang 295)
8 Ổ cắm nguồn phụ kiện (Xem trang 297)
9 Công tắc camera quan sát (Xem trang 351)
10 Nguồn cấp USB trên bảng điều khiển trung tâm (Xem trang 298)
11 Công tắc sưởi ghế sau (Xem trang 65)

*: Để biết chi tiết cách sử dụng hệ thống âm thanh và định vị (nếu được trang bị), tham khảo Sách hướng dẫn sử dụng âm thanh/định vị riêng.

– CÒN TIẾP –



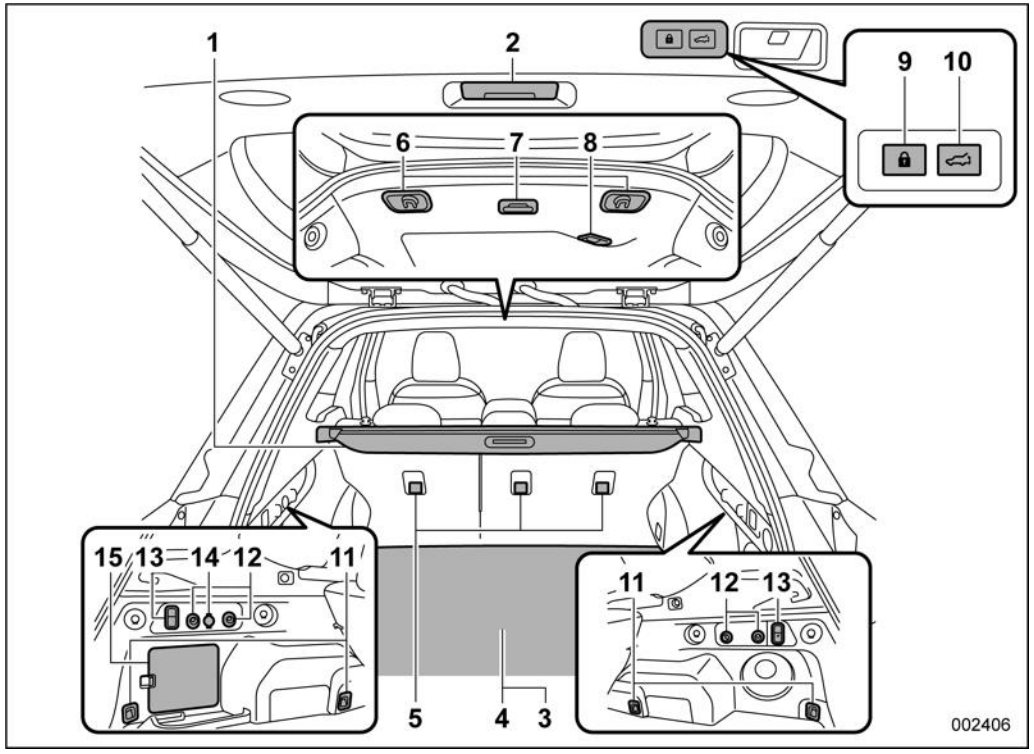
Hình minh họa trên là ví dụ điển hình cho mẫu xe tay lái trái. Đối với mẫu xe tay lái phải, vị trí một số công tắc/cần gạt sẽ khác so với hình minh họa

1 Tay nắm hỗ trợ (Xem trang 303)
2 Tấm che nắng (Xem trang 292)
3 Gương chiếu hậu trong (Xem trang 264)
4 Bảng điều khiển phía trên (Xem trang 293)
5 Công tắc liên động cửa (Xem trang 290)
6 Công tắc đèn đọc bản đồ (Xem trang 290)
7 Công tắc trượt cửa sổ trời (Xem trang 167)
8 Nhãn cảnh báo cho hệ thống ghế an toàn trẻ em (Xem trang 81)

A TÚI KHÍ

*: KHÔNG BAO GIỜ sử dụng ghế an toàn trẻ em quay ngược lại phía sau trên ghế được trang bị TÚI KHÍ KÍCH HOẠT, vì có thể gây TỬ VONG hoặc THƯƠNG TÍCH NGHIÊM TRỌNG cho TRẺ EM.

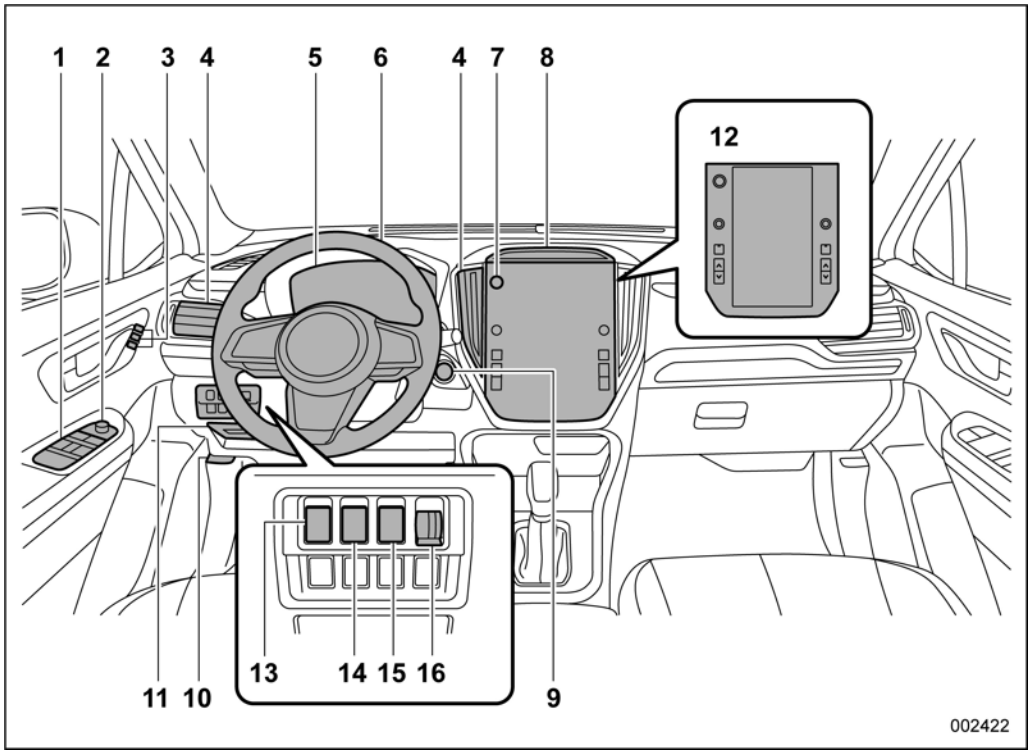
Khoang hành lý



1 Tấm che khoang hành lý (Xem trang 307)
1 Đèn cửa sau (Xem trang 291)
2 Dụng cụ bảo dưỡng (Xem trang 428)
3 Ngăn chứa đồ dưới sàn (Xem trang 309)
4 Điểm neo dây ghế an toàn trẻ em (Xem trang 94)
5 Móc treo trên cao trong khoang hành lý (Xem trang 305)
6 Đèn khoang hành lý (Xem trang 291)
7 Dây đai an toàn ghế giữa phía sau (Xem trang 72)
8 Nút khóa cửa sau điều khiển điện (Xem trang 151)
9 Nút mở cửa sau điều khiển điện (Xem trang 159)
10 Móc cố định hàng hóa trong khoang hành lý (Xem trang 308)
11 Móc treo túi mua sắm (Xem trang 305)
12 Cần nhả lưng ghế sau (Xem trang 59)
13 Ổ cắm nguồn phụ kiện (Xem trang 297)
14 Bộ sửa chữa lốp xẹp (Xem trang 430)
15 Tấm che khoang hành lý (Xem trang 307)

Bảng táp-lô

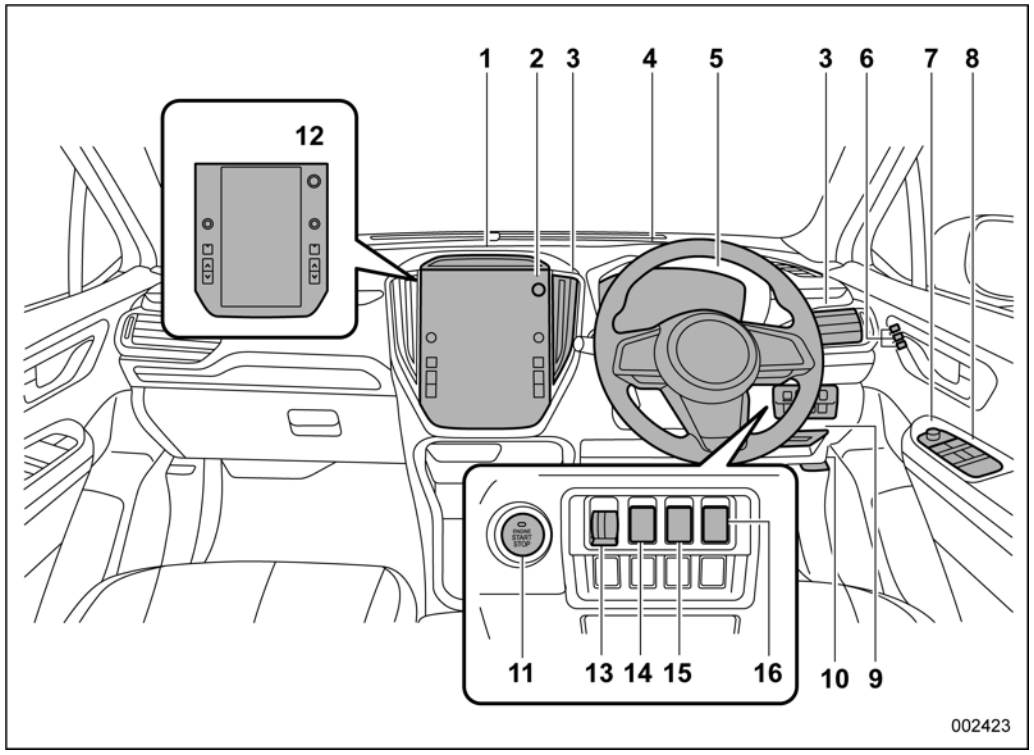
■ **Mẫu xe tay lái trái**



1 Công tắc cửa sổ điện (Xem trang 152)
2 Công tắc điều khiển gương chiếu hậu (Xem trang 265)
3 Ghi nhớ vị trí ghế lái (Xem trang 52)
4 Cửa gió điều hòa (Xem trang 272)
5 Cụm đồng hồ (Xem trang 175)
6 Vô lăng điều chỉnh độ nghiêng/tiến-lùi (Xem trang 268)
7 Công tắc đèn cảnh báo nguy hiểm (Xem trang 174)
8 Camera của Hệ thống giám sát người lái (Xem trang 387)
9 Công tắc khởi động (Xem trang 172)
10 Núm mở nắp ca-pô (Xem trang 475)
11 Hộp cầu chì (Xem trang 509)
12 Màn hình thông tin trung tâm (Xem trang 214) / Hệ thống điều hòa không khí (Xem trang 273) / Âm thanh* / Hệ thống định vị*
13 Công tắc chế độ lái EV (Xe điện) (Xem trang 35)
14 Nút mở cửa sau điều khiển điện (Xem trang 158)
15 Công tắc tắt chế độ cửa sau điều khiển điện rảnh tay (Xem trang 162)
16 Núm điều chỉnh độ sáng bảng đồng hồ (Xem trang 178)

*: Để biết chi tiết cách sử dụng hệ thống âm thanh và định vị (nếu được trang bị), tham khảo Sách hướng dẫn âm thanh/định vị riêng.

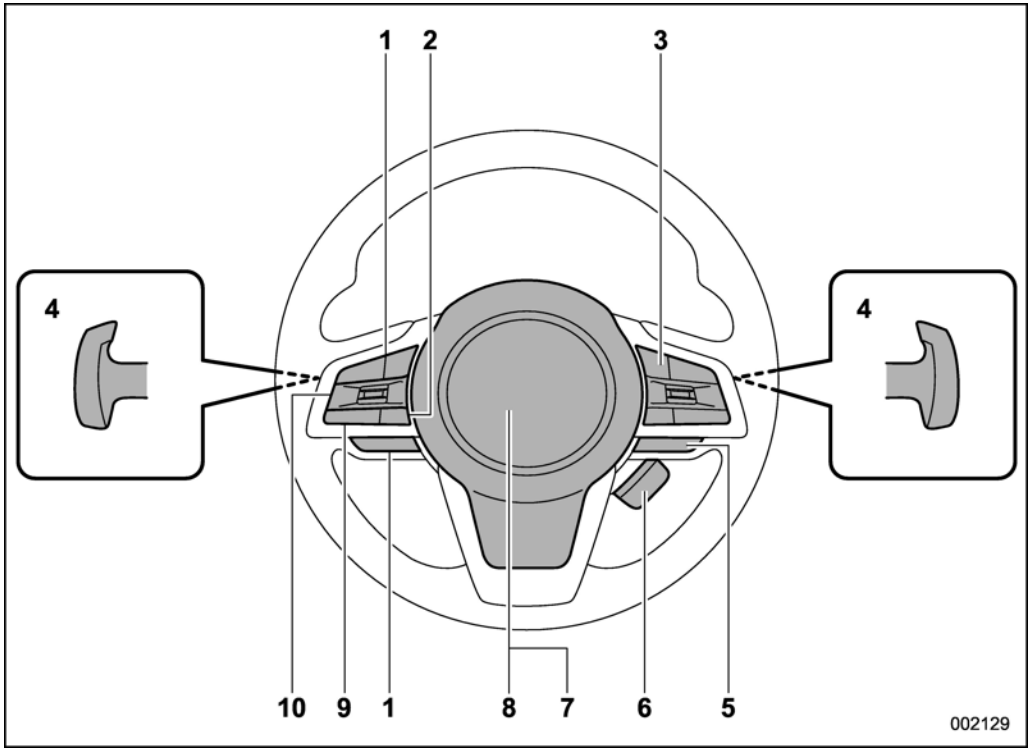
Mẫu xe tay lái phải



1 Camera của Hệ thống giám sát người lái (Xem trang 387)
2 Công tắc đèn cảnh báo nguy hiểm (Xem trang 174)
3 Cửa gió điều hòa (Xem trang 272)
4 Vô lăng điều chỉnh độ nghiêng/tiến-lùi (Xem trang 268)
5 Cụm đồng hồ (Xem trang 175)
6 Ghi nhớ vị trí ghế lái (Xem trang 52)
7 Công tắc điều khiển gương chiếu hậu (Xem trang 265)
8 Công tắc cửa sổ điện (Xem trang 152)
9 Hộp cầu chì (Xem trang 509)
10 Núm mở nắp ca-pô (Xem trang 475)
11 Công tắc khởi động (Xem trang 172)
12 Màn hình thông tin trung tâm (Xem trang 214) / Hệ thống điều hòa không khí (Xem trang 273) / Âm thanh* / Hệ thống định vị*
13 Núm điều chỉnh độ sáng bảng đồng hồ (Xem trang 178)
14 Công tắc tắt chế độ cửa sau điều khiển điện rảnh tay (Xem trang 162)
15 Nút mở cửa sau điều khiển điện (Xem trang 158)
16 Công tắc chế độ lái EV (Xe điện) (Xem trang 35)

*: Để biết chi tiết cách sử dụng hệ thống âm thanh và định vị (nếu được trang bị), tham khảo Sách hướng dẫn âm thanh/định vị riêng.

Vô lăng



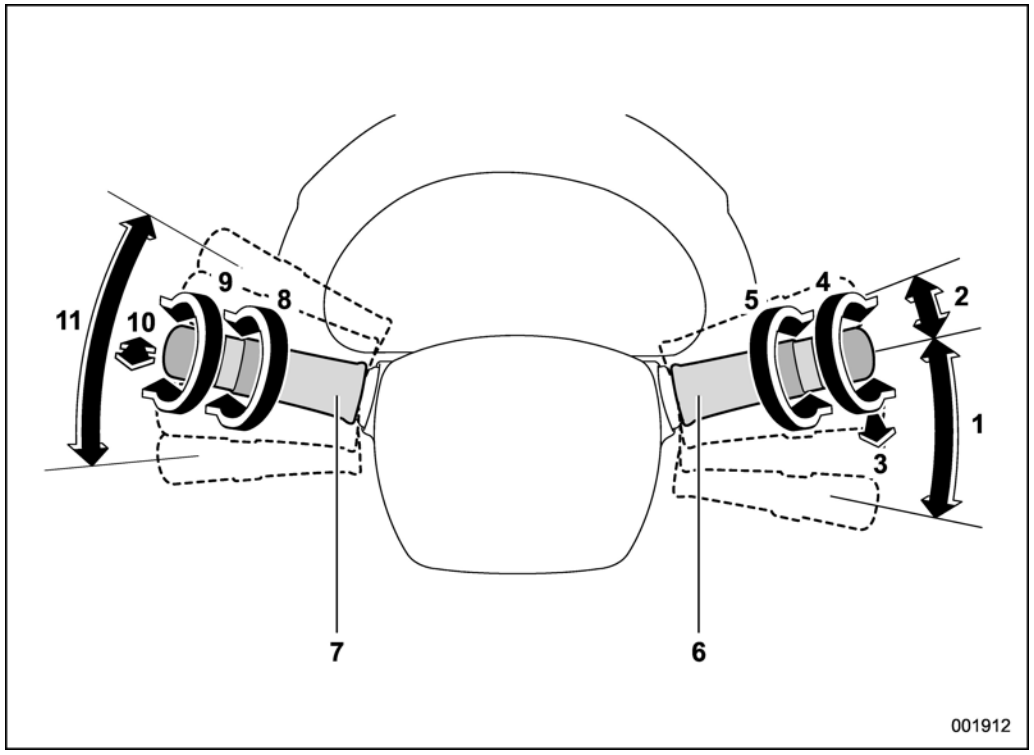
1 Công tắc điều khiển âm thanh*1
2 Công tắc thoại cho hệ thống điều khiển bằng giọng nói*1
3 Công tắc điều khiển hành trình*2/Công tắc giới hạn tốc độ*2
4 Lẫy chuyển số (Xem trang 327)
5 Công tắc SI-DRIVE (Xem trang 329)
6 Công tắc sưởi vô lăng (Xem trang 269)
7 Túi khí SRS (Xem trang 96)
8 Còi (Xem trang 270)
9 Công tắc điện thoại rảnh tay*1/Công tắc tắt tiếng âm thanh*1
10 Công tắc điều khiển màn hình hiển thị cụm đồng hồ (Xem trang 207)

*1: Để biết chi tiết cách sử dụng các công tắc, tham khảo Sách hướng dẫn âm thanh/định vị riêng.

*2: Đối với hệ thống EyeSight, tham khảo Sách hướng dẫn bổ sung cho hệ thống EyeSight.

Cần điều khiển đèn chiếu sáng và gạt mưa / Công tắc

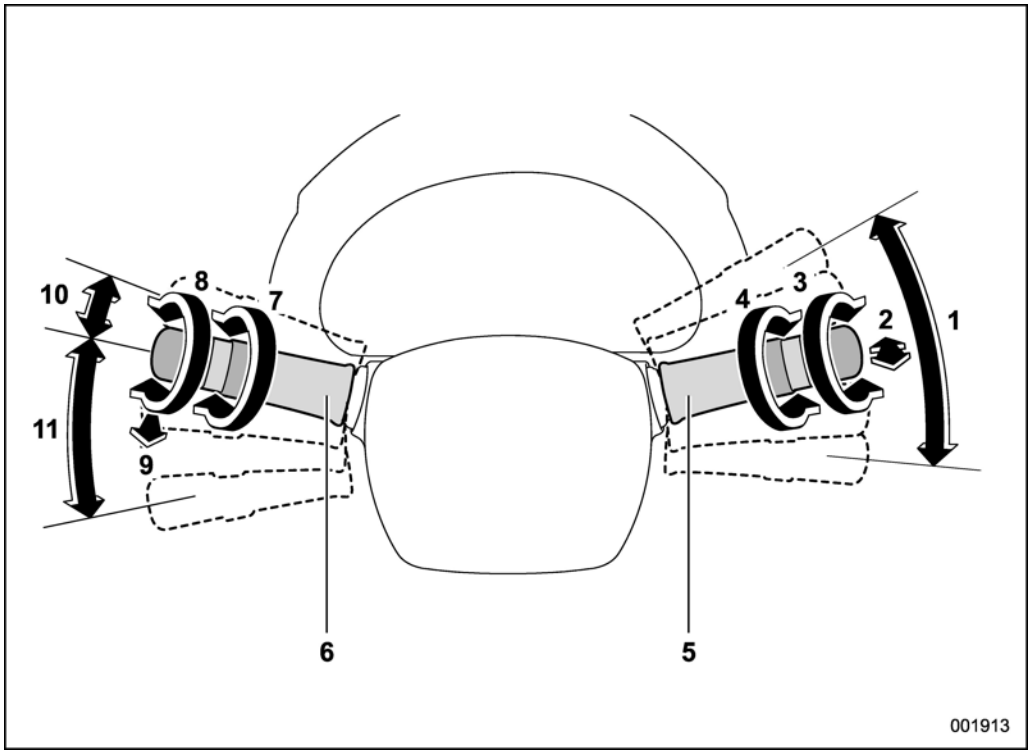
Loại A



1 Gạt mưa kính chắn gió (Xem trang 256)
2 Chế độ gạt mưa nhanh (Xem trang 259)
3 Rửa kính chắn gió (Xem trang 260)
4 Công tắc gạt mưa và rửa kính sau (Xem trang 261)
5 Điều chỉnh độ nhạy cảm biến gạt mưa (Xem trang 260)
6 Cần điều khiển gạt mưa (Xem trang 259)
7 Công tắc điều khiển đèn chiếu sáng (Xem trang 243)
8 Công tắc đèn sương mù (Xem trang 254)
9 Đèn pha BẬT/TẮT/TỰ ĐỘNG (Xem trang 244)
10 Đèn pha nháy / Chuyển đổi pha xa - gần (Xem trang 246)
11 Cần xi-nhan (Xem trang 256)

– CÒN TIẾP –

Loại B



1 Cần xi-nhan (Xem trang 256)

2 Đèn pha nháy / Chuyển đổi pha xa - gần (Xem trang 246)

3 Đèn pha BẬT/TẮT/TỰ ĐỘNG (Xem trang 244)

4 Công tắc đèn sương mù (Xem trang 254)

5 Công tắc điều khiển đèn chiếu sáng (Xem trang 243)

6 Cần điều khiển gạt mưa (Xem trang 256)

7 Điều chỉnh độ nhạy cảm biến gạt mưa (Xem trang 260)

8 Công tắc gạt mưa và rửa kính sau (Xem trang 261)

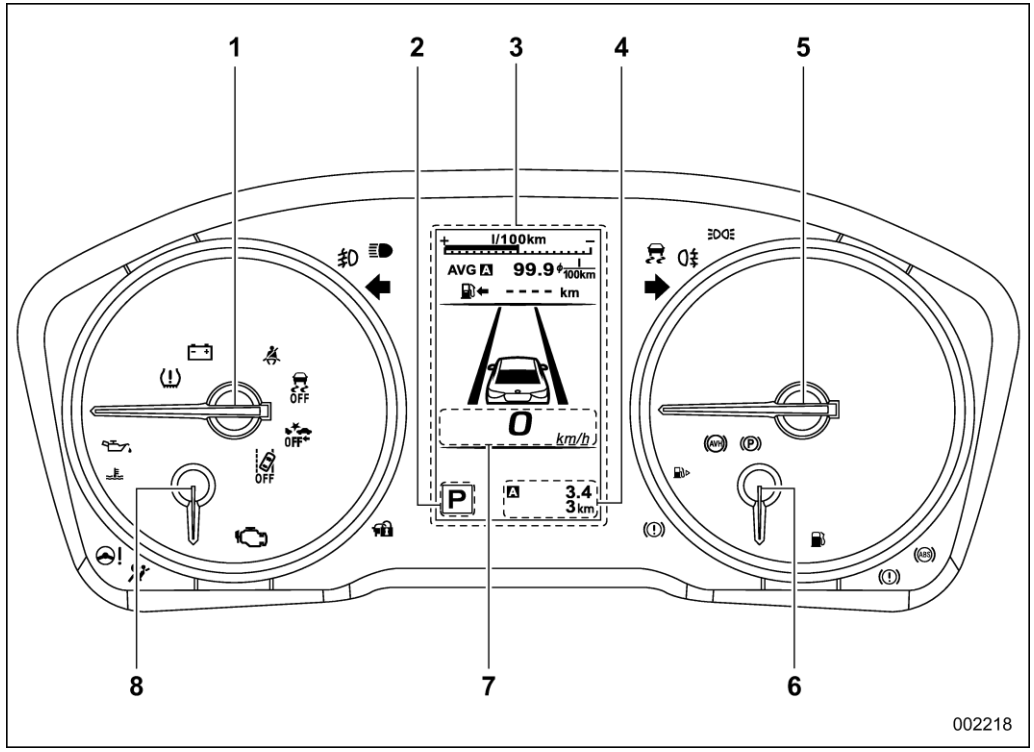
9 Rửa kính chắn gió (Xem trang 260)

10 Chế độ gạt mưa nhanh (Xem trang 259)

11 Gạt mưa kính chắn gió (Xem trang 259)

Cụm đồng hồ

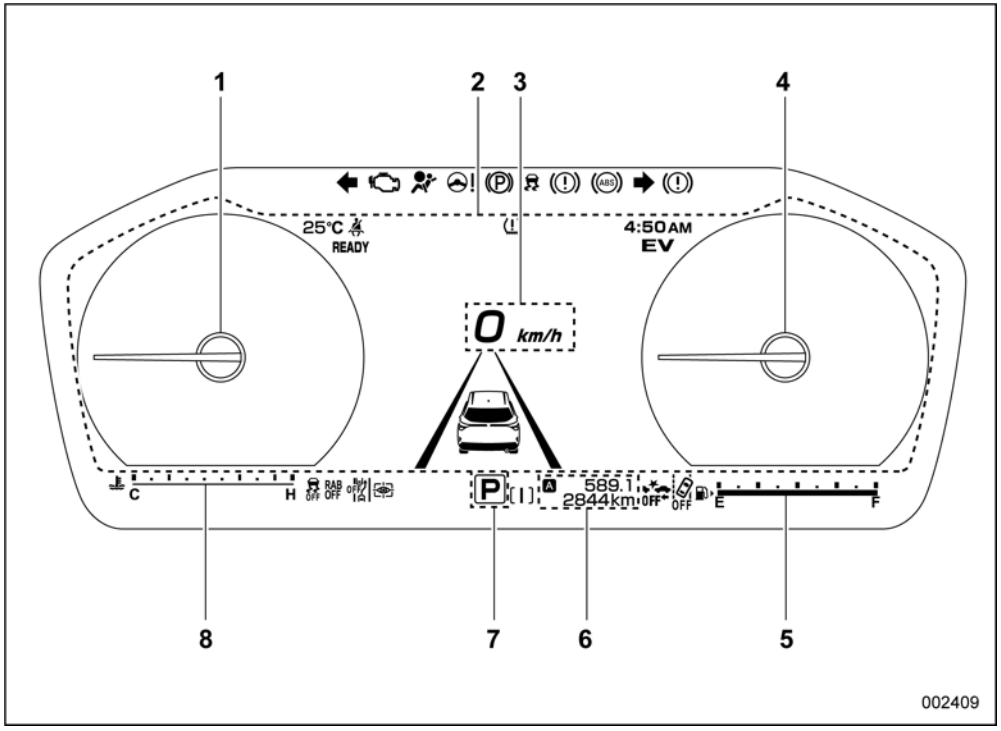
Các mẫu xe trang bị màn hình cụm đồng hồ 4,2 inch



1 Đồng hồ công suất (Xem trang 175)
2 Đèn báo vị trí cần số (Xem trang 198)
3 Màn hình hiển thị cụm đồng hồ (Xem trang 203)
4 Đồng hồ hành trình và công-tơ-mét (Xem trang 176)
5 Đồng hồ tốc độ (Xem trang 175)
6 Đồng hồ nhiên liệu (Xem trang 177)
7 Màn hình tốc độ kỹ thuật số (Xem trang 214)
8 Đồng hồ nhiệt độ dung dịch làm mát động cơ (Xem trang 177)

– CÒN TIẾP –

Các mẫu xe trang bị màn hình cụm đồng hồ 12,3 inch



Hình minh họa ở trên là một ví dụ điển hình. Đối với một số mẫu xe, cụm đồng hồ có thể hơi khác so với hình minh họa.

1 Đồng hồ công suất (Xem trang175)
2 Màn hình hiển thị cụm đồng hồ (Xem trang 203)
3 Màn hình tốc độ kỹ thuật số (Xem trang 214)
4 Đồng hồ tốc độ (Xem trang 175)
5 Đồng hồ nhiên liệu (Xem trang177)
6 Đồng hồ hành trình và công-tơ-mét (Xem trang 176)
7 Đèn báo vị trí cần số (Xem trang 198)
8 Đồng hồ nhiệt độ dung dịch làm mát động cơ (Xem trang 177)

Đèn cảnh báo và đèn chỉ thị

Ký hiệu	Tên	Trang
	Đèn cảnh báo dây đai an toàn	180
	Đèn cảnh báo dây đai an toàn ghế hành khách phía trước	180
	Đèn cảnh báo dây đai an toàn ghế sau (nếu được trang bị)	182
	Đèn cảnh báo hệ thống túi khí SRS	183
	Đèn báo túi khí phía trước ghế hành khách BẬT (nếu được trang bị)	183
	Đèn báo túi khí phía trước ghế hành khách TẮT (nếu được trang bị)	183
	Đèn cảnh báo sự cố (đèn kiểm tra động cơ)	184
	Đèn cảnh báo sạc	184
	Đèn cảnh báo áp suất dầu	185
	Đèn cảnh báo mức dầu động cơ thấp	185
	Đèn cảnh báo ABS	187

Ký hiệu	Tên	Trang
	Đèn cảnh báo hệ thống phanh (đỏ)	188
	Đèn cảnh báo phanh tay điện tử / Đèn cảnh báo hệ thống phanh (vàng)	189
	Đèn chỉ thị phanh tay điện tử	189
	Đèn báo cửa đang mở	191
	Đèn cảnh báo nắp ca-pô đang mở	191
	Đèn cảnh báo nhiên liệu thấp	191
AWD	Đèn cảnh báo hệ dẫn động 4 bánh	191
	Đèn cảnh báo trợ lực lái	191
	Đèn báo chức năng giữ xe tự động	190
	Đèn cảnh báo Hệ thống kiểm soát động lực xe (VDC) / Đèn chỉ thị hoạt động của hệ thống VDC	192

Ký hiệu	Tên	Trang
	Đèn chỉ thị VDC OFF	193
	Đèn cảnh báo chìa khóa thông minh	193
	Đèn chỉ thị hệ thống chống trộm	198
	Đèn chỉ thị xi-nhan	199
	Đèn chỉ thị đèn pha chiếu xa	199
	Đèn chỉ thị hỗ trợ đèn pha chiếu xa (nếu được trang bị)	199
	Đèn cảnh báo hệ thống đèn chiếu sáng thích ứng (ADB) màu vàng (nếu được trang bị) / Đèn chỉ thị hệ thống đèn chiếu sáng thích ứng màu xanh lá (nếu được trang bị)	199
	Đèn cảnh báo hệ thống điều chỉnh độ cao chùm sáng đèn pha tự động	199
	Đèn cảnh báo đèn pha LED	199

Ký hiệu	Tên	Trang
SRH OFF	Đèn chỉ thị tắt Hệ thống đèn pha thích ứng theo góc lái	199
SRH	Đèn cảnh báo hệ thống đèn pha thích ứng theo góc lái	199
	Đèn chỉ thị đèn sương mù trước (nếu được trang bị)	200
	Đèn chỉ thị đèn sương mù sau (nếu được trang bị)	200
	Đèn chỉ thị X-MODE	200
	Đèn chỉ thị hệ thống hỗ trợ đổ dốc	200
	Đèn chỉ thị đèn pha	199
	Đèn cảnh báo áp suất lốp thấp (nếu được trang bị)	185
	Đèn cảnh báo dung dịch rửa kính chắn gió	191
	Đèn cảnh báo Hệ thống phát hiện phương tiện phía sau (SRVD)	200
OFF	Đèn chỉ thị tắt Hệ thống phát hiện phương tiện phía sau (SRVD OFF)	200

Ký hiệu	Tên	Trang
	Đèn báo phát hiện xe ở làn đường bên cạnh (dành cho các mẫu xe trang bị màn hình cụm đồng hồ 12,3 inch) (nếu có)	370
[I]	Đèn chỉ thị SI-DRIVE	198
[S]		198
	Đèn cảnh báo mặt đường trơn trượt do băng	201
RAB	Đèn cảnh báo hệ thống phanh tự động khi lùi (nếu được trang bị)	201
RAB OFF	Đèn chỉ thị tắt hệ thống phanh tự động khi lùi (nếu được trang bị)	201
P OFF	Đèn chỉ thị tắt âm báo cảnh báo bằng sóng siêu âm (nếu được trang bị)	202
	Đèn chỉ thị hoạt động hệ thống giám sát người lái (màu xanh lá) (nếu được trang bị)	201
	Đèn cảnh báo hệ thống giám sát người lái (màu vàng) (nếu được trang bị)	201
OFF	Đèn chỉ thị tắt hệ thống giám sát người lái (OFF) (nếu được trang bị)	201

Ký hiệu	Tên	Trang
	Đèn chỉ thị hệ thống giám sát người lái tạm ngừng hoạt động (nếu được trang bị)	201
	Đèn cảnh báo hệ thống phanh tự động khi có xe cắt ngang phía trước (nếu được trang bị)	202
OFF	Đèn chỉ thị tắt hệ thống phanh khi có phương tiện cắt ngang phía trước (nếu được trang bị)	202
READY	Đèn báo sẵn sàng hệ thống e-BOXER	202
	Đèn báo lỗi hệ thống e-BOXER	202
	Đèn cảnh báo quá nhiệt hệ thống e-BOXER	202
EV	Đèn báo EV (Xe điện)	203
EV MODE	Đèn báo chế độ lái EV (Xe điện)	35
OFF	Đèn cảnh báo hệ thống cảnh báo người đi bộ	202

Hệ thống e-BOXER

Đặc điểm của hệ thống e-BOXER 32
Chế độ vận hành hệ thống e-BOXER 33
Điều khiển khi lái xe ở từng chế độ 33
Chế độ lái EV (Xe điện) 35
Hệ thống cảnh báo người đi bộ 36
Màn hình luồng năng lượng 37
Lưu ý về hệ thống e-BOXER 38
Pin điện áp cao và cửa hút gió làm mát pin điện áp cao 42
Hệ thống ngắt khẩn cấp 42
Thông báo cảnh báo hệ thống e-BOXER 43
Hướng dẫn lái xe Hybrid 43
Xử lý sự cố 45
Khi thông báo được hiển thị 45

Đặc điểm của hệ thống e-BOXER

Hệ thống e-BOXER là một hệ thống kết hợp ưu việt giữa hiệu quả kinh tế của xe điện và tính thực tiễn của xe hybrid.

Phạm vi vận hành bằng EV sẽ thay đổi tùy theo các điều kiện như tốc độ xe, mức điện còn lại trong pin điện áp cao và việc sử dụng hệ thống điều hòa không khí. Động cơ xăng cũng có thể được sử dụng đồng thời tùy theo điều kiện lái xe.

Nếu lượng điện còn lại trong pin điện áp cao xuống thấp, xe sẽ tự động được điều khiển theo cách vận hành như một xe hybrid thông qua việc kết hợp sử dụng động cơ xăng.

LƯU Ý

- **Tuy nhiên, do động cơ xăng được sử dụng tùy theo tình huống ngay cả khi lái bằng mô-tơ điện, và động cơ xăng cũng được trang bị như một nguồn năng lượng khi vận hành bằng cả mô-tơ điện và động cơ, nên cần phải tiếp nhiên liệu cho xe. Kiểm tra mức nhiên liệu và tiếp nhiên liệu ngay khi mức nhiên liệu xuống thấp. Tham khảo mục "Nhiên liệu" ☞ trang 313.**
- **Nếu xe không được sử dụng trong thời gian dài, ắc quy 12 V có thể bị xả. Trong trường hợp này, hãy sạc lại ắc quy 12 V. Để ngăn pin điện áp cao bị xả quá mức, hãy tắt công tắc khởi động sau khi động cơ xăng đã tự động dừng. (Nếu động cơ xăng không khởi động ngay cả sau khoảng 10 giây kể từ khi đèn báo sẵn sàng hệ thống e-BOXER sáng, có thể tắt công tắc khởi động mà không cần thao tác thêm.)**
- **Có thể không có tiếng động cơ hoặc rung động ngay cả khi xe có thể di chuyển trong khi đèn báo sẵn sàng hệ thống e-BOXER sáng. Vì lý do an toàn, hãy kéo phanh tay và đảm bảo cần số ở vị trí "P" khi đỗ xe.**
- **Các âm thanh hoặc rung động sau đây có thể xuất hiện khi hệ thống e-BOXER đang hoạt động và không phải là sự cố.**
  - **Âm thanh từ mô-tơ điện khi xe vận hành.**
  - **Âm thanh từ pin điện áp cao khi hệ thống e-BOXER khởi động hoặc dừng.**
  - **Âm thanh rơ-le như tiếng "tách" hoặc "cạch nhẹ" phát ra từ pin điện áp cao, khu vực khoang hành lý khi hệ thống e-BOXER khởi động hoặc dừng.**
  - **Âm thanh từ hệ thống e-BOXER có thể nghe thấy khi cửa sau mở.**
  - **Âm thanh từ hộp số khi động cơ xăng khởi động hoặc dừng, khi lái ở tốc độ thấp hoặc khi xe chạy không tải.**
  - **Âm thanh động cơ khi tăng tốc đột ngột.**
  - **Âm thanh do phanh tái sinh khi đạp phanh hoặc nhả bàn đạp ga.**
  - **Cảm giác rung khi động cơ xăng khởi động hoặc dừng.**
  - **Âm thanh quạt làm mát từ cửa hút gió.**
- **Để biết chi tiết về bảo dưỡng, sửa chữa, tái chế và xử lý, chúng tôi khuyến nghị bạn liên hệ đại lý SUBARU. Không tự ý xử lý xe.**

Chế độ vận hành hệ thống e-BOXER

Hệ thống sẽ tự động chuyển đổi giữa chế độ chỉ sử dụng mô-tơ điện và chế độ kết hợp mô-tơ điện với động cơ xăng tùy theo điều kiện lái xe và mức điện còn lại trong pin điện áp cao.

Khi ở chế độ lái EV, đèn báo EV sẽ sáng trên cụm đồng hồ. Tham khảo mục “Đèn báo EV (Xe điện)” ☞ trang 203.

LƯU Ý

- **Khi mức điện trong pin điện áp cao, xe sẽ sử dụng chế độ lái EV. Tuy nhiên, động cơ có thể tự động khởi động trong những trường hợp tải cao hoặc khi lái ở tốc độ cao.**
- **Khi mức điện trong pin điện áp cao thấp, xe sẽ sử dụng cả động cơ và mô-tơ điện để vận hành. Tuy nhiên, nếu mức điện được phục hồi nhờ phanh tái sinh hoặc các phương thức sạc khác, chế độ lái EV có thể được sử dụng trở lại.**

Điều khiển khi lái xe ở từng chế độ

▼ Lái xe chỉ bằng mô-tơ điện

Phạm vi vận hành bằng EV sẽ thay đổi tùy theo các điều kiện như tốc độ xe, mức điện còn lại trong pin điện áp cao và việc sử dụng hệ thống điều hòa không khí. Để có thể lái chỉ bằng mô-tơ điện trong thời gian dài, cần tuân thủ những lưu ý sau.

- Tránh tăng tốc hoặc giảm tốc đột ngột, và lái xe một cách êm ái. Nếu tăng tốc liên tục, lượng điện trong pin điện áp cao sẽ nhanh chóng cạn kiệt. Ngoài ra, chế độ EV có thể bị hủy khi tăng tốc nhanh hoặc chạy ở tốc độ cao.
- Hạn chế tốc độ càng nhiều càng tốt. Quãng đường có thể lái chỉ bằng mô-tơ điện sẽ giảm đáng kể ở tốc độ cao.

LƯU Ý

- **Phạm vi vận hành EV**
  - **Phạm vi vận hành bằng EV thay đổi theo trạng thái điện còn lại của pin điện áp cao và tốc độ xe.**
  - **Ngay cả khi pin điện áp cao còn đủ điện, chế độ EV có thể bị hủy và xe sẽ sử dụng đồng thời động cơ xăng và mô-tơ điện tùy theo tình huống.**
- **Ngay cả khi pin điện áp cao còn đủ điện, chế độ EV có thể bị hủy và xe sẽ vận hành bằng cả động cơ xăng và mô-tơ điện tùy theo điều kiện. Chế độ EV sẽ tự động hoạt động trở lại khi điều kiện cho phép.**

  Chế độ EV có thể tự động bị hủy trong các trường hợp sau:
  - **Khi cần công suất tạm thời, ví dụ như khi đạp mạnh bàn đạp ga hoặc khi tăng tốc đột ngột.**
  - **Khi nhiệt độ hệ thống e-BOXER cao (do xe để dưới nắng, chạy đường dốc, chạy tốc độ cao...).**
  - **Khi nhiệt độ hệ thống e-BOXER thấp.**
  - **Khi hệ thống điều hòa không khí hoạt động.**
  - **Khi nhấn nút sấy kính.**
  - **Khi hệ thống xác định động cơ xăng cần được khởi động.**

– CÒN TIẾP –

Động cơ xăng cũng có thể hoạt động trong các điều kiện khác ngoài các trường hợp trên, tùy theo tình huống.

▼ Lái xe bằng cả mô-tơ điện và động cơ xăng

Khi vận hành kết hợp cả mô-tơ điện và động cơ xăng, việc điều khiển được thực hiện chủ yếu như sau tùy theo điều kiện lái xe.

- Động cơ xăng sẽ dừng khi xe dừng hẳn.*
- Khi khởi động xe, mô-tơ điện (mô-tơ kéo) sẽ dẫn động xe.
- Khi lái bình thường, động cơ xăng và mô-tơ điện (mô-tơ kéo) sẽ được điều khiển hiệu quả để xe vận hành với mức tiêu hao nhiên liệu tối ưu. Ngoài ra, khi cần, mô-tơ điện (mô-tơ kéo) cũng hoạt động như một máy phát điện để sạc pin điện áp cao.
- Khi đạp mạnh bàn đạp ga, lực kéo từ cả động cơ xăng và mô-tơ điện (mô-tơ kéo) sẽ được sử dụng để tăng tốc.

*: Khi pin điện áp cao cần sạc hoặc động cơ đang làm ấm, động cơ xăng sẽ không tự động dừng.

LƯU Ý

- Động cơ xăng sẽ tự động khởi động và dừng. Tuy nhiên, có thể không tự dừng trong các trường hợp sau:
  - **Khi động cơ đang làm ấm.**
  - **Khi pin điện áp cao đang được sạc.**
  - **Khi nhiệt độ pin điện áp cao quá cao hoặc quá thấp.**
  - **Khi nút sấy kính đang bật.**
- **Tùy tình huống, động cơ xăng cũng có thể không tự động dừng ngoài các trường hợp nêu trên.**
- **Việc lái quãng đường ngắn nhiều lần khi động cơ còn lạnh sẽ làm giảm hiệu quả nhiên liệu do động cơ xăng phải khởi động và dừng liên tục.**

▼ Khi phanh (phanh tái sinh)

Mô-tơ điện (mô-tơ kéo) sẽ sạc pin điện áp cao.

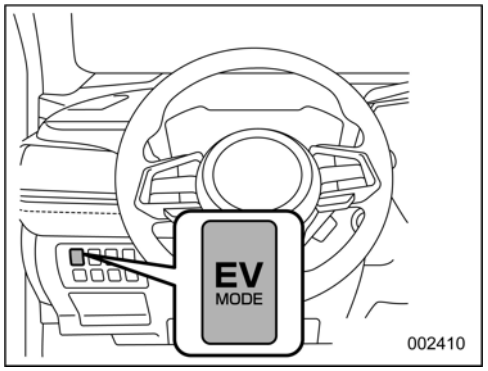
Phạm vi vận hành bằng EV có thể được kéo dài bằng cách tận dụng hệ thống phanh tái sinh để tích trữ điện năng trong pin điện áp cao.

Ngoài ra, khi lái bằng cả mô-tơ điện và động cơ xăng, mức tiêu hao nhiên liệu cũng được giảm, nên hệ thống phanh tái sinh có thể được sử dụng hiệu quả.

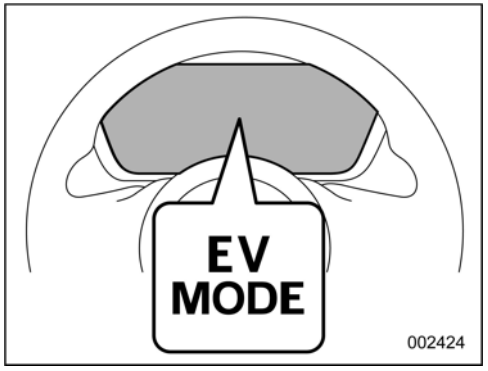
LƯU Ý

- **Trong các tình huống sau, động năng được chuyển đổi thành điện năng, đồng thời tạo ra lực giảm tốc cùng với việc sạc pin điện áp cao.**
  - **Khi nhả bàn đạp ga trong lúc cần số ở vị trí "D" hoặc "M".**
  - **Khi đạp phanh trong lúc cần số ở vị trí "D" hoặc "M".**
- **Khi pin điện áp cao đã đầy, hệ thống phanh tái sinh sẽ không sạc thêm.**

Chế độ lái EV (Xe điện)



Công tắc chế độ lái EV (Xe điện)



Đèn báo chế độ lái EV (Xe điện)

Khi bạn nhấn công tắc chế độ lái EV, đèn báo chế độ lái EV sẽ sáng và xe sẽ vận hành ở chế độ lái EV.

Khi nhấn lại công tắc chế độ lái EV, xe sẽ trở về chế độ vận hành hệ thống e-BOXER (xe vận hành bằng cả động cơ xăng và mô-tơ điện).

LƯU Ý

- **Trong các trường hợp sau, hệ thống có thể không chuyển sang chế độ lái EV. Khi đó, một tiếng bíp sẽ phát ra và màn hình cụm đồng hồ sẽ hiển thị cảnh báo.**
  - **Nhiệt độ hệ thống e-BOXER cao do xe để dưới nắng, chạy đường dốc, chạy tốc độ cao, v.v.**
  - **Nhiệt độ hệ thống e-BOXER thấp.**
  - **Động cơ đang làm ấm.**
  - **Biểu tượng mức pin điện áp cao trên màn hình luồng năng lượng ở mức thấp.**
  - **Tốc độ xe cao.**
  - **Cần công suất bổ sung tạm thời, ví dụ khi đạp mạnh bàn đạp ga hoặc khi xe tăng tốc đột ngột.**
  - **Nút sấy kính đang bật.**
  - **Hệ thống điều hòa không khí đang hoạt động.**
  - **Chức năng EyeSight đang được kích hoạt.**
- **Nếu khởi động hệ thống e-BOXER khi động cơ đang nguội, hệ thống sẽ tự động làm ấm động cơ và không thể chuyển sang chế độ lái EV. Sau khi hệ thống e-BOXER bắt đầu hoạt động và đèn báo sẵn sàng hệ thống e-BOXER sáng, hãy nhấn công tắc chế độ lái EV trước khi động cơ khởi động.**
- **Trong các trường hợp sau, khi xe đang chạy ở chế độ lái EV, hệ thống có thể tự động chuyển sang chế độ vận hành hệ thống e-BOXER (xe chạy bằng cả động cơ xăng và mô-tơ điện). Khi đó, chế độ lái EV sẽ bị hủy, đèn báo chế độ lái EV sẽ nhấp nháy rồi tắt, đồng thời màn hình cụm đồng hồ sẽ hiển thị thông báo**
  - **Mức điện của pin kéo hiển thị trên màn hình luồng năng lượng thấp.**
  - **Tốc độ xe cao.**

– CÒN TIẾP –

– Cần công suất bổ sung tạm thời, ví dụ khi đạp mạnh bàn đạp ga hoặc khi xe tăng tốc đột ngột.

Hệ thống cảnh báo người đi bộ

Khi lái xe trong tình trạng động cơ xăng ngừng hoạt động, hệ thống sẽ phát ra âm thanh thay đổi theo tốc độ lái để cảnh báo người xung quanh về sự tiếp cận của xe. Âm thanh này sẽ ngừng khi tốc độ xe vượt khoảng 24 km/h (15 mph).

Âm thanh sẽ phát liên tục khi xe lùi.

LƯU Ý

- **Đèn cảnh báo hệ thống cảnh báo người đi bộ sẽ nhấp nháy khi xảy ra trục trặc trong hệ thống. Chúng tôi khuyến nghị bạn đưa xe đến đại lý SUBARU để kiểm tra. Tham khảo mục "Đèn cảnh báo hệ thống cảnh báo người đi bộ" ☞ trang 202.**
- **Trong các trường hợp sau, âm thanh cảnh báo người đi bộ có thể khó nghe thấy đối với người xung quanh.**
  - **Ở khu vực rất ồn ào**
  - **Khi có gió hoặc mưa**

Ngoài ra, do hệ thống cảnh báo người đi bộ được lắp ở phía trước xe, nên từ phía sau xe sẽ khó nghe thấy hơn.

Màn hình luồng năng lượng

Trạng thái dòng năng lượng được hiển thị trên màn hình cụm đồng hồ như sau.

- Năng lượng từ động cơ đến bánh xe: Màu cam
- Năng lượng từ mô-tơ điện đến bánh xe: Màu xanh lá
- Dòng năng lượng sạc từ động cơ và bánh xe đến pin điện áp cao: Màu xanh lam nhạt

Hiển thị	Trạng thái	Hiển thị	Trạng thái	Hiển thị	Trạng thái
	Khi lái xe chỉ bằng công suất động cơ		Khi không có dòng năng lượng		Khi sạc pin điện áp cao bằng động cơ khi xe đang dừng
	Khi lái xe chỉ bằng công suất mô-tơ điện		Khi mô-tơ điện hỗ trợ động cơ	—	—
	Khi sạc pin điện áp cao trong khi lái bằng động cơ xăng		Khi sạc pin điện áp cao bằng phanh tái sinh	—	—

Ngoài ra, nếu phát hiện cảnh báo hoặc trục trặc trong hệ thống e-BOXER, màn hình gián đoạn sẽ hiển thị trên cụm đồng hồ. Để biết chi tiết, tham khảo mục “Màn hình cảnh báo” ☞ trang 209.

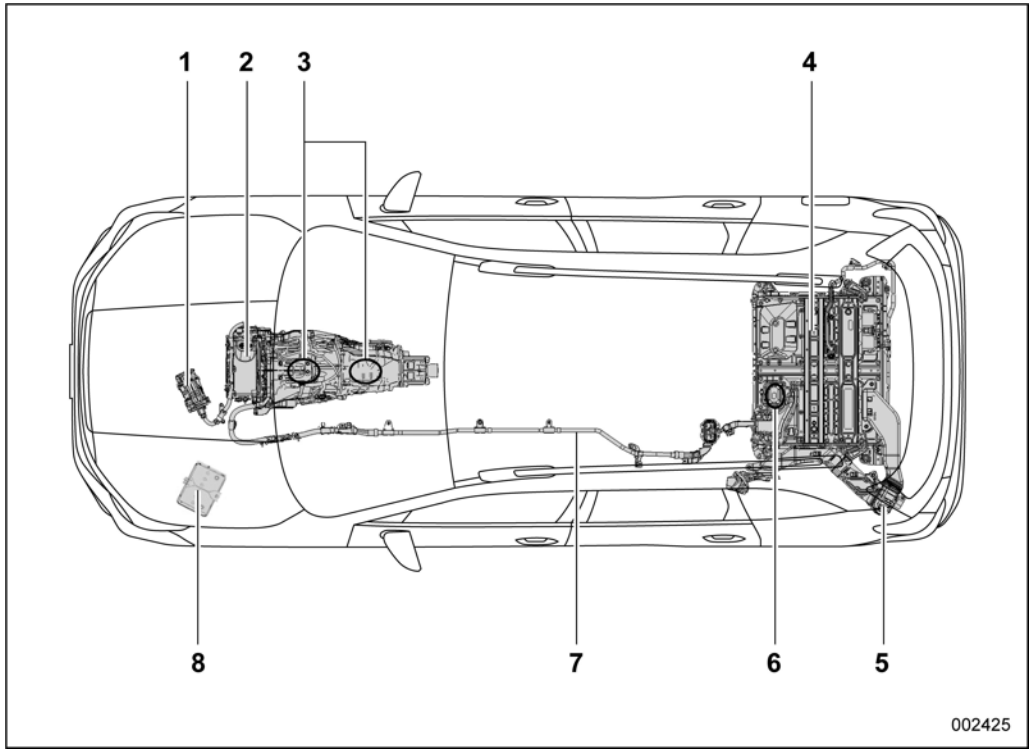
LƯU Ý

- **Năng lượng pin điện áp cao sẽ tiêu hao nhiều hơn bình thường khi lái xe chỉ bằng mô-tơ điện trong thời gian dài.**
- **Năng lượng pin điện áp cao sẽ tiêu hao nhiều hơn bình thường khi xe được lái liên tục hoặc lặp lại chỉ bằng mô-tơ điện. Mặc dù điều này không gây sự cố, hãy tránh lái xe kiểu dừng và đi liên tục bằng cách như kiểm tra tình hình giao thông trước khi khởi hành.**

Lưu ý về hệ thống e-BOXER

⚠ CẢNH BÁO

- **Cần thận trọng khi thao tác với hệ thống e-BOXER vì hệ thống này bao gồm mạch điện áp cao (tối đa khoảng 650 V) và các bộ phận có thể trở nên cực kỳ nóng khi hệ thống e-BOXER đang hoạt động. Tuân thủ các nhãn cảnh báo được dán trên xe. Hệ thống điện áp cao rất nguy hiểm, nếu thao tác sai có thể gây bỏng nặng và điện giật, dẫn đến tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.**
- **Khi xe vận hành chỉ bằng mô-tơ điện, sẽ không có âm thanh phát ra từ động cơ. Do đó, có khả năng người xung quanh không nhận thấy xe đang khởi động và tiến đến gần. Hãy chú ý quan sát môi trường xung quanh khi lái xe.**



1 Máy nén khí
2 Bộ điều khiển công suất
3 Mô-tơ điện (mô-tơ kéo)
4 Pin điện áp cao
5 Quạt làm mát pin điện áp cao
6 Phích dịch vụ
7 Dây điện áp cao (màu cam)
8 Ắc quy 12 V
9
10
1

⚠ THẬN TRỌNG

Không tháo nhãn cảnh báo pin điện áp cao được dán trên đỉnh của pin điện áp cao.

– CÒN TIẾP –

⚠ CẢNH BÁO

- **Xe được trang bị hệ thống điện áp cao DC và AC cùng với hệ thống 12 volt. Điện áp cao DC và AC rất nguy hiểm, có thể gây bỏng nặng và điện giật, dẫn đến tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.**
  - **– Không bao giờ chạm vào, tháo rời, gỡ bỏ hoặc thay thế các bộ phận, dây cáp điện áp cao hoặc các đầu nối của chúng.**
  - **– Hệ thống e-BOXER sẽ nóng sau khi khởi động do sử dụng điện áp cao. Hãy thận trọng với cả điện áp cao và nhiệt độ cao, và luôn tuân thủ các nhãn cảnh báo dán trên xe.**
- **Thực hiện các biện pháp sau để giảm nguy cơ tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng khi xảy ra tai nạn:**
  - **– Dừng xe vào lề đường, kéo phanh tay, chuyển cần số về vị trí "P" và tắt hệ thống e-BOXER.**
  - **– Không chạm vào các bộ phận, dây cáp hoặc đầu nối điện áp cao.**
  - **– Nếu dây điện bị hở bên trong hoặc bên ngoài xe, có thể xảy ra điện giật. Tuyệt đối không chạm vào dây điện bị hở.**
  - **– Không chạm vào pin nếu có chất lỏng rò rỉ hoặc bám dính trên đó.**

    Nếu chất điện phân (điện phân hữu cơ) từ pin điện áp cao tiếp xúc với mắt hoặc da, có thể gây mù hoặc bỏng da. Nếu tiếp xúc, hãy rửa ngay bằng nhiều nước sạch và tìm kiếm sự trợ giúp y tế khẩn cấp.
  - **– Nếu pin điện áp cao bị rò rỉ chất điện phân, không được đến gần xe.**

    Trong trường hợp pin bị hỏng, cấu trúc bên trong sẽ ngăn không cho lượng lớn chất điện phân rò rỉ ra ngoài. Tuy nhiên, bất kỳ chất điện phân nào rò rỉ cũng sẽ tạo hơi, có thể gây kích ứng da, mắt và gây ngộ độc cấp tính nếu hít phải.
  - **– Không để các vật cháy hoặc có nhiệt độ cao gần chất điện phân. Chất điện phân có thể bốc cháy và gây hỏa hoạn.**
  - **– Nếu xảy ra hỏa hoạn ở xe hybrid, hãy rời khỏi xe càng sớm càng tốt. Không bao giờ sử dụng bình chữa cháy không phù hợp cho đám cháy điện. Việc dùng dù chỉ một lượng nhỏ nước cũng có thể nguy hiểm.**
  - **– Kiểm tra cẩn thận mặt đất dưới gầm xe. Nếu phát hiện có chất lỏng rò rỉ ra, hệ thống nhiên liệu có thể đã bị hỏng. Hãy rời khỏi xe ngay lập tức.**
- **Tuyệt đối không bán lại, bàn giao hoặc tự ý sửa đổi pin điện áp cao. Để phòng tránh tai nạn, pin hybrid đã tháo từ xe thải bỏ phải được thu hồi thông qua đại lý SUBARU. Không tự ý xử lý pin. Nếu pin không được thu hồi đúng cách, có thể dẫn đến tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng:**

– **Pin điện áp cao có thể bị thải bỏ bất hợp pháp, gây nguy hại đến môi trường hoặc ai đó có thể chạm vào bộ phận điện áp cao và bị điện giật.**

– **Pin điện áp cao chỉ được thiết kế để sử dụng cho xe hybrid của bạn. Nếu pin được sử dụng bên ngoài xe hoặc bị thay đổi, có thể xảy ra tai nạn như điện giật, phát nhiệt, phát khói, nổ hoặc rò rỉ chất điện phân.**

Khi bán hoặc bàn giao xe, nguy cơ xảy ra tai nạn rất cao vì người nhận xe có thể không ý thức được những nguy hiểm này.

- **Nếu xe bị xử lý mà pin điện áp cao chưa được tháo bỏ, nguy cơ điện giật nghiêm trọng sẽ xảy ra nếu chạm vào các bộ phận, dây cáp và đầu nối điện áp cao. Trong trường hợp cần thải bỏ xe, pin điện áp cao phải được xử lý bởi đại lý SUBARU. Nếu pin không được xử lý đúng cách, có thể gây điện giật dẫn đến tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.**

LƯU Ý

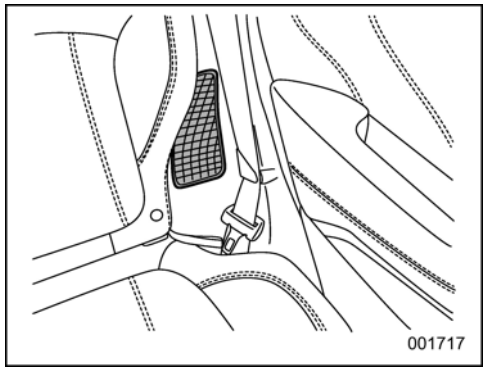
- **Các bộ phận và dây cáp điện áp cao trên xe hybrid được trang bị lớp chắn điện từ, do đó chúng phát ra mức sóng điện từ gần tương đương xe xăng thông thường hoặc các thiết bị điện tử gia dụng.**
- **Xe của bạn có thể gây nhiễu sóng đối với một số thiết bị radio do bên thứ ba sản xuất.**
- **Pin điện áp cao có tuổi thọ giới hạn. Dung lượng pin (khả năng lưu trữ điện) sẽ giảm theo thời gian và cách sử dụng, giống như các loại pin sạc khác. Mức độ giảm dung lượng thay đổi đáng kể tùy vào môi trường (nhiệt độ môi trường, v.v.) và điều kiện sử dụng, chẳng hạn cách lái xe và cách sạc pin. Đây là đặc tính tự nhiên của pin lithium-ion và không phải là sự cố.**

Dù quãng đường chạy chỉ bằng mô-tơ điện sẽ giảm khi dung lượng pin giảm, nhưng khả năng vận hành tổng thể không bị ảnh hưởng đáng kể.

- **Khi pin điện áp cao quá lạnh (dưới −30°C (−22°F)) do nhiệt độ ngoài trời, có thể không khởi động được hệ thống e-BOXER. Trong trường hợp này, hãy thử khởi động lại sau khi nhiệt độ pin tăng nhờ nhiệt độ môi trường.**
- **Không đặt vật liệu từ tính mạnh trong khoang hành lý, vì có thể ảnh hưởng xấu đến các thiết bị điện.**

– CÒN TIẾP –

Pin điện áp cao và cửa hút gió làm mát pin điện áp cao



Cửa hút gió làm mát pin điện áp cao

Cửa hút gió làm mát pin điện áp cao được bố trí ở bên trái xe, gần ghế sau, nhằm mục đích làm mát pin điện áp cao. Nếu cửa hút gió này bị tắc nghẽn, pin điện áp cao có thể bị quá nhiệt, dẫn đến giảm công suất đầu ra.

⚠ THẬN TRỌNG

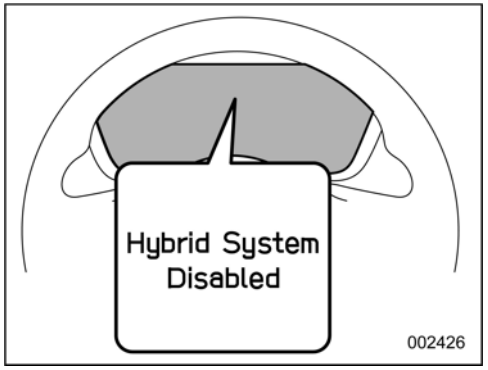
- **Không được che chắn cửa hút gió pin điện áp cao bằng bất kỳ vật gì, chẳng hạn như tấm nhựa hoặc hành lý. Pin điện áp cao có thể quá nhiệt và hư hỏng.**
- **Không để ướt hoặc để các vật lạ lọt vào cửa hút gió pin điện áp cao vì có thể gây đoản mạch và hư hỏng pin.**
- **Không chở lượng lớn nước, chẳng hạn bình nước uống, trong xe. Nếu nước tràn vào pin điện áp cao, pin có thể bị hỏng. Chúng tôi khuyến nghị bạn đưa xe đến đại lý SUBARU để kiểm tra.**
- **Không che chắn cửa hút gió pin điện áp cao (nằm bên trái cạnh ghế sau) bằng hành lý hoặc quần áo. Cần đảm bảo không có chất lỏng, vật thể hay bất kỳ tạp chất nào lọt vào cửa hút gió. Hãy nhắc nhở hành khách ngồi tại khu vực này chú ý, tránh để rác hoặc vật lạ rơi vào. Làm vậy có thể dẫn đến tình trạng pin quá nhiệt hoặc hư hỏng.**
- **Đảm bảo thu gọn dây an toàn khi không sử dụng để tránh che lên cửa hút gió pin điện áp cao.**
- **Nếu màn hình cụm đồng hồ hiển thị "Hiệu suất làm mát pin điện áp cao bị giảm" và "Bộ lọc làm mát pin bị tắc, hãy kiểm tra Sổ tay Hướng dẫn sử dụng", hãy kiểm tra xem cửa hút gió pin có bị che chắn không. Nếu thông báo vẫn tiếp tục xuất hiện khi cửa hút gió không bị che chắn, cần vệ sinh cửa hút gió pin điện áp cao định kỳ để tránh bị tắc. Tham khảo mục "Vệ sinh cửa hút gió pin điện áp cao" ☞ trang 463.**
- **Hãy vệ sinh cửa hút gió pin điện áp cao định kỳ để tránh bị tắc. Tham khảo chi tiết tại mục "Vệ sinh cửa hút gió pin điện áp cao" ☞ trang 463.**

Hệ thống ngắt khẩn cấp

Khi cảm biến va chạm phát hiện mức va chạm nhất định, hệ thống ngắt khẩn cấp sẽ ngắt dòng điện áp cao và dừng bơm nhiên liệu nhằm giảm thiểu nguy cơ điện giật và rò rỉ nhiên liệu. Nếu hệ thống ngắt khẩn cấp kích hoạt, xe của bạn sẽ không

thể khởi động lại. Để khởi động lại hệ thống e-BOXER, chúng tôi khuyến nghị bạn liên hệ đại lý SUBARU.

Thông báo cảnh báo hệ thống e-BOXER



Khi xảy ra sự cố trong hệ thống e-BOXER hoặc khi có thao tác sai, một thông báo sẽ tự động hiển thị.
Nếu màn hình cụm đồng hồ hiển thị thông báo cảnh báo, hãy đọc kỹ nội dung và làm theo hướng dẫn.

LƯU Ý

Nếu đèn cảnh báo sáng hoặc thông báo cảnh báo hiển thị, hệ thống e-BOXER có thể không khởi động được. Chúng tôi khuyến nghị bạn liên hệ đại lý SUBARU.

Hướng dẫn lái xe Hybrid

⚠ CẢNH BÁO

- **Luôn khởi động hệ thống e-BOXER khi ngồi ở ghế lái. Tuyệt đối không đạp bàn đạp ga khi khởi động hệ thống e-BOXER trong bất kỳ trường hợp nào. Làm vậy có thể gây tai nạn dẫn đến tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.**
- **Khi khởi động lại hệ thống e-BOXER sau khi ngắt khẩn cấp khi đang lái, hãy nhấn công tắc khởi động. Khi khởi động lại hệ thống e-BOXER sau khi đã dừng xe, hãy chuyển cần số về vị trí "P" rồi nhấn công tắc khởi động.**

Để lái xe tiết kiệm nhiên liệu và thân thiện môi trường, hãy chú ý các điểm sau:

- **Sử dụng đồng hồ công suất**

Có thể lái xe tiết kiệm bằng cách giữ kim đồng hồ công suất trong vùng Eco. Tham khảo mục "Đồng hồ công suất" ☞ trang 175.

- **Vận hành cần số**

Chuyển cần số về vị trí "D" khi dừng tại đèn giao thông hoặc khi lái trong tình trạng kẹt xe.

Chuyển cần số về vị trí "P" khi đỗ xe.

Chọn vị trí "N" không mang lại lợi ích cho tiết kiệm nhiên liệu. Ở vị trí "N", động cơ xăng vẫn hoạt động nhưng không phát điện. Ngoài ra, khi sử dụng hệ thống điều hòa, pin điện áp cao sẽ bị tiêu hao.

Nếu pin điện áp cao còn ít điện, xe có thể không hoạt động được.

Ngay cả khi vẫn có thể lái, hệ thống AWD hoặc hệ thống EyeSight có thể không hoạt động bình thường.

- **Vận hành bàn đạp ga/phanh**
  - Lái xe nhẹ nhàng. Tránh tăng tốc hoặc giảm tốc đột ngột. Tăng tốc và giảm tốc từ từ sẽ tận dụng hiệu quả hơn mô-tơ điện (mô-tơ kéo) mà không cần dùng đến động cơ xăng.
  - Tránh tăng tốc lặp lại nhiều lần. Việc tăng tốc liên tục sẽ tiêu hao pin điện áp cao, dẫn đến mức tiêu thụ nhiên liệu kém. Năng lượng pin có thể được phục hồi bằng cách lái với bàn đạp ga nhả nhẹ.

– CÒN TIẾP –

– Hãy vận hành phanh nhẹ nhàng và kịp thời khi phanh. Năng lượng điện có thể được tái sinh nhiều hơn khi giảm tốc.

- **Kẹt xe**

Việc tăng tốc và giảm tốc liên tục, cũng như dừng lâu tại đèn tín hiệu, sẽ dẫn đến tiêu thụ nhiều nhiên liệu và điện năng. Hãy kiểm tra tình hình giao thông trước khi đi và tránh kẹt xe nếu có thể. Khi lái trong tình trạng tắc đường, hãy nhẹ nhàng nhả bàn đạp phanh để xe từ từ lăn bánh, tránh lạm dụng bàn đạp ga. Làm vậy giúp kiểm soát mức tiêu hao điện năng và nhiên liệu quá mức.

- **Lái xe trên đường cao tốc**

Hãy kiểm soát và duy trì tốc độ xe ở mức ổn định. Trước khi dừng tại trạm thu phí hoặc vị trí tương tự, hãy nhả bàn đạp ga sớm và phanh nhẹ nhàng. Khi giảm tốc, nhiều năng lượng điện hơn có thể được tái sinh.

Xử lý sự cố

Khi thông báo được hiển thị

Các thông báo liên quan đến pin điện áp cao sẽ hiển thị trên màn hình cụm đồng hồ. Khi điều này xảy ra, hãy làm theo hướng dẫn hiển thị trên màn hình.

Triệu chứng	Nguyên nhân có thể	Cách khắc phục
Nếu hiển thị "Công suất hệ thống Hybrid giảm"	Thông báo này có thể xuất hiện khi lái xe trong điều kiện vận hành khắc nghiệt, không phải là hư hỏng. Ví dụ: khi lái lên dốc dài hoặc khi lùi lên dốc.	Nếu thông báo này hiển thị, đèn cảnh báo quá nhiệt hệ thống e-BOXER cũng sẽ sáng cùng lúc. Tham khảo mục "Đèn cảnh báo quá nhiệt hệ thống e-BOXER" ☞ trang 202.
Nếu hiển thị "Hiệu suất làm mát pin điện áp cao bị giảm" và "Bộ lọc làm mát pin bị tắc hãy kiểm tra Sổ tay Hướng dẫn sử dụng"	Thông báo này có thể xuất hiện khi bộ lọc làm mát pin điện áp cao bị tắc hoặc cửa hút gió pin điện áp cao bị che chắn hoặc cản trở.	Vệ sinh cửa hút gió pin điện áp cao để tránh bị tắc. Tham khảo mục "Vệ sinh cửa hút gió pin điện áp cao" ☞ trang 463.
Nếu hiển thị "Yêu cầu kiểm tra pin điện áp cao hãy liên hệ đại lý".	Pin điện áp cao đã đến lịch kiểm tra hoặc cần thay thế. Nếu tiếp tục lái xe mà không kiểm tra pin, hệ thống e-BOXER cuối cùng sẽ không khởi động.	Chúng tôi khuyến nghị bạn đưa xe đến đại lý SUBARU để kiểm tra.
Nếu hiển thị "Mức pin điện áp cao thấp" và "Việc sạc sẽ bắt đầu sau khi chuyển cần số sang vị trí khác N"	Vị trí cần số đặt ở "N" trong một thời gian nhất định và pin điện áp cao còn ít điện.	Nếu muốn di chuyển xe, hãy chuyển cần số về vị trí "P" và khởi động lại hệ thống e-BOXER.
Nếu hiển thị "Không thể lái xe" và "Hãy kiểm tra Sổ tay Hướng dẫn sử dụng"	Một sự cố nghiêm trọng đã xảy ra trong hệ thống e-BOXER khiến xe không thể vận hành.	Chúng tôi khuyến nghị bạn đưa xe đến đại lý SUBARU để kiểm tra.
Nếu hiển thị "Hệ thống Hybrid bị vô hiệu hóa"	Hệ thống e-BOXER cần được kiểm tra.	Chúng tôi khuyến nghị bạn đưa xe đến đại lý SUBARU để kiểm tra.

LƯU Ý

Nếu thấy thông báo khác với các mục nêu trên và sự cố vẫn tiếp diễn, chúng tôi khuyến nghị bạn liên hệ đại lý SUBARU.

Ghế ngồi, Dây đai an toàn và Túi khí SRS

1-1. Ghế ngồi phía trước 48
Ghế chỉnh tay (nếu được trang bị) 50
Ghế chỉnh điện (nếu được trang bị) 51
Chức năng ghi nhớ ghế lái (nếu được trang bị) 52
Điều chỉnh tựa đầu 57
1-2. Ghế sau 58
Lưu ý quan trọng về hệ thống e-BOXER 59
Gập lưng ghế sau 59
Ngả lưng ghế 61
Điều chỉnh tựa đầu 62
Tựa tay 64
1-3. Sưởi ghế (Nếu được trang bị) 65
Sưởi Ghế Trước 65
Sưởi Ghế Sau (Nếu Được Trang Bị) 65
1-4. Thông Gió Ghế (Nếu Được Trang Bị) 66
1-5. Dây an toàn 67
Mẹo an toàn khi sử dụng dây an toàn 67
Bộ cuộn khóa khẩn cấp (ELR) 69
Đèn cảnh báo dây an toàn và còi cảnh báo 69
Đèn cảnh báo dây an toàn hàng ghế sau và còi cảnh báo 69
Thắt dây an toàn 69
Bảo dưỡng dây an toàn 75
1-6. Bộ căng đai an toàn 75
Dây đai an toàn với bộ căng đai vai 76
Dây đai an toàn với bộ căng đai vai và bộ căng đai đùi 77
Hệ thống giám sát 77
Bảo dưỡng hệ thống 77
Lưu ý về việc sửa đổi xe 78
1-7. Hệ thống nhắc nhở kiểm tra ghế sau 78
1-8. Hệ thống ghế an toàn trẻ em 79
Các lưu ý an toàn 79
Hướng dẫn an toàn khi lắp đặt ghế an toàn trẻ em 80
Lựa chọn ghế an toàn trẻ em 82
Khi lắp đặt ghế an toàn trẻ em hướng về phía trước ở ghế phụ phía trước 85
Lắp đặt ghế an toàn trẻ em bằng dây đai an toàn .. 86
Lắp đặt ghế nâng hoặc đệm nâng 90
Lắp đặt ghế an toàn trẻ em bằng thanh neo ISOFIX 92
Neo trên 94
1-9. Hệ thống túi khí SRS (Hệ thống an toàn bổ sung) . 96
Lưu ý chung liên quan đến hệ thống túi khí SRS .. 96
Lưu ý chung liên quan đến hệ thống túi khí SRS khi sử dụng phụ kiện và vật dụng 98
Lưu ý chung liên quan đến hệ thống túi khí SRS và trẻ em 101
Các bộ phận 104
Túi khí SRS 108
Hoạt động của hệ thống 113
Hoạt động của túi khí SRS đệm ghế 118
Hoạt động của túi khí SRS bên hông, túi khí SRS bên trong (nếu được trang bị) và túi khí SRS rèm 119
Hệ thống giám sát túi khí SRS 123
Bảo dưỡng hệ thống túi khí SRS 123
Các lưu ý khi sửa đổi xe 124

1-1. Ghế ngồi phía trước

⚠ CẢNH BÁO

- **Không bao giờ điều chỉnh ghế khi đang lái xe, vì có thể gây mất kiểm soát phương tiện và chấn thương cá nhân.**
- **Trước khi điều chỉnh ghế, hãy chắc chắn rằng tay, chân của hành khách ghế sau và hành lý không vướng vào cơ cấu điều chỉnh.**
- **Sau khi điều chỉnh ghế, hãy trượt ghế tới lui để đảm bảo ghế đã được khóa chắc chắn. Nếu ghế không được khóa chặt, nó có thể dịch chuyển hoặc dây đai an toàn có thể không hoạt động đúng cách.**
- **Không đặt vật dưới ghế trước, vì chúng có thể cản trở cơ cấu khóa ghế và gây tai nạn.**
- **Dây đai an toàn phát huy hiệu quả tối đa khi người ngồi tựa thẳng lưng và ngồi ngay ngắn. Để giảm nguy cơ trượt xuống dưới dây đai an toàn khi xảy ra va chạm, lưng ghế trước luôn phải được sử dụng ở vị trí thẳng đứng khi xe đang chạy.**

Nếu lưng ghế không ở vị trí thẳng đứng trong trường hợp va chạm, nguy cơ trượt xuống dưới dây đai ngang bụng sẽ tăng lên, dây đai có thể trượt lên bụng, và cả hai tình huống này đều có thể gây chấn thương nội tạng nghiêm trọng hoặc tử vong.

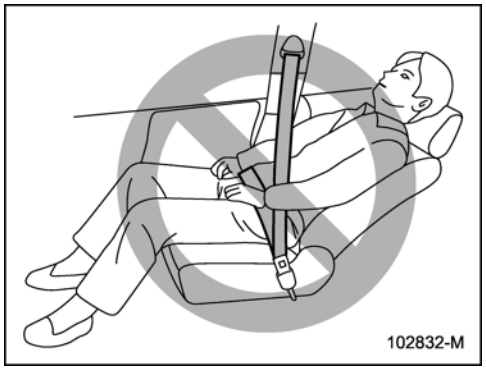
- **Túi khí SRS bung ra với tốc độ và lực rất lớn. Người ngồi không ở tư thế thẳng đứng đúng cách khi túi khí SRS bung ra có thể bị thương rất nghiêm trọng. Vì túi khí SRS cần đủ khoảng trống để bung ra, người lái phải luôn ngồi thẳng, lưng tựa chắc vào ghế và càng xa vô lăng càng tốt nhưng vẫn đảm bảo kiểm soát xe đầy đủ, còn hành khách phía trước nên điều chỉnh ghế ra sau càng xa càng tốt và ngồi ngay ngắn, thẳng lưng dựa vào ghế.**



⚠ CẢNH BÁO

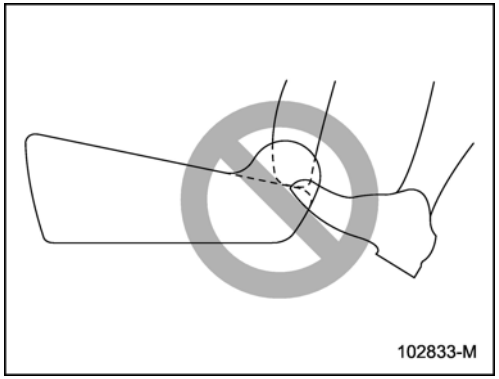
SUBARU khuyến cáo mạnh mẽ rằng TẤT CẢ trẻ sơ sinh và trẻ em (bao gồm cả những trẻ ngồi trong ghế an toàn trẻ em) phải ngồi ở hàng ghế sau, được cố định đúng cách bằng ghế an toàn trẻ em hoặc dây đai an toàn, tùy theo độ tuổi, chiều cao và cân nặng của trẻ. Túi khí SRS bung ra với tốc độ và lực rất lớn, có thể gây thương tích nghiêm trọng hoặc thậm chí tử vong cho trẻ em, đặc biệt nếu trẻ không được cố định hoặc cố định không đúng cách. Do trẻ em có thể trạng nhẹ hơn và yếu hơn người lớn, nguy cơ bị thương do túi khí bung ra cao hơn nhiều. Theo thống kê tai nạn, trẻ em an toàn hơn khi được cố định đúng cách ở ghế sau so với ghế trước.

Để biết hướng dẫn và lưu ý về hệ thống ghế an toàn trẻ em, tham khảo mục "Ghế an toàn trẻ em" ☞P79.



⚠ CẢNH BÁO

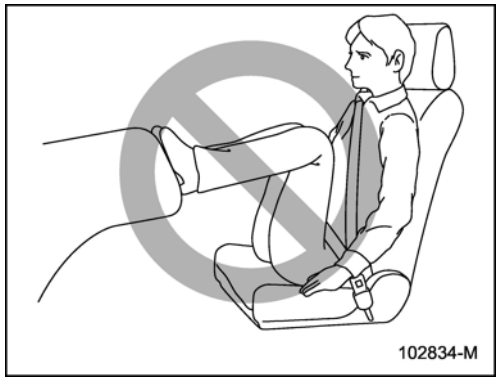
Để ngăn hành khách trượt xuống dưới dây đai an toàn khi xảy ra va chạm, luôn giữ lưng ghế ở vị trí thẳng đứng khi xe đang di chuyển. Ngoài ra, không đặt các vật như đệm hoặc gối giữa hành khách và lưng ghế. Nếu làm như vậy, nguy cơ trượt xuống dưới dây đai ngang bụng hoặc dây đai trượt lên bụng sẽ tăng cao, và cả hai tình huống này đều có thể gây chấn thương nội tạng nghiêm trọng hoặc tử vong.



⚠ CẢNH BÁO

Không để hành khách ngồi sau đặt chân vào giữa lưng ghế trước và đệm ghế. Làm như vậy có thể cản trở hoạt động bình thường của các hệ thống sau và có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng.

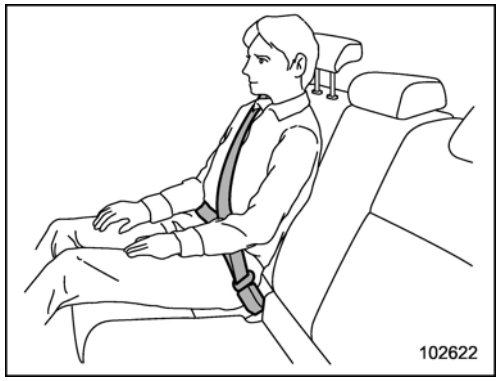
- **Hệ thống phát hiện người ngồi**
- **Túi khí bên SRS**
- **Túi khí đệm ghế SRS**
- **Túi khí SRS bảo vệ phía xa (nếu được trang bị)**
- **Sưởi ghế trước (nếu được trang bị)**
- **Ghế chỉnh điện (nếu được trang bị)**



⚠ CẢNH BÁO

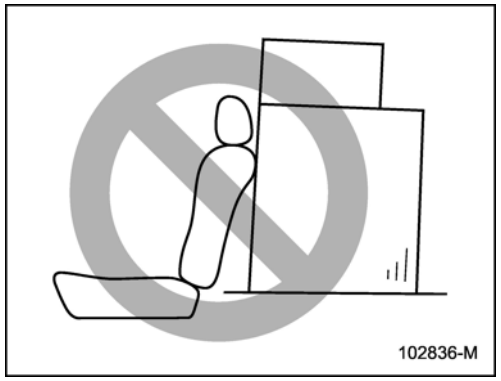
Không đặt chân lên bảng táp-lô. Thực hiện hành động này có thể làm cho chức năng phát hiện người ngồi của hệ thống túi khí SRS và túi khí SRS không hoạt động đúng cách. Điều này có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong trong trường hợp xảy ra tai nạn.

– CÒN TIẾP –



⚠ CẢNH BÁO

Dây đai an toàn phát huy hiệu quả tối đa khi người ngồi tựa thẳng lưng và ngồi ngay ngắn trên ghế. Không được đặt đệm hoặc bất kỳ vật liệu nào khác giữa người ngồi với lưng ghế hoặc đệm ghế. Nếu làm như vậy, nguy cơ trượt xuống dưới dây đai ngang bụng hoặc dây đai trượt lên vùng bụng sẽ tăng cao, và cả hai tình huống này đều có thể gây chấn thương nội tạng nghiêm trọng hoặc tử vong.

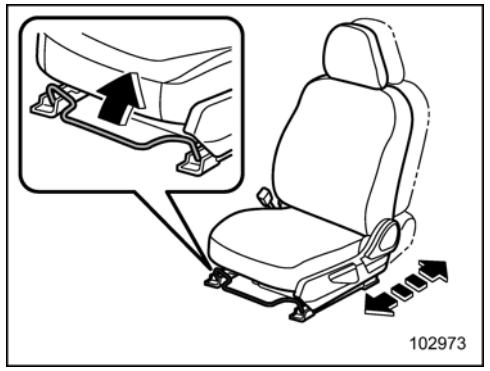


⚠ CẢNH BÁO

Không bao giờ xếp hành lý hoặc hàng hóa cao hơn đỉnh lưng ghế, vì chúng có thể đổ về phía trước và gây thương tích cho hành khách trong trường hợp dừng đột ngột hoặc xảy ra tai nạn.

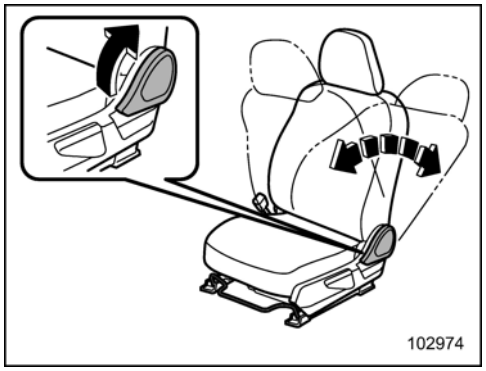
Ghế chỉnh tay (nếu được trang bị)

▼ Điều chỉnh tiến và lùi



1. Ngồi vào ghế để điều chỉnh.
2. Kéo cần gạt lên, trượt ghế đến vị trí mong muốn, sau đó nhả cần gạt.
3. Thử trượt ghế tới lui để đảm bảo ghế đã được khóa chắc chắn.

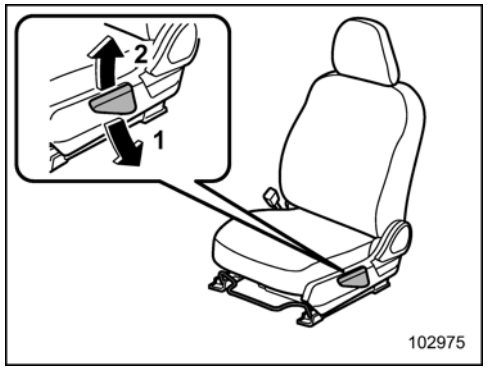
▼ Ngả lưng ghế



1. Kéo cần gạt ngả lưng ghế lên, điều chỉnh lưng ghế đến vị trí mong muốn, sau đó nhả cần gạt.
2. Đảm bảo lưng ghế đã được khóa chắc chắn vào vị trí.

Khi lưng ghế được đặt ở vị trí ngả, nó có thể bật mạnh trở lại khi kéo cần gạt. Khi thao tác đưa lưng ghế trở lại, hãy giữ nhẹ lưng ghế để nó được nâng lên dần dần.

▼ Điều chỉnh độ cao đệm ghế (ghế lái)



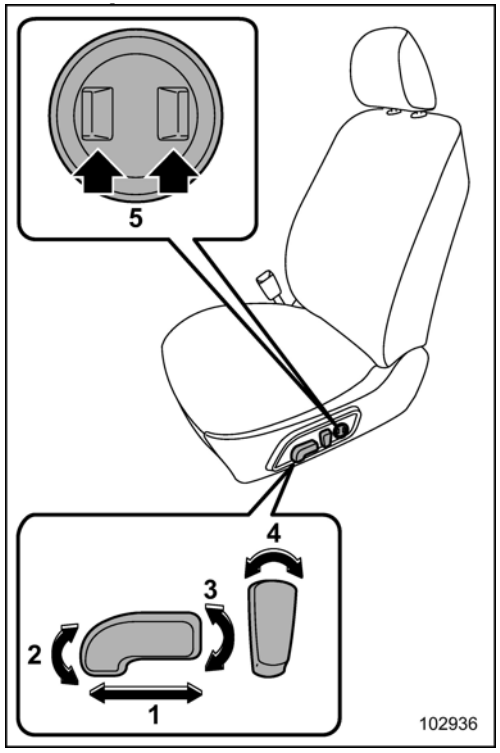
1 Khi ấn cần gạt xuống, ghế sẽ hạ thấp.

2 Khi kéo cần gạt lên, ghế sẽ nâng cao.

Bạn có thể điều chỉnh độ cao ghế bằng cách di chuyển cần gạt điều chỉnh đệm ghế lên hoặc xuống.

Ghế chỉnh điện (nếu được trang bị)

▼ Ghế lái



1 **Công tắc điều chỉnh vị trí ghế tiến/lùi**

Để điều chỉnh ghế tiến hoặc lùi, đẩy công tắc điều khiển về phía trước hoặc phía sau.

– CÒN TIẾP –

Trong quá trình điều chỉnh tiến/lùi, bạn không thể điều chỉnh góc hoặc độ cao đệm ghế.

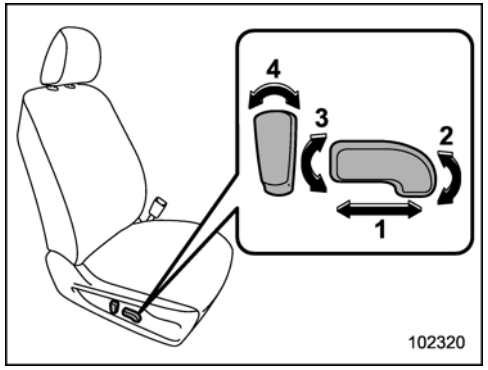
2 **Công tắc điều chỉnh góc đệm ghế**
Để điều chỉnh góc đệm ghế, kéo lên hoặc ấn xuống đầu trước của công tắc điều khiển.

3 **Công tắc điều chỉnh độ cao ghế**
Để điều chỉnh độ cao ghế, kéo lên hoặc ấn xuống đầu sau của công tắc điều khiển.

4 **Công tắc điều chỉnh góc lưng ghế (ngả lưng)**
Để điều chỉnh góc lưng ghế, di chuyển công tắc điều khiển.

5 **Công tắc điều chỉnh hỗ trợ thắt lưng**
Để tăng hỗ trợ lưng dưới, nhấn vào phía trước của công tắc. Để giảm hỗ trợ lưng dưới, nhấn vào phía sau của công tắc.

▼ Ghế hành khách phía trước



1 **Công tắc điều chỉnh vị trí ghế tiến/lùi**
Để điều chỉnh ghế tiến hoặc lùi, đẩy công tắc điều khiển về phía trước hoặc phía sau.

2 **Công tắc điều chỉnh góc đệm ghế**
Để điều chỉnh góc đệm ghế, kéo lên hoặc ấn xuống đầu trước của công tắc điều khiển.

3 **Công tắc điều chỉnh độ cao ghế**
Để điều chỉnh độ cao ghế, kéo lên hoặc ấn xuống đầu sau của công tắc điều khiển.

4 **Công tắc điều chỉnh góc lưng ghế (ngả lưng)**
Để điều chỉnh góc lưng ghế, di chuyển công tắc điều khiển.

Chức năng ghi nhớ ghế lái (nếu được trang bị)

⚠ CẢNH BÁO

- **Để tránh mất kiểm soát xe hoặc chấn thương cá nhân, không bao giờ thực hiện các thao tác sau khi đang lái xe:**
  – Điều chỉnh ghế
  – Khôi phục vị trí ghế đã lưu
- **Trước khi điều chỉnh ghế, đảm bảo hành lý hoặc tay chân của hành khách hàng ghế sau không vướng vào cơ cấu điều chỉnh.**
- **Thực hiện khôi phục vị trí ghế trước khi lái xe. Đảm bảo cần số ở vị trí "P" và phanh đỗ đã được kích hoạt khi điều chỉnh vị trí ghế. Không lái xe cho đến khi quá trình khôi phục vị trí ghế hoàn tất.**
- **Khi khôi phục vị trí ghế đã lưu, đảm bảo tay, chân và đồ đạc của hành khách hàng ghế sau không vướng vào cơ cấu điều chỉnh ghế.**
- **Khi có bất kỳ hiện tượng bất thường hoặc sự cố nào trong quá trình khôi phục vị trí ghế, hãy dừng việc khôi phục bằng cách thực hiện một trong các thao tác sau.**

– Vận hành bất kỳ công tắc chỉnh ghế điện nào.
– Nhấn nút "SET".
– Nhấn nút "1" hoặc "2".
– Vận hành công tắc điều chỉnh gương chiếu hậu ngoài.

Một số vị trí ghế có thể được ghi nhớ. Hãy lưu vị trí ghế bằng nút "1" hoặc "2" hoặc bằng từng chìa khóa thông minh, sau đó khôi phục lại vị trí ghế khi cần.

Các vị trí ghế có thể được ghi nhớ bao gồm.

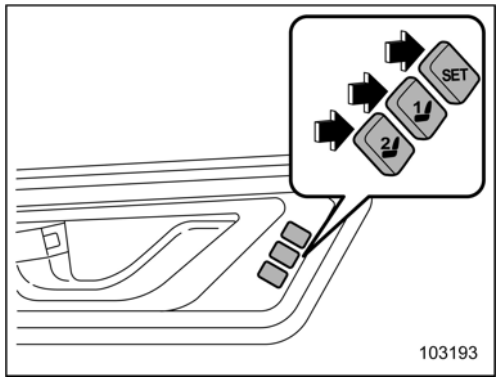
- Vị trí tiến/lùi của ghế
- Góc lưng ghế
- Góc đệm ghế
- Độ cao ghế
- Góc gương chiếu hậu ngoài
- Góc gương chiếu hậu ngoài khi xe ở số.

LƯU Ý

Vị trí ghế cũng có thể được khôi phục thông qua thông tin người dùng của Hệ thống Giám sát người lái. Để thực hiện, cần đăng ký người dùng trong cài đặt của Hệ thống Giám sát người lái.

Ghi nhớ vị trí bằng nút "1" hoặc "2"

1. Điều chỉnh vị trí ghế trong các điều kiện sau.
   - Phanh đỗ đã được kích hoạt.
   - Công tắc khởi động ở vị trí "ON".
   - Cần số ở vị trí "P".
2. Lưu vị trí đã điều chỉnh bằng một trong các cách sau.
   - Nhấn nút "SET", sau đó nhấn nút "1" hoặc "2" cho đến khi có âm báo trong vòng 5 giây.
   - Giữ nút "SET" và đồng thời nhấn nút "1" hoặc "2" cho đến khi có âm báo trong vòng 5 giây.



Âm báo sẽ phát ra một lần để xác nhận rằng các mục sau đã được ghi nhớ.

- Vị trí ghế lái
- Góc của cả hai gương chiếu hậu ngoài
- Góc nghiêng gương khi lùi (chỉ gương phía hành khách)

LƯU Ý

Nếu một vị trí mới được ghi nhớ cho cùng một nút, thì vị trí đã ghi nhớ trước đó sẽ bị xóa.

▼ Ghi nhớ góc nghiêng gương khi lùi bằng nút "1" hoặc "2"

⚠ THẬN TRỌNG

Khi ghi nhớ góc nghiêng gương khi lùi, hãy đạp bàn đạp phanh

– CÒN TIẾP –

1. Chuyển cần số sang vị trí “R”, khi đó góc gương chiếu hậu ngoài sẽ chuyển đến vị trí nghiêng khi lùi.
2. Điều chỉnh góc gương chiếu hậu ngoài. Để biết chi tiết về cài đặt, tham khảo “Công tắc điều khiển gương chiếu hậu” ☞P265.
3. Chuyển cần số về vị trí “P”, khi đó góc gương chiếu hậu ngoài sẽ trở về vị trí ban đầu.
4. Lưu các vị trí đã điều chỉnh bằng một trong các cách sau:
   - Nhấn nút “SET”, sau đó nhấn nút “1” hoặc “2” cho đến khi có âm báo trong vòng 5 giây.
   - Giữ nút “SET” và đồng thời nhấn nút “1” hoặc “2” cho đến khi có âm báo trong vòng 5 giây.

Âm báo sẽ phát ra một lần để xác nhận rằng các mục sau đã được ghi nhớ.

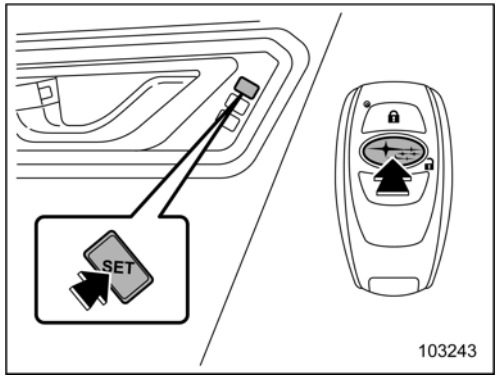
- Vị trí ghế lái
- Góc của cả hai gương chiếu hậu ngoài
- Góc nghiêng gương khi lùi (chỉ gương phía hành khách)

LƯU Ý

Cài đặt mặc định (thiết lập gốc từ nhà máy) cho chức năng này là gương chiếu hậu phía hành khách trước. Việc thay đổi cài đặt vận hành giữa gương chiếu hậu bên trái, bên phải hoặc gương chiếu hậu phía hành khách trước có thể được thực hiện tại đại lý SUBARU. Chúng tôi khuyến nghị bạn liên hệ với đại lý SUBARU để biết chi tiết.

▼ Ghi nhớ vị trí bằng chìa khóa thông minh

1. Điều chỉnh vị trí ghế trong các điều kiện sau.
   - Phanh đỗ đã được kích hoạt.
   - Công tắc khởi động ở vị trí “OFF”.
   - Cần số ở vị trí “P”.
2. Giữ chìa khóa thông minh và nhấn giữ nút “SET”, sau đó nhấn nút “1” trên chìa khóa thông minh.



Một tiếng bíp sẽ phát ra một lần để báo hiệu rằng các hạng mục sau đã được ghi nhớ.

- Vị trí ghế lái.
- Góc của cả hai gương chiếu hậu ngoài.
- Góc gương chiếu hậu ngoài khi lùi (chỉ phía hành khách trước).

LƯU Ý

Khi ghi nhớ vị trí ghế, hãy mang theo chìa khóa thông minh mà bạn muốn ghi nhớ. Nếu bạn mang theo từ 2 chìa khóa thông minh trở lên, việc ghi nhớ có thể không thực hiện được.

▼ Ghi nhớ góc gương chiếu hậu tự động nghiêng xuống khi lùi bằng chìa khóa thông minh

⚠ THẬN TRỌNG

Hãy đạp bàn đạp phanh khi ghi nhớ góc gương chiếu hậu tự động nghiêng xuống khi lùi.

1. Chuyển cần số về vị trí “R”, gương chiếu hậu ngoài sẽ tự động chuyển đến vị trí nghiêng xuống khi lùi.
2. Điều chỉnh góc gương chiếu hậu ngoài. Tham khảo chi tiết trong mục “Công tắc điều khiển gương chiếu hậu” ☞P265.
3. Chuyển cần số về vị trí “P”, gương chiếu hậu ngoài sẽ trở lại vị trí ban đầu.
4. Vặn công tắc khởi động về vị trí “OFF”.
5. Giữ chìa khóa thông minh và nhấn giữ nút “SET”, sau đó nhấn nút “🔒” trên chìa khóa thông minh..

Một tiếng bíp sẽ phát ra một lần để báo hiệu rằng các hạng mục sau đã được ghi nhớ.

- Vị trí ghế lái
- Góc của cả hai gương chiếu hậu ngoài
- Góc gương chiếu hậu ngoài khi lùi (chỉ phía hành khách trước)

LƯU Ý

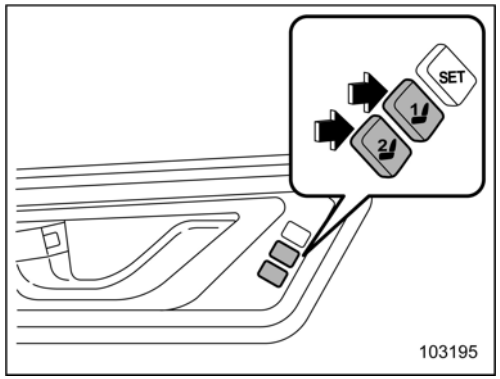
- **Cài đặt mặc định (thiết lập gốc từ nhà máy) cho chức năng này là gương chiếu hậu phía hành khách trước. Việc thay đổi cài đặt vận hành giữa gương chiếu hậu bên trái, bên phải hoặc gương chiếu hậu phía hành khách trước có thể được thực hiện tại đại lý SUBARU. Chúng tôi khuyến nghị bạn liên hệ với đại lý SUBARU để biết chi tiết.**
- **Hệ thống sẽ lưu giữ góc gương đã điều chỉnh trong khoảng 45 giây sau khi công tắc khởi động được vặn về vị trí “OFF”. Hãy ghi nhớ góc gương trong khi chức năng lưu giữ vẫn còn hiệu lực.**

▼ Khôi phục vị trí đã ghi nhớ bằng nút “1” hoặc “2”

⚠ CẢNH BÁO

Hãy chắc chắn nhấn đúng nút để khôi phục vị trí ghế đã đăng ký của bạn. Nếu vị trí ghế không phù hợp, điều đó có thể ảnh hưởng xấu đến khả năng lái xe và làm giảm hiệu quả bảo vệ của dây an toàn, có thể dẫn đến tai nạn gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

1. Vặn công tắc khởi động về vị trí “ON”.
2. Đặt cần số ở vị trí “P” và kéo phanh tay điện tử, nhấn nút “1” hoặc “2”.



Một tiếng bíp sẽ phát ra và ghế cùng gương chiếu hậu ngoài sẽ tự động di chuyển đến vị trí đã ghi nhớ.

Khi cần số được chuyển về vị trí “R”, gương chiếu hậu ngoài sẽ tự động di chuyển đến vị trí nghiêng xuống khi lùi đã đăng ký.

LƯU Ý

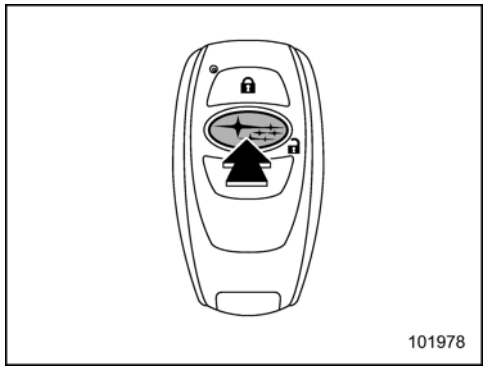
- **Nếu ắc quy 12 V bị tháo ra, dữ liệu vị trí đã lưu trong bộ nhớ sẽ không bị xóa.**
- **Khi nhấn nút “1” hoặc “2” trong vòng 45 giây sau khi mở cửa người lái, vị trí đã đăng ký vẫn có thể được khôi phục ngay cả khi công tắc khởi động ở vị trí “OFF”.**

– CÒN TIẾP –

- **Nếu nhấn đồng thời cả hai nút "1" và "2", chức năng khôi phục vị trí có thể không hoạt động.**
- **Nếu vị trí được gọi lại trùng với vị trí hiện tại của ghế, hệ thống sẽ phát ra hai tiếng bíp.**

▼ Khôi phục vị trí đã ghi nhớ bằng chìa khóa thông minh

1. Cầm chìa khóa thông minh đã được đăng ký.
2. Mở khóa cửa người lái bằng cách nhấn nút "🔓" trên chìa hoặc chạm vào cảm biến phía sau tay nắm cửa.



3. Mở cửa người lái.

Một tiếng bíp sẽ phát ra và ghế cùng góc gương chiếu hậu ngoài sẽ di chuyển về vị trí đã đăng ký.

Khi cần số được đưa về vị trí "R", gương chiếu hậu ngoài sẽ tự động nghiêng xuống vị trí đã đăng ký để hỗ trợ khi lùi.

LƯU Ý

- **Vị trí ghế được gọi lại có thể lệch dần theo thời gian khi chức năng này được sử dụng thường xuyên.**
- **Vị trí ghế có thể bị sai lệch nếu bạn tiếp tục điều chỉnh ghế ở một hướng khi ghế đã đạt đến giới hạn tối đa ở hướng đó.**
- **Nếu không thể gọi lại vị trí đã đăng ký sau khi thực hiện thao tác trên, hãy thử quy trình sau.**
  - **(1) Nhấn nút "SET" trên cửa người lái.**
  - **(2) Nhấn nút "🔒" trên chìa hoặc nút khóa cửa để khóa cửa.**
  - **(3) Thực hiện lại các bước mở khóa như trên.**
- **Nếu chức năng ra vào không cần chìa khóa bị vô hiệu hóa, bạn không thể khôi phục vị trí bằng cảm biến sau tay nắm cửa. Tuy nhiên, bạn vẫn có thể khôi phục bằng cách nhấn nút "🔓" trên chìa. (Xem chi tiết tại "Vô hiệu hóa chức năng ra vào không cần chìa khóa" ☞P138)**
- **Nếu đăng ký vị trí mới cho cùng một chìa, dữ liệu vị trí đã lưu trước đó sẽ bị xóa.**
- **Nếu mang theo từ 2 chìa trở lên, chức năng khôi phục có thể không hoạt động.**
- **Nếu bạn mang theo chìa khóa và đã qua 45 giây kể từ khi bước vào vùng nhận diện chức năng ra vào không cần chìa khóa, có thể không thể khôi phục vị trí ngay cả khi cửa đã mở. (Xem chi tiết phạm vi hoạt động tại "Khóa và mở khóa bằng cách cầm theo chìa khóa thông minh" ☞P131).**

▼ Xóa vị trí ghế đã đăng ký bằng chìa khóa thông minh

1. Đóng cửa bên ghế lái.
2. Cầm chìa khóa thông minh và nhấn giữ nút "SET", sau đó nhấn nút "🔒" trên chìa khóa thông minh.

Một tiếng "bíp" sẽ phát ra, và vị trí ghế cùng với góc gương chiếu hậu bên ghế phụ sẽ được xóa.

LƯU Ý

Sau khi xóa vị trí ghế, hãy chờ một lúc trước khi đăng ký lại vị trí ghế mới.

Điều chỉnh tựa đầu

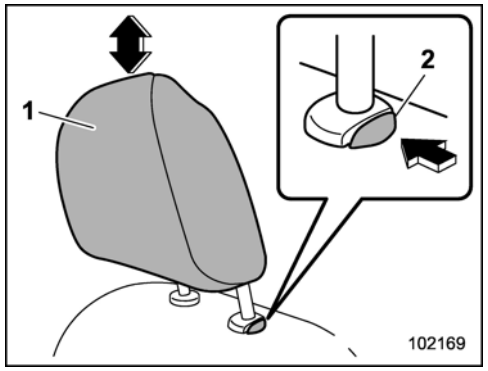
⚠ CẢNH BÁO

- **Tuyệt đối không lái xe khi đã tháo tựa đầu, vì chúng được thiết kế để giảm nguy cơ chấn thương nghiêm trọng ở cổ trong trường hợp xe bị va chạm từ phía sau. Đồng thời, không bao giờ lắp ngược chiều tựa đầu, vì làm như vậy sẽ khiến tựa đầu không hoạt động đúng chức năng. Do đó, khi tháo tựa đầu, bạn phải lắp lại đúng vị trí để bảo vệ người ngồi trên xe.**
- **Tất cả hành khách, bao gồm cả người lái, không nên điều khiển xe hoặc ngồi trên ghế khi tựa đầu chưa được đặt đúng vị trí, nhằm giảm thiểu nguy cơ chấn thương cổ trong trường hợp xảy ra tai nạn.**

- **Tựa đầu của ghế trước được thiết kế chỉ để lắp trên ghế trước. Tựa đầu của ghế sau được thiết kế chỉ để lắp trên ghế sau. Không được lắp tựa đầu ghế trước vào ghế sau hoặc ngược lại.**

Cả ghế lái và ghế phụ phía trước đều được trang bị tựa đầu. Hai tựa đầu này có thể điều chỉnh theo các cách sau.

▼ Điều chỉnh độ cao tựa đầu



1 Tựa đầu
2 Nút nhả

Nâng lên:

Kéo tựa đầu lên.

Hạ xuống:

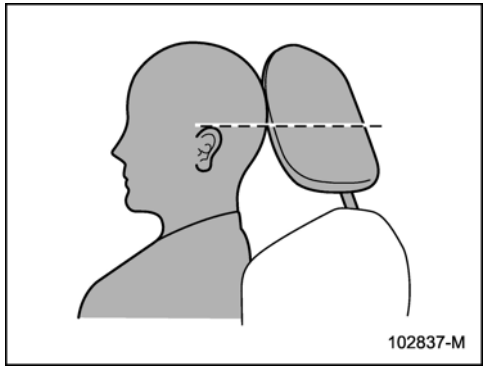
Nhấn nút nhả ở phía trên lưng ghế đồng thời ấn tựa đầu xuống.

Tháo ra:

Nhấn nút nhả và kéo tựa đầu ra.

Lắp vào:

Đưa thanh tựa đầu vào các lỗ trên đỉnh lưng ghế cho đến khi tựa đầu khóa lại. Nhấn và giữ nút nhả để hạ thấp tựa đầu.



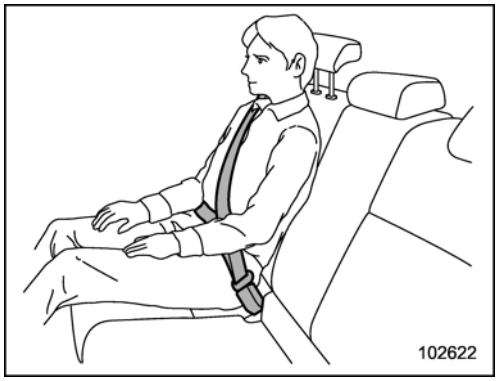
Mỗi tựa đầu cần được điều chỉnh sao cho phần giữa của tựa đầu gần với đỉnh tai của người ngồi nhất.

– CÒN TIẾP –

LƯU Ý

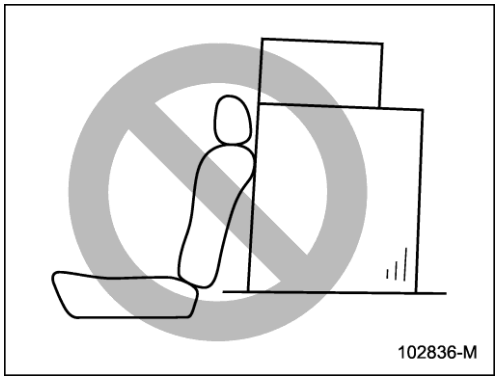
Nếu không thể tháo hoặc lắp tựa đầu do khoảng cách giữa tựa đầu và trần xe không đủ, hãy ngả ghế rồi tiến hành tháo/lắp.

1-2. Ghế sau



⚠ CẢNH BÁO

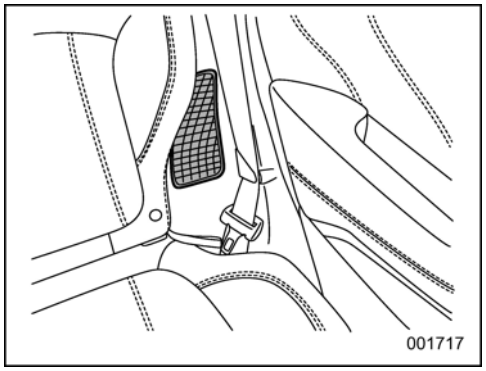
Dây an toàn sẽ phát huy hiệu quả tối đa khi người ngồi thẳng lưng và tựa sát vào lưng ghế. Không đặt đệm hoặc bất kỳ vật liệu nào khác giữa người ngồi và lưng ghế hoặc đệm ghế. Nếu làm vậy, nguy cơ trượt xuống dưới đai an toàn hoặc để đai an toàn trượt lên vùng bụng sẽ tăng lên, và cả hai trường hợp đều có thể gây chấn thương nội tạng nghiêm trọng hoặc tử vong.



⚠ CẢNH BÁO

Không xếp hành lý hoặc hàng hóa cao hơn lưng ghế, vì chúng có thể đổ về phía trước và gây thương tích cho hành khách trong trường hợp phanh gấp hoặc tai nạn.

Lưu ý quan trọng về hệ thống e-BOXER



Cửa hút gió pin điện áp cao

THẬN TRỌNG

Cửa hút gió pin điện áp cao được bố trí cạnh ghế sau bên trái. Hãy tuân thủ các hướng dẫn sau để tránh tình trạng pin điện áp cao bị quá nhiệt hoặc hệ thống e-BOXER bị hư hỏng.

- **Không đặt bất kỳ vật nào gần cửa hút gió pin điện áp cao.**
- **Vệ sinh cửa hút gió pin điện áp cao định kỳ để tránh bị tắc nghẽn.**
- **Đảm bảo thu gọn dây an toàn khi không sử dụng để tránh che lên cửa hút gió pin điện áp cao.**
- **Cần đảm bảo không có chất lỏng, tạp chất hoặc vật thể nào lọt vào cửa hút gió. Hãy nhắc nhở hành khách ngồi tại khu vực này chú ý, tránh để rác hoặc vật lạ rơi vào.**
- **Nếu nước hoặc vật lạ lọt vào cửa hút gió, hệ thống có thể bị hư hỏng. Khi có lượng lớn nước hoặc vật thể lọt vào, hãy liên hệ đại lý SUBARU để kiểm tra.**

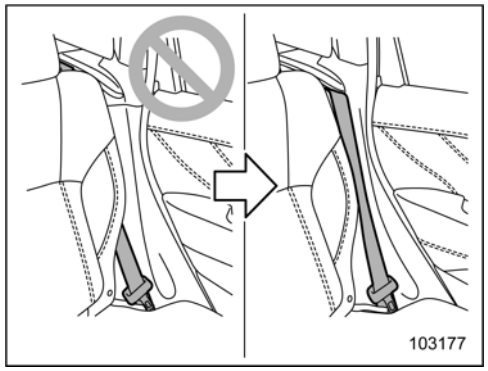
Gập lưng ghế sau

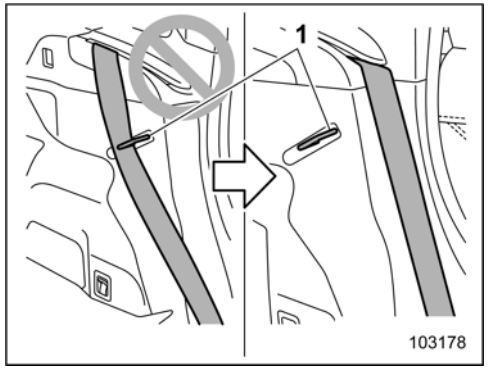
CẢNH BÁO

- **Khi gập lưng ghế, hãy kiểm tra để chắc chắn không có hành khách hoặc đồ vật nào trên ghế sau. Nếu không, có nguy cơ gây thương tích hoặc hư hại tài sản khi lưng ghế bất ngờ gập xuống.**
- **Tuyệt đối không để hành khách ngồi trên lưng ghế đã gập hoặc trong khoang hành lý. Làm vậy có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.**
- **Cố định tất cả đồ vật, đặc biệt là các vật dài, để tránh chúng bị văng trong xe và gây thương tích nghiêm trọng khi phanh gấp, đánh lái đột ngột hoặc tăng tốc nhanh.**
- **Khi trả lưng ghế về vị trí ban đầu, hãy lắc nhẹ để đảm bảo rằng nó đã được cố định chắc chắn. Nếu không, lưng ghế có thể bất ngờ gập xuống khi phanh gấp hoặc đồ vật có thể di chuyển từ khoang hành lý vào trong khoang xe, gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.**

1
Ghế ngồi, Dây đai an toàn và Túi khí SRS

– CÒN TIẾP –





1 Thanh chốt

⚠ CẢNH BÁO

Khi đưa lưng ghế trở lại vị trí ban đầu, cần tuân thủ những lưu ý sau. Nếu không, hiệu quả hoạt động của dây an toàn có thể bị ảnh hưởng, dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tai nạn.

- **Dây an toàn không được kẹt trong lưng ghế và phải hoàn toàn nhìn thấy được.**
- **Dây an toàn không được đi vòng ra phía sau thanh chốt của lưng ghế.**

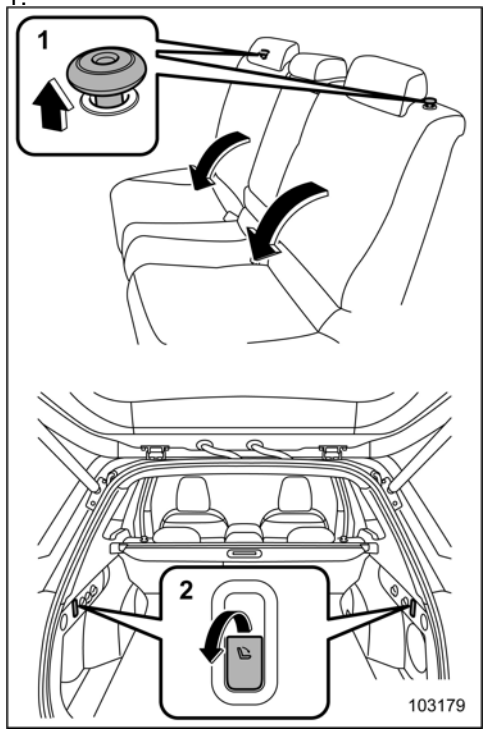
⚠ THẬN TRỌNG

Không treo hành lý… lên thanh chốt. Có khả năng lưng ghế sẽ không thể cố định chắc chắn, dẫn đến tai nạn bất ngờ

▼ Gập lưng ghế sau

1. Hạ tựa đầu của vị trí ngồi giữa hàng ghế sau.

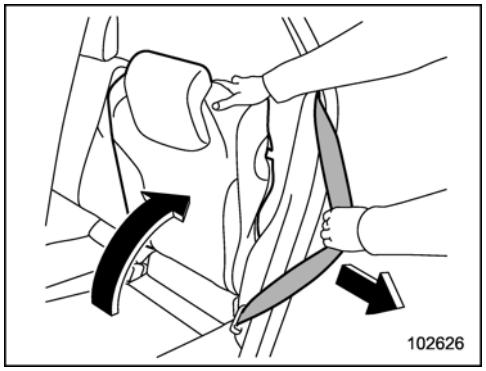
1.



1 Núm nhả khóa
2 Cần nhả khóa

2. Mở khóa lưng ghế bằng cách kéo núm nhả khóa hoặc cần nhả khóa, sau đó gập lưng ghế xuống.

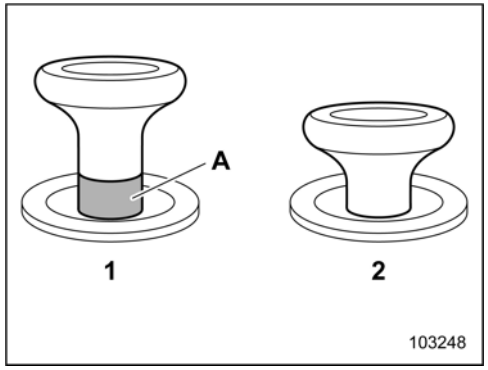
▼ Trả lưng ghế sau về vị trí ban đầu



⚠ CẢNH BÁO

- **Khi trả lưng ghế về vị trí ban đầu, cần lưu ý sau.**

  Nếu không tuân thủ, dây an toàn có thể bị hư hại, giảm hiệu quả bảo vệ và có thể gây chấn thương nghiêm trọng.
- **Khi đưa lưng ghế về vị trí ban đầu, hãy kéo dây an toàn ra phía ngoài xe để tránh bị kẹt giữa lưng ghế và ốp nhựa**



Núm nhả khóa

1 Mở khóa

2 Khóa

A Vạch báo màu đỏ

Để trả lưng ghế về vị trí ban đầu, nâng lưng ghế lên cho đến khi nó khóa vào đúng chỗ và đảm bảo vạch báo màu đỏ trên núm nhả khóa không còn hiển thị.

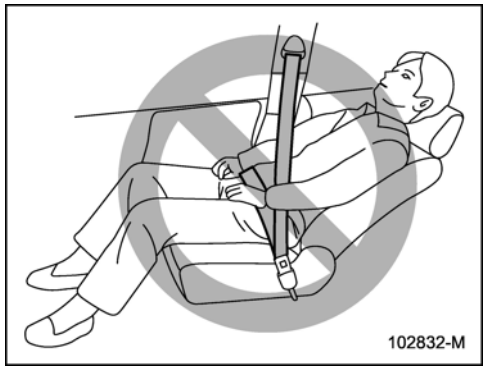
1

⚠ CẢNH BÁO

Sau khi đưa ghế về vị trí ban đầu, Kiểm tra lại để chắc chắn vạch báo màu đỏ không còn nhìn thấy. Lắc nhẹ lưng ghế để xác nhận rằng ghế đã được cố định chắc chắn.

Nếu lưng ghế không được cố định chắc chắn, nó có thể bất ngờ gập xuống khi phanh gấp hoặc đồ vật từ khoang hành lý có thể văng ra, gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

■ Ngả lưng ghế



⚠ CẢNH BÁO

Để tránh việc hành khách bị trượt xuống dưới dây an toàn trong trường hợp xảy ra va chạm, cần tuân thủ các lưu ý sau:

- **Giữ lưng ghế ở vị trí thẳng đứng khi xe đang di chuyển.**

– CÒN TIẾP –

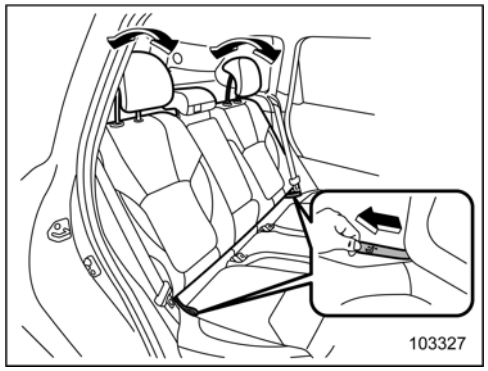
- **Không đặt vật như gối hoặc đệm giữa hành khách và lưng ghế.**

Nếu không tuân thủ, nguy cơ trượt xuống dưới dây đai ngang hoặc dây đai ngang trượt lên bụng sẽ tăng cao, cả hai tình huống này đều có thể gây chấn thương nội tạng nghiêm trọng hoặc tử vong.

⚠ THẬN TRỌNG

Nếu xe của bạn được trang bị tấm che khoang hành lý, cần lưu ý thêm.

- **Cẩn thận để không bị kẹt tay giữa tựa đầu và tấm che khi ngả lưng ghế sau.**
- **Kéo phần nắp trước của tấm che khoang hành lý về phía sau để tránh bị hư hỏng do lưng ghế ngả ra sau. Tham khảo chi tiết trong mục "Tấm che khoang hành lý". ☞P307.**



Kéo dây đai điều chỉnh để ngả lưng ghế về vị trí mong muốn.

Nhả dây đai, sau đó lắc nhẹ lưng ghế tới lui để xác nhận rằng nó đã được cố định chắc chắn tại vị trí.

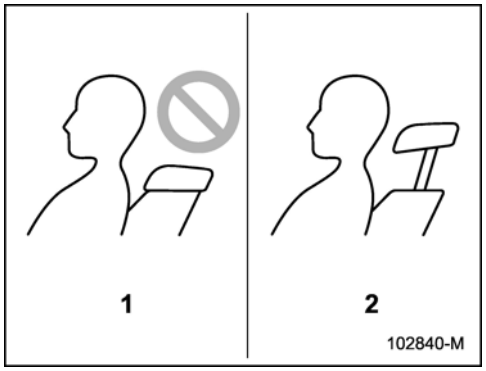
Điều chỉnh tựa đầu

Cả ghế hai bên phía sau gần cửa sổ và ghế giữa phía sau đều được trang bị tựa đầu.

⚠ CẢNH BÁO

- **Không bao giờ lái xe khi đã tháo tựa đầu vì chúng được thiết kế để giảm nguy cơ chấn thương nghiêm trọng ở cổ trong trường hợp xe bị va chạm từ phía sau. Do đó, khi tháo tựa đầu, bạn phải lắp lại tất cả tựa đầu để bảo vệ hành khách trên xe**
- **Tất cả hành khách, bao gồm cả người lái, không được điều khiển xe hoặc ngồi trên ghế cho đến khi các tựa đầu được đặt đúng vị trí nhằm giảm thiểu nguy cơ chấn thương cổ trong trường hợp xảy ra tai nạn.**
- **Tựa đầu ghế trước chỉ được thiết kế để lắp vào ghế trước. Tựa đầu ghế sau chỉ được thiết kế để lắp vào ghế sau. Không được cố lắp tựa đầu ghế trước vào ghế sau hoặc tựa đầu ghế sau vào ghế trước.**

▼ Vị trí ghế ngồi bên cửa sổ phía sau

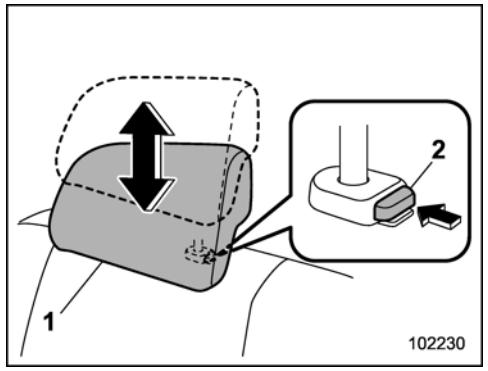


1 Khi không sử dụng (vị trí thu gọn)
2 Khi sử dụng (vị trí nâng lên)

⚠ THẬN TRỌNG

Tựa đầu không được thiết kế để sử dụng ở vị trí thu gọn.

Trước khi ngồi vào ghế, hãy nâng tựa đầu lên vị trí sử dụng.



1 Tựa đầu
2 Nút nhả

Để nâng lên:

Kéo tựa đầu lên.

Để hạ xuống:

Ấn nút nhả trên đỉnh lưng ghế và đẩy tựa đầu xuống.

Để tháo ra:

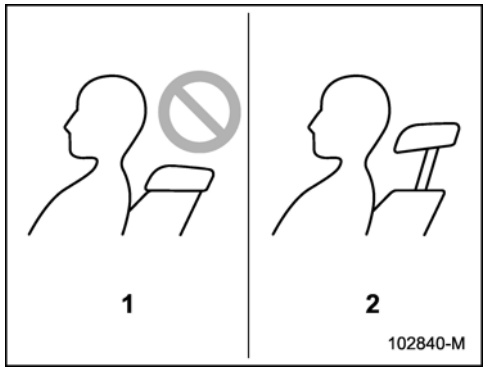
Vừa nhấn nút nhả vừa kéo tựa đầu ra ngoài.

Để lắp vào:

Lắp tựa đầu vào các lỗ trên đỉnh lưng ghế cho đến khi tựa đầu khóa lại. Ấn và giữ nút nhả để hạ tựa đầu xuống.

Tựa đầu nên được điều chỉnh sao cho tâm của tựa đầu gần nhất với đỉnh tai của hành khách. Khi ghế không có người ngồi, hãy hạ tựa đầu xuống để cải thiện tầm nhìn phía sau.

▼ Vị trí ghế ngồi giữa hàng ghế sau

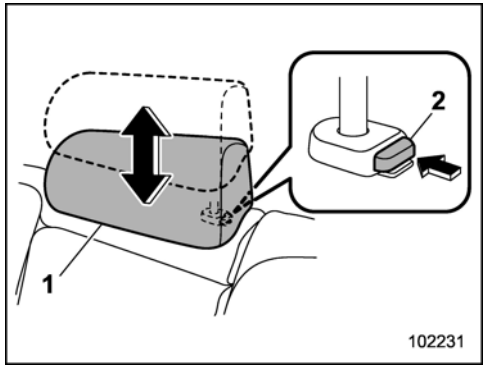


1 Khi không sử dụng (vị trí thu gọn)
2 Khi sử dụng (vị trí nâng lên)

⚠ THẬN TRỌNG

Tựa đầu không được thiết kế để sử dụng ở vị trí thu gọn. Trước khi ngồi vào ghế, hãy nâng tựa đầu lên vị trí sử dụng.

– CÒN TIẾP –



1 Tựa đầu
2 Nút nhả

Để nâng lên:

Kéo tựa đầu lên.

Để hạ xuống:

Ấn nút nhả trên đỉnh lưng ghế và đẩy tựa đầu xuống.

Để tháo ra:

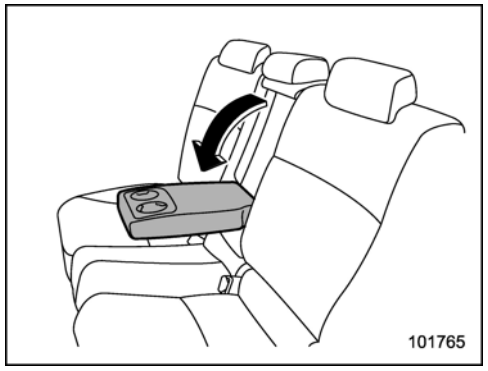
Vừa nhấn nút nhả vừa kéo tựa đầu ra ngoài.

Để lắp vào:

Lắp tựa đầu vào các lỗ trên đỉnh lưng ghế cho đến khi tựa đầu khóa lại. Ấn và giữ nút nhả để hạ tựa đầu xuống.

Khi ghế giữa hàng sau có người ngồi, hãy nâng tựa đầu lên vị trí sử dụng. Khi ghế giữa hàng sau không có người ngồi, hãy hạ tựa đầu xuống để cải thiện tầm nhìn phía sau.

Tựa tay



Để hạ tựa tay xuống, kéo mép trên của tựa tay.

⚠ CẢNH BÁO

- **Hãy chắc chắn rằng hành khách phía sau đã thắt dây an toàn trước khi hạ tựa tay. Nếu hành khách thắt dây an toàn sau khi tựa tay đã được hạ xuống, dây an toàn sẽ không thể phát huy hiệu quả giữ chặt tối đa, có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng.**

- **Để tránh chấn thương nghiêm trọng và hư hỏng xe, không bao giờ được phép cho hành khách ngồi lên tựa tay trung tâm.**

1-3. Sưởi ghế (Nếu được trang bị)

Bộ sưởi ghế hoạt động khi công tắc đánh lửa ở vị trí "ON".

⚠ THẬN TRỌNG

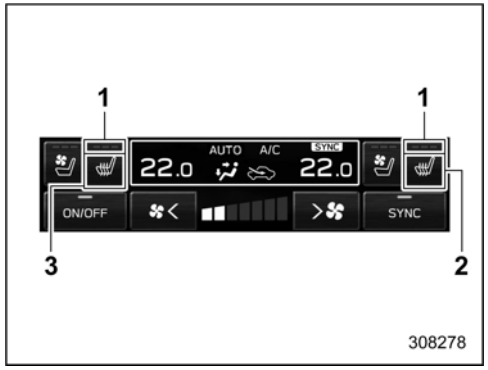
- **Không đặt các vật cứng, nặng hoặc có đầu nhọn lên ghế, và không đâm thủng ghế bằng các vật sắc nhọn như kim hoặc ghim.**
- **Người có làn da nhạy cảm có thể bị bỏng nhẹ ngay cả ở nhiệt độ thấp nếu sử dụng sưởi ghế trong thời gian dài. Khi sử dụng bộ sưởi, luôn cảnh báo trước cho người ngồi.**
- **Không đặt bất cứ thứ gì cách nhiệt lên ghế, chẳng hạn như chăn, đệm hoặc các vật tương tự. Việc này có thể khiến bộ sưởi ghế quá nóng.**
- **Khi ghế đã đủ ấm hoặc trước khi rời khỏi xe, hãy chắc chắn tắt bộ sưởi ghế.**

LƯU Ý

Việc sử dụng bộ sưởi ghế trong thời gian dài khi động cơ không nổ máy có thể làm hết ắc quy

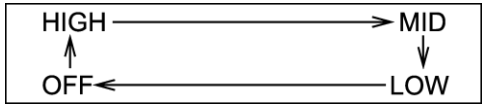
Sưởi Ghế Trước

Điều chỉnh chức năng sưởi ghế trước trên màn hình hiển thị trung tâm.



1 Đèn báo sưởi ghế
2 Biểu tượng sưởi ghế bên phải
3 Biểu tượng sưởi ghế bên trái

Chạm vào biểu tượng sưởi ghế bên trái/phải trên màn hình điều khiển điều hòa. Mỗi lần chạm, chế độ sẽ thay đổi như sau.



HIGH (Cao):

3 đèn báo sáng.

MID (Trung bình):

2 đèn báo sáng.

LOW (Thấp):

1 đèn báo sáng.

OFF (Tắt):

Tất cả đèn báo tắt.

Chọn chế độ HIGH sẽ giúp ghế nóng nhanh hơn.

Nhấn giữ rồi nhả biểu tượng sưởi ghế sẽ tắt chức năng sưởi ở bất kỳ chế độ nào.

LƯU Ý

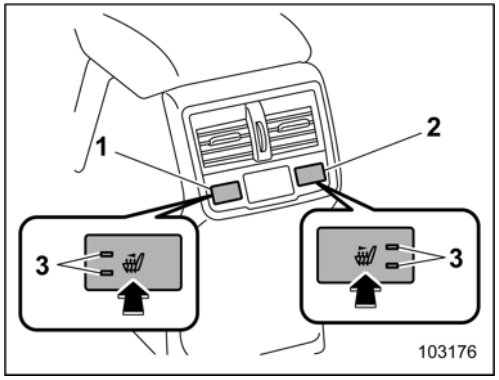
Chức năng sưởi ghế trước không thể sử dụng đồng thời với chức năng thông gió ghế (nếu được trang bị).

Sưởi Ghế Sau (Nếu Được Trang Bị)

⚠ THẬN TRỌNG

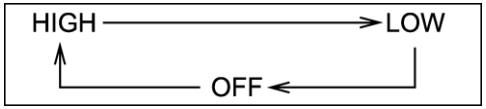
Không mở hoặc đóng nắp hộc trung tâm khi đang vận hành công tắc sưởi ghế sau. Có nguy cơ kẹt ngón tay vào nắp.

– CÒN TIẾP –



1 Bên trái
2 Bên phải
3 Đèn báo

Nhấn công tắc sưởi ghế sau. Mỗi lần nhấn, chế độ sẽ thay đổi như sau.



HIGH (Cao):

2 đèn báo sáng.

LOW (Thấp):

1 đèn báo sáng.

OFF (Tắt):

Tất cả đèn báo tắt.

Chọn chế độ HIGH sẽ giúp ghế nóng nhanh hơn.

LƯU Ý

Chỉ các công tắc sưởi ghế trước giữ lại vị trí đã chọn trước đó ngay cả khi xe được khởi động lại. Công tắc ghế sau sẽ được đặt lại.

1-4. Thông Gió Ghế (Nếu Được Trang Bị)

Chức năng thông gió ghế được trang bị cho ghế trước.
Hệ thống sẽ hoạt động khi công tắc đánh lửa ở vị trí “ON”.

⚠ THẬN TRỌNG

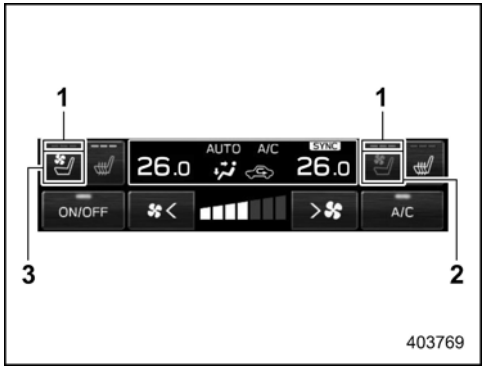
- **Không đặt các vật cứng, nặng hoặc có đầu nhọn lên ghế, và không đâm thủng ghế bằng các vật nhọn như kim, ghim.**
- **Khi vệ sinh ghế, không sử dụng dung môi hữu cơ như xăng thơm, benzen hoặc cồn.**
- **Nếu nước hoặc chất lỏng đổ lên ghế, hãy lau ngay bằng khăn khô.**

LƯU Ý

- **Sử dụng thông gió ghế trong thời gian dài khi động cơ không hoạt động có thể làm cạn ắc quy.**
- **Chức năng thông gió ghế không thể sử dụng đồng thời với sưởi ghế trước.**

.

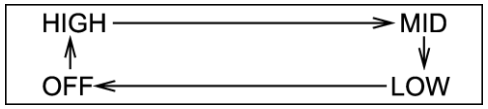
- **Khi dùng trong thời gian dài, khuyến nghị đặt ở chế độ MID hoặc LOW. Chỉ dùng chế độ HIGH để làm mát nhanh khi mới bật.**



1 Đèn báo thông gió ghế
2 Biểu tượng thông gió ghế bên phải
3 Biểu tượng thông gió ghế bên trái

Nhấn biểu tượng thông gió ghế bên trái/phải trên màn hình điều khiển điều hòa.

Mỗi lần nhấn, chế độ sẽ thay đổi như sau.



HIGH (Cao):

3 đèn báo sáng.

MID (Trung bình):

2 đèn báo sáng.

LOW (Thấp):

1 đèn báo sáng.

OFF (Tắt):

Tất cả đèn báo tắt.

Nhấn giữ rồi thả biểu tượng thông gió ghế sẽ tắt chức năng ở bất kỳ chế độ nào.

1-5. Dây an toàn

Mẹo an toàn khi sử dụng dây an toàn

⚠ CẢNH BÁO

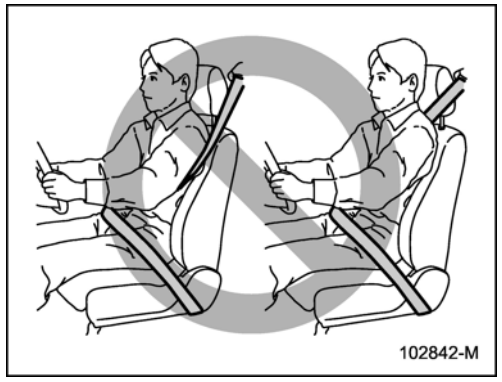
- **Tất cả mọi người trên xe phải thắt dây an toàn TRƯỚC khi xe bắt đầu di chuyển. Nếu không, nguy cơ bị thương nghiêm trọng sẽ cao hơn trong trường hợp dừng đột ngột hoặc tai nạn.**
- **Dây an toàn phải được thắt chặt và vừa vặn để đảm bảo khả năng giữ chặt tối đa. Dây thắt lỏng lẻo sẽ giảm hiệu quả trong việc ngăn ngừa hoặc giảm mức độ chấn thương.**
- **Mỗi dây an toàn chỉ được thiết kế cho một người. Không bao giờ sử dụng một dây an toàn cho hai người trở lên – kể cả trẻ em. Nếu xảy ra tai nạn, có thể gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.**
- **Thay thế toàn bộ bộ dây an toàn, bao gồm cả bộ cuộn và bộ phận gắn, nếu đã được sử dụng bởi người ngồi trên xe trong một vụ tai nạn nghiêm trọng. Toàn bộ hệ thống phải được thay mới ngay cả khi không thấy hư hỏng rõ ràng.**

– CÒN TIẾP –

- **Khi thay dây an toàn, dây mới phải là loại đã được phê duyệt và phù hợp lắp đặt tại vị trí tương ứng với dây cũ.**
- **Khi cài dây an toàn, phải cài chốt đúng vào ổ khóa. Nếu không, trong trường hợp tai nạn có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.**
- **Không được thắt dây an toàn khi đang bế trẻ em trên đùi. Trong trường hợp tai nạn, có thể gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.**
- **Không bao giờ sử dụng dây an toàn bị xoắn hoặc cài ngược chiều. Trong trường hợp tai nạn, điều này có thể tăng nguy cơ và mức độ chấn thương.**
- **Luôn giữ dây an toàn phần đai ngang (lap belt) ở vị trí thấp nhất trên hông. Trong trường hợp va chạm, điều này giúp phân tán lực lên xương hông chắc khỏe thay vì vùng bụng yếu hơn.**
- **Dây an toàn chỉ phát huy hiệu quả tối đa khi người ngồi ngồi thẳng và tựa lưng hoàn toàn vào ghế. Để giảm nguy cơ trượt xuống dưới dây an toàn trong va chạm, lưng ghế trước phải luôn được giữ ở tư thế thẳng đứng khi xe đang chạy.**

Nếu không, nguy cơ dây ngang trượt lên bụng sẽ tăng, có thể gây chấn thương nội tạng nghiêm trọng hoặc tử vong.

- **Không đặt đệm hoặc vật liệu khác giữa hành khách và lưng ghế hoặc đệm ghế. Nếu làm vậy, nguy cơ trượt xuống dưới dây an toàn và dây ngang trượt lên bụng sẽ tăng, gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.**



⚠ CẢNH BÁO

Không bao giờ đặt dây đai vai dưới cánh tay hoặc phía sau lưng. Nếu xảy ra tai nạn, điều này có thể làm tăng nguy cơ hoặc mức độ nghiêm trọng của chấn thương

⚠ THẬN TRỌNG

Các bộ phận kim loại của dây an toàn có thể trở nên rất nóng khi xe đóng kín dưới trời nắng; chúng có thể gây bỏng cho người ngồi. Không chạm vào những bộ phận nóng này cho đến khi chúng nguội lại.

▼ Trẻ sơ sinh hoặc trẻ nhỏ

Hãy sử dụng ghế an toàn cho trẻ em phù hợp với xe của bạn. Tham khảo “Hệ thống ghế an toàn cho trẻ em” ☞P60.

▼ Trẻ em

⚠ CẢNH BÁO

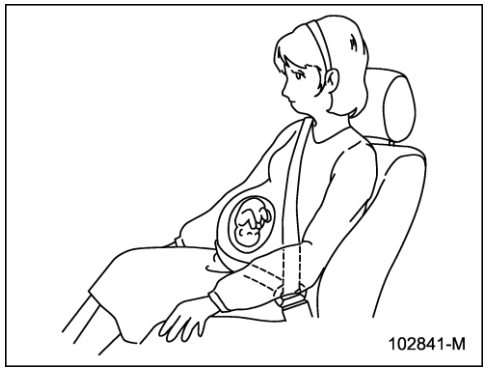
SUBARU khuyến cáo mạnh mẽ rằng TẤT CẢ trẻ sơ sinh và trẻ em (bao gồm cả trẻ ngồi trong ghế an toàn) nên ngồi ở hàng ghế sau, được cố định đúng cách trong ghế an toàn cho trẻ em hoặc bằng dây an toàn, tùy theo độ tuổi, chiều cao và cân

nặng. Túi khí SRS bung ra với tốc độ và lực rất lớn, có thể gây thương tích nặng hoặc tử vong cho trẻ, đặc biệt là khi trẻ không được cố định hoặc cố định sai cách. Do trẻ nhẹ cân và yếu hơn người lớn, nguy cơ bị thương từ túi khí bung ra càng cao. Theo thống kê tai nạn, trẻ em an toàn hơn khi được cố định đúng cách ở hàng ghế sau so với hàng ghế trước Tham khảo "Hệ thống ghế an toàn cho trẻ em" ☞P79.

Nếu một đứa trẻ đã quá lớn để sử dụng ghế an toàn, trẻ nên ngồi ở hàng ghế sau và thắt dây an toàn. Không bao giờ cho trẻ đứng hoặc quỳ trên ghế.

Dây an toàn được thiết kế cho người trưởng thành. Nếu dây vai đi ngang mặt hoặc cổ trẻ, hãy dịch trẻ lại gần chốt khóa để giúp dây vai nằm đúng vị trí. Phải đảm bảo rằng dây ngang được đặt chắc chắn, thấp nhất có thể trên hông và không đặt trên bụng của trẻ. Nếu dây vai không thể được điều chỉnh đúng cách, cần phải sử dụng ghế an toàn cho trẻ em. Không bao giờ đặt dây vai dưới cánh tay hoặc phía sau lưng của trẻ.

▼ Phụ nữ mang thai



Phụ nữ mang thai cũng cần thắt dây an toàn. Họ nên tham khảo ý kiến bác sĩ để có khuyến nghị cụ thể. Dây ngang phải được đeo chắc chắn và đặt thấp nhất có thể qua phần hông, không đặt qua eo/bụng.

Bộ cuộn khóa khẩn cấp (ELR)

Tất cả dây an toàn trên xe đều có bộ cuộn khóa khẩn cấp (ELR).

Bộ cuộn khóa khẩn cấp cho phép cử động bình thường của cơ thể nhưng sẽ tự động khóa khi xe dừng đột ngột, va chạm hoặc khi bạn kéo dây an toàn quá nhanh khỏi bộ cuộn.

Đèn cảnh báo dây an toàn và còi cảnh báo

Tham khảo "Đèn cảnh báo dây an toàn và còi cảnh báo" ☞P180.

Đèn cảnh báo dây an toàn hàng ghế sau và còi cảnh báo

Tham khảo "Đèn cảnh báo dây an toàn hàng ghế sau và còi cảnh báo" ☞P182.

Thắt dây an toàn

▼ Dây an toàn ghế trước

1. Điều chỉnh vị trí ghế:

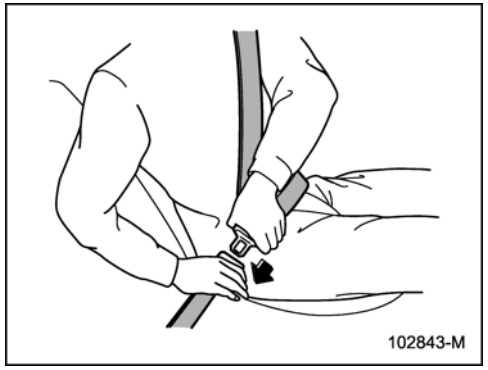
   Ghế lái: Điều chỉnh lưng ghế ở vị trí thẳng đứng. Kéo ghế ra xa vô lăng hết mức có thể trong khi vẫn đảm bảo khả năng điều khiển xe.

   Ghế hành khách trước: Điều chỉnh lưng ghế ở vị trí thẳng đứng. Kéo ghế ra sau hết mức có thể.

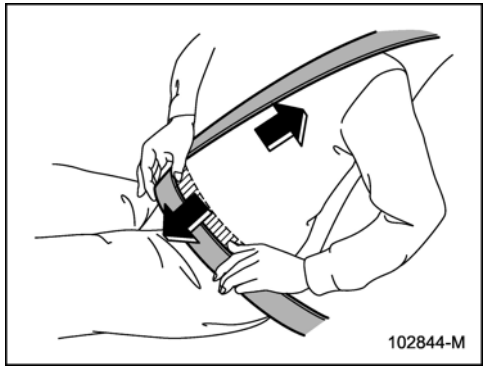
2. Ngồi ngay ngắn, lưng áp sát vào ghế.
3. Cầm chốt cài và kéo dây an toàn ra từ từ. Không để dây bị xoắn.

- Nếu dây dừng lại trước khi đến được chốt cài, trả dây vào một chút rồi kéo ra chậm hơn.
- Nếu dây vẫn không kéo ra được, để dây cuộn vào một ít sau khi kéo mạnh, sau đó kéo ra lại một cách chậm rãi.

– CÒN TIẾP –



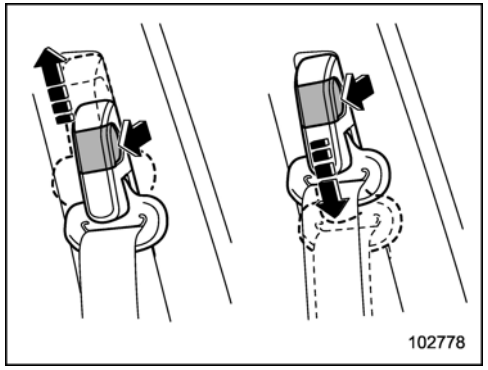
4. Cắm chốt cài vào khóa cho đến khi nghe thấy tiếng “tách”.



5. Để phần đai ngang hông chặt lại, kéo phần đai vai hướng lên trên.

6. Đặt phần đai ngang thấp nhất có thể trên hông, không đặt trên thắt lưng.

▼ Điều chỉnh độ cao neo đai vai ghế trước.



Điều chỉnh độ cao neo đai vai về vị trí phù hợp nhất cho người lái/hành khách phía trước. Luôn điều chỉnh sao cho đai vai đi qua giữa vai mà không chạm vào cổ.

Để nâng lên:

Kéo núm nhả và trượt neo lên.

Để hạ xuống:

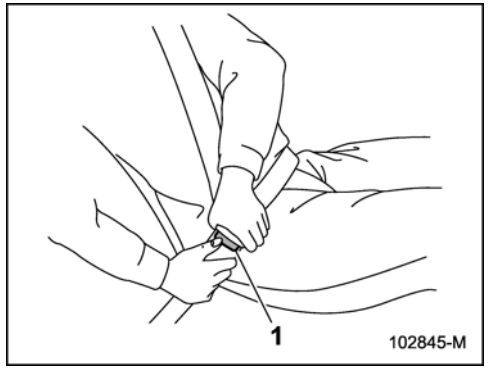
Kéo núm nhả và trượt neo xuống.

Kéo xuống neo để chắc chắn rằng nó đã được khóa đúng vị trí.

⚠ CẢNH BÁO

Khi thắt dây an toàn, hãy chắc chắn rằng phần đai vai không đi qua cổ của bạn. Nếu có, hãy điều chỉnh neo dây an toàn xuống vị trí thấp hơn. Đặt đai vai qua cổ có thể gây chấn thương cổ trong trường hợp phanh gấp hoặc va chạm.

▽ Tháo dây an toàn



1 Nút bấm

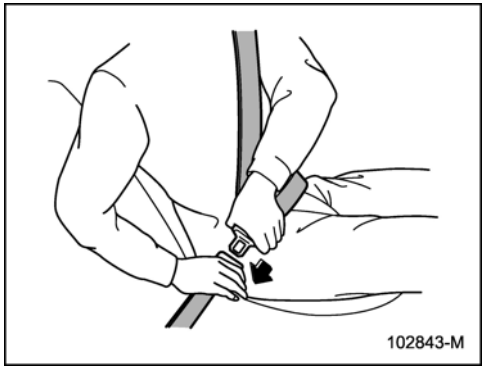
1. Nhấn nút trên chốt cài.
2. Để dây an toàn từ từ cuộn vào, tránh để dây bị xoắn hoặc rối.

Trước khi đóng cửa, hãy chắc chắn rằng dây đã được cuộn gọn gàng để tránh bị kẹt vào cửa.

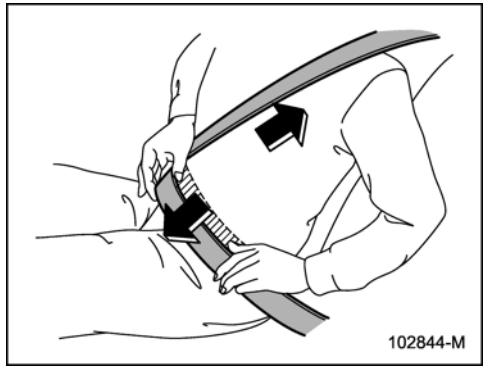
▼ Dây an toàn ghế sau (trừ dây an toàn ghế giữa phía sau)

1. Ngồi ngay ngắn, lưng áp sát vào ghế.
2. Cầm chốt cài và kéo dây ra từ từ. Không để dây bị xoắn.

- Nếu dây dừng lại trước khi đến được chốt cài, trả dây vào một chút rồi kéo ra chậm hơn.
- Nếu dây vẫn không kéo ra được, để dây cuộn vào một ít sau khi kéo mạnh, rồi kéo ra lại một cách chậm rãi.

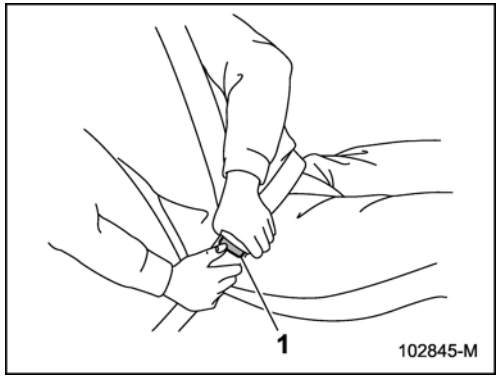


3. Cắm chốt cài vào khóa cho đến khi nghe thấy tiếng “tách”.



4. Để phần đai ngang hông chặt lại, kéo phần đai vai hướng lên trên.
5. Đặt phần đai ngang thấp nhất có thể trên hông, không đặt trên thắt lưng.

▽ Tháo dây an toàn



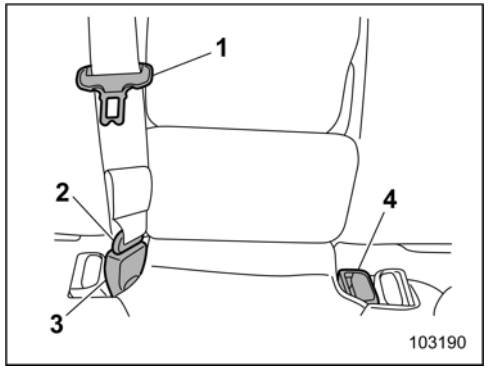
1 Nút bấm

1. Nhấn nút trên chốt cài.
2. Để dây an toàn từ từ cuộn vào để tránh bị xoắn hoặc rối.

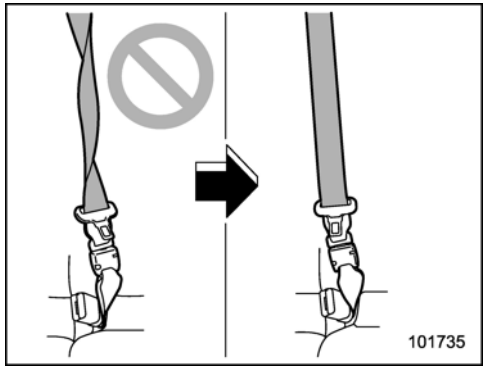
Trước khi đóng cửa, hãy chắc chắn rằng dây đã được cuộn gọn gàng để tránh bị kẹt vào cửa.

– CÒN TIẾP –

▼ Dây an toàn ghế giữa phía sau

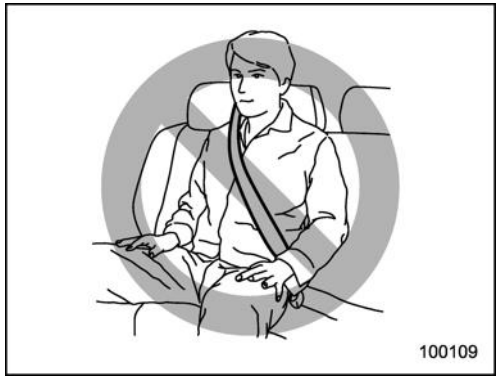


1 Chốt cài dây an toàn ghế giữa
2 Chốt cài móc neo
3 Khóa móc neo
4 Khóa dây an toàn ghế giữa



⚠ CẢNH BÁO

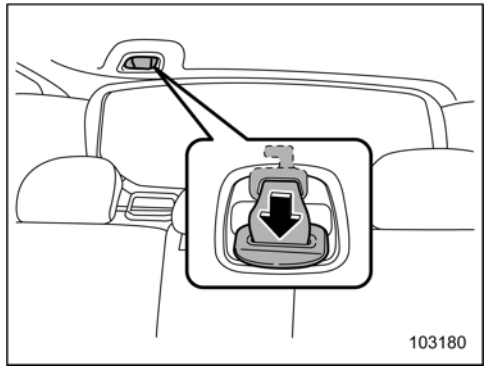
Việc cài dây an toàn khi dây bị xoắn có thể làm tăng nguy cơ hoặc mức độ nghiêm trọng của chấn thương trong một vụ tai nạn. Khi cài dây sau khi kéo ra từ bộ cuộn, đặc biệt là khi đưa chốt cài móc neo vào khóa tương ứng (bên phải), luôn kiểm tra để chắc chắn rằng dây không bị xoắn.



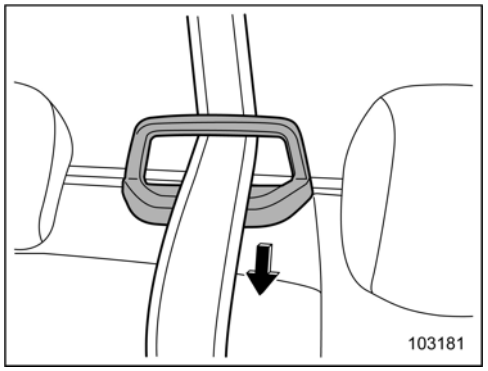
⚠ CẢNH BÁO

- **Hãy đảm bảo rằng cả hai chốt cài đều được gài vào đúng khóa. Nếu dây an toàn chỉ được sử dụng như một dây vai (khi chốt cài móc neo không được gài vào khóa móc neo bên phải), nó sẽ không thể giữ người ngồi đúng vị trí trong trường hợp tai nạn, có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.**
- **Trước khi cài dây an toàn, hãy chắc chắn rằng dây an toàn đã được luồn qua thanh dẫn dây. Nếu không, dây có thể trượt lên cổ trong lúc phanh gấp hoặc va chạm, gây chấn thương cổ.**

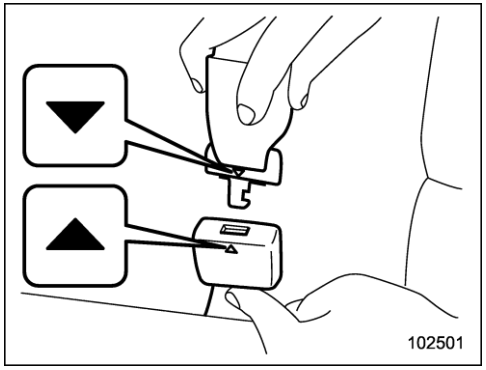
Dây an toàn ghế giữa phía sau được cất trong hốc trên trần xe.



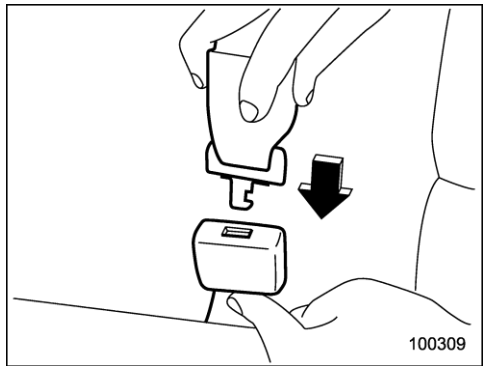
1. Kéo chốt cài móc neo ra khỏi khe trong hốc bằng cách kéo chốt cài móc neo, sau đó từ từ kéo dây an toàn ra.



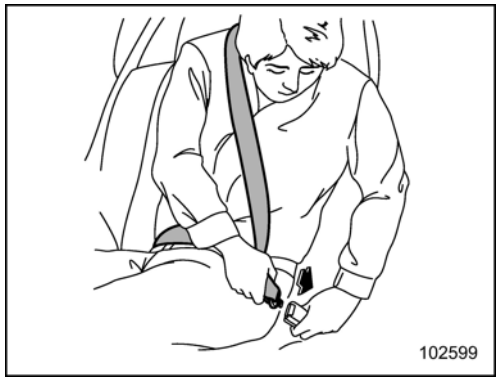
2. Luồn dây an toàn qua thanh dẫn dây.



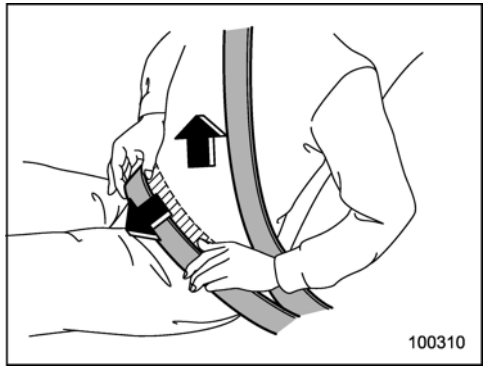
3. Đảm bảo rằng dấu "▼" trên chốt cài móc neo và dấu "▲" trên khóa móc neo hướng ra ngoài.



4. Sau khi xác nhận dây đai không bị xoắn, cài chốt cài móc neo gắn ở đầu dây vào khóa bên phải cho đến khi nghe thấy tiếng "tách".
   - Nếu dây dừng lại trước khi đến khóa, nhả dây về một chút rồi kéo ra từ từ hơn.
   - Nếu dây vẫn không thể kéo ra, cho dây cuộn vào một chút sau khi kéo mạnh, rồi thử kéo ra từ từ lại.



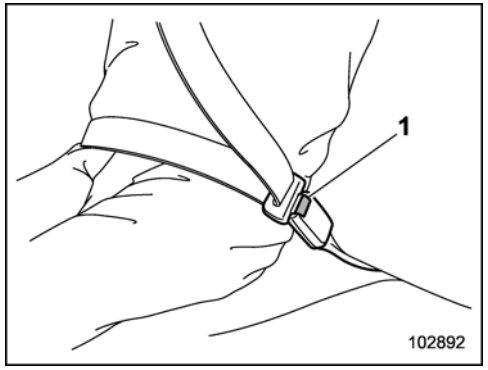
5. Cài chốt cài dây an toàn ghế giữa vào khóa dây an toàn ghế giữa cho đến khi nghe thấy tiếng "tách".



6. Để siết chặt phần đai ngang, kéo phần dây vai lên trên. Đặt dây đai ngang thấp nhất có thể trên hông, không đặt trên thắt lưng.

– CÒN TIẾP –

▽ Tháo dây an toàn

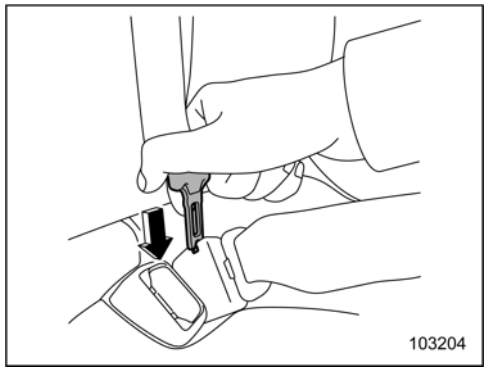


1 Nút bấm

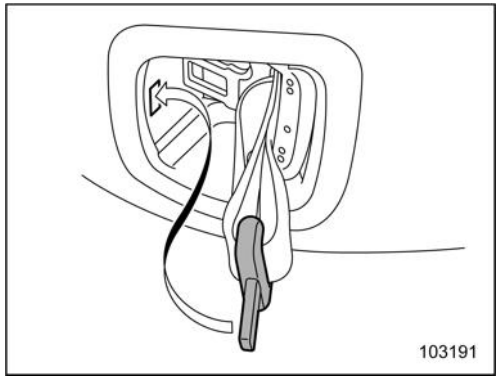
1. Nhấn nút nhả của khóa dây an toàn ghế giữa (bên trái) để tháo dây an toàn.

LƯU Ý

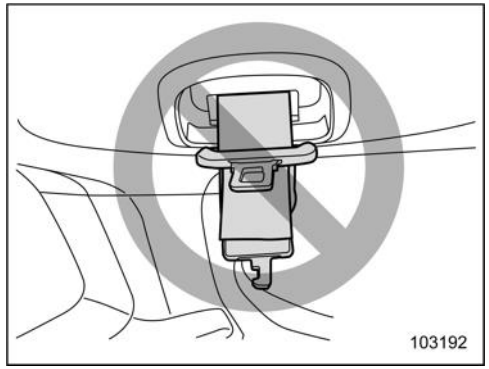
Khi gập lưng ghế xuống để mở rộng khoang hành lý, cần phải tháo chốt cài móc neo.



2. Dùng chốt cài dây an toàn ghế giữa hoặc một vật nhọn cứng khác cắm vào khe của khóa móc neo bên phải và ấn vào. Khi đó, chốt cài móc neo sẽ được tháo ra khỏi khóa.



3. Giữ dây an toàn bằng tay và để bộ cuộn từ từ thu dây vào. Bạn nên giữ đầu dây và dẫn nó trở lại vào bộ cuộn khi dây được thu vào. Cất gọn chốt cài vào hốc trên trần và sau đó cắm chốt cài móc neo vào khe ở phía trước hốc.



⚠ THẬN TRỌNG

Tuân thủ các lưu ý sau, nếu không, chốt cài có thể va vào ốp nhựa gây hư hỏng.

- **Không để bộ cuộn thu dây quá nhanh.**
- **Đảm bảo dây được cuộn lại hoàn toàn để chốt cài được cất gọn gang.**

Bảo dưỡng dây an toàn

Để làm sạch dây an toàn, hãy dùng xà phòng nhẹ và nước ấm. Không bao giờ tẩy trắng hoặc nhuộm dây vì có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến độ bền.

Thường xuyên kiểm tra dây an toàn và các bộ phận đi kèm, bao gồm cả dây đai và toàn bộ phụ kiện, xem có vết nứt, cắt, sờn, rách, hư hỏng, bu lông lỏng hoặc vùng bị mòn không. Thay thế dây an toàn ngay cả khi chỉ phát hiện hư hỏng nhỏ.

⚠ THẬN TRỌNG

- **Giữ dây tránh xa các loại xi đánh bóng, dầu, hóa chất và đặc biệt là axit ắc quy.**
- **Không bao giờ cố gắng sửa đổi hoặc thay đổi để dây an toàn không hoạt động đúng cách.**

1-6. Bộ căng đai an toàn

Các dây đai an toàn sau đây được trang bị bộ căng đai an toàn.

- Dây đai an toàn ghế lái
- Dây đai an toàn ghế phụ phía trước
- Dây đai an toàn hàng ghế sau phía cửa sổ

Bộ căng đai an toàn được thiết kế để kích hoạt trong trường hợp xảy ra tai nạn có va chạm trực diện hoặc va chạm bên với mức độ từ trung bình đến nghiêm trọng.

⚠ CẢNH BÁO

- **Để đạt được mức bảo vệ tối đa, người ngồi trên xe phải ngồi ở tư thế thẳng và thắt dây đai an toàn đúng cách. Tham khảo mục "Dây đai an toàn" ☞P67**
- **Không được sửa đổi, tháo rời hoặc tác động mạnh vào cụm cuộn dây đai an toàn được trang bị bộ căng đai an toàn hoặc khu vực xung quanh. Điều này có thể dẫn đến việc bộ căng đai an toàn bị kích hoạt ngoài ý muốn hoặc khiến hệ thống ngừng hoạt động, có thể gây chấn thương nghiêm trọng. Bộ căng đai an toàn không có bộ phận nào để người dùng tự bảo dưỡng.**

Khi cần bảo dưỡng cụm cuộn dây đai an toàn có trang bị bộ căng đai, chúng tôi khuyến nghị bạn liên hệ đại lý SUBARU.

- **Khi loại bỏ cụm cuộn dây đai an toàn có trang bị bộ căng đai hoặc khi hủy bỏ toàn bộ xe do hư hỏng va chạm hoặc vì lý do khác, chúng tôi khuyến nghị bạn liên hệ đại lý SUBARU.**

LƯU Ý

- **Bộ căng đai an toàn không được thiết kế để kích hoạt trong các va chạm nhẹ hoặc va chạm từ phía sau.**
- **Bộ căng đai an toàn của người lái và hành khách phía trước cùng với túi khí SRS phía trước sẽ hoạt động đồng thời. Ngay cả khi túi khí SRS phía trước của ghế phụ không kích hoạt do ghế phụ không có người ngồi, thì bộ căng đai an toàn ghế phụ vẫn sẽ hoạt động kết hợp với túi khí SRS phía trước và bộ căng đai an toàn của người lái.**
- **Bộ căng đai an toàn được thiết kế chỉ hoạt động một lần duy nhất.**

– CÒN TIẾP –

Trong trường hợp bộ căng đai đã kích hoạt, cả cụm cuộn dây đai an toàn của người lái và ghế phụ phía trước phải được thay thế tại đại lý SUBARU ủy quyền. Khi thay thế cụm cuộn dây đai an toàn, chỉ sử dụng phụ tùng chính hãng SUBARU.

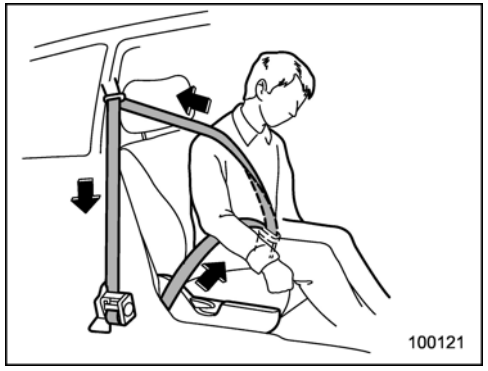
- **Nếu dây đai an toàn có trang bị bộ căng đai không thể tự cuộn lại hoặc không thể kéo ra do lỗi hoặc do bộ căng đã kích hoạt, chúng tôi khuyến nghị bạn liên hệ đại lý SUBARU sớm nhất có thể.**
- **Nếu cụm cuộn dây đai an toàn hoặc khu vực xung quanh bị hư hỏng, chúng tôi khuyến nghị bạn liên hệ đại lý SUBARU sớm nhất có thể.**
- **Khi bán lại xe, bạn nên thông báo cho người mua rằng xe được trang bị bộ căng đai an toàn. Đồng thời, hãy thông tin cho người mua về nội dung trong mục này.**

Dây đai an toàn với bộ căng đai vai

LƯU Ý

Phần này áp dụng cho các bộ phận sau.

- **Dây đai an toàn ghế phụ phía trước.**
- **Dây đai an toàn hàng ghế sau phía cửa sổ.**



Bộ căng đai cũng có thể được kích hoạt bởi các cảm biến sau.

- Cảm biến va chạm phía trước.
- Cảm biến va chạm bên hông.

Nếu cảm biến phát hiện một lực nhất định trong các va chạm trực diện hoặc va chạm bên, bất kỳ dây đai nào có trang bị bộ căng đai an toàn sẽ được cuộn lại nhanh chóng bởi cụm cuộn dây để loại bỏ độ chùng, giúp dây đai giữ chặt người ngồi hiệu quả hơn.

Dây đai an toàn hàng ghế sau phía cửa sổ có trang bị bộ giảm lực căng, nhằm giới hạn lực cực đại mà dây đai tác động lên người ngồi trong trường hợp xảy ra va chạm.

Dây đai an toàn ghế phụ phía trước có trang bị bộ giảm lực căng, nhằm giới hạn lực cực đại mà dây đai tác động lên người ngồi trong trường hợp xảy ra va chạm.

- Bộ giới hạn lực thích ứng (nếu được trang bị)

Bộ giới hạn lực thích ứng ở phía ghế phụ phía trước sẽ tự động chọn mức giảm tải phù hợp với kích thước cơ thể của người ngồi, dựa vào tín hiệu từ cảm biến phát hiện hành khách.

Khi bộ căng đai an toàn được kích hoạt, sẽ nghe thấy tiếng hoạt động và một lượng nhỏ khói thoát ra. Hiện tượng này là bình thường và không gây hại. Lượng khói này không phải là dấu hiệu cháy xe.

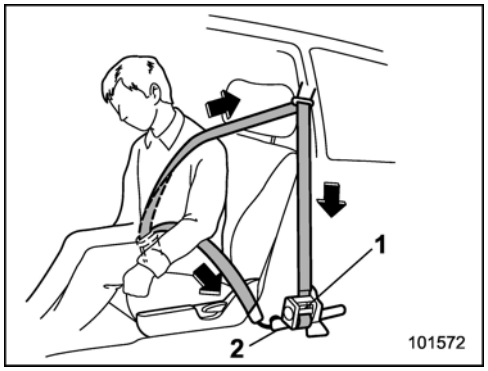
Sau khi bộ căng đai an toàn đã kích hoạt, cụm cuộn dây đai sẽ duy trì trạng thái khóa. Do đó, dây đai không thể kéo ra hoặc cuộn lại, và bắt buộc phải thay thế.

Dây đai an toàn ghế phụ phía trước có trang bị bộ giảm lực căng, nhằm giới hạn lực cực đại mà dây đai tác động lên người ngồi trong trường hợp xảy ra va chạm. Bộ giới hạn lực thích ứng ở phía ghế phụ phía trước sẽ tự động chọn mức giảm tải phù hợp với kích thước cơ thể của người ngồi, dựa vào tín hiệu từ cảm biến phát hiện hành khách

Dây đai an toàn với bộ căng đai vai và bộ căng đai đùi

LƯU Ý

Phần này áp dụng cho dây đai an toàn ghế lái.



1 Cụm cuộn dây đai an toàn (bao gồm bộ căng đai vai và bộ giới hạn lực thích ứng (nếu được trang bị))

2 Bộ căng đai đùi

Bộ căng đai cũng có thể được kích hoạt bởi các cảm biến sau.

- Cảm biến va chạm phía trước
- Cảm biến va chạm bên hông

Nếu cảm biến phát hiện một lực nhất định trong các va chạm trực diện hoặc va chạm bên, bất kỳ dây đai nào có trang bị bộ căng đai an toàn sẽ được cuộn lại nhanh chóng bởi cụm cuộn dây để loại bỏ độ chùng, giúp dây đai giữ chặt người ngồi hiệu quả hơn.

Dây đai an toàn ghế lái có trang bị bộ giảm lực căng, nhằm giới hạn lực cực đại mà dây đai tác động lên người ngồi trong trường hợp xảy ra va chạm.

- Bộ giới hạn lực thích ứng (nếu được trang bị)

Bộ giới hạn lực thích ứng ở phía ghế lái sẽ tự động chọn mức giảm tải phù hợp với kích thước cơ thể của người lái, dựa vào tín hiệu từ cảm biến vị trí ghế lái.

- Khi bộ căng đai an toàn được kích hoạt.

Sẽ nghe thấy tiếng hoạt động và một lượng nhỏ khói thoát ra. Hiện tượng này là bình thường và không gây hại. Lượng khói này không phải là dấu hiệu cháy xe.

Sau khi bộ căng đai an toàn đã kích hoạt, cụm cuộn dây đai sẽ duy trì trạng thái khóa. Do đó, dây đai không thể kéo ra hoặc cuộn lại, và bắt buộc phải thay thế.

Hệ thống giám sát

Một hệ thống chẩn đoán liên tục giám sát trạng thái sẵn sàng của bộ căng đai an toàn khi công tắc khởi động ở vị trí “ON”. Bộ căng đai an toàn sử dụng chung mô-đun điều khiển với hệ thống túi khí SRS. Do đó, nếu có bất kỳ sự cố nào xảy ra với bộ căng đai an toàn, đèn cảnh báo hệ thống túi khí SRS sẽ sáng. Để biết chi tiết, tham khảo mục “Hệ thống giám sát túi khí SRS” ☞P123.

Bảo dưỡng hệ thống

⚠ CẢNH BÁO

- **Khi loại bỏ cụm cuộn dây đai an toàn hoặc hủy bỏ toàn bộ xe bị hư hỏng do va chạm, chúng tôi khuyến nghị bạn liên hệ đại lý SUBARU.**
- **Việc can thiệp hoặc ngắt kết nối hệ thống dây điện có thể dẫn đến việc bộ căng đai an toàn và/hoặc túi khí SRS bị kích hoạt ngoài ý muốn, hoặc khiến hệ thống ngừng hoạt động, có thể gây chấn thương nghiêm trọng. Không được sử dụng thiết bị kiểm tra điện trên bất kỳ mạch**

– CÒN TIẾP –

nào liên quan đến bộ căng đai an toàn và hệ thống túi khí SRS. Khi cần bảo dưỡng bộ căng đai an toàn, chúng tôi khuyến nghị bạn liên hệ đại lý SUBARU gần nhất.

⚠ THẬN TRỌNG

Để biết vị trí các cảm biến và mô-đun điều khiển túi khí SRS, tham khảo mục "Các bộ phận" ☞P104.

Nếu bạn cần bảo dưỡng hoặc sửa chữa tại những khu vực này hoặc gần cụm cuộn dây đai an toàn, chúng tôi khuyến nghị công việc này chỉ nên được thực hiện bởi đại lý SUBARU ủy quyền

LƯU Ý

Nếu phần trước hoặc bên hông xe bị hư hỏng do tai nạn ở mức độ khiến bộ căng đai an toàn không kích hoạt, chúng tôi khuyến nghị bạn liên hệ đại lý SUBARU sớm nhất có thể.

Lưu ý về việc sửa đổi xe

Chúng tôi khuyến nghị bạn liên hệ đại lý SUBARU nếu muốn lắp thêm bất kỳ phụ kiện nào cho xe.

⚠ THẬN TRỌNG

Không được thực hiện các sửa đổi sau, vì những sửa đổi này có thể ảnh hưởng đến hoạt động đúng chức năng của bộ căng đai an toàn.

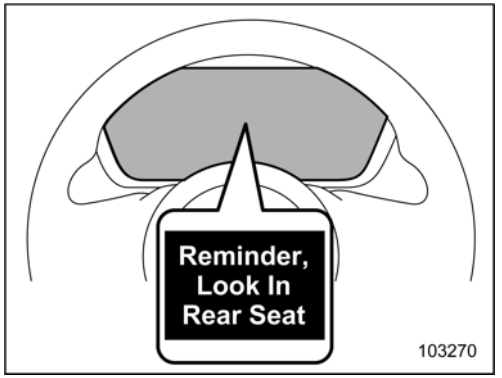
- **Gắn thêm bất kỳ thiết bị nào (thanh bảo vệ đầu xe, cản trước, tời kéo, lưỡi ủi tuyết, tấm bảo vệ gầm, v.v.) vào phần đầu xe mà không phải là phụ kiện chính hãng SUBARU hoặc phụ kiện có chất lượng tương đương.**
- **Sửa đổi hệ thống treo hoặc kết cấu phần đầu xe.**
- **Lắp lốp có kích thước hoặc cấu tạo khác với loại lốp được chỉ định trên nhãn thông số xe gắn tại trụ cửa ghế lái hoặc loại được chỉ định riêng cho từng mẫu xe trong Sổ tay Hướng dẫn Sử dụng xe.**

1-7. Hệ thống nhắc nhở kiểm tra ghế sau

Chức năng này nhắc nhở người lái kiểm tra sự hiện diện của hành khách và hành lý ở hàng ghế sau.

Chức năng sẽ được kích hoạt khi cửa sau được mở và đóng.

Hệ thống sẽ cảnh báo người lái bằng thông báo cảnh báo trên màn hình cụm đồng hồ (màn hình màu LCD) và tiếng bíp khi công tắc khởi động chuyển từ vị trí "ON" sang vị trí "OFF"



LƯU Ý

- **Chức năng này không trực tiếp phát hiện hành khách hoặc hành lý ở hàng ghế sau.**
- **Chức năng này chỉ phát hiện việc mở và đóng cửa sau. Trong trường hợp này có thể xảy ra các hiện tượng sau**

  - **Hệ thống có thể cảnh báo người lái ngay cả khi không có hành khách hoặc hành lý ở ghế sau.**
  - **Hệ thống có thể không cảnh báo người lái ngay cả khi có hành khách hoặc hành lý ở ghế sau.**
- **Chức năng này có thể được cài đặt BẬT hoặc TẮT bằng "Cài đặt xe". Để biết chi tiết, tham khảo mục "Cài đặt xe" ☞ trang 229.**
- **Cài đặt BẬT/TẮT sẽ không thay đổi ngay cả khi công tắc khởi động được chuyển sang vị trí "OFF".**
- **Cài đặt BẬT/TẮT sẽ trở về cài đặt mặc định nếu ắc quy bị tháo ra.**

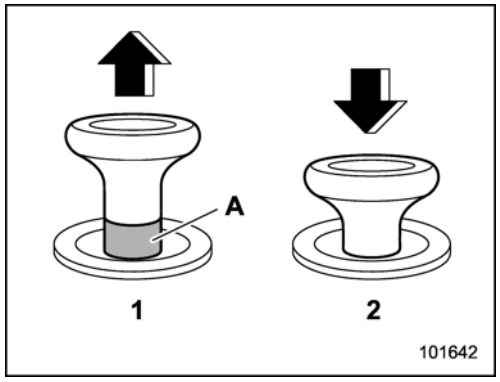
1-8. Hệ thống ghế an toàn trẻ em

Các lưu ý an toàn



Trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ phải được đặt trong ghế an toàn trẻ em ở hàng ghế sau khi xe đang di chuyển. Bạn cần sử dụng loại ghế an toàn trẻ em phù hợp với độ tuổi và kích thước của trẻ. Tất cả các hệ thống ghế an toàn trẻ em đều được thiết kế để cố định vào ghế xe. Trẻ có thể gặp nguy hiểm trong một vụ tai nạn nếu ghế an toàn trẻ em không được lắp đặt và cố định đúng cách.

Khi lắp đặt ghế an toàn trẻ em, phải tuân thủ chặt chẽ hướng dẫn của nhà sản xuất. Theo số liệu thống kê tai nạn, trẻ em sẽ an toàn hơn khi được cố định đúng cách ở hàng ghế sau so với ở hàng ghế trước.



Núm nhả khóa tựa lưng ghế

1 Mở khóa
2 Khóa
A Dấu chỉ báo mở khóa màu đỏ

⚠ CẢNH BÁO

- **Trước khi lắp đặt ghế an toàn trẻ em, hãy kiểm tra để chắc chắn rằng dấu chỉ báo mở khóa trên núm nhả khóa tựa lưng ghế không hiển thị, nhằm xác nhận rằng tựa lưng ghế sau đã được khóa chắc chắn. Nếu tựa lưng ghế sau không được khóa an toàn, có thể gây chấn thương nghiêm trọng.**

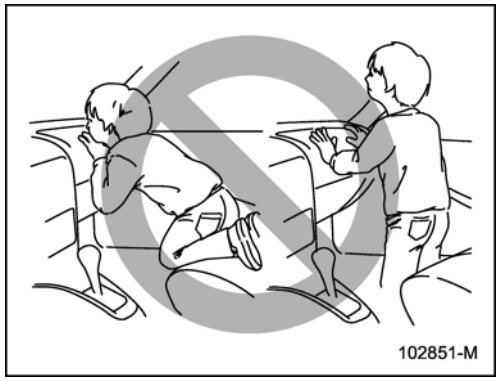
– CÒN TIẾP –

- **Không để trẻ em một mình trong xe. Nhiệt độ bên trong xe cao có thể gây sốc nhiệt hoặc mất nước, dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.**



⚠ CẢNH BÁO

Tuyệt đối không để hành khách bế trẻ em trên đùi hoặc trong tay khi xe đang di chuyển. Hành khách sẽ không thể bảo vệ trẻ khỏi chấn thương trong trường hợp xảy ra va chạm, vì trẻ sẽ bị kẹp giữa người lớn và các bộ phận trong xe. Ngoài ra, nếu hành khách bế trẻ ngồi ở ghế trước, trẻ còn gặp nguy cơ khác: do túi khí SRS bung ra với tốc độ và lực rất lớn, trẻ có thể bị thương nặng hoặc tử vong.



⚠ CẢNH BÁO

Trẻ em phải luôn được cố định đúng cách khi ngồi trên xe. Tuyệt đối không cho trẻ đứng hoặc quỳ trên bất kỳ ghế nào. Trẻ không được cố định sẽ bị hất văng về phía trước khi xe phanh gấp hoặc xảy ra va chạm và có thể bị thương nghiêm trọng. Ngoài ra, trẻ đứng hoặc quỳ trên ghế trước hoặc phía trước ghế trước còn gặp nguy cơ khác: do túi khí SRS bung ra với tốc độ và lực rất lớn, trẻ có thể bị thương nặng hoặc tử vong.

Hướng dẫn an toàn khi lắp đặt ghế an toàn trẻ em

⚠ CẢNH BÁO

- **Ghế an toàn trẻ em và dây đai an toàn có thể trở nên rất nóng trong xe đóng kín dưới trời nắng; chúng có thể gây bỏng cho trẻ nhỏ. Hãy kiểm tra ghế an toàn trẻ em trước khi đặt trẻ vào.**
- **Cố định ghế an toàn trẻ em đúng cách vào các neo giữ. Khi sử dụng neo ISOFIX, đảm bảo không có vật lạ quanh vị trí neo. Đồng thời, dây đai an toàn không được kẹt phía sau ghế an toàn trẻ em. Đảm bảo ghế an toàn trẻ em được cố định chắc chắn. Nếu không, trong trường hợp phanh gấp, đánh lái gấp hoặc tai nạn, có thể gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong cho trẻ em hoặc hành khách khác.**
- **Không được để ghế an toàn trẻ em chưa cố định trong xe. Ghế an toàn chưa cố định có thể bị văng trong xe khi phanh gấp, vào cua hoặc tai nạn; chúng có thể va vào và gây thương tích cho hành khách cũng như dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong cho trẻ.**

- **Một số loại ghế an toàn trẻ em có thể che khuất khóa cài dây an toàn của ghế bên cạnh. Nếu hành khách ngồi ghế đó không thể cài dây đai an toàn đúng cách, người đó phải chuyển sang ghế khác. Nếu dây đai không được cài đúng cách, nguy cơ chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong sẽ tăng cao trong trường hợp phanh gấp hoặc va chạm.**
- **Nếu ghế an toàn trẻ em không thể lắp đúng cách vì bị vướng vào ghế lái, hãy chuyển ghế an toàn trẻ em sang vị trí khác. Nếu không thể lắp ở ghế khác (ngoài ghế lái), hãy điều chỉnh ghế trước để tránh tiếp xúc.**

⚠ THẬN TRỌNG

Khi lắp đặt ghế an toàn trẻ em, hãy tuân thủ hướng dẫn của nhà sản xuất đi kèm. Sau khi lắp đặt, kiểm tra để chắc chắn ghế được giữ chặt ở đúng vị trí. Nếu ghế không được cố định chắc chắn, nguy cơ trẻ bị thương trong tai nạn sẽ tăng lên

▼ Nhãn cảnh báo

⚠ CẢNH BÁO

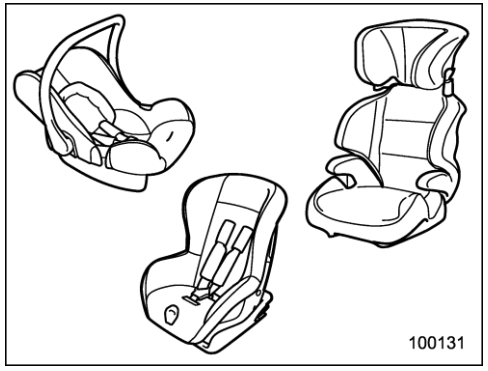
- **Nhãn cảnh báo được đặt ở cả hai bên của tấm che nắng ghế phụ phía trước. Nhãn cảnh báo cho biết tuyệt đối cấm lắp ghế an toàn trẻ em quay về phía sau tại ghế phụ phía trước.**
- **TUYỆT ĐỐI KHÔNG sử dụng ghế an toàn trẻ em quay về phía sau trên ghế được bảo vệ bởi TÚI KHÍ ĐANG HOẠT ĐỘNG phía trước, vì có thể gây TỬ VONG hoặc CHẤN THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG cho TRẺ.**



Nhãn cảnh báo
A TÚI KHÍ

– CÒN TIẾP –

Lựa chọn ghế an toàn trẻ em

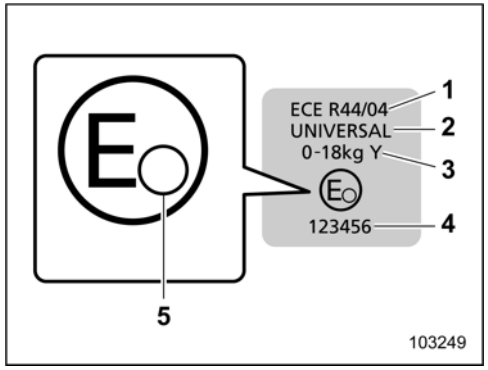


LƯU Ý

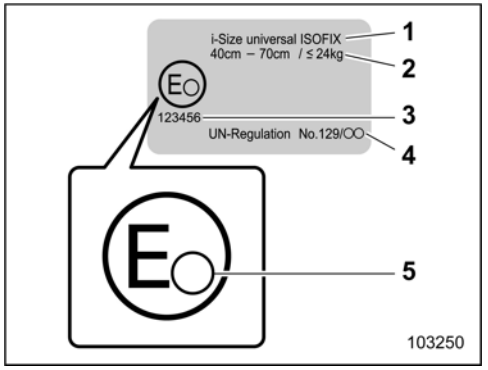
Một số loại ghế an toàn trẻ em có thể không vừa với ghế xe. Trước khi mua ghế an toàn trẻ em, hãy kiểm tra xem ghế có vừa với ghế xe hay không.

Hãy chọn ghế an toàn trẻ em phù hợp với kích thước và độ tuổi của trẻ để đảm bảo trẻ được bảo vệ đúng cách. Ngoài ra, cần đảm bảo rằng ghế an toàn trẻ em đáp ứng các tiêu chuẩn an toàn áp dụng tại quốc gia của bạn.

Tại hầu hết các quốc gia châu Âu, ghế an toàn trẻ em phải đáp ứng yêu cầu của Quy chuẩn Liên Hợp Quốc số 44 hoặc số 129. Có thể xác định bằng cách kiểm tra nhãn phê duyệt trên ghế an toàn trẻ em hoặc tuyên bố tuân thủ của nhà sản xuất trên hộp và sản phẩm.



1 Số quy chuẩn
2 Hạng mục
3 Nhóm khối lượng
4 Số phê duyệt
5 Mã quốc gia



1 Hạng mục
2 Chỉ số kích thước và trọng lượng
3 Số phê duyệt
4 Số quy chuẩn
5 Mã quốc gia

▼ Ghế an toàn trẻ em

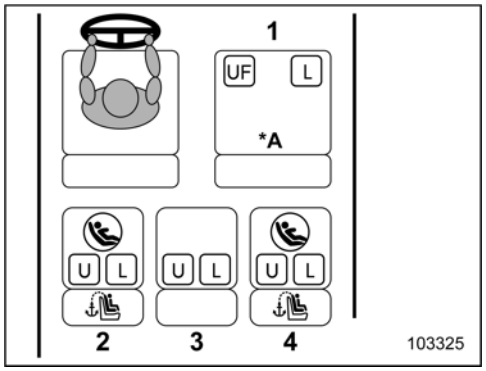
Tính phù hợp của ghế an toàn trẻ em cho từng vị trí ngồi

Số vị trí ghế	1	2	3	4
Vị trí ghế	Ghế phụ trước	Hàng ghế 2 bên trái	Hàng ghế 2 giữa	Hàng ghế 2 bên phải
Vị trí ngồi phù hợp với ghế an toàn dùng dây đai phổ thông	Chỉ hướng về trước	Áp dụng	Áp dụng*1	Áp dụng
Vị trí ngồi i-Size (nếu có)	—	Áp dụng	—	Áp dụng
Vị trí ngồi phù hợp với cố định ngang (L1/L2)	—	Không áp dụng	—	Không áp dụng
Phù hợp với ghế an toàn quay về sau (R1/R2X/R2/R3)	—	R1/R2X/R2/R3	—	R1/R2X/R2/R3
Phù hợp với ghế an toàn quay về trước (F2X/F2/F3)	—	F2X/F2/F3	—	F2X/F2/F3
Phù hợp với ghế nâng (B2/B3)	—	B2/B3	—	B2/B3

*1: Ghế an toàn trẻ em có chân chống không thể sử dụng ở vị trí ghế giữa hàng ghế sau do hình dạng sàn xe.

—: Ghế không được trang bị điểm neo thấp cho hệ thống ghế an toàn trẻ em.

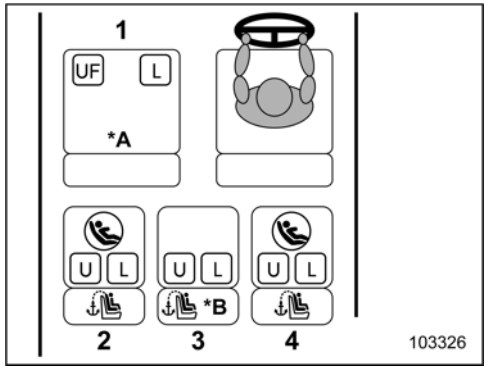
– CÒN TIẾP –



Mẫu xe tay lái bên trái

*A: Điều chỉnh ghế phụ phía trước
Tựa lưng ghế: thẳng đứng
Chiều cao đệm ghế: vị trí cao nhất (đối với các mẫu xe có chức năng điều chỉnh chiều cao đệm ghế)
Điều chỉnh tiến/lùi: vị trí lùi hết

1 Ghế phụ phía trước
2 Hàng ghế 2 bên trái
3 Hàng ghế 2 giữa
4 Hàng ghế 2 bên phải



Mẫu xe tay lái bên phải

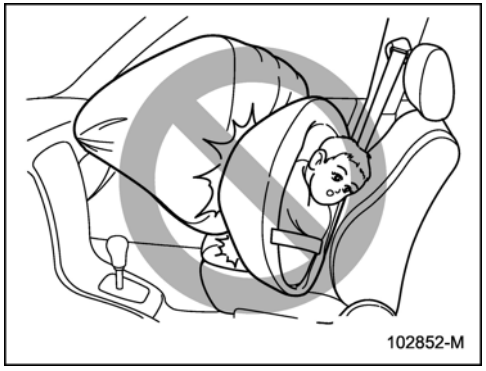
*A: Điều chỉnh ghế phụ phía trước
Tựa lưng ghế: thẳng đứng
Chiều cao đệm ghế: vị trí cao nhất (đối với các mẫu xe có chức năng điều chỉnh chiều cao đệm ghế)
Điều chỉnh tiến/lùi: vị trí lùi hết

*B: Neo trên: dành cho ghế giữa (các mẫu xe tại Úc)

1 Ghế phụ phía trước
2 Hàng ghế 2 bên trái
3 Hàng ghế 2 giữa
4 Hàng ghế 2 bên phải

Ký hiệu	Mô tả
U	Phù hợp với ghế an toàn trẻ em loại phổ thông.
UF	Phù hợp với ghế an toàn trẻ em loại phổ thông hướng về phía trước, được lắp đặt bằng dây đai an toàn.
L	Đối với ghế an toàn trẻ em được phép lắp trên xe FORESTER, tham khảo danh mục mẫu xe áp dụng trong hướng dẫn của ghế an toàn trẻ em hoặc trang web của nhà sản xuất ghế an toàn trẻ em.
	Phù hợp với ghế an toàn trẻ em ISOFIX.
	Được trang bị neo trên.

Khi lắp đặt ghế an toàn trẻ em hướng về phía trước ở ghế phụ phía trước



⚠ CẢNH BÁO

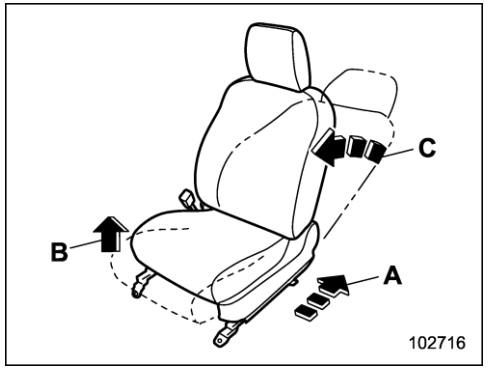
- **TUYỆT ĐỐI KHÔNG LẮP GHẾ AN TOÀN TRẺ EM QUAY VỀ PHÍA SAU TẠI GHẾ PHỤ PHÍA TRƯỚC. VIỆC NÀY CÓ THỂ GÂY CHẤN THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG HOẶC TỬ VONG CHO TRẺ DO ĐẦU TRẺ QUÁ GẦN VỚI TÚI KHÍ SRS.**
- **Ghế phụ phía trước không được trang bị neo trên. Do đó, không lắp ghế an toàn trẻ em sử dụng dây neo tại vị trí ghế phụ phía trước.**
- **Khi lắp đặt ghế an toàn trẻ em, hãy tuân thủ hướng dẫn của nhà sản xuất đi kèm. Sau khi lắp, kiểm tra chắc chắn rằng ghế an toàn trẻ em đã được cố định vững chắc tại chỗ. Nếu ghế không được giữ chặt, nguy cơ chấn thương trong trường hợp xảy ra tai nạn sẽ tăng cao.**
- **Không đặt tựa đầu đã tháo rời trong khoang hành khách để tránh bị văng trong trường hợp phanh gấp hoặc vào cua gấp.**
- **Khi đèn cảnh báo hệ thống túi khí SRS sáng, hãy lắp ghế an toàn trẻ em ở hàng ghế sau.**

⚠ THẬN TRỌNG

Vì lý do an toàn, ghế an toàn trẻ em nên được lắp ở hàng ghế sau. Chỉ trong trường hợp bất khả kháng mới lắp ghế an toàn trẻ em hướng về phía trước tại ghế phụ phía trước. Để biết chi tiết, tham khảo mục "Khi lắp đặt ghế an toàn trẻ em tại ghế phụ phía trước" ☞P85

▼ Khi lắp đặt ghế an toàn trẻ em tại ghế phụ phía trước

Chỉ ghế an toàn trẻ em hướng về phía trước (bao gồm cả ghế nâng) mới có thể lắp tại ghế này, và chỉ nên lắp trong trường hợp bất khả kháng. Khi lắp ghế an toàn trẻ em hướng về phía trước tại ghế phụ phía trước, hãy thực hiện theo quy trình sau.



A Vị trí ghế: lùi hết cỡ

B Chiều cao đệm ghế (nếu được trang bị): cao nhất

C Tựa lưng ghế: thẳng đứng

1. Điều chỉnh ghế phụ phía trước như minh họa.

– CÒN TIẾP –

2. Lắp ghế an toàn trẻ em vào ghế phụ phía trước. Tham khảo mục “Lắp đặt ghế an toàn trẻ em bằng dây đai an toàn” ☞P68.
3. Đặt trẻ (hoặc trẻ sơ sinh) vào ghế an toàn trẻ em và cố định chắc chắn.
4. Kiểm tra để đảm bảo ghế an toàn trẻ em không chạm vào tựa đầu. Nếu ghế an toàn trẻ em chạm vào tựa đầu, hãy nâng tựa đầu lên vị trí cao nhất. Nếu vẫn còn chạm, tháo rời tựa đầu. Để biết chi tiết, tham khảo mục “Điều chỉnh tựa đầu” ☞P39.

▼ Quy trình lắp đặt

Để biết quy trình lắp đặt chi tiết, tham khảo mục “Lắp đặt ghế an toàn trẻ em bằng dây đai an toàn” ☞P68.

Lắp đặt ghế an toàn trẻ em bằng dây đai an toàn

⚠ THẬN TRỌNG

- **Khi lắp đặt ghế an toàn trẻ em, hãy tuân thủ hướng dẫn của nhà sản xuất đi kèm. Sau khi lắp xong, kiểm tra để chắc chắn rằng ghế an toàn trẻ em đã được cố định chắc chắn.**

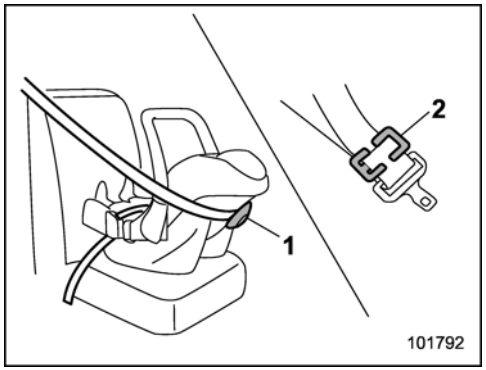
Nếu ghế không được giữ chặt, nguy cơ trẻ bị chấn thương trong trường hợp tai nạn sẽ tăng cao.

- **Khi lắp ghế an toàn trẻ em tại vị trí ghế giữa hàng ghế sau, hãy đặt cả hai tựa lưng ghế về vị trí ban đầu. Nếu không, ghế an toàn trẻ em sẽ không được cố định chắc chắn, có thể dẫn đến tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng trong trường hợp phanh gấp, đánh lái gấp hoặc tai nạn.**

▼ Lắp đặt ghế an toàn trẻ em quay về phía sau

⚠ CẢNH BÁO

- **TUYỆT ĐỐI KHÔNG LẮP GHẾ AN TOÀN TRẺ EM QUAY VỀ PHÍA SAU TẠI GHẾ PHỤ PHÍA TRƯỚC. VIỆC NÀY CÓ THỂ GÂY CHẤN THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG HOẶC TỬ VONG CHO TRẺ DO ĐẦU TRẺ QUÁ GẦN TÚI KHÍ SRS.**
- **Trước khi lắp ghế an toàn trẻ em, hãy đảm bảo rằng tựa lưng ghế đã được khóa chắc chắn. Nếu không, trong trường hợp xảy ra tai nạn, có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.**

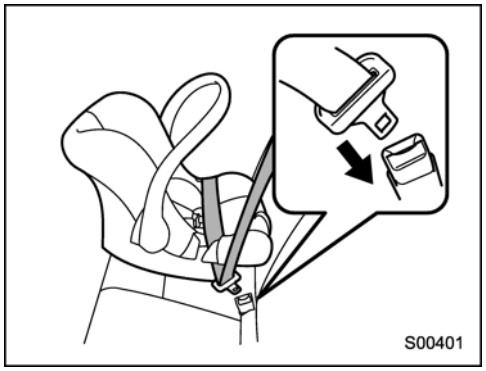


1 Thiết bị khóa dây đai
2 Kẹp khóa dây đai

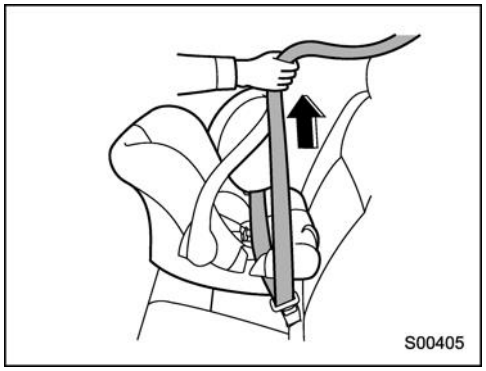
LƯU Ý

Nếu hướng dẫn của nhà sản xuất đi kèm với ghế an toàn trẻ em khuyến nghị sử dụng thiết bị khóa dây đai hoặc kẹp khóa dây đai, hãy sử dụng các bộ phận này để cố định ghế an toàn trẻ em.

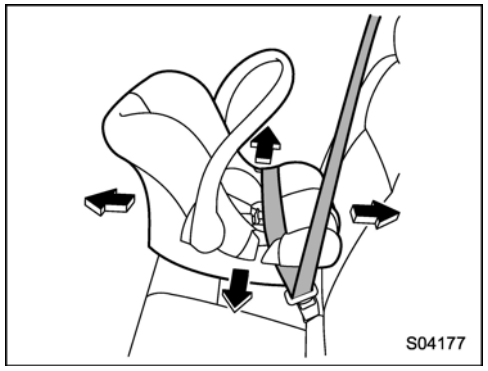
1. Đặt ghế an toàn trẻ em vào vị trí ghế ngồi phía sau.



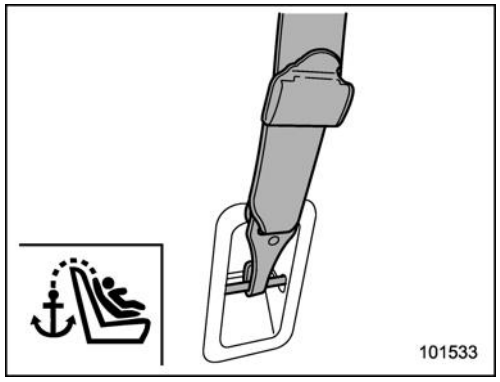
2. Luồn dây đai đùi và dây đai vai qua hoặc quanh ghế an toàn trẻ em theo hướng dẫn của nhà sản xuất.
3. Cắm chốt khóa dây đai vào khóa cài cho đến khi nghe tiếng “tách”.



4. Kéo căng phần dây đai đùi để loại bỏ độ chùng.



5. Trước khi cho trẻ ngồi vào ghế an toàn trẻ em, hãy thử đẩy ghế về phía trước, phía sau, sang trái và sang phải để kiểm tra xem ghế đã được cố định chắc chắn chưa. Đôi khi, ghế an toàn trẻ em có thể được cố định chắc chắn hơn bằng cách ấn mạnh ghế xuống đệm ghế rồi siết chặt dây đai an toàn.



6. Nếu ghế an toàn trẻ em yêu cầu dây neo trên, hãy móc vào neo trên và siết chặt dây neo. Để biết thêm hướng dẫn, tham khảo mục “Neo trên” ☞P94
7. Để tháo ghế an toàn trẻ em, nhấn nút nhả khóa trên khóa dây đai an toàn.

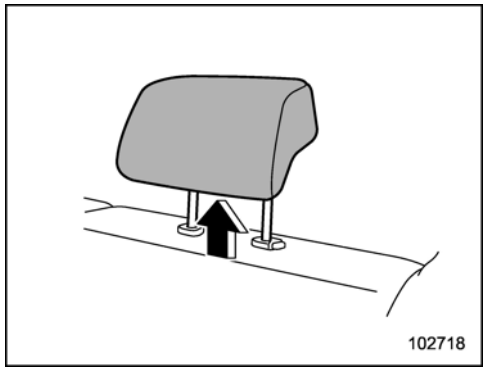
▼ Lắp đặt ghế an toàn trẻ em hướng về phía trước

⚠ CẢNH BÁO

Khi bạn muốn lắp ghế an toàn trẻ em tại vị trí ghế giữa hàng ghế sau, nếu ghế an toàn trẻ em không khít với hình dạng của đệm ghế, hãy lắp ghế an toàn trẻ em tại vị trí ghế cạnh cửa để đảm bảo an toàn.

– CÒN TIẾP –

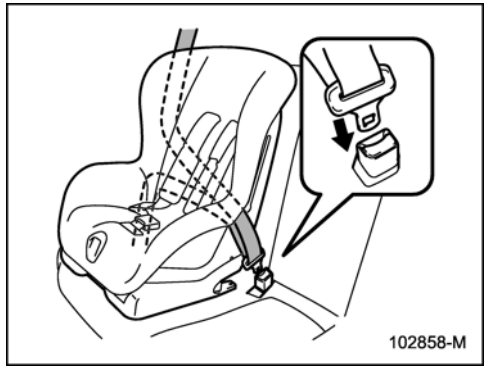
1. Đặt ghế an toàn trẻ em vào vị trí phù hợp.
2. Nếu có khe hở giữa ghế an toàn trẻ em và tựa lưng, hãy điều chỉnh góc tựa lưng cho đến khi tiếp xúc tốt.



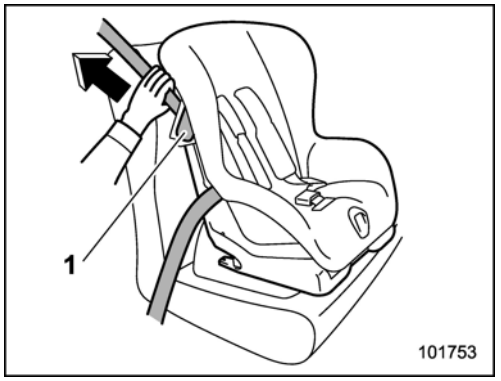
3. Nếu ghế an toàn trẻ em chạm vào tựa đầu, hãy nâng tựa đầu lên vị trí cao nhất. Nếu vẫn chạm, hãy tháo tựa đầu. Để biết chi tiết, tham khảo mục “Điều chỉnh tựa đầu” ☞P62.

⚠ THẬN TRỌNG

Cất giữ tựa đầu đã tháo trong khoang hành lý. Không đặt tựa đầu trong khoang hành khách để tránh bị văng trong trường hợp phanh gấp hoặc đánh lái gấp.

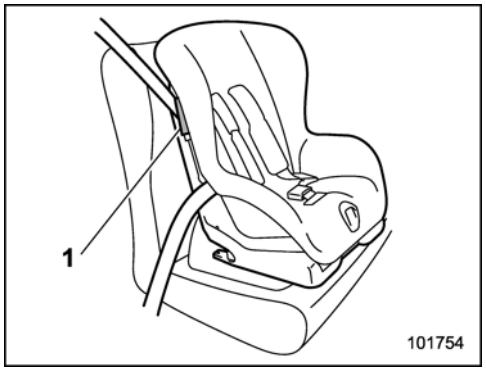


4. Luồn dây đai đùi và dây đai vai qua ghế an toàn trẻ em theo hướng dẫn của nhà sản xuất.
5. Cắm chốt khóa dây đai vào khóa cài cho đến khi nghe tiếng “tách”.



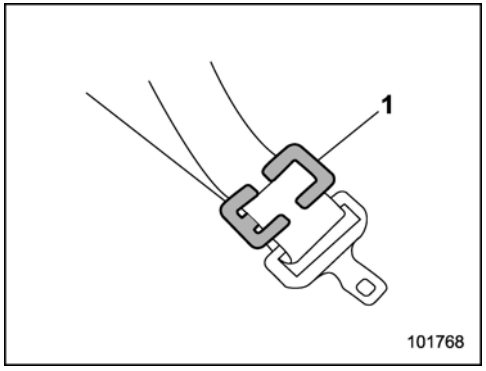
1 Cần khóa

6. Nhả cần khóa ghế an toàn trẻ em và luồn dây đai vai qua cần khóa.
7. Kéo căng dây đai đùi. Lúc này, để cố định ghế an toàn trẻ em chắc chắn hơn, hãy dùng lực ấn ghế xuống đệm ghế khi siết chặt dây đai an toàn.



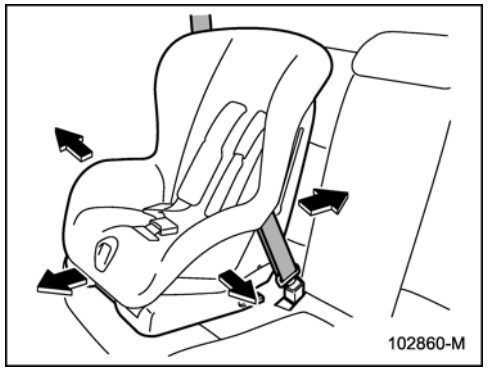
1 Cần khóa

8. Khóa cần khóa để cố định dây đai vai.

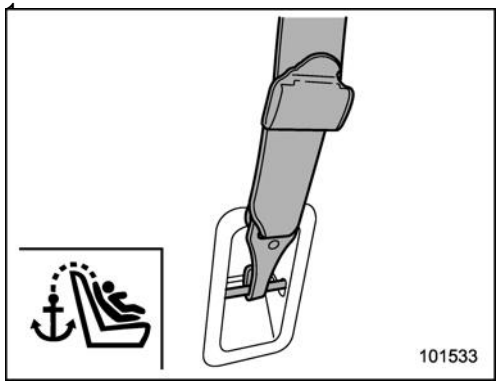


1 Kẹp khóa dây đai

9. Nếu hệ thống ghế an toàn trẻ em của bạn không được trang bị khóa giữ (tính năng khóa dây đai an toàn), hãy cố định hệ thống ghế an toàn trẻ em bằng kẹp khóa.

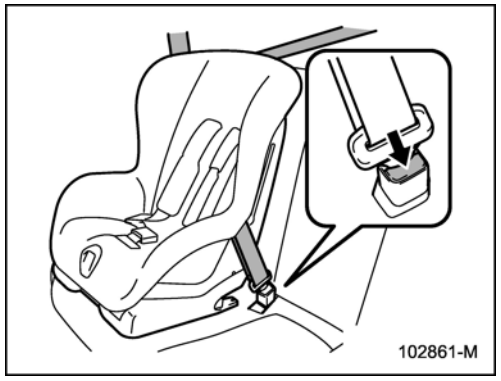


10. Trước khi cho trẻ ngồi vào ghế an toàn, hãy thử đẩy ghế về phía trước, phía sau, sang trái và sang phải để kiểm tra xem ghế đã được cố định chắc chắn chưa. Đôi khi ghế có thể được giữ chặt hơn bằng cách ấn mạnh xuống đệm ghế và siết chặt dây đai an toàn.



11. Nếu ghế an toàn trẻ em yêu cầu dây neo trên, hãy móc vào neo trên và siết chặt dây neo. Để biết thêm hướng dẫn, tham khảo mục “Neo trên” ☞P94.

– CÒN TIẾP –



12. Để tháo ghế an toàn trẻ em, nhấn nút nhả khóa trên khóa dây đai an toàn

Lắp đặt ghế nâng hoặc đệm nâng

⚠ THẬN TRỌNG

Khi lắp đặt ghế nâng/đệm nâng, hãy tuân thủ hướng dẫn của nhà sản xuất đi kèm. Sau khi lắp xong, kiểm tra để chắc chắn rằng ghế nâng/đệm nâng đã được cố định chắc chắn. Nếu không, nguy cơ trẻ bị chấn thương trong trường hợp tai nạn sẽ tăng cao.



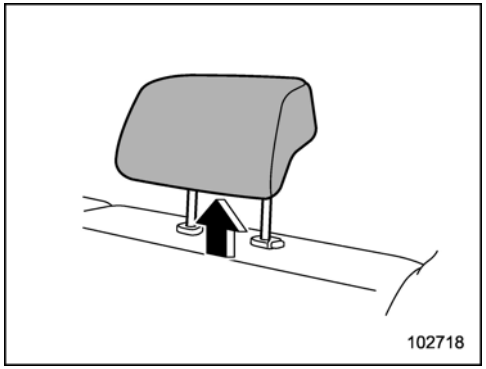
Ghế nâng



Đệm nâng

1. Điều chỉnh tựa đầu như sau.

Đối với ghế nâng:



Nếu ghế nâng chạm vào tựa đầu, hãy nâng tựa đầu lên vị trí cao nhất. Nếu vẫn.

còn chạm, hãy tháo tựa đầu. Để biết chi tiết, tham khảo mục "Điều chỉnh tựa đầu" ☞P62.

⚠ THẬN TRỌNG

Cất giữ tựa đầu đã tháo trong khoang hành lý. Không đặt tựa đầu trong khoang hành khách để tránh bị văng trong trường hợp phanh gấp hoặc đánh lái gấp.

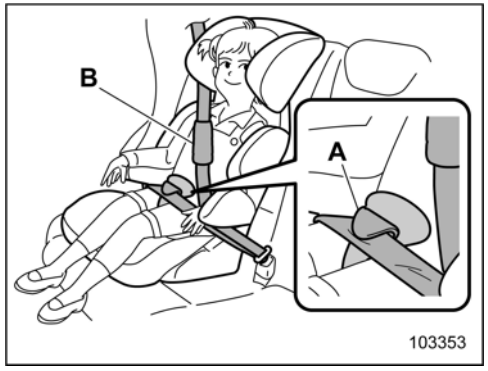
Đối với đệm nâng:

Nâng tựa đầu lên vị trí cao nhất. Không tháo tựa đầu..



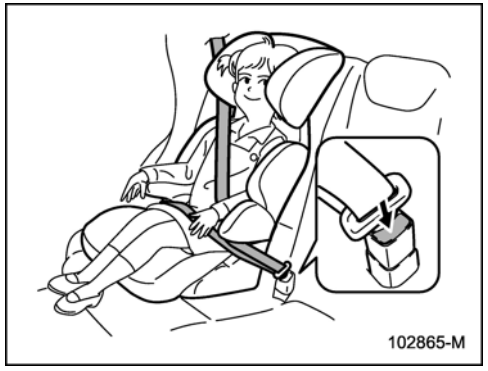
2. Đặt ghế nâng/đệm nâng rồi cho trẻ ngồi lên. Trẻ phải ngồi lùi hết về phía sau trên ghế nâng/đệm nâng.
3. Nếu có khe hở giữa ghế nâng/đệm nâng và tựa lưng, hãy điều chỉnh góc tựa lưng để đảm bảo tiếp xúc tốt.
4. Luồn dây đai đùi và dây đai vai theo hướng dẫn của nhà sản xuất.
5. Cắm chốt khóa dây đai vào khóa cài cho đến khi nghe tiếng "tách". Chú ý không để dây đai bị xoắn.

   Đảm bảo dây đai vai đi ngang qua chính giữa vai của trẻ. Đảm bảo dây đai đùi nằm càng thấp càng tốt trên hông của trẻ.



A SecureGuard
B XP-PAD

6. Khi sử dụng ghế an toàn trẻ em có hướng dẫn dây đai, hãy thực hiện 2 bước sau.
   - Gắn SecureGuard vào dây đai đùi.
   - Gắn XP-PAD vào dây đai vai.



7. Để tháo dây đai an toàn, nhấn nút nhả khóa trên khóa cài và để dây đai tự thu vào.

⚠ CẢNH BÁO

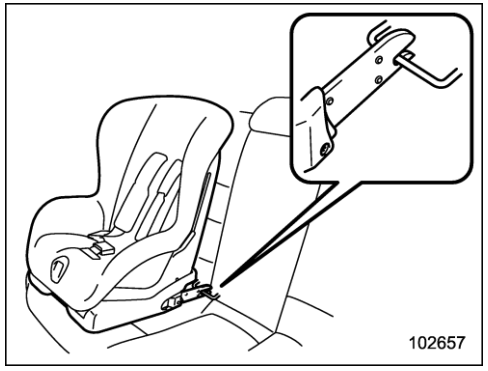
- **Không bao giờ sử dụng dây đai bị xoắn hoặc lộn ngược. Trong trường hợp tai nạn, điều này có thể làm tăng nguy cơ hoặc mức độ chấn thương cho trẻ.**
- **Không bao giờ đặt dây đai vai dưới cánh tay hoặc sau lưng trẻ.**

– CÒN TIẾP –

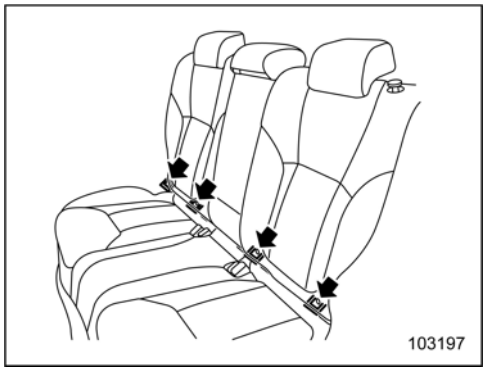
Nếu tai nạn xảy ra, điều này có thể làm tăng nguy cơ hoặc mức độ chấn thương.

- **Dây đai an toàn phải được siết chặt để đảm bảo khả năng giữ chặt tối đa. Dây đai lỏng sẽ kém hiệu quả trong việc ngăn ngừa hoặc giảm chấn thương.**
- **Đặt dây đai đùi càng thấp càng tốt trên hông của trẻ. Nếu dây đai đùi ở vị trí quá cao, nguy cơ trẻ bị trượt xuống dưới dây đai hoặc dây đai trượt lên bụng sẽ tăng, cả hai trường hợp đều có thể dẫn đến chấn thương nội tạng nghiêm trọng hoặc tử vong.**
- **Đảm bảo dây đai vai đi ngang qua chính giữa vai của trẻ. Nếu dây đai đặt lên cổ, trẻ có thể bị chấn thương cổ trong trường hợp phanh gấp hoặc va chạm.**

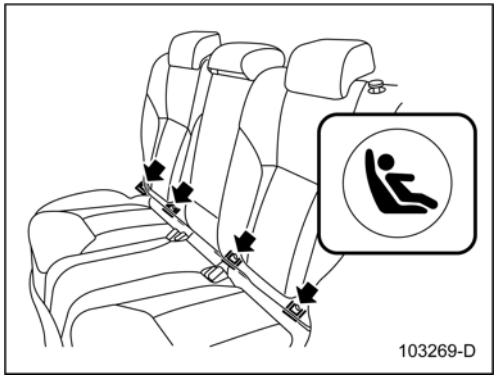
Lắp đặt ghế an toàn trẻ em bằng thanh neo ISOFIX



Xe của bạn được trang bị thanh neo ISOFIX, cho phép lắp đặt ghế an toàn trẻ em đạt chuẩn ISOFIX trên hàng ghế sau mà không cần dùng đến dây đai an toàn.

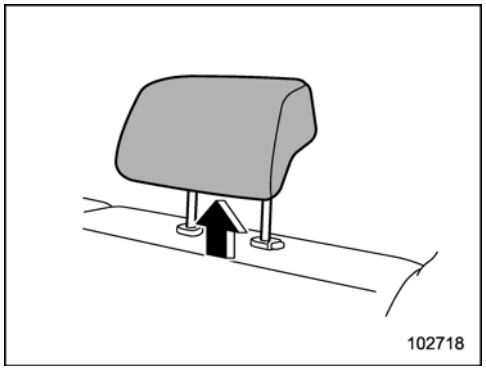


Các thanh neo ISOFIX chỉ cho phép lắp ghế an toàn trẻ em tại các vị trí ghế cạnh cửa của hàng ghế sau. Ở mỗi vị trí ghế cạnh cửa, có hai thanh neo được bố trí.



Bạn sẽ thấy ký hiệu "" ở phía dưới tựa lưng hàng ghế sau. Các ký hiệu này chỉ vị trí của thanh neo ISOFIX.

1. Di chuyển tựa lưng ghế tới lui để xác nhận rằng nó đã được khóa chắc chắn vào vị trí. Để biết chi tiết, tham khảo mục "Gập tựa lưng hàng ghế sau" ☞P59.

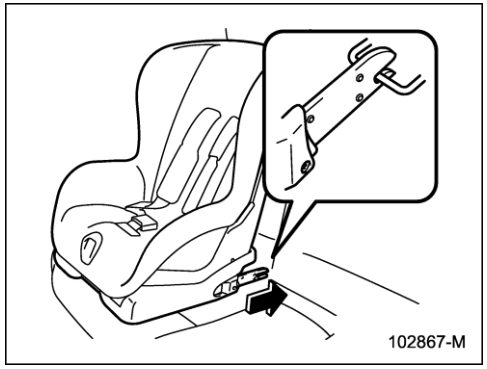


2. Nếu ghế an toàn trẻ em chạm vào tựa đầu của vị trí ghế sau nơi cần lắp đặt, hãy nâng tựa đầu lên vị trí cao nhất. Nếu vẫn còn chạm, hãy tháo tựa đầu.

Để biết chi tiết, tham khảo mục "Điều chỉnh tựa đầu" ☞P62.

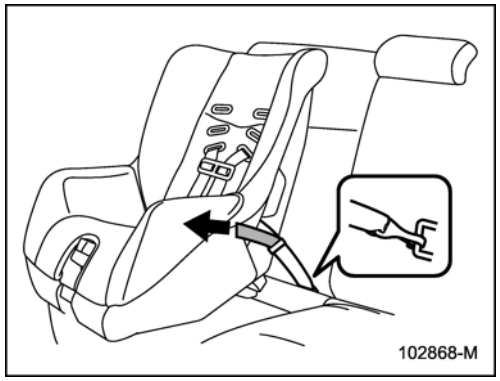
⚠ THẬN TRỌNG

Cất giữ tựa đầu đã tháo trong khoang hành lý. Không đặt tựa đầu trong khoang hành khách để tránh bị văng trong trường hợp phanh gấp hoặc đánh lái gấp.



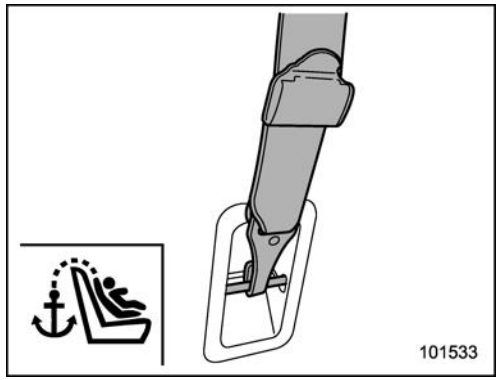
3. Tuân thủ hướng dẫn của nhà sản xuất ghế an toàn trẻ em, kết nối các chốt của ghế vào thanh neo. Sau khi cố định, đảm bảo rằng dây đai an toàn lân cận không bị kẹt.

4. Nếu có khe hở giữa ghế an toàn trẻ em và tựa lưng, hãy điều chỉnh góc tựa lưng để đạt được tiếp xúc tốt.

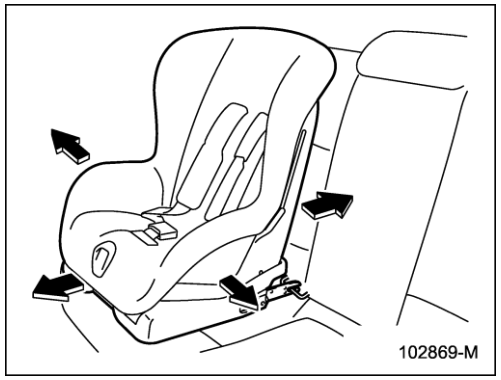


5. Nếu ghế an toàn trẻ em thuộc loại liên kết linh hoạt (sử dụng dây neo), hãy ấn ghế xuống đệm ghế và kéo căng cả hai dây neo dưới sang trái và phải để siết chặt, loại bỏ độ chùng.

– CÒN TIẾP –



6. Nếu ghế an toàn trẻ em yêu cầu dây neo trên, hãy móc vào neo trên và siết chặt dây neo. Để biết thêm hướng dẫn, tham khảo mục “Neo trên” ☞P94.



7. Trước khi cho trẻ ngồi vào, hãy thử lắc ghế về phía trước, phía sau, sang trái và sang phải để kiểm tra độ chắc chắn. Đôi khi, ghế có thể được cố định chắc chắn hơn bằng cách ấn mạnh xuống đệm ghế.

Để biết thêm thông tin, tham khảo sổ tay hướng dẫn đi kèm của nhà sản xuất ghế an toàn trẻ em.

⚠ THẬN TRỌNG

Khi lắp đặt ghế an toàn trẻ em, hãy tuân thủ hướng dẫn của nhà sản xuất. Sau khi lắp, kiểm tra chắc chắn rằng ghế đã được cố định an toàn. Nếu không, nguy cơ trẻ bị chấn thương trong trường hợp xảy ra tai nạn sẽ tăng cao

LƯU Ý

Trước khi lắp đặt ghế an toàn trẻ em, hãy xác nhận với nhà sản xuất rằng ghế này đã được phê duyệt sử dụng cho xe của bạn.

Neo trên

Xe của bạn được trang bị hai hoặc ba neo trên để có thể lắp đặt ghế an toàn trẻ em có dây neo trên tại hàng ghế sau. Khi lắp đặt ghế an toàn trẻ em bằng dây neo trên, hãy thực hiện theo các bước sau và tuân thủ hướng dẫn của nhà sản xuất ghế an toàn trẻ em.

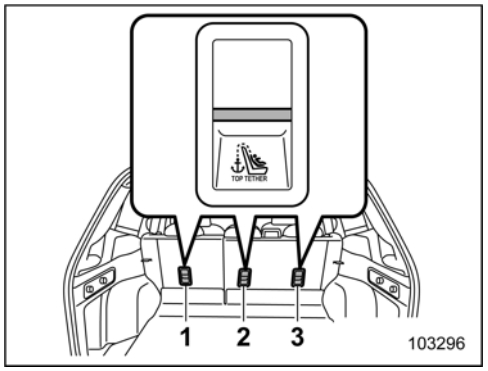
Vì dây neo trên cung cấp thêm độ ổn định bằng cách tạo thêm một điểm kết nối giữa ghế an toàn trẻ em và xe, chúng tôi khuyến nghị bạn luôn sử dụng dây neo trên bất cứ khi nào nó được yêu cầu hoặc có sẵn.

⚠ CẢNH BÁO

Các neo ghế an toàn chỉ được thiết kế để chịu tải từ các ghế an toàn trẻ em lắp đúng cách. Tuyệt đối không sử dụng neo này cho dây đai an toàn người lớn, dây đai toàn thân, hoặc để gắn các vật dụng/thiết bị khác vào xe.

▼ Vị trí neo

Các neo được bố trí như minh họa sau.



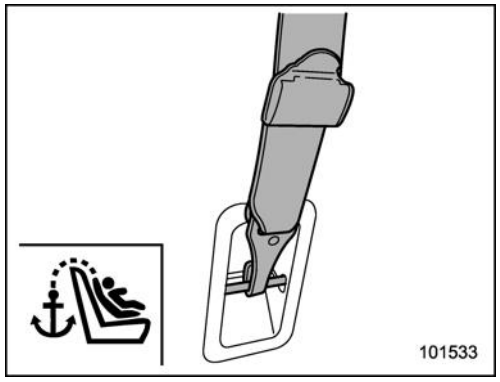
1 Cho ghế bên trái
2 Cho ghế giữa (chỉ có trên các mẫu xe tại Úc)
3 Cho ghế bên phải

▼ Cách móc dây neo trên

⚠ THẬN TRỌNG

- **Khi lắp đặt ghế an toàn trẻ em bằng dây neo trên, hãy tháo tựa đầu.**
- **Cất giữ tựa đầu đã tháo trong khoang hành lý. Không đặt tựa đầu trong khoang hành khách để tránh bị văng ra trong trường hợp phanh gấp hoặc đánh lái gấp.**

1. Tháo tựa đầu tại vị trí ghế sau nơi cần lắp ghế an toàn trẻ em. Để biết chi tiết, tham khảo mục “Điều chỉnh tựa đầu” ☞P62.



1. Móc chốt của dây neo trên vào đúng neo trên.
2. Siết chặt dây neo trên một cách chắc chắn.

Nếu có bất kỳ thắc mắc nào liên quan đến việc lắp đặt ghế an toàn trẻ em, chúng tôi khuyến nghị bạn liên hệ đại lý SUBARU để được hỗ trợ.

1-9. Hệ thống túi khí SRS (Hệ thống an toàn bổ sung)

Tên gọi Hệ thống túi khí SRS (Hệ thống an toàn bổ sung) được sử dụng vì hệ thống túi khí đóng vai trò bổ sung cho dây đai an toàn trên xe.

Xe của bạn được trang bị hệ thống SRS ngoài dây đai an toàn đai đùi/đai vai tại mỗi vị trí ngồi phía trước và các vị trí ngồi cạnh cửa phía sau.

Các túi khí SRS này chỉ được thiết kế để bổ sung cho khả năng bảo vệ chính do dây đai an toàn cung cấp.

Hệ thống này cũng điều khiển bộ căng đai an toàn. Để biết hướng dẫn vận hành và các lưu ý liên quan đến bộ căng đai an toàn, tham khảo mục "Bộ căng đai an toàn" ☞P75.

Lưu ý chung liên quan đến hệ thống túi khí SRS

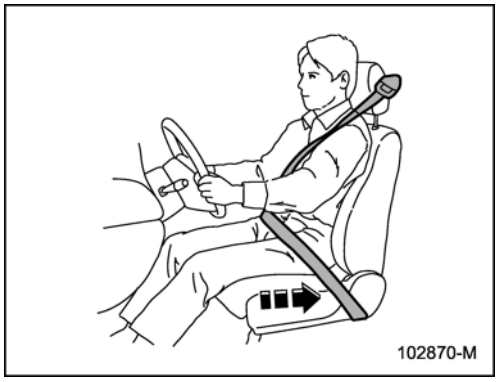
⚠ CẢNH BÁO

Để đạt được mức độ bảo vệ tối đa trong trường hợp xảy ra tai nạn, người lái và tất cả hành khách phải luôn thắt dây an toàn khi ở trên xe.

Túi khí SRS chỉ được thiết kế để bổ sung cho khả năng bảo vệ chính do dây đai an toàn mang lại. Chúng không thay thế cho việc thắt dây an toàn. Khi được sử dụng kết hợp, dây an toàn và túi khí SRS sẽ cung cấp mức độ bảo vệ tốt nhất trong một vụ va chạm nghiêm trọng.

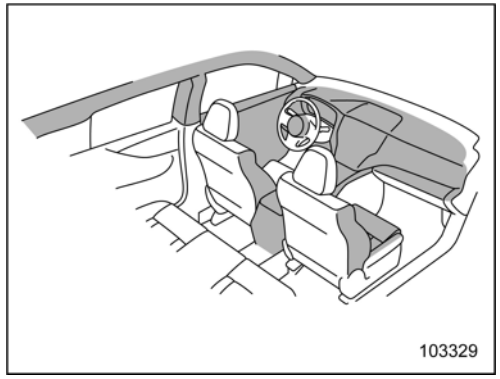
Không thắt dây an toàn sẽ làm tăng nguy cơ chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong trong tai nạn, ngay cả khi xe đã được trang bị túi khí SRS.

Để biết hướng dẫn và lưu ý liên quan đến dây an toàn, tham khảo mục "Dây an toàn" ☞P67.



⚠ CẢNH BÁO

Túi khí SRS bung ra với tốc độ và lực rất lớn. Người ngồi không đúng tư thế thẳng lưng khi túi khí bung có thể bị thương rất nghiêm trọng. Vì túi khí SRS cần không gian để bung ra, người lái phải luôn ngồi thẳng lưng, ngồi lùi tối đa ra sau vô lăng nhưng vẫn đảm bảo khả năng điều khiển xe, còn hành khách phía trước phải lùi ghế tối đa ra sau, ngồi thẳng lưng và tựa hết vào ghế.



⚠ CẢNH BÁO

- **Nếu phát hiện hư hỏng hoặc nứt tại vị trí lưu giữ túi khí SRS, hãy thay thế tại đại lý SUBARU được ủy quyền, xưởng sửa chữa ủy quyền của SUBARU hoặc cơ sở sửa chữa uy tín.**
- **Không được va đập khu vực có chứa các bộ phận của túi khí SRS hoặc tác động lực vào khu vực này.**



⚠ CẢNH BÁO

- **Không ngồi hoặc tựa sát vào cửa trước. Túi khí bên được lưu giữ trong lưng ghế trước sát với cửa và sẽ bung ra rất nhanh trong va chạm bên. Lực bung có thể gây thương tích nếu người ngồi quá gần.**
- **Vì xe được trang bị túi khí rèm SRS, không ngồi hoặc tựa sát vào cửa trước hoặc cửa sau. Không đưa các bộ phận cơ thể ra ngoài cửa sổ. Túi khí rèm SRS được lắp dọc theo hai bên trần (từ cột A đến khu vực trên ghế sau) và bung ra trong va chạm bên hoặc va chạm chính diện lệch tâm. Lực bung có thể gây thương tích nếu đầu người ngồi quá gần.**
- **Đảm bảo người lái và hành khách ghế trước luôn ngồi thẳng lưng. Túi khí SRS bên hông phía xa (nếu có) được lưu trong giữa lưng ghế lái và sẽ bung nhanh trong va chạm bên. Ngồi dựa vào đường bung của túi khí có thể cản trở việc bung, làm tăng nguy cơ chấn thương nghiêm trọng**
- **Không ngồi hoặc tựa quá gần túi khí SRS. Do túi khí bung với tốc độ và lực rất mạnh để bảo vệ trong va chạm tốc độ cao, lực này có thể gây thương tích nếu cơ thể ở quá gần.**

  Việc thắt dây an toàn cũng rất quan trọng để tránh chấn thương do túi khí bung tiếp xúc với người ngồi không đúng tư thế. Ngay cả khi ngồi đúng tư thế, vẫn có khả năng bị thương nhẹ như trầy xước hoặc bầm tím ở mặt hoặc tay do lực bung mạnh của túi khí SRS.

– CÒN TIẾP –



⚠ CẢNH BÁO

- **Giữ tay tránh xa cửa hoặc táp-pi cửa. Người ngồi có thể bị thương nếu túi khí bên bung.**
- **Không mở nắp hộp chứa đồ trung tâm khi đang lái. Điều này có thể cản trở hoạt động đúng của túi khí SRS bên hông phía xa (nếu có) hoặc gây thương tích nếu túi khí bung khi nắp hộp đang mở.**
- **Không đặt vật dụng lên hoặc gần nắp che túi khí SRS hay giữa người ngồi và túi khí. Khi túi khí bung, những vật này có thể cản trở hoạt động hoặc bị hất tung, gây chấn thương.**

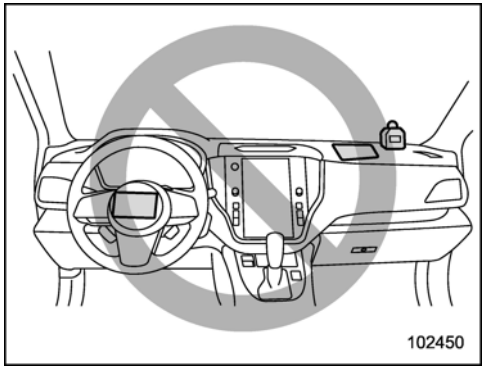
⚠ THẬN TRỌNG

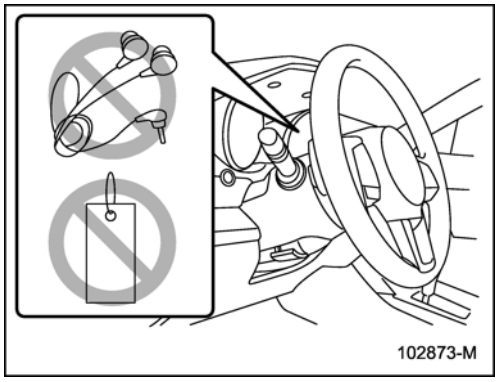
- **Khi túi khí bung, có thể phát ra một ít khói. Khói này có thể gây khó thở cho người có tiền sử hen suyễn hoặc bệnh hô hấp. Nếu bạn hoặc hành khách bị khó thở sau khi túi khí SRS bung, hãy nhanh chóng ra ngoài hít thở không khí trong lành.**
- **Túi khí SRS bung giải phóng khí nóng. Người ngồi có thể bị bỏng nếu tiếp xúc trực tiếp với luồng khí nóng này.**

LƯU Ý

- **Khi bán xe, chúng tôi khuyến nghị bạn thông báo cho người mua rằng xe được trang bị túi khí SRS. Đồng thời, chỉ cho họ mục tương ứng trong Sổ tay Hướng dẫn Sử dụng.**
- **Nếu túi khí SRS bung, hệ thống sẽ ngắt cung cấp nhiên liệu để giảm nguy cơ cháy do rò rỉ xăng. Để biết chi tiết về việc khởi động lại động cơ, tham khảo mục "Nếu xe của bạn bị tai nạn" ☞P453.**

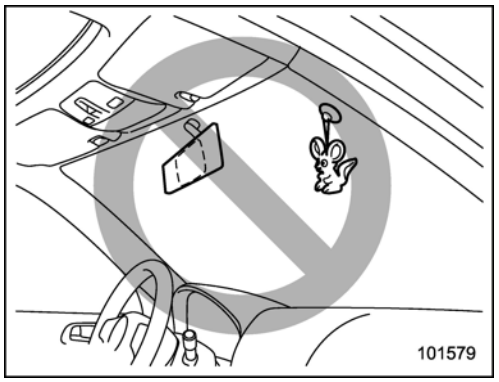
Lưu ý chung liên quan đến hệ thống túi khí SRS khi sử dụng phụ kiện và vật dụng





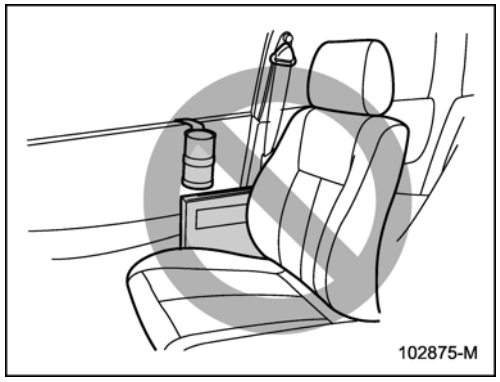
⚠ CẢNH BÁO

- **Không đặt bất kỳ vật gì (bao gồm dây đai hoặc dây buộc) lên ốp vô lăng, ốp trục lái hoặc bảng táp-lô.**
  - **Những vật này có thể vướng vào vô lăng, ngăn cản túi khí phía trước hoạt động đúng cách.**
  - **Nếu túi khí phía trước bung, những vật này có thể bị hất tung trong xe và gây thương tích.**
- **Không đặt vật dụng nào dưới bảng táp-lô phía người lái. Nếu túi khí đầu gối bung, các vật này có thể cản trở hoạt động đúng và bị hất tung, gây thương tích.**



⚠ CẢNH BÁO

Không gắn phụ kiện lên kính chắn gió hoặc lắp gương chiếu hậu trong xe loại bản rộng. Nếu túi khí SRS bung, các vật này có thể trở thành vật thể bay và gây chấn thương nghiêm trọng cho hành khách.

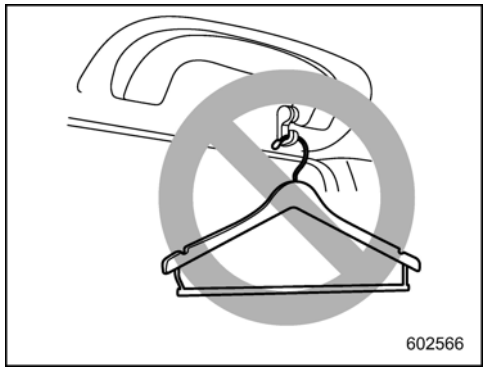


⚠ CẢNH BÁO

- **Không gắn phụ kiện vào ốp cửa, gần túi khí SRS bên hông hoặc túi khí SRS bên hông phía xa (nếu có). Đồng thời, không đặt vật dụng gần các túi khí này. Khi túi khí bung, những phụ kiện hoặc vật dụng đó có thể bị hất tung và gây thương tích cho hành khách.**
- **Không gắn micro rảnh tay hoặc bất kỳ phụ kiện nào vào cột A, cột B, cột C, kính chắn gió, cửa sổ bên, tay nắm trần, hoặc bất kỳ bề mặt trong cabin nào gần khu vực túi khí rèm SRS sẽ bung ra. Những phụ kiện có thể**

bị hất tung với lực rất mạnh khi túi khí rèm bung, hoặc cản trở việc bung đúng cách, cả hai trường hợp đều có thể gây thương tích nghiêm trọng.

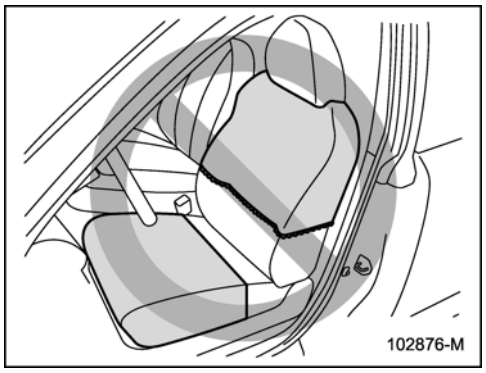
- Tuyệt đối không treo hoặc đặt móc treo quần áo, hoặc các vật cứng, nhọn gần cửa sổ bên. Nếu túi khí rèm SRS bung, những vật này có thể bị hất xuyên qua khoang hành khách và gây chấn thương nghiêm trọng. Chúng cũng có thể cản trở việc bung đúng cách của túi khí rèm.



⚠ CẢNH BÁO

Không treo móc áo hoặc vật cứng, nhọn lên móc treo áo. Khi túi khí rèm bung, những vật này có thể bị hất khỏi móc và bay trong cabin gây thương tích, hoặc ngăn cản túi khí bung ra.

Trước khi treo quần áo lên móc treo, hãy đảm bảo không có vật nhọn trong túi áo. Treo quần áo trực tiếp lên móc thay vì sử dụng móc áo rời.



⚠ CẢNH BÁO

- Không được đặt bất kỳ loại quần áo hoặc vật dụng nào lên lưng ghế trước, và không được dán nhãn hoặc sticker lên bề mặt ghế trước tại vị trí hoặc gần túi khí bên SRS, túi khí đệm ghế SRS hoặc túi khí SRS bên hông phía xa (nếu được trang bị). Việc này có thể ngăn cản túi khí bung đúng cách, làm giảm khả năng bảo vệ cho người ngồi ghế trước.
- Không lắp bọc ghế trừ khi đó là bọc ghế chính hãng SUBARU

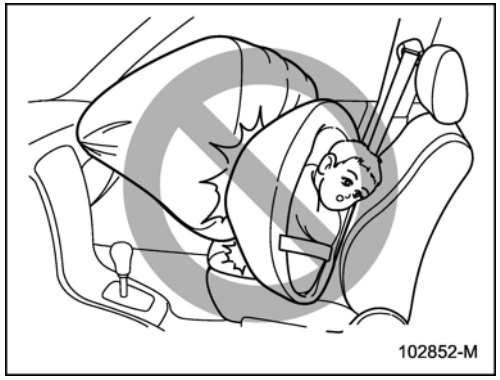
được thiết kế chuyên dụng để sử dụng với hệ thống túi khí SRS. Ngay cả khi sử dụng bọc ghế chính hãng SUBARU, các túi khí bên, túi khí đệm ghế hoặc túi khí SRS bên hông phía xa (nếu có) cũng có thể không hoạt động bình thường nếu bọc ghế lắp không đúng cách.

Lưu ý chung liên quan đến hệ thống túi khí SRS và trẻ em



⚠ CẢNH BÁO

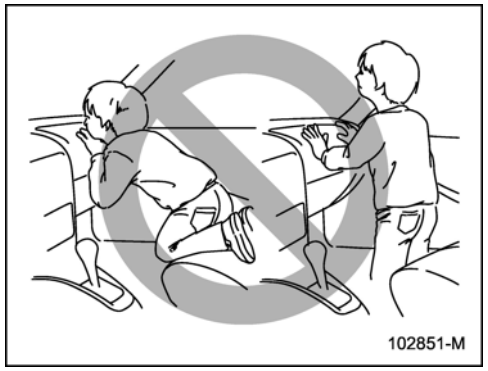
SUBARU khuyến cáo mạnh mẽ rằng mọi trẻ sơ sinh và trẻ em (bao gồm cả trẻ em trong ghế an toàn) phải ngồi ở hàng ghế sau, được cố định đúng cách trong ghế an toàn trẻ em hoặc bằng dây an toàn, tùy theo độ tuổi, chiều cao và cân nặng của trẻ. Túi khí SRS bung ra với tốc độ và lực rất lớn, có thể gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong cho trẻ em, đặc biệt nếu trẻ không được cố định hoặc bị cố định sai cách. Do trẻ em nhẹ và yếu hơn người lớn, nguy cơ bị thương do lực bung của túi khí càng cao. Theo số liệu tai nạn, trẻ em an toàn hơn khi được cố định đúng cách ở hàng ghế sau so với hàng ghế trước. Để biết hướng dẫn và lưu ý liên quan đến hệ thống ghế an toàn trẻ em, tham khảo mục "Hệ thống ghế an toàn trẻ em" ☞P79.



⚠ CẢNH BÁO

TUYỆT ĐỐI KHÔNG sử dụng ghế an toàn trẻ em quay ngược ở ghế có túi khí đang hoạt động phía trước, vì điều này có thể gây TỬ VONG hoặc THƯƠNG TÍCH NGHIÊM TRỌNG cho trẻ.

– CÒN TIẾP –



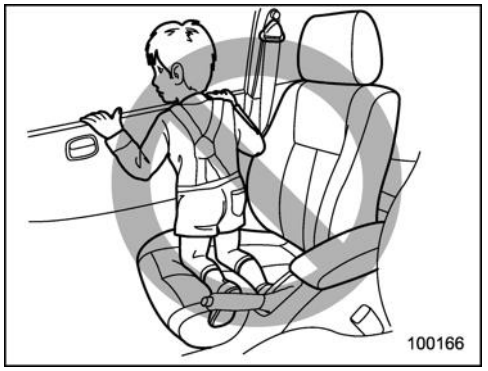
⚠ CẢNH BÁO

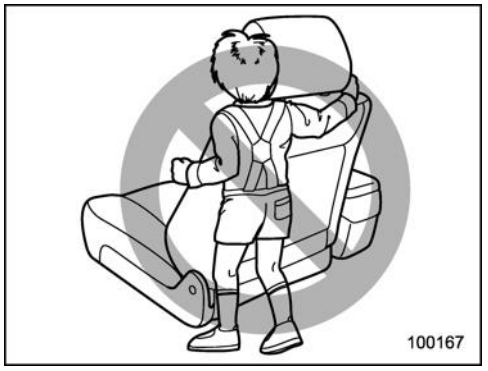
Không bao giờ cho phép trẻ đứng hoặc quỳ trên ghế trước bên hành khách. Túi khí SRS bung ra với lực rất mạnh và có thể gây thương tích hoặc tử vong cho trẻ.



⚠ CẢNH BÁO

Không bao giờ ôm trẻ trên đùi hoặc trong tay. Túi khí SRS bung ra với lực rất mạnh và có thể gây thương tích hoặc tử vong cho trẻ.





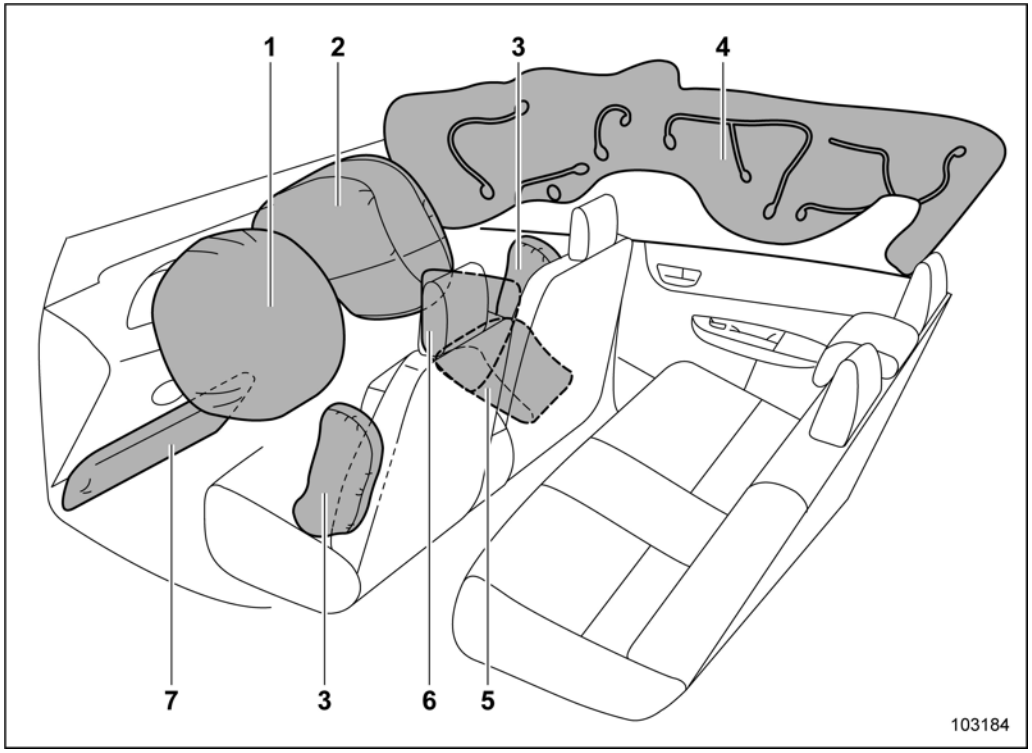
⚠ CẢNH BÁO

- **Không bao giờ cho phép trẻ thực hiện những hành động sau.**
  - **Quỳ trên bất kỳ ghế hành khách nào hướng về phía cửa sổ bên.**
  - **Ôm lưng ghế trước.**
  - **Đưa đầu, tay hoặc các bộ phận khác của cơ thể ra ngoài cửa sổ.**

  Trong trường hợp xảy ra tai nạn, lực bung của túi khí bên SRS, túi khí rèm SRS hoặc túi khí SRS bên hông phía xa (nếu có) có thể gây thương tích nghiêm trọng cho trẻ nếu đầu, tay hoặc các bộ phận cơ thể của trẻ ở quá gần các túi khí này.
- **Vì xe của bạn được trang bị túi khí phía trước bên hành khách, trẻ sơ sinh và trẻ em phải luôn được bố trí ở hàng ghế sau và cố định đúng cách mọi lúc.**

– CÒN TIẾP –

Các bộ phận



Các túi khí SRS được bố trí tại các vị trí sau.

1 **Túi khí phía trước SRS của người lái:** nằm ở phần trung tâm của vô lăng.

2 **Túi khí phía trước SRS của hành khách trước:** gần phía trên bảng táp-lô.

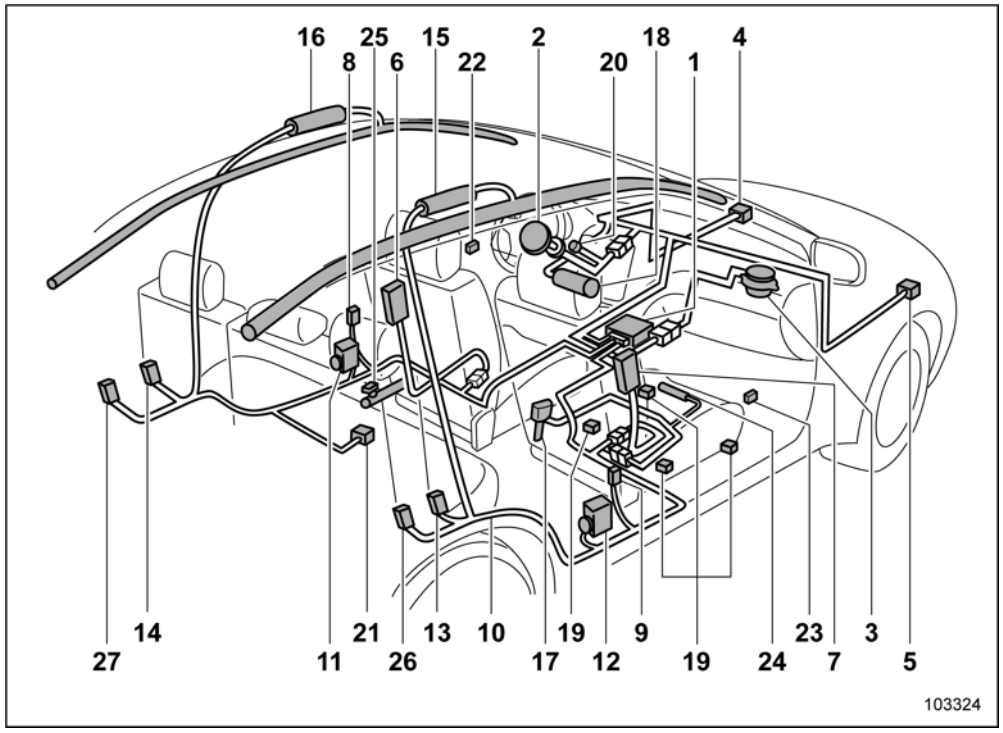
3 **Túi khí bên SRS:** trong phần tựa lưng ghế trước, phía cửa.

4 **Túi khí rèm SRS:** trong phần cạnh mái (giữa trụ trước và điểm phía trên hàng ghế sau).

5 **Túi khí đệm ghế SRS:** trong đệm ghế hành khách phía trước.

6 **Túi khí SRS bên hông phía xa (nếu được trang bị):** trên tựa lưng ghế lái (hướng về phía trung tâm xe)

7 **Túi khí đầu gối SRS:** dưới cột vô lăng

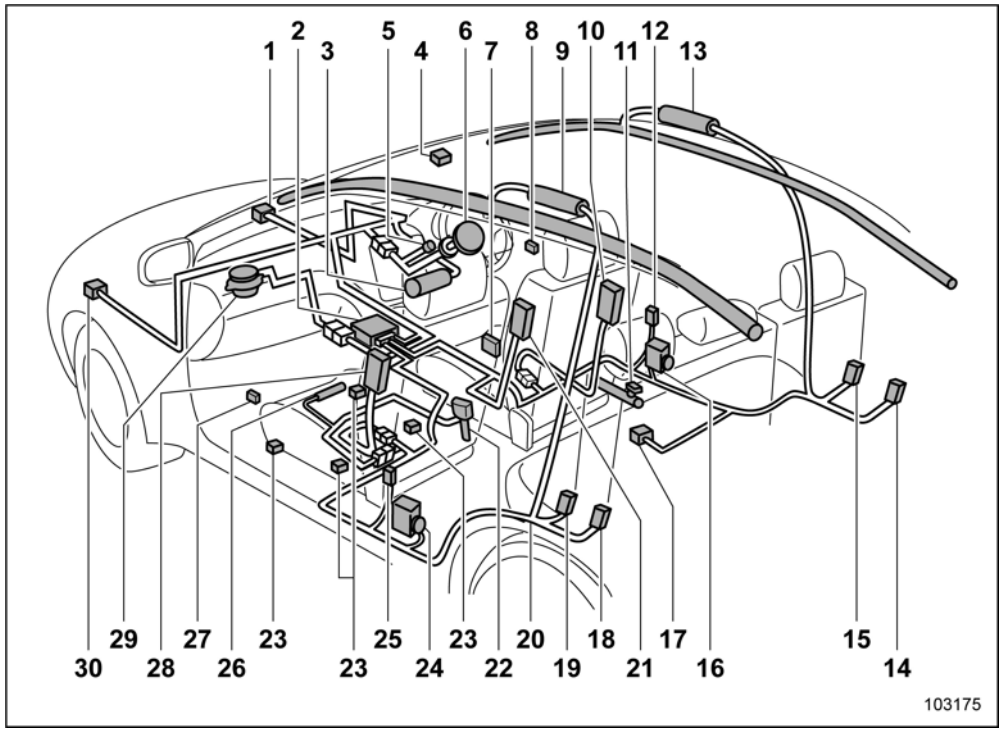


Mẫu xe tay lái bên trái

1 Mô-đun điều khiển túi khí (bao gồm cảm biến va chạm).
2 Mô-đun túi khí phía trước (bên người lái).
3 Mô-đun túi khí phía trước (bên hành khách trước).
4 Cảm biến va chạm phía trước (bên trái).
5 Cảm biến va chạm phía trước (bên phải).
6 Mô-đun túi khí bên (bên người lái).
7 Mô-đun túi khí bên (bên hành khách trước).
8 Cảm biến va chạm bên (trụ giữa, bên trái).
9 Cảm biến va chạm bên (trụ giữa, bên phải).
10 Hệ thống dây túi khí.
11 Bộ căng đai an toàn (tất cả các mẫu) và bộ giới hạn lực thích ứng (nếu có) (bên người lái).
12 Bộ căng đai an toàn (tất cả các mẫu) và bộ giới hạn lực thích ứng (nếu có) (bên hành khách trước).
13 Cảm biến va chạm bên (vè bánh sau, bên phải).
14 Cảm biến va chạm bên (vè bánh sau, bên trái).
15 Mô-đun túi khí rèm (bên phải).
16 Mô-đun túi khí rèm (bên trái).
17 Công tắc chốt khóa dây an toàn (bên hành khách trước).
18 Mô-đun túi khí đầu gối (bên người lái).

– CÒN TIẾP –

19 Cảm biến phát hiện hành khách phía trước.
20 Đèn cảnh báo hệ thống túi khí SRS.
21 Cảm biến va chạm bên (dưới ghế giữa hàng sau)
22 Cảm biến va chạm bên (cửa trước, bên trái).
23 Cảm biến va chạm bên (cửa trước, bên phải).
24 Mô-đun túi khí đệm ghế (bên hành khách trước).
25 Bộ căng đai an toàn đai đùi (bên người lái).
26 Bộ căng đai an toàn hàng ghế sau (bên phải).
27 Bộ căng đai an toàn hàng ghế sau (bên trái).



Mẫu xe tay lái bên phải

1 Cảm biến va chạm phía trước (bên phải).
2 Mô-đun điều khiển túi khí (bao gồm cảm biến va chạm).
3 Mô-đun túi khí đầu gối (bên người lái).
4 Đèn báo BẬT/TẮT túi khí phía trước SRS của hành khách trước (nếu được trang bị).
5 Đèn cảnh báo hệ thống túi khí SRS.
6 Mô-đun túi khí phía trước (bên người lái).
7 Cảm biến vị trí ghế lái (nếu được trang bị).
8 Cảm biến va chạm bên (cửa trước, bên phải).
9 Mô-đun túi khí rèm (bên trái).
10 Mô-đun túi khí bên (bên người lái).
11 Bộ căng đai an toàn đai đùi (bên người lái).
12 Cảm biến va chạm bên (trụ giữa, bên phải).
13 Mô-đun túi khí rèm (bên phải).
14 Bộ căng đai an toàn hàng ghế sau (bên phải).
15 Cảm biến va chạm bên (vè bánh sau, bên phải).
16 Bộ căng đai an toàn (tất cả các mẫu) và bộ giới hạn lực thích ứng (nếu có) (bên người lái).
17 Cảm biến va chạm bên (dưới ghế giữa hàng sau).
18 Bộ căng đai an toàn hàng ghế sau (bên trái).
19 Cảm biến va chạm bên (vè bánh sau, bên trái).
20 Hệ thống dây túi khí.
21 Mô-đun túi khí bên hông phía xa (bên người lái) (nếu được trang bị)

– CÒN TIẾP –

22 Công tắc chốt khóa dây an toàn (bên hành khách trước).
23 Cảm biến phát hiện hành khách phía trước.
24 Bộ căng đai an toàn (tất cả các mẫu) và bộ giới hạn lực thích ứng (nếu có) (bên hành khách trước).
25 Cảm biến va chạm bên (trụ giữa, bên trái).
26 Mô-đun túi khí đệm ghế (bên hành khách trước).
27 Cảm biến va chạm bên (cửa trước, bên trái).
28 Mô-đun túi khí bên (bên hành khách trước).
29 Mô-đun túi khí phía trước (bên hành khách trước).
30 Cảm biến va chạm phía trước (bên trái).

Túi khí SRS

⚠ CẢNH BÁO

Nhãn cảnh báo được đặt ở cả hai mặt của tấm che nắng bên hành khách phía trước. Vui lòng đọc kỹ nội dung trong phần "Nhãn cảnh báo " ☞P81.

Để biết vị trí lắp đặt các túi khí SRS, tham khảo mục "Các bộ phận" ☞P104.

Trong trường hợp xảy ra va chạm chính diện ở mức trung bình đến nghiêm trọng, các bộ phận sau sẽ được kích hoạt.

- Túi khí SRS phía trước bên người lái.
- Túi khí SRS phía trước bên hành khách trước.
- Túi khí SRS đệm ghế bên hành khách trước.
- Túi khí rèm SRS (*).
- Túi khí đầu gối SRS bên người lái.

*: Khi xảy ra va chạm chính diện lệch hướng với lực đủ mạnh để kích hoạt túi khí trước.

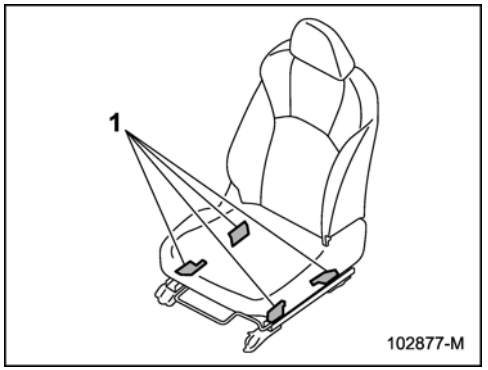
Những bộ phận này bổ sung cho dây an toàn bằng cách giảm lực tác động lên đầu, ngực và đầu gối của người ngồi.

Trong trường hợp xảy ra va chạm bên ở mức trung bình đến nghiêm trọng, túi khí SRS bên ở phía va chạm của xe sẽ bung ra giữa người ngồi và tấm cửa, bổ sung cho dây an toàn bằng cách giảm lực tác động lên ngực và eo của người ngồi. Túi khí SRS bên chỉ hoạt động cho hành khách ngồi ghế trước.

Trong trường hợp xảy ra va chạm bên ở mức trung bình đến nghiêm trọng, túi khí SRS bên hông phía xa (nếu được trang bị) ở phía va chạm sẽ bung ra giữa người lái và hành khách trước, bổ sung cho dây an toàn bằng cách giảm lực tác động lên đầu người ngồi. Túi khí SRS bên hông phía xa (nếu được trang bị) chỉ hoạt động để bảo vệ người ngồi ở hàng ghế trước.

Trong trường hợp xảy ra va chạm bên ở mức trung bình đến nghiêm trọng, túi khí rèm SRS ở phía va chạm sẽ bung ra giữa người ngồi và cửa sổ bên, bổ sung cho dây an toàn bằng cách giảm lực tác động lên đầu của người ngồi.

▼ Hệ thống phát hiện hành khách

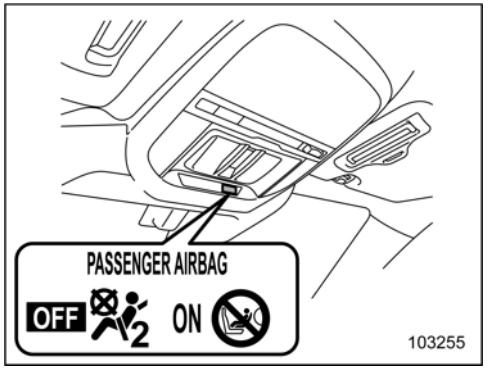


1 Cảm biến phát hiện hành khách

Các cảm biến phát hiện hành khách được lắp đặt giữa ghế và ray trượt ghế, có chức năng giám sát thể trạng và tư thế của hành khách phía trước. Dựa trên thông tin này, hệ thống sẽ xác định túi khí SRS phía trước bên hành khách và túi khí đệm ghế bên hành khách có được bung hay không. Hệ thống phát hiện hành khách có thể không kích hoạt túi khí SRS phía trước bên hành khách ngay cả khi túi khí SRS phía trước bên người lái bung. Đây là hiện tượng bình thường.

⚠ CẢNH BÁO

Không được đá vào ghế hành khách trước hoặc tác động lực mạnh vào ghế. Nếu làm vậy, đèn cảnh báo hệ thống túi khí SRS có thể sáng để báo hiệu lỗi của hệ thống phát hiện hành khách. Trong trường hợp này, hãy liên hệ ngay đại lý SUBARU.



OFF: Đèn báo OFF túi khí phía trước bên hành khách.

ON: Đèn báo ON túi khí phía trước bên hành khách

Nếu đèn báo BẬT/TẮT túi khí phía trước của hành khách không hoạt động đúng, không cho phép ai ngồi vào ghế hành khách trước và hãy đưa xe đến đại lý SUBARU để kiểm tra hệ thống phát hiện hành khách.

Nếu có hành lý đặt trên ghế hành khách trước, hệ thống có thể xác định sai về việc bung túi khí, làm cho đèn báo BẬT/TẮT hoạt động không chính xác. Hãy kiểm tra để đảm bảo đèn báo hoạt động đúng.

Khi đèn OFF tắt và đèn ON sáng, túi khí phía trước bên hành khách có thể bung ra trong va chạm. Do đó, hãy tháo hành lý khỏi ghế hành khách trước.

▼ Túi khí phía trước SRS bên ghế hành khách trước

⚠ THẬN TRỌNG

Tuân thủ các lưu ý sau. Nếu không, túi khí phía trước SRS bên hành khách có thể không hoạt động đúng chức năng hoặc hệ thống có thể bị lỗi.

- **Không tác động lực mạnh vào ghế hành khách trước, chẳng hạn như đá vào ghế.**
- **Không để hành khách phía sau gác chân giữa tựa lưng ghế trước và đệm ghế.**
- **Không chèn vật thể vào giữa tựa lưng ghế trước và đệm ghế.**
- **Không tháo rời hoặc tự ý tháo lắp ghế hành khách trước.**
- **Không lắp đặt bất kỳ phụ kiện nào (chẳng hạn bộ khuếch đại âm thanh) dưới ghế hành khách trước ngoại trừ phụ kiện chính hãng SUBARU hoặc phụ kiện có chất lượng tương đương.**
- **Không đặt bất kỳ vật dụng nào (giày, ô dù, v.v.) dưới ghế hành khách trước.**
- **Không để bất kỳ đồ vật nào (sách, v.v.) xung quanh ghế hành khách trước.**
- **Không sử dụng ghế hành khách trước khi đã tháo tựa đầu.**
- **Không để đồ vật trên ghế hành khách trước hoặc để chốt khóa dây đai an toàn cài sẵn khi rời khỏi xe.**
- **Không đặt vật sắc nhọn trên ghế hoặc chọc thủng vỏ bọc ghế.**

– CÒN TIẾP –

- **Không để nam châm gần chốt khóa dây đai an toàn hoặc bộ cuộn dây đai an toàn.**
- **Đối với các mẫu xe có ghế chỉnh tay, không sử dụng ghế trước khi vị trí trượt tới/lùi hoặc tựa lưng chưa được khóa chắc chắn. Nếu chưa được khóa, hãy điều chỉnh lại. Quy trình điều chỉnh, tham khảo mục "Ghế chỉnh tay" ☞P50 (chỉ áp dụng cho xe trang bị ghế chỉnh tay).**

Nếu công tắc chốt khóa dây đai an toàn và/hoặc hệ thống phát hiện hành khách phía trước bị hỏng, đèn cảnh báo hệ thống túi khí SRS sẽ sáng. Chúng tôi khuyến nghị bạn mang xe đến đại lý SUBARU để kiểm tra ngay khi đèn này sáng.

Nếu xe của bạn đã bị va chạm, điều này có thể ảnh hưởng đến chức năng của túi khí phía trước SRS bên hành khách. Chúng tôi khuyến nghị bạn mang xe đến đại lý SUBARU để kiểm tra. Không sử dụng ghế hành khách phía trước khi lái xe đến đại lý SUBARU hoặc trung tâm dịch vụ khác.

▼ Đèn báo ON/OFF túi khí phía trước bên hành khách (nếu có trang bị)

Tham khảo mục "Đèn báo ON/OFF túi khí phía trước bên hành khách" ☞P183.

▼ Các điều kiện túi khí phía trước SRS bên hành khách KHÔNG được kích hoạt

Túi khí này sẽ không kích hoạt nếu ghế hành khách trước trong các trường hợp sau:

- Ghế trống.
- Ghế có lắp hệ thống ghế an toàn trẻ em phù hợp và có em bé ngồi trong đó. (Xem CẢNH BÁO bên dưới).
- Hệ thống phát hiện hành khách phía trước bị trục trặc.

⚠ CẢNH BÁO

SUBARU khuyến nghị mạnh mẽ tất cả trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ (bao gồm cả trẻ ngồi trong hệ thống ghế an toàn) phải ngồi ở hàng ghế sau, được cố định đúng cách bằng hệ thống ghế an toàn hoặc dây đai an toàn tùy theo độ tuổi, chiều cao và cân nặng của trẻ. Túi khí SRS bung ra với tốc độ và lực rất lớn, có thể gây thương tích nặng hoặc tử vong cho trẻ em, đặc biệt khi trẻ không được cố định hoặc cố định sai cách. Vì trẻ nhẹ cân và yếu hơn người lớn nên nguy cơ bị thương khi túi khí bung cao hơn. Theo thống kê tai nạn, trẻ em sẽ an toàn hơn khi được cố định đúng cách ở hàng ghế sau so với hàng ghế trước. Tham khảo mục "Hệ thống ghế an toàn trẻ em" ☞P79 để biết thêm hướng dẫn.

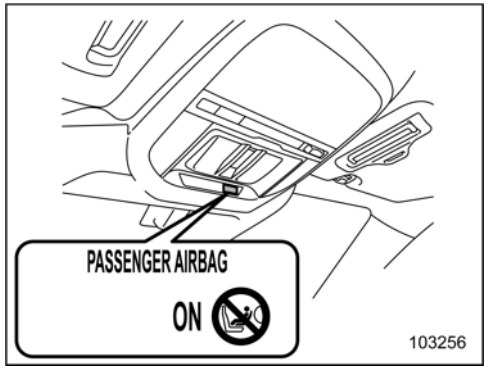
⚠ THẬN TRỌNG

Khi ghế hành khách phía trước được sử dụng bởi trẻ sơ sinh trong ghế an toàn phù hợp. Tuân thủ các lưu ý sau. Nếu không, việc không tuân thủ có thể làm hệ thống phát hiện hành khách hoạt động sai, dẫn đến kích hoạt túi khí phía trước SRS bên hành khách ngay cả khi ghế đang được sử dụng bởi trẻ sơ sinh trong ghế an toàn.

- **Không đặt bất kỳ vật dụng nào trên ghế ngoài em bé trong ghế an toàn.**

- **Không đặt nhiều hơn một em bé trong ghế an toàn.**
- **Không lắp phụ kiện như bàn gập hoặc TV lên tựa lưng ghế.**
- **Không để tải trọng nặng trong túi sau tựa lưng ghế.**
- **Không để hành khách ngồi hàng ghế sau gác tay/chân lên tựa lưng ghế hành khách trước hoặc kéo tựa lưng ghế.**

▽ **Nếu đèn báo ON của túi khí phía trước bên hành khách sáng và đèn báo OFF tắt ngay cả khi trẻ sơ sinh hoặc trẻ nhỏ đang ở trong ghế an toàn (bao gồm cả ghế nâng)**



ON : Đèn báo ON túi khí phía trước bên hành khách

1. Vặn công tắc khởi động về vị trí “OFF”.
2. Tháo ghế an toàn trẻ em khỏi ghế.
3. Tham khảo hướng dẫn của nhà sản xuất ghế an toàn cũng như quy trình lắp đặt trong mục “Hệ thống ghế an toàn trẻ em” ☞P79, lắp đặt lại ghế an toàn đúng cách.
4. Vặn công tắc khởi động về vị trí “ON” và kiểm tra rằng đèn báo ON túi khí phía trước bên hành khách đã tắt và đèn báo OFF sáng.

Nếu đèn ON vẫn sáng và đèn OFF vẫn tắt, thực hiện các bước sau.

- Đảm bảo rằng không có vật nào đặt trên ghế ngoài ghế an toàn và trẻ em.
- Đảm bảo rằng vị trí trượt trước/sau và lưng ghế của ghế hành khách phía trước đã được khóa chắc chắn bằng cách trượt ghế tới lui (chỉ áp dụng cho ghế chỉnh tay).
- Đảm bảo rằng không có vật nào trong túi lưng ghế.

Nếu sau khi thực hiện các bước trên mà đèn ON vẫn sáng và đèn OFF vẫn tắt, hãy chuyển ghế an toàn trẻ em ra ghế sau và liên hệ ngay với đại lý SUBARU để được kiểm tra.

LƯU Ý

Khi một trẻ em đã lớn hơn độ tuổi sử dụng ghế an toàn hoặc một người lớn

– CÒN TIẾP –

nhỏ ngồi ở ghế hành khách phía trước, túi khí phía trước có thể hoặc không được kích hoạt, tùy thuộc vào tư thế ngồi. Trẻ em luôn phải thắt dây an toàn khi ngồi trên ghế, bất kể túi khí phía trước có kích hoạt hay không. Nếu túi khí phía trước được kích hoạt (đèn ON sáng và đèn OFF tắt), thực hiện các bước sau

- **Đảm bảo rằng không có vật nào đặt trên ghế ngoài hành khách.**

Nếu sau khi thực hiện mà đèn ON vẫn sáng và đèn OFF vẫn tắt, hãy cho trẻ ngồi ở ghế sau và liên hệ ngay với đại lý SUBARU để kiểm tra. Ngay cả khi hệ thống đã được đại lý kiểm tra và xác nhận hoạt động bình thường, khuyến nghị trong các chuyến đi tiếp theo, trẻ vẫn nên ngồi ở ghế sau.

Trẻ em đã lớn hơn độ tuổi sử dụng ghế an toàn phải luôn thắt dây an toàn, bất kể túi khí được kích hoạt hay vô hiệu hóa.

▼ Điều kiện túi khí SRS phía trước bên hành khách sẽ được kích hoạt

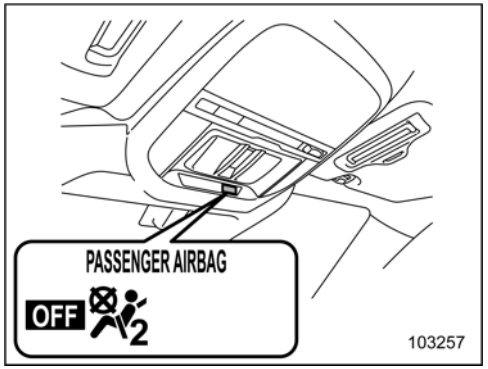
Túi khí SRS phía trước bên hành khách sẽ được kích hoạt và bung ra khi va chạm nếu ghế hành khách phía trước ở trong một trong các điều kiện sau.

- Ghế được người lớn ngồi.
- Trên ghế có đặt một số vật nặng (ví dụ: bình nước).

⚠ THẬN TRỌNG

- **Khi ghế hành khách phía trước có người lớn ngồi, không được đặt bất kỳ vật gì (giày, ô, v.v.) dưới ghế.**
- **Làm như vậy có thể khiến túi khí SRS phía trước bên hành khách bị vô hiệu hóa ngay cả khi có người lớn ngồi, làm tăng nguy cơ chấn thương.**
- **Không để hành khách ngồi ghế sau dùng chân nâng đệm ghế hành khách phía trước.**
- **Không đặt vật dụng nào dưới ghế hành khách phía trước, cũng như không ép bất kỳ vật nào từ phía sau vào gầm ghế.**
- **Không kẹp bất kỳ vật gì giữa ghế hành khách phía trước với ốp sườn/trụ, cửa hoặc hộp tì tay trung tâm, vì việc này có thể nâng đệm ghế.**

▽ Nếu đèn báo OFF của túi khí hành khách phía trước sáng và đèn báo ON tắt ngay cả khi có người lớn ngồi ở ghế hành khách



OFF: Đèn báo OFF túi khí phía trước bên hành khách

Điều này có thể do hành khách ngồi sai tư thế. Cách khắc phục:

1. Vặn công tắc khởi động về vị trí "OFF".

2. Yêu cầu hành khách ngồi đúng tư thế: Ngả lưng ghế về vị trí thẳng đứng, ngồi thẳng lưng, ở giữa đệm ghế, thắt dây an toàn đúng cách, duỗi thẳng chân ra phía trước, điều chỉnh ghế về vị trí lùi xa nhất
3. Vặn công tắc khởi động về vị trí “ON”.

Nếu đèn OFF vẫn sáng và đèn ON vẫn tắt, thực hiện các bước sau.

1. Vặn công tắc khởi động về vị trí “OFF”.
2. Đảm bảo hành khách không sử dụng Chăn, đệm ghế, bọc ghế, sưởi ghế hoặc thiết bị massage.
3. Nếu mặc quá nhiều lớp quần áo, hành khách nên cởi bớt những lớp không cần thiết trước khi ngồi, hoặc chuyển ra ghế sau.
4. Vặn công tắc khởi động về vị trí “ON” và chờ 6 giây để hệ thống hoàn tất tự kiểm tra. Sau khi kiểm tra, cả hai đèn sẽ tắt trong 2 giây. Sau đó, đèn ON sẽ sáng, còn đèn OFF sẽ tắt.

Nếu đèn OFF vẫn sáng và đèn ON vẫn tắt. Yêu cầu hành khách chuyển ra ghế sau và liên hệ ngay đại lý SUBARU để kiểm tra.

Hoạt động của hệ thống

⚠ THẬN TRỌNG

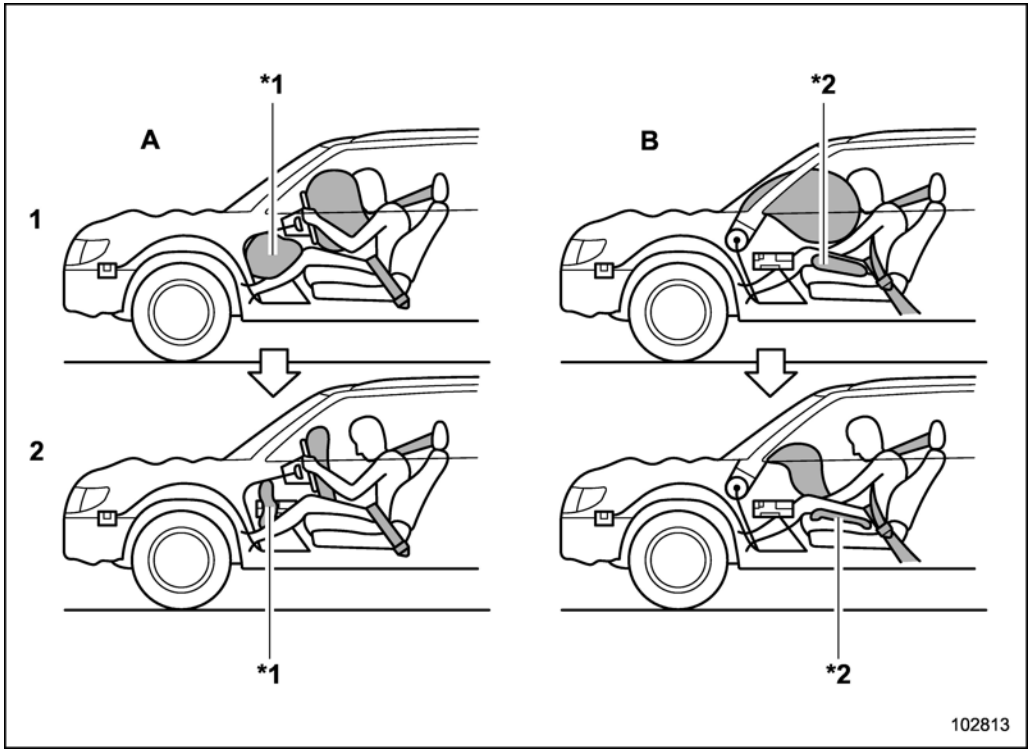
Không chạm tay trần vào các bộ phận của hệ thống túi khí SRS ngay sau khi bung, vì các bộ phận này có thể còn rất nóng do quá trình bung túi khí, có thể gây bỏng.

Túi khí SRS chỉ hoạt động khi công tắc đánh lửa ở vị trí “ON”.

Khi túi khí SRS bung có một tiếng nổ lớn sẽ phát ra, có thể có khói thoát ra. Đây là hiện tượng bình thường, không phải cháy xe.

– CÒN TIẾP –

▼ Hoạt động của túi khí SRS phía trước



A Bên người lái

B Bên hành khách phía trước

1 Túi khí SRS sẽ bung ngay khi xảy ra va chạm.

2 Sau khi bung, túi khí SRS xẹp xuống ngay lập tức để không che khuất tầm nhìn của người lái.

*1: Túi khí đầu gối

*2: Túi khí đệm ghế

Nếu các cảm biến sau phát hiện một lực nhất định trong quá trình va chạm trực diện, mô-đun điều khiển sẽ gửi tín hiệu đến các mô-đun túi khí (chỉ mô-đun bên người lái hoặc cả mô-đun bên người lái và hành khách phía trước) để kích hoạt việc bơm túi khí SRS phía trước.

- Cảm biến va chạm phía trước
- Cảm biến va chạm trong mô-đun điều khiển túi khí

Sau đó, cả hai mô-đun túi khí tạo ra khí, ngay lập tức làm phồng túi khí SRS phía trước của người lái và hành khách phía trước. Túi khí đầu gối SRS cũng được kích hoạt kết hợp với túi khí SRS phía trước.

▼ Sau khi kích hoạt

Sau khi kích hoạt, túi khí SRS sẽ ngay lập tức bắt đầu xẹp xuống để tầm nhìn của người lái không bị cản trở và khả năng kiểm soát xe của người lái không bị ảnh hưởng.

Xe này được trang bị hệ thống phát hiện hành khách cho ghế phía trước bên hành khách. Hệ thống SRS sẽ phát hiện xem ghế hành khách phía trước có người ngồi hay không. Nếu ghế không có người ngồi, hệ thống sẽ không kích hoạt túi khí SRS phía trước của hành khách.

▼ Ví dụ về loại tai nạn

Túi khí SRS phía trước (và cả túi khí đầu gối SRS) được thiết kế như sau.

- Kích hoạt trong trường hợp tai nạn va chạm trực diện từ trung bình đến nghiêm trọng.
- Hoạt động theo cơ chế chỉ một lần duy nhất.

Túi khí SRS phía trước (và cả túi khí đầu gối SRS) không được thiết kế như sau.

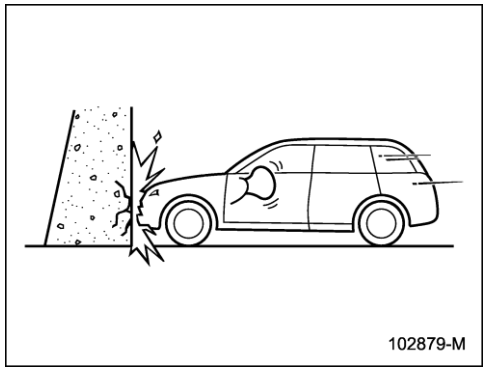
- Kích hoạt trong hầu hết các va chạm trực diện nhẹ *1
- Kích hoạt trong hầu hết các va chạm bên hông, va chạm phía sau hoặc trong hầu hết các tai nạn lật xe *2

*1: Vì việc bảo vệ cần thiết có thể được đảm bảo chỉ bằng dây đai an toàn.

*2: Vì việc kích hoạt chỉ túi khí SRS phía trước bên người lái hoặc cả túi khí SRS phía trước của người lái và hành khách sẽ không bảo vệ được người ngồi trong các tình huống đó.

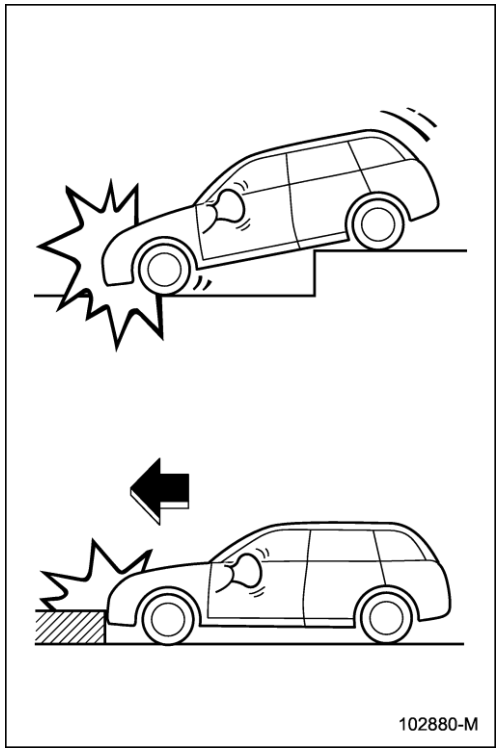
Việc kích hoạt túi khí SRS phụ thuộc vào mức độ lực tác động trong khoang hành khách trong quá trình va chạm. Mức độ này thay đổi tùy theo loại va chạm, và có thể không liên quan trực tiếp đến mức độ hư hại có thể nhìn thấy trên xe.

▽ Khi nào túi khí SRS phía trước có khả năng cao kích hoạt nhất?



Một va chạm trực diện vào bức tường bê tông dày ở tốc độ 20 đến 30 km/h (12 đến 19 mph) hoặc cao hơn sẽ kích hoạt túi khí SRS phía trước. Túi khí SRS phía trước cũng sẽ được kích hoạt khi xe chịu một va chạm trực diện tương tự về hình thức và mức độ như va chạm đã mô tả ở trên.

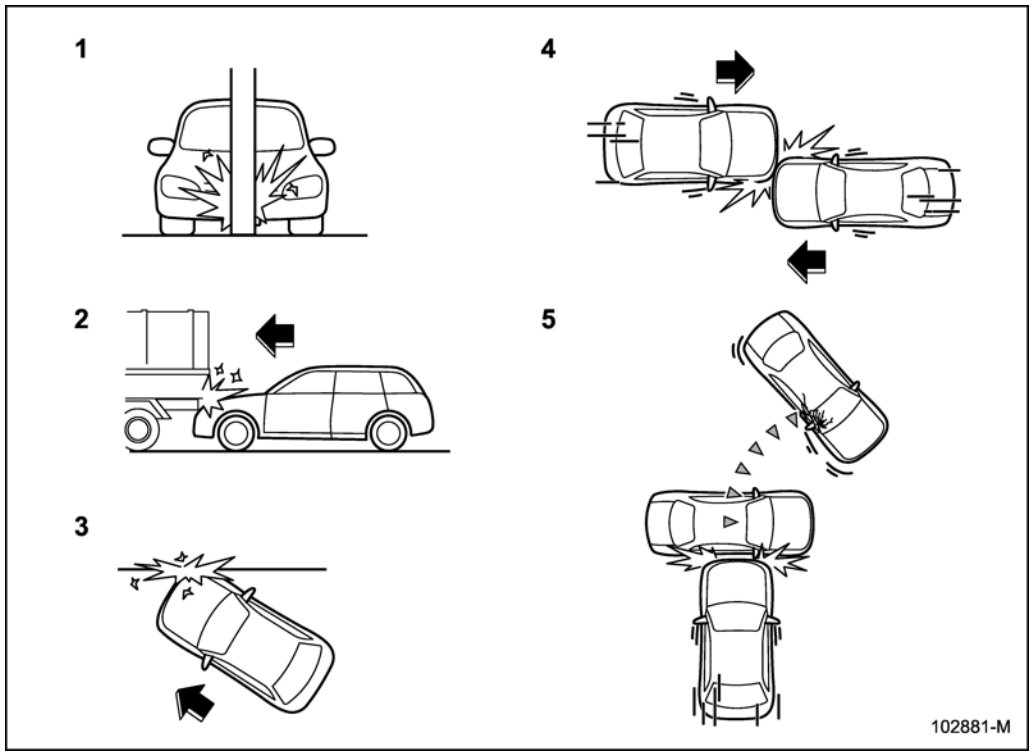
▽ Trong những trường hợp nào khác túi khí SRS phía trước có thể kích hoạt?



– CÒN TIẾP –

Túi khí SRS phía trước có thể được kích hoạt khi xe chịu va chạm mạnh vào phần gầm xe từ mặt đường (ví dụ như khi xe lao xuống rãnh sâu, bị va chạm mạnh hoặc bị hất mạnh vào một vật cản trên đường như lề đường).

▽ Khi nào túi khí SRS phía trước khó có khả năng kích hoạt?

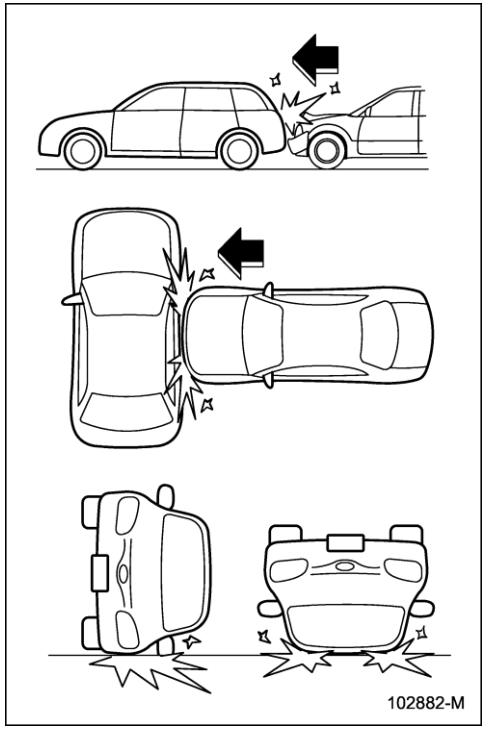


1 Xe đâm vào một vật thể, chẳng hạn như cột điện thoại hoặc cột biển báo.
2 Xe trượt vào gầm của một xe tải.
3 Xe chịu va chạm chéo lệch trực diện.
4 Xe chịu va chạm trực diện lệch.
5 Xe đâm vào một vật thể có thể di chuyển hoặc biến dạng, chẳng hạn như xe đang đỗ.

Có nhiều loại va chạm có thể không nhất thiết yêu cầu túi khí SRS phía trước kích hoạt. Trong trường hợp tai nạn như các ví dụ trên, túi khí SRS phía trước có thể không kích hoạt tùy thuộc vào mức độ lực va chạm liên quan.

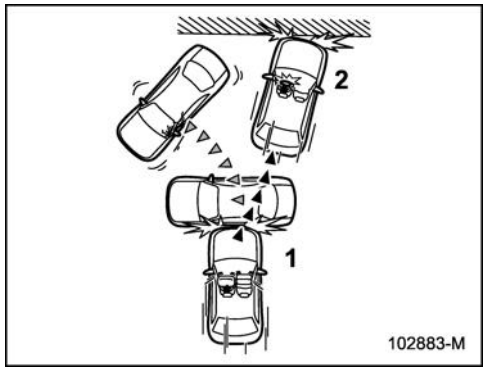
– CÒN TIẾP –

▽ Khi nào túi khí SRS phía trước sẽ không kích hoạt?



Túi khí SRS phía trước không được thiết kế để kích hoạt trong hầu hết các trường hợp sau.

- Nếu xe bị va chạm từ bên hông hoặc từ phía sau.
- Nếu xe bị lật nghiêng hoặc lật úp.
- Nếu xe bị va chạm trực diện ở tốc độ thấp.

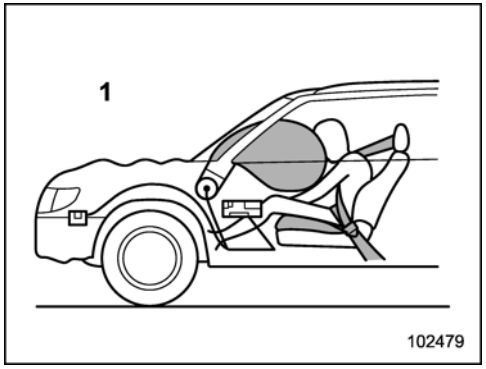


1 Va chạm đầu tiên
2 Va chạm thứ hai

Trong một vụ tai nạn mà xe bị va chạm nhiều hơn một lần, túi khí SRS phía trước chỉ kích hoạt một lần duy nhất.

Ví dụ: Trong trường hợp va chạm kép, trước tiên va chạm với một xe khác, sau đó ngay lập tức đâm vào tường bê tông, khi một hoặc cả hai túi khí SRS phía trước (bên người lái và hành khách phía trước) đã kích hoạt ở va chạm đầu tiên, thì nó/chúng sẽ không kích hoạt lại ở va chạm thứ hai.

Hoạt động của túi khí SRS đệm ghế



1 Bên hành khách

⚠ CẢNH BÁO

Túi khí SRS đệm ghế được thiết kế không kích hoạt khi dây đai an toàn của ghế tương ứng chưa được cài. Vì lý do an toàn, tất cả người ngồi trên xe phải thắt dây an toàn.

Túi khí SRS đệm ghế được thiết kế kích hoạt đồng thời với túi khí SRS phía trước. Để biết chi tiết về điều kiện hoạt động, tham khảo mục “Túi khí SRS ” ☞P108.

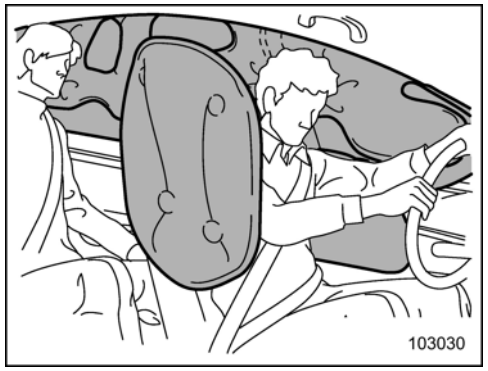
Túi khí SRS đệm ghế hành khách phía trước được thiết kế không kích hoạt trong một trong các điều kiện sau.

- Dây đai an toàn ghế hành khách phía trước chưa được cài (ngay cả khi đèn báo BẬT của túi khí phía trước hành khách sáng trong khi đèn báo TẮT tắt).
- Đèn báo BẬT của túi khí phía trước hành khách tắt trong khi đèn báo TẮT sáng.

LƯU Ý

Khi túi khí SRS phía trước hành khách bị vô hiệu hóa bởi hệ thống phát hiện hành khách, thì túi khí SRS đệm ghế hành khách phía trước cũng sẽ bị vô hiệu hóa.

Hoạt động của túi khí SRS bên hông, túi khí SRS bên trong (nếu được trang bị) và túi khí SRS rèm



Túi khí SRS bên hông của người lái và hành khách phía trước, cùng với túi khí SRS rèm, triển khai độc lập với nhau vì mỗi loại đều có cảm biến va chạm riêng. Do đó, chúng có thể không đồng thời triển khai trong cùng một tai nạn. Ngoài ra, túi khí SRS bên hông, túi khí SRS bên trong và túi khí SRS rèm cũng triển khai độc lập với túi khí SRS phía trước của người lái và hành khách (tích hợp trong vô lăng và bảng táp-lô).

Một cảm biến va chạm, dùng để nhận biết lực va chạm, được bố trí tại các vị trí sau.

- Trụ giữa bên trái và bên phải
- Vòm bánh sau bên trái và bên phải.
- Dưới ghế giữa phía sau.
- Cửa trước bên trái và bên phải.
- Dưới trung tâm bảng táp-lô.

Túi khí SRS bên hông, túi khí SRS bên trong và túi khí SRS rèm có thể triển khai ngay cả khi không có người ngồi ở phía va chạm.

Túi khí SRS bên hông và túi khí SRS bên trong được thiết kế triển khai khi xảy ra tai nạn va chạm bên ở mức vừa hoặc nghiêm trọng.

Túi khí SRS rèm được thiết kế triển khai khi xảy ra tai nạn va chạm bên ở mức vừa hoặc nghiêm trọng hoặc va chạm chính diện lệch hướng.

Chúng không được thiết kế để triển khai trong hầu hết các va chạm bên nhẹ, hoặc trong đa số va chạm chính diện hoặc va chạm phía sau, vì khi đó việc triển khai túi khí SRS bên hông, bên trong hoặc rèm sẽ không có tác dụng bảo vệ.

Mỗi túi khí SRS bên hông, túi khí SRS bên trong và túi khí SRS rèm chỉ hoạt động một lần duy nhất

– CÒN TIẾP –

Việc triển khai phụ thuộc vào mức lực tác động trong khoang hành khách khi xảy ra va chạm bên, và mức lực này khác nhau tùy loại va chạm, có thể không liên quan đến mức độ hư hỏng bên ngoài của xe.

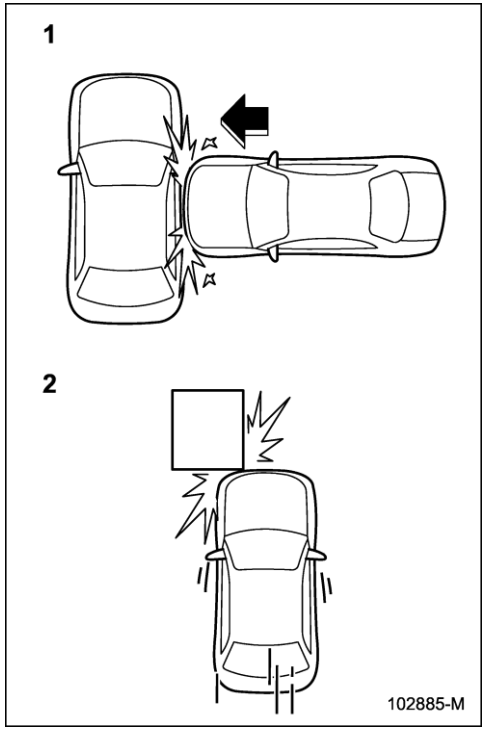
▼ Sau khi triển khai

Túi khí SRS bên hông xẹp xuống ngay sau khi triển khai.

Túi khí SRS rèm và túi khí SRS bên trong duy trì trạng thái phồng trong một thời gian ngắn rồi từ từ xẹp xuống. Túi khí SRS bên hông và túi khí SRS rèm vẫn có thể triển khai ngay cả khi ghế ở phía bị va chạm không có người ngồi

Khi túi khí SRS bên hông, túi khí SRS bên trong và túi khí SRS rèm triển khai, sẽ phát ra tiếng nổ lớn và một ít khói. Đây là hiện tượng bình thường, không phải cháy nổ xe.

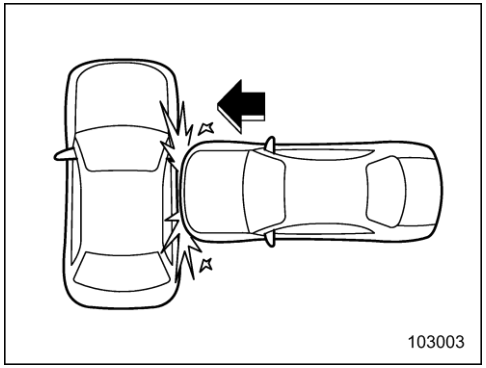
▽ Khi nào túi khí SRS rèm có khả năng triển khai nhất?



1 Va chạm bên nghiêm trọng gần hàng ghế trước.

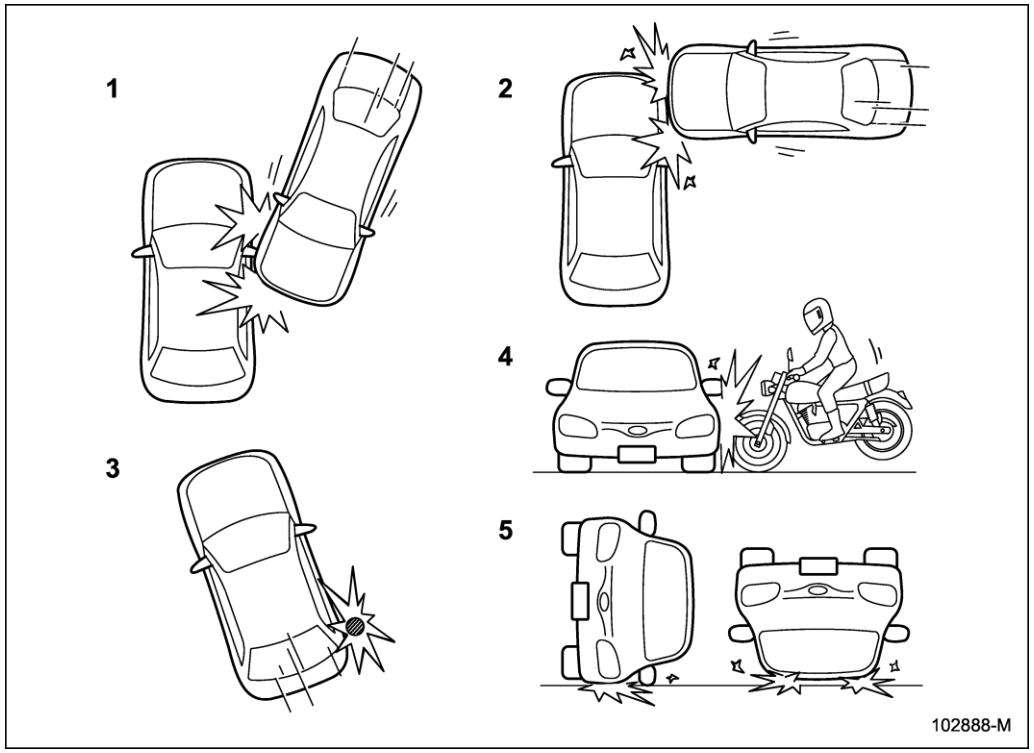
2 Va chạm chính diện lệch hướng đủ mạnh để kích hoạt túi khí phía trước.

▽ Khi nào túi khí SRS bên hông và túi khí SRS bên trong (nếu có) có khả năng triển khai nhất?



Khi xảy ra va chạm bên nghiêm trọng gần hàng ghế trước

▽ Khi nào túi khí SRS bên hông, túi khí SRS bên trong (nếu có) và túi khí SRS rèm khó có khả năng triển khai?

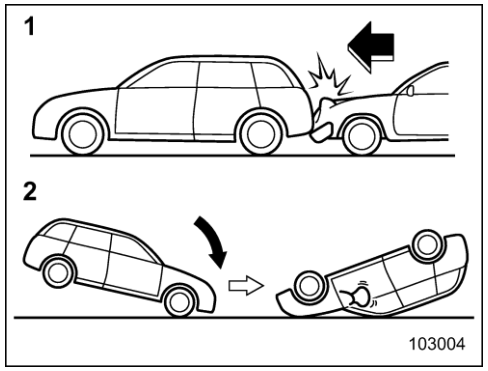


1 Xe bị va chạm ngang chéo góc.
2 Xe bị va chạm ngang ở khu vực ngoài khoang hành khách.
3 Xe va vào cột điện thoại hoặc vật thể tương tự.
4 Xe bị va chạm ngang bởi xe máy.
5 Xe lật nghiêng hoặc lật ngửa.

Có nhiều dạng va chạm không nhất thiết yêu cầu triển khai túi khí SRS bên hông, SRS bên trong và SRS rèm. Trong những tai nạn như minh họa trên, việc túi khí có triển khai hay không sẽ phụ thuộc vào mức lực va chạm tác động lên khoang hành khách.

– CÒN TIẾP –

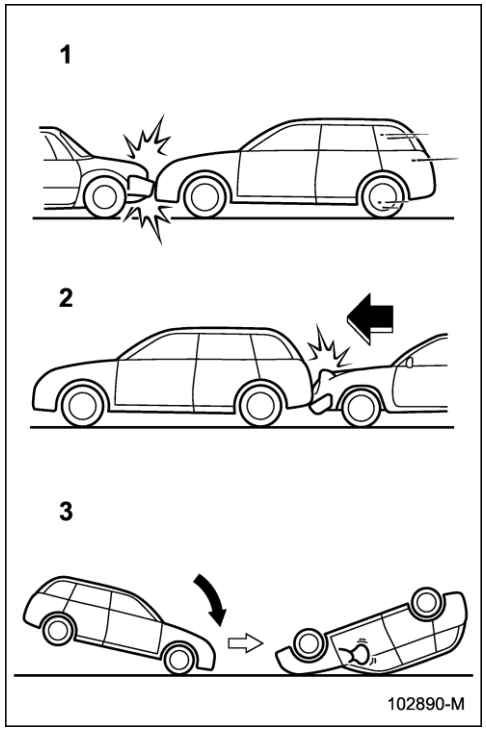
▽ Khi nào túi khí SRS rèm sẽ không triển khai?



1 Xe bị va chạm từ phía sau.
2 Xe bị lộn nhiều vòng.

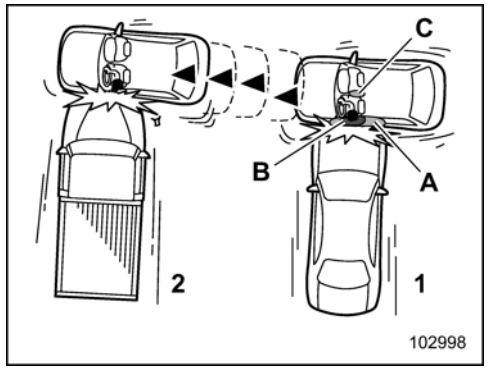
Trong những tai nạn như trên, túi khí SRS bên hông và túi khí SRS rèm thường không được thiết kế để triển khai.

▽ Khi nào túi khí SRS bên hông và túi khí SRS bên trong (nếu có) sẽ không triển khai?



1 Xe bị va chạm chính diện với một xe khác (dù đang di chuyển hoặc đứng yên).
2 Xe bị va chạm từ phía sau.
3 Xe bị lộn nhiều vòng.

Trong trường hợp tai nạn như minh họa, túi khí SRS bên trong không được thiết kế để triển khai trong hầu hết các trường hợp.



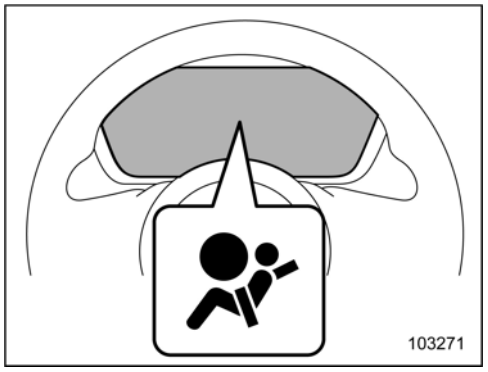
1 Cú va chạm thứ nhất
2 Cú va chạm thứ hai
A Túi khí SRS rèm
B Túi khí SRS bên hông
C Túi khí SRS bên trong

Trong một vụ tai nạn mà xe bị va chạm ngang nhiều hơn một lần, túi khí SRS bên hông, túi khí SRS bên trong và túi khí SRS rèm chỉ triển khai một lần.

Ví dụ: Trong trường hợp va chạm ngang kép, đầu tiên với một xe khác và ngay sau đó bị một xe khác đâm từ cùng một hướng, một khi túi khí SRS bên hông, túi khí SRS bên trong và túi khí SRS rèm đã được kích hoạt ở cú va chạm đầu tiên,

chúng sẽ không được kích hoạt ở cú va chạm thứ hai.

Hệ thống giám sát túi khí SRS



Đèn cảnh báo hệ thống túi khí SRS

Một hệ thống chẩn đoán liên tục giám sát tình trạng sẵn sàng của hệ thống túi khí SRS (bao gồm cả bộ căng đai an toàn) khi công tắc đánh lửa ở vị trí “ON”. Đèn cảnh báo hệ thống túi khí SRS sẽ hiển thị hoạt động bình thường của hệ thống bằng cách sáng trong khoảng 6 giây khi công tắc đánh lửa được xoay đến vị trí “ON”.

Hệ thống chẩn đoán sẽ giám sát các bộ phận để đảm bảo hoạt động bình thường. Để biết thông tin về các bộ phận mà hệ thống giám sát, tham khảo mục “Các bộ phận” ☞P104.

Lưu ý rằng hệ thống chẩn đoán không giám sát chính bản thân đèn cảnh báo hệ thống túi khí SRS.

⚠ CẢNH BÁO

Nếu đèn cảnh báo có bất kỳ hiện tượng nào sau đây, hãy ngay lập tức dừng xe ở nơi an toàn, và chúng tôi khuyến nghị bạn liên hệ đại lý SUBARU. Trừ khi kỹ thuật viên kiểm tra và sửa chữa hệ thống khi cần thiết, bộ căng đai an toàn và/hoặc túi khí SRS sẽ không hoạt động đúng trong trường hợp va chạm, điều này có thể gây thương tích.

- **Đèn cảnh báo nhấp nháy hoặc chập chờn.**
- **Đèn cảnh báo không sáng khi công tắc đánh lửa lần đầu tiên được xoay đến vị trí “ON”.**
- **Đèn cảnh báo sáng liên tục.**
- **Đèn cảnh báo sáng khi đang lái xe.**

Bảo dưỡng hệ thống túi khí SRS

⚠ CẢNH BÁO

- **Khi loại bỏ một mô-đun túi khí hoặc hủy bỏ toàn bộ xe bị hư hại do va chạm, chúng tôi khuyến nghị bạn tham khảo đại lý SUBARU.**
- **Túi khí SRS không có bộ phận nào do người dùng tự bảo dưỡng. Không được sử dụng thiết bị kiểm tra điện trên bất kỳ mạch nào liên quan đến hệ thống túi khí SRS. Đối với việc bảo dưỡng túi khí SRS, chúng tôi khuyến nghị bạn tham khảo đại lý SUBARU gần nhất. Việc can thiệp hoặc ngắt kết nối hệ thống dây điện có thể dẫn đến việc túi khí SRS vô tình bung ra hoặc khiến hệ thống không hoạt động, có thể gây thương tích nghiêm trọng.**

⚠ THẬN TRỌNG

Nếu bạn cần dịch vụ hoặc sửa chữa tại các khu vực được chỉ định trong danh sách sau, chúng tôi khuyến nghị công việc đó được thực hiện bởi đại lý SUBARU được ủy quyền.

– CÒN TIẾP –

Mô-đun điều khiển túi khí SRS, cảm biến va chạm và mô-đun túi khí được lắp đặt tại các vị trí này.

- Dưới trung tâm bảng táp-lô
- Ở cả hai bên phải và trái phía trước xe
- Vô lăng, cột lái và khu vực lân cận
- Dưới cột lái và khu vực lân cận
- Trên cùng bảng táp-lô bên phía hành khách trước và khu vực lân cận
- Mỗi ghế trước và khu vực lân cận
- Bên trong mỗi trụ giữa
- Bên trong mỗi cửa trước
- Ở mỗi bên trần (từ trụ trước đến vị trí phía trên ghế sau)
- Giữa đệm ghế sau và hốc bánh sau ở mỗi bên
- Dưới ghế sau trung tâm

Trong trường hợp túi khí SRS được bung, chúng tôi khuyến nghị bạn thay thế hệ thống bằng phụ tùng chính hãng SUBARU tại đại lý SUBARU được ủy quyền.

LƯU Ý

Trong các trường hợp sau, chúng tôi khuyến nghị bạn liên hệ đại lý SUBARU càng sớm càng tốt.

- Phần trước của xe bị va chạm nhưng túi khí SRS phía trước không bung.
- Bề mặt vô lăng, nắp che túi khí SRS phía trước bên hành khách, hoặc một trong hai bên trần (từ trụ trước đến điểm phía trên ghế sau) bị trầy xước, nứt hoặc hư hỏng.
- Trụ giữa, cửa trước, hốc bánh sau hoặc khung phụ phía sau, hoặc khu vực gần các bộ phận này, bị va chạm nhưng túi khí SRS bên hông, túi khí SRS phía xa (nếu được trang bị) và túi khí rèm SRS không bung.
- Vải hoặc da của tựa lưng ghế trước bị rách, sờn hoặc hư hỏng.
- Phần sau của xe bị va chạm nhưng không có túi khí SRS nào được bung.

Các lưu ý khi sửa đổi xe

⚠ CẢNH BÁO

- Để tránh việc hệ thống túi khí SRS vô tình kích hoạt hoặc trở nên không hoạt động, có thể gây thương tích nghiêm trọng, không được thực hiện bất kỳ sửa đổi nào đối với các bộ phận hoặc hệ thống dây điện của túi khí SRS.

  Điều này bao gồm các sửa đổi sau.

  – Lắp vô lăng tùy chỉnh
  – Gắn thêm các vật liệu trang trí lên bảng táp-lô
  – Lắp ghế tùy chỉnh
  – Thay thế vải hoặc da ghế
  – Lắp thêm vải hoặc da trên ghế trước
  – Gắn micro rảnh tay hoặc bất kỳ phụ kiện nào khác vào trụ trước, trụ giữa, trụ sau, kính chắn gió, cửa sổ bên, tay nắm hỗ trợ, hoặc bất kỳ bề mặt nào trong cabin gần khu vực triển khai túi khí rèm SRS.

– Lắp đặt thiết bị điện/điện tử bổ sung như radio liên lạc hai chiều ở trên hoặc gần các bộ phận/hệ thống dây điện của túi khí SRS (có thể cản trở hoạt động bình thường của hệ thống túi khí SRS).

– Sửa đổi bên ngoài hoặc bên trong tấm ốp cửa trước cho mục đích thay loa hoặc cách âm.

- **Các cảm biến va chạm, dùng để phát hiện áp lực va chạm, được đặt bên trong cửa xe. Không được sửa đổi bất kỳ bộ phận nào của cửa hoặc ốp cửa, chẳng hạn như lắp thêm loa cửa. Mọi sửa đổi đối với cửa xe có thể làm hệ thống túi khí không hoạt động hoặc túi khí bung ngoài ý muốn.**
- **Việc lắp lốp có kích thước hoặc cấu trúc khác với loại lốp được ghi trên nhãn xe dán ở trụ cửa bên lái hoặc được quy định cho từng mẫu xe trong Sổ tay Hướng dẫn này.**

⚠ THẬN TRỌNG

Không được thực hiện các sửa đổi sau, vì chúng có thể cản trở hoạt động bình thường của hệ thống túi khí SRS.

- **Gắn bất kỳ thiết bị nào (thanh bảo vệ, cản trước, tời, cày tuyết, tấm chắn gầm, v.v.) vào đầu xe, ngoại trừ phụ kiện chính hãng SUBARU hoặc phụ kiện có chất lượng tương đương.**
- **Sửa đổi hệ thống treo hoặc kết cấu đầu xe.**
- **Gắn bất kỳ thiết bị nào (bậc lên xuống, thanh bảo vệ sườn, v.v.) vào thân xe bên hông, ngoại trừ phụ kiện chính hãng SUBARU hoặc phụ kiện có chất lượng tương đương.**

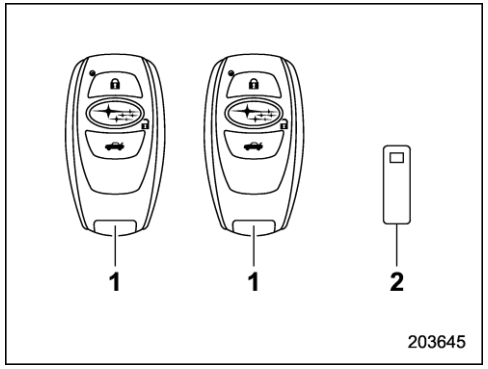
Chúng tôi khuyến nghị bạn luôn tham khảo ý kiến đại lý SUBARU nếu muốn lắp bất kỳ phụ kiện nào cho xe của mình.

Chìa khóa và cửa

2-1. Hệ thống vào xe không cần chìa khóa với nút khởi động/dừng động cơ 128
Các lưu ý an toàn 128
Khóa và mở khóa bằng cách mang theo chìa khóa thông minh 131
Mở khóa bằng truy cập mã PIN 135
Chức năng tiết kiệm điện 137
Chức năng tiết kiệm điện của chìa khóa thông minh 138
Vô hiệu hóa chức năng vào xe không cần chìa khóa 138
Chọn chế độ hoạt động của đèn cảnh báo khẩn cấp 141
Còi cảnh báo và đèn báo cảnh báo 141
Khi chìa khóa thông minh không hoạt động đúng 141
Thay pin chìa khóa thông minh 141
Thay chìa khóa thông minh 141
Bảng mã số chìa khóa 141
Thông tin kỹ thuật cho các mẫu xe châu Âu 142
2-2. Hệ thống chống trộm động cơ 142
Đèn báo hệ thống chống trộm động cơ 142
Thay chìa khóa 142
Thông tin kỹ thuật về quy định sóng vô tuyến .. 143
2-3. Hệ thống mở khóa từ xa 143
Khóa cửa 144
Mở khóa cửa 144
Khóa tự động (các mẫu xe không có hệ thống khóa kép) 144
Mở khóa cửa sau 145
Mở/Đóng tất cả cửa sổ (trừ các mẫu xe tại Úc). 145
Chọn chế độ hoạt động của đèn cảnh báo khẩn cấp 145
Thay pin 145
Thay thế chìa khóa thông minh bị mất 145
2-4. Khóa cửa 146
Khóa và mở khóa từ bên ngoài 146
Khóa và mở khóa từ bên trong 147
Khóa/Mở khóa cửa tự động 148
Chức năng ngăn khóa chìa bên trong xe (dành cho các mẫu xe không có hệ thống khóa kép) 148
Chức năng giảm tiêu hao ắc-quy 149
2-5. Hệ thống khóa kép (nếu được trang bị) 150
Kích hoạt hệ thống khóa kép 150
Kích hoạt bằng chìa khóa thông minh 150
Hủy hệ thống khóa kép 150
Trong trường hợp khẩn cấp 151
Khi ắc quy hết điện 151
Đặt lại hệ thống khóa kép 151
2-6. Chức năng vô hiệu hóa mở khóa bằng công tắc khóa cửa điện (các mẫu xe tại Úc) 151
2-7. Khóa an toàn trẻ em 152
2-8. Cửa sổ 152
Vận hành cửa sổ điện 153
Khởi tạo cửa sổ điện 155
2-9. Cửa sau 155
Cửa sau chỉnh điện (nếu được trang bị) 157
2-10. Cửa sổ trời (Nếu được trang bị) 166
Công tắc cửa sổ trời 167
Cửa sổ trời trượt 167
Tấm che nắng 167

2-1. Hệ thống vào xe không cần chìa khóa với nút khởi động/dừng động cơ

Các chìa khóa thông minh đi kèm với xe.



1 Chìa khóa thông minh
2 Bảng mã số chìa khóa

Hệ thống vào xe không cần chìa khóa với nút khởi động/dừng động cơ cho phép bạn thực hiện các chức năng sau khi mang theo chìa khóa thông minh.

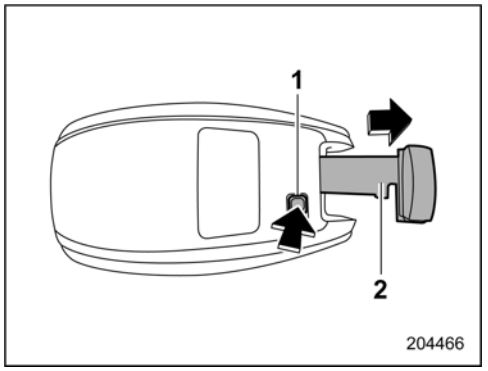
- Khóa và mở khóa tất cả các cửa (bao gồm cửa sau và nắp bình nhiên liệu).
- Khởi động và dừng hệ thống e-BOXER. Để biết thông tin chi tiết, tham khảo mục "Khởi động và dừng hệ thống e-BOXER" ☞P318.

LƯU Ý

- **Xe của bạn có thể được trang bị ba chìa khóa thông minh tùy thuộc vào thị trường mà xe được thiết kế.**
- **Hệ thống mở khóa từ xa có thể được dùng để điều khiển các chức năng sau.**
  - **– Khóa và mở khóa tất cả các cửa (bao gồm cửa sau và nắp bình nhiên liệu).**
  - **– Mở/đóng cửa sổ (trừ các mẫu xe tại Úc).**

  Chi tiết tham khảo mục "Hệ thống mở khóa từ xa" ☞P143.
- **Bảng mã số chìa khóa đi kèm với chìa khóa thông minh cần được cất giữ cẩn thận. Bảng này cần thiết cho việc sửa chữa xe và đăng ký thêm chìa khóa thông minh. Chi tiết tham khảo mục "Thay thế chìa khóa" ☞P142.**

Một chìa khóa khẩn cấp được gắn kèm theo mỗi chìa khóa thông minh.



1 Nút nhả
2 Chìa khóa khẩn cấp

Trong khi nhấn nút nhả trên chìa khóa thông minh, hãy rút chìa khóa khẩn cấp ra. Chìa khóa khẩn cấp được dùng để khóa và mở khóa cửa người lái.

Các lưu ý an toàn

⚠ CẢNH BÁO

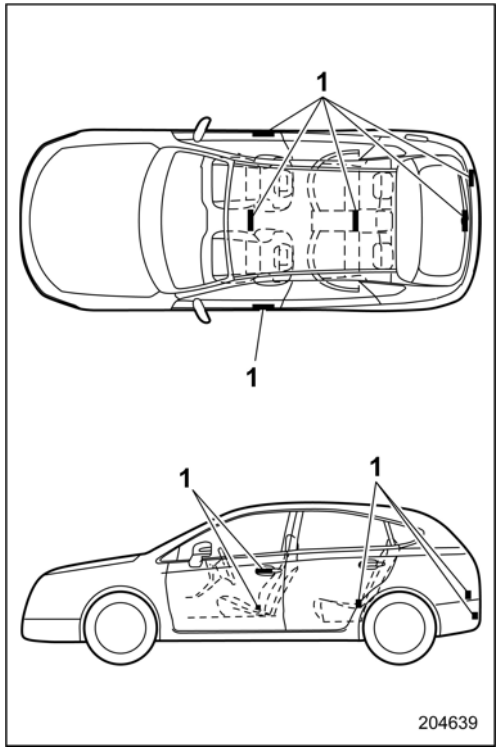
- **Nếu bạn sử dụng máy tạo nhịp tim cấy ghép hoặc máy khử rung tim cấy ghép, hãy giữ khoảng cách ít nhất 22 cm so với các ăng-ten phát sóng gắn trên xe. Sóng vô tuyến từ các ăng-ten này có thể ảnh hưởng xấu đến hoạt động của các thiết bị y tế trên.**

Nếu bạn sử dụng thiết bị y tế điện tử khác ngoài máy tạo nhịp tim hoặc máy khử rung tim cấy ghép, trước khi sử dụng hệ thống vào xe không cần chìa khóa với nút khởi động/dừng động cơ, hãy tham khảo mục "Sóng vô tuyến sử dụng cho hệ thống vào xe không cần chìa khóa với nút khởi động/dừng động cơ" ở phần sau và liên hệ nhà sản xuất thiết bị y tế để biết thêm thông tin. Sóng vô tuyến từ các ăng-ten trên xe có thể ảnh hưởng xấu đến hoạt động của thiết bị y tế điện tử.

"Sóng vô tuyến sử dụng cho hệ thống vào xe không cần chìa khóa với nút khởi động/dừng động cơ"

- **Hệ thống vào xe không cần chìa khóa với nút khởi động/dừng động cơ sử dụng sóng vô tuyến có tần số* sau, ngoài sóng vô tuyến dùng cho hệ thống mở khóa từ xa. Sóng vô tuyến được phát định kỳ từ các ăng-ten gắn trên xe như minh họa bên dưới.**

***: Tần số vô tuyến: 134,2 kHz**



1 Ăng-ten

⚠ THẬN TRỌNG

- **Không để hoặc cất chìa khóa thông minh trong xe hoặc trong phạm vi 2 m xung quanh xe (ví dụ trong gara). Chìa khóa có thể bị khóa bên trong xe hoặc pin có thể bị xả nhanh. Lưu ý rằng nút khởi động/dừng động cơ có thể không bật được trong một số trường hợp tùy theo vị trí đặt chìa khóa.**
- **Chìa khóa thông minh chứa các linh kiện điện tử. Hãy tuân thủ các lưu ý sau để tránh hư hỏng.**
  - **Nên thay pin chìa khóa tại đại lý SUBARU được ủy quyền để tránh nguy cơ hỏng hóc.**
  - **Không để chìa khóa bị ướt. Nếu bị ướt, hãy lau khô ngay và để khô hoàn toàn.**
  - **Không để chìa khóa chịu va đập mạnh.**
  - **Không để chìa khóa dưới ánh nắng trực tiếp hoặc nơi có nhiệt độ cao như trên bảng táp-lô. Điều này có thể làm hỏng pin hoặc gây lỗi mạch.**

– CÒN TIẾP –

– Không rửa chìa khóa trong máy rửa siêu âm.
– Không để chìa khóa ở nơi ẩm ướt hoặc nhiều bụi.
– Giữ chìa khóa tránh xa nguồn từ tính.
– Không để chìa khóa gần máy tính cá nhân hoặc thiết bị điện trong nhà.
– Không để chìa khóa gần bộ sạc pin hoặc các phụ kiện điện.
– Không dán phim cách nhiệt kim loại hoặc gắn vật kim loại lên kính xe.
– Không lắp phụ kiện hoặc bộ phận không chính hãng.

- Nếu chìa khóa thông minh bị rơi, chìa khóa khẩn cấp bên trong có thể bị lỏng. Hãy cẩn thận để không bị mất chìa khóa khẩn cấp.
- Khi đi máy bay, không bấm nút trên chìa khóa thông minh. Nếu nút bị bấm, chìa khóa sẽ phát sóng vô tuyến và có thể ảnh hưởng đến hệ thống của máy bay. Khi để trong túi, cần có biện pháp tránh việc bấm nút ngoài ý muốn.

LƯU Ý

- Có thể thay đổi chế độ bật/tắt của chức năng vào xe không cần chìa khóa. Quy trình tham khảo mục "Vô hiệu hóa chức năng vào xe không cần chìa khóa" ☞P120.
- Để biết chi tiết về cách sử dụng nút khởi động/dừng động cơ khi chức năng vào xe không cần chìa khóa ở chế độ không hoạt động, tham khảo mục "Chìa khóa thông minh – Khi chìa khóa không hoạt động đúng" ☞P449.
- Hệ thống vào xe không cần chìa khóa với nút khởi động/dừng động cơ sử dụng sóng vô tuyến yếu. Tình trạng của chìa khóa thông minh và điều kiện môi trường có thể gây nhiễu đến việc giao tiếp với xe trong các trường hợp sau, dẫn đến không thể khóa/mở cửa hoặc khởi động hệ thống e-BOXER.
  – Khi hoạt động gần cơ sở phát sóng mạnh như trạm phát thanh, đường dây truyền tải điện.
  – Khi có sản phẩm phát sóng vô tuyến khác, như chìa khóa thông minh hoặc điều khiển từ xa của xe khác.
  – Khi mang theo đồng thời chìa khóa thông minh của xe này cùng với chìa khóa hoặc điều khiển từ xa của xe khác.
  – Khi để chìa khóa gần thiết bị liên lạc không dây như điện thoại di động.
  – Khi để chìa khóa gần vật kim loại.
  – Khi chìa khóa gắn kèm phụ kiện kim loại.
  – Khi mang theo chìa khóa cùng thiết bị điện tử như máy tính xách tay.
  – Khi pin của chìa khóa bị hết.
- Chìa khóa thông minh luôn giao tiếp với xe và liên tục tiêu thụ pin. Tuổi thọ pin khoảng 1 đến 2 năm tùy điều kiện sử dụng. Khi pin hết, hãy thay mới.

- **Nếu bị mất chìa khóa, khuyến nghị đăng ký lại toàn bộ chìa khóa còn lại. Liên hệ đại lý SUBARU để thực hiện.**
- **Nếu cần chìa khóa dự phòng, hãy liên hệ đại lý SUBARU.**
- **Có thể đăng ký tối đa 7 chìa khóa cho một xe.**
- **Không để chìa khóa trong các hộc chứa đồ trên xe như hộc cửa, bảng táp-lô, góc khoang hành lý… Rung động có thể làm hỏng chìa khóa hoặc vô tình bật nút, dẫn đến tình trạng bị khóa ngoài.**
- **Sau khi ắc quy 12 V bị xả hết hoặc được thay thế, có thể cần khởi tạo hệ thống khóa vô lăng để khởi động hệ thống e-BOXER. Trong trường hợp này, hãy thực hiện quy trình sau để khởi tạo khóa vô lăng.**

  (1) Vặn nút khởi động/dừng động cơ về vị trí "OFF". Tham khảo mục "Chuyển trạng thái nguồn điện" ☞P172

  (2) Mở và đóng cửa người lái.

  (3) Chờ khoảng 10 giây.

  Khi vô lăng được khóa, việc khởi tạo đã hoàn tất.

- **Không để chìa khóa trong các vị trí sau.**
  - **– Trên bảng táp-lô**
  - **– Trên sàn xe**
  - **– Trong cốp găng tay**
  - **– Trong hộc cửa**
  - **– Trên ghế sau**
  - **– Trong khoang hành lý**

  Nếu làm vậy có thể dẫn đến.
  - **– Chìa khóa bị khóa nhầm trong xe.**
  - **– Phát ra cảnh báo giả dù không có lỗi.**
  - **– Không có cảnh báo dù hệ thống gặp lỗi.**

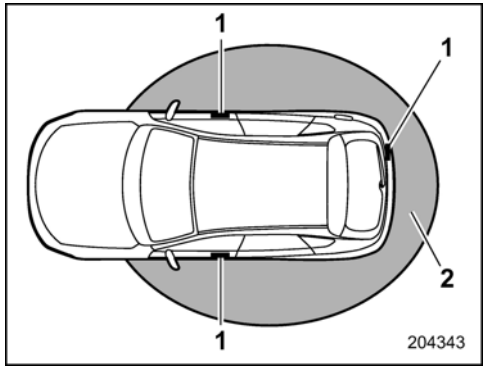
Khóa và mở khóa bằng cách mang theo chìa khóa thông minh

Khi mang chìa khóa thông minh trong phạm vi hoạt động, tất cả các cửa (bao gồm cửa sau và nắp bình nhiên liệu) có thể được khóa/mở chỉ bằng cách chạm vào tay nắm cửa.

LƯU Ý

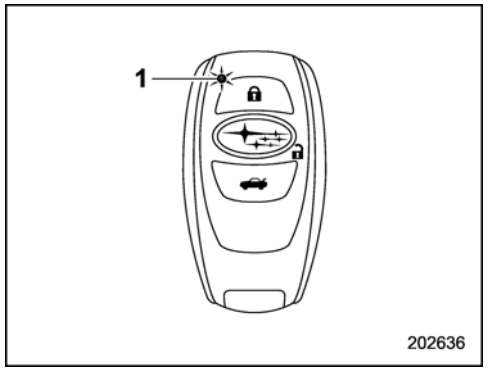
Xe cũng có thể được khóa/mở bằng hệ thống mở khóa từ xa. Tham khảo mục "Hệ thống mở khóa từ xa" ☞P125.

▼ Phạm vi hoạt động



1 Ăng-ten
2 Phạm vi hoạt động

– CÒN TIẾP –



1 Đèn báo LED

Khi chìa khóa thông minh nằm trong phạm vi hoạt động, đèn LED trên chìa khóa sẽ nhấp nháy. Khi chức năng vào xe không cần chìa khóa bị vô hiệu hóa, đèn LED sẽ không nhấp nháy trừ khi nhấn một nút trên chìa khóa.

LƯU Ý

- **Nếu chìa khóa thông minh đặt quá gần thân xe, chức năng có thể không hoạt động đúng. Nếu không hoạt động, hãy lặp lại thao tác từ xa hơn.**
- **Nếu chìa khóa để gần mặt đất hoặc ở vị trí quá cao, ngay cả khi trong phạm vi hoạt động, chức năng có thể không hoạt động đúng.**
- **Khi chìa khóa nằm trong phạm vi hoạt động, bất kỳ ai cũng có thể vận hành chức năng, kể cả người không mang chìa khóa. Lưu ý rằng chức năng này chỉ có thể thực hiện qua tay nắm cửa, cảm biến khóa cửa hoặc nút mở cửa sau trong phạm vi mà chìa khóa được nhận diện.**
- **Không thể khóa cửa, cửa sau và nắp bình nhiên liệu bằng chức năng này khi chìa khóa đang ở trong xe. Tuy nhiên, tùy trạng thái chìa khóa và môi trường, chìa khóa có thể bị khóa trong xe. Trước khi khóa xe, hãy chắc chắn bạn đang giữ chìa khóa bên ngoài.**
- **Khi pin chìa khóa yếu hoặc khi hoạt động tại khu vực có sóng mạnh/nhiễu (gần tháp phát thanh, nhà máy điện, trạm phát sóng, hoặc nơi có thiết bị không dây hoạt động), hoặc khi sử dụng điện thoại di động, phạm vi hoạt động có thể bị giảm hoặc chức năng không hoạt động. Khi đó, hãy thực hiện theo quy trình trong mục "Khóa và mở khóa" ☞P449.**
- **Cửa có thể tự động khóa/mở khi rửa xe hoặc bị nhiều nước bắn trực tiếp vào tay nắm cửa trong khi chìa khóa vẫn trong phạm vi hoạt động.**

▼ Cách khóa và mở khóa

Có thể thực hiện các thao tác sau khi mang chìa khóa thông minh.

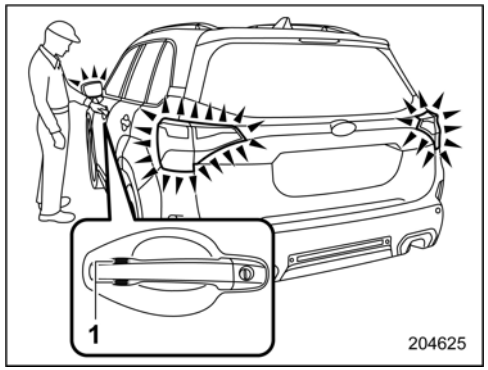
- Khóa và mở khóa cửa cùng nắp bình nhiên liệu.
- Khóa và mở khóa cửa sau.

LƯU Ý

- **Không thể khóa cửa, cửa sau và nắp bình nhiên liệu bằng chức năng này khi nút khởi động/dừng động cơ ở vị trí "ACC" hoặc "ON". Tham khảo mục "Chuyển trạng thái nguồn điện" ☞P172.**
- **Nếu nắm tay nắm cửa khi đang đeo găng tay, cửa có thể không mở khóa.**
- **Nếu cảm biến khóa cửa bị chạm liên tục từ 4 lần trở lên, hệ thống sẽ bỏ qua thao tác.**

- Nếu thực hiện thao tác khóa quá nhanh, việc khóa có thể không hoàn tất. Sau khi khóa, nên kéo tay nắm cửa sau để xác nhận các cửa đã được khóa.
- Nếu bất kỳ cửa nào (kể cả cửa sau) chưa đóng kín, sẽ có cảnh báo.
  - **Phát 5 tiếng bíp điện tử.**
  - **Đèn cảnh báo khẩn cấp nhấp nháy 5 lần.**
- **Nếu bất kỳ cửa nào hoặc cửa sau đang mở, không thể khóa các cửa, cửa sau và nắp bình nhiên liệu.**
- **Trong vòng 3 giây sau khi khóa bằng chức năng này, không thể mở cửa/cửa sau bằng cùng chức năng.**
- **Khi khóa, hãy chắc chắn mang theo chìa khóa để tránh bị khóa nhốt chìa khóa trong xe.**
- **Cài đặt chế độ hoạt động của đèn cảnh báo nguy hiểm có thể được thay đổi bằng cách thao tác trên màn hình thông tin trung tâm. Để biết chi tiết, tham khảo mục "Cài đặt xe" ☞ 229. Ngoài ra, cài đặt chế độ hoạt động của đèn cảnh báo nguy hiểm cũng có thể được thay đổi bởi đại lý SUBARU. Chúng tôi khuyến nghị bạn liên hệ đại lý SUBARU để biết thêm chi tiết.**

▽ **Khóa bằng cảm biến khóa cửa**



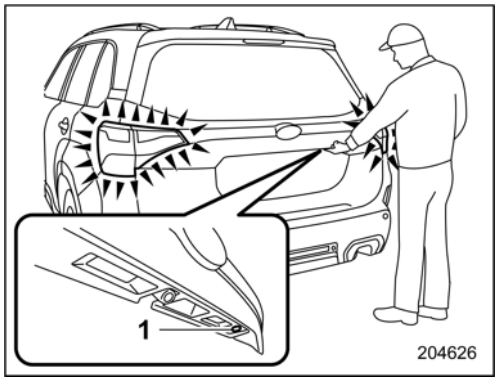
1 Cảm biến khóa cửa

Mang theo chìa khóa, đóng tất cả các cửa (bao gồm cửa sau) rồi chạm vào cảm biến khóa cửa trên tay nắm. Tất cả các cửa (bao gồm cửa sau và nắp bình nhiên liệu) sẽ được khóa. Đèn cảnh báo khẩn cấp nhấp nháy 1 lần.

LƯU Ý

Sau khi đã chạm cảm biến để khóa, nếu chạm lại cảm biến để thử khóa mà chưa mở khóa trước, hệ thống sẽ không phản hồi. Khi đó, cần thực hiện thao tác mở khóa trước, rồi mới chạm cảm biến để khóa lại.

▽ **Khóa bằng nút khóa phía sau**

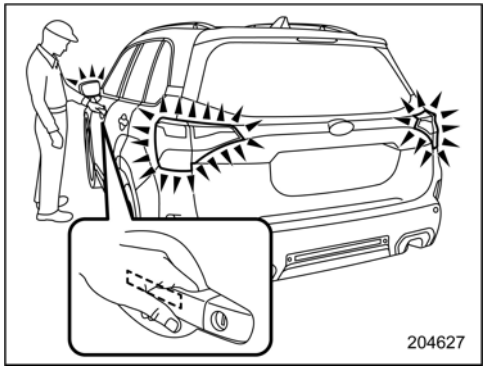


1 Nút khóa phía sau

Mang theo chìa khóa, đóng tất cả cửa (bao gồm cửa sau) rồi nhấn nút khóa phía sau. Tất cả các cửa, nắp bình nhiên liệu và cửa sau sẽ được khóa. Đèn cảnh báo khẩn cấp nhấp nháy 1 lần.

– CÒN TIẾP –

▽ Mở khóa



Mang theo chìa khóa thông minh, và chạm vào cảm biến phía sau tay nắm cửa.

- **Mẫu xe không có hệ thống khóa kép:**

Tất cả các cửa (bao gồm cả cửa sau/cốp sau và nắp bình nhiên liệu) sẽ được mở khóa. Ngoài ra, đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nhấp nháy hai lần.

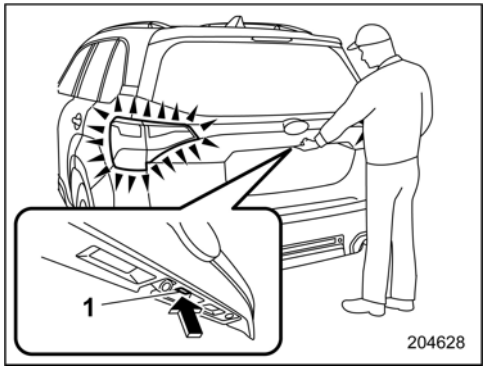
- **Mẫu xe có hệ thống khóa kép:**
  - Tay nắm cửa phía người lái:

    Chỉ cửa người lái và nắp bình nhiên liệu sẽ được mở khóa.
  - Tay nắm cửa phía hành khách trước:

    Tất cả các cửa (bao gồm cả cửa sau/cốp sau và nắp bình nhiên liệu) sẽ được mở khóa.

Ngoài ra, đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nhấp nháy hai lần.

▽ Mở cửa sau



1 Nút mở cửa sau

Mang theo chìa khóa thông, và nhấn nút mở cốp sau.

- **Mẫu xe không có hệ thống khóa kép:**

Tất cả các cửa (bao gồm cả cửa sau/cốp sau và nắp bình nhiên liệu) sẽ được mở khóa và cốp sau sẽ được mở. Ngoài ra, đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nhấp nháy hai lần.

- **Mẫu xe có hệ thống khóa kép:**

Chỉ cốp sau sẽ được mở khóa và mở. Ngoài ra, đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nhấp nháy hai lần.

▼ Chức năng chọn cửa mở khóa

Khi mở khóa bằng chức năng này, chỉ các cửa được thiết lập cùng nắp bình nhiên liệu sẽ được mở khóa.

Có thể thay đổi cài đặt bằng các phương pháp sau.

- Thao tác trên màn hình thông tin trung tâm.
  Tham khảo mục “Cài đặt xe” ☞P229.
- Thay đổi cài đặt tại đại lý SUBARU.

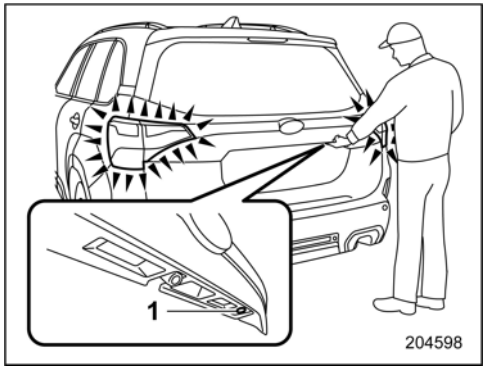
▼ Khóa tự động (các mẫu xe không có hệ thống khóa kép)

Nếu không mở bất kỳ cửa nào hoặc cửa sau trong vòng 30 giây sau khi mở khóa, các cửa và cửa sau sẽ tự động khóa lại.

Chế độ hoạt động/tạm ngưng của chức năng này và thời gian trễ có thể thay đổi tại đại lý SUBARU.

Ngoài ra, có thể cài đặt bằng màn hình thông tin trung tâm. Tham khảo mục “Cài đặt xe” ☞P229

Mở khóa bằng truy cập mã PIN



1 Nút khóa phía sau

Khi tất cả các cửa (bao gồm cửa sau và nắp bình nhiên liệu) đã khóa, bạn có thể mở khóa mà không cần chìa bằng cách nhấn nút khóa phía sau.

LƯU Ý

Truy cập bằng mã PIN sẽ hữu ích nếu bạn vô tình để quên chìa khóa trong xe. Khuyến nghị đăng ký mã bảo mật 5 chữ số (mã PIN).

– CÒN TIẾP –

▼ Đăng ký mã PIN

Bước		Thao tác	Thời gian từ bước trước
1		Tắt công tắc khởi động.	—
2		Đóng tất cả các cửa (bao gồm cửa sau).	—
3		Nhấn giữ nút “🔒”trên chìa khóa thông minh, sau đó nhấn giữ nút khóa phía sau cho đến khi có tiếng bíp ngắt quãng.	—
4		Nhấn nút “🔓”trên chìa khóa thông minh.	Trong vòng 30 giây
5		Nhập mã PIN bằng nút khóa phía sau trong vòng 30 giây sau tiếng bíp ở bước 4. Ví dụ: để đăng ký mã “32468”, thực hiện như sau.	Trong vòng 30 giây
	(1)	Nhấn nút 3 lần.	
	(2)	Sau khi có 1 tiếng bíp, nhấn nút 2 lần.	
	(3)	Sau khi có 1 tiếng bíp, nhấn nút 4 lần.	
	(4)	Sau khi có 1 tiếng bíp, nhấn nút 6 lần.	
	(5)	Sau khi có 1 tiếng bíp, nhấn nút 8 lần.	
6		Thực hiện lại bước 5 trong vòng 30 giây sau khi tiếng bíp ngắt quãng bắt đầu.	—
7		Tất cả cửa sẽ mở khóa và khóa lại. Mã PIN được đăng ký.	—

LƯU Ý

Nhấn nút “🔓” trong vòng 30 giây sau bước 6 để kết thúc chế độ chuẩn bị và chuyển sang giai đoạn đăng ký. Nếu không nhấn nút “🔓” trong vòng 30 giây sau bước 6, việc đăng ký mã PIN sẽ bị hủy.

LƯU Ý

- **Nhấn nút khóa phía sau 10 lần để nhập số "0".**
- **Hãy thay đổi mã PIN thường xuyên để bảo vệ xe khỏi bị trộm.**
- **Nếu bạn cho người khác mượn xe, hãy kiểm tra xem mã PIN có bị thay đổi hoặc xóa không. Nếu có, hãy đăng ký lại mã mới..**
- **Nếu thao tác sai trong quá trình đăng ký, nhấn nút "🔒" trên chìa khóa thông minh rồi bắt đầu lại từ bước 1.**
- **Để bảo vệ xe, không thể đăng ký các mã từ "00000" đến "99999" hoặc "12345" làm mã PIN.**
- **Không đăng ký biển số xe hoặc các số đơn giản như "11122" hoặc "12121" làm mã PIN vì dễ bị trộm.**
- **Khi đăng ký "22222", mã PIN đã lưu sẽ bị xóa. Bạn sẽ không thể mở khóa bằng truy cập mã PIN cho đến khi đăng ký mã mới.**
- **Sau khi đăng ký mã PIN mới, hãy chắc chắn rằng bạn có thể mở khóa cửa bằng mã này.**
- **Không thể xóa mã PIN khi chức năng vào xe không cần chìa khóa đang bị vô hiệu hóa bằng thao tác trên chìa khóa thông minh.**
- **Cần đăng ký lại mã PIN trong các trường hợp sau.**
  - **Khi quên mã PIN**
  - **Khi muốn thay đổi mã PIN**

▼ Mở khóa

Thực hiện các bước (1) đến (5) của bước 5 trong "Đăng ký mã PIN".

LƯU Ý

- **Không thể mở khóa bằng truy cập mã PIN trong các trường hợp sau.**
  - **Khi chìa khóa thông minh ở trong phạm vi hoạt động**
  - **Khi công tắc khởi động ở vị trí "ACC" hoặc "ON"**
- **Nếu thao tác sai trong quá trình mở khóa, hãy bắt đầu lại sau khi chờ ít nhất 5 giây.**
- **Để bảo vệ xe, còi sẽ kêu nếu nhập sai mã PIN liên tục 5 lần. Khi đó, bạn sẽ không thể mở khóa bằng truy cập mã PIN trong vòng 5 phút.**

Chức năng tiết kiệm điện

Để bảo vệ pin của chìa khóa thông minh và ắc quy 12 V, chức năng vào xe không cần chìa khóa sẽ bị vô hiệu hóa trong các trường hợp sau.

- Khi chức năng vào xe không cần chìa khóa và hệ thống mở khóa từ xa không được sử dụng trong 2 tuần hoặc lâu hơn trong khi tất cả các cửa đều khóa.
- Khi chìa khóa thông minh được để trong phạm vi hoạt động từ 10 phút trở lên trong khi tất cả các cửa đều khóa, chức năng vào xe không cần chìa khóa sẽ bị vô hiệu hóa.

▼ Khôi phục từ chế độ tiết kiệm điện

Khi thực hiện một trong các thao tác sau, chức năng vào xe không cần chìa khóa sẽ được khôi phục.

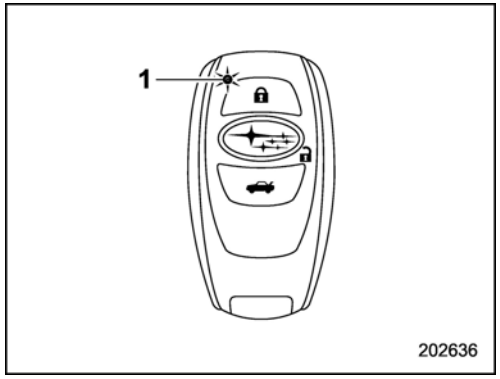
- Mở khóa bằng cách nắm tay nắm cửa (chỉ khi cảm biến trên cửa trước bên phụ không bị vô hiệu hóa) hoặc nhấn nút mở cửa sau trên cửa sau.
- Khóa hoặc mở khóa bằng hệ thống mở khóa từ xa.
- Mở một cửa rồi đóng lại.
- Vặn nút khởi động/dừng động cơ về vị trí "ON".

– CÒN TIẾP –

Chức năng tiết kiệm điện của chìa khóa thông minh

Chức năng này ngừng việc chìa khóa thông minh nhận tín hiệu và giúp giảm thiểu tiêu thụ pin của chìa khóa.

1. Nhấn nút "🔓" hai lần trong khi giữ nút "🔒".



1 Đèn báo LED

2. Xác nhận đèn LED nhấp nháy 4 lần để báo hiệu cài đặt đã hoàn tất.

Khi chìa khóa ở chế độ tiết kiệm điện, chức năng vào xe không cần chìa khóa và hệ thống khởi động bằng nút bấm sẽ không khả dụng.

Để hủy chế độ tiết kiệm điện, nhấn một trong các nút trên chìa khóa thông minh.

Vô hiệu hóa chức năng vào xe không cần chìa khóa

⚠ CẢNH BÁO

Nếu bạn có máy tạo nhịp tim cấy ghép hoặc máy khử rung tim cấy ghép, hãy thực hiện quy trình "Bằng thao tác trên cửa người lái" ☞P140 để vô hiệu hóa chức năng vào xe không cần chìa khóa. Nếu thực hiện quy trình "Bằng thao tác trên chìa khóa thông minh" ☞P138, hoạt động của máy tạo nhịp tim hoặc máy khử rung tim có thể bị ảnh hưởng bởi sóng vô tuyến từ các ăng-ten phát sóng gắn trên xe.

Khi xe không được sử dụng trong thời gian dài, hoặc khi bạn không muốn sử dụng chức năng vào xe không cần chìa khóa, chức năng này có thể được vô hiệu hóa.

LƯU Ý

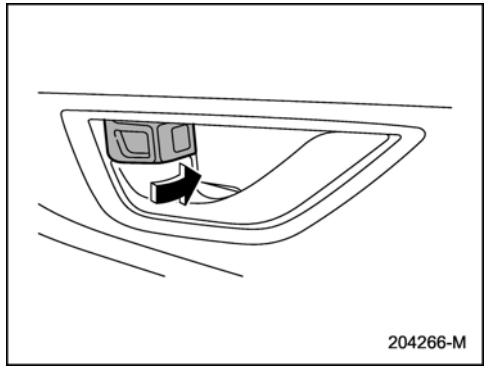
- **Nếu chìa khóa để trong hoặc gần xe, hệ thống sẽ kích hoạt và cả ắc-quy xe lẫn pin chìa khóa sẽ bị tiêu hao. Nếu điều này xảy ra thường xuyên hoặc liên tục, cả hai nguồn điện có thể bị xả hết.**
- **Chức năng khóa và mở khóa bằng hệ thống mở khóa từ xa không bị vô hiệu hóa.**
- **Để khởi động hệ thống e-BOXER khi các chức năng bị vô hiệu hóa, hãy thực hiện theo quy trình được mô tả trong mục "Khởi động hệ thống e-BOXER" ☞450.**

▼ Vô hiệu hóa chức năng

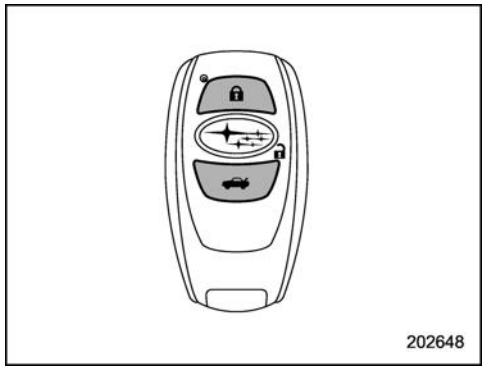
▽ Bằng thao tác trên chìa khóa thông minh

Để vô hiệu hóa chức năng vào xe không cần chìa khóa bằng cách thao tác trên chìa khóa thông minh, hãy đăng ký mã PIN cho chức năng truy cập mã PIN. Chi tiết về việc đăng ký mã PIN, tham khảo mục "Mở khóa bằng truy cập mã PIN" ☞P117.

1. Mở cửa người lái.



2. Gạt chốt khóa về phía trước.

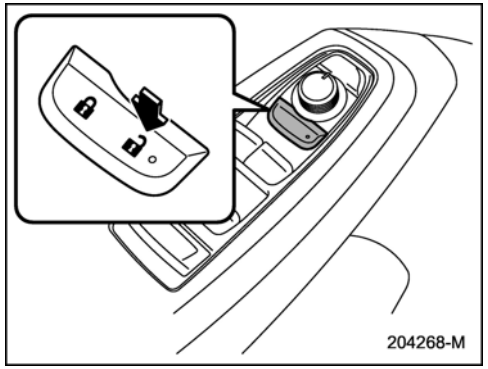


3. Nhấn giữ đồng thời nút "🔒" và nút "🚗" trên chìa khóa thông minh trong hơn 5 giây.

Sẽ có tiếng bíp phát ra và chức năng sẽ bị vô hiệu hóa.

– CÒN TIẾP –

▽ Bằng thao tác trên cửa người lái



Để vô hiệu hóa chức năng vào xe không cần chìa khóa bằng cách thao tác trên cửa người lái, thực hiện theo quy trình sau.

Bước	Thao tác	Thời gian	Trạng thái
1	Ngồi vào ghế lái và đóng cửa.	—	Đóng
2	Nhấn nút "🔓" trên công tắc khóa cửa điện.	—	Đóng
3	Mở cửa người lái.	Trong 5 giây.	Đóng → Mở
4	Nhấn nút "🔓"trên công tắc khóa cửa điện hai lần.	Trong 5 giây.	Mở
5	Đóng và mở cửa người lái hai lần.	Trong 10 giây.	Mở → Đóng → Mở → Đóng → Mở
6	Nhấn nút "🔓"trên công tắc khóa cửa điện hai lần khi cửa đang mở.	Trong 10 giây.	Mở
7	Đóng và mở cửa người lái một lần.	Trong 10 giây.	Mở → Đóng → Mở
8	Đóng cửa.	Trong 5 giây.	Mở → Đóng

Sẽ có tiếng bíp phát ra và chức năng sẽ bị vô hiệu hóa.

LƯU Ý

Ở bước 4 và bước 6, hãy nhấn chắc công tắc khóa cửa điện. Nếu không nhấn chắc, chức năng có thể không bị vô hiệu hóa.

▼ Kích hoạt lại chức năng

Khi thực hiện lại quy trình vô hiệu hóa, sẽ có tiếng bíp phát ra và chức năng được kích hoạt lại.

LƯU Ý

- **Chức năng vào xe không cần chìa khóa chỉ được kích hoạt nếu bạn thực hiện cùng cách đã dùng để vô hiệu hóa chức năng (ví dụ: nếu đã vô hiệu hóa bằng thao tác trên cửa người lái, thì việc thao tác trên chìa khóa thông minh sẽ không kích hoạt lại được).**
- **Nhấn nút khởi động/dừng động cơ nếu bạn không biết chức năng đã bị vô hiệu hóa bằng cách nào.**
  - **Nếu vô hiệu hóa bằng thao tác trên cửa người lái: sẽ không có tiếng bíp.**
  - **Nếu vô hiệu hóa bằng thao tác trên chìa khóa thông minh: sẽ có tiếng bíp.**

Chọn chế độ hoạt động của đèn cảnh báo khẩn cấp

Bằng cách sử dụng đèn cảnh báo khẩn cấp, hệ thống sẽ phát tín hiệu bằng ánh sáng khi các cửa được khóa hoặc mở. Nếu muốn, bạn có thể tắt chế độ nhấp nháy đèn cảnh báo khẩn cấp bằng cách thao tác trên màn hình thông tin trung tâm. Tham khảo mục “Cài đặt xe” ☞P229. Cài đặt này cũng có thể được thay đổi tại đại lý SUBARU. Chúng tôi khuyến nghị bạn liên hệ đại lý SUBARU để biết chi tiết.

Còi cảnh báo và đèn báo cảnh báo

Hệ thống vào xe không cần chìa khóa với nút khởi động/dừng động cơ được trang bị còi cảnh báo và đèn báo cảnh báo chìa khóa nhằm giảm thiểu các thao tác sai và giúp bảo vệ xe khỏi bị trộm.

Chi tiết, tham khảo mục “Còi cảnh báo và đèn báo cảnh báo của hệ thống vào xe không cần chìa khóa với nút khởi động/dừng động cơ” ☞P193.

Khi chìa khóa thông minh không hoạt động đúng

Tham khảo mục “Chìa khóa thông minh – Nếu chìa khóa thông minh không hoạt động đúng” ☞P449.

Thay pin chìa khóa thông minh

Tham khảo mục “Thay pin chìa khóa thông minh” ☞P514.

Thay chìa khóa thông minh

Chìa khóa thông minh có thể được thay thế tại đại lý SUBARU. Để biết thêm chi tiết, chúng tôi khuyến nghị bạn liên hệ đại lý SUBARU.

Bảng mã số chìa khóa

Số chìa khóa được dập trên bảng mã số chìa khóa đi kèm bộ chìa. Hãy ghi lại số chìa khóa và cất giữ ở nơi an toàn khác, không để trong xe. Số này cần thiết để làm chìa thay thế nếu bạn làm mất chìa khóa hoặc để quên trong xe.

Thông tin chi tiết về việc làm chìa thay thế, tham khảo mục “Thay thế chìa khóa” ☞P142.

– CÒN TIẾP –

Thông tin kỹ thuật cho các mẫu xe châu Âu

- Thiết bị này tuân thủ các yêu cầu cơ bản của Chỉ thị 2014/53/EU. Bản sao Tuyên bố Hợp chuẩn gốc và dấu chứng nhận CE có trong Chương 13.
- DENSO CORPORATION xác nhận rằng thiết bị SU19S-1/14AKB này phù hợp với các yêu cầu cơ bản và các quy định liên quan khác của Chỉ thị 2014/53/EU.

2-2. Hệ thống chống trộm động cơ

Hệ thống chống trộm điện tử được thiết kế để ngăn chặn người không được ủy quyền khởi động hệ thống e-BOXER. Chỉ những chìa khóa đã được đăng ký với hệ thống chống trộm điện tử của xe mới có thể sử dụng để vận hành xe. Nếu cố gắng khởi động hệ thống e-BOXER bằng chìa khóa thông minh chưa đăng ký, hệ thống e-BOXER sẽ không khởi động. Ngay cả khi hệ thống e-BOXER khởi động được, nó sẽ dừng sau vài giây. Tuy nhiên, hệ thống này không đảm bảo chống trộm 100%.

⚠ THẬN TRỌNG

- **Không để chìa khóa dưới ánh nắng trực tiếp hoặc ở nơi có thể bị nóng.**
- **Không để chìa khóa bị ướt. Nếu bị ướt, lau khô ngay bằng khăn.**
- **Không được sửa đổi hoặc tháo bỏ hệ thống. Nếu bị sửa đổi hoặc tháo bỏ, hệ thống có thể không hoạt động đúng.**

LƯU Ý

- **Để bảo vệ xe khỏi bị trộm, vui lòng chú ý các biện pháp an ninh sau:**
  - **Không bao giờ để xe mà chìa khóa còn ở bên trong.**
  - **Trước khi rời xe, hãy đóng tất cả cửa sổ và cửa sổ trời (nếu có), đồng thời khóa tất cả các cửa (bao gồm cửa sau và nắp bình nhiên liệu).**
  - **Không để chìa khóa dự phòng hoặc ghi chú số mã chìa khóa trong xe.**
- **Xe được trang bị hệ thống chống trộm loại không cần bảo dưỡng.**

Đèn báo hệ thống chống trộm động cơ

Tham khảo mục “Đèn báo hệ thống chống trộm động cơ” ☞P198

Thay chìa khóa

Bảng số mã chìa khóa sẽ cần thiết nếu bạn phải làm chìa thay thế. Mọi chìa khóa mới phải được đăng ký với hệ thống chống trộm của xe trước khi sử dụng. Số lượng tối đa chìa khóa có thể đăng ký cho một xe là bảy.
Cần ít nhất một chìa khóa đã được đăng ký để đăng ký chìa khóa mới.

LƯU Ý

Nếu bị mất một chìa khóa, mã ID của chìa khóa đó vẫn còn trong bộ nhớ của hệ thống chống trộm xe. Vì lý do an ninh, mã ID này cần được xóa khỏi bộ nhớ. Để xóa mã ID của chìa khóa bị mất, cần có tất cả các chìa khóa sẽ được sử dụng.

Để biết chi tiết về việc đăng ký chìa khóa mới và xóa mã ID của chìa bị mất, chúng tôi khuyến nghị bạn liên hệ đại lý SUBARU.

Thông tin kỹ thuật về quy định sóng vô tuyến

Các thiết bị này tuân thủ các yêu cầu và quy định của Chỉ thị về thiết bị vô tuyến và viễn thông 1999/5/EC và Chỉ thị về thiết bị vô tuyến 2014/53/EU.

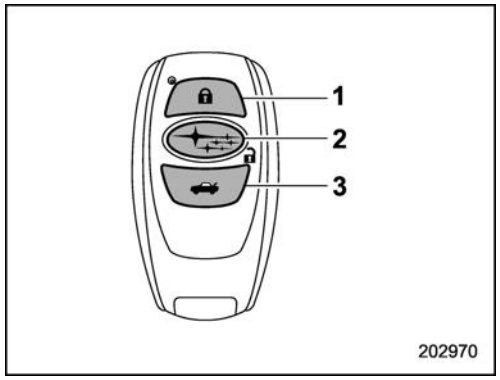
Yêu cầu và quy định có thể khác nhau tùy theo từng quốc gia.

Xem Chương 13 để xác nhận thông tin liên quan cho từng quốc gia (ví dụ: cần có bản sao Tuyên bố Hợp chuẩn gốc và dấu chứng nhận CE đối với EU).

2-3. Hệ thống mở khóa từ xa

⚠ THẬN TRỌNG

- **Không để chìa khóa thông minh chịu va đập mạnh, chẳng hạn như bị rơi hoặc ném.**
- **Không tháo rời chìa khóa thông minh ngoại trừ khi thay pin.**
- **Không để chìa khóa thông minh bị ướt. Nếu bị ướt, lau khô ngay bằng khăn.**
- **Khi mang chìa khóa thông minh lên máy bay, không được nhấn nút trên chìa khóa khi đang ở trên máy bay. Khi bất kỳ nút nào của chìa khóa thông minh được nhấn, sóng vô tuyến sẽ được phát ra và có thể ảnh hưởng đến hoạt động của máy bay. Khi mang chìa khóa trong túi xách trên máy bay, cần có biện pháp để tránh việc các nút bị nhấn ngoài ý muốn.**



Chìa khóa thông minh
1 Khóa
2 Mở khóa
3 Nút mở khóa cửa sau

Hệ thống mở khóa từ xa có các chức năng sau.

- Khóa và mở khóa tất cả các cửa (bao gồm cửa sau và nắp bình nhiên liệu).
- Vận hành tất cả cửa sổ (trừ các mẫu xe tại Úc).*

*: Để sử dụng chức năng này, cần được kích hoạt trước bởi đại lý SUBARU.

Phạm vi hoạt động của hệ thống mở khóa từ xa khoảng 10 mét (30 feet). Tuy nhiên, khoảng cách này sẽ thay đổi tùy thuộc vào điều kiện môi trường.

– CÒN TIẾP –

Phạm vi hoạt động sẽ ngắn hơn ở khu vực gần các cơ sở hoặc thiết bị điện tử phát ra sóng vô tuyến mạnh như nhà máy điện, trạm phát sóng, tháp truyền hình hoặc thiết bị điều khiển từ xa của các thiết bị điện gia dụng.

LƯU Ý

- **Hệ thống mở khóa từ xa sẽ không hoạt động khi bất kỳ cửa nào (bao gồm cửa sau) chưa được đóng hoàn toàn.**
- **Đèn cảnh báo khẩn cấp sẽ nháy một hoặc hai lần khi nhấn nút trên chìa khóa thông minh trong các trường hợp sau.**
  - **– Khi khóa cửa**
  - **– Khi mở khóa cửa**
  - **– Khi mở khóa cửa sau**

Nếu muốn, bạn có thể tắt chế độ nhấp nháy đèn cảnh báo khẩn cấp bằng cách thao tác trên màn hình thông tin trung tâm. Chi tiết, tham khảo mục "Cài đặt xe" ☞P229. Cài đặt này cũng có thể được thay đổi tại đại lý SUBARU. Chúng tôi khuyến nghị bạn liên hệ đại lý SUBARU để biết chi tiết.

Khóa cửa

Nhấn nút "🔒" để khóa tất cả các cửa (bao gồm cửa sau và nắp bình nhiên liệu). Đèn cảnh báo khẩn cấp sẽ nháy một lần.

Nếu bất kỳ cửa nào (bao gồm cửa sau) chưa được đóng hoàn toàn, hệ thống sẽ cảnh báo như sau.

- Có 5 tiếng bíp điện tử.
- Đèn cảnh báo khẩn cấp nháy 5 lần.

Mở khóa cửa

Nhấn nút mở khóa trên chìa khóa thông minh khi ở gần xe.

▼ Mẫu xe không có chức năng chọn cửa mở khóa

- **Mẫu xe không có hệ thống khóa kép:**

  Tất cả các cửa (bao gồm cửa sau và nắp bình nhiên liệu) sẽ được mở khóa. Đồng thời, đèn cảnh báo khẩn cấp sẽ nháy hai lần.

- **Mẫu xe có hệ thống khóa kép:**

1. Chỉ cửa người lái và nắp bình nhiên liệu sẽ được mở khóa. Ngoài ra, đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nhấp nháy hai lần.
2. Nếu bạn nhấn nút mở khóa lần nữa trong vòng 5 giây kể từ khi mở khóa cửa người lái, tất cả các cửa khác và cốp sau sẽ được mở khóa.

▼ Mẫu xe có chức năng chọn cửa mở khóa

LƯU Ý

Vì lý do an ninh, hãy xác nhận cài đặt đang ở chế độ "kích hoạt" hoặc "không kích hoạt".

Chức năng chọn cửa mở khóa cho phép chỉ mở khóa cửa người lái mà không mở các cửa khác. Cài đặt kích hoạt/không kích hoạt của chức năng này có thể được thay đổi tại đại lý SUBARU.

- **Kích hoạt:**

Chỉ cửa người lái và nắp bình nhiên liệu sẽ được mở khóa. Nếu nhấn nút mở khóa một lần nữa trong vòng 5 giây sau khi mở khóa cửa người lái, tất cả các cửa còn lại và cửa sau sẽ được mở khóa.

- **Không kích hoạt:**

Tất cả các cửa (bao gồm cửa sau và nắp bình nhiên liệu) sẽ được mở khóa.

Để biết thêm chi tiết, chúng tôi khuyến nghị bạn liên hệ đại lý SUBARU.

Khóa tự động (các mẫu xe không có hệ thống khóa kép)

Khi nhấn nút mở khóa, tất cả các cửa (bao gồm cửa sau và nắp bình nhiên liệu) sẽ tự động khóa lại sau 30 giây, trừ khi một trong bốn cửa hoặc cửa sau được mở trong thời gian đó.

Cài đặt kích hoạt/không kích hoạt của chức năng khóa tự động và thời gian khóa (khoảng thời gian sau khi mở khóa cho đến khi tự động khóa lại) có thể được thay đổi tại đại lý SUBARU.
Chúng tôi khuyến nghị bạn liên hệ đại lý SUBARU gần nhất để biết chi tiết. Cài đặt này cũng có thể thay đổi bằng cách thao tác trên màn hình thông tin trung tâm. Chi tiết, tham khảo mục “Cài đặt xe” ☞P229.

Mở khóa cửa sau

Nhấn nút “” để mở khóa cửa sau. Đèn cảnh báo khẩn cấp sẽ nháy hai lần. Cài đặt chức năng này có thể thay đổi tại đại lý SUBARU. Chúng tôi khuyến nghị bạn liên hệ đại lý SUBARU để biết chi tiết.

Mở/Đóng tất cả cửa sổ (trừ các mẫu xe tại Úc)

CẢNH BÁO

Hệ thống mở khóa từ xa chỉ nên được sử dụng để mở và đóng tất cả cửa sổ khi khu vực xung quanh cửa sổ hoàn toàn quan sát được và sau khi đã kiểm tra chắc chắn rằng không có nguy cơ kẹp phải người.

Khi hệ thống e-BOXER đã tắt, bạn có thể mở và đóng tất cả cửa sổ bằng hệ thống mở khóa từ xa từ bên ngoài xe. Thao tác như sau.

- Nhấn và giữ nút khóa để đóng tất cả cửa sổ.
- Nhấn và giữ nút mở khóa để mở tất cả cửa sổ.

LƯU Ý

Chúng tôi khuyến nghị bạn liên hệ đại lý SUBARU để kích hoạt hoặc vô hiệu hóa chức năng này.

Chọn chế độ hoạt động của đèn cảnh báo khẩn cấp

Bằng cách sử dụng đèn cảnh báo khẩn cấp, hệ thống sẽ phát tín hiệu bằng ánh sáng khi các cửa được khóa hoặc mở. Nếu muốn, bạn có thể tắt chế độ nhấp nháy đèn cảnh báo khẩn cấp bằng cách thao tác trên màn hình thông tin trung tâm. Tham khảo mục “Cài đặt xe” ☞P229. Cài đặt này cũng có thể được thay đổi tại đại lý SUBARU. Chúng tôi khuyến nghị bạn liên hệ đại lý SUBARU để biết chi tiết.

Thay pin

Tham khảo mục “Thay pin” ☞P513.

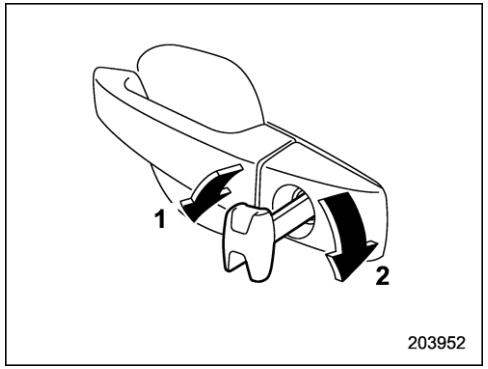
Thay thế chìa khóa thông minh bị mất

Nếu bạn làm mất chìa khóa thông minh hoặc muốn mua thêm chìa khóa thông minh (có thể lập trình tối đa bảy chiếc), bạn nên lập trình lại tất cả chìa khóa thông minh vì lý do an ninh. Để biết chi tiết, chúng tôi khuyến nghị bạn liên hệ đại lý SUBARU để được lập trình chìa khóa vào hệ thống mở khóa từ xa.

2-4. Khóa cửa

Khóa và mở khóa từ bên ngoài

▼ Cách khóa và mở khóa xe bằng chìa khóa



1 Xoay chìa khóa về phía trước để khóa.
2 Xoay chìa khóa về phía sau để mở khóa.

LƯU Ý

Chìa khóa khẩn cấp có chiều cắm. Nếu không thể cắm chìa, hãy đổi hướng mặt có rãnh và cắm lại.

- Mẫu xe không có hệ thống khóa kép:

Để khóa cửa người lái từ bên ngoài bằng chìa khóa, xoay chìa về phía trước.

Để mở khóa cửa, xoay chìa về phía sau.

LƯU Ý

Để khóa tất cả các cửa bao gồm cửa sau, hãy khóa bất kỳ cửa nào khác ngoài cửa người lái từ bên trong xe, sau đó khóa cửa người lái. Để biết chi tiết về việc khóa từ bên trong xe, tham khảo mục "Khóa và mở khóa từ bên trong" ☞P147.

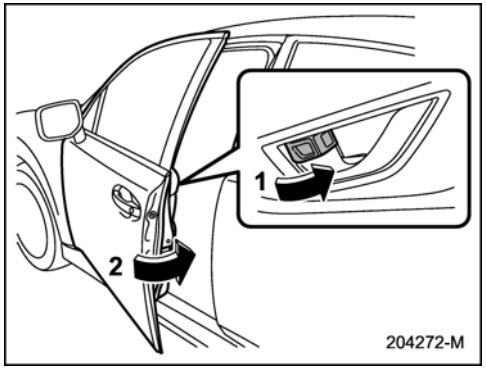
- Mẫu xe có hệ thống khóa kép:

Để khóa tất cả các cửa (bao gồm cả cốp sau và nắp bình nhiên liệu) từ bên ngoài bằng chìa khóa, hãy xoay chìa khóa về phía trước.

Để mở khóa tất cả các cửa (bao gồm cả cốp sau và nắp bình nhiên liệu), hãy xoay chìa khóa về phía sau.

▼ Cách khóa xe mà không dùng chìa khóa

▽ Khóa bằng cần khóa



Ví dụ cửa trước
1 Xoay cần khóa về phía trước.
2 Giữ tay nắm cửa ngoài kéo ra trong khi đóng cửa trước.

Để khóa cửa trước từ bên ngoài mà

không dùng chìa, xoay cần khóa về phía trước và giữ tay nắm cửa ngoài kéo ra trong khi đóng cửa.

Để khóa cửa sau từ bên ngoài mà không dùng chìa, xoay cần khóa về phía trước rồi đóng cửa.

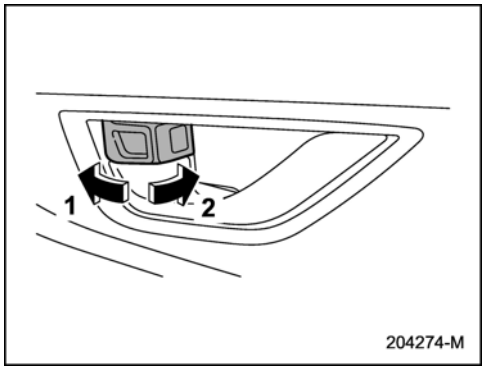
LƯU Ý

- **Đảm bảo rằng bạn không để quên chìa khóa bên trong xe trước khi khóa cửa từ bên ngoài mà không dùng chìa khóa.**

- **Đối với các mẫu xe có hệ thống khóa kép, không thể đặt cần gạt khóa trên cửa người lái ở vị trí khóa khi cửa người lái đang mở. Cần gạt khóa cửa chỉ hoạt động khi cửa người lái được đóng chắc chắn và hệ thống khóa kép chưa được kích hoạt.**

Khóa và mở khóa từ bên trong

▼ Cách sử dụng cần khóa



1. Xoay cần khóa về phía sau để mở khóa.
2. Xoay cần khóa về phía trước để khóa.

Để khóa cửa từ bên trong, xoay cần khóa về phía trước. Để mở khóa cửa từ bên trong, xoay cần khóa về phía sau.

Dấu đỏ trên cần khóa sẽ xuất hiện khi cửa được mở khóa.

Luôn đảm bảo rằng tất cả các cửa và cửa sau đã được đóng trước khi bắt đầu lái xe.

⚠ CẢNH BÁO

- **Luôn giữ tất cả các cửa khóa khi lái xe, đặc biệt khi có trẻ nhỏ trong xe.**

  Cùng với việc sử dụng đúng dây an toàn và hệ thống ghế an toàn cho trẻ em, khóa cửa sẽ giảm nguy cơ bị văng ra ngoài xe trong trường hợp tai nạn.

  Nó cũng giúp ngăn hành khách rơi ra ngoài do cửa bị mở nhầm và ngăn người lạ bất ngờ mở cửa để vào xe.
- **Không kéo tay nắm cửa trước từ bên trong khi đang lái xe. Cửa có thể mở ngay cả khi đã khóa.**

⚠ THẬN TRỌNG

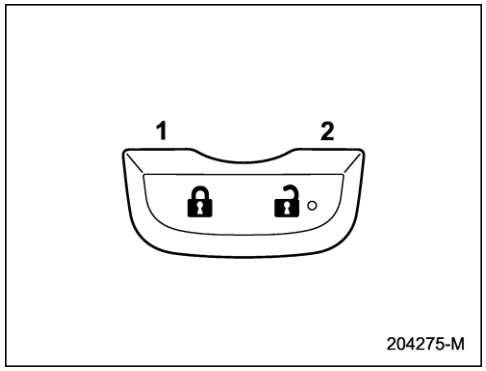
Không kéo tay nắm cửa trong khi đang thao tác khóa cửa. Có nguy cơ không thể mở hoặc khóa cửa trước.

LƯU Ý

Đối với các mẫu xe có hệ thống khóa kép, nếu hệ thống khóa kép được kích hoạt, cửa sẽ không được mở khóa ngay cả khi bạn gạt cần khóa cửa về phía sau.

▼ Cách vận hành công tắc khóa cửa điện

Tất cả các cửa (bao gồm cửa sau và nắp bình nhiên liệu) có thể được khóa và mở bằng công tắc khóa cửa điện đặt trên cửa bên người lái.



1 Khóa
2 Mở khóa

LƯU Ý

- **Đối với các mẫu xe có hệ thống khóa kép, việc nhấn công tắc khóa cửa điện ở vị trí mở khóa sẽ không có tác dụng khi hệ thống khóa kép được kích hoạt.**
- **Đối với các mẫu xe tại Úc, sau khi khóa tất cả các cửa (bao gồm cả cốp sau) bằng chìa khóa thông minh, việc nhấn công tắc khóa cửa điện ở vị trí mở khóa sẽ không có tác dụng.**

Khóa/Mở khóa cửa tự động

Tất cả các cửa và nắp bình nhiên liệu sẽ tự động khóa hoặc mở khóa trong các điều kiện sau.

- Khóa cửa tự động
  - Khi tốc độ xe đạt 20 km/h (12 mph) hoặc cao hơn (cài đặt mặc định từ nhà máy).
  - Khi cần số được chuyển sang vị trí khác “P”.
- Mở khóa cửa tự động
  - Khi cửa người lái được mở (cài đặt mặc định từ nhà máy).
  - Khi công tắc khởi động được chuyển sang OFF.
  - Khi cần số được chuyển về vị trí “P”.

LƯU Ý

- **Cài đặt khóa/mở khóa cửa tự động có thể thay đổi bằng màn hình thông tin trung tâm. Tham khảo mục “Cài đặt xe” ☞P229.**
- **Khi khóa cửa bằng công tắc khóa cửa điện, chức năng khóa cửa tự động sẽ không hoạt động.**
- **Khi mở khóa cửa bằng công tắc khóa cửa điện, chức năng mở khóa tự động sẽ không hoạt động.**
- **Nếu hệ thống phát hiện lực va chạm đủ mạnh để kích hoạt túi khí, tất cả cửa có thể tự động mở khóa. Tham khảo chi tiết trong “Hoạt động khóa/mở khóa cửa tự động khi xảy ra tai nạn” ☞P454.**
- **Khi ra khỏi xe từ cửa sau, đảm bảo mở tất cả các cửa bằng cách nhấn phía mở khóa của công tắc khóa cửa điện. Nếu một cửa sau được mở khóa bằng tay nắm cửa trong rồi mở và đóng lại, chức năng ngăn khóa nhầm chìa sẽ kích hoạt. Tất cả cửa sẽ mở khóa, đèn cảnh báo ngăn khóa nhầm chìa “” sẽ sáng và chuông cảnh báo sẽ kêu.**

Chức năng ngăn khóa chìa bên trong xe (dành cho các mẫu xe không có hệ thống khóa kép)

Tất cả cửa sẽ không khóa khi công tắc khóa cửa điện được nhấn trong khi cửa người lái đang mở và công tắc khởi động ở vị trí “ACC” hoặc “ON”.

LƯU Ý

- **Khi rời khỏi xe, hãy chắc chắn rằng bạn đang cầm chìa trước khi khóa cửa.**

– *CÒN TIẾP* –

- **Khi ra khỏi xe từ cửa sau, đảm bảo mở tất cả cửa bằng cách nhấn phía mở khóa của công tắc khóa cửa điện. Nếu một cửa sau được mở khóa bằng tay nắm cửa trong rồi mở và đóng lại, chức năng ngăn khóa nhầm chìa sẽ kích hoạt. Tất cả cửa sẽ mở khóa, đèn cảnh báo ngăn khóa nhầm chìa "" sẽ sáng và chuông cảnh báo sẽ kêu.**
- **Cài đặt mặc định của chức năng này là "kích hoạt". Cài đặt bật/tắt có thể thay đổi tại đại lý SUBARU. Chúng tôi khuyến nghị bạn liên hệ đại lý SUBARU để biết chi tiết.**

▼ **Trường hợp chức năng ngăn khóa nhầm chìa không hoạt động**

Khi hệ thống được cài đặt ở chế độ không hoạt động, cửa sẽ được khóa bằng thao tác sau.

- Nếu dùng chìa dự phòng để khóa cửa người lái từ bên ngoài, cửa sẽ được khóa.

Chức năng giảm tiêu hao ắc-quy

Trong nhiều điều kiện, đèn bên trong xe sẽ tự động tắt để giảm nguy cơ cạn ắc-quy.

▼ **Chức năng giảm tiêu hao ắc-quy trong các điều kiện khác nhau**

Chức năng này sẽ vào chế độ chờ khi công tắc khởi động được chuyển sang OFF.

Nếu trong vòng 10 phút không có hành động nào được thực hiện, trong khi chức năng ở chế độ chờ, bất kỳ đèn trong khoang nào đang bật sẽ tự động tắt.

Đèn sẽ tắt gồm	– Đèn bản đồ. – Đèn trần. – Đèn khoang hành lý. – Đèn gương trang điểm. – Đèn bậc cửa. – Đèn cửa sau (nếu có).
Các hành động để bật lại đèn	– Chuyển công tắc khởi động sang vị trí "ACC" hoặc "ON". – Mở hoặc đóng cửa, bao gồm cửa sau. – Nhấn nút mở khóa trên chìa khóa thông minh. – Cầm tay nắm cửa trước và mở khóa khi đang giữ chìa khóa thông minh. – Tiến lại gần xe trong khi cửa trước đang khóa và giữ chìa khóa thông minh (nếu bộ hẹn giờ trễ OFF không ở chế độ tắt).

Thực hiện một trong các hành động trên để bật lại đèn khi chức năng giảm tiêu hao ắc-quy đang hoạt động.

LƯU Ý

- **Chức năng giảm tiêu hao ắc-quy không thể tắt.**
- **Để bảo vệ ắc-quy, hãy đảm bảo rằng tất cả các cửa, bao gồm cửa sau, đã đóng hoàn toàn khi rời khỏi xe.**

2-5. Hệ thống khóa kép (nếu được trang bị)

Hệ thống khóa kép là một hệ thống chống trộm. Hệ thống này hoạt động khi các cửa được khóa bằng chìa khóa hoặc chìa khóa thông minh. Khi hệ thống này đang hoạt động, công tắc khóa cửa điện và các cần gạt khóa cửa bên trong khoang lái sẽ không thể được sử dụng để mở khóa cửa.

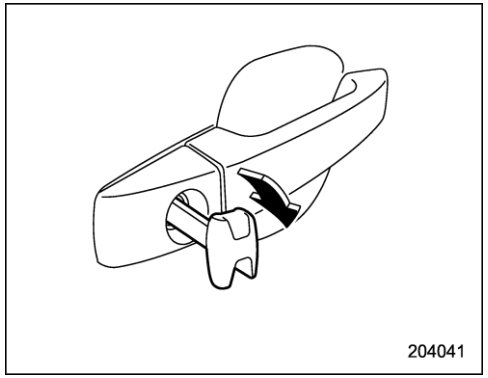
⚠ CẢNH BÁO

Không bao giờ kích hoạt hệ thống khóa kép khi vẫn còn hành khách trong xe. Khi hệ thống được kích hoạt, những người trong xe sẽ không thể mở cửa từ bên trong. Điều này có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

Kích hoạt hệ thống khóa kép

▼ Kích hoạt bằng chìa khóa

1. Vặn công tắc khởi động nút nhấn về vị trí “OFF” và yêu cầu tất cả hành khách ra khỏi xe.
2. Đóng chắc chắn tất cả các cửa (bao gồm cả cốp sau).



3. Cắm chìa khóa vào ổ khóa cửa người lái, sau đó xoay theo chiều khóa để kích hoạt hệ thống khóa kép. Tất cả các cửa (bao gồm cả cốp sau và nắp bình nhiên liệu) sẽ được khóa.

Kích hoạt bằng chìa khóa thông minh

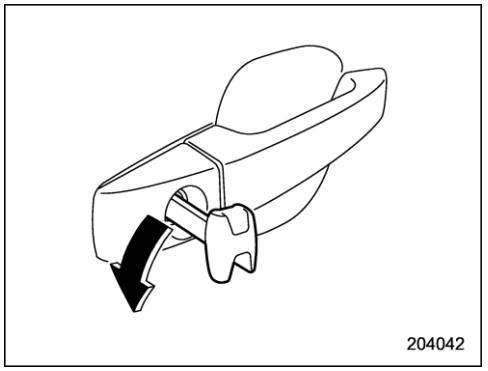
1. Vặn công tắc khởi động nút nhấn về vị trí “OFF” và yêu cầu tất cả hành khách ra khỏi xe.
2. Đóng chắc chắn tất cả các cửa (bao gồm cả cốp sau).
3. Nhấn nút “🔒” trên chìa khóa thông minh. Đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nhấp nháy một lần và hệ thống khóa kép sẽ được kích hoạt. Tất cả các cửa (bao gồm cả cốp sau và nắp bình nhiên liệu) sẽ được khóa.

LƯU Ý

Có thể kích hoạt hệ thống khóa kép bằng cách chạm vào cảm biến khóa cửa.

Hủy hệ thống khóa kép

▼ Hủy bằng chìa khóa



Cắm chìa khóa vào ổ khóa cửa người lái, sau đó xoay theo chiều mở khóa để hủy hệ thống khóa kép. Tất cả các cửa (bao gồm cả cốp sau và nắp bình nhiên liệu) sẽ được mở khóa.

▼ Hủy bằng chìa khóa thông minh

Nhấn nút "🔓" trên chìa khóa thông minh. Đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nhấp nháy hai lần và hệ thống khóa kép sẽ bị hủy. Cửa người lái và nắp bình nhiên liệu sẽ được mở khóa.

LƯU Ý

Có thể hủy hệ thống khóa kép bằng cách nắm tay nắm cửa.

Trong trường hợp khẩn cấp

Nếu bạn bị mắc kẹt trong xe do tai nạn hoặc các tình huống bất ngờ khác, hãy mở khóa cửa bằng một trong các phương pháp sau.

- Vặn công tắc khởi động nút nhấn về "OFF", sau đó nhấn nút "🔓" trên chìa khóa thông minh.
- Chuyển công tắc khởi động sang vị trí "ON" và mở cửa sổ bên người lái. Cắm chìa khóa vào ổ khóa cửa người lái và xoay theo chiều mở khóa.
- Đập vỡ một trong các cửa sổ và thoát ra ngoài qua lối cửa sổ.

Khi ắc quy hết điện

Nếu hệ thống khóa kép không thể hủy do ắc quy xe hoặc pin chìa khóa thông minh hết điện, hoặc do cầu chì cháy hay các vấn đề điện khác, hãy cắm chìa khóa vào ổ khóa cửa người lái và xoay theo chiều mở khóa.

Đặt lại hệ thống khóa kép

Hệ thống khóa kép phải được đặt lại khi ắc quy xe bị ngắt tạm thời để thay thế hoặc sạc. Để đặt lại hệ thống, hãy xoay chìa khóa một lần theo chiều mở khóa hoặc nhấn nút "🔓" trên chìa khóa thông minh. Sau đó, hệ thống khóa kép sẽ hoạt động bình thường.

LƯU Ý

Có thể đặt lại hệ thống khóa kép bằng cách nắm tay nắm cửa.

2-6. Chức năng vô hiệu hóa mở khóa bằng công tắc khóa cửa điện (các mẫu xe tại Úc)

⚠ CẢNH BÁO

Không bao giờ khóa cửa bằng hệ thống mở khóa từ xa không cần chìa khi trong xe vẫn còn hành khách. Làm như vậy sẽ kích hoạt chức năng vô hiệu hóa mở khóa bằng công tắc khóa cửa điện, khiến người trong xe không thể mở cửa từ bên trong. Điều này có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

Các mẫu xe tại Úc được trang bị chức năng chống trộm, vô hiệu hóa việc mở khóa cửa bằng công tắc khóa cửa điện. Chức năng này sẽ được kích hoạt trong các tình huống sau, ngăn không cho mở khóa cửa bằng công tắc khóa cửa điện.

- Các cửa được khóa bằng chức năng truy cập không cần chìa. Tham khảo mục "Truy cập không cần chìa với hệ thống khởi động bằng nút nhấn" ☞P128.
- Các cửa được khóa bằng hệ thống mở khóa từ xa không cần chìa. Tham khảo mục "Hệ thống mở khóa từ xa không cần chìa" ☞ P143

– CÒN TIẾP –

- Chức năng khóa tự động đang hoạt động. Tham khảo mục “Khóa tự động (các mẫu xe không có hệ thống khóa kép)” ☞ P144.

Chức năng này sẽ bị hủy khi các cửa được mở khóa bằng hệ thống mở khóa từ xa không cần chìa hoặc chức năng truy cập không cần chìa.

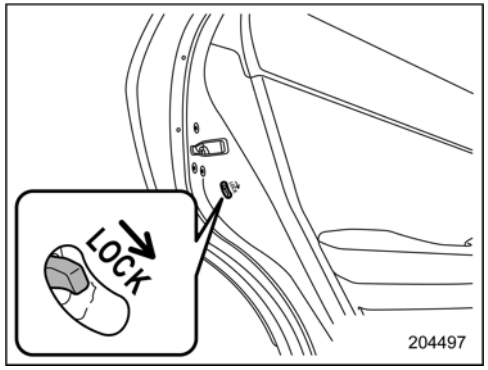
LƯU Ý

- **Ngay cả khi chức năng này đang được kích hoạt, cửa vẫn có thể được mở khóa bằng cần gạt khóa cửa, tham khảo mục “Khóa và mở khóa từ bên trong” □ trang 147.**
- **Chức năng này sẽ không được kích hoạt khi các cửa được khóa bằng chìa khóa hoặc công tắc khóa cửa điện.**

2-7. Khóa an toàn trẻ em

⚠ CẢNH BÁO

Luôn xoay khóa an toàn trẻ em về vị trí “LOCK” khi có trẻ ngồi ở hàng ghế sau. Trẻ em có thể bị thương nghiêm trọng nếu vô tình mở cửa và ngã ra ngoài.



Mỗi cửa sau đều có một khóa an toàn trẻ em. Khi cần khóa an toàn trẻ em ở vị trí “LOCK”, cửa sẽ không thể mở từ bên trong. Cửa chỉ có thể được mở từ bên ngoài.

2-8. Cửa sổ

⚠ CẢNH BÁO

Để tránh gây thương tích nghiêm trọng do vô tình, trẻ em nghịch ngợm hoặc thao tác không đúng cách, người lái xe có trách nhiệm tuân thủ tuyệt đối các hướng dẫn sau.

- **Khi vận hành cửa sổ chỉnh điện, cần đặc biệt cẩn thận để tránh kẹp phải ngón tay, cánh tay, cổ, đầu hoặc các vật khác.**
- **Luôn khóa các cửa sổ hành khách bằng công tắc khóa khi trong xe có trẻ em.**
- **Luôn mang theo chìa khóa khi rời khỏi xe vì lý do an toàn và không bao giờ để trẻ em ở lại trên xe mà không có người lớn. Không tuân thủ có thể dẫn đến việc trẻ em bị thương khi tự ý vận hành cửa sổ chỉnh điện.**

LƯU Ý

- **Có thể mở và đóng cửa sổ trước từ bên ngoài xe bằng hệ thống mở**

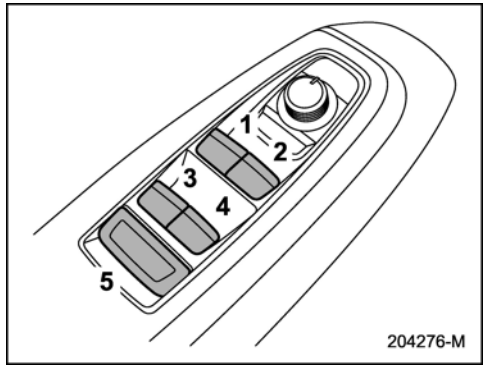
khóa từ xa (chỉ trên xe tay lái trái). Xem "Mở/Đóng tất cả cửa sổ (xe tay lái trái)" ☞P145.

- **Nếu hệ thống cửa sổ điện phát hiện lực cản, va chạm hoặc bất thường, hoạt động của cửa sổ có thể tự động dừng để tránh kẹt, mắc phải hoặc hỏng hóc.**
  - **Khi đóng, cửa sổ sẽ tự động hạ nhẹ xuống và dừng lại.**
  - **Khi mở, cửa sổ sẽ dừng lại.**
- **Hệ thống có thể phát hiện lực cản hoặc va chạm trong các trường hợp sau.**
  - **Một vật có kích thước lớn bị kẹt giữa cửa sổ và khung cửa.**
  - **Vật lạ bị kẹt giữa cửa sổ và khung cửa.**
  - **Xe đi qua ổ gà sâu.**
- **Sau khi cửa sổ tự động dừng, cần chờ vài giây mới có thể tiếp tục đóng cửa sổ.**

Vận hành cửa sổ điện

▼ Công tắc cửa sổ điện

- Công tắc bên người lái:



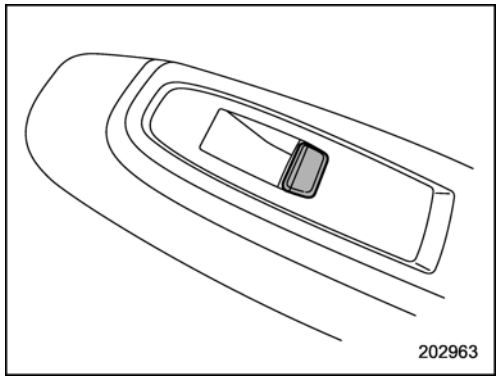
1 Cửa sổ trước bên trái*
2 Cửa sổ trước bên phải*
3 Cửa sổ sau bên trái
4 Cửa sổ sau bên phải
5 Công tắc khóa

*: Có chức năng tự động lên/xuống một chạm

Tất cả cửa sổ có thể điều khiển bằng cụm công tắc trên cửa người lái.

Công tắc sáng khi được vận hành.

- Công tắc cửa sổ hành khách:

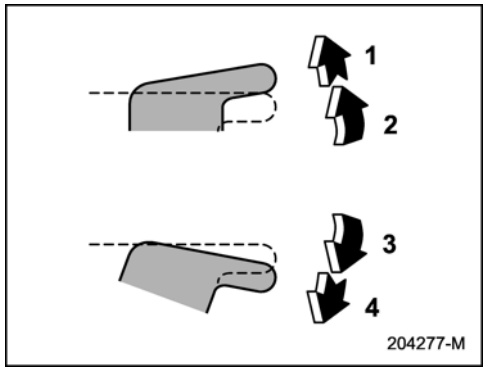


Mỗi cửa sổ có thể điều khiển bằng công tắc đặt trên cửa của hành khách.

Công tắc sáng khi được vận hành.

– CÒN TIẾP –

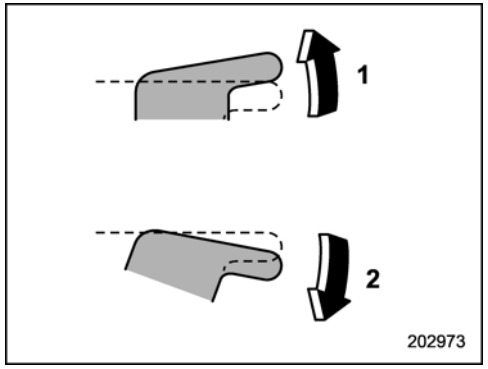
▼ Vận hành cửa sổ



Với chức năng tự động lên/xuống một chạm

1 Đóng tự động*
2 Đóng
3 Mở
4 Mở tự động*

*: Để dừng ở giữa, vận hành công tắc theo chiều ngược lại.



Không có chức năng một chạm:

1 Đóng
2 Mở

LƯU Ý

Tránh các trường hợp sau.

- **Liên tục vận hành công tắc theo cùng một chiều khi cửa sổ đã đóng hoặc mở hoàn toàn.**
- **Liên tục vận hành từ ba công tắc trở lên cùng chiều khi cửa sổ đã đóng hoặc mở hoàn toàn.**

Các thao tác này có thể làm cầu chì bảo vệ cửa sổ điện ngắt, khiến cửa sổ không thể hoạt động. Khi đó cần khởi tạo lại cửa sổ điện. Xem "Khởi tạo cửa sổ điện" ☞P155.

▼ Chức năng chống kẹt (dành cho cửa sổ có một chạm lên/xuống)

Khi cửa sổ tự động đóng và phát hiện vật cản đủ lớn, cửa sổ sẽ tự động hạ nhẹ xuống và dừng lại.

Nếu vật cản bị kẹt trong khi cửa sổ mở tự động, cửa sổ sẽ dừng lại.

⚠ THẬN TRỌNG

- **Không bao giờ thử cửa sổ bằng các bộ phận cơ thể như ngón tay, bàn tay hoặc các phần khác.**
- **Nếu vật bị kẹt ngay trước khi cửa sổ đóng hoàn toàn, hệ thống có thể không hoạt động đúng.**

LƯU Ý

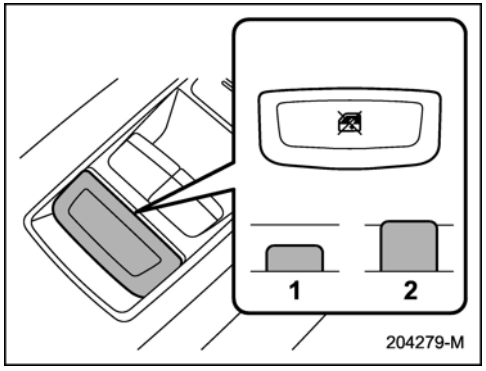
- **Nếu cửa sổ phát hiện va chạm tương tự như khi bị kẹt (ví dụ xe đi qua ổ gà sâu), chức năng chống kẹt có thể kích hoạt.**

- **Không thể đóng cửa sổ trong vài giây sau khi chức năng chống kẹt hoạt động.**

▼ Chức năng trễ tắt (dành cho cửa sổ có một chạm lên/xuống)

Cửa sổ có thể vận hành khoảng 40 giây sau khi công tắc đánh lửa về "ACC" hoặc "OFF". Nếu cửa trước được mở trong thời gian này, chức năng sẽ bị hủy.

▼ Khóa cửa sổ hành khách



1 Khóa

2 Mở khóa

Khi công tắc khóa ở vị trí khóa, công tắc cửa sổ sau trên cửa người lái và các công tắc cửa sổ hành khách sẽ không hoạt động.

Khi đèn báo trên công tắc cửa sổ tắt, cửa sổ không thể vận hành.

Khởi tạo cửa sổ điện

Nếu chức năng tự động một chạm hoặc chức năng trễ tắt không hoạt động đúng, hãy khởi tạo lại cửa sổ theo các bước sau.

1. Đóng cửa.
2. Vặn công tắc đánh lửa về vị trí "ON".
3. Hạ cửa sổ hoàn toàn, sau đó nhấn giữ công tắc cửa sổ xuống khoảng 1 giây.
4. Kéo cửa sổ lên hoàn toàn, sau đó giữ công tắc cửa sổ lên khoảng 1 giây.

2-9. Cửa sau

⚠ THẬN TRỌNG

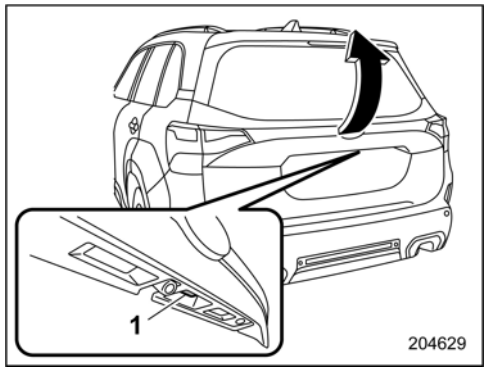
Khi chất hoặc dỡ hàng, hãy cẩn thận để không chạm vào khí thải nóng của động cơ hoặc ống xả, vì chúng có thể gây bỏng.

Cửa sau có thể được khóa và mở bằng các hệ thống sau.

- Công tắc khóa cửa điện: Tham khảo mục "Khóa và mở khóa từ bên trong" ☞P147.
- Hệ thống truy cập thông minh với khởi động bằng nút bấm: Tham khảo mục "Hệ thống truy cập thông minh với khởi động bằng nút bấm" ☞P128.
- Hệ thống mở khóa từ xa: Tham khảo mục "Hệ thống mở khóa từ xa" ☞P143.
- Khóa và mở khóa từ bên ngoài bằng chìa khóa khẩn cấp (các mẫu xe có hệ thống khóa kép): Tham khảo mục "Khóa và mở khóa từ bên ngoài" ☞P146.

– CÒN TIẾP –

Mở cửa sau:



1 Nút mở cửa sau

1. Mở cửa sau bằng phương pháp phù hợp.

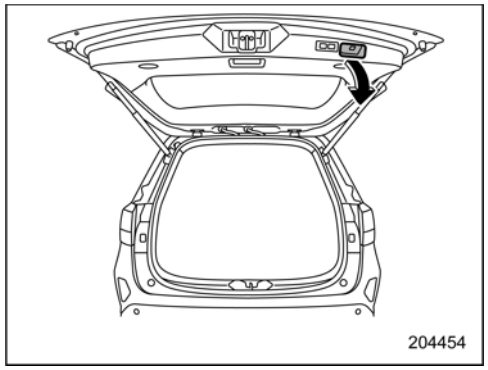
Khi cửa sau đang khóa	Nhấn và giữ nút mở cửa sau trong khi mang theo chìa khóa thông minh.
Khi cửa sau đang mở khóa	Nhấn và giữ nút mở cửa sau.

2. Giữ cửa sau và từ từ nâng lên.

LƯU Ý

- **Nếu cửa sau không thể mở do ắc quy 12 V bị sập, hư hỏng hệ thống khóa/mở cửa hoặc các nguyên nhân khác, bạn có thể mở khóa bằng cách thao tác thủ công cần nhả khóa cửa sau. Quy trình thực hiện, tham khảo mục "Cửa sau – Nếu cửa sau không thể mở" ☞ P450.**
- **Tránh để cửa sau mở trong vài giờ hoặc lâu hơn. Làm như vậy có thể làm cạn ắc quy 12 V.**

Đóng cửa sau:



Hạ cửa sau từ từ và ấn mạnh xuống cho đến khi chốt khóa gài vào.

Cửa sau có thể được hạ xuống dễ dàng hơn nếu bạn kéo tay nắm bên trong như minh họa.

⚠ CẢNH BÁO

- **Để ngăn khí thải nguy hiểm xâm nhập vào trong xe, luôn giữ cửa sau đóng khi hệ thống e-BOXER đang hoạt động.**
- **Không cố gắng đóng cửa sau khi đang giữ tay nắm lõm. Ngoài ra, không đóng cửa sau bằng cách kéo tay nắm từ bên trong khoang hành lý. Có nguy cơ tay bạn bị kẹp và bị thương.**

⚠ THẬN TRỌNG

- **Không kẹp túi nhựa hoặc dán băng dính vào ty chống cửa sau, cũng như không làm trầy xước ty chống khi chất/dỡ hàng. Điều này có thể gây rò rỉ khí trong ty chống, khiến chúng không thể giữ cửa sau mở.**
- **Cẩn thận để không va đầu hoặc mặt vào cửa sau khi mở/đóng cửa hoặc khi chất/dỡ hàng.**
- **Không bao giờ cố đóng cửa sau bằng cách nắm hoặc ấn lên bề mặt kim loại bên ngoài, vì có thể gây hư hỏng.**
- **Luôn sử dụng tay nắm bên trong để tránh làm hỏng bề mặt ngoài của cửa sau.**

Cửa sau chỉnh điện (nếu được trang bị)

⚠ CẢNH BÁO

- **Khi vận hành cửa sau chỉnh điện, cần tuân thủ các lưu ý sau. Bỏ qua có thể dẫn đến chấn thương (ví dụ: cơ thể bị va chạm với cửa sau hoặc bị kẹt trong cửa sau, v.v.)**
  - **– Đảm bảo không có người ở gần khu vực cửa sau.**
  - **– Không bao giờ để ai đến gần cửa sau khi nó đang vận hành.**
- **Khi đóng cửa sau, đặc biệt cẩn thận để tránh kẹp ngón tay, tay, cổ, đầu hoặc các vật khác. Nếu không, có thể gây thương tích nghiêm trọng do bị kẹt.**
- **Sau khi mở cửa sau trên dốc bằng chức năng chỉnh điện, cửa có thể tự đóng lại. Đảm bảo cửa sau đã dừng hoàn toàn sau khi mở.**
- **Khi rời khỏi xe, luôn mang theo chìa khóa để đảm bảo an toàn và không để trẻ em một mình trong xe. Nếu không, trẻ có thể bị thương khi tự ý vận hành cửa sau chỉnh điện.**
- **Người lái phải luôn nhận thức rõ trách nhiệm và chú ý trong khi vận hành.**
- **Chỉ sử dụng cửa sau chỉnh điện khi khu vực xung quanh rõ ràng và không có nguy hiểm cho người khác.**

⚠ THẬN TRỌNG

- **Khi đóng cửa sau sau khi mở, hãy sử dụng chức năng chỉnh điện. Nếu đóng bằng tay với lực mạnh, cửa sau chỉnh điện có thể bị hư hỏng.**
- **Không lắp thêm phụ kiện nào khác ngoài phụ tùng chính hãng SUBARU lên cửa sau. Nếu trọng lượng cửa sau tăng quá mức, ty chống cửa sau sẽ không thể giữ cửa đủ chắc khi mở. Ngoài ra, cửa sau chỉnh điện có thể hoạt động không đúng hoặc bị lỗi**

Điều kiện để cửa sau chỉnh điện hoạt động.

- Xe phải dừng hẳn.
- Nhiệt độ ngoài trời nằm trong khoảng từ −30°C đến 60°C (−22°F đến 140°F).
- Công tắc đánh lửa ở vị trí “OFF” hoặc “ACC”. Hoặc, nếu công tắc đánh lửa ở vị trí “ON”, cần số phải ở vị trí “P”.

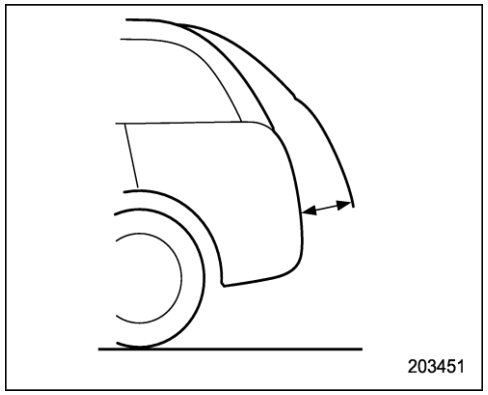
Khuyến nghị sử dụng chức năng cửa sau chỉnh điện trong hầu hết các trường hợp thay vì thao tác thủ công.

LƯU Ý

- **Cửa sau có thể hoạt động không trơn tru khi điện ắc-quy yếu.**
- **Không nhấn nút cửa sau chỉnh điện nhiều lần liên tiếp khi cửa đang hoạt động. Hệ thống có thể bỏ qua thao tác để tránh hư hỏng.**

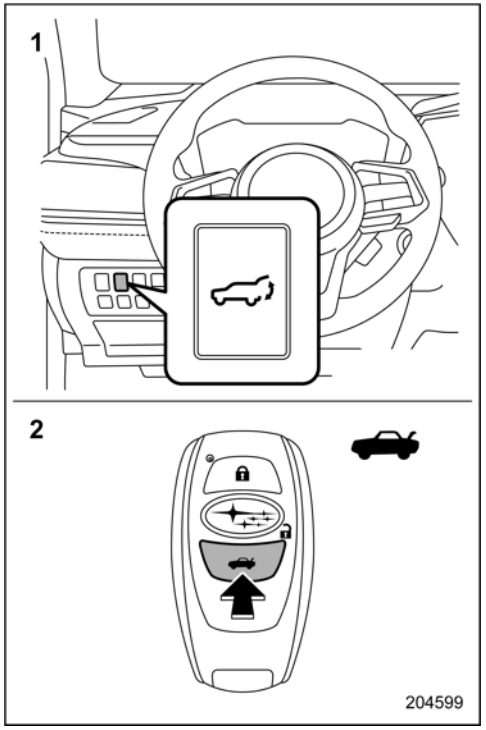
– CÒN TIẾP –

- **Nếu xe bắt đầu di chuyển khi cửa sau chỉnh điện đang hoạt động, hệ thống sẽ phát cảnh báo bằng còi và tự động đóng cửa. Nếu phát hiện bị kẹt, hệ thống sẽ vô hiệu hóa cửa sau chỉnh điện và cửa sẽ không đóng. Khi đó, cần đóng cửa thủ công. Tham khảo mục "Cửa sau" ☞P155.**
- **Nếu bạn cố mở cửa ngay sau khi vừa đóng bằng chức năng chỉnh điện, hệ thống sẽ phát tiếng bíp điện tử và cửa sẽ không mở. Hãy đợi một lúc trước khi thử mở lại bằng chức năng chỉnh điện.**
- **Nếu một trong các điều kiện vận hành không được đáp ứng, hệ thống sẽ phát tiếng bíp điện tử và vô hiệu hóa cửa sau chỉnh điện. Trong trường hợp này, cửa có thể dừng đột ngột khi đang mở hoặc đóng.**



- Cửa sau không thể tạm dừng khi đang ở khoảng cách khoảng 5 cm (2 in) từ vị trí đóng hoàn toàn. Hệ thống sẽ bỏ qua thao tác nút và tiếp tục vận hành.
- Sau khi đóng, cửa sau sẽ vẫn ở trạng thái mở khóa. Luôn khóa cửa sau khi rời khỏi xe.
- Nếu không thể mở/đóng cửa sau bằng các thao tác đã mô tả, hệ thống sẽ phát 3 tiếng bíp ngắn (bíp, bíp, bíp). Khi đó, hãy tiến hành khởi tạo lại cửa sau chỉnh điện. Tham khảo mục "Khởi tạo cửa sau chỉnh điện" ☞P165.

▼ Vận hành bằng nút cửa sau (ngoài các nút trên cửa sau)



1 Nút cửa sau chỉnh điện trên bảng táp-lô
2 Nút cửa sau chỉnh điện trên chìa khóa thông minh

Mở cửa sau:

Nhấn và giữ nút cửa sau chỉnh điện khi cửa sau đang đóng. Cửa sau sẽ tự động mở. Đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nháy như sau:

- Khi vận hành bằng nút cửa sau chỉnh điện trên bảng táp-lô: nháy 2 lần.
- Khi vận hành bằng nút cửa sau chỉnh điện trên chìa khóa thông minh: nháy 4 lần.

LƯU Ý

- **Nếu cửa sau không thể mở bằng nút trên bảng táp-lô, hãy mở khóa bằng chức năng truy cập thông minh hoặc hệ thống khóa/mở cửa từ xa. Sau đó, có thể mở cửa sau chỉnh điện bằng nút trên bảng táp-lô.**
- **Cài đặt mặc định của nút "🚗" trên chìa khóa thông minh là nhấn và giữ. Cài đặt này có thể thay đổi thành TẮT (OFF) hoặc nhấn 2 lần tại đại lý SUBARU. Vui lòng liên hệ đại lý SUBARU để biết thêm chi tiết.**

Tạm dừng cửa sau khi đang mở:

Nhấn ngắn nút cửa sau chỉnh điện trong khi cửa đang mở.

LƯU Ý

Nếu nhấn lại nút cửa sau chỉnh điện, cửa sẽ đóng.

Đóng cửa sau:

Nhấn và giữ nút cửa sau chỉnh điện. Đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nháy 2 lần.

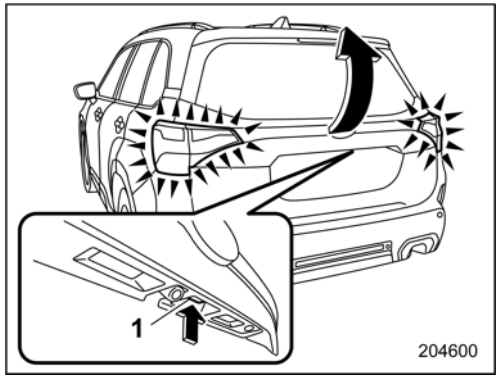
LƯU Ý

Nếu nhấn ngắn nút cửa sau chỉnh điện một lần nữa, cửa sau sẽ mở.

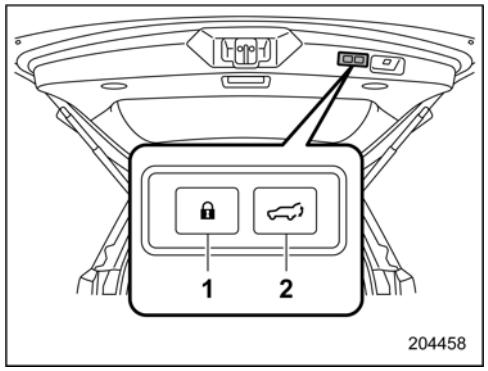
▼ **Vận hành bằng các nút trên cửa sau**

LƯU Ý

Sau khi thực hiện các thao tác sau, đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nháy 2 lần.



1 Nút mở cửa sau



Nút cửa sau chỉnh điện ở cạnh trong cửa sau

1 Nút khóa cửa sau chỉnh điện
2 Nút cửa sau chỉnh điện

– CÒN TIẾP –

Mở cửa sau:

Khi cửa sau đang khóa	Nhấn nhanh nút mở cửa sau trong khi mang theo chìa khóa thông minh.
Khi cửa sau đã mở khóa	Nhấn nhanh nút mở cửa sau.

Sau khi vận hành, đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nháy 2 lần.
Cửa sau sẽ tự động mở.

Tạm dừng cửa sau khi đang mở:
Nhấn nhanh một trong các nút sau trong khi cửa đang mở.

- Nút mở cửa sau.
- Nút cửa sau chỉnh điện ở cạnh trong cửa sau.

LƯU Ý

Nếu nhấn lại nút cửa sau chỉnh điện, cửa sẽ đóng.

Đóng cửa sau:

Nhấn nhanh một trong các nút sau.

- Nút mở cửa sau.
- Nút cửa sau chỉnh điện ở cạnh trong cửa sau.

LƯU Ý

Nếu nhấn lại nút cửa sau chỉnh điện, cửa sẽ mở.

Khóa cửa bằng nút khóa cửa sau chỉnh điện:
Mang theo chìa khóa thông minh và nhấn nút khóa cửa sau chỉnh điện. Tất cả các cửa, cửa sau và nắp bình nhiên liệu sẽ được khóa, đồng thời cửa sau sẽ đóng lại. Đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nháy 1 lần.

LƯU Ý

- **Nếu nhấn giữ nút khóa cửa sau chỉnh điện hơn 2 giây, tất cả các cửa sẽ khóa nhưng chức năng đóng tự động của cửa sau sẽ bị hủy.**
- **Nếu nhấn nút khóa cửa sau chỉnh điện khi chìa khóa thông minh ở trong xe, sẽ có tiếng bíp điện tử và cửa sau sẽ không hoạt động.**
- **Khi công tắc khởi động ở vị trí "ON" hoặc "ACC", cửa sau sẽ không hoạt động khi nhấn nút khóa cửa sau chỉnh điện.**
- **Nếu có cửa nào chưa đóng kín, hệ thống sẽ phát 5 tiếng bíp điện tử để cảnh báo.**

▼ Vận hành thủ công

Mở cửa sau:

Nâng cửa sau lên, khi cửa đạt vị trí giữa chừng, cửa sẽ tự động mở hoàn toàn.

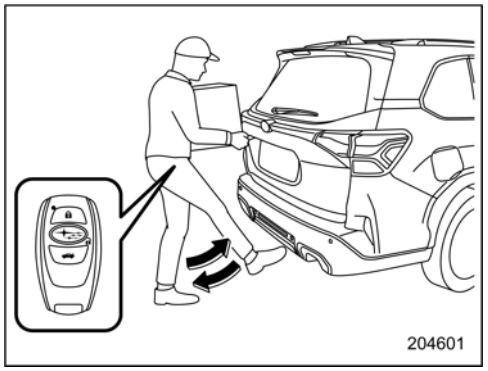
Đóng cửa sau:

Kéo cửa sau xuống khi cửa đang mở, cửa sẽ tự động đóng.

LƯU Ý

- **Nếu cửa sau được di chuyển chậm, có thể cửa sẽ không mở hoặc đóng tự động.**
- **Khi rời khỏi xe, hãy chắc chắn rằng tất cả các cửa và cửa sau đã được khóa hoàn toàn.**

▼ Cửa sau chỉnh điện rảnh tay



Bạn có thể vận hành cửa sau bằng cách đá nhẹ dưới khu vực trung tâm cản sau.

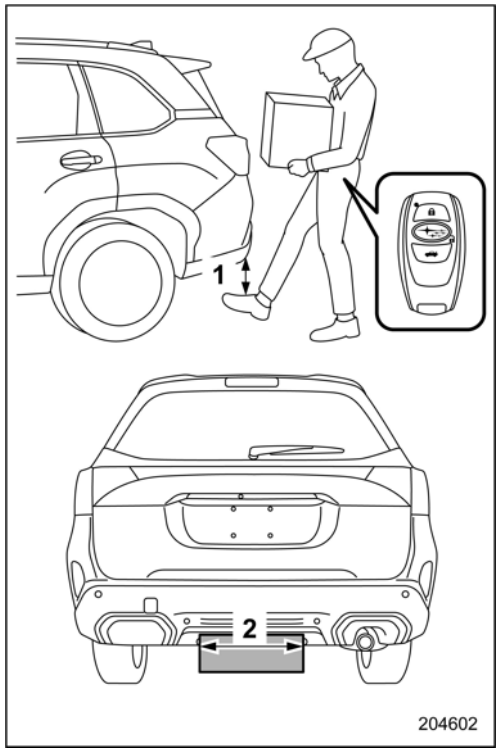
Chức năng này có thể bật/tắt. Tham khảo “Công tắc tắt Cửa sau chỉnh điện rảnh tay” ☞P162.

⚠ THẬN TRỌNG

- **Không đá trực tiếp vào cản sau. Có thể gây hư hỏng.**
- **Cẩn thận không chạm vào ống xả khi đá chân có nguy cơ bỏng.**

- **Khi mở/đóng cửa sau, hãy kiểm tra không gian phía sau xe để đảm bảo an toàn, tránh kẹt vào tường hoặc vật thể.**
- **Cẩn thận khi đá chân trên bề mặt không ổn định – có thể mất thăng bằng và ngã.**
- **Cẩn thận với cửa sau rảnh tay nếu chìa khóa thông minh đặt gần xe. Khi có người hoặc vật đến gần cản sau, cửa có thể mở bất ngờ, gây hư hỏng hoặc chấn thương, kể cả khi người đến gần không mang chìa khóa.**

▽ Phạm vi hoạt động



1 Khoảng 10 cm (4 in)

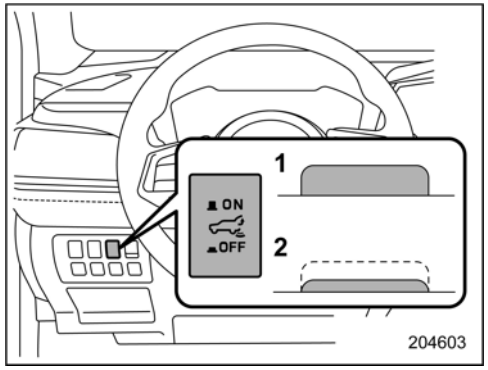
2 Vùng cảm biến động tác đá chân

Hãy chắc chắn thực hiện động tác đá chân trong phạm vi hoạt động được hiển thị trong hình minh họa.

– CÒN TIẾP –

▽ **Công tắc tắt cửa hậu chỉnh điện rảnh tay**

Nếu không muốn sử dụng chức năng này, hãy nhấn công tắc tắt.



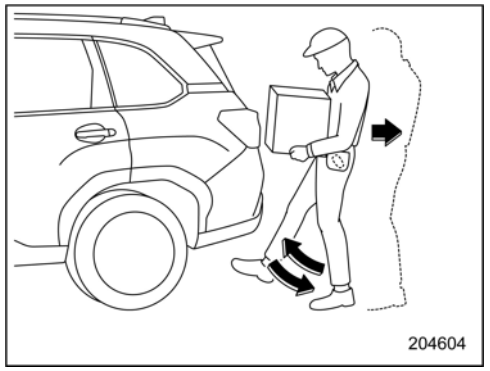
1 Chức năng đang kích hoạt

2 Chức năng đang tắt

Khi công tắc này được nhấn vào, công tắc tắt cửa hậu chỉnh điện rảnh tay sẽ bị vô hiệu hóa.

▽ **Cách sử dụng chức năng**

1. Kiểm tra xem công tắc Cửa sau chỉnh điện rảnh tay đang ở trạng thái kích hoạt.
2. Đảm bảo có đủ không gian phía sau xe và mang theo chìa khóa thông minh.
3. Đưa chân vào rồi ra khỏi vùng cảm biến trong vòng 1 giây, sau đó bước lùi lại để tránh va chạm với cửa sau.



Đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nháy 2 lần và cửa sau sẽ vận hành.

LƯU Ý

- **Nếu bạn đưa chân vào phạm vi vận hành khi cửa hậu đang mở, cửa hậu sẽ dừng lại.**
- **Nếu bạn thực hiện động tác đá chân khi cửa hậu đang đóng, cửa hậu sẽ bắt đầu mở.**
- **Khi cửa hậu đang mở hoặc đóng, bạn có thể dùng động tác đá chân để dừng hoặc đảo ngược quá trình vận hành của cửa hậu, ngay cả khi bạn không mang theo chìa khóa thông minh.**
- **Trong một số trường hợp, chức năng cửa hậu chỉnh điện rảnh tay có thể kích hoạt ngoài ý muốn. Để tránh điều này, hãy tắt chức năng trong các trường hợp sau.**
  - **Khi khu vực quanh cản sau có lắp đặt thiết bị ngoài trời, v.v.**
  - **Khi rửa xe**
  - **Khi dọn tuyết**
  - **Khi có động vật nhỏ hoặc vật thể như bóng đi ngang qua vùng phát hiện động tác đá chân.**
- **Chức năng cửa hậu chỉnh điện rảnh tay có thể không hoạt động đúng trong các điều kiện sau.**
  - **Khi bạn giữ chân dưới cản sau**
  - **Khi vị trí đứng để thực hiện động tác đá chân quá gần cản sau**
  - **Khi chân của bạn chạm trực tiếp vào cản sau khi thực hiện động tác đá chân**
  - **Khi thực hiện động tác đá chân liên tục**
  - **Khi bạn trượt chân sang ngang sau khi thực hiện động tác đá chân**
  - **Khi trời mưa to**
  - **Khi cản sau quá bẩn**

– Khi xe bị tuyết phủ.
– Khi hệ thống của xe không thể phát hiện chìa khóa thông minh.
– Khi bạn bị ảnh hưởng bởi môi trường xung quanh xe.
– Khi vận hành chức năng ở nơi có sóng vô tuyến mạnh hoặc nhiễu (ví dụ: gần tháp phát thanh, nhà máy điện hoặc trạm phát sóng), hoặc khi đang nói chuyện bằng điện thoại di động.
– Khi trên cản sau có dán nhãn, sơn, v.v.

Trong các trường hợp này, hãy chờ một lúc rồi vận hành lại chức năng cửa hậu chỉnh điện rảnh tay theo hướng dẫn trong Sổ tay Hướng dẫn Sử dụng. Hoặc, nhấn nút mở cửa hậu hoặc nút cửa hậu chỉnh điện để vận hành chức năng.

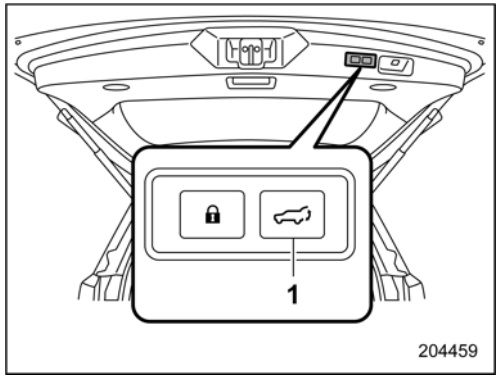
- **Khi bạn đóng cửa hậu bằng động tác đá chân, sẽ mất vài giây trước khi cửa hậu bắt đầu đóng. Hãy lùi ra xa cửa hậu để tránh bị va chạm khi cửa đóng lại. Để điều chỉnh khoảng thời gian trước khi cửa hậu bắt đầu đóng, chúng tôi khuyến nghị bạn sớm đến đại lý SUBARU. Tham khảo "Cài đặt và Điều chỉnh Chức năng Thực hiện bởi Đại lý" ☞P531.**
- **Nếu bạn đến đại lý SUBARU để cài đặt chức năng khóa tự động ở chế độ BẬT, thay đổi cài đặt này sẽ cho phép bạn đóng cửa hậu và khóa xe bằng động tác đá chân. Để biết chi tiết, tham khảo "Cài đặt và Điều chỉnh Chức năng Thực hiện bởi Đại lý" ☞P531.**
- **Khi xe được gắn móc kéo rơ-moóc, chức năng cửa hậu chỉnh điện rảnh tay sẽ không khả dụng.**

▼ Chức năng ghi nhớ

Chiều cao cửa hậu ưa thích có thể được lưu lại.

▽ Đăng ký chiều cao cửa hậu

1. Mở cửa hậu và dừng lại tại chiều cao mong muốn.



1 Nút cửa hậu chỉnh điện

2. Nhấn và giữ nút cửa hậu chỉnh điện để đăng ký chiều cao.

Một tiếng bíp điện tử sẽ phát ra để xác nhận.

Cửa hậu sẽ dừng lại ở vị trí đã đăng ký khi chức năng ghi nhớ được bật.

LƯU Ý

- **Đăng ký chiều cao cửa hậu để tự động bật chức năng "Ghi nhớ cửa hậu chỉnh điện". Tham khảo "Cài đặt xe" ☞P229.**
- **Để thay đổi chiều cao đã đăng ký, thực hiện lại quy trình đăng ký.**
- **Có thể đăng ký chiều cao từ khoảng 5 cm (2 in) trở lên so với vị trí đóng hoàn toàn.**

– CÒN TIẾP –

▽ **Vô hiệu hóa chức năng ghi nhớ**

Vô hiệu hóa chức năng ghi nhớ để mở cửa hậu hoàn toàn. Thực hiện một trong các thao tác sau để vô hiệu hóa.

– Tắt chức năng “Ghi nhớ cửa hậu chỉnh điện” trên màn hình thông tin trung tâm (CID). Tham khảo “Cài đặt xe” ☞P229.
– Đăng ký vị trí cửa hậu ở trạng thái mở hoàn toàn.

▽ **Sử dụng chiều cao cửa hậu đã ghi nhớ**

Để mở cửa hậu và dừng ở chiều cao đã lưu, thực hiện theo quy trình sau.

1. Kiểm tra rằng chức năng “Ghi nhớ cửa hậu chỉnh điện” đang bật. Tham khảo “Cài đặt xe” ☞P229.
2. Nhấn và giữ bất kỳ nút cửa hậu chỉnh điện nào.

LƯU Ý

Cửa hậu sẽ mở đến vị trí đã được lưu trong chức năng ghi nhớ ngay cả khi cửa hậu được mở bằng chức năng đảo chiều.

▼ **Chức năng đảo chiều**

⚠ CẢNH BÁO

- **Không để bất kỳ bộ phận nào của cơ thể bị kẹt khi vận hành chức năng đảo chiều. Nếu chức năng đảo chiều không hoạt động vì lý do nào đó, điều này có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tai nạn.**
- **Chức năng đảo chiều có thể không hoạt động nếu có vật lạ bị kẹt vào cửa hậu ngay trước khi nó đóng hoàn toàn. Hãy cẩn thận để không kẹt ngón tay hoặc các bộ phận cơ thể khác.**
- **Chức năng đảo chiều có thể không hoạt động tùy thuộc vào hình dạng vật thể và cách nó bị kẹt. Hãy cẩn thận để không kẹt ngón tay hoặc các bộ phận cơ thể khác.**

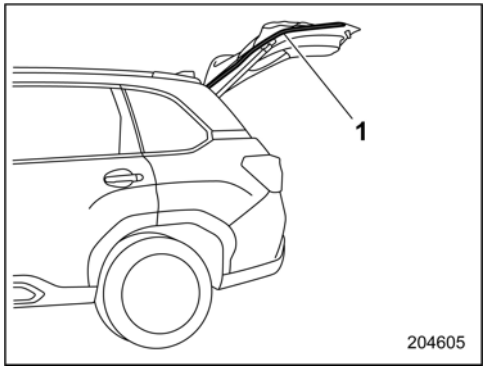
⚠ THẬN TRỌNG

- **Nếu chức năng đảo chiều được kích hoạt liên tiếp 3 lần, việc mở và đóng tự động của cửa hậu chỉnh điện sẽ bị hủy, và cửa hậu sẽ dừng mở hoặc đóng đột ngột. Tuy nhiên, cửa hậu có thể mở hoặc đóng tùy thuộc vào độ cao cửa hậu khi hoạt động tự động bị ngừng. Hãy cẩn thận để cửa hậu không va vào đầu hoặc mặt của bất kỳ ai, cũng như không kẹp ngón tay hay hành lý, v.v.**
- **Hãy cẩn thận không làm hỏng cảm biến chạm. Nếu không, chức năng đảo chiều có thể ngừng hoạt động.**

Nếu trong khi mở hoặc đóng bằng cửa hậu chỉnh điện mà cửa hậu kẹp phải người, hành lý hoặc va phải chướng ngại vật, một tiếng bíp điện tử sẽ vang lên 3 lần và cửa hậu sẽ hoạt động như sau.

Khi đang mở cửa hậu: Cửa hậu sẽ tự động đóng

Khi đang đóng cửa hậu: Cửa hậu sẽ tự động mở.



1 Cảm biến chạm

Cảm biến chạm được gắn ở mép trái và phải của cửa hậu. Nếu cảm biến chạm phát hiện ngón tay, hành lý, v.v. trong khi cửa hậu đóng bằng chức năng chỉnh điện, tiếng bíp điện tử sẽ vang lên 3 lần và cửa hậu sẽ tự động mở.

LƯU Ý

Khi cửa hậu được mở bằng chức năng đảo chiều, nó sẽ mở hoàn toàn hoặc đến độ cao đã được lưu trong chức năng ghi nhớ.

▼ Chức năng ngăn rơi cửa hậu

Nếu trong khi cửa hậu được mở hoàn toàn bằng chức năng chỉnh điện mà cửa hậu bị hạ xuống do sức nặng của tuyết hoặc vật khác, hệ thống sẽ phát ra tiếng bíp điện tử và chức năng ngăn rơi cửa hậu sẽ kích hoạt phanh để ngăn cửa hậu đóng sập nhanh.

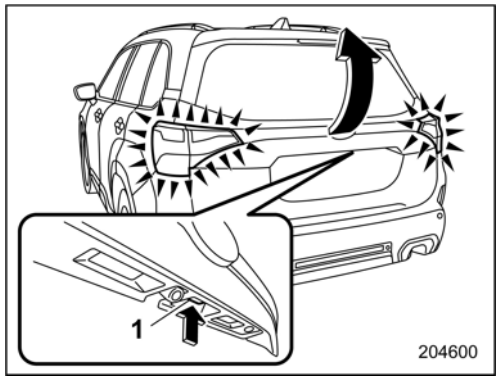
LƯU Ý

- **Nếu có tuyết trên cửa hậu, chỉ sử dụng chức năng chỉnh điện sau khi đã loại bỏ tuyết.**
- **Nếu bạn đóng cửa hậu bằng tay ngay sau khi cửa hậu đã mở hoàn toàn bằng chức năng chỉnh điện, chức năng ngăn rơi cửa hậu sẽ phát hiện cửa đóng nhanh và tự động phanh cửa hậu lại. Trong trường hợp này, đây không phải là hỏng hóc.**

▼ Khởi tạo lại cửa hậu chỉnh điện

Nếu cửa hậu chỉnh điện phát hiện bất thường khi vận hành, hệ thống sẽ phát ra tiếng bíp điện tử và dừng hoạt động ở trạng thái mở hoặc đóng. Khi đó, cần khởi tạo lại theo thứ tự sau để chức năng hoạt động bình thường trở lại.

▽ Khi cửa hậu đang đóng



1 Nút mở cửa sau

1. Nhấn và giữ nút mở cửa hậu cho đến khi cửa được mở khóa (khoảng 5 giây).
2. Nâng cửa hậu lên.
3. Kéo cửa hậu xuống cho đến khi nó bắt đầu tự động đóng. Hệ thống sẽ được khởi tạo khi cửa hậu đóng hoàn toàn.
4. Thử vận hành cửa hậu chỉnh điện và kiểm tra hoạt động.

▽ Khi cửa hậu đang mở

1. Kéo cửa hậu xuống cho đến khi nó bắt đầu tự động đóng. Hệ thống sẽ được khởi tạo khi cửa hậu đóng hoàn toàn.

– CÒN TIẾP –

Nếu cửa hậu không thể đóng hoàn toàn: nhấn và giữ nút mở cửa hậu khoảng 5 giây rồi kéo cửa hậu xuống.

2. Thử vận hành cửa hậu chỉnh điện và kiểm tra hoạt động.

⚠ THẬN TRỌNG

Nếu sau khi khởi tạo lại mà chức năng cửa hậu chỉnh điện vẫn không hoạt động bình thường, hãy mang xe đến đại lý SUBARU để kiểm tra.

2-10. Cửa sổ trời (Nếu được trang bị)

⚠ CẢNH BÁO

Không để tay, cánh tay, đầu hoặc bất kỳ vật nào thò ra ngoài cửa sổ trời. Có thể gây thương tích nghiêm trọng nếu.

- **Xe dừng đột ngột.**
- **Xe rẽ gấp.**
- **Xe gặp tai nạn.**
- **Bộ phận cơ thể bị va chạm bởi vật thể bên ngoài.**

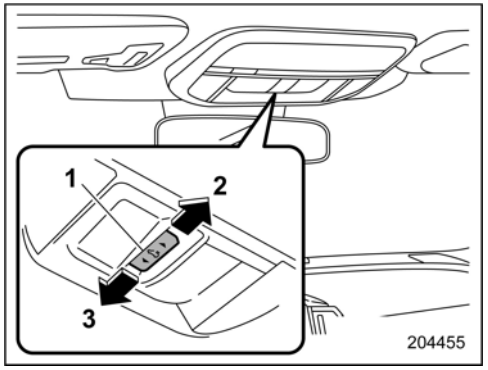
Để tránh thương tích nghiêm trọng do tai nạn, trẻ em nghịch ngợm hoặc vận hành sai cách, người lái phải tuân thủ các hướng dẫn sau mà không được ngoại lệ.

- **Trước khi đóng cửa sổ trời, hãy đảm bảo rằng không có tay, cánh tay, đầu hoặc vật nào khác bị kẹt trong cửa sổ trời.**
- **Luôn mang theo chìa khóa khi rời khỏi xe vì lý do an toàn và không bao giờ để trẻ em ở lại trong xe một mình. Không tuân thủ có thể khiến trẻ bị thương khi tự ý vận hành cửa sổ trời.**
- **Không bao giờ thử kiểm tra chức năng chống kẹt bằng cách cố tình đặt một phần cơ thể vào cửa sổ trời.**

⚠ THẬN TRỌNG

- **Không được ngồi trên mép cửa sổ trời đang mở.**
- **Không vận hành cửa sổ trời nếu tuyết rơi hoặc điều kiện lạnh giá cực độ làm nó bị đóng băng.**
- **Nếu cửa sổ trời không đóng được, chúng tôi khuyến nghị bạn mang xe đến đại lý SUBARU để kiểm tra hệ thống.**

Công tắc cửa sổ trời



1 Công tắc cửa sổ trời
2 Mở
3 Đóng

Công tắc có thể vận hành khi công tắc đánh lửa ở vị trí “ON”.

Cửa sổ trời trượt

Mở cửa sổ trời:

Khi trượt và giữ công tắc cửa sổ trời về phía sau, cửa sổ trời sẽ mở ra, sau đó dừng lại một chút trước vị trí mở hoàn toàn để giảm tiếng ồn gió.

Trượt công tắc cửa sổ trời một lần nữa để mở hoàn toàn cửa sổ trời.

Đóng cửa sổ trời:

Khi trượt và giữ công tắc cửa sổ trời về phía đóng, cửa sổ trời sẽ đóng hoàn toàn

Dừng cửa sổ trời ở giữa, trượt công tắc cửa sổ trời theo bất kỳ hướng nào để dừng lại ở vị trí giữa.

LƯU Ý

- **Sau khi rửa xe hoặc sau khi trời mưa, hãy lau sạch nước trên mui xe trước khi mở cửa sổ trời để tránh nước nhỏ vào khoang hành khách.**
- **Lái xe với cửa sổ trời mở hoàn toàn có thể gây ra tiếng ồn khó chịu ở tốc độ cao. Nếu xảy ra tình trạng này, hãy sử dụng cửa sổ trời tại vị trí dừng ban đầu cách vị trí mở hoàn toàn khoảng 15 cm (6 in).**
- **Vì lý do an toàn, khuyến nghị bạn tránh lái xe khi cửa sổ trời đang mở hoàn toàn.**

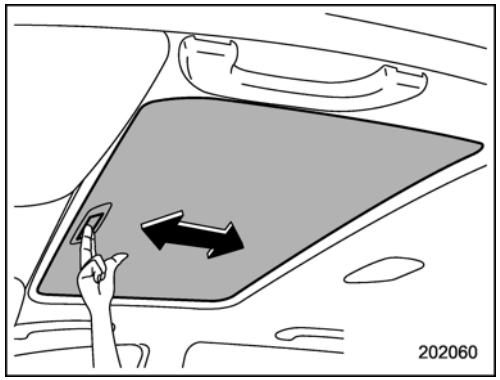
▼ Chức năng chống kẹt

Khi cửa sổ trời phát hiện có vật thể đủ lớn bị kẹt giữa kính cửa sổ và mui xe trong quá trình đóng, cửa sổ sẽ tự động lùi lại một chút và dừng. Chức năng chống kẹt cũng có thể được kích hoạt bởi một va chấn mạnh vào cửa sổ trời ngay cả khi không có vật gì bị kẹt.

⚠ THẬN TRỌNG

Không bao giờ được thử nghiệm chức năng này bằng ngón tay, bàn tay hoặc các bộ phận khác trên cơ thể bạn.

Tấm che nắng



Tấm che nắng có thể trượt về phía trước hoặc phía sau bằng tay khi cửa sổ trời đóng.

Nếu cửa sổ trời được mở, tấm che nắng cũng sẽ trượt ra phía sau.

Bảng đồng hồ và các bộ điều khiển

3-1. Công tắc khởi động bằng nút bấm.....172
Lưu ý an toàn 172
Phạm vi hoạt động của hệ thống khởi động bằng nút bấm 172
Chuyển đổi trạng thái nguồn điện 172
Khi chìa khóa thông minh không hoạt động đúng cách.....174
3-2. Đèn cảnh báo khẩn cấp.....174
3-3. Đồng hồ và các thiết bị đo.....175
Đồng hồ tốc độ 175
Đồng hồ đo công suất.....175
Đồng hồ công tơ mét 176
Đồng hồ hành trình kép 176
Đồng hồ nhiên liệu 177
Đồng hồ nhiệt độ nước làm mát động cơ.....177
Cài đặt cụm đồng hồ 178
3-4. Điều chỉnh độ sáng đèn nền 178
Chức năng hủy tự động giảm sáng.....179
3-5. Đèn cảnh báo và đèn chỉ báo.....179
Đèn cảnh báo dây an toàn và còi báo 180
Đèn cảnh báo dây an toàn hàng ghế sau và còi báo (nếu được trang bị).....182
Đèn cảnh báo hệ thống túi khí SRS.....183
Đèn chỉ báo túi khí phía trước ghế hành khách ON và OFF (nếu được trang bị).....183
Đèn cảnh báo sự cố (Đèn kiểm tra động cơ)...184
Đèn cảnh báo sạc bình 184
Đèn cảnh báo áp suất dầu động cơ.....185
Đèn cảnh báo mức dầu động cơ thấp.....185
Đèn cảnh báo áp suất lốp thấp (nếu được trang bị).....185
Đèn cảnh báo ABS.....187
Đèn cảnh báo hệ thống phanh (màu đỏ).....188
Đèn cảnh báo phanh đỗ điện tử/Đèn cảnh báo hệ thống phanh (màu vàng).....189
Đèn báo phanh đỗ điện tử 189
Đèn báo chức năng giữ xe tự động.....190
Đèn cảnh báo nhiên liệu thấp.....191
Đèn báo cửa chưa đóng 191
Đèn cảnh báo nắp ca-pô chưa đóng 191
Đèn cảnh báo dung dịch rửa kính chắn gió thấp 191
Đèn cảnh báo hệ dẫn động 4 bánh 191
Đèn cảnh báo hệ thống lái trợ lực điện.....191
Đèn cảnh báo kiểm soát động lực học xe / Đèn chỉ báo hoạt động kiểm soát động lực học xe 192
Đèn báo tắt Hệ thống Kiểm soát Động lực Xe.193
Âm báo cảnh báo và đèn cảnh báo của hệ thống mở cửa không cần chìa khóa với nút bấm khởi động 193
Đèn báo Hệ thống Chống trộm 198
Đèn báo SI-DRIVE 198
Đèn báo Vị trí Cần số/Giới hạn Số 198
Đèn báo Xi-nhan 199
Đèn báo Pha xa 199
Đèn báo Hỗ trợ Pha xa (Nếu được trang bị) 199
Đèn cảnh báo Tự động Cân bằng Đèn pha.....199
Đèn cảnh báo Đèn pha LED.....199
Đèn báo Tắt Chức năng Đèn Pha Theo Góc Lái 199
Đèn cảnh báo Đèn Pha Theo Góc Lái.....199
Đèn cảnh báo Chùm sáng Thích ứng (màu vàng) (Nếu được trang bị) / Đèn báo Chùm sáng Thích ứng (màu xanh lá) (Nếu được trang bị).....199

Đèn báo Đèn pha 199
Đèn báo đèn sương mù trước (Nếu được trang bị) 200
Đèn báo đèn sương mù sau (Nếu được trang bị)200
Đèn báo X-MODE.....200
Đèn báo Kiểm soát đổ đèo 200
Đèn cảnh báo Phát hiện xe phía sau của Subaru200
Đèn báo Tắt Phát hiện xe phía sau của Subaru .200
Đèn chỉ báo phát hiện xe ở làn liền kề (Dành cho các mẫu xe có màn hình đồng hồ 12,3 inch) (nếu được trang bị).....200
Đèn cảnh báo mặt đường đóng bang 201
Đèn cảnh báo RAB (Nếu được trang bị).....201
Đèn báo RAB OFF (Nếu được trang bị) 201
Đèn báo hoạt động Hệ thống giám sát người lái (màu xanh) (Nếu được trang bị) 201
Đèn cảnh báo Hệ thống giám sát người lái (màu vàng) (Nếu được trang bị).....201
Đèn báo Hệ thống giám sát người lái OFF (Nếu được trang bị).....201
Đèn báo Tạm dừng Hệ thống giám sát người lái (Nếu được trang bị).....201
Đèn báo Tín hiệu cảnh báo âm thanh siêu âm TẮT (nếu được trang bị) 202
Đèn cảnh báo Hệ thống phanh khi có xe cắt ngang phía trước (Nếu được trang bị) 202
Đèn báo Tắt Hệ thống phanh khi có xe cắt ngang phía trước (Nếu được trang bị) 202
Đèn báo lỗi hệ thống e-BOXER.....202
Đèn cảnh báo quá nhiệt hệ thống e-BOXER 202
Đèn cảnh báo hệ thống cảnh báo người đi bộ ..202
Đèn chỉ báo sẵn sàng hệ thống e-BOXER 202
Đèn chỉ báo EV (xe điện).....203
Đèn chỉ báo chế độ lái EV (xe điện).....203
3-6. Màn hình hiển thị bảng đồng hồ kết hợp 203
Các mẫu xe với màn hình đồng hồ 4,2 inch 203
Các mẫu xe với màn hình đồng hồ 12,3 inch ..205
Vận hành cơ bản.....207
Màn hình chào mừng (hoạt ảnh mở đầu) và màn hình tạm biệt (hoạt ảnh kết thúc) 207
Màn hình cảnh báo 208
Màn hình thông tin đồng hồ 208
Màn hình đèn báo 209
Màn hình cơ bản 211
Màn hình tốc độ kỹ thuật số 214
3-7. Màn hình Thông tin Trung tâm (CID).....214
Chức năng 214
Màn hình chào mừng 215
Màn hình tạm biệt 215
Màn hình gián đoạn 215
Thao tác màn hình cảm ứng.....216
Mẫu màn hình 11,6 inch 217
3-8. Đồng hồ.....241
Cài đặt đồng hồ thủ công 241
Cài đặt đồng hồ tự động.....241
Múi giờ (các mẫu xe có hệ thống dẫn đường) 242
Giờ mùa hè (các mẫu xe có hệ thống dẫn đường) 242
3-9. Khóa Mã PIN.....242
Kích hoạt Khóa Mã PIN 242
Hủy kích hoạt Khóa mã PIN.....243

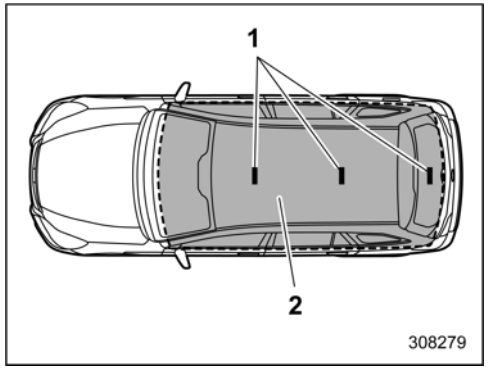
3-10. Công tắc điều khiển đèn 243
Đèn pha.....244
Chuyển pha đèn xa/gần 246
Nháy đèn pha 246
Hệ thống đèn chiếu sáng ban ngày.....249
3-11. Đèn Pha Tự Điều Chỉnh Theo Góc Lái 249
3-12. Hệ thống đèn chiếu thích ứng (ADB) (Nếu được trang bị) 251
Cách sử dụng chức năng ADB 251
Cách chuyển chế độ đèn pha bằng tay.....251
Điều kiện chuyển đổi tự động giữa chiếu xa, chiếu gần và ADB 252
Lưu ý khi sử dụng ADB 252
3-13. Đèn chiếu góc.....253
3-14. Bộ cân bằng chùm sáng đèn pha.....254
3-15. Công tắc đèn sương mù 254
Công tắc đèn sương mù trước 254
Công tắc đèn sương mù sau (nếu được trang bị) 255
3-16. Cần gạt tín hiệu rẽ 256
Chức năng chuyển làn một chạm 256
3-17. Cần gạt nước và hệ thống phun rửa kính 256
Công tắc gạt nước và phun rửa kính chắn gió 259
Công tắc gạt nước và phun rửa kính sau 261
3-18. Hệ thống rửa đèn pha 262
3-19. Hệ thống sấy kính và khử băng 263
3-20. Gương chiếu hậu 264
Gương chiếu hậu trong (không có chức năng chống chói tự động) (Nếu được trang bị) 264
Gương chiếu hậu chống chói tự động (Nếu được trang bị).....264
Gương chiếu hậu ngoài 265
3-21. Vô-lăng Điều Chỉnh Độ Nghiêng/Thò-Thụt.....268
3-22. Hệ Thống Sưởi Vô-lăng (Nếu Trang Bị).....269
3-23. Còi Xe 270

3-1. Công tắc khởi động bằng nút bấm

Lưu ý an toàn

Tham khảo mục “Lưu ý an toàn” ☞P128.

Phạm vi hoạt động của hệ thống khởi động bằng nút bấm

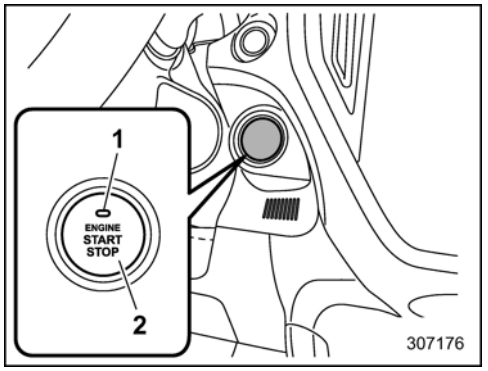


1 Ăng-ten
2 Phạm vi hoạt động

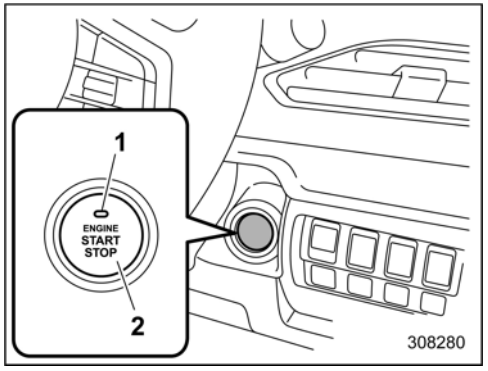
LƯU Ý

- **Nếu chìa khóa thông minh không được phát hiện trong phạm vi hoạt động của các ăng-ten bên trong xe, công tắc khởi động nút nhấn và khởi động hệ thống e-BOXER sẽ không thể vận hành.**
- **Ngay cả khi chìa khóa thông minh ở bên ngoài xe, nếu đặt quá gần kính, vẫn có thể chuyển nguồn điện hoặc khởi động hệ thống e-BOXER.**
- **Không để chìa khóa thông minh ở những vị trí sau. Điều này có thể khiến không thể vận hành công tắc khởi động nút nhấn và khởi động hệ thống e-BOXER.**
  - **Trên bảng táp-lô**
  - **Trên sàn xe**
  - **Bên trong hộc đựng găng tay**
  - **Bên trong hộc cửa**
  - **Trên ghế sau**
  - **Ở góc khoang hành lý**
- **Khi vận hành công tắc khởi động nút nhấn hoặc khởi động hệ thống e-BOXER, nếu pin của chìa khóa thông minh bị hết, hãy thực hiện quy trình được mô tả trong mục “Chìa khóa thông minh – Nếu chìa khóa thông minh không hoạt động đúng cách” ☞ P449. Trong trường hợp này, hãy thay pin ngay lập tức. Tham khảo mục “Thay pin cho chìa khóa thông minh” ☞ P514.**

Chuyển đổi trạng thái nguồn điện



Mẫu tay lái trái



Mẫu tay lái phải

1 Đèn chỉ báo hoạt động
2 Công tắc khởi động bằng nút bấm

Trạng thái nguồn điện sẽ thay đổi mỗi lần nhấn công tắc khởi động bằng nút bấm.

1. Mang theo chìa khóa thông minh và ngồi vào ghế lái.
2. Đảm bảo cần số ở vị trí “P”.
3. Nhấn công tắc khởi động bằng nút bấm mà không đạp bàn đạp phanh. Mỗi lần nhấn, nguồn điện sẽ chuyển theo trình tự: “OFF” → “ACC” → “ON” → “OFF”. Khi động cơ tắt và công tắc khởi động bằng nút bấm ở vị trí “ACC” hoặc “ON”, đèn chỉ báo hoạt động trên công tắc sẽ sáng màu cam.

Trạng thái nguồn	Màu đèn chỉ báo	Chức năng hoạt động
OFF	Tắt	Nguồn điện tắt hoàn toàn.
ACC	Cam	Có thể sử dụng hệ thống âm thanh và ổ cắm phụ kiện
ON	Màu cam (khi hệ thống e-BOXER dừng)	Tất cả các hệ thống điện có thể được sử dụng.
	Tắt (khi hệ thống e-BOXER đang hoạt động)	

CAUTION

- **Để tránh ắc quy 12 V bị xả, không để công tắc khởi động nút nhấn ở vị trí “ON” hoặc “ACC” trong thời gian dài.**
- **Để tránh hỏng hóc, cần tuân thủ các lưu ý sau.**
  - **Không để nước uống hoặc chất lỏng đổ lên công tắc khởi động bằng nút bấm.**
  - **Không chạm vào công tắc bằng tay dính dầu mỡ hoặc bẩn.**
- **Nếu công tắc khởi động bằng nút bấm không hoạt động trơn tru, dừng thao tác ngay. Khuyến nghị liên hệ đại lý SUBARU để kiểm tra.**
- **Nếu đèn chỉ báo trên công tắc không sáng ngay cả khi đèn nền bảng táp-lô bật, cần mang xe đến đại lý SUBARU để kiểm tra.**
- **Nếu xe bị phơi nắng lâu, bề mặt công tắc khởi động có thể nóng, cần cẩn thận tránh bỏng.**

LƯU Ý

- **Khi vận hành công tắc khởi động bằng nút bấm, cần nhấn dứt khoát hết hành trình.**
- **Nếu nhấn nhanh, nguồn có thể không bật/tắt.**
- **Nếu đèn chỉ báo trên công tắc nhấp nháy xanh lá khi nhấn, nghĩa là vô lăng đang khóa. Khi đó, vừa nhấn công tắc vừa xoay vô lăng sang trái/phải để mở khóa.**

▼ Chức năng giảm xả ắc quy

Khi công tắc khởi động nút nhấn được để ở vị trí “ACC” trong khoảng 20 phút hoặc ở vị trí “ON” (hệ thống e-BOXER không hoạt động) trong khoảng 30 phút, công tắc khởi

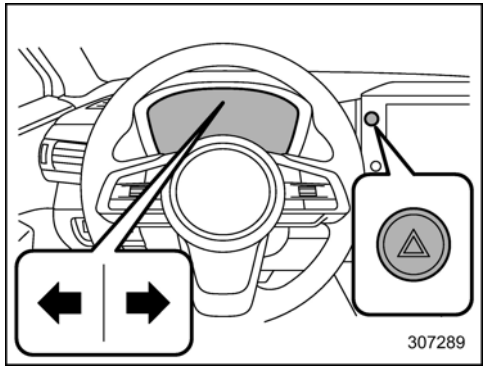
– CÒN TIẾP –

động nút nhấn sẽ tự động chuyển sang “OFF” để giảm khả năng ắc quy bị cạn. (Chức năng này được kích hoạt khi cần số ở vị trí “P”.).

Khi chìa khóa thông minh không hoạt động đúng cách

Tham khảo mục “Chìa khóa thông minh – Nếu chìa khóa thông minh không hoạt động đúng cách” ☞P449.

3-2. Đèn cảnh báo khẩn cấp



Đèn cảnh báo khẩn cấp được sử dụng để cảnh báo các phương tiện khác khi bạn phải dừng xe trong tình huống khẩn cấp. Đèn cảnh báo khẩn cấp có thể hoạt động ở bất kỳ vị trí nào của công tắc khởi động.

Để bật đèn cảnh báo khẩn cấp, nhấn công tắc đèn cảnh báo khẩn cấp trên bảng táp-lô. Tất cả đèn xi nhan và đèn chỉ báo xi nhan sẽ nhấp nháy. Để tắt, nhấn công tắc một lần nữa.

LƯU Ý

- **Khi đèn cảnh báo khẩn cấp đang bật, đèn xi nhan sẽ không hoạt động.**
- **Nếu bạn đạp phanh gấp, đèn cảnh báo khẩn cấp có thể nhấp nháy nhanh. Chi tiết tham khảo mục “Tín hiệu dừng khẩn cấp” ☞P332.**

3-3. Đồng hồ và các thiết bị đo

LƯU Ý

Một số đồng hồ và thiết bị đo trong cụm đồng hồ sử dụng màn hình tinh thể lỏng. Nếu bạn đeo kính râm phân cực, các chỉ báo trên màn hình có thể khó nhìn thấy.

Đồng hồ tốc độ

Đồng hồ tốc độ hiển thị vận tốc của xe.

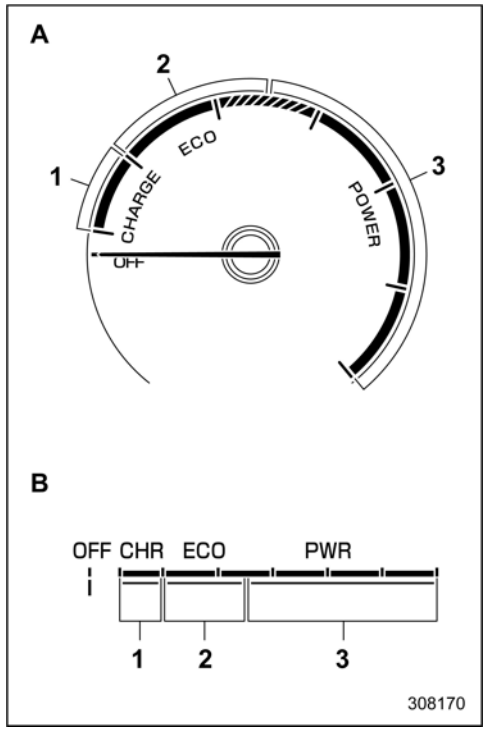
LƯU Ý

Chuyển động ban đầu của kim đồng hồ và kim các thiết bị đo khi công tắc khởi động được bật về vị trí "ON" có thể được kích hoạt hoặc hủy kích hoạt.

Chi tiết tham khảo mục "Cài đặt chung" ☞P225

Đồng hồ đo công suất

Chỉ báo của đồng hồ đo công suất sẽ thay đổi tùy theo thao tác bàn đạp ga. Nó hiển thị tình trạng công suất năng lượng trong khi lái xe và trạng thái tái tạo năng lượng.



A Màn hình đồng hồ 4,2 inch
Chế độ bình thường (màn hình đồng hồ 12,3 inch)
B Chế độ EyeSight/Chế độ Bản đồ (màn hình đồng hồ 12,3 inch)
1 Vùng sạc
2 Vùng tiết kiệm nhiên liệu
3 Vùng công suất

Vùng sạc:
Hiển thị trạng thái sạc của pin cao áp khi hệ thống phanh tái tạo hoạt động.

LƯU Ý

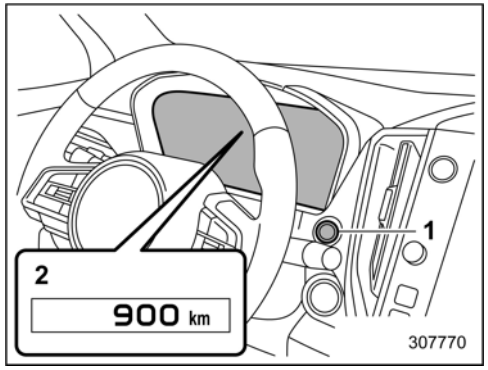
Khi bạn về số thấp, xe sẽ giảm tốc, nhưng điều này không nhất thiết làm tăng mức sạc của pin.

Vùng tiết kiệm nhiên liệu:
Hiển thị trạng thái lái xe tiết kiệm nhiên liệu.

Vùng công suất:
Chỉ báo trạng thái vượt quá phạm vi lái xe tiết kiệm nhiên liệu, chẳng hạn khi xe chở nặng hoặc chạy ở tốc độ cao.

– CÒN TIẾP –

Đồng hồ công tơ mét



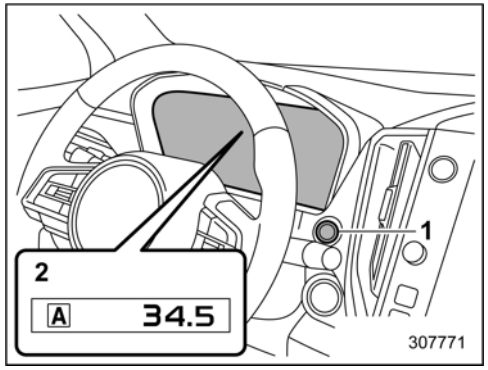
1 Nút TRIP RESET
2 Đồng hồ công tơ mét

Đồng hồ này hiển thị quãng đường tổng cộng xe đã chạy khi công tắc khởi động ở vị trí "ON".

LƯU Ý

Nếu bạn nhấn nút TRIP RESET khi công tắc khởi động ở vị trí "OFF" hoặc "ACC", đồng hồ công tơ mét/đồng hồ hành trình sẽ sáng. Các chỉ báo sẽ tự tắt sau khoảng 10 giây nếu không có thao tác thêm.

Đồng hồ hành trình kép

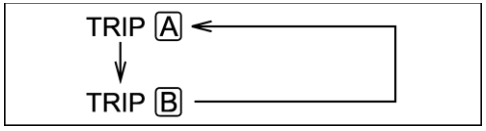


1 Nút TRIP RESET
2 Đồng hồ hành trình

Đồng hồ này hiển thị hai chỉ số hành trình khi công tắc khởi động ở vị trí "ON".

Đồng hồ hành trình cho biết quãng đường xe đã đi kể từ lần cuối bạn đặt về 0.

Hiển thị có thể được chuyển đổi theo trình tự bằng cách nhấn nút TRIP RESET.



Để đặt lại đồng hồ hành trình, chọn đồng hồ hành trình A hoặc B, sau đó nhấn và giữ nút TRIP RESET.

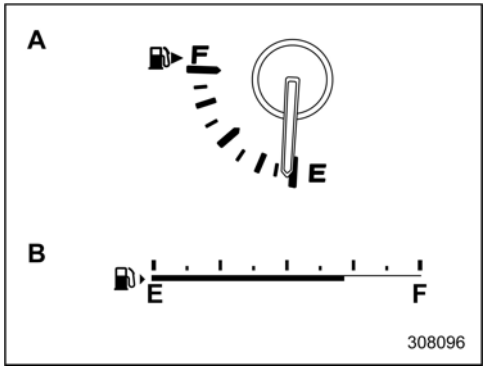
⚠ THẬN TRỌNG

Để đảm bảo an toàn, không thay đổi chức năng hiển thị khi đang lái xe vì có thể gây tai nạn.

LƯU Ý

- **Nếu kết nối giữa cụm đồng hồ và ắc quy bị ngắt vì bất kỳ lý do gì như bảo dưỡng hoặc thay cầu chì, dữ liệu ghi trên đồng hồ hành trình sẽ bị mất.**
- **Có thể chuyển đổi giữa chỉ số hành trình A và B trong khi đồng hồ công tơ mét/đồng hồ hành trình sáng. Đồng hồ hành trình có thể được đặt lại bằng cách nhấn và giữ nút TRIP RESET.**
- **Nếu nhấn nút TRIP RESET khi công tắc khởi động ở vị trí "OFF" hoặc "ACC", đồng hồ công tơ mét/đồng hồ hành trình sẽ sáng. Các chỉ báo sẽ tắt sau khoảng 10 giây nếu không có thao tác.**

Đồng hồ nhiên liệu



A Các mẫu xe với màn hình đồng hồ 4,2 inch
B Các mẫu xe với màn hình đồng hồ 12,3 inch

Đồng hồ nhiên liệu hiển thị lượng nhiên liệu còn lại trong bình.

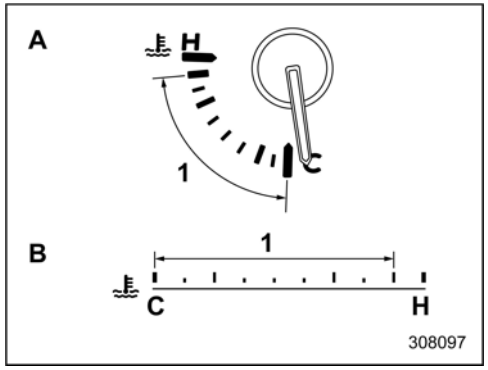
Khi công tắc khởi động ở vị trí “OFF” hoặc “ACC”, đồng hồ nhiên liệu sẽ hiển thị “E” ngay cả khi trong bình vẫn còn nhiên liệu.

Kim đồng hồ có thể dao động nhẹ do mức nhiên liệu thay đổi trong bình (ví dụ: khi phanh, vào cua hoặc tăng tốc).

LƯU Ý

- **Trên đồng hồ nhiên liệu sẽ hiển thị ký hiệu “⛽▶” cho biết nắp bình nhiên liệu nằm ở phía bên phải xe.**
- **Nếu nhấn nút TRIP RESET khi công tắc khởi động ở vị trí “OFF” hoặc “ACC”, đồng hồ nhiên liệu sẽ sáng. và hiển thị lượng nhiên liệu còn lại. Đồng hồ sẽ tắt sau khoảng 10 giây nếu không có thao tác.**

Đồng hồ nhiệt độ nước làm mát động cơ



A Các mẫu xe với màn hình đồng hồ 4,2 inch
B Các mẫu xe với màn hình đồng hồ 12,3 inch
1 Phạm vi hoạt động bình thường

Đồng hồ này hiển thị nhiệt độ nước làm mát động cơ khi công tắc khởi động ở vị trí “ON”.

Nhiệt độ nước làm mát sẽ thay đổi tùy theo nhiệt độ bên ngoài và điều kiện lái xe.

Khuyến nghị lái xe ở chế độ vừa phải cho đến khi kim đồng hồ chỉ gần giữa thang đo.

Động cơ hoạt động tối ưu khi nước làm mát nằm trong phạm vi nhiệt độ này; cần tránh vận hành ở vòng tua cao khi động cơ chưa được làm ấm đầy đủ.

⚠ THẬN TRỌNG

Nếu kim đồng hồ vượt quá phạm vi hoạt động bình thường, hãy dừng xe an toàn càng sớm càng tốt. Tham khảo mục “Động cơ quá nhiệt” ☞P443

LƯU Ý

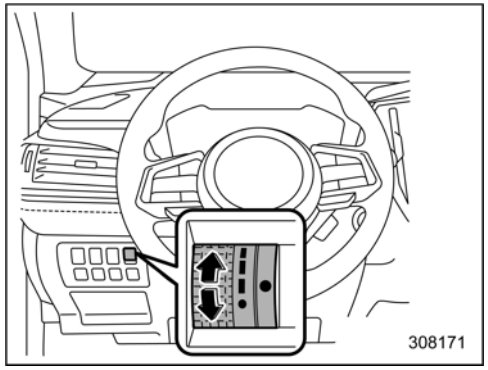
Nếu nhấn nút TRIP RESET khi công tắc khởi động ở vị trí “OFF” hoặc “ACC”, đồng hồ nhiệt độ nước làm mát sẽ sáng và hiển thị giá trị nhiệt độ. Đồng hồ sẽ tắt sau khoảng 10 giây nếu không có thao tác.

– CÒN TIẾP –

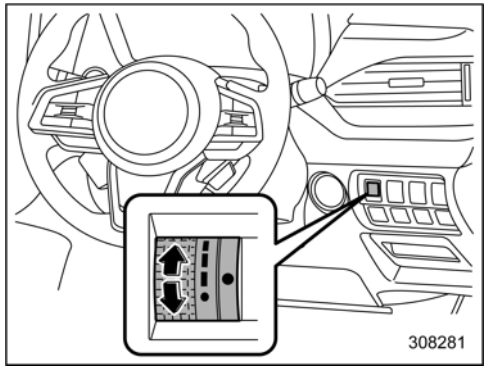
Cài đặt cụm đồng hồ

Các cài đặt của cụm đồng hồ có thể được thiết lập trên màn hình thông tin trung tâm. Chi tiết tham khảo mục “Cài đặt chung” ☞P225

3-4. Điều chỉnh độ sáng đèn nền



Mẫu tay lái trái



Mẫu tay lái phải

Độ sáng đèn nền của bảng táp-lô sẽ giảm trong các điều kiện sau.

- Công tắc đèn ở vị trí “≡D◇≡” hoặc “” khi ánh sáng môi trường bên ngoài tối.
- Công tắc đèn ở vị trí “AUTO” và đèn pha tự động bật.

Bạn có thể điều chỉnh độ sáng đèn nền để dễ quan sát hơn.

Để tăng sáng, xoay núm điều chỉnh lên trên.

Để giảm sáng, xoay núm điều chỉnh xuống dưới.

LƯU Ý

- **Khi xoay núm điều chỉnh lên hết cỡ, độ sáng đèn nền đạt mức tối đa và chức năng tự động giảm sáng sẽ không hoạt động.**
- **Cài đặt độ sáng sẽ không bị hủy ngay cả khi công tắc khởi động được chuyển sang vị trí “OFF”.**
- **Phương pháp điều chỉnh độ sáng của hệ thống chiếu sáng sẽ khác nhau tùy thuộc vào việc “Núm xoay điều chỉnh độ sáng” trên màn hình thông tin trung tâm đang bật hay tắt. Tham khảo phương pháp vận hành được nêu trong bảng sau.**

Khi "Núm xoay điều chỉnh độ sáng" bật.

Mục thao tác	Cụm đồng hồ	Màn hình thông tin trung tâm
Núm điều chỉnh	Có thể sử dụng	Có thể sử dụng
"Brightness" trên màn hình thông tin trung tâm	Không khả dụng	Không khả dụng

Khi "Núm xoay điều chỉnh độ sáng" tắt.

Mục thao tác	Cụm đồng hồ	Màn hình thông tin trung tâm
Núm điều chỉnh	Có thể sử dụng	Không khả dụng
"Brightness" trên màn hình thông tin trung tâm	Không khả dụng	Có thể sử dụng

Chi tiết về cài đặt bật/tắt "Núm xoay điều chỉnh độ sáng" tham khảo mục "Cài đặt chung" ☞P205

Chức năng hủy tự động giảm sáng

Khi ánh sáng môi trường bên ngoài sáng, độ sáng đèn nền sẽ được đặt ở mức tối đa bất kể vị trí của núm điều chỉnh. Trong trường hợp này, bạn không thể điều chỉnh độ sáng bằng núm điều khiển. Khi ánh sáng bên ngoài tối, bạn có thể giảm độ sáng như đã mô tả ở trên.

Cài đặt bật/tắt và độ nhạy của chức năng hủy tự động giảm sáng có thể được thay đổi bởi đại lý SUBARU. Khuyến nghị bạn liên hệ đại lý SUBARU để biết chi tiết.

3-5. Đèn cảnh báo và đèn chỉ báo

Một số đèn cảnh báo và đèn chỉ báo sẽ sáng lên trong giây lát rồi tắt khi công tắc khởi động được vặn về vị trí "ON". Điều này cho phép kiểm tra hoạt động của bóng đèn.
Kéo phanh đỗ và vặn công tắc khởi động về vị trí "ON". Để kiểm tra hệ thống, các đèn sau sẽ sáng lên và tắt sau vài giây hoặc sau khi hệ thống e-BOXER đã khởi động:

: Đèn cảnh báo dây an toàn (tắt khi người lái đã cài dây an toàn)

: Đèn cảnh báo dây an toàn ghế trước bên phụ (tắt khi hành khách ghế trước đã cài dây an toàn)

: Đèn cảnh báo hệ thống túi khí SRS

: Đèn cảnh báo dây an toàn hàng ghế sau (nếu được trang bị)

: Đèn báo túi khí phía trước ghế hành khách ON (nếu được trang bị)

: Đèn báo túi khí phía trước ghế hành khách OFF (nếu được trang bị)

– CÒN TIẾP –

: Đèn cảnh báo lỗi hệ thống

: Đèn cảnh báo sạc bình

: Đèn cảnh báo áp suất dầu động cơ

: Đèn cảnh báo ABS

: Đèn cảnh báo kiểm soát cân bằng thân xe / Đèn chỉ báo hệ thống kiểm soát cân bằng thân xe hoạt động

: Đèn chỉ báo hệ thống kiểm soát cân bằng thân xe OFF

: Đèn cảnh báo hệ thống phanh (đỏ)

: Đèn cảnh báo phanh tay điện tử / Đèn cảnh báo hệ thống phanh (vàng)

: Đèn chỉ báo phanh tay điện tử

: Đèn cảnh báo trợ lực lái điện

: Đèn cảnh báo áp suất lốp thấp (nếu được trang bị)

: Đèn cảnh báo nhiên liệu thấp

Nếu bất kỳ đèn nào không sáng, điều đó cho thấy bóng đèn bị cháy hoặc hệ thống tương ứng gặp trục trặc.

Khuyến nghị bạn mang xe đến đại lý SUBARU ủy quyền để kiểm tra và sửa chữa.

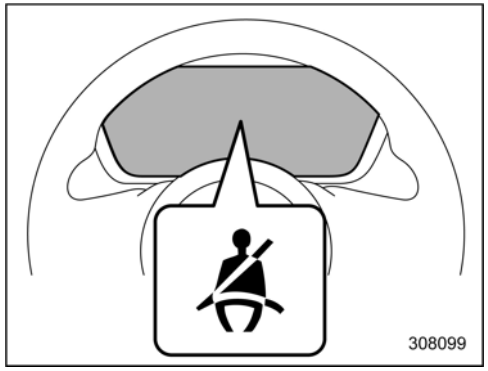
Đèn cảnh báo dây an toàn và còi báo

LƯU Ý

Nếu thiết bị cảnh báo dây an toàn không hoạt động như mô tả dưới đây, có thể hệ thống đã bị trục trặc. Khuyến nghị mang xe đến đại lý SUBARU gần nhất để kiểm tra và sửa chữa nếu cần.

Cảnh báo dây an toàn ghế lái

Xe của bạn được trang bị thiết bị cảnh báo dây an toàn cho ghế lái..



Đèn cảnh báo người lái

Khi công tắc khởi động ở vị trí “ON”, thiết bị này nhắc nhở người lái thắt dây an toàn bằng cách sáng đèn cảnh báo dây an toàn trên cụm đồng hồ.

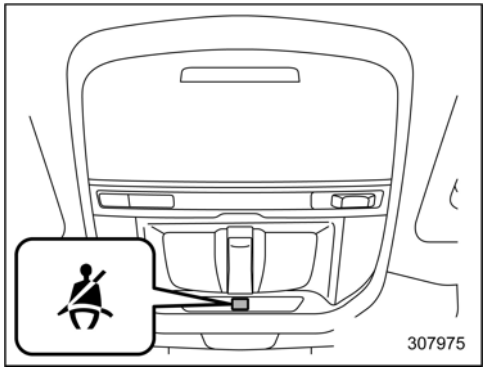
Nếu xe chạy ở tốc độ không vượt quá khoảng 20 km/h với dây an toàn ghế lái chưa được cài, đèn cảnh báo sẽ sáng liên tục.

Nếu xe đạt tốc độ khoảng 20 km/h với dây an toàn ghế lái chưa được cài, đèn cảnh báo sẽ nhấp nháy và còi cảnh báo sẽ phát âm thanh. Khi dây an toàn được cài vào, đèn cảnh báo tắt và còi ngừng ngay lập tức.

Tình trạng này kéo dài khoảng 2 phút. Nếu sau 2 phút mà dây an toàn ghế lái vẫn chưa được cài, đèn cảnh báo sẽ ngừng nhấp nháy và còi ngừng kêu, tuy nhiên đèn cảnh báo sẽ vẫn sáng liên tục cho đến khi dây an toàn được cài.

▼ Cảnh báo dây an toàn ghế trước bên phụ

Xe của bạn được trang bị thiết bị cảnh báo dây an toàn cho ghế trước bên phụ.



Đèn cảnh báo hành khách phía trước

Khi công tắc khởi động ở vị trí “ON”, thiết bị này nhắc nhở hành khách ghế trước thắt dây an toàn bằng cách sáng đèn cảnh báo tương ứng.

Nếu xe chạy ở tốc độ không vượt quá khoảng 20 km/h với dây an toàn ghế phụ chưa được cài, đèn cảnh báo sẽ sáng liên tục.

Nếu xe đạt tốc độ khoảng 20 km/h với dây an toàn ghế phụ chưa được cài, đèn cảnh báo sẽ nhấp nháy và còi cảnh báo sẽ phát âm thanh.

Khi dây an toàn được cài vào, đèn cảnh báo tắt và còi ngừng ngay lập tức

⚠ CẢNH BÁO

- **Người lái phải kiểm tra tất cả hành khách đã cài dây an toàn đúng cách, vì hệ thống cảnh báo có thể không phát hiện trong các trường hợp sau.**
  - **– Khi sử dụng đệm ghế hoặc ghế an toàn trẻ em.**
  - **– Khi trẻ em hoặc người trưởng thành nhỏ ngồi trên ghế.**
- **Tuân thủ các lưu ý sau. Nếu không, hệ thống cảnh báo dây an toàn có thể hoạt động không chính xác hoặc bị hỏng.**
  - **– Không tác động mạnh vào ghế trước bên phụ.**
  - **– Không để hành khách phía sau đặt chân vào khoảng giữa lưng ghế và đệm ghế trước.**
  - **– Không đặt vật giữa lưng ghế và đệm ghế trước.**
  - **– Không tháo rời hoặc cạy ghế trước bên phụ.**
  - **– Không đặt vật (giày, ô, v.v.) dưới ghế trước bên phụ.**

⚠ THẬN TRỌNG

- **Không lắp phụ kiện như bàn, màn hình TV vào lưng ghế.**
- **Không để vật nặng trong túi sau lưng ghế.**
- **Không đặt vật giữa lưng ghế và đệm ghế trước.**
- **Không sử dụng ghế trước khi vị trí trượt tới/lùi và lưng ghế chưa được khóa chắc chắn. Nếu chưa khóa, cần điều chỉnh lại. Quy trình điều chỉnh tham khảo mục “Ghế chỉnh tay” ☞P50.**

LƯU Ý

- **Nếu dây an toàn ghế lái và ghế phụ không được cài cùng lúc (một dây được cài sớm hoặc muộn hơn nhiều so với dây kia), còi có thể kêu lâu hơn (tối đa 10 giây).**
- **Hệ thống cảnh báo dây an toàn ghế phụ sẽ phát hiện nếu ghế có người ngồi. Tuy nhiên, nếu có vật đặt trên**

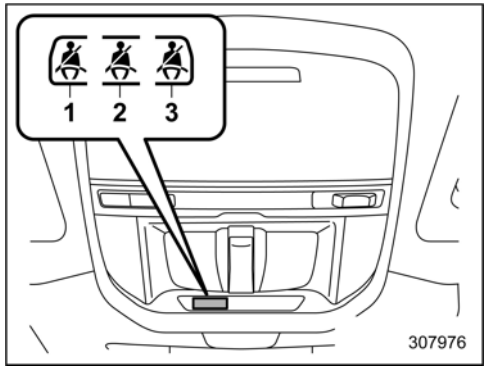
– CÒN TIẾP –

ghế, hệ thống có thể kích hoạt cảnh báo ngay cả khi ghế trống.

Nếu dây an toàn ghế trước bên phụ vẫn chưa được cài khi hết thời gian 2 phút, đèn cảnh báo sẽ ngừng nhấp nháy và còi sẽ ngừng kêu. Tuy nhiên, đèn cảnh báo sẽ vẫn sáng liên tục cho đến khi dây an toàn tương ứng được cài.

Nếu hệ thống cảnh báo dây an toàn ghế trước bên phụ không hoạt động đúng (ví dụ: kích hoạt ngay cả khi ghế trống hoặc không kích hoạt khi hành khách chưa cài dây an toàn), cần thực hiện các bước sau. Đảm bảo không có vật nào đặt trên ghế ngoài ghế an toàn trẻ em và trẻ em ngồi trong đó, mặc dù chúng tôi khuyến nghị tất cả trẻ em luôn ngồi ở hàng ghế sau và được cài dây an toàn đúng cách. Đảm bảo không có vật trong túi sau lưng ghế. Đảm bảo ghế trước bên phụ được khóa chắc chắn cả vị trí trượt và lưng ghế bằng cách di chuyển ghế tới/lùi. Nếu sau khi đã thực hiện các bước khắc phục liên quan ở trên mà hệ thống cảnh báo dây an toàn ghế trước bên phụ vẫn không hoạt động đúng, cần liên hệ ngay đại lý SUBARU để được kiểm tra.

Đèn cảnh báo dây an toàn hàng ghế sau và còi báo (nếu được trang bị)



Đèn cảnh báo dây an toàn hàng ghế sau

1 Ghế sau (vị trí trái)
2 Ghế sau (vị trí giữa)
3 Ghế sau (vị trí phải)

Đèn cảnh báo này được bố trí như hình minh họa. Đèn sẽ sáng để chỉ ra các vị trí ghế mà dây an toàn chưa được cài.

⚠ CẢNH BÁO

- **Người lái phải kiểm tra tất cả hành khách đã cài dây an toàn đúng cách, vì hệ thống cảnh báo có thể không phát hiện trong các trường hợp sau.**
  - **Khi sử dụng đệm ghế hoặc ghế an toàn trẻ em**
  - **Khi trẻ em hoặc người trưởng thành nhỏ ngồi trên ghế**
- **Tuân thủ các lưu ý sau.**
  - **Không tác động mạnh vào hàng ghế sau**
  - **Không gập lưng ghế ra trước khi trên ghế có vật**
  - **Không để chất lỏng đổ lên ghế sau. Nếu bị đổ, cần lau ngay lập tức**
  - **Không tháo rời hoặc cạy ghế sau.**

LƯU Ý

- **Hệ thống cảnh báo dây an toàn hàng ghế sau sẽ phát hiện nếu ghế có người ngồi. Tuy nhiên, nếu có vật đặt trên ghế, hệ thống có thể kích hoạt ngay cả khi ghế trống.**
- **Nếu dây an toàn bị tháo ra khi xe đang chạy, còi báo có thể phát âm thanh trong một khoảng thời gian nhất định.**

Ví dụ:

Nếu bạn vô tình cài chốt dây an toàn vào khóa của ghế bên cạnh rồi rút ra khi xe đang chạy, còi báo sẽ phát âm thanh.

Đèn cảnh báo hệ thống túi khí SRS

⚠ CẢNH BÁO

Nếu đèn cảnh báo xuất hiện bất kỳ hiện tượng nào sau đây, hãy dừng xe ở nơi an toàn và khuyến nghị liên hệ đại lý SUBARU để kiểm tra. Trừ khi hệ thống được kỹ thuật viên kiểm tra và sửa chữa kịp thời, bộ căng đai an toàn và/hoặc túi khí SRS có thể không hoạt động đúng trong trường hợp va chạm, dẫn đến nguy cơ chấn thương.

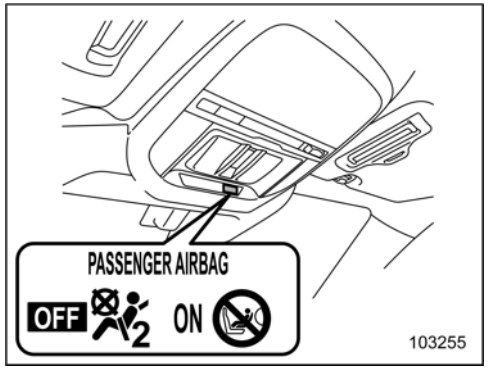
- **Đèn cảnh báo nhấp nháy hoặc chập chờn**
- **Đèn cảnh báo không sáng khi công tắc khởi động được bật về vị trí "ON"**
- **Đèn cảnh báo sáng liên tục**
- **Đèn cảnh báo sáng khi xe đang chạy**

Chi tiết về đèn cảnh báo hệ thống túi khí SRS, tham khảo mục "Giám sát hệ thống túi khí SRS" ☞P123.

Đèn chỉ báo túi khí phía trước ghế hành khách ON và OFF (nếu được trang bị)

LƯU Ý

Chi tiết về điều kiện hoạt động của túi khí SRS đệm ghế, tham khảo mục "Túi khí SRS" ☞P108.



OFF: Đèn chỉ báo túi khí phía trước ghế hành khách OFF

ON: Đèn chỉ báo túi khí phía trước ghế hành khách ON

Đèn chỉ báo ON và OFF cho biết trạng thái hoạt động của túi khí SRS phía trước ghế hành khách.

Các đèn chỉ báo này được bố trí như hình minh họa.

Khi công tắc khởi động được bật về vị trí "ON", cả hai đèn chỉ báo ON và OFF sẽ sáng trong 6 giây để hệ thống tự kiểm tra. Sau đó cả hai đèn tắt trong 2 giây. Tiếp theo, một trong hai đèn sẽ sáng tùy theo trạng thái của túi khí phía trước ghế hành khách được hệ thống giám sát xác định.

Nếu túi khí SRS phía trước ghế hành khách được kích hoạt, đèn ON sẽ sáng còn đèn OFF sẽ tắt.

Nếu túi khí SRS phía trước ghế hành khách bị vô hiệu hóa, đèn ON sẽ tắt còn đèn OFF sẽ sáng.

Khi công tắc khởi động ở vị trí "ON", nếu cả hai đèn chỉ báo ON và OFF vẫn sáng đồng thời hoặc đều tắt sau thời gian kiểm tra hệ thống, điều đó cho thấy hệ thống bị trục trặc. Khuyến nghị liên hệ ngay đại lý SUBARU để kiểm tra.

– CÒN TIẾP –

Đèn cảnh báo sự cố (Đèn kiểm tra động cơ)



Mẫu xe được trang bị hệ thống OBD

Một số xe bán tại các quốc gia nhất định có thể được trang bị hệ thống OBD. Khuyến nghị bạn hỏi đại lý SUBARU để xác định xe của mình có hệ thống OBD hay không.

Hệ thống OBD giúp bảo vệ môi trường bằng cách đảm bảo khí thải luôn ở mức chấp nhận được trong suốt vòng đời của xe.

Nếu đèn cảnh báo sự cố sáng liên tục hoặc nhấp nháy khi hệ thống e-BOXER đang chạy, điều đó có thể cho thấy có ít nhất một sự cố hoặc nguy cơ tiềm ẩn trong hệ thống kiểm soát khí thải và xe cần được kiểm tra. Hệ thống OBD cũng hỗ trợ kỹ thuật viên chẩn đoán chính xác sự cố.

⚠ THẬN TRỌNG

Nếu đèn cảnh báo sự cố sáng khi đang lái, khuyến nghị bạn đưa xe đến đại lý SUBARU để kiểm tra/sửa chữa sớm nhất có thể. Tiếp tục vận hành xe mà không kiểm tra và sửa chữa hệ thống kiểm soát khí thải có thể gây hư hỏng nghiêm trọng, và có thể không nằm trong phạm vi bảo hành.

▽ Nếu đèn sáng liên tục

Nếu đèn sáng liên tục khi đang lái hoặc không tắt sau khi khởi động hệ thống e-BOXER, tức là hệ thống kiểm soát khí thải đã phát hiện sự cố.

Khuyến nghị bạn đưa xe đến đại lý SUBARU được ủy quyền để kiểm tra ngay lập tức.

▽ Nếu đèn nhấp nháy

Nếu đèn nhấp nháy khi đang lái, tức là đã phát hiện tình trạng đánh lửa sai, có thể gây hư hỏng cho hệ thống kiểm soát khí thải.

Để tránh hư hỏng nghiêm trọng, cần thực hiện.

- Giảm tốc độ xe.
- Tránh tăng tốc đột ngột.
- Tránh leo dốc gắt.
- Giảm tải trọng nếu có thể.
- Ngừng kéo rơ-moóc ngay khi có thể.

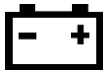
Đèn cảnh báo sự cố có thể ngừng nhấp nháy và chuyển sang sáng liên tục sau vài chuyến đi. Khuyến nghị bạn đưa xe đến đại lý SUBARU được ủy quyền để kiểm tra ngay.

▼ Mẫu xe không được trang bị hệ thống OBD

Nếu đèn cảnh báo sự cố sáng khi hệ thống e-BOXER đang chạy, điều đó có thể cho thấy có sự cố trong hệ thống điều khiển động cơ.

Nếu đèn sáng khi đang lái hoặc không tắt sau khi khởi động hệ thống e-BOXER, khuyến nghị bạn liên hệ ngay đại lý SUBARU gần nhất.

Đèn cảnh báo sạc bình



Nếu đèn này sáng khi hệ thống e-BOXER đang chạy, có thể cho thấy hệ thống sạc không hoạt động đúng.

Nếu đèn cảnh báo sạc sáng khi bạn đang lái xe hoặc không tắt sau khi hệ thống e-BOXER khởi động, có thể đã xảy ra sự cố trong hệ thống sạc. Hãy dừng hệ thống e-BOXER tại nơi an toàn đầu tiên và chúng tôi khuyến nghị bạn liên hệ ngay với đại lý SUBARU gần nhất.

Đèn cảnh báo áp suất dầu động cơ



⚠ THẬN TRỌNG

Không vận hành hệ thống e-BOXER **khi đèn cảnh báo áp suất dầu sáng. Điều này có thể gây hư hỏng nghiêm trọng cho động cơ.**

Nếu đèn sáng khi hệ thống e-BOXER đang chạy, có thể áp suất dầu động cơ thấp và hệ thống bôi trơn không hoạt động đúng.

Nếu đèn sáng khi đang lái xe hoặc không tắt sau khi hệ thống e-BOXER khởi động, hãy dừng hệ thống e-BOXER tại nơi an toàn đầu tiên và chúng tôi khuyến nghị bạn liên hệ ngay với đại lý SUBARU gần nhất.

Đèn cảnh báo mức dầu động cơ thấp



Đèn này sẽ sáng khi mức dầu động cơ giảm xuống dưới giới hạn thấp nhất.

Nếu đèn cảnh báo sáng, hãy kiểm tra mức dầu động cơ trên bề mặt phẳng. Khi mức dầu không nằm trong phạm vi bình thường, cần châm thêm dầu động cơ. Tham khảo mục “Dầu động cơ” ☞P478. Nếu đèn cảnh báo không tắt sau khi đã châm thêm dầu động cơ, hoặc đèn sáng ngay cả khi mức dầu động cơ nằm trong phạm vi bình thường, chúng tôi khuyến nghị bạn đưa xe đến đại lý SUBARU để kiểm tra.

LƯU Ý

- **Mức dầu sẽ được hệ thống phát hiện ngay sau khi vặn công tắc khởi động về vị trí “ON”, và đèn cảnh báo mức dầu thấp sẽ sáng khi mức dầu thấp hơn giới hạn dưới. Đèn cảnh báo sẽ tắt khi công tắc khởi động được vặn về vị trí “OFF”.**
- **Trong các trường hợp sau, đèn cảnh báo mức dầu thấp có thể không sáng ngay cả khi mức dầu thấp hơn giới hạn dưới để tránh báo nhầm.**
  - **– Xe đỗ trên dốc cao.**
  - **– Xảy ra tăng tốc đột ngột, phanh gấp hoặc đánh lái gấp trong khi lái ở chế độ EV.**
  - **– Động cơ được khởi động lại trong vòng vài giờ.**

Đèn cảnh báo áp suất lốp thấp (nếu được trang bị)



Khi công tắc khởi động được vặn về vị trí “ON”, đèn cảnh báo áp suất lốp thấp sẽ sáng trong khoảng 2 giây để kiểm tra hệ thống giám sát áp suất lốp (TPMS) có hoạt động bình thường hay không. Nếu hệ thống hoạt động bình thường và áp suất lốp của cả bốn bánh phù hợp với chế độ TPMS đã chọn, đèn cảnh báo sẽ tắt. Chế độ TPMS cần được thay đổi theo áp suất quy định được ghi trên nhãn áp suất bơm lốp. Cách thay đổi chế độ và thông tin về chế độ cần chọn, tham khảo mục “Hệ thống giám sát áp suất lốp (TPMS)” ☞P341.

Mỗi lốp cần được kiểm tra hàng tháng khi còn nguội và bơm đến mức áp suất khuyến nghị trên nhãn áp suất lốp hoặc bảng thông số của xe. (Nếu xe sử dụng lốp có kích thước khác so với kích thước trên nhãn, cần xác định mức áp suất phù hợp cho loại lốp đó)

Như một tính năng an toàn bổ sung, xe được trang bị hệ thống TPMS, hệ thống này sẽ bật đèn cảnh báo áp suất lốp thấp khi một hoặc nhiều lốp bị non hơi đáng kể.

– CÒN TIẾP –

Khi đèn cảnh báo áp suất lốp thấp sáng, cần dừng xe và kiểm tra lốp sớm nhất có thể, sau đó bơm đến áp suất chuẩn. Lái xe với lốp non hơi nghiêm trọng có thể khiến lốp quá nóng và dẫn đến hỏng lốp. Non hơi cũng làm giảm hiệu quả nhiên liệu, tuổi thọ gai lốp, đồng thời ảnh hưởng đến khả năng vận hành và phanh của xe.

Lưu ý rằng TPMS không thay thế cho việc bảo dưỡng lốp đúng cách, và trách nhiệm duy trì áp suất lốp đúng vẫn thuộc về người lái, ngay cả khi mức non hơi chưa đủ để kích hoạt cảnh báo của TPMS.

Xe cũng được trang bị đèn cảnh báo sự cố TPMS để báo khi hệ thống không hoạt động đúng. Đèn này kết hợp với đèn cảnh báo áp suất lốp thấp. Khi hệ thống phát hiện sự cố, đèn sẽ nhấp nháy trong khoảng 1 phút rồi sáng liên tục. Chu kỳ này sẽ lặp lại mỗi khi khởi động xe cho đến khi sự cố được khắc phục. Khi đèn cảnh báo sự cố sáng, hệ thống có thể không phát hiện hoặc cảnh báo áp suất lốp thấp như dự kiến.

Sự cố TPMS có thể xảy ra vì nhiều lý do, bao gồm việc lắp lốp hoặc mâm thay thế/khác loại trên xe khiến TPMS không hoạt động đúng cách. Luôn kiểm tra đèn báo sự cố TPMS sau khi thay thế một hoặc nhiều lốp hoặc mâm trên xe để đảm bảo rằng lốp và mâm thay thế vẫn cho phép TPMS tiếp tục hoạt động bình thường.

Nếu đèn cảnh báo sáng liên tục sau khi đã nhấp nháy khoảng 1 phút, khuyến nghị đưa xe đến đại lý SUBARU gần nhất để kiểm tra sớm nhất có thể.

⚠ CẢNH BÁO

Nếu đèn này không sáng ngắn khi công tắc khởi động được bật hoặc đèn sáng liên tục sau khi nhấp nháy khoảng 1 phút, khuyến nghị bạn đưa xe đến đại lý SUBARU để kiểm tra hệ thống giám sát áp suất lốp (TPMS) sớm nhất có thể.

Nếu đèn này sáng khi đang lái, tuyệt đối không phanh gấp mà hãy tiếp tục lái xe thẳng, giảm tốc độ từ từ. Sau đó, dừng xe chậm rãi ở nơi an toàn. Nếu không, có thể xảy ra tai nạn gây hư hỏng nghiêm trọng cho xe và thương tích nghiêm trọng cho người lái và hành khách.

Nếu đèn vẫn sáng khi đang lái sau khi đã điều chỉnh áp suất lốp, có thể một lốp đã bị hư hỏng nghiêm trọng và rò rỉ nhanh khiến mất áp suất nhanh chóng. Nếu xe bị xì lốp, tham khảo mục "Lốp xì" ☞P430.

Khi một lốp thay thế được lắp hoặc một vành bánh xe được thay mà không chuyển cảm biến/phát tín hiệu áp suất gốc sang, đèn cảnh báo áp suất lốp thấp sẽ sáng liên tục sau khi nhấp nháy khoảng một phút. Điều này cho thấy hệ thống TPMS không thể giám sát cả bốn bánh xe. Chúng tôi khuyến nghị bạn liên hệ đại lý SUBARU sớm nhất có thể để thay thế lốp, cảm biến và/hoặc cài đặt lại hệ thống. Nếu đèn sáng liên tục sau khi nhấp nháy khoảng một phút, chúng tôi khuyến nghị bạn nhanh chóng liên hệ đại lý SUBARU để kiểm tra hệ thống.

Khi một lốp được vá bằng dung dịch keo bịt kín, van cảnh báo áp suất lốp và bộ phát tín hiệu có thể không hoạt động đúng cách. Nếu sử dụng

dung dịch keo bịt kín, chúng tôi khuyến nghị bạn liên hệ đại lý SUBARU gần nhất hoặc xưởng dịch vụ đủ tiêu chuẩn sớm nhất có thể. Hãy chắc chắn thay thế van cảnh báo áp suất lốp và bộ phát tín hiệu khi thay lốp. Bạn có thể tái sử dụng vành bánh xe nếu nó không bị hỏng và nếu phần keo còn sót lại được làm sạch đúng cách. Nếu đèn sáng liên tục sau khi nhấp nháy khoảng một phút, chúng tôi khuyến nghị bạn nhanh chóng liên hệ đại lý SUBARU để kiểm tra hệ thống.

⚠ THẬN TRỌNG

Hệ thống giám sát áp suất lốp KHÔNG thay thế cho việc kiểm tra thủ công áp suất lốp. Áp suất lốp cần được kiểm tra định kỳ (ít nhất mỗi tháng) bằng đồng hồ đo áp suất. Thay đổi chế độ TPMS theo mức áp suất quy định trên nhãn áp suất lốp. Sau khi điều chỉnh áp suất lốp, hệ thống TPMS sẽ không kiểm tra lại áp suất cho đến khi xe chạy trên 40 km/h (25 mph). Sau khi điều chỉnh, hãy lái xe đạt ít nhất 40 km/h (25 mph) để kích hoạt TPMS kiểm tra lại

áp suất lốp. Nếu áp suất đã vượt trên ngưỡng cảnh báo áp suất thấp nghiêm trọng, đèn cảnh báo áp suất lốp thấp sẽ tắt sau vài phút. Do đó, cần đảm bảo sử dụng đúng kích thước lốp quy định cho cả lốp trước và lốp sau.

Đèn cảnh báo ABS



⚠ THẬN TRỌNG

- **Nếu xảy ra một trong các tình huống sau, khuyến nghị bạn đưa xe đến đại lý SUBARU để sửa chữa hệ thống ABS sớm nhất có thể.**
  - **– Đèn cảnh báo không sáng khi công tắc khởi động được bật về vị trí "ON".**
  - **– Đèn sáng khi công tắc khởi động ở vị trí "ON" nhưng không tắt sau khi khởi động xe.**
  - **– Đèn sáng khi đang lái.**
- **Khi đèn cảnh báo ABS sáng (và đèn cảnh báo hệ thống phanh màu đỏ tắt), chức năng ABS ngừng hoạt động; tuy nhiên, hệ thống phanh thông thường vẫn hoạt động bình thường.**

Đèn cảnh báo ABS sẽ sáng cùng với đèn cảnh báo hệ thống phanh màu đỏ nếu hệ thống EBD gặp sự cố. Để biết chi tiết về cảnh báo sự cố hệ thống EBD, tham khảo mục "Đèn cảnh báo hệ thống phanh (màu đỏ)" ☞P188.

LƯU Ý

Nếu đèn cảnh báo có các hành vi như mô tả sau, ABS có thể được xem là hoạt động bình thường.

- **Đèn cảnh báo sáng ngay sau khi hệ thống e-BOXER được khởi động nhưng tắt ngay lập tức và tiếp tục tắt.**
- **Đèn cảnh báo vẫn sáng sau khi hệ thống e-BOXER đã khởi động, nhưng tắt khi đang lái xe.**
- **Đèn cảnh báo sáng trong khi lái xe, nhưng tắt ngay lập tức và tiếp tục tắt.**

Khi lái xe với điện áp ắc quy không đủ, chẳng hạn khi khởi động hệ thống e-BOXER bằng kích điện (jump start), đèn cảnh báo ABS có thể sáng. Điều này là do

– CÒN TIẾP –

điện áp ắc quy thấp và không phải là sự cố. Khi ắc quy được sạc đầy, đèn sẽ tắt.

Đèn cảnh báo hệ thống phanh (màu đỏ)

⚠ CẢNH BÁO

- **Lái xe khi đèn cảnh báo hệ thống phanh (màu đỏ) sáng là nguy hiểm. Điều này cho thấy hệ thống phanh có thể không hoạt động đúng. Nếu đèn vẫn sáng, khuyến nghị bạn đưa xe đến đại lý SUBARU để kiểm tra phanh ngay lập tức.**
- **Nếu có bất kỳ nghi ngờ nào về việc hệ thống phanh có hoạt động đúng hay không, không được lái xe. Khuyến nghị bạn kéo xe đến đại lý SUBARU gần nhất để sửa chữa.**

Đèn cảnh báo hệ thống phanh (màu đỏ) có các chức năng sau.

▼ Cảnh báo mức dầu phanh

Đèn sáng khi mức dầu phanh giảm gần đến vạch “MIN” trên bình chứa dầu phanh trong khi công tắc khởi động ở vị trí “ON” và phanh đỗ đã được nhả hoàn toàn.

Nếu đèn sáng trong khi lái (khi phanh đỗ đã nhả hoàn toàn và công tắc khởi động ở vị trí “ON”), điều này có thể cho thấy dầu phanh bị rò rỉ hoặc má phanh bị mòn. Nếu xảy ra, ngay lập tức dừng xe ở vị trí an toàn gần nhất và kiểm tra mức dầu phanh. Tham khảo mục “Dầu phanh” ☞P488 để biết chi tiết. Nếu mức dầu phanh dưới vạch “MIN”, không được lái xe. Khuyến nghị bạn kéo xe đến đại lý SUBARU gần nhất để sửa chữa. Tham khảo mục “Kéo xe” ☞P444.

▼ Cảnh báo hệ thống phân phối lực phanh điện tử (EBD)

Hệ thống EBD có thể bị lỗi nếu đèn cảnh báo hệ thống phanh (màu đỏ) và đèn cảnh báo ABS cùng sáng khi đang lái.

Ngay cả khi hệ thống EBD bị lỗi, hệ thống phanh thông thường vẫn hoạt động. Tuy nhiên, bánh sau sẽ dễ bị bó cứng hơn khi phanh gấp và việc kiểm soát xe có thể khó khăn hơn.

Nếu đèn cảnh báo hệ thống phanh (màu đỏ), đèn cảnh báo hệ thống kiểm soát động học xe (VDC) và đèn cảnh báo ABS cùng sáng, hãy thực hiện các bước sau.

1. Dừng xe tại vị trí bằng phẳng và an toàn gần nhất.
2. Tắt hệ thống e-BOXER, kéo phanh đỗ, sau đó khởi động lại.
3. Nhả hoàn toàn phanh đỗ.
4. Ngay cả khi các đèn cảnh báo không sáng lại, hệ thống EBD vẫn có thể bị lỗi. Lái xe cẩn thận đến đại lý SUBARU gần nhất để kiểm tra hệ thống.
5. Nếu tất cả đèn cảnh báo vẫn sáng hoặc sáng lại sau khoảng 2 giây, tắt hệ thống e-BOXER, kéo phanh đỗ và kiểm tra mức dầu phanh. Để biết chi tiết tham khảo mục “Dầu phanh” ☞P488.

- Nếu mức dầu phanh không dưới vạch “MIN”, hệ thống EBD có thể bị lỗi. Lái xe cẩn thận đến đại lý SUBARU gần nhất để kiểm tra.
- Nếu mức dầu phanh dưới vạch “MIN”, KHÔNG được lái xe. Khuyến nghị bạn kéo xe đến đại lý SUBARU gần nhất để sửa chữa. Tham khảo mục “Kéo xe” ☞P444.

▼ **Cảnh báo bộ trợ lực phanh điện tử**

Đèn cảnh báo hệ thống phanh (màu đỏ) sáng khi bộ trợ lực phanh điện tử bị lỗi. Ngoài ra, thông báo cảnh báo "Hệ thống phanh" và "Kiểm tra Sổ tay Hướng dẫn sử dụng" sẽ hiển thị luân phiên trên màn hình hiển thị đồng hồ kết hợp (LCD màu). Nếu đèn cảnh báo sáng, hãy dừng xe tại vị trí an toàn sớm nhất có thể và khuyến nghị bạn liên hệ đại lý SUBARU.

Đèn cảnh báo phanh đỗ điện tử/Đèn cảnh báo hệ thống phanh (màu vàng)

Đèn này sáng khi hệ thống phanh đỗ điện tử hoặc hệ thống phanh gặp sự cố.

⚠ CẢNH BÁO

Khi đèn cảnh báo phanh đỗ điện tử sáng, hãy dừng xe ngay tại vị trí an toàn và khuyến nghị bạn liên hệ đại lý SUBARU.

LƯU Ý

- **Nếu đèn cảnh báo hoạt động như mô tả dưới đây, hệ thống phanh đỗ điện tử hoạt động bình thường.**
  - **Đèn vẫn sáng sau khi khởi động hệ thống e-BOXER, nhưng tắt sau khi nhả phanh đỗ điện tử và vẫn tắt.**
  - **Đèn sáng trong khi lái, nhưng sau đó tắt và duy trì tắt.**
- **Nếu khởi động hệ thống e-BOXER trong khi đang thao tác công tắc phanh đỗ điện tử, đèn cảnh báo phanh đỗ điện tử có thể sáng. Trong trường hợp này, hãy khởi động lại hệ thống e-BOXER và sau đó vận hành công tắc phanh đỗ điện tử. Nếu đèn tắt, hệ thống có thể được xem là bình thường.**

Đèn báo phanh đỗ điện tử

▼ **Đèn báo phanh đỗ**

Đèn sáng khi phanh đỗ được kích hoạt trong khi công tắc khởi động ở vị trí "ACC" hoặc "ON". Đèn tắt khi phanh đỗ được nhả hoàn toàn.

▼ **Cảnh báo hệ thống phanh đỗ điện tử**

⚠ CẢNH BÁO

- **Khi nhả phanh đỗ điện tử trong khi hệ thống e-BOXER đang chạy, đèn báo phanh đỗ điện tử sẽ tắt. Tuy nhiên, nếu đèn vẫn sáng, hãy dừng xe ngay tại vị trí an toàn và khuyến nghị bạn đưa xe đến đại lý SUBARU để kiểm tra.**
- **Nếu có bất kỳ nghi ngờ nào về việc hệ thống phanh có hoạt động đúng hay không, không được lái xe. Khuyến nghị bạn kéo xe đến đại lý SUBARU gần nhất để sửa chữa.**
- **Nếu đèn báo phanh đỗ điện tử nhấp nháy, hệ thống phanh đỗ điện tử có thể đang gặp sự cố. Ngay lập tức dừng xe tại vị trí an toàn, chèn bánh xe để ngăn xe di chuyển và khuyến nghị bạn liên hệ đại lý SUBARU. Tham khảo chi tiết tại mục "Phanh đỗ điện tử" ☞P343.**

– CÒN TIẾP –

LƯU Ý

- **Khi công tắc khởi động được vặn về vị trí "OFF" trong khi phanh đỗ điện tử đang kích hoạt, đèn báo phanh đỗ điện tử vẫn sáng khoảng 30 giây rồi tắt.**
- **Khi công tắc phanh đỗ điện tử được kéo để kích hoạt phanh đỗ điện tử trong khi công tắc khởi động ở vị trí "OFF", đèn báo phanh đỗ điện tử sáng, duy trì khoảng 30 giây rồi tắt.**
- **Ngay cả khi đèn báo phanh đỗ điện tử nhấp nháy, nếu hoạt động của đèn như mô tả dưới đây thì hệ thống phanh đỗ điện tử không bị lỗi.**
  - **Đèn tắt khi phanh đỗ điện tử được nhả.**
- **Đèn báo phanh đỗ điện tử có thể nhấp nháy ngay sau khi hệ thống e-BOXER được khởi động. Tuy nhiên, nếu đèn tắt sau khi phanh đỗ điện tử được nhả thì đây không phải lỗi.**
- **Đèn báo phanh đỗ điện tử có thể nhấp nháy sau khi phanh đỗ điện tử được kích hoạt và nhả nhiều lần liên tiếp. Tuy nhiên, hệ thống phanh đỗ điện tử không bị lỗi nếu đèn tắt sau một khoảng thời gian ngắn.**

Đèn báo phanh đỗ điện tử nhấp nháy khi hệ thống phanh đỗ điện tử gặp sự cố. Nếu đèn nhấp nháy, hãy nhanh chóng dừng xe tại vị trí an toàn và khuyến nghị bạn liên hệ đại lý SUBARU.

Đèn báo phanh đỗ điện tử vẫn sáng khi phanh đỗ không thể nhả ngay cả khi công tắc phanh đỗ điện tử được nhấn. Tham khảo chi tiết tại mục "Phanh đỗ điện tử" ☞P343.

▽ **Cảnh báo không thể kích hoạt phanh đỗ**

Đèn báo phanh đỗ điện tử nhấp nháy trong 10 giây và phát ra âm thanh cảnh báo nếu công tắc phanh đỗ điện tử được vận hành khi phanh đỗ không thể kích hoạt.

▽ **Cảnh báo vận hành quá thường xuyên**

Đèn báo phanh đỗ điện tử nhấp nháy trong 10 giây và phát ra âm thanh cảnh báo nếu công tắc phanh đỗ điện tử bị vận hành quá thường xuyên. Trong trường hợp này, việc vận hành công tắc phanh đỗ điện tử sẽ bị hạn chế để bảo vệ hệ thống.

LƯU Ý

Chờ cho đến khi đèn báo tắt.

Đèn báo chức năng giữ xe tự động

⚠ THẬN TRỌNG

Nếu đèn báo chức năng giữ xe tự động không sáng ngay cả khi "Chức năng giữ xe tự động (AVH)" được nhấn để kích hoạt chức năng giữ xe tự động, hệ thống phanh đỗ điện tử có thể bị lỗi.

Đèn báo này sáng khi chức năng giữ xe tự động được kích hoạt. Đèn báo này nhấp nháy khi xe đang được giữ cố định bằng chức năng giữ xe tự động. Tham khảo chi tiết tại mục "Chức năng giữ xe tự động" ☞P345.

Đèn cảnh báo nhiên liệu thấp

Đèn cảnh báo nhiên liệu thấp sáng khi bình nhiên liệu gần hết, còn khoảng 9,0 lít (2,3 US gal, 1,9 Imp gal). Đèn chỉ hoạt động khi công tắc khởi động ở vị trí "ON". Khi đèn này sáng, hãy đổ đầy nhiên liệu ngay lập tức.

⚠ THẬN TRỌNG

Hãy nhanh chóng đổ nhiên liệu vào bình khi đèn cảnh báo mức nhiên liệu thấp sáng. Động cơ bị đánh lửa sai do hết nhiên liệu có thể gây hư hỏng động cơ. Ngoài ra, nếu bình nhiên liệu cạn, hệ thống AWD hoặc hệ thống EyeSight có thể không hoạt động đúng cách.

Đèn báo cửa chưa đóng

Khi bất kỳ cửa nào hoặc cửa sau chưa đóng kín, đèn báo cửa mở sẽ sáng. Chức năng này hoạt động ngay cả khi công tắc khởi động ở vị trí "OFF" hoặc "ACC".

Cửa chưa đóng sẽ được hiển thị trên đèn báo cửa mở tương ứng.

Luôn chắc chắn rằng đèn này không sáng trước khi bắt đầu lái xe.

Đèn cảnh báo nắp ca-pô chưa đóng

Đèn cảnh báo sáng nếu nắp ca-pô động cơ chưa đóng kín. Chức năng này hoạt động ngay cả khi công tắc khởi động ở vị trí "OFF" hoặc "ACC".

Luôn chắc chắn rằng đèn này không sáng trước khi bắt đầu lái xe.

Đèn cảnh báo dung dịch rửa kính chắn gió thấp

Đèn này sáng khi mức dung dịch rửa kính chắn gió trong bình chứa giảm xuống gần mức tối thiểu (khoảng 0,6 lít / 0,6 US qt / 0,5 Imp qt).

Đèn cảnh báo hệ dẫn động 4 bánh

⚠ CẢNH BÁO

Tiếp tục lái xe khi đèn cảnh báo AWD nhấp nháy có thể gây hư hại hệ truyền động. Nếu đèn cảnh báo AWD nhấp nháy, hãy nhanh chóng dừng xe tại vị trí an toàn, sau đó kiểm tra xem cả bốn lốp có cùng đường kính không và có lốp nào bị thủng hoặc mất áp suất không.

Đèn cảnh báo AWD có thể nhấp nháy trong các tình huống lái xe sau đây.

- Xe được trang bị lốp có đường kính bánh khác nhau.
- Áp suất lốp quá thấp.
- Mức sạc của pin cao áp thấp.
- Khi mức nhiên liệu trong bình thấp.

Đèn cảnh báo hệ thống lái trợ lực điện

Khi hệ thống e-BOXER đang hoạt động, đèn cảnh báo này sáng lên khi phát hiện sự cố trong hệ thống lái trợ lực điện.

⚠ THẬN TRỌNG

Khi đèn cảnh báo lái trợ lực sáng, việc xoay vô-lăng có thể nặng hơn bình thường. Hãy lái xe cẩn thận đến đại lý SUBARU gần nhất và chúng tôi khuyến nghị bạn nên kiểm tra xe ngay lập tức.

– CÒN TIẾP –

LƯU Ý

Nếu vô-lăng được vận hành theo các cách sau, hệ thống điều khiển lái trợ lực có thể tạm thời giới hạn lực hỗ trợ nhằm ngăn chặn các bộ phận của hệ thống như máy tính điều khiển và mô-tơ dẫn động bị quá nhiệt.

- **Vô-lăng được xoay nhiều lần và quay gắt ở tốc độ cực thấp, chẳng hạn khi thường xuyên xoay vô-lăng để đỗ song song.**
- **Vô-lăng bị giữ ở vị trí xoay hết cỡ trong một thời gian dài.**

Lúc này, việc xoay vô-lăng sẽ nặng hơn. Tuy nhiên, đây không phải là hư hỏng. Lực lái bình thường sẽ được khôi phục sau khi vô-lăng không được vận hành trong một thời gian và hệ thống điều khiển lái trợ lực có cơ hội làm mát. Tuy nhiên, nếu lái trợ lực bị vận hành không đúng cách và tình trạng giới hạn lực hỗ trợ xảy ra quá thường xuyên, điều đó có thể dẫn đến hỏng hóc hệ thống điều khiển lái trợ lực.

Đèn cảnh báo kiểm soát động lực học xe / Đèn chỉ báo hoạt động kiểm soát động lực học xe



▼ **Đèn cảnh báo hệ thống điều khiển động học xe**

⚠ THẬN TRỌNG

Hệ thống điều khiển động học xe cung cấp khả năng kiểm soát ABS thông qua mạch điện của ABS. Do đó, nếu ABS ngừng hoạt động, hệ thống điều khiển động học xe cũng sẽ không thể cung cấp chức năng kiểm soát ABS. Kết quả là hệ thống điều khiển động học xe sẽ ngừng hoạt động, khiến đèn cảnh báo sáng lên. Mặc dù cả hệ thống điều khiển động học xe và ABS không hoạt động trong trường hợp này, nhưng các chức năng phanh thông thường vẫn khả dụng. Bạn vẫn có thể lái xe an toàn trong điều kiện này, nhưng hãy lái cẩn thận và chúng tôi khuyến nghị bạn nên kiểm tra xe tại đại lý SUBARU sớm nhất có thể.

LƯU Ý

- **Nếu mạch điện của chính hệ thống điều khiển động học xe gặp sự cố, chỉ đèn cảnh báo này sáng. Lúc này, hệ thống ABS vẫn hoạt động bình thường.**
- **Đèn cảnh báo sáng khi hệ thống điều khiển điện tử của ABS/hệ thống điều khiển động học xe gặp sự cố.**
- **Đèn cảnh báo hệ thống điều khiển động học xe, đèn cảnh báo ABS và đèn cảnh báo hệ thống phanh (màu đỏ) sáng đồng thời nếu hệ thống EBD gặp sự cố. Để biết chi tiết về cảnh báo hỏng hóc hệ thống EBD, tham khảo "Cảnh báo hệ thống phân phối lực phanh điện tử (EBD)" ☞P188.**

Hệ thống điều khiển động học xe có khả năng ngừng hoạt động trong các trường hợp sau. Chúng tôi khuyến nghị bạn nên kiểm tra xe tại đại lý SUBARU ngay lập tức.

- Đèn cảnh báo không sáng khi công tắc khởi động được bật ở vị trí "ON".
- Đèn cảnh báo sáng khi xe đang vận hành.

LƯU Ý

Nếu đèn cảnh báo có hiện tượng như mô tả dưới đây, hệ thống điều khiển động học xe có thể vẫn hoạt động bình thường.

- **Đèn sáng ngay sau khi khởi động hệ thống e-BOXER nhưng tắt ngay lập tức và không sáng lại.**
- **Đèn sáng sau khi hệ thống e-BOXER đã khởi động và tắt khi xe bắt đầu di chuyển.**
- **Đèn sáng trong khi lái xe, nhưng tắt ngay lập tức và không sáng lại.**

▼ Đèn báo hoạt động hệ thống điều khiển động học xe

Đèn báo nhấp nháy khi chức năng chống trượt hoặc chức năng kiểm soát lực kéo được kích hoạt.

LƯU Ý

- **Đèn có thể tiếp tục sáng trong một khoảng thời gian ngắn sau khi hệ thống e-BOXER được khởi động, đặc biệt trong thời tiết lạnh. Điều này không cho thấy có sự cố. Đèn sẽ tắt ngay khi hệ thống e-BOXER đã được làm ấm.**
- **Đèn chỉ báo sáng khi động cơ gặp sự cố và đèn báo hỏng hóc (Đèn kiểm tra động cơ) bật sáng.**

Hệ thống điều khiển động học xe có khả năng gặp sự cố trong điều kiện sau. Chúng tôi khuyến nghị bạn nên kiểm tra xe tại đại lý SUBARU sớm nhất có thể.

- Đèn không tắt ngay cả sau vài phút (khi hệ thống e-BOXER đã được làm ấm) kể từ khi hệ thống e-BOXER được khởi động.

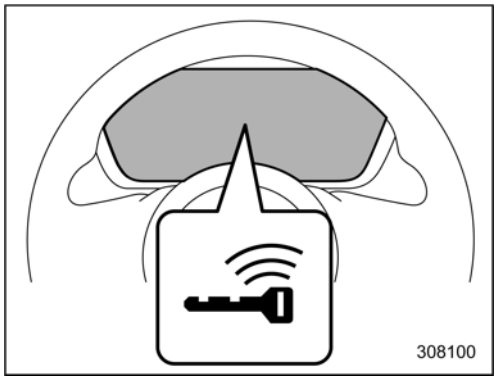
Đèn báo tắt Hệ thống Kiểm soát Động lực Xe

Đèn sẽ sáng khi “Kiểm soát động lực học xe” được chọn để tắt hệ thống kiểm soát động lực học xe. Tham khảo mục “Bật/Tắt hệ thống kiểm soát động lực học xe” ☞P337.

Hệ thống kiểm soát động lực học xe có thể bị trục trặc trong bất kỳ điều kiện nào sau đây. Chúng tôi khuyến nghị bạn đưa xe đến đại lý SUBARU để kiểm tra ngay lập tức.

- Đèn không sáng trong khi kiểm tra hệ thống.
- Đèn không tắt ngay cả sau khoảng 2 giây kể từ khi công tắc khởi động được vặn về vị trí “ON”.

Âm báo cảnh báo và đèn cảnh báo của hệ thống mở cửa không cần chìa khóa với nút bấm khởi động



Đèn cảnh báo khóa thông minh

Hệ thống mở cửa không cần chìa khóa với nút bấm khởi động được trang bị âm báo cảnh báo và đèn cảnh báo khóa thông minh nhằm giảm thiểu các thao tác không đúng và giúp bảo vệ xe khỏi bị trộm cắp.

Khi âm báo cảnh báo vang lên và/hoặc đèn cảnh báo xuất hiện, hãy thực hiện hành động thích hợp.

Bạn không thể tắt âm báo cảnh báo. Tuy nhiên, cài đặt âm lượng của âm báo cảnh

– CÒN TIẾP –

báo bên ngoài có thể được thay đổi bởi đại lý SUBARU. Chúng tôi khuyến nghị bạn liên hệ với đại lý SUBARU để biết chi tiết.

⚠ CẢNH BÁO

Không được lái xe nếu đèn báo trên công tắc khởi động bằng nút bấm nhấp nháy màu xanh lá khi khởi động hệ thống e-BOXER. Điều này cho thấy tình trạng khóa vô lăng chưa được nhả và có thể gây tai nạn nghiêm trọng dẫn đến thương tích hoặc tử vong.

⚠ THẬN TRỌNG

- **Khi khởi động lại hệ thống e-BOXER sau khi đèn báo trên công tắc khởi động bằng nút bấm nhấp nháy màu xanh lá, nếu đèn vẫn tiếp tục nhấp nháy màu xanh lá, có thể khóa vô lăng đã bị hỏng. Chúng tôi khuyến nghị bạn liên hệ ngay với đại lý SUBARU.**
- **Khi đèn báo trên công tắc khởi động bằng nút bấm nhấp nháy màu cam, chúng tôi khuyến nghị bạn liên hệ ngay với đại lý SUBARU.**

LƯU Ý

- **Ngay cả khi chìa khóa thông minh nằm trong phạm vi hoạt động bên trong xe, cảnh báo chìa khóa để khởi động hệ thống e-BOXER vẫn có thể được kích hoạt tùy thuộc vào trạng thái của chìa khóa và điều kiện môi trường.**
- **Khi chìa khóa thông minh được đưa ra khỏi xe qua cửa sổ đang mở, cảnh báo lấy chìa khóa ra hoặc cảnh báo hành khách lấy chìa khóa ra sẽ không được kích hoạt.**

▼ Danh sách cảnh báo

⚠ THẬN TRỌNG

Khi bất kỳ cảnh báo nào sau đây xảy ra ngay cả khi đèn cảnh báo chìa khóa không xuất hiện, hãy thực hiện hành động thích hợp.

Âm báo trong xe	Âm báo ngoài xe	Đèn báo trên công tắc nút bấm khởi động	Tình trạng	Hành động
Ding, ding ... (ngắt quãng)	—	—	Cửa người lái được mở khi công tắc nút bấm khởi động ở vị trí “ACC” và cần số ở vị trí “P”.	Chuyển công tắc nút bấm khởi động sang “OFF”, hoặc đóng cửa người lái. Khi rời khỏi xe, hãy chắc chắn rằng công tắc nút bấm khởi động đã được chuyển sang “OFF”.
			Công tắc nút bấm khởi động được chuyển sang “OFF” trong khi cửa người lái đang mở.	Đóng cửa người lái.
Ding	Bíp, bíp, bíp, bíp, bíp (5 lần)	—	**Cảnh báo vận hành hệ thống e-BOXER:** Cửa người lái được mở khi hệ thống e-BOXER đang hoạt động và cần số ở vị trí “P”.	Vặn công tắc khởi động nút nhấn về vị trí “OFF”, sau đó đóng cửa người lái. Khi rời khỏi xe, hãy chắc chắn vặn công tắc khởi động nút nhấn về vị trí “OFF”.
Ding	Tiếng bíp ngắn (2 giây)	—	**Cảnh báo khóa ngoài:** Cửa được khóa theo các phương thức sau khi chìa khóa thông minh còn để trong xe. • Cửa được đóng khi cần gạt khóa cửa đang ở vị trí khóa. • Cửa được đóng khi công tắc khóa cửa điện đang ở vị trí khóa. Lấy chìa khóa thông minh ra khỏi xe và khóa cửa.	Lấy chìa khóa thông minh ra khỏi xe và khóa cửa. Cửa sẽ không thể khóa khi chìa khóa thông minh còn ở trong xe. Một âm thanh báo sẽ vang lên và tất cả các cửa sẽ được mở khóa.
—	Tiếng bíp ngắn (2 giây)	—	**Cảnh báo khóa trong với chìa khóa thông minh:** Cảm biến khóa cửa được chạm khi công tắc nút bấm khởi động ở vị trí “OFF” và chìa khóa thông minh ở trong xe.	Lấy chìa khóa thông minh ra khỏi xe và khóa cửa. Nếu chìa khóa thông minh ở trong xe, cửa sẽ không thể khóa.
—	Bíp, bíp, bíp, bíp, bíp (5 lần)	—	**Cảnh báo cửa chưa đóng kín:** Cảm biến khóa cửa được chạm khi công tắc đánh lửa ở vị trí “OFF” và một trong các cửa, bao gồm cả cửa sau, đang mở.	Đóng chặt cửa và khóa chúng lại. Nếu một trong các cửa, bao gồm cả cửa sau, đang mở, cửa sẽ không thể khóa.
Ding	Tiếng bíp dài (tối đa 60 giây)	—	**Cảnh báo nguồn điện:** Cảm biến khóa cửa được chạm trong khi bạn đang mang theo chìa khóa thông minh, công tắc nút bấm khởi động ở vị trí khác “OFF” và cần số ở vị trí “P”.	Đưa chìa khóa thông minh vào bên trong xe, hoặc chuyển công tắc nút bấm khởi động sang “OFF”. Nếu công tắc nút bấm khởi động không được chuyển sang “OFF”, cửa sẽ không thể khóa

– CÒN TIẾP –

Âm báo trong xe	Âm báo ngoài xe	Đèn báo trên công tắc nút bấm khởi động	Tình trạng	Hành động
Ding, ding ... (7 giây)	—	—	**Cảnh báo chìa khóa thông minh:** Xe được lái trong khi chìa khóa thông minh không có trong xe.	Mang theo chìa khóa thông minh và lái xe.
Ding	—	—	**Cảnh báo chìa khóa thông minh khi khởi động hệ thống e-BOXER:** Công tắc khởi động bằng nút bấm được nhấn trong khi chìa khóa thông minh không ở trong xe.	Mang theo chìa khóa thông minh và nhấn công tắc khởi động bằng nút bấm.
Ding	Beep 3 lần	—	**Cảnh báo lấy chìa khóa thông minh ra ngoài:** Người lái rời khỏi xe mang theo chìa khóa thông minh và đóng cửa bên người lái trong khi công tắc khởi động bằng nút bấm đang ở vị trí khác “OFF” và cần số đang ở vị trí “P”.	Chuyển công tắc khởi động bằng nút bấm về vị trí “OFF”, rồi ra khỏi xe.
Ding	Beep 3 lần	—	**Cảnh báo hành khách lấy chìa khóa thông minh ra ngoài:** Một hành khách rời khỏi xe mang theo chìa khóa thông minh và đóng một cửa khác cửa bên người lái trong khi công tắc khởi động bằng nút bấm đang ở vị trí khác “OFF”.	Đưa chìa khóa thông minh trở lại bên trong xe, hoặc chuyển công tắc khởi động bằng nút bấm về vị trí “OFF”.
Beep dài (liên tục)	Beep dài (liên tục)	—	**Cảnh báo lấy chìa khóa thông minh ra ngoài khi cần số không ở vị trí “P”:** Người lái rời khỏi xe mang theo chìa khóa thông minh và đóng cửa bên người lái trong khi công tắc khởi động bằng nút bấm đang ở vị trí khác “OFF” và cần số ở vị trí khác “P”.	Chuyển cần số về vị trí “P”, chuyển công tắc khởi động bằng nút bấm về vị trí “OFF” và rời khỏi xe.

Âm báo trong xe	Âm báo ngoài xe	Đèn báo trên công tắc nút bấm khởi động	Tình trạng	Hành động
Beep dài (liên tục)	—	—	**Cảnh báo vị trí cần số:** • Trường hợp 1: Hệ thống e-BOXER được tắt bằng cách nhấn công tắc khởi động bằng nút bấm trong khi cần số ở vị trí khác “P”. • Trường hợp 2: Cửa bên người lái được mở trong khi công tắc khởi động bằng nút bấm ở vị trí khác “OFF” và cần số ở vị trí khác “P”.	• Trường hợp 1: Khởi động hệ thống e-BOXER, chuyển cần số về vị trí “P”, chuyển công tắc khởi động bằng nút bấm về vị trí “OFF” và rời khỏi xe. • Trường hợp 2: Chuyển cần số về vị trí “P”, chuyển công tắc khởi động bằng nút bấm về vị trí “OFF” và rời khỏi xe.
Ding	—	—	Pin của chìa khóa thông minh yếu.	Thay pin của chìa khóa thông minh.
Ding	—	Nhấp nháy màu xanh lá	**Cảnh báo khóa vô lăng:** Thao tác khởi động động cơ đã được thực hiện, nhưng vô lăng vẫn đang bị khóa.	Trong khi xoay nhẹ vô lăng sang trái và phải, đạp bàn đạp phanh và nhấn công tắc nút bấm khởi động.
Ding	—	Nhấp nháy màu cam	**Cảnh báo hệ thống lỗi:** Phát hiện sự cố trong hệ thống điện hoặc khóa vô lăng.	Chúng tôi khuyến nghị bạn liên hệ ngay với đại lý SUBARU để kiểm tra xe.

– CÒN TIẾP –

Đèn báo Hệ thống Chống trộm

Đèn báo này cho biết trạng thái hoạt động của hệ thống chống trộm.

Đèn báo chống trộm bắt đầu nhấp nháy trong các trường hợp sau.

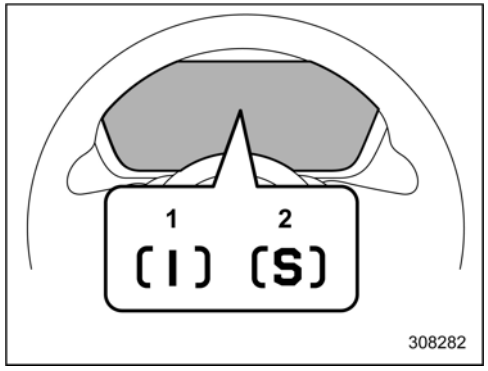
- Ngay sau khi công tắc nút bấm khởi động được chuyển về vị trí “OFF”.
- Ngay sau khi cửa người lái được mở hoặc đóng khi tất cả các điều kiện sau được đáp ứng.
  - – Công tắc nút bấm khởi động ở vị trí “ON” hoặc “ACC”.
  - – Hệ thống e-BOXER không hoạt động.

Trong trường hợp sử dụng chìa khóa không hợp lệ (ví dụ: chìa chưa đăng ký hoặc mã ID không khớp), nguồn điện sẽ không chuyển sang “ON” và đèn báo chống trộm tiếp tục nhấp nháy.

LƯU Ý

- **Đèn báo chống trộm sẽ tắt trong các trường hợp sau. Điều này có nghĩa là mã ID đã được xác thực và hệ thống chống trộm đã được hủy kích hoạt, không phải là dấu hiệu hỏng hóc.**
  - **– Khi hệ thống e-BOXER đang hoạt động.**
  - **– Công tắc nút bấm khởi động ở vị trí “ON” hoặc “ACC” và cửa người lái chưa được mở hoặc đóng.**
- **Ngay cả khi có sự cố xảy ra, chẳng hạn như đèn báo chống trộm nhấp nháy không đều, thì cũng không ảnh hưởng đến chức năng của hệ thống chống trộm.**

Đèn báo SI-DRIVE

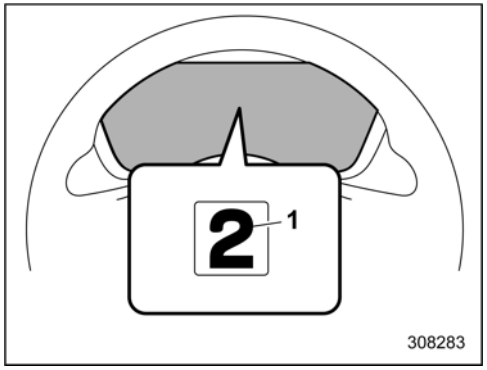


Đèn báo SI-DRIVE
1 Chế độ thông min
2 Chế độ thể thao (S)

Đèn này hiển thị chế độ SI-DRIVE hiện tại.

Để biết chi tiết về chế độ SI-DRIVE, tham khảo “SI-DRIVE” ☞P329.

Đèn báo Vị trí Cần số/Giới hạn Số



1 Đèn báo Vị trí Cần số/Giới hạn Số

Vị trí cần số được hiển thị trên đèn báo.

Khi chế độ số tay được chọn, đèn báo vị trí số hiển thị cấp số hiện tại, đồng thời đèn báo sang số cao/thấp khả dụng sẽ sáng. Tham khảo “Chọn chế độ số tay” ☞P327.

Đèn báo Xi-nhan

Đèn này hiển thị trạng thái hoạt động của đèn xi-nhan hoặc tín hiệu đổi làn.

Nếu đèn báo không nhấp nháy hoặc nhấp nháy nhanh, có thể bóng đèn xi-nhan đã cháy. Hãy thay thế bóng đèn sớm nhất có thể. Tham khảo “Thay thế bóng đèn” ☞P510.

Đèn báo Pha xa

Đèn này hiển thị khi đèn pha ở chế độ chiếu xa.

Đèn báo này cũng sáng khi sử dụng chức năng nháy đèn pha.

Đèn báo Hỗ trợ Pha xa (Nếu được trang bị)

Đèn báo này xuất hiện khi chức năng hỗ trợ pha xa được kích hoạt.

Để biết chi tiết về chức năng hỗ trợ pha xa, tham khảo ☞P246.

Đèn cảnh báo Tự động Cân bằng Đèn pha

Đèn này sáng khi hệ thống tự động cân bằng đèn pha không hoạt động bình thường.

Nếu đèn này sáng khi đang lái xe, chúng tôi khuyến nghị bạn đưa xe đến đại lý SUBARU để kiểm tra.

Đèn cảnh báo Đèn pha LED

Đèn này sáng nếu đèn pha LED gặp sự cố. Chúng tôi khuyến nghị bạn đưa xe đến đại lý SUBARU để kiểm tra sớm nhất có thể.

Đèn báo Tắt Chức năng Đèn Pha Theo Góc Lái

SRH OFF

Đèn này sáng khi chức năng đèn pha theo góc lái bị tắt. Để biết chi tiết về cài đặt bật/tắt, tham khảo “Cài đặt xe” ☞P229.

Đèn cảnh báo Đèn Pha Theo Góc Lái

SRH

Đèn này sáng khi có sự cố xảy ra với hệ thống đèn pha theo góc lái (SRH). Tham khảo ☞P249.

Đèn cảnh báo Chùm sáng Thích ứng (màu vàng) (Nếu được trang bị) / Đèn báo Chùm sáng Thích ứng (màu xanh lá) (Nếu được trang bị)

▼ **Đèn cảnh báo chùm sáng thích ứng (màu vàng)**

Đèn này sáng trên cụm đồng hồ khi hệ thống gặp sự cố. Khi đèn này sáng, chúng tôi khuyến nghị bạn đưa xe đến đại lý SUBARU để kiểm tra.

▼ **Đèn báo chùm sáng thích ứng (màu xanh lá)**

Đèn này sáng khi chức năng chùm sáng thích ứng được kích hoạt.

Đèn báo Đèn pha

Đèn báo này sáng trong các trường hợp sau.

- Công tắc đèn được xoay về vị trí “ ” hoặc “ ”.
- Mẫu xe có hệ thống tự động bật/tắt đèn: Công tắc đèn ở vị trí “AUTO” và đèn pha tự động bật.

– CÒN TIẾP –

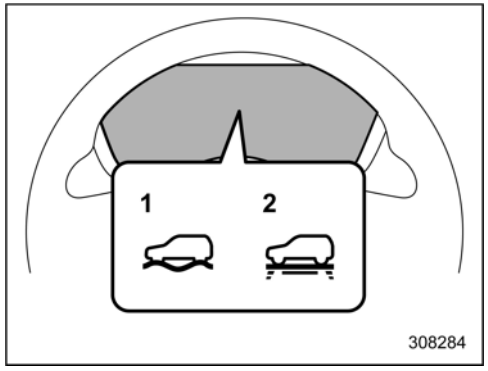
Đèn báo đèn sương mù trước (Nếu được trang bị)

Đèn báo này sáng khi đèn sương mù trước bật.

Đèn báo đèn sương mù sau (Nếu được trang bị)

Đèn báo này sáng khi đèn sương mù sau bật.

Đèn báo X-MODE



Đèn báo X-MODE

1 Đèn báo chế độ TUYẾT SÂU/BÙN LẦY
2 Đèn báo chế độ TUYẾT/BỤI BẨN

Đèn báo này hiển thị khi X-MODE được kích hoạt. Nó sẽ biến mất khi X-MODE bị tắt. Tham khảo “Kích hoạt/Tắt X-MODE” ☞P339.

Đèn báo Kiểm soát đổ đèo

Đèn báo này hiển thị khi chức năng kiểm soát đổ đèo đang ở chế độ chờ. Nó sẽ nhấp nháy khi chức năng kiểm soát đổ đèo đang hoạt động. Nó sẽ biến mất khi chức năng kiểm soát đổ đèo không khả dụng. Tham khảo “Chức năng Kiểm soát đổ đèo” ☞P340.

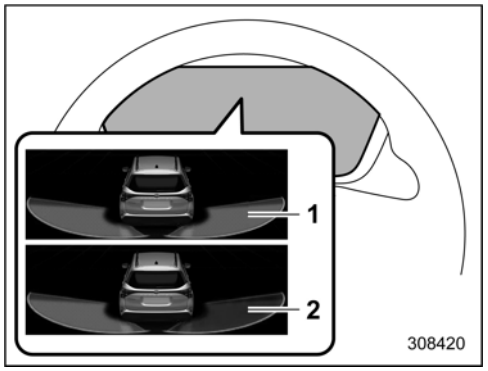
Đèn cảnh báo Phát hiện xe phía sau của Subaru

Đèn cảnh báo này hiển thị trên màn hình cụm đồng hồ (màn hình màu LCD) khi Hệ thống Phát hiện xe phía sau của Subaru (SRVD) gặp sự cố vì bất kỳ lý do nào. Để biết thêm chi tiết, tham khảo “Đèn cảnh báo SRVD” ☞P374. Nếu đèn này vẫn hiển thị, chúng tôi khuyến nghị bạn đưa xe đến đại lý SUBARU để kiểm tra sớm nhất có thể.

Đèn báo Tắt Phát hiện xe phía sau của Subaru

Đèn báo này hiển thị trên màn hình cụm đồng hồ (màn hình màu LCD) khi “Phát hiện xe phía sau (SRVD)” bị tắt bằng cách chạm vào, hoặc khi hệ thống Phát hiện xe phía sau của Subaru (SRVD) tạm thời bị vô hiệu hóa. Để biết chi tiết, tham khảo “Đèn báo tắt SRVD” ☞P373.

Đèn chỉ báo phát hiện xe ở làn liền kề (Dành cho các mẫu xe có màn hình đồng hồ 12,3 inch) (nếu được trang bị)



1 Khi phát hiện có xe (vùng màu trắng viền vàng được hiển thị)
2 Khi cần gạt xi-nhan đang được sử dụng trong lúc phát hiện có xe (vùng màu vàng được hiển thị)

Khi hệ thống Phát hiện xe phía sau của Subaru (Subaru Rear Vehicle Detection – SRVD) phát hiện một xe đang tiến đến từ phía sau ở làn đường liền kề, hệ thống sẽ hiển thị đèn chỉ báo phát hiện xe ở làn liền kề trên màn hình. Để biết chi tiết, tham khảo mục “Phát hiện xe phía sau của Subaru (SRVD)” ☞ P366.

Đèn cảnh báo mặt đường đóng bang

Khi nhiệt độ ngoài trời ở mức 3°C (37°F) hoặc thấp hơn, đèn cảnh báo mặt đường đóng băng sẽ sáng để thông báo cho người lái rằng mặt đường có thể bị đóng băng.

LƯU Ý

- **Đồng hồ đo nhiệt độ ngoài trời hiển thị nhiệt độ ở khu vực xung quanh cảm biến. Tuy nhiên, nhiệt độ có thể không được hiển thị chính xác hoặc bị trễ trong các trường hợp sau.**
  - **– Khi đỗ xe hoặc lái xe ở tốc độ thấp**
  - **– Khi nhiệt độ ngoài trời thay đổi đột ngột (ví dụ: khi đi vào hoặc ra khỏi bãi đỗ xe ngầm hoặc khi đi qua đường hầm)**
  - **– Khi khởi động hệ thống e-BOXER sau một khoảng thời gian dài đỗ xe**
- **Đèn cảnh báo mặt đường đóng băng chỉ nên được coi là tín hiệu tham khảo. Hãy luôn kiểm tra tình trạng mặt đường trước khi lái xe.**
- **Một khi đèn cảnh báo mặt đường đóng băng xuất hiện, nó sẽ không biến mất trừ khi nhiệt độ ngoài trời tăng lên 5°C (41°F) hoặc cao hơn.**

Đèn cảnh báo RAB (Nếu được trang bị)

Đèn báo này sáng nếu hệ thống Phanh tự động khi lùi (RAB) gặp sự cố. Tham khảo "Hệ thống Phanh tự động khi lùi (RAB)" ☞P375.

Đèn báo RAB OFF (Nếu được trang bị)

Đèn báo này sáng khi hệ thống Phanh tự động khi lùi (RAB) được tắt, hoặc khi hệ thống Phanh tự động khi lùi (RAB) tạm thời bị ngắt. Tham khảo "Hệ thống Phanh tự động khi lùi (RAB)" ☞P375.

Đèn báo hoạt động Hệ thống giám sát người lái (màu xanh) (Nếu được trang bị)

Đèn báo này sáng khi Hệ thống giám sát người lái được kích hoạt. Tham khảo "Đèn báo hoạt động Hệ thống giám sát người lái (màu xanh)" ☞P396.

Đèn cảnh báo Hệ thống giám sát người lái (màu vàng) (Nếu được trang bị)

Đèn cảnh báo này sáng nếu Hệ thống giám sát người lái gặp sự cố. Chúng tôi khuyến nghị bạn đưa xe đến đại lý SUBARU để kiểm tra càng sớm càng tốt. Tham khảo "Đèn cảnh báo Hệ thống giám sát người lái (màu vàng)" ☞P396.

Đèn báo Hệ thống giám sát người lái OFF (Nếu được trang bị)

Đèn báo này sáng khi "Hệ thống giám sát người lái" được chọn để tắt. Tham khảo "Đèn báo Hệ thống giám sát người lái OFF" ☞P396.

Đèn báo Tạm dừng Hệ thống giám sát người lái (Nếu được trang bị)

Đèn báo này sáng khi Hệ thống giám sát người lái tạm thời dừng hoạt động. Tham khảo "Đèn báo Tạm dừng Hệ thống giám sát người lái" ☞P396.

– CÒN TIẾP –

LƯU Ý

Hệ thống giám sát người lái sẽ tạm thời dừng hoạt động trong các trường hợp sau.

- **Nhiệt độ của bộ phận Hệ thống giám sát người lái quá cao.**

Đèn báo Tín hiệu cảnh báo âm thanh siêu âm TẮT (nếu được trang bị)



Đèn báo này sẽ sáng khi Cảnh báo âm thanh cảm biến siêu âm được tắt. Để biết quy trình cài đặt, tham khảo "Cài đặt xe" ☞P229.

Đèn cảnh báo Hệ thống phanh khi có xe cắt ngang phía trước (Nếu được trang bị)



Đèn cảnh báo này sáng nếu có sự cố trong Hệ thống thông tin xe cắt ngang phía trước và Hệ thống phanh xe cắt ngang phía trước. Chúng tôi khuyến nghị bạn đưa xe đến đại lý SUBARU để kiểm tra càng sớm càng tốt. Tham khảo "Thông tin xe cắt ngang phía trước" ☞P359.

Đèn báo Tắt Hệ thống phanh khi có xe cắt ngang phía trước (Nếu được trang bị)



Đèn báo này sáng khi bạn chạm vào "Phanh trước va chạm" trên màn hình để tắt Hệ thống thông tin xe cắt ngang phía trước và Hệ thống phanh xe cắt ngang phía trước. Tham khảo "Cài đặt xe" ☞P229.

Đèn báo lỗi hệ thống e-BOXER



Đèn báo lỗi hệ thống e-BOXER sẽ sáng khi xảy ra sự cố trong hệ thống e-BOXER.

⚠ THẬN TRỌNG

Khi đèn báo lỗi hệ thống e-BOXER sáng, một màn hình cảnh báo sẽ đồng thời hiển thị trên cụm đồng hồ. Thực hiện theo hướng dẫn hiển thị trên cụm đồng hồ, sau đó chúng tôi khuyến nghị bạn đưa xe đến đại lý SUBARU gần nhất để kiểm tra.

Đèn cảnh báo quá nhiệt hệ thống e-BOXER



Đèn cảnh báo này sáng khi nhiệt độ của mô-tơ điện hoặc động cơ quá cao. Khi đèn cảnh báo này sáng, giới hạn công suất sẽ được kích hoạt và xe chỉ có thể di chuyển ở tốc độ thấp. Nếu đèn cảnh báo quá nhiệt hệ thống e-BOXER không tắt, hãy chuyển cần số về vị trí "P" và dừng xe trong khoảng 5 phút. Khi đèn cảnh báo tắt, xe có thể tiếp tục vận hành bình thường. Nếu đèn vẫn sáng ngay cả sau khi dừng xe hơn 5 phút, chúng tôi khuyến nghị bạn đưa xe đến đại lý SUBARU để kiểm tra.

Đèn cảnh báo hệ thống cảnh báo người đi bộ



Đèn này nhấp nháy khi xảy ra sự cố trong hệ thống cảnh báo người đi bộ.

Đèn chỉ báo sẵn sàng hệ thống e-BOXER

READY

Đèn này sáng khi hệ thống e-BOXER đã khởi động. Nó sẽ tắt khi hệ thống e-BOXER được tắt. Đèn này nhấp nháy trong khi hệ thống e-BOXER đang chuẩn bị khởi động.

⚠ THẬN TRỌNG

Nếu đèn chỉ báo sẵn sàng hệ thống e-BOXER không sáng khi hệ thống đã khởi động, chúng tôi khuyến nghị bạn đưa xe đến đại lý SUBARU để kiểm tra.

Đèn chỉ báo EV (xe điện) EV

Đèn này sáng trong các trường hợp sau.

- Khi lái xe chỉ bằng công suất của mô-tơ điện
- Khi động cơ được hệ thống e-BOXER tự động tắt

Đèn chỉ báo chế độ lái EV (xe điện) EV MODE

Đèn này xuất hiện khi chế độ lái EV được kích hoạt. Để biết chi tiết, tham khảo mục “Chế độ lái EV (Electric Vehicle)” ☞ P35.

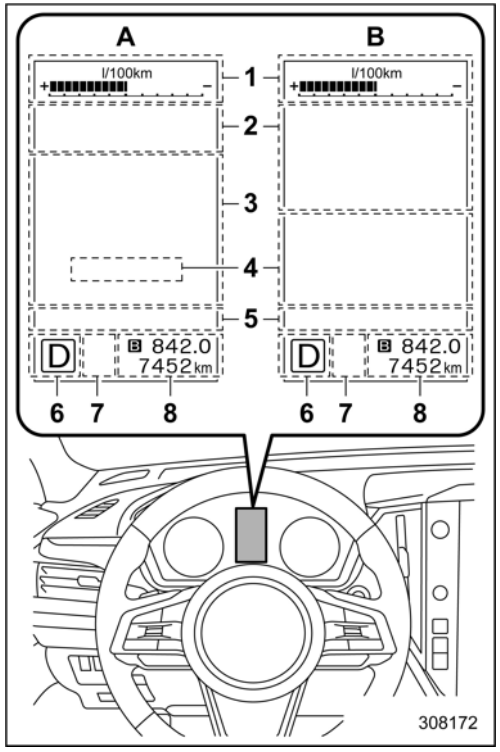
3-6. Màn hình hiển thị bảng đồng hồ kết hợp

⚠ CẢNH BÁO

Luôn chú ý đầy đủ đến việc lái xe an toàn khi thao tác với màn hình hiển thị bảng đồng hồ kết hợp trong khi xe đang di chuyển. Khi việc thao tác với màn hình hiển thị bảng đồng hồ kết hợp làm ảnh hưởng đến khả năng tập trung khi lái xe, hãy dừng xe trước khi thực hiện các thao tác trên màn hình. Ngoài ra, không nên tập trung vào màn hình khi đang lái xe. Làm như vậy có thể khiến bạn rời mắt khỏi đường và có thể dẫn đến tai nạn.

Nhiều thông tin khác nhau sẽ được hiển thị trên màn hình hiển thị bảng đồng hồ kết hợp. Ngoài ra, một thông báo cảnh báo sẽ xuất hiện trên màn hình nếu phát hiện sự cố. Thêm vào đó, có thể thực hiện một số cài đặt cho nội dung hiển thị.

Các mẫu xe với màn hình đồng hồ 4,2 inch



Màn hình cụm đồng hồ

1 Màn hình thông tin đồng hồ (Tham khảo mục “Màn hình thông tin đồng hồ” ☞ P208.)

– CÒN TIẾP –

2 Màn hình cảnh báo (Tham khảo mục “Màn hình cảnh báo” ☞ P208.) / Màn hình cơ bản (Tham khảo mục “Màn hình cơ bản” ☞ P211.)

3 Màn hình EyeSight*

4 Màn hình tốc độ kỹ thuật số (Tham khảo mục “Màn hình tốc độ kỹ thuật số” ☞ P214.)

5 Màn hình cảnh báo trực quan (Tham khảo mục “Màn hình cảnh báo trực quan” ☞ P209.)

6 Đèn chỉ báo vị trí cần số/hộp số (Tham khảo mục “Đèn chỉ báo vị trí cần số/hộp số” ☞ P198.)

7 Đèn chỉ báo X-MODE (Tham khảo mục “Đèn chỉ báo X-MODE” ☞ P200.) / Đèn chỉ báo SI-DRIVE (Tham khảo mục “Đèn chỉ báo SI-DRIVE” ☞ P198.)

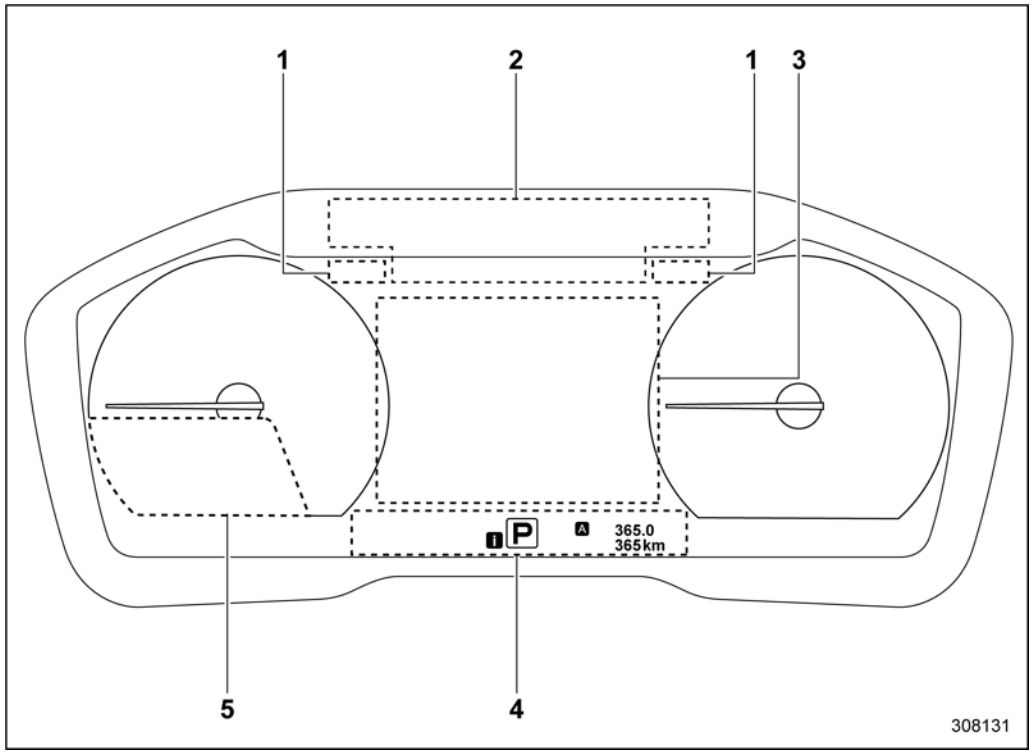
8 Đồng hồ công-tơ-mét (Tham khảo mục “Đồng hồ công-tơ-mét” ☞ P176.) / Đồng hồ đo quãng đường kép (Tham khảo mục “Đồng hồ đo quãng đường kép” ☞ P176.)

A: Kích hoạt hệ thống EyeSight

B: Hủy kích hoạt hệ thống EyeSight

*: Để biết chi tiết, tham khảo Sổ tay hướng dẫn sử dụng EyeSight riêng.

Các mẫu xe với màn hình đồng hồ 12,3 inch



1 Màn hình thông tin đồng hồ (Tham khảo mục “Màn hình thông tin đồng hồ” ☞ P208.)

2 Đèn cảnh báo (Tham khảo mục “Đèn cảnh báo và đèn chỉ báo” ☞ P179.)

3 Màn hình tốc độ kỹ thuật số (Tham khảo mục “Màn hình tốc độ kỹ thuật số” ☞ P214.) / Màn hình cảnh báo (Tham khảo mục “Màn hình cảnh báo” ☞ P208.) / Màn hình EyeSight*

4 Công-tơ-mét (Tham khảo mục “Công-tơ-mét” ☞ P176.).

Đồng hồ đo quãng đường kép (Tham khảo mục “Đồng hồ đo quãng đường kép” ☞ P176.).

Đèn chỉ báo SI-DRIVE (Tham khảo mục “Đèn chỉ báo SI-DRIVE” ☞ P198.

Đèn chỉ báo X-MODE (Tham khảo mục “Đèn chỉ báo X-MODE” ☞ P200.)

Đèn chỉ báo vị trí cần số/hộp số (Tham khảo mục “Đèn chỉ báo vị trí cần số/hộp số” ☞ P198.).

Màn hình cảnh báo trực quan (Tham khảo mục “Màn hình cảnh báo trực quan” ☞ P209.).

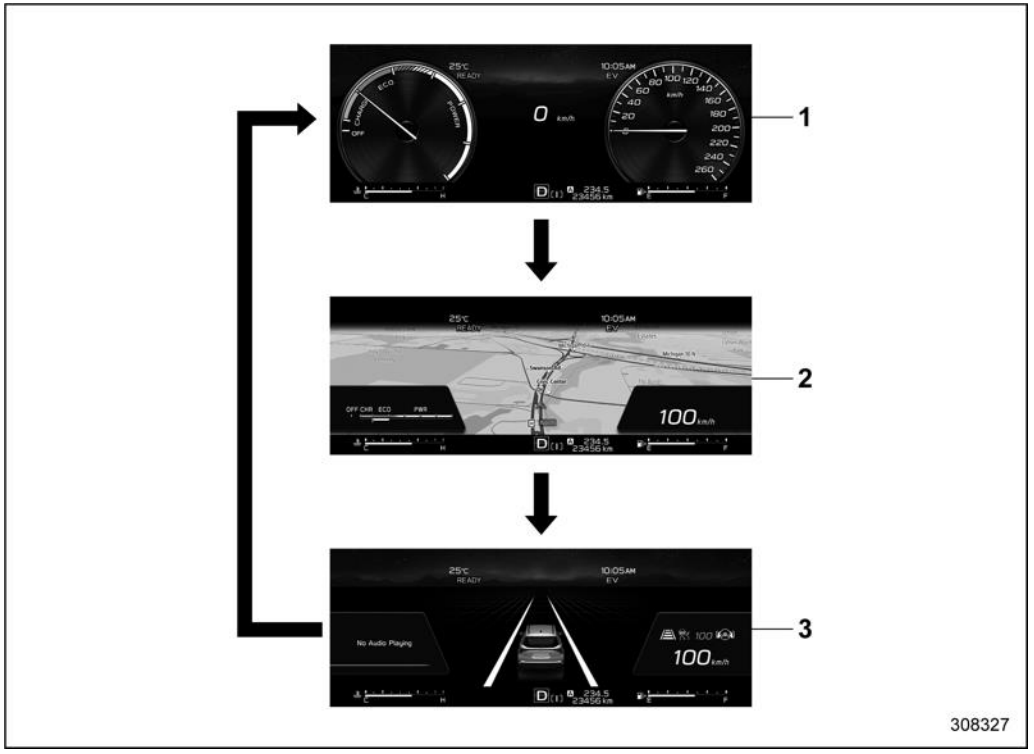
Đèn cảnh báo (Tham khảo mục “Đèn cảnh báo và đèn chỉ báo” ☞ P179.)

5 Màn hình cơ bản (Tham khảo mục .“Màn hình cơ bản” ☞ P211.) / Màn hình cảnh báo (Tham khảo mục “Màn hình cảnh báo” ☞ P208.)

*: Để biết chi tiết, tham khảo Sổ tay hướng dẫn sử dụng EyeSight riêng.

– CÒN TIẾP –

▼ Chế độ hiển thị đồng hồ (các mẫu xe với màn hình đồng hồ 12,3 inch)



1 Chế độ bình thường
Trong chế độ bình thường, đồng hồ công suất dạng analog và đồng hồ tốc độ được hiển thị riêng biệt.

2 Chế độ bản đồ*1
Trong chế độ bản đồ, đồng hồ công suất và đồng hồ tốc độ được hiển thị cùng với hệ thống dẫn đường chính hãng SUBARU.

3 Chế độ EyeSight*2
Màn hình chế độ EyeSight hiển thị trạng thái vận hành của xe và môi trường xung quanh.

*1: Để biết chi tiết về hệ thống âm thanh và dẫn đường, tham khảo sổ tay hướng dẫn bổ sung cho hệ thống âm thanh và dẫn đường.

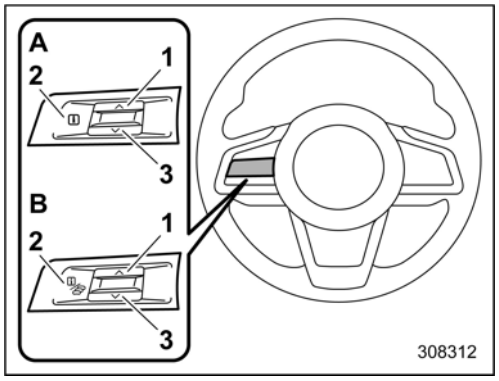
*2: Để biết chi tiết về hệ thống EyeSight, tham khảo sổ tay hướng dẫn bổ sung cho hệ thống EyeSight.

Có ba chế độ màn hình khác nhau để lựa chọn. Để thay đổi chế độ màn hình, nhấn và giữ công tắc " " hoặc thao tác trong cài đặt Màn hình Thông tin Trung tâm. Tham khảo mục "Cài đặt chung" ☞ P225.

LƯU Ý

- **Khi màn hình cảnh báo hoặc màn hình chỉ dẫn từng chặng (turn-by-turn) được hiển thị, không thể chuyển đổi chế độ màn hình.**
- **Tùy theo chế độ, vị trí hiển thị của các mục như đồng hồ, màn hình cơ bản và màn hình EyeSight sẽ thay đổi.**

Vận hành cơ bản



Công tắc điều khiển

A Các mẫu xe với màn hình đồng hồ 4,2 inch

B Các mẫu xe với màn hình đồng hồ 12,3 inch

1 ∧

2 i

3 ∨

Bằng cách thao tác các công tắc điều khiển ∧ hoặc ∨, các màn hình có thể được thay đổi.

Nếu có những thông báo hữu ích, chẳng hạn như thông tin xe, thông tin cảnh báo, v.v., chúng sẽ ngắt màn hình hiện tại và xuất hiện trên màn hình kèm theo tiếng bíp. Khi màn hình như vậy được hiển thị, hãy thực hiện hành động thích hợp theo thông báo hiển thị.

Màn hình cảnh báo sẽ trở về màn hình ban đầu sau vài giây. Trong khi thông báo i nhắc nhở hiển thị trên màn hình, có thể hiển thị lại màn hình cảnh báo. Để gọi lại thông báo được đánh dấu i trên màn hình, hãy nhấn công tắc i trên vô lăng.

LƯU Ý

Nếu màn hình cảnh báo không biến mất ngay cả sau khi bạn làm theo hướng dẫn hiển thị trên màn hình, chúng tôi khuyến nghị bạn liên hệ đại lý SUBARU để kiểm tra xe ngay lập tức.

Màn hình chào mừng (hoạt ảnh mở đầu) và màn hình tạm biệt (hoạt ảnh kết thúc)

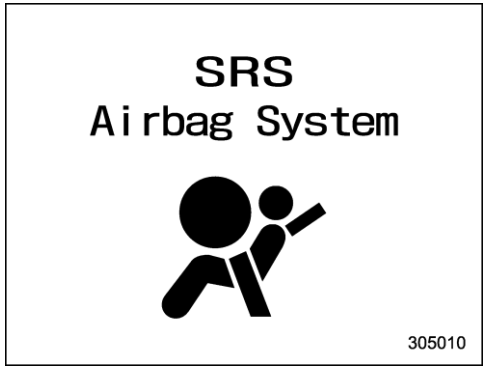
Khi cửa người lái được mở và đóng sau khi mở khóa, màn hình chào mừng (hoạt ảnh mở đầu) sẽ xuất hiện trên màn hình cụm đồng hồ trong khoảng 20 giây.
Khi công tắc khởi động được vặn về vị trí “OFF”, màn hình cụm đồng hồ sẽ dần tắt bằng cách hiển thị màn hình tạm biệt (hoạt ảnh kết thúc).

LƯU Ý

- **Màn hình chào mừng và màn hình tạm biệt có thể khác nhau về từ ngữ và hình ảnh thực tế.**
- **Màn hình cơ bản sẽ hiển thị khi công tắc khởi động được vặn về vị trí “ON” trong khi màn hình chào mừng đang hiển thị.**
- **Sau khi màn hình chào mừng xuất hiện, cần một khoảng thời gian nhất định mới có thể hiển thị lại.**
- **Nếu công tắc khởi động được thao tác sau khi mở khóa cửa người lái, màn hình chào mừng sẽ không xuất hiện ngay cả khi cửa người lái được mở và đóng.**
- **Màn hình chào mừng sẽ biến mất khi bạn khóa cửa người lái bằng hệ thống mở khóa từ xa không cần chìa hoặc chức năng truy cập không cần chìa trong khi màn hình chào mừng đang hiển thị.**
- **Màn hình chào mừng bao gồm cả đơn vị âm thanh/dẫn đường có thể được cài đặt bật hoặc tắt.**
- **Màn hình chào mừng có thể được cài đặt bật hoặc tắt. Để biết chi tiết, tham khảo mục “Cài đặt chung” ☞ P225.**
- **Màn hình tạm biệt có thể được cài đặt bật hoặc tắt. Để biết chi tiết, tham khảo mục “Cài đặt chung” ☞ P225.**

– CÒN TIẾP –

Màn hình cảnh báo



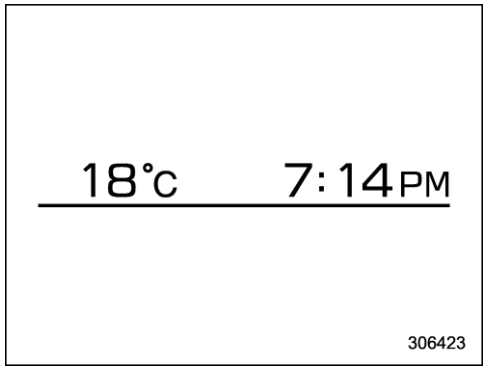
Ví dụ về cảnh báo

Nếu có thông báo cảnh báo hoặc thông báo bảo dưỡng, chúng sẽ xuất hiện trên màn hình cụm đồng hồ. Hãy thực hiện các hành động thích hợp dựa trên thông điệp được hiển thị.

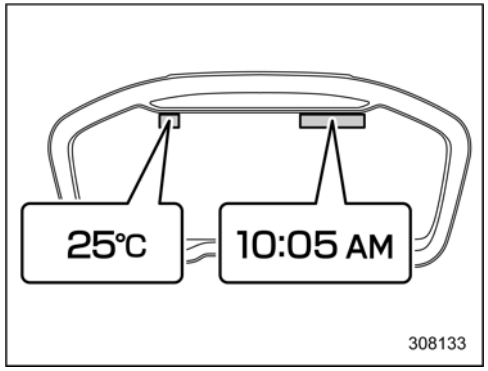
Màn hình thông tin đồng hồ

Màn hình thông tin đồng hồ có thể được thay đổi. Để biết chi tiết, tham khảo mục “Cài đặt chung” ☞ P225.

▼ Đồng hồ và nhiệt độ



Các mẫu xe với màn hình đồng hồ 4,2 inch



Các mẫu xe với màn hình đồng hồ 12,3 inch

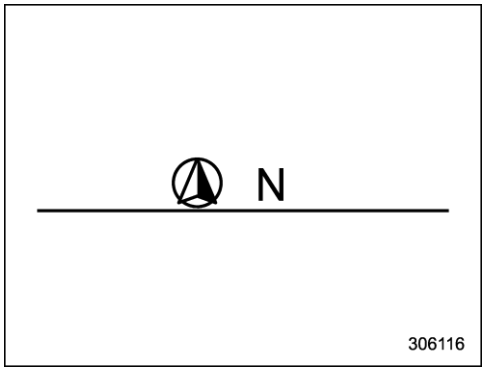
Màn hình này hiển thị đồng hồ và nhiệt độ bên ngoài.

Để biết chi tiết về cài đặt đồng hồ, tham khảo mục “Đồng hồ” ☞P241.

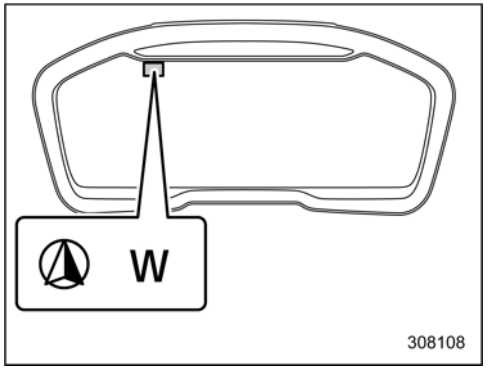
LƯU Ý

- Đồng hồ có thể hiển thị theo dạng 12 giờ hoặc 24 giờ. Để biết chi tiết, tham khảo mục “Cài đặt chung” ☞ P225.
- Chỉ báo nhiệt độ bên ngoài hiển thị nhiệt độ tại khu vực xung quanh cảm biến. Tuy nhiên, nhiệt độ có thể không được hiển thị chính xác hoặc việc cập nhật có thể bị trễ trong các trường hợp sau.
  - **Khi xe đang đỗ hoặc chạy ở tốc độ thấp**
  - **Khi nhiệt độ bên ngoài thay đổi đột ngột (ví dụ: khi ra vào bãi đỗ xe ngầm hoặc khi đi qua hầm)**
  - **Khi khởi động hệ thống e-BOXER sau khi xe đã đỗ trong một khoảng thời gian**

▼ La bàn (nếu được trang bị)



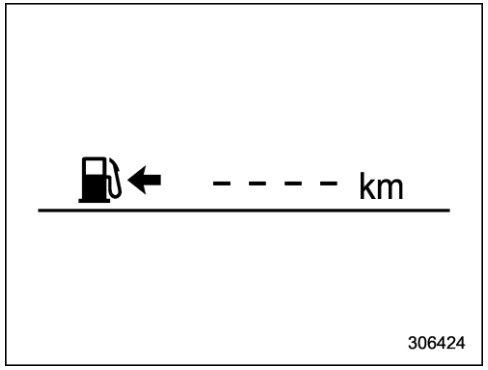
Các mẫu xe với màn hình đồng hồ 4,2 inch



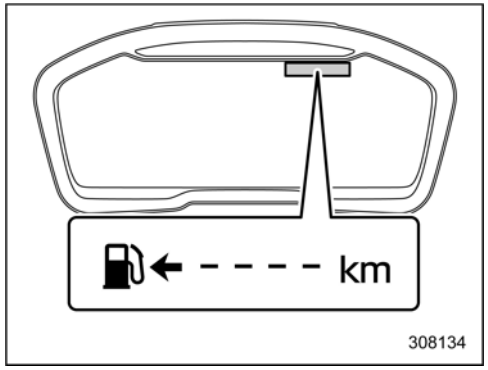
Các mẫu xe với màn hình đồng hồ 12,3 inch

Hiển thị hướng di chuyển của xe.

▼ Quãng đường có thể đi được với lượng nhiên liệu còn lại



Các mẫu xe với màn hình đồng hồ 4,2 inch

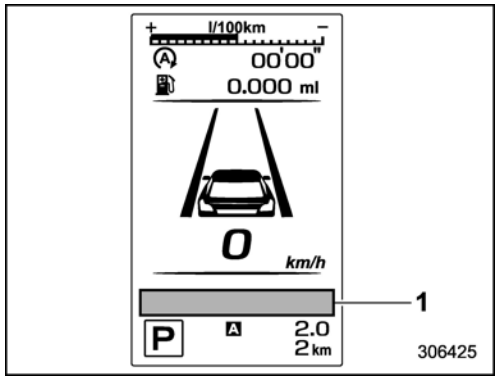


Các mẫu xe với màn hình đồng hồ 12,3 inch

LƯU Ý

Quãng đường có thể đi được với lượng nhiên liệu còn lại chỉ mang tính tham khảo. Giá trị hiển thị có thể khác với quãng đường thực tế có thể đi được, vì vậy bạn phải đổ nhiên liệu ngay khi đèn cảnh báo nhiên liệu thấp sáng.

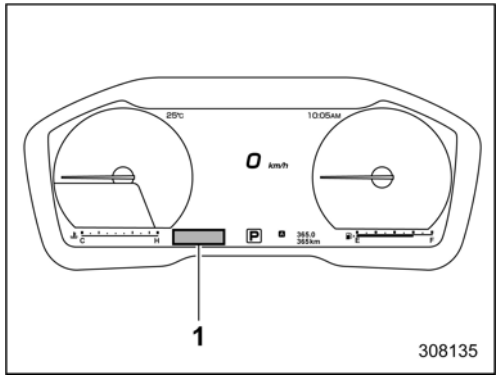
Màn hình đèn báo



Các mẫu xe với màn hình đồng hồ 4,2 inch

1 Màn hình đèn báo

– CÒN TIẾP –



Các mẫu xe với màn hình đồng hồ 12,3 inch

1 Màn hình đèn báo

Khi tình huống tương ứng xảy ra, các đèn báo sau sẽ được hiển thị trên màn hình đèn báo.

LƯU Ý

- **Khi có thông tin cảnh báo cần hiển thị, nó sẽ được hiển thị trong năm chỉ báo cảnh báo, bắt đầu từ phía bên trái theo thứ tự mức độ nghiêm trọng tăng dần.**
- **Nếu có từ 6 thông báo cảnh báo trở lên cần hiển thị, các chỉ báo sẽ được hiển thị theo thứ tự tuần tự.**

Ký hiệu	Tên	Trang
	Đèn báo cửa mở	191
	Đèn cảnh báo nắp ca-pô động cơ mở	191
	Đèn cảnh báo đèn pha LED	199
	Đèn báo hỗ trợ đèn chiếu xa (nếu được trang bị)	199
	Đèn cảnh báo chùm sáng thích ứng (vàng) (nếu được trang bị)/Đèn báo chùm sáng thích ứng (xanh lá) (nếu được trang bị)	199
SRH OFF	Đèn báo Tắt chức năng đèn pha theo góc lái	199
SRH	Đèn cảnh báo chức năng đèn pha theo góc lái	199
	Đèn cảnh báo mức dầu động cơ thấp	185
AWD	Đèn cảnh báo Hệ dẫn động bốn bánh	191
RAB	Đèn cảnh báo RAB (nếu được trang bị)	201

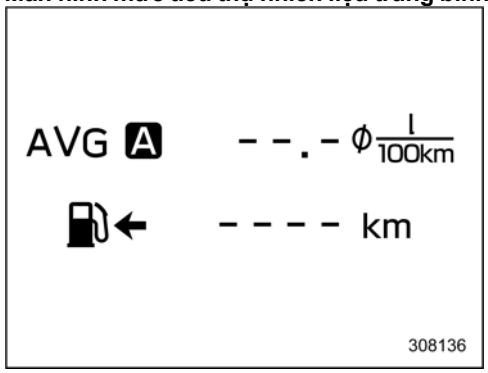
Ký hiệu	Tên	Trang
RAB OFF	Đèn báo TẮT RAB (nếu được trang bị)	201
	Đèn cảnh báo Hệ thống phát hiện xe phía sau Subaru (SRVD)	200
OFF	Đèn báo TẮT Hệ thống phát hiện xe phía sau Subaru (SRVD)	200
	Đèn cảnh báo Bộ cân bằng chùm sáng đèn pha tự động	199
	Đèn cảnh báo mức dung dịch rửa kính chắn gió thấp	191
	Đèn báo Hoạt động của Hệ thống giám sát người lái (xanh lá) (nếu được trang bị)	201
	Đèn cảnh báo Hệ thống giám sát người lái (vàng) (nếu được trang bị)	201
OFF	Đèn báo TẮT Hệ thống giám sát người lái (nếu được trang bị)	201
	Đèn báo Tạm dừng Hệ thống giám sát người lái (nếu được trang bị)	201
	Đèn cảnh báo Đường trơn trượt do băng	201

Ký hiệu	Tên	Trang
	Đèn báo TẮT Cảnh báo âm thanh Sonar (nếu được trang bị)	202
	Đèn cảnh báo Phanh khi có xe cắt ngang phía trước (nếu được trang bị)	202
	Đèn báo TẮT Phanh khi có xe cắt ngang phía trước (nếu được trang bị)	202
	Đèn báo Hệ thống kiểm soát đổ đèo	200
	Đèn báo lỗi hệ thống e-BOXER	202
	Đèn cảnh báo quá nhiệt hệ thống e-BOXER	202
EV MODE	Đèn chỉ báo chế độ lái EV (xe điện)	35
	Pedestrian alert system warning indicator light	202

Màn hình cơ bản

Bằng cách vận hành công tắc ∧ hoặc ∨ trên vô lăng, bạn có thể thay đổi màn hình luôn được hiển thị.

Màn hình mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình:



AVG: Mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình

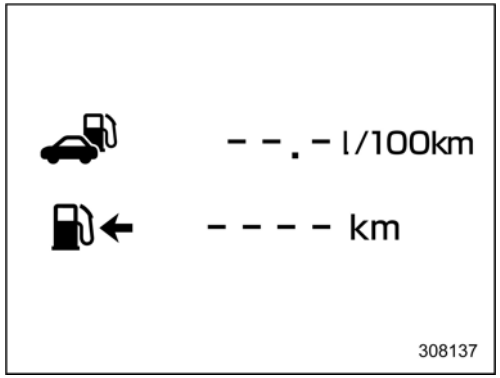
: Quãng đường có thể đi được với lượng nhiên liệu còn lại

Màn hình này hiển thị mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình kể từ khi đồng hồ quãng đường được đặt lại lần cuối.

LƯU Ý

Quãng đường có thể đi được với lượng nhiên liệu còn lại chỉ mang tính tham khảo. Giá trị hiển thị có thể khác so với thực tế, vì vậy bạn phải đổ nhiên liệu ngay khi đèn cảnh báo nhiên liệu thấp sáng lên.

Màn hình mức tiêu thụ nhiên liệu hiện tại:



: Mức tiêu thụ nhiên liệu hiện tại

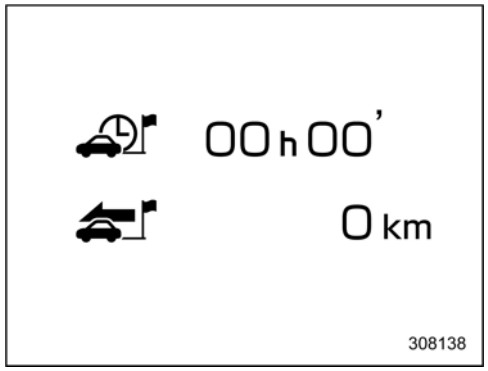
: Quãng đường có thể đi được với lượng nhiên liệu còn lại

LƯU Ý

Quãng đường có thể đi được với lượng nhiên liệu còn lại chỉ mang tính tham khảo. Giá trị hiển thị có thể khác so với thực tế, vì vậy bạn phải đổ nhiên liệu ngay khi đèn cảnh báo nhiên liệu thấp sáng lên.

– CÒN TIẾP –

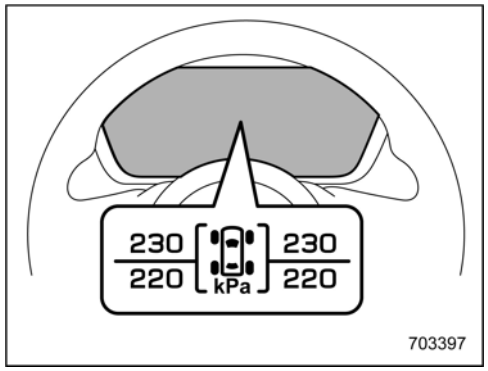
Màn hình thông tin hành trình:



: Thời gian hành trình
: Quãng đường hành trình

Màn hình này hiển thị thời gian hành trình (thời gian đã trôi qua kể từ khi công tắc đánh lửa được bật sang vị trí “ON”) và quãng đường hành trình (khoảng cách đã đi kể từ khi công tắc đánh lửa được bật sang vị trí “ON”).

Màn hình TPMS (nếu được trang bị):

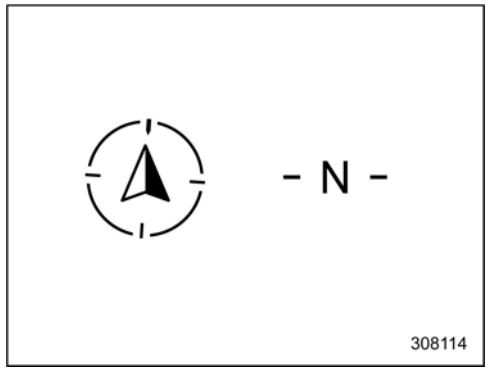


Màn hình này hiển thị áp suất lốp. Khi một lốp bị xì hơi, lốp đó và áp suất của nó sẽ được hiển thị bằng màu vàng..

LƯU Ý

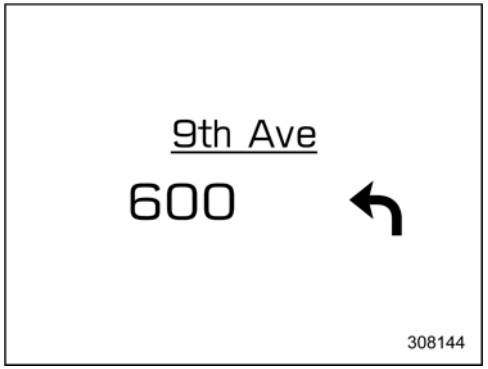
- **Giá trị áp suất lốp sẽ hiển thị sau vài phút lái xe.**
- **Một khi hệ thống giám sát áp suất lốp phát hiện áp suất thấp, giá trị áp suất lốp sẽ hiển thị màu vàng cho đến khi hệ thống phát hiện áp suất bình thường.**
- **Điều chỉnh áp suất lốp ngay khi đèn cảnh báo sáng. Khi hệ thống giám sát áp suất lốp phát hiện áp suất đã điều chỉnh, đèn cảnh báo sẽ tắt và giá trị áp suất lốp sẽ chuyển sang màu trắng.**
- **Để biết áp suất lốp tiêu chuẩn, hãy xem nhãn áp suất lốp dán trên trụ cửa bên phía người lái.**

Màn hình la bàn (các mẫu xe với màn hình đồng hồ 4,2 inch [nếu được trang bị]):



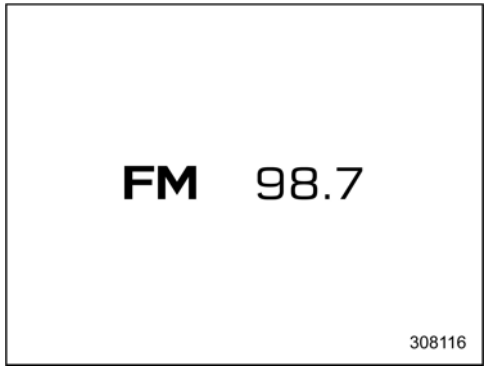
Hiển thị hướng di chuyển của xe.

Màn hình điều hướng (nếu được trang bị):



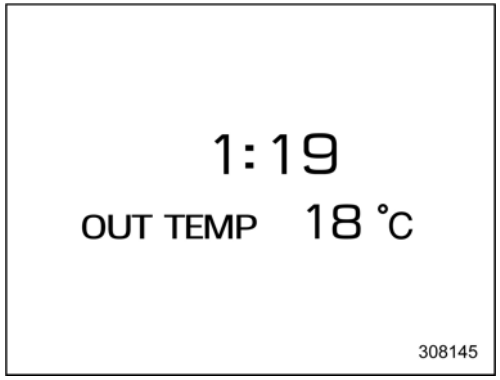
Khi tuyến đường được cài đặt trong hệ thống định vị, mục này sẽ hiển thị thông tin về tuyến đường. Tham khảo Sổ tay hướng dẫn riêng của hệ thống định vị/âm thanh để biết chi tiết

Màn hình âm thanh:



Màn hình âm thanh hiển thị trạng thái thông tin âm thanh. Tham khảo Sổ tay hướng dẫn riêng của hệ thống định vị/âm thanh để biết chi tiết.

Màn hình đồng hồ và nhiệt độ ngoài trời (các mẫu xe với màn hình đồng hồ 4,2 inch):



Màn hình này hiển thị đồng hồ và nhiệt độ ngoài trời. Để biết chi tiết về cài đặt đồng hồ, tham khảo mục “Đồng hồ” P241.

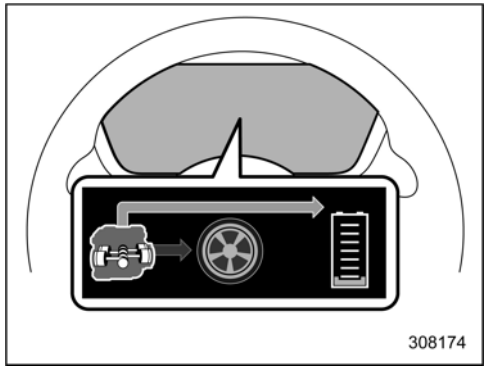
LƯU Ý

- **Đồng hồ có thể hiển thị theo dạng 12 giờ hoặc 24 giờ. Để biết chi tiết, tham khảo mục “Cài đặt chung” P225.**
- **Chỉ báo nhiệt độ ngoài trời hiển thị nhiệt độ tại khu vực xung quanh cảm biến. Tuy nhiên, nhiệt độ có thể không được hiển thị chính xác hoặc việc cập nhật có thể bị trễ trong các trường hợp sau:**
  - **Khi xe đang đỗ hoặc chạy ở tốc độ thấp**

– CÒN TIẾP –

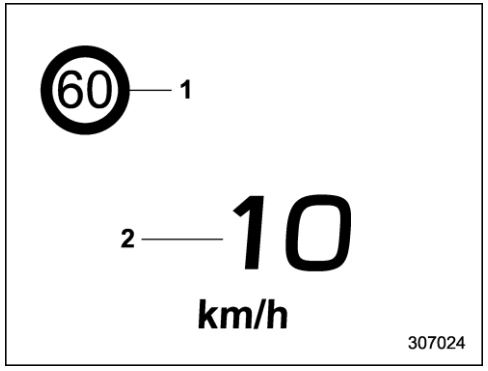
– Khi nhiệt độ ngoài trời thay đổi đột ngột (ví dụ: khi ra vào bãi đỗ xe ngầm hoặc khi đi qua hầm)
– Khi khởi động hệ thống e-BOXER sau khi xe đã đỗ trong một khoảng thời gian

Màn hình luồng năng lượng:



Màn hình luồng năng lượng hiển thị lượng điện còn lại trong pin cao áp cũng như dòng năng lượng phân bổ giữa động cơ, pin cao áp và lốp xe. Năng lượng từ động cơ được hiển thị bằng màu cam, năng lượng từ mô-tơ điện được hiển thị bằng màu xanh lá. Dòng năng lượng sạc từ động cơ và bánh xe đến pin cao áp được hiển thị bằng màu xanh ngọc lam.

Màn hình tốc độ kỹ thuật số



1 Đèn chỉ báo giới hạn tốc độ (nếu được trang bị)
2 Vận tốc xe

Màn hình này hiển thị vận tốc hiện tại của xe.

3-7. Màn hình Thông tin Trung tâm (CID)

⚠ CẢNH BÁO

Luôn chú ý đến việc lái xe an toàn khi vận hành màn hình thông tin trung tâm trong khi xe đang di chuyển. Khi việc vận hành màn hình thông tin trung tâm làm ảnh hưởng đến sự tập trung và khả năng chú ý khi lái, hãy dừng xe ở nơi an toàn trước khi thao tác trên màn hình. Ngoài ra, không nên chăm chú vào màn hình khi đang lái xe. Làm như vậy có thể dẫn đến tai nạn.

Chức năng

Tất cả thông tin đều được hiển thị trên màn hình thông tin trung tâm, bao gồm: cài đặt xe, trạng thái xe, vận hành hệ thống định vị (nếu được trang bị), vận hành âm thanh và vận hành điều hòa không khí.

Mục	Trang
Màn hình gián đoạn	215
Thông tin trạng thái xe và bảo dưỡng	239
Cài đặt xe	225
Vận hành điều hòa không kh	224
Màn hình đa góc nhìn (nếu được trang bị)/Camera lùi	351/361
Hệ thống định vị	Tham khảo Sổ tay Chủ sở hữu hệ thống định vị/âm thanh..
Âm thanh/Điện thoại	Tham khảo Sổ tay Chủ sở hữu hệ thống định vị/âm thanh.
EyeSight	Tham khảo Sổ tay bổ sung của hệ thống EyeSight.

Màn hình thông tin trung tâm cũng có thể được sử dụng để cài đặt và khởi tạo chính màn hình thông tin trung tâm.

LƯU Ý

- **Khi xe đang di chuyển, một số chức năng và lựa chọn có thể không khả dụng.**
- **Cài đặt ngôn ngữ và cài đặt đơn vị đo lường (nếu được trang bị) cho cả màn hình thông tin trung tâm và màn hình cụm đồng hồ có thể được thay đổi.**
  Để biết chi tiết về cài đặt ngôn ngữ, tham khảo mục "Cài đặt chung" ☞ P225.
  Để biết chi tiết về cài đặt đơn vị đo lường (nếu được trang bị), tham khảo mục "Cài đặt xe" ☞ P229.
- **Khi ngôn ngữ đã được thay đổi, trong một số trường hợp hiếm gặp, văn bản có thể không hiển thị đúng.**
- **Các hình ảnh được hiển thị trong Sổ tay hướng dẫn này chỉ là hình minh họa. Hình ảnh thực tế có thể thay đổi tùy thuộc vào khu vực và thông số kỹ thuật của xe.**

Màn hình chào mừng

Khi cửa người lái được mở và đóng, màn hình chào mừng sẽ xuất hiện trong một thời gian ngắn.

LƯU Ý

- **Màn hình chào mừng sẽ biến mất khi công tắc khởi động được vặn sang vị trí "ON" trong khi màn hình chào mừng đang hiển thị.**
- **Màn hình chào mừng có thể được bật hoặc tắt. Để biết chi tiết, tham khảo mục "Cài đặt chung" ☞ P225.**
- **Trong một khoảng thời gian nhất định sau khi màn hình chào mừng đã xuất hiện một lần, nó có thể sẽ không xuất hiện lại ngay cả khi cửa người lái được mở và đóng. Điều này không cho thấy có sự cố.**

Màn hình tạm biệt

Màn hình tạm biệt sẽ hiển thị trong các điều kiện sau.

- Cửa người lái được mở sau khi công tắc khởi động được chuyển về vị trí "OFF".
- 3 phút đã trôi qua sau khi công tắc khởi động được chuyển về vị trí "OFF" trong khi cửa người lái đóng.
- 10 phút đã trôi qua khi điện thoại rảnh tay được sử dụng sau khi công tắc khởi động được chuyển về vị trí "OFF".
- Điện áp ắc quy thấp khi công tắc khởi động được chuyển về vị trí "OFF".

Màn hình gián đoạn

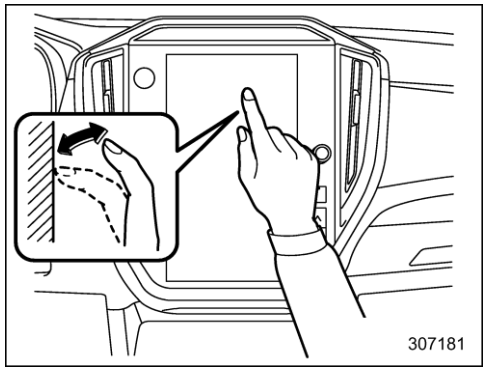
Các thông điệp hữu ích, chẳng hạn như nhắc nhở, có thể ngắt màn hình hiện tại và xuất hiện trên màn hình kèm theo tiếng bíp. Hãy thực hiện hành động thích hợp theo thông điệp hiển thị.

– CÒN TIẾP –

Thao tác màn hình cảm ứng

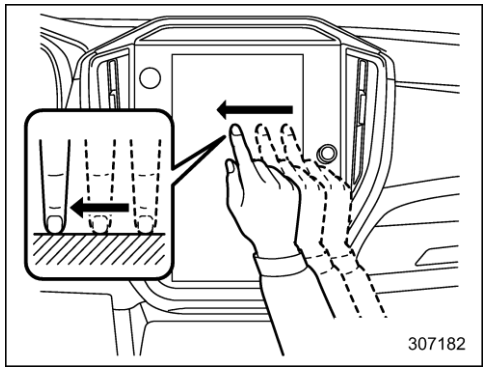
Màn hình thông tin trung tâm có màn hình cảm ứng. Các thao tác được thực hiện bằng cách chạm trực tiếp vào màn hình cảm ứng.

▼ Chạm



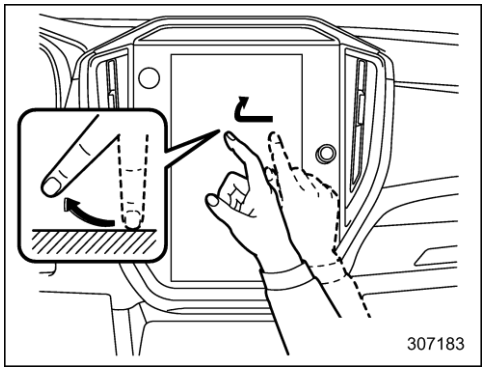
Chạm nhanh và nhả ra ngay.

▼ Kéo



Chạm vào màn hình và di chuyển màn hình đến vị trí mong muốn.

▼ Vuốt



Di chuyển nhanh màn hình bằng cách vuốt ngón tay.

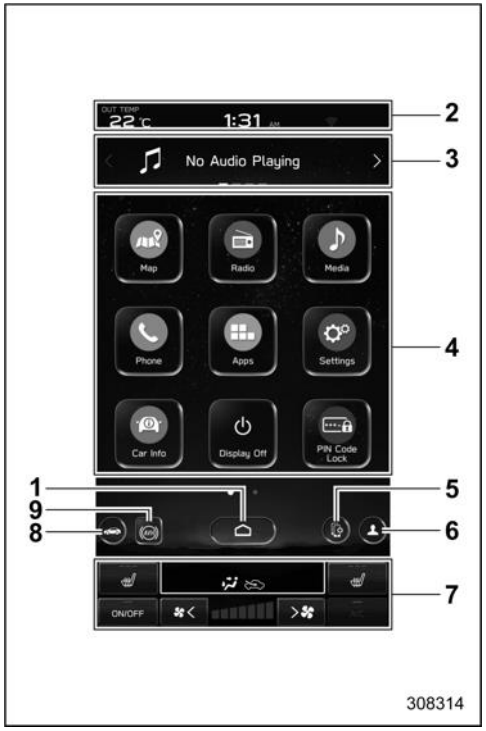
LƯU Ý

Thao tác vuốt có thể không được thực hiện trơn tru ở những nơi có độ cao lớn.

Mẫu màn hình 11,6 inch

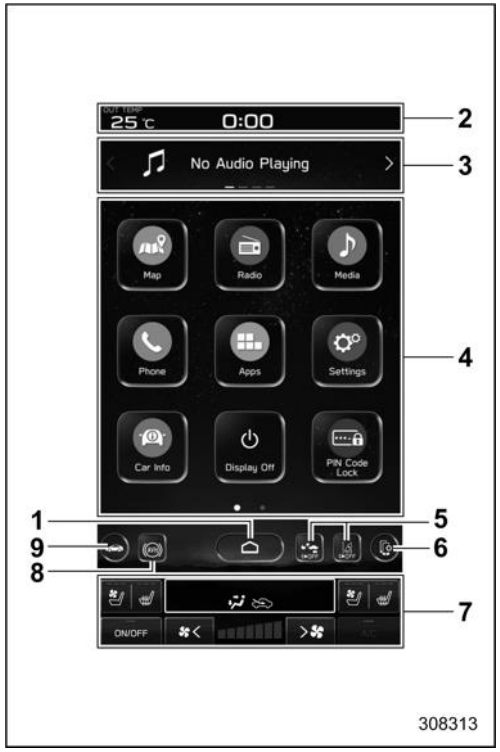
Màn hình cảm ứng

Loại A



1 Biểu tượng HOME (Tham khảo “Biểu tượng HOME ☞ P224
2 Thanh trạng thái (Tham khảo “Thanh trạng thái” ☞P218.)
3 Thanh thông tin (Tham khảo “Thanh thông tin” ☞P218.)
4 Màn hình chính (Tham khảo “Màn hình chính” ☞ P225.)
5 Biểu tượng quản lý thiết bị (Tham khảo “Biểu tượng quản lý thiết bị” ☞P224.)
6 Biểu tượng hồ sơ người lái (Tham khảo “Biểu tượng hồ sơ người lái (loại A)” ☞P224.)
7 Màn hình điều hòa (Tham khảo “Màn hình điều hòa” ☞P224.)
8 Biểu tượng cài đặt xe (Tham khảo “Biểu tượng cài đặt xe” ☞P221.)
9 Biểu tượng Bật/Tắt giữ xe tự động (AVH) (Tham khảo mục “Biểu tượng Bật/Tắt giữ xe tự động (AVH)” ☞P220.)

Loại B



1 Biểu tượng HOME (Tham khảo “Biểu tượng HOME □ P224
2 Thanh trạng thái (Tham khảo “Thanh trạng thái” ☞P218.)
3 Thanh thông tin (Tham khảo “Thanh thông tin” ☞P218.)

– CÒN TIẾP –

4 Màn hình chính (Tham khảo “Màn hình chính” ☞ P225.)

5 Biểu tượng EyeSight*1

6 Biểu tượng quản lý thiết bị (Tham khảo “Biểu tượng quản lý thiết bị” ☞P224.)

7 Màn hình điều hòa (Tham khảo “Màn hình điều hòa” ☞P224.)

8 Biểu tượng Bật/Tắt giữ xe tự động (AVH) (Tham khảo mục “Biểu tượng Bật/Tắt giữ xe tự động (AVH)” ☞P220.)

9 Biểu tượng cài đặt xe (Tham khảo “Biểu tượng cài đặt xe” ☞P221.)

*1: Tham khảo Sổ tay bổ sung dành cho hệ thống EyeSight.

Trong khi công tắc đánh lửa ở vị trí “ACC” hoặc “ON”, màn hình cảm ứng sẽ được kích hoạt.

▽ Thanh trạng thái

Nhiệt độ bên ngoài và đồng hồ được hiển thị trên thanh trạng thái.

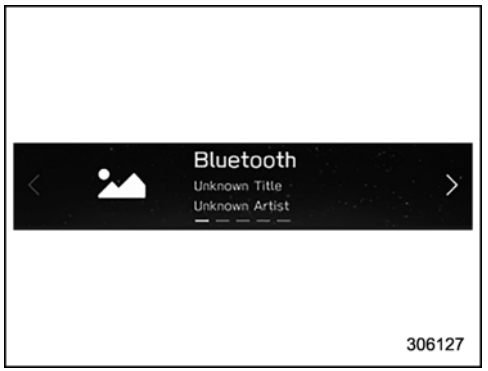
LƯU Ý

- **Chỉ báo nhiệt độ bên ngoài hiển thị nhiệt độ tại khu vực xung quanh cảm biến. Tuy nhiên, nhiệt độ có thể không được hiển thị chính xác hoặc việc cập nhật có thể bị chậm trễ trong các điều kiện sau.**
  - **Trong khi đỗ xe hoặc lái xe ở tốc độ thấp.**
  - **Khi nhiệt độ bên ngoài thay đổi đột ngột (ví dụ: khi ra vào bãi đỗ xe ngầm hoặc đi qua hầm)**
  - **Khi khởi động hệ thống e-BOXER sau khi xe đã đỗ trong một khoảng thời gian nhất định**
- **Đơn vị nhiệt độ không thể thay đổi.**
- **Đồng hồ có thể hiển thị theo định dạng 12 giờ hoặc 24 giờ. Để biết chi tiết, tham khảo mục “Cài đặt chung” ☞P225.**
- **Chạm vào đồng hồ trên thanh trạng thái để hiển thị màn hình cài đặt đồng hồ. Tham khảo “Đồng hồ” ☞P241.**
- **Để biết chi tiết về thông tin thiết bị Bluetooth, tham khảo Sổ tay hướng dẫn riêng của hệ thống điều hướng/âm thanh.**

▽ Thanh thông tin

Vuốt thanh thông tin hoặc chạm vào < hoặc > trên thanh thông tin để chuyển đổi mục hiển thị.

Màn hình âm thanh:



Màn hình của nguồn âm thanh hiện đang được chọn sẽ được hiển thị.

Để biết chi tiết về cách sử dụng hệ thống âm thanh, tham khảo Sổ tay hướng dẫn riêng của hệ thống điều hướng/âm thanh.

Màn hình điều hướng (dành cho các mẫu có hệ thống điều hướng):

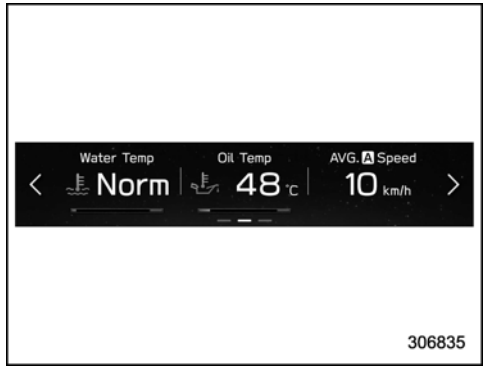


Hướng đi đến điểm đích sẽ được hiển thị trên màn hình.

LƯU Ý

Khi chưa cài đặt điểm đến trong hệ thống điều hướng, hướng la bàn, tên đường và giới hạn tốc độ sẽ vẫn được hiển thị trên màn hình.

Màn hình yêu thích:



Màn hình yêu thích

Màn hình này hiển thị tối đa ba mục thông tin tùy chọn có thể được chọn từ các mục sau.

Mục	Chi tiết
	Nhiệt độ nước làm mát động cơ
	Nhiệt độ dầu động cơ
	Tốc độ xe trung bình
	Tỷ lệ mở bàn đạp ga
	Tư thế xe
	Hướng đi của xe*1
	Giới hạn tốc độ của đoạn đường bạn đang lái xe*1
	Lịch
	Thông tin Hệ thống Giám sát Người lái*1 và mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình của người lái
	Không hiển thị gì cả.

*1: Nếu được trang bị

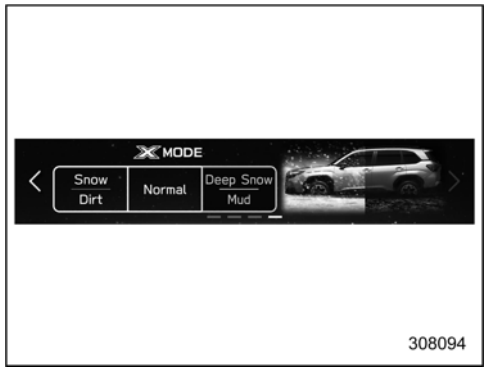
LƯU Ý

Một số mục có thể không được hiển thị tùy thuộc vào mẫu xe và thông số kỹ thuật.

Các mục được hiển thị trên màn hình yêu thích có thể được thay đổi. Để biết chi tiết, tham khảo mục “Tiện ích Yêu thích” ☞P235.

– CÒN TIẾP –

Màn hình X-MODE:



Thông tin về X-MODE được hiển thị trên màn hình.

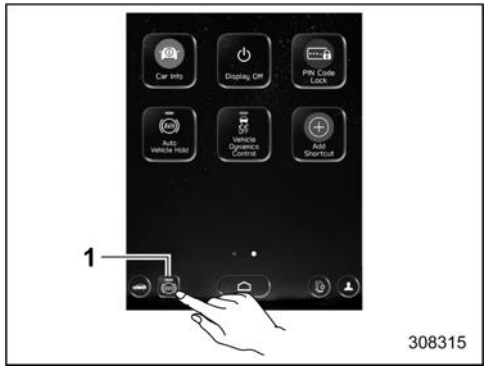
Ngoài ra, X-MODE có thể được chuyển sang chế độ khác ngay trên màn hình.

▽ Màn hình chính

Để biết chi tiết về các menu sau, tham khảo Sổ tay hướng dẫn riêng của hệ thống điều hướng/âm thanh.

- Radio
- Media
- Phone
- Map
- Apps
- Add Shortcut

▽ Biểu tượng Bật/Tắt Giữ xe tự động

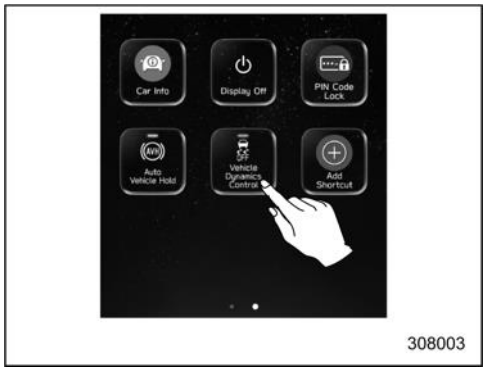


Ví dụ: Màn hình cảm ứng (loại A)

1 Đèn báo AVH (màu xanh lá cây)

Chạm vào "(AVH)" sẽ tắt chức năng Giữ xe tự động (AVH) và đèn báo AVH (màu xanh lá cây) trên màn hình cũng tắt. Chạm lại vào "(AVH)" sẽ bật chức năng Giữ xe tự động (AVH) và đèn báo AVH (màu xanh lá cây) sẽ sáng trở lại. Tham khảo "Chức năng Giữ xe tự động (AVH)" ☞P345.

▽ Biểu tượng Hệ thống Kiểm soát Động lực học xe



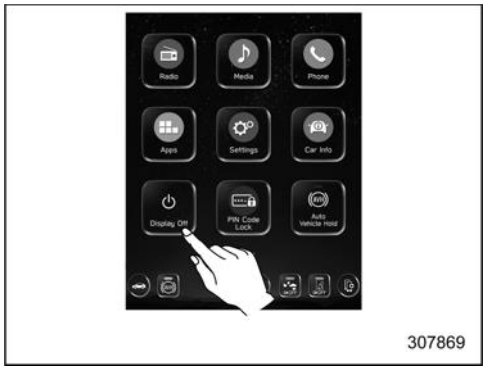
Để bật hoặc tắt Hệ thống Kiểm soát Động lực học xe, chạm vào biểu tượng "Vehicle Dynamics Control".

Khi hệ thống này bị tắt trong lúc hệ thống e-BOXER đang hoạt động, đèn báo Vehicle Dynamics Control OFF trên cụm đồng hồ sẽ sáng.

Hệ thống sẽ bị vô hiệu hóa. Khi chạm lại vào biểu tượng "Vehicle Dynamics Control" để kích hoạt lại, đèn báo Vehicle Dynamics Control OFF sẽ tắt. Tham khảo "Bật/Tắt Hệ thống Kiểm soát Động lực học xe" ☞P337.

▽ Tắt màn hình

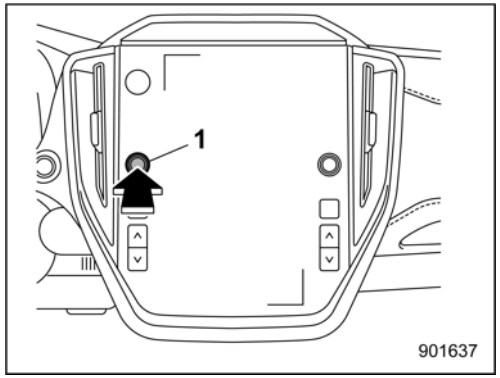
Kích hoạt chế độ tắt màn hình:



Ví dụ: Màn hình cảm ứng (loại B)

Chạm vào “Display Off”.

Hủy chế độ tắt màn hình:



1 Núm âm lượng

Nhấn và giữ núm điều chỉnh âm lượng để bật lại màn hình.

▽ Biểu tượng Cài đặt xe

Chạm vào biểu tượng để hiển thị các mục có thể thay đổi trong khi lái xe

– CÒN TIẾP –

Mục		Cài đặt khả dụng	Tham chiếu trang cho vận hành hệ thống xe	Tham chiếu trang cho quy trình cài đặt
Menu cấp 1	Menu cấp 2			
Điều khiển xe	Hệ Thống Kiểm Soát Ổn Định Thân Xe	BẬT/TẮT	337	234
	X-MODE	Mẫu xe với 1 chế độ: BẬT/TẮT Mẫu xe với 2 chế độ: Tuyết/Bùn, Bình thường, Tuyết Sâu/Bùn	339	234
	Tăng tốc Kiểm soát Hành trình	Tiết kiệm/Nhẹ nhàng/Tiêu chuẩn/Năng động	*2	—
	Giữ Phanh Tự Động (AVH)	BẬT/TẮT	345	234
	Đèn Pha Theo Góc Lái (SRH)	BẬT/TẮT	249	234
Hỗ trợ lái xe	Phanh Tránh Va Chạm	Cài đặt BẬT/Cài đặt TẮT	*2	—
	Cảnh Báo Va Chạm Phía Trước	Xa/Bình thường/Gần		
	Hỗ Trợ Giữ Làn Khẩn Cấp*1	BẬT/TẮT		
	Chệch Làn Đường	Tất cả chức năng/Chỉ chức năng Ngăn lệch làn/Chỉ còi cảnh báo/TẮT		
	Phát Hiện Xe Phía Sau (SRVD)	BẬT/TẮT	374	234
	Hệ Thống Giám Sát Người Lái*1	BẬT/TẮT	387	234
Hỗ trợ tốc độ*1	Giới hạn tốc độ/ Kiểm soát hành trình	Thủ công/Thông minh	*2	—
	Chức năng cảnh báo giới hạn tốc độ	BẬT/TẮT		
	Âm báo thay đổi giới hạn tốc độ	BẬT/TẮT		

Mục		Cài đặt khả dụng	Tham chiếu trang cho vận hành hệ thống xe	Tham chiếu trang cho quy trình cài đặt
Menu cấp 1	Menu cấp 2			
Cài đặt khác	Chế độ hiển thị đồng hồ*4	Bình thường/Bản đồ/EyeSight	206	234
	Chế độ hiển thị bản đồ trên đồng hồ*4	3D/2D hướng lên trước/2D hướng Bắc lên	*3	234
	Âm lượng cảnh báo	Thấp/Trung bình/Cao	372, 385 và *2	—
	Đơn vị đo lường*1	km, km/h, Lít/Dặm, MPH, Ga-lông	175 và203	234
	Cảnh báo lệch làn*1	BẬT/TẮT	*2	—

*1: Nếu được trang bị

*2: Để biết chi tiết về hệ thống EyeSight, tham khảo sổ tay hướng dẫn bổ sung cho hệ thống EyeSight.

*3: Để biết chi tiết về hệ thống âm thanh và dẫn đường, tham khảo sổ tay hướng dẫn bổ sung cho hệ thống âm thanh và dẫn đường.

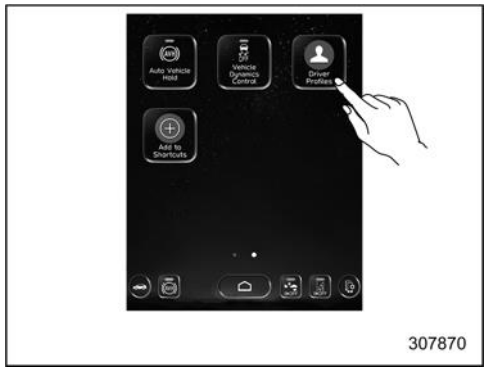
*4: Các mẫu xe với màn hình đồng hồ 12,3 inch.

– CÒN TIẾP –

▽ Biểu tượng hồ sơ người lái (loại A)

Chạm vào (biểu tượng hồ sơ người lái) để xác nhận thông tin của người lái. Để biết chi tiết, tham khảo tài liệu Hướng dẫn sử dụng hệ thống định vị/âm thanh riêng.

▽ Biểu tượng hồ sơ người lái (loại B)



Chạm vào biểu tượng “Hồ sơ người lái” để xác nhận thông tin của người lái. Để biết chi tiết, tham khảo tài liệu Hướng dẫn sử dụng hệ thống định vị/âm thanh riêng.

▽ Biểu tượng quản lý thiết bị

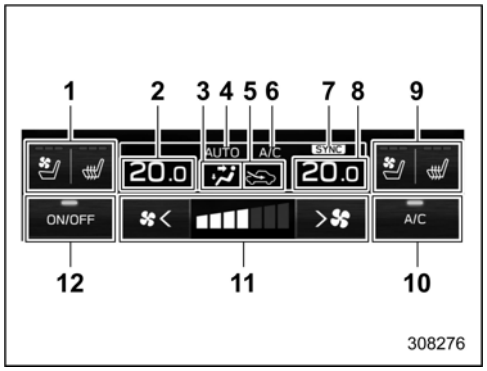
Chạm vào biểu tượng quản lý thiết bị để ghép nối hệ thống của xe với thiết bị sử dụng Android Auto, Apple CarPlay hoặc ứng dụng tương tự. Để biết chi tiết, tham khảo tài liệu Hướng dẫn sử dụng hệ thống định vị/âm thanh riêng.

▽ Biểu tượng HOME

Chạm vào (HOME) để hiển thị menu chính.

▽ Màn hình điều khiển điều hòa

Trạng thái điều khiển điều hòa được hiển thị trên màn hình.

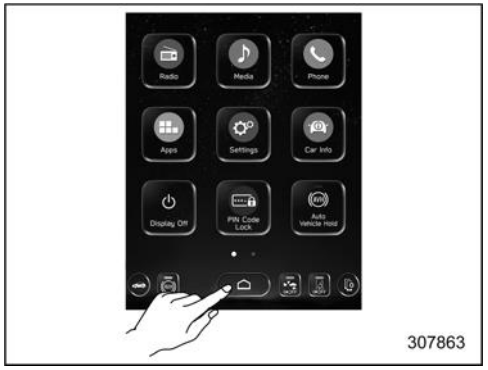


1 Đèn báo sưởi/nhiệt ghế (bên trái) (nếu được trang bị)
2 Đèn báo nhiệt độ cài đặt (bên trái)
3 Chế độ luồng gió
4 Chế độ điều hòa
5 Chọn cửa gió vào
6 Đèn báo bật điều hòa
7 Đèn báo chế độ SYNC
8 Đèn báo nhiệt độ cài đặt (bên phải)
9 Đèn báo sưởi/nhiệt ghế (bên phải) (nếu được trang bị)
10 Biểu tượng tùy chỉnh
11 Điều chỉnh tốc độ quạt
12 Biểu tượng BẬT/TẮT điều hòa

Khi vận hành hệ thống điều hòa, màn hình

chính sẽ chuyển sang màn hình điều khiển điều hòa. Để biết chi tiết, tham khảo “Bảng điều khiển điều hòa” ☞P273.

▼ Màn hình chính



Ví dụ: Màn hình cảm ứng (loại B)

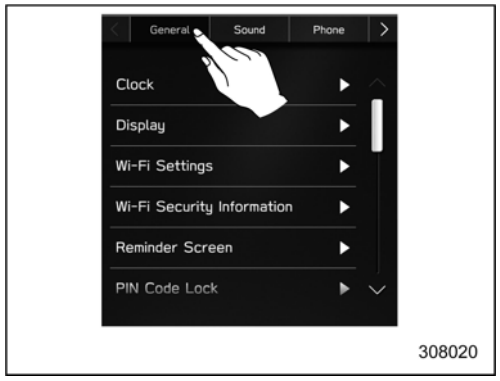
Để hiển thị màn hình chính, chạm vào ⌂ (HOME).

Trong tài liệu Hướng dẫn sử dụng này, các thiết lập sau sẽ được giải thích. Để biết chi tiết về các mục khác, tham khảo tài liệu Hướng dẫn sử dụng hệ thống định vị/âm thanh riêng.

– “Cài đặt” → “Chung”
– “Cài đặt” → “Xe”
– “Thông tin xe”

▽ Cài đặt chung

Cài đặt thời gian và hiển thị các mục chung.



1. Chạm vào ⌂ (HOME).
2. ⚙ (Cài đặt)
3. → “Chung”
4. Chọn menu ưa thích.

– CÒN TIẾP –

Các điều chỉnh cài đặt cho những mục sau có thể được thay đổi thủ công để phù hợp với yêu cầu cá nhân của bạn.

Mục			Cài đặt khả dụng	Tham chiếu trang cho vận hành hệ thống xe	Tham chiếu trang cho quy trình cài đặt
Menu cấp 1	Menu cấp 2	Menu cấp 3			
Chung	Đồng hồ	Cài đặt thời gian*1	TỰ ĐỘNG/Thủ công	241	234
		Cài đặt thời gian*2	Đồng bộ với điện thoại/Thủ công		
		Múi giờ*3	Hiển thị múi giờ tùy thuộc vào thị trường		234
		Giờ mùa hè*3	TỰ ĐỘNG/BẬT (+1 giờ)/TẮT		234
		Định dạng đồng hồ	12 giờ/24 giờ		234
	Hiển thị	Tắt hiển thị	Tắt màn hình.	—	234
		Núm điều chỉnh độ sáng	BẬT/TẮT	178	234
		Độ sáng/Độ tương phản	Cài đặt và điều chỉnh độ sáng và độ tương phản của màn hình.	234	234
	Cài đặt Wi-Fi	Wi-Fi	BẬT/TẮT	*4	—
		Đã kết nối với:	—		
		Các mạng Wi-Fi khả dụng	Thêm		
		Cài đặt bảo mật Wi-Fi	Cài đặt mã PIN/Cài đặt nút nhấn		
		Các mạng Wi-Fi đã đăng ký	—		
	Thông tin bảo mật Wi-Fi*3	Thông tin bảo mật Wi-Fi (chế độ AP)	—		

Mục			Cài đặt khả dụng	Tham chiếu trang cho vận hành hệ thống xe	Tham chiếu trang cho quy trình cài đặt
Menu cấp 1	Menu cấp 2	Menu cấp 3			
Chung I	Màn hình nhắc nhở	Bảo dưỡng	BẬT/TẮT	215	234
		Sinh nhật	BẬT/TẮT		234
		Kỷ niệm	BẬT/TẮT		234
	Khóa mã PIN	Cài đặt mật mã*5	Bàn phím: Nhập mật mã mới	242	242
		Kích hoạt khóa mã PIN	Bàn phím: Nhập mật mã của bạn		
		Thay đổi mật mã	Bàn phím: Thay đổi mật mã		
	Màn hình đồng hồ	Chuyển động khởi động của đồng hồ đo	BẬT/TẮT	175	234
		Màn hình thông tin đồng hồ*6	Nhiệt độ ngoài trời/Đồng hồ, La bàn*1, Quãng đường còn lại theo nhiên liệu	208	234
		Màn hình thông tin đồng hồ*7	Nhiệt độ ngoài trời/Đồng hồ, La bàn/Quãng đường còn lại theo nhiên liệu, Không hiển thị	208	234
		Màn hình chỉ dẫn từng chặng*3	BẬT/TẮT	*4	234
		Chế độ hiển thị đồng hồ*7	Bình thường/Bản đồ/EyeSight	206	234
		Chế độ xem bản đồ trên đồng hồ*7	3D/2D Hướng lên/2D Hướng Bắc lên	*4	234
	Camera	Điều khiển độ trễ camera sau	BẬT/TẮT	362	234
		Vạch góc đánh lái	BẬT/TẮT	364	234
	Điều hòa nhiệt độ	Tùy chỉnh nút điều hòa	A/C/MAX A/C/AUTO/Tuần hoàn/SYNC	277	234
	Ngôn ngữ*3	—	Ngôn ngữ hiển thị tùy thuộc vào thị trường	203 và 214	234
	Đơn vị áp suất lốp*3	—	kPa/PSi	211	234
	Lối tắt màn hình chính	—	BẬT/TẮT	*4	234

– CÒN TIẾP –

Mục			Cài đặt khả dụng	Tham chiếu trang cho vận hành hệ thống xe	Tham chiếu trang cho quy trình cài đặt
Menu cấp 1	Menu cấp 2	Menu cấp 3			
Chung	Màn hình Chào mừng	—	BẬT/TẮT	207	234
	Màn hình Tạm biệt	—	BẬT/TẮT	207	234
	Tiện ích yêu thích	—	Đặt tiện ích yêu thích từ danh sách.	218	235
	Danh sách Sinh nhật	—	Đặt ngày sinh nhật.	235	235
	Danh sách Ngày kỷ niệm	—	Đặt ngày kỷ niệm.	236	236
	Thông báo Nghỉ định kỳ*3	—	BẬT/TẮT	*4	—
	Cập nhật Phần mềm	Cập nhật	Kiểm tra nếu có bản cập nhật phần mềm mới		
		Tự động Kiểm tra Cập nhật	BẬT/TẮT		
		Tự động Tải về Cập nhật	BẬT/TẮT		
	Khôi phục Dữ liệu Gốc	—	Đặt lại/Hủy		
	Thông tin Hệ thống	—	—		
	Thông tin Phần mềm Miễn phí/Mã nguồn mở	—	—		

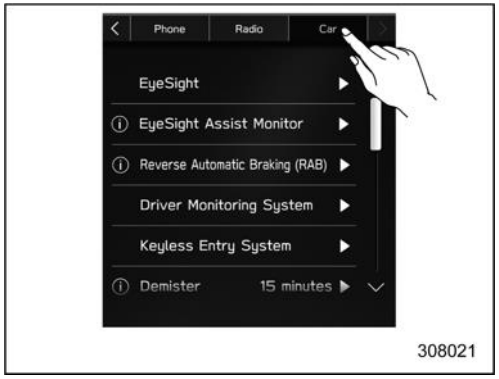
*1: Mẫu xe có hệ thống dẫn đường
*2: Mẫu xe không có hệ thống dẫn đường
*3: Nếu được trang bị
*4: Để biết chi tiết về hệ thống âm thanh và dẫn đường, tham khảo sổ tay hướng dẫn bổ sung cho hệ thống âm thanh và dẫn đường.
*5: Hiển thị cho đến khi Khóa mã PIN được cài đặt.

LƯU Ý

Chạm vào ⓘ để hiển thị giải thích của các mục.

▽ Cài đặt xe

Thực hiện cài đặt hệ thống EyeSight và các cài đặt liên quan đến xe.



1. Chạm vào biểu tượng ⌂ (HOME).
2. Chọn cài đặt (Settings)
3. Chọn “Car”
4. Chọn menu mong muốn.

– CÒN TIẾP –

Các điều chỉnh cài đặt cho các mục sau đây có thể được thực hiện thủ công để đáp ứng yêu cầu cá nhân của bạn.

Mục			Cài đặt khả dụng	Tham chiếu trang cho vận hành hệ thống xe	Tham chiếu trang cho quy trình cài đặt
Menu cấp 1	Menu cấp 2	Menu cấp 3			
Car	EyeSight	Phanh Trước Va Chạm	Cài Đặt BẬT/TẮT	*2	—
		Cảnh Báo Va Chạm Phía Trước	Xa/Bình Thường/Gần		
		Hỗ Trợ Giữ Làn Đường Khẩn Cấp*1	BẬT/TẮT		
		Chệch Làn Đường	Tất Cả Chức Năng/Chỉ Chức Năng Ngăn Chệch Làn/Chỉ Âm Báo Cảnh Báo/TẮT		
		Tăng Tốc Kiểm Soát Hành Trình*1	Tiết Kiệm/Nhẹ Nhàng/Tiêu Chuẩn/Năng Động		
		Âm Báo Phát Hiện Xe Dẫn Đầu	BẬT/TẮT		
		Giới Hạn Tốc Độ/Kiểm Soát Hành Trình*1	Thủ Công/Thông Minh		
		Cảnh Báo Giao Thông Phía Trước*1	Cấm Vào/Dừng/Đi Chậm/Nhường Đường		
		Chức Năng Cảnh Báo Giới Hạn Tốc Độ*1	BẬT/TẮT		
		Âm Báo Thay Đổi Giới Hạn Tốc Độ*1	BẬT/TẮT		
		Cảnh Báo Lạng Lách*1	BẬT/TẮT		
		Giám Sát Xe Dẫn Đầu Bắt Đầu Di Chuyển	BẬT/TẮT		
		Chọn Lái Bên Trái/Lái Bên Phải	Làn Đường Bên Phải/Làn Đường Bên Trái		

Mục			Cài đặt khả dụng	Tham chiếu trang cho vận hành hệ thống xe	Tham chiếu trang cho quy trình cài đặt
Menu cấp 1	Menu cấp 2	Menu cấp 3			
Car	Màn Hình Hỗ Trợ EyeSight*1	Đèn Báo Đỏ	BẬT/TẮT	*2	—
		Đèn Báo Vàng	BẬT/TẮT		
		Đèn Báo Xanh Lá	BẬT/TẮT		
	Phanh Tự Động Khi Lùi (RAB)*1	Báo Động Âm Thanh Siêu Âm	BẬT/TẮT	375	234
		Phanh Tự Động	BẬT/TẮT		
	Hệ Thống Giám Sát Người Lái*1	Hệ Thống Giám Sát Người Lái	BẬT/TẮT	387	234
		Yêu Cầu Cập Nhật Cài Đặt	BẬT/TẮT		234
		Quét Lại Khuôn Mặt	OK/Hủy		236
		Nhận Diện Người Dùng	BẬT/TẮT		234
		Tự Động Lùi Ghế Khi Vào Xe*1	BẬT/TẮT		234
		Đăng Ký Người Dùng	Đăng ký người dùng.		236
		Cập Nhật Vị Trí Ghế và Gương*1	Đăng ký lại vị trí ghế lái.		236
		Xóa Vị Trí Ghế Lái*1	Xóa vị trí ghế lái đã đăng ký.		236
		Xóa Người Dùng	Xóa người dùng đã đăng ký.		236
		Xóa Tất Cả Người Dùng	Xóa tất cả người dùng đã đăng ký.		236

– CÒN TIẾP –

Mục			Cài đặt khả dụng	Tham chiếu trang cho vận hành hệ thống xe	Tham chiếu trang cho quy trình cài đặt
Menu cấp 1	Menu cấp 2	Menu cấp 3			
Car	Hệ thống Khóa cửa Thông minh	Đèn cảnh báo nguy hiểm	BẬT/TẮT	141 and 145	234
		Tái khóa an ninh	20 giây/30 giây/40 giây/50 giây/60 giây/TẮT	144	234
		Mở khóa cửa người lái*1	Chỉ cửa người lái/Tất cả	134	234
		Mở khóa cửa sau/Cốp sau*1	Chỉ cửa sau/Cốp sau, Tất cả	134	234
	Sấy kính	—	15 phút/Liên tục	263	234
	Đèn nội thất	—	10 giây/20 giây/30 giây/TẮT	291	234
	Chuyển làn một chạm	—	BẬT/TẮT	256	234
	Khóa/Mở khóa cửa tự động	Khóa cửa tự động	Tốc độ xe/Chuyển cần số vào hoặc ra khỏi PARK1/TẮT	148	234
		Mở khóa cửa tự động	Tắt khóa điện/Mở cửa người lái/Chuyển cần số vào hoặc ra khỏi PARK1/TẮT		234
	Nhắc nhở ghế sau	—	BẬT/TẮT	78	234
	Cài đặt gương chiếu hậu cửa*1	Gập gương điện tự động	BẬT/TẮT	268	234
		Gập gương khi lùi	BẬT/TẮT	266	234
	Cửa sau chỉnh điện*1	Ghi nhớ cửa sau chỉnh điện	BẬT/TẮT	163	234
	Kiểm soát động lực toàn xe	—	BẬT/TẮT	337	234
	Giữ xe tự động (AVH)	—	BẬT/TẮT	345	234

Mục			Cài đặt khả dụng	Tham chiếu trang cho vận hành hệ thống xe	Tham chiếu trang cho quy trình cài đặt
Menu cấp 1	Menu cấp 2	Menu cấp 3			
Car	Phát hiện xe phía sau (SRVD)	—	BẬT/TẮT	374	234
	X-MODE	—	Mẫu xe với 1 chế độ: BẬT/TẮT Mẫu xe với 2 chế độ: Tuyết/Đường bẩn, Bình thường, Tuyết sâu/Bùn	339	234
	Đèn pha điều chỉnh theo hướng lái (SRH)	—	BẬT/TẮT	249	234
	Âm lượng cảnh báo	—	Nhỏ/Vừa/Lớn	372, 385 và *2	234
	Đơn vị đo lường*1	—	km, km/h, Lít/Dặm, MPH, Gallon	175 và 203	234
	Cài đặt chế độ TPMS*1	—	Chế độ thường/Chế độ chở hàng/Chế độ kéo	342	234
	Thông tin bản đồ ISA*1	—	Vui lòng kiểm tra sổ tay hướng dẫn sử dụng cho từng quốc gia áp dụng.	*2	—

*1: Nếu được trang bị
*2: Để biết chi tiết về hệ thống EyeSight, tham khảo Sổ tay hướng dẫn bổ sung cho hệ thống EyeSight.
*3: Các mẫu xe không có hệ thống khóa kép

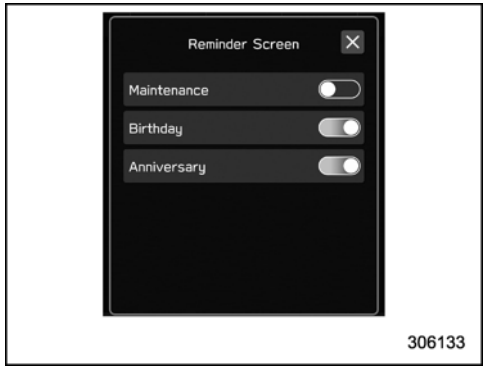
LƯU Ý

Chạm vào ⓘ để hiển thị phần giải thích của các mục.

– CÒN TIẾP –

▼ Cách chọn các mục trên màn hình

▽ Cài đặt BẬT/TẮT



Ví dụ

Chạm vào menu thay đổi và chọn BẬT hoặc TẮT .

▽ Lựa chọn



Ví dụ

Chạm vào mục mong muốn.

▼ Cách cài đặt các mục trên màn hình

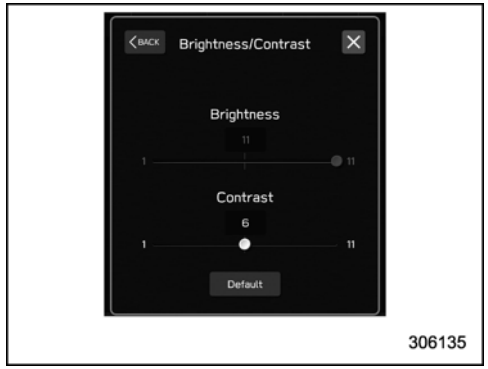
▽ Độ sáng/Độ tương phản

Cài đặt và điều chỉnh độ sáng và độ tương phản của màn hình hiển thị thông tin trung tâm.

LƯU Ý

"Độ sáng" chỉ có thể được điều chỉnh khi "Núm điều chỉnh độ sáng" tắt. Tham khảo "Cài đặt chung" ☞P203.

1. Chạm (HOME).
2. → Cài đặt (Settings)
3. → "Chung"
4. → "Hiển thị"
5. → "Độ sáng/Độ tương phản"



6. Kéo ● để điều chỉnh độ sáng và độ tương phản.

Chạm “Mặc định” để khôi phục về cài đặt gốc.

▽ Tiện ích yêu thích



Menu trên màn hình yêu thích có thể được tùy chỉnh.

1. Chạm ⌂ (HOME).
2. → Chọn cài đặt (Settings)
3. → “Chung”
4. → “Tiện ích yêu thích”
5. Chọn biểu tượng vị trí hiển thị.
6. Chọn mục hiển thị.

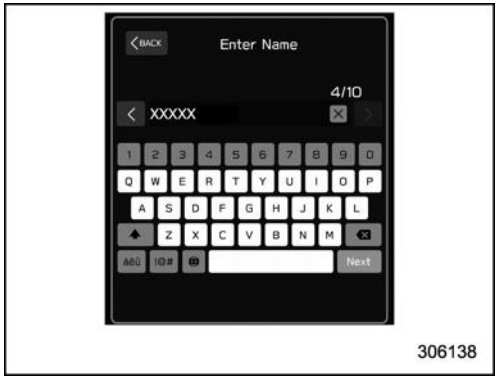
▽ Danh sách sinh nhật

Nếu ngày sinh nhật hoặc ngày kỷ niệm sắp đến, một thông báo sẽ được hiển thị khi công tắc đánh lửa được chuyển sang vị trí “ON”. Chức năng này có thể được cài đặt BẬT hoặc TẮT bằng “Màn hình nhắc nhở”. Để biết chi tiết, tham khảo “Cài đặt chung” ☞P225.

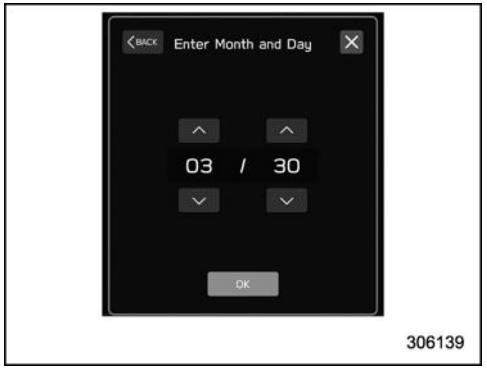
1. Chạm ⌂ (HOME).
2. → Chọn cài đặt (Settings)
3. → “Chung”
4. → “Danh sách sinh nhật”



5. → “Thêm”



6. Nhập tên.
7. → “Tiếp theo”



8. Nhập ngày.
9. → “OK”

– CÒN TIẾP –

LƯU Ý

Có thể lưu tối đa 5 ngày sinh nhật.

▽ Danh sách ngày kỷ niệm

Thủ tục cài đặt ngày kỷ niệm giống như "Danh sách sinh nhật" ☞P235, ngoại trừ bước 4 chọn "Danh sách ngày kỷ niệm".

▽ Hệ thống giám sát người lái (nếu được trang bị)

Các cài đặt của Hệ thống giám sát người lái có thể được thay đổi.

Đối với phương pháp cài đặt các mục trong menu Hệ thống giám sát người lái, tham khảo "Cài đặt BẬT/TẮT" ☞P234.

- Hệ thống giám sát người lái
- Nhận diện người dùng
- Tự động lùi ghế khi vào xe

Quét lại khuôn mặt:

1. Chạm ⌂ (HOME).
2. → Chọn cài đặt (Settings)
3. → "Car"
4. → "Hệ thống giám sát người lái"
5. → "Quét lại khuôn mặt"



6. → "OK"
7. Ngồi trên ghế lái, nhìn thẳng về phía trước và đợi trong giây lát. Khi quá trình quét hoàn tất, màn hình hoàn thành sẽ hiển thị trên màn hình thông tin trung tâm.

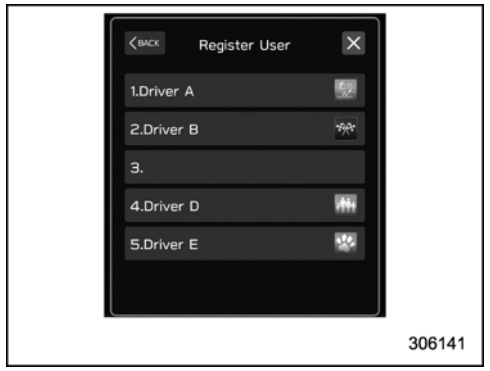
Đăng ký người dùng:

1. Điều chỉnh vị trí ghế, góc gương chiếu hậu ngoài, và góc gương chiếu hậu ngoài khi lùi để có tư thế lái thích hợp.

LƯU Ý

Nếu công tắc đánh lửa được xoay về vị trí "OFF" trước khi hoàn tất đăng ký người dùng, thông tin về vị trí ghế đã điều chỉnh, góc gương chiếu hậu và góc gương chiếu hậu khi lùi sẽ không được lưu.

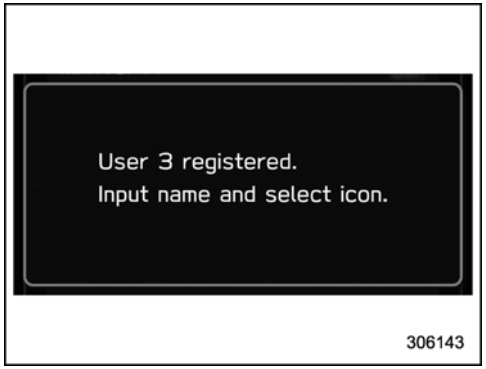
2. Chạm ⌂ (HOME).
3. → Chọn Cài đặt (Settings)
4. → "Car"
5. → "Hệ thống giám sát người lái"
6. → "Đăng ký người dùng"



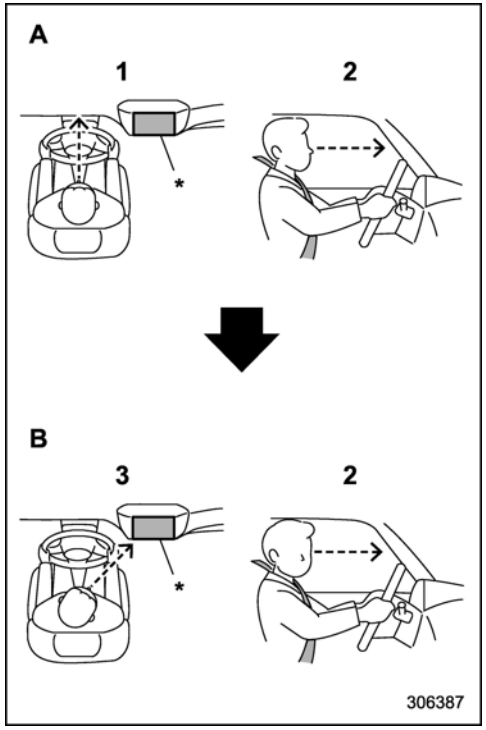
7. Chọn người dùng mong muốn từ danh sách.



8. → “Cài đặt”
9. Ngồi trên ghế lái, nhìn thẳng về phía trước và đợi trong giây lát.



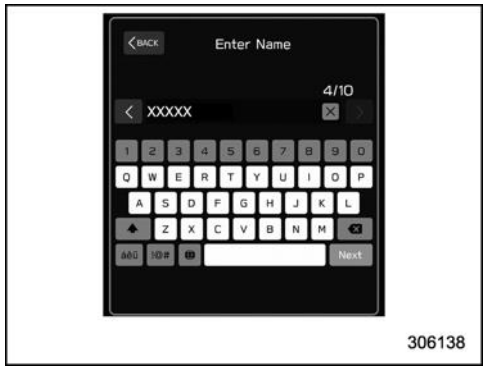
Khi màn hình thay đổi, việc đăng ký quét khuôn mặt sẽ hoàn tất.



A Hướng về phía trước
B Hướng về màn hình hiển thị
1 Nhìn thẳng về phía trước.
2 Không cúi cằm xuống.
3 Nhìn về phía màn hình hiển thị.
*: Màn hình hiển thị

LƯU Ý

- **Nếu không thể thực hiện đăng ký người dùng, hãy nhìn thẳng về phía trước như minh họa, sau đó quay mặt về phía màn hình.**
- **Có một số trường hợp đăng ký người dùng không thành công. Trong những trường hợp đó, tham khảo “Hệ thống giám sát người lái” ☞P392.**
- **Nếu xuất hiện thông báo “Không thể đăng ký. Thử lại.”, hãy lặp lại quy trình từ bước 5.**



10. Nhập tên.
11. → “Tiếp theo”

– CÒN TIẾP –



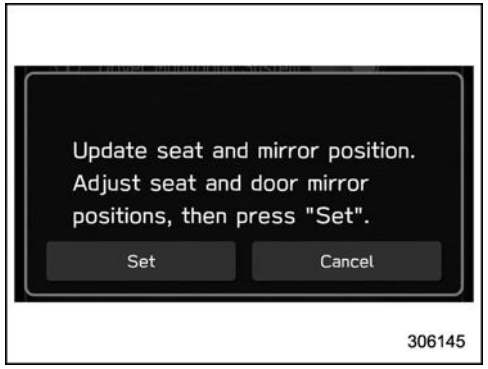
12. Chọn biểu tượng mong muốn.
13. → “Cài đặt”

LƯU Ý

- **Một người dùng đã có thể được ghi đè bằng cách chọn một số đã đăng ký. Khi người dùng được ghi đè, dữ liệu tiêu hao nhiên liệu cá nhân sẽ được đặt lại.**
- **Khi “Nhận diện người dùng” được đặt thành TẮT, chức năng đăng ký người dùng sẽ không thể được chọn.**

Cập nhật vị trí ghế và gương:

1. Chạm ⌂ (HOME).
2. → Chọn Cài đặt (Settings)
3. → “Xe”
4. → “Hệ thống giám sát người lái”
5. → “Cập nhật vị trí ghế và gương”



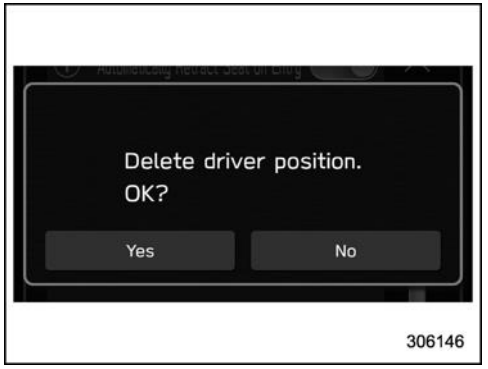
6. → “Cài đặt”

LƯU Ý

Nếu công tắc đánh lửa được xoay về vị trí “OFF” trước khi hoàn tất đăng ký người dùng, thông tin về vị trí ghế đã điều chỉnh, góc gương chiếu hậu ngoài và góc gương chiếu hậu khi lùi sẽ không được lưu.

Xóa vị trí lái xe:

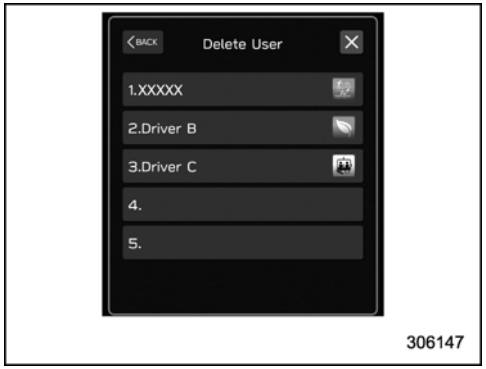
1. Chạm ⌂ (HOME).
2. → Chọn Cài đặt (Settings)
3. → “Xe”
4. → “Hệ thống giám sát người lái”
5. → “Xóa vị trí lái xe”



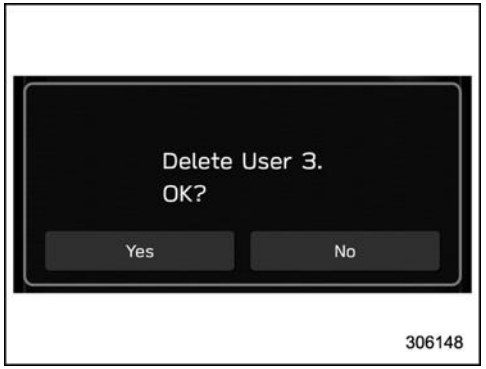
6. → “Có”

Xóa người dùng:

1. Chạm ⌂ (HOME).
2. → Chọn Cài đặt (Settings)
3. → “Xe”
4. → “Hệ thống giám sát người lái”
5. → “Xóa người dùng”



6. Chọn người dùng mong muốn từ danh sách.



7. → “Có”

Xóa tất cả người dùng:

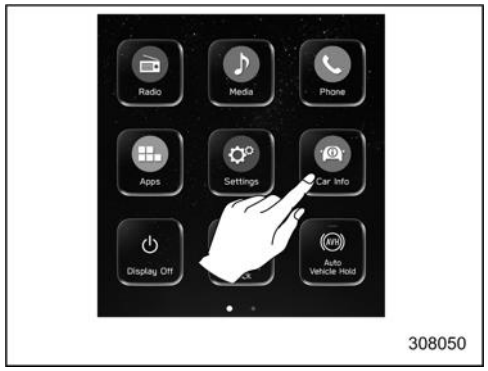
1. Chạm ⌂ (HOME).
2. → Chọn Cài đặt (Settings)
3. → “Xe”
4. → “Hệ thống giám sát người lái”
5. → “Xóa tất cả người dùng”



6. → “Có”

▼ Màn hình thông tin xe

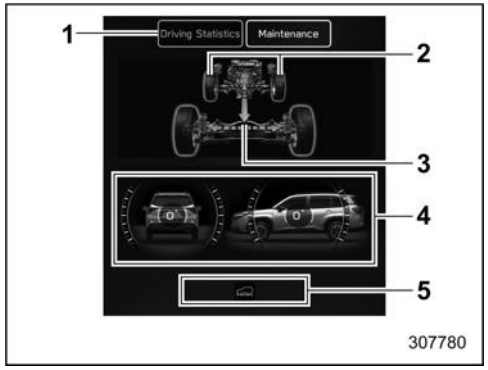
1. Chạm ⌂ (HOME) để hiển thị menu chính.



– CÒN TIẾP –

2. → (Thông tin xe)

▽ **Màn hình thống kê lái xe**



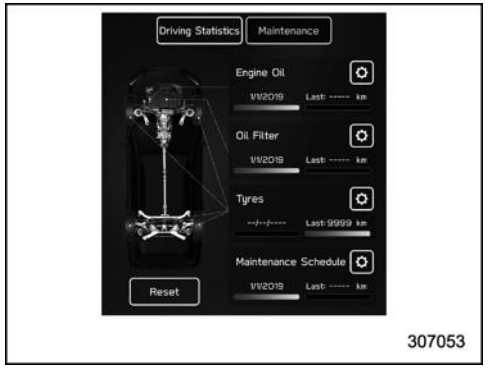
1 Thống kê lái xe
2 Góc lái
3 Tình trạng vận hành
4 Tư thế xe
5 Màn hình báo hiệu

Màn hình này hiển thị trạng thái lái xe của xe và tình trạng hoạt động của các chức năng. Với các chức năng đang hoạt động, biểu tượng chỉ báo sẽ sáng hoặc nhấp nháy.

LƯU Ý

- **Hiển thị tư thế xe có thể khác với tư thế thực tế.**
- **Khi X-MODE được bật, màn hình trên màn hình thông tin trung tâm sẽ chuyển sang màn hình X-MODE.**
- **Góc tư thế xe thay đổi không chỉ do độ dốc mặt đường, mà còn do độ nghiêng xe gây ra bởi hành khách, hàng hóa, tăng tốc hoặc giảm tốc..**

▽ **Màn hình bảo dưỡng**



Các lời nhắc bảo dưỡng có thể được cài đặt.

Nhắc nhở thay dầu động cơ:

1. Chạm vào “Bảo dưỡng” từ menu cấp 2 trong màn hình thông tin xe..
2. → (Dầu động cơ)
3. Chọn “Ngày thông báo” hoặc “Quãng đường thông báo” của lời nhắc.
4. → “Cài đặt”
5. → ☒

Nhắc nhở thay lọc dầu:

Quy trình cài đặt giống như nhắc nhở “Dầu động cơ”, nhưng chọn mục “Lọc dầu” ở bước 2.

Nhắc nhở đảo lốp:

Quy trình cài đặt giống như nhắc nhở “Dầu động cơ”, nhưng chọn mục “Lốp” ở bước 2.

Cài đặt lịch bảo dưỡng:

Quy trình cài đặt giống như nhắc nhở “Dầu động cơ”, nhưng chọn mục “Lịch bảo dưỡng” ở bước 2.

LƯU Ý

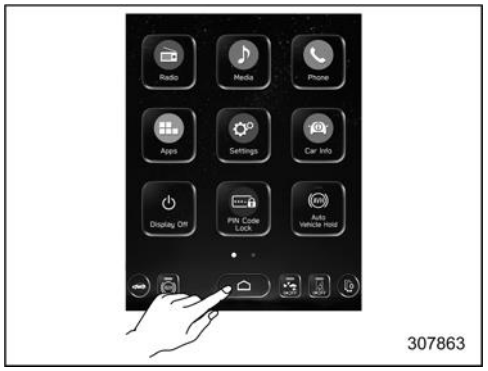
- **Chạm vào “Đặt lại” để đặt lại từng cài đặt.**
- **Chạm vào “Mặc định” để khôi phục về giá trị mặc định.**

3-8. Đồng hồ

Đối với các mẫu xe có hệ thống dẫn đường và/hoặc hệ thống âm thanh chính hãng SUBARU, đồng hồ có thể được điều chỉnh bằng chế độ tự động hoặc chế độ thủ công.

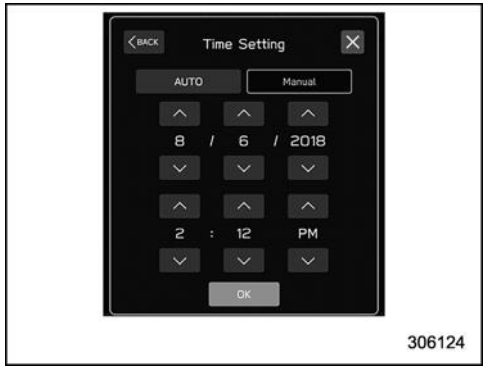
Cài đặt đồng hồ thủ công

1. Vặn công tắc khởi động về vị trí “ON”.



Ví dụ: Màn hình cảm ứng (loại B)

2. Chạm ⌂ (HOME).
3. → ⚙ (Settings)
4. → “General”
5. → “Clock”
6. → “Time Setting”



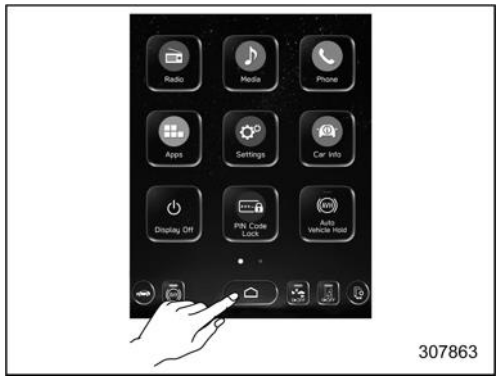
7. → “Manual”
8. → ∧ hoặc ∨
9. → “OK”

LƯU Ý

Màn hình cài đặt đồng hồ cũng có thể được hiển thị bằng cách chạm vào đồng hồ trên thanh trạng thái.

Cài đặt đồng hồ tự động

1. Vặn công tắc khởi động về vị trí “ON”.



Ví dụ: Màn hình cảm ứng (loại B)

2. Chạm ⌂ (HOME).
3. → ⚙ (Settings)
4. → “General”
5. → “Clock”
6. → “Time Setting”
7. Mẫu xe có hệ thống dẫn đường:
   → “Auto”
   Mẫu xe không có hệ thống dẫn đường:
   → “Sync With Phone”

– CÒN TIẾP –

▼ Mẫu xe có hệ thống dẫn đường

Đồng hồ sẽ được cài đặt tự động khi có tín hiệu GPS.

▼ Mẫu xe không có hệ thống dẫn đường

Đồng hồ sẽ được cài đặt và điều chỉnh tự động khi điện thoại thông minh được kết nối qua Bluetooth® để truyền dữ liệu danh bạ.

1. Đăng ký điện thoại thông minh vào hệ thống âm thanh. Để biết chi tiết, tham khảo mục “CÀI ĐẶT Bluetooth” trong Sổ tay hướng dẫn bổ sung cho hệ thống âm thanh/dẫn đường.
2. Truyền dữ liệu danh bạ vào hệ thống. Để biết chi tiết, tham khảo mục “CÀI ĐẶT Bluetooth” trong Sổ tay hướng dẫn bổ sung cho hệ thống âm thanh/dẫn đường. Đồng hồ sẽ được điều chỉnh tự động.

LƯU Ý

Tùy thuộc vào mẫu điện thoại thông minh, có thể cần thay đổi cài đặt trên điện thoại được kết nối (ví dụ: đối với iOS hoặc các mẫu khác, có thể cần kích hoạt cài đặt thông báo). Để biết chi tiết, hãy kiểm tra hướng dẫn kết nối điện thoại thông minh.

Múi giờ (các mẫu xe có hệ thống dẫn đường)

Bạn có thể cấu hình cài đặt “Time Zone” trên màn hình cài đặt đồng hồ.

Nếu tín hiệu GPS khả dụng khi chọn “AUTO”, “Time Zone” sẽ được cài đặt tự động. Tham khảo mục “Màn hình chính” ☞ P225 để biết chi tiết về cài đặt.

Giờ mùa hè (các mẫu xe có hệ thống dẫn đường)

Bạn có thể cấu hình cài đặt “Daylight Saving Time” trên màn hình cài đặt đồng hồ. Nếu tín hiệu GPS khả dụng khi chọn “AUTO”, “Daylight Saving Time” sẽ được cài đặt tự động. Tham khảo mục “Màn hình chính” ☞ P225 để biết chi tiết về cài đặt.

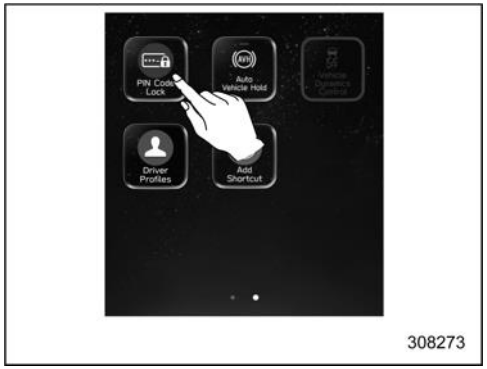
LƯU Ý

- **Khi “Time Setting” được cài đặt ở chế độ “AUTO”, bạn có thể thay đổi các cài đặt “Daylight Saving Time” và “Time Zone”.**
- **• Khi “Daylight Saving Time” được cài đặt ở chế độ “AUTO”, cài đặt “Time Zone” chỉ có thể đặt ở chế độ “AUTO”.**

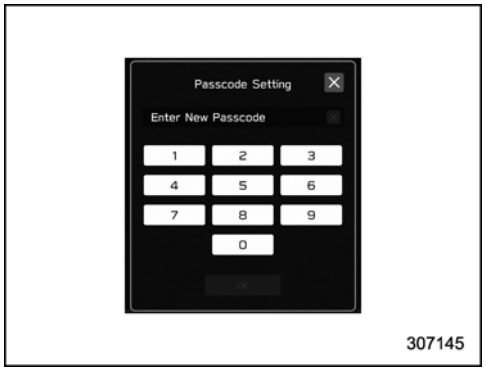
3-9. Khóa Mã PIN

Khi gửi xe tại dịch vụ đỗ xe (valet), chẳng hạn như ở khách sạn hoặc nhà hàng, bạn có thể cài đặt Khóa Mã PIN (chế độ valet). Chế độ này sẽ vô hiệu hóa các chức năng dẫn đường, âm thanh và cài đặt xe. Màn hình hiển thị sẽ không thể thao tác, giúp ngăn chặn việc rò rỉ thông tin cá nhân. Khóa Mã PIN được thiết kế để hỗ trợ bảo mật, ngăn chặn rò rỉ thông tin cá nhân.

Kích hoạt Khóa Mã PIN

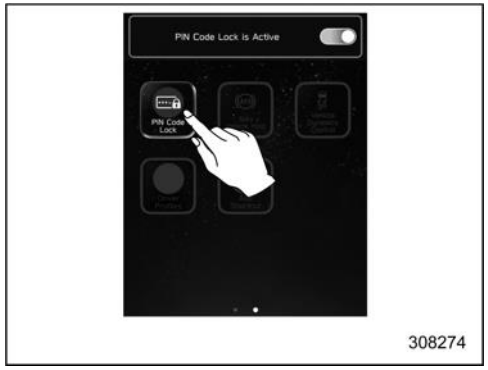


1. Chạm vào “PIN Code Lock”.



2. Nhập mã PIN.
3. Chạm “OK”.

Hủy kích hoạt Khóa mã PIN



1. Chạm vào “PIN Code Lock” hoặc chọn OFF.
2. Nhập mã PIN.
3. Chạm “OK”.

LƯU Ý

Nếu nhập sai mã PIN 3 lần liên tiếp khi cài đặt hoặc hủy Khóa mã PIN, màn hình sẽ hiển thị thông báo yêu cầu liên hệ đại lý SUBARU. Tuy nhiên, vẫn có thể tiếp tục nhập mã từ lần thứ 4 trở đi.
Nếu quên mã PIN, hãy liên hệ với đại lý SUBARU để được hỗ trợ.

3-10. Công tắc điều khiển đèn

THẬN TRỌNG

- **Việc sử dụng bất kỳ loại đèn nào trong thời gian dài khi hệ thống e-BOXER chưa khởi động có thể khiến ắc quy bị xả.**
- **Trước khi rời khỏi xe, hãy đảm bảo công tắc điều khiển đèn được vặn về vị trí OFF (TẮT). Nếu xe bị bỏ lại trong thời gian dài khi công tắc điều khiển đèn không ở vị trí tắt, mặc dù đèn sẽ tự động tắt sau 10 phút, nhưng ắc quy vẫn có thể bị xả.**

Công tắc điều khiển đèn hoạt động khi công tắc khởi động bằng nút bấm ở vị trí ACC hoặc ON.
Bất kể vị trí của công tắc điều khiển đèn, các đèn đang bật sẽ tắt khi công tắc khởi động bằng nút bấm chuyển về OFF.

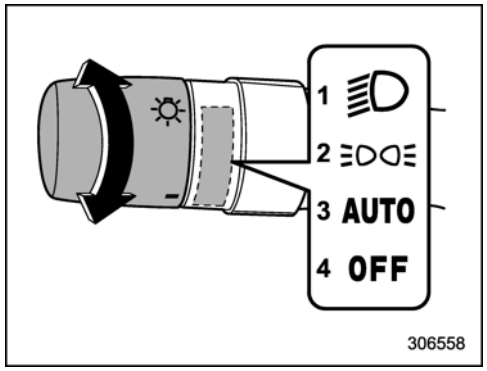
LƯU Ý

Công tắc điều khiển đèn (ngoại trừ vị trí AUTO) có thể vận hành ngay cả khi công tắc khởi động bằng nút bấm ở vị trí OFF.

– CÒN TIẾP –

Nếu cửa người lái được mở trong khi đèn pha còn bật trong điều kiện này, một tiếng bíp sẽ phát ra để nhắc nhở người lái rằng đèn đang sáng.

Đèn pha



1 Vị trí thứ hai
2 Vị trí thứ nhất
3 Vị trí AUTO
4 Vị trí OFF

Để bật đèn pha, xoay núm ở đầu cần gạt tín hiệu rẽ.

Vị trí thứ hai:

Đèn pha, đèn định vị trước, đèn chiếu sáng bảng đồng hồ, đèn hậu và đèn biển số đều bật.

Vị trí thứ nhất:

Đèn định vị trước, đèn chiếu sáng bảng đồng hồ, đèn hậu và đèn biển số bật.

Vị trí AUTO:

Khi công tắc khởi động ở vị trí ON, hệ thống sẽ tự động bật/tắt đèn pha, đèn định vị trước, đèn chiếu sáng bảng đồng hồ, đèn hậu và đèn biển số tùy theo độ sáng môi trường xung quanh

.**Vị trí OFF:**

Tất cả đèn pha tắt.

LƯU Ý

- **Nếu công tắc điều khiển đèn ở vị trí AUTO mà đèn pha không bật khi trời tối, hãy xoay công tắc sang vị trí thứ hai. Trong trường hợp này, khuyến cáo bạn mang xe đến đại lý SUBARU để kiểm tra càng sớm càng tốt.**
- **Độ nhạy của hệ thống đèn pha tự động bật/tắt có thể được điều chỉnh tại đại lý SUBARU. Hãy liên hệ đại lý để biết thêm chi tiết.**

▼ Đèn pha tự động bật/tắt theo gạt mưa

Khi công tắc điều khiển đèn ở vị trí "AUTO", đèn pha sẽ tự động bật khi cần gạt nước kính chắn gió hoạt động nhiều lần. Đèn pha sẽ tự động tắt sau khoảng 1 phút kể từ khi cần gạt nước dừng hoạt động.

Cài đặt BẬT/TẮT của chức năng này có thể được thay đổi tại đại lý SUBARU. Khuyến cáo bạn liên hệ đại lý để biết thêm chi tiết.

LƯU Ý

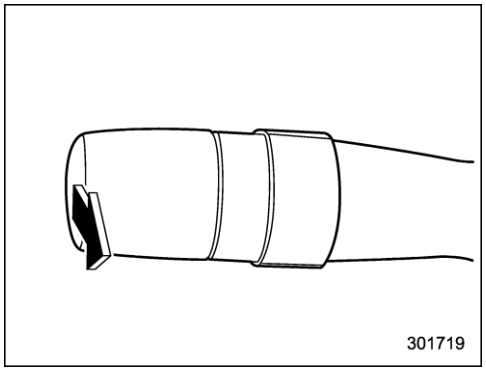
Đèn pha tự động bật/tắt theo gạt mưa có thể không hoạt động tùy thuộc vào mức độ sáng của môi trường.

▼ Cài đặt trễ tắt đèn pha

Chức năng trễ tắt đèn pha giúp duy trì đèn pha và các đèn ngoại thất sáng trong một khoảng thời gian để thuận tiện khi rời xe vào ban đêm hoặc nơi tối.

LƯU Ý

Cài đặt mặc định của nhà máy là 30 giây.
Có thể thay đổi tại đại lý SUBARU thành: TẮT (OFF), 30 giây, 60 giây hoặc 90 giây.



Khi công tắc khởi động tắt và công tắc điều khiển đèn ở vị trí “AUTO” hoặc “OFF”, nếu bạn kéo cần gạt tín hiệu rẽ về phía mình, đèn chiếu gần và một số đèn ngoại thất sẽ sáng theo các điều kiện sau.

- Sáng trong 30 giây sau khi đóng cửa người lái.
- Sáng cho đến khi nhấn nút khóa trên chìa khóa thông minh 2 lần liên tiếp.
- Sáng cho đến khi chạm cảm biến khóa cửa trên tay nắm cửa 2 lần liên tiếp.

LƯU Ý

Khi chức năng trễ tắt đèn pha đang hoạt động, nếu thực hiện một trong các thao tác sau, đèn pha và đèn ngoại thất sẽ tắt.

- **Vặn công tắc khởi động về vị trí ON.**
- **Kéo cần gạt tín hiệu rẽ về phía bạn.**
- **Xoay công tắc điều khiển đèn sang vị trí khác “AUTO” hoặc “OFF”.**

▼ Chức năng giảm xả điện ắc quy

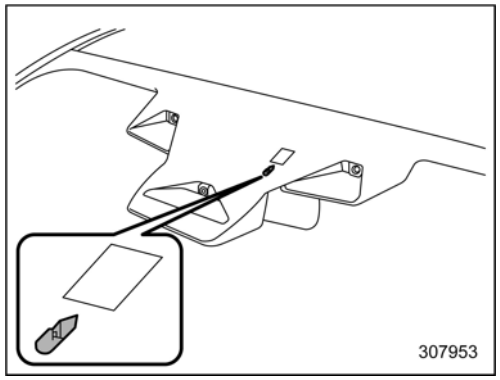
Khi tắt công tắc khởi động bằng nút bấm trong khi đèn pha đang bật, chức năng này sẽ hoạt động để giảm nguy cơ xả điện ắc quy, với các thao tác sau.

- Đèn pha tự động tắt sau 10 phút.
- Khi mở hoặc đóng cửa, hoặc vận hành công tắc điều khiển đèn, đèn pha sẽ tắt tự động sau 10 phút.

LƯU Ý

- **Khi rời khỏi xe, hãy xoay công tắc điều khiển đèn về vị trí OFF để tránh xả điện ắc quy.**
- **Khi mở/đóng cửa hoặc vận hành công tắc đèn sau khi đèn đã tắt tự động, đèn pha sẽ sáng lại..**
- **Nếu cửa người lái không được mở và đóng, các đèn này sẽ tắt sau 3 phút.**

▼ Cảm biến cho hệ thống đèn pha tự động bật/tắt (cảm biến mưa/ánh sáng, bức xạ mặt trời và độ ẩm)



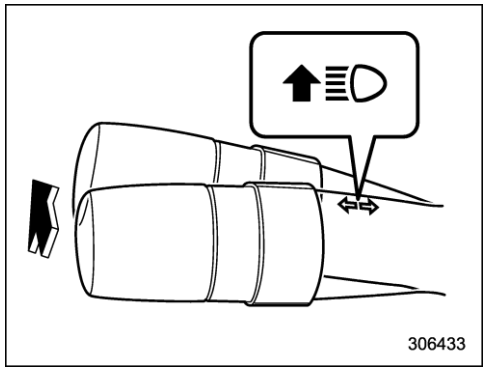
Cảm biến được gắn trên kính chắn gió, như hình minh họa.

⚠ THẬN TRỌNG

Nếu có vật che chắn hoặc dán gần cảm biến, cảm biến có thể không phát hiện chính xác độ sáng môi trường, khiến hệ thống đèn pha tự động bật/tắt hoạt động không đúng.

– CÒN TIẾP –

Chuyển pha đèn xa/gần

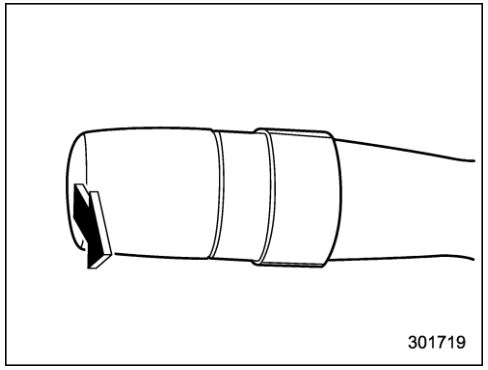


Khi công tắc điều khiển đèn ở vị trí "≡D" hoặc "AUTO" trong điều kiện tối, đèn pha sẽ sáng.

Đẩy cần gạt về phía trước rồi thả sẽ bật đèn chiếu xa. Kéo cần gạt về phía sau rồi thả sẽ chuyển sang đèn chiếu gần. Đối với các mẫu xe có trang bị hệ thống hỗ trợ đèn chiếu xa, khi công tắc điều khiển đèn ở vị trí "TỰ ĐỘNG (AUTO)", đẩy cần gạt về phía trước sẽ bật hệ thống hỗ trợ đèn chiếu xa. Tham khảo mục "Chức năng hỗ trợ đèn chiếu xa" ☞P246.

Khi đèn pha đang ở chế độ chiếu xa, đèn báo chiếu xa "≡D" trên bảng đồng hồ táp-lô cũng sẽ sáng.

Nháy đèn pha



⚠ THẬN TRỌNG

Không giữ cần gạt ở vị trí nháy đèn quá vài giây.

Để nháy đèn pha, kéo cần gạt về phía bạn rồi thả ra. Đèn chiếu xa sẽ sáng trong thời gian bạn giữ cần gạt. Chức năng nháy đèn pha vẫn hoạt động ngay cả khi công tắc điều khiển đèn đang ở vị trí tắt..

Khi đèn pha ở chế độ chiếu xa, đèn báo chiếu xa "≡D" trên bảng đồng hồ cũng sáng.

Chức năng hỗ trợ đèn chiếu xa (nếu được trang bị)

LƯU Ý

- **Không nên quá tin tưởng vào khả năng của chức năng hỗ trợ đèn chiếu xa. Người lái luôn phải chịu trách nhiệm quan sát tình huống xung quanh, lái xe an toàn và tự thay đổi chế độ đèn khi cần thiết.**
- **Cài đặt mặc định của chức năng này là hoạt động. Có thể thay đổi thành TẮT tại đại lý SUBARU.**
- **Tốc độ xe kích hoạt chức năng thay đổi tùy theo từng mẫu xe.**
- **Chức năng hỗ trợ đèn chiếu xa sử dụng camera kép lắp ở phía trên kính chắn gió.**
- **Để biết chi tiết về việc xử lý camera kép, tham khảo Sách hướng dẫn bổ sung của hệ thống EyeSight.**

Chức năng hỗ trợ đèn chiếu xa tự động chuyển đổi đèn pha từ chiếu xa sang chiếu gần (hoặc ngược lại).

Khi tất cả các điều kiện sau được đáp ứng, đèn pha sẽ chuyển sang chiếu xa.

- Tốc độ xe tăng đến hoặc vượt quá giá trị cài đặt sẵn.
- Không có xe phía trước hoặc xe đi ngược chiều.
- Phía trước xe tối.
- Tuyến đường không có khúc cua gắt.

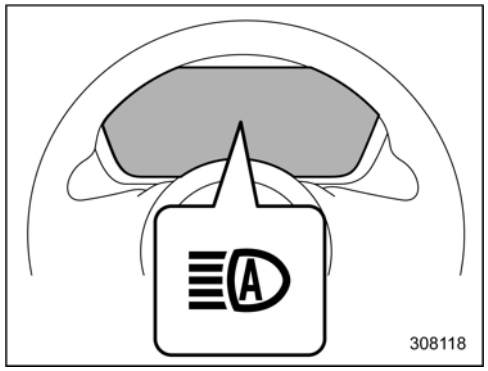
Khi bất kỳ điều kiện nào sau đây được đáp ứng, đèn pha sẽ chuyển sang chiếu gần.

- Tốc độ xe giảm xuống bằng hoặc thấp hơn giá trị cài đặt sẵn.
- Phía trước xe sáng.
- Có xe phía trước hoặc xe đi ngược chiều.
- Hệ thống EyeSight gặp trục trặc hoặc tạm thời dừng.

▼ Cách sử dụng chức năng hỗ trợ đèn chiếu xa

Chức năng hỗ trợ đèn chiếu xa sẽ được kích hoạt khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau.

- Công tắc điều khiển đèn ở vị trí TỰ ĐỘNG (AUTO) và đèn chiếu gần bật tự động.
- Cần gạt tín hiệu rẽ được đẩy về phía trước.



Đèn báo hỗ trợ đèn chiếu xa

Khi chức năng hỗ trợ đèn chiếu xa hoạt động, đèn báo hỗ trợ đèn chiếu xa trên bảng đồng hồ sẽ sáng.

LƯU Ý

Nếu chức năng hỗ trợ đèn chiếu xa gặp sự cố hoặc tạm thời dừng, đèn pha sẽ cố định ở chế độ chiếu gần.

▼ Cách thay đổi chế độ đèn pha thủ công

Chuyển sang chiếu gần:

- Đặt công tắc điều khiển đèn về vị trí đèn chiếu gần "".
- Kéo cần gạt trong khi đèn chiếu xa đang bật rồi thả ra.

Chuyển sang chiếu xa:

Đẩy cần gạt về phía trước rồi thả ra.
Lúc này, chức năng hỗ trợ đèn chiếu xa sẽ tắt, đèn báo hỗ trợ đèn chiếu xa tắt và đèn báo chiếu xa sáng.

LƯU Ý

- **Sau khi chuyển chế độ đèn sang chiếu xa thủ công, nếu muốn bật lại chức năng hỗ trợ đèn chiếu xa, đẩy cần gạt về phía trước rồi thả ra.**
- **Khi chuyển chế độ đèn sang chiếu xa thủ công, nếu xoay công tắc đèn về vị trí chiếu gần, các đèn định vị, đèn hậu và đèn biển số cũng sẽ bật.**

▼ Mẹo sử dụng hệ thống hỗ trợ đèn chiếu xa

- Chức năng hỗ trợ đèn chiếu xa nhận diện tình trạng xung quanh xe dựa trên độ sáng phía trước. Do đó, việc chuyển chế độ đèn có thể xảy ra trong một số tình huống không đúng với cảm nhận của người lái.
- Có thể không phát hiện được xe đạp hoặc xe chở hàng ba bánh.

– CÒN TIẾP –

- Trong các tình huống sau, độ sáng của ánh sáng môi trường có thể không được phát hiện chính xác và chức năng hỗ trợ đèn chiếu xa có thể không hoạt động đúng. Kết quả là ánh sáng chói của đèn chiếu xa có thể gây ảnh hưởng đến xe đi ngược chiều hoặc xe phía trước. Đồng thời, chế độ chiếu gần có thể vẫn duy trì mặc dù không có xe đi ngược chiều hoặc xe phía trước. Trong những trường hợp như vậy, hãy chuyển chế độ đèn pha bằng tay.
  - Trong điều kiện thời tiết xấu (sương mù, tuyết, bão cát, mưa lớn, v.v.).
  - Khi kính chắn gió bị bẩn hoặc bị mờ hơi nước.
  - Khi kính chắn gió bị nứt hoặc hư hỏng.
  - Khi có các nguồn sáng tương tự đèn pha hoặc đèn hậu trong khu vực xung quanh.
  - Khi xe đi ngược chiều hoặc xe phía trước di chuyển mà không bật đèn pha và đèn hậu.
  - Khi đèn pha của xe đi ngược chiều hoặc đèn hậu của xe phía trước bị bẩn, đổi màu hoặc tia sáng chiếu không đúng hướng.
  - Khi độ sáng thay đổi nhanh liên tục trong lúc lái xe.
  - Khi lái xe trên đường có nhiều dốc, gồ ghề hoặc mặt đường không bằng phẳng.
  - Khi lái xe trên đường có nhiều khúc cua.
  - Khi có các vật thể phản xạ ánh sáng mạnh, chẳng hạn như biển báo giao thông hoặc gương của xe phía trước.
  - Khi phần đuôi xe phía trước, chẳng hạn thùng container, phản xạ ánh sáng mạnh.
  - Khi đèn pha của xe bạn bị hỏng hoặc bẩn.
  - Khi xe của bạn bị nghiêng, ví dụ như trong trường hợp bị xẹp lốp hoặc đang được kéo.
  - Khi camera kép bị biến dạng hoặc ống kính của camera kép bị bẩn.
  - Ngay sau khi động cơ vừa khởi động.
- Trong các điều kiện sau, chế độ đèn pha sẽ không tự động chuyển từ chiếu xa sang chiếu gần.
  - Khi xe của bạn bất ngờ gặp xe đi ngược chiều trong một khúc cua khuất tầm nhìn.
  - Khi có xe khác băng ngang phía trước xe của bạn.
  - Khi xe đi ngược chiều hoặc xe phía trước xuất hiện rồi biến mất khỏi tầm nhìn do đường có nhiều khúc cua liên tiếp, dải phân cách, cây ven đường, v.v.
- Nếu camera kép phát hiện ánh sáng từ đèn sương mù trước của xe đi ngược chiều, chế độ đèn pha có thể tự động chuyển từ chiếu xa sang chiếu gần.
- Chế độ đèn pha có thể chuyển từ chiếu xa sang chiếu gần, hoặc duy trì ở chế độ chiếu gần, khi bị ảnh hưởng bởi đèn đường, tín hiệu giao thông, ánh sáng từ bảng quảng cáo, hoặc các vật phản chiếu như biển báo giao thông.
- Thời điểm chuyển đổi chế độ đèn pha có thể khác nhau do các yếu tố sau.
  - Màu sắc hoặc độ sáng của đèn pha xe đi ngược chiều hoặc đèn hậu của xe phía trước.
  - Đèn pha của xe đi ngược chiều hoặc đèn hậu của xe phía trước bị bùn, tuyết che phủ.
  - Sự di chuyển và hướng đi của xe đi ngược chiều hoặc xe phía trước.
  - Khi đèn pha của xe đi ngược chiều hoặc đèn hậu của xe phía trước chỉ sáng một bên.
  - Khi xe đi ngược chiều hoặc xe phía trước là xe máy.
  - Điều kiện đường sá (dốc, khúc cua, mặt đường, v.v.).

– Số lượng hành khách và tải trọng trên xe.
– Giới hạn khả năng nhận diện của camera kép.

Hệ thống đèn chiếu sáng ban ngày

⚠ CẢNH BÁO

Khi đèn chiếu sáng ban ngày bật, đèn hậu sẽ không sáng. Khi trời tối, hãy xoay công tắc đèn về vị trí đèn pha "≡D"để bật đèn pha và đèn hậu. Điều này giúp cải thiện tầm nhìn và cho phép các lái xe khác dễ dàng nhận thấy xe của bạn..

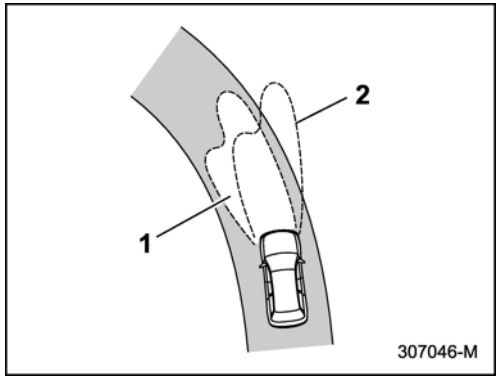
Đèn chiếu sáng ban ngày sẽ tự động bật khi đáp ứng các điều kiện sau.

- Hệ thống e-BOXER đang hoạt động.
- Phanh tay đã được nhả hoàn toàn.
- Công tắc điều khiển đèn ở vị trí TỰ ĐỘNG (AUTO) hoặc TẮT.

LƯU Ý

- **Nếu phanh tay được kéo khi khởi động hệ thống e-BOXER, đèn chiếu sáng ban ngày sẽ bật khi nhả phanh tay.**
- **Khi công tắc đèn ở vị trí đèn định vị "≡DOE" hoặc đèn pha "≡D", hệ thống đèn chiếu sáng ban ngày sẽ bị vô hiệu hóa.**
- **Khi công tắc đèn ở vị trí TỰ ĐỘNG "AUTO" và đèn pha tự động bật, hệ thống đèn chiếu sáng ban ngày sẽ bị vô hiệu hóa.**

3-11. Đèn Pha Tự Điều Chỉnh Theo Góc Lái

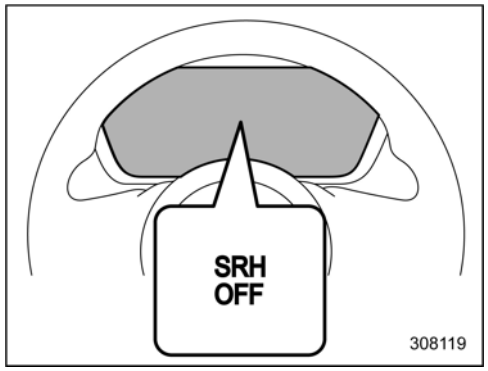


1 Vùng chiếu sáng mục tiêu khi SRH được kích hoạt
2 Vùng chiếu sáng mục tiêu khi SRH không được kích hoạt

SRH là chức năng tự động điều chỉnh chùm sáng của đèn pha sang trái hoặc phải theo góc đánh lái và tốc độ xe. Chức năng này giúp cải thiện tầm nhìn ban đêm bằng cách chiếu sáng đoạn đường phía trước tại các khúc cua và ngã rẽ.

Bạn có thể bật/tắt chức năng SRH. Cài đặt có thể thay đổi thông qua màn hình thông tin trung tâm. Tham khảo mục "Cài đặt xe" ☞P229.

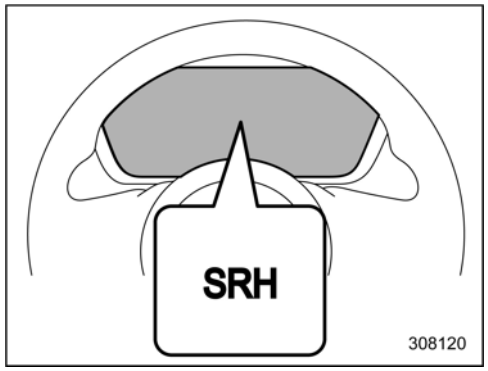
– CÒN TIẾP –



Đèn báo SRH OFF

Đèn báo SRH OFF trên cụm đồng hồ sẽ tắt khi SRH được bật.

Đèn báo SRH OFF trên cụm đồng hồ sẽ sáng khi SRH bị tắt.



Đèn cảnh báo SRH

Nếu SRH gặp sự cố, đèn cảnh báo SRH trên cụm đồng hồ sẽ sáng và một thông báo xuất hiện trên màn hình cảnh báo khi công tắc khởi động được bật sang vị trí “ON”. Điều này cho thấy SRH đã bị vô hiệu hóa. Chúng tôi khuyến nghị bạn liên hệ đại lý SUBARU để kiểm tra.

LƯU Ý

- **Trạng thái hoạt động/không hoạt động của SRH sẽ được giữ nguyên khi hệ thống e-BOXER tắt, ngay cả khi hệ thống e-BOXER được khởi động lại.**
- **SRH chỉ hoạt động khi xe chạy tiến với tốc độ từ khoảng 8 km/h (5 mph) trở lên.**

3-12. Hệ thống đèn chiếu thích ứng (ADB) (Nếu được trang bị)

⚠ CẢNH BÁO

Không nên chỉ dựa vào chức năng ADB. Người lái luôn phải điều khiển công tắc đèn theo điều kiện môi trường. ADB sử dụng camera kép gắn ở phía trên kính chắn gió để nhận diện xe đi ngược chiều và xe phía trước nhằm điều chỉnh vùng chiếu sáng. Mục đích là tối ưu tầm nhìn, tránh gây chói mắt cho xe đi ngược chiều và xe phía trước, đồng thời chỉ chiếu sáng khu vực không có xe phía trước hoặc xe ngược chiều.

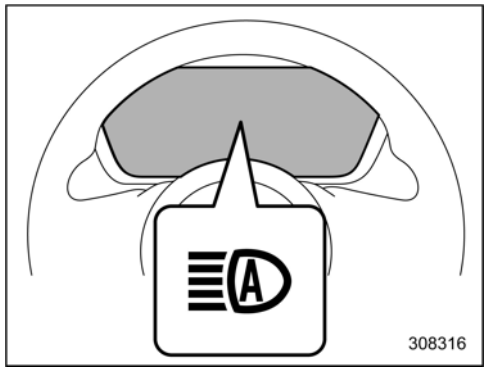
LƯU Ý

- **ADB sử dụng camera kép được lắp ở phía trên kính chắn gió.**
- **Thông tin chi tiết về cách bảo dưỡng và sử dụng camera kép, tham khảo Sổ tay hướng dẫn bổ sung cho hệ thống EyeSight.**
- **Cài đặt mặc định của chức năng này là bật (hoạt động). Cài đặt có thể thay đổi sang tắt (không hoạt động) tại đại lý SUBARU.**
- **Tốc độ xe kích hoạt ADB có thể khác nhau tùy từng mẫu xe.**

Cách sử dụng chức năng ADB

ADB sẽ được kích hoạt khi tất cả các điều kiện sau được đáp ứng.

- Công tắc điều khiển đèn ở vị trí TỰ ĐỘNG (AUTO) và đèn chiếu gần tự động bật.
- Cần gạt tín hiệu rẽ được đẩy về phía trước.



Đèn báo Hệ thống đèn chiếu thích ứng

Khi chức năng ADB được kích hoạt, đèn báo.

LƯU Ý

- **Nếu hệ thống EyeSight gặp sự cố hoặc tạm thời ngừng hoạt động, đèn pha sẽ chuyển sang chiếu gần mà không sử dụng chức năng ADB.**
- **Khi ADB đang hoạt động và xe chạy ở chế độ chiếu gần với tốc độ trên 100 km/h, vùng chiếu sáng sẽ xa hơn so với chiếu gần thông thường.**

Cách chuyển chế độ đèn pha bằng tay

Chuyển sang chiếu gần:

- Vặn công tắc điều khiển đèn về vị trí đèn chiếu gần "≡D".
- Kéo cần gạt về phía sau khi đèn chiếu xa đang bật rồi thả ra.

Chuyển sang chiếu xa:

Đẩy cần gạt về phía trước rồi thả ra.

LƯU Ý

- **Sau khi chuyển bằng tay sang chế độ chiếu xa, nếu muốn bật lại chức năng ADB, hãy xoay công tắc điều khiển đèn về vị trí TỰ ĐỘNG (AUTO).**

– CÒN TIẾP –

- **Khi chuyển bằng tay sang chế độ chiếu xa, nếu vặn công tắc điều khiển đèn về vị trí chiếu xa, ≡D◇≡ đèn chiếu sáng bảng đồng hồ, đèn định vị, đèn hậu và đèn biển số sẽ bật.**

Điều kiện chuyển đổi tự động giữa chiếu xa, chiếu gần và ADB

Chuyển sang chiếu xa khi

- Tốc độ xe tăng lên bằng hoặc cao hơn mức cài đặt trước.
- Phía trước xe tối, không có xe ngược chiều hoặc xe phía trước, hoặc các xe khác di chuyển mà không bật đèn.
- Đường không có khúc cua gắt.

Chuyển sang chiếu gần khi

- Tốc độ xe giảm xuống bằng hoặc thấp hơn mức cài đặt trước.
- Phía trước xe sáng, ví dụ khi đi dưới đèn đường hoặc trong khu vực đô thị.
- Hệ thống EyeSight gặp sự cố hoặc tạm thời ngừng hoạt động.

Chuyển sang ADB khi

- Tốc độ xe tăng lên bằng hoặc cao hơn mức cài đặt trước.
- Xe ngược chiều và xe phía trước bật đèn.
- Phía trước xe tối.
- Khi chạy tốc độ cao, không có xe ngược chiều trong một khoảng thời gian nhất định.

Lưu ý khi sử dụng ADB

- Chức năng ADB nhận diện điều kiện xung quanh xe dựa trên độ sáng phía trước xe bạn. Do đó, chế độ đèn pha có thể chuyển đổi trong một số tình huống không phù hợp với cảm nhận của người lái.
- Nếu hệ thống EyeSight gặp sự cố hoặc tạm thời ngừng hoạt động, hãy đẩy cần gạt về phía trước trong khi công tắc điều khiển đèn ở vị trí TỰ ĐỘNG (AUTO) để chuyển sang chiếu xa.
- Xe đạp hoặc xe chở hàng có thể không được phát hiện.
- Trong các tình huống sau, độ sáng môi trường xung quanh có thể không được nhận diện chính xác và chức năng ADB có thể không hoạt động đúng. Kết quả là ánh sáng chiếu xa có thể gây chói mắt cho xe ngược chiều hoặc xe phía trước. Ngoài ra, chế độ chiếu gần có thể duy trì ngay cả khi không có xe
- ngược chiều hoặc xe phía trước. Trong các trường hợp này, hãy chuyển chế độ đèn pha thủ công.
  - Khi thời tiết xấu (sương mù, tuyết, bão cát, mưa lớn, v.v.)
  - Khi kính chắn gió bẩn hoặc bị mờ hơi nước.
  - Khi kính chắn gió bị nứt hoặc hư hỏng.
  - Khi camera kép bị biến dạng hoặc ống kính camera kép bị bẩn.
  - Nếu có ánh sáng tương tự đèn pha hoặc đèn hậu trong khu vực xung quanh.
  - Khi xe đi ngược chiều hoặc xe phía trước chạy mà không bật đèn pha và đèn hậu.
  - Nếu đèn pha xe ngược chiều hoặc đèn hậu xe phía trước bị bẩn, bạc màu hoặc chùm sáng không được chỉnh đúng.
  - Khi liên tục thay đổi độ sáng trong lúc lái xe.
  - Khi lái xe trên đường nhiều dốc, gợn sóng hoặc mặt đường gồ ghề.
  - Khi lái xe trên đường nhiều khúc cua.
  - Khi có các vật phản chiếu ánh sáng mạnh như biển báo giao thông hoặc gương chiếu hậu của xe phía trước

  - Khi phần phía sau của xe phía trước (như container) phản chiếu ánh sáng mạnh.
  - Khi đèn pha xe bạn bị hỏng hoặc bẩn.
  - Khi xe bạn bị nghiêng, chẳng hạn như do xì lốp hoặc đang được kéo.
  - Ngay sau khi khởi động động cơ.
- Trong các điều kiện sau, ADB có thể không hoạt động chính xác.
  - Khi xe của bạn bất ngờ gặp xe đi ngược chiều trong một khúc cua khuất tầm nhìn.
  - Khi một xe khác băng ngang phía trước xe của bạn.
  - Khi xe ngược chiều hoặc xe phía trước liên tục xuất hiện rồi biến mất do đường nhiều khúc cua, dải phân cách, cây ven đường, v.v.
- Nếu camera kép phát hiện ánh sáng từ đèn sương mù trước của xe đi ngược chiều, ADB có thể không hoạt động chính xác.
- ADB có thể không hoạt động khi bị ảnh hưởng bởi đèn đường, tín hiệu giao thông, ánh sáng từ bảng quảng cáo hoặc các vật phản chiếu như biển báo.
- Trong các điều kiện sau, ADB có thể không hoạt động đúng.
  - Màu sắc hoặc độ sáng của đèn pha xe ngược chiều hoặc đèn hậu xe phía trước.
  - Đèn pha xe ngược chiều hoặc đèn hậu xe phía trước bị bùn, tuyết che phủ.
  - Sự di chuyển và hướng đi của xe ngược chiều hoặc xe phía trước.
  - Khi đèn pha xe ngược chiều hoặc đèn hậu xe phía trước chỉ sáng một bên.
  - Khi xe ngược chiều hoặc xe phía trước là xe máy.
  - Điều kiện đường sá (dốc, khúc cua, bề mặt đường, v.v.).
  - Số lượng hành khách và tải trọng của xe.
  - Giới hạn khả năng phát hiện của camera kép
  - Nếu tùy chỉnh làn đường trong hệ thống EyeSight không phù hợp với hướng lưu thông thực tế.

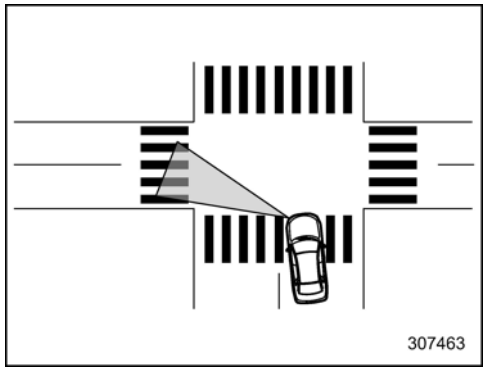
3-13. Đèn chiếu góc

Đèn chiếu góc sẽ chiếu sáng khu vực chéo phía trước của xe khi bạn rẽ hoặc đỗ xe. Loại đèn này giúp bạn dễ dàng quan sát người đi bộ và xe đạp đang tiến lại gần.

Đèn chiếu góc sẽ sáng khi đèn pha đang bật, trong các điều kiện sau:

- Xe đang rẽ trái hoặc phải với tốc độ khoảng 35 km/h (22 mph) hoặc thấp hơn trong khi cần gạt tín hiệu rẽ đang được bật theo hướng rẽ.
- Xe đang lùi.

Đèn sẽ tắt khi bạn hoàn thành việc rẽ hoặc đỗ xe.



3-14. Bộ cân bằng chùm sáng đèn pha

Đèn pha LED phát ra nhiều ánh sáng hơn so với đèn pha halogen thông thường.

Do đó, người lái xe đi ngược chiều có thể bị chói mắt nếu góc chiếu của đèn pha quá cao khi xe bạn đang chở nặng.

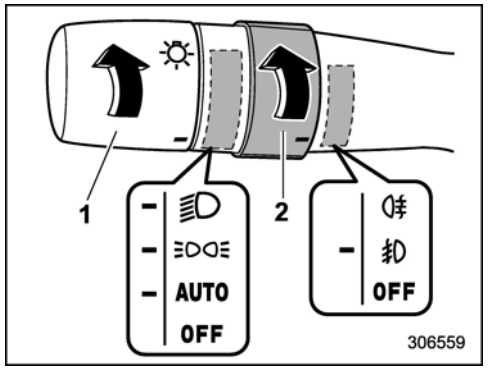
Bộ cân bằng chùm sáng đèn pha tự động sẽ tự động điều chỉnh và tối ưu độ cao chùm sáng của đèn pha theo tải trọng mà xe đang chở.

⚠ THẬN TRỌNG

Trong một số trường hợp, đèn pha có thể bị lệch và bộ cân bằng chùm sáng đèn pha sẽ không đưa chúng về đúng góc chiếu. Điều này có thể xảy ra sau khi xe được vận chuyển bằng xe kéo sàn phẳng, hoặc nếu xe được đỗ và khởi động lại trên các bề mặt có độ nghiêng khác nhau. Trong những trường hợp này, khuyến nghị bạn nên mang xe đến đại lý SUBARU để kiểm tra và căn chỉnh lại góc chiếu đèn pha.

3-15. Công tắc đèn sương mù

Công tắc đèn sương mù trước



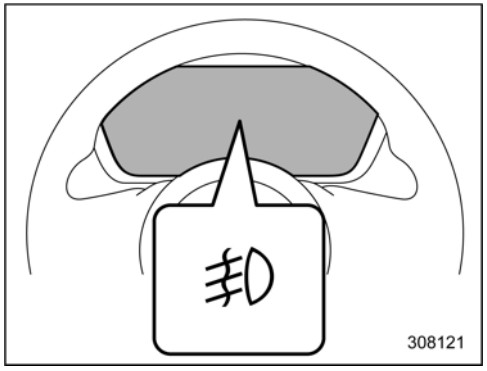
Điều kiện hoạt động của đèn sương mù trước

1 Công tắc đèn pha
2 Công tắc đèn sương mù

Đèn sương mù trước sẽ bật khi công tắc đèn sương mù được đặt ở vị trí "" trong khi công tắc đèn pha ở một trong các trạng thái sau.

- Công tắc đèn pha ở vị trí "" hoặc "".
- Công tắc đèn pha ở vị trí TỰ ĐỘNG (AUTO) và đèn pha bật tự động.

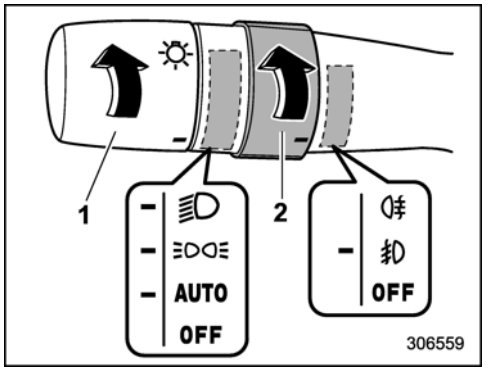
Để tắt đèn sương mù trước, vặn công tắc trở lại vị trí TẮT (OFF).



Đèn báo đèn sương mù trước

Đèn báo nằm trên cụm đồng hồ sẽ sáng khi đèn sương mù trước được bật.

Công tắc đèn sương mù sau (nếu được trang bị)



Điều kiện hoạt động của đèn sương mù sau

1 Công tắc đèn pha
2 Công tắc đèn sương mù

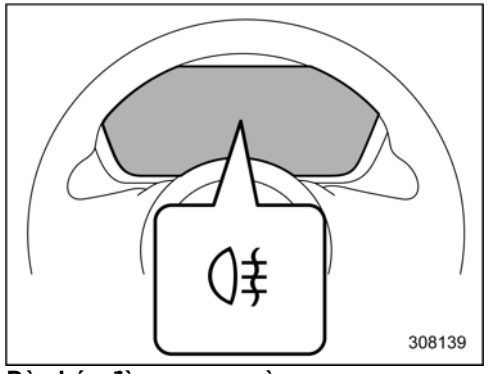
Đèn sương mù sau sẽ bật khi công tắc đèn sương mù được vặn đến vị trí " " trong khi công tắc đèn pha ở một trong các trạng thái sau.

- Công tắc đèn pha ở vị trí "≡D◇≡" hoặc "≡D".
- Công tắc đèn pha ở vị trí TỰ ĐỘNG (AUTO) và đèn pha bật tự động.

Công tắc sẽ tự trở lại vị trí "≡D" khi nhả ra.

Để tắt đèn sương mù sau, thực hiện một trong các thao tác sau.

- Vặn công tắc đèn sương mù lên lại vị trí "◇≠".
- Vặn công tắc đèn sương mù xuống vị trí TẮT (OFF).



Đèn báo đèn sương mù sau

Đèn báo trên cụm đồng hồ sẽ sáng khi đèn sương mù sau được bật.

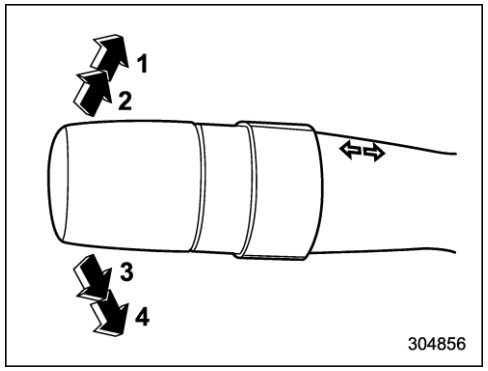
LƯU Ý

Để tránh việc quên tắt đèn sương mù sau, mạch điện đèn sương mù sau được thiết kế để tự động tắt khi thực hiện một trong các thao tác sau.

- **Công tắc đèn pha được vặn về vị trí TẮT (OFF).**
- **Công tắc đèn pha được vặn về vị trí TỰ ĐỘNG (AUTO) và đèn pha tắt.**
- **Công tắc khởi động bằng nút bấm được tắt.**

Tuy nhiên, điều này không có nghĩa là đèn sương mù sau sẽ tự động bật lại khi công tắc đèn pha được vặn về vị trí "≡D" hoặc khi công tắc khởi động được bật về vị trí ON. Do đó, nếu bạn muốn bật lại đèn sương mù sau, hãy vặn công tắc đèn sương mù đến vị trí "◇≠".

3-16. Cần gạt tín hiệu rẽ



1 Rẽ phải
2 Chuyển làn sang phải
3 Chuyển làn sang trái
4 Rẽ trái

Để bật tín hiệu rẽ phải, gạt cần tín hiệu rẽ lên trên. Để bật tín hiệu rẽ trái, gạt cần tín hiệu rẽ xuống dưới. Khi hoàn tất việc rẽ, cần gạt sẽ tự động trở về vị trí trung gian. Nếu cần gạt không tự trả sau khi ôm cua, hãy đưa cần gạt về vị trí trung gian bằng tay.

Để báo hiệu chuyển làn, gạt cần tín hiệu rẽ nhẹ lên hoặc xuống và giữ trong lúc chuyển làn. Đèn báo tín hiệu rẽ sẽ nhấp nháy theo hướng rẽ hoặc chuyển làn.

LƯU Ý

Đối với các mẫu xe có cần tín hiệu rẽ nằm bên phải vô lăng, hướng gạt của cần tín hiệu rẽ sẽ ngược lại so với mô tả ở trên.

Chức năng chuyển làn một chạm

Để bật tín hiệu rẽ và đèn báo tín hiệu rẽ nhấp nháy ba lần, gạt nhẹ cần tín hiệu rẽ lên hoặc xuống rồi nhả ra ngay lập tức.

LƯU Ý

Cài đặt bật/tắt chức năng chuyển làn một chạm có thể được thay đổi tại đại lý SUBARU. Khuyến nghị bạn liên hệ đại lý SUBARU gần nhất để biết chi tiết. Ngoài ra, cài đặt này cũng có thể thay đổi bằng cách thao tác trên màn hình thông tin trung tâm. Tham khảo "Cài đặt xe (Car settings)" ☞P229.

3-17. Cần gạt nước và hệ thống phun rửa kính

⚠ CẢNH BÁO

Trong thời tiết đóng băng, không sử dụng hệ thống phun rửa kính chắn gió cho đến khi kính chắn gió được sưởi ấm đầy đủ bằng hệ thống sấy kính.

Nếu không, dung dịch rửa kính có thể bị đóng băng trên kính chắn gió, làm cản trở tầm nhìn của bạn.

⚠ THẬN TRỌNG

- **Không vận hành hệ thống phun rửa liên tục quá 10 giây, hoặc khi bình chứa dung dịch rửa kính đã hết. Điều này có thể gây quá nhiệt cho mô-tơ bơm. Hãy kiểm tra mức dung dịch rửa kính thường xuyên, chẳng hạn khi dừng đổ nhiên liệu.**
- **Không vận hành gạt nước khi kính chắn gió hoặc kính sau khô. Việc này có thể làm xước kính, hư hỏng cao su gạt và có thể gây hỏng mô-tơ gạt nước. Trước khi gạt trên kính khô, hãy sử dụng hệ thống phun rửa kính.**

- Trong thời tiết lạnh giá, đảm bảo rằng cao su gạt không bị đóng băng dính vào kính chắn gió hoặc kính sau trước khi bật gạt nước. Cố gắng vận hành gạt nước khi cao su gạt bị đóng băng vào kính không chỉ gây hư hỏng cao su gạt mà còn có thể làm hỏng mô-tơ gạt. Nếu cao su gạt bị đóng băng vào kính, hãy sử dụng hệ thống sấy kính, bộ sấy gạt nước (nếu có) hoặc sấy kính sau trước khi bật gạt.
- Nếu gạt nước dừng trong khi hoạt động do băng tuyết hoặc vật cản khác trên kính, điều này có thể làm hỏng mô-tơ gạt ngay cả khi công tắc gạt đã được tắt. Nếu xảy ra, hãy dừng xe ở nơi an toàn, tắt công tắc khởi động về vị trí OFF và làm sạch kính để đảm bảo gạt hoạt động đúng cách.
- Nếu không có dung dịch rửa kính, có thể dùng nước sạch. Ở những khu vực có nhiệt độ đóng băng vào mùa đông, hãy sử dụng dung dịch rửa kính SUBARU hoặc loại tương đương. Tham khảo "Dung dịch rửa kính chắn gió" ☞P501.

Ngoài ra, khi lái xe trong điều kiện đóng băng, nên dùng loại gạt nước chống đông.

- Không vệ sinh gạt nước bằng nhiên liệu hoặc dung môi như sơn, xăng thơm, benzen. Điều này sẽ làm hư hỏng gạt nước.
- Khi công tắc gạt nước ở vị trí TỰ ĐỘNG (AUTO), không chạm vào kính chắn gió gần cảm biến mưa/ánh sáng, bức xạ mặt trời và độ ẩm, và không đặt khăn ướt ở khu vực đó. Làm như vậy có thể khiến gạt nước hoạt động bất ngờ và gây thương tích.
- Khi rửa xe, hãy đảm bảo gạt nước đã được tắt. Nếu không, gạt nước có thể hoạt động bất ngờ và gây thương tích.
- Khi rửa xe bằng máy rửa tự động, hãy đảm bảo gạt nước đã tắt. Nếu không, gạt nước có thể bị hỏng do hoạt động bất ngờ và bị bàn chải của máy rửa mắc vào.

LƯU Ý

- Mô-tơ gạt nước kính chắn gió được bảo vệ chống quá tải bởi cầu dao tự động. Nếu mô-tơ hoạt động liên tục dưới tải nặng bất thường, cầu dao có thể ngắt để tạm thời dừng mô-tơ. Nếu điều này xảy ra, hãy đỗ xe ở vị trí an toàn, tắt công tắc gạt nước và chờ khoảng 10 phút. Sau đó, cầu dao sẽ tự động đặt lại và gạt nước sẽ hoạt động bình thường trở lại.
- Thường xuyên làm sạch cao su gạt và kính bằng dung dịch rửa kính để tránh hiện tượng để lại vệt bẩn, đồng thời loại bỏ muối đường hoặc bụi bẩn bám lại. Hãy vận hành hệ thống phun rửa kính ít nhất 1 giây để dung dịch rửa kính phủ đều lên kính chắn gió hoặc kính sau.
- Dầu mỡ, sáp, côn trùng, hoặc chất bẩn khác bám trên kính chắn gió hoặc lưỡi gạt sẽ gây ra hiện tượng giật khi gạt và để lại vệt bẩn. Nếu bạn không thể loại bỏ vệt bẩn sau khi dùng hệ thống phun rửa hoặc nếu gạt hoạt động bị giật, hãy làm sạch bề mặt ngoài của kính chắn gió và kính sau bằng bọt biển hoặc khăn mềm cùng với chất tẩy trung tính hoặc chất tẩy mài mòn nhẹ

– CÒN TIẾP –

Tuy nhiên, không dùng chất tẩy để làm sạch cao su gạt. Chỉ sử dụng bọt biển hoặc khăn mềm (không dùng chất tẩy) khi vệ sinh cao su gạt. Nếu bạn lau mạnh cao su gạt, lớp phủ màu đen sẽ bong tróc, gây hiện tượng rung khi gạt. Sau khi lau xong, hãy kiểm tra để đảm bảo cao su không bị lỏng ra khỏi gạt. Sau khi vệ sinh kính và cao su gạt, nhớ rửa lại bằng nước sạch. Tiếp tục rửa cho đến khi nước không còn đọng thành giọt trên kính. Điều này cho thấy kính đã sạch.

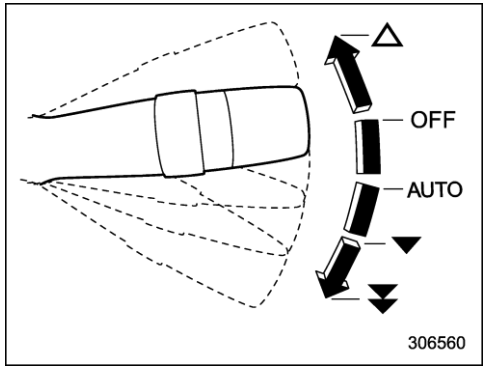
- Nếu bạn vẫn không loại bỏ được vệt bẩn ngay cả sau khi đã thực hiện các bước trên, hãy thay gạt nước (hoặc cao su gạt) bằng loại mới. Xem hướng dẫn trong "Thay thế gạt nước" ☞P502.
- Khi công tắc gạt nước ở vị trí TỰ ĐỘNG (AUTO) trong khi công tắc khởi động ở vị trí ON, gạt nước sẽ quét một lần. Điều này cho biết công tắc gạt đang ở vị trí AUTO.
- Khi công tắc gạt ở chế độ AUTO, có thể xảy ra những tình huống sau.
  - Gạt nước có thể hoạt động nếu cảm biến mưa/ánh sáng, bức xạ mặt trời và độ ẩm hoặc kính chắn gió bị rung lắc, hoặc có côn trùng, bụi bẩn, bùn đất bám vào. Tắt gạt nước nếu trời không mưa hoặc tuyết rơi.
  - Gạt nước không hoạt động nếu cảm biến không phát hiện mưa hoặc tuyết. Nếu cần, hãy đẩy cần gạt xuống vị trí tốc độ thấp (LOW) hoặc tốc độ cao (HIGH).
  - Gạt nước có thể không hoạt động đúng nếu cảm biến không phát hiện đúng lượng mưa vì trên kính có lớp phủ chống nước, bụi bẩn, hoặc băng tuyết.
  - Cảm biến có thể bị lỗi nếu chế độ gạt gián đoạn không thay đổi theo lượng mưa. Trong trường hợp đó, hãy xoay công tắc gạt sang vị trí khác ngoài AUTO. Khuyến nghị bạn nên mang xe đến đại lý SUBARU để kiểm tra hệ thống.
  - Gạt nước sẽ ngừng hoạt động nếu nhiệt độ môi trường giảm xuống −15°C (5°F) hoặc thấp hơn. Chúng sẽ hoạt động trở lại khi nhiệt độ tăng lên −10°C (14°F) hoặc cao hơn. Nếu cần vận hành gạt nước ở nhiệt độ thấp hơn −15°C, hãy gạt cần xuống vị trí LOW hoặc HIGH.
  - Gạt nước có thể không hoạt động nếu nhiệt độ quanh cảm biến vượt quá 80°C (176°F) vì hệ thống không thể phát hiện giọt mưa trong điều kiện đó.
- Hệ thống này còn có chức năng gạt gián đoạn theo tốc độ xe. Khi xe dừng, khoảng thời gian giữa các lần gạt sẽ dài hơn so với khi xe đang chạy.
- Hệ thống có thể bị lỗi hoạt động tại khu vực có sóng vô tuyến mạnh hoặc nhiễu điện từ.

- **Nếu công tắc gạt ở vị trí AUTO nhưng gạt nước không hoạt động khi trời mưa, hoặc ở vị trí LOW mà gạt vẫn không hoạt động, hãy xoay sang vị trí HIGH. Trong trường hợp này, khuyến nghị bạn nên liên hệ đại lý SUBARU để kiểm tra hệ thống.**

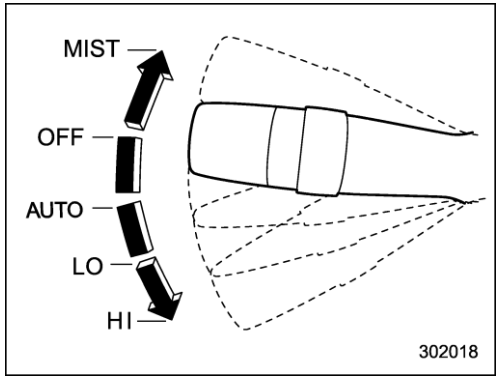
Công tắc gạt nước và phun rửa kính chắn gió

Gạt nước chỉ hoạt động khi công tắc khởi động ở vị trí ON.

▼ Gạt nước kính chắn gió



Loại A



Loại B

△ / MIST: Gạt sương mù (một lần gạt)

OFF: Tắt

AUTO: Hoạt động tự động

▼ / LO: Tốc độ thấp

▼▼ / HI: Tốc độ cao

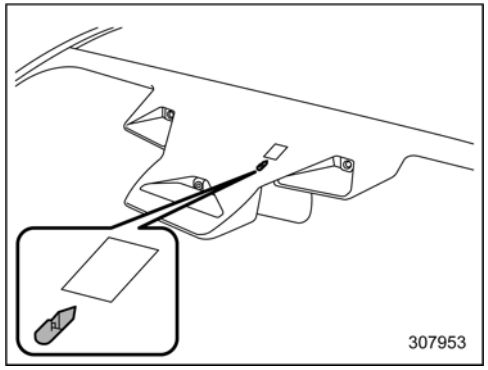
- Để bật gạt nước, gạt cần điều khiển xuống. Ở vị trí AUTO, gạt nước sẽ tự động hoạt động khi cảm biến mưa/ánh sáng, bức xạ mặt trời và độ ẩm phát hiện có mưa rơi. Tần suất gạt sẽ được điều chỉnh tự động tùy theo lượng mưa.
- Để tắt gạt nước, đưa cần gạt về vị trí OFF.
- Để gạt một lần, đẩy cần gạt lên. Gạt nước sẽ hoạt động cho đến khi bạn nhả cần.

LƯU Ý

- **Chế độ điều chỉnh tự động của tần suất gạt có thể được thay đổi từ chế độ cảm biến mưa sang chế độ gạt gián đoạn theo tốc độ xe. Việc thay đổi này có thể được thực hiện tại đại lý SUBARU.**
- **Khi gạt gián đoạn đang hoạt động, nếu xe được khởi động, gạt nước sẽ hoạt động một lần. Cài đặt bật/tắt của chức năng này cũng có thể thay đổi tại đại lý SUBARU.**

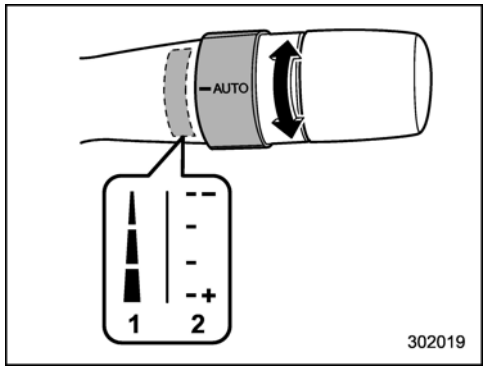
– CÒN TIẾP –

▽ Cảm biến mưa/ánh sáng, bức xạ mặt trời và độ ẩm



Cảm biến được gắn trên kính chắn gió.

▽ Điều chỉnh độ nhạy cảm biến



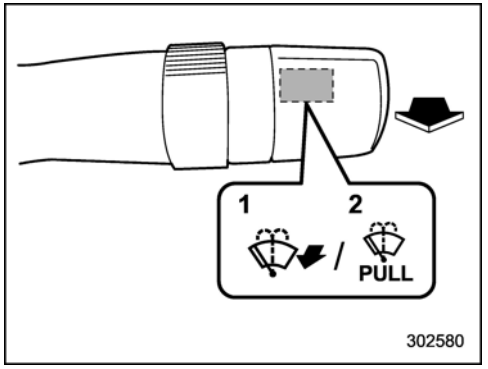
1 Loại A
2 Loại B

Xoay núm điều chỉnh để thay đổi độ nhạy của cảm biến điều khiển gạt nước. Xoay xuống để tăng độ nhạy. Xoay lên để giảm độ nhạy.

LƯU Ý

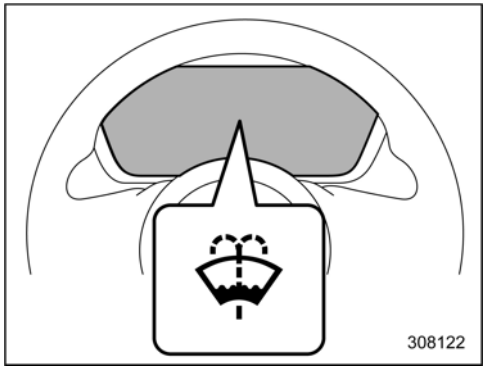
Khi cần gạt ở vị trí AUTO, nếu bạn xoay núm xuống, gạt nước sẽ hoạt động một lần để thông báo rằng độ nhạy đã được tăng lên.

▼ Phun rửa kính chắn gió



1 Loại A
2 Loại B

Để rửa kính chắn gió, kéo cần gạt về phía bạn. Dung dịch rửa kính sẽ phun ra cho đến khi bạn nhả cần. Trong khi kéo cần, gạt nước cũng sẽ hoạt động.



Đèn cảnh báo mức dung dịch rửa kính chắn gió

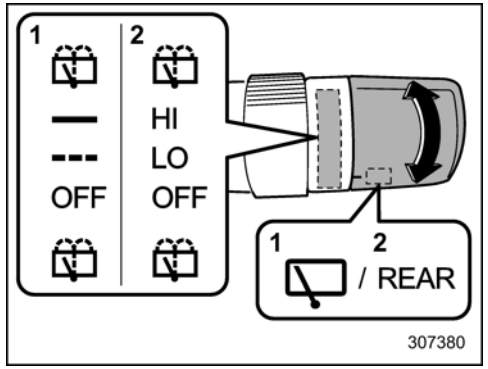
LƯU Ý

Đèn cảnh báo mức dung dịch rửa kính sẽ sáng khi lượng dung dịch trong bình chứa giảm đến giới hạn tối thiểu. Nếu đèn sáng, hãy châm thêm dung dịch rửa kính.

Xem hướng dẫn tại mục "Dung dịch rửa kính chắn gió" ☞P501.

Công tắc gạt nước và phun rửa kính sau

Gạt nước chỉ hoạt động khi công tắc khởi động ở vị trí ON.



1 Loại A

2 Loại B

: Phun rửa kính (kèm theo gạt nước hoạt động)

▬ / HI: Gạt liên tục

▬ ▬ / LO: Gạt gián đoạn

OFF: Tắt

: Phun rửa kính (kèm theo gạt nước hoạt động)

▼ Gạt nước kính sau

Để bật gạt nước sau, xoay núm công tắc lên trên.

Để tắt gạt nước, đưa núm công tắc về vị trí OFF.

Khi công tắc ở vị trí "▬ ▬"/"LO" gạt nước sau sẽ hoạt động gián đoạn với tần suất phụ thuộc vào tốc độ xe.

Trong vị trí này, khi bạn đưa cần số sang R (số lùi), gạt nước sau sẽ chuyển sang hoạt động liên tục. Khi rời khỏi số R, gạt nước sau sẽ trở lại chế độ gián đoạn.

Chức năng gạt nước sau liên kết với số lùi:

Ngay cả khi công tắc gạt nước sau ở vị trí OFF, nếu gạt nước kính trước đang hoạt động liên tục, gạt nước sau sẽ hoạt động gián đoạn khi xe vào số R (số lùi).

Cài đặt mặc định từ nhà máy của chức năng này là KÍCH HOẠT.

Bạn có thể thay đổi cài đặt này tại đại lý SUBARU.

⚠ THẬN TRỌNG

Không gắn bất cứ vật gì cản trở hoạt động của gạt nước sau trên cửa sau. Làm vậy có thể gây hỏng gạt nước khi nó hoạt động.

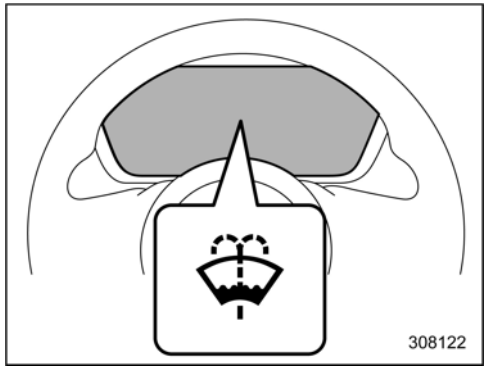
▼ Phun rửa kính sau

Khi gạt nước sau đang hoạt động: Xoay núm công tắc lên vị trí "" dung dịch rửa kính sẽ phun cho đến khi bạn nhả núm.

– CÒN TIẾP –

Khi gạt nước sau không hoạt động: Xoay núm công tắc xuống vị trí "" dung dịch rửa kính sẽ phun và gạt nước hoạt động cho đến khi bạn nhả núm.

Hệ thống rửa camera lùi cũng hoạt động đồng thời với rửa kính sau.

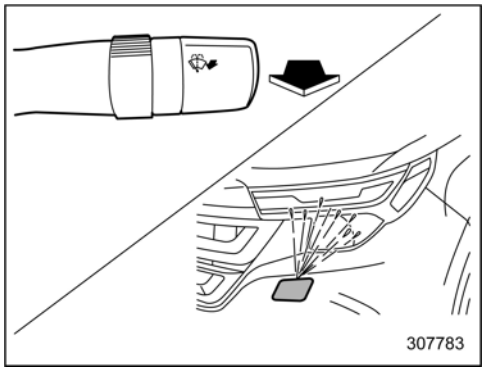


Đèn cảnh báo mức dung dịch rửa kính chắn gió

LƯU Ý

Đèn cảnh báo này sẽ sáng khi dung dịch trong bình chứa giảm xuống mức tối thiểu. Nếu đèn sáng, hãy bổ sung dung dịch rửa kính. Xem hướng dẫn tại mục "Dung dịch rửa kính chắn gió" ☞P501.

3-18. Hệ thống rửa đèn pha



Nếu bạn kéo cần điều khiển gạt mưa về phía mình và giữ hơn 1 giây khi công tắc khởi động đang ở vị trí "ON", hệ thống rửa đèn pha sẽ hoạt động cùng với hệ thống rửa kính chắn gió trong các điều kiện sau.

- Công tắc đèn ở vị trí "".
- Công tắc đèn ở vị trí "AUTO" và đèn pha tự động bật sáng.

Hệ thống rửa kính chắn gió sẽ ngừng phun dung dịch ngay khi bạn nhả cần điều khiển gạt mưa. Hệ thống rửa đèn pha sẽ phun dung dịch trong khoảng 1 giây rồi tự động dừng.

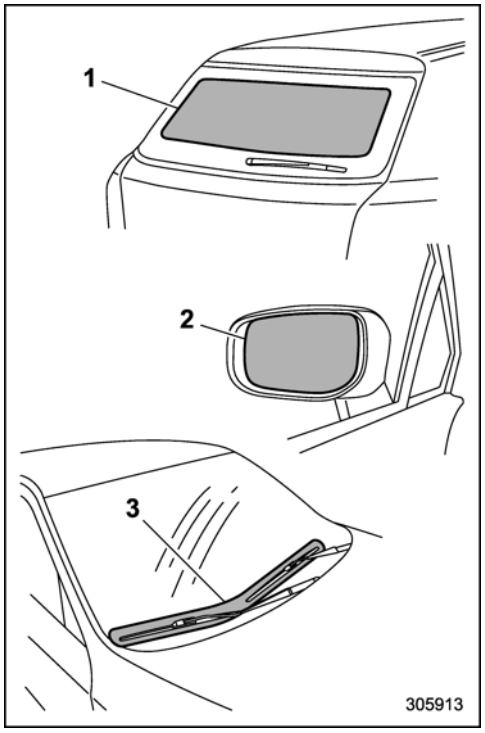
⚠ THẬN TRỌNG

Không vận hành hệ thống rửa đèn pha khi bình chứa dung dịch rửa đã cạn, vì có thể gây quá nhiệt và hỏng bơm rửa. Kiểm tra mức dung dịch rửa thường xuyên, ví dụ khi dừng đổ nhiên liệu.

LƯU Ý

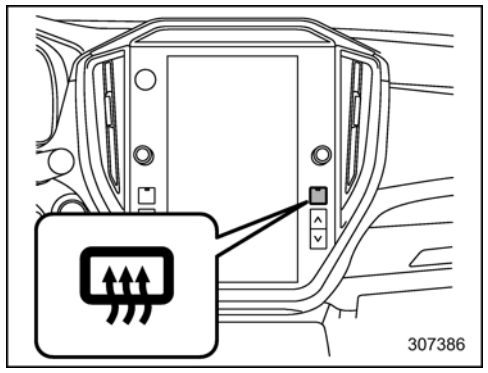
Khi khu vực quanh nắp vòi phun của hệ thống rửa đèn pha bị đóng băng, hãy loại bỏ lớp băng trước khi sử dụng.

3-19. Hệ thống sấy kính và khử băng



1 Sấy kính sau
2 Sấy gương chiếu hậu ngoài
3 Khử băng gạt mưa kính chắn gió (nếu có trang bị)

Hệ thống sấy kính và khử băng chỉ hoạt động khi công tắc khởi động ở vị trí “ON”.



Nút sấy kính

Để kích hoạt hệ thống sấy kính và khử băng, nhấn nút sấy kính. Kính sau, gương chiếu hậu ngoài và bộ khử băng cần gạt nước kính chắn gió sẽ được kích hoạt đồng thời. Đèn báo trên nút sấy kính sẽ sáng khi hệ thống sấy kính và khử băng đang hoạt động.

Để tắt, nhấn nút sấy kính lần nữa. Chúng cũng sẽ tắt khi công tắc khởi động được xoay về vị trí “ACC” hoặc “OFF”.

Hệ thống sấy kính và khử băng sẽ tự động ngắt sau khoảng 15 phút. Nếu kính sau và gương chiếu hậu ngoài đã được làm sạch và cần gạt nước kính chắn gió đã được khử băng hoàn toàn trước thời gian đó, hãy nhấn nút sấy kính để tắt. Nếu việc khử băng, khử mờ hoặc làm tan băng chưa hoàn tất, bạn phải nhấn nút sấy kính để bật lại.

Có thể cài đặt hệ thống sấy kính và khử băng ở chế độ hoạt động liên tục thông qua màn hình thông tin trung tâm. Để biết chi tiết, tham khảo mục “Cài đặt xe” ☞P229.

⚠ THẬN TRỌNG

- **Để tránh ắc quy bị xả, không vận hành hệ thống sấy kính và khử băng liên tục lâu hơn mức cần thiết.**
- **Không sử dụng dụng cụ sắc nhọn hoặc dung dịch vệ sinh kính có chứa chất mài mòn để làm sạch mặt trong của kính sau. Chúng có thể làm hỏng các dây dẫn in trên kính.**

LƯU Ý

- **Bật hệ thống sấy kính và khử băng nếu cần gạt nước bị đóng băng trên kính chắn gió.**

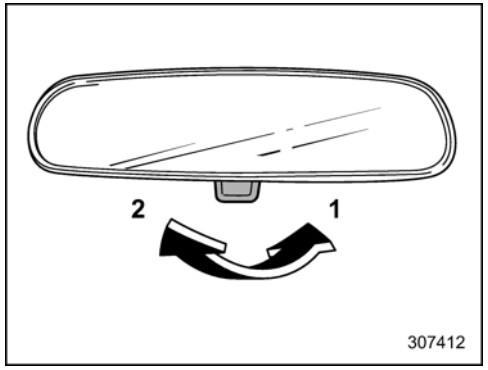
– CÒN TIẾP –

- **Nếu kính chắn gió bị phủ tuyết, hãy loại bỏ tuyết để hệ thống khử băng gạt nước kính chắn gió hoạt động hiệu quả.**
- **Khi hệ thống sấy kính và khử băng ở chế độ hoạt động liên tục:**
  - **Nếu tốc độ xe duy trì ở mức 15 km/h hoặc thấp hơn trong 15 phút, hệ thống khử băng gạt nước kính chắn gió sẽ tự động ngừng hoạt động. Tuy nhiên, hệ thống sấy kính sau và sấy gương chiếu hậu ngoài vẫn tiếp tục hoạt động trong điều kiện này.**
  - **Nếu điện áp của ắc-quy 12 V giảm xuống dưới mức cho phép, việc vận hành liên tục của hệ thống sấy kính và hệ thống sấy gương/khử băng sẽ bị hủy và hệ thống sẽ ngừng hoạt động.**

3-20. Gương chiếu hậu

Luôn kiểm tra và điều chỉnh đúng vị trí của gương chiếu hậu trong và ngoài trước khi bắt đầu lái xe.

Gương chiếu hậu trong (không có chức năng chống chói tự động) (Nếu được trang bị)



1 Vị trí bình thường

2 Vị trí chống chói

Đẩy cần gạt trên gương để sử dụng ở chế độ bình thường. Để giảm độ chói từ đèn pha của xe phía sau, kéo cần gạt về vị trí chống chói.

Gương chiếu hậu chống chói tự động (Nếu được trang bị)

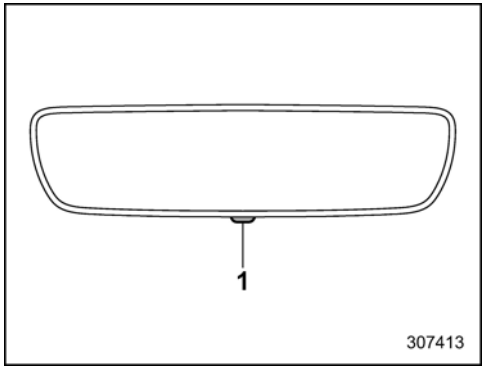
⚠ CẢNH BÁO

Để đảm bảo an toàn, luôn điều chỉnh gương và thao tác công tắc trước khi lái xe. Chỉ bật/tắt chức năng chống chói tự động khi cần thiết. Nếu không, có thể dẫn đến tai nạn ngoài ý muốn.

⚠ THẬN TRỌNG

- **Khi vệ sinh gương, sử dụng khăn giấy hoặc vật liệu tương tự thấm dung dịch lau kính. Không xịt trực tiếp dung dịch lên gương vì có thể khiến chất lỏng lọt vào bên trong vỏ gương và làm hỏng gương.**
- **Cảm biến phát hiện độ sáng được bố trí ở phía trước và phía sau gương. Không dán nhãn dán hoặc đặt vật cản lên vùng cảm biến hay che khuất gương.**

▼ Cách sử dụng gương chiếu hậu chống chói tự động



1 Công tắc ON/OFF

1. Điều chỉnh thân gương chiếu hậu chống chói tự động để quan sát rõ ràng phía sau.
2. Nhấn công tắc ON/OFF để bật hoặc tắt chức năng chống chói tự động. Chức năng này hoạt động khi đèn báo LED màu xanh trên công tắc sáng.

LƯU Ý

- **Cảm biến được bố trí ở phía trước và phía sau gương.**
- **• Ngay cả khi gương đang ở chế độ chống chói tự động, bề mặt gương sẽ trở lại sáng khi cần số được chuyển về vị trí "R" để đảm bảo tầm nhìn tốt khi lùi xe.**

Gương chiếu hậu ngoài

▼ Gương lồi

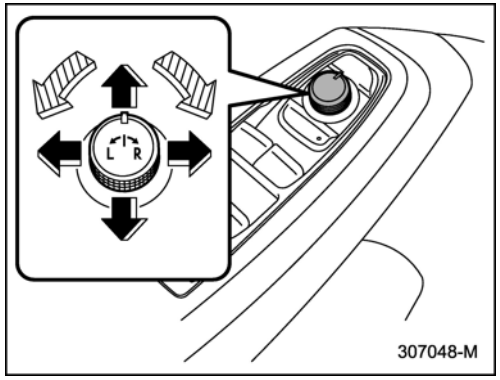
⚠ CẢNH BÁO

Vật thể trong gương lồi trông nhỏ hơn và xa hơn so với khi nhìn trong gương phẳng. Không sử dụng gương lồi để ước lượng khoảng cách của các xe phía sau khi chuyển làn. Hãy sử dụng gương chiếu hậu trong (hoặc quan sát trực tiếp phía sau) để xác định chính xác kích thước và khoảng cách của vật thể khi nhìn trong gương lồi.

⚠ THẬN TRỌNG

Luôn chắc chắn điều chỉnh gương trước khi lái xe.

▼ Công tắc điều chỉnh gương chiếu hậu ngoài



: Chọn bên cần điều chỉnh

: Điều chỉnh hướng

Gương chiếu hậu ngoài điều chỉnh bằng điện hoạt động khi công tắc khởi động ở vị trí "ON" hoặc "ACC".

1. Xoay công tắc điều khiển sang bên muốn điều chỉnh. "L" cho gương bên trái, "R" cho gương bên phải.
2. Di chuyển công tắc điều khiển theo hướng mong muốn để chỉnh gương.
3. Trả công tắc điều khiển về vị trí trung gian để tránh vận hành ngoài ý muốn

– CÒN TIẾP –

LƯU Ý

- **Gương có thể được điều chỉnh thủ công.**

Với mẫu xe có chức năng nhớ:

- **Gương chiếu hậu ngoài có thể được điều chỉnh trong khoảng 45 giây sau khi các điều kiện sau được đáp ứng.**
  - **Công tắc khởi động được xoay về vị trí "OFF".**
  - **Cửa được mở khóa bằng chìa khóa thông minh.**
- **Góc gương chiếu hậu ngoài có thể được lưu bằng nút "1", "2" hoặc bằng từng chìa khóa thông minh. Xem chi tiết tại "Đăng ký vị trí nhớ bằng chìa khóa thông minh" ☞P54.**
- **Góc gương chiếu hậu ngoài cũng có thể được gọi lại bằng Hệ thống giám sát người lái. Để thực hiện, cần đăng ký người dùng trong phần cài đặt hệ thống này. Xem "Hệ thống Giám sát Người lái" ☞P236.**

▼ Chức năng nghiêng gương khi lùi (nếu được trang bị)

Khi lùi xe, gương chiếu hậu ngoài bên phải và/hoặc bên trái sẽ tự động nghiêng xuống để tăng tầm quan sát phía sau.

1. Bật công tắc khởi động về vị trí ON.
2. Chuyển cần số sang vị trí R (Reverse).
3. Mặt gương chiếu hậu ngoài sẽ tự động nghiêng xuống.

Mặt gương chiếu hậu ngoài sẽ trở lại vị trí ban đầu khi một trong các điều kiện sau được đáp ứng.

- Khoảng 9 giây sau khi cần số được chuyển sang vị trí khác R (Reverse).
- Công tắc khởi động được xoay về vị trí OFF.
- Xe bắt đầu di chuyển.

LƯU Ý

- **Góc nghiêng gương khi lùi có thể được lưu bằng nút "1", "2" hoặc từng chìa khóa thông minh. Xem chi tiết tại "Đăng ký góc nghiêng gương khi lùi bằng chìa khóa thông minh" ☞P55.**
- **Góc nghiêng gương khi lùi cũng có thể được gọi lại bằng Hệ thống giám sát người lái. Xem "Hệ thống Giám sát Người lái" ☞P236.**
- **Cài đặt bật/tắt chức năng có thể được thay đổi bằng màn hình thông tin trung tâm. Xem "Cài đặt xe" ☞P229.**
- **Cài đặt gốc (mặc định) của chức năng này là gương chiếu hậu ngoài bên phụ. Việc cài đặt để gương bên lái hoạt động có thể được thực hiện tại đại lý SUBARU.**

⚠ THẬN TRỌNG

Nhấn bàn đạp phanh khi điều chỉnh góc nghiêng gương khi lùi.

Để điều chỉnh góc nghiêng gương khi lùi, chỉnh gương chiếu hậu ngoài bằng công tắc điều khiển khi chức năng nghiêng gương khi lùi đang hoạt động. Xem thêm tại "Công tắc điều chỉnh gương chiếu hậu ngoài" ☞P265.

Chức năng nhớ:

Góc nghiêng gương khi lùi có thể được lưu. Đăng ký vị trí bằng nút "1", "2" hoặc từng chìa khóa thông minh và gọi lại vị trí khi cần.

Chi tiết về đăng ký hoặc gọi lại vị trí xem tại "Chức năng nhớ ghế lái" ☞P52.

LƯU Ý

Nếu ghế được điều chỉnh tiến hoặc lùi trên 30 mm (1,18 in), gương nghiêng khi lùi sẽ trở về vị trí mặc định hoặc vị trí lưu gần nhất.

Chức năng giữ vị trí cuối cùng:

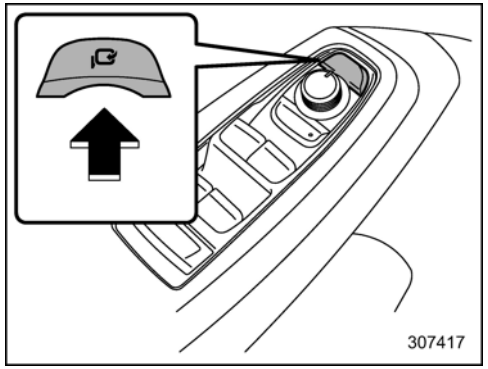
Góc nghiêng gương khi lùi có thể được đặt ở góc điều chỉnh gần nhất. Chức năng giữ vị trí cuối cùng hoạt động khi các điều kiện sau được đáp ứng.

- Chức năng nhớ không được sử dụng.
- Ghế được điều chỉnh tiến hoặc lùi trên 30 mm (1,18 in).

LƯU Ý

- **Cài đặt gốc (mặc định) của chức năng này là "không hoạt động". Có thể thay đổi sang "hoạt động" tại đại lý SUBARU.**
- **Nếu chức năng giữ vị trí cuối cùng ở trạng thái "không hoạt động", gương nghiêng khi lùi sẽ trở về vị trí mặc định của nhà máy.**

▼ Công tắc gập gương chiếu hậu ngoài bằng điện



Công tắc gập gương chiếu hậu ngoài bằng điện hoạt động khi công tắc khởi động ở vị trí "ON" hoặc "ACC".

Để gập gương chiếu hậu ngoài, nhấn công tắc gập gương điện. Để mở gương ra, nhấn công tắc một lần nữa.

LƯU Ý

- **Nếu gương chiếu hậu ngoài đã được vận hành (gập hoặc mở) thủ công, khi xoay công tắc khởi động từ vị trí "OFF" sang "ACC" hoặc "ON", gương chiếu hậu ngoài có thể được điều chỉnh tự động tùy theo trạng thái của công tắc gập gương điện.**
- **Nếu gương chiếu hậu ngoài đã được gập thủ công hơi về phía trước so với vị trí mở thông thường, khi xoay công tắc khởi động từ "OFF" sang "ACC" hoặc "ON", gương chiếu hậu ngoài có thể tự động gập về phía trước hơn nữa, tùy thuộc vào trạng thái của công tắc gập gương điện. Khi điều này xảy ra, hãy nhấn công tắc gập gương điện. Khi đó, gương chiếu hậu ngoài đang ở vị trí gập xa nhất về phía trước sẽ mở ra vị trí mở thông thường và sau đó gập về phía sau theo cách thông thường. Để mở gương chiếu hậu ngoài, nhấn công tắc một lần nữa.**
- **Khi bạn gập gương chiếu hậu ngoài bằng tay, gương có thể không mở ra khi nhấn công tắc, mặc dù vẫn nghe thấy tiếng mô tơ hoạt động. Khi điều này xảy ra, hãy thao tác lại công tắc gập gương điện.**
- **Khi bạn mở gương chiếu hậu ngoài bằng tay, gương có thể bị lỏng. Hãy chắc chắn mở gương bằng công tắc. Nếu gương vẫn bị lỏng, hãy gập gương lại rồi mở ra bằng công tắc một lần nữa.**

– CÒN TIẾP –

- **Khi nhiệt độ thấp, gương chiếu hậu ngoài có thể dừng trong khi hoạt động. Hãy nhấn công tắc lại. Nếu gương không hoạt động bằng công tắc, hãy gập và mở gương thủ công vài lần. Sau đó, có thể vận hành gương bằng công tắc.**
- **Khi bạn vận hành công tắc gập gương điện liên tục, nó có thể không hoạt động. Đây không phải là hỏng hóc. Hãy chờ một lúc rồi thử lại.**
- **Gương chiếu hậu ngoài có thể được vận hành thủ công (gập hoặc mở) trong khoảng 45 giây sau khi các điều kiện sau được đáp ứng.**
  - **Công tắc khởi động xoay về vị trí "OFF".**
  - **Cửa được mở khóa bằng chìa khóa thông minh.**

▽ Chức năng gập/mở gương chiếu hậu ngoài tự động

Gương sẽ tự động gập khi công tắc gập gương điện đang ở vị trí mở gương, công tắc khởi động được tắt (OFF) và cửa xe được khóa.

Gương sẽ tự động mở khi công tắc gập gương điện đang ở vị trí mở gương và cửa xe được mở khóa

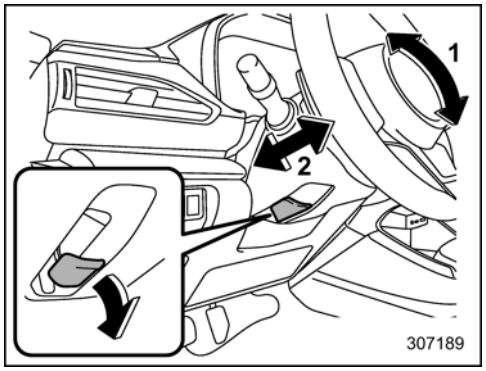
LƯU Ý

- **Chức năng gập/mở gương chiếu hậu ngoài tự động sẽ không hoạt động khi công tắc gập gương điện ở vị trí gập gương.**
- **Cài đặt chức năng gập/mở gương chiếu hậu ngoài tự động có thể được thay đổi bằng màn hình thông tin trung tâm. Xem chi tiết tại "Cài đặt xe" ☞P229. Cài đặt này cũng có thể được thay đổi tại đại lý SUBARU.**

3-21. Vô-lăng Điều Chỉnh Độ Nghiêng/Thò-Thụt

⚠ CẢNH BÁO

- **Không điều chỉnh vô-lăng khi đang lái xe. Việc này có thể gây mất kiểm soát xe và dẫn đến chấn thương cá nhân.**
- **Nếu cần gạt không thể nâng lên vị trí cố định, hãy điều chỉnh lại vô-lăng. Lái xe khi vô-lăng chưa được khóa cố định là nguy hiểm. Điều này có thể gây mất kiểm soát xe và dẫn đến chấn thương cá nhân.**

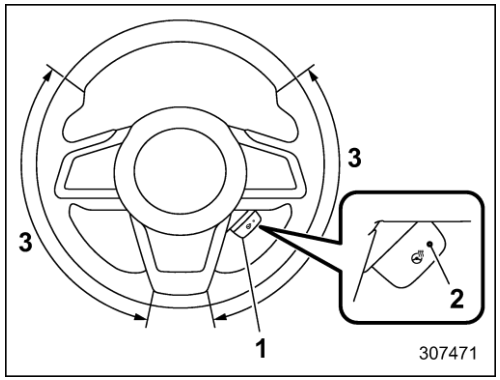


1 Điều chỉnh độ nghiêng
2 Điều chỉnh thò-thụt

1. Điều chỉnh vị trí ghế. Tham khảo “Ghế trước” ☞P48.
2. Kéo cần khóa nghiêng/đuôi lái xuống.
3. Di chuyển vô-lăng đến vị trí mong muốn.
4. Kéo cần gạt lên để khóa vô-lăng vào vị trí.
5. Đảm bảo vô-lăng đã được khóa chắc chắn bằng cách thử di chuyển nó lên xuống, ra trước và ra sau.

3-22. Hệ Thống Sưởi Vô-lăng (Nếu Trang Bị)

Hệ thống sưởi vô-lăng sẽ làm ấm vô-lăng ở một nhiệt độ cố định.



1 Công tắc sưởi vô-lăng
2 Đèn báo
3 Khu vực được sưởi

Để bật hệ thống sưởi vô-lăng, kéo công tắc sưởi vô-lăng khi công tắc khởi động ở vị trí “ON” hoặc “ACC”. Khi đó, vô-lăng sẽ được làm ấm và đèn báo trên công tắc sẽ sáng. Để tắt hệ thống, kéo công tắc lần nữa. Khi đó, đèn báo sẽ tắt.

THẬN TRỌNG

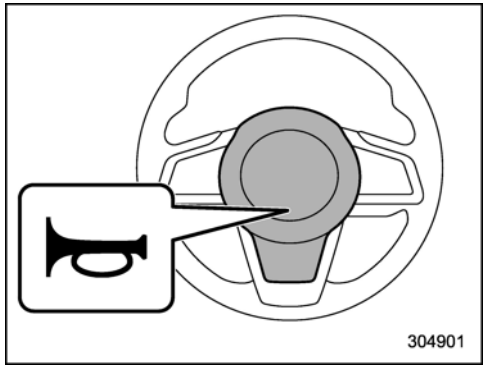
- **Sử dụng hệ thống Vô-lăng Sưởi khi hệ thống e-BOXER đang hoạt động. Nếu không, điện áp ắc-quy có thể giảm xuống dưới mức cho phép và có thể không khởi động được hệ thống e-BOXER.**
- **Người có làn da nhạy cảm có thể bị bỏng nhẹ ngay cả ở nhiệt độ thấp nếu sử dụng hệ thống sưởi vô-lăng trong thời gian dài. Khi sử dụng, hãy luôn cảnh báo những người liên quan.**
- **Không che phủ vô-lăng bằng các vật như bọc vô-lăng. Việc này có thể khiến hệ thống sưởi quá nóng.**
- **Không để chất lỏng đổ lên vô-lăng. Nếu bị đổ, hãy lau sạch ngay và làm khô trước khi sử dụng hệ thống sưởi vô-lăng.**

– CÒN TIẾP –

LƯU Ý

- **Nếu nhiệt độ bề mặt vô-lăng khoảng trên 40°C (104°F) khi bật công tắc, đèn báo sẽ sáng nhưng hệ thống sẽ không làm nóng vô-lăng.**
- **Hệ thống sưởi vô-lăng sẽ tự động tắt sau khoảng 30 phút kể từ khi bật.**
- **Nhiệt độ của hệ thống sưởi vô-lăng không thể điều chỉnh.**

3-23. Còi Xe



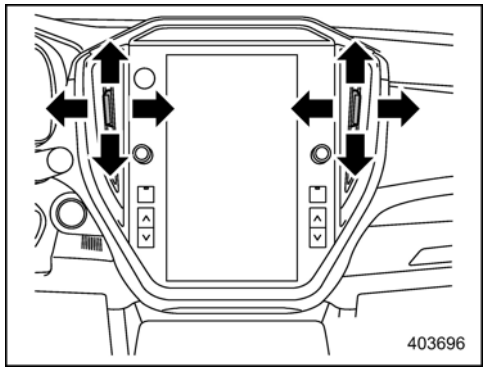
Để bấm còi, nhấn vào cụm còi trên vô-lăng.

Điều hòa không khí

4-1. Điều khiển cửa gió....272
Cửa gió trung tâm....272
Cửa gió bên....272
Cửa gió phía sau....272
4-2. Bảng điều khiển điều hòa không khí....273
Màn hình điều hòa không khí....275
4-3. Vận hành hệ thống điều hòa tự động....276
Cảm biến....277
4-4. Điều hòa không khí thủ công....277
Chọn chế độ luồng gió....277
Điều chỉnh nhiệt độ....278
Điều chỉnh tốc độ quạt....279
Điều khiển điều hòa không khí....279
Chọn cửa gió vào....280
Tắt hệ thống điều hòa không khí....280
4-5. Khử băng kính....281
4-6. Mẹo vận hành hệ thống sưởi và điều hòa không khí....282
Làm mát hiệu quả sau khi đỗ xe dưới ánh nắng trực tiếp....282
Kiểm tra hệ thống điều hòa trước mùa hè....282
Làm mát và khử ẩm trong điều kiện thời tiết ẩm cao và nhiệt độ thấp....282
Máy nén điều hòa ngắt khi hệ thống e-BOXER tải nặng....282
Môi chất lạnh cho hệ thống điều hòa không khí....283
4-7. Hệ thống lọc không khí trong xe....283
Thay thế lọc gió điều hòa....284

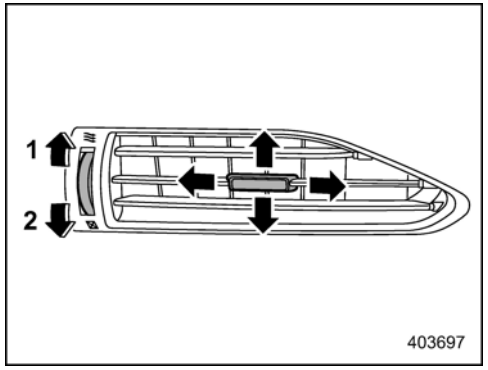
4-1. Điều khiển cửa gió

Cửa gió trung tâm



Để điều chỉnh hướng luồng gió, di chuyển cần gạt. Để đóng cửa gió, di chuyển cần gạt xuống hết mức.

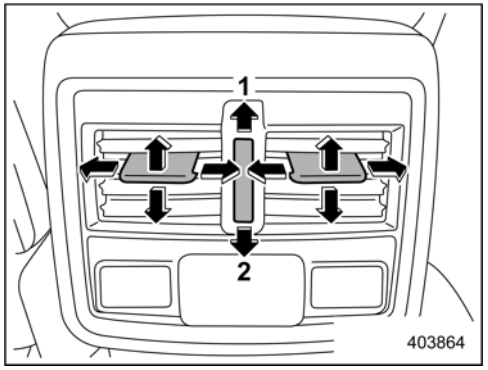
Cửa gió bên



1 Mở
2 Đóng

Để điều chỉnh hướng luồng gió, di chuyển cần gạt.

Cửa gió phía sau



1 Mở
2 Đóng

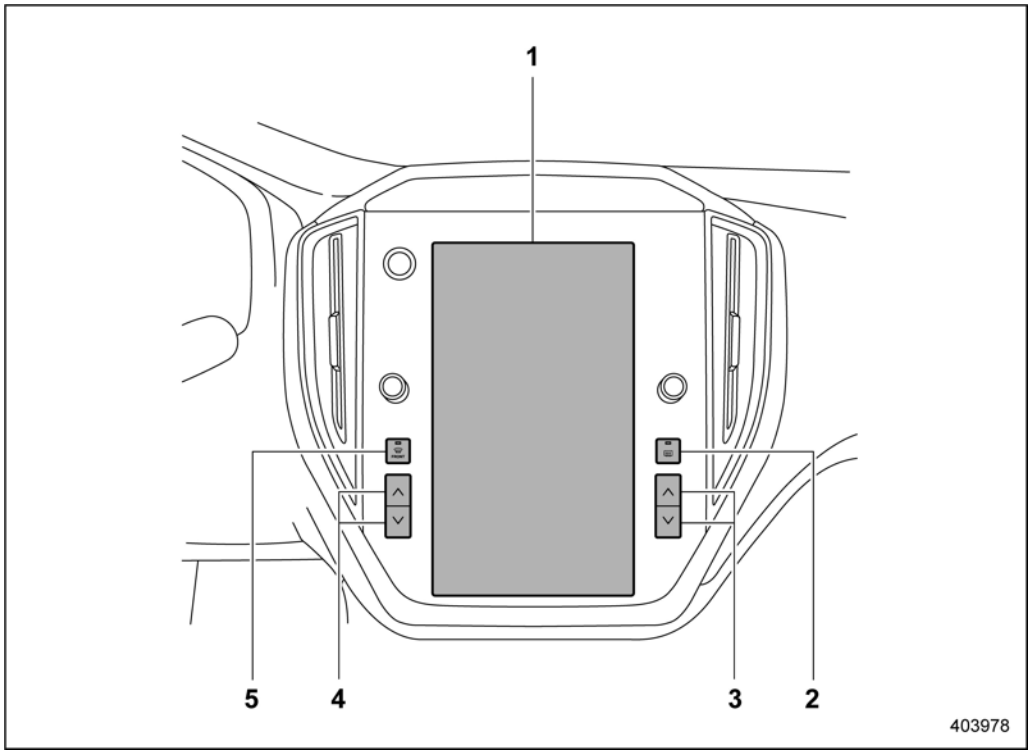
Để điều chỉnh hướng luồng gió, di chuyển cần gạt.

4-2. Bảng điều khiển điều hòa không khí

⚠ CẢNH BÁO

- **Chức năng làm mát chỉ hoạt động khi hệ thống e-BOXER đang chạy.**
- **Không để trẻ em hoặc người lớn, những người thường cần sự chăm sóc của người khác, ở lại một mình trong xe. Không nên để thú cưng ở lại một mình trong xe. Vào những ngày nắng nóng, nhiệt độ trong xe đóng kín có thể tăng nhanh đến mức gây thương tích nghiêm trọng hoặc thậm chí tử vong cho người và động vật.**

– CÒN TIẾP –



1 Màn hình điều hòa không khí

1 Nút sấy kính sau (Tham khảo “Sấy kính và khử băng” ☞ P263.)

2 Nút điều chỉnh nhiệt độ (bên phải) (Tham khảo “Điều chỉnh nhiệt độ” ☞ P278.)

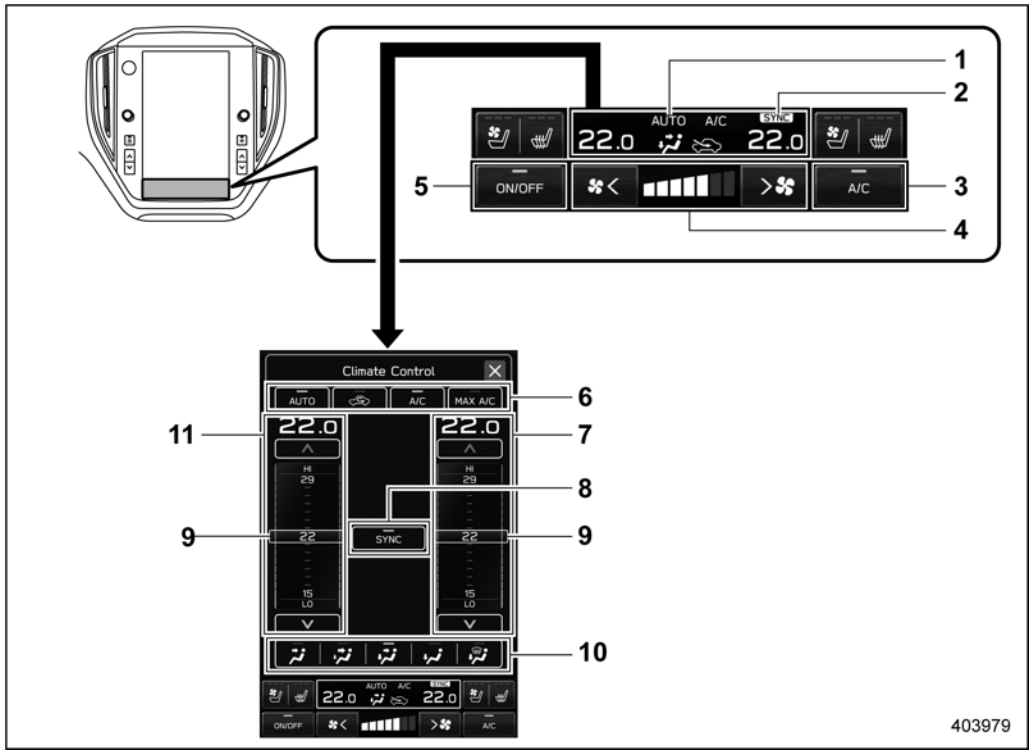
3 Nút điều chỉnh nhiệt độ (bên trái) (Tham khảo “Điều chỉnh nhiệt độ” ☞ P278.)

4 Nút xông kính (Tham khảo “Khử băng kính” ☞ P281.)

LƯU Ý

Hình minh họa bên trái là ví dụ điển hình cho mẫu xe tay lái bên trái. Đối với mẫu xe tay lái bên phải, vị trí của một số nút sẽ khác so với hình minh họa.

Màn hình điều hòa không khí



➡: Chạm vào chỉ báo chế độ điều hòa không khí

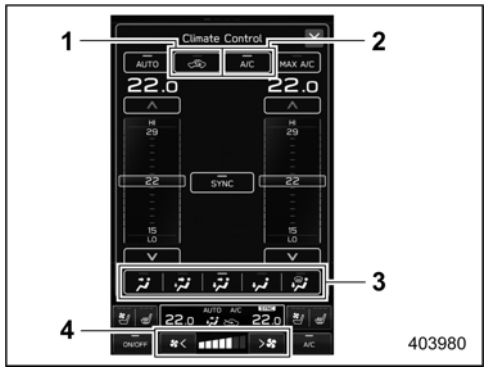
1 Chỉ báo chế độ điều hòa không khí
2 Chỉ báo chế độ SYNC
3 Biểu tượng tùy chỉnh*
4 Điều khiển tốc độ quạt
5 Biểu tượng BẬT/TẮT điều hòa không khí
6 Biểu tượng chọn chế độ điều hòa không khí
7 Màn hình điều chỉnh nhiệt độ (bên phải)
8 Biểu tượng SYNC
9 Thanh điều chỉnh nhiệt độ
10 Màn hình lựa chọn chế độ luồng gió
11 Màn hình điều chỉnh nhiệt độ (bên trái)

*: Biểu tượng tùy chỉnh có thể thay đổi thành biểu tượng ưa thích. Tham khảo “Cài đặt chung” ☞ P225.

LƯU Ý

- **Hình minh họa bên trái là ví dụ điển hình cho mẫu xe tay lái bên trái. Đối với mẫu xe tay lái bên phải, vị trí của một số nút sẽ khác so với hình minh họa.**
- **Bố cục và các chức năng có sẵn trên màn hình điều hòa không khí có thể thay đổi tùy theo số lượng mục hiển thị trên màn hình thông tin trung tâm.**

4-3. Vận hành hệ thống điều hòa tự động



Màn hình điều hòa không khí

1 Chọn cửa gió vào
2 Điều hòa không khí
3 Chế độ luồng gió
4 Tốc độ quạt

Khi chọn chế độ tự động, các chức năng sau sẽ được điều khiển tự động.

- Chế độ luồng gió
- Chọn cửa gió vào
- Hoạt động điều hòa không khí
- Tốc độ quạt

Để kích hoạt chế độ này, thực hiện như sau.

"AUTO" hiển thị trên biểu tượng tùy chỉnh:

1. Chạm vào "AUTO".
2. Cài đặt nhiệt độ mong muốn. Tham khảo "Điều chỉnh nhiệt độ" ☞ P278.

"AUTO" không hiển thị trên biểu tượng tùy chỉnh:

1. Chạm vào chỉ báo chế độ điều hòa không khí.
2. Chạm vào "AUTO".
3. Cài đặt nhiệt độ mong muốn. Tham khảo "Điều chỉnh nhiệt độ" ☞ P278.

LƯU Ý

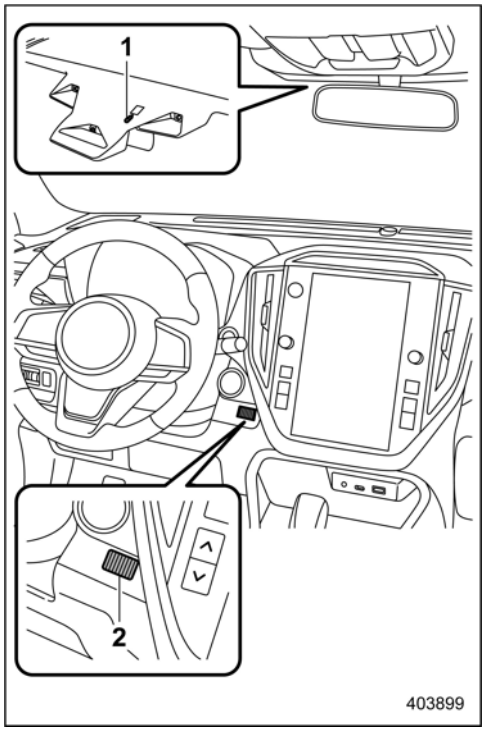
- **Vận hành hệ thống điều hòa tự động khi hệ thống e-BOXER đang chạy.**
- **Ngay cả khi không cần làm mát, điều hòa không khí sẽ tự động bật nếu nhiệt độ cài đặt thấp hơn nhiều so với nhiệt độ gió ra hiện tại. Trong trường hợp này, đèn chỉ báo "A/C" trên màn hình điều hòa sẽ sáng.**
- **Điều hòa không khí có thể không hoạt động trong các trường hợp sau:**
  - **Khi nhiệt độ trong xe thấp**
  - **Khi nhiệt độ bên ngoài giảm gần 0°C (32°F)**
- **Dải nhiệt độ có thể cài đặt có thể thay đổi tùy theo thông số kỹ thuật khu vực của xe.**
- **Khi "AUTO" được hiển thị, nếu bạn điều chỉnh tốc độ quạt, chế độ luồng gió, nhấn nút xông kính, hoặc bật chế độ MAX A/C, thì hiển thị "AUTO" sẽ tắt. Khi đó bạn có thể điều khiển thủ công hệ thống theo ý muốn bằng màn hình điều hòa. Để chuyển lại sang chế độ tự động, chạm vào "AUTO".**

  Để tắt hệ thống điều hòa không khí, chạm vào "ON/OFF".

  Lúc này, chế độ chọn cửa gió vào sẽ khác nhau tùy theo chế độ tự động hay thủ công.

  - Khi chọn cửa gió vào ở chế độ tự động: Lấy gió ngoài
  - Khi chọn cửa gió vào ở chế độ thủ công: Không thay đổi

Cảm biến



1 Cảm biến mưa/ánh sáng mặt trời và độ ẩm

2 Cảm biến nhiệt độ không khí trong xe

Hệ thống điều hòa tự động sử dụng nhiều cảm biến. Các cảm biến này khá nhạy

Nếu bị tác động sai cách và hư hỏng, hệ thống có thể không kiểm soát chính xác nhiệt độ trong xe. Để tránh làm hỏng cảm biến, cần tuân thủ các lưu ý sau:

– Không để cảm biến bị va đập.
– Không để nước tiếp xúc với cảm biến.
– Không che phủ cảm biến.

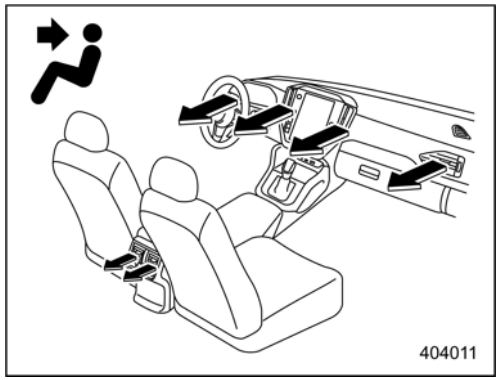
4-4. Điều hòa không khí thủ công

Chọn chế độ luồng gió

Chọn chế độ luồng gió mong muốn bằng thao tác sau.

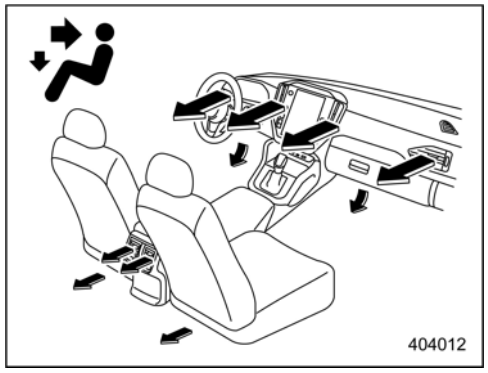
1. Chạm vào chỉ báo chế độ điều hòa không khí.
2. Chạm vào chế độ luồng gió mong muốn.

Các chế độ luồng gió như sau.

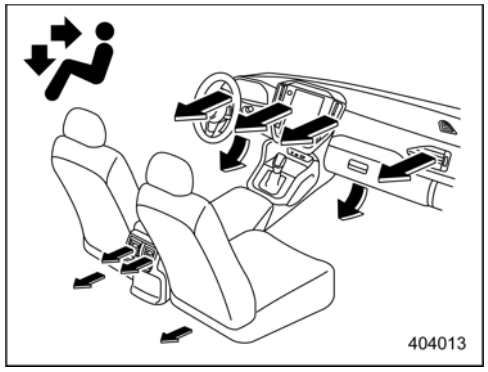


Thông gió: Cửa gió bảng táp-lô

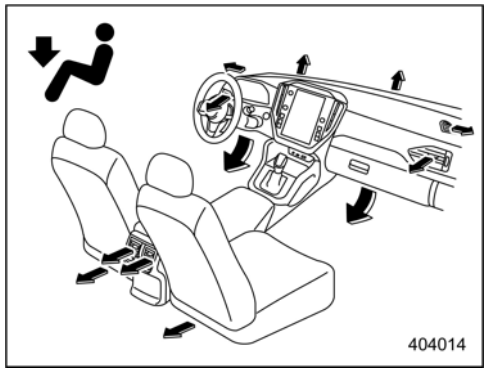
– CÒN TIẾP –



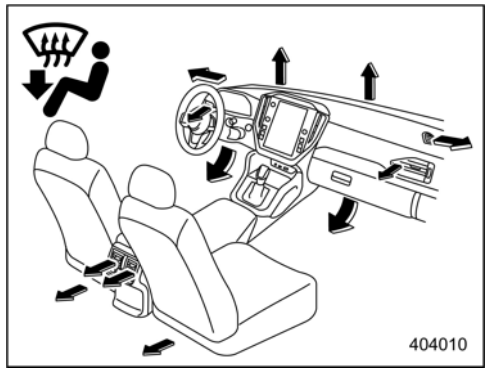
Thông gió 2: Cửa gió bảng táp-lô và cửa gió chân



Hai tầng: Cửa gió bảng táp-lô và cửa gió chân



Sưởi: Cửa gió chân, cửa gió hai bên bảng táp-lô và một phần qua cửa xông kính chắn gió (một lượng nhỏ không khí thổi lên kính chắn gió và cửa kính bên để ngăn đọng sương)



Sưởi + xông kính: Cửa xông kính chắn gió, cửa gió chân và cửa gió hai bên bảng táp-lô.

Điều chỉnh nhiệt độ

Thực hiện thao tác sau để điều chỉnh nhiệt độ của luồng gió từ các cửa gió.

Nút điều chỉnh nhiệt độ:

Nhấn nút điều chỉnh nhiệt độ về phía màu xanh (làm mát) hoặc phía màu đỏ (sưởi ấm).

Màn hình điều chỉnh nhiệt độ:

1. Chạm vào chỉ báo chế độ điều hòa không khí.
2. Chọn nhiệt độ mong muốn bằng một trong các thao tác sau.
   - Chạm và kéo thanh điều chỉnh nhiệt độ.
   - Chạm "⋀"/"⋁".

- Chạm vào nhiệt độ mong muốn trên màn hình điều chỉnh nhiệt độ.

▼ Chế độ MAX A/C

Để làm mát nhanh hơn, chạm vào “MAX A/C” trên biểu tượng chọn chế độ điều hòa không khí hoặc biểu tượng tùy chỉnh.

Khi chế độ MAX A/C được bật, các cài đặt sau sẽ tự động thay đổi.

- Điều hòa không khí sẽ bật.
- Nhiệt độ sẽ được đặt ở mức thấp nhất.
- Tốc độ quạt sẽ được đặt ở mức cao nhất.
- Cửa gió vào sẽ đặt ở chế độ tuần hoàn trong xe.
- Chế độ luồng gió sẽ đặt ở chế độ thông gió.

Để tắt chế độ MAX A/C và quay lại cài đặt trước đó, chạm lại vào “MAX A/C”.

LƯU Ý

Đối với các mẫu xe có Hệ thống giám sát người lái, chế độ MAX A/C sẽ bị hủy nếu hệ thống hoàn tất việc nhận diện người dùng trong khi chế độ MAX A/C đang hoạt động.

▼ Chế độ SYNC

Khi chế độ SYNC được bật, nhiệt độ bên người lái và bên hành khách sẽ đồng bộ theo nút điều chỉnh nhiệt độ bên người lái và màn hình điều chỉnh nhiệt độ.

- Nếu “SYNC” hiển thị trên biểu tượng tùy chỉnh, chạm vào “SYNC” để bật hoặc tắt chế độ SYNC.
- Nếu biểu tượng tùy chỉnh hiển thị khác “SYNC”, chạm vào chỉ báo chế độ điều hòa không khí. Sau đó chạm vào “SYNC” để bật hoặc tắt chế độ SYNC.

Khi chế độ SYNC bật, chỉ báo chế độ SYNC sẽ hiển thị. Chạm lại vào “SYNC”, nhấn nút điều chỉnh nhiệt độ bên hành khách hoặc thao tác trên thanh điều chỉnh nhiệt độ bên hành khách để hủy chế độ SYNC.

Khi chế độ SYNC tắt, chỉ báo chế độ SYNC sẽ không còn hiển thị. Khi đó, nhiệt độ bên người lái và bên hành khách sẽ được điều chỉnh riêng biệt bằng nút điều chỉnh nhiệt độ và thanh điều chỉnh nhiệt độ của từng bên.

Điều chỉnh tốc độ quạt

Chọn tốc độ quạt mong muốn bằng cách chạm vào [*<] hoặc [>*] trên màn hình điều hòa không khí.

Điều khiển điều hòa không khí

Điều hòa không khí chỉ hoạt động khi động cơ đang chạy.

Thực hiện thao tác sau khi quạt đang hoạt động để bật điều hòa không khí.

- Nếu “A/C” hiển thị trên biểu tượng tùy chỉnh, chạm vào “A/C”. Khi điều hòa bật, đèn chỉ báo “A/C” sẽ sáng và biểu tượng A/C sẽ hiển thị trên chỉ báo chế độ điều hòa không khí.
- Nếu biểu tượng tùy chỉnh hiển thị khác “A/C”, chạm vào chỉ báo chế độ điều hòa không khí. Sau đó chạm vào “A/C” trên biểu tượng chọn chế độ điều hòa. Khi điều hòa bật, đèn chỉ báo “A/C” sẽ sáng và biểu tượng A/C sẽ hiển thị trên chỉ báo chế độ điều hòa không khí.

Để tắt điều hòa không khí, chạm lại vào “A/C”. Đèn chỉ báo sẽ tắt.

LƯU Ý

Để khử sương hoặc hút ẩm hiệu quả trong thời tiết lạnh, hãy bật điều hòa không khí. Tuy nhiên, nếu nhiệt độ bên

– CÒN TIẾP –

ngoài giảm xuống khoảng 0°C (32°F), hệ thống điều hòa và hút ẩm có thể không hoạt động đúng cách.

Chọn cửa gió vào

Chọn cửa gió vào bằng cách chạm vào biểu tượng chọn cửa gió vào.

Chế độ tuần hoàn trong xe:

Không khí trong xe được tuần hoàn lại. Chế độ này dùng trong các trường hợp sau.

- Khi lái xe trên đường bụi
- Khi muốn tăng khả năng làm mát (ví dụ: trong thời tiết đặc biệt nóng)

Thao tác chọn chế độ này.

- Nếu hiển thị trên biểu tượng tùy chỉnh:
  (1) Chạm vào .
- Nếu không hiển thị trên biểu tượng tùy chỉnh:
  (1) Chạm vào chỉ báo chế độ điều hòa không khí.
  (2) Chạm vào trên biểu tượng chọn chế độ điều hòa không khí.

sẽ hiển thị trên chỉ báo chế độ điều hòa không khí.

Chế độ lấy gió ngoài:

Không khí bên ngoài được hút vào khoang hành khách. Chế độ này dùng trong các trường hợp sau.

- Khi đường không còn bụi
- Khi trong xe đã được làm mát đến nhiệt độ thoải mái

Thao tác giống như chế độ tuần hoàn để chuyển sang chế độ này. sẽ hiển thị trên chỉ báo chế độ điều hòa không khí.

THẬN TRỌNG

Nếu duy trì chế độ tuần hoàn trong xe quá lâu có thể làm kính bị mờ. Hãy chuyển sang chế độ lấy gió ngoài ngay khi điều kiện bụi bên ngoài đã hết.

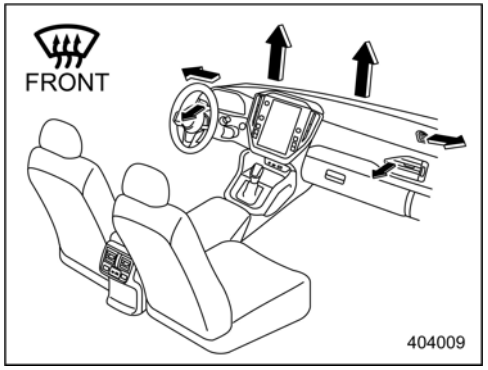
LƯU Ý

Khi chọn chế độ lấy gió ngoài, hệ thống có thể tự động điều chỉnh cài đặt cửa gió vào tùy theo các yếu tố như nhiệt độ cài đặt, nhiệt độ trong xe hoặc điều kiện bên ngoài.

Tắt hệ thống điều hòa không khí

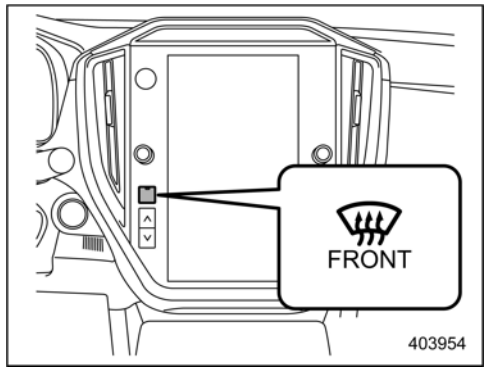
Để tắt hệ thống điều hòa không khí, chạm vào biểu tượng BẬT/TẮT điều hòa không khí.

4-5. Khử băng kính



Để khử băng hoặc hút ẩm trên kính chắn gió và kính cửa trước, thực hiện như sau.

- Để chọn chế độ "" nhấn nút xông kính.
- Để chọn chế độ "" chạm vào "" trên màn hình lựa chọn chế độ luồng gió.



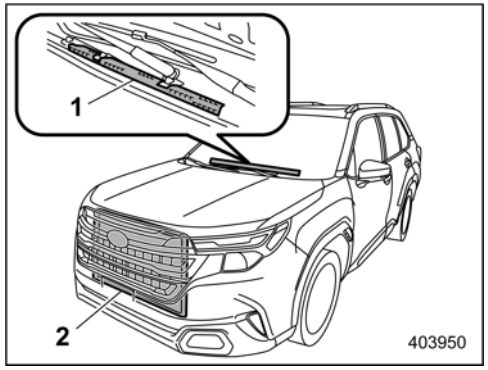
Nút xông kính

LƯU Ý

- **Khi chọn chế độ "" hoặc "" điều hòa không khí sẽ tự động hoạt động bất kể vị trí của biểu tượng điều hòa để khử băng kính nhanh hơn. Đồng thời, chế độ cửa gió vào sẽ tự động đặt ở chế độ lấy gió ngoài.**
- **Khi chọn "" trong khi đang ở chế độ tuần hoàn trong xe, luồng gió sẽ không chuyển sang chế độ lấy gió ngoài mà vẫn duy trì chế độ tuần hoàn.**
- **Sau khi khử băng kính chắn gió bằng cách nhấn nút xông kính "", nhấn lại nút này sẽ đưa hệ thống trở về cài đặt đã được chọn trước khi kích hoạt chức năng xông kính.**

4-6. Mẹo vận hành hệ thống sưởi và điều hòa không khí

Vệ sinh lưới hút gió



1 Lưới hút gió phía trước
2 Giàn ngưng

Luôn giữ lưới hút gió phía trước không bị tuyết, lá cây hoặc các vật cản khác che phủ để đảm bảo hiệu quả sưởi và khử băng kính. Vì giàn ngưng được đặt phía trước két nước, khu vực này cần được giữ sạch sẽ do hiệu suất làm mát sẽ giảm nếu có côn trùng hoặc lá cây bám trên giàn ngưng.

Làm mát hiệu quả sau khi đỗ xe dưới ánh nắng trực tiếp

Sau khi đỗ xe dưới ánh nắng trực tiếp, hãy lái xe với cửa sổ mở trong vài phút để không khí bên ngoài lưu thông vào khoang xe bị nóng. Điều này giúp điều hòa làm mát nhanh hơn. Giữ cửa sổ đóng trong khi điều hòa hoạt động để đạt hiệu quả làm mát tối đa.

Kiểm tra hệ thống điều hòa trước mùa hè

Mỗi mùa xuân, hãy kiểm tra hệ thống điều hòa để phát hiện rò rỉ môi chất lạnh, tình trạng ống dẫn và khả năng vận hành đúng. Chúng tôi khuyến nghị bạn nên kiểm tra hệ thống điều hòa tại đại lý SUBARU.

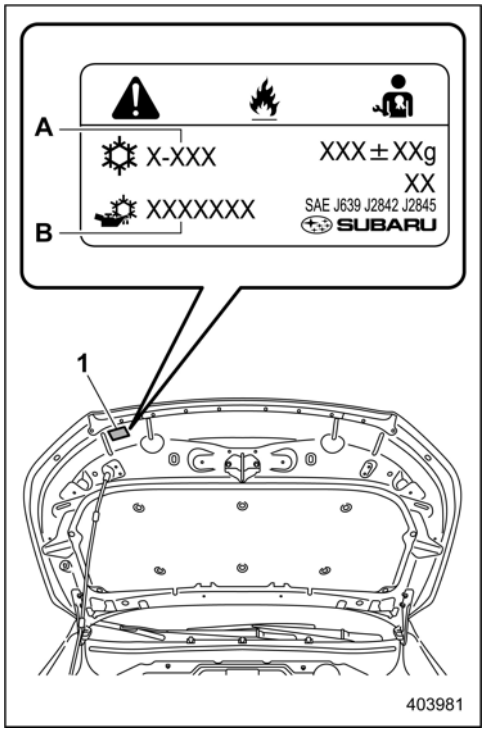
Làm mát và khử ẩm trong điều kiện thời tiết ẩm cao và nhiệt độ thấp

Trong một số điều kiện thời tiết (độ ẩm tương đối cao, nhiệt độ thấp, v.v.), có thể thấy một lượng nhỏ hơi nước thoát ra từ cửa gió. Đây là hiện tượng bình thường và không cho thấy sự cố với hệ thống điều hòa.

Máy nén điều hòa ngắt khi hệ thống e-BOXER tải nặng

Để cải thiện khả năng tăng tốc và tiết kiệm nhiên liệu, máy nén điều hòa được thiết kế để tạm thời ngắt trong khi điều hòa đang hoạt động bất cứ khi nào bàn đạp ga được nhấn hết cỡ, chẳng hạn khi tăng tốc nhanh hoặc khi lái xe lên dốc cao.

Môi chất lạnh cho hệ thống điều hòa không khí



1 Nhãn điều hòa không khí
A Tên môi chất lạnh
B Tên dầu máy nén

Điều hòa không khí của bạn sử dụng môi chất lạnh thân thiện với tầng ozone loại R-1234yf (HFO-1234yf) hoặc R-134a (HFC-134a).

Hãy kiểm tra nhãn điều hòa không khí tại vị trí hiển thị trong hình minh họa để xác nhận loại môi chất lạnh được sử dụng trên xe của bạn.

Khuyến nghị bạn nên liên hệ đại lý SUBARU để được bảo dưỡng.

Các sửa chữa phát sinh do sử dụng sai loại môi chất lạnh sẽ không được bảo hành.

4-7. Hệ thống lọc không khí trong xe

Thay thế lọc gió điều hòa theo lịch bảo dưỡng. Tham khảo “Lịch bảo dưỡng” ☞ P467. Lịch trình này cần được tuân thủ để duy trì khả năng lọc bụi của bộ lọc. Trong điều kiện bụi bẩn khắc nghiệt, bộ lọc cần được thay thế thường xuyên hơn. Khuyến nghị bạn nên kiểm tra hoặc thay thế lọc gió tại đại lý SUBARU. Khi thay thế, nên sử dụng bộ lọc gió điều hòa chính hãng SUBARU.

⚠ THẬN TRỌNG

Chúng tôi khuyến nghị bạn liên hệ đại lý SUBARU nếu xảy ra các hiện tượng sau, ngay cả khi chưa đến thời gian thay lọc.

- **Lưu lượng gió qua các cửa gió giảm.**
- **Kính chắn gió dễ bị mờ hoặc đọng sương.**

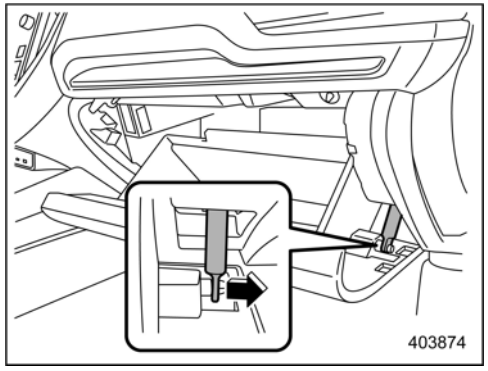
LƯU Ý

Bộ lọc có thể ảnh hưởng đến hiệu suất của hệ thống điều hòa, sưởi và xông kính nếu không được bảo dưỡng đúng cách.

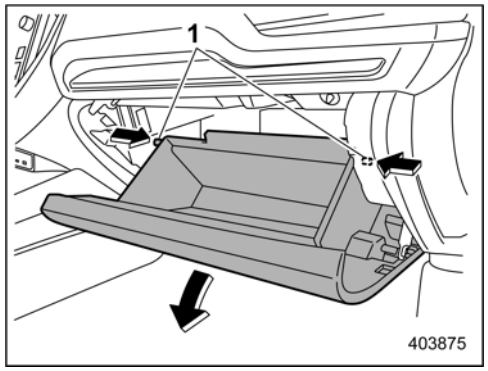
– CÒN TIẾP –

Thay thế lọc gió điều hòa

1. Tháo hộp găng tay.
   (1) Mở hộp găng tay.

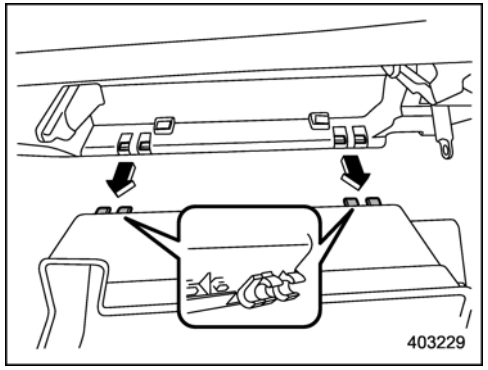


(2) Tháo trục giảm chấn khỏi hộp găng tay.

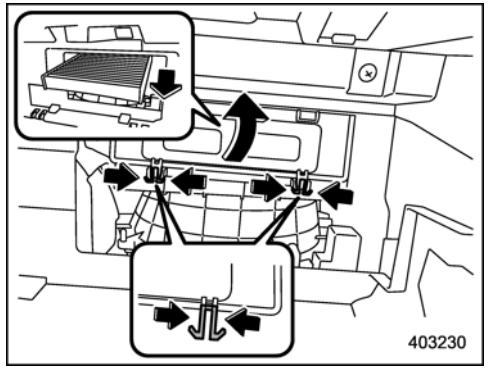


1 Chốt chặn

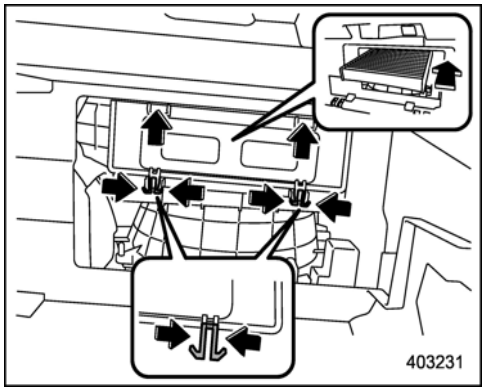
(3) Ấn nhẹ hai bên hộp găng tay vào trong để nhả chốt chặn, sau đó kéo hộp găng tay xuống hết mức.



(4) Kéo hộp găng tay theo phương ngang và tháo phần bản lề. Khi thực hiện, cần cẩn thận để không làm hỏng bản lề.



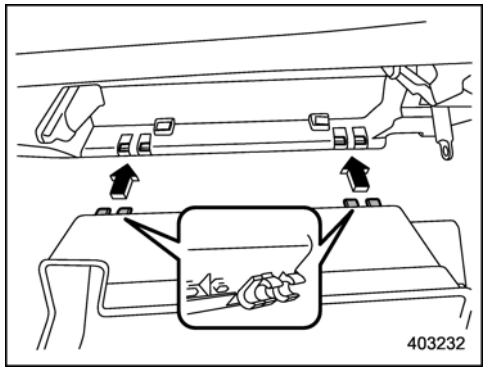
2. Tháo lọc gió điều hòa theo quy trình dưới đây để tránh bụi trên bộ lọc rơi vào bên trong cụm lọc.
   (1) Bóp hai lẫy và tháo nắp lọc.
   (2) Nghiêng nhẹ đầu lọc xuống và từ từ kéo ra khoảng 1 cm (0,4 in).
   (3) Từ từ kéo phần còn lại của lọc ra ngoài.



3. Thay lọc gió điều hòa bằng lọc mới rồi lắp lại nắp lọc.

THẬN TRỌNG

Mũi tên trên lọc phải hướng lên trên.



4. Lắp lại hộp găng tay và gắn trục giảm chấn.
5. Đóng hộp găng tay.

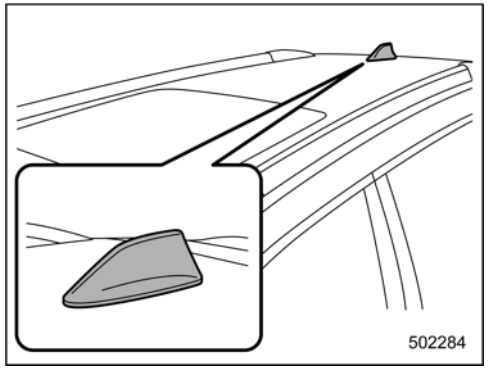
Âm thanh

5-1. Ăng-ten.....288
Ăng-ten trên nóc xe 288

5-2. Bộ âm thanh 288

5-1. Ăng-ten

Ăng-ten trên nóc xe



Ăng-ten trên nóc được lắp ở vị trí trung tâm phía sau của nóc xe.

5-2. Bộ âm thanh

⚠ THẬN TRỌNG

- **Chúng tôi khuyến nghị bạn luôn tham khảo đại lý SUBARU trước khi lắp đặt bộ đàm công suất hoặc thiết bị phát sóng khác trên xe. Các thiết bị này có thể gây trục trặc hệ thống điều khiển điện tử nếu được lắp đặt không đúng cách hoặc không phù hợp với xe.**
- **Để tránh ắc-quy bị xả, không để hệ thống âm thanh/hình ảnh hoạt động khi hệ thống e-BOXER không nổ máy.**

Nếu xe của bạn được trang bị hệ thống định vị hoặc hệ thống âm thanh SUBARU chính hãng, vui lòng tham khảo Sổ tay hướng dẫn sử dụng hệ thống định vị/âm thanh riêng để biết chi tiết.

Trang bị nội thất

6-1. Đèn trong xe 290
Đèn đọc bản đồ 290
Đèn trần 290
Đèn khoang hành lý 291
Đèn cửa sau (nếu có) 291
Hẹn giờ tắt đèn 291
6-2. Tấm che nắng 292
Tấm mở rộng của tấm che nắng 292
Gương trang điểm có đèn 293
6-3. Hộp chứa đồ trần xe 293
6-4. Hộc chứa đồ 293
Hộp găng tay 294
Khay trung tâm 294
Hộp tỳ tay trung tâm 294
Khay hộp tỳ tay trung tâm 295
6-5. Khay để cốc 295
Khay để cốc cho hành khách phía trước 295
Khay để cốc cho hành khách phía sau 296
6-6. Giá để chai 296
6-7. Ổ cắm nguồn phụ kiện 297
6-8. Nguồn cấp điện USB 298
Cách sử dụng nguồn cấp điện USB 298
6-9. Sạc không dây 299
Cách sử dụng sạc không dây 300
6-10. Tay nắm hỗ trợ 303
6-11. Móc treo áo 304
6-12. Móc treo túi mua sắm 305
6-13. Móc treo hành lý phía trên 305
6-14. Thảm sàn 306
6-15. Tấm che khoang hành lý 307
Sử dụng tấm che 307
Lắp đặt tấm che phía trước 307
Tháo tấm che phía trước 307
Tháo hộp chứa tấm che 308
Lắp đặt hộp chứa tấm che 308
6-16. Móc cố định hành lý 308
6-17. Ngăn chứa đồ dưới sàn 309
6-18. Gạt tàn thuốc (Nếu được trang bị) 310

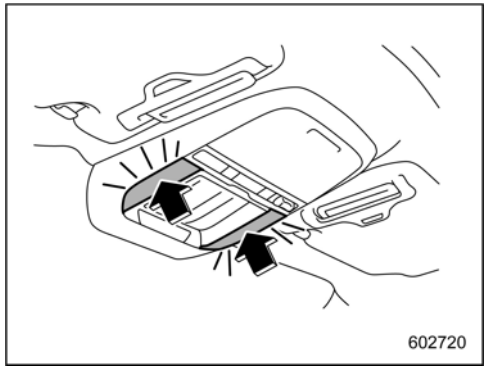
6-1. Đèn trong xe

⚠ THẬN TRỌNG

Khi rời khỏi xe, hãy chắc chắn rằng đèn đã được tắt để tránh làm xả ắc quy 12 V.

Đèn đọc bản đồ

▼ Công tắc đèn đọc bản đồ

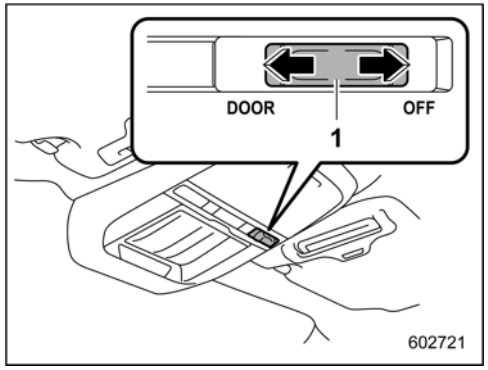


Để bật đèn đọc bản đồ, nhấn vào chụp đèn. Để tắt, nhấn lại vào chụp đèn.

⚠ THẬN TRỌNG

Không nên nhìn trực tiếp vào nguồn sáng vì đèn sử dụng LED. Làm như vậy có thể gây hại cho mắt.

▼ Công tắc liên động cửa



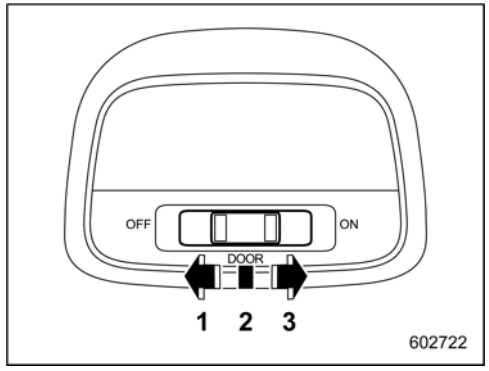
1 Công tắc liên động cửa

Công tắc liên động cửa có các vị trí sa.

OFF: Đèn đọc bản đồ không tự động sáng khi cửa mở. Tuy nhiên, có thể bật thủ công bằng cách nhấn vào chụp đèn.

DOOR: Đèn đọc bản đồ tự động sáng khi bất kỳ cửa nào (trừ cửa sau) được mở ngay cả khi đèn đang tắt. Vài giây sau khi tất cả các cửa (trừ cửa sau) được đóng, đèn sẽ tắt dần. Tham khảo chi tiết tại “Hẹn giờ tắt đèn” ☞ P291.

Đèn trần



1 OFF
2 DOOR
3 ON

Công tắc đèn trần có các vị trí sau.

ON: Đèn luôn sáng liên tục.

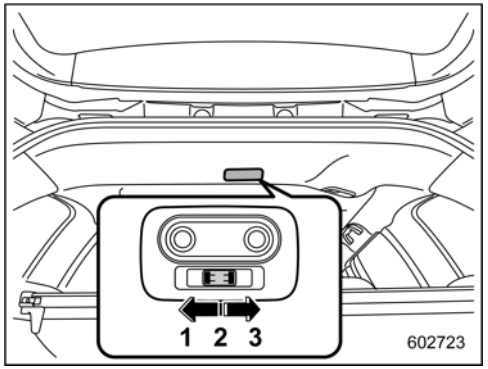
OFF: Đèn luôn tắt.

DOOR: Đèn trần sẽ tự động sáng trong các trường hợp sau.

- Bất kỳ cửa nào hoặc cửa sau được mở.

- Cửa hoặc cửa sau được mở khóa bằng chức năng truy cập không chìa. Tham khảo “Khóa và mở khóa bằng cách giữ chìa thông minh” ☞P131.
- Cửa hoặc cửa sau được mở khóa bằng hệ thống khóa/mở từ xa. Tham khảo “Hệ thống khóa/mở từ xa” ☞ P143.
- Công tắc đánh lửa chuyển từ vị trí “ACC” sang vị trí “OFF”.

Đèn khoang hành lý



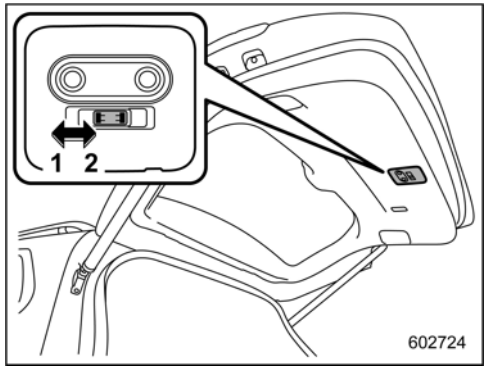
1 OFF
2 DOOR
3 ON

OFF: Đèn luôn tắt.

DOOR: Đèn sáng khi cửa sau được mở. Đèn sẽ sáng trong vài giây và tắt dần sau khi cửa sau được đóng.

ON: Đèn luôn sáng liên tục.

Đèn cửa sau (nếu có)



1 OFF
2 DOOR

OFF: Đèn luôn tắt.
DOOR: Đèn cửa sau sẽ sáng khi cửa sau được mở.

Hẹn giờ tắt đèn

Các loại đèn sau có chức năng tự động sáng.

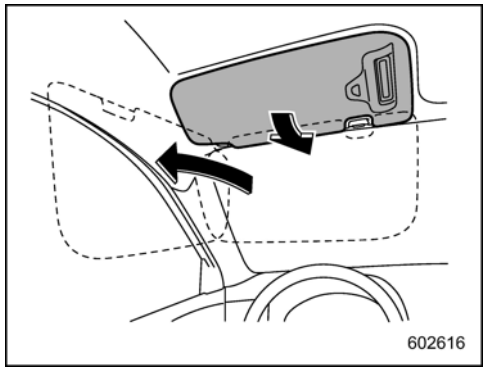
- Đèn trần
- Đèn đọc bản đồ
- Đèn khoang hành lý
- Đèn cửa sau (nếu có)

Khi công tắc liên động cửa được đặt ở vị trí “DOOR”, các đèn sẽ tự động bật/tắt tùy theo việc khóa/mở khóa cửa, mở/đóng cửa, cũng như vị trí của công tắc đánh lửa

LƯU Ý

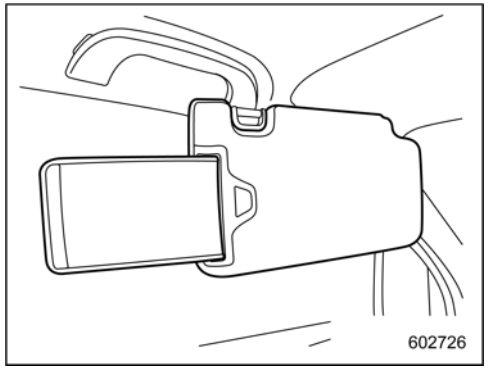
Thời gian đèn duy trì sáng (hẹn giờ tắt đèn) có thể thay đổi thông qua màn hình thông tin trung tâm. Tham khảo “Cài đặt xe” ☞ P229. Ngoài ra, cài đặt hẹn giờ tắt đèn cũng có thể được thay đổi tại đại lý SUBARU. Chúng tôi khuyến nghị bạn liên hệ đại lý SUBARU để biết chi tiết

6-2. Tấm che nắng

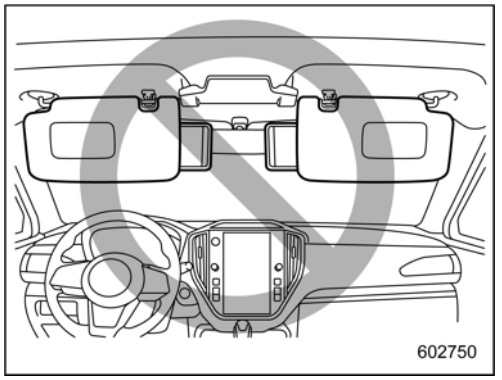


Để chắn ánh sáng chói, hạ tấm che nắng xuống. Để sử dụng tấm che nắng tại cửa sổ bên, hạ tấm che nắng xuống rồi xoay sang ngang.

Tấm mở rộng của tấm che nắng



Khi tấm che nắng được đặt tại cửa sổ bên, bạn có thể sử dụng tấm mở rộng để che ánh sáng lọt qua khe giữa tấm che nắng và cột giữa. Để sử dụng tấm mở rộng, kéo nó về phía sau xe. Khi không sử dụng, cất lại bằng cách đẩy về phía trước xe.



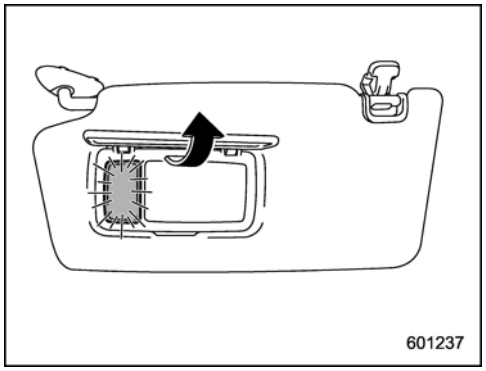
⚠ THẬN TRỌNG

Không kéo tấm mở rộng khi tấm che nắng được đặt ở vị trí kính chắn gió, vì tấm mở rộng sẽ che khuất tầm nhìn của gương chiếu hậu trong xe.

Gương trang điểm có đèn

THẬN TRỌNG

Giữ nắp gương trang điểm đóng trong khi lái xe để tránh bị lóa.

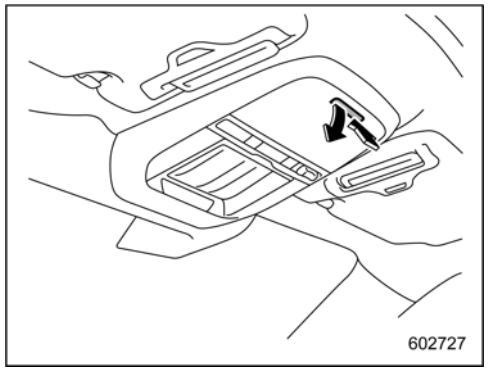


Để sử dụng gương trang điểm, hạ tấm che nắng xuống và mở nắp gương. Đèn bên cạnh gương sẽ sáng khi nắp gương được mở.

LƯU Ý

Việc sử dụng đèn gương trang điểm trong thời gian dài khi hệ thống e-BOXER không hoạt động có thể gây xả ắc quy 12 V.

6-3. Hộp chứa đồ trần xe



Để mở hộp, nhấn nhẹ vào nắp và nắp sẽ tự động mở ra.

THẬN TRỌNG

- **Trước khi lái xe, hãy đảm bảo rằng hộp chứa đồ trần xe đã được đóng.**
- **Khi xe đỗ dưới nắng hoặc trong ngày nóng, bên trong hộp chứa đồ trần xe sẽ bị nóng lên. Tránh cất giữ các vật bằng nhựa hoặc các vật dễ hư hỏng bởi nhiệt, dễ cháy như bật lửa trong hộp chứa đồ trần xe.**

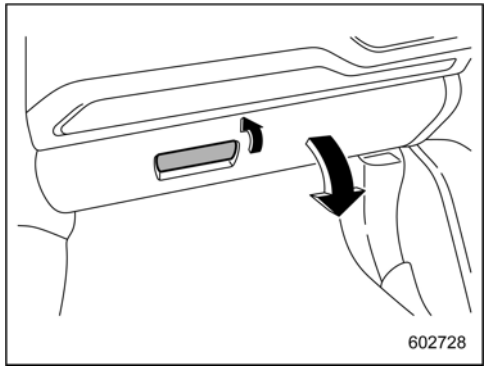
6-4. Hộc chứa đồ

THẬN TRỌNG

- **Luôn giữ hộc chứa đồ đóng khi lái xe để giảm nguy cơ chấn thương trong trường hợp dừng đột ngột hoặc xảy ra tai nạn.**
- **Không cất giữ các vật dụng sau trong hộc chứa đồ. Nếu không có thể gây cháy nổ hoặc tai nạn.**
  - **Bình xịt, hộp chứa chất lỏng dễ cháy hoặc ăn mòn, hoặc bất kỳ vật nguy hiểm nào khác.**
  - **Vật bằng nhựa hoặc các vật dễ hư hỏng bởi nhiệt, dễ cháy như bật lửa.**

– CÒN TIẾP –

Hộp găng tay



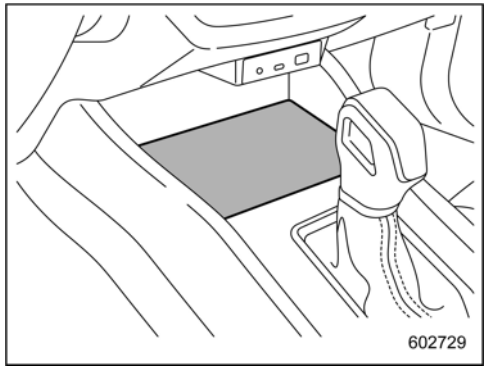
Để mở hộp găng tay, kéo tay nắm. Để đóng, ấn chặt nắp hộp lên trên.

LƯU Ý

Khi đèn chiếu sáng bảng táp-lô bật, đèn chiếu sáng hộp găng tay cũng sáng. Tham khảo "Đèn pha" ☞ P244.

Khay trung tâm

Khay trung tâm được bố trí dưới khu vực trung tâm bảng táp-lô.



⚠ CẢNH BÁO

Khi bộ sạc không dây được bật, không đặt tiền xu, chìa khóa, kẹp hoặc các vật kim loại khác lên khay trung tâm. Để biết chi tiết, tham khảo "Bộ sạc không dây" ☞P299

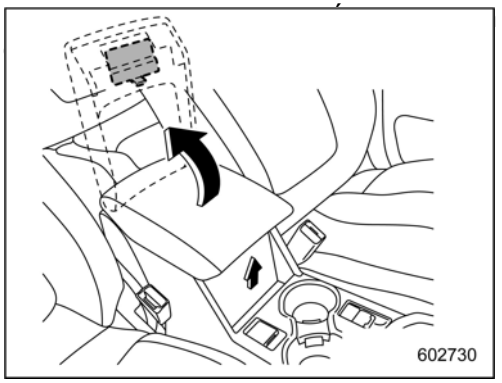
⚠ THẬN TRỌNG

Không sử dụng khay trung tâm để chứa các vật có thể lăn ra ngoài. Bạn có thể bị thương nếu các vật đó văng ra khỏi khay khi xe đang di chuyển.

LƯU Ý

Khi đèn chiếu sáng bảng táp-lô bật, đèn chiếu sáng khay trung tâm cũng sáng. Tham khảo "Đèn pha" ☞ P244.

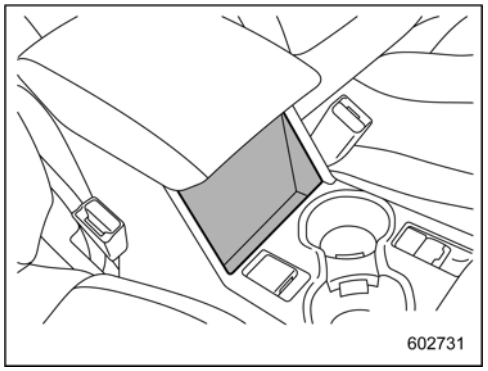
Hộp tỳ tay trung tâm



Để mở nắp, kéo chốt nhả khóa lên.

Khay hộp tỳ tay trung tâm

Khay hộp tỳ tay trung tâm được bố trí ở phía trước của hộp tỳ tay trung tâm.



6-5. Khay để cốc

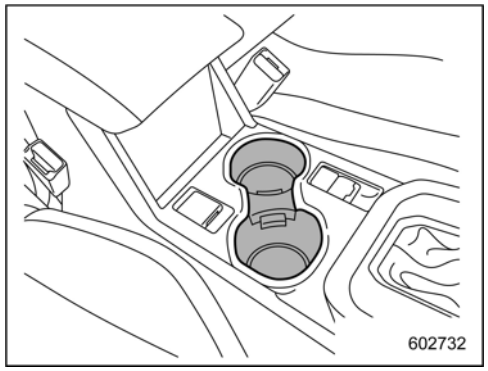
THẬN TRỌNG

Hãy cẩn thận để tránh làm đổ đồ uống. Nếu đồ uống nóng, có thể gây bỏng cho bạn và/hoặc hành khách. Đồ uống bị đổ cũng có thể làm hỏng ghế, thảm hoặc thiết bị âm thanh.

Khay để cốc cho hành khách phía trước

THẬN TRỌNG

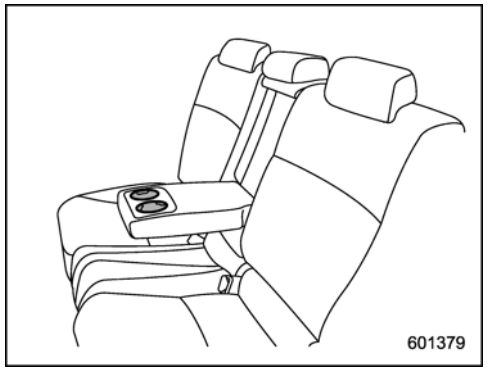
- **Không lấy cốc ra khỏi khay hoặc đặt cốc vào khay khi đang lái xe, vì có thể gây mất tập trung và dẫn đến tai nạn.**
- **Cẩn thận không để đồ uống đổ vào cần số hoặc các công tắc ở khu vực lân cận. Nếu đồ uống bị đổ, có thể gây hư hỏng cho cần số và/hoặc các công tắc.**



Khay để cốc đôi được tích hợp trong hộp tỳ tay trung tâm.

– CÒN TIẾP –

Khay để cốc cho hành khách phía sau



Khay để cốc đôi được tích hợp trong bệ tỳ tay.

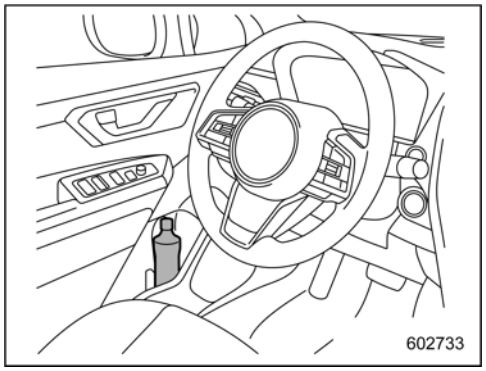
THẬN TRỌNG

Khi có cốc chứa đồ uống trong khay, không gập xuống hoặc ngả bất kỳ ghế nào. Nếu không, đồ uống có thể bị đổ khi xe đang chạy và nếu là đồ uống nóng, có thể gây bỏng cho bạn và/hoặc hành khách.

6-6. Giá để chai

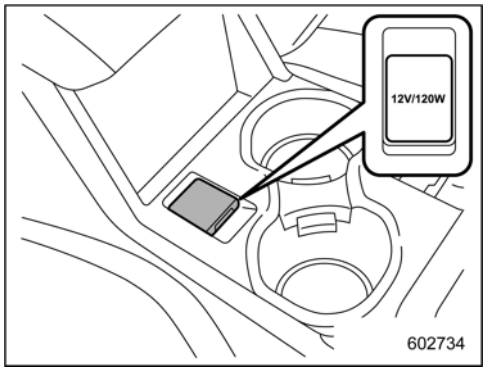
THẬN TRỌNG

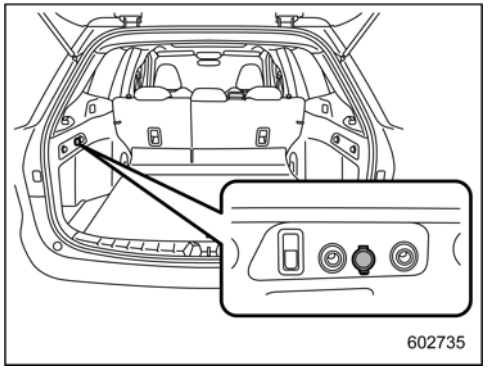
- **Không lấy chai ra khỏi giá để chai hoặc đặt chai vào giá khi đang lái xe, vì có thể gây mất tập trung và dẫn đến tai nạn.**
- **Khi đặt đồ uống vào giá để chai, hãy đảm bảo chai được đậy nắp. Nếu không, đồ uống có thể bị đổ khi mở/đóng cửa hoặc khi xe đang chạy và nếu là đồ uống nóng, có thể gây bỏng cho bạn và/hoặc hành khách.**



Giá để chai được bố trí trên mỗi táp-pi cửa có thể dùng để chứa chai nước và các vật dụng khác.

6-7. Ổ cắm nguồn phụ kiện





Ổ cắm nguồn phụ kiện được trang bị tại hộp tỳ tay trung tâm và khoang hành lý. Nguồn điện một chiều 12V từ ắc-quy được cấp cho ổ cắm khi công tắc đánh lửa ở vị trí “ACC” hoặc “ON”.

Bạn có thể sử dụng các thiết bị điện trong xe bằng cách kết nối với ổ cắm này.

Công suất tối đa của thiết bị có thể kết nối là **120 W**. Không sử dụng thiết bị có công suất vượt quá mức quy định của ổ cắm.

⚠ THẬN TRỌNG

- **Không được dùng bật lửa thuốc lá tại ổ cắm nguồn phụ kiện.**
- **Không đặt bất kỳ vật lạ nào, đặc biệt là vật kim loại như tiền xu hoặc giấy bạc, vào trong ổ cắm nguồn phụ kiện. Điều này có thể gây đoản mạch. Luôn đậy nắp ổ cắm khi không sử dụng.**
- **Chỉ sử dụng thiết bị điện được thiết kế cho nguồn điện 12V DC.**

  Công suất tối đa của thiết bị kết nối là 120 W. Không sử dụng thiết bị vượt quá công suất này.

  Quá tải ổ cắm nguồn phụ kiện có thể gây đoản mạch. Không dùng đầu chuyển đôi hoặc cắm nhiều thiết bị cùng lúc.
- **Nếu phích cắm của thiết bị điện quá lỏng hoặc quá chặt so với ổ cắm, có thể gây tiếp xúc kém hoặc kẹt phích cắm. Chỉ sử dụng loại phích cắm vừa khít..**
- **Việc sử dụng thiết bị điện tại ổ cắm nguồn phụ kiện trong thời gian dài khi hệ thống e-BOXER không hoạt động có thể gây ra hiện tượng xả điện của ắc-quy 12 V.**
- **Trước khi lái xe, hãy đảm bảo rằng phích cắm và dây điện của thiết bị điện không cản trở việc sang số, vận hành bàn đạp ga và bàn đạp phanh. Nếu có, không được sử dụng thiết bị điện khi đang lái xe.**

6-8. Nguồn cấp điện USB

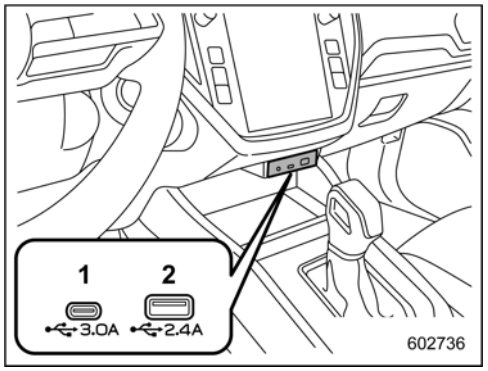
⚠ THẬN TRỌNG

- **Cổng USB có thể sử dụng là Type-A và Type-C. Nếu kết nối thiết bị có chuẩn khác, việc cấp điện hoặc sạc có thể không thực hiện được, hoặc thiết bị có thể gặp sự cố.**
- **Có nguy cơ thiết bị kết nối bị lỗi hoặc dữ liệu bị hỏng. Việc kết nối thiết bị là trách nhiệm của bạn.**
- **Để tránh điện giật hoặc hư hỏng, cần tuân thủ các lưu ý sau.**
  - **– Không kết nối USB hub.**
  - **– Không đưa vật kim loại hoặc vật lạ vào cổng USB.**
  - **– Không làm đổ nước hoặc chất lỏng khác lên cổng USB.**
- **Cẩn thận không kéo mạnh dây kết nối. Làm vậy có thể làm hỏng cổng USB hoặc thiết bị kết nối.**
- **Nếu một thiết bị được kết nối trong thời gian dài khi hệ thống e-BOXER không hoạt động, ắc-quy 12 V có thể bị xả. Ngay cả khi hệ thống e-BOXER đang hoạt động, chúng tôi khuyến nghị không nên kết nối thiết bị trong thời gian quá lâu không cần thiết.**
- **Không được kết nối thiết bị bị hỏng. Việc này có thể gây nguy cơ phát sinh khói và cháy.**

LƯU Ý

- **Điện áp định mức của mỗi cổng USB là 5 V. Chi tiết về công suất tối đa, tham khảo "Cách sử dụng nguồn cấp điện USB" ☞ P298. Trước khi kết nối thiết bị, hãy đọc kỹ hướng dẫn sử dụng thiết bị và kiểm tra xem thiết bị có hỗ trợ thông số đầu ra này không. Nếu kết nối thiết bị yêu cầu công suất vượt quá định mức, việc cấp điện hoặc sạc có thể không thực hiện được. Ngay cả khi sạc hoàn tất, thời gian sạc có thể lâu hơn so với khi sử dụng bộ sạc chính hãng của thiết bị.**
- **Tùy thuộc vào thiết bị, việc sạc có thể chỉ thực hiện được khi sử dụng cáp chuyên dụng. Trong trường hợp này, hãy chắc chắn kết nối bằng cáp chuyên dụng.**
- **Khi kết nối thiết bị có chức năng truyền dữ liệu với PC, việc cấp điện hoặc sạc có thể không thực hiện được.**
- **Khi kết nối thiết bị để sạc, hãy ngắt kết nối ngay sau khi sạc đầy.**

Cách sử dụng nguồn cấp điện USB

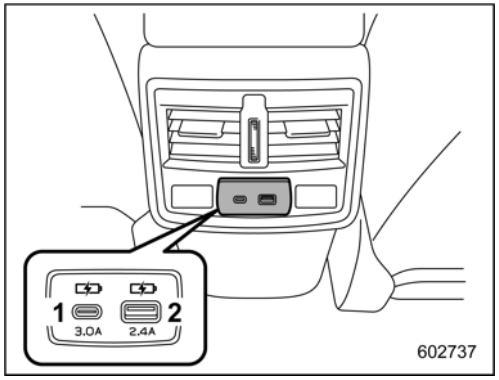


Nguồn USB cho hàng ghế trước (có thể kết nối và sử dụng thiết bị âm thanh)

1 USB Type-C: DC 5 V/3.0 A*

2 USB Type-A: DC 5 V/2.4 A*

*: Tổng công suất điện khả dụng của hai cổng USB tối đa là 5,4 A.



Nguồn USB tại hộp tỳ tay trung tâm (chỉ sạc)

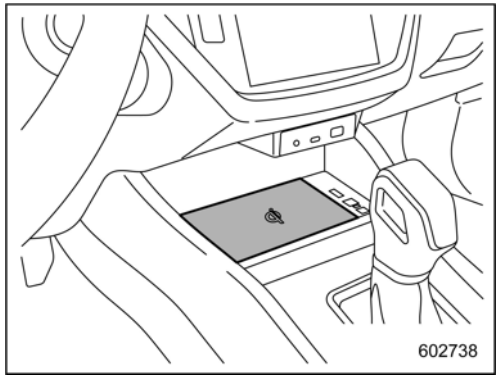
1 USB Type-C: DC 5 V/3.0 A*
2 USB Type-A: DC 5 V/2.4 A*

*: Tổng công suất điện khả dụng của hai cổng USB tối đa là 5,4 A.

Sử dụng cổng USB để dùng hoặc sạc thiết bị điện tử.

Khi công tắc đánh lửa ở vị trí “ACC” hoặc “ON”, nguồn điện sẽ được cấp cho thiết bị điện tử.

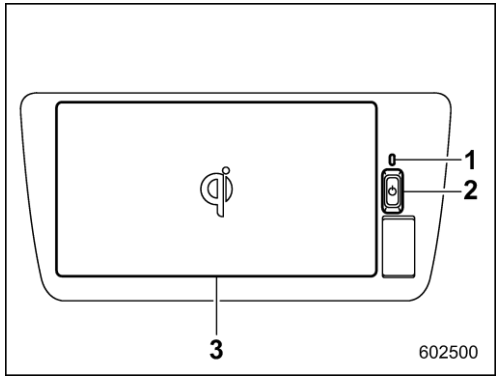
6-9. Sạc không dây



Sạc không dây

Để sạc điện thoại di động, smartphone hoặc thiết bị di động tương thích với chuẩn sạc không dây Qi, hãy đặt thiết bị vào khu vực sạc nằm bên dưới màn hình thông tin trung tâm.

Logo “Qi” là nhãn hiệu thương mại của Hiệp hội Năng lượng Không dây.



1 Đèn báo
2 Công tắc nguồn
3 Khu vực sạc

LƯU Ý

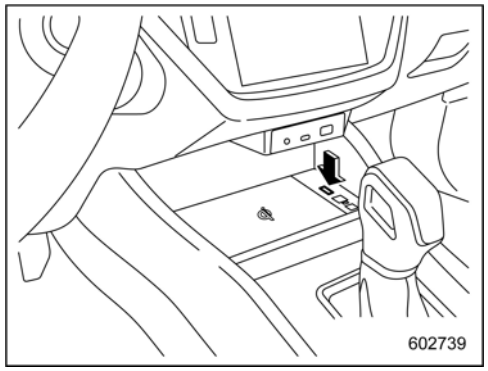
Các thiết bị di động và bộ sạc không dây đều có cuộn dây sạc. Các cuộn dây này cho phép hệ thống sạc không dây nạp điện cho thiết bị với hiệu suất cao. Khi thiết bị được đặt trong khu vực sạc, bộ sạc không dây sẽ nhận diện và căn chỉnh cuộn dây di động tích hợp với cuộn dây trong thiết bị để tiến hành sạc. Nếu rung động của xe làm lệch hai cuộn dây trong quá trình xe vận hành, cuộn dây di động của bộ sạc không dây sẽ tự động điều chỉnh lại vị trí và tiếp tục sạc.

– CÒN TIẾP –

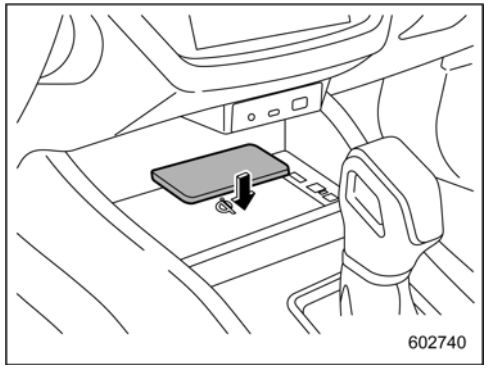
Tuy nhiên, nếu thiết bị di động di chuyển ra khỏi khu vực sạc, quá trình sạc sẽ tự động dừng.

Cách sử dụng sạc không dây

1. Bộ sạc không dây hoạt động khi công tắc đánh lửa ở vị trí “ON” hoặc “ACC”.



2. Nhấn công tắc nguồn một lần để bật bộ sạc không dây. Khi sạc không dây BẬT, đèn báo sáng màu xanh lá.



3. Đặt thiết bị di động sao cho màn hình hoặc bàn phím hướng lên trên (mặt lưng thiết bị hướng xuống dưới). Tâm của thiết bị cũng phải trùng với tâm của khu vực sạc. Đèn báo sáng màu cam trong quá trình sạc.
4. Khi sạc hoàn tất, đèn báo sáng màu xanh lá.

LƯU Ý

- **Nếu đèn báo không sáng màu cam và thiết bị không sạc, hãy di chuyển thiết bị vào giữa khu vực sạc. Tùy thuộc vào thiết bị di động, cuộn dây sạc có thể không nằm ở giữa thiết bị. Trong trường hợp này, hãy đặt thiết bị sao cho cuộn dây sạc nằm ở giữa khu vực sạc.**
- **Trạng thái nguồn của bộ sạc không dây sẽ được lưu ngay cả khi công tắc đánh lửa chuyển về vị trí “OFF”..**

▼ Cách sử dụng chế độ sạc nhanh

Các loại thiết bị di động sau hỗ trợ sạc nhanh thay vì sạc thường (5 W).

- Thiết bị di động tương thích với WPC Ver. 1.2.4 và hỗ trợ bộ sạc nhanh có thể sạc tối đa 10 W.
- iPhone 8 (hoặc đời mới hơn) với iOS tương thích WPC Ver. 1.2.4 và hỗ trợ sạc 7,5 W.

* WPC: Hiệp hội Điện không dây ((WPC)

1. Nhấn công tắc nguồn 3 lần để chuyển sang chế độ sạc nhanh trong khi thiết bị đang sạc ở chế độ thường. Khi chuyển sang chế độ sạc nhanh, đèn báo sẽ nhấp nháy xanh lá và cam xen kẽ.
2. Khi sạc hoàn tất, chế độ sạc nhanh sẽ kết thúc. Để khởi động lại chế độ sạc nhanh, cần chuyển sang chế độ này một lần nữa.

▼ Tắt sạc không dây

Nhấn công tắc nguồn một lần. Khi sạc không dây TẮT, đèn báo sẽ tắt.

▼ Mẫu hiển thị đèn báo

Đèn báo	Ý nghĩa
Tắt	Sạc không dây đã tắt
Xanh lá (sáng)	Chế độ chờ (sẵn sàng sạc)*1
	Sạc đã hoàn tất*2
Cam (sáng)	Có thiết bị di động trong khu vực sạc (thiết bị đang được nhận diện)
	Đang sạc
Xanh lá và cam sáng luân phiên	Đang sạc nhanh

*1: Không có điện cấp ra để sạc khi bộ sạc không dây ở chế độ chờ. Ngay cả khi có vật kim loại đặt trên khay sạc trong trạng thái này, chúng sẽ không bị quá nhiệt.

*2: Đối với một số thiết bị di động, đèn báo vẫn sáng màu cam ngay cả khi sạc đã hoàn tất.

▼ Danh sách cảnh báo

Đèn báo	Nguyên nhân có thể	Giải pháp
Nhấp nháy cam 1 lần/giây	Xảy ra lỗi giao tiếp giữa bộ sạc không dây và chìa khóa thông minh.	Nếu hệ thống e-BOXER đang hoạt động, hãy dừng hệ thống e-BOXER rồi khởi động lại. Nếu công tắc khởi động ở vị trí “ACC”, hãy khởi động hệ thống e-BOXER một lần.
Nhấp nháy cam 3 lần liên tiếp	Phát hiện có vật kim loại lạ. Có vật lạ được phát hiện giữa thiết bị di động và khu vực sạc.	Loại bỏ mọi vật lạ giữa thiết bị di động và khu vực sạc.
Nhấp nháy cam 3 lần liên tiếp	Thiết bị di động bị lệch vị trí: Chức năng chống quá nhiệt của cuộn dây sạc đã kích hoạt do cuộn dây sạc của thiết bị di động bị lệch so với khu vực sạc.	Lấy thiết bị di động ra khỏi khu vực sạc, kiểm tra đèn báo kích hoạt sáng xanh lá trở lại, sau đó đặt thiết bị vào đúng vị trí trung tâm khu vực sạc. Nếu thiết bị có ốp hoặc vỏ bảo vệ, hãy tháo ra..
Nhấp nháy cam 4 lần liên tiếp	Nhiệt độ bên trong bộ sạc không dây tăng cao.	Ngừng sạc tạm thời. Khi nhiệt độ của thiết bị di động giảm xuống, hãy sạc lại thiết bị.

– CÒN TIẾP –

⚠ CẢNH BÁO

- Vì lý do an toàn, người lái xe không được sử dụng thiết bị di động đang sạc trong khi lái.
- Không sạc các thiết bị nhỏ như tai nghe không dây hoặc điện thoại di động loại nhẹ khi đang lái. Do trọng lượng nhẹ, các thiết bị này có thể bị văng khỏi khay sạc và gây tai nạn.
- Bộ thu điện không dây có thể ảnh hưởng đến một số thiết bị y tế cấy ghép hoặc thiết bị điện tử y tế khác. Nếu bạn sử dụng máy tạo nhịp tim, máy tạo xung thất, máy khử rung tim hoặc thiết bị tương tự, hãy tham khảo ý kiến bác sĩ trước khi sử dụng sạc không dây.

⚠ THẬN TRỌNG

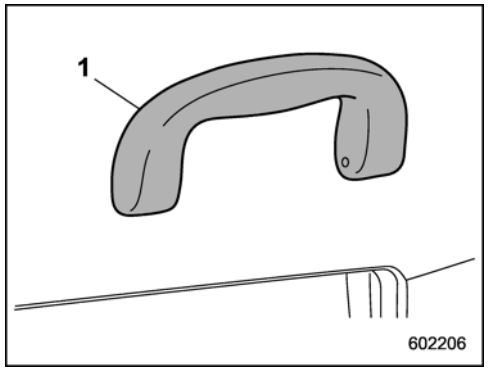
- Trước khi sạc thiết bị, hãy đảm bảo không có kim loại giữa khu vực sạc và thiết bị di động. Vật kim loại có thể sinh nhiệt và gây bỏng khi đặt trong khu vực sạc.
- Không tác động lực mạnh hoặc va đập vào khu vực sạc.
- Không dán nhãn nhôm hoặc đặt các vật kim loại khác trong khu vực sạc. Ngoài ra, không sạc thiết bị di động có dán nhãn nhôm hoặc gắn vật kim loại có thể tiếp xúc với khu vực sạc. Vật kim loại có thể sinh nhiệt và gây bỏng khi đặt trong khu vực sạc.
- Không tháo rời, cải tạo hoặc gỡ bỏ sạc không dây.
- Không đặt vật bị nhiễm từ trong hoặc gần khu vực sạc.
- Trong khi sạc, không che phủ thiết bị bằng vải hoặc vật liệu khác.
- Không sạc thiết bị trong điều kiện nhiều bụi.
- Đảm bảo không có dị vật hoặc chất lỏng đặt hoặc tràn vào sạc không dây.
- Không sạc thiết bị ngoài danh mục được chỉ định.
- Không đặt chìa khóa thông minh gần sạc không dây.
- Khi thiết bị đang sạc, hãy giữ thẻ từ tính như thẻ tín dụng và các thiết bị chính xác như đồng hồ tránh xa khu vực sạc vì có thể bị hư hỏng.
- Không để đồ vật trong khay trong thời gian dài mà không trông coi. Lớp sơn trên khay có thể bị hư hỏng tùy theo loại ốp hoặc phụ kiện của thiết bị.
- Khi phiên bản hệ điều hành (OS) của thiết bị di động được cập nhật, thông số sạc có thể thay đổi đáng kể. Ngoài ra, nếu phiên bản OS tương thích với WPC thay đổi, chức năng sạc nhanh có thể không còn khả dụng. Để biết chi tiết, hãy kiểm tra trên trang web của nhà sản xuất thiết bị di động.
- Để tránh làm cạn bình ắc-quy 12 V, không sử dụng sạc không dây trong thời gian dài khi động cơ đã tắt.

LƯU Ý

- Chức năng này không khả dụng cho thiết bị có kích thước lớn hơn khay sạc.
- Sạc không dây và thiết bị di động sẽ tỏa nhiệt trong quá trình sạc, nhưng đây không phải lỗi.
- Khi thiết bị di động sinh nhiệt trong quá trình sạc, chức năng bảo vệ của thiết bị có thể ngắt sạc.

- **Âm báo sẽ phát ra khi công tắc nguồn của sạc không dây được nhấn để bật nguồn hoặc khi phát hiện thiết bị di động. Đây không phải lỗi.**
- **Quạt có thể hoạt động khi nhiệt độ tăng, nhưng đây không phải lỗi.**
- **Sạc không dây chuẩn Qi có thể sử dụng cho các thiết bị tương thích. Tuy nhiên, không phải tất cả thiết bị chuẩn Qi đều được đảm bảo tương thích.**
- **Nếu nghe thấy tiếng nhiễu trên radio AM khi thiết bị đang sạc, bạn có thể giảm nhiễu bằng cách thay đổi tần số sạc. Để thay đổi tần số sạc, nhấn và giữ công tắc nguồn để bật hệ thống. Sau một thời gian, đèn báo sẽ nhấp nháy màu cam hai lần để báo hiệu tần số đã thay đổi.**
- **Nếu chìa khóa thông minh không được nhận diện trong cabin, thiết bị sẽ không sạc được. Ngoài ra, quá trình sạc có thể tạm ngưng khi hệ thống khóa/mở khóa từ xa hoạt động, chẳng hạn khi mở hoặc đóng cửa.**
- **Nếu ở gần tháp phát thanh, đài phát sóng, sân bay hoặc nơi có sóng vô tuyến mạnh hoặc nhiều nhiễu, hệ thống có thể không hoạt động đúng.**
- **Trong các trường hợp sau, sạc không dây sẽ không hoạt động bình thường:**
  - **Thiết bị di động nhô ra ngoài khu vực sạc.**
  - **Thiết bị di động có cụm camera lồi lớn.**
  - **Có vật dày như ốp, vỏ hoặc phụ kiện nằm giữa bề mặt sạc của thiết bị và khu vực sạc.**
  - **Đặt hai hoặc nhiều thiết bị di động cùng lúc trên khay sạc.**

6-10. Tay nắm hỗ trợ



1 Tay nắm hỗ trợ

Tay nắm hỗ trợ được sử dụng để hành khách giữ nhằm cố định cơ thể khi ngồi trên ghế và xe đang di chuyển.

⚠ CẢNH BÁO

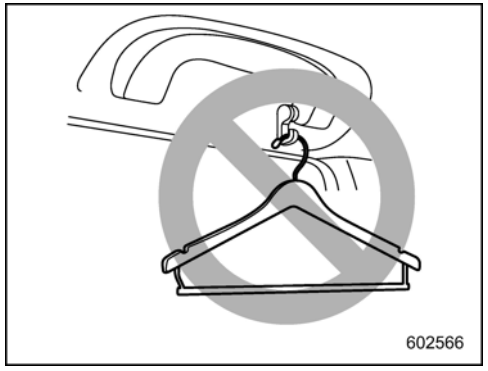
Không được nắm tay nắm hỗ trợ khi đứng lên khỏi ghế. Việc nắm và kéo tay nắm hỗ trợ sai cách có thể làm gãy tay nắm và gây thương tích.

– CÒN TIẾP –

⚠ THẬN TRỌNG

Không treo các vật nặng lên tay nắm hỗ trợ. Làm như vậy có thể làm gãy tay nắm và làm hỏng vật treo.

6-11. Móc treo áo



⚠ CẢNH BÁO

Tuân thủ các hướng dẫn sau.

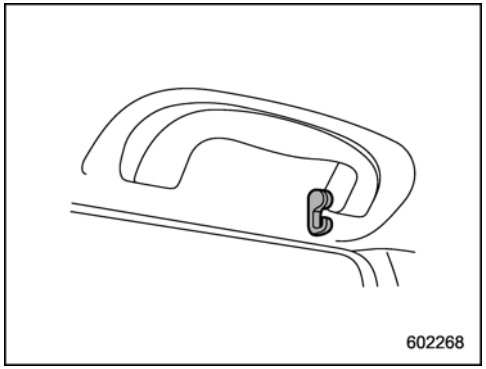
- **Không treo móc áo hoặc các vật cứng, nhọn khác lên móc treo. Treo quần áo trực tiếp lên móc treo mà không dùng móc áo.**
- **Trước khi treo quần áo lên móc treo, hãy đảm bảo không có vật nhọn trong túi áo quần.**

Nếu bỏ qua các hướng dẫn này, những tình huống sau có thể xảy ra khi xe dừng đột ngột hoặc va chạm.

- **Vật dụng bị hất tung trong khoang xe có thể gây thương tích nghiêm trọng.**
- **Túi khí rèm SRS có thể triển khai sai cách.**

⚠ THẬN TRỌNG

Không bao giờ treo bất cứ thứ gì lên móc treo có thể cản trở tầm nhìn của người lái hoặc có thể gây thương tích khi dừng xe đột ngột hoặc va chạm. Ngoài ra, không treo các vật nặng từ 5 kg (11 lbs) trở lên lên móc treo.

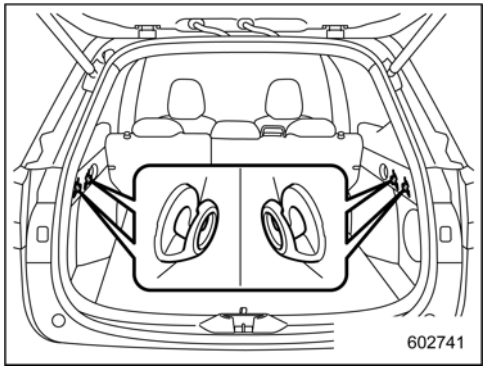


Móc treo áo được gắn vào tay nắm hỗ trợ của mỗi hành khách phía sau.

6-12. Móc treo túi mua sắm

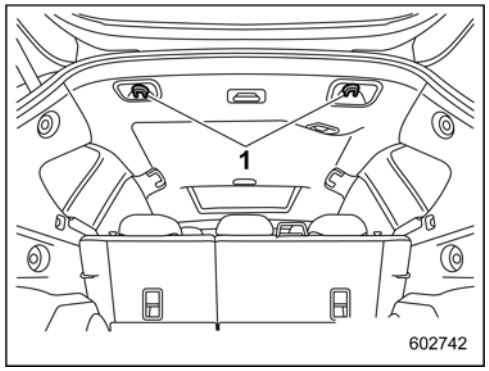
⚠ THẬN TRỌNG

Không treo các vật có trọng lượng từ 3 kg (6 lbs) trở lên lên móc treo túi mua sắm.



Móc treo túi mua sắm được gắn ở mỗi bên của khoang hành lý.

6-13. Móc treo hành lý phía trên



1 Móc treo hành lý phía trên

Có hai móc treo trên lớp lót trong khoang hành lý. Sử dụng chúng để treo hoặc cố định các vật nhẹ khi xe đang dừng.

⚠ CẢNH BÁO

Không treo bất kỳ vật nào có khả năng sinh lửa lên móc. Khí dễ cháy có thể tích tụ trong xe hoặc gây hỏa hoạn.

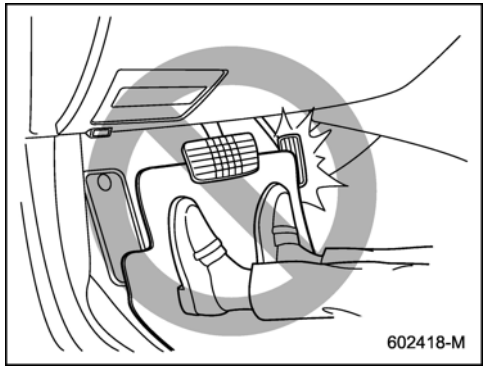
⚠ THẬN TRỌNG

Khi sử dụng móc treo, tuân thủ các lưu ý sau.

- **Không lái xe khi có vật đang treo trên móc. Nguy cơ cản trở tầm nhìn phía sau, hoặc vật có thể bị hất văng khi phanh gấp hoặc tăng tốc đột ngột, dẫn đến tai nạn hoặc thương tích.**
- **Không treo các vật nặng hoặc kích thước lớn lên móc.**

  Tải trọng tối đa: 3 kg (6 lbs)
- **Không sử dụng các móc treo để cố định hệ thống ghế an toàn trẻ em.**
- **Vào những ngày nắng nóng, không để vật treo trên móc trong thời gian dài. Nhiệt độ trong xe tăng cao có thể làm móc bị biến dạng và vật treo có thể rơi xuống.**

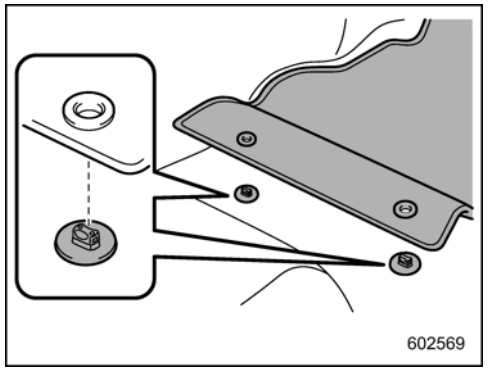
6-14. Thảm sàn



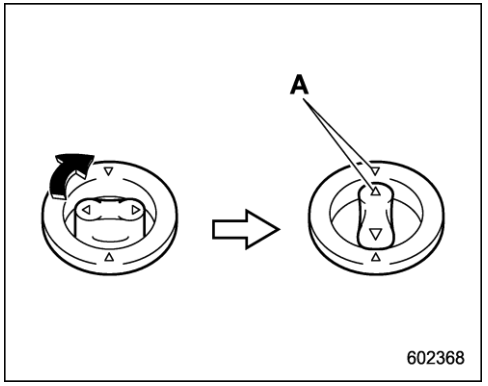
⚠ THẬN TRỌNG

Nếu thảm sàn trượt về phía trước và cản trở chuyển động của bàn đạp khi lái xe, có thể gây ra tai nạn. Tuân thủ các lưu ý sau để tránh thảm sàn bị trượt về phía trước.

- **Chắc chắn sử dụng thảm sàn chính hãng SUBARU, được thiết kế với các vòng khuyên tại đúng vị trí.**
- **Đảm bảo thảm sàn bên người lái được đặt lại đúng vị trí và được cố định chắc chắn vào chốt giữ.**
- **Không sử dụng nhiều hơn một lớp thảm sàn.**



1. Lắp móc giữ (kẹp) vào các lỗ gắn trên thảm sàn.



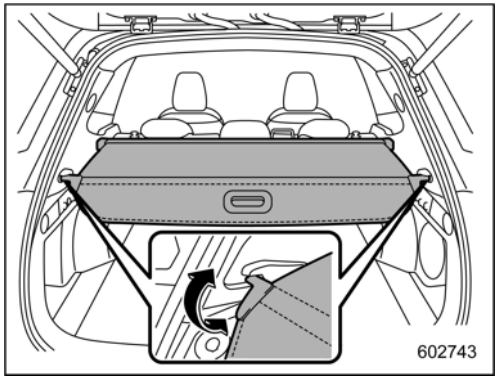
A: Căn chỉnh các dấu tam giác (△) khi lắp đặt thảm sàn.

2. Xoay núm phía trên của mỗi móc giữ (kẹp) để cố định thảm sàn.

6-15. Tấm che khoang hành lý

Tấm che khoang hành lý được trang bị để che khu vực khoang hành lý và bảo vệ vật dụng bên trong khỏi ánh nắng trực tiếp. Tấm che này có thể tháo rời để tạo thêm không gian cho hành lý.

Sử dụng tấm che



Để kéo dài tấm che, kéo tấm che bằng lỗ giữa, sau đó gắn các móc của nó vào chốt như hình minh họa. Để cuộn lại, tháo móc ra khỏi chốt, tấm che sẽ tự động cuộn vào. Bạn nên giữ và dẫn hướng tấm che trở lại hộp chứa trong khi nó đang cuộn vào.

⚠ CẢNH BÁO

Không đặt bất kỳ vật gì lên tấm che khi đã kéo ra. Nếu đặt vật quá nặng, tấm che có thể bị gãy và các vật trên đó có thể rơi về phía trước khi xe dừng đột ngột hoặc va chạm, gây thương tích nghiêm trọng.

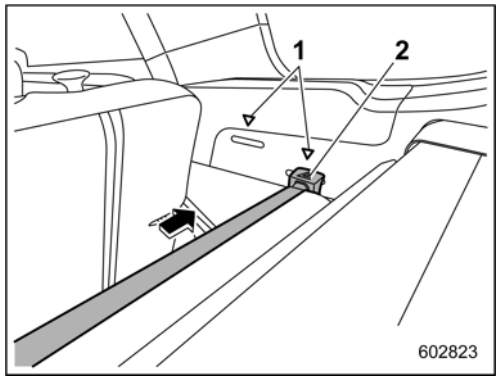
⚠ THẬN TRỌNG

Cẩn thận không làm xước thanh chống cửa hậu khi kéo dài hoặc cuộn tấm che. Vết xước có thể làm rò rỉ khí trong thanh chống, dẫn đến việc không thể giữ cửa hậu mở.

Lắp đặt tấm che phía trước

⚠ THẬN TRỌNG

Khi ngả lưng ghế sau, di chuyển tấm che phía trước về phía sau để tránh hư hỏng.



1 Dấu tam giác (ốp trang trí xe)
2 Dấu tam giác (tấm che trước)

1. Xác định dấu tam giác trên phía bên phải của tấm che trước và căn chỉnh nó với một trong các dấu tam giác trên ốp trang trí xe. Sau khi căn chỉnh, cố định tấm che trước tại chỗ.
2. Đẩy tấm che trước sang bên phải để rút ngắn thanh.
3. Lặp lại bước 1 ở phía bên trái xe.

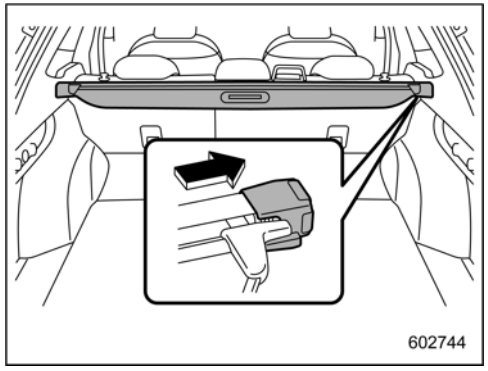
Tháo tấm che phía trước

1. Đẩy tấm che trước sang bên phải để rút ngắn thanh.
2. Tháo tấm che phía trước ra.

– CÒN TIẾP –

Tháo hộp chứa tấm che

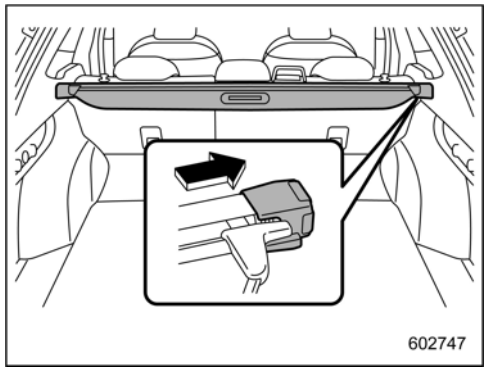
1. Cuộn lại tấm che.



2. Đẩy hộp chứa tấm che sang bên phải để rút ngắn nó.
3. Tháo hộp chứa ra khỏi giá đỡ.

Lắp đặt hộp chứa tấm che

Đầu bên phải của tấm che khoang hành lý có cấu trúc trượt.

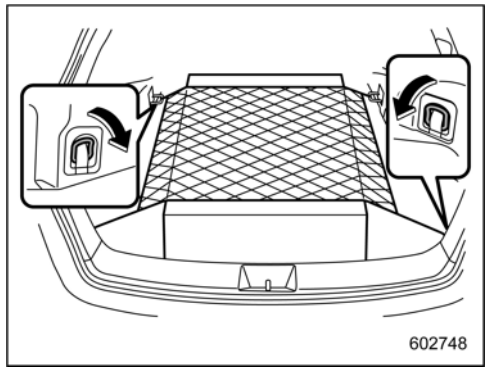


1. Cắm đầu bên phải của tấm che vào phần lõm.
2. Giữ chắc cụm tấm che và cắm đầu bên trái của tấm che vào phần lõm.

6-16. Móc cố định hành lý

⚠ THẬN TRỌNG

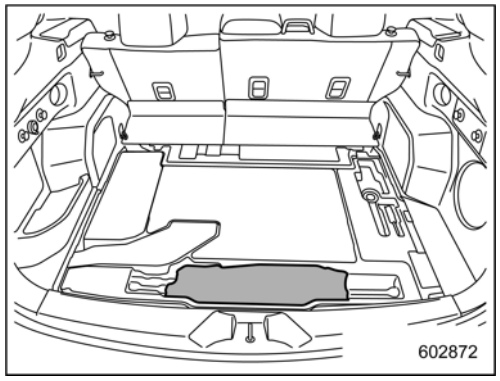
Các móc cố định hành lý chỉ được thiết kế để giữ các vật nhẹ. Không bao giờ cố định hành lý vượt quá khả năng chịu tải của móc. Tải trọng tối đa là 20 kg (44 lbs) cho mỗi móc



Khoang hành lý được trang bị bốn móc cố định để buộc hành lý bằng lưới hoặc dây thừng.

Khi sử dụng móc cố định phía trước, hãy xoay móc xuống khỏi hốc chứa. Khi không sử dụng, gập móc lên vào trong hốc chứa.

6-17. Ngăn chứa đồ dưới sàn



Ngăn chứa đồ dưới sàn được bố trí bên dưới sàn khoang hành lý và có thể dùng để cất giữ các vật nhỏ. Để mở nắp, kéo dây đai lên.

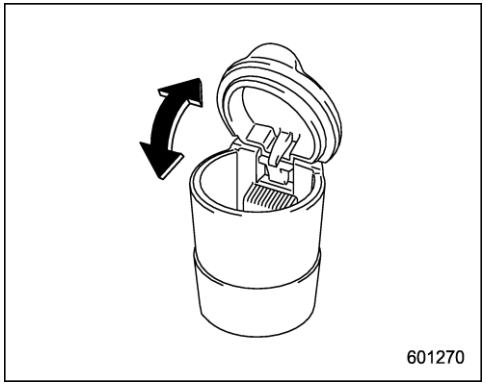
⚠ THẬN TRỌNG

- **Luôn giữ nắp ngăn chứa đồ dưới sàn đóng khi lái xe để giảm nguy cơ chấn thương trong trường hợp dừng đột ngột hoặc tai nạn.**
- **Không cất giữ bình xịt, các thùng chứa chất lỏng dễ cháy hoặc ăn mòn, hoặc bất kỳ vật nguy hiểm nào khác trong ngăn chứa đồ dưới sàn.**

6-18. Gạt tàn thuốc (Nếu được trang bị)

⚠ THẬN TRỌNG

- **Không sử dụng gạt tàn thuốc như thùng rác hoặc để điếu thuốc còn cháy trong gạt tàn. Việc này có thể gây cháy.**
- **Luôn dập tắt diêm và thuốc lá trước khi bỏ vào gạt tàn, sau đó đóng gạt tàn lại chắc chắn. Nếu để gạt tàn mở, lửa từ điếu thuốc có thể bén sang tàn thuốc khác và gây cháy.**
- **Không bỏ vật liệu dễ cháy vào gạt tàn.**
- **Không để quá nhiều tàn thuốc trong gạt tàn.**



Gạt tàn thuốc di động có thể lắp vào mỗi hộc đựng cốc hoặc hộc đựng chai. Vị trí của các hộc đựng cốc, tham khảo mục “Hộc đựng cốc” ☞P295. Vị trí của các hộc đựng chai, tham khảo mục “Hộc đựng chai” ☞P296.

Khi sử dụng gạt tàn, mở nắp gạt tàn. Đóng chặt nắp sau khi sử dụng để giúp giảm khói còn sót lại.

LƯU Ý

Tro và tàn thuốc sẽ tích tụ quanh bản lề của nắp trong gạt tàn. Hãy làm sạch bằng bàn chải đánh răng hoặc dụng cụ đầu nhọn khác.

Khởi động và vận hành

7-1. Nhiên liệu 313
Yêu cầu về nhiên liệu 313
Nắp che và nắp đậy bình nhiên liệu.....314
7-2. Chuẩn bị trước khi lái xe 317
7-3. Khởi động và Dừng hệ thống e-BOXER 318
Các lưu ý chung khi khởi động/dừng hệ thống e-BOXER 318
Các lưu ý an toàn đối với hệ thống Khóa thông minh với nút bấm khởi động.....318
Phạm vi hoạt động của hệ thống khởi động bằng nút bấm.....318
Khởi động hệ thống e-BOXER 318
Tắt hệ thống e-BOXER 321
Khi chìa khóa thông minh không hoạt động đúng cách.....322
Khóa vô lăng 322
7-4. Hộp số tự động vô cấp (CVT) 323
Cần số.....324
Chức năng khóa cần số.....326
Lựa chọn chế độ số tay 327
Hướng dẫn lái xe 328
7-5. SI-DRIVE 329
Chế độ thông minh (I).....329
Chế độ thể thao (S).....329
Công tắc SI-DRIVE.....329
7-6. Trợ lực lái 330
7-7. Hệ thống phanh 331
Hướng dẫn sử dụng phanh 331
Hệ thống phanh 331
Chỉ báo mòn má phanh đĩa.....333
7-8. ABS (Hệ thống chống bó cứng phanh) 333
Tự kiểm tra ABS.....334
Đèn cảnh báo ABS.....334
7-9. Hệ thống phân phối lực phanh điện tử (EBD)..334
Sự cố hệ thống EBD.....335
7-10. Hệ thống kiểm soát động học xe.....335
Màn hình giám sát hệ thống VDC 337
Bật/Tắt Hệ thống Kiểm soát Động học Xe 337
7-11. X-MODE.....338
Kích hoạt/Vô hiệu hóa X-MODE 339
Chức năng kiểm soát đổ dốc 340
7-12. Hệ Thống Giám Sát Áp Suất Lốp (TPMS) (Nếu được trang bị) 341
Màn hình TPMS 342
Cài đặt chế độ TPMS 342
7-13. Đỗ Xe.....343
Phanh Đỗ Điện Tử 343
Hướng dẫn đỗ xe.....349
7-14. Hệ thống Hỗ trợ khởi hành ngang dốc.....349
7-15. Hệ thống camera đa góc (nếu được trang bị) ..351
Cách thay đổi hiển thị của hệ thống camera đa góc.....352
Cách hủy hệ thống camera đa góc 354
Cách xem hình ảnh từ camera 355
Phạm vi hiển thị của hệ thống camera đa góc 358
Sử dụng camera 358
Thông tin Giao thông Cắt ngang Phía trước (nếu được trang bị) 359
Cảnh báo giao thông cắt ngang phía sau (RCTA) 361

7-16. Camera lùi (Dành cho các mẫu xe không có hệ thống camera đa) 361
Cách sử dụng camera lùi 362
Phạm vi quan sát trên màn hình.....363
Đường tham chiếu 364
7-17. Hệ thống Phát hiện Xe phía Sau Subaru (SRVD) (nếu được trang bị).....366
Chức năng của hệ thống.....367
Hoạt động của hệ thống 369
Đèn báo tiếp cận SRVD/Còi cảnh báo.....370
Đèn báo SRVD OFF.....373
Đèn cảnh báo SRVD.....374
Bật/Tắt hệ thống SRVD.....374
Xử lý cảm biến radar phía sau.....374
7-18. Hệ thống phanh tự động khi lùi (RAB) (Nếu được trang bị).....375
Tổng quan về hệ thống phanh tự động khi lùi (RAB) 376
Điều kiện vận hành.....378
Chức năng Cảnh báo Âm thanh Cảm biến Siêu âm 381
Chức năng phanh tự động 383
Hủy hoạt động của hệ thống Phanh tự động khi lùi (RAB) 385
Cài đặt Bật/Tắt hệ thống Phanh tự động khi lùi (RAB).....385
Đèn cảnh báo RAB 386
Xử lý cảm biến sóng siêu âm 386
7-19. Hệ thống giám sát người lái (Nếu được trang bị)387
Chức năng nhận dạng người dùng 391
Cảnh báo lái xe mất tập trung/buồn ngủ.....393
Đèn chỉ báo/Cảnh báo Hệ thống giám sát người lái 395
Sử dụng Hệ thống giám sát người lái 396
Đăng ký và Xóa Người dùng 398
Cài đặt BẬT/TẮT Hệ thống giám sát người lái 398
Cách lấy mã nguồn sử dụng phần mềm mã nguồn mở 399

7-1. Nhiên liệu

Yêu cầu về nhiên liệu

THẬN TRỌNG

- **Việc sử dụng nhiên liệu kém chất lượng hoặc sử dụng phụ gia nhiên liệu không phù hợp có thể gây hư hỏng cho động cơ và/hoặc hệ thống nhiên liệu.**
- **Không để nhiên liệu tràn ra bề mặt bên ngoài của xe. Vì nhiên liệu có thể làm hỏng lớp sơn, hãy lau sạch ngay nếu có nhiên liệu bị đổ. Hư hại sơn do nhiên liệu gây ra sẽ không được bảo hành theo Bảo hành giới hạn SUBARU.**
- **Cổ ống nạp nhiên liệu được thiết kế chỉ để nạp bằng vòi xăng không chì. Tuyệt đối không sử dụng xăng có chì vì sẽ làm hỏng hệ thống kiểm soát khí thải và có thể ảnh hưởng đến khả năng vận hành cũng như mức tiêu hao nhiên liệu. Ngoài ra, điều này cũng có thể làm tăng chi phí bảo dưỡng.**

▼ Đối với Úc

▽ Loại nhiên liệu: Chỉ sử dụng xăng không chì.

▽ Trị số octane (RON) yêu cầu

Khuyến nghị từ 91 trở lên.
Để đạt hiệu suất động cơ và khả năng vận hành tối ưu, khuyến nghị sử dụng xăng không chì cao cấp.

▽ Sử dụng xăng pha ethanol:

SUBARU cho phép sử dụng xăng pha ethanol nếu hàm lượng ethanol lên tới 10%. Đảm bảo rằng xăng pha ethanol được sử dụng có trị số octane đáp ứng yêu cầu nêu trên.

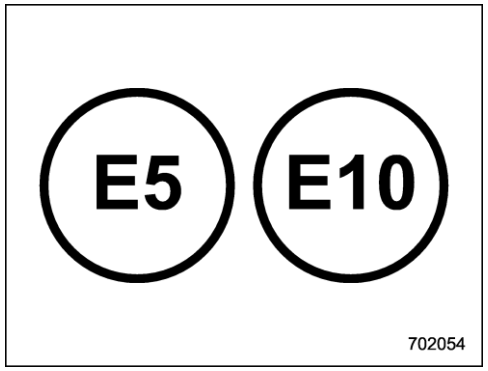
▼ Đối với Châu Âu

▽ Loại nhiên liệu: Chỉ sử dụng xăng không chì.

▽ Trị số octane (RON) yêu cầu

Khuyến nghị từ 95 trở lên.
Nếu không có xăng không chì có trị số octane từ 95 trở lên, có thể sử dụng xăng không chì có trị số octane từ 90 trở lên.

▽ Sử dụng xăng pha ethanol:



Khi thấy các nhãn nhiên liệu này tại trạm xăng, chỉ sử dụng loại nhiên liệu có nhãn phù hợp như trên.

SUBARU cho phép sử dụng xăng pha ethanol nếu hàm lượng ethanol lên tới 10%. Đảm bảo rằng xăng pha ethanol được sử dụng có trị số octane đáp ứng yêu cầu nêu trên.

▼ Đối với các khu vực khác

▽ Loại nhiên liệu: Chỉ sử dụng xăng không chì.

▽ Trị số octane (RON) yêu cầu

Khuyến nghị từ 95 trở lên.

Nếu không có xăng không chì có trị số

– CÒN TIẾP –

octane từ 95 trở lên, có thể sử dụng xăng không chì có trị số octane từ 90 trở lên.

▽ **Sử dụng xăng pha ethanol**

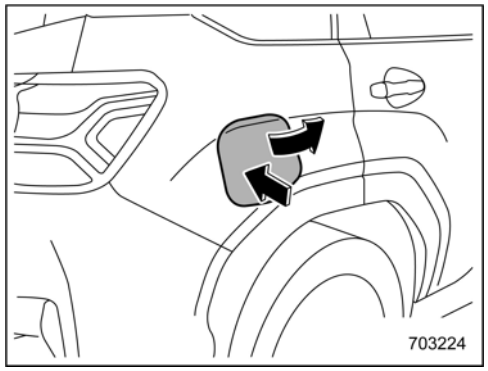
SUBARU cho phép sử dụng xăng pha ethanol nếu hàm lượng ethanol lên tới 15%. Đảm bảo rằng xăng pha ethanol được sử dụng có trị số octane đáp ứng yêu cầu nêu trên.

▼ **Tại các khu vực có hàm lượng tạp chất trong nhiên liệu cao**

Hãy thêm **một chai phụ gia nhiên liệu** SUBARU chính hãng vào bình nhiên liệu sau mỗi 15.000 km (9.000 dặm). Để biết thêm chi tiết, vui lòng liên hệ đại lý SUBARU được ủy quyền.

Nắp che và nắp đậy bình nhiên liệu

▼ **Vị trí của nắp che bình nhiên liệu**



▼ **Tiếp nhiên liệu**

Chỉ một người được thực hiện việc tiếp nhiên liệu. Không cho người khác lại gần khu vực gần ống nạp nhiên liệu của xe trong khi đang tiếp nhiên liệu.

Hãy tuân thủ các biện pháp phòng ngừa khác được niêm yết tại trạm xăng.

1. Trước khi tiếp nhiên liệu, dừng xe, sau đó tắt công tắc khởi động để tắt toàn bộ các thiết bị điện. Lúc này, nắp che bình nhiên liệu cũng sẽ mở khóa.

LƯU Ý

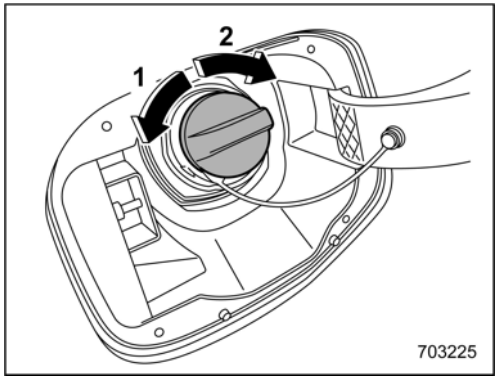
Khi khóa cửa, nắp che bình nhiên liệu cũng sẽ khóa. Để mở khóa nắp che bình nhiên liệu, thực hiện một trong các thao tác sau.

- **Nhấn nút mở khóa trên chìa khóa thông minh.**
- **Nhấn vào phía mở khóa trên công tắc khóa cửa điện.**

2. Ấn vào phía sau của nắp che bình nhiên liệu.
3. Nắp che bình nhiên liệu sẽ tự động mở. Mở rộng thêm bằng tay

⚠ CẢNH BÁO

Trước khi mở nắp đậy bình nhiên liệu, hãy chạm vào thân xe hoặc một bộ phận kim loại của bơm nhiên liệu hoặc vật tương tự để xả tĩnh điện có trên cơ thể. Nếu cơ thể bạn mang điện tích tĩnh, có khả năng tia lửa điện sẽ làm bốc cháy nhiên liệu, gây bỏng. Để tránh tích điện mới, không được quay lại xe trong khi đang tiếp nhiên liệu.

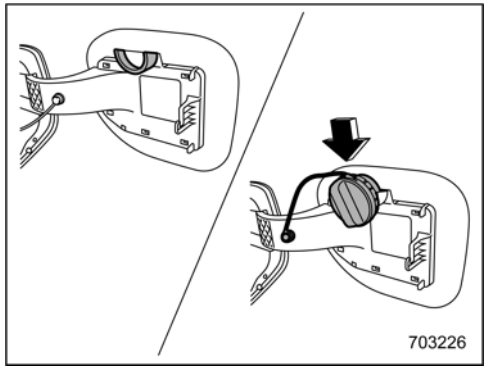


1 Mở
2 Đóng

1. Tháo nắp đậy bình nhiên liệu bằng cách xoay chậm rãi ngược chiều kim đồng hồ.

⚠ CẢNH BÁO

- **Hơi nhiên liệu rất dễ cháy. Trước khi tiếp nhiên liệu, luôn tắt công tắc khởi động về vị trí "OFF" và đóng tất cả cửa, cửa sổ xe. Đảm bảo không có thuốc lá đang cháy, ngọn lửa trần hoặc tia lửa điện trong khu vực lân cận. Chỉ tiếp nhiên liệu ngoài trời. Nhanh chóng lau sạch bất kỳ nhiên liệu nào bị tràn.**
- **Khi mở nắp, hãy nắm chắc và xoay chậm rãi sang trái. Không được tháo nắp nhanh. Nhiên liệu. Không được tháo nắp nhanh. Nhiên liệu có thể đang chịu áp suất và phun ra khỏi cổ nạp nhiên liệu, đặc biệt trong thời tiết nóng. Nếu nghe thấy tiếng xì khi tháo nắp, hãy chờ đến khi tiếng xì dừng hẳn rồi mới từ từ mở nắp để tránh nhiên liệu phun ra gây nguy cơ cháy nổ.**



2. Đặt nắp đậy bình nhiên liệu vào giá giữ nắp ở bên trong nắp che bình nhiên liệu.

⚠ CẢNH BÁO

- **Khi tiếp nhiên liệu, hãy đưa vòi bơm vào chắc chắn trong ống nạp nhiên liệu. Nếu vòi bị nhấc lên hoặc không được đưa vào hoàn toàn, cơ chế dừng tự động có thể không hoạt động, gây tràn nhiên liệu và tạo nguy cơ cháy nổ.**
- **Ngừng tiếp nhiên liệu khi cơ chế dừng tự động trên vòi bơm kích hoạt. Nếu tiếp tục thêm nhiên liệu, sự thay đổi nhiệt độ hoặc các điều kiện khác có thể khiến nhiên liệu tràn ra khỏi bình, gây nguy cơ cháy nổ.**

3. Ngừng tiếp nhiên liệu sau khi bơm tự động dừng. Không được thêm nhiên liệu nữa.
4. Đậy nắp và xoay theo chiều kim đồng hồ cho đến khi nghe thấy tiếng "tách". Chú ý không để dây giữ bị kẹt dưới nắp khi siết chặt.

⚠ THẬN TRỌNG

Đảm bảo nắp đã được siết chặt cho đến khi nghe tiếng "tách" để ngăn ngừa rò rỉ nhiên liệu trong trường hợp xảy ra tai nạn.

5. Đóng hoàn toàn nắp che bình nhiên liệu.

⚠ THẬN TRỌNG

Nếu nhiên liệu bị đổ ra bề mặt sơn, hãy rửa sạch ngay. Nếu không, bề mặt sơn có thể bị hư hại.

– CÒN TIẾP –

LƯU Ý

- **Trên đồng hồ nhiên liệu sẽ hiển thị ký hiệu "⛽▶". Ký hiệu này cho biết nắp che bình nhiên liệu nằm ở phía bên phải của xe.**

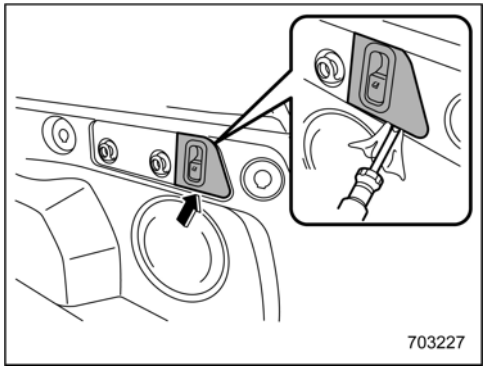
⚠ THẬN TRỌNG

- **Tuyệt đối không cho bất kỳ chất tẩy rửa nào vào bình nhiên liệu. Việc thêm chất tẩy rửa có thể gây hư hỏng hệ thống nhiên liệu.**
- **Sau khi tiếp nhiên liệu, hãy xoay nắp theo chiều kim đồng hồ cho đến khi phát ra tiếng "tách" để đảm bảo đã siết chặt hoàn toàn. Nếu nắp không được siết chặt đúng cách, nhiên liệu có thể bị rò rỉ trong khi xe vận hành hoặc tràn ra ngoài khi xảy ra va chạm, gây nguy cơ cháy nổ.**
- **Không để nhiên liệu tràn ra bề mặt sơn của xe. Vì nhiên liệu có thể làm hỏng lớp sơn, hãy lau sạch ngay nếu có nhiên liệu bị đổ. Hư hại sơn do nhiên liệu gây ra sẽ không được bảo hành theo Bảo hành giới hạn SUBARU.**

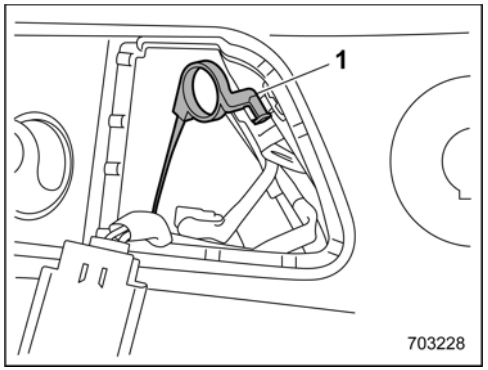
- **Khuyến nghị luôn sử dụng nắp đậy bình nhiên liệu SUBARU chính hãng. Nếu dùng loại không đúng, có thể không khớp hoặc không thông khí đúng cách, gây hư hỏng cho bình nhiên liệu và hệ thống kiểm soát khí thải. Điều này cũng có thể dẫn đến rò rỉ nhiên liệu và cháy nổ.**
- **Hãy tiếp nhiên liệu ngay khi đèn cảnh báo nhiên liệu thấp sáng. Hiện tượng đánh lửa sai do bình nhiên liệu cạn có thể gây hư hỏng động cơ. Tiếp tục vận hành xe ở mức nhiên liệu quá thấp có thể làm giảm hiệu suất động cơ.**

▼ Nếu không thể mở nắp che bình nhiên liệu

Nếu nắp che bình nhiên liệu không thể mở do sự cố hoặc do hết điện bình, có thể mở từ khoang hành lý.

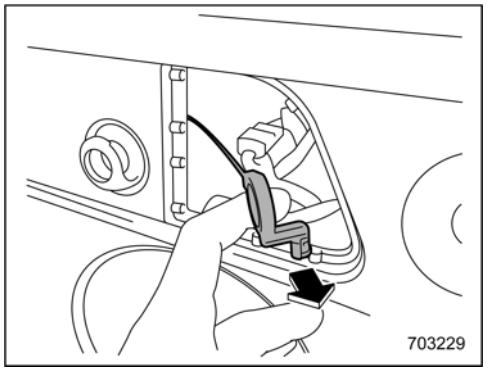


1. Bọc đầu tua-vít dẹt bằng băng dính vinyl hoặc vải để tránh trầy xước. Dùng tua-vít dẹt tháo nắp che tại ốp bên phải của khoang hành lý.



1 Kẹp

2. Tháo kẹp khỏi ốp.



3. Kéo kẹp để mở khóa nắp che bình nhiên liệu.

7-2. Chuẩn bị trước khi lái xe

Bạn nên thực hiện các kiểm tra và điều chỉnh sau mỗi ngày trước khi khởi động xe.

1. Kiểm tra rằng tất cả cửa sổ, gương và đèn đều sạch sẽ, không bị che khuất.
2. Kiểm tra tình trạng bên ngoài và điều kiện của lốp. Đồng thời kiểm tra áp suất lốp.
3. Quan sát bên dưới xe xem có dấu hiệu rò rỉ chất lỏng không.
4. Kiểm tra xem có động vật nhỏ nào chui vào khoang động cơ không.
5. Đảm bảo rằng nắp capo và cửa sau (cốp sau) đã đóng hoàn toàn.
6. Kiểm tra và điều chỉnh ghế ngồi.
7. Kiểm tra và điều chỉnh gương chiếu hậu trong xe và ngoài xe.
8. Thắt dây an toàn. Kiểm tra rằng hành khách cũng đã thắt dây an toàn.
9. Kiểm tra hoạt động của các đèn cảnh báo và đèn báo hiệu khi xoay công tắc khởi động sang vị trí “ON”.
10. Kiểm tra các đồng hồ đo, đèn báo và đèn cảnh báo sau khi khởi động hệ thống e-BOXER.

⚠ THẬN TRỌNG

Việc kẹt các động vật nhỏ trong quạt làm mát và dây đai truyền động của động cơ có thể dẫn đến hỏng hóc. Trước khi khởi động hệ thống e-BOXER, hãy kiểm tra để đảm bảo không có động vật nhỏ nào chui vào khoang động cơ hoặc dưới gầm xe.

LƯU Ý

- **Mức dầu động cơ, dung dịch làm mát, dầu phanh, nước rửa kính và các loại dung dịch khác cần được kiểm tra hàng ngày, hàng tuần hoặc mỗi lần tiếp nhiên liệu.**
- **Khi kéo rơ-moóc, tham khảo mục “Kéo rơ-moóc” ☞P416.**

7-3. Khởi động và Dừng hệ thống e-BOXER

Các lưu ý chung khi khởi động/dừng hệ thống e-BOXER

⚠ CẢNH BÁO

- **Không bao giờ khởi động hệ thống e-BOXER từ bên ngoài xe. Điều này có thể dẫn đến tai nạn.**
- **Không để hệ thống e-BOXER hoạt động ở nơi thông gió kém, chẳng hạn như trong ga-ra hoặc trong nhà. Khí thải có thể xâm nhập vào xe hoặc trong nhà và có thể dẫn đến ngộ độc khí carbon monoxide.**
- **Không khởi động hệ thống e-BOXER gần lá khô, giấy hoặc các chất dễ cháy khác. Ống xả và khí thải có thể tạo ra nguy cơ cháy do nhiệt độ cao.**

⚠ THẬN TRỌNG

- **Nếu hệ thống e-BOXER bị dừng khi đang lái xe, bộ xúc tác có thể quá nhiệt và bị cháy.**
- **Khi khởi động hệ thống e-BOXER, phải chắc chắn ngồi trên ghế lái.**

LƯU Ý

- **Tránh tăng ga đột ngột và tăng tốc nhanh ngay sau khi hệ thống e-BOXER đã khởi động.**
- **Sau khi động cơ khởi động, tốc độ vòng tua động cơ sẽ được giữ ở mức cao.**
- **Trong một số trường hợp hiếm, có thể khó khởi động động cơ tùy thuộc vào loại nhiên liệu và điều kiện sử dụng (lái xe nhiều lần với quãng đường ngắn khiến động cơ chưa kịp làm nóng đầy đủ). Trong trường hợp này, khuyến nghị bạn đổi sang loại nhiên liệu khác.**
- **Trong một số trường hợp hiếm, có thể nghe thấy tiếng gõ tạm thời từ động cơ khi nhấn ga đột ngột như lúc khởi động nhanh hoặc tăng tốc nhanh. Đây không phải là hỏng hóc.**
- **Không được chuyển cần số khi đèn báo sẵn sàng của hệ thống e-BOXER đang nhấp nháy.**
- **Hệ thống e-BOXER có thể không khởi động ngay lập tức sau khi đầu cực của ắc quy 12V được đấu nối lại khi thay thế ắc quy 12V. Hãy bật công tắc khởi động, chờ ít nhất 10 giây rồi khởi động hệ thống e-BOXER.**
- **Lượng điện còn lại trong pin điện áp cao có thể giảm khi hệ thống e-BOXER đã dừng trong thời gian dài ngay cả khi nó đã được sạc đầy. Tuy nhiên, đây là hiện tượng tự xả của pin điện áp cao và không phải là hỏng hóc.**

Các lưu ý an toàn đối với hệ thống Khóa thông minh với nút bấm khởi động

Tham khảo “Các lưu ý an toàn” ☞P128.

Phạm vi hoạt động của hệ thống khởi động bằng nút bấm

Tham khảo “Phạm vi hoạt động của hệ thống khởi động bằng nút bấm” ☞P172.

Khởi động hệ thống e-BOXER

⚠ CẢNH BÁO

- **Có một số lưu ý chung khi khởi động hệ thống e-BOXER. Hãy đọc kỹ các lưu ý trong phần “Các lưu ý chung khi khởi động/dừng hệ thống e-BOXER” ☞ P318.**

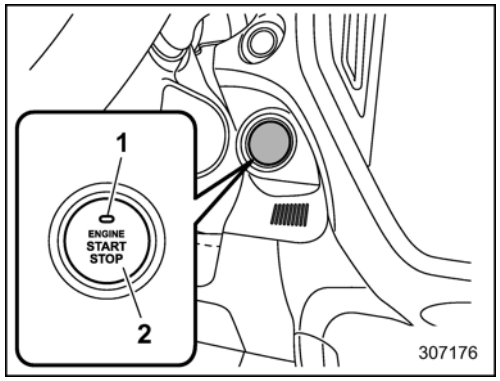
- Nếu đèn báo trên công tắc khởi động bằng nút bấm nhấp nháy màu xanh lá sau khi hệ thống e-BOXER đã khởi động, tuyệt đối không lái xe. Hệ thống lái vẫn đang bị khóa và có thể dẫn đến tai nạn.

⚠ THẬN TRỌNG

- Khi đèn báo hoạt động trên công tắc khởi động bằng nút bấm nhấp nháy màu cam, có thể xe đang gặp sự cố. Chúng tôi khuyến nghị bạn liên hệ ngay với đại lý SUBARU.
- Nếu đèn báo trên công tắc khởi động bằng nút bấm nhấp nháy màu xanh lá sau khi hệ thống e-BOXER đã khởi động, điều đó có nghĩa là hệ thống lái vẫn đang bị khóa. Hãy đạp bàn đạp phanh đồng thời xoay vô lăng sang trái và phải, rồi nhấn công tắc khởi động bằng nút bấm.
- Không nhấn giữ công tắc khởi động bằng nút bấm quá 10 giây. Làm vậy có thể gây hỏng hóc. Nếu hệ thống e-BOXER không khởi động, hãy dừng nhấn công tắc khởi động bằng nút bấm. Thay vào đó, nhấn công tắc khởi động bằng nút bấm mà không đạp phanh để chuyển trạng thái nguồn về "OFF". Chờ 10 giây, rồi nhấn công tắc khởi động bằng nút bấm để khởi động hệ thống e-BOXER.

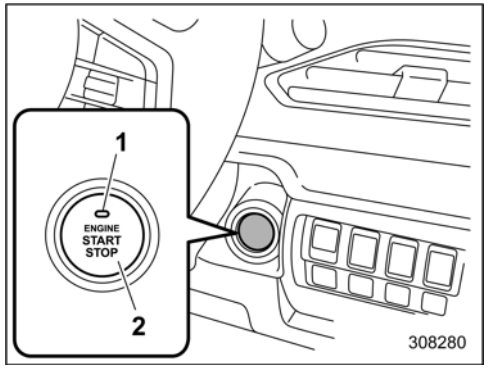
LƯU Ý

- Sau khi động cơ khởi động, vòng tua động cơ sẽ được giữ ở mức cao.
- Khi nhấn công tắc khởi động bằng nút bấm đồng thời đạp phanh, hệ thống e-BOXER có thể khởi động bất kể trạng thái của công tắc khởi động bằng nút bấm.
- Nếu đèn báo chống trộm sáng khi bạn cố khởi động hệ thống e-BOXER nhưng hệ thống không khởi động, hãy nhấn công tắc khởi động bằng nút bấm để chuyển nguồn về "OFF", sau đó thử khởi động lại hệ thống e-BOXER.
- Nếu hệ thống e-BOXER không khởi động, hãy nhấn công tắc khởi động bằng nút bấm mà không đạp phanh để chuyển nguồn về "OFF". Sau đó, đạp mạnh bàn đạp phanh hơn, rồi nhấn công tắc khởi động bằng nút bấm
- Quy trình khởi động động cơ có thể không hoạt động tùy theo điều kiện sóng vô tuyến xung quanh xe. Trong trường hợp này, tham khảo "Khởi động hệ thống e-BOXER" ☞P450.
- Nếu ắc quy 12V bị xả hết, hệ thống lái sẽ không thể mở khóa. Hãy sạc ắc quy 12V.



Mẫu tay lái bên trái

– CÒN TIẾP –



Mẫu tay lái bên phải
1 Đèn báo hoạt động
2 Công tắc khởi động bằng nút bấm

Quy trình khởi động hệ thống e-BOXER như sau.

1. Mang theo chìa khóa thông minh và ngồi vào ghế lái.
2. Kéo phanh tay.
3. Đảm bảo cần số ở vị trí “P”.
4. Đạp bàn đạp phanh cho đến khi đèn báo hoạt động trên công tắc khởi động bằng nút bấm chuyển sang màu xanh lá.
5. Khi đang đạp phanh, nhấn công tắc khởi động bằng nút bấm.
6. Tiếp tục giữ bàn đạp phanh cho đến khi hệ thống e-BOXER khởi động. Đèn báo READY của hệ thống e-BOXER sẽ nhấp nháy rồi sáng ổn định khi hệ thống bắt đầu hoạt động.

LƯU Ý

- **Khi đang nhấn nút trên cần số, đèn báo trên công tắc khởi động bằng nút bấm sẽ không chuyển sang màu xanh lá ngay cả khi cần số đang ở vị trí “P”.**
- **Trong trường hợp hệ thống e-BOXER không khởi động bằng quy trình khởi động thông thường, hãy đưa cần số về vị trí “P” và chuyển nguồn sang “ACC”. Đạp bàn đạp phanh, rồi nhấn công tắc khởi động bằng nút bấm trong ít nhất 15 giây. Hệ thống e-BOXER có thể khởi động. Chỉ sử dụng quy trình khởi động này trong trường hợp khẩn cấp.**
- **Khi hệ thống e-BOXER không khởi động, bàn đạp phanh có thể cảm thấy cứng. Trong trường hợp này, hãy đạp phanh mạnh hơn bình thường. Kiểm tra đèn báo trên công tắc khởi động bằng nút bấm chuyển sang màu xanh lá, rồi nhấn công tắc khởi động bằng nút bấm để khởi động hệ thống e-BOXER.**
- Khi khởi động hệ thống e-BOXER, thời gian nhấp nháy của đèn báo READY có thể kéo dài. Hãy để xe ở trạng thái đó cho đến khi đèn báo READY sáng ổn định, khi đó xe đã sẵn sàng di chuyển.
- Trong trường hợp đèn báo READY không sáng ngay cả khi đã thực hiện đúng quy trình khởi động, chúng tôi khuyến nghị bạn liên hệ ngay với đại lý SUBARU.
- Khi pin điện áp cao cực kỳ lạnh (dưới khoảng −30°C (−22°F)) do ảnh hưởng của nhiệt độ ngoài trời, có thể hệ thống e-BOXER sẽ không khởi động được. Lúc này, khi bạn nhấn công tắc khởi động bằng nút bấm, đèn báo READY sẽ nhấp nháy trong khoảng 10 giây. Trong trường hợp này, hãy thử khởi động lại hệ thống e-BOXER sau khi nhiệt độ của pin điện áp cao tăng lên nhờ nhiệt độ ngoài trời hoặc các yếu tố khác.

Tắt hệ thống e-BOXER

1. Dừng xe hoàn toàn.
2. Đưa cần số về vị trí “P”.
3. Nhấn công tắc khởi động bằng nút bấm. Hệ thống e-BOXER sẽ dừng và nguồn điện sẽ được tắt.

⚠ CẢNH BÁO

- **Không chạm vào công tắc khởi động bằng nút bấm trong khi đang lái xe.**
- **Khi công tắc khởi động bằng nút bấm được thao tác như sau, hệ thống e-BOXER sẽ dừng:**

  – Nhấn và giữ công tắc trong 3 giây hoặc lâu hơn.

  – Nhấn công tắc liên tiếp từ 3 lần trở lên trong thời gian ngắn.

  Khi hệ thống e-BOXER dừng, bộ trợ lực phanh sẽ không hoạt động. Người lái sẽ cần đạp phanh mạnh hơn.

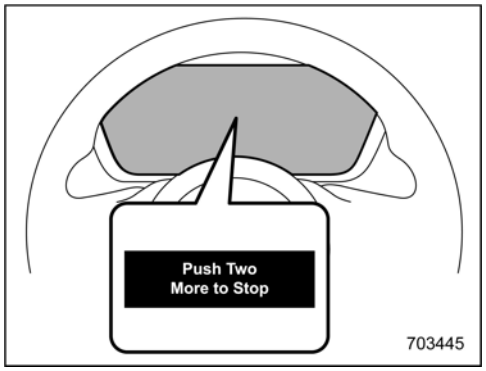
  Hệ thống lái trợ lực điện cũng sẽ không hoạt động. Người lái sẽ cần dùng lực nhiều hơn để đánh lái, và điều này có thể dẫn đến tai nạn.

- **Nếu hệ thống e-BOXER dừng trong khi đang lái xe, không vận hành công tắc khởi động bằng nút bấm hoặc mở bất kỳ cửa nào cho đến khi xe đã dừng ở một vị trí an toàn. Điều này nguy hiểm vì khóa vô lăng có thể kích hoạt. Hãy dừng xe ở nơi an toàn, và chúng tôi khuyến nghị bạn liên hệ ngay với đại lý SUBARU.**

⚠ THẬN TRỌNG

- **Không dừng hệ thống e-BOXER khi cần số đang ở vị trí khác với “P”.**
- **Nếu hệ thống e-BOXER bị dừng khi cần số ở vị trí khác với “P”, nguồn điện sẽ ở trạng thái “ACC”. Nếu xe để ở tình trạng này, ắc quy 12V có thể bị xả hết.**

LƯU Ý



- **Nếu bạn nhấn công tắc khởi động bằng nút bấm trong khi lái xe, màn hình gián đoạn dừng khẩn cấp hệ thống e-BOXER sẽ cảnh báo người lái bằng thông báo trên màn hình cụm đồng hồ và âm báo.**
- **Mặc dù có thể dừng hệ thống e-BOXER bằng cách vận hành công tắc khởi động bằng nút bấm, không được dừng hệ thống e-BOXER trong khi lái xe ngoại trừ trường hợp khẩn cấp.**

– CÒN TIẾP –

Khi chìa khóa thông minh không hoạt động đúng cách

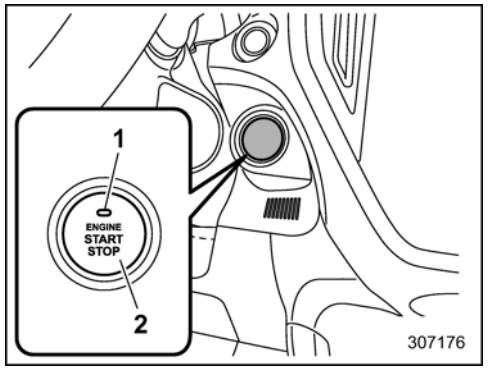
Tham khảo “Chìa khóa thông minh – Nếu chìa khóa thông minh không hoạt động đúng cách” ☞P449.

Khóa vô lăng

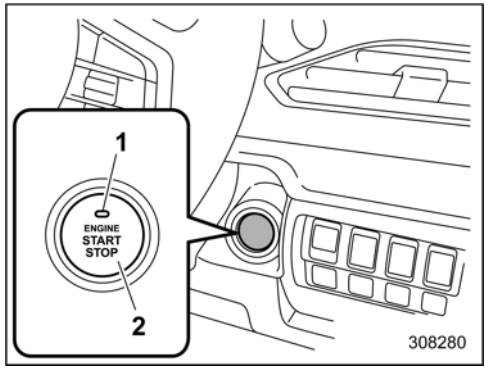
Sau khi tắt hệ thống e-BOXER và mở bất kỳ cửa nào (bao gồm cửa sau), vô lăng sẽ bị khóa bởi chức năng khóa vô lăng.

Khi khởi động lại hệ thống e-BOXER, khóa vô lăng sẽ tự động được nhả.

▼ Khi không thể nhả khóa vô lăng



Mẫu tay lái bên trái



Mẫu tay lái bên phải
1 Đèn báo hoạt động
2 Công tắc khởi động bằng nút bấm

Khi bạn không thể khởi động lại hệ thống e-BOXER do khóa vô lăng, hãy kiểm tra trạng thái của đèn báo hoạt động và thực hiện các bước sau.

Đèn báo hoạt động nhấp nháy màu xanh lá:

1. Kiểm tra cần số đã được đặt ở vị trí “P”.
2. Đạp và giữ bàn đạp phanh.
3. Nhấn công tắc khởi động bằng nút bấm đồng thời xoay vô lăng sang trái và phải.

Đèn báo hoạt động nhấp nháy màu cam: Có thể đã xảy ra sự cố trong chức năng khóa vô lăng. Chúng tôi khuyến nghị bạn liên hệ ngay với đại lý SUBARU.

7-4. Hộp số tự động vô cấp (CVT)

Hộp số tự động vô cấp được điều khiển điện tử và cung cấp vô số cấp số tiến và 1 cấp số lùi. Nó cũng có chế độ số tay.

⚠ CẢNH BÁO

Không được chuyển từ vị trí "P" hoặc "N" sang vị trí "D" hoặc "R" trong khi đang đạp bàn đạp ga. Việc này có thể khiến xe lao về phía trước hoặc lùi đột ngột.

⚠ THẬN TRỌNG

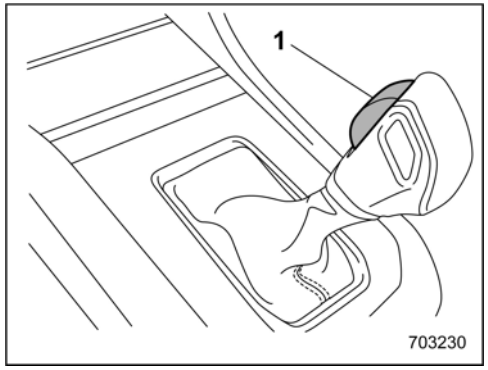
- **Tuân thủ các lưu ý sau. Không tuân thủ có thể gây hư hại cho hộp số.**
  - **Chỉ chuyển sang vị trí "P" hoặc "R" sau khi xe đã dừng hẳn.**
  - **Không được chuyển từ vị trí "D" sang vị trí "R" hoặc ngược lại cho đến khi xe đã dừng hẳn.**
- **Tuyệt đối không để xe trôi lùi theo quán tính khi cần số đang ở vị trí số tiến, hoặc để xe trôi tiến theo quán tính khi cần số đang ở vị trí "R". Làm như vậy có thể gây tai nạn bất ngờ hoặc hỏng hóc.**
- **Khi đỗ xe, trước tiên hãy kéo phanh tay chắc chắn, sau đó đưa cần số về vị trí "P". Không đỗ xe trong thời gian dài khi cần số ở vị trí khác, vì có thể làm hết bình ắc quy.**

LƯU Ý

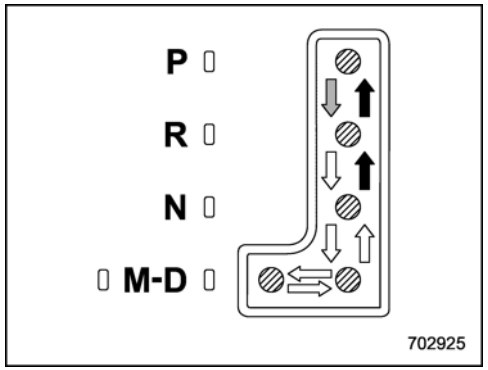
- **Khi nhiệt độ dung dịch làm mát động cơ còn thấp, hộp số sẽ chuyển số ở vòng tua động cơ cao hơn so với khi nhiệt độ đã đủ, nhằm rút ngắn thời gian làm ấm và cải thiện khả năng vận hành. Thời điểm sang số sẽ tự động trở về bình thường sau khi động cơ đã được làm ấm.**
- **Ngay sau khi thay dầu hộp số, bạn có thể cảm thấy hộp số hoạt động hơi bất thường. Điều này là do dữ liệu mà máy tính trên xe đã thu thập và lưu trữ để tối ưu thời điểm chuyển số bị mất hiệu lực. Việc sang số tối ưu sẽ được phục hồi sau khi xe được vận hành thêm một thời gian.**
- **Khi lái xe trong điều kiện tải nặng liên tục, chẳng hạn như kéo mooc hoặc leo dốc dài và dốc đứng, vòng tua động cơ, tốc độ xe và hiệu suất làm mát của hệ thống điều hòa có thể tự động giảm. Đây không phải là hư hỏng. Hiện tượng này là do chức năng điều khiển động cơ nhằm duy trì hiệu suất làm mát của xe. Vòng tua động cơ và tốc độ xe sẽ trở lại bình thường khi động cơ có thể duy trì khả năng làm mát tối ưu sau khi tải nặng giảm. Việc lái xe trong điều kiện tải nặng phải được thực hiện hết sức cẩn thận. Không được cố vượt xe phía trước khi đang leo dốc trong khi kéo mooc.**
- **Sau khi nâng ốp cần số, hãy đặt lại ốp về vị trí ban đầu. Nếu vận hành cần số khi ốp cần số đang bị cuộn lên, ốp có thể bị căng và ảnh hưởng đến thao tác cần số.**

– CÒN TIẾP –

Cần số



1 Nút bấm trên cần số



: Khi đạp bàn đạp phanh, hãy chuyển số đồng thời nhấn nút bấm trên cần số

: Chuyển số khi nhấn nút bấm trên cần số

: Chuyển số không cần nhấn nút bấm trên cần số

Cần số có bốn vị trí “P”, “R”, “N”, “D” và thêm vị trí “M” để sử dụng chế độ số tay.

LƯU Ý

- **Để bảo vệ động cơ khi cần số ở vị trí “P” hoặc “N”, động cơ được kiểm soát để tốc độ vòng tua không tăng quá cao ngay cả khi bàn đạp ga được nhấn mạnh.**
- **Khi thay đổi vị trí cần số, hãy chắc chắn đưa cần số về đúng vị trí đã chọn.**

▼ P (Park – Đỗ xe)

Vị trí này dùng để đỗ xe và khởi động hệ thống e-BOXER. Ở vị trí này, hộp số được khóa cơ khí để ngăn xe lăn tự do.

Khi đỗ xe, trước tiên hãy kéo phanh tay, sau đó chuyển cần số về vị trí “P”. Không giữ xe chỉ bằng ma sát cơ khí của hộp số.

Để chuyển cần số từ vị trí “P” sang vị trí khác, phải đạp bàn đạp phanh hết hành trình rồi mới di chuyển cần số. Việc này ngăn xe lao đi đột ngột khi khởi động.

▼ R (Reverse – Số lùi)

Vị trí này dùng để lùi xe. Để chuyển từ “N” sang “R”, xe phải dừng hẳn rồi mới di chuyển cần số sang vị trí “R” đồng thời nhấn nút bấm trên cần số.

Khi công tắc khởi động được vặn sang vị trí “ACC”, việc di chuyển cần số từ “N” sang “R” chỉ có thể thực hiện khi đạp bàn đạp phanh. Tham khảo chi tiết tại “Chức năng khóa cần số” ☞P326.

▼ N (Neutral – Số mo)

Ở vị trí này, hộp số ở trạng thái trung gian, nghĩa là bánh xe và hộp số không bị khóa. Do đó, xe sẽ lăn tự do ngay cả trên đoạn dốc nhẹ nếu không kéo phanh tay hoặc đạp phanh.

Tránh để xe trôi khi hộp số ở vị trí số mo, vì phanh động cơ và phanh tái sinh không có tác dụng trong tình trạng này.

⚠ THẬN TRỌNG

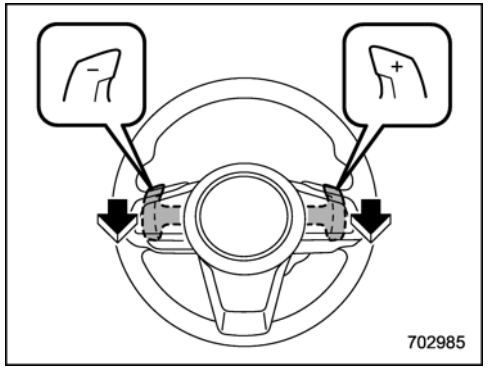
- **Nếu cần số ở vị trí "N", ắc quy cao áp sẽ không được sạc. Để tránh ắc quy bị xả hết, không để cần số ở vị trí "N" trong thời gian dài.**
- **Không lái xe với cần số ở vị trí "N". Nếu không, hệ thống phanh tái sinh sẽ không thể sạc lại ắc quy cao áp**

▼ D (Drive – Số tiến)

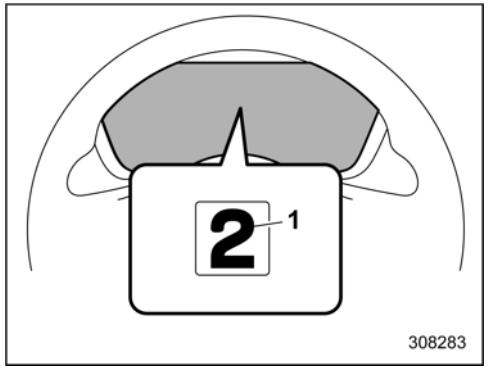
Vị trí này dùng để lái xe bình thường. Hộp số sẽ tự động và liên tục chuyển đến cấp số phù hợp theo tốc độ xe và độ tăng tốc yêu cầu. Ngoài ra, khi lên dốc hoặc xuống dốc, hộp số sẽ hỗ trợ và kiểm soát hiệu suất vận hành cũng như phanh động cơ theo độ dốc đường.

Khi cần tăng tốc mạnh ở vị trí "D", hãy đạp bàn đạp ga hết hành trình và giữ nguyên. Khi bàn đạp ga được nhấn mạnh, công suất từ ắc quy cao áp sẽ được bổ sung cho động cơ xăng thông qua mô-tơ điện (mô-tơ kéo).

▽ Chế độ số tay tạm thời



Nếu bạn sử dụng lẫy chuyển số sau vô-lăng khi đang lái ở vị trí "D", bạn có thể tạm thời chuyển sang bất kỳ cấp số nào bằng cách dùng lẫy chuyển số.



1 Chỉ báo vị trí số

Khi chế độ số tay tạm thời được chọn, đèn chỉ báo vị trí số trên cụm đồng hồ sẽ sáng. Đèn chỉ báo này hiển thị cấp số hiện tại trong khoảng từ số 1 đến số 6. Khi tốc độ xe ổn định, hộp số sẽ tự động trở lại vị trí "D" để lái xe bình thường.

Khi bạn giữ lẫy "+" vài giây, chế độ số tay tạm thời sẽ bị hủy.

LƯU Ý

- **When you switch to temporary man- Khi chuyển sang chế độ số tay tạm thời, cấp số khởi đầu là "4".**

– CÒN TIẾP –

- **Ngoài việc đạp phanh khi xuống dốc, nên sử dụng phanh động cơ bằng cách về số thấp.**
- **Trong các tình huống sau, chế độ số tay tạm thời sẽ bị hủy.**
  - **Xe dừng hẳn.**
  - **Bạn nhấn bàn đạp ga liên tục trong vài giây khi đi thẳng hoặc vào cua nhẹ.**
  - **Bạn chuyển cần số sang vị trí khác ngoài "D".**
- **Thời gian để thoát khỏi chế độ số tay tạm thời thay đổi tùy theo điều kiện lái tại thời điểm vận hành.**
- **Để đảm bảo an toàn và hiệu suất lái phù hợp, việc về số thấp sẽ bị hạn chế. Nếu lẫy chuyển số được sử dụng ở tốc độ xe không cho phép về số thấp, sẽ phát ra tiếng bíp cảnh báo rằng không thể thực hiện thao tác này.**

Chức năng khóa cần số

Chức năng khóa cần số giúp ngăn chặn việc vận hành sai cần số.

- Cần số không thể được vận hành trừ khi công tắc khởi động được vặn sang vị trí "ON" và bàn đạp phanh được đạp.
- Cần số không thể chuyển từ vị trí "P" sang vị trí khác trước khi bàn đạp phanh được đạp. Hãy đạp bàn đạp phanh trước, sau đó mới vận hành cần số.
- Chỉ ở vị trí "P" mới có thể vặn công tắc khởi động bằng nút nhấn về vị trí "OFF".
- Nếu công tắc khởi động được vặn sang vị trí "ACC" trong khi cần số đang ở vị trí "N", thì cần số có thể không chuyển được về vị trí "P" nếu không đạp bàn đạp phanh và nhấn nút bấm trên cần số.

▼ Giải phóng khóa cần số

Nếu không vận hành được cần số, hãy vặn công tắc khởi động về vị trí "ON", sau đó chuyển cần số về vị trí "P" đồng thời nhấn nút bấm trên cần số và đạp bàn đạp phanh.

Nếu cần số vẫn không di chuyển sau khi thực hiện thao tác trên, hãy kiểm tra và xác nhận các trường hợp sau để giải phóng khóa cần số.

- **Khi cần số không thể chuyển từ "P" sang "N":**

Tham khảo "Giải phóng khóa cần số bằng vị trí giải phóng khóa cần số" ☞P326,.

- **Khi cần số không thể chuyển từ "N" sang "R" hoặc "P":**

Đưa công tắc khởi động về vị trí "ACC", sau đó chuyển cần số về vị trí "P" trong khi đang đạp bàn đạp phanh.

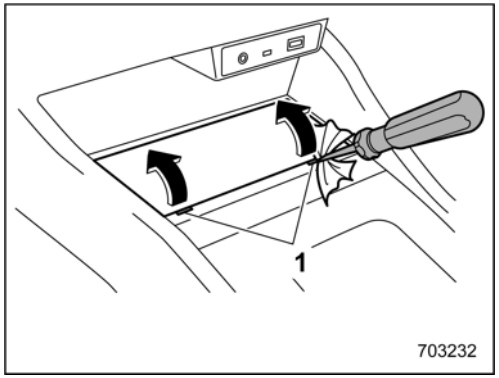
Nếu cần số vẫn không di chuyển, tham khảo "Giải phóng khóa cần số bằng vị trí giải phóng khóa cần số" □P326.

Nếu không thể giải phóng khóa cần số mà không dùng nút giải phóng trong các trường hợp trên, có thể hệ thống khóa cần số hoặc hệ thống điều khiển xe bị trục trặc. Chúng tôi khuyến nghị bạn liên hệ đại lý SUBARU để kiểm tra càng sớm càng tốt.

▼ Giải phóng khóa cần số bằng vị trí giải phóng

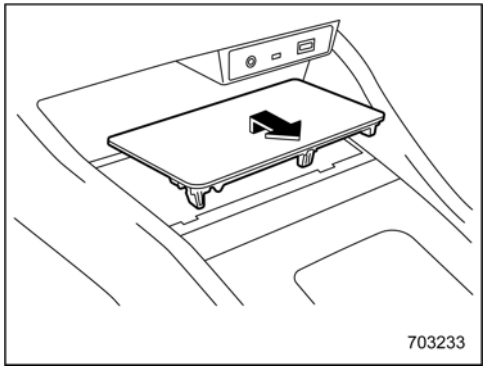
Thực hiện quy trình sau để giải phóng khóa cần số.

1. Kéo phanh tay và dừng hệ thống e-BOXER.

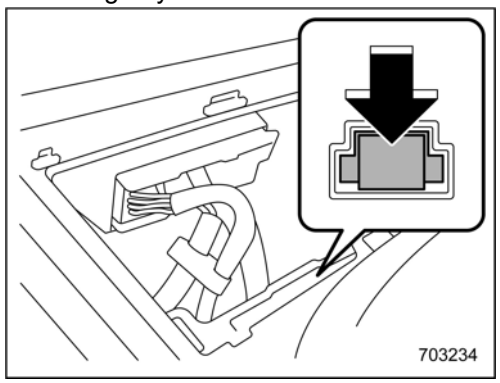


1 Khe cắm

2. Bọc đầu tua-vít dẹt bằng băng keo vinyl hoặc vải để tránh trầy xước. Đưa tua-vít dẹt vào hai khe cắm rồi nhấc nắp che lên.



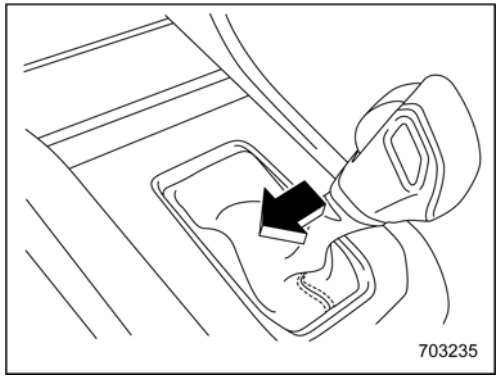
3. Tháo khay trung tâm hoặc bộ sạc không dây.



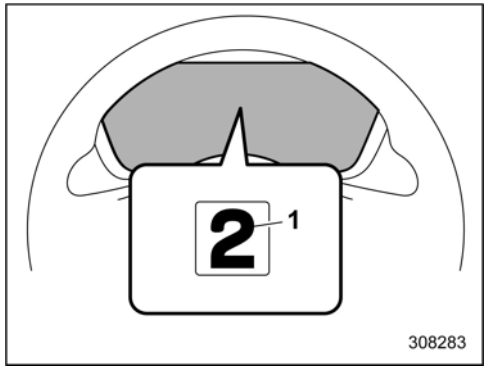
4. Trong khi đạp bàn đạp phanh, nhấn vào vị trí giải phóng khóa cần số, sau đó di chuyển cần số.

Nếu cần số vẫn không di chuyển sau khi thực hiện quy trình trên, có thể hệ thống khóa cần số bị trục trặc. Chúng tôi khuyến nghị bạn liên hệ đại lý SUBARU để kiểm tra càng sớm càng tốt.

Lựa chọn chế độ số tay



Khi xe đang di chuyển hoặc đứng yên, đưa cần số từ vị trí “D” sang vị trí “M” để chọn chế độ số tay.

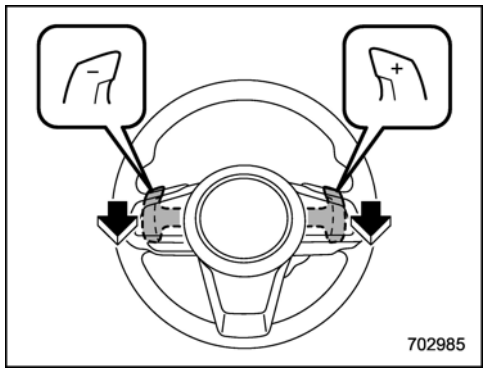


1 Chỉ báo vị trí số

– CÒN TIẾP –

Khi chế độ số tay được chọn, đèn chỉ báo vị trí số trên cụm đồng hồ sẽ sáng. Đèn chỉ báo này hiển thị cấp số hiện tại trong phạm vi từ số 1 đến số 6.

Việc sang số có thể được thực hiện bằng lẫy chuyển số sau vô-lăng.



Để lên số cao hơn, kéo lẫy có ký hiệu “+”.
Để về số thấp hơn, kéo lẫy có ký hiệu “–”.
Để hủy chế độ số tay, đưa cần số từ vị trí “M” trở lại vị trí “D”.

Khi lái xe với cần số ở vị trí “D”, nếu bạn thay đổi số bằng cách sử dụng lẫy chuyển số, đèn chỉ báo vị trí số sẽ sáng và hiển thị cấp số hiện tại.

⚠ THẬN TRỌNG

Không được treo hoặc đặt vật gì lên lẫy chuyển số. Làm như vậy có thể dẫn đến việc sang số ngoài ý muốn.

LƯU Ý

Vui lòng đọc kỹ và ghi nhớ các điểm sau khi sử dụng chế độ số tay.
Khi chuyển sang chế độ số tay, cấp số khởi đầu là “4”.

- **Để đảm bảo an toàn và hiệu suất lái phù hợp, việc về số thấp sẽ bị hạn chế. Nếu lẫy chuyển số được thao tác ở tốc độ xe không cho phép về số thấp, sẽ có tiếng bíp để cảnh báo rằng không thể thực hiện thao tác này.**
- **Khi vị trí số là “3” hoặc thấp hơn, hộp số sẽ tự động lên số tùy theo tốc độ vòng tua động cơ.**
- **Khi vị trí số là “4” hoặc thấp hơn và bạn giữ lẫy “+” trong thời gian dài, hộp số sẽ tự động lên số “6”.**
- **Nếu đèn chỉ báo vị trí số không hiển thị hoặc hiển thị “D” ngay cả khi cần số đã được đưa về vị trí “M”, có thể hộp số đã bị trục trặc. Chúng tôi khuyến nghị bạn mang xe đến đại lý SUBARU để kiểm tra.**

Hướng dẫn lái xe

- Luôn đạp phanh chân hoặc kéo phanh tay khi xe dừng ở vị trí “D” hoặc “R”.
- Hãy chắc chắn kéo phanh tay khi đỗ xe. Không giữ xe chỉ bằng hộp số.
- Không giữ xe đứng yên trên dốc bằng vị trí “D”. Hãy sử dụng phanh.
- Động cơ có thể, trong một số ít trường hợp, phát ra tiếng gõ khi xe tăng tốc nhanh hoặc tăng tốc đột ngột từ trạng thái đứng yên. Hiện tượng này không phải là hư hỏng.

LƯU Ý

Nếu bàn đạp ga và bàn đạp phanh được nhấn đồng thời, mô-men kéo có thể bị hạn chế. Đây không phải là hư hỏng.

7-5. SI-DRIVE

SI-DRIVE (SUBARU Intelligent Drive) hoạt động nhằm tối đa hóa hiệu suất, khả năng kiểm soát và hiệu quả của hệ thống e-BOXER.

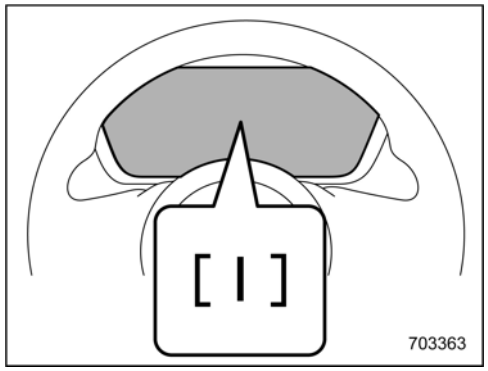
Hệ thống này bao gồm các chế độ sau:

- Chế độ thông minh (I)
- Chế độ thể thao (S)

Chế độ thông minh (I) sẽ được chọn khi công tắc khởi động bằng nút nhấn được vặn sang vị trí “ON”. Bằng cách điều chỉnh công tắc SI-DRIVE, đặc tính của hệ thống truyền động sẽ thay đổi.

Chế độ thông minh (I)

▼ **Dành cho vận hành mượt mà, tiết kiệm hiệu quả**



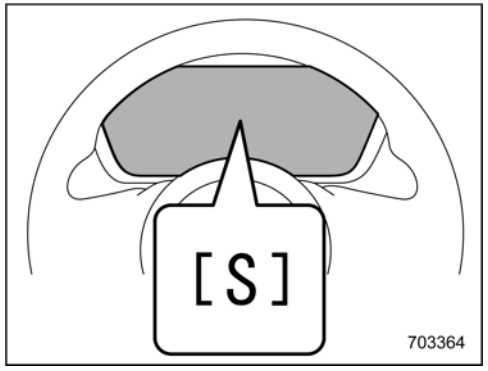
Đặc tính tăng tốc tuyến tính của chế độ thông minh (I) lý tưởng cho việc lái xe thông thường.

Chế độ thông minh (I) mang lại hiệu suất cân bằng, tiết kiệm nhiên liệu cao hơn và khả năng vận hành êm ái, không căng thẳng. Công suất được phân bổ vừa phải trong quá trình tăng tốc để đạt hiệu quả tiết kiệm nhiên liệu tối đa.

Chế độ này lý tưởng khi lái xe trong đô thị hoặc các tình huống không yêu cầu công suất tối đa. Nó cũng mang lại khả năng kiểm soát tốt hơn trong điều kiện lái xe khó khăn, chẳng hạn như đường trơn trượt hoặc mặt đường lỏng, nhờ phản ứng chân ga nhẹ nhàng.

Chế độ thể thao (S)

▼ **Dành cho vận hành hiệu suất toàn diện**



Chế độ thể thao (S) mang lại sức mạnh từ hệ thống e-BOXER đáp ứng nhu cầu của những người muốn biến trải nghiệm lái xe thành một cuộc phiêu lưu cá nhân.

Công tắc SI-DRIVE

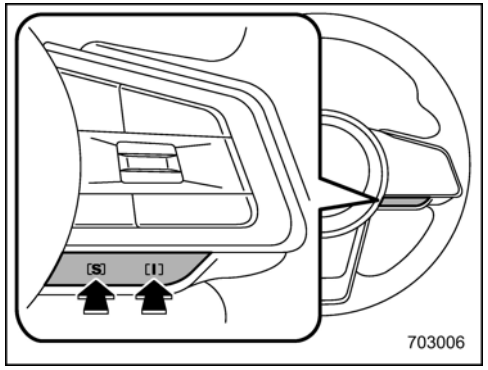
LƯU Ý

- **Nếu bất kỳ đèn báo SI-DRIVE nào nhấp nháy, có thể hệ thống SI-DRIVE đã bị trục trặc. Chúng tôi khuyến nghị liên hệ đại lý SUBARU.**
- **Chế độ mặc định của hệ thống SI-DRIVE là chế độ thông minh (I). Sau khi tắt hệ thống e-BOXER, chế độ đã**

– CÒN TIẾP –

chọn trước đó sẽ bị hủy và hệ thống SI-DRIVE sẽ trở lại chế độ thông minh (I) khi khởi động lại e-BOXER.

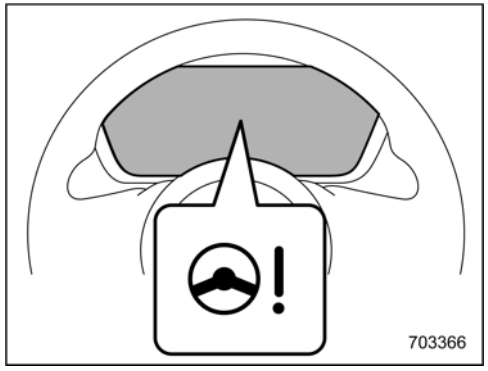
- **Nếu đèn báo sự cố hoặc đèn báo lỗi hệ thống e-BOXER sáng, chế độ SI-DRIVE sẽ chuyển về chế độ thông minh (I). Trong trường hợp này, không thể chuyển sang chế độ khác.**
- **Chế độ SI-DRIVE sẽ không bị ảnh hưởng ngay cả khi công tắc SI-DRIVE được nhấn trong lúc X-MODE đang hoạt động. Khi đó, còi báo sẽ kêu hai tiếng.**



Công tắc SI-DRIVE

Để chọn chế độ thông minh (I), nhấn vào phía "I" của công tắc. Để chọn chế độ thể thao (S), nhấn vào phía "S" của công tắc.

7-6. Trợ lực lái



Đèn cảnh báo trợ lực lái

Xe được trang bị hệ thống trợ lực lái điện. Khi công tắc khởi động được vặn sang vị trí "ON", đèn cảnh báo trợ lực lái trên cụm đồng hồ sẽ sáng để thông báo cho người lái rằng hệ thống cảnh báo đang hoạt động bình thường. Sau đó, khi hệ thống e-BOXER được khởi động, đèn cảnh báo sẽ tắt để thông báo rằng hệ thống trợ lực lái đang hoạt động.

⚠ THẬN TRỌNG

Khi đèn cảnh báo trợ lực lái sáng, có thể tay lái sẽ nặng hơn khi vận hành vô lăng. Hãy lái xe cẩn thận đến đại lý SUBARU gần nhất, và chúng tôi khuyến nghị bạn kiểm tra xe ngay lập tức.

LƯU Ý

Nếu vô lăng được vận hành theo các cách sau, hệ thống điều khiển trợ lực lái có thể tạm thời giới hạn mức trợ lực để ngăn các bộ phận trong hệ thống như máy tính điều khiển và mô-tơ truyền động bị quá nhiệt.

- **Vô lăng được xoay thường xuyên và đánh lái gấp ở tốc độ xe cực thấp, chẳng hạn khi thường xuyên xoay vô lăng khi đỗ song song.**
- **Vô lăng giữ ở vị trí đánh lái hết cỡ trong thời gian dài.**

Trong trường hợp này, tay lái sẽ nặng hơn. Tuy nhiên, đây không phải là hư hỏng. Lực lái bình thường sẽ được phục hồi sau khi vô lăng không được vận hành một thời gian, cho phép hệ thống điều khiển trợ lực lái có thời gian hạ nhiệt. Tuy nhiên, nếu hệ thống trợ lực lái bị vận hành không đúng cách và gây ra hiện tượng giới hạn trợ lực quá

thường xuyên, điều này có thể dẫn đến hư hỏng của hệ thống điều khiển trợ lực lái.

7-7. Hệ thống phanh

Hướng dẫn sử dụng phanh

⚠ CẢNH BÁO

Không bao giờ đặt chân lên bàn đạp phanh khi đang lái xe. Điều này có thể gây quá nhiệt nguy hiểm cho hệ thống phanh và làm mòn má phanh không cần thiết.

▼ Khi phanh bị ướt

Khi lái xe trong mưa hoặc sau khi rửa xe, hệ thống phanh có thể bị ướt, dẫn đến quãng đường phanh dài hơn. Để làm khô phanh, hãy lái xe ở tốc độ an toàn trong khi đạp nhẹ bàn đạp phanh để làm nóng hệ thống phanh.

▼ Sử dụng phanh động cơ

Hãy nhớ sử dụng phanh động cơ kết hợp với phanh chân. Khi xuống dốc, nếu chỉ dùng phanh chân, phanh có thể hoạt động không đúng do dầu phanh bị quá nhiệt bởi má phanh quá nóng. Để ngăn ngừa, hãy về số thấp để tận dụng lực hãm từ động cơ.

▼ Phanh khi lốp bị thủng

Không đạp phanh đột ngột khi lốp bị thủng. Điều này có thể khiến bạn mất kiểm soát xe. Hãy tiếp tục lái xe theo hướng thẳng, giảm tốc dần dần, sau đó từ từ tấp vào nơi an toàn.

Hệ thống phanh

▼ Hai mạch phanh độc lập

Xe của bạn có hệ thống phanh kép. Mỗi mạch hoạt động theo đường chéo trên xe. Nếu một mạch bị hỏng, mạch còn lại vẫn hoạt động. Khi một mạch bị hỏng, hành trình bàn đạp phanh sẽ sâu hơn bình thường và bạn phải đạp mạnh hơn. Quãng đường dừng xe cũng sẽ dài hơn nhiều.

▼ Bộ trợ lực phanh điện tử

Xe được trang bị bộ trợ lực phanh điện tử để tăng cường lực phanh. Không tắt công tắc khởi động khi đang lái, vì điều đó sẽ làm ngừng bộ trợ lực phanh, dẫn đến hiệu quả phanh kém.

Hệ thống phanh vẫn hoạt động ngay cả khi bộ trợ lực phanh ngừng hoạt động, nhưng bạn sẽ phải đạp mạnh hơn bình thường và quãng đường phanh sẽ dài hơn.

– CÒN TIẾP –

LƯU Ý

Khi thực hiện các thao tác sau, có thể nghe thấy âm thanh hoạt động từ cụm điều khiển trợ lực phanh điện tử. Đây không phải là hư hỏng.

- **Bàn đạp phanh được đạp.**
- **Cửa người lái được mở.**
- **Chức năng EyeSight được kích hoạt.**
- **Vài phút sau khi động cơ tắt.**

▽ Chức năng bổ sung khi áp suất phanh bị mất

Nếu hệ thống phanh bị trục trặc, lực phanh sẽ được duy trì nhờ kiểm soát áp suất thủy lực của hệ thống VDC.

Khi bàn đạp phanh được đạp trong khi chức năng bổ sung đang hoạt động, có thể phát ra âm thanh và cảm giác rung từ bàn đạp phanh.

▽ Cảnh báo trợ lực phanh điện tử

Đèn cảnh báo hệ thống phanh (màu đỏ) sẽ sáng khi bộ trợ lực phanh điện tử gặp sự cố. Ngoài ra, thông báo cảnh báo “Brake System” và “Check Owner’s Manual” sẽ luân phiên hiển thị trên màn hình cụm đồng hồ. Nếu đèn cảnh báo sáng, hãy dừng xe ở nơi an toàn ngay khi có thể và chúng tôi khuyến nghị bạn liên hệ đại lý SUBARU. Tham khảo chi tiết tại “Electronic brake booster warning” ☞P189.

▼ Hệ thống hỗ trợ phanh

⚠ CẢNH BÁO

Không nên quá tin tưởng vào hệ thống hỗ trợ phanh. Đây không phải là hệ thống làm tăng khả năng phanh vượt quá giới hạn của xe. Luôn lái xe thận trọng, chú ý tốc độ và khoảng cách an toàn.

⚠ THẬN TRỌNG

Khi cần phanh gấp, hãy tiếp tục đạp mạnh bàn đạp phanh để hệ thống hỗ trợ phanh phát huy hiệu quả.

Hệ thống hỗ trợ phanh là hệ thống hỗ trợ người lái. Nó hỗ trợ tăng lực phanh khi người lái không thể đạp mạnh bàn đạp phanh và lực phanh không đủ.

Hệ thống hỗ trợ phanh sẽ tạo ra lực phanh dựa trên tốc độ người lái đạp bàn đạp phanh.

LƯU Ý

Khi bạn đạp phanh mạnh hoặc đột ngột, các hiện tượng sau có thể xảy ra. Tuy nhiên, đây không phải là hư hỏng mà cho thấy hệ thống hỗ trợ phanh đang hoạt động bình thường.

- Bạn có thể cảm thấy bàn đạp phanh nhẹ hơn nhưng lực phanh tạo ra lớn hơn.
- Bạn có thể nghe thấy tiếng ABS hoạt động từ khoang động cơ.

▼ Tín hiệu dừng khẩn cấp

Tín hiệu dừng khẩn cấp là chức năng tự động nhấp nháy đèn cảnh báo nguy hiểm với tần suất nhanh khi bàn đạp phanh được đạp đột ngột. Việc nhấp nháy nhanh này cảnh báo các xe phía sau và giảm nguy cơ va chạm.

⚠ THẬN TRỌNG

Tín hiệu dừng khẩn cấp sẽ được ưu tiên kích hoạt hơn so với đèn xi-nhan.

▽ Điều kiện hoạt động

Tín hiệu dừng khẩn cấp được kích hoạt khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau.

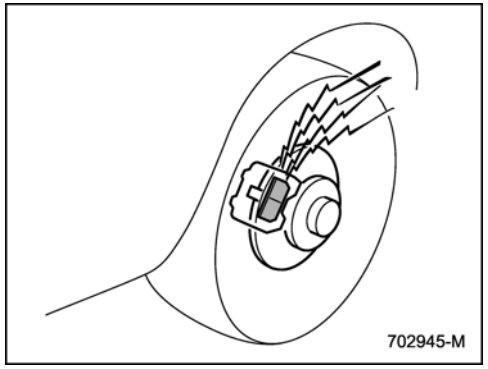
- Đèn cảnh báo nguy hiểm đang tắt.
- Tốc độ xe từ 60 km/h (37 mph) trở lên.
- Hệ thống xác định rằng có phanh gấp dựa trên độ giảm tốc của xe khi bàn đạp phanh được đạp.

▽ **Tự động hủy**

Tín hiệu dừng khẩn cấp sẽ bị hủy trong một trong các trường hợp sau.

- Đèn cảnh báo nguy hiểm được bật.
- Bàn đạp phanh được nhả.
- Hệ thống xác định rằng tình huống phanh gấp đã kết thúc, dựa trên độ giảm tốc của xe.

Chỉ báo mòn má phanh đĩa



Chỉ báo mòn má phanh đĩa sẽ phát ra tiếng kêu cảnh báo khi má phanh bị mòn.

Nếu bạn nghe thấy tiếng rít hoặc tiếng cọ xát, chúng tôi khuyến nghị bạn kiểm tra và thay má phanh tại đại lý SUBARU ngay lập tức. Nếu má phanh không được thay thế kịp thời, có thể gây hư hỏng đĩa phanh.

Việc lái xe khi má phanh và/hoặc đĩa phanh đã vượt quá giới hạn mòn là rất nguy hiểm.

7-8. ABS (Hệ thống chống bó cứng phanh)

⚠ CẢNH BÁO

Luôn lái xe hết sức cẩn thận – việc quá tự tin vì xe được trang bị ABS có thể dễ dàng dẫn đến tai nạn nghiêm trọng.

⚠ THẬN TRỌNG

- **ABS không phải lúc nào cũng rút ngắn quãng đường phanh. Bạn luôn phải giữ khoảng cách an toàn với các xe khác.**
- **Khi lái xe trên mặt đường xấu, đường sỏi, đường băng hoặc trên lớp tuyết mới rơi, quãng đường phanh có thể dài hơn so với xe không có ABS. Trong các điều kiện này, hãy giảm tốc độ và giữ khoảng cách đủ xa với các xe khác.**
- **Khi lắp xích lốp, quãng đường phanh có thể dài hơn so với xe không có ABS. Hãy chắc chắn**

– CÒN TIẾP –

giảm tốc độ và duy trì khoảng cách an toàn với xe phía trước.

- **Khi cảm nhận ABS đang hoạt động, bạn cần giữ áp lực ổn định trên bàn đạp phanh. Không được nhấp nhả bàn đạp phanh, vì làm vậy có thể vô hiệu hóa hoạt động của ABS.**

ABS giúp ngăn ngừa hiện tượng khóa bánh xe có thể xảy ra khi phanh gấp hoặc phanh trên mặt đường trơn trượt. Điều này giúp tránh mất kiểm soát lái và mất ổn định hướng lái do bánh xe bị khóa cứng.

Khi ABS hoạt động, bạn có thể nghe thấy tiếng kêu lạch cạch hoặc cảm thấy rung nhẹ ở bàn đạp phanh. Đây là hiện tượng bình thường khi ABS hoạt động.

ABS sẽ không hoạt động khi tốc độ xe dưới khoảng 10 km/h (6 mph).

Tự kiểm tra ABS

Ngay sau khi khởi động xe, bạn có thể cảm thấy một cú giật nhẹ ở bàn đạp phanh và nghe thấy tiếng hoạt động của ABS từ khoang động cơ. Đây là do ABS tự động thực hiện kiểm tra chức năng và không phải là dấu hiệu bất thường.

Đèn cảnh báo ABS

Tham khảo “Đèn cảnh báo ABS” ☞P187.

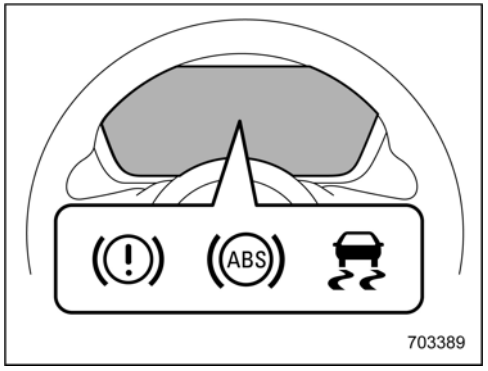
7-9. Hệ thống phân phối lực phanh điện tử (EBD)

Hệ thống EBD tối đa hóa hiệu quả phanh bằng cách cho phép phanh sau đảm nhận tỷ lệ lực phanh lớn hơn. Hệ thống hoạt động bằng cách điều chỉnh sự phân bổ lực phanh tới bánh sau tùy theo tình trạng tải trọng và tốc độ của xe.

Hệ thống EBD là một phần tích hợp trong ABS và sử dụng một số bộ phận của ABS để thực hiện chức năng tối ưu hóa phân bổ lực phanh. Nếu bất kỳ bộ phận ABS nào được EBD sử dụng gặp sự cố, hệ thống EBD cũng sẽ ngừng hoạt động.

Khi hệ thống EBD đang hoạt động, bạn có thể nghe thấy tiếng kêu lạch cạch hoặc cảm thấy rung nhẹ ở bàn đạp phanh. Đây là hiện tượng bình thường, không phải hỏng hóc.

Sự cố hệ thống EBD



Nếu có sự cố xảy ra trong hệ thống EBD, hệ thống sẽ ngừng hoạt động và các đèn cảnh báo sau sẽ sáng đồng thời.

- Đèn cảnh báo hệ thống phanh (màu đỏ)
- Đèn cảnh báo ABS
- Đèn cảnh báo VDC

Nếu tất cả các đèn cảnh báo vẫn sáng ngay cả khi phanh tay đã được nhả, có thể mức dầu phanh đang thấp hoặc hệ thống EBD gặp trục trặc. Hãy dừng xe ngay tại nơi an toàn và chúng tôi khuyến nghị bạn liên hệ đại lý SUBARU để kiểm tra.

⚠ CẢNH BÁO

- **Việc lái xe khi đèn cảnh báo hệ thống phanh (màu đỏ) sáng là rất nguy hiểm. Điều này cho thấy hệ thống phanh có thể không hoạt động đúng. Nếu đèn vẫn sáng, chúng tôi khuyến nghị bạn đưa xe đến đại lý SUBARU để kiểm tra ngay.**
- **Nếu có bất kỳ nghi ngờ nào về việc hệ thống phanh có hoạt động bình thường hay không, tuyệt đối không lái xe. Chúng tôi khuyến nghị bạn kéo xe đến đại lý SUBARU gần nhất để sửa chữa.**

7-10. Hệ thống kiểm soát động học xe

⚠ CẢNH BÁO

Luôn lái xe hết sức cẩn thận – việc quá tự tin vì xe được trang bị hệ thống kiểm soát động học có thể dễ dàng dẫn đến tai nạn nghiêm trọng.

⚠ THẬN TRỌNG

- **Ngay cả khi xe được trang bị hệ thống kiểm soát động học, vẫn cần sử dụng lốp mùa đông khi lái xe trên đường phủ tuyết hoặc đường băng; ngoài ra, tốc độ xe cũng phải được giảm đáng kể. Việc có hệ thống kiểm soát động học không đảm bảo rằng xe có thể tránh tai nạn trong mọi tình huống.**
- **Việc hệ thống kiểm soát động học kích hoạt là dấu hiệu cho thấy mặt đường đang trơn trượt; vì hệ thống này không đảm bảo khả năng kiểm soát xe hoàn toàn**

– CÒN TIẾP –

trong mọi điều kiện, nên khi hệ thống kích hoạt, cần coi đó là cảnh báo để giảm đáng kể tốc độ xe.

- **Bất cứ khi nào các bộ phận hệ thống treo, các bộ phận lái hoặc một trục được tháo ra khỏi xe có trang bị hệ thống Kiểm soát động lực học xe, chúng tôi khuyến nghị bạn thực hiện kiểm tra hệ thống này tại đại lý SUBARU ủy quyền.**
- **Cần tuân thủ các lưu ý sau để đảm bảo hệ thống Kiểm soát động lực học xe hoạt động đúng.**
  - **Cả bốn bánh xe phải được lắp lốp có cùng kích thước, cùng loại và cùng thương hiệu. Hơn nữa, mức độ mòn của cả bốn lốp phải đồng đều.**
  - **Giữ áp suất lốp ở mức quy định như ghi trên nhãn thông số của xe gắn ở cột cửa phía người lái.**

- **Nếu sử dụng lốp không đồng bộ, hệ thống kiểm soát động học có thể không hoạt động chính xác.**
- **Hệ thống kiểm soát động học giúp ngăn ngừa các tình huống xe mất ổn định, chẳng hạn như trượt ngang, bằng cách kiểm soát phanh và công suất động cơ. Không được tắt hệ thống kiểm soát động học trừ khi thật sự cần thiết. Nếu buộc phải tắt, hãy lái xe cực kỳ cẩn thận tùy theo điều kiện mặt đường.**

Trong trường hợp bánh xe quay trơn và/hoặc bị trượt trên mặt đường trơn, và/hoặc khi vào cua, và/hoặc khi đánh lái tránh chướng ngại vật, hệ thống Kiểm soát động lực học xe sẽ điều chỉnh công suất của hệ thống e-BOXER và lực phanh của từng bánh xe nhằm duy trì độ bám đường và khả năng kiểm soát hướng lái.

- **Chức năng kiểm soát lực kéo**

Chức năng kiểm soát lực kéo được thiết kế để ngăn bánh xe chủ động bị trượt quay trên mặt đường trơn, qua đó giúp duy trì độ bám đường và khả năng kiểm soát hướng lái. Khi chức năng này được kích hoạt, đèn báo hoạt động của VDC sẽ nhấp nháy.

- **Chức năng chống trượt ngang**

Chức năng chống trượt ngang được thiết kế để duy trì sự ổn định hướng bằng cách hạn chế xu hướng trượt ngang của bánh xe trong quá trình đánh lái. Khi chức năng này được kích hoạt, đèn báo hoạt động của VDC sẽ nhấp nháy.

LƯU Ý

- **Hệ thống VDC được coi là hoạt động bình thường khi xảy ra các hiện tượng sa.**
  - **Cảm thấy bàn đạp phanh hơi rung.**
  - **Xe hoặc vô lăng hơi rung nhẹ.**
  - **Nghe thấy tiếng hoạt động từ khoang hệ thống e-BOXER trong thời gian ngắn khi khởi động hệ thống e-BOXER và khi xe bắt đầu di chuyển sau khi khởi động.**
  - **Cảm giác bàn đạp phanh bị hẫng khi xe bắt đầu di chuyển sau khi khởi động hệ thống e-BOXER.**
- **Trong các trường hợp sau, xe có thể kém ổn định hơn so với cảm giác của người lái. Khi đó, hệ thống VDC có thể hoạt động. Việc này không phải là trục trặc.**

- **Trên đường sỏi hoặc đường nhiều rãnh.**
- **Trên đường chưa hoàn thiện.**
- **Khi xe kéo mooc.**
- **Khi xe lắp lốp tuyết hoặc lốp mùa đông.**

- **Khi VDC hoạt động, cảm giác điều khiển vô lăng sẽ hơi khác so với điều kiện bình thường.**
- **Luôn cần giảm tốc khi vào cua, ngay cả khi xe đã được trang bị hệ thống VDC.**
- **Luôn tắt hệ thống e-BOXER trước khi thay lốp, nếu không hệ thống VDC có thể không hoạt động đúng**

Màn hình giám sát hệ thống VDC

Tham khảo “Đèn cảnh báo VDC/Đèn báo hoạt động VDC” ☞P192 và “Đèn báo tắt VDC” ☞P193.

Bật/Tắt Hệ thống Kiểm soát Động học Xe

Để bật hoặc tắt hệ thống VDC, vận hành trên màn hình thông tin trung tâm. Tham khảo “Cài đặt xe” ☞P229.

Việc tạo độ trượt thích hợp cho bánh xe chủ động bằng cách tạm thời tắt hệ thống VDC có thể giúp thoát khỏi các tình huống sau. Hãy tắt hệ thống VDC khi cần thiết.

- Khởi hành trên dốc cao có bề mặt trơn, phủ tuyết hoặc sỏi.
- Khi xe bị sa lầy trong bùn hoặc tuyết sâu.

Khi tắt hệ thống VDC trong lúc hệ thống e-BOXER đang hoạt động, đèn báo tắt VDC trên cụm đồng hồ sẽ sáng. Lúc này, hệ thống VDC sẽ bị vô hiệu hóa. Khi chạm lại vào “Vehicle Dynamics Control” để kích hoạt lại hệ thống, đèn báo tắt VDC sẽ tắt.

Bạn không nên vô hiệu hóa hệ thống kiểm soát động học ngoại trừ những tình huống đã nêu trên.

⚠ THẬN TRỌNG

Hệ thống này giúp ngăn tình trạng chuyển động xe mất ổn định như trượt ngang bằng cách kiểm soát phanh và công suất động cơ. Không được tắt hệ thống trừ khi thật sự cần thiết. Nếu buộc phải tắt, hãy lái xe cực kỳ cẩn thận tùy theo điều kiện mặt đường.

LƯU Ý

- Khi “Vehicle Dynamics Control” được chạm để vô hiệu hóa hệ thống VDC, hệ thống sẽ tự động kích hoạt lại vào lần kế tiếp khi công tắc khởi động được vặn sang vị trí “OFF” và hệ thống e-BOXER được khởi động lại.
- Khi hệ thống VDC bị vô hiệu hóa, khả năng vận hành của xe sẽ tương tự một chiếc xe không có hệ thống VDC. Do đó, không nên tắt hệ thống VDC trừ khi thật sự cần thiết.

– CÒN TIẾP –

- **Ngay cả khi hệ thống VDC bị vô hiệu hóa, một số thành phần của hệ thống điều khiển phanh vẫn có thể hoạt động. Khi đó, đèn báo hoạt động VDC sẽ nhấp nháy.**

7-11. X-MODE

⚠ CẢNH BÁO

- **Luôn lái xe hết sức cẩn thận – sự chủ quan khi điều khiển xe được trang bị X-MODE có thể dễ dàng dẫn đến tai nạn nghiêm trọng.**
- **Luôn lái xe hết sức cẩn thận – sự chủ quan khi điều khiển xe được trang bị chức năng hỗ trợ đổ dốc có thể dễ dàng dẫn đến tai nạn nghiêm trọng. Đặc biệt cần chú ý và đạp phanh nếu cần thiết khi lái xe xuống dốc rất gấp, đường đóng băng, bùn lầy hoặc cát. Nếu không kiểm soát được tốc độ xe, bạn có thể mất lái và gây ra tai nạn nghiêm trọng.**

⚠ THẬN TRỌNG

- **Ngay cả khi xe của bạn được trang bị X-MODE, vẫn cần lắp lốp mùa đông khi đi trên đường tuyết hoặc băng; đồng thời phải giảm tốc độ đáng kể. Việc có X-MODE không đảm bảo rằng xe sẽ tránh được tai nạn trong mọi tình huống.**
- **Kích hoạt X-MODE khi gặp mặt đường trơn trượt ở tốc độ thấp. Tuy nhiên, việc có X-MODE không đảm bảo rằng bạn luôn duy trì được toàn quyền kiểm soát xe trong mọi điều kiện. Khi kích hoạt X-MODE, cần giảm tốc độ xe xuống đáng kể.**
- **Mỗi khi tháo rời các bộ phận của hệ thống treo, hệ thống lái hoặc trục xe, khuyến nghị bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý SUBARU ủy quyền.**
- **Tuân thủ các lưu ý sau để đảm bảo X-MODE hoạt động đúng:**
  - **Cả bốn bánh xe phải được lắp lốp cùng kích thước, cùng loại và cùng thương hiệu. Ngoài ra, mức độ mòn của cả bốn lốp phải đồng đều.**
  - **Giữ áp suất lốp ở mức quy định theo nhãn dán trên cột cửa bên người lái.**

- **Nếu chức năng hỗ trợ đổ hoạt động liên tục trong thời gian dài, nhiệt độ đĩa phanh có thể tăng cao và chức năng này có thể tạm thời bị vô hiệu hóa. Khi đó, đèn báo hỗ trợ đổ dốc sẽ tắt, đồng nghĩa với việc chức năng này ngừng hoạt động.**

X-MODE là hệ thống kiểm soát tích hợp giữa động cơ, hệ thống AWD và Hệ thống Kiểm soát Động học Xe, được thiết kế để hỗ trợ lái xe trong điều kiện đường xấu. Nhờ X-MODE, bạn có thể lái xe thoải mái hơn ngay cả trên mặt đường trơn trượt, bao gồm khi lên dốc và xuống dốc.

X-MODE có các chức năng sau.

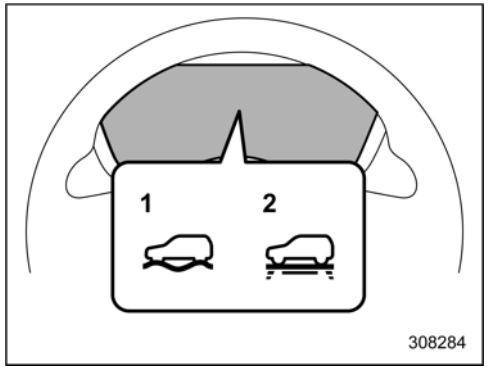
- **Chức năng hỗ trợ đổ dốc:**

Giữ cho xe duy trì tốc độ ổn định khi xuống dốc. Nếu tốc độ xe có xu hướng tăng, hệ thống kiểm soát phanh sẽ được kích hoạt để điều chỉnh tốc độ.

- **Kiểm soát khả năng vận hành:**

Tăng cường khả năng leo dốc, cải thiện lực kéo, đồng thời phân bổ mô-men xoắn mượt mà hơn để dễ dàng điều khiển vô lăng.

Kích hoạt/Vô hiệu hóa X-MODE



Đèn báo X-MODE

1 Đèn báo chế độ TUYẾT SÂU/BÙN
2 Đèn báo chế độ TUYẾT/ĐẤT

Để kích hoạt hoặc vô hiệu hóa X-MODE, thao tác trên màn hình hiển thị thông tin trung tâm. Tham khảo mục “Cài đặt xe” ☞P229.

LƯU Ý

- **Nếu cố gắng kích hoạt X-MODE khi xe đang chạy ở tốc độ từ 20 km/h trở lên, X-MODE sẽ không được kích hoạt. Khi đó, còi sẽ kêu hai lần.**
- **Nếu tốc độ xe đạt từ 40 km/h trở lên khi X-MODE đang kích hoạt, còi sẽ kêu một lần và X-MODE sẽ tự động vô hiệu hóa. X-MODE sẽ tự động kích hoạt lại khi tốc độ xe giảm xuống dưới 35 km/h.**
  - **Khi sử dụng kiểm soát hành trình hoặc giới hạn tốc độ (nếu có trang bị) sau khi X-MODE bị vô hiệu hóa tự động, X-MODE sẽ không tự động kích hoạt lại khi tốc độ xe giảm xuống dưới 35 km/h.**
- **Khi hệ thống e-BOXER đang hoạt động, nếu một trong các điều kiện sau xảy ra, X-MODE sẽ bị vô hiệu hóa. Trong trường hợp này, không thể kích hoạt X-MODE. Đồng thời, đối với các mẫu xe có trang bị SI-DRIVE, chế độ sẽ chuyển sang chế độ thông minh (I) và không thể chuyển sang các chế độ khác.**
  - **Đèn báo sự cố động cơ sáng.**
  - **Đèn cảnh báo ABS sáng.**
  - **Đèn cảnh báo Hệ thống Kiểm soát Động học Xe sáng.**

– CÒN TIẾP –

- **Nếu có khả năng động cơ quá nhiệt do nhiệt độ dung dịch làm mát tăng, X-MODE sẽ không thể kích hoạt. Ngay cả khi X-MODE đang được kích hoạt, hệ thống sẽ bị vô hiệu hóa khi nhiệt độ dung dịch làm mát tăng cao. Trong trường hợp này, đối với mẫu xe có SI-DRIVE, chế độ sẽ chuyển về chế độ thông minh (I).**
- **Chế độ SI-DRIVE sẽ không bị ảnh hưởng ngay cả khi công tắc SI-DRIVE được nhấn trong khi X-MODE đang kích hoạt. Khi đó, còi sẽ kêu hai lần.**
- **TUYẾT/ĐẤT (SNOW/DIRT): phù hợp khi lái xe trên đường phủ tuyết nhưng vẫn nhìn thấy điểm tiếp xúc giữa lốp và mặt đường, hoặc trên đường đất chưa trải nhựa.**
- **TUYẾT SÂU/BÙN (DEEP SNOW/MUD): phù hợp khi lái xe trên đường phủ tuyết dày không nhìn thấy điểm tiếp xúc giữa lốp và mặt đường, hoặc trên đường bùn lầy.**

Chức năng kiểm soát đổ dốc

Chức năng kiểm soát đổ dốc sẽ ở chế độ chờ khi X-MODE được kích hoạt và tốc độ xe dưới khoảng 20 km/h.

Chức năng này sẽ hoạt động khi tốc độ xe dưới khoảng 20 km/h và độ nhấn bàn đạp ga nhỏ hơn khoảng 10%.

Chức năng sẽ tắt khi tốc độ xe trên khoảng 20 km/h và bàn đạp ga được nhấn.

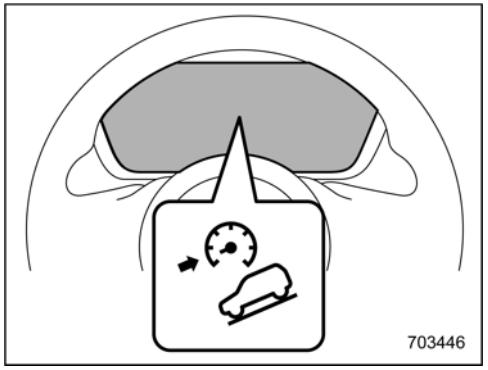
⚠ THẬN TRỌNG

Lực phanh của chức năng kiểm soát đổ dốc có thể không đủ trong trường hợp cần lực phanh mạnh (ví dụ: khi kéo rơ-moóc).

LƯU Ý

- **Ngay cả khi chức năng kiểm soát đổ dốc đang hoạt động, bạn vẫn có thể điều chỉnh tốc độ xe bằng bàn đạp phanh hoặc bàn đạp ga.**
- **Khi chức năng kiểm soát đổ dốc đang phanh, đèn phanh sẽ sáng.**
- **Chức năng kiểm soát đổ dốc có thể hoạt động bất kể độ dốc của đường.**
- **Chức năng kiểm soát đổ dốc được coi là hoạt động bình thường trong các trường hợp sau.**
  - Có thể nghe thấy tiếng hoạt động ngắn từ khoang động cơ khi chức năng kiểm soát đổ dốc đang hoạt động.
  - Cảm giác khi đạp bàn đạp phanh sẽ khác (cứng hơn bình thường, v.v.) khi nhấn phanh trong lúc chức năng đang hoạt động.

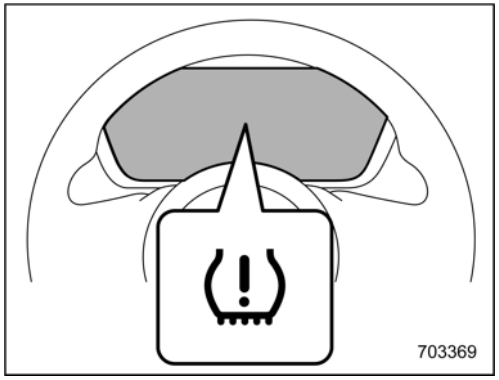
▼ Đèn báo kiểm soát đổ dốc



Chỉ báo này xuất hiện khi chức năng kiểm soát đổ dốc đang ở chế độ chờ. Nó sẽ nhấp nháy khi chức năng đang hoạt động.

Nó sẽ biến mất khi chức năng ở chế độ vô hiệu hóa. Khi chức năng này chuyển từ trạng thái hoạt động sang không hoạt động, nó sẽ biến mất khi tốc độ xe đạt hơn khoảng 30 km/h.

7-12. Hệ Thống Giám Sát Áp Suất Lốp (TPMS) (Nếu được trang bị)



Đèn cảnh báo áp suất lốp thấp

Hệ thống giám sát áp suất lốp cung cấp cảnh báo cho người lái bằng cách gửi tín hiệu từ cảm biến được lắp trên mỗi bánh xe khi áp suất lốp giảm nghiêm trọng so với chế độ TPMS đã chọn. Tham khảo "Đèn cảnh báo áp suất lốp thấp" ☞P185.

Hệ thống giám sát áp suất lốp chỉ hoạt động khi xe chạy ở tốc độ trên 40 km/h. Ngoài ra, hệ thống này có thể không phản ứng ngay lập tức với sự sụt giảm áp suất lốp đột ngột (ví dụ như nổ lốp do cán phải vật nhọn).

⚠ CẢNH BÁO

- **Nếu đèn cảnh báo áp suất lốp thấp sáng trong khi lái xe, tuyệt đối không được phanh gấp. Thay vào đó, thực hiện theo quy trình sau. Nếu không, có thể xảy ra tai nạn gây hư hỏng nghiêm trọng cho xe và chấn thương nghiêm trọng cho người lái.**
  - **(1) Giữ cho xe chạy thẳng và từ từ giảm tốc độ.**
  - **(2) Từ từ tấp xe vào lề đường ở vị trí an toàn.**
  - **(3) Kiểm tra áp suất cả bốn lốp và điều chỉnh áp suất về mức áp suất lốp COLD được ghi trên nhãn áp suất lốp dán trên trụ cửa bên người lái.**

  Ngay cả khi xe chỉ chạy một quãng đường rất ngắn, lốp cũng nóng lên và áp suất tăng tương ứng. Hãy chắc chắn để lốp nguội hoàn toàn trước khi điều chỉnh áp suất về giá trị tiêu chuẩn trên nhãn áp suất lốp. Tham khảo "Lốp và bánh xe" ☞P490. Hệ thống giám sát áp suất lốp không hoạt động khi xe đứng yên.

– CÒN TIẾP –

Sau khi điều chỉnh áp suất lốp, tăng tốc xe lên ít nhất 40 km/h để hệ thống TPMS bắt đầu kiểm tra lại áp suất. Nếu áp suất lốp đã vượt qua ngưỡng cảnh báo áp suất thấp nghiêm trọng, đèn cảnh báo áp suất lốp thấp sẽ tắt sau vài phút.

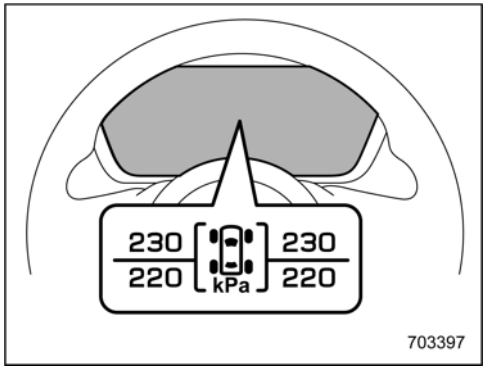
Nếu đèn vẫn sáng trong khi lái xe sau khi đã điều chỉnh áp suất, có thể lốp đã bị hư hỏng nặng và rò rỉ nhanh khiến lốp mất hơi nhanh chóng. Nếu bị xẹp lốp, tham khảo "Lốp xẹp" ☞P430.

- **Khi thay lốp mới hoặc thay mâm bánh xe mà không gắn lại cảm biến/phát tín hiệu áp suất gốc, đèn cảnh báo áp suất lốp thấp sẽ sáng liên tục sau khi nhấp nháy khoảng một phút. Điều này cho thấy TPMS không thể giám sát cả bốn bánh xe. Chúng tôi khuyến nghị bạn liên hệ đại lý SUBARU sớm nhất có thể để thay thế lốp và cảm biến và/hoặc cài đặt lại hệ thống.**
- **Khi lốp được vá bằng dung dịch keo vá, van cảnh báo áp suất lốp và bộ phát tín hiệu có thể không hoạt động đúng. Nếu sử dụng dung dịch keo vá, chúng tôi khuyến nghị bạn liên hệ đại lý SUBARU gần nhất hoặc xưởng dịch vụ đủ điều kiện càng sớm càng tốt. Hãy chắc chắn thay thế van cảnh báo áp suất lốp và bộ phát tín hiệu khi thay lốp. Bạn có thể tái sử dụng mâm nếu mâm không bị hư hại và cặn keo được làm sạch đúng cách. Nếu đèn cảnh báo sáng liên tục sau khi đã nhấp nháy khoảng một phút, chúng tôi khuyến nghị bạn nhanh chóng liên hệ đại lý SUBARU để kiểm tra hệ thống.**

⚠ THẬN TRỌNG

Không đặt màng kim loại hoặc bất kỳ bộ phận kim loại nào dưới ghế lái. Điều này có thể gây nhiễu sóng tiếp nhận tín hiệu từ các cảm biến áp suất lốp, khiến hệ thống giám sát áp suất lốp hoạt động không chính xác.

Màn hình TPMS



Màn hình này hiển thị áp suất của từng lốp. Tham khảo "Màn hình cơ bản" ☞P211.

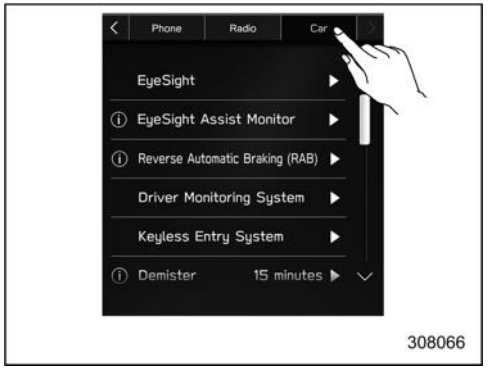
Cài đặt chế độ TPMS

Trước khi lái xe, hãy chắc chắn rằng chế độ TPMS được cài đặt ở chế độ phù hợp nhất dựa trên tình trạng tải trọng của xe.
Cài đặt chế độ trong các điều kiện sau.

- Khi xe đang đứng yên
- Khi công tắc đánh lửa ở vị trí "ON"

Chế độ thường	
Chế độ tải nặng	
Chế độ kéo rơ-moóc	

▼ Lựa chọn chế độ TPMS



1. Chạm (HOME).
2. → Chọn Cài Đặt (Settings)
3. → “Car”
4. → “TPMS Mode Setting”
5. Chọn chế độ TPMS.

LƯU Ý

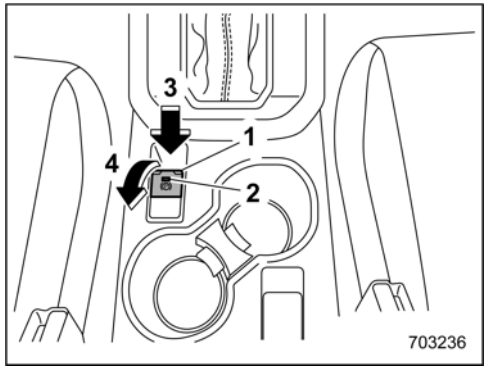
Hãy thay đổi chế độ TPMS theo áp suất quy định được ghi trên nhãn áp suất lốp.

7-13. Đỗ Xe

⚠ CẢNH BÁO

- **Không bao giờ để trẻ em hoặc thú cưng trong xe khi không có người trông coi. Chúng có thể vô tình gây thương tích cho bản thân hoặc người khác do thao tác nhầm các bộ phận điều khiển của xe. Ngoài ra, vào những ngày nắng nóng, nhiệt độ trong xe đóng kín có thể tăng cao nhanh chóng đến mức gây thương tích nặng hoặc thậm chí tử vong.**
- **Không đỗ xe trên các vật liệu dễ cháy như cỏ khô, giấy vụn hoặc giẻ lau, vì chúng có thể bắt lửa dễ dàng khi tiếp xúc với các bộ phận động cơ hoặc hệ thống xả nóng.**
- **Hãy chắc chắn tắt hệ thống e-BOXER nếu bạn ngủ trong xe. Nếu khí thải động cơ lọt vào khoang hành khách, người trong xe có thể tử vong do khí carbon monoxide (CO) có trong khí thải.**

Phanh Đỗ Điện Tử



1 Công tắc phanh đỗ điện tử
2 Đèn báo
3 Nhả phanh đỗ điện tử
4 Kích hoạt phanh đỗ điện tử

⚠ CẢNH BÁO

- **Trước khi rời khỏi xe, hãy chắc chắn tắt hệ thống e-BOXER. Nếu không, phanh đỗ có thể bị nhả và gây ra tai nạn.**
- **● Nếu đèn cảnh báo hệ thống phanh (màu vàng) sáng, hệ thống phanh đỗ điện tử có thể bị trục trặc. Hãy dừng xe ngay tại vị trí an toàn, chèn bánh xe bằng nêm**

– CÒN TIẾP –

chặn để ngăn xe di chuyển và liên hệ đại lý SUBARU để kiểm tra.

- **Nếu phanh đỗ điện tử được vận hành trong các điều kiện sau, đèn báo phanh đỗ điện tử có thể nhấp nháy.**
  - **– Phanh bị quá nhiệt**
  - **– Xe đang ở trên dốc cao**

  Trong các trường hợp này, xe có thể bắt đầu di chuyển gây ra tai nạn. Luôn dùng nêm chặn bánh xe.

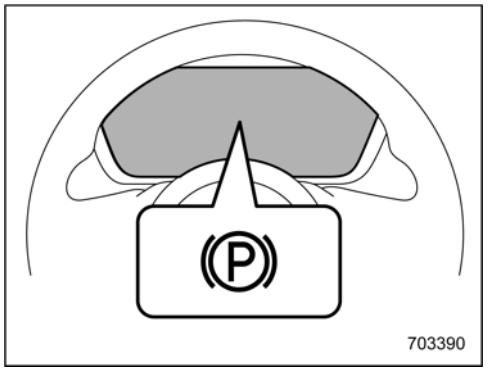
⚠ THẬN TRỌNG

- **Khi phanh đỗ điện tử không thể được kích hoạt do hỏng hóc, hãy liên hệ đại lý SUBARU ngay để được kiểm tra. Nếu buộc phải đỗ xe trong điều kiện này, hãy thực hiện quy trình sau.**
  - **– Đỗ xe tại vị trí bằng phẳng.**
  - **– Đưa cần số về vị trí "P". Nếu không thể chuyển cần số về vị trí "P", bạn phải nhả khóa cần số. Tham khảo "Chức năng khóa cần số" ☞P325**
  - **– Dùng nêm chặn bánh xe để ngăn xe di chuyển.**
- **Không bao giờ lái xe khi phanh đỗ đang được kích hoạt. Làm như vậy sẽ gây mòn má phanh không cần thiết. Trước khi khởi hành, hãy luôn đảm bảo rằng phanh đỗ đã được nhả và đèn cảnh báo hệ thống phanh (màu vàng) đã tắt.**
- **Lực phanh của phanh đỗ điện tử có thể không đủ trong các trường hợp cần lực phanh mạnh (ví dụ: khi đỗ xe trên dốc cao trong lúc kéo rơ-moóc).**

Xe của bạn được trang bị phanh đỗ điện tử. Bạn có thể kích hoạt/nhả phanh đỗ bằng cách thao tác công tắc phanh đỗ điện tử.

Để kích hoạt: Đạp bàn đạp phanh và kéo công tắc phanh đỗ điện tử lên.

Để nhả: Nhấn mạnh công tắc phanh đỗ điện tử trong khi công tắc đánh lửa ở vị trí "ON" và bàn đạp phanh được đạp xuống.



Đèn báo phanh đỗ điện tử

Khi phanh đỗ được kích hoạt trong lúc công tắc đánh lửa ở vị trí "ON", các đèn báo sau sẽ sáng.

- Đèn báo trên công tắc phanh đỗ điện tử.
- Đèn báo phanh đỗ điện tử trên bảng đồng hồ trung tâm (tham khảo "Đèn báo phanh đỗ điện tử" ☞P189).

LƯU Ý

- **Phanh đỗ sẽ không được nhả trong các điều kiện sau ngay cả khi công tắc phanh đỗ điện tử được nhấn.**
  - **– Công tắc đánh lửa ở vị trí "ACC" hoặc "OFF".**
  - **– Bàn đạp phanh không được đạp.**

- Hệ thống phanh đỗ điện tử sử dụng mô-tơ để kích hoạt phanh. Do đó, sẽ nghe thấy âm thanh từ mô-tơ khi kích hoạt hoặc nhả phanh. Hãy chắc chắn rằng bạn nghe được âm thanh này khi vận hành phanh đỗ.
- Khi hệ thống phanh đỗ điện tử gặp trục trặc hoặc tạm thời bị cấm hoạt động, nếu công tắc phanh đỗ điện tử được thao tác, sẽ phát ra tiếng bíp và đèn báo phanh đỗ điện tử nhấp nháy.
- Khi bạn không thể nhả phanh đỗ, ví dụ do hệ thống gặp sự cố, chúng tôi khuyến nghị bạn liên hệ đại lý SUBARU để được hỗ trợ nhả phanh.
- Nếu quá trình thao tác công tắc phanh đỗ điện tử bị dừng giữa chừng hoặc được thực hiện quá chậm, hệ thống có thể phát hiện lỗi và bật sáng đèn cảnh báo hệ thống phanh (màu vàng). Tuy nhiên, điều này không phải là hỏng hóc nếu đèn tắt sau khi thao tác lại công tắc.
- **Khi phanh đỗ điện tử không được sử dụng trong thời gian dài, hệ thống có thể tự động kích hoạt sau khi công tắc đánh lửa được chuyển sang vị trí "OFF". Đây là hoạt động kiểm tra bình thường, không phải hỏng hóc.**
- **Nếu công tắc phanh đỗ điện tử bị hỏng và phanh không thể nhả, tham khảo hướng dẫn trong phần "Chức năng nhả tự động bằng bàn đạp ga" ☞P345.**
- **• Sau khi kích hoạt phanh đỗ điện tử, bạn có thể nghe thấy một âm thanh ngắn vài phút sau khi đèn báo phanh đỗ điện tử và đèn báo trên công tắc sáng. Âm thanh này khác với âm thanh khi kích hoạt/nhả phanh.**
  Xảy ra trong các trường hợp:
  - **Phanh quá nóng.**
  - **Xe đỗ trên dốc cao.**
  - **Phanh đỗ điện tử được kích hoạt sau khi công tắc đánh lửa tắt**

  Đây là âm thanh hoạt động bình thường trong các trường hợp này.

▼ Chức năng nhả tự động bằng bàn đạp ga

Hệ thống phanh đỗ điện tử có chức năng nhả tự động. Phanh sẽ được nhả tự động khi bạn đạp bàn đạp ga. Tuy nhiên, chức năng này sẽ không hoạt động trong các điều kiện sau.

- Bất kỳ cửa nào (ngoại trừ cửa khoang hành lý sau) đang mở.
- Dây an toàn ghế lái chưa được cài.

Nếu phanh đỗ được nhả tự động, đèn báo phanh đỗ điện tử và đèn báo trên công tắc sẽ tắt.

LƯU Ý

Ngay cả khi bạn đã kích hoạt phanh đỗ, phanh sẽ tự động nhả khi bàn đạp ga được đạp.

▼ Chức năng Giữ xe tự động

Chức năng này sẽ tự động giữ xe đứng yên ngay cả khi bạn nhả bàn đạp phanh khi xe đã dừng hẳn, ví dụ tại đèn giao thông.

– CÒN TIẾP –

⚠ CẢNH BÁO

- **Không sử dụng chức năng Giữ xe tự động trên dốc cao hoặc đường trơn trượt. Xe có thể vẫn di chuyển, gây tai nạn nghiêm trọng.**
- **Không sử dụng chức năng Giữ xe tự động để đỗ xe. Xe có thể di chuyển ngoài ý muốn, gây tai nạn. Hãy chắc chắn chuyển cần số về vị trí "P" và kích hoạt phanh đỗ điện tử trong các trường hợp.**
  - **– Khi bạn đỗ xe.**
  - **– Khi hành khách lên hoặc xuống xe.**
  - **– Khi bạn chất hoặc dỡ hàng.**
- **Khi sử dụng chức năng Giữ xe tự động, không nhả bàn đạp phanh trước khi đèn báo Giữ xe tự động sáng. Nếu không, xe có thể di chuyển ngoài ý muốn, gây tai nạn.**
- **Hãy tắt chức năng Giữ xe tự động trong các trường hợp sau. Nếu không, xe có thể di chuyển ngoài ý muốn, gây tai nạn.**
  - **– Khi rửa xe bằng hệ thống rửa xe tự động**
  - **– Khi xe đang được kéo**
  - **– Khi kéo xe khác**
  - **– Khi kéo rơ-moóc**

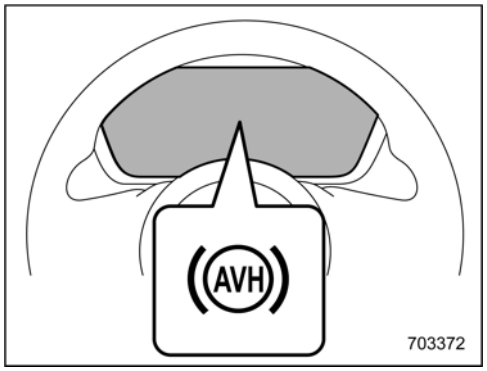
⚠ THẬN TRỌNG

Khi dừng trên dốc cao với chức năng Giữ xe tự động bật, phanh đỗ điện tử có thể tự động được kích hoạt. Khi đó, đèn báo phanh đỗ điện tử sẽ nhấp nháy. Trong trường hợp này, hãy đạp và giữ bàn đạp phanh khi dừng. Nếu không, xe có thể di chuyển.

LƯU Ý

Chúng tôi khuyến nghị bật chức năng Giữ xe tự động khi dừng trên dốc. Nếu chức năng này bị tắt, xe có thể bị trôi ngược khi khởi hành.

▽ Bật/Tắt chức năng Giữ xe tự động



Đèn báo Giữ xe tự động

Để bật hoặc tắt chức năng Giữ xe tự động, thao tác trên màn hình trung tâm. Tham khảo "Biểu tượng Chức năng giữ xe tự động (AVH) ON/OFF"ON/OFF ☞P220.

Khi chức năng Giữ xe tự động được bật, đèn báo Giữ xe tự động sẽ sáng.

LƯU Ý

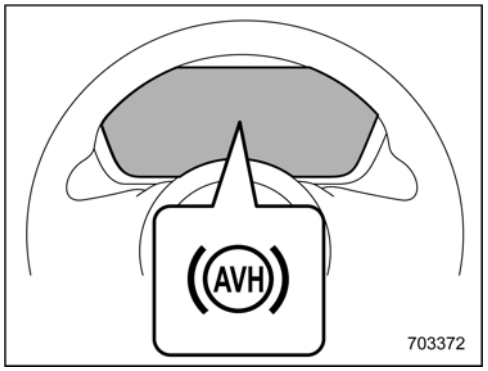
- **Khi hệ thống phanh đỗ điện tử gặp trục trặc trong khi chức năng Giữ xe tự động đang bật, sẽ phát ra tiếng bíp, đèn báo Giữ xe tự động tắt và đèn cảnh báo hệ thống phanh (màu vàng) sáng.**

- **Mỗi lần khởi động hệ thống e-BOXER, Chức năng Giữ xe tự động sẽ được đặt về trạng thái "OFF".**

▽ Vận hành chức năng Giữ xe tự động

Hãy dừng xe bằng cách đạp bàn đạp phanh khi đáp ứng các điều kiện sau. Sau đó chức năng Giữ xe tự động sẽ hoạt động.

- Cửa bên người lái đã đóng.
- Dây an toàn ghế lái đã cài.
- Cần số ở vị trí khác "P".



Đèn báo Giữ xe tự động

Khi xe được giữ đứng yên bởi chức năng Giữ xe tự động, đèn báo Giữ xe tự động sẽ nhấp nháy.

▽ Nhả chức năng Giữ xe tự động

Thực hiện một trong các thao tác sau để nhả chức năng Giữ xe tự động.

- Đạp bàn đạp ga.
- Đạp bàn đạp phanh thêm lần nữa.
- Kích hoạt phanh đỗ điện tử.
- Chuyển cần số về vị trí "P" trong khi bàn đạp phanh đang được đạp.

Khi chức năng Giữ xe tự động được nhả, đèn báo Giữ xe tự động sẽ chuyển từ nhấp nháy sang sáng liên tục.

Trong các trường hợp sau, chức năng Giữ xe tự động sẽ tự động nhả và phanh đỗ điện tử sẽ tự động kích hoạt

- Chức năng Giữ xe tự động đã hoạt động liên tục 10 phút.
- Dây an toàn ghế lái bị tháo.
- Công tắc đánh lửa chuyển sang vị trí "OFF".
- Xe dừng trên dốc cao.
- Chức năng Giữ xe tự động gặp trục trặc.

Trong những trường hợp này, đèn báo Giữ xe tự động sẽ tắt và đèn báo phanh đỗ điện tử sẽ sáng.

▽ Mẹo sử dụng

- Khi phanh đỗ điện tử được kích hoạt tự động trong lúc xe dừng nhờ chức năng Giữ xe tự động, hãy nhả phanh đỗ điện tử bằng một trong các thao tác sau trước khi khởi hành. Sau đó đảm bảo đèn báo phanh đỗ điện tử tắt.
  - Đạp bàn đạp ga khi dây an toàn ghế lái đã cài và cửa đã đóng.
  - Nhấn công tắc phanh đỗ điện tử trong khi bàn đạp phanh được đạp.
- Trong một số điều kiện, bao gồm khi chức năng Giữ xe tự động bị lỗi, còi cảnh báo sẽ kêu và thông báo cảnh báo sẽ hiển thị trên bảng đồng hồ (màn hình LCD màu). Hãy tuân thủ nghiêm ngặt tất cả thông báo cảnh báo.
- Trên dốc cao, chức năng Giữ xe tự động có thể không giữ được xe. Trong trường hợp này, hãy đạp và giữ bàn đạp phanh.
- Khi dừng trên dốc cao với chức năng Giữ xe tự động bật, phanh đỗ điện tử có thể tự động kích hoạt, sau đó đèn báo phanh đỗ điện tử có thể nhấp nháy. Trong trường hợp này, hãy đạp

– CÒN TIẾP –

và giữ bàn đạp phanh khi dừng. Nếu rời xe, hãy dừng xe trên mặt phẳng và kích hoạt phanh đỗ điện tử.

- Nếu đèn báo Giữ xe tự động không sáng dù đã chọn “Chức năng giữ xe tự động (AVH)” và điều kiện kích hoạt đã đủ, có thể chức năng gặp sự cố. Chúng tôi khuyến nghị bạn liên hệ đại lý SUBARU để kiểm tra.
- Bạn có thể nghe thấy âm thanh khi chức năng Giữ xe tự động giữ xe đứng yên. Đây là hiện tượng bình thường, không phải lỗi.
- Khi bạn nhả chức năng Giữ xe tự động bằng bàn đạp phanh, có thể xuất hiện âm thanh hoạt động, rung nhẹ hoặc bàn đạp phanh nhả chậm. Đây không phải lỗi.
- Khi xe được giữ bởi chức năng Giữ xe tự động, bàn đạp phanh có thể cảm thấy cứng. Đây không phải lỗi.
- Khi sử dụng chức năng Giữ xe tự động, hãy đạp bàn đạp phanh chắc chắn. Nếu không, chức năng có thể không hoạt động.

▼ Phanh khẩn cấp

⚠ THẬN TRỌNG

Chỉ sử dụng phanh khẩn cấp trong tình huống khẩn cấp. Nếu sử dụng quá mức, các chi tiết phanh sẽ mòn nhanh hơn hoặc phanh có thể hoạt động kém do quá nhiệt.

LƯU Ý

- **Khi sử dụng phanh khẩn cấp, đèn báo phanh đỗ điện tử và đèn báo trên công tắc sẽ sáng, đồng thời phát ra tiếng bíp.**
- **Khi sử dụng phanh khẩn cấp, có thể nghe thấy âm thanh từ khoang động cơ. Đây là âm thanh hoạt động của hệ thống phanh do Hệ thống kiểm soát động học kích hoạt, không phải lỗi.**

Nếu phanh chân bị trục trặc, bạn có thể dừng xe bằng cách kéo và giữ công tắc phanh đỗ điện tử liên tục.

Khi kích hoạt phanh khẩn cấp, đèn báo phanh đỗ điện tử và đèn báo trên công tắc sẽ sáng, đồng thời phát ra tiếng bíp.

▼ Cảnh báo hệ thống phanh đỗ điện tử

⚠ THẬN TRỌNG

Nếu đèn cảnh báo hệ thống phanh (màu vàng) sáng, hệ thống phanh đỗ điện tử có thể đang gặp trục trặc. Hãy dừng xe ngay tại nơi an toàn gần nhất và chúng tôi khuyến nghị bạn liên hệ đại lý SUBARU.

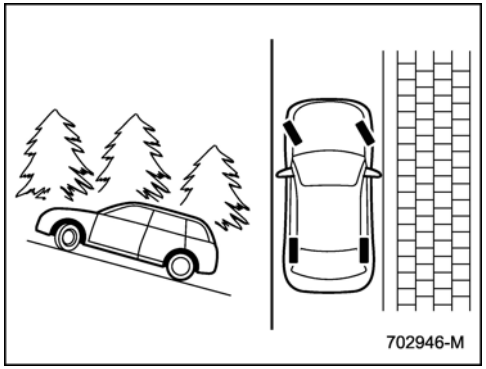
Nếu hệ thống phanh đỗ điện tử gặp sự cố, đèn cảnh báo hệ thống phanh (màu vàng) sẽ sáng. Tham khảo “Đèn cảnh báo phanh đỗ điện tử/Đèn cảnh báo hệ thống phanh (màu vàng)” ☞P189

Hướng dẫn đỗ xe

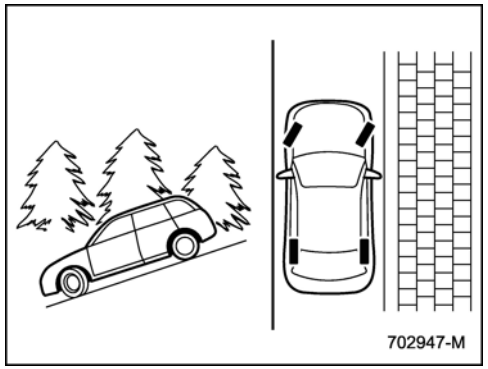
Khi đỗ xe, luôn thực hiện các bước sau.

- Kéo phanh đỗ.
- Đưa cần số về vị trí “P” (Đỗ).

Không bao giờ chỉ dựa vào hộp số để giữ xe đứng yên.



Khi đỗ xe trên dốc, luôn xoay vô lăng như sau. Khi xe quay đầu lên dốc, bánh trước phải được xoay ra xa lề đường.



Khi xe quay đầu xuống dốc, bánh trước phải được xoay vào phía lề đường.

7-14. Hệ thống Hỗ trợ khởi hành ngang dốc

THẬN TRỌNG

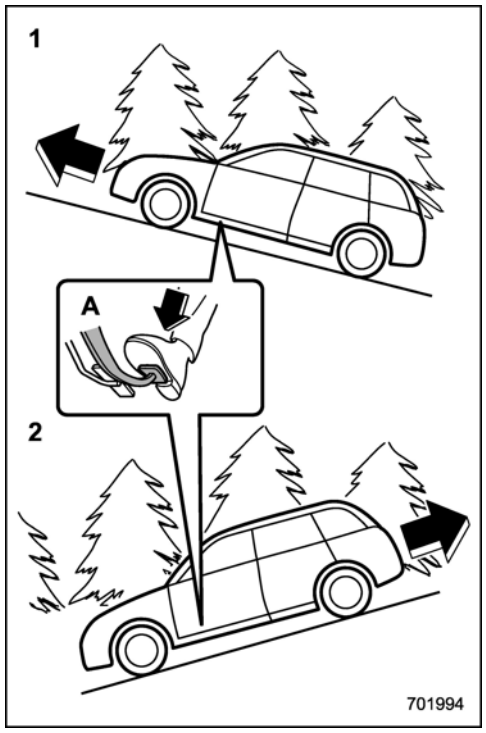
- **Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc chỉ là thiết bị hỗ trợ người lái khởi động xe trên đường dốc. Để tránh tai nạn khi đỗ xe trên dốc, phải kéo phanh đỗ chắc chắn. Khi kéo phanh đỗ, cần đảm bảo xe đứng yên khi nhả bàn đạp phanh.**
- **Không được vặn công tắc khởi động về vị trí “OFF” khi hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc đang hoạt động. Khi đó, hệ thống sẽ ngừng hoạt động và có thể gây tai nạn.**

Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc là thiết bị giúp thực hiện dễ dàng các thao tác sau.

LƯU Ý

- **Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc sẽ tự động kích hoạt khi chức năng giữ xe tự động bị tắt.**
- **Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc sẽ tự động ngừng khi chức năng giữ xe tự động được bật.**

– CÒN TIẾP –



1 Khởi hành tiến khi xe quay đầu lên dốc
2 Khởi hành lùi khi xe quay đầu xuống dốc
A Bàn đạp phanh

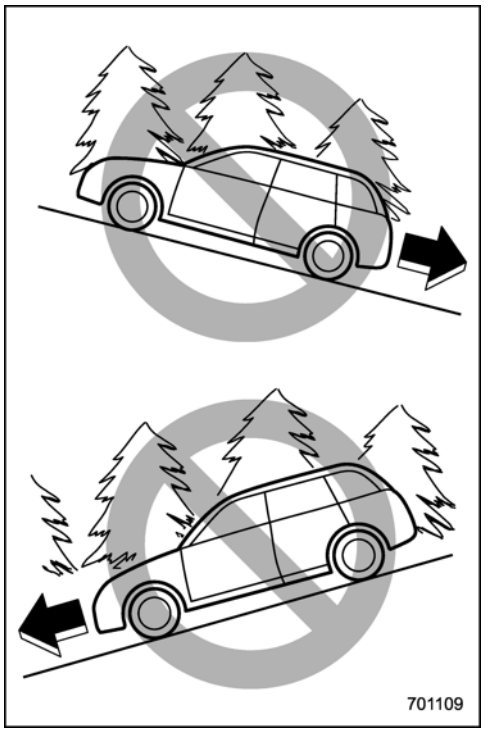
Trong cả hai trường hợp trên, hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc hoạt động khi thỏa mãn điều kiện sau.

- Xe đã dừng lại và bàn đạp phanh đang được đạp giữ.

Lực phanh sẽ được duy trì tạm thời (khoảng 2 giây) sau khi nhả bàn đạp phanh. Nhờ đó, người lái có thể khởi hành xe giống như trên đường bằng, chỉ cần sử dụng bàn đạp ga.

Nếu lực phanh của hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc không đủ sau khi nhả bàn đạp phanh, người lái cần đạp phanh bổ sung để tăng lực hãm.

Hệ thống có thể không hoạt động trên những đoạn dốc thoai thoải. Ngoài ra, hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc không hoạt động trong các trường hợp sau.



- Khi khởi hành lùi lên dốc
- Khi khởi hành tiến xuống dốc
- Khi đang kéo phanh đỗ
- Khi khóa điện ở vị trí “ACC” hoặc “TẮT”

- Khi đèn cảnh báo kiểm soát ổn định thân xe sáng. Tham khảo "Đèn cảnh báo kiểm soát ổn định thân xe/Đèn báo hoạt động kiểm soát ổn định thân xe" ☞P192.

Khi khởi hành bằng số lùi có sử dụng hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc, có thể vẫn cảm nhận lực phanh ngay cả sau khi đã nhả bàn đạp phanh.

⚠ THẬN TRỌNG

Lực phanh của hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc có thể không đủ trong trường hợp cần lực phanh mạnh (ví dụ: khi kéo rơ-moóc).

LƯU Ý

Một cú giật nhẹ có thể cảm nhận khi xe bắt đầu tiến về phía trước sau khi vừa di chuyển lùi.

7-15. Hệ thống camera đa góc (nếu được trang bị)

Hệ thống camera đa góc là tính năng hiển thị hình ảnh từ các camera lên màn hình trung tâm, giúp người lái quan sát các điểm mù của xe. Bạn có thể sử dụng hệ thống này để kiểm tra khu vực phía trước xe khi khởi động hoặc đang di chuyển, và khu vực phía sau xe khi lùi. Ngoài ra, hệ thống còn hỗ trợ quan sát xung quanh khi đỗ xe.

⚠ CẢNH BÁO

- **Không bao giờ chỉ dựa vào hệ thống camera đa góc khi lái xe. Hình ảnh trên màn hình có thể khác so với môi trường thực tế xung quanh xe. Nếu bạn chỉ lái xe dựa trên hình ảnh hiển thị, có thể xảy ra va chạm hoặc tai nạn. Khi lái xe, luôn tập trung và quan sát trực tiếp xung quanh cũng như sử dụng gương chiếu hậu.**
- **Không sử dụng hệ thống camera đa góc trong các tình huống sau**
  - **– Khi bạn đang đi trên đường đất hoặc đường phủ đầy tuyết.**
  - **– Khi camera gặp sự cố (ví dụ: ống kính hoặc giá đỡ bị hỏng).**
  - **– Khi gương chiếu hậu ngoài được gập lại.**
  - **– Khi cửa trước chưa được đóng hoàn toàn.**
- **Nếu nhiệt độ bên ngoài thấp, màn hình có thể bị tối hoặc hình ảnh mờ. Đặc biệt, hình ảnh của các vật thể chuyển động có thể bị méo hoặc biến mất. Luôn cảnh giác và kiểm tra giao thông xung quanh trực tiếp khi lái xe.**

LƯU Ý

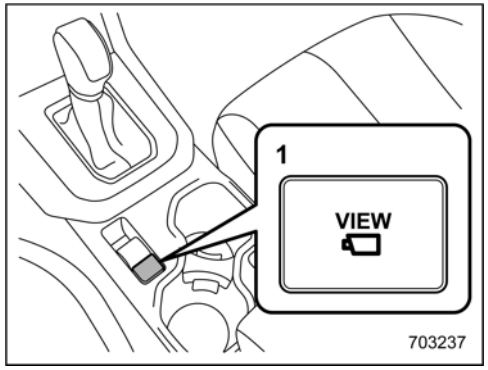
- **Nếu hệ thống camera đa góc gặp sự cố, màn hình trung tâm sẽ hiển thị thông báo lỗi "⊠", "⚠" hoặc "⚠". Tham khảo chi tiết trong mục "Sự cố của màn hình trung tâm" ☞P452.**
- **Nếu hệ thống camera lùi gặp một trong các sự cố sau, tham khảo mục "Sự cố của màn hình trung tâm" ☞P452**
  - **– Màn hình chuyển sang màu xanh hoặc đen.**

– CÒN TIẾP –

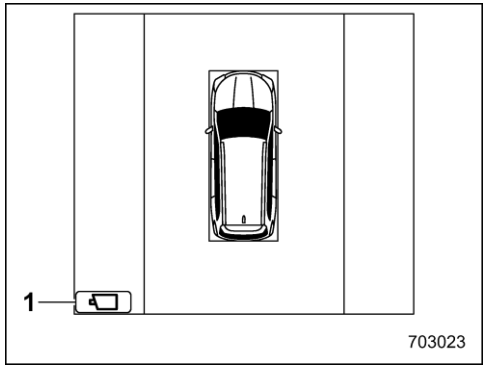
- **Màn hình không hiển thị hình ảnh từ camera lùi.**
- **Trên màn hình không hiển thị biểu tượng trạng thái của camera.**

Cách thay đổi hiển thị của hệ thống camera đa góc

Khi công tắc khởi động ở vị trí “ON”, bạn có thể thao tác cần số và công tắc camera để hiển thị hình ảnh trên màn hình hệ thống camera đa góc.



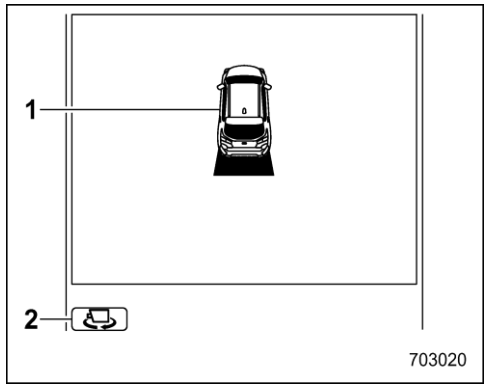
1 Công tắc camera



1 Biểu tượng camera

▼ Kiểm tra xung quanh khi xe dừng

Để hiển thị hình ảnh 3D khu vực xung quanh xe, nhấn công tắc camera khi cần số đang ở vị trí “P”.



1 Biểu tượng xe
2 Biểu tượng góc quan sát xe

Khi hình ảnh 3D được hiển thị, góc quan sát sẽ tự động xoay theo chiều kim đồng hồ từ vị trí ban đầu. Khi quay về vị trí ban đầu, góc quan sát sẽ dừng. Bạn cũng có thể thay đổi góc quan sát bằng cách nhấn vào biểu tượng góc quan sát xe trên màn hình.

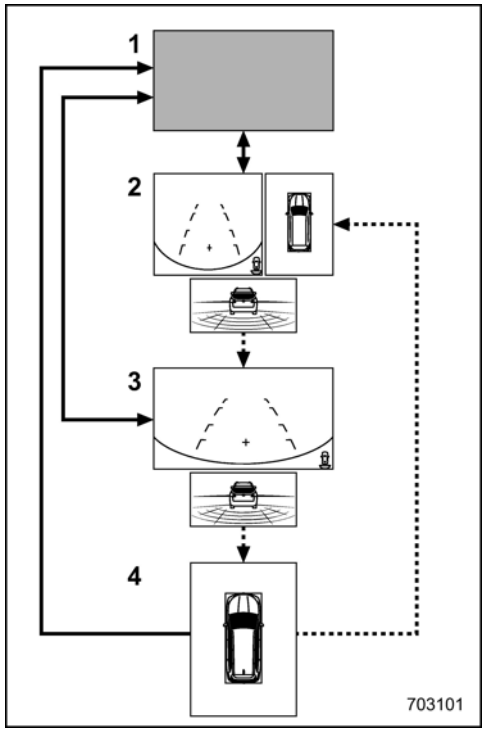
LƯU Ý

Nếu bạn tắt hệ thống camera đa góc hoặc chuyển sang màn hình khác để sử dụng các chức năng khác, thì lần tiếp theo khi bật lại, hình ảnh sẽ hiển thị ở cùng góc đã được chọn trước đó.

▼ Kiểm tra phía sau

Khi bạn chuyển cần số sang vị trí “R”, đèn báo vị trí “R” sẽ hiển thị trên bảng đồng hồ táp-lô và hình ảnh từ camera lùi sẽ hiển thị trên màn hình trung tâm.

Khi hình ảnh từ camera lùi đang hiển thị, bạn có thể nhấn công tắc camera hoặc chạm vào biểu tượng camera để chuyển đổi chế độ hiển thị.



1 Màn hình gốc
2 Màn hình camera lùi / Màn hình quan sát từ trên xuống / Màn hình phanh tự động khi lùi (RAB)
3 Màn hình camera lùi / Màn hình phanh tự động khi lùi (RAB)
4 Màn hình quan sát từ trên xuống
→: Chuyển cần số.
⇢: Chạm vào biểu tượng camera hoặc nhấn công tắc camera

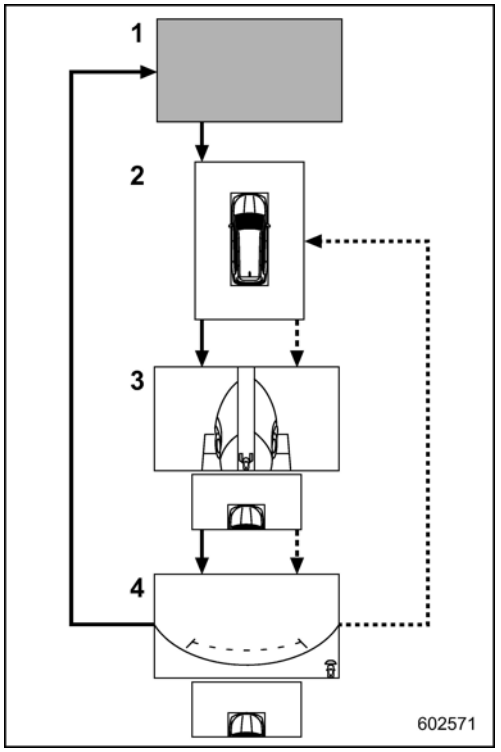
LƯU Ý

- **Nếu bạn tắt hệ thống camera đa góc hoặc dùng nó để vận hành chức năng khác, lần tiếp theo hình ảnh được hiển thị sẽ là màn hình đã hiển thị trước đó. Tuy nhiên, nếu ở lần trước màn hình quan sát từ trên xuống được hiển thị, thì lần tiếp theo hình ảnh hiển thị sẽ là màn hình camera lùi / màn hình phanh tự động khi lùi (RAB).**
- **Khi chức năng “Giữ hình ảnh camera lùi” được bật, hình ảnh từ camera lùi sẽ tiếp tục hiển thị trên màn hình trung tâm trong một khoảng thời gian sau khi cần số được chuyển từ vị trí “R” sang vị trí khác (trừ vị trí “P”). Để bật/tắt chức năng này, tham khảo “Cài đặt chung” ☞P225.**

▼ Kiểm tra phía trước

Khi cần số ở vị trí “N” hoặc “D”, nhấn công tắc camera sẽ hiển thị hình ảnh phía trước.

– CÒN TIẾP –



1 Màn hình gốc
2 Màn hình camera lùi / Màn hình quan sát từ trên xuống / Màn hình phanh tự động khi lùi (RAB)
3 Màn hình camera lùi / Màn hình phanh tự động khi lùi (RAB)
4 Màn hình quan sát từ trên xuống
5 ⟶: Chuyển cần số.
6 ⋯▸: Chạm vào biểu tượng camera hoặc nhấn công tắc camera

LƯU Ý

Nếu bạn tắt hệ thống camera đa góc hoặc dùng nó để vận hành chức năng khác, lần tiếp theo hình ảnh hiển thị sẽ là màn hình đã hiển thị trước đó.

Cách hủy hệ thống camera đa góc

Có một số cách để hủy hệ thống camera đa góc.

▼ Hủy thủ công

Hệ thống camera đa góc sẽ bị hủy bằng một trong các thao tác sau.

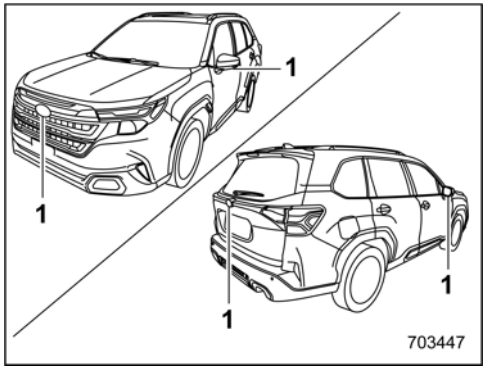
- Nhấn công tắc camera cho đến khi màn hình gốc hiển thị (khi cần số không ở vị trí “R”).
- Chuyển cần số sang vị trí khác với “R” (khi cần số đang ở vị trí “R”).
- Chạm vào (biểu tượng cài đặt xe).
- Chạm vào (HOME).
- Chạm vào (biểu tượng hồ sơ người lái).

▼ Hủy tự động

Hệ thống camera đa góc sẽ tự động bị hủy trong các trường hợp sau.

- Khi cần số không ở vị trí “R”
  - Sau khoảng 3 phút kể từ khi bạn nhấn công tắc camera để truy cập hệ thống camera đa góc.
- Khi cần số không ở vị trí “R” hoặc “P”
  - Xe tăng tốc đạt 20 km/h (13 mph) hoặc hơn.
  - Bạn đạp phanh và kéo công tắc phanh tay điện tử để kích hoạt phanh tay.
- Khi cần số ở vị trí “D” hoặc “R”
  - Cần số được chuyển sang vị trí “P”.

Cách xem hình ảnh từ camera



1 Các Camera

Hình ảnh từ camera hiển thị các đường hướng dẫn, cung cấp thông tin về khoảng cách và hướng di chuyển của xe, cũng như thông tin về các phương tiện đang tiến lại gần.

⚠ THẬN TRỌNG

- **Khi lái xe, không nên chỉ dựa vào các đường hướng dẫn. Hãy luôn trực tiếp quan sát xung quanh.**
- **Vị trí và các thông tin khác do các đường hướng dẫn cung cấp có thể khác so với khoảng cách thực tế của vật cản so với xe nếu xe bị nghiêng so với mặt đường do số lượng hành khách hoặc cách phân bố hàng hóa trên xe.**

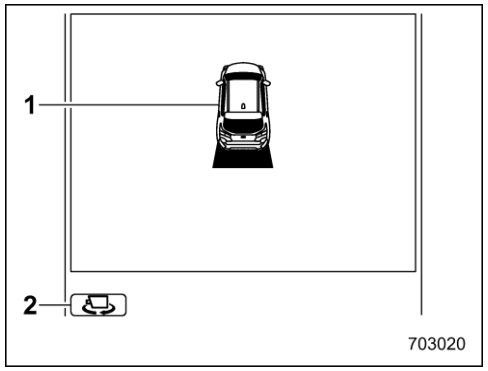
LƯU Ý

- **Chỉ với chế độ góc nhìn từ trên xuống và góc nhìn phía sau: việc hiển thị đường dự đoán theo góc lái có thể bật/tắt bằng cách điều chỉnh mục "Vạch góc lái" trên màn hình thông tin trung tâm. Xem chi tiết tại mục "Cài đặt chung" ☞P225.**
- **Hình ảnh camera có thể khó nhìn trong các trường hợp sau, nhưng đây không phải là hư hỏng**
  - **Môi trường xung quanh tối (ví dụ: ban đêm).**
  - **Nhiệt độ môi trường bên ngoài xe quá cao hoặc quá thấp.**
  - **Có nước hoặc hơi ẩm trên ống kính (ví dụ: khi trời mưa).**
  - **Có vật bẩn (như bùn) bám trên hoặc gần camera.**
  - **Ánh sáng mặt trời hoặc đèn pha chiếu thẳng vào ống kính camera.**
- **Dưới ánh sáng nhân tạo như đèn huỳnh quang, đèn natri hoặc đèn thủy ngân, phần sáng có thể xuất hiện hiện tượng nhấp nháy (hiện tượng nhấp nháy).**
- **Khi màn hình còn lạnh, hình ảnh có thể bị lưu vết hoặc tối hơn bình thường, gây khó quan sát. Khi đó, hãy chú ý quan sát trực tiếp tình hình giao thông.**
- **Các điều kiện sau có thể ảnh hưởng đến hiển thị hình ảnh, nhưng không phải lỗi hệ thống**
  - **Khi độ ẩm cao vào ngày mưa, ống kính camera có thể bị mờ sương.**
  - **Ánh sáng từ phương tiện hoặc tòa nhà phía trước chiếu thẳng vào camera khi lái xe ban đêm.**
  - **Khi xe ở nơi tối hoặc khi lái xe vào ban đêm, hình ảnh từ camera có thể được điều chỉnh để làm nhiễu hình ảnh ít hiển thị hơn.**

Do đó, hình ảnh có thể trông giống như ảnh đơn sắc hoặc màu sắc hiển thị có thể khác so với màu thực tế. Độ sắc nét của hình ảnh ở trung tâm và ở bốn góc màn hình có thể khác nhau. Đây không phải là hư hỏng.

– CÒN TIẾP –

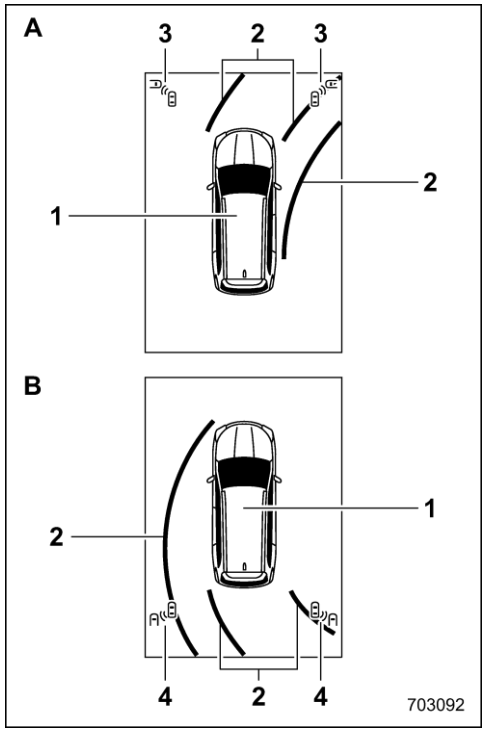
▼ Chế độ hiển thị 3D



1 Biểu tượng xe
2 Biểu tượng góc nhìn xe

Chế độ hiển thị 3D hiển thị toàn cảnh xung quanh xe.

▼ Chế độ hiển thị từ trên xuống

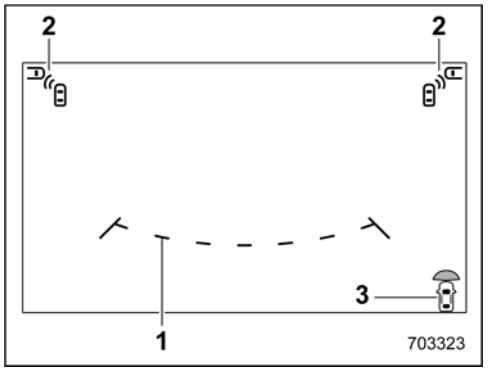


A Khi cần số ở vị trí D hoặc M.
B Khi cần số ở vị trí R.
1 Biểu tượng xe
2 Đường dự đoán
3 Biểu tượng xe đang tiến lại gần (Cảnh báo giao thông cắt ngang phía trước)*
4 Biểu tượng xe đang tiến lại gần (Cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau (RCTA))

*: Nếu được trang bị

Chế độ hiển thị từ trên xuống cho phép xem hình ảnh toàn cảnh xung quanh xe từ trên cao. Chế độ này hữu ích khi muốn kiểm tra môi trường xung quanh trong lúc lái xe.

▼ Góc nhìn phía trước



1 Đường hướng dẫn

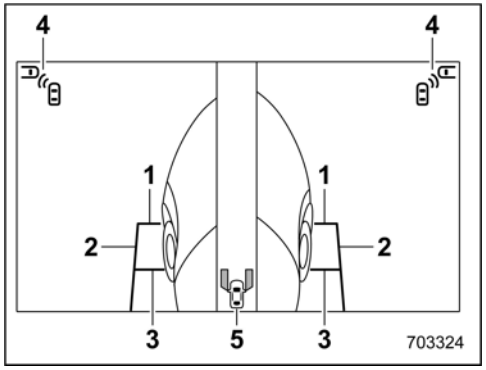
2 Biểu tượng xe đang đến (Cảnh báo phương tiện cắt ngang phía trước)*

3 Chỉ báo trạng thái camera

*: Nếu được trang bị.

Các đường hướng dẫn thể hiện chiều rộng và phần đầu xe của bạn sẽ hiển thị trên màn hình.

▼ Góc nhìn bên hông



1 Đường hướng dẫn phần đầu xe

2 Đường hướng dẫn phần hông xe

3 Đường hướng dẫn tâm lốp trước

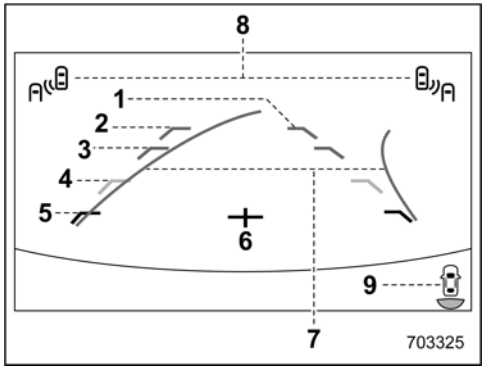
4 Biểu tượng xe đang đến (Cảnh báo phương tiện cắt ngang phía trước)*

5 Chỉ báo trạng thái camera

*: Nếu được trang bị

Các đường hướng dẫn thể hiện chiều rộng và phần đầu xe sẽ hiển thị trên màn hình.

▼ Góc nhìn phía sau



1 Đường giới hạn chiều rộng xe (đường chéo dọc)

2 Khoảng cách xấp xỉ 3 m tính từ cản sau (đường ngang màu xanh lá)

3 Khoảng cách xấp xỉ 2 m tính từ cản sau (đường ngang màu xanh lá)

4 Khoảng cách xấp xỉ 1 m tính từ cản sau (đường ngang màu vàng)

5 Khoảng cách xấp xỉ 0,5 m tính từ cản sau (đường ngang màu đỏ)

6 Đường tâm xe

7 Đường hướng dẫn động

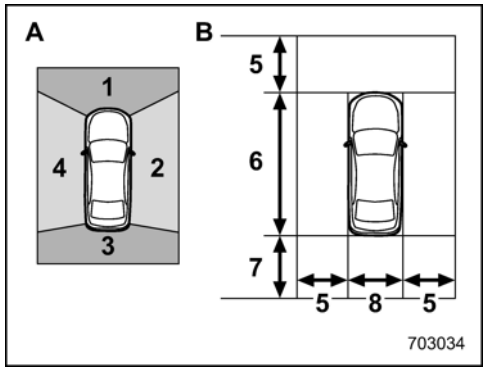
8 Biểu tượng xe đang đến (Cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau)

9 Chỉ báo trạng thái camera

Các đường hỗ trợ là công cụ giúp bạn ước lượng khoảng cách dựa trên hình ảnh hiển thị trên màn hình.

– CÒN TIẾP –

Phạm vi hiển thị của hệ thống camera đa góc



A Camera được sử dụng
B Phạm vi hình ảnh hiển thị
1 Camera phía trước
2 Camera bên hông (bên phải)
3 Camera phía sau
4 Camera bên hông (bên trái)
5 Cách xe khoảng 2 m
6 Chiều dài tổng thể xe
7 Cách xe khoảng 2,5 m
8 Chiều rộng tổng thể xe

⚠ CẢNH BÁO

Phạm vi mà camera có thể quan sát được là có giới hạn. Luôn đảm bảo bạn quan sát trực tiếp xung quanh khi xe đang di chuyển và tiến hành chậm rãi. Nếu không, có thể gây tai nạn hoặc thương tích.

LƯU Ý

- Phạm vi hình ảnh hiển thị có thể khác nhau tùy theo tình trạng xe hoặc bề mặt đường.
- Do hệ thống camera đa góc sử dụng ống kính thiết kế đặc biệt, cảm nhận về khoảng cách trong hình ảnh hiển thị sẽ khác so với khoảng cách thực tế.

Sử dụng camera

⚠ THẬN TRỌNG

Tuân thủ các hướng dẫn sau để tránh hệ thống bị trục trặc.

- **Không được tác động lực mạnh vào camera, chẳng hạn như dùng vật cứng gõ vào. Việc va đập có thể làm thay đổi góc lắp đặt của camera.**
- **Bộ phận camera có cấu trúc chống thấm nước. Không tự ý tháo rời, tháo lắp hoặc sửa đổi.**
- **Không chà xát mạnh vào ống kính camera hoặc hay hợp chất mài mòn. Ống kính có thể bị trầy xước, ảnh hưởng đến hình ảnh.**
- **Ống kính camera làm bằng kính hoặc nhựa. Không để dung môi hữu cơ, sáp đánh bóng thân xe, dung dịch tẩy màng dầu hay dung dịch phủ kính bám vào bề mặt ống kính. Nếu dính phải, cần lau sạch ngay lập tức.**
- **Không để ống kính camera chịu sự thay đổi nhiệt độ đột ngột như xịt nước nóng vào mùa đông lạnh.**
- **Không dùng vòi phun nước áp lực cao xịt trực tiếp vào camera hoặc khu vực xung quanh khi rửa xe. Áp lực nước có thể làm lệch camera. Ngoài ra, nước có thể lọt vào trong gây hỏng hóc.**
- **Nếu camera bị va đập, có thể dẫn đến trục trặc. Hãy đem xe đến đại lý SUBARU để kiểm tra càng sớm càng tốt.**
- **Không được sử dụng máy rửa bằng hơi nước trong bất kỳ trường hợp nào. Một số loại máy bắn ra hơi nước nóng.**
- **Bề mặt camera có thể bị hư hại bởi đá văng.**

LƯU Ý

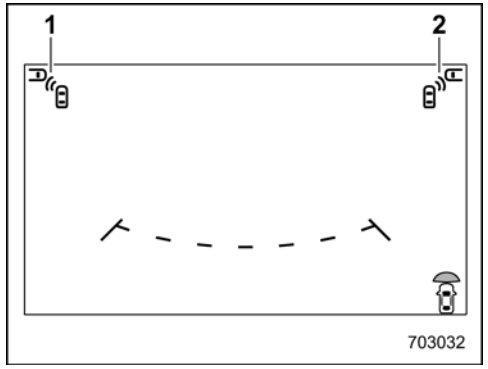
Nếu ống kính camera bị bẩn, hệ thống sẽ không thể cho ra hình ảnh sắc nét. Nếu có vật bám trên ống kính như giọt nước, tuyết hoặc bùn đất, hãy rửa sạch bằng nước và lau khô bằng khăn mềm. Nếu camera bị bẩn nặng, hãy rửa bằng dung dịch tẩy rửa trung tính.

Thông tin Giao thông Cắt ngang Phía trước (nếu được trang bị)

Khi hệ thống camera đa góc đang hiển thị, sự xuất hiện của các phương tiện đến gần từ bên trái và bên phải sẽ được báo hiệu bằng biểu tượng. Nếu cần số được đặt ở vị trí "D" hoặc "M" và hệ thống phát hiện có xe đến gần trong khi xe đang dừng, biểu tượng sẽ sáng.

Nếu hệ thống phát hiện xe đến gần trong khi xe đang chạy ở tốc độ khoảng 20 km/h (13 mph) hoặc thấp hơn, biểu tượng sẽ nhấp nháy và cảnh báo người lái bằng thông báo cảnh báo, âm thanh cảnh báo và màn hình hỗ trợ EyeSight.

Để biết chi tiết về màn hình hỗ trợ EyeSight, tham khảo sách hướng dẫn bổ sung của hệ thống EyeSight.



Ví dụ: khi màn hình phía trước đang hiển thị

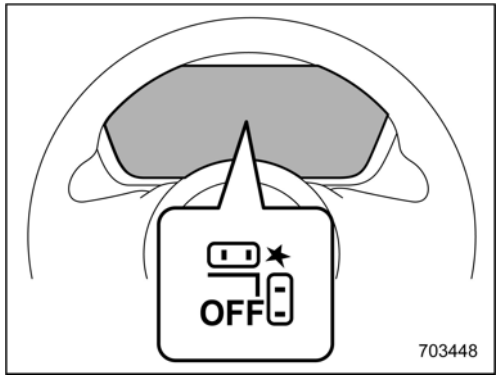
1 Khi có xe đến gần từ bên trái
2 Khi có xe đến gần từ bên phải

⚠ CẢNH BÁO

- **Người lái có trách nhiệm lái xe an toàn. Trước khi bắt đầu di chuyển, hãy kiểm tra xung quanh xe khi vẫn giữ chân phanh.**
- **Tùy thuộc vào tình trạng xe hoặc môi trường xung quanh, khả năng phát hiện vật thể của cảm biến radar có thể không ổn định.**
- **Hệ thống không được kích hoạt khi tốc độ của xe đến gần dưới 5 km/h (3 mph) hoặc trên 60 km/h (37 mph).**

▼ Bật/tắt chức năng Thông tin giao thông cắt ngang phía trước

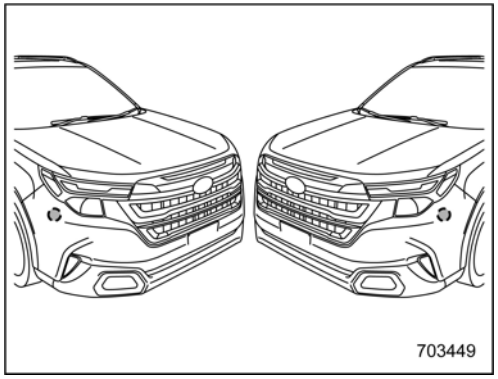
Để bật hoặc tắt chức năng này, hãy thao tác trong mục "Phanh phòng ngừa va chạm" trên màn hình thông tin trung tâm. Tham khảo mục "Cài đặt xe" ☞P229.



Khi chức năng Thông tin giao thông cắt ngang phía trước bị tắt, đèn báo OFF của hệ thống sẽ sáng trên màn hình đồng hồ đo.

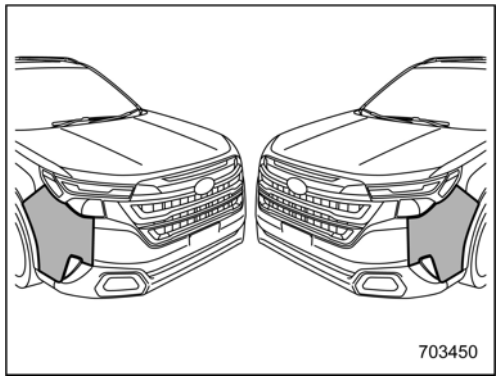
– CÒN TIẾP –

▼ Xử lý cảm biến radar phía trước



Cảm biến radar phía trước

Có hai cảm biến radar được lắp bên trong cản trước, mỗi bên một cái.



Các khu vực trên xe không thể sửa chữa

⚠ THẬN TRỌNG

Để đảm bảo hệ thống Thông tin giao thông cắt ngang phía trước hoạt động chính xác, cần tuân thủ các lưu ý sau.

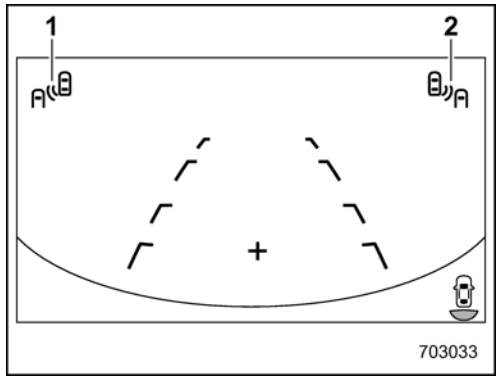
- **Luôn giữ bề mặt cản gần cảm biến radar sạch sẽ.**
- **Không dán bất kỳ nhãn dán hoặc vật gì khác lên bề mặt cản gần cảm biến radar. Nên tham khảo đại lý SUBARU để biết chi tiết.**
- **Không được sửa đổi cản gần cảm biến radar.**
- **Không được sơn lại cản gần cảm biến radar.**
- **Không để cản gần cảm biến radar chịu va đập mạnh. Nếu cảm biến bị lệch, hệ thống có thể bị lỗi và ảnh hưởng đến chức năng phát hiện xe. Nếu cản trước chịu va chạm mạnh, nên liên hệ đại lý SUBARU để kiểm tra.**
- **Không được tháo rời cảm biến radar.**

LƯU Ý

Nếu cảm biến radar cần sửa chữa hoặc thay thế, hoặc khu vực cản gần cảm biến radar cần sửa chữa, sơn lại hoặc thay thế, nên liên hệ đại lý SUBARU để được hỗ trợ.

Cảnh báo giao thông cắt ngang phía sau (RCTA)

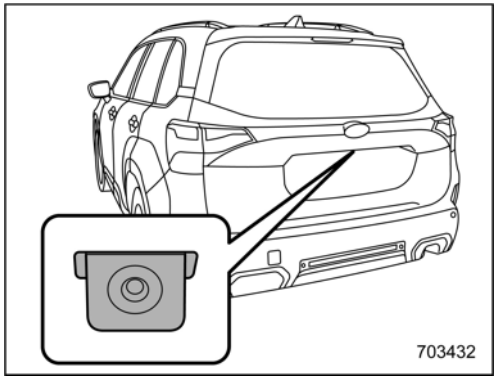
Khi màn hình phía sau hiển thị, biểu tượng sẽ nhấp nháy nếu hệ thống RCTA phát hiện có xe đến gần từ bên trái hoặc bên phải phía sau xe. Để biết chi tiết về hệ thống RCTA, tham khảo mục “Cảnh báo giao thông cắt ngang phía sau (RCTA)” ☞P368.



Ví dụ: khi màn hình phía sau đang hiển th

1 Khi có xe đến gần từ bên trái
2 Khi có xe đến gần từ bên phải

7-16. Camera lùi (Dành cho các mẫu xe không có hệ thống camera đa)



Camera lùi

Camera lùi được gắn ở cửa sau xe. Khi công tắc khởi động ở vị trí “ON” và cần số ở vị trí “R”, camera lùi sẽ tự động hiển thị hình ảnh phía sau xe trên màn hình trung tâm.

⚠ CẢNH BÁO

- **Vì camera lùi sử dụng ống kính góc rộng, hình ảnh trên màn hình sẽ khác so với thực tế về khoảng cách.**
- **Do phạm vi hình ảnh trên màn hình bị giới hạn, luôn quan sát phía sau và khu vực xung quanh bằng mắt và gương chiếu hậu, đồng thời lùi xe với tốc độ chậm. Nếu chỉ dựa vào hình ảnh camera lùi, có thể gây tai nạn.**
- **Không được tự ý tháo rời hoặc sửa đổi camera, công tắc hay dây điện. Nếu có khói bốc ra hoặc có mùi lạ, hãy ngừng sử dụng ngay và liên hệ với đại lý SUBARU để kiểm tra. Tiếp tục sử dụng có thể dẫn đến tai nạn, cháy hoặc điện giật.**

⚠ THẬN TRỌNG

- **Khi rửa xe bằng máy phun nước áp lực cao, không để nước phun trực tiếp vào camera. Nước lọt vào ống kính có thể gây đọng hơi nước, hỏng hóc, cháy hoặc điện giật.**
- **Vì camera là thiết bị chính xác, không được để chịu va đập mạnh, nếu không sẽ gây hỏng hóc, cháy hoặc điện giật.**

– CÒN TIẾP –

- **Nếu bùn hoặc tuyết bám dính hay đóng băng trên camera, cần cẩn thận khi làm sạch. Nếu không, camera có thể bị hỏng, dẫn đến cháy hoặc điện giật. Nên dùng nước hoặc nước ấm dội lên để làm tan băng/bùn, sau đó lau bằng khăn mềm, khô.**
- **Không đưa lửa lại gần camera hoặc dây điện, nếu không có thể gây hư hỏng hoặc cháy.**
- **Khi thay cầu chì, phải sử dụng cầu chì đúng thông số kỹ thuật. Nếu dùng loại khác, có thể gây hỏng hóc.**
- **Nếu bạn sử dụng camera lùi trong thời gian dài khi hệ thống e-BOXER không hoạt động, ắc quy có thể bị xả hết hoàn toàn.**

LƯU Ý

- **Không lau camera bằng cồn, xăng thơm (benzine) hoặc dung môi sơn. Nếu cần làm sạch, hãy dùng khăn ẩm với dung dịch tẩy rửa trung tính pha loãng, sau đó lau lại bằng khăn mềm khô.**
- **Khi đánh bóng xe, tránh để sáp bám vào camera. Nếu dính, hãy dùng khăn sạch thấm dung dịch tẩy rửa trung tính pha loãng để lau.**
- **Ống kính camera có lớp phủ cứng chống trầy xước. Tuy nhiên, khi rửa xe hoặc vệ sinh camera, cần cẩn thận để tránh trầy xước. Không dùng bàn chải rửa trực tiếp lên ống kính. Nếu bị trầy, chất lượng hình ảnh sẽ suy giảm.**
- **Nếu có ánh sáng mạnh chiếu trực tiếp vào ống kính, có thể xuất hiện vệt dọc quanh nguồn sáng. Đây không phải là lỗi.**
- **Khi ở dưới ánh sáng đèn huỳnh quang, hình ảnh có thể bị nhấp nháy. Tuy nhiên, đây cũng không phải là lỗi.**
- **Hình ảnh từ camera lùi có thể hơi khác so với màu sắc thực tế của vật thể.**
- **Nếu hệ thống camera lùi gặp sự cố sau, hãy tham khảo mục "Sự cố màn hình trung tâm" ☞P452.**
  - **Màn hình chuyển sang màu xanh hoặc đen**
  - **Màn hình không hiển thị hình ảnh từ camera lùi.**
  - **Trạng thái camera không được hiển thị trên màn hình.**

Cách sử dụng camera lùi

Khi bạn chuyển cần số sang vị trí "R", đèn báo vị trí "R" sẽ hiển thị trên bảng đồng hồ kết hợp và hình ảnh từ camera lùi sẽ hiển thị trên màn hình trung tâm. Khi cần số được chuyển sang vị trí khác, màn hình sẽ vẫn hiển thị hình ảnh được ghi lại trước khi cần số ở vị trí "R".

1. Vặn công tắc khởi động về vị trí "ON".
2. Chuyển cần số sang vị trí "R".

LƯU Ý

- **Hình ảnh từ camera lùi được hiển thị ngược theo chiều ngang, giống như khi nhìn qua gương chiếu hậu trong xe hoặc gương chiếu hậu ngoài.**
- **Khi chức năng "Điều khiển độ trễ camera sau" được bật, hình ảnh từ camera lùi sẽ tiếp tục hiển thị trên màn hình trung tâm trong một khoảng thời gian nhất định sau khi cần số được chuyển từ "R" sang một vị trí khác (ngoại trừ vị trí "P").**

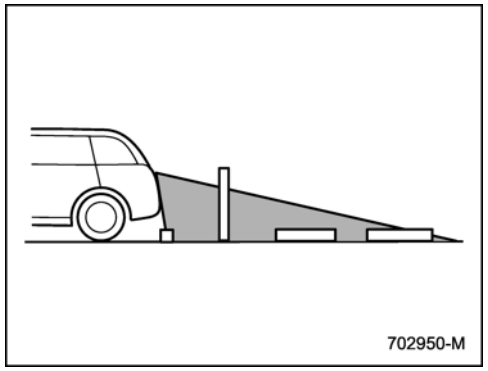
Để bật/tắt chức năng này, tham khảo mục "Cài đặt chung" ☞P225.

- **Hình ảnh từ camera lùi có thể khó quan sát trong các trường hợp sau. Đây không phải là lỗi của camera.**
  - **– Xe ở nơi tối (ban đêm, trong đường hầm, v.v.).**
  - **– Xe ở nơi có nhiệt độ quá cao hoặc quá thấp.**
  - **– Trên ống kính camera có vật cản (mưa, tuyết, bùn đất, v.v.).**
  - **– Có ánh sáng mạnh chiếu trực tiếp vào ống kính camera (thỉnh thoảng sẽ thấy các vệt dọc trên màn hình).**
- **Độ sáng và độ tương phản của màn hình trung tâm có thể điều chỉnh. Tham khảo mục "Điều chỉnh độ sáng màn hình" ☞P178 và "Độ sáng/Độ tương phản" ☞P234.**

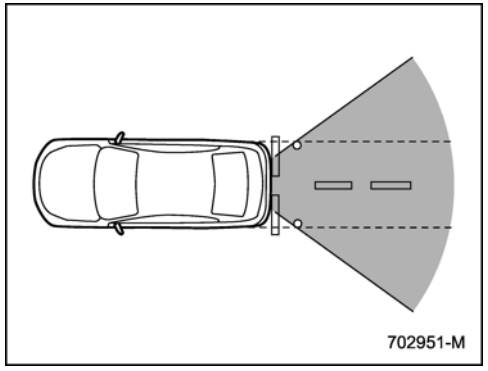
Phạm vi quan sát trên màn hình

⚠ THẬN TRỌNG

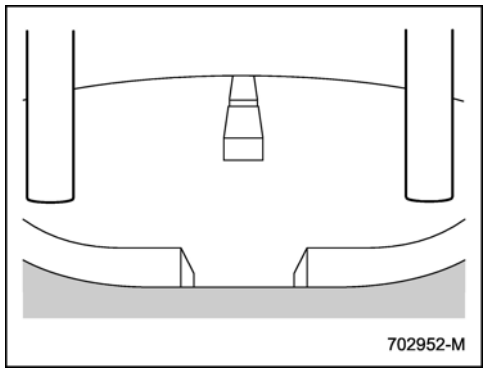
Phạm vi quan sát của camera lùi có giới hạn. Luôn chắc chắn quan sát bằng mắt khi lùi xe và di chuyển chậm rãi. Nếu không, có thể gây tai nạn hoặc thương tích.



Phạm vi quan sát



Phạm vi quan sát

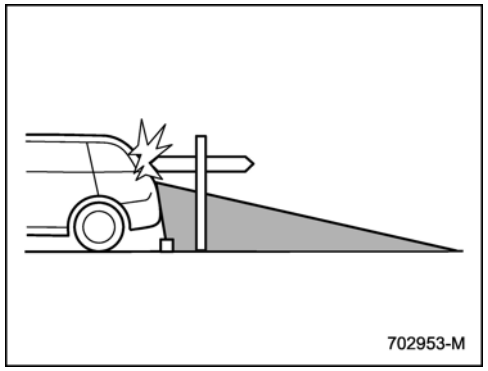


Hình ảnh từ camera

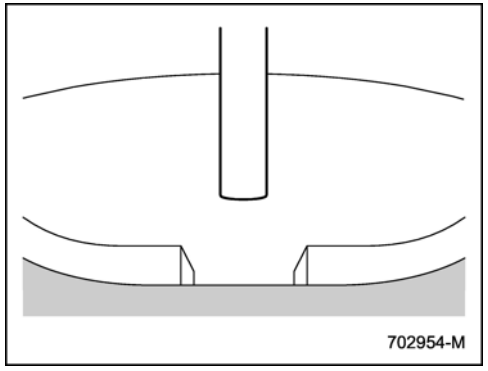
Khu vực từ phía sau của cản sau có thể được quan sát. Các khu vực ở hai đầu của cản sau và khu vực ngay dưới cản sau không thể được quan sát.

Ngoài ra, hình ảnh từ camera lùi trông ngắn hơn so với khoảng cách thực tế.

– CÒN TIẾP –



Phạm vi quan sát



Hình ảnh từ camera

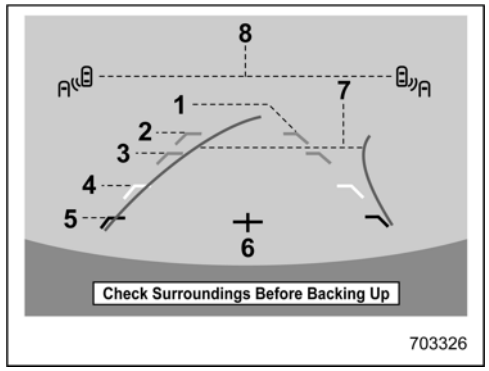
Khu vực phía trên camera không thể hiển thị trên màn hình được quan sát. Nếu có một vật thể có phần trên nhô ra rộng như cột biển báo phía sau xe, phần nhô ra đó sẽ không.

Đường tham chiếu

Các đường tham chiếu hỗ trợ bạn ước lượng khoảng cách thực tế từ hình ảnh trên màn hình.

LƯU Ý

Nếu bạn chuyển cần số sang "R" trong vòng vài giây sau khi bật công tắc khởi động, cảnh báo có thể chưa hiển thị. Hãy chờ vài giây sau khi bật công tắc khởi động rồi mới chuyển sang số "R", khi đó cảnh báo sẽ xuất hiện.



Đường tham chiếu

1 Đường thể hiện chiều rộng xe (đường chéo dọc).
2 Đường ngang màu xanh lá: cách cản sau khoảng 3 m.
3 Đường ngang màu xanh lá: cách cản sau khoảng 2 m.
4 Đường ngang màu vàng: cách cản sau khoảng 1 m.
5 Đường ngang màu đỏ: cách cản sau khoảng 0,5 m.
6 Đường trung tâm của xe.
7 Đường hướng động.
8 Biểu tượng phương tiện đang đến gần (Cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau (RCTA)).

Khi cần số ở vị trí "R", màn hình sẽ hiển thị đồng thời hình ảnh camera lùi và các đường tham chiếu.

⚠ THẬN TRỌNG

- **Khi lùi xe, luôn kiểm tra trực tiếp phía sau bằng mắt thường, không được chỉ dựa vào các vạch hỗ trợ. Nếu không, có thể gây tai nạn hoặc thương tích.**
- **Vị trí thực tế có thể khác so với chỉ báo của các vạch hỗ trợ.**
- **Sai lệch có thể xảy ra do số lượng hành khách hoặc hàng hóa được chở.**
- **Khi xe ở trên dốc hoặc bị nghiêng so với mặt đường, chỉ báo sẽ khác với vị trí thực tế.**

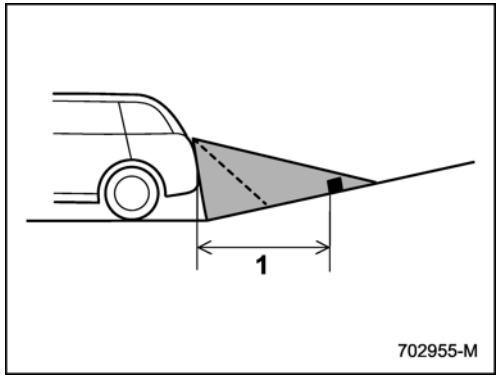
LƯU Ý

Khi "Vạch góc lái" tắt, các vạch hướng dẫn động sẽ biến mất khỏi màn hình hiển thị thông tin trung tâm. Để bật hoặc tắt vạch hướng dẫn động, tham khảo mục "Cài đặt chung" ☞P225.

▼ Khác biệt giữa hình ảnh màn hình và mặt đường thực tế

Các vạch khoảng cách hiển thị khoảng cách trên mặt đường bằng phẳng khi xe không chở tải. Khoảng cách này có thể khác với thực tế tùy thuộc vào điều kiện tải hoặc điều kiện đường.

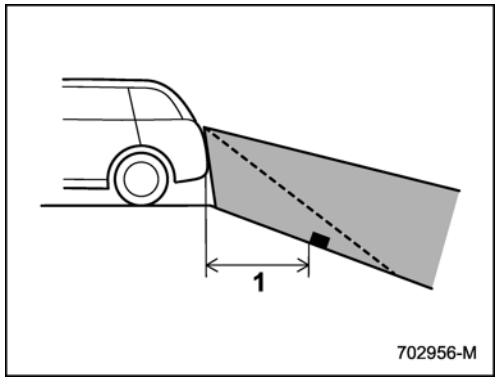
▽ Khi phía sau có dốc lên



1 1 m (3 ft)

Khoảng cách trên màn hình trông xa hơn so với khoảng cách thực tế.

▽ Khi phía sau có dốc xuống



1 1 m (3 ft)

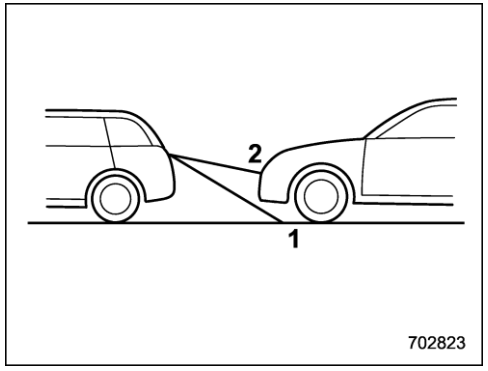
Khoảng cách trên màn hình trông gần hơn so với khoảng cách thực tế.

LƯU Ý

Khi chở hàng, khoảng cách phía sau hiển thị trên màn hình sẽ trông xa hơn so với thực tế, tương tự như khi có dốc lên.

– CÒN TIẾP –

▼ Đặc điểm của vạch khoảng cách



1 1 m (3 ft) line
2 3 m (10 ft) line

Vạch khoảng cách cho biết khoảng cách trên mặt đường. Nếu có xe hoặc vật thể khác ở gần phía sau, khoảng cách không thể được hiển thị chính xác.

7-17. Hệ thống Phát hiện Xe phía Sau Subaru (SRVD) (nếu được trang bị)

Hệ thống Phát hiện Xe phía Sau Subaru (SRVD) bao gồm các cảm biến radar phía sau với các chức năng Cảnh báo Điểm mù, Hỗ trợ Chuyển làn và Cảnh báo Giao thông Cắt ngang phía sau.
Các chức năng này của SRVD là những hệ thống phát hiện vật thể và xe ở phía sau, giúp cảnh báo người lái khi thay đổi làn đường hoặc khi lùi xe.

⚠ CẢNH BÁO

Người lái chịu trách nhiệm cho việc lái xe an toàn. Luôn luôn kiểm tra xung quanh bằng mắt thường khi thay đổi làn hoặc lùi xe.

Hệ thống được thiết kế để hỗ trợ người lái thay đổi làn hoặc lùi xe an toàn bằng cách giám sát khu vực phía sau và hai bên hông xe. Tuy nhiên, bạn không thể chỉ dựa hoàn toàn vào hệ thống này để đảm bảo an toàn khi thay đổi làn hoặc lùi xe. Quá tin tưởng vào hệ thống có thể dẫn đến tai nạn, gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong. Do hệ thống có nhiều giới hạn vận hành, đèn báo tiếp cận SRVD có thể nhấp nháy hoặc sáng chậm, hoặc còi cảnh báo có thể kêu chậm hoặc không kêu, ngay cả khi có xe đang di chuyển ở làn kế bên hoặc đang tiến đến từ hai bên xe bạn.

Người lái vẫn phải chịu trách nhiệm chú ý quan sát khu vực phía sau và hai bên của xe.

⚠ THẬN TRỌNG

Trong các trường hợp sau, hãy tắt hệ thống SRVD. Hệ thống có thể không hoạt động đúng do sóng radar bị che khuất.

- **Khi kéo theo tải**
- **Khi gắn giá chở xe đạp hoặc vật dụng khác ở phía sau xe**
- **Khi sử dụng băng thử khung gầm hoặc thiết bị con lăn tự do, v.v.**
- **Khi vận hành hệ thống e-BOXER và làm bánh xe quay trong khi xe đang được kích nâng**

Chức năng của hệ thống

Hệ thống SRVD bao gồm các chức năng sau.

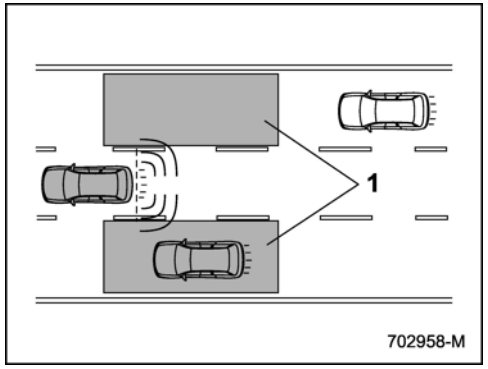
- Phát hiện xe trong điểm mù ở làn liền kề hoặc xe đang tiến đến với tốc độ cao khi đang lái xe (Cảnh báo điểm mù và Hỗ trợ chuyển làn)
- Phát hiện xe đang tiến đến từ bên phải hoặc bên trái khi lùi xe (Cảnh báo Giao thông Cắt ngang phía sau)

Hệ thống sử dụng các cảm biến radar phía sau cho các chức năng trên.

LƯU Ý

Cảm biến radar SRVD được phê duyệt theo luật liên quan đến sóng vô tuyến của từng quốc gia. Để biết chi tiết, tham khảo mục "Thông tin kỹ thuật" ☞P574.

▼ Cảnh báo điểm mù (BSD)



1 Phạm vi hoạt động

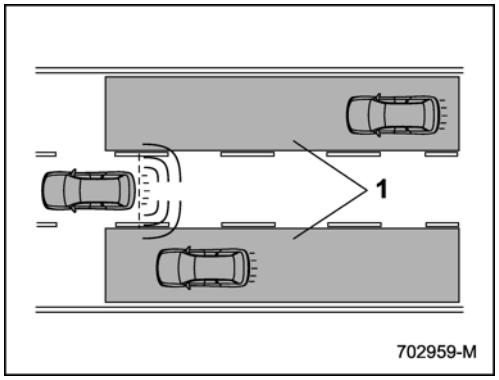
Hệ thống thông báo cho người lái về sự hiện diện của xe trong điểm mù.

- Nếu hệ thống phát hiện có xe trong điểm mù, nó sẽ cảnh báo người lái bằng cách bật sáng đèn báo tiếp cận SRVD trên gương chiếu hậu ngoài.
- **Đối với mẫu xe tại Úc:**
  Nếu người lái bật tín hiệu xi-nhan theo hướng có đèn báo SRVD sáng, hệ thống sẽ cảnh báo nguy hiểm bằng cách nhấp nháy đèn báo SRVD và phát còi cảnh báo.

  Đối với các mẫu xe khác:

  Nếu người lái bật tín hiệu xi-nhan theo hướng có đèn báo SRVD sáng, hệ thống sẽ cảnh báo nguy hiểm bằng cách nhấp nháy đèn báo SRVD.

▼ Hỗ trợ chuyển làn (LCA)



1 Phạm vi hoạt động

Hệ thống thông báo cho người lái khi có xe đang tiến đến với tốc độ cao ở làn đường bên cạnh.

- Nếu hệ thống phát hiện xe đang tiến đến với tốc độ cao ở làn liền kề, nó sẽ cảnh báo bằng cách sáng đèn báo tiếp cận SRVD trên gương chiếu hậu ngoài.
- **Đối với mẫu xe tại Úc:**
  Nếu người lái bật tín hiệu xi-nhan theo

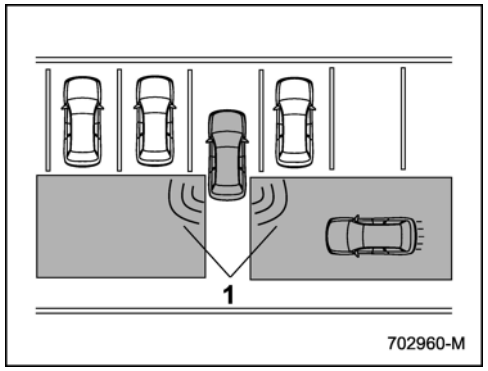
– CÒN TIẾP –

hướng có đèn báo SRVD sáng, hệ thống sẽ cảnh báo nguy hiểm bằng cách nhấp nháy đèn báo SRVD và phát còi cảnh báo.

Đối với các mẫu xe khác:

Nếu người lái bật tín hiệu xi-nhan theo hướng có đèn báo SRVD sáng, hệ thống sẽ cảnh báo nguy hiểm bằng cách nhấp nháy đèn báo SRVD.

▼ Cảnh báo giao thông cắt ngang phía sau (RCTA)



1 Phạm vi hoạt động

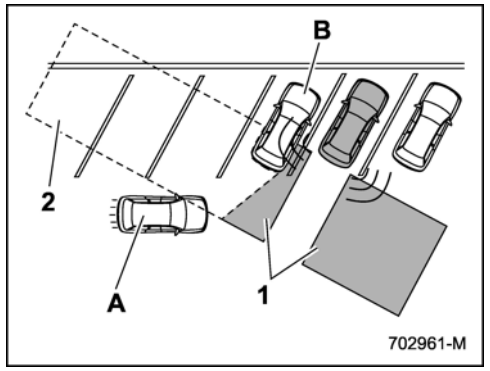
Hệ thống thông báo cho người lái khi có xe khác tiến đến từ hai bên trong lúc lùi xe. Chức năng này giúp người lái kiểm tra khu vực phía sau và hai bên hông xe khi lùi.

Nếu hệ thống phát hiện xe đang tiến đến từ hai bên khi lùi, nó sẽ cảnh báo người lái bằng các cách sau.

- Đèn báo tiếp cận SRVD trên gương chiếu hậu ngoài nhấp nháy.
- Còi cảnh báo kêu.
- Một biểu tượng xuất hiện trên màn hình thông tin trung tâm.

▼ Giới hạn khả năng phát hiện của RCTA

Do khả năng phát hiện của RCTA bị giới hạn, hệ thống có thể không hoạt động chính xác trong trường hợp đỗ xe chéo góc.

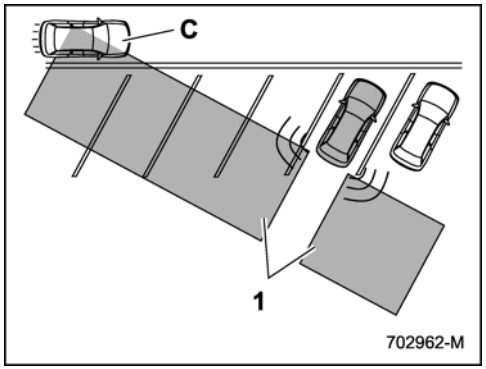


Ví dụ 1

1 Phạm vi phát hiện của cảm biến radar
2 Vùng ngoài phạm vi phát hiện của cảm biến radar
A Xe có thể không được phát hiện
B Xe đã đỗ

⚠ CẢNH BÁO

Xe đang tiến đến (A) có thể không được phát hiện vì phạm vi phát hiện bị che khuất bởi xe đỗ (B). Luôn luôn kiểm tra xung quanh bằng mắt khi lùi xe.



Ví dụ 2
1 Phạm vi phát hiện của cảm biến radar
C Xe có thể được phát hiện

LƯU Ý

Hệ thống có thể phát hiện xe (C) đang băng ngang phía trước xe của bạn. Luôn luôn kiểm tra xung quanh bằng mắt khi lùi xe.

Hoạt động của hệ thống

▼ Điều kiện hoạt động

Hệ thống SRVD sẽ hoạt động khi tất cả các điều kiện sau được đáp ứng.

- Công tắc khởi động ở vị trí “ON”.
- Đèn cảnh báo SRVD và đèn báo SRVD OFF tắt.
- Xe được chạy ở tốc độ trên 12 km/h (7 mph) (trừ khi lùi).
- Cần số ở vị trí “R” (chỉ dành cho Cảnh báo Giao thông Cắt ngang phía sau - RCTA).

Hệ thống SRVD sẽ không hoạt động trong các tình huống sau.

- Đèn báo SRVD OFF sáng.
- Tốc độ xe dưới 10 km/h (6 mph) ngay cả khi đèn báo SRVD OFF không sáng (trừ khi lùi).

LƯU Ý

- **Trong các trường hợp sau, SRVD sẽ ngừng hoạt động và đèn cảnh báo SRVD sẽ sáng.**
  - **– Khi có sự cố trong hệ thống, bao gồm cả đèn báo tiếp cận SRVD**
- **Nếu đèn cảnh báo SRVD sáng, hãy lái xe cẩn thận. Tham khảo “Đèn cảnh báo SRVD” ☞P374 để biết chi tiết.**
- **Trong các trường hợp sau, SRVD sẽ tạm thời ngừng hoạt động (hoặc có thể ngừng hoạt động) và đèn báo SRVD OFF sẽ sáng.**
  - **– Khi cảm biến radar bị lệch đáng kể (nếu hướng cảm biến bị thay đổi, cần hiệu chỉnh lại. Khuyến nghị mang xe đến đại lý SUBARU để hiệu chỉnh).**
  - **– Khi có nhiều tuyết hoặc băng bám vào bề mặt cản sau gần cảm biến radar.**
  - **– Khi xe chạy trên đường phủ đầy tuyết hoặc trong môi trường không có vật thể xung quanh (ví dụ như sa mạc) trong thời gian dài.**
  - **– Khi nhiệt độ quanh cảm biến radar tăng quá cao do lái xe lâu trên dốc trong mùa hè.**
  - **– Khi nhiệt độ quanh cảm biến radar giảm quá thấp.**
  - **– Khi điện áp ắc quy 12V giảm thấp.**
  - **– Khi điện áp của xe vượt quá định mức điện áp của ắc quy.**

– CÒN TIẾP –

Hệ thống SRVD sẽ hoạt động trở lại khi các điều kiện trên được khắc phục và đèn báo SRVD OFF sẽ tắt. Tuy nhiên, nếu đèn báo SRVD OFF sáng trong thời gian dài, khuyến nghị mang xe đến đại lý SUBARU để kiểm tra.

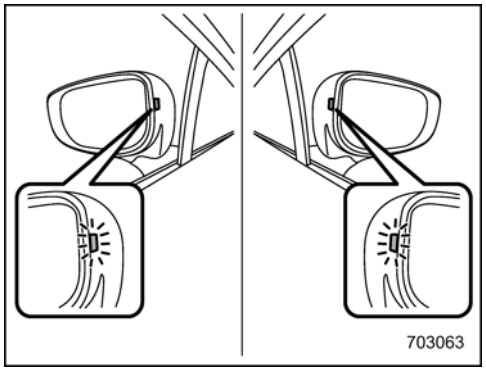
- **Hạn chế khả năng phát hiện của cảm biến radar. Khả năng phát hiện của cảm biến radar bị giới hạn. Hệ thống SRVD có thể hoạt động kém chính xác hoặc không hoạt động trong các trường hợp sau.**
  - **Khi cản sau gần cảm biến radar bị biến dạng.**
  - **–Khi có băng, tuyết hoặc bùn bám vào bề mặt cản sau gần cảm biến radar.**
  - **Khi có dán nhãn dán hoặc vật thể khác tại khu vực cảm biến radar trên cản sau.**
  - **Khi thời tiết xấu như mưa, tuyết hoặc sương mù.**
  - **Khi lái xe trên đường ướt, đường phủ tuyết hoặc qua vũng nước**
- **Cảm biến radar có thể không phát hiện hoặc khó phát hiện các đối tượng sau.**
  - **Xe máy nhỏ, xe đạp, người đi bộ, vật thể đứng yên trên đường hoặc ven đường.**
  - **Xe có hình dạng thân xe khó phản xạ radar (xe có gầm thấp như rơ-moóc không chở hàng hoặc xe thể thao).**
  - **Xe không tiến lại gần dù đang trong vùng phát hiện (ví dụ: xe ở làn bên cạnh phía sau hoặc cạnh xe khi lùi). (Hệ thống xác định xe tiến lại gần dựa trên dữ liệu cảm biến radar.)**
  - **Xe chạy ở tốc độ khác biệt đáng kể.**
  - **Xe chạy song song ở tốc độ gần như bằng với xe bạn trong thời gian dài.**
  - **Xe chạy ngược chiều.**
  - **Xe ở làn đường nằm ngoài làn liền kề.**
  - **Xe chạy chậm hơn đáng kể khi bạn đang cố vượt.**
- **Trên những con đường có làn xe cực kỳ hẹp, hệ thống có thể phát hiện nhầm các xe chạy ở làn đường kế bên của làn liền kề.**

Đèn báo tiếp cận SRVD/Còi cảnh báo

Khi hệ thống SRVD đang hoạt động, các mục sau sẽ hoạt động để cảnh báo người lái:

- Đối với các mẫu xe tại Úc:
  Đèn báo tiếp cận SRVD nhấp nháy và còi cảnh báo kêu
- Đối với các mẫu xe khác:
  - Nếu hệ thống Cảnh báo điểm mù (BSD)/Hỗ trợ chuyển làn (LCA) phát hiện một xe trong điểm mù, đèn báo tiếp cận SRVD sẽ sáng.
  - Nếu hệ thống Cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau (RCTA) phát hiện xe tiến đến từ hai bên khi đang lùi, đèn báo tiếp cận SRVD sẽ nhấp nháy và còi cảnh báo kêu.

▼ Đèn báo tiếp cận SRVD

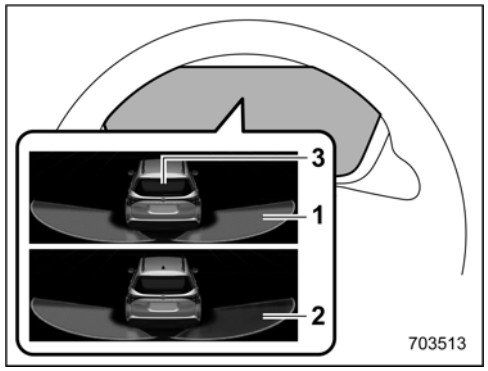


Đèn báo tiếp cận SRVD

Đèn báo sẽ sáng khi phát hiện một xe tiến đến từ phía sau.

Đèn báo sẽ nhấp nháy để cảnh báo nguy hiểm trong các trường hợp sau.

- Trong khi đèn đang sáng, nếu cần gạt xi-nhan được bật về phía có đèn đang sáng.
- Khi lùi xe trong lúc hệ thống phát hiện xe tiến đến từ hai bên



Đèn báo phát hiện xe ở làn liền kề*1

1 Khi phát hiện có xe (vùng trắng với viền vàng được hiển thị)
2 Khi cần xi-nhan đang được bật trong khi có xe được phát hiện (vùng vàng được hiển thị)
3 Đèn báo của xe bạn*2

Khi đèn báo của xe bạn*2 được hiển thị, cụm đồng hồ cũng sẽ hiển thị trạng thái phát hiện xe ở làn liền kề.

*1: Dành cho các mẫu xe có màn hình đồng hồ 12,3 inch

*2: Để biết chi tiết về đèn báo của xe bạn, tham khảo tài liệu bổ sung cho hệ thống EyeSight trong Sổ tay hướng dẫn sử dụng.

LƯU Ý

- **Khi đèn báo của xe bạn tắt hoặc khi xe bạn đang lùi, màn hình đồng hồ sẽ không hiển thị đèn báo phát hiện xe ở làn liền kề.**
- **Khi hệ thống EyeSight gặp trục trặc hoặc tạm thời không hoạt động, đèn báo phát hiện xe ở làn liền kề vẫn được hiển thị ngay cả khi đèn báo của xe bạn không xuất hiện.**

▼ Chức năng giảm độ sáng của đèn báo tiếp cận SRVD

Khi bật đèn pha, độ sáng của đèn báo tiếp cận SRVD sẽ giảm.

LƯU Ý

- **Có thể khó nhìn thấy đèn báo tiếp cận SRVD trong các trường hợp sau.**
  - **Khi ánh sáng mặt trời chiếu trực tiếp vào đèn.**

– CÒN TIẾP –

– Khi đèn pha của xe phía sau chiếu trực tiếp vào đèn

- **Khi núm điều chỉnh độ sáng bảng điều khiển được xoay hết lên trên, ngay cả khi bật đèn pha, độ sáng của đèn báo tiếp cận SRVD sẽ không giảm. Tham khảo "Điều chỉnh độ sáng chiếu sáng" ☞P178 để biết chi tiết.**

▼ Còi cảnh báo tiếp cận SRVD

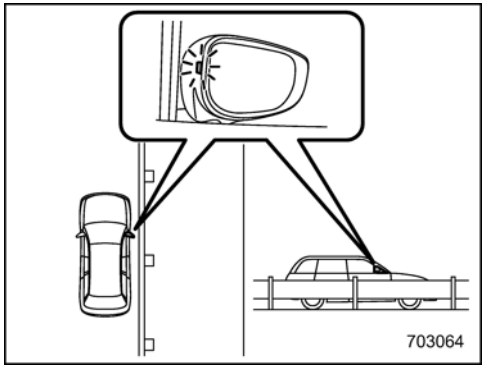
Còi cảnh báo sẽ phát ra để cảnh báo nguy hiểm trong các trường hợp sau.

- Khi đèn báo đang sáng, nếu cần gạt xi-nhan được bật về phía có đèn báo đang sáng (chỉ đối với các mẫu xe tại Úc).
- Khi lùi xe trong lúc hệ thống phát hiện xe tiến đến từ hai bên.

Âm lượng của còi cảnh báo có thể thay đổi thông qua màn hình hiển thị thông tin trung tâm. Tham khảo "Cài đặt xe" ☞P229.

▼ Mẹo an toàn liên quan đến đèn báo/còi cảnh báo tiếp cận SRVD

- Trong các trường hợp sau, đèn báo tiếp cận SRVD và còi cảnh báo có thể bị trễ hoặc hệ thống có thể không đưa ra cảnh báo.
  - Khi một xe di chuyển từ làn đường bên cạnh sang làn kế bên.
  - Khi lái trên dốc đứng hoặc liên tục qua nhiều đoạn dốc lên xuống.
  - Khi đi qua đèo.
  - Khi xe bạn và xe ở làn bên cạnh cùng chạy ở phía ngoài của mỗi làn.
  - Khi có nhiều xe nối đuôi nhau đi sát nhau
  - Khi ôm cua gắt (hoặc khi rẽ ở giao lộ).
  - Khi có sự chênh lệch độ cao giữa làn xe của bạn và làn bên cạnh.
  - Ngay sau khi hệ thống SRVD được kích hoạt bằng cách chạm vào "Phát hiện phương tiện phía sau (SRVD)".
  - Ngay sau khi cần số được chuyển sang vị trí "R".
  - Khi chở hàng hóa nặng trong khoang hành lý
- Khi lùi xe, hoạt động của đèn báo tiếp cận SRVD và còi cảnh báo có thể bị trễ hoặc không phát ra trong các trường hợp sau.
  - Khi lùi xe ra khỏi chỗ đỗ chéo góc.
  - Khi có xe cỡ lớn đỗ cạnh xe bạn (xe đó che khuất sóng radar).
  - Khi lùi trên đường dốc.
  - Khi lùi với tốc độ cao

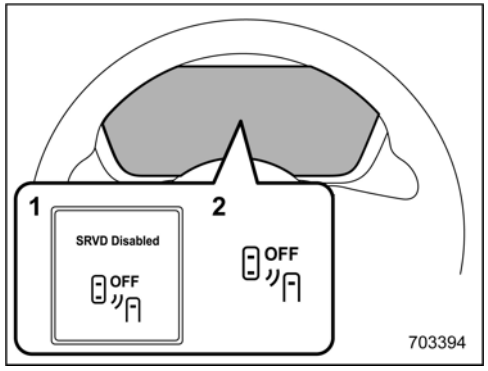


- Đèn báo tiếp cận SRVD có thể sáng khi lái xe gần các vật thể rắn trên đường hoặc ven đường (ví dụ: lan can, hầm, tường chắn).

- Khi rẽ ở giao lộ trong đô thị hoặc giao lộ nhiều làn, đèn báo tiếp cận SRVD có thể nhấp nháy.
- Nếu có tòa nhà hoặc bức tường phía sau khi lùi, đèn báo tiếp cận SRVD có thể nhấp nháy và còi cảnh báo có thể kêu.
- Trong các trường hợp sau, hệ thống có thể phát hiện một xe đang chạy ở cách hai làn đường so với xe bạn.
  – Khi xe bạn chạy sát mép làn đường gần xe kia.
  – Khi xe chạy ở làn thứ hai chạy sát mép làn gần xe bạn.

Đèn báo SRVD OFF

Hệ thống tạm thời dừng hoạt động

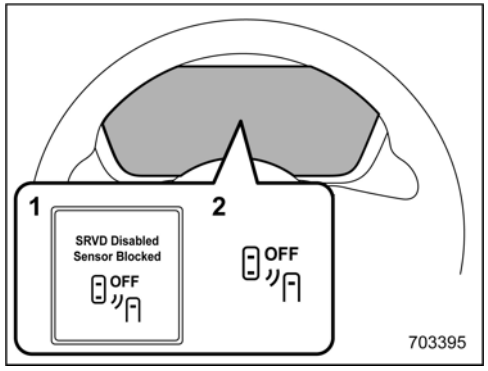


1 Thông báo tạm thời dừng SRVD
2 Đèn báo SRVD OFF

Thông báo này xuất hiện khi hệ thống hoạt động trong điều kiện nhiệt độ quá cao hoặc quá thấp, hoặc khi có hiện tượng điện áp bất thường. Khi các điều kiện này được khắc phục, hệ thống sẽ tự động phục hồi khỏi trạng thái tạm thời dừng và đèn báo sẽ tắt.

Nếu đèn báo vẫn sáng trong thời gian dài, khuyến nghị bạn mang xe đến đại lý SUBARU để kiểm tra.

Hệ thống tạm thời dừng do độ nhạy radar giảm



1 Thông báo tạm thời dừng SRVD do độ nhạy radar giảm
2 Đèn báo SRVD OFF

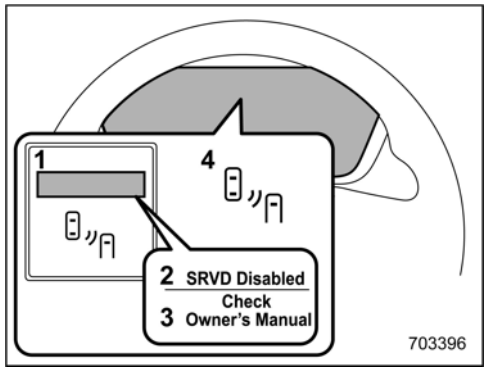
Thông báo này xuất hiện khi khả năng phát hiện của cảm biến radar bị giảm. Khi tình trạng này được khắc phục, hệ thống sẽ tự động phục hồi khỏi trạng thái tạm thời dừng và đèn báo sẽ tắt.

Nếu đèn báo vẫn sáng trong thời gian dài, khuyến nghị bạn mang xe đến đại lý SUBARU để kiểm tra.

– CÒN TIẾP –

Đèn cảnh báo SRVD

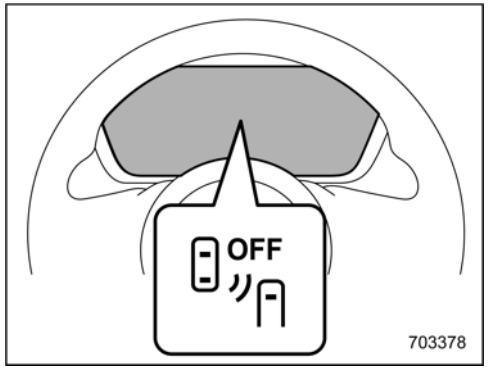
▼ Hệ thống gặp sự cố



1 Thông báo lỗi SRVD
2 Ban đầu, thông báo này sẽ xuất hiện
3 Sau đó, thông báo này sẽ xuất hiện
4 Đèn cảnh báo SRVD

Màn hình này sẽ xuất hiện khi hệ thống gặp sự cố. Khuyến nghị bạn liên hệ đại lý SUBARU để được kiểm tra hệ thống.

Bật/Tắt hệ thống SRVD



Đèn báo SRVD OFF

Để bật hoặc tắt hệ thống SRVD, hãy thao tác trên màn hình thông tin trung tâm. Tham khảo mục "Cài đặt xe" ☞P229.

Khi hệ thống SRVD được tắt, đèn báo SRVD OFF sẽ sáng trên cụm đồng hồ.

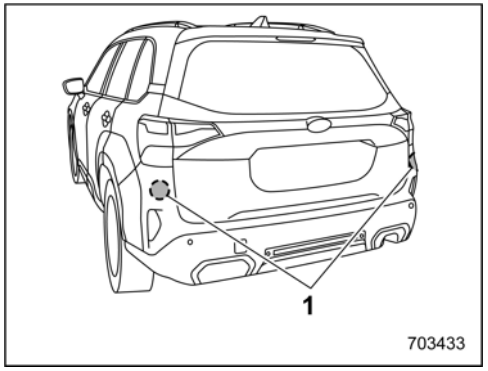
LƯU Ý

- **Đối với các mẫu xe tại Úc:**
  Khi bạn tắt công tắc máy, cài đặt BẬT/TẮT SRVD sẽ luôn được đặt lại, hệ thống sẽ không lưu cài đặt này. Vì vậy, mỗi lần bật công tắc máy về vị trí "ON", SRVD sẽ tự động bật lại.

  Đối với các mẫu xe khác:
  Ngay khi bạn tắt công tắc máy, cài đặt BẬT/TẮT SRVD sẽ được lưu trong hệ thống. Do đó, khi bạn bật công tắc máy từ trạng thái "OFF" sang vị trí "ON", cài đặt SRVD sẽ trở lại trạng thái được thiết lập trước khi công tắc máy được tắt.

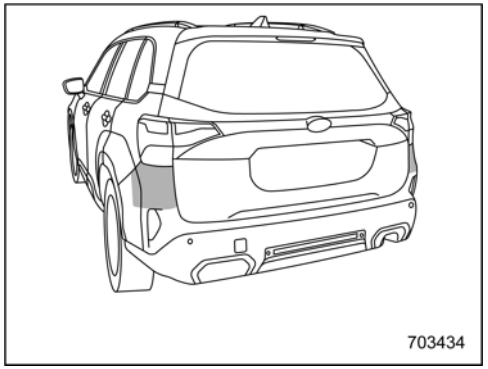
- **Khi bạn tắt SRVD, một số chức năng của Hệ thống EyeSight sẽ bị vô hiệu hóa. Để biết chi tiết, tham khảo tài liệu bổ sung Hướng dẫn sử dụng EyeSight.**

Xử lý cảm biến radar phía sau



1 Cảm biến radar phía sau

Cảm biến radar phía sau được gắn trong cản sau, mỗi bên một chiếc.



Những khu vực xe không thể sửa chữa

⚠ THẬN TRỌNG

Để đảm bảo hệ thống SRVD hoạt động chính xác, hãy tuân thủ các lưu ý sau.

- **Luôn giữ sạch bề mặt cản gần cảm biến radar.**
- **Không dán nhãn, đề-can hoặc bất kỳ vật gì lên bề mặt cản gần cảm biến radar. (Tham khảo thêm đại lý SUBARU)**
- **Không được thay đổi kết cấu cản gần cảm biến radar.**
- **Không được sơn cản gần cảm biến radar.**
- **Không để cản gần cảm biến radar chịu tác động mạnh. Nếu cảm biến bị lệch, hệ thống có thể gặp sự cố, bao gồm việc không phát hiện được xe trong vùng nhận diện. Nếu cản bị va chạm mạnh, khuyến nghị bạn mang xe đến đại lý SUBARU để kiểm tra.**
- **Không được tự ý tháo rời cảm biến radar.**

LƯU Ý

Nếu cảm biến radar cần được sửa chữa hoặc thay thế, hoặc khu vực cản gần cảm biến cần sửa chữa, sơn lại hoặc thay thế, khuyến nghị bạn liên hệ đại lý SUBARU để được hỗ trợ.

7-18. Hệ thống phanh tự động khi lùi (RAB) (Nếu được trang bị)

Hệ thống phanh tự động khi lùi (RAB) được thiết kế để giúp tránh va chạm hoặc giảm thiểu thiệt hại do va chạm khi lùi xe. Nếu phát hiện có tường hoặc chướng ngại vật ở phía sau, hệ thống sẽ cảnh báo người lái bằng âm thanh cảnh báo và có thể tự động kích hoạt phanh của xe.

⚠ CẢNH BÁO

- **Hệ thống phanh tự động khi lùi (RAB) không phải là hệ thống thay thế trách nhiệm của người lái trong việc quan sát xung quanh để tránh va chạm.**
- **Người lái chịu trách nhiệm lái xe an toàn. Trước khi lùi xe, hãy chắc chắn đạp bàn đạp phanh và trực tiếp quan sát xung quanh.**
- **Trong một số trường hợp, xe không thể tránh khỏi va chạm vì hệ thống có giới hạn hoạt động. Âm thanh cảnh báo hoặc phanh tự động có thể bị trễ hoặc không hoạt động ngay cả khi có chướng ngại vật.**

– CÒN TIẾP –

- **Đảm bảo tắt chức năng phanh tự động khi xe ở trên bệ con lăn tự do hoặc bệ thử khung gầm. Nếu không, xe có thể di chuyển và gây tai nạn.**
- **Đảm bảo tắt chức năng phanh tự động khi kéo rơ-moóc. Nếu không, xe có thể di chuyển và gây tai nạn.**
- **Hệ thống không được thiết kế để phát hiện người (kể cả trẻ em), động vật hoặc các vật thể di chuyển khác.**
- **Tùy thuộc vào tình trạng xe hoặc môi trường xung quanh, khả năng phát hiện vật thể của cảm biến song siêu âm có thể không ổn định.**
- **Khi có phụ kiện (móc kéo, giá để xe đạp, cản sau, v.v.) được lắp ở phía sau xe, hãy tắt hệ thống phanh tự động khi lùi (RAB). Nếu để hệ thống hoạt động khi có phụ kiện hoặc các bộ phận tương tự được lắp, có thể dẫn đến lỗi hệ thống và gây tai nạn nghiêm trọng, thiệt hại, thương tích hoặc tử vong.**

LƯU Ý

Hệ thống phanh tự động khi lùi (RAB) sẽ ghi lại và lưu trữ các dữ liệu sau khi phanh tự động hoạt động. Hệ thống không ghi âm cuộc trò chuyện, thông tin cá nhân hoặc dữ liệu âm thanh khác.

- **Khoảng cách đến chướng ngại vật**
- **Tốc độ xe**
- **Trạng thái vận hành bàn đạp ga**
- **Trạng thái vận hành bàn đạp phanh**
- **Vị trí cần số**
- **Nhiệt độ bên ngoài**
- **Thiết lập độ nhạy của cảm biến sóng siêu âm**

SUBARU và các bên thứ ba được SUBARU ủy quyền có thể thu thập và sử dụng dữ liệu này cho mục đích nghiên cứu và phát triển xe. SUBARU và các bên thứ ba được ủy quyền sẽ không tiết lộ hoặc cung cấp dữ liệu này cho bên thứ ba khác trừ các trường hợp sau.

- **Chủ sở hữu xe đã đồng ý.**
- **Việc tiết lộ/cung cấp dựa trên lệnh của tòa án hoặc yêu cầu pháp lý khác.**
- **Dữ liệu đã được xử lý để không thể nhận dạng người dùng và xe, được cung cấp cho tổ chức nghiên cứu để xử lý thống kê hoặc mục đích tương tự.**

Tổng quan về hệ thống phanh tự động khi lùi (RAB)

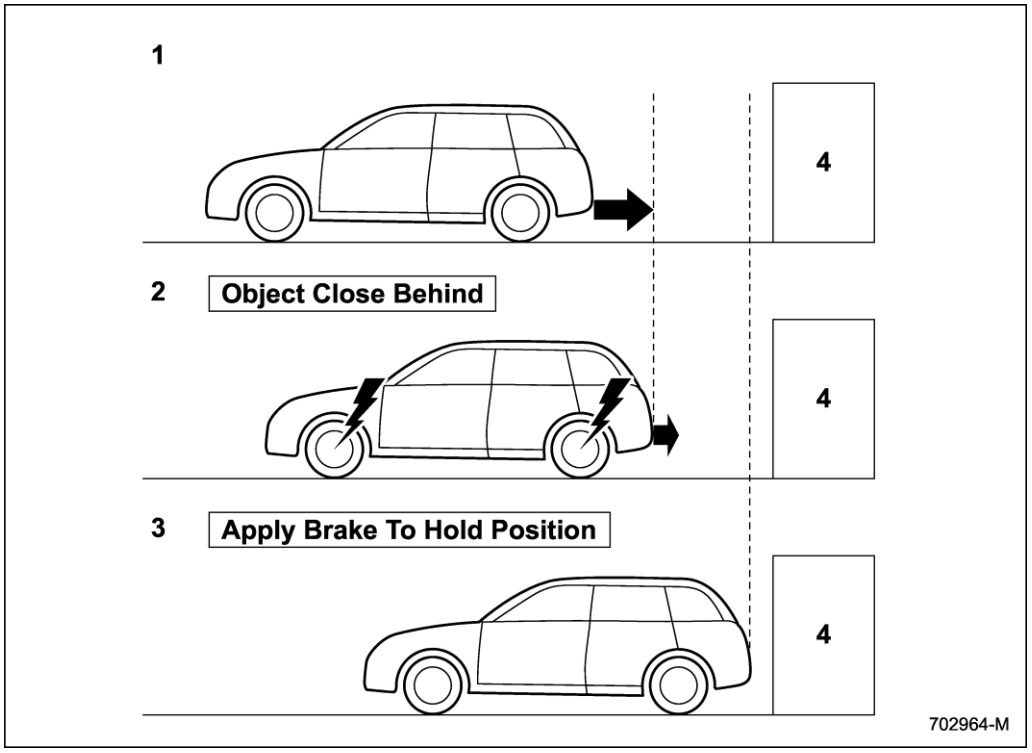
Hệ thống Phanh tự động khi lùi (RAB) sẽ vận hành 2 chức năng sau bằng cách sử dụng 4 cảm biến siêu âm.

- **Chức năng cảnh báo bằng âm thanh từ sóng siêu âm**

Hệ thống phát hiện vật thể phía sau và cảnh báo người lái bằng thông báo trên màn hình thông tin trung tâm và tiếng bíp cảnh báo.

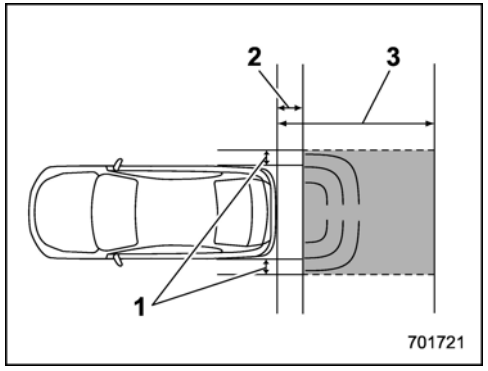
- **Chức năng phanh tự động**

Hệ thống phát hiện vật thể phía sau và nếu có nguy cơ va chạm cao, hệ thống sẽ giảm tốc độ xe và kiểm soát phanh để giảm thiệt hại.



1 Khi lùi xe
2 Khi hệ thống áp dụng phanh tự động mạnh hoặc kiểm soát mô-men xoắn để ngăn va chạm (trong trường hợp này, sẽ phát ra tiếng bíp ngắn hoặc liên tục)
3 Khi xe được hệ thống dừng lại (trong trường hợp này, tiếng bíp liên tục sẽ tiếp tục phát)
4 Vật thể (ví dụ: tường)

▼ Phạm vi phát hiện



1 Phạm vi phát hiện (chiều rộng): Khoảng 15 cm (6 in) bên ngoài chiều rộng xe
2 Vùng hệ thống không thể phát hiện: Khoảng 50 cm (20 in) phía sau đuôi xe
3 Phạm vi phát hiện (chiều dài): Khoảng 1,5 m (5 ft) tính từ phía sau xe

⚠ CẢNH BÁO

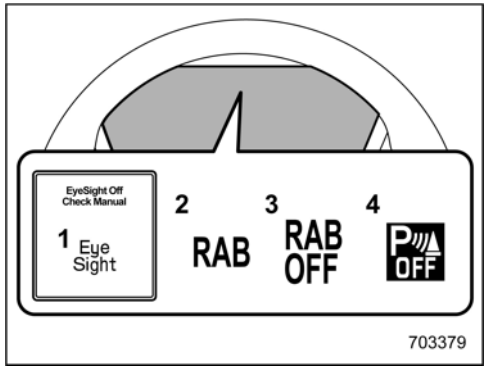
Nếu xe của bạn bị kẹt trên đường ray tàu và bạn cố gắng lùi xe qua rào chắn đường sắt, hệ thống có thể nhận diện rào chắn như một chướng ngại vật và kích hoạt phanh. Trong trường hợp này, hãy bình tĩnh và tiếp tục đạp bàn đạp ga

– CÒN TIẾP –

hoặc hủy hệ thống. Để hủy hệ thống, tham khảo "Hủy hoạt động của hệ thống phanh tự động khi lùi (RAB)" ☞P385.

Điều kiện vận hành

Hệ thống phanh tự động khi lùi (RAB) sẽ hoạt động khi tất cả các điều kiện sau được đáp ứng.



1 Đèn cảnh báo EyeSight
2 Đèn cảnh báo RAB
3 Đèn RAB OFF
4 Đèn cảnh báo âm thanh từ cảm biến siêu âm

- Công tắc đánh lửa ở vị trí "ON".
- Đèn cảnh báo EyeSight tắt.
- Đèn cảnh báo RAB tắt.
- Đèn RAB OFF tắt.
- Cần số ở vị trí "R".
- Đèn cảnh báo âm thanh từ cảm biến siêu âm tắt.

Chức năng cảnh báo bằng âm thanh từ sóng siêu âm

- Chức năng Cảnh báo âm thanh bằng cảm biến siêu âm được đặt ở chế độ "BẬT".
- Tốc độ xe từ 0 đến 15 km/h (0 đến 9 mph).

Chức năng phanh tự động

- Chức năng phanh tự động được cài đặt ở chế độ "ON".
- Tốc độ xe từ 1,5 đến 15 km/h (1 đến 9 mph).

LƯU Ý

- **Trong các trường hợp sau, hệ thống phanh tự động khi lùi (RAB) sẽ không hoạt động. Chúng tôi khuyến nghị bạn nhanh chóng liên hệ đại lý SUBARU để kiểm tra hệ thống**
  - **Đèn cảnh báo EyeSight sáng.**
  - **Đèn cảnh báo RAB sáng.**
- **Trong các trường hợp sau, hệ thống phanh tự động khi lùi (RAB) không thể hoạt động.**
  - **Đèn (Chỉ báo tạm dừng EyeSight: Trắng) sáng và thông báo tương ứng với tạm dừng EyeSight hiển thị trên màn hình đồng hồ đo. Tham khảo Sổ tay hướng dẫn bổ sung của hệ thống EyeSight để biết chi tiết.**
  - **Đèn RAB OFF sáng.**
- **Trong các trường hợp sau, các chức năng có thể không hoạt động chính xác. Chúng tôi khuyến nghị bạn nhanh chóng liên hệ đại lý SUBARU để kiểm tra hệ thống.**
  - **Có dán nhãn, sơn hoặc hóa chất trên cảm biến sóng siêu âm hoặc cản sau.**
  - **Cản sau bị sửa đổi.**
  - **Cản sau đã bị tháo rời và gắn lại.**
  - **Khoảng sáng gầm xe thay đổi do tình trạng tải trọng hoặc sửa đổi xe.**
  - **Có hư hỏng đối với các cảm biến siêu âm hoặc cản sau.**
  - **Cản sau bị va đập mạnh hoặc bị biến dạng..**
- **Trên đường dốc lớn, khả năng phanh tự động của hệ thống sẽ giảm.**
- **Hệ thống được thiết kế để tránh va chạm bằng cách phanh gấp tự động khi tốc độ lùi nhỏ hơn khoảng 5 km/h (3 mph). Tuy nhiên, hệ thống không đảm bảo có thể tránh va chạm trong mọi tình huống**

- Nếu xe lùi với tốc độ cực chậm, thao tác của người lái có thể được ưu tiên. Trong trường hợp này, phanh tự động sẽ không hoạt động.
- Trong các tình huống sau, hệ thống có thể không phát hiện đúng đối tượng:
  - Khi xe tiếp cận chéo với vật thể.
  - Khi vô lăng xoay quá nhiều.
- Hệ thống có thể không phát hiện và phanh với các vật thể sau.
  - Các vật sắc nhọn hoặc mảnh như cột, hàng rào và dây thừng có thể không phản xạ lại sóng âm phát ra từ cảm biến siêu âm.
  - Vật thể quá gần cản sau khi cần số ở vị trí "R".
  - Vật thể có bề mặt không phản xạ sóng âm như hàng rào lưới thép.
- Vật thể mà hệ thống không được thiết kế để phát hiện và phanh.
  - Người đi bộ.
  - Vật thể di chuyển, bao gồm xe đang chạy.
  - Vật thể hấp thụ sóng âm như vải hoặc tuyết.
  - Vật thể có bề mặt nghiêng.
  - Vật thể thấp gần mặt đất như gờ chặn bánh xe.
  - Vật thể cao trên mặt đất như vật thể treo từ trên cao.
  - Vật thể nằm ngoài phạm vi trung tâm xe theo chiều ngang.
  - Vật thể không vuông góc với mặt đất.
  - Bề mặt vật thể không đều hoặc gợn sóng.
- Khi lùi xe, các chức năng có thể không hoạt động chính xác hoặc gây lỗi hệ thống nếu có các điều kiện sau.

  Âm thanh tần số cao từ nguồn khác gần đó:
  - Còi xe khác.
  - Âm thanh động cơ xe khác.
  - Âm thanh phanh khí nén.
  - Một sóng âm có tần số tương tự với hệ thống của xe được phát ra ở gần đó.
  - Sóng âm có tần số tương tự hệ thống xe phát ra gần đó.
  - Một xe khác có cùng hệ thống đang lùi về phía bạn.

  Điều kiện thời tiết:
  - Nhiệt độ quá cao hoặc quá thấp khiến khu vực gần cảm biến siêu âm trở nên quá nóng hoặc quá lạnh để hoạt động.
  - Các cảm biến siêu âm hoặc cản sau gần các cảm biến siêu âm bị dính mưa lớn hoặc một lượng nước đáng kể.
  - Sương mù, tuyết hoặc bão cát.
  - Không khí di chuyển mạnh như gió lớn.

  Các bộ phận được gắn vào cản sau gần cảm biến siêu âm:
  - Các bộ phận điện tử thương mại (đèn sương mù, ăng-ten radio, cột báo hiệu) được gắn.
  - Các bộ phận phát ra âm thanh tần số cao như còi hoặc loa được gắn.

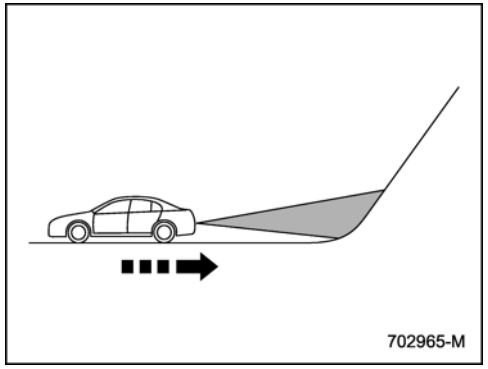
– CÒN TIẾP –

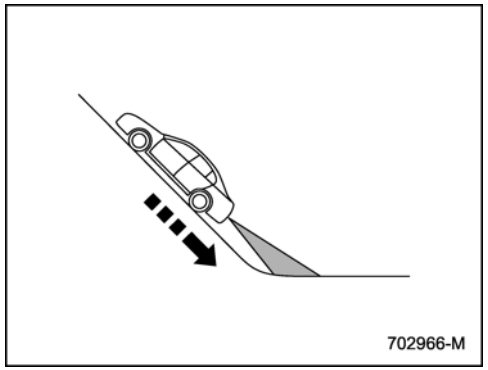
Tình trạng xe:

- **Băng, tuyết hoặc bùn bám vào các cảm biến siêu âm hoặc cản sau gần cảm biến siêu âm.**
- **Xe nghiêng nhiều.**
- **Khoảng sáng gầm xe giảm đáng kể do tình trạng tải trọng.**
- **Khi cảm biến siêu âm bị lệch do va chạm hoặc tai nạn.**

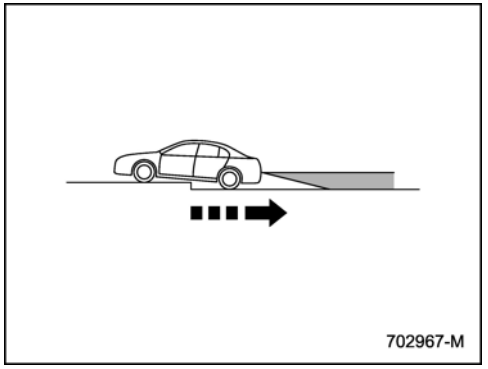
Môi trường xung quanh:

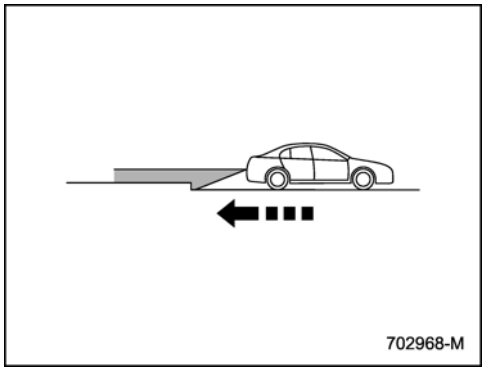
- **Có băng vải, cờ, cành cây treo hoặc thanh chắn đường sắt ở phía sau xe.**
- **Khi lùi trên khu vực sỏi hoặc bãi cỏ.**
- **Khi lùi trong khu vực có vật thể hoặc tường sát xe, chẳng hạn như đường hầm hẹp, cầu hẹp, đường hẹp hoặc gara hẹp.**
- **Có vệt bánh xe hoặc hố trên mặt đường ở phía sau xe.**
- **Khi lùi qua nắp cống (nắp dạng lưới).**





- **Hướng lùi nghiêng như dốc cao.**
- **Khi lùi xuống dốc.**





- Có lề đường hoặc bậc thềm theo hướng lùi.
- Lùi trong gara có trần thấp hoặc đường hầm.
- Có tuyết tích tụ phía sau.

– **Có vũng nước.**
– **Có chướng ngại vật cạnh một vật thể khác.**
– **Lùi dọc theo tường.**
– **Đường chuyển sang đất hoặc tuyết.**
– **Lùi trên đường gồ ghề**

- **Trong các trường hợp sau, có thể không tránh được va chạm ngay cả khi hệ thống hoạt động bình thường.**
  – **Đường trơn trượt.**
  – **Áp suất lốp không đúng.**
  – **Lốp bị mòn.**
  – **Lắp xích lốp.**
  – **Lắp lốp không đúng kích cỡ.**
  – **Đã sửa chữa khẩn cấp bằng bộ vá lốp.**
  – **Hệ thống treo đã được sửa đổi.**
  – **Xe vận hành không ổn định do tai nạn hoặc hỏng hóc.**
  – **Đèn cảnh báo phanh sáng**

Chức năng Cảnh báo Âm thanh Cảm biến Siêu âm

Khi hệ thống phanh tự động khi lùi (RAB) hoạt động, âm thanh cảnh báo sẽ phát ra để cảnh báo người lái về nguy cơ va chạm theo 3 mức độ: khoảng cách trung bình, khoảng cách ngắn, khoảng cách gần nhất.

LƯU Ý

Có thể mất một khoảng thời gian để hiển thị bức tường và phát ra tiếng bíp cảnh báo sau khi vật thể được nhận diện bởi chức năng Cảnh báo Âm thanh Cảm biến Siêu âm.

– CÒN TIẾP –

Hướng dẫn phạm vi phát hiện

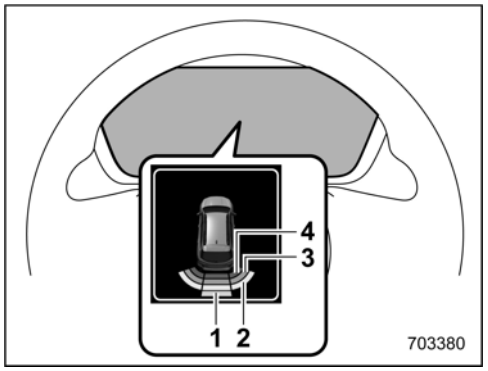
Mức cảnh báo	Phạm vi vật thể được phát hiện*	Chỉ báo khoảng cách	Kiểu âm thanh cảnh báo
Cảnh báo khoảng cách xa (vật thể được phát hiện)	110 to 150 cm (43 to 59 in)	Xanh lá	Không có âm thanh cảnh báo
Cảnh báo khoảng cách trung bình (đang tiến gần vật thể)	70 to 110 cm (28 to 43 in)	Vàng	Tiếng bíp ngắn
Cảnh báo khoảng cách ngắn (đang tiến rất gần vật thể)	50 to 70 cm (20 to 28 in)	Cam	Tiếng bíp ngắn liên tục nhanh
Cảnh báo khoảng cách gần nhất (quá gần vật thể)	50 cm (20 in)	Đỏ	Tiếng bíp liên tục

*: Phạm vi phát hiện có thể thay đổi tùy thuộc vào điều kiện môi trường.

▼ Vật cản được phát hiện và mức cảnh báo

Khi một vật thể được phát hiện theo hướng lùi, phạm vi vật thể sẽ hiển thị trên màn hình thông tin trung tâm và màn hình đồng hồ đo.

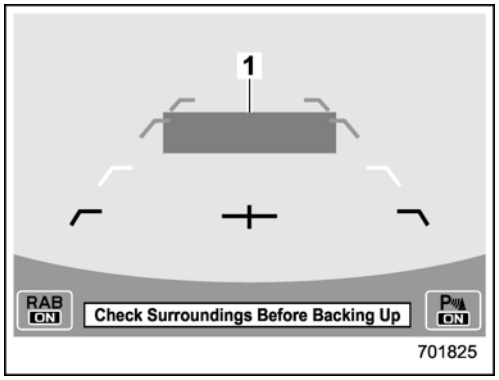
Một cảnh báo âm thanh sẽ phát ra và tùy theo tốc độ xe, hệ thống sẽ áp dụng kiểm soát mô-men xoắn để tạo phanh động cơ hoặc phanh tự động.



Hiển thị trên màn hình đồng hồ đo

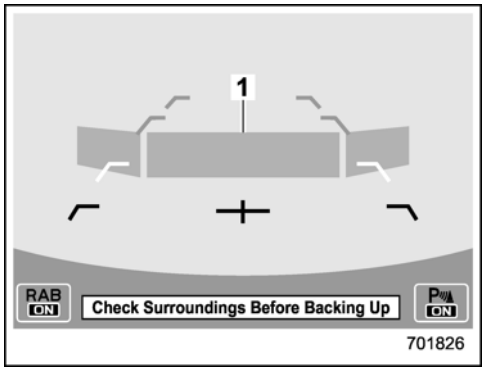
1 Cảnh báo khoảng cách xa (xanh lá)
2 Cảnh báo khoảng cách trung bình (vàng)
3 Cảnh báo khoảng cách ngắn (cam)
4 Cảnh báo khoảng cách gần nhất (đỏ)

Các mức cảnh báo được hiển thị trên màn hình thông tin trung tâm như sau.



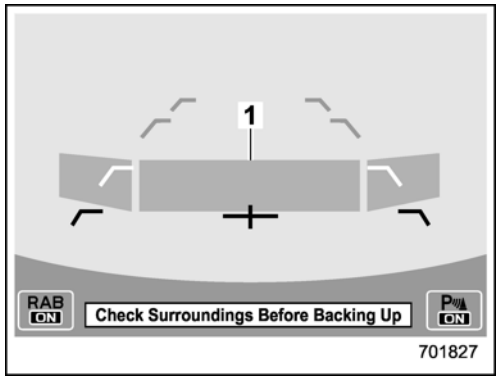
Cảnh báo khoảng cách xa (phát hiện vật cản)

1 Xanh lá: 110 đến 150 cm (43 đến 59 in)



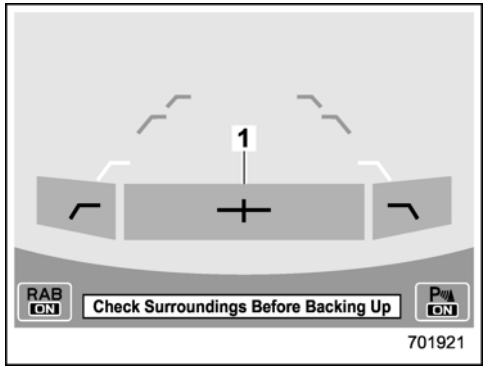
Cảnh báo khoảng cách trung bình (đang tiến gần đến vật cản)

1 Vàng: 70 đến 110 cm (28 đến 43 in)



Cảnh báo khoảng cách gần (đang tiến rất sát đến vật cản)

1 Cam: 50 đến 70 cm (20 đến 28 in)

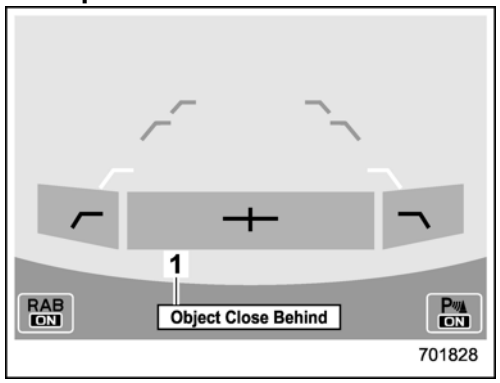


Cảnh báo khoảng cách gần nhất (quá gần vật cản)

1 Đỏ: 50 cm (20 in)

Chức năng phanh tự động

Cảnh báo có vật cản gần phía sau



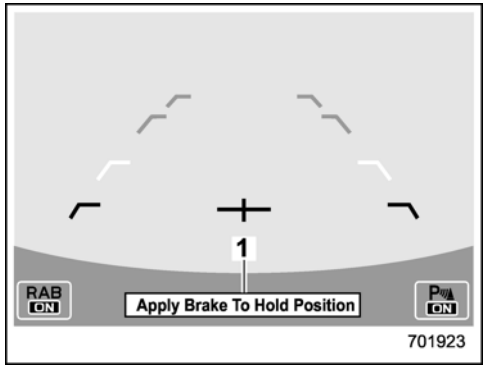
Cảnh báo phanh tự động

1 Thông báo cảnh báo

Nếu hệ thống xác định có nguy cơ va chạm với vật cản, tiếng bíp cảnh báo ngắn hoặc tiếng bíp liên tục sẽ phát ra và hệ thống sẽ kích hoạt phanh tự động mạnh hoặc kiểm soát mô-men xoắn để ngăn ngừa va chạm.

Lúc này, một thông báo cảnh báo cũng sẽ được hiển thị trên màn hình đồng hồ kết hợp.

– CÒN TIẾP –



Cảnh báo nhấn bàn đạp phanh

1 Thông báo cảnh báo

Hãy chắc chắn nhấn bàn đạp phanh khi xe đã được dừng lại bằng phanh tự động. Cho đến khi bàn đạp phanh được nhấn, một thông báo sẽ hiển thị trên màn hình thông tin trung tâm và tiếng bíp liên tục sẽ tiếp tục phát ra.

Lúc này, một thông báo cảnh báo cũng sẽ được hiển thị trên màn hình đồng hồ kết hợp.

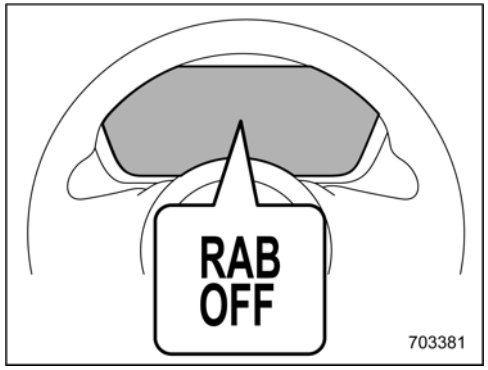
LƯU Ý

Chức năng Cảnh báo Âm thanh Cảm biến Siêu âm và chức năng Phanh Tự động có điều kiện hoạt động khác nhau. Do đó, sẽ có những trường hợp chỉ một trong hai chức năng này được kích hoạt.

⚠ CẢNH BÁO

Hãy nhấn bàn đạp phanh ngay sau khi hệ thống dừng xe bằng phanh tự động. Tùy theo điều kiện mặt đường và lốp xe, xe có thể không duy trì trạng thái dừng, có khả năng dẫn đến tai nạn.

▼ Sau khi xe được hệ thống dừng lại



Sau khi bàn đạp phanh được nhấn, đèn báo RAB OFF sẽ sáng và hệ thống sẽ tạm thời ngừng hoạt động. Đèn báo RAB OFF sẽ tắt khi cần số được chuyển sang vị trí khác ngoài vị trí “R”.

Hệ thống sẽ hoạt động lại khi cần số được chuyển sang vị trí “R” vào lần tiếp theo.

LƯU Ý

- **● Trong các trường hợp sau, sau khi xe đã được dừng lại bởi hệ thống phanh tự động lùi (RAB), điều khiển phanh sẽ được nhả và phanh đỗ điện tử sẽ hoạt động. Để biết chi tiết về việc nhả phanh đỗ, tham khảo mục “Phanh đỗ điện tử” ☞P343**
  - **– Sau khi xe dừng 2 phút**
  - **– Khi bất kỳ cửa nào được mở**
- **Hệ thống phanh tự động lùi (RAB) có thể ngừng hoạt động tạm thời trong các trường hợp sau và đèn báo RAB OFF sẽ sáng.**
  - **– Băng, tuyết hoặc bùn bám vào các cảm biến siêu âm hoặc vào cản sau gần cảm biến siêu âm.**
  - **– Vật cản quá gần cản sau khi cần số ở vị trí “R”.**
  - **– Hệ thống phát hiện âm thanh có tần số tương tự như cảm biến siêu âm của RAB.**
  - **– Chế độ Tắt Kiểm soát Động lực Học của Xe.**

Hủy hoạt động của hệ thống Phanh tự động khi lùi (RAB)

Hệ thống Phanh tự động khi lùi (RAB) có thể được hủy tạm thời bằng một trong các thao tác sau.

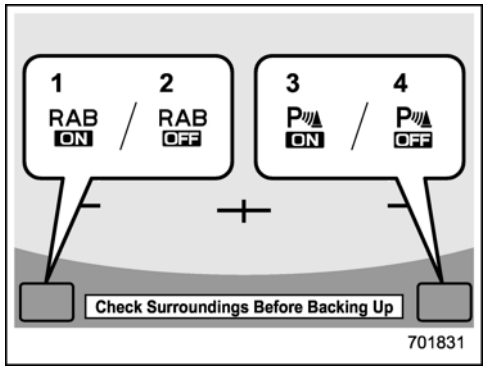
- Khi xe được dừng bởi phanh tự động, nhấn bàn đạp phanh.
- Khi xe được dừng bởi phanh tự động, nhấn bàn đạp ga.
- Nhấn bàn đạp ga liên tục (trong trường hợp này, việc giới hạn tăng tốc sẽ bị hủy và xe sẽ tiếp tục lùi).
- Cần số được chuyển sang vị trí khác ngoài vị trí “R”.

LƯU Ý

Hệ thống sẽ bị hủy nếu vật cản không còn được phát hiện.

Cài đặt Bật/Tắt hệ thống Phanh tự động khi lùi (RAB)

Khi cần số được chuyển sang vị trí “R”, các chức năng dưới đây của hệ thống Phanh tự động khi lùi (RAB) có thể được cài đặt bằng cách thao tác trên màn hình thông tin trung tâm.



1 Phím cài đặt BẬT chức năng Phanh tự động
2 Phím cài đặt TẮT chức năng Phanh tự động
3 Phím cài đặt BẬT chức năng Cảnh báo âm thanh bằng sóng siêu âm
4 Phím cài đặt TẮT chức năng Cảnh báo âm thanh bằng sóng siêu âm

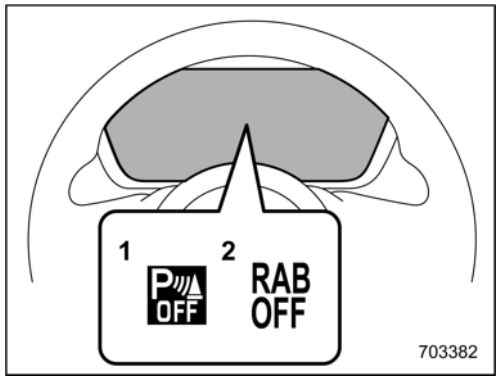
Khi hiển thị phím cài đặt BẬT, chức năng tương ứng đang BẬT.

Chạm vào phím cài đặt BẬT để tắt chức năng.

Khi hiển thị phím cài đặt TẮT, chức năng tương ứng đang TẮT.

Chạm vào phím cài đặt TẮT để bật chức năng.

Khi chức năng Phanh tự động bị tắt, các đèn báo sau sẽ sáng



1 Đèn báo Cảnh báo âm thanh bằng sóng siêu âm TẮT
2 Đèn báo RAB TẮT

Đèn báo RAB TẮT hoặc đèn báo Cảnh báo âm thanh bằng sóng siêu âm TẮT sẽ tắt khi chức năng tương ứng được bật.

LƯU Ý

- **Khi không thể thay đổi cài đặt, phím BẬT/TẮT sẽ bị làm mờ.**

– CÒN TIẾP –

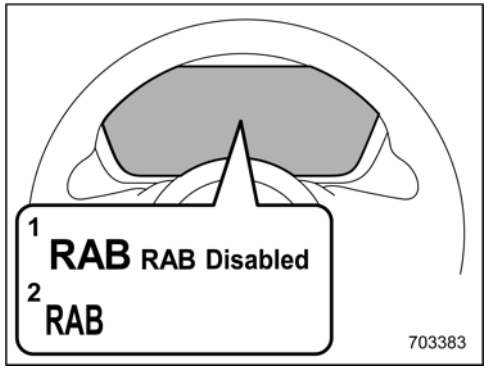
- Phím BẬT/TẮT có thể bị làm mờ nếu hệ thống Phanh tự động khi lùi (RAB) gặp sự cố. Trong trường hợp này, hãy tắt công tắc khởi động về vị trí “TẮT”, sau đó bật lại về vị trí “BẬT”. Nếu vẫn không thể thay đổi cài đặt ngay cả sau khi bật lại công tắc khởi động về vị trí “BẬT”, chúng tôi khuyến nghị bạn liên hệ đại lý SUBARU để được kiểm tra.
- Ngay khi tắt công tắc khởi động, cài đặt Bật/Tắt của Phanh tự động khi lùi (RAB) sẽ được lưu trong hệ thống. Do đó, khi bật lại công tắc khởi động từ trạng thái “TẮT” sang vị trí “BẬT”, cài đặt RAB sẽ trở về trạng thái đã được thiết lập trước đó.
- Khi tắt công tắc khởi động, cài đặt Bật/Tắt của Cảnh báo âm thanh bằng sóng siêu âm sẽ luôn được đặt lại, và hệ thống sẽ không lưu lại cài đặt của chức năng này. Do đó, mỗi khi bật công tắc khởi động sang vị trí “BẬT”, Cảnh báo âm thanh bằng sóng siêu âm sẽ tự động bật lại.

Ngoài ra, các cài đặt sau cũng có thể được thay đổi bằng cách thao tác trên màn hình thông tin trung tâm.

- Âm lượng cảnh báo
- Cảnh báo âm thanh bằng sóng siêu âm
- Phanh tự động

Để biết chi tiết, tham khảo mục “Cài đặt xe” ☞P229.

Đèn cảnh báo RAB

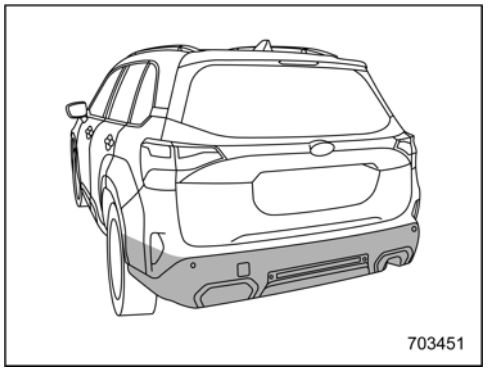


1 Thông báo hệ thống RAB bị trục trặc
2 Đèn cảnh báo RAB

Nếu hệ thống Phanh tự động khi lùi (RAB) gặp sự cố, đèn cảnh báo trên sẽ sáng trên bảng đồng hồ kết hợp. Chúng tôi khuyến nghị bạn liên hệ với đại lý SUBARU gần nhất để được hỗ trợ chi tiết.

Xử lý cảm biến sóng siêu âm

4 cảm biến sóng siêu âm được đặt trong cản sau. Để đảm bảo hệ thống Phanh tự động khi lùi (RAB) hoạt động chính xác, hãy tuân thủ các lưu ý sau.



- Không dán bất kỳ nhãn dán hoặc vật gì khác lên cảm biến sóng siêu âm hoặc bề mặt cản sau.
- Luôn giữ cho cảm biến sóng siêu âm và bề mặt cản sau sạch sẽ.
- Không được thay đổi cấu trúc cản sau.
- Không được sơn lại cản sau.
- Không xịt nước áp lực cao trực tiếp vào các cảm biến sóng siêu âm bằng máy rửa xe áp lực cao.

- Không tác động lực mạnh vào cản sau. Nếu cảm biến bị lệch, hệ thống có thể gặp sự cố, bao gồm cả việc không thể phát hiện vật cản khi lùi. Nếu cản sau chịu tác động mạnh, chúng tôi khuyến nghị bạn liên hệ với đại lý SUBARU để kiểm tra hệ thống.
- Không được tự ý tháo rời các cảm biến sóng siêu âm.

LƯU Ý

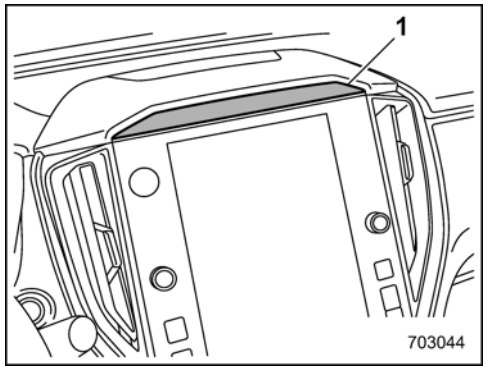
Nếu cảm biến sóng siêu âm cần được sửa chữa hoặc thay thế, hoặc nếu khu vực cản sau gần cảm biến sóng siêu âm cần sửa chữa, sơn hoặc thay thế, chúng tôi khuyến nghị bạn liên hệ đại lý SUBARU để được hỗ trợ.

7-19. Hệ thống giám sát người lái (Nếu được trang bị)

Hệ thống giám sát người lái theo dõi các trường hợp có thể xảy ra khi người lái không chú ý về phía trước, đồng thời nhận diện từng người dùng riêng biệt.
Hệ thống này cảnh báo người lái khi buồn ngủ/không tập trung, và có thể hỗ trợ lái xe an toàn, thoải mái bằng cách tự động khôi phục các cài đặt sau.

– Vị trí ghế lái (trên các mẫu xe có bộ nhớ ghế lái)
– Cài đặt điều hòa nhiệt độ
– Cài đặt đồng hồ đo
– Cài đặt màn hình thông tin trung tâm
– Cài đặt xe

Khi người dùng đã được đăng ký, các cài đặt khác nhau sẽ tự động khôi phục khi người đó vào xe.



1 Camera

⚠ THẬN TRỌNG

- **Luôn hết sức cẩn thận khi lái xe**
  - **Quá tự tin vì lái xe có Hệ thống giám sát người lái có thể dễ dàng dẫn đến tai nạn nghiêm trọng.**
- **Hệ thống này không thể phát hiện liệu người lái có buồn ngủ hay có tập trung vào việc lái xe an toàn hay không.**
- **Hệ thống không thể xác định người lái tỉnh hay ngủ, khả năng lái xe có suy giảm hay không, hoặc người lái có tập trung lái xe hay không**

– CÒN TIẾP –

- Trong một số trường hợp, hệ thống có thể không phát hiện chính xác trạng thái của người lái.

LƯU Ý

- Camera nhận diện người dùng không lưu hình ảnh, âm thanh hoặc video.
- Hệ thống có thể không hoạt động chính xác khi ánh sáng mặt trời chiếu vào xe theo các cách sau.
  - Ánh sáng mặt trời chiếu trực tiếp (hoặc xuyên qua kính) vào camera nhận diện người dùng.
  - Có bóng đổ trên mặt người lái do ánh sáng mặt trời (hoặc bất kỳ nguồn sáng nào có thành phần hồng ngoại mạnh).
  - Có sự dao động lớn tức thời về cường độ ánh sáng mặt trời (hoặc bất kỳ nguồn sáng nào có thành phần hồng ngoại mạnh) chiếu vào mặt.
- Việc phát hiện chính xác có thể không thực hiện được nếu trong xe lắp đặt thiết bị có nguồn sáng hồng ngoại (như hệ thống giám sát người lái thương mại).
- Hệ thống có thể không hoạt động chính xác trong các trường hợp sau khi người lái đeo kính hoặc kính râm.
  - Kính râm không cho phép tia hồng ngoại đi qua dễ dàng.
  - Cảnh vật xung quanh phản chiếu mạnh trên tròng kính hoặc kính râm.
  - Mắt bị che bởi gọng kính khiến camera nhận dạng không phát hiện được mắt.
  - Ánh sáng từ nguồn sáng hồng ngoại (LED) phản chiếu trên tròng kính hoặc kính râm.
  - Người lái đeo băng che mắt.
  - Người lái đội mũ che sâu xuống mắt.
- Tùy theo loại khẩu trang, hệ thống có thể không phát hiện chính xác tình trạng mất tập trung/buồn ngủ.
- Không thể nhận dạng chính xác người dùng nếu mắt, mũi hoặc miệng bị che bởi khẩu trang, khăn choàng, kính râm hoặc vật dụng khác.
- Hệ thống giám sát người lái có thể không hoạt động chính xác khi lông mày, mắt, mũi hoặc miệng bị che khuất bởi vật nằm giữa khuôn mặt và hệ thống.
- Nếu vô lăng được bọc bằng lớp che dày, tùy theo vị trí điều chỉnh nghiêng/kéo dài vô lăng, lớp che này có thể chắn tầm nhìn khuôn mặt, khiến hệ thống và Hệ thống giám sát người lái không hoạt động chính xác.
- Không được dán nhãn dán lên camera nhận dạng người dùng hoặc nguồn sáng hồng ngoại (LED). Nếu camera hoặc nguồn sáng bị che khuất, hệ thống sẽ không thể giám sát người lái chính xác.
- Nếu treo phụ kiện trên gương chiếu hậu trong xe, việc phát hiện có thể không chính xác.
- Không chạm trực tiếp vào camera nhận dạng người dùng hoặc nguồn sáng hồng ngoại (LED) bằng ngón tay. Nếu có bụi bẩn hoặc dấu vân tay trên các bộ phận này, hệ thống sẽ không thể giám sát chính xác người lái. Trong trường hợp này, hãy lau bằng khăn mềm khô, hoặc lau nhẹ bằng khăn ẩm sau khi đã vắt kỹ nước.
- Nếu bề mặt camera nhận dạng người dùng hoặc nguồn sáng hồng ngoại (LED) bị trầy xước, việc phát hiện chính xác có thể không thực hiện được. Hãy cẩn thận để tránh vật cứng tiếp xúc với các bộ phận này.

- Nếu có hiện tượng ngưng tụ hơi nước trên camera nhận dạng người lái hoặc trên nguồn sáng hồng ngoại (LED), việc phát hiện chính xác có thể không thực hiện được. Nếu có ngưng tụ hơi nước trên các bộ phận này, hãy lau bằng khăn mềm khô.
- Khi đăng ký người dùng cho chức năng nhận dạng người lái, tránh nhắm mắt càng nhiều càng tốt.
- Nếu tỷ lệ nhận dạng người dùng thấp, có thể người dùng chưa được đăng ký chính xác. Hãy xóa dữ liệu đã đăng ký và tiến hành đăng ký lại.
- Nếu người lái thường xuyên sử dụng cả kính đeo mắt và kính áp tròng, khuyến nghị thực hiện đăng ký trong cả hai tình trạng: khi đeo kính và khi đeo kính áp tròng.
- Nhận dạng người lái bắt đầu ngay sau khi vào xe, tuy nhiên nếu người lái nhìn xuống hoặc nhìn vào gương chiếu hậu bên lái trong thời gian dài, hệ thống có thể không nhận dạng được.
- Khi một trong hai người sinh đôi hoặc hai người có đặc điểm khuôn mặt tương tự được đăng ký, người còn lại có thể bị nhận nhầm là người đã đăng ký khi vào xe.
- Nếu người ngồi ghế phụ nghiêng vào ghế lái, hoặc trong trường hợp có từ hai khuôn mặt trở lên gần ghế lái, hệ thống có thể hoạt động không chính xác.
- Có những trường hợp hệ thống kết luận rằng mắt người lái đang nhắm khi họ nhìn xuống trong lúc lái xe, chẳng hạn khi kiểm tra bảng đồng hồ hoặc màn hình định vị. Trong các trường hợp như vậy, còi cảnh báo buồn ngủ có thể phát ra hoặc hệ thống có thể không hoạt động chính xác.
- Khi mắt bị híp lại do cười hoặc do ánh sáng chói từ bên ngoài, hệ thống có thể đánh giá rằng mắt đang nhắm và còi cảnh báo buồn ngủ có thể phát ra hoặc hệ thống có thể không hoạt động chính xác.
- Trạng thái buồn ngủ hoặc ngủ gật được nhận biết dựa trên thời gian và tỷ lệ thời gian mắt nhắm. Còi cảnh báo buồn ngủ sẽ không phát ra chỉ vì người lái cảm thấy buồn ngủ hoặc ngáp.
- Ngay cả khi người lái không cảm thấy buồn ngủ, nếu mắt nhắm hoặc chớp nhiều lần liên tục, còi cảnh báo buồn ngủ có thể phát ra.
- Còi cảnh báo mất tập trung có thể phát ra nếu người lái nghiêng người về phía trước hoặc thò đầu ra ngoài cửa sổ khi đang lái xe.
- Còi cảnh báo mất tập trung sẽ không phát ra khi xe dừng hoặc chạy ở tốc độ thấp, ngay cả khi người lái không nhìn về phía trước.
- Hệ thống giám sát người thu thập và lưu trữ dữ liệu về đặc điểm khuôn mặt của người lái. Dữ liệu nhận dạng khuôn mặt được lưu cục bộ trong xe và không được truyền ra ngoài, cũng không được SUBARU hay bất kỳ bên nào khác lưu trữ. Hệ thống giám sát người lái có thể bị vô hiệu hóa và mọi dữ liệu người lái đã lưu có thể bị xóa bằng cách làm theo hướng dẫn. Nếu hệ thống giám sát người lái bị vô hiệu hóa, nó sẽ không thể cung cấp bất kỳ chức năng an toàn hoặc tiện ích nào.

– CÒN TIẾP –

Các chức năng khả dụng sẽ thay đổi tùy theo cài đặt của Hệ thống giám sát người lái và chức năng nhận diện người dùng.

Các chức năng khả dụng

			Hệ thống giám sát người lái*1	
			BẬT (ON)	TẮT (OFF)
Chức năng nhận diện người dùng*2	BẬT (ON)	Cảnh báo lái xe không tập trung/buồn ngủ	Có sẵn	Không có sẵn
		Chức năng nhận diện người dùng	Có sẵn	Không có sẵn
	TẮT (OFF)	Cảnh báo lái xe không tập trung/buồn ngủ	Có sẵn	Không có sẵn
		Chức năng nhận diện người dùng	Không có sẵn	Không có sẵn

Các chức năng khả dụng

			Hệ thống giám sát người lái*1	
			BẬT (ON)	BẬT (ON)
Chức năng nhận diện người dùng*2	BẬT (ON)	Đăng ký người dùng	Có sẵn	Không có sẵn
		Xóa người dùng	Có sẵn	Không có sẵn
		Xóa tất cả người dùng	Có sẵn	Không có sẵn
		Cập nhật vị trí ghế và gương*3	Có sẵn	Không có sẵn
		Xóa vị trí ghế lái*3	Có sẵn	Không có sẵn
	TẮT (OFF)	Đăng ký người dùng	Không có sẵn	Không có sẵn
		Xóa người dùng	Có sẵn	Không có sẵn
		Xóa tất cả người dùng	Có sẵn	Không có sẵn
		Cập nhật vị trí ghế và gương*3	Không có sẵn	Không có sẵn
		Xóa vị trí ghế lái*3	Không có sẵn	Không có sẵn

*1: Hệ thống có thể được BẬT/TẮT bằng màn hình thông tin trung tâm. Tham khảo “Cài đặt xe” ☞P229.

*2: Chức năng có thể được BẬT/TẮT trong phần cài đặt tùy chỉnh trên màn hình thông tin trung tâm. Tham khảo “Cài đặt xe” ☞P229.

*3: Các mẫu xe có bộ nhớ ghế lái.

Các chức năng có sẵn thay đổi tùy thuộc vào việc người dùng đã được đăng ký hay chưa.

Các chức năng có sẵn

	Người dùng đã được đăng ký.	Người dùng chưa được đăng ký.
Chức năng nhận dạng người dùng	Có sẵn	Không có sẵn

Chức năng nhận dạng người dùng

⚠ CẢNH BÁO

Thực hiện đăng ký, khôi phục hoặc xóa vị trí ghế và góc gương chiếu hậu ngoài trước khi bắt đầu lái xe. Có nguy cơ xảy ra tai nạn nếu thực hiện đăng ký, khôi phục hoặc xóa trong khi đang lái xe.

Khi một người dùng được đăng ký, có thể khôi phục các cài đặt sau.

▼ Cá nhân hóa vị trí người lái (dành cho các mẫu xe có bộ nhớ ghế lái)

- Vị trí ghế và góc gương chiếu hậu ngoài. Khôi phục vị trí ghế và góc gương chiếu hậu ngoài đã đăng ký.
- Góc nghiêng khi lùi

Khôi phục góc nghiêng gương chiếu hậu ngoài khi lùi đã đăng ký.

▼ Cá nhân hóa cụm đồng hồ

- Màn hình cơ bản của cụm đồng hồ hiển thị.

Hiển thị màn hình mà người dùng đã chọn tại thời điểm rời khỏi xe lần trước.

▼ Cá nhân hóa màn hình thông tin trung tâm

- Màn hình cơ bản của màn hình thông tin trung tâm

Hiển thị màn hình mà người dùng đã chọn tại thời điểm rời khỏi xe lần trước.

- Màn hình mức tiêu thụ nhiên liệu

Hiển thị mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình cho các lần lái trước đó của người dùng.

▼ Cá nhân hóa điều hòa nhiệt độ

- Cài đặt điều hòa nhiệt độ

Khôi phục nhiệt độ ưa thích, chế độ luồng gió và các cài đặt khác mà người dùng đã chọn tại thời điểm rời khỏi xe lần trước.

LƯU Ý

Khi người dùng đã được nhận diện rời khỏi xe trong khi chế độ MAX A/C đang bật và công tắc khởi động được tắt, hệ thống sẽ lưu lại cài đặt được cấu hình trước khi bật chế độ MAX A/C.

▼ Trạng thái BẬT/TẮT Hệ thống giám sát người lái

Khi công tắc đánh lửa được bật sang vị trí “ON”, trạng thái BẬT/TẮT của Hệ thống giám sát người lái sẽ thay đổi từ “OFF” sang “ON”.

▼ Cài đặt xe

Khi Hệ thống giám sát người lái nhận diện bạn là người lái, hệ thống sẽ chuyển một số cài đặt xe về trạng thái đã sử dụng lần cuối cùng bạn lái xe.

Khi “Yêu cầu cập nhật cài đặt” được kích hoạt, chức năng này sẽ ghi lại các cài đặt xe đã được sử dụng khi động cơ được tắt lần cuối. Để cài đặt chức năng này, bật công tắc đánh lửa và sau đó làm theo màn hình cập nhật để cập nhật các cài đặt xe sau

- Chức năng giữ xe tự động
- SI-DRIVE

Để biết chi tiết về cách bật/tắt, tham khảo mục “Cài đặt xe” ☞P229.

– CÒN TIẾP –

▼ **Thay đổi cài đặt cá nhân hóa**

Mục		
Cá nhân hóa vị trí người lái (các mẫu xe có bộ nhớ ghế lái)	Vị trí ghế/nghiêng gương chiếu hậu ngoài	Thay đổi cài đặt bằng cách sử dụng chức năng tùy chỉnh màn hình thông tin trung tâm. Tham khảo “Cài đặt xe” ☞P229.
	Góc nghiêng xuống khi lùi của gương chiếu hậu ngoài	
Cài đặt xe	Chức năng giữ xe tự động	
	SI-DRIVE	
Cá nhân hóa đồng hồ đo *	Màn hình cơ bản của đồng hồ đo kết hợp (LCD màu)	Khi màn hình tùy chỉnh được liên kết với chức năng đồng bộ người dùng được chọn và cài đặt được thay đổi, nó sẽ tự động được lưu trữ.
Cá nhân hóa màn hình thông tin trung tâm*	Màn hình cơ bản của màn hình thông tin trung tâm	
Trạng thái BẬT/TẮT của Hệ thống giám sát người lái		

*: Khi Hệ thống giám sát người lái ở trạng thái TẮT, hệ thống vẫn tiếp tục lưu giữ các điều kiện ngay trước khi Hệ thống giám sát người lái được tắt, ngay cả khi màn hình đã được chọn và cài đặt đã được thay đổi.

Cảnh báo lái xe mất tập trung/buồn ngủ

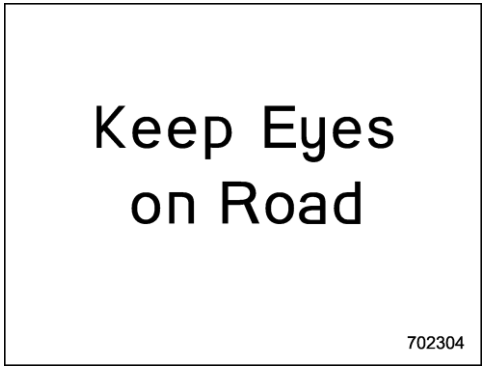
Khi lái xe, Hệ thống giám sát người lái theo dõi các trường hợp người lái có thể mất tập trung hoặc buồn ngủ và cảnh báo người lái.

Khi cảnh báo lái xe mất tập trung/buồn ngủ được kích hoạt, còi cảnh báo sẽ kêu và màn hình ngắt quãng sẽ xuất hiện.

LƯU Ý

- **Cảnh báo lái xe mất tập trung/buồn ngủ hoạt động bất kể trạng thái của chức năng nhận diện người dùng.**
- **Cảnh báo lái xe mất tập trung không hoạt động khi tín hiệu rẽ đang bật hoặc khi cần số ở vị trí “R”.**
- **Khi đèn báo TẮT hệ thống phanh trước va chạm sáng trên màn hình đồng hồ đo kết hợp (LCD màu), cảnh báo lái xe mất tập trung sẽ kích hoạt cùng thời điểm như bình thường ngay cả khi phát hiện có xe phía trước hoặc chướng ngại vật. Để biết chi tiết về hệ thống EyeSight, tham khảo sổ tay bổ sung của hệ thống EyeSight.**

▼ Cảnh báo lái xe mất tập trung



Khi hệ thống giám sát thấy người lái có thể mất tập trung, nó sẽ cảnh báo người lái.

Khi cảnh báo lái xe mất tập trung được kích hoạt, còi cảnh báo sẽ kêu và màn hình ngắt quãng sẽ xuất hiện trên màn hình đồng hồ đo kết hợp.

Khi hệ thống EyeSight phát hiện xe phía trước hoặc chướng ngại vật ở hướng trước, cảnh báo lái xe mất tập trung có thể kích hoạt sớm hơn bình thường.

Tham khảo sổ tay bổ sung của hệ thống EyeSight.

LƯU Ý

Nếu bạn liên tục rời mắt khỏi đường khi lái xe, hệ thống sẽ đánh giá rằng bạn đang lái xe mất tập trung và nhắc nhở bạn lái xe cẩn thận.

– CÒN TIẾP –

▼ Cảnh báo lái xe buồn ngủ

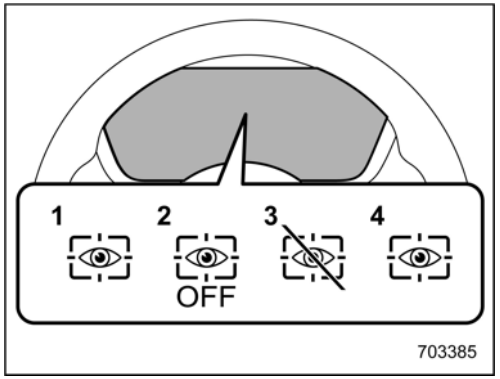
Hệ thống phát hiện khả năng buồn ngủ dựa trên mức độ nhắm mắt của người lái và đưa ra cảnh báo. Khi cảnh báo lái xe buồn ngủ được kích hoạt, còi cảnh báo sẽ kêu và màn hình ngắt quãng sẽ xuất hiện.

	Màn hình đồng hồ đo kết hợp	Màn hình thông tin trung tâm	Âm cảnh báo
Ngoại trừ các mẫu xe tại Úc Buồn ngủ			Beep, beep... (Tiếp tục cho đến khi người lái mở mắt.)
Ngoại trừ các mẫu xe tại Úc Rất buồn ngủ			Beep, beep, beep, beep, beep (5 lần)
Mẫu xe tại Úc Buồn ngủ			Beep, beep... (Tiếp tục cho đến khi người lái mở mắt.)
Mẫu xe tại Úc Rất buồn ngủ			Beep, beep, beep, beep, beep (5 lần)
Hơi buồn ngủ		—	Beep
Không buồn ngủ	—	—	—

LƯU Ý

Khi bạn đang lái xe, Hệ thống giám sát người lái sẽ phát hiện và xác định mức độ buồn ngủ của bạn bằng cách theo dõi các yếu tố như hướng mặt và vị trí đầu. Nếu hệ thống xác định rằng mức độ buồn ngủ của bạn đã tăng lên và sự tập trung vào việc lái xe đã giảm, nó có thể cảnh báo rằng bạn đang rất buồn ngủ.

Đèn chỉ báo/Cảnh báo Hệ thống giám sát người lái



1 Đèn chỉ báo hoạt động Hệ thống giám sát người lái (màu xanh)
2 Đèn chỉ báo OFF Hệ thống giám sát người lái
3 Đèn chỉ báo tạm dừng Hệ thống giám sát người lái
4 Đèn cảnh báo Hệ thống giám sát người lái (màu vàng)

Đèn chỉ báo/cảnh báo Hệ thống giám sát người lái hiển thị trạng thái của Hệ thống giám sát người lái trên màn hình đồng hồ đo kết hợp.

LƯU Ý

Khi đèn chỉ báo OFF, đèn chỉ báo tạm dừng hoặc đèn cảnh báo Hệ thống giám sát người lái sáng, chức năng của Hệ thống giám sát người lái sẽ không thể sử dụng. Ngoài ra, các mục sau đây sẽ không thể được chọn.

- **Cập nhật cài đặt theo yêu cầu**
- **Tự động lùi ghế khi vào xe (dành cho các mẫu có bộ nhớ ghế lái)**
- **Đăng ký người dùng**
- **Cập nhật vị trí ghế và gương (dành cho các mẫu có bộ nhớ ghế lái)**
- **Xóa vị trí ghế lái (dành cho các mẫu có bộ nhớ ghế lái)**
- **Xóa người dùng**
- **Xóa tất cả người dùng**

▼ Đèn chỉ báo hoạt động Hệ thống giám sát người lái (màu xanh)

Đèn này sáng khi Hệ thống giám sát người lái đang hoạt động.

▼ Đèn chỉ báo OFF Hệ thống giám sát người lái

Đèn này sáng khi người dùng đã tắt Hệ thống giám sát người lái và hệ thống không hoạt động.

▼ Đèn chỉ báo tạm dừng Hệ thống giám sát người lái

Đèn này sáng khi Hệ thống giám sát người lái tạm thời dừng.

LƯU Ý

Hệ thống giám sát người lái sẽ tạm thời dừng trong các trường hợp sau.

- **Khi nhiệt độ của bộ điều khiển chính quá cao hoặc quá thấp.**
- **Khi hệ thống không thể giám sát chuyển động mắt của người lái.**
- **Khi hệ thống không thể giám sát lông mày, mắt, mũi hoặc miệng của người lái.**
- **Khi camera hoặc nguồn sáng hồng ngoại (LED) bị che khuất và hệ thống không thể giám sát người lái chính xác.**

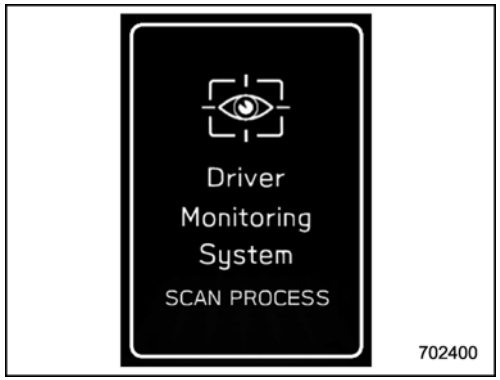
▼ Đèn cảnh báo Hệ thống giám sát người lái (màu vàng)

Đèn cảnh báo này sáng khi có sự cố với Hệ thống giám sát người lái. Chúng tôi khuyến nghị bạn liên hệ đại lý SUBARU để kiểm tra hệ thống.

Sử dụng Hệ thống giám sát người lái

▼ Nhận diện người dùng

Khi một người dùng được đăng ký với chức năng nhận diện người dùng, Hệ thống giám sát người lái sẽ thực hiện các bước sau.



1. Khi cửa được mở và công tắc khởi động bằng nút bấm ở trạng thái OFF, màn hình nhận diện người dùng sẽ xuất hiện và Hệ thống giám sát người lái bắt đầu nhận diện người dùng.
   Màn hình nhận diện người dùng có thể không xuất hiện khi cửa được mở trong một số trường hợp, chẳng hạn như khi chỉ vừa mới tắt công tắc khởi động bằng nút bấm. Trong các trường hợp này, nhận diện người dùng sẽ bắt

– CÒN TIẾP –

đầu khi cửa được đóng, tuy nhiên màn hình nhận diện người dùng sẽ không xuất hiện.



2. Ngồi vào ghế lái và nhìn thẳng về phía trước trong vài giây.
3. Khi việc nhận diện người dùng hoàn tất, màn hình Hello sẽ xuất hiện trên màn hình đồng hồ đo kết hợp.

Tại thời điểm này, các cài đặt điều hòa, màn hình cơ bản của đồng hồ đo kết hợp, màn hình cơ bản của màn hình thông tin trung tâm và các cài đặt tùy chỉnh sẽ thay đổi dựa trên thông tin người dùng.

LƯU Ý

- **Khi một công tắc vận hành trên màn hình thông tin trung tâm được nhấn, màn hình nhận diện người dùng sẽ bị hủy, tuy nhiên quá trình nhận diện người dùng vẫn tiếp tục.**
- **Nếu nhận diện người dùng thất bại, hãy thực hiện lại theo hướng dẫn, tham khảo "Khi người dùng không được nhận diện" ☞P397.**
- **Nhận diện người dùng sẽ không được thực hiện trong khi lái xe.**
- **Khi cần số không ở vị trí "P", vị trí ghế sẽ không thay đổi ngay cả khi nhận diện người dùng đã hoàn tất.**
- **Nếu vị trí ghế hoặc góc gương chiếu hậu ngoài đang di chuyển tại thời điểm nhận diện người dùng hoàn tất, thì sẽ không thể gọi lại vị trí ghế, góc gương chiếu hậu ngoài hoặc góc gương chiếu hậu ngoài khi lùi.**
- **Nếu bất kỳ thao tác nào sau đây được thực hiện trong khi đang gọi lại vị trí ghế hoặc góc gương chiếu hậu ngoài, thì việc gọi lại sẽ bị hủy.**
  - **Công tắc điều chỉnh ghế điện được vận hành.**
  - **Công tắc điều chỉnh gương chiếu hậu ngoài được vận hành.**
  - **Nút "SET" được nhấn.**
  - **Nút "1" hoặc "2" được nhấn.**
  - **Cần số được chuyển sang vị trí khác với "P".**

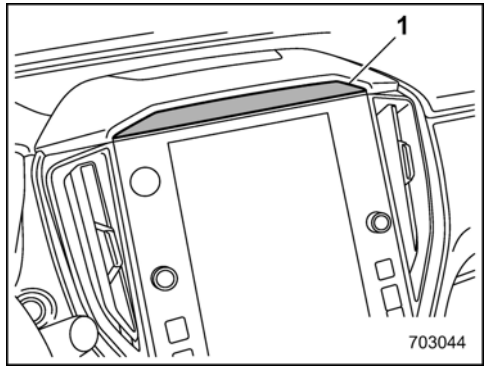
▼ Khi người dùng không được nhận diện

Trong các trường hợp sau, nhận diện người dùng có thể không thành công và thông báo "Nhận diện người dùng đã dừng." có thể hiển thị.

- Có vật cản che camera.

Hãy loại bỏ vật cản và làm theo quy trình tham khảo để thực hiện lại nhận diện người dùng.

Tham khảo "Hệ thống giám sát người lái" ☞P236



1 Camera

LƯU Ý

- **Nhận diện người dùng có thể không thực hiện được khi có bụi bẩn hoặc dấu vân tay trên camera nhận diện người dùng. Để làm sạch, hãy lau bằng khăn mềm hoặc khăn ẩm đã được vắt khô kỹ.**

- **Khi chức năng người dùng đồng bộ bị tắt, việc quét lại khuôn mặt thủ công sẽ không thể thực hiện.**

Đăng ký và Xóa Người dùng

Người dùng có thể được đăng ký trong Hệ thống giám sát người lái, và người dùng đã đăng ký có thể được xóa. Đối với quy trình đăng ký và xóa người dùng, tham khảo “Hệ thống giám sát người lái” ☞P236.

LƯU Ý

- **Khi đèn báo TẮT Hệ thống giám sát người lái, đèn báo Tạm dừng Hệ thống giám sát người lái, hoặc đèn cảnh báo Hệ thống giám sát người lái sáng, các mục sau sẽ không thể chọn được.**
  - **– Đăng ký người dùng**
  - **– Xóa người dùng**
  - **– Xóa tất cả người dùng**
- **Thông tin người dùng cũng có thể được xóa bằng cách đặt lại màn hình thông tin trung tâm về cài đặt gốc của nhà máy. Khi cài đặt được đặt lại về mặc định, tất cả thông tin người dùng sẽ bị xóa. Không thể đặt lại về cài đặt gốc khi Hệ thống giám sát người lái đang TẮT.**

Cài đặt BẬT/TẮT Hệ thống giám sát người lái

LƯU Ý

- **Khi Hệ thống giám sát người lái được TẮT sau khi đã hoàn tất nhận diện người dùng, chức năng nhận diện người dùng sẽ lưu lại trạng thái BẬT/TẮT của Hệ thống giám sát người lái.**
- **Ngay cả khi Hệ thống giám sát người lái được cài đặt là TẮT, hệ thống sẽ tự động BẬT khi cửa người lái được mở và đóng trong khi xe đang dừng. Điều này chỉ xảy ra khi cài đặt nhận diện người dùng đang BẬT. Sau đó hệ thống sẽ tự động trở lại trạng thái TẮT.**
- **Sau khi Hệ thống giám sát người lái đã được TẮT, nếu bật lại hệ thống trong khi cửa người lái đang mở, nhận diện người dùng có thể không diễn ra chính xác.**

▼ Cách bật/tắt Hệ thống giám sát người lái

Để bật và tắt Hệ thống giám sát người lái, thao tác trên màn hình thông tin trung tâm. Tham khảo “Cài đặt xe” ☞P229. Khi Hệ thống giám sát người lái được TẮT, đèn báo TẮT Hệ thống giám sát người lái trên màn hình đồng hồ đo kết hợp sẽ sáng.

LƯU Ý

Ngay cả khi Hệ thống giám sát người lái được tắt, việc nhận diện người dùng sẽ không tự động bật hoặc tắt.

▼ Cài đặt nhận diện người dùng

Chức năng nhận diện người dùng của Hệ thống giám sát người lái có thể được BẬT/TẮT. Để biết quy trình cài đặt, tham khảo “Cài đặt xe” ☞P229.

LƯU Ý

- **Cài đặt chức năng nhận diện người dùng không thể thay đổi riêng lẻ cho từng người dùng.**
- **Cài đặt mặc định cho chức năng nhận diện người dùng là BẬT.**
- **Khi chức năng nhận diện người dùng bị TẮT, các mục sau sẽ không thể chọn được.**
  - **– Cập nhật cài đặt theo yêu cầu**
  - **– Quét lại khuôn mặt**
  - **– Đăng ký người dùng**
  - **– Cập nhật vị trí ghế và gương chiếu hậu (dành cho các mẫu xe có bộ nhớ ghế lái)**
  - **– Xóa vị trí người lái (dành cho các mẫu xe có bộ nhớ ghế lái)**

– CÒN TIẾP –

▼ Tự động lùi ghế khi vào xe

Chức năng này sẽ tự động trượt ghế lái về phía sau khi cửa người lái được mở khóa và mở. Chức năng này có thể được BẬT/TẮT. Để biết quy trình cài đặt, tham khảo “Cài đặt xe” ☞P229.

⚠ THẬN TRỌNG

Chỉ ngồi vào ghế sau khi ghế điện đã di chuyển về sau hoàn tất. Nếu không, có thể gây chấn thương.

LƯU Ý

- **Nếu vị trí ghế chưa được đăng ký trong bộ nhớ của chìa khóa thông minh, chức năng tự động lùi ghế khi vào xe vẫn có thể sử dụng.**
- **Ngay cả khi cài đặt Tự động lùi ghế khi vào xe đang BẬT, chức năng này sẽ tự động TẮT khi chức năng nhận diện người dùng bị TẮT.**
- **Chức năng này sẽ không thể chọn khi đèn báo TẮT Hệ thống giám sát người lái, đèn báo Tạm dừng Hệ thống giám sát người lái, hoặc đèn cảnh báo Hệ thống giám sát người lái sáng.**
- **Chức năng này sẽ hoạt động nếu ghế đang ở phía trước so với trung tâm của cơ cấu trượt ghế.**

Cách lấy mã nguồn sử dụng phần mềm mã nguồn mở

Thông tin phần mềm mã nguồn mở miễn phí (FOSS)

Sản phẩm này sử dụng phần mềm mã nguồn mở miễn phí (FOSS).

Thông tin giấy phép và/hoặc mã nguồn của FOSS có thể được tìm thấy tại URL sau:

http://www.embedded-carmultimedia.jp/RTOS/License/oss/DMS_0101/

8-1. Chạy rà xe mới – 1.600 km (1.000 dặm) đầu tiên402
8-2. Gợi ý tiết kiệm nhiên liệu 402
8-3. Khí xả động cơ (Carbon Monoxide) 403
8-4. Bộ chuyển đổi xúc tác 403
8-5. Kiểm tra định kỳ 404
8-6. Lái xe ở nước ngoài 404
8-7. Lái xe thường xuyên giúp ngăn ắc quy 12V bị xả405
8-8. Hướng dẫn lái xe dành cho xe AWD 405
8-9. Lái xe trên đường thường và đường địa hình.407
Trước khi lái xe.....408
Trong khi lái xe 408
Sau khi lái xe 408
8-10. Lái xe trong mùa đông.....409
Vận hành trong điều kiện thời tiết lạnh.....409
Lái xe trên đường có tuyết và băng 410
Chống ăn mòn.....412
Lốp mùa đông 412
Xích lốp 412
Lắc xe 413
8-11. Chất tải cho xe của bạn.....413
Thanh ray nóc (nếu được trang bị) 414
Giá nóc (nếu được trang bị).....415
8-12. Kéo rơ-moóc (nếu được trang bị) 416
Bảo dưỡng.....416
Trọng lượng kéo 416
Móc kéo rơ-moóc (tùy chọn của đại lý) 417
Khi bạn không kéo rơ-moóc 417
Xích an toàn rơ-moóc 417
Gương chiếu hậu ngoài 417
Đèn rơ-moóc.....418
Lốp xe.....418
Hướng dẫn kéo rơ-moóc.....418
Dung tải của xe.....421
Phân bổ tải trọng.....422
Thông tin bổ sung cho Châu Âu.....423

8-1. Chạy rà xe mới – 1.600 km (1.000 dặm) đầu tiên

Hiệu suất và độ bền lâu dài của xe phụ thuộc vào cách bạn vận hành và chăm sóc trong giai đoạn xe còn mới. Hãy tuân thủ các hướng dẫn sau trong 1.600 km (1.000 dặm) đầu tiên:

- Không được nẹt ga (tăng vòng tua động cơ đột ngột).
- Không lái xe ở một tốc độ động cơ hoặc tốc độ xe cố định trong thời gian dài, dù nhanh hay chậm.
- Tránh khởi hành đột ngột và tăng tốc nhanh, trừ trường hợp khẩn cấp.
- Tránh phanh gấp, trừ trường hợp khẩn cấp.

Các quy trình chạy rà tương tự cũng phải được áp dụng cho động cơ mới lắp đặt hoặc đại tu, hoặc khi thay má phanh mới.

8-2. Gợi ý tiết kiệm nhiên liệu

Các gợi ý sau sẽ giúp tiết kiệm nhiên liệu.

- Chọn vị trí số thích hợp cho tốc độ và điều kiện đường.
- Tránh tăng tốc hoặc giảm tốc đột ngột. Luôn tăng tốc nhẹ nhàng cho đến khi đạt tốc độ mong muốn, sau đó cố gắng duy trì tốc độ này càng lâu càng tốt.
- Không đạp nhấp bàn đạp ga và tránh nẹt ga.
- Tránh để động cơ chạy không tải không cần thiết.
- Giữ cho hệ thống e-BOXER được hiệu chỉnh đúng cách.
- Giữ áp suất lốp ở mức chính xác theo nhãn áp suất lốp, được gắn dưới chốt cửa bên người lái. Áp suất thấp sẽ làm tăng độ mòn lốp và tiêu hao nhiên liệu.
- Chỉ sử dụng điều hòa khi cần thiết.
- Giữ cho bánh trước và bánh sau được cân chỉnh đúng.
- Tránh chở hành lý hoặc hàng hóa không cần thiết.
- Vùng hiển thị ECO trên đồng hồ công suất là tham chiếu để tiết kiệm nhiên liệu. Tham khảo chi tiết tại “Đồng hồ công suất ” ☞P175

8-3. Khí xả động cơ (Carbon Monoxide)

⚠ CẢNH BÁO

- **Tuyệt đối không hít khí xả động cơ. Khí xả động cơ có chứa khí carbon monoxide, một loại khí không màu, không mùi, rất nguy hiểm và có thể gây tử vong nếu hít phải.**
- **Luôn bảo dưỡng đúng cách hệ thống xả động cơ để ngăn khí xả lọt vào trong xe.**
- **Không để động cơ nổ trong không gian kín, chẳng hạn như gara, ngoại trừ thời gian ngắn cần thiết để đưa xe vào hoặc ra.**
- **Tránh ngồi trong xe khi đỗ lâu với động cơ vẫn nổ. Nếu không thể tránh, hãy bật quạt thông gió để đưa không khí trong lành vào trong xe.**
- **Luôn giữ cho lưới hút gió phía trước không bị che lấp bởi tuyết, lá cây hoặc vật cản khác để hệ thống thông gió hoạt động đúng chức năng.**
- **Nếu nghi ngờ khí xả lọt vào trong xe, hãy kiểm tra và khắc phục sự cố ngay. Nếu buộc phải lái trong tình trạng này, chỉ nên lái xe khi tất cả cửa kính đều mở hoàn toàn.**
- **Luôn đóng cửa sau khi lái xe để ngăn khí xả lọt vào khoang xe.**

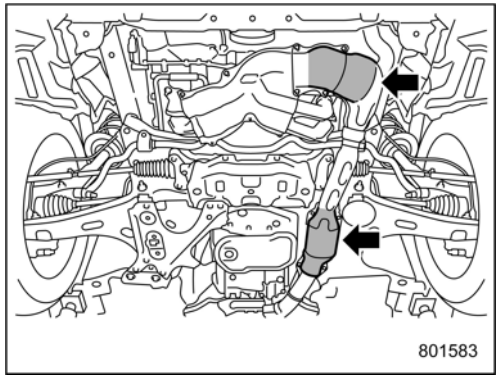
LƯU Ý

Do sự giãn nở và co lại của các kim loại được sử dụng trong chế tạo hệ thống xả, bạn có thể nghe thấy tiếng lách tách phát ra từ hệ thống xả trong một thời gian ngắn sau khi hệ thống e-BOXER được tắt. Âm thanh này là bình thường.

8-4. Bộ chuyển đổi xúc tác

⚠ CẢNH BÁO

- **Tránh nguy cơ cháy nổ. Không được lái xe hoặc đỗ xe gần các vật liệu dễ cháy (ví dụ: cỏ, giấy, giẻ lau hoặc lá cây), vì bộ chuyển đổi xúc tác hoạt động ở nhiệt độ rất cao.**
- **Giữ khoảng cách an toàn giữa mọi người và các vật liệu dễ cháy với ống xả khi hệ thống e-BOXER đang hoạt động. Khí thải động cơ rất nóng**



Bộ chuyển đổi xúc tác được lắp trong hệ thống xả. Nó hoạt động như một chất xúc

– CÒN TIẾP –

tác để giảm HC, CO và NOx trong khí thải, giúp khí thải sạch hơn.

Để tránh làm hỏng bộ chuyển đổi xúc tác:

- Chỉ sử dụng nhiên liệu không chì. Ngay cả một lượng nhỏ nhiên liệu có chì cũng sẽ làm hỏng bộ chuyển đổi xúc tác.
- Không bao giờ khởi động hệ thống e-BOXER bằng cách đẩy hoặc kéo xe.
- Tránh nẹt ga.
- Không bao giờ tắt công tắc khởi động khi xe đang di chuyển.
- Giữ cho động cơ luôn được hiệu chỉnh đúng. Nếu bạn cảm thấy động cơ hoạt động không êm (nổ sai, nổ ngược hoặc cháy không hoàn toàn), chúng tôi khuyến nghị bạn mang xe đến đại lý SUBARU được ủy quyền để kiểm tra và sửa chữa.
- Không được phun sơn phủ gầm hoặc chất chống gỉ lên hệ thống xả.
- Không lái xe khi mức nhiên liệu quá thấp.

8-5. Kiểm tra định kỳ

Để giữ cho xe của bạn luôn trong tình trạng tốt nhất, hãy đưa xe đi kiểm tra theo thời gian hoặc số km quy định, và theo các dịch vụ bảo dưỡng được khuyến nghị trong lịch bảo dưỡng.

8-6. Lái xe ở nước ngoài

Khi dự định sử dụng xe ở quốc gia khác:

- Xác nhận sự sẵn có của loại nhiên liệu phù hợp. Tham khảo mục “Yêu cầu về nhiên liệu” ☞P313.
- Tuân thủ tất cả các quy định và yêu cầu của từng quốc gia.

8-7. Lái xe thường xuyên giúp ngăn ắc quy 12V bị xả

Ắc quy xe là một bộ phận tiêu hao. Nếu điện tích của ắc quy không được duy trì thường xuyên, ắc quy sẽ bị suy giảm và có thể phải thay thế sớm hơn dự kiến. Ắc quy được sạc khi đèn báo READY của hệ thống e-BOXER sáng. Khuyến nghị thỉnh thoảng nên lái xe trong thời gian dài hơn để ngăn ắc quy 12V bị xả, đặc biệt nếu xe chỉ thường xuyên được sử dụng trong thời gian ngắn hằng ngày (ví dụ: chỉ 10 phút) hoặc nếu xe bị đỗ trong 10 ngày trở lên. Có thể phục hồi trạng thái điện tích và duy trì hiệu suất của ắc quy bằng cách lái xe trong thời gian dài hơn (ví dụ: hơn 30 phút). Nếu bạn không thể lái xe đủ lâu, chúng tôi khuyến nghị nên sạc ắc quy khi cần thiết. Nếu không thực hiện biện pháp nào, ắc quy sẽ bị xả. Đây là đặc tính bình thường của mọi loại ắc quy.

8-8. Hướng dẫn lái xe dành cho xe AWD

⚠ CẢNH BÁO

- **Luôn duy trì tốc độ lái xe an toàn phù hợp với điều kiện đường và thời tiết để tránh tai nạn khi vào cua gấp, phanh gấp hoặc trong các tình huống tương tự.**
- **Luôn lái xe cẩn trọng – sự tự tin quá mức khi lái xe dẫn động tất cả các bánh (AWD) có thể dễ dàng dẫn đến tai nạn nghiêm trọng.**
- **Khi thay hoặc lắp lốp, cả bốn lốp phải giống nhau về các yếu tố sau.**
  (a) Kích thước
  (b) Ký hiệu tốc độ
  (c) Chỉ số tải trọng
  (d) Chu vi
  (e) Kết cấu
  (f) Nhà sản xuất
  (g) Nhãn hiệu (hoa văn gai lốp)
  (h) Mức độ mòn

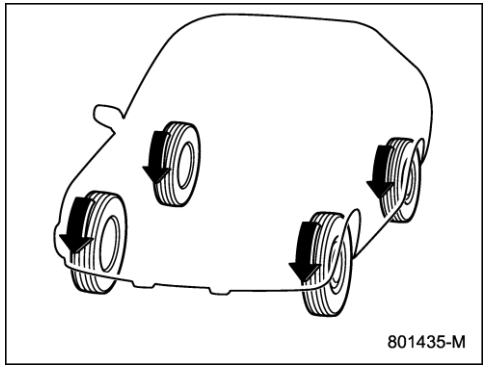
Đối với các mục (a) đến (c), bạn phải tuân thủ theo thông số in trên nhãn áp suất lốp, được gắn trên trụ cửa bên lái.

Nếu bốn lốp không giống nhau về các mục (a) đến (h), có thể gây hư hỏng nghiêm trọng cho hệ thống truyền động và ảnh hưởng đến.

- **Độ êm ái khi lái**
- **Khả năng điều khiển**
- **Hiệu quả phanh**
- **Độ chính xác của đồng hồ tốc độ/công tơ mét**
- **Khoảng cách giữa thân xe và lốp**

Điều này cũng có thể nguy hiểm, gây mất kiểm soát xe và dẫn đến tai nạn.

– CÒN TIẾP –



Hệ dẫn động 4 bánh toàn thời gian phân phối công suất từ hệ thống e-BOXER đến cả bốn bánh xe. Xe AWD mang lại độ bám đường tốt hơn khi lái trên đường trơn trượt, ướt hoặc phủ tuyết, và khi thoát khỏi bùn, đất hoặc cát. Bằng cách phân bổ công suất giữa bánh trước và bánh sau, hệ thống AWD của SUBARU cũng cung cấp thêm độ bám trong khi tăng tốc và tăng lực phanh động cơ trong khi giảm tốc.

Do đó, xe SUBARU AWD của bạn có thể vận hành khác với xe dẫn động hai bánh thông thường và có một số đặc điểm riêng của AWD. Vì lý do an toàn cũng như để tránh làm hỏng hệ thống AWD, bạn cần lưu ý các điểm sau:

- Xe AWD có khả năng leo dốc tốt hơn trong điều kiện có tuyết hoặc trơn trượt so với xe dẫn động hai bánh. Tuy nhiên, khả năng xử lý hầu như không khác biệt trong những tình huống đánh lái gấp hoặc phanh đột ngột. Do đó, khi xuống dốc hoặc vào cua, hãy chắc chắn giảm tốc và giữ khoảng cách an toàn với các xe khác.
- Không bao giờ cố lái xe qua vũng nước, vũng lầy hoặc đường bị ngập. Nước lọt vào cửa hút gió động cơ hoặc ống xả, hoặc bắn vào các bộ phận điện có thể làm hỏng xe và khiến xe chết máy.
- Xe AWD có thể vượt qua những khu vực khó khăn phủ đầy tuyết, bùn nhão hoặc cát và đất. Tuy nhiên, xe được thiết kế là xe mọi loại đường chứ không phải xe mọi địa hình. Vì lý do này, xe AWD cần được vận hành cẩn thận như một xe chở khách thông thường.
- Luôn kiểm tra hiệu quả phanh ngay sau khi lái qua cát, bùn hoặc vũng nước. Thực hiện bằng cách lái xe chậm và đạp bàn đạp phanh. Lặp lại thao tác vài lần để làm khô đĩa phanh và má phanh.
- Luôn kiểm tra áp suất lốp khi còn nguội trước khi lái. Áp suất lốp khuyến nghị được ghi trên nhãn áp suất lốp, gắn trên cột cửa phía người lái.
- Xích lốp luôn phải được lắp trên bánh trước.
- Việc lái xe AWD thường xuyên trong điều kiện khắc nghiệt như đường dốc cao hoặc đường nhiều bụi sẽ đòi hỏi phải thay thế các hạng mục sau thường xuyên hơn so với lịch bảo dưỡng định kỳ trong “Lịch bảo dưỡng” ☞P467
  - Dầu động cơ
  - Dầu phanh
  - Dầu vi sai cầu sau
  - Dầu hộp số vô cấp
  - Dầu vi sai cầu trước
- Có một số lưu ý cần tuân thủ khi kéo xe của bạn. Tham khảo chi tiết tại mục “Kéo xe” ☞P444

8-9. Lái xe trên đường thường và đường địa hình

⚠ CẢNH BÁO

- **Trong một vụ lật xe, người không thắt dây an toàn có khả năng tử vong cao hơn nhiều so với người có thắt dây an toàn. Người lái và tất cả hành khách phải thắt dây đai an toàn trước khi bắt đầu lái xe để giảm thiểu nguy cơ chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.**
- **Không thực hiện các khúc cua gấp hoặc thao tác lái đột ngột trừ khi thật sự không thể tránh. Các hành động này rất nguy hiểm vì có thể khiến bạn mất kiểm soát, dẫn đến lật xe và gây tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.**
- **Luôn duy trì tốc độ lái xe an toàn phù hợp với điều kiện đường và thời tiết để tránh tai nạn khi vào cua gấp, phanh gấp hoặc trong các tình huống tương tự.**
- **Luôn lái xe cẩn trọng – sự tự tin quá mức vì đang lái xe dẫn động tất cả các bánh (AWD) có thể dễ dàng dẫn đến tai nạn nghiêm trọng.**
- **Khi có gió tạt ngang mạnh, hãy giảm tốc độ để giữ kiểm soát xe. Hãy nhớ rằng xe của bạn, với thiết kế gầm cao và trọng tâm cao hơn, dễ bị ảnh hưởng bởi gió tạt ngang hơn so với xe du lịch thông thường.**
- **Tuyệt đối không cố lái xe qua vũng nước hoặc đường bị ngập. Nước có thể lọt vào cửa hút gió động cơ, ống xả hoặc bắn vào các bộ phận điện, gây hỏng xe và làm xe chết máy. Trong trường hợp này, chúng tôi khuyến cáo bạn liên hệ ngay với đại lý SUBARU. Dù mực nước sâu hay nông, nó cũng có thể làm trôi lớp đất dưới bánh xe, gây mất độ bám và thậm chí lật xe.**

⚠ THẬN TRỌNG

- **Việc lái xe AWD thường xuyên trong điều kiện khắc nghiệt như đường gồ ghề hoặc đường địa hình sẽ đòi hỏi thay thế các bộ phận dưới đây thường xuyên hơn so với "Lịch bảo dưỡng" ☞P467.**
  - **– Dầu động cơ**
  - **– Dầu phanh**
- **Sau khi lái xe trên đường sỏi hoặc đường gồ ghề, hãy kiểm tra gầm xe để phát hiện hư hỏng, biến dạng hoặc bong tróc sơn. Nếu phát hiện bất thường, hãy liên hệ đại lý SUBARU để kiểm tra ngay.**

Xe của bạn được phân loại là xe đa dụng. Xe đa dụng có khoảng sáng gầm lớn, cho phép sử dụng đa mục đích, bao gồm cả lái xe trên đường gồ ghề. Tuy nhiên, cần lưu ý rằng xe của bạn không phải là xe địa hình truyền thống hay xe chạy mọi địa hình. Do có trọng tâm cao so với bề rộng vệt bánh, xe loại này dễ bị lật hơn so với xe du lịch thông thường. Thực tế, tỷ lệ lật xe của xe đa dụng cao hơn đáng kể so với các loại xe khác. Khoảng sáng gầm cao mang lại lợi thế thực sự, giúp bạn có tầm quan sát tốt hơn và dự đoán tình huống từ sớm. Tuy nhiên, hãy nhớ rằng xe đa dụng không được thiết kế để vào cua tốc độ cao như xe du lịch thông thường, và xe của bạn có thể bị lật nếu thực hiện cua gấp ở tốc độ cao.

– CÒN TIẾP –

Nếu bạn đưa SUBARU của mình đi đường địa hình, hãy tuân thủ một số nguyên tắc cơ bản sau.

Trước khi lái xe

- Đảm bảo bạn và tất cả hành khách đều đã thắt dây đai an toàn.
- Mang theo một số thiết bị khẩn cấp như dây kéo hoặc xích kéo, xẻng, chèn bánh xe, bộ sơ cứu và điện thoại di động hoặc radio liên lạc.
- Cố định toàn bộ hàng hóa trong xe và đảm bảo chúng không chất cao hơn lưng ghế. Khi phanh gấp hoặc va chạm mạnh, hàng hóa không được cố định có thể bị văng ra trong xe và gây thương tích. Không chất tải nặng trên nóc xe, vì tải trọng này sẽ làm tăng trọng tâm và khiến xe dễ bị lật hơn.
- Không bao giờ lắp lốp lớn hơn kích thước quy định trong sổ tay hướng dẫn.

Trong khi lái xe

Lưu ý chung:

- Lái xe cẩn thận. Không được mạo hiểm không cần thiết bằng cách lái xe vào khu vực nguy hiểm hoặc địa hình gồ ghề.
- Luôn giảm tốc và lái xe thận trọng hơn bình thường. Khi lái xe địa hình, bạn sẽ không có lợi thế từ làn đường có vạch kẻ, đường cong có độ nghiêng, biển báo giao thông và các yếu tố tương tự.
- Không được lái ngang dốc đứng. Thay vào đó, hãy lái thẳng lên hoặc thẳng xuống dốc. Xe dễ bị lật ngang hơn nhiều so với lật về phía trước hoặc phía sau. Tránh lái thẳng lên hoặc xuống các dốc quá đứng.
- Tránh thao tác đánh lái gấp, đặc biệt ở tốc độ cao.
- Không được nắm bên trong hoặc chấu của vô lăng. Một cú xóc mạnh có thể giật vô lăng và gây thương tích cho tay bạn. Thay vào đó, hãy đặt ngón tay và ngón cái ở phía ngoài vành vô lăng.
- Không lái xe hoặc đỗ xe trên hoặc gần các vật liệu dễ cháy như cỏ khô hoặc lá rụng, vì chúng có thể bắt lửa dễ dàng. Hệ thống xả rất nóng khi hệ thống e-BOXER đang hoạt động và ngay sau khi tắt, có thể gây nguy cơ cháy.

Lưu ý khi lái trong tình huống đặc biệt nguy hiểm:

- Nếu cần phải lắc xe để thoát khỏi cát hoặc bùn, hãy nhấn nhẹ bàn đạp ga và di chuyển cần số qua lại giữa “D” và “R” liên tục. Không được nẹt ga. Để đạt độ bám tốt nhất, tránh để bánh xe quay trơn khi cố thoát xe.
- Khi mặt đường cực kỳ trơn, bạn có thể đạt độ bám tốt hơn bằng cách khởi hành ở số 2 thay vì số 1. Tham khảo “Chọn chế độ số tay” ☞P327.

Sau khi lái xe

- Luôn kiểm tra hiệu quả của phanh ngay sau khi lái trên cát, bùn hoặc nước. Thực hiện bằng cách lái chậm và đạp bàn đạp phanh. Lặp lại vài lần để làm khô đĩa phanh và má phanh.
- Sau khi đi qua cỏ cao, bùn, đá, cát, sông… hãy kiểm tra gầm xe để chắc chắn không có cỏ, bụi cây, giấy, giẻ lau, đá hoặc cát mắc kẹt. Loại bỏ tất cả các vật bám dính này. Nếu vận hành xe trong tình trạng gầm dính các vật liệu này, có thể dẫn đến hỏng hóc cơ khí hoặc cháy.

- Rửa sạch gầm xe sau khi lái đường địa hình. Các bộ phận của hệ thống treo đặc biệt dễ bám bẩn, vì vậy cần được rửa kỹ lưỡng.

8-10. Lái xe trong mùa đông

Vận hành trong điều kiện thời tiết lạnh

Hãy mang theo một số trang bị khẩn cấp, chẳng hạn như dụng cụ cạo kính, một túi cát, pháo sáng, xẻng nhỏ và dây câu bình.

Kiểm tra ắc quy 12V và cáp nối. Nhiệt độ thấp làm giảm dung lượng của ắc quy 12V. Ắc quy 12V phải ở tình trạng tốt để cung cấp đủ điện cho việc khởi động vào mùa đông lạnh giá.

Thông thường, việc khởi động hệ thống e-BOXER sẽ mất nhiều thời gian hơn trong điều kiện thời tiết rất lạnh. Hãy sử dụng dầu động cơ có cấp và độ nhớt phù hợp cho mùa lạnh. Sử dụng dầu mùa hè đặc sẽ làm việc khởi động hệ thống e-BOXER khó khăn hơn.

Giữ cho khóa cửa không bị đóng băng bằng cách xịt dung dịch chống đông khóa hoặc glycerin.

Việc cố gắng mở cửa khi bị đóng băng có thể làm hỏng hoặc tách gioăng cao su quanh cửa. Nếu cửa bị đóng băng, hãy dùng nước nóng để làm tan băng, sau đó lau khô hoàn toàn.

Sử dụng dung dịch rửa kính chắn gió có chứa chất chống đông. Không được sử dụng dung dịch chống đông động cơ hoặc các chất thay thế khác vì chúng có thể làm hỏng lớp sơn xe.

Nếu bạn đổ dung dịch rửa kính có nồng độ khác với loại đang sử dụng trước đó, hãy xả bỏ dung dịch cũ trong đường ống giữa bình chứa và vòi phun bằng cách vận hành rửa kính trong một khoảng thời gian nhất định. Nếu không, khi nồng độ dung dịch còn lại trong đường ống quá thấp so với nhiệt độ ngoài trời, nó có thể bị đóng băng và làm tắc vòi phun.

⚠ THẬN TRỌNG

- **Điều chỉnh nồng độ dung dịch rửa kính phù hợp với nhiệt độ ngoài trời. Nếu nồng độ không phù hợp, dung dịch rửa kính phun ra có thể bị đóng băng trên kính chắn gió và che khuất tầm nhìn, đồng thời dung dịch có thể bị đóng băng trong bình chứa.**
- **Cẩn thận không để dị vật lẫn vào dung dịch rửa kính khi đổ vào bình. Dị vật có thể gây hư hỏng, chẳng hạn như làm tắc bơm.**
- **Quy định của bang hoặc địa phương về hợp chất hữu cơ dễ bay hơi (VOC) có thể hạn chế việc sử dụng methanol, một phụ gia chống đông phổ biến trong**

– CÒN TIẾP –

dung dịch rửa kính. Chỉ nên sử dụng dung dịch rửa kính chứa chất chống đông không methanol nếu chúng đảm bảo khả năng chống đông trong thời tiết lạnh mà không gây hại cho sơn xe, lưỡi gạt hoặc hệ thống rửa kính.

▼ Trước khi lái xe

Trước khi vào xe, hãy loại bỏ tuyết hoặc băng khỏi giày vì chúng có thể làm bàn đạp trơn trượt và gây nguy hiểm.

Trong khi làm ấm xe trước khi lái, kiểm tra rằng bàn đạp ga, bàn đạp phanh và tất cả các điều khiển khác hoạt động trơn tru.

Dọn sạch băng tuyết tích tụ dưới hốc bánh xe để tránh gây khó khăn khi lái. Khi lái xe mùa đông khắc nghiệt, hãy dừng xe ở nơi an toàn và kiểm tra gầm xe định kỳ.

▼ Đỗ xe trong thời tiết lạnh

⚠ CẢNH BÁO

Tuyết có thể giữ lại khí xả nguy hiểm dưới gầm xe. Hãy dọn sạch tuyết quanh ống xả và xung quanh xe nếu bạn đỗ xe trong tuyết khi động cơ đang nổ.

⚠ THẬN TRỌNG

- **Không sử dụng phanh tay khi đỗ lâu trong thời tiết lạnh vì nó có thể bị đóng băng ở vị trí đó.**
- **Khi xe đỗ trong tuyết hoặc khi có tuyết rơi, hãy nâng cần gạt mưa khỏi mặt kính để tránh hư hại.**
- **Trong các điều kiện sau, băng có thể hình thành trên hệ thống phanh, dẫn đến hiệu quả phanh kém.**
  - **– Khi xe được đỗ sau khi đi trên đường phủ nhiều tuyết.**
  - **– Khi xe được đỗ trong lúc có bão tuyết**

  Hãy kiểm tra tuyết hoặc băng bám trên hệ thống treo, đĩa phanh, ống dẫn dầu phanh và dây điện ABS dưới gầm xe. Nếu có tuyết hoặc băng đóng cục, hãy loại bỏ cẩn thận, tránh làm hỏng các bộ phận này.

Khi đỗ xe lâu trong thời tiết lạnh, cần lưu ý.

1. Đặt cần số ở vị trí “P”.
2. Dùng chèn bánh để ngăn xe di chuyển.

▼ Đổ nhiên liệu trong thời tiết lạnh

Để ngăn hơi ẩm hình thành trong hệ thống nhiên liệu và nguy cơ đóng băng, khuyến nghị sử dụng phụ gia chống đông nhiên liệu trong bình xăng khi trời lạnh.

Chỉ sử dụng phụ gia được thiết kế riêng cho mục đích này. Khi sử dụng phụ gia chống đông, hiệu quả sẽ kéo dài hơn nếu bạn đổ đầy bình khi nhiên liệu còn khoảng một nửa.

Nếu SUBARU của bạn không được sử dụng trong thời gian dài, tốt nhất nên đổ đầy bình nhiên liệu.

Lái xe trên đường có tuyết và băng

⚠ CẢNH BÁO

Không sử dụng kiểm soát hành trình trên đường trơn trượt như đường phủ tuyết hoặc băng, vì có thể gây mất kiểm soát xe.

⚠ THẬN TRỌNG

Tránh lái xe liên tục trong bão tuyết. Tuyết có thể lọt vào hệ thống nạp khí của động cơ và cản trở dòng khí, dẫn đến động cơ tắt máy hoặc hỏng hóc.

Để tránh trượt và văng xe, không được phanh gấp, tăng tốc đột ngột, lái ở tốc độ cao hoặc đánh lái gấp khi lái trên đường có tuyết hoặc băng.

Luôn giữ khoảng cách an toàn với xe phía trước để tránh phải phanh gấp.

Ngoài việc sử dụng phanh chân, hãy tận dụng hiệu quả phanh động cơ để kiểm soát tốc độ xe (chuyển về số thấp khi cần).

Tránh về số thấp đột ngột, vì có thể khiến bánh xe bị khóa, dẫn đến mất kiểm soát.

Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS) giúp tăng hiệu quả phanh của xe trên đường có tuyết hoặc băng. Để biết thêm thông tin về phanh trên bề mặt trơn trượt, tham khảo mục “ABS (Hệ thống chống bó cứng phanh)” ☞P333 và “Hệ thống kiểm soát động học xe (VDC)” ☞P335.

▼ Hoạt động gạt mưa khi có tuyết

Trước khi lái xe trong thời tiết lạnh, hãy chắc chắn cao su gạt mưa không bị đóng băng dính vào kính chắn gió hoặc kính sau.

Nếu cao su gạt mưa bị đóng băng, hãy thực hiện các bước sau.

- Để rã đông gạt mưa kính chắn gió, sử dụng chế độ sấy kính với hướng gió ở vị trí “” và nhiệt độ cài đặt mức ấm tối đa cho đến khi gạt mưa tan băng hoàn toàn. Tham khảo mục “Chức năng khử băng” ☞P281.
- Nếu xe được trang bị bộ sấy gạt mưa, hãy sử dụng để hỗ trợ rã đông. Tham khảo mục “Bộ sấy kính và bộ phá băng” ☞P263.
- Để rã đông gạt mưa kính sau, hãy sử dụng sấy kính sau. Tham khảo mục “Bộ sấy kính và bộ phá băng” ☞P263

Khi lái xe trong tuyết, nếu tuyết đóng băng bắt đầu bám trên kính chắn gió mặc dù gạt mưa đang hoạt động, hãy sử dụng chế độ sấy kính với hướng gió ở vị trí “” và nhiệt độ cài đặt mức ấm tối đa. Sau khi kính đủ ấm để làm tan băng, hãy rửa sạch bằng nước rửa kính chắn gió. Tham khảo mục ☞P260.

Tuyết bám trên cần gạt mưa sẽ làm giảm hiệu quả gạt. Nếu tuyết bám trên cần gạt, hãy dừng xe ở nơi an toàn và loại bỏ tuyết. Nếu dừng xe bên đường, hãy bật đèn cảnh báo khẩn cấp để cảnh báo các xe khác. Tham khảo mục ☞P174.

Chúng tôi khuyến nghị sử dụng gạt mưa loại chống đông trong mùa có tuyết và nhiệt độ thấp. Loại gạt này cho hiệu quả cao hơn trong điều kiện có tuyết. Hãy chắc chắn dùng loại phù hợp với xe của bạn..

⚠ THẬN TRỌNG

Khi lái ở tốc độ cao, gạt mưa chống đông có thể không hiệu quả bằng gạt mưa tiêu chuẩn. Nếu xảy ra, hãy giảm tốc độ xe.

LƯU Ý

Khi hết mùa đông, hãy thay gạt mưa chống đông bằng gạt mưa tiêu chuẩn.

– CÒN TIẾP –

Chống ăn mòn

Tham khảo mục “Chống ăn mòn” ☞P460

Lốp mùa đông

⚠ CẢNH BÁO

- **Khi thay hoặc lắp lốp mùa đông, cả bốn lốp phải giống nhau về các yếu tố sau.**
  (a) Kích thước
  (b) Ký hiệu tốc độ
  (c) Chỉ số tải
  (d) Chu vi
  (e) Kết cấu
  (f) Nhà sản xuất
  (g) Thương hiệu (hoa lốp)
  (h) Mức độ mòn
  Đối với các yếu tố (a) đến (c), bạn phải tuân thủ thông số in trên nhãn áp suất lốp, được dán trên trụ cửa bên người lái.
  Nếu bốn lốp không đồng nhất về các yếu tố (a) đến (h), có thể gây hư hỏng nghiêm trọng cho hệ truyền động, đồng thời ảnh hưởng đến.
  – Độ êm ái
  – Khả năng vận hành
  – Khả năng phanh
  – Độ chính xác của công-tơ-mét/tốc độ kế
  – Độ hở giữa thân xe và lốp
  Điều này cũng có thể nguy hiểm, làm mất kiểm soát xe và dẫn đến tai nạn.
- **Không sử dụng kết hợp lốp radial, lốp bố chéo có đai hoặc lốp bố chéo vì có thể gây đặc tính điều khiển nguy hiểm và dẫn đến tai nạn.**

Vào mùa đông, có thể cải thiện hiệu suất thông qua việc sử dụng lốp được thiết kế chuyên dụng cho điều kiện lái xe mùa đông. Nếu bạn chọn lắp lốp mùa đông cho xe của mình, hãy đảm bảo sử dụng đúng kích cỡ và loại lốp. Cả bốn lốp phải cùng kích cỡ, kết cấu, thương hiệu và chỉ số tải trọng, và bạn không bao giờ được kết hợp lốp radial, lốp bố chéo có đai hoặc lốp bố chéo vì điều này có thể dẫn đến đặc tính điều khiển nguy hiểm.

⚠ THẬN TRỌNG

Nếu lắp lốp tuyết 19 inch, lốp có thể chạm vào vè chắn bùn và gây hư hỏng lốp cũng như thân xe. Các xe được trang bị lốp 19 inch phải được lắp lốp tuyết 18 inch. Để biết thông tin về kích cỡ lốp, hãy kiểm tra nhãn áp suất lốp.

Hãy luôn nhớ lái xe cẩn thận trong mọi trường hợp, bất kể loại lốp nào được trang bị trên xe của bạn.

Xích lốp

Nếu cần sử dụng xích lốp để lái trên đường dốc có tuyết hoặc đường băng, hãy tuân thủ các lưu ý sau:

- Chỉ lắp xích lốp ở bánh trước.
- Chỉ sử dụng xích đúng kích cỡ cho lốp của bạn để tránh làm hỏng thân xe hoặc hệ thống treo. Chúng tôi khuyến nghị bạn liên hệ đại lý SUBARU để được tư vấn về loại xích có thể sử dụng.
- Khi lái xe có lắp xích lốp, hãy lái ở tốc độ dưới 30 km/h (19 mph).
- Sau khi lắp xích, kiểm tra khu vực quanh mặt trong của hông lốp để đảm bảo không chạm vào ống phanh, hệ thống treo hoặc thân xe.

Luôn lái xe hết sức cẩn trọng khi sử dụng xích lốp – sự quá tự tin vì đang dùng xích lốp có thể dễ dàng dẫn đến tai nạn nghiêm trọng

⚠ CẢNH BÁO

Khi một trong các lốp bị thủng, bạn có thể tạm thời vá kín lốp. Tuy nhiên, không được sử dụng xích lốp trên lốp đã vá kín. Nếu một trong hai lốp trước bị thủng trong khi cần dùng xích lốp, chúng tôi khuyến nghị bạn liên hệ đại lý SUBARU gần nhất.

⚠ THẬN TRỌNG

Nếu lắp xích trên lốp 19 inch, xích có thể chạm vào vè chắn bùn và làm hỏng thân xe. Nếu xe được trang bị lốp 19 inch, hãy thay bằng lốp 18 inch và lắp xích lốp. Để biết thông tin về kích cỡ lốp, hãy kiểm tra nhãn áp suất lốp.

Lắc xe

Nếu cần lắc xe để thoát khỏi tuyết, cát hoặc bùn, hãy nhấn nhẹ bàn đạp ga và di chuyển cần số qua lại giữa “D” và “R” liên tục. Không được nẹt ga. Để đạt độ bám tốt nhất, tránh để bánh xe quay trơn khi cố thoát xe.

Khi mặt đường cực kỳ trơn, bạn có thể đạt độ bám tốt hơn bằng cách khởi hành ở số 2 thay vì số 1.

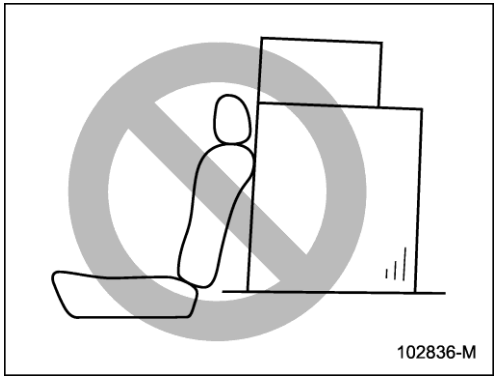
Để biết thông tin về cách giữ hộp số ở số 2, tham khảo “Chọn chế độ số tay” ☞P327.

.

8-11. Chất tải cho xe của bạn

⚠ CẢNH BÁO

Không bao giờ cho hành khách ngồi trên tựa lưng ghế sau đã gập hoặc trong khoang hành lý. Làm như vậy có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng.



⚠ CẢNH BÁO

- **Không chất hành lý hoặc hàng hóa cao hơn lưng ghế, vì trong trường hợp phanh gấp hoặc tai nạn, chúng có thể lao về phía trước và gây thương tích cho hành khách. Hãy giữ hành lý/hàng hóa thấp và sát sàn nhất có thể.**

– CÒN TIẾP –

- **Khi chở đồ trong xe, hãy cố định chúng bất cứ khi nào có thể để tránh bị văng trong trường hợp phanh gấp, cua gấp hoặc tai nạn.**
- **Không chất tải nặng lên nóc xe. Những tải trọng này sẽ làm tăng trọng tâm xe, khiến xe dễ bị lật hơn.**
- **Cố định đúng cách các vật dài để tránh chúng lao về phía trước và gây thương tích nghiêm trọng khi phanh gấp.**
- **Không bao giờ vượt quá giới hạn tải trọng tối đa. Nếu vượt quá, một số bộ phận xe có thể bị hỏng hoặc xe vận hành khác thường, dẫn đến mất kiểm soát và gây thương tích. Ngoài ra, việc quá tải còn rút ngắn tuổi thọ xe.**
- **Không đặt bất cứ thứ gì lên kệ phía sau (phía dưới nắp che khoang hành lý mở rộng). Các vật này có thể lao về phía trước khi phanh gấp hoặc va chạm, gây thương tích nghiêm trọng.**

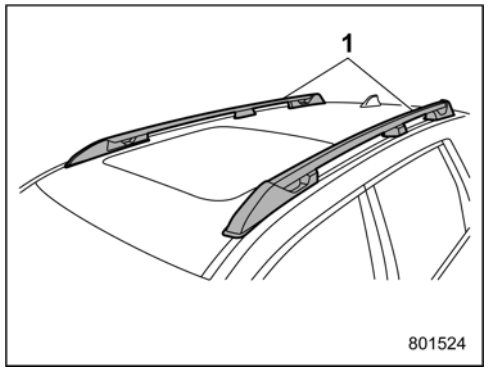
⚠ THẬN TRỌNG

Không chở theo bình xịt, thùng chứa chất lỏng dễ cháy hoặc ăn mòn hoặc các vật nguy hiểm khác trong xe.

LƯU Ý

Để tiết kiệm nhiên liệu, không chở theo hàng hóa không cần thiết.

Thanh ray nóc (nếu được trang bị)



1 Thanh ray nóc

Có thể chở hành lý trên nóc xe sau khi lắp thanh ngang vào thanh ray nóc và lắp đúng giá đỡ hành lý cần thiết. Khi lắp thanh ngang và giá đỡ, hãy làm theo hướng dẫn của nhà sản xuất. Hệ thống thanh ray nóc được thiết kế để chở tải (bao gồm hành lý, thanh ngang và giá đỡ) không vượt quá **80 kg (176 lbs).** Hãy chắc chắn không vượt quá GVWR và GAWR của xe.

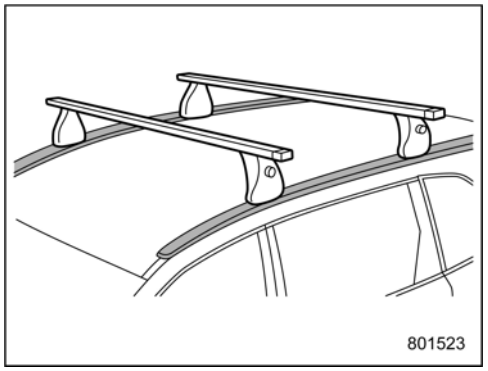
⚠ THẬN TRỌNG

- **Khi sử dụng giá đỡ hành lý, hãy đảm bảo tổng tải trọng của hành lý, thanh ngang và giá đỡ không vượt quá 80 kg (176 lbs). Quá tải có thể gây hỏng hóc cho xe. Hãy đọc kỹ hướng dẫn của nhà sản xuất và chú ý không vượt quá tải trọng của từng bộ phận.**
- **Để chở hành lý trên nóc, thanh ray nóc phải được sử dụng cùng với thanh ngang SUBARU khuyến nghị và giá đỡ hành lý phù hợp. Thanh ray nóc không bao giờ được sử dụng một mình để chở hành lý, nếu không có thể gây hư hỏng nóc xe, lớp sơn hoặc rơi hành lý tạo ra nguy hiểm trên đường.**

LƯU Ý

Hãy nhớ rằng trọng tâm xe thay đổi khi chở hàng trên nóc, làm ảnh hưởng đến đặc tính lái.
Lái xe cẩn thận. Tránh tăng tốc đột ngột, vào cua gấp và phanh gấp. Ảnh hưởng của gió ngang sẽ tăng lên.

Giá nóc (nếu được trang bị)



⚠ THẬN TRỌNG

- **Để chở hành lý, thanh ray nóc phải được sử dụng cùng với giá nóc. Thanh ray nóc không bao giờ được dùng một mình để chở hành lý, nếu không sẽ gây hư hại cho nóc xe, lớp sơn hoặc nguy hiểm khi hành lý rơi ra đường.**
- **Khi sử dụng giá nóc, hãy đảm bảo tổng trọng lượng của giá nóc, giá đỡ và hành lý không vượt quá giới hạn tải trọng tối đa. Quá tải có thể gây hỏng hóc cho xe và nguy hiểm an toàn.**

Có thể chở hành lý trên nóc sau khi lắp giá nóc đúng cách. Khi lắp giá nóc, hãy làm theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

Giới hạn tải trọng tối đa của hành lý, giá nóc và giá đỡ không được vượt quá 80 kg (176 lbs). Hãy đặt tải trọng nặng nhất ở dưới cùng, sát mái xe, và phân bố hành lý đều. Luôn cố định chắc chắn toàn bộ hành lý.

Lắp giá đỡ hành lý lên giá nóc

Khi lắp bất kỳ loại giá đỡ nào như: giá chở hàng, thanh ngang, giá chở xe đạp, giá chở ván trượt tuyết, giá chở thuyền kayak, giỏ hàng… hãy tuân thủ hướng dẫn về tải trọng của nhà sản xuất và đảm bảo các giá đỡ được lắp chặt. Chỉ sử dụng giá đỡ được thiết kế riêng cho thanh ngang. Trước khi vận hành xe, hãy chắc chắn rằng hành lý đã được cố định an toàn.

LƯU Ý

Hãy nhớ rằng trọng tâm xe thay đổi khi chở hàng trên nóc, làm ảnh hưởng đến đặc tính lái.
Lái xe cẩn thận. Tránh tăng tốc đột ngột, vào cua gấp và phanh gấp. Ảnh hưởng của gió ngang sẽ tăng lên.

8-12. Kéo rơ-moóc (nếu được trang bị)

⚠ CẢNH BÁO

- **Khi bất kỳ lốp nào bị thủng, bạn có thể tạm thời vá kín lốp. Tuy nhiên, không được kéo rơ-moóc khi đang sử dụng lốp đã vá kín. Chúng tôi khuyến nghị bạn liên hệ đại lý SUBARU gần nhất để biết chi tiết.**
- **Chỉ sử dụng ngàm bi phù hợp cho móc kéo rơ-moóc. Chỉ sử dụng móc kéo như loại chịu tải. Không được sử dụng với bất kỳ loại móc phân bổ tải trọng nào.**
- **Thanh cản va tiêu chuẩn phải được lắp đặt sau khi bạn tháo móc kéo rơ-moóc. Chúng tôi khuyến nghị bạn liên hệ đại lý SUBARU để mua thanh cản va tiêu chuẩn nếu bạn không có bộ gốc.**
- **Hiệu suất an toàn sẽ giảm và nguy cơ chấn thương hành khách sẽ tăng trong trường hợp xảy ra tai nạn nếu móc kéo rơ-moóc hoặc thanh cản va tiêu chuẩn không được lắp đặt. Luôn phải lắp một trong hai bộ phận này trên xe.**
- **Nếu móc kéo rơ-moóc được lắp, không thể lắp móc kéo phía sau (mắt kéo).**

Xe của bạn được thiết kế và sử dụng chủ yếu như một phương tiện chở hành khách. Việc kéo rơ-moóc sẽ tạo thêm tải trọng lên hệ thống e-BOXER, hệ truyền động, phanh, lốp và hệ thống treo, đồng thời ảnh hưởng tiêu cực đến mức tiêu hao nhiên liệu.

Ở một số quốc gia, có những quy định bạn phải tuân thủ khi kéo rơ-moóc. Nếu bạn quyết định kéo rơ-moóc, sự an toàn và sự hài lòng của bạn phụ thuộc vào việc sử dụng đúng thiết bị và vận hành thận trọng. Chúng tôi khuyến nghị bạn tham khảo ý kiến đại lý SUBARU để được hỗ trợ mua móc kéo và các thiết bị kéo cần thiết phù hợp với xe của bạn. Ngoài ra, hãy chắc chắn tuân thủ hướng dẫn lắp đặt và sử dụng đúng cách do nhà sản xuất rơ-moóc và các thiết bị kéo cung cấp.

SUBARU không chịu trách nhiệm đối với chấn thương hoặc hư hỏng xe gây ra bởi thiết bị kéo rơ-moóc, hoặc từ bất kỳ lỗi hay thiếu sót nào trong hướng dẫn kèm theo thiết bị đó, hoặc do bạn không tuân thủ hướng dẫn đúng cách.

Bảo dưỡng

Nếu bạn sử dụng xe để kéo rơ-moóc, việc bảo dưỡng cần thực hiện thường xuyên hơn do tải trọng tăng thêm. Tham khảo mục “Lịch bảo dưỡng” ☞P467.

Tuyệt đối không kéo rơ-moóc với xe mới hoặc xe có bất kỳ bộ phận hệ truyền động mới nào (động cơ, hộp số, vi sai, vòng bi bánh xe, v.v.) trong 1.600 km (1.000 miles) đầu tiên.

Trọng lượng kéo

Trước khi kéo rơ-moóc, chúng tôi khuyến nghị bạn xác nhận khả năng kéo và tải trọng chốt bi với đại lý SUBARU gần nhất, hoặc tham khảo giấy đăng ký xe và/hoặc sổ tay lắp đặt móc kéo, để đảm bảo rơ-moóc của bạn nằm trong giới hạn tải cho phép.

Tổng trọng lượng rơ-moóc (bao gồm trọng lượng rơ-moóc có phanh và trọng lượng hàng hóa trên đó) không bao giờ được vượt quá trọng lượng kéo tối đa.

Hãy nhớ rằng tải trọng chốt bi sẽ làm tăng tải trọng lên xe. Cả trọng lượng tối đa cho phép (MPW) và/hoặc tổng khối lượng xe (GVM) và tải trọng trục sau tối đa cho phép (rear MPAW) và/hoặc tải trọng toàn bộ trục sau cho phép (rear GALR) đều không được vượt quá.

⚠ CẢNH BÁO

Không bao giờ vượt quá trọng lượng kéo tối đa. Nếu vượt quá, có thể gây thương tích cho người và/hoặc hư hỏng xe.

Móc kéo rơ-moóc (tùy chọn của đại lý)

Khuyến nghị sử dụng móc kéo rơ-moóc SUBARU chính hãng. Hãy tham khảo đại lý SUBARU để biết chi tiết.

Thường xuyên kiểm tra đảm bảo bu-lông và đai ốc lắp móc kéo được siết chặt an toàn.

⚠ THẬN TRỌNG

Không được tự ý thay đổi hệ thống xả, hệ thống phanh hoặc các hệ thống khác của xe khi lắp móc kéo hoặc các thiết bị kéo rơ-moóc khác

Khi bạn không kéo rơ-moóc

⚠ THẬN TRỌNG

- **Phần vỏ bảo vệ phải được giữ sạch bụi bẩn và không bị ăn mòn tại các điểm tiếp xúc. Chỉ cần lau bề mặt bằng khăn, không bao giờ được sử dụng mỡ bôi trơn hoặc các chất bôi trơn khác.**
- **Nếu chốt bi chưa được lắp, cần lắp nắp nhựa bảo vệ để giữ sạch và tránh hư hỏng.**

Khi không sử dụng chốt bi, hãy lắp nắp chụp bi và cất giữ chắc chắn.

Xích an toàn rơ-moóc

Trong trường hợp khớp nối móc kéo hoặc chốt bi bị hỏng hoặc tách rời, rơ-moóc có thể bung ra và gây nguy hiểm an toàn giao thông.

Vì lý do an toàn, luôn nối xe kéo và rơ-moóc bằng xích an toàn.

Móc kéo cố định:

Cần sử dụng hai xích, một cho phía bên phải và một cho phía bên trái của càng rơ-moóc. Luồn xích chéo nhau bên dưới càng rơ-moóc để ngăn không cho rơ-moóc rơi xuống đất trong trường hợp càng rơ-moóc tách ra khỏi chốt bi.

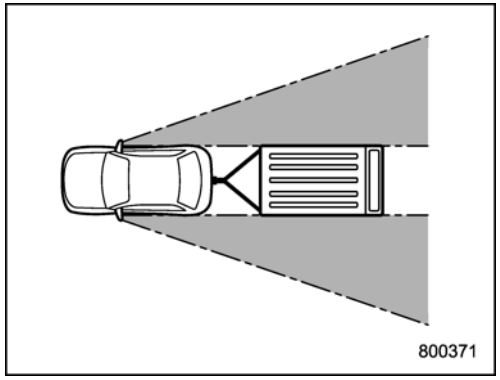
Móc kéo tháo rời:

Cần gắn một xích vào mắt móc bên trái của móc kéo.

Hãy chừa đủ độ chùng của xích để tính đến tình huống đánh lái gấp; tuy nhiên phải cẩn thận để xích không bị quét xuống mặt đường.

Để biết thêm chi tiết về cách nối xích an toàn, hãy tham khảo hướng dẫn của nhà sản xuất móc kéo và rơ-moóc.

Gương chiếu hậu ngoài



Nhiều quốc gia có quy định bắt buộc phải sử dụng gương chiếu hậu ngoài chuyên dụng khi kéo rơ-moóc. Sau khi móc rơ-moóc vào xe, hãy kiểm tra xem gương chiếu hậu tiêu chuẩn có cung cấp đủ tầm nhìn phía sau mà không có điểm mù lớn hay không. Nếu xuất hiện điểm mù lớn với gương tiêu chuẩn của xe, hãy sử dụng gương chiếu hậu bổ sung phù hợp quy định.

– CÒN TIẾP –

Đèn rơ-moóc

Kết nối hệ thống đèn rơ-moóc với hệ thống điện của xe đòi hỏi phải cải tạo mạch chiếu sáng của xe để tăng công suất và phù hợp với việc thay đổi dây điện. Để đảm bảo đèn rơ-moóc được kết nối đúng, chúng tôi khuyến nghị bạn tham khảo đại lý SUBARU. Mỗi lần nối rơ-moóc với xe, hãy kiểm tra hoạt động của đèn xi-nhan và đèn phanh.

⚠ THẬN TRỌNG

Việc đấu nối trực tiếp hoặc kết nối sai quy cách đèn rơ-moóc có thể làm hỏng hệ thống điện và gây trục trặc hệ thống chiếu sáng của xe.

Lốp xe

Đảm bảo rằng tất cả lốp trên xe đều được bơm đúng áp suất theo điều kiện kéo rơ-moóc, như hiển thị trên nhãn áp suất lốp dán ở trụ cửa phía người lái.

Tình trạng lốp, kích thước, khả năng tải và áp suất lốp của rơ-moóc phải tuân theo quy định của nhà sản xuất rơ-moóc.

Hướng dẫn kéo rơ-moóc

⚠ CẢNH BÁO

- **Không bao giờ vượt quá 80 km/h (50 mph) hoặc giới hạn tốc độ kéo rơ-moóc theo luật định, tùy theo mức nào thấp hơn. Vượt quá giới hạn tốc độ có thể gây mất ổn định xe và/hoặc dẫn đến tai nạn.**
- **Khi lái xe lên dốc trong thời tiết nóng, điều hòa không khí có thể tự động tắt để bảo vệ động cơ khỏi quá nhiệt.**
- **Khi lái xe lên dốc trong thời tiết nóng, hãy chú ý đến đồng hồ đo nhiệt độ dung dịch làm mát động cơ vì động cơ và hộp số tương đối dễ bị quá nhiệt.**
- **Khi kéo rơ-moóc, khả năng đánh lái, độ ổn định, khoảng cách dừng và hiệu suất phanh sẽ khác so với vận hành bình thường. Bạn không bao giờ được lái xe ở tốc độ quá cao mà phải luôn hết sức cẩn trọng khi kéo rơ-moóc. Bạn cũng cần ghi nhớ các lưu ý sau.**

⚠ THẬN TRỌNG

- **Với các mẫu xe được trang bị Hệ thống Phát hiện phương tiện phía sau của Subaru (SRVD), khi kéo rơ-moóc, hãy chạm vào "Rear Vehicle Detection (SRVD)" để tắt hệ thống. Hệ thống có thể không hoạt động đúng do sóng radar bị che khuất. Để biết chi tiết cách bật/tắt SRVD, tham khảo mục "Cài đặt xe" ☞P229.**
- **Với các mẫu xe được trang bị hệ thống Phanh tự động khi lùi (RAB), hãy tham khảo thêm thông tin từ đại lý SUBARU về việc kéo rơ-moóc.**
- **Khi kéo rơ-moóc trong điều kiện nhiệt độ cao hoặc trên những đoạn dốc dài hoặc dốc đứng, hãy chú ý đến đồng hồ đo nhiệt độ dung dịch làm mát vì động cơ và hộp số tương đối dễ bị quá nhiệt. Tham khảo mục "Động cơ quá nhiệt" ☞P443.**

Nếu xe được trang bị SI-DRIVE, khi kéo rơ-moóc trên đường dốc, không nên lái ở chế độ thông minh (I). Khuyến nghị sử dụng chế độ thể thao (S).

Tuy nhiên, trên dốc xuống, có thể kéo rơ-moóc ở bất kỳ chế độ nào của SI-DRIVE.

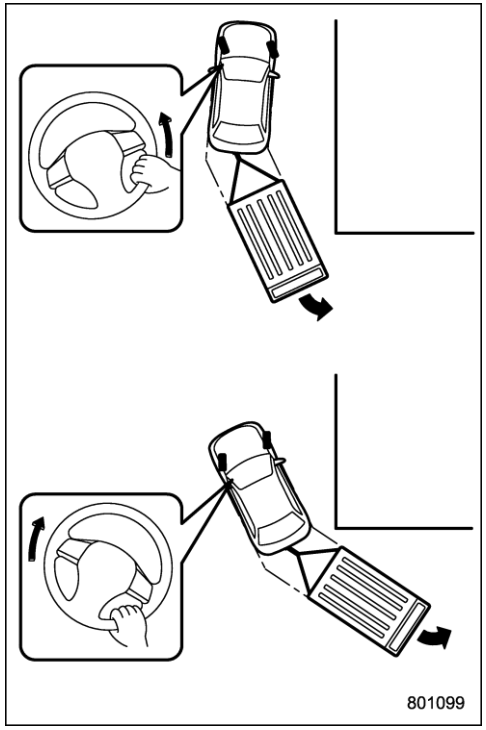
Trước khi bắt đầu chuyến đi

- Hãy kiểm tra các quy định về tốc độ tối đa hoặc hạn chế lái xe khi kéo rơ-moóc. Nếu bạn lái xe qua nhiều quốc gia, hãy kiểm tra từng quốc gia trước khi khởi hành vì quy định có thể khác nhau.
- Đảm bảo xe và móc kéo đều trong tình trạng tốt. Nếu phát hiện vấn đề, không kéo rơ-moóc.
- Đảm bảo xe cân bằng khi móc rơ-moóc. Nếu đầu xe bị ngẩng cao và đuôi xe chúi xuống, hãy kiểm tra lại tải trọng móc kéo và tải trọng trục sau, không được vượt quá tải trọng trục sau tối đa cho phép.
- Kiểm tra áp suất lốp chính xác.
- Kiểm tra xe và rơ-moóc đã được kết nối đúng cách. Xác nhận rằng:
  - Đầu càng rơ-moóc được nối chắc chắn với chốt bi.
  - Giắc đèn rơ-moóc được kết nối đúng và đèn phanh rơ-moóc sáng khi đạp phanh, đèn xi-nhan rơ-moóc chớp khi gạt cần xi-nhan.
  - Xích an toàn được kết nối đúng.
  - Hàng hóa trên rơ-moóc được buộc chặt an toàn.
  - Gương chiếu hậu ngoài cung cấp đủ tầm nhìn phía sau mà không có điểm mù lớn.

Lái xe khi kéo rơ-moóc

- Phải chừa nhiều khoảng cách phanh hơn. Tránh phanh gấp vì có thể gây trượt, gập khớp và mất lái.
- Tránh khởi hành đột ngột và tăng tốc nhanh.
- Tránh đánh lái gấp, cua gắt hoặc chuyển làn đột ngột.
- Giảm tốc trước khi cua. Cua với bán kính lớn hơn bình thường vì bánh rơ-moóc sẽ vào trong nhiều hơn bánh xe kéo. Trong cua gắt, rơ-moóc có thể va chạm với xe kéo.
- Dành thời gian để làm quen với cảm giác lái khi kéo rơ-moóc. Ở nơi an toàn, không có xe cộ, hãy tập cua, phanh và lùi xe.
- Gió ngang ảnh hưởng xấu đến khả năng lái, gây lắc ngang. Gió ngang có thể đến từ thời tiết hoặc xe tải/buýt lớn chạy ngang. Nếu xe bị lắc ngang, hãy giữ chặt vô lăng và giảm tốc dần.
- Khi vượt xe khác, cần khoảng cách nhiều hơn do chiều dài và trọng lượng tăng thêm khi gắn rơ-moóc.
- Lùi xe với rơ-moóc khó và cần luyện tập. Khi lùi, không bao giờ tăng tốc hoặc đánh lái gấp. Nắm đáy vô lăng bằng một tay khi lùi.

– CÒN TIẾP –



Khi lùi xe vòng qua một góc cua, hãy thực hiện theo quy trình sau.

1. Bắt đầu lùi từ từ, đánh lái ngược chiều hướng muốn rẽ.
2. Khi rơ-moóc bắt đầu xoay, hãy trả thẳng vô lăng.
3. Khi xe kéo thẳng hàng với rơ-moóc, hãy đánh lái ngược lại bước 1.
4. Lái xe thẳng hàng với rơ-moóc, rồi trả thẳng vô lăng.

- Nếu đèn cảnh báo ABS sáng khi xe đang chạy, hãy dừng ngay việc kéo rơ-moóc. Khuyến nghị liên hệ đại lý SUBARU để sửa chữa ngay.

▼ Lái xe trên đường dốc

- Trước khi xuống dốc đứng, hãy giảm tốc và chuyển về số thấp hơn (nếu cần, sử dụng số 1) để tận dụng hiệu ứng phanh động cơ và tránh hiện tượng phanh quá nhiệt. Không được về số thấp đột ngột.
- Khi lái xe lên dốc trong thời tiết nóng, điều hòa không khí có thể tự động tắt để bảo vệ động cơ khỏi quá nhiệt.
- Khi lái xe lên dốc trong thời tiết nóng, hãy chú ý đến đồng hồ đo nhiệt độ dung dịch làm mát động cơ vì động cơ và hộp số tương đối dễ bị quá nhiệt.
- Nếu kim đồng hồ nhiệt độ dung dịch làm mát động cơ tiến gần đến vùng OVERHEAT, tham khảo mục “Đồng hồ đo nhiệt độ dung dịch làm mát động cơ” ☞P177, ngay lập tức tắt điều hòa không khí và dừng xe ở vị trí an toàn gần nhất. Tham khảo mục “Nếu bạn đỗ xe trong tình huống khẩn cấp” ☞P428 và “Động cơ quá nhiệt” ☞P443
- Tránh sử dụng bàn đạp ga để giữ xe đứng yên trên dốc thay vì dùng phanh tay hoặc phanh chân. Điều đó có thể khiến dầu hộp số bị quá nhiệt.
- Đặt cần số như sau.
  Lên dốc: vị trí “D”
  Xuống dốc: vị trí số thấp để sử dụng phanh động cơ
- Khi đèn cảnh báo quá nhiệt hệ thống e-BOXER sáng, chức năng giới hạn công suất sẽ được kích hoạt và xe chỉ có thể di chuyển ở tốc độ thấp. Tham khảo mục “Đèn cảnh báo quá nhiệt hệ thống e-BOXER” ☞P202.

▼ Đỗ xe trên dốc

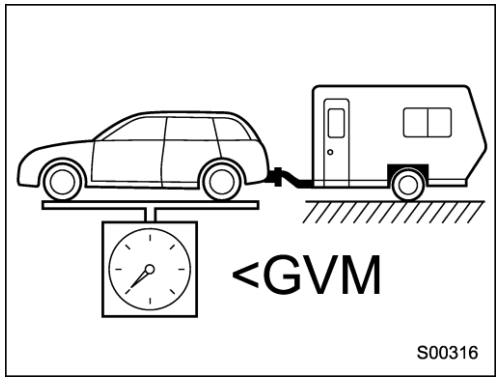
⚠ THẬN TRỌNG

Lực phanh của phanh đỗ điện tử có thể không đủ khi cần lực phanh mạnh (ví dụ: khi đỗ xe trên dốc đứng trong lúc kéo rơ-moóc).

Luôn chèn bánh xe dưới cả xe và rơ-moóc khi đỗ xe. Kéo phanh đỗ chắc chắn. Bạn không nên đỗ xe trên đồi hoặc dốc. Nếu không thể tránh đỗ xe trên đồi hoặc dốc, bạn nên thực hiện các bước sau:

1. Đạp phanh và giữ bàn đạp phanh.
2. Nhờ người khác đặt chèn bánh dưới cả bánh xe của xe và bánh xe rơ-moóc.
3. Khi chèn bánh đã được đặt cố định, từ từ nhả phanh thường cho đến khi chèn bánh chịu tải.
4. Đạp lại phanh thường rồi kéo phanh tay; sau đó từ từ nhả phanh thường.
5. Chuyển cần số về vị trí “P” và tắt hệ thống e-BOXER.

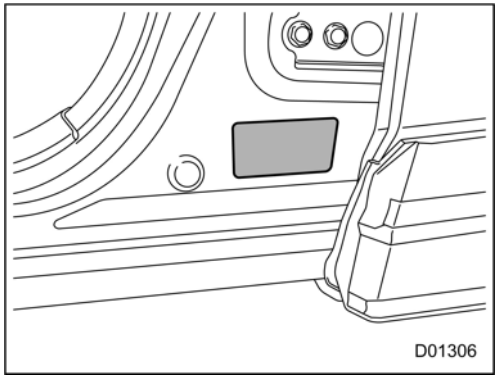
Dung tải của xe



Dung tải của xe bạn được xác định theo khối lượng, không phải theo không gian chứa đồ sẵn có. Tổng khối lượng xe (bao gồm trọng lượng xe, tất cả hành khách, nhiên liệu và hàng hóa) không được vượt quá Tổng khối lượng toàn bộ xe (GVM).

LƯU Ý

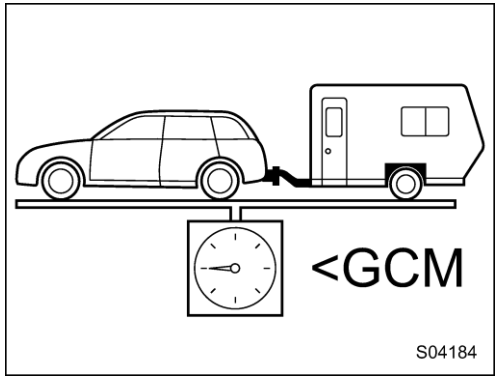
Nếu xe bạn được trang bị thanh kéo phụ tùng chính hãng SUBARU, bạn có thể tìm thấy nhãn thông tin thanh kéo, bao gồm TẢI KÉO TỐI ĐA và TẢI TRỌNG DỌC TỐI ĐA, trên trụ giữa bên phải.



Thông tin GVM của xe có thể được tìm thấy trên nhãn ngày sản xuất, nằm trên trụ giữa bên trái như hình minh họa. GVM là tổng khối lượng tối đa của xe bao gồm tất cả tùy chọn, nhiên liệu, người lái và hành khách, toàn bộ hàng hóa và bao gồm bất kỳ phụ kiện nào như móc kéo rơ-moóc, giá nóc, giá chở xe đạp (bao gồm hành lý hoặc thiết bị trên các giá này) và tải trọng của rơ-moóc.

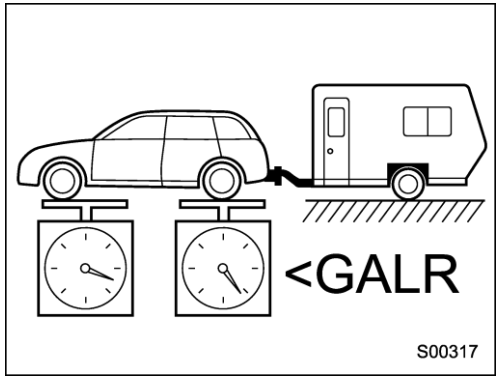
Áp suất lốp cũng phải được điều chỉnh theo tình trạng tải như được ghi trên nhãn thông tin lốp nằm trên trụ giữa phía người lái. Để điều chỉnh áp suất lốp, tham khảo “Áp suất lốp và độ mòn” ☞P493.

– CÒN TIẾP –

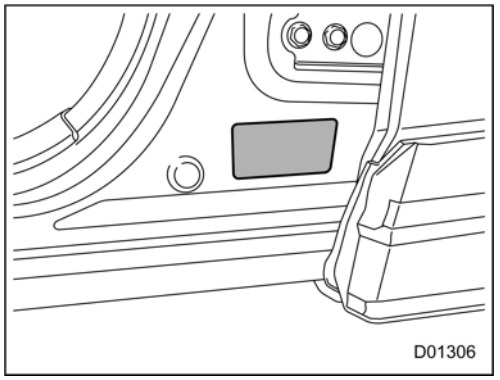


Tổng Khối Lượng Kết Hợp (GCM) của xe bạn cũng có thể được tìm thấy trên nhãn ngày sản xuất, nằm ở trụ giữa bên trái. GCM là tổng khối lượng kết hợp cho phép của xe cộng với rơ-moóc hoặc nhà lưu động được kéo. Bao gồm toàn bộ hành khách, nhiên liệu và hàng hóa. Không được vượt quá GCM khi chất tải và kéo rơ-moóc hoặc nhà lưu động.

Phân bổ tải trọng



Phân bổ tải trọng trong xe của bạn cũng rất quan trọng để đảm bảo cân bằng và ổn định của xe. Ngoài việc không được vượt quá Tổng khối lượng toàn bộ xe (GVM), tải trọng phân bổ trên từng trục (trước hoặc sau của xe) cũng không được vượt quá Tải trọng toàn trục tối đa (GALR) cho trục đó. Tải trọng trục trước và sau có thể được điều chỉnh bằng cách sắp xếp lại hành lý bên trong xe.



Thông tin GALR cho xe của bạn cũng có thể được tìm thấy trên nhãn ngày sản xuất, nằm trên trụ giữa bên trái như hình minh họa.

Nếu bạn chở tải trọng nặng trong xe, đặc biệt khi xe chạy trên đường gồ ghề hoặc đường mấp mô, bạn nên xác nhận rằng GVM và GALR của trục trước và sau nằm trong giới hạn cho phép. Điều này có thể được thực hiện bằng cách cân xe tại trạm cân thương mại.

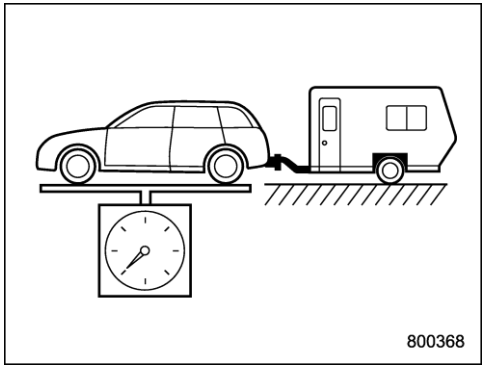
Thông tin bổ sung cho Châu Âu

Thông tin sau đây thể hiện các yêu cầu pháp lý và quy định của EEC 2021/535 Phụ lục XIII.

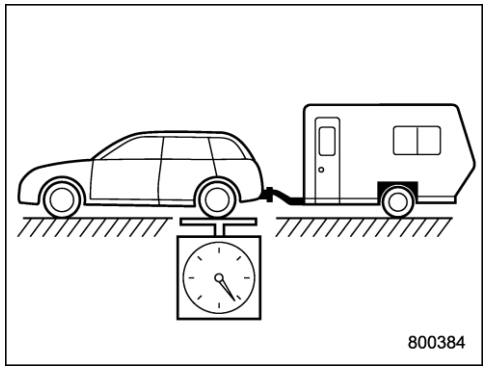
▼ Khối lượng tối đa cho phép của xe (MPW) và Tải trọng trục sau tối đa cho phép (rear MPAW) khi kéo rơ-moóc

⚠ CẢNH BÁO

Không bao giờ được vượt quá khối lượng kéo tối đa.



MPW



Rear MPAW

– CÒN TIẾP –

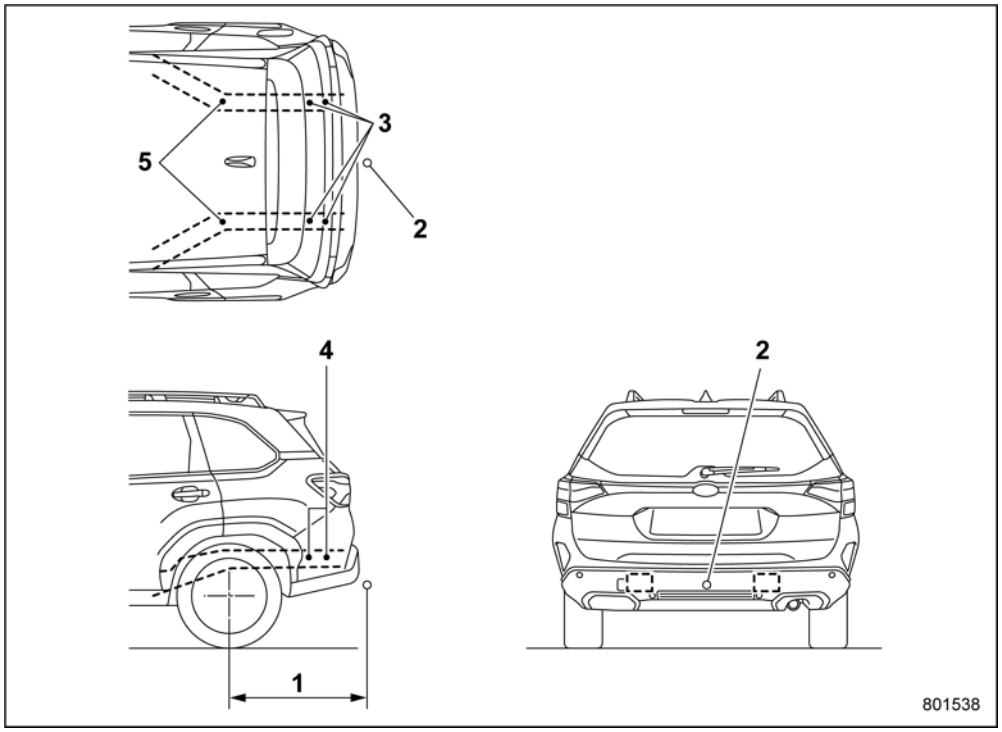
MPW khi kéo (kg)	MPAW khi kéo (kg)
2,523	1,459

▼ Khối lượng tối đa kỹ thuật được phép tại điểm nối (tải trọng tại khớp cầu)

120 kg

▼ Các điểm lắp của thiết bị nối

Các điểm lắp của thiết bị nối trên xe kéo được thể hiện trong sơ đồ.

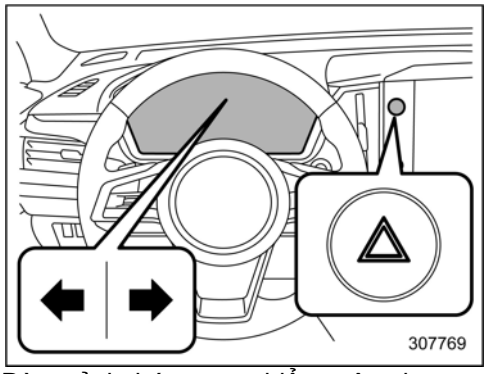


1 Chiều dài nhô ra phía sau tối đa được phép tại điểm nối: 1.089 mm (43 in)
2 Khớp nối
3 Điểm cố định: Hai vị trí bên dưới khung sau
4 Điểm cố định: Hai vị trí trên sườn khung sau cho mỗi bên
5 Khung sau

Trường hợp khẩn cấp

9-1. Nếu bạn đỗ xe trong tình huống khẩn cấp 428
9-2. Dụng cụ bảo dưỡng 428
Dưới sàn phía sau 429
Dưới ghế trước bên trái.....429
9-3. Lốp Xẹp.....430
Bịt kín lốp thủng 430
Hệ thống giám sát áp suất lốp (TPMS) (nếu được trang bị) 438
Màn hình TPMS (nếu được trang bị) 439
9-4. Khởi động nhờ.....439
Các lưu ý về Ắc quy! 439
Lưu ý khi kích nổ!.....440
Cách kích nổ 440
9-5. Động cơ quá nhiệt.....443
Nếu có hơi nước thoát ra từ khoang động cơ 443
Nếu không có hơi nước thoát ra từ khoang động cơ 443
9-6. Kéo xe 444
Móc kéo và móc/lỗ neo giữ 445
Sử dụng xe tải sàn phẳng.....448
9-7. Phanh đỗ điện tử – Nếu phanh đỗ điện tử không thể nhả 448
9-8. Chìa khóa thông minh – Nếu chìa khóa thông minh không hoạt động đúng cách..... 449
Khóa và mở khóa..... 449
Chuyển đổi trạng thái nguồn điện 449
Khởi động hệ thống e-BOXER..... 450
9-9. Cửa sau – Nếu cửa sau không thể mở 450
9-10. Cửa sổ trời (nếu được trang bị) – Nếu cửa sổ trời không đóng được 451
9-11. Sự cố màn hình thông tin trung tâm..... 452
9-12. Nếu xe của bạn gặp tai nạn..... 453
Khởi động lại hệ thống e-BOXER khi xe gặp tai nạn..... 453
Chức năng khóa/mở khóa cửa tự động khi gặp tai nạn..... 454
Chức năng phanh sau va chạm 454
9-13. Nếu bạn không thể ra khỏi xe..... 455
Nếu bạn không thể ra khỏi xe..... 455

9-1. Nếu bạn đỗ xe trong tình huống khẩn cấp



Đèn cảnh báo nguy hiểm nên được sử dụng cả ngày lẫn đêm để cảnh báo các tài xế khác khi bạn phải dừng xe trong tình huống khẩn cấp.

Tránh dừng trên đường. Tốt nhất là nên lái xe ra khỏi đường một cách an toàn nếu sự cố xảy ra.

Đèn cảnh báo nguy hiểm có thể được kích hoạt bất kể vị trí của công tắc khởi động.

Bật đèn cảnh báo nguy hiểm bằng cách nhấn công tắc đèn cảnh báo nguy hiểm, và tắt bằng cách nhấn công tắc một lần nữa.

Khi đèn cảnh báo nguy hiểm nhấp nháy, đèn báo xi-nhan tương ứng cũng sẽ nhấp nháy.

LƯU Ý

Khi đèn cảnh báo nguy hiểm đang bật, đèn xi-nhan sẽ không hoạt động.

9-2. Dụng cụ bảo dưỡng

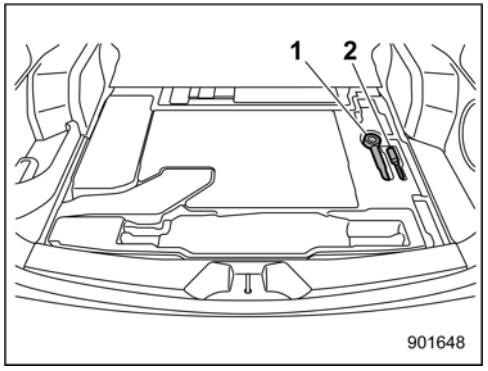
Xe của bạn được trang bị các dụng cụ bảo dưỡng sau.

- Kích nâng*
- Tay quay kích
- Tuốc nơ vít
- Móc kéo (bu lông mắt kéo)
- Cờ lê đai ốc bánh xe

*: Kích có thể được mua tại đại lý SUBARU.

Dưới sàn phía sau

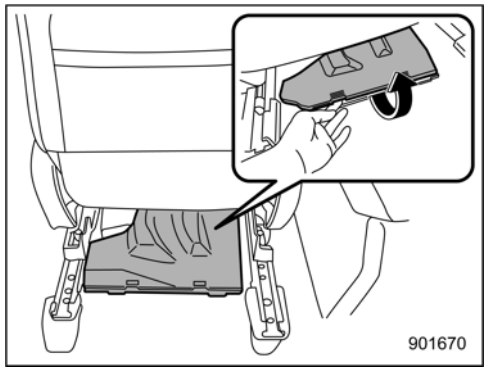
Tuốc-nơ-vít và móc kéo được cất giữ như hình minh họa sau.

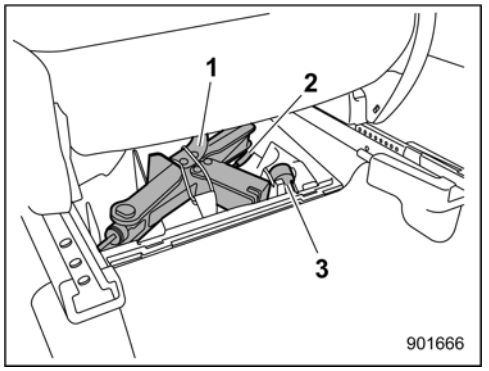


1 Móc kéo (eye bolt)
2 Tuốc-nơ-vít

Dưới ghế trước bên trái

Mở nắp hộp dụng cụ bảo dưỡng nằm dưới ghế trước bên trái và lấy ra khỏi vị trí giữa các ray ghế.

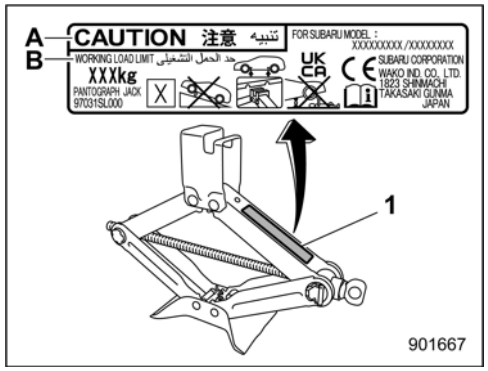




Dưới ghế trước bên trái
1 Kích (tùy chọn tại đại lý)
2 Tay quay kích
3 Cờ lê đai ốc bánh xe

Lấy kích, tay quay kích và cờ lê đai ốc bánh xe ra từng cái một.

– CÒN TIẾP –



Ví dụ nhãn kích

1 Nhãn kích
A CẢNH BÁO
B GIỚI HẠN TẢI TRỌNG LÀM VIỆC

LƯU Ý

Cách sử dụng kích, tham khảo mục "Quy trình thay thế" ☞P497

9-3. Lốp Xẹp

Nếu bị thủng lốp khi đang lái xe, tuyệt đối không được phanh gấp; hãy tiếp tục lái xe thẳng, đồng thời giảm tốc dần. Sau đó, từ từ tấp xe vào nơi an toàn.

Bịt kín lốp thủng

⚠ CẢNH BÁO

Hãy đọc kỹ các hướng dẫn và cảnh báo này trước khi tiến hành bịt kín lốp thủng.

Việc tuân thủ các hướng dẫn này là rất quan trọng để đảm bảo an toàn cho xe. Không tuân thủ có thể gây hư hại lốp, ảnh hưởng đến khả năng điều khiển xe và dẫn đến mất kiểm soát phương tiện. Điều này có thể gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

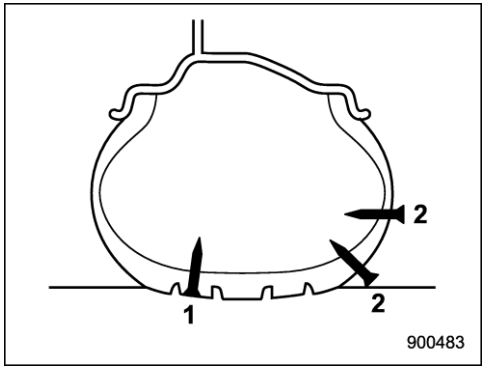
Xe của bạn không được trang bị lốp dự phòng. Nếu lốp bị thủng, bạn có thể tạm thời bịt kín lốp bằng bộ vá khẩn cấp. Bạn có thể bịt kín lốp bị thủng do đinh hoặc vật tương tự có đường kính nhỏ hơn 4 mm (0,2 in). Tuy nhiên, tùy vào loại và mức độ hư hỏng, một số lốp chỉ có thể được bịt kín một phần hoặc không thể bịt kín, và tình trạng này có thể gây mất áp suất lốp. Mất áp suất lốp có thể ảnh hưởng đến khả năng điều khiển, dẫn đến mất kiểm soát phương tiện.

Sau khi tạm thời bịt kín lốp thủng, hãy thay lốp mới càng sớm càng tốt. Chúng tôi khuyến nghị bạn thay lốp đã bị bịt kín tại đại lý SUBARU gần nhất. Bạn có thể tái sử dụng vành xe nếu loại bỏ sạch chất bịt, nhưng van lốp phải được thay thế bằng van mới. Nếu tái sử dụng vành mà không thay van, khí có thể bị rò rỉ..

Để thay lốp, tham khảo mục "Thay lốp" ☞P496.

▼ Lưu ý an toàn khi bịt kín lốp thủng

Hãy tuân thủ các quy tắc sau khi bịt kín lốp thủng.



1 Có thể bịt kín
2 Không thể bịt kín

⚠ CẢNH BÁO

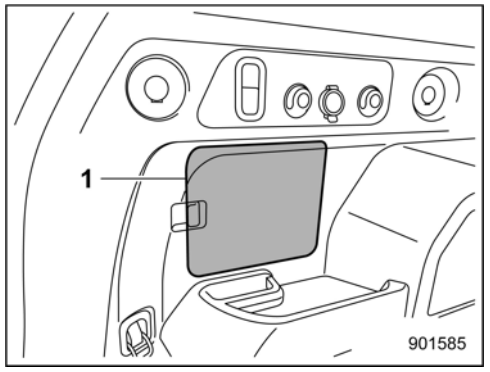
- **Không sử dụng bộ vá khẩn cấp trong các trường hợp sau.**
  - **– Lốp đã bị hư hại do chạy trong tình trạng non hơi.**
  - **– Vết hư hỏng không nằm trong phần gai lốp có thể nhìn thấy.**
  - **– Vết hư hỏng nằm ở hông lốp.**
  - **– Lốp đã được tháo ra khỏi vành.**
  - **– Vành hoặc van lốp bị hư hỏng.**
  - **– Có từ hai lốp trở lên bị thủng.**
  - **– Chất bịt đã quá hạn sử dụng.**
  - **– Lốp bị đâm thủng bởi vật nhọn đường kính từ 4 mm (0,2 in) trở lên.**
- **Khi bơm lốp thủng, nếu áp suất không đạt vùng xanh trên đồng hồ đo trong vòng 10 phút, không tiếp tục bịt kín lốp. Chúng tôi khuyến nghị liên hệ đại lý SUBARU.**
- **Lái xe cẩn thận và tránh các thao tác lái hoặc đánh lái đột ngột.**
- **Không vượt quá tốc độ tối đa 80 km/h (50 mph).**
- **Không vượt quá quãng đường tối đa 200 km (125 miles).**
- **Không sử dụng xích lốp cho lốp đã bị bịt kín.**
- **Không kéo rơ-moóc.**
- **Nếu sử dụng bộ vá cho mục đích khác ngoài bịt lốp thủng, bộ vá có thể gây tai nạn nghiêm trọng hoặc thương tích vì khí nén có thể hoạt động như chất nổ hoặc chất phóng.**
- **Đỗ xe an toàn bên lề đường sao cho không cản trở giao thông và có thể tiến hành bịt lốp mà không gặp nguy hiểm.**
- **Kéo phanh tay, ngay cả khi xe đỗ trên đường bằng phẳng, để đảm bảo xe không di chuyển.**
- **Tắt hệ thống e-BOXER trước khi bịt kín lốp thủng.**
- **Bật đèn cảnh báo nguy hiểm khi bịt lốp thủng.**
- **Không cố gắng loại bỏ dị vật như đinh hoặc vít đã cắm vào lốp. Hãy để nguyên chúng.**
- **Không bao giờ để bộ vá lốp hoạt động mà không giám sát.**
- **Chỉ có thể vá được một lốp với một chai chất bịt.**
- **Lốp có thể vá được trong phạm vi nhiệt độ môi trường từ −40°C đến 60°C (−40°F đến 140°F).**

⚠ THẬN TRỌNG

- **Hãy nhớ rằng bộ vá lốp chỉ mang tính tạm thời. Quy định liên quan đến việc sửa chữa lốp sau khi dùng bộ vá có thể khác nhau giữa các quốc gia. Chúng tôi khuyến nghị bạn tham khảo đại lý SUBARU hoặc đại lý lốp.**
- **Bảo quản bộ vá lốp an toàn trong khoang hành lý. Không để trong khoang hành khách vì có thể va vào người trong trường hợp dừng gấp hoặc va chạm và gây thương tích.**
- **Chỉ sử dụng bộ vá lốp với lốp nguyên bản của xe.**
- **Không vận hành máy nén khí quá 10 phút, nếu không sẽ có nguy cơ quá nhiệt.**
- **Nhiệt độ máy nén khí có thể cao. Cẩn thận để tránh bị bỏng.**

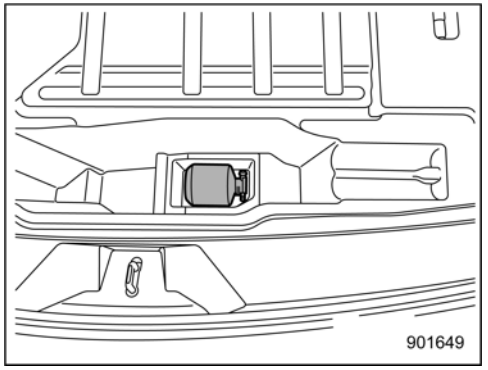
- **Khi trời mưa, phải có biện pháp che chắn để máy nén khí không bị dính mưa trực tiếp. Tiếp xúc với mưa có thể gây hỏng hóc.**
- **Không sử dụng máy nén khí khác ngoài loại đi kèm trong bộ vá. Sử dụng máy nén khí khác có thể làm hỏng lốp.**
- **Không tháo rời hoặc sửa đổi máy nén khí để sử dụng với nguồn điện hoặc ắc quy khác ngoài DC 12V.**
- **Nếu thực hiện vá tạm thời bằng bộ vá, hệ thống giám sát áp suất lốp (TPMS) có thể không hoạt động bình thường.**

▼ Vị trí bộ vá lốp thủng



1 Bộ vá lốp thủng

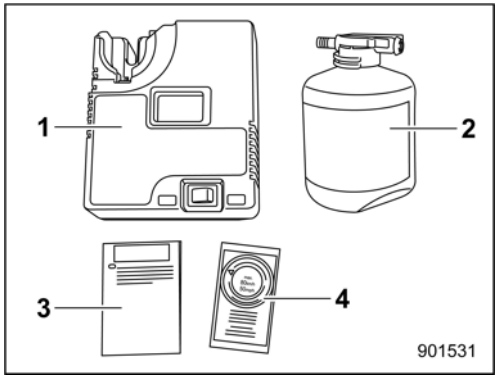
Bộ vá lốp thủng được cất giữ ở bên trái khoang hành lý.



Chai dung dịch bịt kín

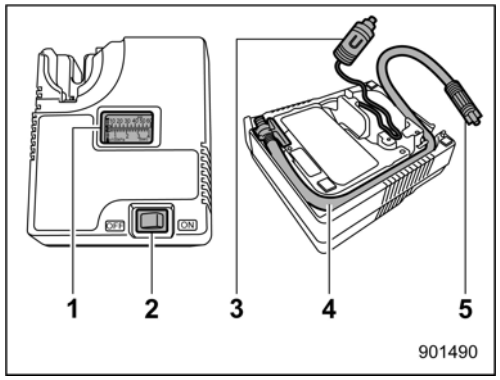
Chai dung dịch bịt kín được cất giữ dưới khoang hành lý.

▼ Nội dung bộ vá lốp thủng



1 Máy nén khí
2 Chai dung dịch bịt kín
3 Hướng dẫn tham khảo nhanh
4 Nhãn giới hạn tốc độ

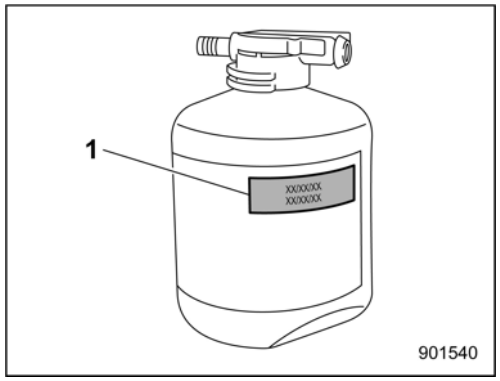
Ngoại trừ chai dung dịch bịt kín, các thành phần còn lại của bộ vá lốp được đựng trong túi nhựa. Sau khi sử dụng, hãy cất lại vào túi nhựa.



Máy nén khí
1 Đồng hồ đo áp suất khí
2 Công tắc máy nén khí
3 Phích cắm nguồn
4 Ống dẫn
5 Nắp xả khí

⚠ CẢNH BÁO

- **Không được uống dung dịch bịt kín. Nếu vô tình nuốt phải, hãy tìm sự trợ giúp y tế ngay.**
- **Nếu dung dịch bị bắn vào da hoặc mắt, hãy rửa ngay với nhiều nước. Nếu cần, hãy tìm sự trợ giúp y tế ngay.**
- **Để bộ vá lốp ngoài tầm với của trẻ em.**
- **Nếu người bị dị ứng với cao su tự nhiên tiếp xúc với dung dịch bịt kín, có thể xuất hiện triệu chứng dị ứng.**



1 Ngày hết hạn

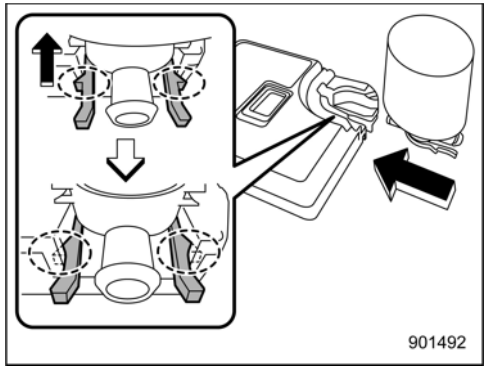
⚠ THẬN TRỌNG

Hãy thay chai dung dịch bịt kín bằng chai mới trước khi quá hạn sử dụng.

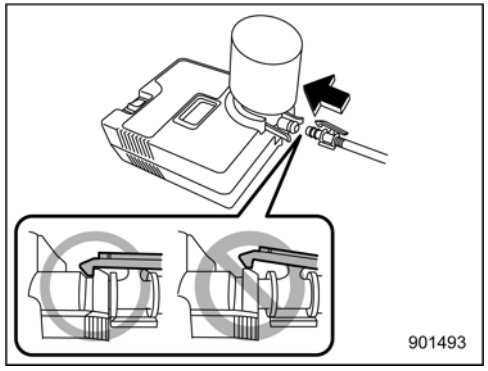
– CÒN TIẾP –

▼ Cách bịt kín lốp thủng

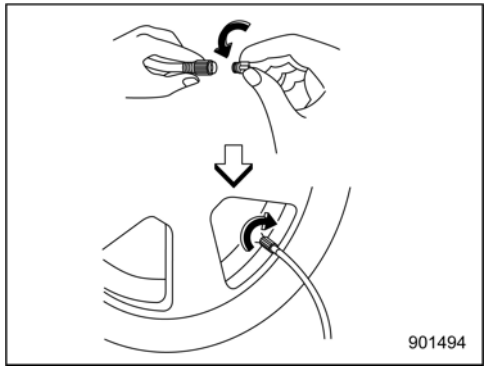
1. Lấy bộ vá lốp thủng ra.



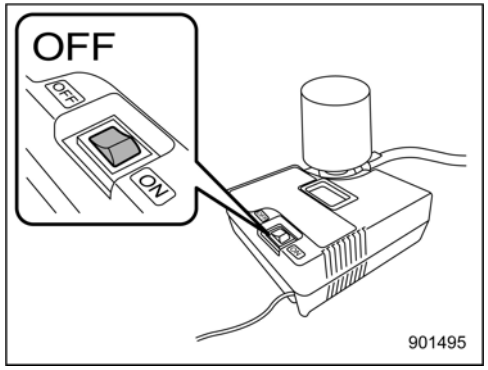
2. Gắn chai dung dịch bịt kín vào máy nén khí.



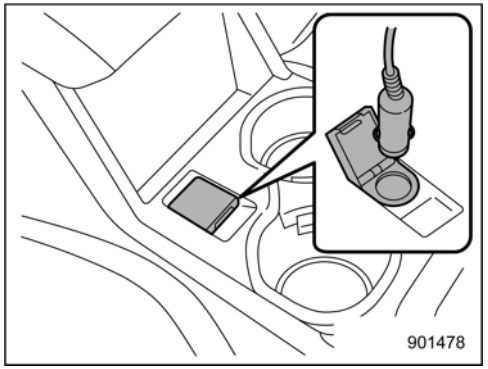
3. Kết nối ống dẫn vào chai dung dịch bịt kín.



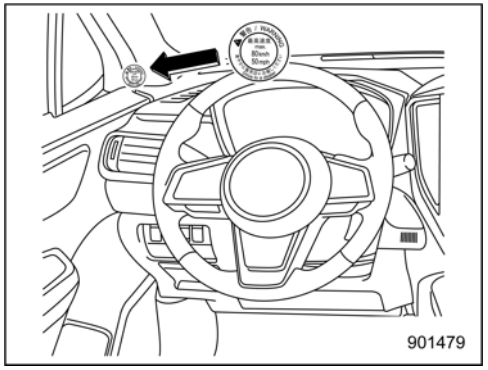
4. Tháo nút bịt để kết nối ống dẫn vào van lốp.



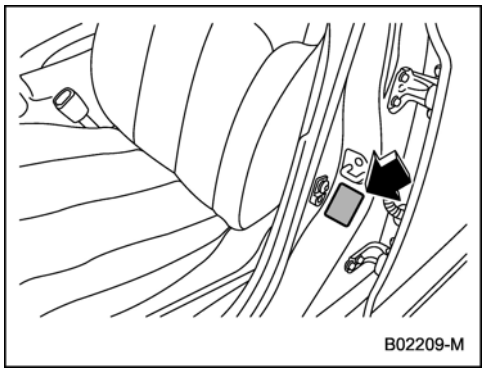
5. Đảm bảo công tắc máy nén khí ở vị trí OFF.



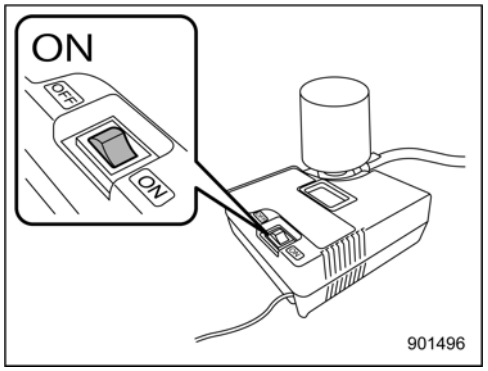
6. Kết nối dây nguồn của máy nén khí vào ổ cắm phụ kiện.



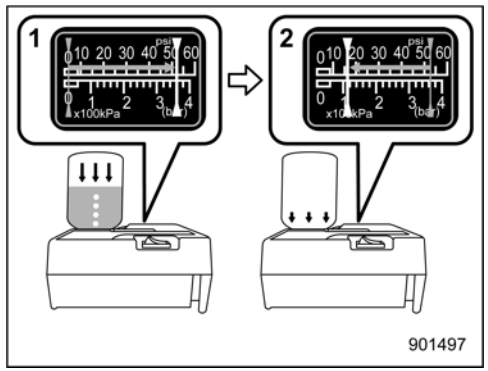
7. Bơm lốp bằng khí nén, sau đó dán nhãn giới hạn tốc độ ở vị trí minh họa.



8. Kiểm tra áp suất lốp theo quy định.
9. Khởi động hệ thống e-BOXER



10. Để bơm dung dịch bịt kín và khí vào lốp, bật công tắc máy nén khí sang vị trí ON.

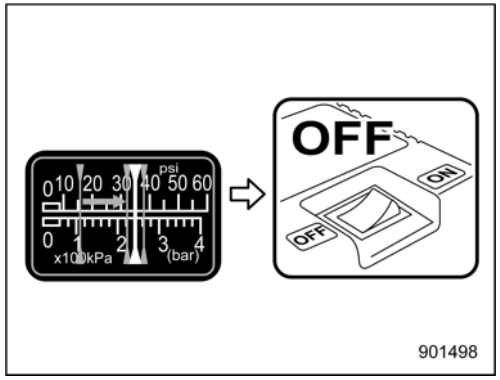


1 Dung dịch bịt kín bắt đầu được bơm vào.
2 Lốp bắt đầu được bơm khí.

11. Bơm lốp cho đến khi đạt áp suất quy định.

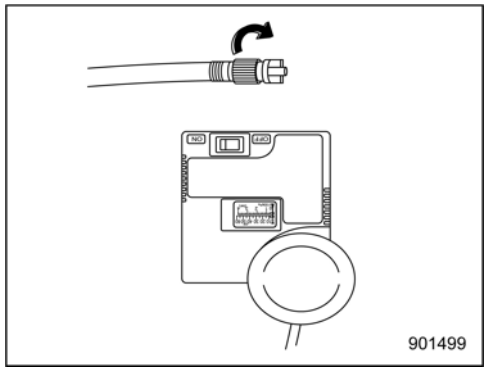
LƯU Ý

- **Dung dịch bịt kín sẽ được bơm vào và áp suất có thể tăng vọt từ 300 kPa (3,0 kgf/cm² hoặc bar, 44 psi) đến 400 kPa (4,0 kgf/cm² hoặc bar, 58 psi), sau đó dần ổn định.**
- **Đồng hồ đo áp suất khí sẽ hiển thị áp suất thực tế sau khoảng 1 đến 5 phút kể từ khi bật công tắc ON.**
- **Tắt công tắc máy nén khí (OFF), sau đó kiểm tra áp suất lốp. Cẩn thận không bơm quá mức khi kiểm tra và lặp lại quy trình bơm cho đến khi đạt áp suất quy định.**
- **Lốp có thể được bơm trong khoảng 5 đến 20 phút (tùy nhiệt độ ngoài trời). Nếu sau 25 phút bơm mà áp suất vẫn thấp hơn quy định, lốp đã hư hỏng quá nặng để sửa. Tắt công tắc máy nén khí và liên hệ đại lý SUBARU được ủy quyền hoặc trạm sửa chữa tin cậy.**

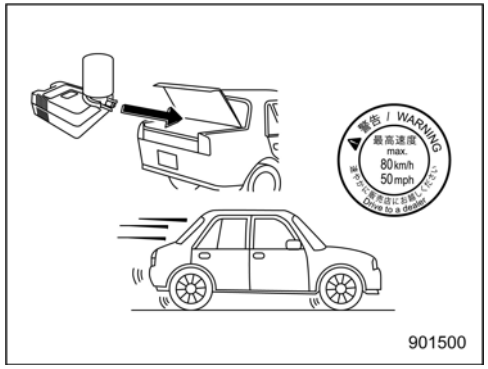


12. Sau khi bơm đến áp suất quy định, tắt công tắc máy nén khí (OFF).
13. Khi công tắc máy nén khí đã tắt, rút phích cắm khỏi ổ cắm nguồn và tháo ống dẫn khỏi van lốp.

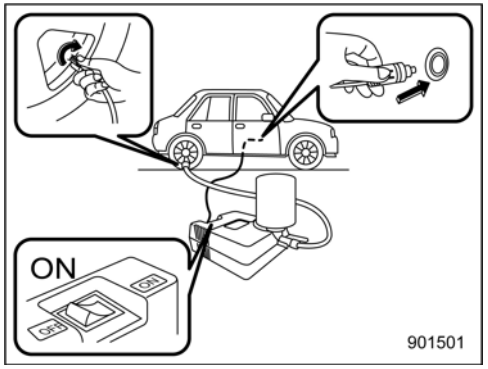
– CÒN TIẾP –



14. Tháo ống dẫn khỏi lốp và đặt lại nút bịt vào đầu ống dẫn.
15. Tạm thời để chai dung dịch trong khoang hành lý khi nó vẫn kết nối với máy nén khí.



16. Để phân bổ dung dịch bịt kín đều trong lốp, hãy lái xe an toàn ngay lập tức khoảng 5 km (3 miles) với tốc độ dưới 80 km/h (50 mph).
17. Sau khi lái, dừng xe tại nơi an toàn trên mặt đường cứng và phẳng, sau đó kết nối lại bộ vá lốp.



18. Bật công tắc máy nén khí (ON) để kiểm tra lại áp suất lốp.
    - **Khi lốp đã được bơm đến áp suất quy định**
      rả bộ vá lốp về vị trí ban đầu và chúng tôi khuyến nghị bạn liên hệ đại lý SUBARU gần nhất ngay khi có thể. Tránh phanh gấp, đánh lái gấp hoặc tăng tốc đột ngột, và lái xe cẩn thận. Nếu cần, hãy bơm thêm khí cho đến khi đạt áp suất thích hợp.

- **Khi áp suất lốp trên 130 kPa (1,3 kgf/cm² hoặc bar, 19 psi)**
  Bật công tắc máy nén khí để bơm lốp đến áp suất quy định. Lái xe khoảng 5 km (3 miles), sau đó thực hiện lại bước 17.
- **Khi áp suất lốp dưới 130 kPa (1,3 kgf/cm² hoặc bar, 19 psi)**
  Ngừng lái xe và chúng tôi khuyến nghị bạn liên hệ đại lý SUBARU để được hỗ trợ.

⚠ CẢNH BÁO

- **Lái xe cẩn thận. Không vượt quá 80 km/h (50 mph). Lái nhanh hơn có thể khiến xe rung lắc.**
- **Không sử dụng xích lốp trên lốp đã bị bịt kín.**
- **Không kéo rơ-moóc.**
- **Nếu xảy ra rung lắc mạnh, hiện tượng lái không ổn định hoặc tiếng ồn khi lái xe, hãy giảm tốc độ và lái cẩn thận đến vị trí an toàn để dừng xe. Kiểm tra lại lốp và áp suất lốp. Nếu áp suất lốp ở vùng đỏ của đồng hồ đo hoặc có vết nứt, phồng hoặc hư hỏng tương tự trên lốp, bộ vá khẩn cấp không thể thực hiện sửa chữa tạm thời. Chúng tôi khuyến nghị bạn liên hệ đại lý SUBARU hoặc dịch vụ cứu hộ đường bộ.**

⚠ THẬN TRỌNG

- **Không lái xe với lốp đã bị bịt kín quá 200 km (125 miles). Không thay thế van lốp có thể gây rò rỉ khí tại van.**
- **Chai dung dịch bịt kín và nhãn giới hạn tốc độ cần được thay thế sau khi sử dụng bộ vá lốp khẩn cấp.**

LƯU Ý

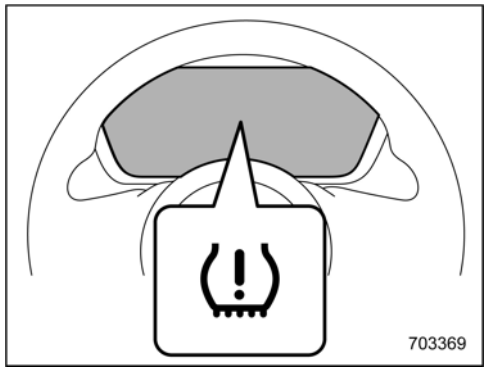
- **Chỉ kết nối máy nén khí với van lốp.**
- **Trước khi tháo lốp ra khỏi vành, hãy thông báo cho đại lý SUBARU hoặc đại lý lốp rằng lốp có chứa dung dịch bịt kín.**
- **Chai dung dịch bịt kín mới và các phụ tùng thay thế có thể được mua tại xưởng sửa chữa được ủy quyền hoặc đại lý SUBARU, và phải được lắp vào bộ vá bởi kỹ thuật viên. Các chai dung dịch rỗng và phụ tùng thay thế phải được trả lại đại lý SUBARU hoặc xử lý theo quy định xử lý rác thải địa phương.**
- **Thông báo cho tất cả người sử dụng khác của xe rằng lốp đã được bịt kín tạm thời bằng bộ vá lốp khẩn cấp và nhắc nhở họ về các điều kiện lái đặc biệt cần tuân thủ.**

▼ Dữ liệu kỹ thuật của máy nén khí

Điện áp danh định	DC 12 V
Điện áp hoạt động	DC 10 – 15 V
Dòng điện	Tối đa. 10 A

– CÒN TIẾP –

Hệ thống giám sát áp suất lốp (TPMS) (nếu được trang bị)



Đèn cảnh báo áp suất lốp thấp

Hệ thống TPMS cung cấp cảnh báo cho người lái bằng cách gửi tín hiệu từ cảm biến gắn ở mỗi bánh xe khi áp suất lốp quá thấp so với chế độ TPMS đã chọn.

Hệ thống chỉ kích hoạt khi xe chạy ở tốc độ trên 40 km/h (25 mph). Ngoài ra, hệ thống có thể không phản ứng ngay lập tức với sự sụt áp suất đột ngột (ví dụ: nổ lốp khi cán phải vật sắc nhọn).

⚠ CẢNH BÁO

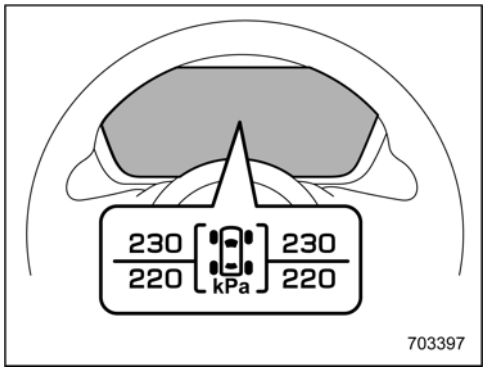
Nếu đèn cảnh báo áp suất lốp thấp sáng khi đang lái, tuyệt đối không phanh gấp, hãy tiếp tục lái xe thẳng, giảm tốc dần, rồi từ từ tấp vào nơi an toàn. Nếu không, có thể dẫn đến tai nạn nghiêm trọng gây hư hỏng xe và chấn thương nặng.

Kiểm tra áp suất cả bốn lốp và điều chỉnh theo giá trị áp suất lốp LẠNH phù hợp nhất trong ba mức (bình thường, tải trọng, hoặc kéo rơ-moóc) được ghi trên nhãn áp suất lốp ở cột cửa phía người lái. Nếu đèn vẫn sáng sau khi điều chỉnh, có thể lốp bị hư hỏng nặng và xì hơi nhanh. Nếu lốp bị thủng, tham khảo mục "Lốp thủng" ☞P430.

Khi thay lốp hoặc thay vành mà không gắn lại cảm biến/phát sóng áp suất gốc, đèn cảnh báo áp suất lốp thấp sẽ sáng liên tục sau khi nhấp nháy khoảng 1 phút. Điều này cho thấy hệ thống TPMS không thể giám sát đủ cả bốn bánh xe. Chúng tôi khuyến nghị liên hệ đại lý SUBARU sớm nhất để thay thế lốp, cảm biến và/hoặc cài đặt lại hệ thống.

Khi lốp được sửa bằng dung dịch bịt kín, van cảnh báo áp suất lốp và bộ phát sóng có thể không hoạt động đúng. Nếu sử dụng dung dịch bịt kín, chúng tôi khuyến nghị bạn liên hệ đại lý SUBARU gần nhất hoặc xưởng dịch vụ đủ điều kiện sớm nhất có thể. Đảm bảo thay van cảnh báo áp suất lốp và bộ phát sóng khi thay lốp. Bạn có thể tái sử dụng vành nếu không hư hỏng và được làm sạch hết dung dịch bịt kín. Nếu đèn sáng liên tục sau khi nhấp nháy khoảng 1 phút, chúng tôi khuyến nghị bạn liên hệ đại lý SUBARU để kiểm tra hệ thống.

Màn hình TPMS (nếu được trang bị)



Màn hình này hiển thị áp suất từng lốp. Tham khảo mục “Màn hình cơ bản” ☞P211

9-4. Khởi động nhờ

Các lưu ý về Ắc quy!

⚠ CẢNH BÁO

Hãy đọc kỹ các hướng dẫn này:

Để đảm bảo việc xử lý ắc quy được an toàn và đúng cách, hãy đọc kỹ các lưu ý sau trước khi sử dụng hoặc kiểm tra ắc quy.

Đeo kính bảo hộ:

Luôn đeo kính bảo hộ khi làm việc gần ắc quy của xe. Dung dịch ắc quy chứa axit sulfuric, có thể gây mù lòa nếu bắn vào mắt. Ngoài ra, ắc quy còn phát ra khí hydro dễ cháy, dễ nổ. Kính bảo hộ là cần thiết để bảo vệ mắt trong trường hợp khí này bốc cháy.

Dung dịch ắc quy chứa axit sulfuric:

Vì dung dịch ắc quy có chứa axit sulfuric, nên cần phải đeo kính bảo hộ và găng tay bảo hộ khi kiểm tra ắc quy xe. Tránh để ắc quy bị nghiêng hoặc va chạm mạnh vì có thể gây tràn dung dịch.

Tuyệt đối không để dung dịch ắc quy tiếp xúc với da, mắt hoặc quần áo, vì có thể gây bỏng hoặc mù lòa. Nếu dung dịch bắn vào da, mắt hoặc quần áo, hãy rửa ngay bằng nhiều nước sạch. Nếu dung dịch bắn vào mắt, cần được chăm sóc y tế ngay lập tức.

Nếu vô tình nuốt phải dung dịch ắc quy, hãy uống ngay nhiều sữa hoặc nước, và đi cấp cứu ngay.

Dung dịch ắc quy có tính ăn mòn. Nếu bắn vào sơn xe hoặc vải, hãy rửa sạch ngay bằng nhiều nước.

Tránh xa tầm tay trẻ em:

Ắc quy chỉ được phép sử dụng và xử lý bởi những người hiểu rõ các nguy hiểm tiềm ẩn. Cần đặc biệt lưu ý giữ trẻ em tránh xa ắc quy, vì xử lý sai có thể gây mù lòa và bỏng

– CÒN TIẾP –

Giữ xa ngọn lửa:

Trước khi làm việc với ắc quy, hãy dập tắt tất cả thuốc lá, diêm, bật lửa. Đồng thời, giữ ắc quy xa các vật dễ cháy và tia lửa điện. Vì ắc quy phát ra khí hydro dễ cháy, dễ nổ, bất kỳ ngọn lửa hoặc tia lửa nào gần đó đều có thể gây nổ.

Khi làm việc gần ắc quy, cần chú ý không để dụng cụ kim loại chạm vào cực dương (+) và cực âm (−) của ắc quy, hoặc chạm cực dương (+) vào thân xe. Hiện tượng chập điện có thể tạo ra tia lửa và dẫn đến nổ.

Để tránh tia lửa điện, cần tháo bỏ nhẫn, đồng hồ đeo tay và các phụ kiện kim loại khác trước khi làm việc gần ắc quy.



Ngăn ngừa nổ:

Trong quá trình sạc, ắc-quy phát ra khí hydro dễ cháy nổ. Để ngăn ngừa nổ, hãy sạc ắc-quy 12 V ở nơi thông thoáng và tránh xa ngọn lửa.

Lưu ý khi kích nổ!

CẢNH BÁO

- **Tuyệt đối không được kích nổ nếu ắc-quy đã xả điện bị đóng băng. Điều này có thể khiến ắc-quy nổ hoặc vỡ.**
- **Đảm bảo cáp câu bình và kẹp nối không bị hỏng lớp cách điện hoặc bị thiếu cách điện.**

  Không thực hiện kích nổ nếu cáp không ở trong tình trạng phù hợp.
- **Hệ thống e-BOXER đang hoạt động có thể gây nguy hiểm. Giữ ngón tay, bàn tay, quần áo, tóc và dụng cụ tránh xa quạt làm mát, dây đai dẫn động và bất kỳ bộ phận động cơ nào đang quay. Nên tháo nhẫn, đồng hồ và cà vạt ra trước khi thao tác.**
- **Kích nổ sẽ nguy hiểm nếu thực hiện không đúng cách. Nếu bạn không chắc chắn về quy trình kích nổ đúng, hãy tham khảo ý kiến của kỹ thuật viên có chuyên môn.**

THẬN TRỌNG

Ắc-quy dùng để hỗ trợ kích nổ phải là loại 12 V. Không thực hiện kích nổ nếu bạn không chắc chắn rằng ắc-quy hỗ trợ là loại chính xác.

Khi xe không khởi động được do ắc-quy bị xả điện, bạn có thể kích nổ bằng cách nối ắc-quy của xe với một ắc-quy khác (gọi là ắc-quy hỗ trợ) bằng cáp câu bình.

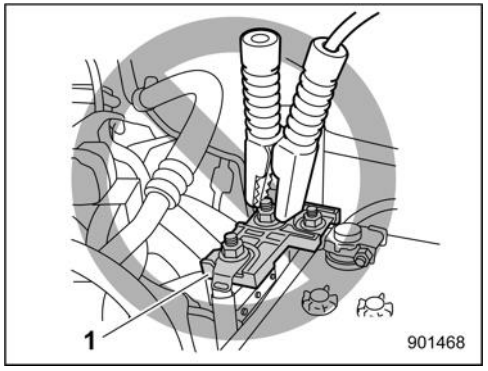
Cách kích nổ

CẢNH BÁO

Tuân thủ các lưu ý sau. Nếu không, bất kỳ ngọn lửa hoặc tia lửa nào xuất hiện gần khu vực có thể gây nổ, vì ắc-quy phát ra khí hydro rất dễ cháy nổ. Ngoài ra, các bộ phận điện hoặc hệ thống e-BOXER có thể bị hư hỏng.

- **Cẩn thận không được nhầm cực dương (+) và cực âm (−).**

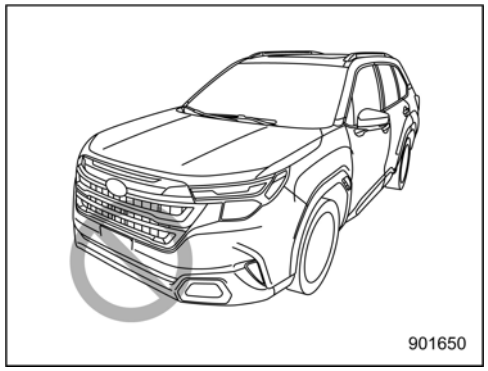
- **Khi nối cáp câu bình, không để cực dương (+) và cực âm (−) chạm vào nhau.**



1 Cầu chì

⚠ CẢNH BÁO

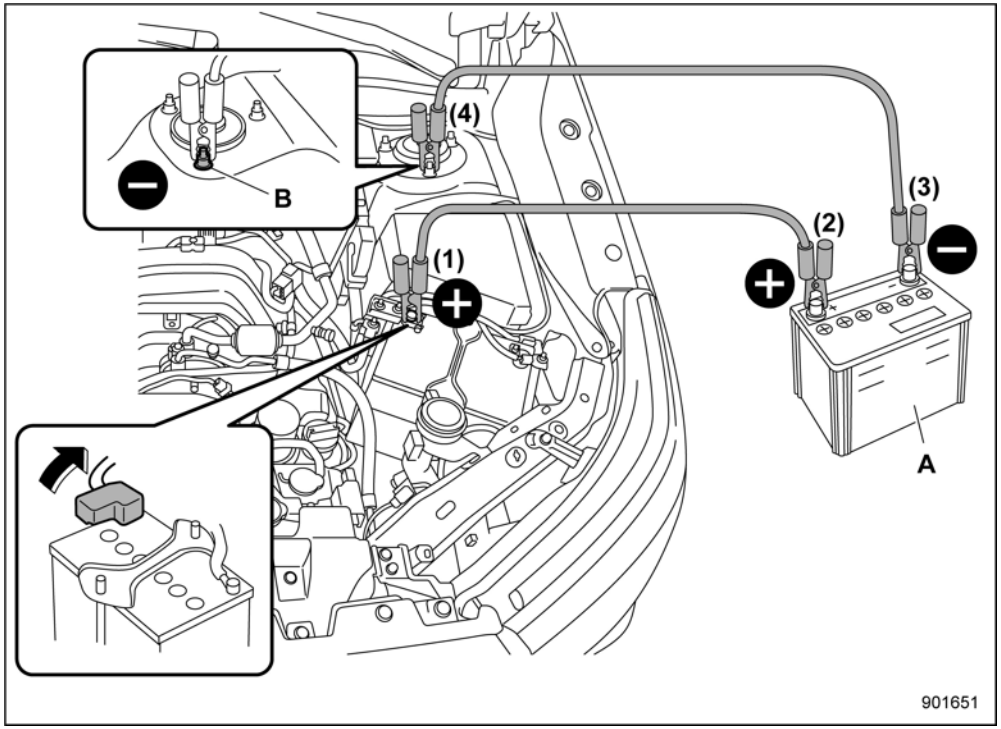
Tuyệt đối không nối cáp câu bình vào cầu chì gần cực của ắc-quy 12 V. Thao tác này có thể làm bốc cháy khí phát ra từ ắc-quy 12 V và gây nổ, đồng thời có thể làm hư hỏng các thiết bị điện tử và động cơ.



⚠ THẬN TRỌNG

Khi thay thế ắc-quy hoặc kích nổ, không chạm vào khu vực quanh cản trước. Ngoài ra, không đặt dụng cụ hoặc giẻ lau tại khu vực này. Nếu bất kỳ chức năng nào của hệ thống làm mát hoạt động, có thể dẫn đến chấn thương hoặc hư hỏng hệ thống làm mát.

– CÒN TIẾP –



A Bộ ắc-quy hỗ trợ
B Đai ốc bắt giảm chấn

1. Đảm bảo ắc-quy hỗ trợ có điện áp 12V và cực âm (−) được nối mass.
2. Nếu ắc-quy hỗ trợ nằm trên một xe khác, không được để hai xe chạm vào nhau.
3. Tắt tất cả các đèn và phụ kiện không cần thiết.
4. Nối cáp câu bình đúng theo trình tự minh họa.
   (1) Nối một đầu cáp câu bình vào cực dương (+) của ắc-quy đã xả điện.
   (2) Nối đầu còn lại của cáp vào cực dương (+) của ắc-quy hỗ trợ.
   (3) Nối một đầu của cáp còn lại vào cực âm (−) của ắc-quy hỗ trợ.
   (4) Nối đầu còn lại của cáp vào đai ốc bắt giảm chấn.

   Đảm bảo cáp không nằm gần các bộ phận chuyển động và kẹp cáp không tiếp xúc với các bộ phận kim loại khác.
5. Khởi động động cơ của xe có ắc-quy hỗ trợ và để chạy ở tốc độ vừa phải. Sau đó, khởi động hệ thống e-BOXER của xe có ắc-quy đã xả điện.

6. Đảm bảo đèn báo READY của hệ thống e-BOXER sáng.
7. Sau khi hoàn tất, tháo cáp ra theo thứ tự ngược lại một cách cẩn thận.

LƯU Ý

Nếu hệ thống e-BOXER không khởi động, chúng tôi khuyến nghị bạn liên hệ với đại lý SUBARU.

9-5. Động cơ quá nhiệt

⚠ CẢNH BÁO

Tuyệt đối không tháo nắp két nước khi động cơ chưa được tắt máy và làm nguội hoàn toàn. Khi động cơ đang nóng, dung dịch làm mát nằm dưới áp suất cao. Tháo nắp khi động cơ còn nóng có thể khiến dung dịch làm mát sôi phun ra ngoài, gây bỏng nặng.

⚠ THẬN TRỌNG

Nếu động cơ bị quá nhiệt, tốc độ động cơ hoặc tốc độ xe có thể bị giảm. Hãy dừng xe ngay tại vị trí an toàn.

Nếu có hơi nước thoát ra từ khoang động cơ

Tắt máy ngay và đưa tất cả mọi người ra xa xe cho đến khi động cơ nguội hẳn.

Nếu không có hơi nước thoát ra từ khoang động cơ

LƯU Ý

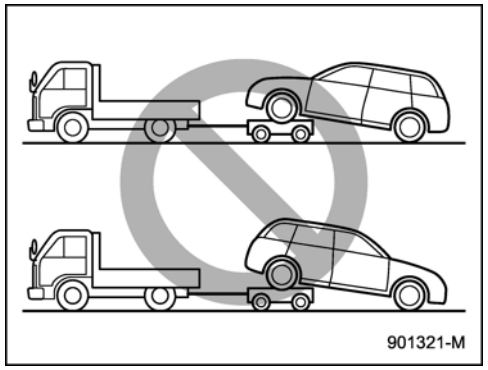
Để biết chi tiết về cách kiểm tra mức dung dịch làm mát hoặc châm thêm dung dịch làm mát, tham khảo "Dung dịch làm mát động cơ" ☞P482.

1. Giữ động cơ nổ chế độ không tải.
2. Mở nắp capo để thoát khí và thông gió cho khoang động cơ. Tham khảo "Nắp capo động cơ" ☞P475.
3. Kiểm tra xem quạt làm mát có đang quay không. Nếu quạt không quay, tắt động cơ ngay và khuyến nghị liên hệ đại lý ủy quyền để sửa chữa.
4. Sau khi nhiệt độ dung dịch làm mát động cơ đã giảm, tắt máy.
   Nếu kim nhiệt độ vẫn ở vùng quá nhiệt, tắt động cơ ngay.
5. Sau khi động cơ đã nguội hoàn toàn, kiểm tra mức dung dịch làm mát trong bình phụ.
   Nếu mức dung dịch dưới vạch "LOW", hãy châm thêm cho đến vạch "FULL".
6. Nếu trong bình phụ không còn dung dịch làm mát, hãy châm dung dịch làm mát vào bình phụ. Sau đó tháo nắp két nước và đổ thêm dung dịch trực tiếp vào két nước.

– CÒN TIẾP –

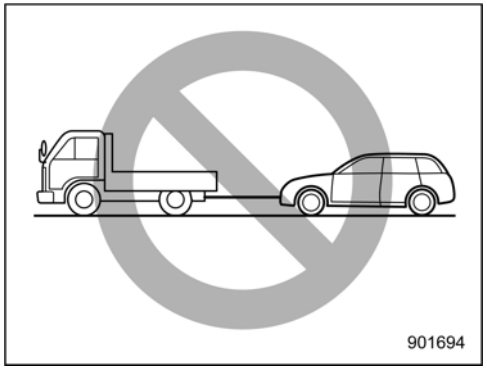
Nếu bạn tháo nắp két nước khỏi két nước đang nóng, trước tiên hãy quấn một miếng vải dày quanh nắp két nước, sau đó xoay nắp ngược chiều kim đồng hồ từ từ mà không nhấn xuống cho đến khi dừng lại. Xả áp suất từ két nước. Sau khi áp suất đã được xả hoàn toàn, tháo nắp bằng cách nhấn xuống và xoay nó.

9-6. Kéo xe



⚠ CẢNH BÁO

Không bao giờ kéo các mẫu xe AWD bằng cách nâng bánh trước lên khỏi mặt đất trong khi bánh sau vẫn tiếp xúc mặt đất, hoặc nâng bánh sau lên khỏi mặt đất trong khi bánh trước vẫn tiếp xúc mặt đất. Điều này sẽ làm xe bị quay trơn mất kiểm soát do hoạt động hoặc hư hỏng của bộ vi sai trung tâm.



⚠ CẢNH BÁO

Tránh kéo xe với cả bốn bánh tiếp xúc mặt đường. Làm như vậy sẽ gây hư hỏng hệ truyền động và có thể làm hỏng mô-tơ điện. Hư hỏng này có thể dẫn đến sự cố và tiềm ẩn nguy cơ cháy nổ.

Nếu cần phải kéo xe, tốt nhất nên thực hiện tại đại lý SUBARU hoặc bởi dịch vụ cứu hộ thương mại.

Móc kéo và móc/lỗ neo giữ

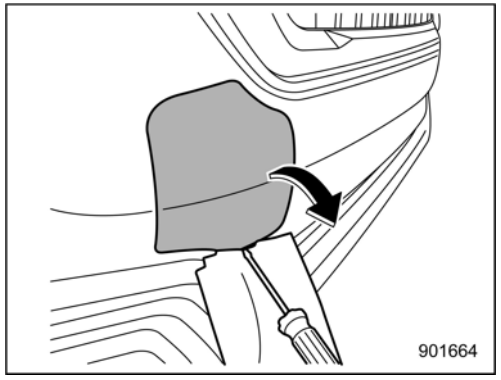
Các móc kéo chỉ nên được sử dụng trong trường hợp khẩn cấp.
SUBARU khuyến nghị việc kéo xe nên do đại lý SUBARU hoặc dịch vụ kéo xe chuyên nghiệp thực hiện.

⚠ THẬN TRỌNG

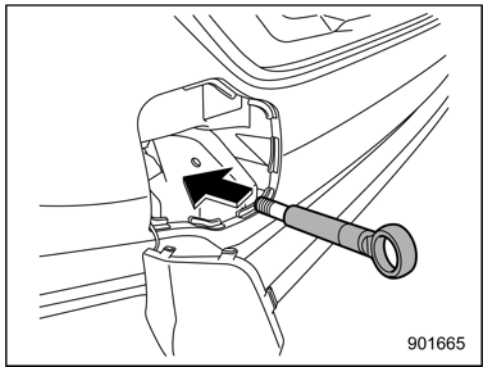
- **Chỉ sử dụng móc kéo và móc/lỗ neo giữ theo quy định. Không bao giờ sử dụng các bộ phận hệ thống treo hoặc các chi tiết khác của thân xe để kéo hoặc neo giữ.**
- **Không bao giờ sử dụng lỗ neo giữ gần ống xả dưới gầm xe để kéo.**

Móc kéo trước:

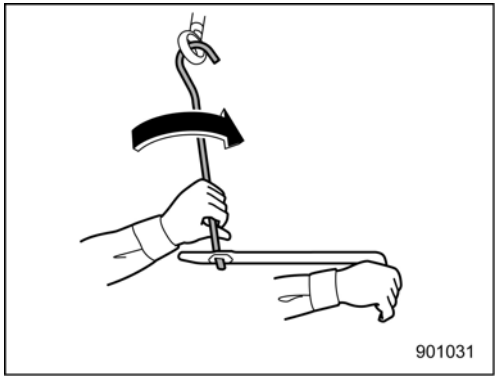
1. Lấy tuốc-nơ-vít, móc kéo và tay quay kích từ khoang chứa dụng cụ dưới sàn.



2. Bọc đầu tua-vít dẹt bằng băng keo vinyl hoặc giẻ để tránh làm xước cản trước. Đưa tua-vít dẹt vào khe hở của nắp che và nạy để mở nắp.



3. Vặn móc kéo vào lỗ ren cho đến khi không còn nhìn thấy ren



4. Siết chặt móc kéo bằng tay quay kích.

Sau khi kéo xong, tháo móc kéo ra khỏi xe và cất vào khoang chứa dụng cụ dưới sàn.
Lắp lại nắp che móc kéo trên cản trước.

⚠ CẢNH BÁO

- **Không sử dụng móc kéo cho mục đích khác ngoài kéo xe.**
- **Nhất định phải tháo móc kéo sau khi kéo. Nếu để nguyên, móc kéo có thể cản trở hoạt động của túi khí SRS khi xảy ra va chạm trực diện**

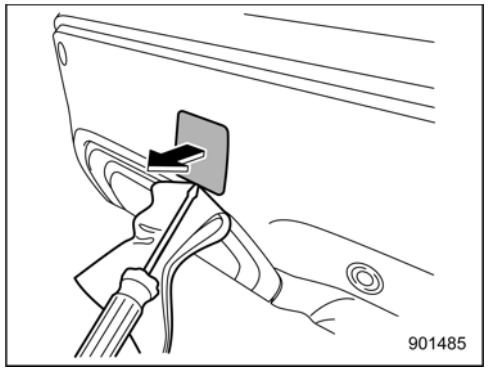
– CÒN TIẾP –

⚠ THẬN TRỌNG

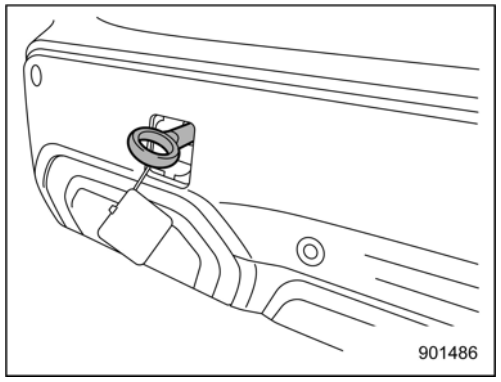
Để tránh biến dạng cản trước và móc kéo, không tác dụng lực quá lớn lên móc kéo.

Móc kéo sau:

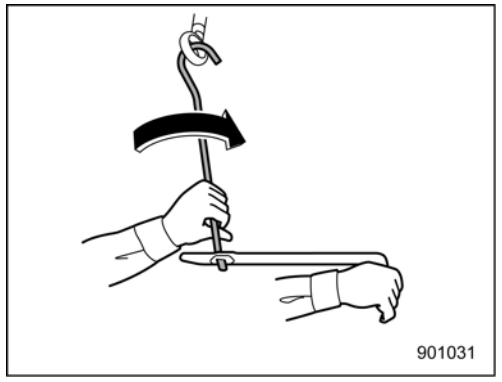
1. Lấy tuốc-nơ-vít, móc kéo và tay quay kích từ khoang chứa dụng cụ dưới sàn.



2. Bọc đầu tuốc-nơ-vít dẹp bằng băng keo vinyl hoặc vải để tránh làm trầy xước cản sau. Đưa tuốc-nơ-vít vào khe hở của nắp che và cạy mở.



3. Vặn móc kéo vào lỗ ren cho đến khi không còn nhìn thấy ren.



4. Siết chặt móc kéo bằng tay quay kích.

Sau khi kéo xong, tháo móc kéo ra khỏi xe và cất vào khoang chứa dụng cụ dưới sàn.

Lắp lại nắp che móc kéo trên cản sau.

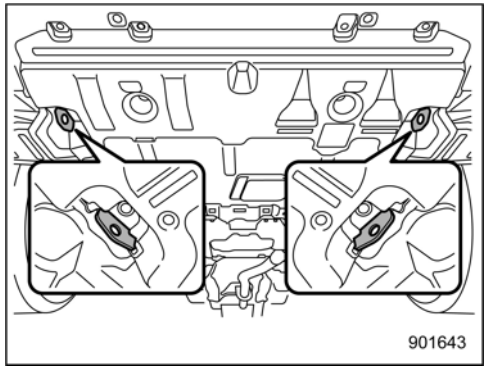
⚠ CẢNH BÁO

- **Không sử dụng móc kéo cho mục đích khác ngoài kéo xe.**
- **Nhất định phải tháo móc kéo sau khi kéo. Nếu để nguyên, móc kéo có thể cản trở hoạt động của chức năng ngắt bơm nhiên liệu khi xe bị va chạm từ phía sau.**

⚠ THẬN TRỌNG

- **Để tránh biến dạng cản sau và móc kéo, không tác dụng lực quá lớn lên móc kéo.**
- **Với các mẫu xe được trang bị SRVD (Hệ thống phát hiện xe phía sau Subaru), khi kéo một xe khác, hãy chạm vào "SRVD" để tắt hệ thống. Hệ thống có thể không hoạt động chính xác do bị che chắn sóng radar. Tham khảo "Cài đặt xe" ☞P229**

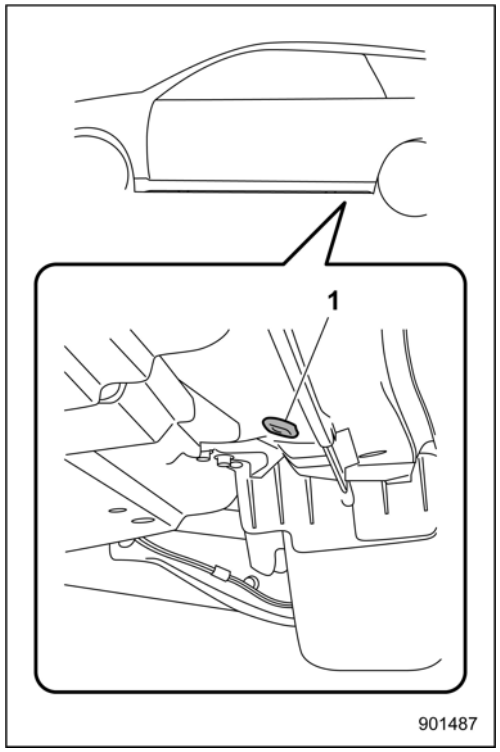
Móc neo giữ trước:



Móc neo giữ trước nằm giữa mỗi bánh trước và cản trước.

Các móc này chỉ dùng để neo giữ xe, không dùng để kéo xe.

Lỗ neo giữ sau:



1 Lỗ neo giữ sau

Các lỗ neo giữ sau nằm gần điểm gia cường kích nâng.

Trong mỗi lỗ neo giữ sau có nắp đậy. Để

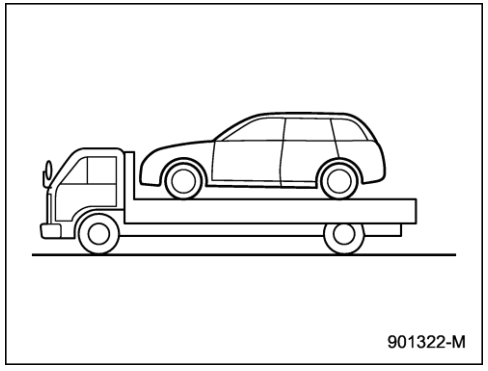
– CÒN TIẾP –

sử dụng, tháo nắp ra. Sau khi dùng xong, lắp lại nắp về vị trí ban đầu.

⚠ CẢNH BÁO

Các lỗ neo giữ sau chỉ được dùng để neo giữ hướng xuống dưới. Nếu sử dụng để neo giữ theo hướng khác, cáp có thể tuột khỏi lỗ, gây tình huống nguy hiểm.

Sử dụng xe tải sàn phẳng



Đây là phương pháp tốt nhất để vận chuyển xe của bạn. Thực hiện theo các bước sau để đảm bảo an toàn khi vận chuyển.

1. Chuyển cần số về vị trí “P”.
2. Kéo phanh đỗ thật chắc.
3. Cố định xe chắc chắn lên sàn xe chuyên chở bằng xích an toàn. Mỗi xích an toàn cần được siết đều và chú ý không siết quá chặt khiến hệ thống treo bị ép hết hành trình.

⚠ THẬN TRỌNG

Vận chuyển bằng xe tải sàn phẳng có thể làm lệch hướng chiếu của đèn pha. Trong trường hợp này, khuyến nghị bạn nên mang xe đến đại lý SUBARU để kiểm tra và chỉnh lại góc chiếu đèn pha sau khi vận chuyển.

9-7. Phanh đỗ điện tử – Nếu phanh đỗ điện tử không thể nhả

Chúng tôi khuyến nghị bạn liên hệ với đại lý SUBARU và để đại lý SUBARU nhả phanh đỗ điện tử cho bạn.

9-8. Chìa khóa thông minh – Nếu chìa khóa thông minh không hoạt động đúng cách

⚠ THẬN TRỌNG

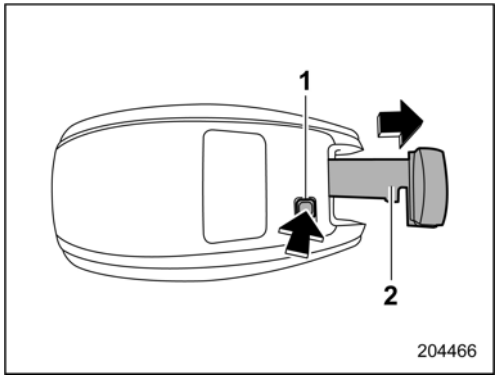
Giữ các vật kim loại, nguồn từ trường và thiết bị phát sóng tránh xa khu vực giữa chìa khóa thông minh và công tắc khởi động bằng nút bấm. Chúng có thể gây nhiễu tín hiệu liên lạc giữa chìa khóa và công tắc khởi động.

Các chức năng sau có thể không hoạt động do sóng vô tuyến mạnh xung quanh hoặc do pin của chìa khóa thông minh yếu.

- Khóa/mở tất cả cửa bao gồm cả cửa sau
- Chuyển đổi trạng thái nguồn điện
- Khởi động hệ thống e-BOXER

Trong những trường hợp như vậy, hãy thực hiện theo quy trình sau. Khi pin của chìa khóa thông minh bị cạn, hãy thay pin mới. Tham khảo "Thay pin chìa khóa thông minh" ☞P514.

Khóa và mở khóa



1 Nút nhả
2 Chìa khóa khẩn cấp

Trong khi nhấn nút nhả trên chìa khóa thông minh, lấy ra chìa khóa khẩn cấp.

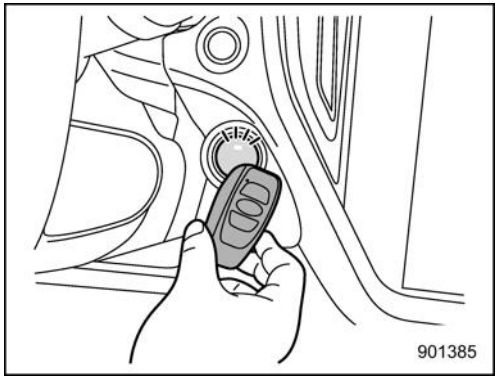
Khóa hoặc mở khóa cửa người lái bằng chìa khóa khẩn cấp theo quy trình được mô tả trong "Khóa và mở khóa từ bên ngoài" ☞P146.

LƯU Ý

Sau khi khóa hoặc mở khóa, hãy chắc chắn gắn lại chìa khóa khẩn cấp vào chìa khóa thông minh.

Chuyển đổi trạng thái nguồn điện

1. Kéo phanh đỗ.
2. Chuyển cần số về vị trí "P".
3. Đạp bàn đạp phanh.



4. Cầm chìa khóa thông minh (mặt nút hướng về bạn) và chạm vào công tắc khởi động bằng nút bấm.
   Khi liên lạc giữa chìa khóa thông minh và xe hoàn tất, bạn sẽ nghe một tiếng chuông (ding). Đồng thời, trạng thái của công tắc khởi động thay đổi thành một trong các trạng thái sau.
   - Khi hệ thống khởi động bằng nút bấm không chìa bị vô hiệu hóa: chuyển sang "ACC"
   - Trong các điều kiện khác: chuyển sang "ON"

– CÒN TIẾP –

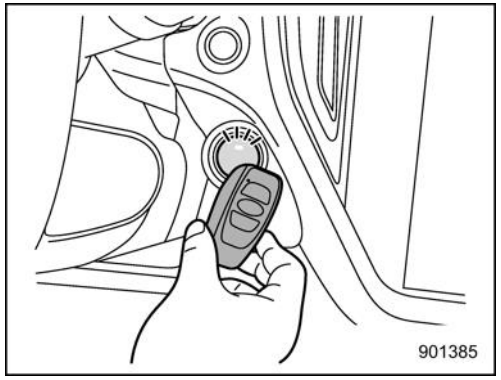
5. Khi hệ thống khởi động bằng nút bấm không chìa bị vô hiệu hóa, nhấn công tắc khởi động bằng nút bấm khi không đạp phanh. Trạng thái công tắc sẽ chuyển sang “ON”.

LƯU Ý

Nếu nguồn điện không chuyển đổi mặc dù đã thực hiện chính xác quy trình trên, khuyến nghị bạn liên hệ đại lý SUBARU.

Khởi động hệ thống e-BOXER

1. Kéo phanh đỗ (phanh tay).
2. Đặt cần số ở vị trí “P”.
3. Đạp bàn đạp phanh.



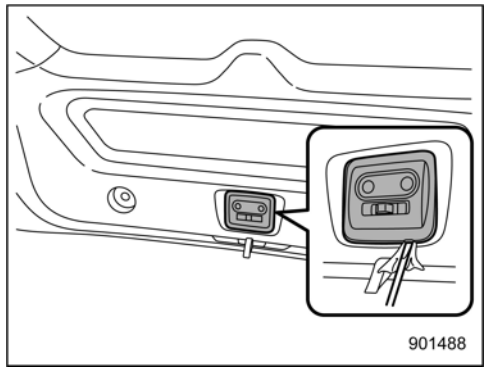
4. Cầm chìa khóa thông minh sao cho các nút bấm hướng về phía bạn, sau đó chạm vào nút khởi động. Khi việc giao tiếp giữa chìa khóa thông minh và xe hoàn tất, sẽ có tiếng chuông báo (ding). Đồng thời, nút khởi động sẽ chuyển sang vị trí “ACC” hoặc “ON”..
5. Sau khi nút khởi động chuyển sang vị trí “ACC” hoặc “ON”, trong khi vẫn đạp bàn đạp phanh, nhấn nút khởi động để khởi động hệ thống e-BOXER.

LƯU Ý

Nếu hệ thống e-BOXER không khởi động mặc dù đã thực hiện đúng quy trình trên, chúng tôi khuyến nghị bạn liên hệ đại lý SUBARU để được kiểm tra.

9-9. Cửa sau – Nếu cửa sau không thể mở

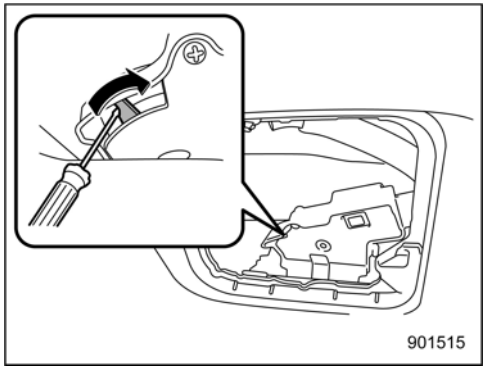
Trong trường hợp bạn không thể mở cửa sau bằng cách nhấn nút mở cửa sau, bạn có thể mở nó từ bên trong khoang hành lý.



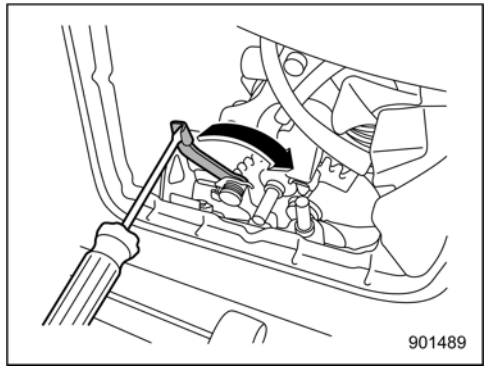
1. Bọc đầu tua-vít dẹt bằng băng keo vinyl hoặc vải để tránh trầy xước. Tháo nắp che ở vị trí giữa phía dưới của ốp cửa sau bằng tua-vít dẹt.

⚠ THẬN TRỌNG

Không bao giờ vận hành cần nhả khóa cửa sau bằng ngón tay, vì có thể gây thương tích. Luôn sử dụng tua-vít dẹt hoặc dụng cụ tương tự.



Mẫu xe không có cửa sau chỉnh điện



Mẫu xe có cửa sau chỉnh điện

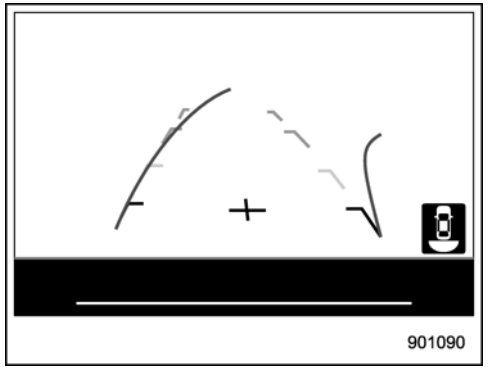
2. Xoay cần nhả khóa cửa sau sang vị trí bên phải. Sau đó cửa sau sẽ mở.

9-10. Cửa sổ trời (nếu được trang bị) – Nếu cửa sổ trời không đóng được

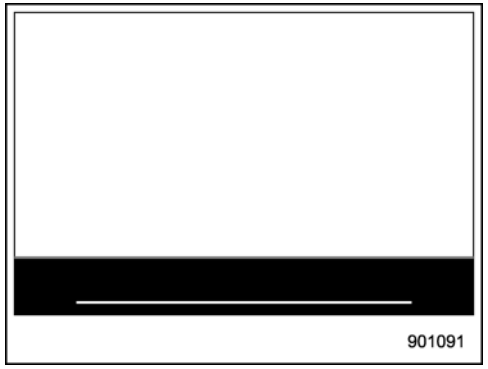
Nếu cửa sổ trời không đóng, chúng tôi khuyến nghị bạn mang xe đến đại lý SUBARU để kiểm tra hệ thống.

9-11. Sự cố màn hình thông tin trung tâm

Nếu các màn hình sau xuất hiện, có thể xảy ra lỗi tạm thời hoặc sự cố trên màn hình thông tin trung tâm.
Nếu chỉ là lỗi tạm thời, các bước sau có thể giúp khắc phục.



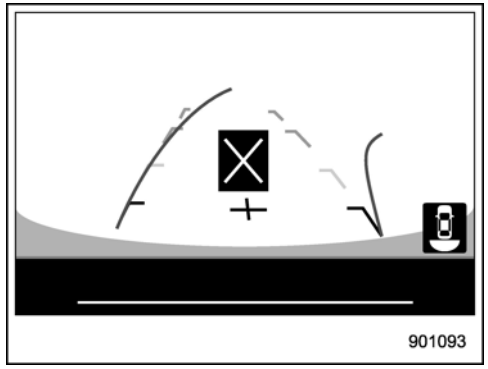
Tắt màn hình



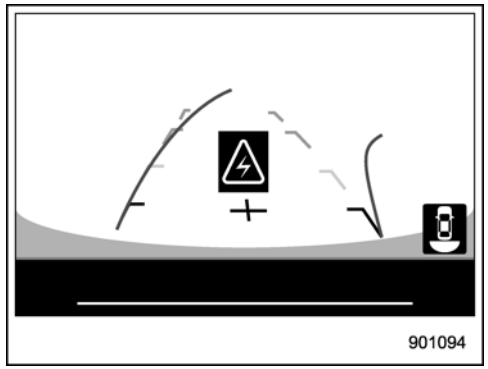
Màn hình bị treo



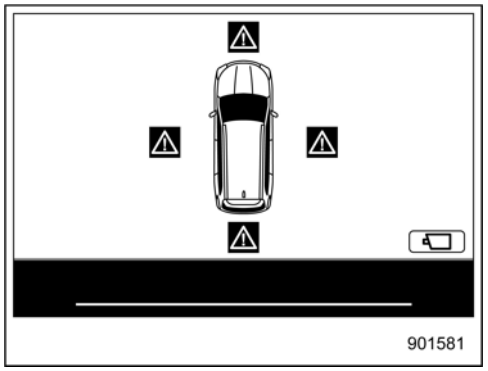
Màn hình đen hoặc xanh dương



Lỗi A

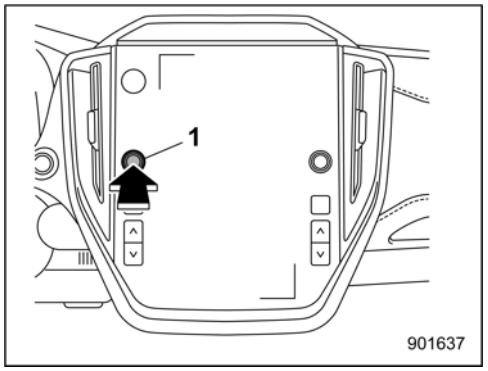


Lỗi B



Lỗi C

1. Đỗ xe ở nơi an toàn.
2. Vặn công tắc khởi động về vị trí “OFF”, sau đó khởi động lại hệ thống e-BOXER.



1 Núm âm lượng

3. Nếu màn hình thông tin trung tâm vẫn không hồi phục sau khi khởi động lại động cơ, hãy nhấn và giữ núm âm lượng hơn 10 giây. Màn hình sẽ khởi động lại.
4. Nếu màn hình thông tin trung tâm vẫn không hồi phục sau khi khởi động lại, chúng tôi khuyến nghị bạn liên hệ đại lý SUBARU.

9-12. Nếu xe của bạn gặp tai nạn

Khởi động lại hệ thống e-BOXER khi xe gặp tai nạn

⚠ THẬN TRỌNG

Nếu xe của bạn gặp tai nạn, hãy chắc chắn kiểm tra mặt đất dưới gầm xe trước khi khởi động lại hệ thống e-BOXER. Nếu phát hiện nhiên liệu bị rò rỉ trên mặt đất, không được khởi động lại hệ thống e-BOXER. Hệ thống nhiên liệu đã bị hư hỏng và cần được sửa chữa. Hãy liên hệ ngay với cơ sở dịch vụ ô tô gần nhất. Chúng tôi khuyến nghị bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU..

Xe của bạn được trang bị hệ thống ngắt bơm nhiên liệu. Khi xe chịu va chạm trong tai nạn, hệ thống này sẽ ngừng cung cấp nhiên liệu để giảm thiểu rò rỉ. Tuy nhiên, tùy theo điều kiện va chạm tại thời điểm va chạm, hệ thống ngắt bơm nhiên liệu có thể không kích hoạt.

– CÒN TIẾP –

Thực hiện các bước sau để khởi động lại hệ thống e-BOXER sau khi hệ thống này đã kích hoạt.

1. Vặn nút khởi động (push-button ignition switch) về vị trí “ACC” hoặc “OFF”.
2. Khởi động lại hệ thống e-BOXER.

Chức năng khóa/mở khóa cửa tự động khi gặp tai nạn

Khi chức năng khóa/mở khóa cửa tự động được bật, tất cả cửa sẽ tự động khóa khi xe đang chạy. Tham khảo chi tiết tại mục “Khóa/mở khóa cửa tự động” ☞P148.

Khi xe chịu va chạm mạnh có thể kích hoạt túi khí, khóa cửa sẽ tự động mở để cho phép thoát hiểm khẩn cấp. Thông thường, va chạm từ phía sau sẽ không kích hoạt túi khí. Tuy nhiên, nếu lực va chạm đủ mạnh để kích hoạt túi khí, nó cũng có thể kích hoạt chức năng mở khóa cửa.

Trong trường hợp này, chức năng khóa/mở khóa cửa tự động sẽ bị vô hiệu hóa và các cửa sẽ ở trạng thái mở khóa.

Sau khi đảm bảo an toàn xung quanh, hãy thực hiện các bước sau để khôi phục chức năng khóa/mở khóa cửa tự động.

1. Vặn nút khởi động về vị trí “OFF”.
2. Vặn nút khởi động về vị trí “ON”.

LƯU Ý

Tùy theo mức độ nghiêm trọng của va chạm, chức năng mở khóa khẩn cấp có thể không hoạt động.

⚠ THẬN TRỌNG

Nếu xảy ra các hiện tượng sau, có thể hệ thống đã bị hư hỏng.

Chúng tôi khuyến nghị bạn đưa xe đến đại lý SUBARU để kiểm tra.

- **Các cửa tự động mở khóa khi đang lái xe.**
- **Khi tất cả cửa đã đóng, các cửa mở khóa khi nhấn vào phía khóa của công tắc khóa cửa điện.**
- **Chức năng khóa/mở khóa cửa tự động không hoạt động.**

Chức năng phanh sau va chạm

Để ngăn ngừa hoặc giảm thiểu thiệt hại thứ cấp khi xảy ra va chạm, khi xe phát hiện va chạm ở tốc độ từ 12 km/h (7 mph) trở lên, chức năng này sẽ tự động phanh.

⚠ THẬN TRỌNG

- **Chức năng phanh sau va chạm hỗ trợ phanh ngay sau khi va chạm xảy ra. Sau khi va chạm, hãy chắc chắn đạp phanh và dừng xe ngay lập tức ở nơi an toàn.**
- **Khi xe dừng lại nhờ phanh tự động của chức năng này, lực phanh sẽ được nhả ra ngay sau khi xe dừng. Để giữ xe tiếp tục đứng yên, hãy đạp bàn đạp phanh ngay lập tức.**
- **Tùy theo hoàn cảnh tai nạn, như điều kiện mặt đường, mức độ hư hỏng xe hoặc các yếu tố khác, ngay cả khi chức năng phanh sau va chạm làm giảm tốc độ xe, nó có thể không dừng được xe hoàn toàn.**

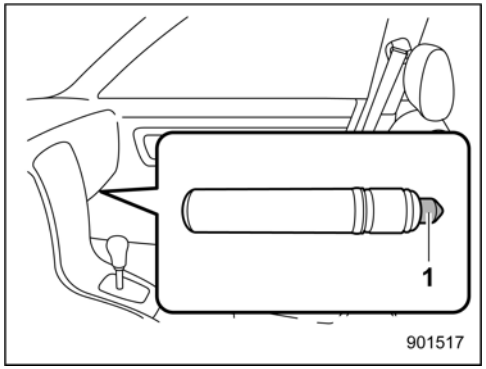
LƯU Ý

- **Nếu bạn đạp bàn đạp ga trong khi phanh tự động đang hoạt động, chức năng phanh sau va chạm sẽ tắt và phanh tự động dừng lại.**
- **Chức năng này sẽ không hoạt động nếu bị hư hỏng do va chạm.**

9-13. Nếu bạn không thể ra khỏi xe

Nếu bạn không thể ra khỏi xe

Hãy sử dụng dụng cụ phá kính (nếu được trang bị) được cất trong hộp găng tay trong một túi nhựa.



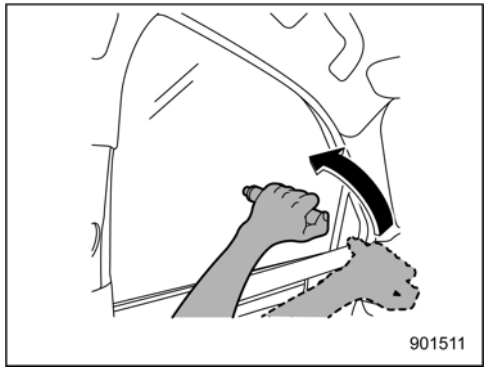
Dụng cụ phá kính

1 Phần đầu phá kính

Nếu cửa bên hoặc cửa sổ bên không hoạt động vì xe bị ngập nước... và bạn không thể thoát ra ngoài, hãy dùng dụng cụ phá kính để phá cửa sổ bên và thoát ra khỏi xe.

LƯU Ý

Kính chắn gió được làm từ kính nhiều lớp nên không thể phá bằng dụng cụ phá kính.



Hãy cầm dụng cụ phá kính như hình minh họa và đập vỡ cửa sổ bên.

Chăm sóc xe

10-1. Chăm sóc bên ngoài 458
Rửa xe 458
Đánh bóng và phủ sáp.....459
Làm sạch mâm hợp kim 460
10-2. Bảo vệ chống ăn mòn 460
Nguyên nhân phổ biến nhất gây ăn mòn.....460
Biện pháp giúp ngăn ngừa ăn mòn.....461
10-3. Làm sạch nội thất 461
Chất liệu vải bọc ghế.....461
Chất liệu da ghế.....462
Bọc da tổng hợp.....462
Dây an toàn 462
Bảng điều khiển, bảng trung tâm, công tắc, cụm đồng hồ hiển thị và các bề mặt nhựa khác 462
Màn hình thông tin trung tâm.....463
Vệ sinh cửa hút gió của pin điện áp cao.....463

10-1. Chăm sóc bên ngoài

Rửa xe

THẬN TRỌNG

- **Khi rửa xe, phanh có thể bị ướt. Kết quả là quãng đường phanh sẽ dài hơn. Để làm khô phanh, hãy lái xe ở tốc độ an toàn trong khi nhấn nhẹ bàn đạp phanh để làm nóng phanh.**
- **Không được rửa khoang động cơ và các khu vực lân cận. Nếu nước lọt vào đường nạp khí của động cơ hoặc các bộ phận điện, sẽ gây ra sự cố cho hệ thống e-BOXER hoặc làm hỏng hệ thống trợ lực lái điện.**
- **Khi rửa hốc bánh xe, gầm xe, cản xe và các bộ phận nhô ra như ống xả và chụp ống xả, hãy cẩn thận để tránh bị thương do tiếp xúc với các cạnh sắc.**
- **Không dùng dung môi hữu cơ khi rửa bề mặt nắp cụm bóng đèn. Tuy nhiên, nếu dùng chất tẩy rửa có chứa dung môi hữu cơ, phải rửa sạch ngay bằng nước. Nếu không, bề mặt nắp có thể bị hỏng.**
- **Khi rửa xe, hãy tắt cần gạt nước. Nếu công tắc gạt nước ở vị trí "AUTO", gạt nước có thể hoạt động bất ngờ khi rửa xe và gây thương tích.**
- **Vì xe của bạn được trang bị gạt mưa sau, chổi của máy rửa xe tự động có thể bị quấn vào, gây hỏng cần gạt và các bộ phận khác. Hãy yêu cầu nhân viên vận hành máy rửa xe tự động không để chổi tiếp xúc với cần gạt, hoặc cố định cần gạt vào kính cửa sau bằng băng dính trước khi vận hành máy.**
- **Nếu hệ thống điều hòa không khí đang hoạt động khi rửa xe, không đặt chế độ lấy gió ngoài. Có nguy cơ nước lọt vào trong xe qua các cửa hút gió.**

LƯU Ý

- **Khi rửa xe bằng hệ thống rửa tự động, hãy chắc chắn trước rằng loại máy rửa xe phù hợp.**
- **Khi rửa xe được trang bị gạt mưa kính chắn gió cảm biến mưa tự động, hãy đảm bảo rằng gạt nước đã tắt. Nếu công tắc gạt nước ở vị trí "AUTO", gạt nước có thể hoạt động bất ngờ trong khi rửa và làm hỏng lưỡi gạt.**
- **Ống kính camera lùi có lớp phủ cứng giúp ngăn trầy xước. Tuy nhiên, khi rửa xe hoặc làm sạch ống kính camera, hãy cẩn thận để không làm xước. Không dùng bàn chải rửa trực tiếp lên ống kính. Chất lượng hình ảnh của camera lùi có thể bị giảm.**

Cách tốt nhất để giữ vẻ đẹp của xe là rửa thường xuyên. Hãy rửa ít nhất một lần mỗi tháng để tránh bụi bẩn đường bám lâu.

Hãy rửa bụi bẩn bằng miếng bọt biển ướt và nhiều nước ấm hoặc nước lạnh. Không rửa xe bằng nước nóng hoặc dưới ánh nắng trực tiếp.

Muối, hóa chất, côn trùng, nhựa đường, bồ hóng, nhựa cây và phân chim cần được rửa sạch bằng chất tẩy rửa nhẹ khi cần thiết. Nếu dùng chất tẩy rửa nhẹ, hãy đảm bảo đó là chất tẩy rửa trung tính.

Không dùng xà phòng mạnh hoặc chất tẩy rửa hóa học. Tất cả chất tẩy phải được rửa sạch ngay bằng nhiều nước ấm, không để khô trên bề mặt. Sau đó, lau khô bằng khăn da lau xe hoặc vải mềm. Khi rửa gầm xe, hốc bánh và hệ thống treo, nên đeo găng tay cao su và dùng bàn chải tay để loại bỏ bùn đất hiệu quả.

▼ Rửa gầm xe

Các hóa chất, muối và sỏi dùng để chống đóng băng mặt đường rất ăn mòn, đẩy nhanh sự gỉ sét các bộ phận gầm như hệ thống xả, ống nhiên liệu, ống phanh, dây phanh, sàn xe, vè chắn bùn và hệ thống treo.

Hãy xịt rửa kỹ gầm xe và bên trong hốc bánh xe bằng nước ấm hoặc nước lạnh thường xuyên để giảm tác hại.

Bùn và cát bám vào gầm xe có thể làm tăng tốc độ ăn mòn.

Sau khi lái xe trên đường địa hình, bùn lầy hoặc cát, hãy rửa sạch ngay.

Hãy xịt rửa cẩn thận hệ thống treo và các bộ phận trục, vì chúng dễ bị bám bùn và cát. Không dùng dụng cụ sắc nhọn để cạy bùn khô cứng.

⚠ THẬN TRỌNG

- **Cẩn thận không làm hỏng ống dẫn phanh, dây cảm biến và các bộ phận khác khi rửa hệ thống treo.**
- **Không xịt rửa phần dưới động cơ quá lâu vì có thể gây hư hỏng một số bộ phận điện.**

▼ Sử dụng máy rửa nước ấm áp lực cao

- Giữ khoảng cách an toàn ít nhất 30 cm (12 inch) giữa vòi phun và xe.
- Không rửa liên tục cùng một chỗ.
- Nếu vết bẩn khó rửa sạch, hãy rửa bằng tay. Một số máy rửa nước ấm áp lực cao có nhiệt độ và áp suất lớn, có thể làm hỏng hoặc biến dạng các chi tiết nhựa như nẹp, hoặc làm nước lọt vào trong xe.

Đánh bóng và phủ sáp

Luôn rửa sạch và lau khô xe trước khi đánh bóng và phủ sáp.
Sử dụng loại xi đánh bóng và sáp chất lượng tốt và thực hiện theo đúng hướng dẫn của nhà sản xuất. Chỉ đánh bóng hoặc phủ sáp khi bề mặt sơn đã nguội.

Hãy chắc chắn đánh bóng và phủ sáp cả nẹp mạ crôm cũng như các bề mặt sơn. Việc mất lớp sáp trên bề mặt sơn sẽ làm mất độ bóng ban đầu và đồng thời đẩy nhanh sự xuống cấp của bề mặt. Khuyến nghị phủ một lớp sáp ít nhất một lần mỗi tháng, hoặc bất cứ khi nào bề mặt không còn khả năng chống nước.

Nếu bề ngoài của lớp sơn đã giảm đến mức độ không thể khôi phục lại độ bóng hoặc màu sắc, hãy đánh bóng nhẹ bề mặt bằng hợp chất hạt mịn. Không bao giờ chỉ đánh bóng vùng bị ảnh hưởng, mà cần bao gồm cả vùng xung quanh. Luôn đánh bóng theo một hướng duy nhất. Khuyến nghị sử dụng hợp chất có cỡ hạt số 2000. Không bao giờ sử dụng hợp chất hạt thô hơn. Các hợp chất hạt thô hơn có số hiệu hạt nhỏ hơn và có thể làm hỏng lớp sơn. Sau khi đánh bóng bằng hợp chất, phủ một lớp sáp để khôi phục độ bóng ban đầu. Việc đánh bóng quá thường xuyên bằng hợp chất hoặc sử dụng kỹ thuật đánh bóng sai sẽ dẫn đến việc làm mòn lớp sơn và để lộ lớp sơn lót. Khi không chắc chắn, chúng tôi khuyến nghị bạn liên hệ với đại lý SUBARU hoặc chuyên gia sơn xe.

– CÒN TIẾP –

⚠ THẬN TRỌNG

Không sử dụng bất kỳ chất nào có chứa dung môi hữu cơ trên bề mặt nắp cụm bóng đèn. Tuy nhiên, nếu xi đánh bóng hoặc sáp có chứa dung môi hữu cơ được bôi lên bề mặt nắp, hãy lau sạch hoàn toàn. Nếu không, bề mặt nắp có thể bị hỏng.

LƯU Ý

- **Hãy cẩn thận không để sáp che lấp vòi phun rửa kính chắn gió khi phủ sáp xe.**
- **Không lau camera lùi bằng cồn, xăng hoặc dung môi pha sơn. Nếu không, sẽ gây ra sự đổi màu. Để loại bỏ vết bẩn, hãy lau camera bằng vải thấm dung dịch tẩy rửa trung tính pha loãng, sau đó lau lại bằng vải mềm khô.**
- **Khi phủ sáp xe, hãy cẩn thận không để sáp dính vào camera lùi. Nếu sáp dính vào, hãy thấm vải sạch bằng dung dịch tẩy rửa trung tính pha loãng để lau sạch.**

Làm sạch mâm hợp kim

- Nhanh chóng lau sạch mâm hợp kim khỏi mọi loại bụi bẩn hoặc hóa chất. Nếu để bụi bẩn quá lâu, sẽ rất khó làm sạch.
- Không sử dụng xà phòng có chứa hạt mài để làm sạch mâm. Hãy chắc chắn sử dụng chất tẩy rửa trung tính, sau đó rửa kỹ bằng nước. Không làm sạch mâm bằng bàn chải cứng hoặc để tiếp xúc với thiết bị rửa áp lực cao tốc độ lớn.
- Hãy rửa xe (bao gồm cả mâm hợp kim) bằng nước càng sớm càng tốt nếu xe bị dính nước biển, tiếp xúc với gió biển, hoặc chạy trên đường có rắc muối hay các hóa chất khác.

10-2. Bảo vệ chống ăn mòn

Xe SUBARU của bạn đã được thiết kế và chế tạo để chống ăn mòn. Các vật liệu đặc biệt và lớp phủ bảo vệ đã được sử dụng trên hầu hết các bộ phận của xe nhằm duy trì vẻ ngoài, độ bền và khả năng vận hành tin cậy.

Nguyên nhân phổ biến nhất gây ăn mòn

Nguyên nhân phổ biến nhất gây ăn mòn là:

- Sự tích tụ bụi bẩn và mảnh vụn giữ ẩm trong các phần của tấm thân xe, khoang rỗng và các khu vực khác.
- Hư hại sơn và các lớp phủ bảo vệ khác do sỏi, đá văng hoặc tai nạn nhỏ.

Ăn mòn sẽ tăng tốc trên xe khi:

- Xe tiếp xúc với muối rải đường hoặc hóa chất kiểm soát bụi, hoặc được sử dụng ở khu vực ven biển nơi có nhiều muối trong không khí, hoặc ở những khu vực có ô nhiễm công nghiệp đáng kể.
- Xe chạy trong khu vực có độ ẩm cao, đặc biệt khi nhiệt độ dao động ngay trên mức đóng băng.

- Độ ẩm tồn tại lâu ở một số bộ phận của xe, mặc dù các bộ phận khác có thể đã khô.
- Nhiệt độ cao khiến các bộ phận của xe không thể khô nhanh chóng do thiếu sự thông gió thích hợp.

Biện pháp giúp ngăn ngừa ăn mòn

Rửa xe thường xuyên để ngăn ngừa sự ăn mòn của thân xe và các bộ phận hệ thống treo. Ngoài ra, hãy rửa xe ngay sau khi lái trên bất kỳ bề mặt nào sau đây.

- Đường có rắc muối để chống đóng băng vào mùa đông
- Bùn, cát hoặc sỏi
- Đường ven biển

Sau khi mùa đông kết thúc, khuyến nghị rửa kỹ gầm xe.

Trước khi mùa đông bắt đầu, hãy kiểm tra tình trạng các bộ phận gầm xe, chẳng hạn như hệ thống xả, đường ống nhiên liệu và phanh, cáp phanh, hệ thống treo, hệ thống lái, sàn xe và chắn bùn. Nếu phát hiện bất kỳ bộ phận nào bị rỉ sét, chúng cần được xử lý chống rỉ thích hợp (ngoại trừ hệ thống xả) hoặc thay thế. Chúng tôi khuyến nghị bạn liên hệ với đại lý SUBARU để thực hiện loại bảo dưỡng và xử lý này nếu cần hỗ trợ.

Sửa chữa các vết sứt và trầy xước trên sơn ngay khi phát hiện.

Kiểm tra bên trong xe để phát hiện sự tích tụ nước và bụi bẩn dưới thảm sàn, vì điều đó có thể gây ăn mòn. Thỉnh thoảng hãy kiểm tra dưới thảm để đảm bảo khu vực luôn khô ráo.

Giữ cho ga-ra khô ráo. Không đỗ xe trong ga-ra ẩm ướt, thông gió kém. Trong ga-ra như vậy, ăn mòn có thể xảy ra do độ ẩm. Nếu bạn rửa xe trong ga-ra hoặc đưa xe vào ga-ra khi còn ướt hoặc phủ đầy tuyết, điều đó có thể gây ẩm.

Nếu xe của bạn hoạt động trong điều kiện thời tiết lạnh và/hoặc ở những khu vực có rắc muối đường và các chất ăn mòn khác, bản lề cửa, khóa cửa và chốt khóa nắp ca-pô cần được kiểm tra và bôi trơn định kỳ.

10-3. Làm sạch nội thất

Sử dụng khăn mềm, ẩm để làm sạch bảng điều khiển hệ thống điều hòa, thiết bị âm thanh, bảng đồng hồ, bảng điều khiển trung tâm, cụm đồng hồ hiển thị và các công tắc. (Không được sử dụng dung môi hữu cơ.)

Chất liệu vải bọc ghế

Hút bụi để loại bỏ bụi bẩn, đất hoặc mảnh vụn bám lỏng trên ghế. Nếu bụi bẩn bám chặt hoặc khó loại bỏ bằng máy hút bụi, hãy sử dụng bàn chải mềm rồi hút lại bằng máy hút bụi.

Dùng khăn vắt thật khô lau bề mặt vải và làm khô kỹ. Nếu vải vẫn còn bẩn, hãy lau bằng dung dịch xà phòng nhẹ pha với nước ấm rồi lau khô hoàn toàn.

Nếu vết bẩn vẫn không sạch, hãy thử sử dụng dung dịch tẩy rửa vải có bán sẵn trên thị trường. Trước tiên, dùng thử ở một vị trí khuất để chắc chắn rằng dung dịch không gây ảnh hưởng xấu đến vải. Sử dụng theo đúng hướng dẫn của nhà sản xuất.

⚠ THẬN TRỌNG

Khi làm sạch ghế, không được sử dụng benzen, sơn loãng hoặc các vật liệu tương tự. Làm như vậy có

– CÒN TIẾP –

thể làm hỏng bề mặt và khiến màu sắc bị phai.

Chất liệu da ghế

Da được SUBARU sử dụng là sản phẩm tự nhiên cao cấp, sẽ giữ được vẻ đẹp và cảm giác đặc trưng trong nhiều năm nếu được chăm sóc đúng cách.

Để bụi hoặc đất đường tích tụ trên bề mặt có thể khiến da trở nên giòn và bị mòn sớm. Để duy trì độ mềm dẻo, nên vệ sinh da hàng tháng hoặc bất cứ khi nào bị bẩn. Một số loại vải quần áo có thể bị loang màu sang da.

Trước khi làm sạch bọc da, hãy hút bụi để loại bỏ bụi bẩn. Sử dụng khăn mềm, không xơ, được làm ẩm bằng nước ấm và xà phòng nhẹ, chú ý không để da bị ướt quá mức hoặc nước ngấm vào các đường chỉ may. Lau theo chuyển động tròn nhẹ nhàng – không chà mạnh hoặc tạo áp lực lớn. Sau đó, lau lại da bằng khăn sạch, hơi ẩm để loại bỏ cặn xà phòng và làm khô bằng khăn mềm.

Các vết bẩn nhỏ hoặc khó tẩy có thể xử lý bằng dung dịch xịt làm sạch da thương mại.

⚠ THẬN TRỌNG

Không bao giờ sử dụng cồn, dung môi tẩy rửa, dầu dưỡng da, vecni hoặc sáp đánh bóng trên da vì chúng sẽ làm khô lớp bề mặt da.

Nếu xe SUBARU của bạn phải đỗ lâu dưới ánh nắng trực tiếp, khuyến nghị nên che phủ ghế và tựa đầu hoặc che cửa kính để tránh bạc màu hoặc co ngót.

Bạn sẽ nhận thấy mỗi bộ phận ghế da sẽ hình thành các nếp gấp hoặc nhăn mềm, đây là đặc điểm tự nhiên của da thật.

Bọc da tổng hợp

Chất liệu da tổng hợp trên xe SUBARU có thể được làm sạch bằng xà phòng hoặc chất tẩy nhẹ pha với nước, sau khi đã hút bụi hoặc chải sạch bụi bẩn. Để dung dịch xà phòng ngấm vài phút rồi lau bằng khăn sạch, ẩm. Khi cần thiết, có thể sử dụng dung dịch làm sạch dạng bọt chuyên dụng cho da tổng hợp. Tương tự da thật, một số loại vải quần áo có thể bị loang màu sang da tổng hợp. Nếu không làm sạch vết loang màu trong thời gian dài, việc loại bỏ sẽ rất khó, vì vậy cần xử lý ngay khi phát hiện.

⚠ THẬN TRỌNG

Tuyệt đối không sử dụng chất tẩy rửa mạnh như dung môi, sơn loãng, nước lau kính hoặc nhiên liệu trên da thật hoặc da tổng hợp bên trong xe. Làm như vậy có thể làm hỏng bề mặt và khiến màu sắc bị phai.

Dây an toàn

Để biết chi tiết về cách làm sạch dây an toàn, tham khảo phần “Bảo dưỡng dây an toàn” ☞P75.

Bảng điều khiển, bảng trung tâm, công tắc, cụm đồng hồ hiển thị và các bề mặt nhựa khác

Sử dụng khăn mềm, ẩm để làm sạch bảng điều khiển, bảng trung tâm, cụm đồng hồ hiển thị và các công tắc.

⚠ THẬN TRỌNG

- **Không sử dụng dung môi hữu cơ như sơn loãng hoặc nhiên liệu, hoặc chất tẩy mạnh có chứa các**

dung môi đó. Làm như vậy có thể làm hỏng bề mặt và khiến màu sắc bị phai.

- **Không sử dụng dung môi hóa học có chứa silicon trên hệ thống âm thanh, các bộ phận điện của điều hòa hoặc công tắc nào. Nếu silicon bám vào các bộ phận này, nó có thể gây hỏng hóc linh kiện điện tử.**

Màn hình thông tin trung tâm

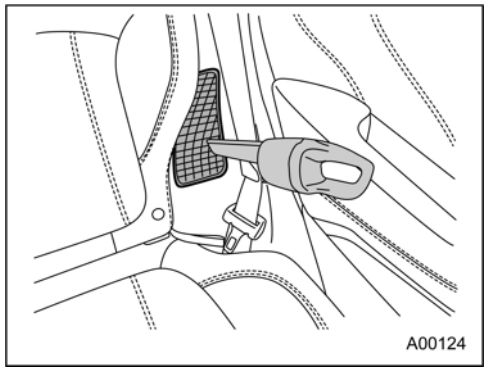
Để làm sạch màn hình thông tin trung tâm, lau bằng khăn silicon hoặc khăn mềm. Nếu màn hình quá bẩn, lau bằng khăn mềm thấm chất tẩy rửa trung tính, sau đó lau sạch cẩn thận phần còn lại.

⚠ THẬN TRỌNG

- **Không xịt trực tiếp chất tẩy rửa trung tính lên màn hình. Làm như vậy có thể gây hỏng các linh kiện của màn hình.**
- **Không lau màn hình bằng khăn cứng. Làm như vậy có thể làm trầy xước màn hình.**
- **Không sử dụng dung dịch tẩy rửa có chứa sơn loãng, nhiên liệu hoặc bất kỳ chất dễ bay hơi nào khác. Dung dịch như vậy có thể làm mờ hoặc xóa chữ trên các nút của màn hình.**

Vệ sinh cửa hút gió của pin điện áp cao

Hãy chắc chắn rằng bạn vệ sinh cửa hút gió pin điện áp cao nếu có bụi bẩn bám trên cửa hút gió, hoặc nếu các cảnh báo sau hiển thị trên cụm đồng hồ trung tâm: “Hiệu suất làm mát pin điện áp cao bị giảm” và “Bộ lọc làm mát pin bị tắc thì kiểm tra Sổ tay Hướng dẫn sử dụng”.



1. Xoay công tắc khởi động nút bấm về vị trí “OFF”.
2. Khi có bụi bám trên nắp cửa hút gió pin điện áp cao, dùng máy hút bụi để loại bỏ bụi bẩn.
3. Khởi động hệ thống e-BOXER và kiểm tra rằng các cảnh báo “Hiệu suất làm mát pin điện áp cao bị giảm” và “Bộ lọc làm mát pin bị tắc – Kiểm tra Sổ tay Hướng dẫn sử dụng” không còn hiển thị trên cụm đồng hồ
   Có thể cần lái xe khoảng 20 phút để xóa thông báo cảnh báo. Nếu các thông báo này vẫn tiếp tục hiển thị sau khi lái xe, khuyến cáo bạn nên mang xe đến đại lý SUBARU để kiểm tra.

⚠ CẢNH BÁO

Khi vệ sinh cửa hút gió pin điện áp cao, tuân thủ nghiêm ngặt các lưu ý sau. Nếu không sẽ có nguy cơ xe bị hỏng hóc, cháy nổ, điện giật, thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

- **Không được vệ sinh cửa hút gió pin điện áp cao bằng nước hoặc bất kỳ chất lỏng nào.**
- **Không vệ sinh khi hệ thống e-BOXER đang hoạt động.**
- **Không đưa tay hoặc chân vào cửa hút gió pin điện áp cao.**

– CÒN TIẾP –

⚠ THẬN TRỌNG

Khi vệ sinh cửa hút gió pin điện áp cao, hãy lưu ý những điểm sau. Nếu không tuân thủ, có thể dẫn đến giảm công suất của pin điện áp cao hoặc xe bị hỏng hóc.

- **Không dùng súng khí nén để vệ sinh nhằm ngăn bụi lọt vào cửa hút gió pin điện áp cao.**
- **Không để nước hoặc dị vật rơi vào cửa hút gió pin điện áp cao.**

LƯU Ý

- **Khi sử dụng xe trong các điều kiện sau, hãy vệ sinh cửa hút gió pin điện áp cao mỗi 25.000 km (15.535 miles).**
  - **Sử dụng xe thường xuyên.**
  - **Lưu thông ở khu vực đông đúc, thành phố lớn.**
  - **Khu vực khí hậu lạnh.**
  - **Khu vực nhiều bụi bẩn.**
- **Nếu khó loại bỏ bụi và cát quanh cửa hút gió pin điện áp cao, khuyến cáo sử dụng máy hút bụi có gắn bàn chải nhựa.**

11-1. Lịch bảo dưỡng 467
11-2. Lưu ý khi bảo dưỡng.....471
Trước khi kiểm tra hoặc bảo dưỡng trong khoang động cơ 471
Khi kiểm tra hoặc bảo dưỡng trong khoang động cơ 472
Khi kiểm tra hoặc bảo dưỡng trong khoang động cơ trong khi động cơ đang chạy 472
11-3. Hướng dẫn bảo dưỡng.....473
Khi thay thế phụ tùng 473
Tháo và lắp lại kẹp 473
11-4. Nắp capo.....475
11-5. Tổng quan khoang động cơ.....477
11-6. Dầu động cơ.....478
Mức tiêu hao dầu động cơ.....478
Kiểm tra mức dầu.....478
Thay dầu và lọc dầu.....480
Cấp chất lượng và độ nhớt khuyến nghị 480
Dầu tổng hợp.....480
11-7. Hệ thống làm mát 481
Quạt làm mát, ống dẫn và các đầu nối 481
Dung dịch làm mát động cơ.....482
Dung dịch làm mát cụm bộ biến tần và bộ chuyển đổi 484
11-8. Lọc gió động cơ.....485
Thay lọc gió động cơ.....485
11-9. Bugi 486
Bugi khuyến nghị 486
11-10. Dây đai truyền động 487
11-11. Dầu hộp số tự động vô cấp.....487
11-12. Dầu vi sai trước và dầu vi sai sau 487
Cấp chất lượng và độ nhớt dầu động cơ khuyến nghị..... 487
11-13. Dầu phanh..... 488
Kiểm tra mức dầu 488
Dầu phanh khuyến nghị 488
11-14. Bàn đạp phanh 489
11-15. Thay má phanh 489
Chạy rà má phanh mới 489
11-16. Lốp và bánh xe 490
Các loại lốp..... 490
Hệ thống giám sát áp suất lốp (TPMS) (nếu có) 490
Kiểm tra lốp 492
Áp suất và mòn lốp..... 493
Cân bằng bánh xe 494
Chỉ báo mòn lốp..... 495
Chiều quay của lốp..... 495
Đảo lốp..... 496
Thay thế lốp..... 496
Thay thế mâm xe..... 500
11-17. Mâm hợp kim..... 501
11-18. Dung dịch rửa kính chắn gió..... 501
11-19. Thay thế cần gạt nước..... 502
Cụm lưỡi gạt kính chắn gió 503
Cao su lưỡi gạt kính chắn gió 504
Cụm lưỡi gạt kính sau..... 505
Cao su lưỡi gạt kính sau..... 505

11-20. Ắc quy 507
Các lưu ý về ắc quy!.....507
Ắc-quy điện áp cao.....508
11-21. Cầu chì 509
11-22. Lắp đặt phụ kiện.....510
11-23. Thay thế bóng đèn 510
Đèn pha..... 511
Đèn xi-nhan sau 511
Các bóng đèn khác..... 512
11-24. Thay thế pin..... 513
Thay thế pin của chìa khóa thông minh 514
Xử lý an toàn pin cúc áo 515

11-1. Lịch bảo dưỡng

Để giữ cho xe của bạn luôn trong tình trạng vận hành tốt và đảm bảo hiệu suất tối ưu trong mọi thời điểm, các dịch vụ bảo dưỡng khuyến nghị cần được thực hiện theo Lịch bảo dưỡng.

LƯU Ý

- **Tần suất kiểm tra và bảo dưỡng định kỳ được quy định là mức tối thiểu. Tuy nhiên, có thể cần thực hiện thường xuyên hơn tùy theo điều kiện đường sá, thời tiết, khí hậu và cách sử dụng xe. Các điều kiện này có thể khác nhau giữa các quốc gia. Do đó, có thể có những yêu cầu đặc biệt tại quốc gia của bạn. Chúng tôi khuyến nghị bạn liên hệ đại lý SUBARU được ủy quyền để biết lịch bảo dưỡng thực tế áp dụng cho xe của bạn.**
- **Bạn có thể cài đặt nhắc nhở hiển thị khi đến gần kỳ bảo dưỡng. Để biết chi tiết, tham khảo mục "Cài đặt chung" ☞P225.**

Tiếp tục bảo dưỡng định kỳ sau 120.000 km (75.000 dặm) hoặc 96 tháng bằng cách quay lại cột thứ ba trong Lịch bảo dưỡng và cộng thêm 120.000 km (75.000 dặm) hoặc 96 tháng vào tiêu đề cột.

Ký hiệu sử dụng:

R: Thay thế

I: Kiểm tra, sau đó điều chỉnh, sửa chữa hoặc thay thế nếu cần thiết.

P: Thực hiện

(I): Dịch vụ khuyến nghị để vận hành xe an toàn

HẠNG MỤC BẢO DƯỠNG		HẠNG MỤC BẢO DƯỠNG (Số tháng hoặc km (dặm), tùy điều kiện nào đến trước)								GHI CHÚ
		Tháng	12	24	36	48	60	72	84	96	
		6 1,000 km	15	30	45	60	75	90	105	120	
		6 1,000 dặm	9	19	28	38	47	56	66	75	
1	Dầu động cơ		**R**	**R**	**R**	**R**	**R**	**R**	**R**	**R**	Xem LƯU Ý 1)
2	Lọc dầu		**R**	**R**	**R**	**R**	**R**	**R**	**R**	**R**	Xem LƯU Ý 1)

– CÒN TIẾP –

HẠNG MỤC BẢO DƯỠNG			HẠNG MỤC BẢO DƯỠNG (Số tháng hoặc km (dặm), tùy điều kiện nào đến trước)								GHI CHÚ
		Tháng	12	24	36	48	60	72	84	96	
		6 1,000 km	15	30	45	60	75	90	105	120	
		6 1,000 dặm	9	19	28	38	47	56	66	75	
4	Hệ thống làm mát, ống dẫn và các đầu nối			**I**		**I**		**I**		**I**	
5	Dung dịch làm mát động cơ / dung dịch làm mát bộ chuyển đổi – bộ nghịch lưu (nếu được trang bị)		Lần thay thế đầu tiên: **132 tháng (11 năm)/220,000 km (137,500 dặm)** Từ lần thay thế thứ 2 trở đi: **72 tháng (6 năm/120,000 km (75,000 dặm)**								
6	Hệ thống nhiên liệu, đường ống và các đầu nối			**I**		**I**		**I**		**I**	Xem LƯU Ý 2)
7	Bộ lọc nhiên liệu	Đối với châu Âu*								**R**	Thay thế mỗi 120.000 km (75.000 dặm)
		Ngoài châu Âu						**R**			Thay thế mỗi 90.000 km (56.000 dặm)
8	Lọc gió động cơ		**I**	**I**	**R**	**I**	**I**	**R**	**I**	**I**	Thay thế mỗi 45.000 km (28.000 dặm)
9	Bugi								**R**		Thay thế mỗi 105.000 km (66.000 dặm)
10	Dầu bôi trơn vi sai trước và vi sai sau (dầu bánh răng)			**I**		**R**		**I**		**R**	Xem LƯU Ý 3)

*: Ngoại trừ CIS và Israel

HẠNG MỤC BẢO DƯỠNG		HẠNG MỤC BẢO DƯỠNG (Số tháng hoặc km (dặm), tùy điều kiện nào đến trước)								GHI CHÚ
	Tháng	12	24	36	48	60	72	84	96	
	6 1,000 km	15	30	45	60	75	90	105	120	
	6 1,000 dặm	9	19	28	38	47	56	66	75	
11	Dầu hộp số vô cấp (CVT)		**I**		**I**		**I**		**I**	Xem LƯU Ý 4)
12	Dầu phanh		**R**		**R**		**R**		**R**	Xem LƯU Ý 5)
13	Má phanh đĩa và đĩa phanh / Ống lót trục trước – sau và các khớp trục	**I**	**I**	**I**	**I**	**I**	**I**	**I**	**I**	Xem LƯU Ý 2)
14	Má phanh tang trống và tang trống (bao gồm cả má phanh và tang trống của phanh tay)		**I**		**I**		**I**		**I**	Xem LƯU Ý 2)
15	Kiểm tra ống dẫn phanh và kiểm tra hoạt động của hệ thống phanh tay và phanh chính		**P**		**P**		**P**		**P**	Xem LƯU Ý 2)
16	Hệ thống lái và hệ thống treo		**I**		**I**		**I**		**I**	Xem LƯU Ý 2)
17	Ổ bi bánh trước và bánh sau								**(I)**	
18	Lọc gió điều hòa (trừ CIS và Israel)	**I**	**R**	**I**	**R**	**I**	**R**	**I**	**R**	Xem LƯU Ý 6)
19	Lọc gió điều hòa (dành cho CIS và Israel)	Thay thế mỗi 12 tháng hoặc 12.000 km (7.500 dặm), tùy điều kiện nào đến trước								Xem LƯU Ý 6)
20	Phụ gia nhiên liệu SUBARU chính hãng (Áp dụng tại khu vực có hàm lượng tạp chất trong nhiên liệu cao)	Thêm 1 chai vào bình nhiên liệu mỗi 15.000 km (9.000 dặm)								Xem LƯU Ý 7)

– CÒN TIẾP –

LƯU Ý

1) Khi xe được sử dụng trong điều kiện lái xe khắc nghiệt được nêu trong các ví dụ sau*, dầu động cơ và lọc dầu nên được thay thế thường xuyên hơn.
2) Khi xe được sử dụng trong điều kiện lái xe khắc nghiệt được nêu trong các ví dụ sau*, cần kiểm tra mỗi 15.000 km (9.000 dặm) hoặc 12 tháng, tùy điều kiện nào đến trước.
3) Khi xe thường xuyên hoạt động trong điều kiện lái xe khắc nghiệt, chẳng hạn như kéo rơ-moóc, dầu bôi trơn vi sai (trước và sau) nên được thay thế thường xuyên hơn.
4) Khi xe được sử dụng trong điều kiện lái xe khắc nghiệt được nêu trong các ví dụ sau*, dầu hộp số vô cấp (CVT) nên được thay thế mỗi 45.000 km (28.000 dặm).
5) Khi xe được sử dụng tại các khu vực sau, thay dầu mỗi 15.000 km (9.000 dặm) hoặc 12 tháng, tùy điều kiện nào đến trước.
(1) Khu vực có độ ẩm cao
(2) Khu vực miền núi
6) Khi xe được sử dụng trong điều kiện lái xe khắc nghiệt được nêu trong các ví dụ sau*, lọc gió động cơ và lọc gió điều hòa nên được thay thế thường xuyên hơn.
7) Tại các khu vực có hàm lượng tạp chất trong nhiên liệu cao.

* Ví dụ về điều kiện lái xe khắc nghiệt:
(1) Vận hành trong điều kiện thời tiết cực lạnh (chỉ áp dụng cho các hạng mục 1, 2 và 16)
(2) Kéo rơ-moóc (chỉ áp dụng cho các hạng mục 1, 2, 10, 11, 13, 15 và 16)
(3) Các chuyến đi ngắn lặp lại nhiều lần (chỉ áp dụng cho các hạng mục 1, 2, 13 và 14)
(4) Lái xe trên đường nhiều bụi (chỉ áp dụng cho các hạng mục 8, 13, 14, 18 và 19)
(5) Lái xe trên đường gồ ghề và/hoặc bùn lầy (chỉ áp dụng cho các hạng mục 13, 14, 16, 18 và 19)
(6) Lái xe ở khu vực có sử dụng muối chống băng hoặc các vật liệu ăn mòn khác (chỉ áp dụng cho các hạng mục 6, 13, 14, 15 và 16)
(7) Sống ở khu vực ven biển (chỉ áp dụng cho các hạng mục 6, 13, 14, 15 và 16)

11-2. Lưu ý khi bảo dưỡng

Khi cần bảo dưỡng và sửa chữa, khuyến nghị tất cả các công việc nên được thực hiện bởi đại lý SUBARU được ủy quyền.

Nếu bạn tự thực hiện bảo dưỡng và sửa chữa, bạn cần làm quen với thông tin được cung cấp trong phần này về bảo dưỡng và sửa chữa tổng quát cho xe SUBARU của bạn.

Dịch vụ sai hoặc không đầy đủ có thể gây ra tình trạng vận hành không đúng hoặc mất an toàn cho xe. Mọi sự cố phát sinh do việc bảo dưỡng và sửa chữa không đúng cách do bạn thực hiện sẽ không được bảo hành.

⚠ CẢNH BÁO

- **Luôn chọn khu vực an toàn khi tiến hành bảo dưỡng xe.**
- **Luôn cẩn thận để tránh chấn thương khi làm việc trên xe. Lưu ý rằng một số vật liệu trên xe có thể nguy hiểm nếu sử dụng hoặc xử lý không đúng, ví dụ như axit trong ắc quy.**
- **Xe của bạn chỉ nên được bảo dưỡng bởi người có đầy đủ năng lực. Người không có kinh nghiệm bảo dưỡng xe có thể bị thương nặng.**
- **Luôn sử dụng đúng dụng cụ và đảm bảo chúng được bảo dưỡng tốt.**
- **Tuyệt đối không chui xuống gầm xe chỉ được nâng bởi kích. Luôn sử dụng giá đỡ an toàn để đỡ xe.**
- **Không bao giờ để hệ thống e-BOXER chạy trong khu vực kém thông gió, chẳng hạn như ga-ra hoặc không gian kín.**
- **Không hút thuốc hoặc để lửa gần nhiên liệu hoặc ắc quy 12V. Điều này có thể gây cháy.**
- **Do hệ thống nhiên liệu có áp suất, chúng tôi khuyến nghị bạn để đại lý SUBARU thay thế bộ lọc nhiên liệu.**
- **Đeo kính bảo hộ thích hợp để tránh dầu hoặc dung dịch lọt vào mắt. Nếu có chất lỏng bắn vào mắt, hãy rửa thật kỹ bằng nước sạch.**
- **Không can thiệp vào hệ thống dây điện của túi khí SRS hoặc hệ thống tăng đai an toàn, hoặc cố gắng tháo rời các đầu nối của chúng, vì điều đó có thể kích hoạt hệ thống hoặc làm hệ thống không hoạt động khi cần thiết. KHÔNG BAO GIỜ sử dụng đồng hồ đo điện (circuit tester) cho các dây điện này. Nếu túi khí SRS hoặc bộ tăng đai an toàn cần được bảo dưỡng, chúng tôi khuyến nghị bạn liên hệ đại lý SUBARU gần nhất.**
- **Kiểm tra khoang động cơ để đảm bảo không còn sót lại giẻ lau hoặc dụng cụ. Nếu để lại, chúng có thể gây hỏng hóc hoặc cháy nổ.**

Trước khi kiểm tra hoặc bảo dưỡng trong khoang động cơ

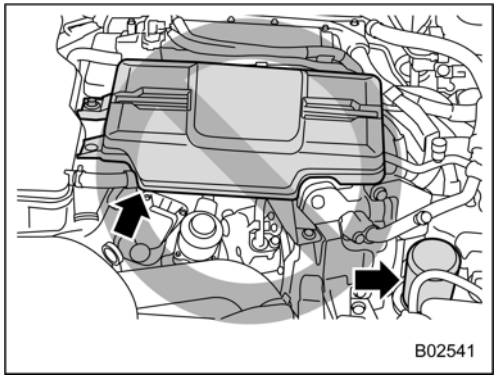
⚠ CẢNH BÁO

- **Luôn tắt hệ thống e-BOXER và kéo phanh tay để ngăn xe di chuyển.**
- **Luôn để động cơ nguội. Các bộ phận động cơ trở nên rất nóng khi động cơ hoạt động và vẫn còn nóng trong một thời gian sau khi động cơ đã dừng.**

– CÒN TIẾP –

- Không làm đổ dầu động cơ, dung dịch làm mát, dầu phanh hoặc bất kỳ dung dịch nào khác lên các bộ phận động cơ đang nóng. Việc này có thể gây cháy.
- Khi công tắc khởi động ở vị trí "ON", quạt làm mát có thể hoạt động bất ngờ ngay cả khi hệ thống e-BOXER đã dừng. Nếu cơ thể hoặc quần áo của bạn chạm vào quạt đang quay, có thể gây thương tích nghiêm trọng. Để tránh nguy hiểm, hãy thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau.
  - Luôn xoay công tắc khởi động bằng nút bấm về vị trí "OFF" và xác nhận đèn báo hoạt động trên công tắc đã tắt. Sau đó, lấy chìa khóa thông minh ra khỏi xe.

Khi kiểm tra hoặc bảo dưỡng trong khoang động cơ



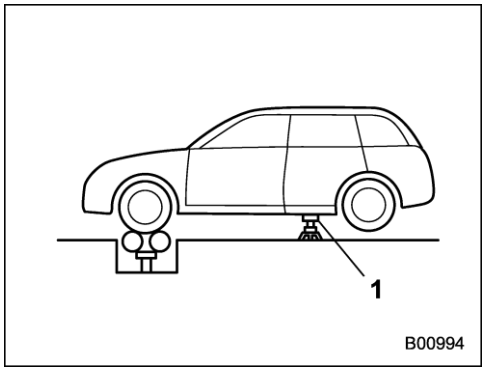
THẬN TRỌNG

- Không chạm vào nắp che khi kiểm tra các bộ phận trong khoang động cơ. Việc này có thể khiến tay bạn trượt khỏi nắp và gây chấn thương ngoài ý muốn.
- Không chạm vào lọc dầu cho đến khi động cơ đã nguội hoàn toàn. Việc này có thể gây bỏng hoặc chấn thương khác. Lưu ý rằng lọc dầu trở nên rất nóng khi động cơ đang chạy và vẫn còn nóng trong một thời gian sau khi động cơ đã dừng.

Khi kiểm tra hoặc bảo dưỡng trong khoang động cơ trong khi động cơ đang chạy

CẢNH BÁO

Động cơ đang hoạt động có thể gây nguy hiểm. Hãy giữ ngón tay, bàn tay, quần áo, tóc và dụng cụ tránh xa quạt làm mát, dây đai truyền động và các bộ phận động cơ đang chuyển động khác. Nên tháo nhẫn, đồng hồ và cà vạt trước khi làm việc.



1 Giá đỡ an toàn

Đối với mọi công việc bảo dưỡng và kiểm tra trên các mẫu xe AWD yêu cầu hệ thống e-BOXER hoạt động và bánh xe quay, hãy nâng cả bốn bánh lên hoặc sử dụng con lăn tự do để ngăn xe di chuyển. Tuyệt đối không được tăng ga đột ngột hoặc phanh gấp.

11-3. Hướng dẫn bảo dưỡng

Khi thay thế phụ tùng

Để biết thông tin về phụ tùng thay thế trong quá trình bảo dưỡng, chúng tôi khuyến nghị bạn liên hệ với đại lý SUBARU được ủy quyền hoặc trung tâm sửa chữa khác có đủ trình độ và trang thiết bị.

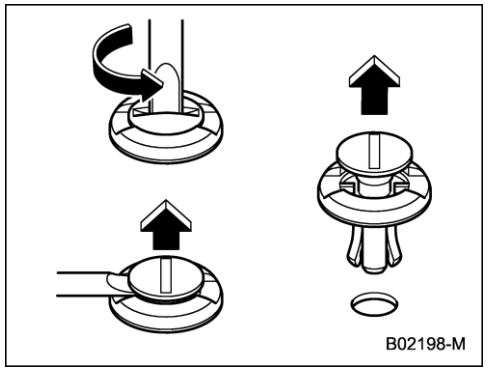
Tháo và lắp lại kẹp

Một số kẹp và tấm chắn bùn phải được tháo ra trước khi thay lọc gió động cơ hoặc một số loại bóng đèn.

▼ Tháo kẹp

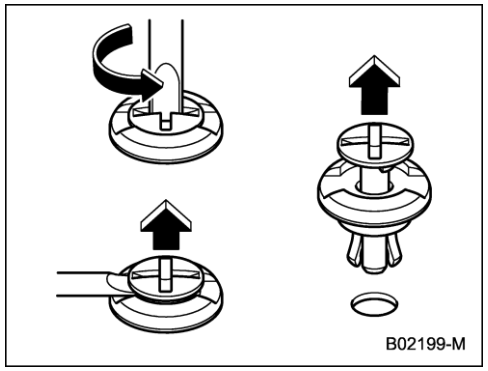
Có nhiều loại kẹp khác nhau được sử dụng trên xe của bạn.

▽ **Loại A và D**



Kẹp loại A

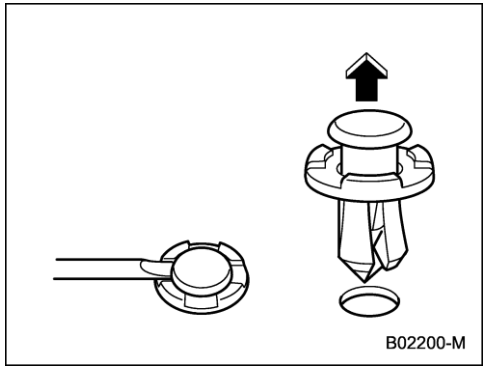
– CÒN TIẾP –



Kẹp loại D

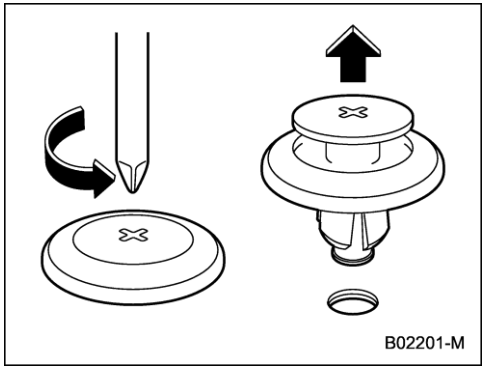
1. Xoay kẹp ngược chiều kim đồng hồ bằng tua vít dẹp cho đến khi phần trung tâm của kẹp được nâng lên.
2. Dùng tua vít dẹp nạy để tháo kẹp ra.

▽ **Loại B**



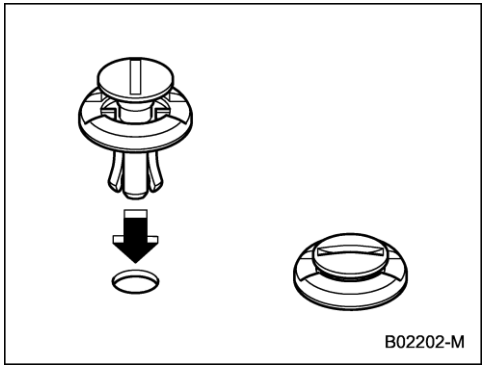
1. Dùng tua vít dẹp kéo phần trung tâm của kẹp ra ngoài như hình minh họa.
2. Kéo phần trung tâm đã nhô ra để tháo toàn bộ thân kẹp.

▽ **Loại C**

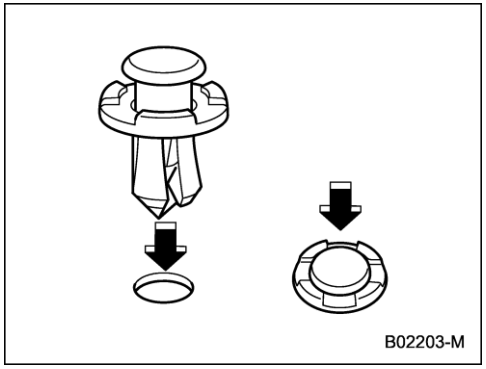


1. Xoay kẹp ngược chiều kim đồng hồ bằng tua vít 4 cạnh cho đến khi phần trung tâm của kẹp được nâng lên.
2. Kéo thẳng lên để tháo toàn bộ kẹp.

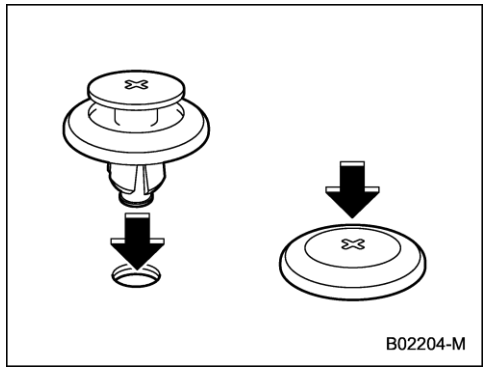
▼ **Lắp lại kẹp**



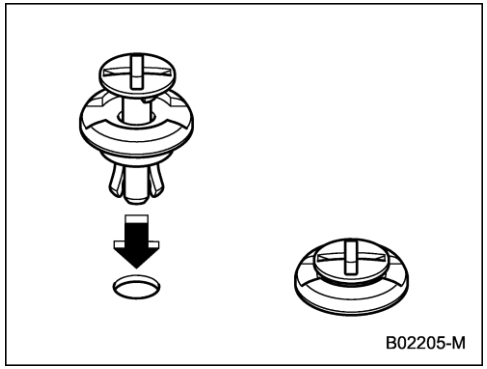
Kẹp loại A



Kẹp loại B



Kẹp loại C



Kẹp loại D

Đầu tiên, đưa phần thân kẹp (không có phần trung tâm) vào lỗ, sau đó ấn phần trung tâm của kẹp vào.

11-4. Nắp capo

⚠ THẬN TRỌNG

- **Hết sức cẩn thận để không kẹp tay hoặc các vật khác khi đóng nắp capo.**
- **Không ấn mạnh nắp capo để đóng. Việc này có thể làm biến dạng kim loại.**
- **Hết sức cẩn thận khi mở nắp capo khi gió lớn. Nắp capo có thể bất ngờ sập xuống và gây chấn thương.**
- **Không lắp phụ kiện không chính hãng SUBARU lên nắp capo. Nếu nắp capo trở nên quá nặng, thanh chống có thể không đủ khả năng giữ nắp mở.**
- **Kiểm tra đầu thanh chống nắp capo đã được gài đúng vào khe chưa. Nếu không được gài đúng, nắp capo có thể sập xuống và gây thương tích.**

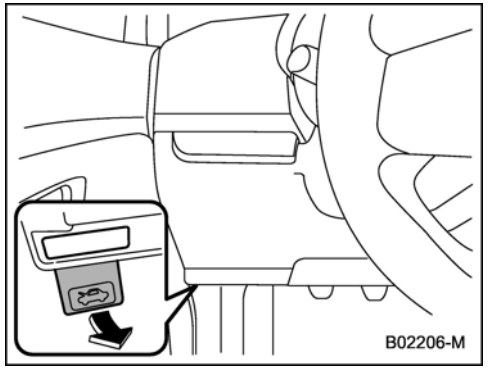
LƯU Ý

Nếu phần gốc của thanh chống bị kẹt, hãy đưa thanh chống về vị trí ban đầu mà không dùng lực quá mạnh.

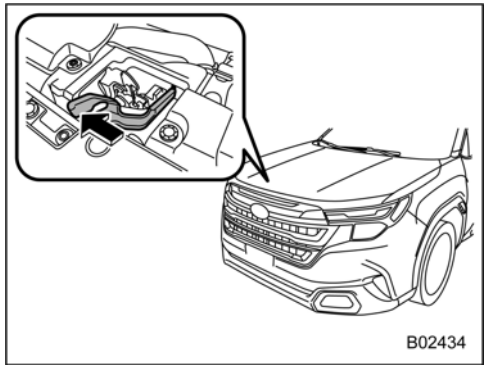
– CÒN TIẾP –

Mở nắp capo:

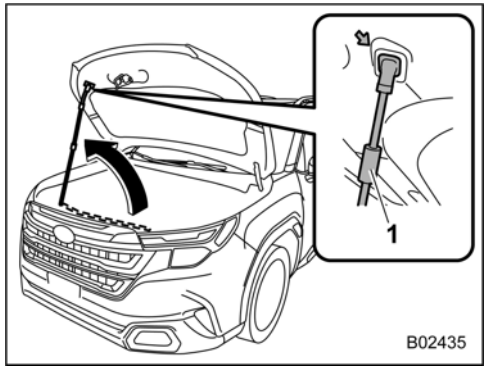
1. Nếu cần gạt nước đang được dựng lên khỏi kính chắn gió, hãy đưa chúng về vị trí ban đầu.



2. Kéo lẫy mở nắp capo dưới bảng táp-lô.



3. Thả chốt khóa phụ bằng cách đẩy cần gạt giữa lưới tản nhiệt và nắp capo sang bên trái.



1 Tay nắm

4. Nâng nắp capo lên, tháo thanh chống khỏi ngàm giữ và gài đầu thanh chống vào khe trên nắp capo. Giữ vào tay nắm khi thao tác thanh chống.

Đóng nắp capo:

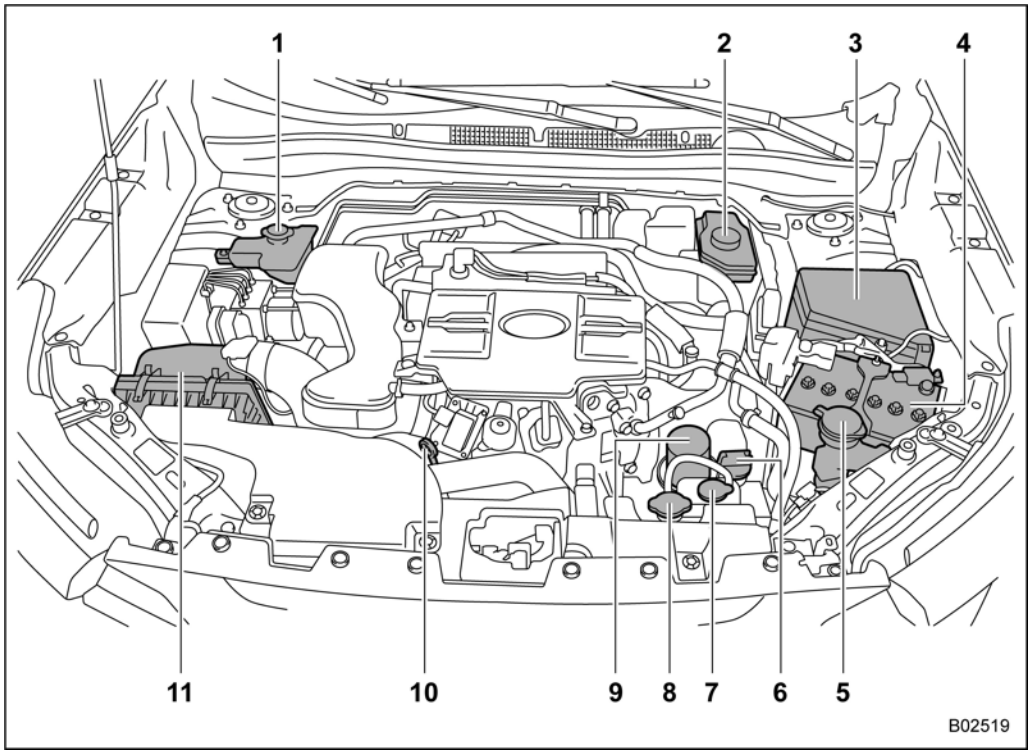
1. Nâng nhẹ nắp capo, tháo thanh chống khỏi khe trên nắp capo và đưa thanh chống về ngàm giữ.
2. Hạ nắp capo xuống còn cách vị trí đóng khoảng 20–30 cm (7,8 – 11,8 in), sau đó thả xuống.
3. Sau khi đóng nắp capo, đảm bảo nắp đã khóa chặt.

Nếu nắp capo không đóng được, hãy thả từ vị trí cao hơn một chút.

⚠ CẢNH BÁO

Luôn kiểm tra nắp capo đã khóa đúng cách trước khi lái xe. Nếu không, nắp capo có thể bật tung khi xe đang di chuyển, che khuất tầm nhìn và gây tai nạn nghiêm trọng.

11-5. Tổng quan khoang động cơ



Hình minh họa trên áp dụng cho các mẫu xe tay lái bên trái. Vị trí của mục số 2 (bình chứa dầu phanh) đối với các mẫu xe tay lái bên phải sẽ ở phía đối diện so với hình minh họa.

1 Bình chứa dung dịch làm mát cụm bộ biến tần và bộ chuyển đổi (trang 484)
2 Bình chứa dầu phanh (trang 488)
3 Hộp cầu chì chính (trang 509)
4 Ắc quy 12 V (trang 507)
5 Bình chứa dung dịch rửa kính (trang 501)
6 Nắp châm dầu động cơ (trang 478)
7 Bình chứa dung dịch làm mát động cơ (trang 482)
8 Nắp két nước (trang 482)
9 Lọc dầu động cơ (trang 480)
10 Thước thăm dầu động cơ (trang 478)
11 Hộp lọc gió (trang 485)

11-6. Dầu động cơ

⚠ THẬN TRỌNG

- **Nếu thước thăm dầu khó rút ra, hãy xoay nhẹ sang trái và phải rồi kéo ra. Nếu không, bạn có thể vô tình bị chấn thương do dùng lực quá mạnh.**
- **Chỉ sử dụng dầu động cơ có cấp chất lượng và độ nhớt được khuyến nghị.**
- **Cẩn thận không làm đổ dầu khi châm thêm. Nếu dầu chạm vào ống xả, có thể gây mùi khó chịu, khói và/hoặc cháy. Nếu dầu bám vào ống xả, phải lau sạch ngay.**

Mức tiêu hao dầu động cơ

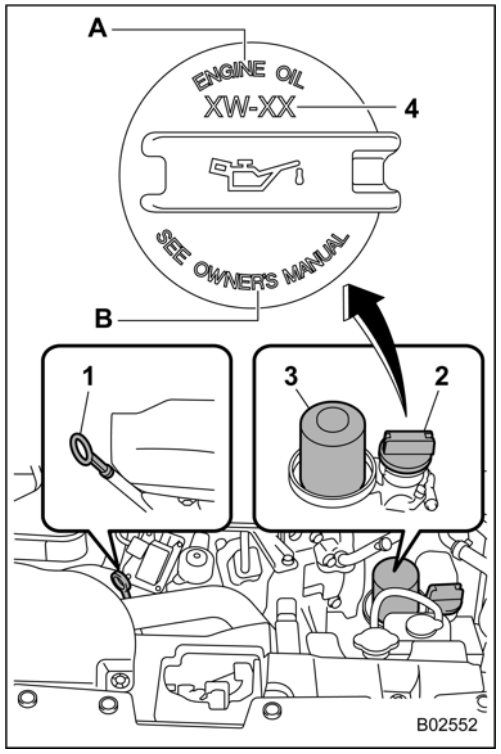
Một lượng dầu động cơ sẽ bị tiêu hao trong quá trình lái xe. Tốc độ tiêu hao có thể bị ảnh hưởng bởi loại hộp số, phong cách lái, địa hình và nhiệt độ. Trong các điều kiện sau, mức tiêu hao dầu có thể tăng lên, đòi hỏi phải châm thêm giữa các kỳ bảo dưỡng:

- Khi động cơ còn mới và đang trong giai đoạn chạy rà.
- Khi dầu động cơ có chất lượng thấp
- Khi sử dụng sai độ nhớt dầu
- Khi thường xuyên sử dụng phanh động cơ
- Khi vận hành động cơ ở vòng tua cao trong thời gian dài
- Khi vận hành động cơ với tải nặng trong thời gian dài
- Khi kéo rơ-moóc
- Khi để động cơ chạy không tải trong thời gian dài
- Khi xe vận hành trong tình trạng dừng–chạy hoặc kẹt xe
- Khi xe hoạt động trong điều kiện nhiệt độ khắc nghiệt
- Khi xe thường xuyên tăng tốc và giảm tốc

Trong các điều kiện trên hoặc tương tự, nên kiểm tra mức dầu ít nhất mỗi lần đổ đầy nhiên liệu lần thứ hai, và thay dầu thường xuyên hơn. Nếu tốc độ tiêu hao dầu vượt quá 1 lít mỗi 2.000 km (1 US qt mỗi 1.200 dặm, 1 Imp qt mỗi 1.413 dặm), khuyến nghị bạn liên hệ đại lý SUBARU để kiểm tra trong điều kiện chuẩn.

Kiểm tra mức dầu

1. Đỗ xe trên mặt phẳng và tắt động cơ. Nếu kiểm tra ngay sau khi tắt máy, hãy chờ ít nhất 5 phút để dầu chảy xuống cácte.

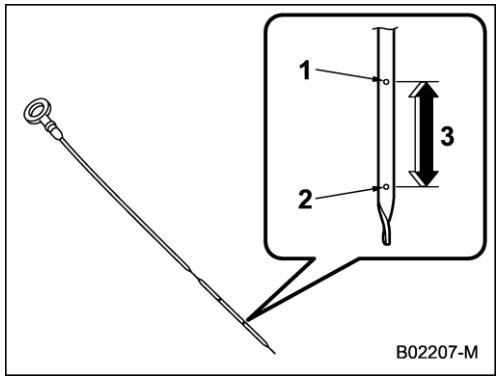


1 Thước thăm dầu
2 Nắp châm dầu
3 Lọc dầu
4 Dầu động cơ độ nhớt 0W-16
A DẦU ĐỘNG CƠ
B XEM HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG XE

⚠ THẬN TRỌNG

Nếu thước thăm dầu khó rút ra, hãy xoay nhẹ sang trái và phải rồi kéo ra. Nếu không, bạn có thể vô tình bị chấn thương do dùng lực quá mạnh.

2. Rút thước thăm dầu, lau sạch rồi cắm lại.
3. Đảm bảo thước được cắm đúng vị trí cho đến khi dừng.



1 Mức đầy
2 Mức thấp
3 Khoảng 1,0 lít (1,1 US qt, 0,9 Imp qt) từ mức thấp đến mức đầy

4. Rút thước thăm dầu ra lần nữa.
5. Kiểm tra mức dầu ở cả hai mặt thước, lấy mức thấp hơn để đánh giá. Nếu dưới mức thấp, châm thêm dầu cho đến mức đầy.

⚠ THẬN TRỌNG

- **Cẩn thận không chạm vào lọc dầu động cơ khi tháo nắp châm dầu. Việc này có thể gây bỏng, kẹp tay hoặc gây chấn thương khác.**
- **Chỉ sử dụng dầu động cơ có cấp chất lượng và độ nhớt được khuyến nghị.**
- **Cẩn thận không làm đổ dầu khi châm thêm. Nếu dầu chạm vào ống xả, có thể gây mùi khó chịu, khói và/hoặc cháy. Nếu dầu bám vào ống xả, phải lau sạch ngay.**

Châm thêm dầu, tháo nắp châm dầu, đổ từ từ dầu vào cổ châm. Sau khi châm, dùng thước thăm để xác nhận mức dầu chính xác.

LƯU Ý

- **Để tránh châm quá mức, không thêm dầu vượt quá vạch đầy khi động cơ còn nguội.**

– CÒN TIẾP –

- **Đèn cảnh báo mức dầu thấp có thể vẫn sáng khi khởi động sau khi vừa châm hoặc thay dầu. Trong trường hợp này, đỗ xe trên mặt phẳng và chờ hơn 1 phút để dầu ổn định, đèn cảnh báo sẽ tắt. Tham khảo "Đèn cảnh báo mức dầu động cơ thấp" ☞P185.**

Thay dầu và lọc dầu

Thay dầu và lọc dầu theo lịch bảo dưỡng. Cần thay dầu và lọc dầu thường xuyên hơn so với lịch bảo dưỡng nếu xe thường xuyên chạy quãng ngắn, kéo rơ-moóc hoặc vận hành trong thời tiết cực lạnh.

LƯU Ý

- **Việc thay dầu và lọc dầu nên được thực hiện bởi kỹ thuật viên lành nghề. Khuyến nghị bạn liên hệ đại lý SUBARU để thay thế, nơi có đầy đủ dụng cụ chuyên dụng, phụ tùng chính hãng và dầu được khuyến nghị, đồng thời xử lý đúng cách dầu thải.**
- **Nếu bạn tự thay, hãy tuân thủ quy định địa phương và xử lý dầu thải đúng cách.**

Cấp chất lượng và độ nhớt khuyến nghị

⚠ THẬN TRỌNG

Chỉ sử dụng dầu động cơ có cấp chất lượng và độ nhớt được khuyến nghị.

Tham khảo "Dầu động cơ" ☞P521.

LƯU Ý

Độ nhớt của dầu ảnh hưởng đến mức tiêu thụ nhiên liệu. Dầu có độ nhớt thấp cải thiện mức tiêu thụ nhiên liệu, nhưng trong thời tiết nóng cần dầu có độ nhớt cao hơn để bôi trơn đúng cách.

Dầu tổng hợp

Bạn nên sử dụng dầu động cơ tổng hợp đáp ứng cùng yêu cầu như dầu động cơ thông thường. Khi sử dụng dầu tổng hợp, bạn phải dùng loại dầu có cùng cấp chất lượng, độ nhớt và cấp độ như được chỉ định trong Sổ tay hướng dẫn này.

Tham khảo mục "Dầu động cơ" ☞P521. Đồng thời, bạn phải tuân thủ chu kỳ thay dầu và lọc dầu được chỉ ra trong Lịch bảo dưỡng ☞P467.

LƯU Ý

Loại dầu tổng hợp với cấp và độ nhớt được ghi trong Chương 12 là dầu động cơ được khuyến nghị để tối ưu hóa hiệu suất động cơ. Có thể sử dụng dầu thông thường nếu không có dầu tổng hợp.

11-7. Hệ thống làm mát

⚠ CẢNH BÁO

- **Tuyệt đối không tháo nắp két nước cho đến khi động cơ đã tắt và nguội hoàn toàn. Do dung dịch làm mát đang chịu áp suất, bạn có thể bị bỏng nặng do dung dịch sôi phun ra khi mở nắp.**
- **Cẩn thận với quạt làm mát đang quay khi mở nắp capo. Khi nhiệt độ động cơ cao, quạt làm mát trong khoang động cơ có thể hoạt động khi công tắc khởi động ở vị trí "ON", ngay cả khi động cơ đã tắt. Chạm vào quạt khi đang quay có thể gây chấn thương.**

⚠ THẬN TRỌNG

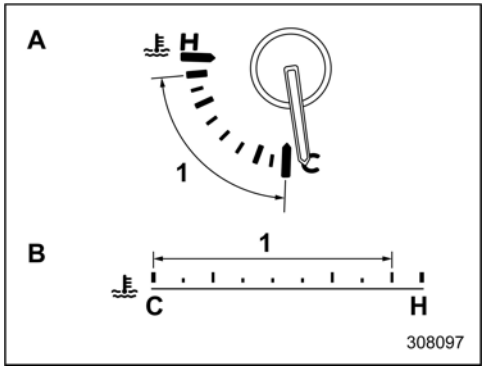
Hệ thống làm mát được nạp sẵn tại nhà máy bằng dung dịch làm mát chất lượng cao, có khả năng chống ăn mòn, sử dụng quanh năm, bảo vệ chống đóng băng tới −36°C (−33°F). Hãy luôn sử dụng SUBARU SUPER COOLANT chính hãng hoặc dung dịch tương đương (loại không chứa amine).

- **Nếu cần pha loãng dung dịch làm mát, phải sử dụng nước mềm (hoặc nước trong, uống được) và tuân thủ đúng tỷ lệ pha loãng quy định.**
- **Việc pha trộn với loại dung dịch làm mát khác và/hoặc nước cứng có thể gây ra nhiều vấn đề như giảm tuổi thọ chi tiết động cơ, tắc nghẽn hệ thống làm mát, rò rỉ dung dịch làm mát và hỏng động cơ do quá nhiệt. Do đó, tuyệt đối không trộn lẫn các loại dung dịch làm mát khác nhau và/hoặc nước cứng, ngay cả khi không có nguy cơ đóng băng.**
- **Không để dung dịch làm mát bắn vào bề mặt sơn. Cồn trong dung dịch làm mát có thể làm hỏng lớp sơn.**

Quạt làm mát, ống dẫn và các đầu nối

Xe của bạn sử dụng quạt làm mát điện được điều khiển bằng cảm biến nhiệt, sẽ hoạt động khi dung dịch làm mát đạt đến một nhiệt độ nhất định

.



A Mẫu xe với màn hình đồng hồ 4.2 inch
B Mẫu xe với màn hình đồng hồ 12.3 inch
1 Vùng hoạt động bình thường

Nếu quạt làm mát két nước không hoạt động ngay cả khi nhiệt độ nước làm mát động cơ vượt quá vùng hoạt động bình thường, có thể mạch quạt làm mát bị hỏng. Tham khảo mục "Đồng hồ nhiệt độ nước làm mát động cơ" ☞P177.

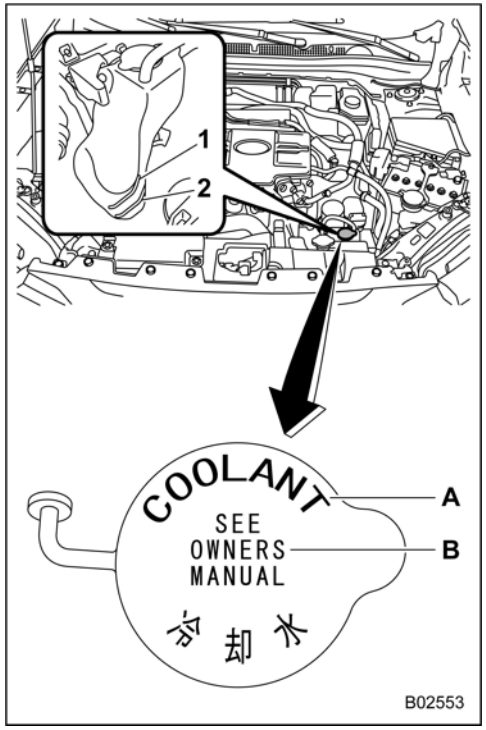
Kiểm tra cầu chì và thay thế nếu cần thiết. Tham khảo mục "Cầu chì" ☞P509. Nếu cầu chì không đứt, chúng tôi khuyến nghị bạn đem xe đến đại lý SUBARU để kiểm tra hệ thống làm mát.

– CÒN TIẾP –

Nếu cần phải bổ sung dung dịch làm mát thường xuyên giữa các lần bảo dưỡng, khuyến nghị bạn đem xe đi kiểm tra tại đại lý SUBARU ủy quyền để xác định có rò rỉ, hư hỏng hoặc lỏng khớp nối hay không.

Dung dịch làm mát động cơ

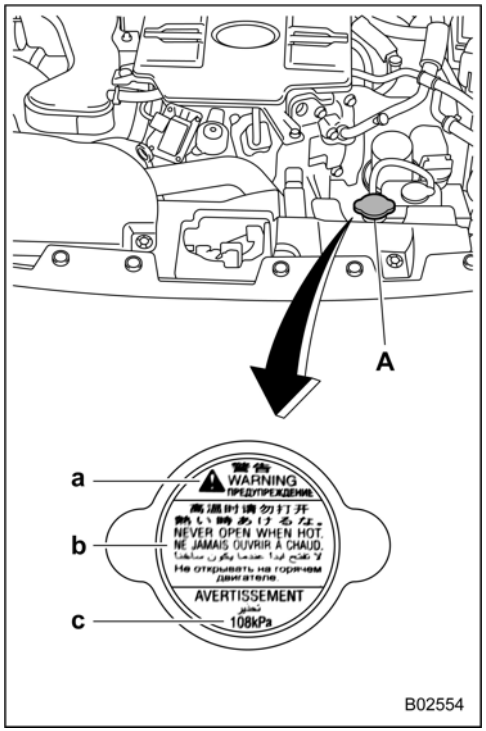
▼ Kiểm tra mức dung dịch làm mát



1 Vạch mức “FULL”
2 Vạch mức “LOW”
A DUNG DỊCH LÀM MÁT
B XEM SỔ TAY HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Hãy kiểm tra mức dung dịch làm mát, ví dụ khi dừng đổ nhiên liệu.

1. Kiểm tra mức dung dịch làm mát từ bên ngoài bình chứa khi động cơ còn nguội.
2. Nếu mức dung dịch gần hoặc thấp hơn vạch “LOW”, hãy châm thêm dung dịch đến vạch “FULL”.



A Nắp két nước

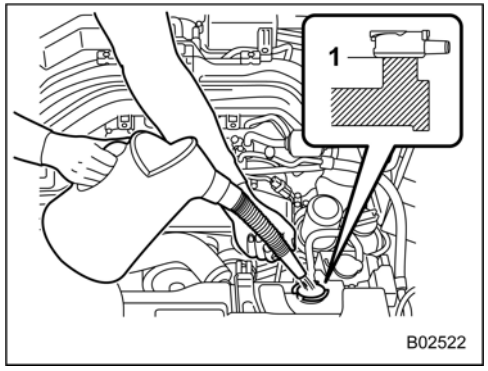
Nhãn trên nắp

a CẢNH BÁO

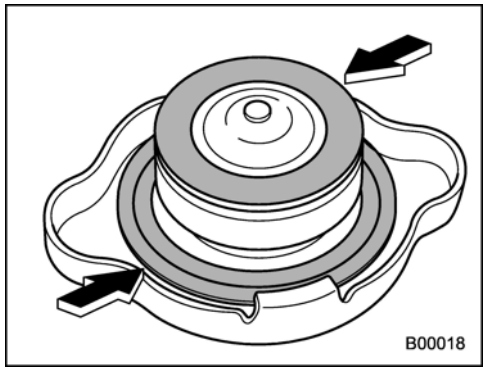
b KHÔNG BAO GIỜ MỞ KHI ĐANG NÓNG.

c 108 kPa

3. Nếu bình phụ trống, tháo nắp két nước và châm thêm dung dịch làm mát đến ngay dưới cổ châm như trong hình minh họa.



1 Mức châm đầy đến đây.



4. Sau khi châm thêm vào bình phụ và két nước, hãy kiểm tra nắp két nước để đảm bảo không có bụi bẩn và gioăng cao su không bị hư hỏng.

⚠ THẬN TRỌNG

- **Cẩn thận không làm đổ dung dịch làm mát khi châm thêm. Nếu dung dịch chạm vào ống xả, có thể gây mùi khó chịu, khói và/hoặc cháy. Nếu dung dịch bắn vào ống xả, phải lau sạch ngay.**
- **Không để dung dịch làm mát bắn vào bề mặt sơn. Cồn trong dung dịch làm mát có thể làm hỏng bề mặt sơn.**

5. Lắp lại nắp két nước và kiểm tra gioăng cao su bên trong đã ở đúng vị trí.

▼ Thay dung dịch làm mát

⚠ THẬN TRỌNG

Để đảm bảo động cơ vận hành ở nhiệt độ tối ưu, từ đó duy trì công suất và hiệu quả nhiên liệu tối đa, việc sử dụng đúng loại dung dịch làm mát là vô cùng quan trọng. Do sự kết hợp đặc biệt giữa nhôm, cao su và vật liệu tổng hợp trong động cơ SUBARU, cần đảm bảo dung

– CÒN TIẾP –

dịch làm mát có công thức chất ức chế phù hợp. Đồng thời, phải đảm bảo không có khoáng chất hoặc tạp chất bổ sung nào được thêm vào, vì vậy SUBARU chỉ khuyến nghị sử dụng SUBARU SUPER COOLANT pha sẵn chính hãng.

Việc thay dung dịch làm mát có thể phức tạp. Nếu cần thiết, khuyến nghị bạn mang xe đến đại lý SUBARU để thay thế.

Dung dịch làm mát cần được thay theo lịch bảo dưỡng trong mục "Lịch bảo dưỡng" ☞P467.

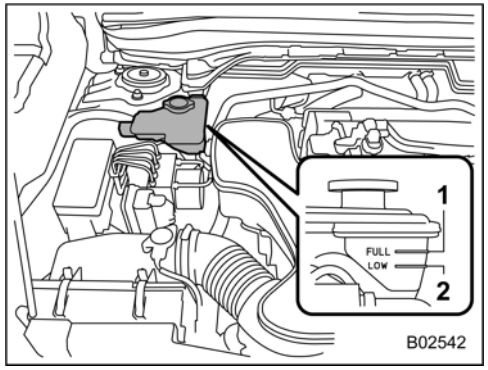
Dung dịch làm mát cụm bộ biến tần và bộ chuyển đổi

▼ Kiểm tra mức dung dịch làm mát

⚠ CẢNH BÁO

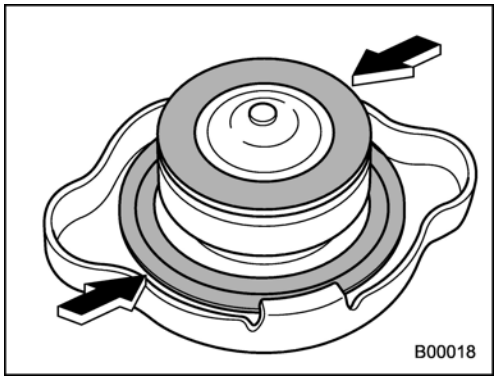
Không bao giờ tháo nắp bình chứa dung dịch làm mát của cụm bộ biến tần và bộ chuyển đổi cho đến khi hệ thống e-BOXER đã tắt và nguội hoàn toàn. Do dung dịch làm mát đang ở trạng thái có áp suất, bạn có thể bị bỏng nặng bởi tia dung dịch sôi phun ra khi mở nắp

1. Kiểm tra mức dung dịch làm mát từ bên ngoài bình chứa khi động cơ đã nguội.
2. Nếu mức dung dịch gần hoặc thấp hơn vạch "LOW", tháo nắp bình chứa và châm thêm dung dịch đến vạch "FULL".



1 Vạch mức "FULL"
2 Vạch mức "LOW"

3. Sau khi châm đầy, lắp lại nắp bình chứa và kiểm tra các gioăng cao su bên trong nắp đã được đặt đúng vị trí.



⚠ THẬN TRỌNG

- **Cẩn thận để không làm tràn dung dịch làm mát cụm bộ biến tần và bộ chuyển đổi khi châm thêm. Nếu dung dịch này dính vào ống xả, có thể gây ra mùi khét, khói và/hoặc cháy. Nếu dung dịch dính vào ống xả, hãy lau sạch ngay.**
- **Không để dung dịch làm mát cụm bộ biến tần và bộ chuyển đổi bắn vào các bề mặt sơn. Cồn có trong dung dịch này có thể làm hỏng lớp sơn.**

▼ **Thay dung dịch làm mát**

⚠ THẬN TRỌNG

Để đảm bảo động cơ hoạt động ở nhiệt độ tối ưu, từ đó duy trì công suất cực đại và hiệu suất nhiên liệu, việc sử dụng đúng loại dung dịch làm mát là cực kỳ quan trọng. Do sự kết hợp độc đáo giữa nhôm, cao su và vật liệu tổng hợp trong động cơ SUBARU, cần đảm bảo dung dịch làm mát có chất ức chế phù hợp. Đồng thời, cũng cần đảm bảo không có khoáng chất hoặc tạp chất nào được thêm vào, vì vậy SUBARU chỉ khuyến nghị sử dụng loại dung dịch làm mát chính hãng SUBARU SUPER COOLANT đã pha sẵn.

Việc thay dung dịch làm mát có thể phức tạp. Chúng tôi khuyến nghị bạn nên đem xe đến đại lý SUBARU để thay thế nếu cần.

Dung dịch làm mát cần được thay theo lịch bảo dưỡng trong mục “Lịch bảo dưỡng” ☞P467.

11-8. Lọc gió động cơ

⚠ CẢNH BÁO

Không vận hành động cơ khi lọc gió động cơ đã bị tháo ra. Lọc gió không chỉ lọc không khí nạp mà còn có tác dụng ngăn ngọn lửa trong trường hợp động cơ bị cháy ngược. Nếu lọc gió không được lắp khi xảy ra cháy ngược, bạn có thể bị bỏng.

⚠ THẬN TRỌNG

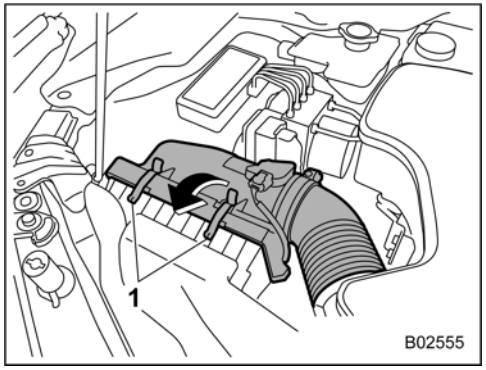
Khi thay lọc gió động cơ, khuyến nghị bạn sử dụng lọc gió chính hãng SUBARU. Nếu không sử dụng, có thể gây ảnh hưởng tiêu cực đến động cơ.

Lọc gió hoạt động như một lưới lọc. Nếu lọc gió bị thủng hoặc tháo ra, động cơ sẽ bị mài mòn nghiêm trọng và tuổi thọ động cơ giảm đáng kể.

Không cần thiết phải vệ sinh hoặc rửa lọc gió.

Thay lọc gió động cơ

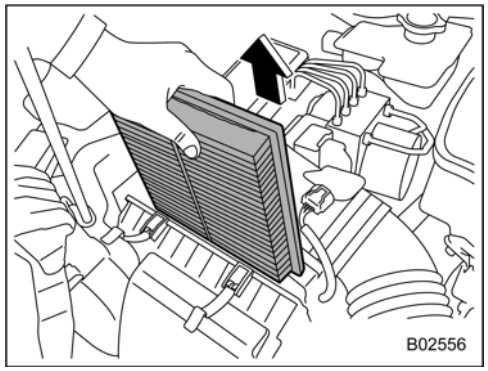
Thay lọc gió động cơ theo lịch bảo dưỡng. Tham khảo “Lịch bảo dưỡng” ☞P467. Trong điều kiện nhiều bụi, cần thay thế thường xuyên hơn. Khuyến nghị bạn luôn sử dụng phụ tùng SUBARU chính hãng.



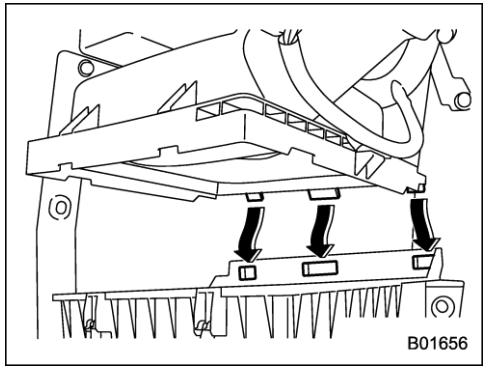
1 Kẹp

1. Tháo chốt của hai kẹp giữ hộp lọc gió (phía sau).
2. Mở hộp lọc gió và kéo nắp ra phía sau đồng thời nhấc lên.

– CÒN TIẾP –



3. Tháo lọc gió động cơ.
4. Dùng khăn ẩm lau sạch bên trong hộp lọc gió (cả phía trước và phía sau), sau đó lắp lọc gió mới.



5. Khi lắp hộp lọc gió (phía sau), đưa ba gờ trên hộp lọc gió (phía sau) vào các khe trên hộp lọc gió (phía trước).
6. Lắp lại theo thứ tự ngược với khi tháo ra.

LƯU Ý

Lắp lọc gió sao cho mặt có in chữ "UPR" hướng lên trên. Lắp lọc gió sao cho mặt có in chữ "UPR" hướng lên trên.

11-9. Bugi

Việc thay thế bugi có thể khó thực hiện. Khuyến nghị bạn mang xe đến đại lý SUBARU để thay thế.

Bugi cần được thay thế theo lịch bảo dưỡng. Tham khảo "Lịch bảo dưỡng" ☞P467.

Bugi khuyến nghị

Tham khảo "Hệ thống điện" ☞P525.

11-10. Dây đai truyền động

Không cần kiểm tra độ chùng của dây đai truyền động định kỳ vì động cơ của bạn được trang bị bộ điều chỉnh căng đai tự động. Tuy nhiên, cần thay thế dây đai truyền động theo lịch bảo dưỡng trong mục “Lịch bảo dưỡng” ☞P467. Khuyến nghị bạn liên hệ đại lý SUBARU để thay thế.

Nếu dây đai bị trùng, nứt hoặc mòn, khuyến nghị bạn liên hệ đại lý SUBARU.

11-11. Dầu hộp số tự động vô cấp

Không có thước thăm dầu. Không cần kiểm tra mức dầu hộp số tự động vô cấp. Tuy nhiên, nếu cần thiết, khuyến nghị bạn mang xe đến đại lý SUBARU để kiểm tra.

11-12. Dầu vi sai trước và dầu vi sai sau

Không có thước thăm dầu. Để kiểm tra mức dầu vi sai trước và sau, khuyến nghị bạn liên hệ đại lý SUBARU.

Cấp chất lượng và độ nhớt dầu động cơ khuyến nghị

Mỗi nhà sản xuất dầu đều có công thức dầu gốc và phụ gia riêng. Tuyệt đối không trộn lẫn các nhãn hiệu dầu khác nhau. Tham khảo chi tiết tại “Dầu vi sai trước và dầu vi sai sau” ☞P523.

⚠ THẬN TRỌNG

Việc sử dụng loại dầu vi sai khác với loại được chỉ định có thể làm giảm hiệu suất vận hành của xe.

11-13. Dầu phanh

Kiểm tra mức dầu

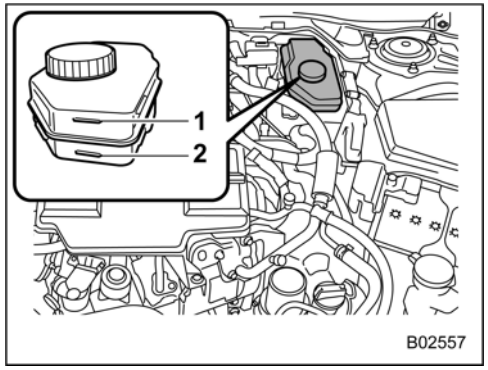
⚠ CẢNH BÁO

- **Tuyệt đối không để dầu phanh tiếp xúc với mắt vì có thể gây hại. Nếu dầu phanh dính vào mắt, phải rửa ngay lập tức và kỹ lưỡng bằng nước sạch. Nên đeo kính bảo hộ khi thực hiện công việc này để đảm bảo an toàn.**
- **Dầu phanh có khả năng hút ẩm từ không khí. Độ ẩm hấp thụ có thể làm giảm nghiêm trọng hiệu quả phanh.**
- **Nếu xe thường xuyên cần châm thêm dầu phanh, có thể hệ thống đang bị rò rỉ. Trong trường hợp này, khuyến nghị bạn mang xe đến đại lý SUBARU để kiểm tra.**

⚠ THẬN TRỌNG

- **Khi châm dầu phanh, cần tránh để bụi bẩn lọt vào bình chứa.**
- **Tuyệt đối không để dầu phanh bắn vào bề mặt sơn hoặc các chi tiết cao su. Cồn trong dầu phanh có thể làm hỏng chúng.**
- **Cẩn thận không để dầu phanh đổ vào ống xả. Nếu dầu phanh chạm vào ống xả, có thể gây mùi khó chịu, khói và/hoặc cháy. Nếu dầu bám vào ống xả, phải lau sạch ngay.**

Hãy kiểm tra mức dầu phanh trong bình chứa hàng tháng khi xe ở trên mặt phẳng.



1 Vạch mức “MAX”
2 Vạch mức “MIN”

Luôn kiểm tra mức dầu từ bên ngoài bình chứa. Nếu mức dầu dưới vạch “MIN”, hãy châm thêm đến vạch “MAX”.

Chỉ sử dụng dầu phanh từ bình chứa còn niêm phong.

Dầu phanh khuyến nghị

Tham khảo mục “Dung dịch” ☞P524

⚠ THẬN TRỌNG

Tuyệt đối không trộn lẫn các nhãn hiệu dầu phanh khác nhau. Đồng thời, tránh pha trộn DOT 3 và DOT 4 ngay cả khi cùng nhãn hiệu.

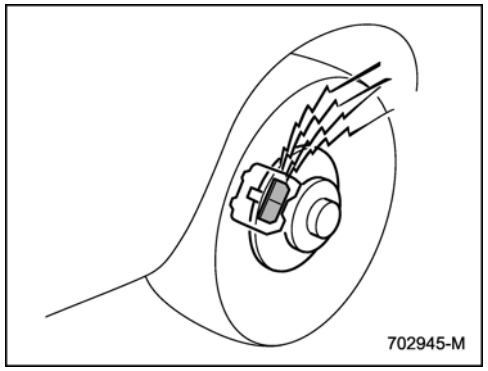
11-14. Bàn đạp phanh

Kiểm tra hành trình tự do và khoảng dự trữ của bàn đạp phanh theo lịch bảo dưỡng.

11-15. Thay má phanh

⚠ THẬN TRỌNG

- **Nếu bạn tiếp tục lái xe mặc dù có tiếng kêu rít từ vạch cảnh báo mòn má phanh, sẽ dẫn đến việc phải sửa chữa hoặc thay thế đĩa phanh với chi phí cao.**
- **Khuyến nghị bạn nên ngắt kết nối ắc quy 12 V trước khi thay má phanh. Tuy nhiên, việc ngắt kết nối ắc quy 12 V có thể nguy hiểm. Chúng tôi khuyến nghị bạn nên để đại lý SUBARU thay thế má phanh**



Phanh đĩa được trang bị còi báo mòn gắn trên má phanh. Khi má phanh mòn gần đến giới hạn sử dụng, còi báo sẽ phát ra tiếng kêu két két rõ rệt khi đạp phanh.

Nếu bạn nghe thấy tiếng kêu này mỗi lần đạp phanh, khuyến nghị bạn mang xe đến đại lý SUBARU để kiểm tra và thay má phanh càng sớm càng tốt.

Chạy rà má phanh mới

Khi thay má phanh, khuyến nghị bạn chỉ sử dụng phụ tùng chính hãng SUBARU. Sau khi thay thế, các chi tiết mới cần được chạy rà như sau:

– CÒN TIẾP –

▼ Má phanh

Khi duy trì tốc độ 50 – 65 km/h (30 – 40 mph), đạp nhẹ bàn đạp phanh. Lặp lại thao tác này ít nhất 5 lần.

⚠ CẢNH BÁO

Hãy chọn địa điểm và tình huống an toàn khi thực hiện chạy rà phanh.

11-16. Lốp và bánh xe

Các loại lốp

Bạn cần nắm rõ loại lốp được trang bị trên xe của mình.

▼ Lốp bốn mùa

Lốp bốn mùa được thiết kế để đảm bảo độ bám, khả năng lái và hiệu quả phanh ở mức phù hợp quanh năm, kể cả khi chạy trên đường có tuyết hoặc băng. Tuy nhiên, lốp bốn mùa không mang lại độ bám tốt bằng lốp mùa đông (lốp tuyết) khi đi trên tuyết dày, tuyết rời hoặc đường băng trơn.

Lốp bốn mùa có ký hiệu “ALL SEASON” và/hoặc “M+S” (Bùn và tuyết) trên thành lốp.

▼ Lốp mùa hè

Lốp mùa hè là loại lốp có khả năng chịu tốc độ cao, phù hợp nhất khi chạy trên đường khô, đường cao tốc.

Lốp mùa hè không phù hợp khi chạy trên đường trơn trượt như đường phủ tuyết hoặc băng.

Nếu bạn lái xe trên đường tuyết hoặc băng, rất khuyến nghị sử dụng lốp mùa đông (lốp tuyết).

Khi lắp lốp mùa đông, cần thay đồng bộ cả bốn lốp.

▼ Lốp mùa đông (lốp tuyết)

Lốp mùa đông phù hợp nhất khi chạy trên đường có tuyết hoặc băng. Tuy nhiên, lốp mùa đông không đạt hiệu suất tốt bằng lốp mùa hè hoặc lốp bốn mùa khi chạy trên các loại đường khác ngoài đường tuyết hoặc băng.

Hệ thống giám sát áp suất lốp (TPMS) (nếu có)

Hệ thống giám sát áp suất lốp cung cấp cho người lái một thông báo cảnh báo bằng cách gửi tín hiệu từ một cảm biến được lắp trên mỗi bánh xe khi áp suất lốp giảm nghiêm trọng. Hệ thống giám sát áp suất lốp sẽ chỉ kích hoạt khi xe đang được vận hành. Ngoài ra, hệ thống này có thể không phản ứng ngay lập tức với tình trạng giảm áp suất đột ngột (ví dụ: nổ lốp do cán phải vật sắc nhọn).

Nếu bạn điều chỉnh áp suất lốp trong một gara ấm và sau đó lái xe ngoài trời lạnh, sự giảm áp suất lốp có thể khiến đèn cảnh báo áp suất lốp thấp sáng lên. Để tránh vấn đề này khi điều chỉnh áp suất lốp trong gara ấm, hãy bơm lốp với áp suất cao hơn so với giá trị ghi trên nhãn áp suất lốp. Cụ thể, hãy bơm thêm 6,9 kPa (0,07 kgf/cm², 1 psi) cho mỗi chênh lệch 5,6°C (10°F)

giữa nhiệt độ trong gara và nhiệt độ ngoài trời. Ví dụ, bảng sau minh họa áp suất lốp cần thiết tương ứng với các mức nhiệt độ ngoài trời khác nhau khi nhiệt độ trong gara là 15,5°C (60°F).

Ví dụ:

Kích thước lốp: 235/50R19 99V
Áp suất chuẩn:
Trước: 230 kPa (2.3 kgf/cm², 33 psi)
Sau: 220 kPa (2.2 kgf/cm², 32 psi)
Nhiệt độ gara: 15.58C (608F)

Nhiệt độ ngoài trời	Áp suất đã điều chỉnh [kPa (kgf/cm², psi)]	
	Trước	Sau
−18C (308F)	250 (2.5, 36)	240 (2.4, 35)
−128C (108F)	265 (2.65, 38)	255 (2.55, 37)
−238C (−108F)	280 (2.8, 41)	270 (2.7, 39)

Nếu đèn cảnh báo áp suất lốp thấp sáng khi bạn lái xe trong không khí lạnh ngoài trời sau khi đã điều chỉnh áp suất lốp trong gara ấm, hãy điều chỉnh lại áp suất lốp bằng phương pháp đã mô tả ở trên. Sau đó, tăng tốc độ xe lên ít nhất 40 km/h (25 mph) và kiểm tra xem đèn cảnh báo áp suất lốp thấp có tắt sau vài phút hay không. Nếu đèn cảnh báo áp suất lốp thấp không tắt, có thể hệ thống giám sát áp suất lốp đang không hoạt động bình thường. Trong trường hợp này, chúng tôi khuyến nghị bạn đến đại lý SUBARU để kiểm tra hệ thống càng sớm càng tốt.

Khi xe được vận hành, ma sát giữa lốp và mặt đường sẽ làm lốp nóng lên. Sau khi đèn cảnh báo áp suất lốp thấp sáng, bất kỳ sự tăng áp suất nào do nhiệt độ không khí bên ngoài tăng lên hoặc do nhiệt độ trong lốp tăng lên đều có thể khiến đèn cảnh báo áp suất lốp thấp tắt.

Có thể không thể lắp van TPMS trên một số loại mâm xe có mặt trên thị trường. Do đó, nếu bạn thay mâm xe (ví dụ: chuyển sang lốp tuyết), hãy sử dụng mâm có cùng mã phụ tùng với mâm tiêu chuẩn. Nếu không có đủ bốn van/cảm biến TPMS hoạt động trên các bánh xe, hệ thống TPMS sẽ không hoạt động đầy đủ và đèn cảnh báo trên bảng đồng hồ sẽ sáng liên tục sau khi nhấp nháy khoảng một phút.

⚠ CẢNH BÁO

- **Nếu đèn cảnh báo áp suất lốp thấp không sáng trong chốc lát sau khi bật công tắc đánh lửa hoặc đèn sáng liên tục sau khi nhấp nháy khoảng một phút, chúng tôi khuyến nghị bạn mang xe đến đại lý SUBARU để kiểm tra hệ thống giám sát áp suất lốp càng sớm càng tốt.**

  Nếu đèn này sáng khi đang lái xe, tuyệt đối không được phanh gấp mà hãy tiếp tục lái xe đi thẳng đồng thời giảm tốc từ từ. Sau đó, từ từ tấp xe vào lề đường ở vị trí an toàn. Nếu không, có thể xảy ra tai nạn gây hư hỏng nghiêm trọng cho xe và chấn thương nghiêm trọng cho người.

  Nếu đèn này vẫn sáng khi đang lái xe sau khi đã điều chỉnh áp suất lốp, có thể lốp đã bị hư hỏng nặng và xì hơi nhanh khiến lốp mất không khí nhanh chóng. Nếu bạn bị xì lốp, hãy tham khảo mục "Lốp xẹp" ☞P430.
- **Khi một lốp thay thế được lắp hoặc khi mâm xe được thay mà không chuyển cảm biến/bộ phát tín hiệu áp suất gốc sang, đèn cảnh báo áp suất lốp thấp sẽ sáng liên tục sau khi nhấp nháy khoảng một phút. Điều này cho thấy hệ thống TPMS không thể giám sát cả bốn bánh xe. Chúng tôi khuyến**

– CÒN TIẾP –

nghị bạn liên hệ đại lý SUBARU càng sớm càng tốt để thay lốp và cảm biến và/hoặc cài đặt lại hệ thống. Nếu đèn sáng liên tục sau khi nhấp nháy khoảng một phút, chúng tôi khuyến nghị bạn nhanh chóng liên hệ đại lý SUBARU để kiểm tra hệ thống.

- **Khi lốp được vá bằng keo bịt kín, van cảnh báo áp suất lốp và cảm biến phát tín hiệu có thể không hoạt động đúng. Nếu đã sử dụng keo bịt kín, chúng tôi khuyến nghị bạn liên hệ ngay với đại lý SUBARU gần nhất hoặc xưởng dịch vụ đủ điều kiện. Đảm bảo thay thế van cảnh báo áp suất lốp và cảm biến phát tín hiệu khi thay lốp. Bạn có thể tái sử dụng mâm nếu nó không bị hư hỏng và phần keo bịt kín còn sót lại đã được vệ sinh sạch sẽ. Nếu đèn cảnh báo áp suất lốp sáng liên tục sau khi nhấp nháy khoảng 1 phút, chúng tôi khuyến nghị bạn nhanh chóng liên hệ đại lý SUBARU để kiểm tra hệ thống.**

▼ Tự đăng ký van TPMS

Khi bánh xe được thay thế (chẳng hạn khi lắp lốp tuyết) hoặc khi một van TPMS mới được lắp trên bánh xe mới, bạn sẽ cần thực hiện tự đăng ký van TPMS. Tham khảo quy trình sau để thực hiện việc tự đăng ký van TPMS.

1. Lắp bánh xe có van TPMS lên xe.
2. Điều chỉnh áp suất lốp đến giá trị quy định. Để biết thông tin về giá trị áp suất lốp quy định, tham khảo mục “Lốp” ☞P525.
3. Lái xe ở tốc độ trên 40 km/h (25 mph) trong ít nhất 6 km (4 miles) hoặc cho đến khi đèn cảnh báo áp suất lốp thấp tắt.

LƯU Ý

- **Khi lắp van TPMS, chỉ sử dụng phụ tùng chính hãng SUBARU.**
- **Việc đăng ký van TPMS cũng có thể được thực hiện tại đại lý SUBARU. Chúng tôi khuyến nghị bạn liên hệ với đại lý SUBARU.**

Kiểm tra lốp

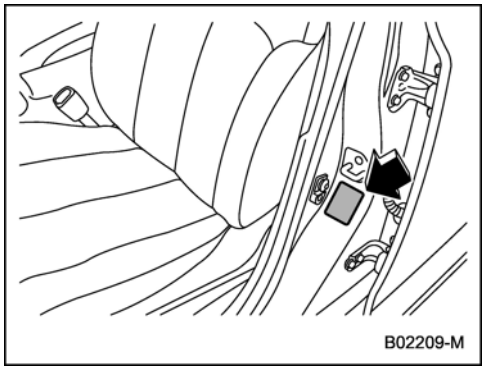
Hằng ngày, hãy kiểm tra để đảm bảo lốp không bị hư hỏng nghiêm trọng, không bị dính đinh hoặc sỏi đá. Đồng thời, kiểm tra xem lốp có bị mòn bất thường hay không. Chúng tôi khuyến nghị bạn liên hệ ngay với đại lý SUBARU nếu phát hiện bất kỳ vấn đề nào.

LƯU Ý

- **Khi mâm và lốp va chạm với vỉa hè hoặc chịu tác động mạnh như khi xe chạy trên mặt đường gồ ghề, chúng có thể bị hư hỏng không thể nhìn thấy bằng mắt thường. Dạng hư hỏng này có thể chỉ xuất hiện rõ ràng sau một thời gian. Tránh chạy xe leo vỉa hè, qua ổ gà hoặc trên bề mặt đường gồ ghề. Nếu không thể tránh, hãy giữ tốc độ xe chậm như đi bộ hoặc thấp hơn, và tiến vào vỉa hè theo hướng vuông góc nhất có thể. Ngoài ra, khi đỗ xe, đảm bảo lốp không tì chặt vào vỉa hè.**
- **Nếu bạn cảm thấy rung động bất thường khi lái hoặc khó giữ xe đi thẳng, có thể một trong các lốp hoặc mâm đã bị hư hỏng. Chúng tôi khuyến nghị bạn chạy xe chậm đến đại lý SUBARU được ủy quyền gần nhất để kiểm tra.**

Áp suất và mòn lốp

Duy trì áp suất lốp đúng giúp tối đa hóa tuổi thọ lốp và rất cần thiết cho hiệu suất vận hành tốt. Kiểm tra và, nếu cần, điều chỉnh áp suất của từng lốp và lốp dự phòng ít nhất một lần mỗi tháng và trước mỗi chuyến đi dài.



Nhãn áp suất lốp

Kiểm tra áp suất lốp khi lốp còn nguội. Sử dụng đồng hồ đo áp suất để điều chỉnh áp suất lốp theo các giá trị được hiển thị trên nhãn áp suất lốp. Nhãn áp suất lốp được dán trên trụ cửa phía người lái.

Ngay cả khi lái xe một quãng ngắn cũng làm lốp nóng lên và tăng áp suất lốp. Ngoài ra, áp suất lốp còn bị ảnh hưởng bởi nhiệt độ bên ngoài. Tốt nhất nên kiểm tra áp suất lốp ngoài trời trước khi vận hành xe.

Khi lốp nóng lên, không khí bên trong giãn nở làm áp suất lốp tăng. Cẩn thận không xả bớt hơi từ lốp nóng để giảm áp suất.

LƯU Ý

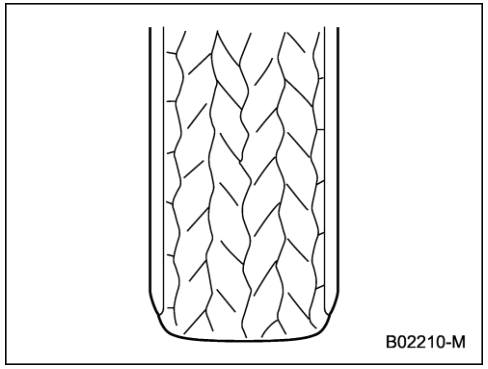
- **Áp suất không khí trong lốp tăng khoảng 30 kPa (0.3 kgf/cm², 4.3 psi) khi lốp nóng lên.**
- **Lốp được coi là nguội khi xe đã đỗ ít nhất 3 giờ hoặc đã chạy dưới 1,6 km (1 mile).**

⚠ CẢNH BÁO

Không xả hơi ra khỏi lốp nóng để điều chỉnh áp suất. Làm như vậy sẽ dẫn đến áp suất lốp thấp.

Áp suất lốp không đúng làm giảm khả năng điều khiển và sự êm ái khi vận hành, đồng thời gây mòn lốp bất thường.

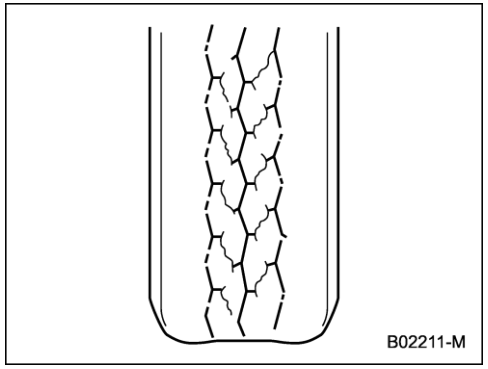
- Lốp bơm đúng áp suất (bề mặt lốp mòn đều)



Khả năng bám đường tốt, hệ thống lái phản hồi nhạy. Lực cản lăn thấp nên mức tiêu hao nhiên liệu cũng thấp.

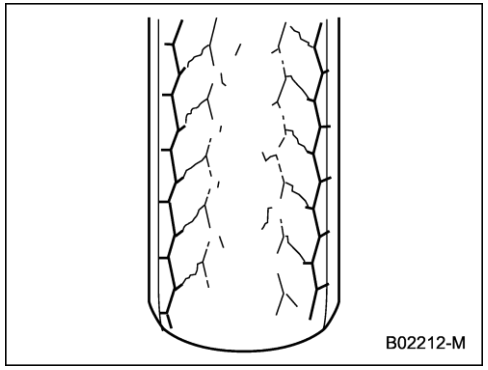
– CÒN TIẾP –

- Lốp non hơi (bề mặt lốp mòn ở vai)



Lực cản lăn cao, do đó mức tiêu hao nhiên liệu cũng cao hơn.

- Lốp quá căng (bề mặt lốp mòn ở giữa)



Độ êm ái khi vận hành kém. Ngoài ra, lốp làm tăng tác động của mặt đường gồ ghề, có thể dẫn đến hư hỏng xe. Nếu nhãn áp suất lốp hiển thị giá trị áp suất cho xe khi đầy tải và cho xe khi kéo rơ-moóc, hãy điều chỉnh áp suất lốp theo giá trị phù hợp với điều kiện tải hiện tại.

⚠ CẢNH BÁO

Lái xe ở tốc độ cao với áp suất lốp quá thấp có thể khiến lốp biến dạng nghiêm trọng và nhanh chóng nóng lên. Sự tăng nhiệt độ đột ngột có thể gây tách gai và phá hủy lốp. Hậu quả mất kiểm soát xe có thể dẫn đến tai nạn.

Cân bằng bánh xe

Mỗi bánh xe đã được cân bằng chính xác khi xe của bạn còn mới, nhưng trong quá trình sử dụng, khi lốp bị mòn, các bánh xe sẽ mất cân bằng. Mất cân bằng bánh xe gây rung nhẹ vô lăng ở một số tốc độ nhất định và làm giảm độ ổn định khi xe chạy thẳng. Nó cũng có thể gây ra các vấn đề cho hệ thống lái và hệ thống treo cũng như hiện tượng mòn lốp bất thường. Nếu bạn nghi ngờ bánh xe không được cân bằng chính xác, chúng tôi khuyến nghị bạn nên mang xe đến đại lý SUBARU để kiểm tra và điều chỉnh. Đồng thời, hãy điều chỉnh lại sau khi sửa chữa lốp và sau khi đảo lốp.

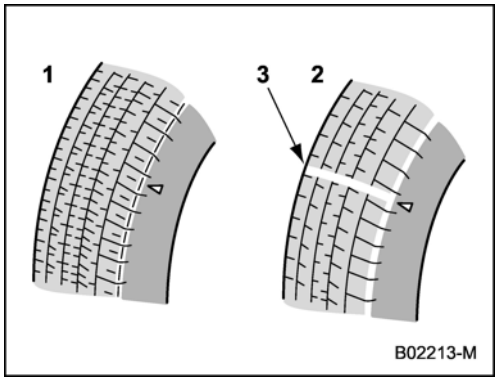
⚠ THẬN TRỌNG

Mất cân bằng độ chụm bánh xe đúng chuẩn sẽ khiến lốp bị mòn một bên và làm giảm độ ổn định vận hành của xe. Chúng tôi khuyến nghị bạn nên liên hệ với đại lý SUBARU nếu phát hiện lốp mòn bất thường.

LƯU Ý

Hệ thống treo được thiết kế để giữ mỗi bánh xe ở một góc đặt nhất định (so với các bánh xe khác và so với mặt đường) nhằm đạt được độ ổn định tối ưu khi chạy thẳng và khả năng ôm cua.

Chỉ báo mòn lốp



1 Gai lốp mới
2 Gai lốp đã mòn
3 Chỉ báo mòn gai lốp

Mỗi lốp đều có một chỉ báo mòn gai lốp, sẽ trở nên nhìn thấy rõ khi độ sâu rãnh gai giảm xuống còn 1,6 mm (0,063 in). Lốp phải được thay thế khi chỉ báo mòn gai lốp xuất hiện dưới dạng một dải liền trên bề mặt gai lốp.

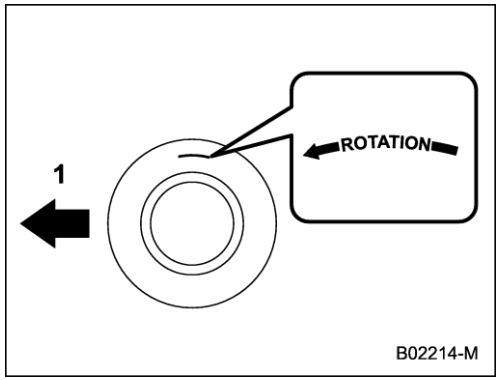
⚠ CẢNH BÁO

Khi chỉ báo mòn gai lốp của lốp đã xuất hiện, điều đó có nghĩa là lốp đã mòn vượt quá giới hạn cho phép và phải được thay ngay lập tức. Trong tình trạng này, nếu lái xe ở tốc độ cao trong thời tiết ẩm ướt có thể khiến xe bị trượt nước. Việc mất kiểm soát xe có thể dẫn đến tai nạn.

LƯU Ý

Vì lý do an toàn, hãy kiểm tra gai lốp thường xuyên và thay lốp trước khi các chỉ báo mòn gai trở nên nhìn thấy rõ.

Chiều quay của lốp

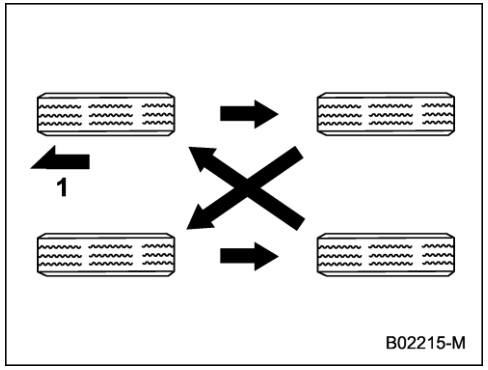


Ví dụ về chiều quay được đánh dấu trên thành lốp
1 Trước

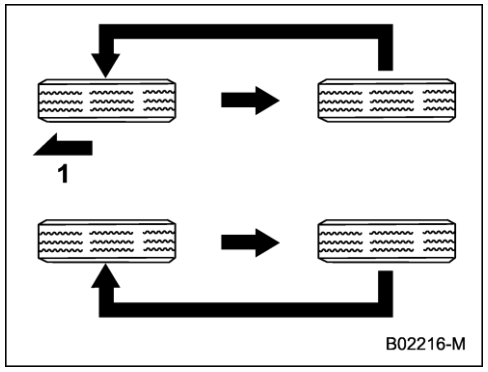
Nếu lốp có chiều quay cụ thể, hãy tham khảo mũi tên được đánh dấu trên thành lốp.
Mũi tên phải chỉ về phía trước khi lắp bánh xe.

– CÒN TIẾP –

Đảo lốp



Các mẫu xe sử dụng 4 lốp không định hướng
1 Trước



Các mẫu xe sử dụng lốp định hướng
1 Trước

Độ mòn lốp khác nhau giữa các bánh xe. Để tối đa hóa tuổi thọ của mỗi lốp và đảm bảo lốp mòn đều, tốt nhất nên đảo lốp sau mỗi 10.000 km (6.000 dặm). Di chuyển các lốp đến đúng vị trí như hình minh họa mỗi lần đảo lốp.

Thay thế bất kỳ lốp nào bị hư hỏng hoặc mòn không đều tại thời điểm đảo lốp. Sau khi đảo lốp, hãy điều chỉnh lại áp suất lốp và đảm bảo các đai ốc bánh xe được siết chặt chính xác.

Sau khi lái xe khoảng 1.000 km (600 dặm), kiểm tra lại các đai ốc bánh xe và siết lại bất kỳ đai ốc nào bị lỏng.

LƯU Ý

Đối với các mẫu xe trang bị bộ dụng cụ vá lốp, việc đảo lốp có thể gặp khó khăn. Chúng tôi khuyến nghị bạn nên để đại lý SUBARU thực hiện việc đảo lốp.

Thay thế lốp

Mâm xe và lốp xe là các bộ phận quan trọng và không thể tách rời trong thiết kế của xe bạn; chúng không thể thay đổi một cách tùy tiện. Các lốp được lắp đặt theo tiêu chuẩn ban đầu được tối ưu hóa để phù hợp với đặc tính của xe và được lựa chọn nhằm mang lại sự kết hợp tốt nhất giữa hiệu suất vận hành, sự êm ái và tuổi thọ sử dụng. Điều quan trọng là mỗi lốp phải có kích thước và cấu tạo đúng như trên nhãn áp suất lốp, đồng thời phải có ký hiệu tốc độ và chỉ số tải trọng trùng khớp với các thông số trên nhãn áp suất lốp.

Việc sử dụng lốp không đúng kích thước quy định sẽ làm giảm khả năng kiểm soát, độ êm ái, hiệu quả phanh, độ chính xác của đồng hồ đo tốc độ và đồng hồ đo quãng đường. Nó cũng làm sai lệch khoảng hở giữa thân xe và lốp, đồng thời thay đổi không phù hợp khoảng sáng gầm xe.

Tất cả bốn lốp phải giống nhau về nhà sản xuất, thương hiệu (hoa lốp), cấu tạo và kích thước. Bạn nên thay thế lốp bằng loại mới giống hệt với loại được lắp đặt tiêu chuẩn.

Để vận hành xe an toàn, SUBARU khuyến nghị thay thế cả bốn lốp cùng một lúc.

⚠ CẢNH BÁO

- **Khi thay thế hoặc lắp đặt lốp, cả bốn lốp phải giống nhau về các hạng mục sau.**
  (a) Kích thước
  (b) Ký hiệu tốc độ

(c) Chỉ số tải trọng
(d) Chu vi
(e) Cấu tạo
(f) Nhà sản xuất
(g) Thương hiệu (hoa lốp)
(h) Mức độ mòn

Đối với các hạng mục (a) đến (c), bạn bắt buộc phải tuân theo thông số in trên nhãn áp suất lốp. Nhãn áp suất lốp được đặt trên trụ cửa bên người lái.

Nếu bốn lốp không giống nhau về các hạng mục (a) đến (h), có thể gây hư hỏng nghiêm trọng cho hệ thống truyền động của xe, đồng thời ảnh hưởng đến.

– Độ êm ái
– Khả năng xử lý lái
– Hiệu quả phanh
– Độ chính xác của đồng hồ tốc độ/quãng đường
– Khoảng hở giữa thân xe và lốp

Điều này cũng có thể nguy hiểm, dẫn đến mất kiểm soát xe và gây tai nạn.

- Chỉ sử dụng lốp radial. Không sử dụng lốp radial cùng với lốp belted bias và/hoặc lốp bias-ply. Làm như vậy có thể làm giảm nghiêm trọng khả năng kiểm soát, dẫn đến tai nạn.

▼ Quy trình thay thế

⚠ CẢNH BÁO

- Chỉ sử dụng kích và tay quay kích được cung cấp theo xe. Kích đi kèm xe chỉ được thiết kế để thay lốp. Không bao giờ chui người vào dưới gầm xe khi xe đang được nâng bằng kích, vì có thể gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.
- Không kích xe trên dốc hoặc mặt đường lỏng lẻo. Kích có thể tuột khỏi điểm tỳ hoặc lún xuống đất, dẫn đến tai nạn nghiêm trọng.
- Trước khi kích xe, đảm bảo không có hành khách hoặc hàng hóa trên xe.
- Không kích xe khi có vật thể đặt trên hoặc dưới kích, vì có thể làm kích mất ổn định và gây tai nạn nặng.
- Luôn tắt hệ thống e-BOXER trước khi nâng lốp xẹp khỏi mặt đất bằng kích. Không lắc hoặc đẩy xe khi đang được nâng bằng kích. Kích có thể tuột khỏi điểm tỳ do chấn động, dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.
- Tất cả hành khách phải ra khỏi xe trước khi nâng xe bằng kích. Nâng xe khi còn người ngồi bên trong có thể gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.
- Không khởi động xe khi xe đang được nâng bằng kích. Làm như vậy có thể gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

⚠ THẬN TRỌNG

Không được gõ hoặc làm cong tấm chắn bụi của đĩa phanh khi tháo hoặc lắp lốp. Nếu tấm chắn bụi bị cong, nó có thể cọ vào đĩa phanh và gây ra tiếng ồn khi xe vận hành

– CÒN TIẾP –

▽ **Các mẫu xe tại Úc và New Zealand**

⚠ CẢNH BÁO

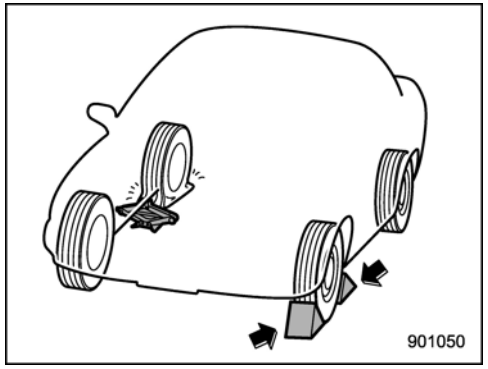
Đối với Úc và New Zealand, các hướng dẫn sau đây được cung cấp theo Tiêu chuẩn Úc/New Zealand (AS/NZS 2693:2007). Hãy chắc chắn tuân thủ các hướng dẫn này để đảm bảo an toàn.

- **Kích xe phải được sử dụng trên nền đất bằng phẳng, chắc chắn bất cứ khi nào có thể.**
- **Khuyến nghị chèn bánh xe và không để người nào ngồi lại trong xe khi xe đang được nâng bằng kích.**
- **Không được đặt bất kỳ phần cơ thể nào dưới gầm xe khi xe đang được nâng bằng kích.**

LƯU Ý

Chúng tôi khuyến nghị bạn liên hệ đại lý SUBARU khi nâng xe bằng kích nâng garage.

1. Đỗ xe trên bề mặt cứng, bằng phẳng bất cứ khi nào có thể, sau đó tắt hệ thống e-BOXER.
2. Kéo phanh đỗ và đưa cần số về vị trí “P.
3. Bật đèn cảnh báo nguy hiểm và cho toàn bộ hành khách cùng hành lý xuống khỏi xe.
4. Chèn bánh phía trước và phía sau của bánh xe nằm chéo đối diện với bánh xe cần thay.



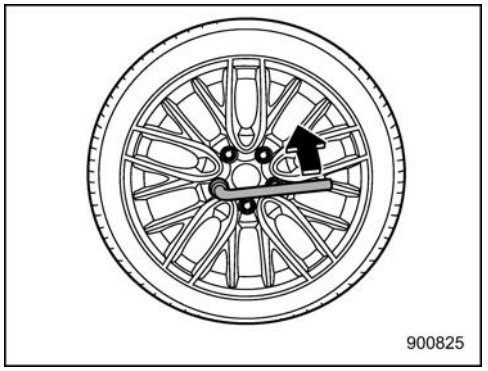
5. Lấy kích, tay quay kích và tuýp vặn ốc bánh xe ra.

Các dụng cụ này được cất dưới sàn khoang hành lý và dưới ghế người lái. Tham khảo mục “Dụng cụ bảo dưỡng” ☞P428

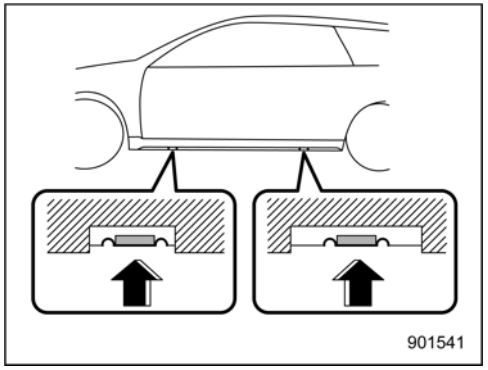
LƯU Ý

Đảm bảo kích được bôi trơn đầy đủ trước khi sử dụng.

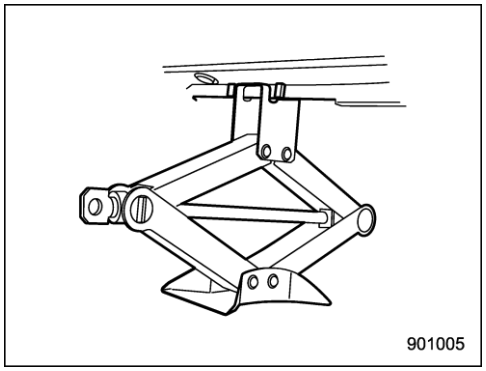
6. Nới lỏng ốc bánh xe bằng tuýp vặn nhưng không tháo rời hoàn toàn.



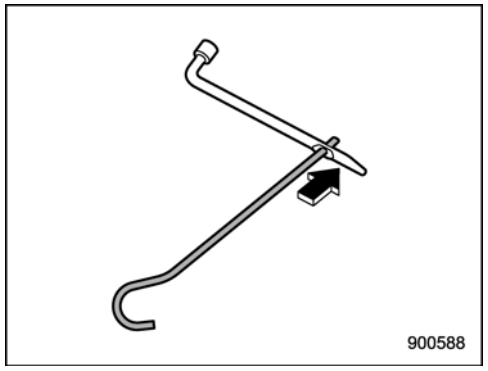
7. Đặt kích dưới gờ dầm hông xe tại điểm kê kích phía trước hoặc phía sau gần bánh xe cần thay nhất.



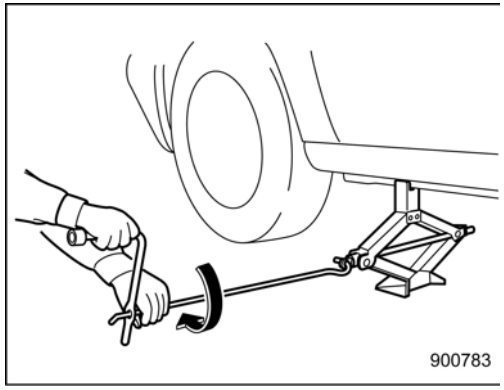
8. Vặn vít me kích bằng tay cho đến khi đầu kích ăn khớp chắc chắn vào điểm kê kích.



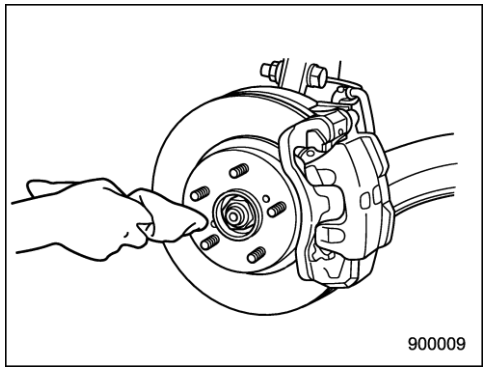
9. Cắm tay quay kích vào lỗ của tuýp vặn ốc bánh xe.

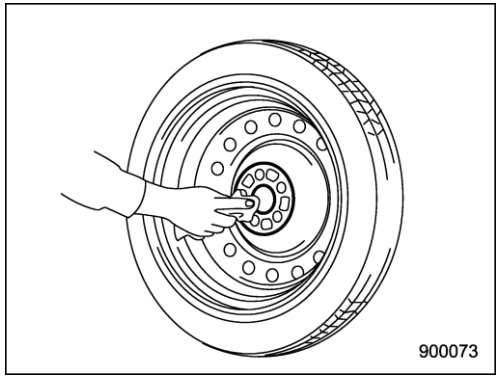


10. Lắp tay quay kích vào vít me kích, sau đó quay cho đến khi bánh xe nhấc khỏi mặt đất. Không nâng xe cao hơn mức cần thiết.



11. Tháo ốc bánh xe và bánh xe cần thay.
12. Trước khi lắp bánh mới, lau sạch bề mặt lắp của mâm và moay-ơ bằng khăn.





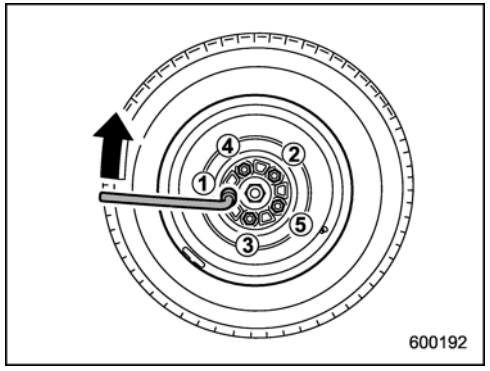
– CÒN TIẾP –

13. Lắp bánh mới vào. Lắp lại các ốc bánh và siết bằng tay.

⚠ CẢNH BÁO

Không được bôi dầu hoặc mỡ vào bu-lông hoặc ốc bánh khi lắp bánh mới. Điều này có thể làm ốc bị lỏng và gây tai nạn.

14. Quay tay quay kích ngược chiều kim đồng hồ để hạ xe xuống.
15. Dùng tuýp vặn để siết chặt ốc bánh đúng lực siết quy định, theo thứ tự siết trong hình minh họa.



LƯU Ý

Tham khảo lực siết bu-lông bánh xe trong mục "Lốp" ☞P525. Không dùng chân đạp vào tuýp vặn hoặc nối thêm ống tuýp, vì có thể siết quá lực quy định. Hãy kiểm tra lực siết bu-lông tại xưởng dịch vụ gần nhất.

16. Cất kích, tay quay và tuýp vặn ốc vào đúng vị trí lưu trữ.

⚠ CẢNH BÁO

Không bao giờ để lốp hoặc dụng cụ thay lốp trong khoang hành khách sau khi thay bánh. Trong trường hợp dừng gấp hoặc va chạm, các vật này có thể văng ra và gây thương tích. Hãy luôn cất lốp và dụng cụ vào đúng vị trí.

Thay thế mâm xe

Khi thay thế mâm xe do hư hỏng, hãy đảm bảo rằng mâm thay thế phù hợp với các thông số kỹ thuật của mâm xe được lắp đặt tiêu chuẩn. Mâm thay thế có sẵn tại các đại lý SUBARU.

⚠ CẢNH BÁO

Chỉ sử dụng những mâm xe được chỉ định cho xe của bạn. Các mâm xe không đạt tiêu chuẩn có thể cản trở hoạt động của cùm và có thể khiến lốp cọ xát vào hốc bánh xe khi rẽ. Việc này có thể dẫn đến mất kiểm soát xe và gây tai nạn.

LƯU Ý

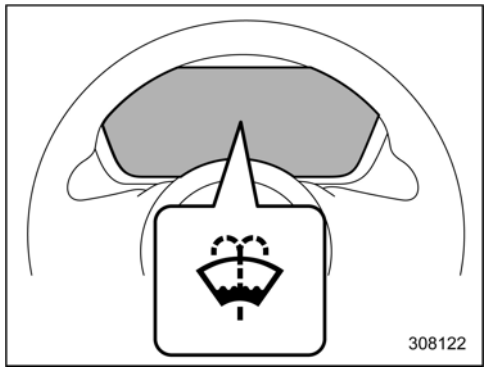
Khi bất kỳ mâm xe nào được tháo ra và lắp lại để đảo lốp hoặc thay lốp dự phòng, luôn kiểm tra độ siết chặt của các đai ốc mâm sau khi lái xe khoảng 1.000 km (600 dặm). Nếu phát hiện đai ốc bị lỏng, hãy siết chặt lại theo mô-men xoắn quy định.

11-17. Mâm hợp kim

Mâm hợp kim có thể bị trầy xước và hư hỏng dễ dàng. Hãy xử lý cẩn thận để duy trì ngoại hình, hiệu suất và độ an toàn.

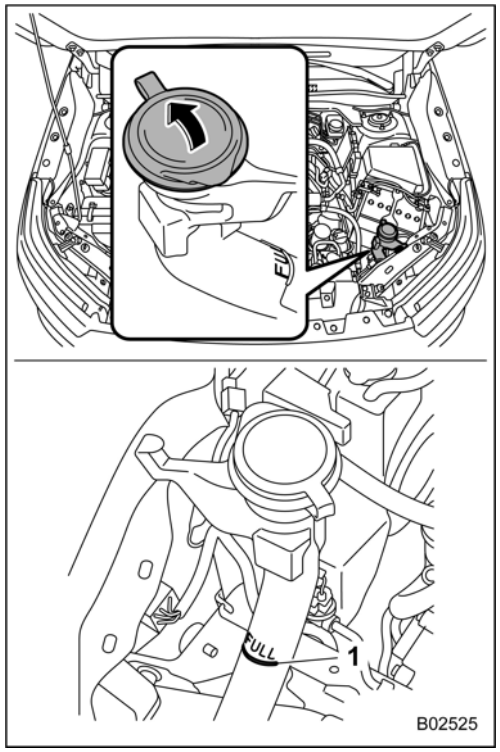
- Khi bất kỳ bánh xe nào được tháo ra và lắp lại để đảo lốp hoặc thay lốp dự phòng, luôn kiểm tra độ siết chặt của đai ốc mâm sau khi lái xe khoảng 1.000 km (600 dặm). Nếu phát hiện đai ốc bị lỏng, hãy siết chặt lại theo mô-men xoắn quy định.
- Không bao giờ bôi dầu vào phần ren, đai ốc bánh xe hoặc bề mặt côn của mâm xe.
- Không để mâm xe cọ vào các vật nhô sắc nhọn hoặc vỉa hè.
- Hãy đảm bảo xích lốp được lắp đều và bao quanh toàn bộ lốp, nếu không xích có thể làm trầy xước mâm xe.
- Khi thay thế đai ốc bánh xe, chì cân bằng hoặc nắp trung tâm, hãy chắc chắn thay bằng phụ tùng chính hãng SUBARU được thiết kế cho mâm hợp kim.
- Khi xếp chồng và lưu kho lốp đã tháo, hãy đặt vật liệu giảm chấn giữa các lốp để tránh làm trầy xước mâm xe.

11-18. Dung dịch rửa kính chắn gió



Đèn cảnh báo dung dịch rửa kính chắn gió

Khi dung dịch rửa kính còn lại ít, đèn cảnh báo dung dịch rửa kính chắn gió sẽ sáng. Khi điều này xảy ra, hãy bổ sung dung dịch rửa kính như sau.



1 Vạch “FULL”

Tháo nắp bình chứa dung dịch rửa kính, sau đó thêm dung dịch cho đến khi đạt vạch “FULL” trên bình.

Sử dụng dung dịch rửa kính chắn gió. Nếu không có dung dịch rửa kính, hãy dùng nước sạch.

– CÒN TIẾP –

Ở những khu vực có nước đóng băng vào mùa đông, hãy sử dụng dung dịch rửa kính chắn gió loại chống đông.

⚠ THẬN TRỌNG

Không bao giờ sử dụng nước làm mát động cơ thay cho dung dịch rửa kính chắn gió vì nó có thể gây hư hỏng sơn xe.

Nếu bạn đổ dung dịch có nồng độ khác với loại đã sử dụng trước đó, hãy xả dung dịch cũ khỏi đường ống dẫn giữa bình chứa và vòi phun bằng cách vận hành vòi rửa trong một khoảng thời gian nhất định. Nếu không, trong trường hợp nồng độ dung dịch còn lại trong ống quá thấp so với nhiệt độ ngoài trời, nó có thể đóng băng và làm tắc vòi phun.

⚠ THẬN TRỌNG

- **Điều chỉnh nồng độ dung dịch rửa kính phù hợp với nhiệt độ ngoài trời. Nếu nồng độ không phù hợp, dung dịch phun ra có thể bị đóng băng trên kính chắn gió và che khuất tầm nhìn, đồng thời dung dịch có thể bị đóng băng trong bình chứa.**
- **Cẩn thận không để vật lạ lẫn vào dung dịch khi châm thêm. Sự nhiễm bẩn có thể gây ra hỏng hóc, chẳng hạn như làm tắc bơm.**
- **Các quy định của bang hoặc địa phương về hợp chất hữu cơ dễ bay hơi có thể hạn chế việc sử dụng methanol – một chất phụ gia chống đông phổ biến trong dung dịch rửa kính. Các loại dung dịch rửa kính chứa chất chống đông không phải methanol chỉ nên được sử dụng nếu chúng có khả năng bảo vệ trong thời tiết lạnh mà không gây hư hỏng cho sơn xe, cần gạt nước hoặc hệ thống phun rửa.**

11-19. Thay thế cần gạt nước

Dầu mỡ, sáp, côn trùng hoặc các chất khác bám trên kính chắn gió hoặc trên lưỡi gạt nước sẽ làm cho cần gạt hoạt động giật cục và để lại vệt trên kính. Nếu bạn không thể loại bỏ các vệt này sau khi sử dụng nước rửa kính chắn gió, hoặc nếu cần gạt hoạt động giật cục, hãy vệ sinh bề mặt ngoài của kính chắn gió và kính sau bằng miếng bọt biển hoặc khăn mềm với chất tẩy rửa trung tính hoặc chất tẩy nhẹ. Tuy nhiên, không được sử dụng chất tẩy để vệ sinh cao su lưỡi gạt. Chỉ sử dụng miếng bọt biển hoặc khăn mềm (không dùng chất tẩy trung tính hoặc chất tẩy nhẹ) khi vệ sinh cao su lưỡi gạt. Nếu bạn lau mạnh phần cao su, lớp phủ đen có thể bong tróc, gây ra hiện tượng rung giật của cần gạt. Sau khi lau, hãy kiểm tra cao su có bị tuột ra hay không. Sau khi làm sạch kính và cao su lưỡi gạt, đảm bảo rửa lại bằng nước sạch. Rửa kính cho đến khi nước không còn đọng thành giọt trên bề mặt kính, điều này chứng tỏ kính đã sạch.

⚠ THẬN TRỌNG

- **Không được vệ sinh cần gạt bằng nhiên liệu hoặc dung môi như sơn mỏng hoặc benzine.**

Làm như vậy sẽ khiến cần gạt nước bị hư hỏng.

- **Khi bạn muốn nâng cần gạt mưa phía hành khách, trước tiên hãy nâng cần gạt mưa phía người lái. Nếu không, cụm gạt mưa bên hành khách và cụm gạt mưa bên người lái có thể chạm vào nhau, gây trầy xước.**
- **Khi hạ cần gạt mưa phía hành khách về vị trí ban đầu, hãy thực hiện trước khi hạ cần gạt mưa phía người lái. Nếu không, hai cụm gạt mưa có thể chạm vào nhau, gây trầy xước.**
- **Khi đưa các cần gạt mưa đã được nâng về vị trí ban đầu, hãy đặt cần gạt từ từ xuống kính chắn gió bằng tay. Nếu để cần gạt trở về bằng lực lò xo, có thể làm biến dạng cần gạt hoặc gây trầy kính chắn gió.**
- **Trong khi tháo lưỡi gạt mưa khỏi cần gạt, không được đưa cần gạt trở lại vị trí ban đầu. Nếu làm vậy, bề mặt kính chắn gió có thể bị trầy xước.**

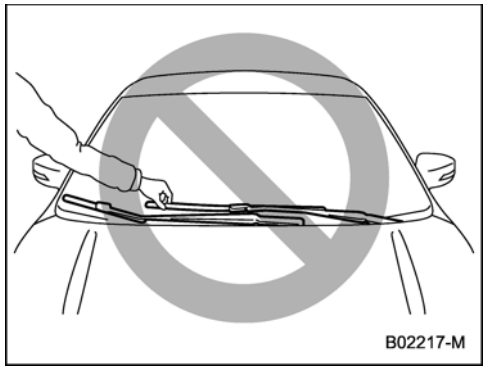
Nếu bạn không thể loại bỏ các vệt ngay cả sau khi áp dụng phương pháp này, hãy thay thế lưỡi gạt nước theo các bước sau.

Cụm lưỡi gạt kính chắn gió

LƯU Ý

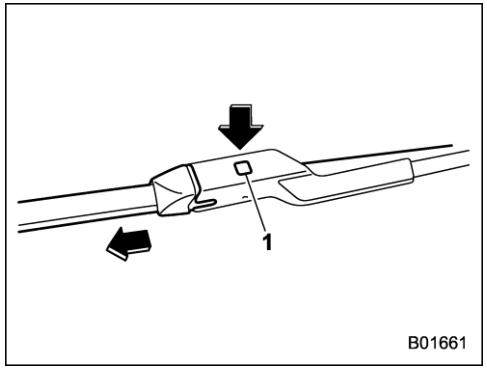
Không được hạ cần gạt khi cụm lưỡi gạt đã được tháo ra.

1. Nâng cần gạt ra khỏi kính chắn gió. Trước tiên nâng cần gạt phía người lái, sau đó nâng cần gạt phía hành khách phía trước.



THẬN TRỌNG

Giữ cần gạt khi thay lưỡi gạt. Nếu giữ lưỡi gạt, có thể làm biến dạng lưỡi gạt.



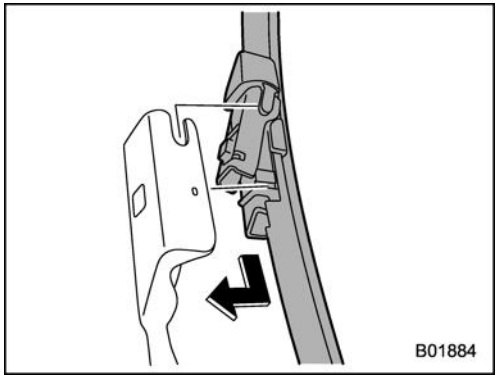
1 Núm khóa

2. Giữ phần khớp nối của lưỡi gạt bằng tay, nhấn núm khóa để nhả chốt, sau đó rút cụm lưỡi gạt ra.

LƯU Ý

Không dùng vật cứng để nhấn núm khóa. Núm khóa có thể bị trầy xước.

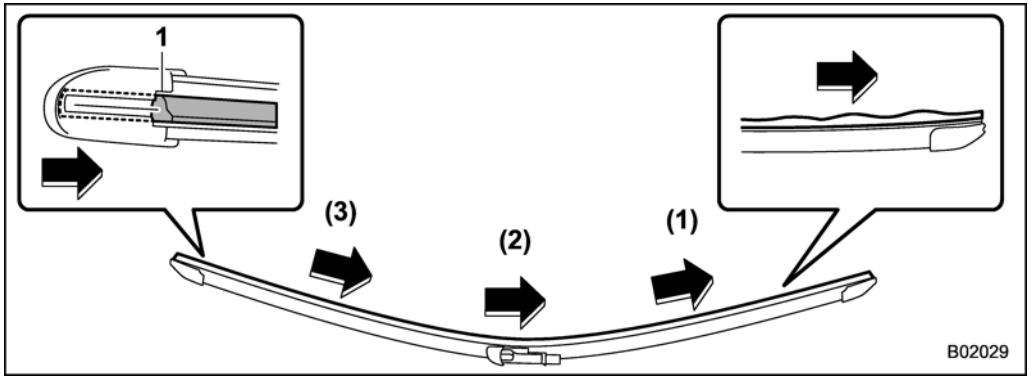
– CÒN TIẾP –



3. Khi lắp cụm lưỡi gạt, hãy căn chỉnh với phần khớp nối của cần gạt, sau đó trượt theo chiều ngược lại so với khi tháo để lắp vào. Sau khi lắp, hãy kiểm tra để đảm bảo phần khớp nối đã được khóa hoàn toàn.
4. Giữ cần gạt bằng tay và hạ xuống từ từ vào vị trí.

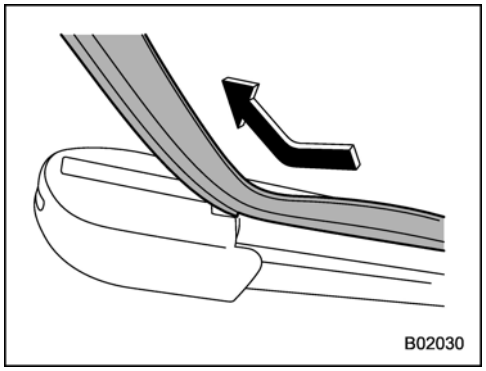
Cao su lưỡi gạt kính chắn gió

Thay thế cao su lưỡi gạt theo quy trình sau.

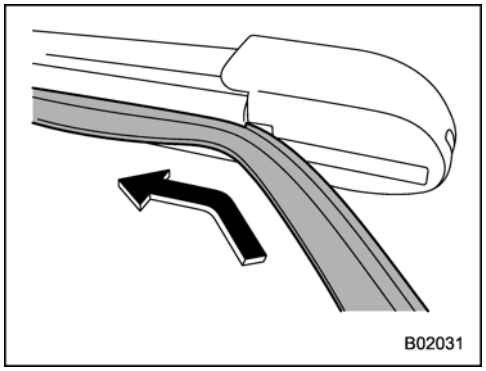


1 Rãnh

1. Kéo cao su lưỡi gạt từ bên phải theo thứ tự (1), (2) và (3) cho đến khi nhìn thấy rãnh trên lưỡi gạt.



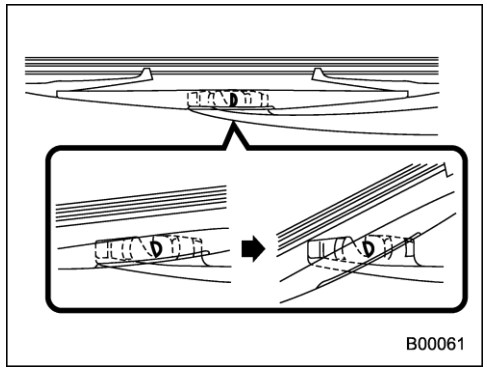
2. Kéo đầu cao su lưỡi gạt xuyên qua rãnh để tháo ra.



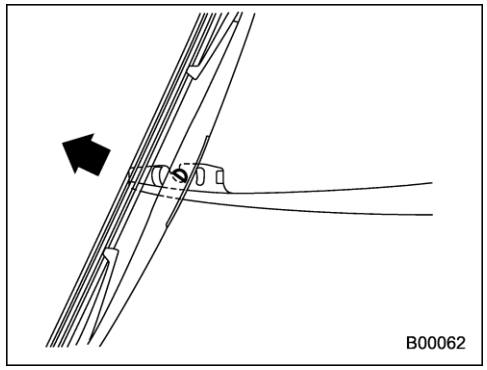
3. Lắp cao su lưỡi gạt mới vào rãnh. Không được lắp cao su lưỡi gạt vào nhầm rãnh.

Cụm lưỡi gạt kính sau

1. Nâng cần gạt ra khỏi kính sau.

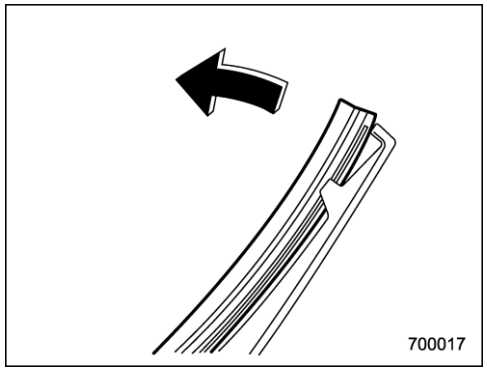


2. Xoay cụm lưỡi gạt ngược chiều kim đồng hồ.



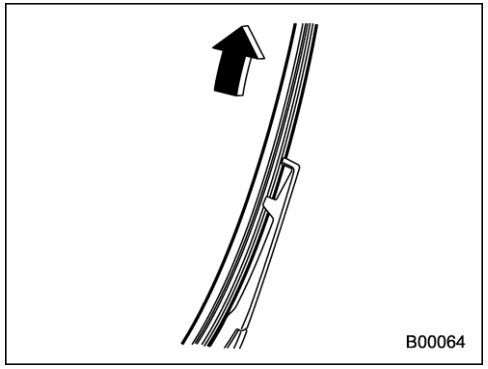
3. Kéo cụm lưỡi gạt về phía bạn để tháo khỏi cần gạt.

Cao su lưỡi gạt kính sau

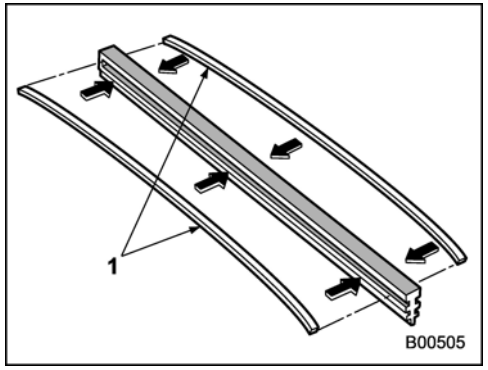


1. Kéo đầu của cụm cao su lưỡi gạt ra để nhả khỏi giá đỡ nhựa.

– CÒN TIẾP –

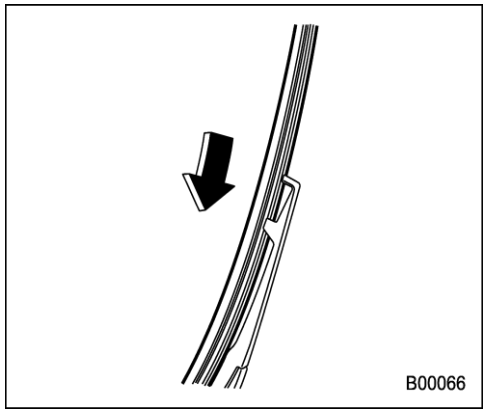


2. Kéo cụm cao su lưỡi gạt ra khỏi giá đỡ nhựa.

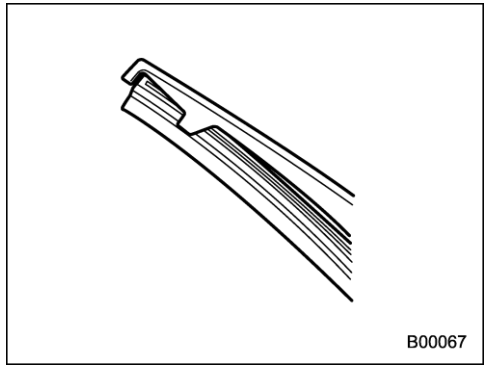


1 Thanh kim loại

3. Nếu cao su lưỡi gạt mới không đi kèm hai thanh kim loại, tháo thanh kim loại khỏi cao su lưỡi gạt cũ và lắp vào cao su mới.



4. Căn chỉnh các ngàm của giá đỡ nhựa với rãnh của cụm cao su lưỡi gạt, sau đó trượt cụm cao su lưỡi gạt vào vị trí.



Giữ chặt hai đầu của cao su bằng các chốt chặn ở hai đầu giá đỡ nhựa. Nếu cao su không được giữ đúng cách, cần gạt có thể làm trầy kính sau.

5. Lắp cụm lưỡi gạt vào cần gạt. Đảm bảo rằng nó đã khóa đúng vị trí.
6. Giữ cần gạt bằng tay và từ từ hạ xuống vị trí.

11-20. Ắc quy

Các lưu ý về ắc quy!

⚠ CẢNH BÁO

Hãy đọc kỹ các hướng dẫn này:

Để đảm bảo việc xử lý ắc quy an toàn và đúng cách, hãy đọc kỹ các lưu ý sau trước khi sử dụng hoặc kiểm tra ắc quy.

Đeo kính bảo hộ:

Luôn đeo kính bảo hộ khi làm việc gần ắc quy xe của bạn. Dung dịch ắc quy có chứa axit sulfuric, có thể gây mù lòa nếu bắn vào mắt. Ngoài ra, ắc quy thải ra khí hydro dễ cháy nổ. Kính bảo hộ là rất cần thiết để bảo vệ trong trường hợp khí này bốc cháy.

Dung dịch ắc quy chứa axit sulfuric:

Vì dung dịch ắc quy có chứa axit sulfuric, hãy chắc chắn đeo kính bảo hộ và găng tay bảo hộ khi kiểm tra ắc quy xe. Tránh làm đổ hoặc va đập mạnh vào ắc quy vì có thể làm dung dịch tràn ra.

Tuyệt đối không để dung dịch ắc quy tiếp xúc với da, mắt hoặc quần áo vì có thể gây mù lòa và bỏng. Nếu dung dịch bắn vào da, mắt hoặc quần áo, hãy rửa ngay lập tức bằng nhiều nước sạch. Nếu dung dịch bắn vào mắt, cần đi cấp cứu ngay.

Nếu chẳng may nuốt phải dung dịch ắc quy, hãy uống ngay một lượng lớn sữa hoặc nước và đi cấp cứu ngay.

Dung dịch ắc quy có tính ăn mòn. Nếu bắn vào sơn xe hoặc vải, hãy rửa ngay bằng nhiều nước sạch.

Giữ trẻ em tránh xa:

Ắc quy chỉ được phép xử lý bởi những người hiểu rõ các mối nguy hiểm tiềm ẩn. Hãy đặc biệt lưu ý giữ trẻ em tránh xa ắc quy xe. Việc xử lý sai có thể gây mù lòa và bỏng.

Tránh xa lửa:

Trước khi làm việc gần ắc quy xe, hãy dập tắt tất cả thuốc lá, diêm và bật lửa. Đồng thời, giữ ắc quy tránh xa các vật dễ cháy và tia lửa điện. Vì ắc quy thải ra khí hydro dễ cháy nổ, bất kỳ ngọn lửa hoặc tia lửa nào gần đó đều có thể gây nổ.
Khi làm việc gần ắc quy, hãy cẩn thận để dụng cụ kim loại không chạm chập vào cực (+) và (−) của ắc quy, hoặc nối cực (+) với thân xe. Chập mạch có thể tạo ra tia lửa điện và dẫn đến nổ.

– CÒN TIẾP –

Để tránh tia lửa điện, phải tháo bỏ tất cả nhẫn, đồng hồ đeo tay và các phụ kiện kim loại khác trước khi làm việc gần ắc quy.

Ngăn ngừa nổ:

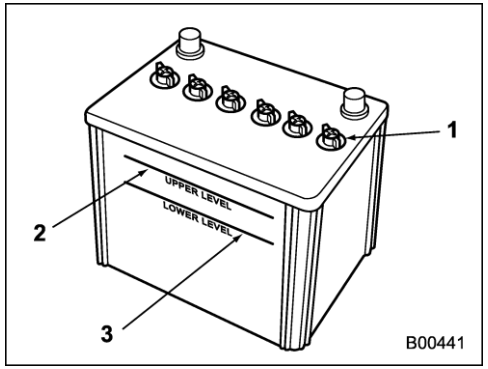
Khi đang sạc, ắc quy sẽ thải ra khí hydro dễ cháy nổ. Để ngăn ngừa nổ, hãy sạc ắc quy trong khu vực thông thoáng và tránh xa ngọn lửa.

THẬN TRỌNG

Không bao giờ sử dụng dòng điện lớn hơn 10 ampe khi sạc ắc quy vì sẽ làm giảm tuổi thọ ắc quy.

LƯU Ý

Để tránh làm cạn kiệt ắc quy, không sử dụng điện (ví dụ: đèn, gạt mưa, điều hòa, sưởi ghế, v.v.) lâu hơn mức cần thiết khi động cơ đã tắt. Nếu sử dụng radio, đèn trong xe hoặc thiết bị điện khác khi động cơ tắt, ngay cả khi công tắc đánh lửa ở vị trí "ACC", ắc quy vẫn sẽ bị xả điện.



1 Nắp
2 Mức trên
3 Mức dưới

Không cần phải kiểm tra định kỳ mức dung dịch ắc quy hoặc châm thêm nước cất định kỳ.

Tuy nhiên, nếu mức dung dịch ắc quy thấp hơn mức dưới, hãy tháo nắp ra và châm thêm nước cất đến mức trên.

Ắc-quy điện áp cao

Ắc-quy điện áp cao sẽ được sạc tự động nhờ hoạt động của động cơ và phanh tái sinh. Vì vậy, bạn không cần phải sạc từ nguồn điện bên ngoài.

Tuy nhiên, để duy trì tình trạng tốt của ắc-quy, bạn nên lái xe ít nhất một lần trong vòng 2 – 3 tháng, với thời gian tối thiểu 30 phút hoặc quãng đường tối thiểu 16 km (10 miles). Nếu xe bị bỏ không trong thời gian dài, ắc-quy có thể bị xả điện (discharge).

11-21. Cầu chì

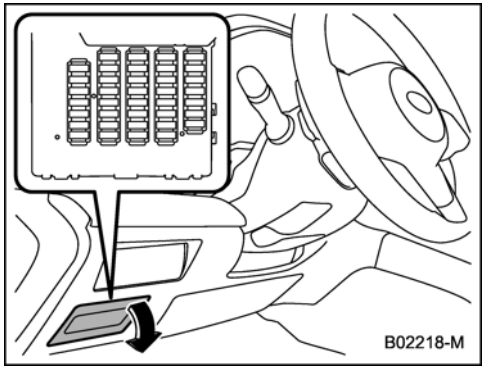
⚠ THẬN TRỌNG

Không bao giờ thay thế cầu chì bằng loại có định mức cao hơn hoặc bằng vật liệu khác ngoài cầu chì, vì có thể gây hư hỏng nghiêm trọng hoặc cháy.

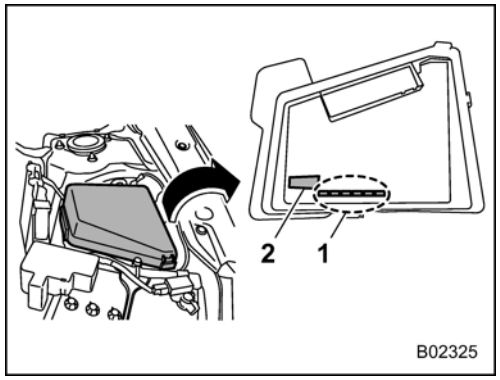
LƯU Ý

Định mức cầu chì và mạch điện sử dụng được ghi ở mặt sau của mỗi nắp hộp cầu chì.

Cầu chì được thiết kế để nóng chảy khi quá tải nhằm ngăn ngừa hư hỏng dây điện và thiết bị điện. Cầu chì được bố trí trong hai hộp cầu chì.



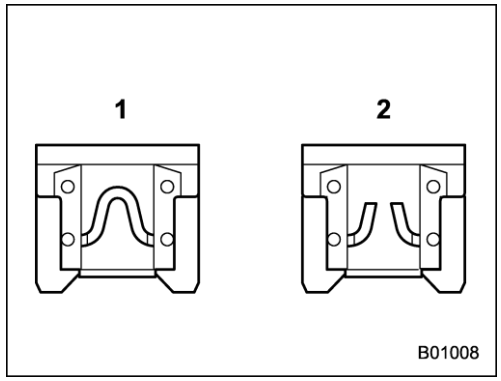
Một hộp nằm dưới bảng táp-lô, phía sau nắp hộp cầu chì bên ghế lái. Để tháo nắp, hãy kéo ra.



1 Cầu chì dự phòng
2 Kẹp gắp cầu chì

Hộp còn lại (hộp cầu chì chính) nằm trong khoang động cơ. Ngoài ra, cầu chì dự phòng và kẹp gắp cầu chì cũng được cất trong nắp hộp cầu chì.

Khi tháo kẹp gắp cầu chì khỏi hộp cầu chì chính, hãy bóp vào phần trên của kẹp.

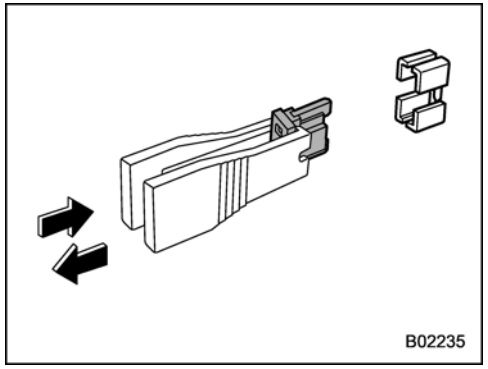


1 Cầu chì tốt
2 Cầu chì đứt

Nếu bất kỳ đèn, phụ kiện hoặc thiết bị điện nào không hoạt động, hãy kiểm tra cầu chì tương ứng. Nếu cầu chì bị đứt, hãy thay thế.

1. Vặn công tắc đánh lửa về vị trí “OFF” và tắt tất cả thiết bị điện.
2. Tháo nắp hộp cầu chì.
3. Xác định cầu chì có thể bị đứt bằng cách xem mặt sau nắp hộp cầu chì.

– CÒN TIẾP –



4. Dùng kẹp gắp cầu chì để rút cầu chì ra.
5. Kiểm tra cầu chì. Nếu cầu chì bị đứt, thay bằng cầu chì dự phòng có cùng định mức.
6. Nếu cùng một cầu chì tiếp tục bị đứt, điều đó cho thấy hệ thống có vấn đề. Chúng tôi khuyến nghị bạn liên hệ đại lý SUBARU để sửa chữa..

11-22. Lắp đặt phụ kiện

Chúng tôi khuyến nghị bạn luôn tham khảo ý kiến của đại lý SUBARU trước khi lắp đèn sương mù hoặc bất kỳ thiết bị điện nào khác trên xe. Những phụ kiện này có thể gây ra sự cố cho hệ thống điện tử nếu được lắp đặt không đúng cách hoặc không phù hợp với xe. Chúng tôi khuyến nghị bạn chỉ lắp đặt phụ kiện chính hãng SUBARU cho xe của mình.

Ngoài ra, chúng tôi cũng khuyến nghị bạn luôn tham khảo ý kiến của đại lý SUBARU trước khi lắp đặt radio trên xe.

11-23. Thay thế bóng đèn

⚠ CẢNH BÁO

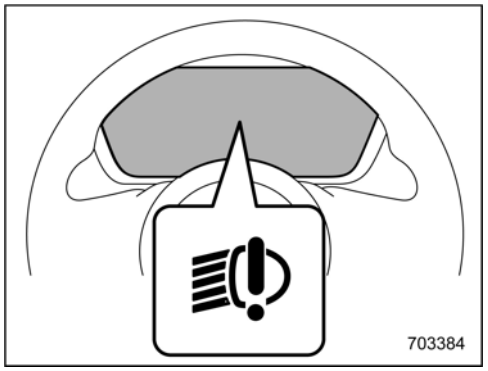
Bóng đèn có thể trở nên rất nóng khi đang sáng. Trước khi thay thế bóng đèn, hãy tắt đèn và chờ cho bóng nguội. Nếu không, bạn có nguy cơ bị bỏng.

⚠ THẬN TRỌNG

Chỉ thay thế bóng đèn bằng loại bóng mới có công suất quy định. Việc sử dụng bóng đèn có công suất khác có thể gây cháy. Để biết công suất quy định của từng loại bóng, tham khảo mục "Bảng bóng đèn" ☞P527. Đối với việc thay thế, chúng tôi khuyến nghị bạn liên hệ đại lý SUBARU.

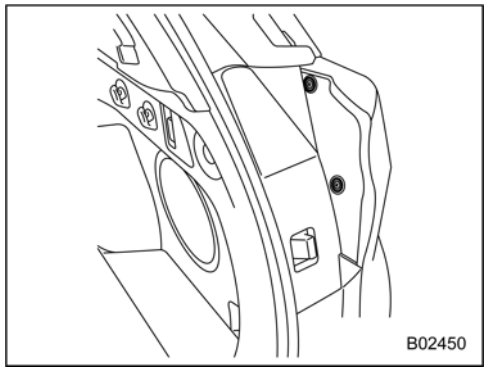
Không được chạm tay trần vào phần thủy tinh của bóng đèn. Khi bắt buộc phải cầm vào phần thủy tinh, hãy dùng khăn khô sạch để tránh dính độ ẩm và dầu mỡ lên bóng. Nếu có dấu vân tay hoặc dầu mỡ trên bề mặt bóng, hãy lau sạch bằng khăn mềm thấm cồn. Ngoài ra, nếu bóng bị trầy xước hoặc rơi, bóng có thể bị nổ hoặc nứt.

Đèn pha

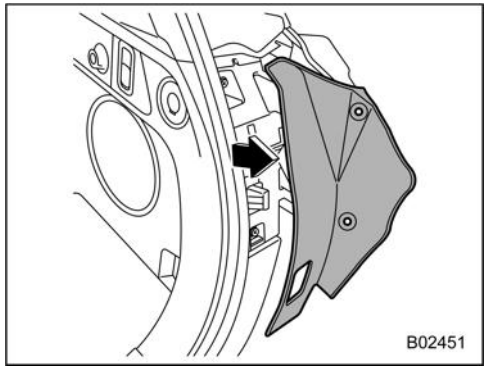


Đèn cảnh báo LED của đèn pha sẽ sáng nếu đèn pha LED bị trục trặc. Chúng tôi khuyến nghị bạn mang xe đến đại lý SUBARU để kiểm tra càng sớm càng tốt.

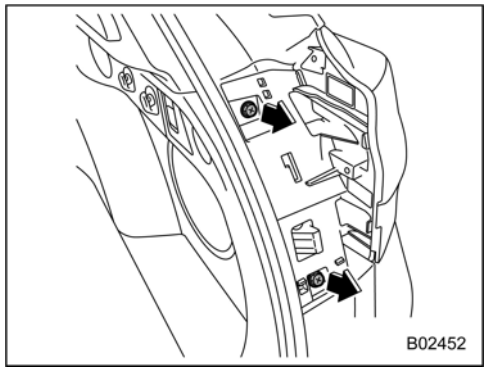
Đèn xi-nhan sau



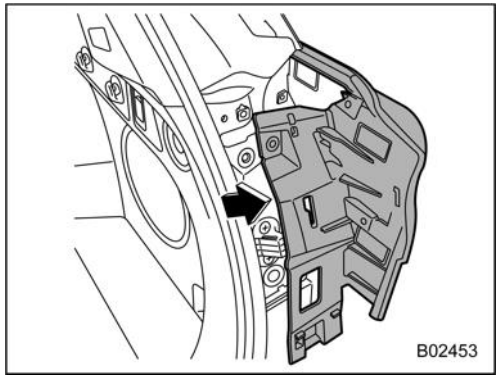
1. Dùng tua vít tháo các chốt giữ nắp che.



2. Tháo nắp bên.

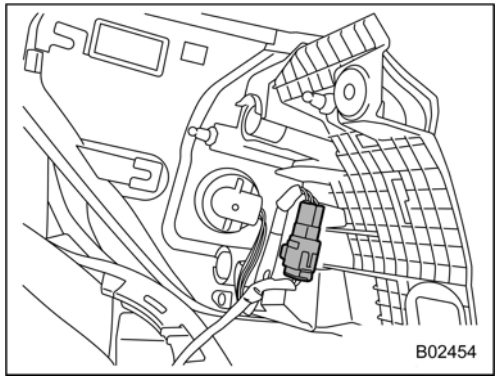


3. Tháo ốc trên và ốc dưới.

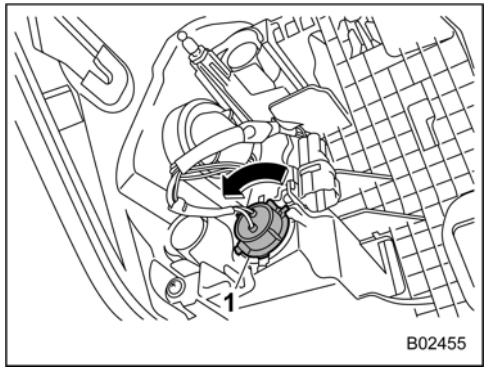


4. Trượt cụm đèn sau về phía sau để tháo ra khỏi xe.

– CÒN TIẾP –

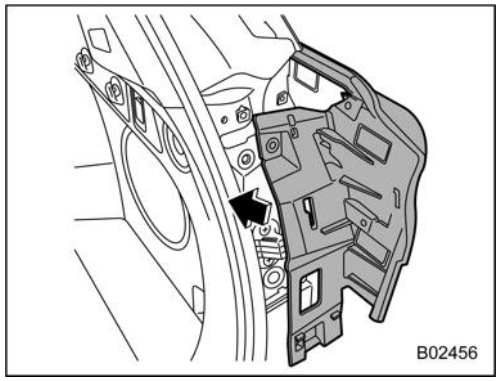


5. Ngắt kết nối giắc điện.



1 Đèn xi-nhan sau

6. Tháo đui đèn khỏi cụm đèn bằng cách xoay ngược chiều kim đồng hồ.
7. Rút bóng ra khỏi đui đèn và thay bằng bóng mới.
8. Lắp đui đèn vào cụm đèn và xoay theo chiều kim đồng hồ cho đến khi khóa chặt.
9. Kết nối lại giắc điện.



10. Lắp lại cụm đèn sau bằng cách trượt phần ngàm hai chấu của cụm đèn vào đúng ngàm giữ bên hông xe.
11. Siết chặt ốc trên và ốc dưới.
12. Lắp lại nắp bên.

Các bóng đèn khác

Có thể khó thay thế các bóng đèn khác. Nếu cần, chúng tôi khuyến nghị bạn nên thay tại đại lý SUBARU.

11-24. Thay thế pin

Pin của chìa khóa thông minh có thể bị hết điện trong các trường hợp sau.

- Chức năng truy cập không cần chìa hoạt động không ổn định.
- Khoảng cách hoạt động của hệ thống khóa cửa điều khiển từ xa không ổn định.
- Bộ phát không hoạt động đúng khi được sử dụng trong phạm vi khoảng cách tiêu chuẩn.

Hãy thay pin bằng pin mới.

⚠ CẢNH BÁO

Không được nuốt pin, nguy cơ bỏng hóa chất

(Sản phẩm đi kèm điều khiển từ xa này) có chứa pin dạng cúc áo/đồng xu. Nếu pin dạng này bị nuốt, nó có thể gây bỏng nghiêm trọng bên trong chỉ trong vòng 2 giờ và có thể dẫn đến tử vong.

Hãy để pin mới và pin đã qua sử dụng tránh xa trẻ em.

Nếu khoang chứa pin không đóng chặt, ngừng sử dụng sản phẩm và để xa trẻ em.

Nếu bạn nghi ngờ pin đã bị nuốt hoặc đặt vào bất kỳ bộ phận nào trong cơ thể, hãy tìm sự trợ giúp y tế ngay lập tức.

⚠ THẬN TRỌNG

⚠ Ký hiệu này được dùng để cảnh báo người sử dụng về sự hiện diện của các hướng dẫn vận hành và bảo dưỡng quan trọng trong tài liệu đi kèm sản phẩm.

- **Không để bụi, dầu hoặc nước bám vào hoặc lọt vào chìa khóa/thẻ phát khi thay pin.**
- **Trước khi thay pin, hãy loại bỏ tĩnh điện.**
- **Cẩn thận không chạm hoặc làm hỏng mạch in bên trong chìa khóa/thẻ phát khi thay pin.**
- **Cẩn thận không để trẻ em chạm vào pin và các bộ phận đã tháo ra; trẻ có thể nuốt chúng.**
- **Nguy cơ nổ nếu thay pin không đúng loại. Chỉ thay bằng loại pin cùng loại hoặc tương đương**
- **Không để pin tiếp xúc với nhiệt độ cao quá mức như ánh nắng, lửa hoặc nguồn nhiệt tương tự**

LƯU Ý

- **Chỉ thay bằng loại pin cùng loại hoặc tương đương được nhà sản xuất khuyến nghị.**
- **Xử lý pin đã qua sử dụng theo quy định của địa phương.**
- **Lắp pin đúng chiều để tránh rò rỉ dung dịch. Cẩn thận không làm cong các cực tiếp xúc. Điều này có thể gây trục trặc.**
- **Khuyến nghị nên thay pin tại đại lý SUBARU.**
- **Chỉ sử dụng pin mới.**
- **Sau khi thay pin, hãy kiểm tra để đảm bảo chìa khóa/thẻ phát hoạt động bình thường.**

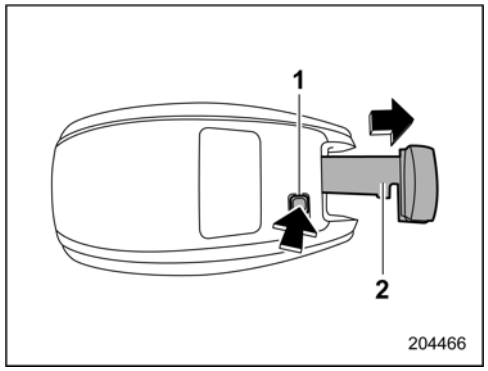
– CÒN TIẾP –

Thay thế pin của chìa khóa thông minh

THẬN TRỌNG

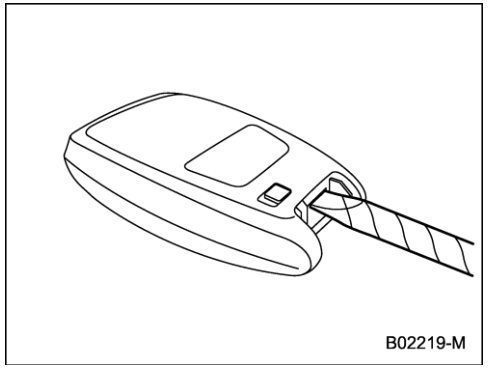
- **Pin rất nguy hiểm và phải được giữ tránh xa trẻ em (dù là pin mới hay đã qua sử dụng).**
- **Pin có thể gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong trong vòng 2 giờ hoặc ít hơn nếu bị nuốt hoặc đặt vào bất kỳ bộ phận nào trong cơ thể.**
- **Cần tìm sự chăm sóc y tế ngay lập tức nếu nghi ngờ pin đã bị nuốt hoặc đặt vào bất kỳ bộ phận nào trong cơ thể.**
- **Khi tháo hoặc lắp lại nắp chìa khóa thông minh, hãy đảm bảo phần nhựa không bị bong ra hoặc lắp sai vị trí.**
- **Trước khi thay pin, hãy loại bỏ tĩnh điện.**

Pin: Pin cúc áo CR2032 hoặc tương đương

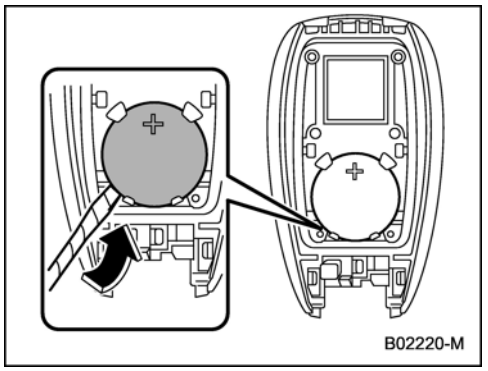


1 Nút nhả
2 Chìa khóa khẩn cấp

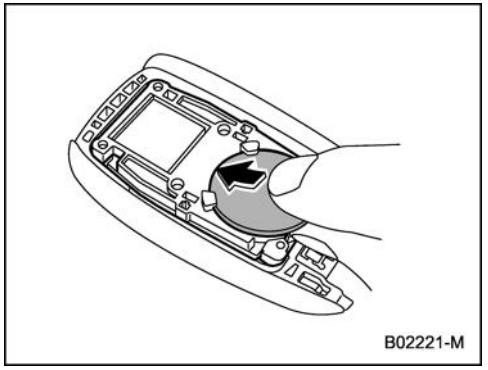
1. Lấy chìa khóa khẩn cấp ra.



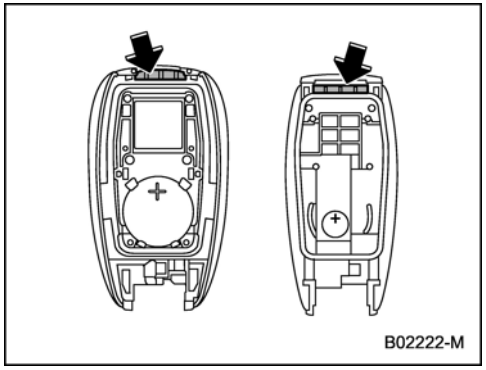
2. Quấn băng dính vinyl hoặc vải quanh tua vít dẹp, sau đó cắm vào khe hở để tháo nắp.



3. Dùng tua vít dẹp đã quấn băng dính vinyl hoặc vải để lấy pin ra.



4. Lắp pin mới với mặt dương (+) hướng lên trên như hình minh họa.



5. Lắp lại nắp cho chìa khóa thông minh bằng cách khớp các ngàm và rãnh với nhau.

Xử lý an toàn pin cúc áo

Hãy xử lý an toàn pin cúc áo ngay sau khi sử dụng.

Ngay khi bạn không còn sử dụng pin cúc áo, hãy quấn băng dính quanh cả hai mặt của pin. Việc này sẽ làm pin kém hấp dẫn đối với trẻ em và tránh nguy cơ nhỏ là pin có thể bốc cháy. Sau đó, hãy vứt pin ngay vào thùng rác ngoài trời, tránh xa tầm tay trẻ em, hoặc tái chế một cách an toàn.

Thông số kỹ thuật

12-1. Thông số kỹ thuật.....518
Kích thước.....518
Động cơ.....518
Động cơ điện (Motor kéo).....519
Pin điện áp cao.....519
Nhiên liệu.....520
Dầu động cơ.....521
Dầu vi sai trước và dầu vi sai sau.....523
Dầu.....524
Dung dịch làm mát động cơ.....524
Dung dịch làm mát bộ biến tần kèm bộ chuyển đổi.....524
Hệ thống điện.....525
Lốp xe.....525
Đĩa phanh.....525
Thiết bị sóng vô tuyến.....526
12-2. Bảng đèn.....527
Các biện pháp an toàn.....527
12-3. Nhận dạng xe.....530
12-4. Cài đặt chức năng.....531
Cài đặt và điều chỉnh chức năng trên màn hình thông tin trung tâm.....531
Cài đặt và điều chỉnh chức năng do đại lý thực hiện.....531

12-1. Thông số kỹ thuật

Các thông số kỹ thuật sau có thể thay đổi mà không cần báo trước.

Kích thước

mm (in)

Chiều dài tổng thể			4,655 (183.3)
Chiều rộng tổng thể			1,830 (72.0)
Chiều cao tổng thể			1,730 (68.1)
Chiều dài cơ sở			2,670 (105.1)
Vệt bánh xe	Các mẫu xe với lốp mâm 18 inch	Trước	1,565 (61.6)
		Sau	1,570 (61.8)
	Các mẫu xe với lốp mâm 19 inch	Trước	1,570 (61.8)
		Sau	1,575 (62.0)
Khoảng sáng gầm xe *1			220 (8.7)

*1: Đo khi xe không tải

Động cơ

Mã động cơ	FB25 (2.5 L, DOHC, không tăng áp)
Loại động cơ	Động cơ xăng phun trực tiếp 4 kỳ, 4 xi-lanh nằm ngang đối xứng, làm mát bằng chất lỏng
Dung tích xi-lanh (cc)	2,498
Đường kính xi-lanh × Hành trình piston mm (in)	94.0 6 90.0 (3.70 6 3.54)
Tỷ số nén	12.0
Thứ tự đánh lửa	1 – 3 – 2 – 4

Động cơ điện (Motor kéo)

Loại	Động cơ đồng bộ nam châm vĩnh cửu
Công suất cực đại	90 kW
Mô-men xoắn cực đại	276 N·m (28.1 kgf·m, 203.6 lbf·ft)

Pin điện áp cao

Loại	Pin lithium-ion
Điện áp	3.7 V/cell
Dung lượng	4.3 Ah
Số lượng ô	70 cells
Điện áp tổng	259 V

– CÒN TIẾP –

Nhiên liệu

Yêu cầu về nhiên liệu *			Dung tích bình nhiên liệu
Đối với Úc	Loại nhiên liệu	Xăng không chì	63 lít (16.6 US gal, 13.9 Imp gal)
	Chỉ số octan nghiên cứu	91 hoặc cao hơn	
	Hàm lượng ethanol trong nhiên liệu	Tối đa 10%	
Đối với Châu Âu	Loại nhiên liệu	Xăng không chì	
	Chỉ số octan nghiên cứu	95 hoặc cao hơn	
	Hàm lượng ethanol trong nhiên liệu	Tối đa 10% hoặc nhiên liệu có nhãn E5, E10	
Đối với các khu vực khác	Loại nhiên liệu	Xăng không chì	
	Chỉ số octan nghiên cứu	95 hoặc cao hơn	
	Hàm lượng ethanol trong nhiên liệu	Tối đa 15%	

*: Để biết chi tiết, tham khảo mục “Nhiên liệu” ☞P313

Dầu động cơ

Để biết quy trình kiểm tra, châm thêm và thay thế hoặc các chi tiết khác, tham khảo mục “Dầu động cơ” ☞P478.

LƯU Ý

Quy trình thay dầu động cơ và lọc dầu phải được thực hiện bởi chuyên gia được đào tạo đúng cách. Chúng tôi khuyến nghị bạn nên thực hiện dịch vụ này tại đại lý SUBARU.

▼ Dầu động cơ được phê duyệt

Luôn sử dụng dầu động cơ được SUBARU phê duyệt. Để biết thêm chi tiết, chúng tôi khuyến nghị bạn liên hệ với đại lý SUBARU. Nếu dầu động cơ được phê duyệt không có sẵn, hãy sử dụng loại dầu thay thế được mô tả dưới đây.

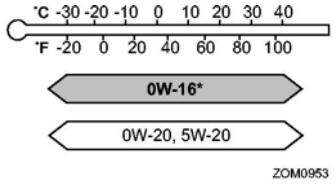
▼ Dầu động cơ thay thế

Nếu không có sẵn dầu được SUBARU phê duyệt, có thể sử dụng dầu thay thế sau đây.

LƯU Ý

- **Mỗi lượng dầu ghi ở đây chỉ mang tính tham khảo. Lượng dầu cần thiết để thay thế có thể khác đôi chút tùy thuộc vào nhiệt độ và các yếu tố khác.**
- **Việc có sẵn các sản phẩm dầu động cơ trên thị trường phụ thuộc vào từng quốc gia và khu vực.**

– CÒN TIẾP –

Cấp dầu	Độ nhớt SAE và dải nhiệt độ áp dụng	Dung tích dầu động cơ
 ZOM0937 ILSAC (Ủy ban tư vấn về thông số kỹ thuật chất bôi trơn quốc tế) **GF-6B**, có thể được xác định bằng nhãn chứng nhận ILSAC (Nhãn hiệu Shield).	· 0W-16* · 0W-20 · 5W-20  ZOM0953 *: Tương đương với dầu được châm đầy từ nhà máy	– Khi châm thêm từ mức L đến F: 1,0 lít (1,1 US qt, 0,9 Imp qt) – Khi thay dầu và lọc dầu: 4,4 lít (4,7 US qt, 3,9 Imp qt)
 ZOM0293 ILSAC **GF-5** hoặc **GF-6A**, có thể nhận biết bằng dấu chứng nhận ILSAC (Nhãn hiệu Starburst).		
 ZOM0886 API phân chia thành **SN** với các từ “RESOURCE CONSERVING”, **SN PLUS** với các từ “RESOURCE CONSERVING” hoặc **SP** với các từ “RESOURCE CONSERVING”		
Thông số kỹ thuật ACEA A3 hoặc A5		

Dầu vi sai trước và dầu vi sai sau

Dầu	Dầu vi sai trước
Cấp dầu	• SUBARU Extra MT*3 • API classification GL-5 (75W-90)
Dung tích dầu*1	1.3 lít (1.4 US qt, 1.1 Imp qt)
Ghi chú*2	“Dầu vi sai trước và dầu vi sai sau” ☞P487

*1: Lượng dầu được chỉ định chỉ mang tính hướng dẫn. Lượng cần thiết cho việc thay thế có thể khác đôi chút tùy thuộc vào nhiệt độ và các yếu tố khác. Sau khi châm dầu vào hộp số, cần kiểm tra lại mức dầu.
*2: Để biết thêm chi tiết về bảo dưỡng và dịch vụ, tham khảo mục đã chỉ định.
*3: Tương đương với dầu được châm đầy từ nhà máy.

Dầu	Dầu vi sai sau
Cấp dầu	API classification GL-5 (75W-90)
Dung tích dầu*1	0.8 lít (0.8 US qt, 0.7 Imp qt)
Ghi chú*2	“ Dầu vi sai trước và dầu vi sai sau” ☞P487

*1: Lượng dầu được chỉ định chỉ mang tính hướng dẫn. Lượng cần thiết cho việc thay thế có thể khác đôi chút tùy thuộc vào nhiệt độ và các yếu tố khác. Sau khi châm dầu vào hộp số, cần kiểm tra lại mức dầu.
*2: Để biết thêm chi tiết về bảo dưỡng và dịch vụ, tham khảo mục đã chỉ định.

– CÒN TIẾP –

Dầu

Dầu	Loại dầu *1	Dung tích dầu *2	Ghi chú *3
Dầu hộp số biến thiên vô cấp	Chúng tôi khuyến nghị bạn tham khảo đại lý SUBARU.	5.9 lít (6.2 US qt, 5.2 Imp qt)	“Dầu hộp số biến thiên vô cấp” ☞P487
Dầu phanh	FMVSS số 116, DOT 3 hoặc DOT 4 dầu phanh	—	“Dầu phanh” ☞P488

*1: Sử dụng một trong các loại chất lỏng được chỉ định.
*2: Lượng chất lỏng được chỉ định chỉ mang tính hướng dẫn. Lượng cần thiết cho việc thay thế có thể khác đôi chút tùy thuộc vào nhiệt độ và các yếu tố khác.
*3: Để biết thêm chi tiết về bảo dưỡng và dịch vụ, tham khảo mục đã chỉ định.

Dung dịch làm mát động cơ

Dung tích dung dịch làm mát	Loại dung dịch làm mát
8.0 lít (8.5 US qt, 7.0 Imp qt)	• SUBARU SUPER COOLANT* • Dung dịch làm mát tương đương (loại không chứa amin)

*: Tương đương với dung dịch làm mát được đổ đầy tại nhà máy.
Lượng dung dịch làm mát được chỉ định chỉ mang tính hướng dẫn. Lượng cần thiết cho việc thay thế có thể khác đôi chút tùy thuộc vào nhiệt độ và các yếu tố khác. Để biết thêm chi tiết về bảo dưỡng và dịch vụ, tham khảo “Hệ thống làm mát” ☞P481.

Dung dịch làm mát bộ biến tần kèm bộ chuyển đổi

Dung tích dung dịch làm mát	Loại dung dịch làm mát
1.9 lít (2.0 US qt, 1.7 Imp qt)	• SUBARU SUPER COOLANT* • Dung dịch làm mát tương đương (loại không chứa amin)

*: Tương đương với dung dịch làm mát được đổ đầy tại nhà máy.
Lượng dung dịch làm mát được chỉ định chỉ mang tính hướng dẫn. Lượng cần thiết cho việc thay thế có thể khác đôi chút tùy thuộc vào nhiệt độ và các yếu tố khác. Để biết thêm chi tiết về bảo dưỡng và dịch vụ, tham khảo “Hệ thống làm mát” ☞P481.

Hệ thống điện

Loại ắc quy	75D23L
Bugi	DILKAR7Q8 (NGK)

Lốp xe

Đối với các thông số kỹ thuật của lốp (ví dụ: kích thước lốp, chỉ số tải và cấp tốc độ), hãy xem nhãn áp suất lốp nằm trên trụ cửa phía người lái. Khi kéo rơ-moóc, luôn tuân theo áp suất lốp khuyến nghị được ghi trên nhãn.

Mô-men siết đai ốc bánh xe	120 N·m (12 kgf·m, 89 lbf·ft)*1*2

*1: Mô-men này tương đương với việc tác dụng khoảng 40 đến 50 kgf (88 đến 110 lbf) tại đầu cờ lê đai ốc bánh xe. Nếu bạn đã tự siết đai ốc bánh xe, hãy đến cơ sở dịch vụ ô tô gần nhất để kiểm tra mô-men siết càng sớm càng tốt.
*2: Về quy trình siết đai ốc bánh xe, tham khảo “Quy trình thay thế” ☞P497.

Đĩa phanh

Nếu bạn cần thông tin về giá trị giới hạn sử dụng của đĩa phanh và phương pháp đo chúng, chúng tôi khuyến nghị bạn liên hệ đại lý SUBARU.

– CÒN TIẾP –

Thiết bị sóng vô tuyến

Máy phát tần số vô tuyến	Dải tần số	Công suất phát tối đa	Vị trí ăng-ten trên xe, điều kiện lắp đặt và/hoặc sử dụng cụ thể
Chìa khóa thông minh	433.92 (MHz)	0.022 (mW)	Chìa khóa thông minh
(Hệ thống truy cập không cần chìa với khởi động bằng nút bấm)	134.2 (kHz)	0.0033 (mW)	Công tắc khởi động bằng nút bấm
Công tắc khởi động bằng nút bấm	134.2 (kHz)	0.95 (mW)	Bên trong bảng điều khiển trung tâm Bên dưới ghế sau Bên dưới khoang hành lý
(Hệ thống truy cập không cần chìa với khởi động bằng nút bấm)	134.2 (kHz)	7.38 (mW)	Bên trong cửa sau
Ăng-ten bên trong	433.92 (MHz)	350 (mW)	Bên trong lốp có van
(Hệ thống truy cập không cần chìa với khởi động bằng nút bấm)	76 to 77 (GHz)	0.015 (W)	Bên trong cản trước
Ăng-ten bên ngoài	24.05 to 24.25 (GHz)	0.0186 (W)	Bên trong cản sau
(Hệ thống truy cập không cần chìa với khởi động bằng nút bấm)	824 to 849 (MHz) 880 to 915 (MHz) 1710 to 1785 (MHz) 1850 to 1910 (MHz)	2.11 (W) (33.25 dBm) 2.11 (W) (33.25 dBm) 1.06 (W) (30.25 dBm) 1.06 (W) (30.25 dBm)	Phía sau cụm đồng hồ táp-lô

12-2. Bảng đèn

Các biện pháp an toàn

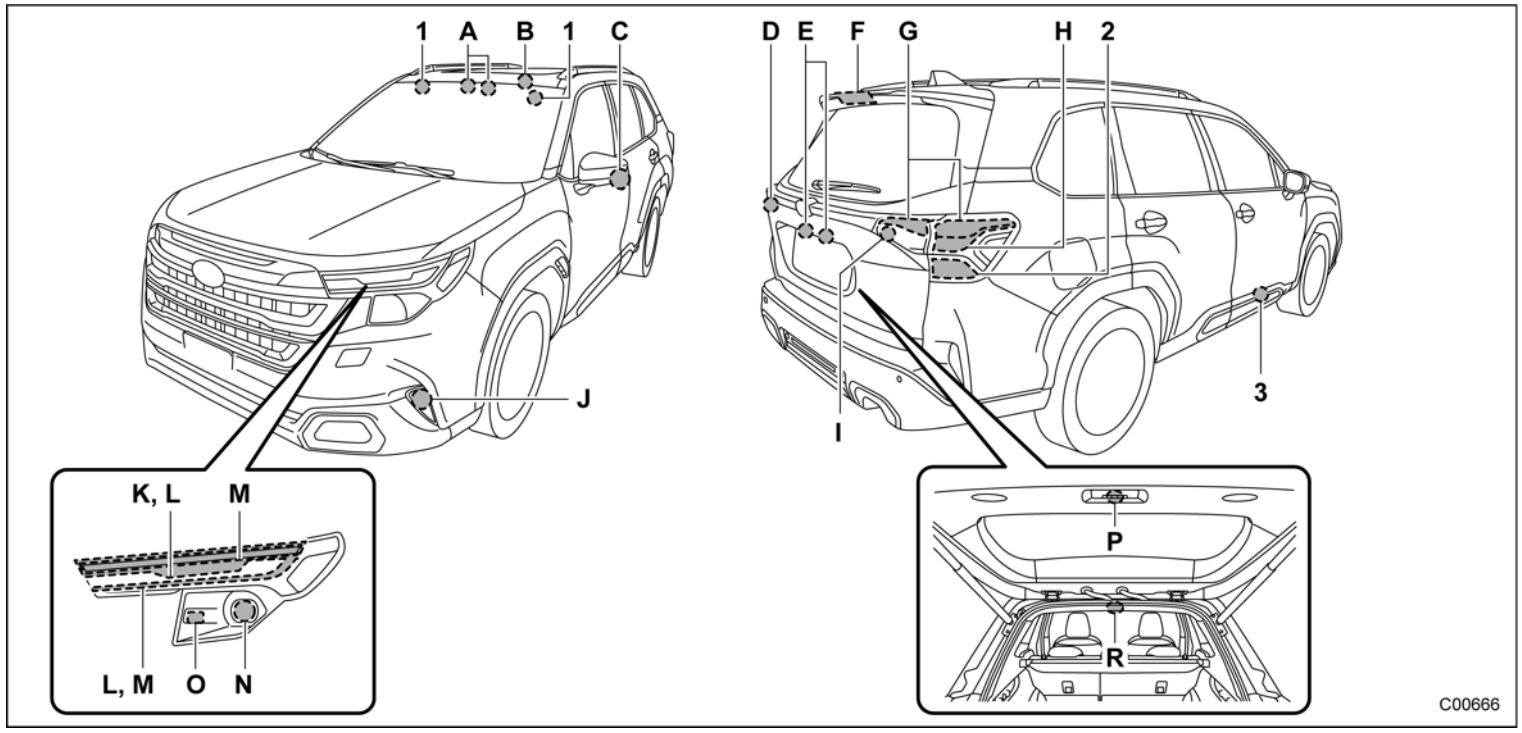
⚠ CẢNH BÁO

Bóng đèn có thể trở nên rất nóng khi được bật sáng. Trước khi thay thế bóng đèn, hãy tắt đèn và chờ cho đến khi bóng đèn nguội. Nếu không, bạn có nguy cơ bị bỏng.

⚠ THẬN TRỌNG

Chỉ thay thế bóng đèn bằng bóng đèn mới có công suất quy định. Việc sử dụng bóng đèn có công suất khác có thể dẫn đến hỏa hoạn.

– CÒN TIẾP –

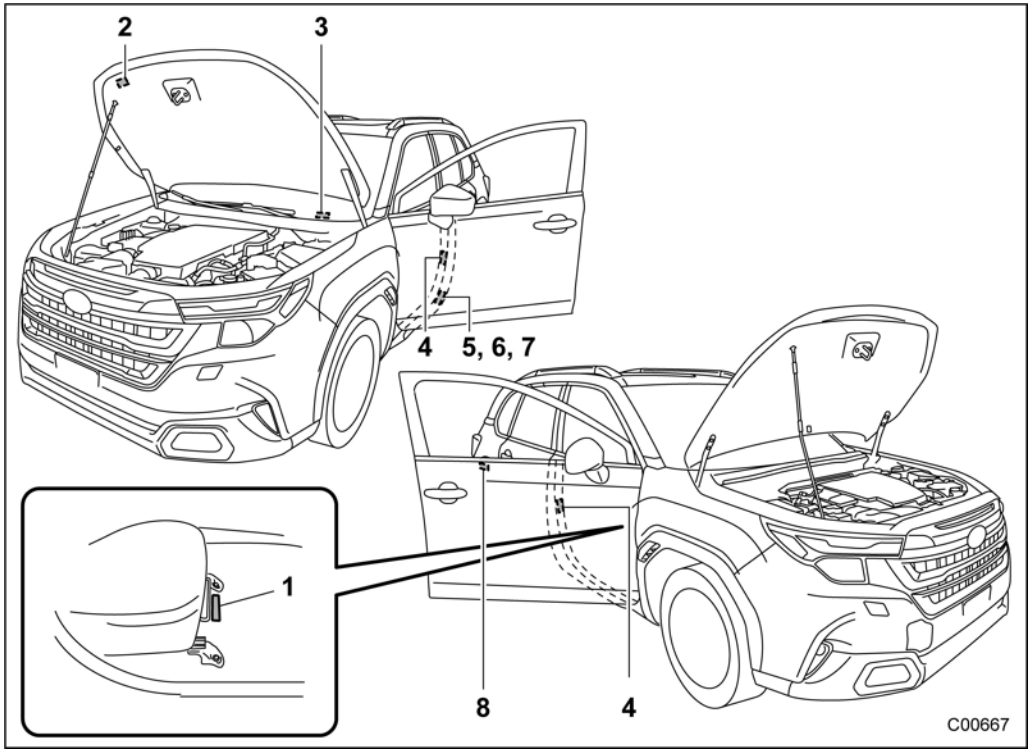


LƯU Ý

Các đèn được ký hiệu bằng chữ cái là loại LED (Diode phát quang). Chúng tôi khuyến nghị bạn liên hệ đại lý SUBARU để được thay thế.

		Công suất	Số bóng đèn.
1	Gương trang điểm	12 V-2 W	—
2	Đèn xi nhan sau	12 V-21 W	WY21W
3	Đèn bậc cửa	12 V-5 W	W5W
A	Đèn đọc bản đồ	—	—
B	Đèn trần	—	—
C	Đèn xi nhan bên hông	—	—
D	Đèn sương mù sau hoặc đèn lùi (mẫu LHD)	—	—
	Đèn lùi (mẫu RHD)	—	—
E	Đèn biển số	—	—
F	Đèn phanh trên cao	—	—
G	Đèn hậu	—	—
H	Đèn phanh	—	—
I	Đèn lùi (mẫu LHD)	—	—
	Đèn sương mù sau (mẫu RHD)	—	—
J	Đèn sương mù trước	—	—
K	Đèn xi nhan trước	—	—
L	Đèn chiếu sáng ban ngày (DRL)	—	—
M	Đèn vị trí	—	—
N	Đèn pha (cos và pha)	—	—
O	Đèn chiếu góc	—	—
P	Đèn cửa sau (nếu có)	—	—
R	Đèn khoang hành lý	—	—

12-3. Nhận dạng xe



1 Số nhận dạng xe dưới thảm sàn ghế trước bên phải
2 Nhãn điều hòa không khí
3 Biển số nhận dạng xe
4 Nhãn áp suất lốp
5 Nhãn ID (nếu được trang bị)
6 Nhãn ngày sản xuất (nếu được trang bị)
7 Nhãn số kiểu xe (nếu được trang bị)
8 Nhãn nhiên liệu

12-4. Cài đặt chức năng

Cài đặt và điều chỉnh chức năng trên màn hình thông tin trung tâm

Các điều chỉnh cài đặt có thể được thay đổi thủ công trên màn hình thông tin trung tâm để đáp ứng nhu cầu cá nhân của bạn. Tham khảo “Màn hình thông tin trung tâm (CID)” ☞P214.

Cài đặt và điều chỉnh chức năng do đại lý thực hiện

Mục	Chức năng	Các thiết lập có sẵn	Thiết lập mặc định từ nhà máy
Hệ thống khóa cửa từ xa (mẫu xe có chức năng chọn mở khóa cửa) (mẫu xe không có hệ thống khóa kép)	Mở khóa cửa người lái	Chỉ cửa người lái / Tất cả	Tất cả
Ngăn ngừa khóa chìa khóa bên trong*1	Ngăn ngừa khóa chìa khóa bên trong	Hoạt động / Không hoạt động	Hoạt động
Gạt mưa sau liên kết với số lùi	Hoạt động gạt mưa sau khi vào số lùi	Hoạt động / Không hoạt động	Hoạt động
Chức năng mở cửa sổ	Mở/đóng tất cả cửa sổ	Hoạt động / Không hoạt động	Không hoạt động
Chức năng chiếu sáng chào mừng	Thời gian bật đèn chào mừng khi rời xe	30s / 60s / 90s / TẮT	30 giây
Chức năng hỗ trợ đèn pha*1	Hỗ trợ đèn pha	Hoạt động / Không hoạt động	Hoạt động
Gạt mưa tự động cảm biến mưa	Chế độ điều chỉnh tự động của gạt mưa	Chế độ cảm biến mưa / Chế độ liên kết tốc độ xe	Chế độ cảm biến mưa
Chức năng đèn góc	Đèn góc khi đánh lái	Hoạt động / Không hoạt động	Hoạt động
Chức năng mở cửa hậu chỉnh điện*1	Mở cửa hậu bằng chìa khóa thông minh	Không hoạt động / Nhấn 2 lần / Nhấn và giữ	Nhấn và giữ
Cài đặt khóa cửa khi đóng cửa hậu*1	Khóa cửa khi cửa hậu đóng	Hoạt động / Không hoạt động	Không hoạt động
	Cài đặt thời gian trễ để đóng cửa sau khi thực hiện đá chân	0s / 1s / 2s / 3s	2 giây

*1: Nếu được trang bị.

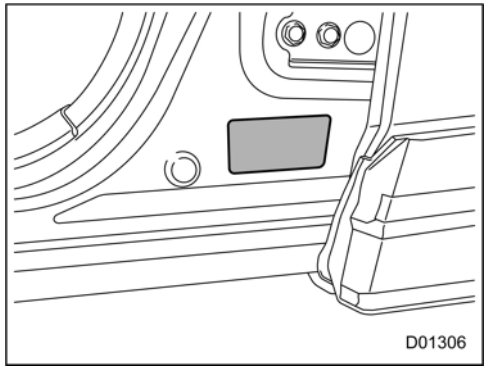
13-1. Thông tin về ngày sản xuất (Nếu được trang bị)534
Định nghĩa....534
Vị trí....534
13-2. Tuyên bố hợp chuẩn theo Chỉ thị EMC 2014/30/EC....535
Máy nén....535
Hộp AUX USB....536
13-3. Tuyên bố hợp chuẩn theo Chỉ thị Thiết bị vô tuyến (2014/53/EU)....536
Lưu ý khi thay pin dạng đồng xu/nút (Chìa khóa thông minh)....536
Chìa khóa thông minh....542
Hệ thống chống khởi động trái phép....544
Hệ thống Giám sát Áp suất Lốp....547
Hệ thống phát hiện xe phía sau của Subaru (SRVD)....556
Thông tin giao thông cắt ngang phía trước / Phanh giao thông cắt ngang phía trước....561
Ăng-ten LF....564
Bộ sạc không dây....567
Thông tin nhà nhập khẩu....569
13-4. Thông tin kỹ thuật....574
Các mẫu xe tại Singapore....574
Các mẫu xe tại Cộng hòa Dominica....574
Các mẫu xe tại Cộng hòa Guatemala....575
Các mẫu xe tại Philippines....576
Các mẫu xe tại Đài Loan....576
Các mẫu xe tại Argentina....578
Các mẫu xe tại Jamaica....579
Các mẫu xe tại Paraguay....580
Các mẫu xe tại Úc/New Zealand....581
Các mẫu xe tại Ukraine....581
Các mẫu xe tại Mexico....582

13-1. Thông tin về ngày sản xuất (Nếu được trang bị)

Định nghĩa

"BUILT DATE" là tháng và năm mà thân xe và cụm truyền động được lắp ráp hoàn chỉnh và xe được đưa ra khỏi dây chuyền sản xuất.

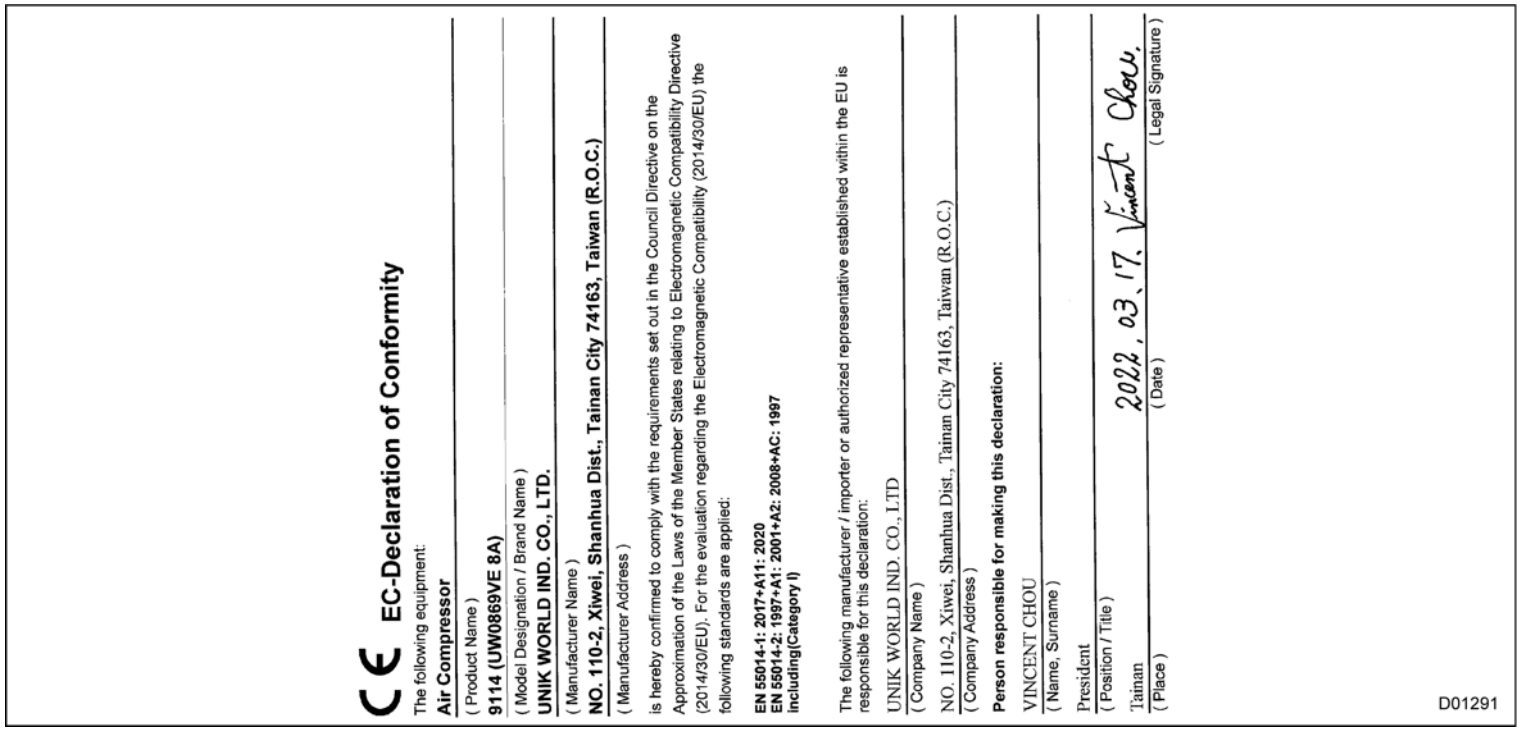
Vị trí



"BUILT DATE" được ghi trên nhãn dán nằm ở trụ giữa bên trái, như minh họa.

13-2. Tuyên bố hợp chuẩn theo Chỉ thị EMC 2014/30/EC

Máy nén



CE EC-Declaration of Conformity

The following equipment:

Air Compressor

(Product Name)

9114 (UW0869VE 8A)

(Model Designation / Brand Name)

UNIK WORLD IND. CO., LTD.

(Manufacturer Name)

NO. 110-2, Xiwei, Shanhua Dist., Tainan City 74163, Taiwan (R.O.C.)

(Manufacturer Address)

is hereby confirmed to comply with the requirements set out in the Council Directive on the Approximation of the Laws of the Member States relating to Electromagnetic Compatibility Directive (2014/30/EU). For the evaluation regarding the Electromagnetic Compatibility (2014/30/EU) the following standards are applied:

EN 55014-1: 2017+A11: 2020
EN 55014-2: 1997+A1: 2001+A2: 2008+AC: 1997
Including(Category I)

The following manufacturer / importer or authorized representative established within the EU is responsible for this declaration:

UNIK WORLD IND. CO., LTD

(Company Name)

NO. 110-2, Xiwei, Shanhua Dist., Tainan City 74163, Taiwan (R.O.C.)

(Company Address)

Person responsible for making this declaration:

VINCENT CHOU

(Name, Surname)

President

(Position / Title)

Tainan

(Place)

2022, 03, 17. Vincent Chou.

(Date) (Legal Signature)

D01291

– CÒN TIẾP –

Hộp AUX USB



Tái chế: Sản phẩm này có biểu tượng phân loại chọn lọc cho thiết bị điện và điện tử thải bỏ (WEEE). Điều này có nghĩa sản phẩm phải được xử lý theo chỉ thị châu Âu 2012/19/EU để tái chế hoặc tháo rời nhằm giảm thiểu tác động đến môi trường;

⎓ Biểu tượng cho thấy điện áp DC.

Nhiệt độ môi trường vận hành tối đa: 80°C.

Không che chắn các khe thoáng khí bằng các vật dụng như báo, khăn trải bàn, rèm… để tránh cản trở thông gió;

Faurecia Clarion xác nhận rằng [EF-3271, EF-3272, EF-3274, EF-3275] tuân thủ các yêu cầu cơ bản và các quy định liên quan của Chỉ thị 2014/30/EU.

Toàn văn bản tuyên bố phù hợp của EU có sẵn tại địa chỉ internet sau: https://www.clarion.com/xe/en/product-compliance/subaru/re-doc/21DC-CT02/index.html

13-3. Tuyên bố hợp chuẩn theo Chỉ thị Thiết bị vô tuyến (2014/53/EU)

Lưu ý khi thay pin dạng đồng xu/nút (Chìa khóa thông minh)

⚠ This mark is a safety/warning mark.

Do not ingest battery.
Chemical Burn Hazard
This product contains a coin / button cell battery.
If the coin / button cell battery is swallowed, it can cause severe internal burns in just 2 hours and can lead to death.
Keep new and used batteries away from children.
If the battery compartment does not close securely, stop using the product and keep it away from children.
If you think batteries might have been swallowed or placed inside any part of the body, seek immediate medical attention.

CAUTION
Risk of explosion if the battery is replaced by an incorrect type.
Replace battery with the same type.

CAUTION
Risk of explosion or the leakage of flammable liquid or gas.

Do not use in /store in /bring into environment of extremely high temperature or extremely low pressure due to the very high altitude.
Do not attempt to burn, crush, or cut used battery.

⚠ Tämä merkki on turvallisuus/varoitusmerkki.

Älä nielaise paristoa.
Syövyttävää!
Tuote sisältää nappipariston.
Jos nappiparisto joutuu nieluun, voi se aiheuttaa vakavia sisäisiä palovammoja kahden tunnin kuluessa ja aiheuttaa kuoleman.
Pidä uudet ja käytetyt paristot poissa lasten ulottuvilta.
Jos paristolokero ei sulkeudu kunnolla, lopeta tuotteen käyttö ja pidä se poissa lasten ulottuvilta.
Hakeudu välittömästi lääkärin hoitoon, jos epäilet, että paristoja on joutunut jonkun nieluun tai muun kehonosan sisään.

VARO
Vääräntyyppinen paristo voi räjähtää.
Vaihda aina paristo samantyyppiseen.

VARO
Räjähdyksen tai syttyvien nesteiden tai kaasujen vuodon riski.

Älä käytä/säilytä tuotetta olosuhteissa, jossa se altistuu hyvin korkealle lämpötilalle tai paineelle tai suurten korkeuksien voimakkaalle alipaineelle.
Älä yritä polttaa, murskata tai leikata käytettyjä paristoja.

D00842

⚠ Dit is een veiligheids-/waarschuwingsteken.

Slik de batterij niet in.
Gevaar voor chemische brandwonden
Dit product bevat een knoopcelbatterij.
Bij inslikken kan de knoopcelbatterij binnen slechts 2 uur ernstige inwendige brandwonden veroorzaken, wat de dood tot gevolg kan hebben.
Houd nieuwe en gebruikte batterijen buiten het bereik van kinderen.
Stop met het gebruik van het product als het batterijvak niet goed sluit en houd het product buiten het bereik van kinderen.
Raadpleeg onmiddellijk een arts als u vermoedt dat een batterij is ingeslikt of in het lichaam is gestopt.

WAARSCHUWING
Er bestaat explosiegevaar als u de batterij vervangt door de verkeerde soort batterij.
Vervang de batterij door dezelfde soort batterij.

WAARSCHUWING
Explosiegevaar of gevaar voor lekken van brandbare vloeistof of brandbaar gas.

Niet gebruiken in/bewaren in/brengen naar een omgeving met extreem hoge temperatuur of extreem lage druk door zeer grote hoogte.
Verbrand en verpletter de gebruikte batterij niet en snijd deze niet open.

⚠ Ce marquage est un marquage de sécurité/d'avertissement.

Ne pas ingérer la pile.
Risque de brûlure chimique
Ce produit contient une pile bouton.
Si la pile bouton est avalée, elle peut provoquer de graves brûlures internes en seulement 2 heures et entraîner la mort.
Gardez les piles neuves et usagées hors de la portée des enfants.
Si le compartiment de pile ne se ferme pas correctement, arrêtez d'utiliser le produit et gardez-le à l'écart des enfants.
Si vous croyez que des piles ont été avalées ou placées dans n'importe quelle partie du corps, consultez immédiatement un médecin.

MISE EN GARDE
Risque d'explosion si la pile est remplacée par un type incorrect.
Remplacez la pile par le même type.

MISE EN GARDE
Risque d'explosion ou de fuite de liquide ou de gaz inflammable.

Ne pas utiliser / stocker / mettre dans un environnement de température extrêmement élevée ou de pression extrêmement basse en raison de l'altitude très élevée. N'essayez pas de brûler, écraser ou couper la pile usagée.

D00843

⚠ Denna etikett är en säkerhets-/varningsetikett.

Svälj inte batteriet (eller stoppa det i munnen).
Risk för kemisk brännskada
Denna produkt innehåller ett mynt-/knappbatteri.
Om mynt-/knappbatteriet sväljs ned kan det på bara 2 timmar orsaka allvarliga inre brännskador och kan leda till dödsfall.
Förvara nya och använda batterier utom räckhåll för barn.
Om batterifacket inte kan stängas säkert, sluta använda produkten och håll den borta från barn.
Om du tror att batterier har svalts ner eller kommit in i någon del av kroppen, sök omedelbart medicinsk hjälp.

OBSERVERA!
Explosionsrisk föreligger om batteriet ersätts med en felaktig typ.
Ersätt batteriet med ett batteri av samma typ.

OBSERVERA!
Risk för explosion eller läckage av brandfarlig vätska eller gas.

Använd inte i/förvara inte i/för inte i omedelbar närhet av extremt hög temperatur eller extremt lågt tryck beroende på mycket hög höjd.
Försök inte bränna, krossa eller skära sönder ett använt batteri.

⚠ Dette mærke er et sikkerheds-/ advarselsmærke.

Indsæt ikke batteri.
Kemisk forbrændingsfare
Dette produkt indeholder et mønt-/knapcellebatteri.
Hvis mønt-/knapcellebatteriet sluges, kan det forårsage alvorlige indre forbrændinger på kun 2 timer og kan føre til døden.
Hold nye og brugte batterier væk fra børn.
Hvis batterirummet ikke lukker sikkert, skal du holde op med at bruge produktet og holde det væk fra børn.
Hvis du tror, at batterier kan være blevet slugt eller være blevet placeret i nogen del af kroppen, skal du straks søge lægehjælp.

ADVARSEL
Fare for eksplosion, hvis batteriet udskiftes med en forkert type.
Udskift batteri med samme type.

ADVARSEL
Risiko for eksplosion eller lækage af brandfarlig væske eller gas.

Må ikke anvendes i/opbevares i/indbringes i omgivelser med ekstremt høj temperatur eller ekstremt lavt tryk på grund af den meget høje højde.
Forsøg ikke at brænde, knuse eller skære brugt batteri.

D00844

⚠ Dieses Zeichen ist ein Sicherheits-/Warnzeichen.

Nehmen Sie keine Batterien zu sich.
Chemische Verbrennungsgefahr
Dieses Produkt enthält eine Knopfzellenbatterie.
Wird die Knopfzellenbatterie verschluckt, kann sie innerhalb von nur 2 Stunden schwere innere Verbrennungen verursachen und zum Tode führen.
Halten Sie neue und gebrauchte Batterien von Kindern fern.
Wenn das Batteriefach nicht sicher schließt, stellen Sie die Verwendung des Geräts ein und halten Sie es von Kindern fern.
Wenn Sie der Meinung sind, dass Batterien verschluckt oder in irgendeinen Teil des Körpers platziert wurden, suchen Sie sofort einen Arzt auf.

WARNUNG
Explosionsgefahr, wenn die Batterie durch einen falschen Typ ersetzt wird.
Ersetzen Sie die Batterie durch den gleichen Typ.

WARNUNG
Gefahr von Explosion oder Austreten von brennbaren Flüssigkeiten oder Gasen.

Verwenden/lagern/bringen Sie das Gerät nicht in Umgebungen mit extrem hoher Temperatur oder extrem niedrigem Druck aufgrund von sehr großer Höhe.
Versuchen Sie nicht, verbrauchte Batterien zu verbrennen, zu zerquetschen oder zu zerschneiden.

⚠ Σήμα για την ασφάλεια/προειδοποιητικό σήμα.

Μην καταπίνετε την μπαταρία.
Κίνδυνος χημικού εγκαύματος
Αυτό το προϊόν περιέχει επίπεδη μπαταρία.
Σε περίπτωση κατάποσης της επίπεδης μπαταρίας μπορούν να προκληθούν σοβαρά εσωτερικά εγκαύματα σε διάστημα μόλις 2 ωρών και να επέλθει θάνατος.
Φυλάσσετε τις καινούριες και τις χρησιμοποιημένες μπαταρίες μακριά από τα παιδιά.
Εάν η θήκη της μπαταρίας δεν κλείνει καλά, σταματήστε να χρησιμοποιείτε το προϊόν και φυλάξτε το μακριά από τα παιδιά.
Εάν πιστεύετε ότι υπάρχει περίπτωση να έχει γίνει κατάποση μπαταρίας ή εισχώρησή της σε κάποιο μέρος του σώματος, ζητήστε αμέσως ιατρική συμβουλή.

ΠΡΟΣΟΧΗ
Υπάρχει κίνδυνος έκρηξης εάν τοποθετηθεί λάθος τύπος μπαταρίας.
Αντικαταστήστε την μπαταρία με τον ίδιο τύπο μπαταρίας

ΠΡΟΣΟΧΗ
Υπάρχει κίνδυνος έκρηξης ή διαρροής εύφλεκτου υγρού ή αερίου.

Μην χρησιμοποιείτε/αποθηκεύετε/μεταφέρετε την μπαταρία σε περιβάλλον με υπερβολικά υψηλή θερμοκρασία ή υπερβολικά χαμηλή πίεση που οφείλεται σε πολύ υψηλό υψόμετρο. Μην επιχειρήσετε να κάψετε, να συνθλίψετε ή να κόψετε την χρησιμοποιημένη μπαταρία.

D00845

– CÒN TIẾP –

⚠ Questo simbolo è un simbolo di sicurezza / avvertenza.

Non ingerire la batteria.
Pericolo di ustione chimica
Il prodotto contiene una batteria a cella a moneta / bottone.
Se la batteria a cella a moneta / bottone viene inghiottita può causare delle gravi ustioni interne in sole due ore e provocare il decesso.
Tenere le batterie nuove e quelle usate fuori dalla portata dei bambini.
Se il vano batterie non si chiude in modo sicuro, smettere di usare il prodotto e tenerlo fuori dalla portata dei bambini.
Se si ritiene che delle batterie possano essere state inghiottite o essere state introdotte all'interno di qualsivoglia parte del corpo consultare immediatamente un medico.

ATTENZIONE
Se la batteria è sostituita con una di tipo scorretto c'è rischio che esploda.
Sostituire la batteria con una del medesimo tipo.

ATTENZIONE
Rischio di esplosione o di perdita di liquidi o gas infiammabili.

Non usare / custodire / mettere in ambienti con temperature estremamente alte o una pressione estremamente bassa dovuta a una notevole altitudine.
Non cercare di bruciare, frantumare o tagliare delle batterie usate.

⚠ Esta marca es una marca de seguridad/advertencia.

No ingiera la pila.
Riesgo de Quemadura Química
Este producto contiene una pila tipo moneda/botón.
Si la pila de moneda/botón se traga, puede provocar quemaduras internas graves en solo 2 horas y puede causar la muerte.
Mantenga las pilas nuevas y las usadas lejos de los niños.
Si el compartimiento de la pila no se cierra de forma segura, deje de usar el producto y manténgalo alejado de los niños.
Si cree que las pilas pueden haberse tragado o colocado dentro de cualquier parte del cuerpo, busque atención médica inmediata.

PRECAUCIÓN
Riesgo de explosión si la batería es reemplazada por una de tipo incorrecto.
Reemplace la batería con una del mismo tipo.

PRECAUCIÓN
Riesgo de explosión o fuga de líquido o gas inflamables.

No use/almacene/lleve a un entorno de temperatura extremadamente alta o extremadamente baja, debido a la gran altitud.
No intente quemar, aplastar o cortar la batería usada.

D00846

⚠ Esta marca é uma marca de segurança/alerta.

Não ingerir a pilha.
Perigo de queimaduras químicas
Este produto contém uma pilha de tipo moeda/botão.
Se a pilha de moeda/botão for engolida, pode causar queimaduras internas graves em apenas 2 horas e conduzir à morte.
Mantenha as pilhas novas e usadas longe das crianças.
Se o compartimento da pilha não se fechar de forma segura, pare de usar o produto e mantenha-o afastado das crianças.
Se achar que as pilhas podem ter sido engolidas ou colocadas dentro de qualquer parte do corpo, procure imediatamente um médico.

CUIDADO
Risco de explosão se a pilha for substituída por um tipo incorreto.
Substitua a pilha pelo mesmo tipo.

CUIDADO
Risco de explosão ou de vazamento de líquido ou gás inflamável.

Não use/armazene/coloque num ambiente com temperaturas extremamente altas ou pressões extremamente baixas devido a altitude elevada.
Não tente queimar, esmagar ou cortar a pilha usada.

⚠ Din il-marka hija marka ta' sigurtà/avviż.

Tiblax il-batterija.
Periklu ta' ħruq kimiku
Dan il-prodott fih batterija ċatta qisha buttuna żgħira.
Jekk din il-batterija catta tinbelha, tista' tikkawża ħruq intern sever f'temm sagħtejn u tista' twassal għall-mewt.
Żomm il-batteriji godda u użati 'l bogħod minn fejn jistgħu jilħquhom it-tfal.
Jekk il-kompartiment tal-batterija ma jistax jingħalaq b'mod sigur, tużax aktar il-prodott u żommu 'l bogħod minn fejn jistgħu jilħquh it-tfal.
Jekk ikollok xi suspett li l-batteriji nbelgħu jew ġew imdeffsa f'xi parti tal-ġisem, fittex għajnuna medika minnufih.

ATTENZJONI
Riskju ta' splużjoni jekk il-batterija jekk il-batterija tinbidel ma' waħda tat-tip skorrett.
Il-batterija għandha tinbidel ma' waħda tal-istess tip.

ATTENZJONI
Riskju ta' splużjoni jew ħruġ ta' likwidu jew gass fjammabbli.

Tużax/taħżinx f'ambjent b'temperatura għolja ħafna jew pressjoni estremament baxxa minħabba f'altitudni għolja ħafna.
Tipprovax taħraq, tgħaffeġ jew taqta' l-batterija ħażina.

D00847

⚠ See tähis on ohutus-/hoiatustähis.

Ärge neelake patareid alla.
Keemilise põletuse oht
See tooce sisaldab kella-/nööppatareid.
Allaneelamisel võib kella-/nööppatarei juba kahe tunniga põhjustada raskeid sisemisi põletusi ning viia surmani.
Hoidke uusi ja kasutatud patareisid lastele kättesaamatus kohas.
Kui patareipesa ei sulgu kindlalt, lõpetage toote kasutamine ja paigutage see lastele kättesaamatusse kohta.
Kui kahtlustate patareide allaneelamist või kehasse sattumist, pöörduge viivitamata arsti poole.

ETTEVAATUST!
Patarei asendamine vale tüüpi patareiga põhjustab plahvatusohtu.
Asendage patarei sama tüüpi patareiga.

ETTEVAATUST!
Plahvatuse või tuleohtliku vedeliku või gaasi lekkimise oht.

Ärge kasutage/hoidke toodet keskkonnas ega viige keskkonda, kus on äärmiselt kõrge temperatuur või väga suurest kõrgusest tingitud äärmiselt madal õhurõhk.
Ärge üritage kasutatud patareid põletada, purustada ega lõigata.

⚠ Ez egy biztonsági/figyelmeztető jelzés.

Ne nyelje le az elemeket.
Vegyi égés veszély
Ez a termék gombelemeket tartalmaz.
Ha lenyeli a gombelemeket, akkor alig 2 órán belül halálos következményű, komoly égést szenvedhet.
Az új és lemerült elemeket gyermekektől tartsa távol.
Ha az elemrekesz nem zár biztonságosan, akkor ne használja tovább a terméket és gyermekektől tartsa távol.
Ha úgy gondolja, hogy az elemeket lenyelték vagy más testrészbe dugták, akkor azonnal hívja fel a háziorvosát.

VIGYÁZAT
Robbanásveszély áll fenn, ha nem megfelelő típusúra cseréli ki az elemet.
Az elemet mindig azonos típusúra cserélje.

VIGYÁZAT
Robbanásveszély, illetve éghető folyadék-, vagy gázszivárgás-veszély áll fenn.

Ne használja, tárolja vagy vigye nagyon magas hőmérsékletű vagy nagy magasságok miatti nagyon alacsony nyomású környezetbe.
A lemerült elemeket ne próbálja meg elégetni, széttörni vagy felvágni.

D00848

⚠ Táto značka je bezpečnostná značka/značka upozornenia.

Batériu nekonzumujte.
Nebezpečenstvo chemického popálenia
Tento výrobok obsahuje mincovú/gombíkovú článkovú batériu.
Ak dôjde k požitiu mincovej/gombíkovej článkovej batérie, v priebehu len 2 hodín môže dôjsť k vážnym vnútorným popáleninám a k smrti.
Nové a použité batérie uchovávajte mimo dosahu detí.
Ak priehradku na batérie nemožno bezpečne uzavrieť, prestaňte výrobok používať a uschovajte ho mimo dosahu detí.
Ak si myslíte, že došlo k požitiu batérií alebo k ich vloženiu do ktorejkoľvek časti tela, okamžite vyhľadajte zdravotnícku pomoc.

UPOZORNENIE
Ak batériu vymeníte za nesprávny typ, môže dôjsť k výbuchu.
Batériu nahraďte rovnakým typom.

UPOZORNENIE
Riziko výbuchu alebo unikania horľavej kvapaliny alebo plynu.

Nepoužívajte/neskladujte/neprinášajte do prostredia s extrémne vysokou teplotou alebo extrémne nízkym tlakom vo veľmi vysokej nadmorskej výške.
Použitú batériu sa nepokúšajte spaľovať, drviť ani prerezať.

⚠ Tato značka je bezpečnostní varovnou značkou.

Baterii nepolykejte.
Nebezpečí poleptání žíravinou.
Tento výrobek obsahuje knoflíkovou elektrickou baterii.
Pokud byste knoflíkovou elektrickou baterii spolkli, může to i jen do 2 hodin způsobit těžké vnitřní poleptání a vést to až k úmrtí.
Nové i použité baterie držte mimo dosah dětí.
Pokud by schránka baterie nebyla bezpečně uzavřena, pak takový výrobek přestaňte používat a držte jej mimo dosah dětí.
Pokud byste si mysleli, že mohlo dojít ke spolknutí baterie nebo k jejímu umístění do nějaké části těla, vyhledejte okamžitou lékařskou pomoc.

UPOZORNĚNÍ
Pokud by byla baterie vyměněna za nesprávný typ, hrozí riziko exploze.
Baterii vyměňujte za stejný typ.

UPOZORNĚNÍ
Hrozí exploze nebo únik hořlavých kapalin nebo plynů.

V prostředí s extrémně vysokou teplotou nebo extrémně nízkým tlakem kvůli hodně vysoké nadmořské výšce to nepoužívejte, neskladujte to v něm, ani to do něj nepřinášejte. Baterii se nepokoušejte spálit, rozbít nebo rozřezat.

D00849

⚠ Ta oznaka je varnostna/opozorilna oznaka.

Baterij ne zaužijte.
Nevarnost kemičnih opeklin.
Ta izdelek vsebuje baterijo v obliki kovanca / gumbasto celico.
V primeru zaužitja baterije v obliki kovanca / gumbaste celice, le ta lahko povzroči resne notranje opekline v samo 2 urah in celo smrt.
Nove in uporabljene baterije hranite izven dosega otrok.
Če razdelka za baterijo ne morete zaprete, prenehajte uporabljati izdelek in ga hranite izven dosega otrok.
Če menite, da je bila baterija zaužita ali pa se nahaja v notranjosti kateregakoli dela telesa, nemudoma poiščite zdravniško pomoč.

POZOR
Če baterijo zamenjate z nepravilno vrsto baterije, obstaja tveganje eksplozije.
Baterijo zamenjajte z njej enako baterijo.

POZOR
Tveganje eksplozije ali uhajanja gorljive tekočine ali plina.

Ne uporabljajte / skladiščite / hranite baterije v okolju z izredno visoko temperaturo ali z izredno nizkim tlakom zaradi visoke nadmorske višine.
Uporabljene baterije ne poskušajte zažgati, zdrobiti ali rezati.

⚠ Šis ženklas – tai saugos / įspėjamasis ženklas.

Neprarykite elemento.
Cheminio nudegimo pavojus
Šiame gaminyje yra monetos / sagos formos elementas.
Prarijus monetos / sagos formos elementą, vos per 2 valandas galima patirti sunkių vidinių nudegimų ir mirti.
Naujus ir naudotus elementus laikykite vaikams nepasiekiamoje vietoje.
Jei elementų skyrius tvirtai neužsidaro, nenaudokite gaminio ir laikykite jį vaikams nepasiekiamoje vietoje.
Jei manote, kad elementai galėjo būti praryti arba įkišti į bet kurią kūno dalį, nedelsdami kreipkitės į medicinos įstaigą.

DĖMESIO
Elementą pakeitus netinkamo tipo gaminiu kyla sprogimo pavojus.
Elementą pakeiskite tokio paties tipo gaminiu.

DĖMESIO
Sprogimo arba degaus skysčio ar dujų nuotėkio pavojus.

Nenaudokite / nelaikykite / neatneškite į itin aukštos temperatūros aplinką ar aplinką, kurioje slėgis itin žemas dėl labai didelio aukščio.
Neměginkite naudotą elementą deginti, traiškyti ar pjaustyti.

D00850

⚠ Šī ir drošības/brīdinājuma atzīme.

Nenorijiet akumulatoru.
Ķīmiska apdeguma risks
Šis produkts satur monētas/pogas elementa akumulatoru.
Monētas/pogas elementa akumulatora norīšanas gadījumā tas var izraisīt nopietnus iekšējus apdegumus 2 stundu laikā un, iespējams, nāvi.
Jaunus un lietotus akumulatorus sargājiet no bērniem.
Ja akumulatora nodalījumu nevar stingri aizvērt, pārtrauciet produkta lietošanu un sargājiet to no bērniem.
Ja domājat, ka akumulators ir norīts vai ievietots kādā ķermeņa atverē, nekavējoties nepieciešama medicīniska palīdzība.

UZMANĪBU
Ievietojot nepareiza veida akumulatoru, pastāv sprādziena risks.
Nomainiet tikai ar tāda paša veida akumulatoriem.

UZMANĪBU
Sprādziena vai uzliesmojoša šķidruma vai gāzes noplūdes risks.

Nelietojiet/neglabājiet/neienesiet vidē, kurā ir ļoti augsta temperatūra vai ārkārtīgi zems spiediens ļoti liela augstuma ietekmē.
Izlietoto akumulatoru neměģiniet dedzināt, sasmalcināt vai sagriezt.

⚠ Niniejszy znak jest znakiem bezpieczeństwa/ostrzeżenia.

Nie wolno połykać baterii.
Istnieje zagrożenie poparzeniem chemicznym.
Produkt ten zawiera baterię typu guzikowego.
W przypadku połknięcia może ona spowodować poważne poparzenia wewnętrzne w ciągu zaledwie 2 godzin i doprowadzić do śmierci.
Nowe i zużyte baterie należy przechowywać z dala od dzieci.
Jeśli komora baterii nie zamyka się prawidłowo, należy zaprzestać używania produktu i przechowywać go z dala od dzieci.
Jeśli istnieje prawdopodobieństwo, że bateria została połknięta albo znalazła się w inny sposób wewnątrz ciała, należy natychmiast zgłosić się do lekarza.

UWAGA
W przypadku wymiany baterii na baterię nieprawidłowego typu istnieje zagrożenie wybuchem. Wymieniać wyłącznie na baterię takiego samego typu.

UWAGA
Zagrożenie wybuchem lub wyciekiem łatwopalnej cieczy lub gazu.

Nie stosować, nie przechowywać ani nie wprowadzać do środowiska o skrajnie wysokiej temperaturze lub skrajnie niskim ciśnieniu związanym z bardzo dużą wysokością nad poziomem morza. Nie próbować palić, miażdżyć ani ciąć baterii.

D00851

– CÒN TIẾP –

⚠ Þetta merki er öryggis-/viðvörunarmerki.

Gleypið ekki rafhlöðuna.
Hætta á efnabruna
Þessi vara inniheldur flata rafhlöðu.
Ef rafhlaðan er gleypt getur það valdið alvarlegum innvortis brunasárum á innan við 2 klukkutímum, sem getur leitt til dauða.
Geymið nýjar og notaðar rafhlöður þar sem börn ná ekki til.
Ef rafhlöðuhólfið lokast ekki örugglega, skal hætta notkun vörunnar og geyma hana þar sem börn ná ekki til.
Ef grunur leikur á að rafhlöður hafi verið gleyptar eða settar inn í eitthvert líkamsop, skal leita læknishjálpar tafarlaust.

VARÚÐ
Hætta á sprengingu ef rafhlöðunni er skipt út fyrir ranga gerð.
Notið sömu gerð af rafhlöðu þegar skipt er um hana.

VARÚÐ
Hætta á sprengingu eða leka á eldfimum vökva eða gasi.

Má ekki nota/geyma/flytja í umhverfi þar sem er afar hár hiti eða afar lágur loftþrýstingur vegna mikillar hæðar yfir sjávarmáli.
Ekki má reyna að brenna, kremja eða skera í notaða rafhlöðu.

⚠ Dette merket er sikkerhets-/advarselsmerke.

Du må ikke spise batteriet.
Fare for kjemisk forbrenning
Dette produktet inneholder et cellebatteri.
Hvis cellebatteriet svelges, kan det forårsake alvorlige interne forbrenninger bare på 2 timer, og kan føre til døden.
Hold nye og brukte batterier utenfor barnas rekkevidde.
Hvis batterirommet ikke lukkes riktig, stopp bruken av produktet og hold det på avstand fra barn.
Hvis du har mistanke om at batteriene er blitt svelget eller kommet inn i kroppen, oppsøk lege umiddelbart.

FORSIKTIG!
Fare for eksplosjon hvis batteriet byttes ut med et feil batteri.
Skift ut batteriet med ett av samme type.

FORSIKTIG!
Fare for eksplosjon eller lekkasje av antennelig væske eller gass.

Bruk ikke/oppbevar ikke under ekstrem temperatur eller ekstremt trykk på grunn av betraktelig høyde over havet.
Forsøk ikke å brenne, knuse eller kappe batteriet.

D00852

⚠ Този знак представлява знак за безопасност/предупреждение.

Не поглъщайте батерията.
Опасност от изгаряне на химикали
Този продукт съдържа кръгла плоска батерия.
Ако кръглата плоска батерия е погълната, тя може да причини тежки вътрешни изгаряния само за 2 часа и може да доведе до смърт.
Пазете новите и използвани батерии далеч от деца.
Ако отделението за батериите не се затваря добре, спрете да използвате продукта и го дръжте далеч от деца.
Ако смятате, че батериите биха могли да бъдат погълнати или поставени в някоя част на тялото, потърсете незабавно медицинска помощ.

ВНИМАНИЕ
Опасност от експлозия, ако батерията е заменена от неправилен тип.
Сменете батерията със същия тип.

ВНИМАНИЕ
Опасност от експлозия или изтичане на запалима течност или газ.

Не използвайте/съхранявайте/въвеждайте в среда с изключително висока температура или изключително ниско налягане поради много високата височина. Не се опитвайте да изгаряте, смачквате или отрязвате използваната батерия.

⚠ Acest marcaj este un marcaj de siguranță/avertizare.

A nu se ingera bateria.
Pericol de arsură chimică
Acest produs conține o baterie tip monedă / nasture.
În cazul înghițirii bateriei tip monedă / nasture, în doar 2 ore se pot produce arsuri interne grave, care pot provoca decesul persoanei.
A nu se lăsa la îndemâna copiilor bateriile noi, precum nici cele uzate.
În cazul în care un compartiment pentru baterii nu se închide corect, întrerupeți utilizarea produsului și nu îl lăsați la îndemâna copiilor.
În cazul înghițirii sau al introducerii bateriei în orice parte a corpului, solicitați imediat îngrijire medicală.

ATENȚIE!
Risc de explozie în cazul înlocuirii bateriei cu una de alt tip.
Înlocuiți bateria cu una de același tip.

ATENȚIE!
Risc de explozie sau de scurgeri de lichide sau gaze inflamabile.

A nu se folosi / depozita / amplasa în medii cu temperaturi extrem de ridicate sau cu presiuni extrem de scăzute generate de altitudinii foarte mari.
A nu se arde, zdrobi sau tăia bateriile uzate.

D00853

⚠ Ovo je sigurnosna oznaka / oznaka upozorenja.

Nemojte gutati bateriju.
Opasnost od kemijskih opeklina
Ovaj proizvod sadržava kovanica-baterije ili gumb-baterije.
Ako se kovanica-baterija ili gumb-baterija proguta, to u roku od samo dva sata može uzrokovati ozbiljne unutarnje opekline te rezultirati smrću.
Nove i upotrijebljene baterije držite dalje od djece.
Ako utor za bateriju nije sigurno zatvoren, prestanite upotrebljavati proizvod i držite ga dalje od djece.
Ako mislite da su baterije možda progutane ili stavljene u bilo koji dio tijela, zatražite hitnu medicinsku pomoć.

OPREZ
Rizik od eksplozije ako se baterija zamijeni neispravnim tipom baterije.
Bateriju zamijenite istim tipom.

OPREZ
Rizik od eksplozije ili istjecanja zapaljive tekućine ili plina.

Nemojte upotrebljavati / pohranjivati / unositi u okruženje iznimno visokih temperatura ili iznimno niskog tlaka zbog vrlo visoke nadmorske visine.
Nemojte pokušavati spaljivati, drobiti ili rezati iskorištenu bateriju.

⚠ Ovo je oznaka za bezbednost/oznaka upozorenja.

Ne gutajte baterije.
Rizik od hemijskih opekotina
Ovaj proizvod sadrži baterije u obliku novčića / dugmeta.
U slučaju gutanja baterije u obliku novčića / dugmeta, može doći do ozbiljnih unutrašnjih opekotina u roku od samo 2 sata, što može dovesti do smrtnog ishoda.
Držite i nove i stare (korišćene) baterije van domašaja dece.
U slučaju da pregrada za baterije ne može da se zatvori na bezbedan način, prestanite da koristite proizvod i odložite ga van domašaja dece.
Ukoliko mislite da je došlo do gutanja baterija ili do njihovog umetanja u bilo koji deo tela, momentalno se obratite lekaru.

OPREZ
Rizik od eksplozije u slučaju zamene baterije drugom baterijom neodgovarajućeg tipa. Zamenite bateriju drugom baterijom istog tipa.

OPREZ
Rizik od eksplozije ili curenja zapaljive tečnosti ili gasa.

Ne koristite / ne odlažite / ne unosite u okruženje sa izuzetno visokim temperaturama ili u okruženje sa izuzetno niskim pritiskom zbog velike nadmorske visine. Ne pokušavajte da zapalite, da zgnječite ili da presečete korišćenu bateriju.

D00854

⚠ Aquesta marca és una marca de seguretat/advertència.

No ingeriu la pila.
Perill de cremades químiques
Aquest producte conté una pila de botó.
Si s'empasseu la pila de botó, aquesta pot causar greus cremades internes en només 2 hores i provocar la mort.
Mantingueu les piles noves i usades lluny de l'abast dels nens.
Si el compartiment de la pila no es tanca de manera segura, deixeu d'utilitzar el producte i allunyeu-lo dels nens.
Si creieu que les piles podrien haver estat empassades o col·locades dins de qualsevol part del cos, busqueu atenció mèdica immediata.

PRECAUCIÓ
Risc d'explosió si la pila se substitueix per una altra d'un tipus incorrecte.
Substituïu la pila per una altra del mateix tipus.

PRECAUCIÓ
Risc d'explosió o fuga de líquids o gasos inflamables.

No la utilitzeu/guardeu/porteu a un entorn de temperatura extremadament alta o amb una pressió extremadament baixa a causa de l'altitud molt elevada.
No intenteu cremar, aixafar o tallar la pila usada.

⚠ Bu bir güvenlik uyarısı/damgasıdır.

Pili yutmayınız.
Kimyasal Yanık Tehlikesi
Bu ürün, düğme / hücre pil içermektedir.
Düğme / hücre pil yutulduğu takdirde, sadece 2 saat içerisinde tehlikeli iç yanıklara neden olabilir ve ölüme yol açabilir.
Yeni ve kullanılmış pilleri çocuklardan uzak tutunuz.
Pil bölmesi güvenli bir şekilde kapanmıyorsa, ürünü kullanmayınız ve çocuklardan uzak tutunuz.
Pillerin yutulmuş veya vücudun içinde herhangi bir yere yerleştirilmiş olduğundan şüphelenirseniz, derhal tıbbi müdahale başvurusunda bulununuz.

DİKKAT
Pil yanlış bir türle değiştirildiği takdirde patlama riski ortaya çıkabilir.
Aynı türde bir pille değiştiriniz.

DİKKAT
Patlama veya yanıcı sıvı ya da gaz sızıntısı riski.

Aşırı yüksek ısı veya çok yüksek rakım sebebiyle aşırı düşük basınç olan ortamlarda kullanmayınız / saklamayınız / bulundurmayınız.
Kullanılmış pilleri yakma, ezme veya kesme girişiminde bulunmayınız.

D00855

⚠ Kjo shenjë është simbol sigurie/paralajmërimi.

Mos e përtypni baterinë.
Rrezik për Djegie Kimike
Ky produkt përmban pole/butona baterie.
Nëse poli/butoni gëlltitet, mund të shkaktojë djegie të brendshme të rënda në vetëm dy orë dhe mund të çojë drejt vdekjes.
Mbani bateritë e reja dhe të përdorura larg fëmijëve.
Nëse ndarja e baterisë nuk mbyllet mirë,, ndërpritni përdorimin e produktit dhe mbajeni larg fëmijëve.
Nëse mendoni se bateritë mund të jenë gëlltitur ose vendosur brenda çdo pjese të trupit, kërkoni kujdes të menjëhershëm mjekësor.

KUJDES
Rrezik shpërthimi nëse bateria zëvendësohet nga një tip tjetër i pasaktë.
Zëvendësoni baterinë me të njëjtin tip baterie.

KUJDES
Rrezik shpërthimi ose rrjedhje të lëngut apo gazit.

Mos e përdorni apo ta ruani në mjedis me temperaturë jashtëzakonisht të lartë ose presion jashtëzakonisht të ulët për shkak të lartësisë gjeografike shumë të lartë.
Mos u përpiqni të digjni, shtypni ose prisni me mjete baterinë e përdorur.

D00856

Dispose of used batteries according to the local laws.
Käytetyt paristot hävitetään paikallisten säännösten ja määräysten mukaisesti.
Gebruikte batterijen gerecycled in overeenstemming met de plaatselijke voorschriften.
Les batteries utilisées doivent être recyclées selon les lois locales.
Förbrukade batterier återvinns i enlighet med lokala föreskrifter.
De brugte batterier genbruges i overensstemmelse med lokale regler.
Verbrauchte Batterien werden entsprechend den lokalen Rechtsvorschriften entsorgt.
Οι χρησιμοποιημένες μπαταρίες απορρίπτονται σύμφωνα με τους τοπικούς κανονισμούς.
Smaltire le batterie esauste in base alle normative locali vigenti.
Deseche las baterías usadas de acuerdo con la ley local.
As baterias usadas são descartadas de acordo com as leis locais.
Armi l-batteriji qodma skont il-liġijiet lokali.
Kasutatud patareide utiliseerimine toimub vastavalt kohalikule seadusele.
A használt elemek megsemmisítése a helyi jogszabályok értelmében történik.
Použité batérie sa likvidujú podľa miestnych zákonov.
Použité baterie zlikvidujte v souladu s místními předpisy.
Uporabljene baterije odstranite v skladu z lokalnimi predpisi.
Naudotas baterijas utilizuokite pagal vietinius įstatymus.
Izmantotās baterijas utilizē saskaņā ar vietējo likumdošanu.
Zużyte baterie należy utylizować zgodnie z prawem lokalnym.
Fargaðu notuðum rafhlöðum samkvæmt innlendum lögum.
Brukte batterier resirkuleres i henhold til lokale bestemmelser.
Използваните батерии се рециклират в съответствие с местните разпоредби.
Aruncați bateriile uzate în conformitate cu legile locale.
Iskorištene baterije reciklirati u skladu s lokalnim propisima.
Искоришћене батерије одлажите у складу са локалним прописима.
Eliminació de bateries utilitzades d'acord amb les lleis locals.
Kullanılmış piller yerel mevzuata uygun olarak bertaraf edilecektir.
Hidhni bateritë e përdorura sipas ligjeve lokale.

D00908

– CÒN TIẾP –

Chìa khóa thông minh

Bộ phát:
Mẫu: 14AKB
Tần số hoạt động: 433.92 MHz
Công suất phát tối đa (ERP): 0.03 mW
Nhà sản xuất: DENSO CORPORATION
Địa chỉ: 1-1, Showa-cho, Kariya-shi, Aichi-ken, 448-8661, Nhật Bản

передавач: модель: 14AKB
смугу радіочастот: 433.92 МГц
максимальну потужність
випромінювання (ERP): 0.03 мВт

виробник: DENSO CORPORATION
адреса: 1-1, Showa-cho, Kariya-shi, Aichi-ken, 448-8661, Japan

D01179

Hereby, DENSO CORPORATION declares that the radio equipment type is in compliance with Directive 2014/53/EU.
The full text of the EU declaration of conformity is available at the following internet address:
https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/

DENSO CORPORATION vakuuttaa, että radiolaitetyyppi on direktiivin 2014/53/EU mukainen.
EU-vaatimustenmukaisuusvakuutuksen täysimittainen teksti on saatavilla seuraavassa internetosoitteessa:
https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/

Hierbij verklaar ik, DENSO CORPORATION, dat het type radioapparatuur conform is met Richtlijn 2014/53/EU.
De volledige tekst van de EU-conformiteitsverklaring kan worden geraadpleegd op het volgende internetadres:
https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/

Le soussigné, DENSO CORPORATION, déclare que l'équipement radioélectrique du type est conforme à la directive 2014/53/UE.
Le texte complet de la déclaration UE de conformité est disponible à l'adresse internet suivante:
https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/

Härmed försäkrar DENSO CORPORATION att denna typ av radioutrustning överensstämmer med direktiv 2014/53/EU.
Den fullständiga texten till EU-försäkran om överensstämmelse finns på följande webbadress:
https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/

D00920

Hermed erklærer DENSO CORPORATION, at radioudstyrstypen er i overensstemmelse med direktiv 2014/53/EU.
EU-overensstemmelseserklæringens fulde tekst kan findes på følgende internetadresse:
https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/

Hiermit erklärt DENSO CORPORATION, dass der Funkanlagentyp der Richtlinie 2014/53/EU entspricht.
Der vollständige Text der EU-Konformitätserklärung ist unter der folgenden Internetadresse verfügbar:
https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/

Με την παρούσα ο/η DENSO CORPORATION, δηλώνει ότι ο ραδιοεξοπλισμός πληροί την οδηγία 2014/53/ΕΕ.
Το πλήρες κείμενο της δήλωσης συμμόρφωσης ΕΕ διατίθεται στην ακόλουθη ιστοσελίδα στο διαδίκτυο:
https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/

Il fabbricante, DENSO CORPORATION, dichiara che il tipo di apparecchiatura radio è conforme alla direttiva 2014/53/UE.
Il testo completo della dichiarazione di conformità UE è disponibile al seguente indirizzo Internet:
https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/

Por la presente, DENSO CORPORATION declara que el tipo de equipo radioeléctrico es conforme con la Directiva 2014/53/UE.
El texto completo de la declaración UE de conformidad está disponible en la dirección Internet siguiente:
https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/

D00921

O(a) abaixo assinado(a) DENSO CORPORATION declara
que o presente tipo de equipamento de rádio está em conformidade
com a Diretiva 2014/53/UE.
O texto integral da declaração de conformidade está disponível
no seguinte endereço de Internet:
https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/

B'dan, DENSO CORPORATION, niddikjara li dan it-tip ta'
tagħmir tar-radju huwa konformi mad-Direttiva 2014/53/UE.
It-test kollu tad-dikjarazzjoni ta' konformità tal-UE huwa
disponibbli f'dan l-indirizz tal-Internet li ġej:
https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/

Käesolevaga deklareerib DENSO CORPORATION, et
käesolev raadioseadme tüüp vastab direktiivi 2014/53/EL nõuetele.
ELi vastavusdeklaratsiooni täielik tekst on kättesaadav järgmisel
internetiaadressil:
https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/

DENSO CORPORATION igazolja, hogy a típusú
rádióberendezés megfelel a 2014/53/EU irányelvnek.
Az EU-megfelelőségi nyilatkozat teljes szövege elérhető a következő
internetes címen:
https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/

DENSO CORPORATION týmto vyhlasuje, že rádiové
zariadenie typu je v súlade so smernicou 2014/53/EÚ.
Úplné EÚ vyhlásenie o zhode je k dispozícii na tejto internetovej
adrese:
https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/

D00922

Tímto DENSO CORPORATION prohlašuje, že typ
rádiového zařízení je v souladu se směrnicí 2014/53/EU.
Úplné znění EU prohlášení o shodě je k dispozici na této
internetové adrese:
https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/

DENSO CORPORATION potrjuje, da je tip radijske opreme
skladen z Direktivo 2014/53/EU.
Celotno besedilo izjave EU o skladnosti je na voljo na naslednjem
spletnem naslovu:
https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/

Aš, DENSO CORPORATION, patvirtinu, kad radijo įrenginių
tipas atitinka Direktyvą 2014/53/ES.
Visas ES atitikties deklaracijos tekstas prieinamas šiuo interneto
adresu:
https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/

Ar šo DENSO CORPORATION deklarē, ka radioiekārta
atbilst Direktīvai 2014/53/ES.
Pilns ES atbilstības deklarācijas teksts ir pieejams šādā interneta
vietnē:
https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/

DENSO CORPORATION niniejszym oświadcza, że typ
urządzenia radiowego jest zgodny z dyrektywą 2014/53/UE.
Pełny tekst deklaracji zgodności UE jest dostępny pod następującym
adresem internetowym:
https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/

D00923

Hér með lýsir DENSO CORPORATION yfir því að er í
samræmi við grunnkröfur og aðrar kröfur, sem gerðar eru í tilskipun
2014/53/EU.
Samræmisyfirlýsing er einnig aðgengileg á eftirfarandi vefslóð:
https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/

DENSO CORPORATION erklærer at er i overensstemmelse
med direktiv 2014/53/EU.
Samsvarserklæringen i fulltekst er tilgjengelig på følgende
internettadresse:
https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/

С настоящото DENSO CORPORATION декларира, че
този тип радиосъоръжение е в съответствие с Директива
2014/53/ЕС.
Цялостният текст на ЕС декларацията за съответствие
може да се намери на следния интернет адрес:
https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/

Prin prezenta, DENSO CORPORATION declară că tipul
de echipamente radio este în conformitate cu Directiva 2014/53/UE.
Textul integral al declarației UE de conformitate este disponibil la
următoarea adresă internet:
https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/

DENSO CORPORATION ovime izjavljuje da je radijska
oprema tipa u skladu s Direktivom 2014/53/EU.
Cjeloviti tekst EU izjave o sukladnosti dostupan je na sljedećoj
internetskoj adresi:
https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/

D00924

– CÒN TIẾP –

Овиме, DENSO CORPORATION изјављује да је радио опрема тип усаглашена са Директивом 2014/53/EU.
Цео текст ЕУ декларације о усаглашености доступам је на следећој интернет адреси:
https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/

Amb aquest document, DENSO CORPORATION declara que el tipus d'equipament radioelèctric es conforme a la Directiva 2014/53/UE.
El text complet de la declaració UE de conformitat està disponible en la següent adreça d'Internet:
https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/

İşbu belge; DENSO CORPORATION telsiz ekipmanı tipinin 2014/53/AB sayılı Direktif'e uygun olduğunu beyan eder.
AB uygunluk beyanının tam metni aşağıdaki internet adresinde mevcuttur:
https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/

Me anë të kësaj deklaratë, subjekti DENSO CORPORATION deklaron se pajisjet radio është në përputhje me këtë rregull teknik për pajisjet radio dhe fundore të komunikimeve elektronike.
Teksti i plotë i Deklaratës së Konformitetit është i disponueshëm në adresën e mëposhtme të internetit:
https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/

Prin prezenta, DENSO CORPORATION declară că tipul de echipamente radio este în conformitate cu Reglementarea tehnică „Punerea la dispoziție pe piață a echipamentelor radio".
Textul integral al declarației de conformitate este disponibil la următoarea adresă de Internet:
https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/

D01217

справжнім DENSO CORPORATION заявляє, що тип радіообладнання відповідає Технічному регламенту радіообладнання;
повний текст декларації про відповідність доступний на веб-сайті за такою адресою:
https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/

CE The latest "DECLARATION of CONFORMITY" (DoC) is available at the following address:
https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/

D00926

Hệ thống chống khởi động trái phép

Hereby, SUBARU CORPORATION declares that the radio equipment type SSPIMB02 is in compliance with Directive 2014/53/EU.

The full text of the EU declaration of conformity is available at the following internet address:
http://www.tokai-rika.co.jp/pc/

Frequency band: 119 - 135 kHz
Maximum radio-frequency power: 55 dBμA/m @10m

SUBARU CORPORATION vakuuttaa, että radiolaitetyyppi SSPIMB02 on direktiivin 2014/53/EU mukainen.

EU-vaatimustenmukaisuusvakuutuksen täysimittainen teksti on saatavilla seuraavassa internetosoitteessa:
http://www.tokai-rika.co.jp/pc/

Radiotaajuus: 119 - 135 kHz
suurin mahdollinen lähetysteho: 55 dBμA/m @10m

Hierbij verklaart ik, SUBARU CORPORATION, dat het type radioapparatuur SSPIMB02 conform is met Richtlijn 2014/53/EU.

De volledige tekst van de EU-conformiteitsverklaring kan worden geraadpleegd op het volgende internetadres:
http://www.tokai-rika.co.jp/pc/

Frequentieband: 119 - 135 kHz
Maximaal radiofrequentievermogen: 55 dBμA/m @10m

Le soussigné, SUBARU CORPORATION, déclare que l'équipement radioélectrique du type SSPIMB02 est conforme à la directive 2014/53/UE.

Le texte complet de la déclaration UE de conformité est disponible à l'adresse internet suivante:
http://www.tokai-rika.co.jp/pc/

Bande de fréquences: 119 - 135 kHz
Puissance de radiofréquence maximale: 55 dBμA/m @10m

Härmed försäkrar SUBARU CORPORATION att denna typ av radioutrustning SSPIMB02 överensstämmer med direktiv 2014/53/EU.

Den fullständiga texten till EU-försäkran om överensstämmelse finns på följande webbadress:
http://www.tokai-rika.co.jp/pc/

Frekvensband: 119 - 135 kHz
Maximal radiofrekvenseffekt: 55 dBμA/m @10m

D01018

Hermed erklærer SUBARU CORPORATION, at radioudstyrstypen SSPIMB02 er i overensstemmelse med direktiv 2014/53/EU.

EU-overensstemmelseserklæringens fulde tekst kan findes på følgende internetadresse:
http://www.tokai-rika.co.jp/pc/

Frekvensbånd: 119 - 135 kHz

Maksimal radiofrekvenseffekt: 55 dBµA/m @10m

Hiermit erklärt SUBARU CORPORATION, dass der Funkanlagentyp SSPIMB02 der Richtlinie 2014/53/EU entspricht.

Der vollständige Text der EU-Konformitätserklärung ist unter der folgenden Internetadresse verfügbar:
http://www.tokai-rika.co.jp/pc/

Frequenzband: 119 - 135 kHz

Abgestrahlte maximale Sendeleistung: 55 dBµA/m @10m

Με την παρούσα ο/η SUBARU CORPORATION, δηλώνει ότι ο ραδιοεξοπλισμός SSPIMB02 πληροί την οδηγία 2014/53/ΕΕ.

Το πλήρες κείμενο της δήλωσης συμμόρφωσης ΕΕ διατίθεται στην ακόλουθη ιστοσελίδα στο διαδίκτυο:
http://www.tokai-rika.co.jp/pc/

Ζώνη συχνοτήτων: 119 - 135 kHz

Μέγιστη ισχύς ραδιοσυχνότητας: 55 dBµA/m @10m

Il fabbricante, SUBARU CORPORATION, dichiara che il tipo di apparecchiatura radio SSPIMB02 è conforme alla direttiva 2014/53/UE.

Il testo completo della dichiarazione di conformità UE è disponibile al seguente indirizzo Internet:
http://www.tokai-rika.co.jp/pc/

Banda di frequenza: 119 - 135 kHz

Potenza massima radiofrequenza: 55 dBµA/m @10m

Por la presente, SUBARU CORPORATION declara que el tipo de equipo radioeléctrico SSPIMB02 es conforme con la Directiva 2014/53/UE.

El texto completo de la declaración UE de conformidad está disponible en la dirección Internet siguiente:
http://www.tokai-rika.co.jp/pc/

Banda de frecuencia: 119 - 135 kHz

Potencia máxima de radiofrecuencia: 55 dBµA/m @10m

D01019

O(a) abaixo assinado(a) SUBARU CORPORATION declara que o presente tipo de equipamento de rádio SSPIMB02 está em conformidade com a Diretiva 2014/53/UE.

O texto integral da declaração de conformidade está disponível no seguinte endereço de internet:
http://www.tokai-rika.co.jp/pc/

Banda de frequência: 119 - 135 kHz

Potência máxima de radiofrequências: 55 dBµA/m @10m

B'dan, SUBARU CORPORATION, niddikjara li dan it-tip ta' tagħmir tar-radju SSPIMB02 huwa konformi mad-Direttiva 2014/53/UE.

It-test kollu tad-dikjarazzjoni ta' konformità tal-UE huwa disponibbli f'dan l-indirizz tal-Internet li ġej:
http://www.tokai-rika.co.jp/pc/

Tlönisvið: 119 - 135 kHz

Hámarks útvarpsbylgjutíðni: 55 dBµA/m @10m

Käesolevaga deklareerib SUBARU CORPORATION, et käesolev raadioseadme tüüp SSPIMB02 vastab direktiivi 2014/53/EL nõuetele.

ELi vastavusdeklaratsiooni täielik tekst on kättesaadav järgmisel internetiaadressil:
http://www.tokai-rika.co.jp/pc/

Sagedusriba: 119 - 135 kHz

Maksimaalne saatevõimsus: 55 dBµA/m @10m

SUBARU CORPORATION igazolja, hogy a SSPIMB02 típusú rádióberendezés megfelel a 2014/53/EU irányelvnek.

Az EU-megfelelőségi nyilatkozat teljes szövege elérhető a következő internetes címen:
http://www.tokai-rika.co.jp/pc/

Frekvenciasáv: 119 - 135 kHz

Maximális jelerősség: 55 dBµA/m @10m

SUBARU CORPORATION týmto vyhlasuje, že rádiové zariadenie typu SSPIMB02 je v súlade so smernicou 2014/53/EÚ.

Úplné EÚ vyhlásenie o zhode je k dispozícii na tejto internetovej adrese:
http://www.tokai-rika.co.jp/pc/

Frekvenčné pásmo: 119 - 135 kHz

Maximálny rádiofrekvenčný výkon: 55 dBµA/m @10m

D01020

Tímto SUBARU CORPORATION prohlašuje, že typ rádiového zařízení SSPIMB02 je v souladu se směrnicí 2014/53/EU.

Úplné znění EU prohlášení o shodě je k dispozici na této internetové adrese:
http://www.tokai-rika.co.jp/pc/

Kmitočtové pásmo: 119 - 135 kHz

Maximální radiofrekvenční výkon: 55 dBµA/m @10m

SUBARU CORPORATION potrjuje, da je tip radijske opreme SSPIMB02 skladen z Direktivo 2014/53/EU.

Celotno besedilo izjave EU o skladnosti je na voljo na naslednjem spletnem naslovu:
http://www.tokai-rika.co.jp/pc/

Frekvenčni pas: 119 - 135 kHz

Največja moč radijske frekvence: 55 dBµA/m @10m

Aš, SUBARU CORPORATION, patvirtinu, kad radijo įrenginių tipas SSPIMB02 atitinka Direktyvą 2014/53/ES.

Visas ES atitikties deklaracijos tekstas prieinamas šiuo interneto adresu:
http://www.tokai-rika.co.jp/pc/

Dažnių juosta: 119 - 135 kHz

Didžiausia radijo dažnių galia: 55 dBµA/m @10m

Ar šo SUBARU CORPORATION deklarē, ka radioiekārta SSPIMB02 atbilst Direktīvai 2014/53/ES.

Pilns ES atbilstības deklarācijas teksts ir pieejams šādā interneta vietnē:
http://www.tokai-rika.co.jp/pc/

Frekvenču josla: 119 - 135 kHz

Maksimālā radiofrekvenču jauda: 55 dBµA/m @10m

SUBARU CORPORATION niniejszym oświadcza, że typ urządzenia radiowego SSPIMB02 jest zgodny z dyrektywą 2014/53/UE.

Pełny tekst deklaracji zgodności UE jest dostępny pod następującym adresem internetowym:
http://www.tokai-rika.co.jp/pc/

Zakres częstotliwości: 119 - 135 kHz

Maksymalna moc częstotliwości radiowej: 55 dBµA/m @10m

D01021

– CÒN TIẾP –

SUBARU CORPORATION lýsir því hér með yfir að fjarskiptatækið af gerð SSPIMB02 er í samræmi við tilskipun 2014/53/EU.

Öll ESB-samræmisyfirlýsingin er tiltæk á eftirfarandi vefslóð:
http://www.tokai-rika.co.jp/pc/

Tíðnisvið: 119 - 135 kHz

Hámarks útvarpsbylgjustöðni: 55 dBµA/m @10m

SUBARU CORPORATION erklærer herved at radioutstyrtypen SSPIMB02 er i samsvar med direktivet 2014/53/EU.

Hele teksten av EU-samsvarserklæringen kan leses på det følgende nettstedet:
http://www.tokai-rika.co.jp/pc/

Frekvensbånd: 119 - 135 kHz

Maksimal radiofrekvenseffekt: 55 dBµA/m @10m

С настоящото SUBARU CORPORATION декларира, че този тип радиосъоръжение SSPIMB02 е в съответствие с Директива 2014/53/ЕС.

Цялостният текст на ЕС декларацията за съответствие може да се намери на следния интернет адрес:
http://www.tokai-rika.co.jp/pc/

Радиочестотна лента: 119 - 135 kHz

Максимална радиочестотна мощност: 55 dBµA/m @10m

Prin prezenta, SUBARU CORPORATION declară că tipul de echipamente radio SSPIMB02 este în conformitate cu Directiva 2014/53/UE.

Textul integral al declarației UE de conformitate este disponibil la următoarea adresă internet:
http://www.tokai-rika.co.jp/pc/

Banda de frecvență: 119 - 135 kHz

Puterea maximă de radiofrecvență: 55 dBµA/m @10m

Ovime SUBARU CORPORATION potvrđuje da je radio-oprema tipa SSPIMB02 u skladu sa Direktivom 2014/53/EU.

Potpuni tekst EU deklaracije o usaglašenosti dostupan je na sljedećoj internet adresi:
http://www.tokai-rika.co.jp/pc/

Frekvencijski opseg: 119 - 135 kHz

Maksimalna radio-frekvencijska snaga: 55 dBµA/m @10m

D01022

Me anë të këtij dokumenti, SUBARU CORPORATION deklaron se tipi i radiopajisjes SSPIMB02 është në përputhje me Direktivën 2014/53/EU.

Teksti i plotë i deklaratës së konformitetit të Bashkimit Evropian është i disponueshëm në adresën e mëposhtme të internetit:
http://www.tokai-rika.co.jp/pc/

Brezi i frekuencës: 119 - 135 kHz

Fuqia maksimale e radiofrekuencës: 55 dBµA/m @10m

SUBARU CORPORATION ovime izjavljuje da je radijska oprema tipa SSPIMB02 u skladu s Direktivom 2014/53/EU.

Cjeloviti tekst EU izjave o sukladnosti dostupan je na sljedećoj internetskoj adresi:
http://www.tokai-rika.co.jp/pc/

Frekvencijski pojas: 119 - 135 kHz

Maksimalna RF snaga: 55 dBµA/m @10m

Ovim SUBARU CORPORATION potvrđuje da je radio-oprema tipa SSPIMB02 u skladu sa Direktivom 2014/53/EU.

Potpuni tekst EU deklaracije o usaglašenosti dostupan je na sledećoj internet adresi:
http://www.tokai-rika.co.jp/pc/

Frekventni opseg: 119 - 135 kHz

Maksimalna radio frekventna snaga: 55 dBµA/m @10m

SUBARU CORPORATION, işbu belgeyle telsiz cihazı türünün SSPIMB02 2014/53/EU nolu Direktif ile uyumlu olduğunu beyan etmektedir.

AB uygunluk beyanının tam metnine aşağıdaki internet adresinden ulaşabilirsiniz:
http://www.tokai-rika.co.jp/pc/

Frekans bandı: 119 - 135 kHz

Maksimum radyo frekans gücü: 55 dBµA/m @10m

D01023

Справжнім SUBARU CORPORATION заявляє, що тип радіообладнання SSPIMB02 відповідає Технічному регламенту радіообладнання;
КАБІНЕТ МІНІСТРІВ УКРАЇНИ ПОСТАНОВА №.355

Повний текст декларації про відповідність доступний на веб-сайті за такою адресою:
http://www.tokai-rika.co.jp/pc/

Діапазон частот : 119 - 135 kHz
Максимальна потужність радіочастотного випромінювання : 55dBµA/m @10m

Адреса: 1-1, Subaru-cho, Ota-shi, Gunma 373-8555 JAPAN

D01024

CE

Địa chỉ: 1-1, Subaru-cho, Ota-shi, Gunma 373-8555, Nhật Bản

Hệ thống Giám sát Áp suất Lốp

Bộ thu

Dải tần số mà thiết bị vô tuyến hoạt động: 433.92 MHz.

Nhà sản xuất: SUBARU CORPORATION

Địa chỉ: 1-1, Subaru-cho, Ota-shi, Gun-ma-ken, 373-8555, Nhật Bản

CE

Діапазон радіочастот, в якому працює устаткування: 433,92 МГц.

[EN] English	Hereby, ALPS ELECTRIC CO.,LTD., declares that the radio equipment type TD1G141 is in compliance with Directive 2014/53/EU. The full text of the EU declaration of conformity is available at the following internet address: https://www.alps.com/products/common/pdf/Tuner/TD1G141.pdf
[BG] Bulgarian	С настоящото ALPS ELECTRIC CO.,LTD., декларира, че този тип радиосъоръжение TD1G141 е в съответствие с Директива 2014/53/ЕС. Цялостният текст на ЕС декларацията за съответствие може да се намери на следния интернет адрес: https://www.alps.com/products/common/pdf/Tuner/TD1G141.pdf
[CS] Czech	Tímto ALPS ELECTRIC CO.,LTD., prohlašuje, že typ rádiového zařízení TD1G141 je v souladu se směrnicí 2014/53/EU. Úplné znění EU prohlášení o shodě je k dispozici na této internetové adrese: https://www.alps.com/products/common/pdf/Tuner/TD1G141.pdf
[DA] Danish	Hermed erklærer ALPS ELECTRIC CO.,LTD., at radioudstyrstypen TD1G141 er i overensstemmelse med direktiv 2014/53/EU. EU-overensstemmelseserklæringens fulde tekst kan findes på følgende internetadresse: https://www.alps.com/products/common/pdf/Tuner/TD1G141.pdf
[DE] German	Hiermit erklärt ALPS ELECTRIC CO.,LTD., dass der Funkanlagentyp TD1G141 der Richtlinie 2014/53/EU entspricht. Der vollständige Text der EU-Konformitätserklärung ist unter der folgenden Internetadresse verfügbar: https://www.alps.com/products/common/pdf/Tuner/TD1G141.pdf
[ET] Estonian	Käesolevaga deklareerib ALPS ELECTRIC CO.,LTD., et käesolev raadioseadme tüüp TD1G141 vastab direktiivi 2014/53/EL nõuetele. ELi vastavusdeklaratsiooni täielik tekst on kättesaadav järgmisel internetiaadressil: https://www.alps.com/products/common/pdf/Tuner/TD1G141.pdf

D00859

– CÒN TIẾP –

[EL] Greek	Με την παρούσα ο/η ALPS ELECTRIC CO.,LTD., δηλώνει ότι ο ραδιοεξοπλισμός TD1G141 πληροί την οδηγία 2014/53/ΕΕ. Το πλήρες κείμενο της δήλωσης συμμόρφωσης ΕΕ διατίθεται στην ακόλουθη ιστοσελίδα στο διαδίκτυο: https://www.alps.com/products/common/pdf/Tuner/TD1G141.pdf
[ES] Spanish	Por la presente, ALPS ELECTRIC CO.,LTD., declara que el tipo de equipo radioeléctrico TD1G141 es conforme con la Directiva 2014/53/UE. El texto completo de la declaración UE de conformidad está disponible en la dirección Internet siguiente: https://www.alps.com/products/common/pdf/Tuner/TD1G141.pdf
[FR] French	Le soussigné, ALPS ELECTRIC CO.,LTD., déclare que l'équipement radioélectrique du type TD1G141 est conforme à la directive 2014/53/UE. Le texte complet de la déclaration UE de conformité est disponible à l'adresse internet suivante: https://www.alps.com/products/common/pdf/Tuner/TD1G141.pdf
[IT] Italian	Il fabbricante, ALPS ELECTRIC CO.,LTD., dichiara che il tipo di apparecchiatura radio TD1G141 è conforme alla direttiva 2014/53/UE. Il testo completo della dichiarazione di conformità UE è disponibile al seguente indirizzo Internet: https://www.alps.com/products/common/pdf/Tuner/TD1G141.pdf
[LV] Latvian	Ar šo ALPS ELECTRIC CO.,LTD., deklarē, ka radioiekārta TD1G141 atbilst Direktīvai 2014/53/ES. Pilns ES atbilstības deklarācijas teksts ir pieejams šādā interneta vietnē: https://www.alps.com/products/common/pdf/Tuner/TD1G141.pdf
[LT] Lithuanian	Aš, ALPS ELECTRIC CO.,LTD., patvirtinu, kad radijo įrenginių tipas TD1G141 atitinka Direktyvą 2014/53/ES. Visas ES atitikties deklaracijos tekstas prieinamas šiuo interneto adresu: https://www.alps.com/products/common/pdf/Tuner/TD1G141.pdf

D00860

[HR] Croatian	ALPS ELECTRIC CO.,LTD., ovime izjavljuje da je radijska oprema tipa TD1G141 u skladu s Direktivom 2014/53/EU. Cjeloviti tekst EU izjave o sukladnosti dostupan je na sljedećoj internetskoj adresi: https://www.alps.com/products/common/pdf/Tuner/TD1G141.pdf
[HU] Hungarian	ALPS ELECTRIC CO.,LTD., igazolja, hogy a TD1G141 típusú rádióberendezés megfelel a 2014/53/EU irányelvnek. Az EU-megfelelőségi nyilatkozat teljes szövege elérhető a következő internetes címen: https://www.alps.com/products/common/pdf/Tuner/TD1G141.pdf
[MT] Maltese	B'dan, ALPS ELECTRIC CO.,LTD., niddikjara li dan it-tip ta' tagħmir tar-radju TD1G141 huwa konformi mad-Direttiva 2014/53/UE. It-test kollu tad-dikjarazzjoni ta' konformità tal-UE huwa disponibbli f'dan l-indirizz tal-Internet li ġej: https://www.alps.com/products/common/pdf/Tuner/TD1G141.pdf
[NL] Dutch	Hierbij verklaar ik, ALPS ELECTRIC CO.,LTD., dat het type radioapparatuur TD1G141 conform is met Richtlijn 2014/53/EU. De volledige tekst van de EU-conformiteitsverklaring kan worden geraadpleegd op het volgende internetadres: https://www.alps.com/products/common/pdf/Tuner/TD1G141.pdf
[PL] Polish	ALPS ELECTRIC CO.,LTD., niniejszym oświadcza, że typ urządzenia radiowego TD1G141 jest zgodny z dyrektywą 2014/53/UE. Pełny tekst deklaracji zgodności UE jest dostępny pod następującym adresem internetowym: https://www.alps.com/products/common/pdf/Tuner/TD1G141.pdf
[PT] Portuguese	O(a) abaixo assinado(a) ALPS ELECTRIC CO.,LTD., declara que o presente tipo de equipamento de rádio TD1G141 está em conformidade com a Diretiva 2014/53/UE. O texto integral da declaração de conformidade está disponível no seguinte endereço de Internet: https://www.alps.com/products/common/pdf/Tuner/TD1G141.pdf

D00861

– CÒN TIẾP –

[RO] Romanian	Prin prezenta, ALPS ELECTRIC CO.,LTD., declară că tipul de echipamente radio TD1G141 este în conformitate cu Directiva 2014/53/UE. Textul integral al declarației UE de conformitate este disponibil la următoarea adresă internet: https://www.alps.com/products/common/pdf/Tuner/TD1G141.pdf
[SK] Slovak	ALPS ELECTRIC CO.,LTD., týmto vyhlasuje, že rádiové zariadenie typu TD1G141 je v súlade so smernicou 2014/53/EÚ. Úplné EÚ vyhlásenie o zhode je k dispozícii na tejto internetovej adrese: https://www.alps.com/products/common/pdf/Tuner/TD1G141.pdf
[SL] Slovenian	ALPS ELECTRIC CO.,LTD., potrjuje, da je tip radijske opreme TD1G141 skladen z Direktivo 2014/53/EU. Celotno besedilo izjave EU o skladnosti je na voljo na naslednjem spletnem naslovu: https://www.alps.com/products/common/pdf/Tuner/TD1G141.pdf
[FI] Finish	ALPS ELECTRIC CO.,LTD., vakuuttaa, että radiolaitetyyppi TD1G141 on direktiivin 2014/53/EU mukainen. EU-vaatimustenmukaisuusvakuutuksen täysimittainen teksti on saatavilla seuraavassa internetosoitteessa: https://www.alps.com/products/common/pdf/Tuner/TD1G141.pdf
[SV] Swedish	Härmed försäkrar ALPS ELECTRIC CO.,LTD., att denna typ av radioutrustning TD1G141 överensstämmer med direktiv 2014/53/EU. Den fullständiga texten till EU-försäkran om överensstämmelse finns på följande webbadress: https://www.alps.com/products/common/pdf/Tuner/TD1G141.pdf
[IS] Icelandic	Hér, ALPS ELECTRIC CO.,LTD., lýsir yfir að radíóbúnaður tegund TD1G141 er í samræmi við tilskipun 2014/53/ESB. The fullur texti af ESB-samræmisyfirlýsing er í boði á eftirfarandi veffangi: https://www.alps.com/products/common/pdf/Tuner/TD1G141.pdf

D00862

[NO] Norwegian	Herved ALPS ELECTRIC CO.,LTD., erklærer at radioutstyr type TD1G141 er i samsvar med direktiv 2014/53/EU. Den fullstendige teksten i EU-erklæring er tilgjengelig på følgende internettadresse: https://www.alps.com/products/common/pdf/Tuner/TD1G141.pdf
[GLE] Irish	Dearbhaíonn ALPS ELECTRIC CO.,LTD. leis seo go bhfuil an cineál trealaimh raidió TD1G141 in oiriúint le Treoir 2014/53/AE. Tá téacs iomlán an Dearbhaithe Comhréireachta AE le fáil ag an seoladh Idirlín seo a leanas: https://www.alps.com/products/common/pdf/Tuner/TD1G141.pdf
[LTZ] Luxembourgish	Heimatter deklaréiert ALPS ELECTRIC CO.,LTD., datt d'Funkanlage vum Typ TD1G141 konform mat der Direktiv 2014/53/EU sinn. Den integralen Text vun der EU-Konformitéitserklärung ass op folgender Internetadress ze fannen: https://www.alps.com/products/common/pdf/Tuner/TD1G141.pdf
[UA] Ukrainian	Цією декларацією ALPS ELECTRIC CO., LTD. заявляє, що тип радіообладнання TD1G141 відповідає Технічному регламенту радіообладнання; повний текст декларації про відповідність доступний на веб-сайті за такою адресою: https://www.alps.com/products/common/pdf/ukraine/Tuner/TD1G141.pdf

D00874

– CÒN TIẾP –

Máy phát

English	EN	Manufacturer : Schrader Electronics Ltd. Address : 11 Technology Park, Belfast Road, Antrim BT41 1QS, Northern Ireland United Kingdom Model No. : SHR3 Frequency : 433.92 MHz Power : −23.1dBm Hereby, Schrader Electroncs Ltd. declares that the radio equipment type SHR3 is in compliance with Directive 2014/53/EU. The full text of the EU declaration of conformity is available at the following internet address: http://www.tpmseuroshop.com/documents/declaration_conformities
Bulgarian	BG	С настоящото Schrader Electronics Ltd. декларира, че този тип радиосъоръжение SHR3 е в съответствие с Директива 2014/53/ЕС. Цялостният текст на ЕС декларацията за съответствие може да се намери на следния интернет адрес: http://www.tpmseuroshop.com/documents/declaration_conformities
Spanish	ES	Por la presente, Schrader Electronics Ltd. declara que el tipo de equipo radioeléctrico SHR3 es conforme con la Directiva 2014/53/UE. El texto completo de la declaración UE de conformidad está disponible en la dirección Internet siguiente: http://www.tpmseuroshop.com/documents/declaration_conformities
Croatian	HR	Schrader Electronics Ltd. ovime izjavljuje da je radijska oprema tipa SHR3 u skladu s Direktivom 2014/53/EU. Cjeloviti tekst EU izjave o sukladnosti dostupan je na sljedećoj internetskoj adresi: http://www.tpmseuroshop.com/documents/declaration_conformities
Czech	CS	Tímto Schrader Electronics Ltd. prohlašuje, že typ rádiového zařízení SHR3 je v souladu se směrnicí 2014/53/EU. Úplné znění EU prohlášení o shodě je k dispozici na této internetové adrese: http://www.tpmseuroshop.com/documents/declaration_conformities

D00694

Danish	DA	Hermed erklærer Schrader Electronics Ltd., at radioudstyrstypen SHR3 er i overensstemmelse med direktiv 2014/53/EU. EU-overensstemmelseserklæringens fulde tekst kan findes på følgende internetadresse: http://www.tpmseuroshop.com/documents/declaration_conformities
Dutch	NL	Hierbij verklaar ik, Schrader Electronics Ltd., dat het type radioapparatuur SHR3 conform is met Richtlijn 2014/53/EU. De volledige tekst van de EU-conformiteitsverklaring kan worden geraadpleegd op het volgende internetadres: http://www.tpmseuroshop.com/documents/declaration_conformities
German	DE	Hiermit erklärt Schrader Electronics Ltd., dass der Funkanlagentyp SHR3 der Richtlinie 2014/53/EU entspricht. Der vollständige Text der EU-Konformitätserklärung ist unter der folgenden Internetadresse verfügbar: http://www.tpmseuroshop.com/documents/declaration_conformities
Estonian	ET	Käesolevaga deklareerib Schrader Electronics Ltd., et käesolev raadioseadme tüüp SHR3 vastab direktiivi 2014/53/EL n õuetele. ELi vastavusdeklaratsiooni täielik tekst on kättesaadav järgmisel internetiaadressil: http://www.tpmseuroshop.com/documents/declaration_conformities
Finish	FI	Schrader Electronics Ltd. vakuuttaa, että radiolaitetyyppi SHR3 on direktiivin 2014/53/EU mukainen. EU-vaatimustenmukaisuusvakuutuksen täysimittainen teksti on saatavilla seuraavassa internetosoitteessa: http://www.tpmseuroshop.com/documents/declaration_conformities

D00695

– CÒN TIẾP –

French	FR	Le soussigné, Schrader Electronics Ltd., déclare que l'équipement radioélectrique du type SHR3 est conforme à la directive 2014/53/UE. Le texte complet de la déclaration UE de conformité est disponible à l'adresse internet suivante: http://www.tpmseuroshop.com/documents/declaration_conformities
Greek	EL	Με την παρούσα ο/η Schrader Electronics Ltd., δηλώνει ότι ο ραδιοεξοπλισμός SHR3 πληροί την οδηγία 2014/53/ΕΕ. Το πλήρες κείμενο της δήλωσης συμμόρφωσης ΕΕ διατίθεται στην ακόλουθη ιστοσελίδα στο διαδίκτυο: http://www.tpmseuroshop.com/documents/declaration_conformities
Hungarian	HU	Schrader Electronics Ltd. igazolja, hogy a SHR3 típusú rádióberendezés megfelel a 2014/53/EU irányelvnek. Az EU-megfelelőségi nyilatkozat teljes szövege elérhető a következő internetes címen: http://www.tpmseuroshop.com/documents/declaration_conformities
Italian	IT	Il fabbricante, Schrader Electronics Ltd., dichiara che il tipo di apparecchiatura radio SHR3 è conforme alla direttiva 2014/53/UE. Il testo completo della dichiarazione di conformità UE è disponibile al seguente indirizzo Internet: http://www.tpmseuroshop.com/documents/declaration_conformities
Latvian	LV	Ar šo Schrader Electronics Ltd. deklare, ka radioiekarta SHR3 atbilst Direktīvai 2014/53/ES. Pilns ES atbilstības deklarācijas teksts ir pieejams šāda interneta vietnē: http://www.tpmseuroshop.com/documents/declaration_conformities
Lithuanian	LT	Aš, Schrader Electronics Ltd., patvirtinu, kad radijo įrenginių tipas SHR3 atitinka Direktyvą 2014/53/ES. Visas ES atitikties deklaracijos tekstas prieinamas šiuo interneto adresu: http://www.tpmseuroshop.com/documents/declaration_conformities

D00696

Maltese	MT	B'dan, Schrader Electronics Ltd., niddikjara li dan it-tip ta' tagħmir tar-radju SHR3 huwa konformi mad-Direttiva 2014/53/UE. It-test kollu tad-dikjarazzjoni ta' konformità tal-UE huwa disponibbli f'dan l-indirizz tal-Internet li ġej: http://www.tpmseuroshop.com/documents/declaration_conformities
Polish	PL	Schrader Electronics Ltd. niniejszym oświadcza, że typ urządzenia radiowego SHR3 jest zgodny z dyrektywą 2014/53/UE. Pełny tekst deklaracji zgodności UE jest dostępny pod następującym adresem internetowym: http://www.tpmseuroshop.com/documents/declaration_conformities
Portuguese	PT	O(a) abaixo assinado(a) Schrader Electronics Ltd. declara que o presente tipo de equipamento de rádio SHR3 está em conformidade com a Diretiva 2014/53/UE. O texto integral da declaração de conformidade está disponível no seguinte endereço de Internet: http://www.tpmseuroshop.com/documents/declaration_conformities
Romanian	RO	Prin prezenta, Schrader Electronics Ltd. declară că tipul de echipamente radio SHR3 este în conformitate cu Directiva 2014/53/UE. Textul integral al declarației UE de conformitate este disponibil la următoarea adresă internet: http://www.tpmseuroshop.com/documents/declaration_conformities
Slovak	SK	Schrader Electronics Ltd. týmto vyhlasuje, že rádiové zariadenie typu SHR3 je v súlade so smernicou 2014/53/EÚ. Úplné EÚ vyhlásenie o zhode je k dispozícii na tejto internetovej adrese: http://www.tpmseuroshop.com/documents/declaration_conformities
Slovenian	SL	Schrader Electronics Ltd. potrjuje, da je tip radijske opreme SHR3 skladen z Direktivo 2014/53/EU. Celotno besedilo izjave EU o skladnosti je na voljo na naslednjem spletnem naslovu: http://www.tpmseuroshop.com/documents/declaration_conformities
Sweedish	SV	Härmed försäkrar Schrader Electronics Ltd. att denna typ av radioutrustning SHR3 överensstämmer med direktiv 2014/53/EU. Den fullständiga texten till EU-försäkran om överensstämmelse finns på följande webbadress: http://www.tpmseuroshop.com/documents/declaration_conformities

D00697

– CÒN TIẾP –

Hệ thống phát hiện xe phía sau của Subaru (SRVD)

	ADC Automotive Distance Control Systems GmbH Peter-Dornier-Strasse 10, 88131 Lindau, Germany

ОПРОСТЕНА ЕС ДЕКЛАРАЦИЯ ЗА СЪОТВЕТСТВИЕ	С настоящото ADC Automotive Distance Control Systems GmbH декларира, че този тип радиосъоръжение SRR 3-A е в съответствие с Директива 2014/53/ЕС. Цялостният текст на ЕС декларацията за съответствие може да се намери на следния интернет адрес: http://continental.automotive-approvals.com/
	радиочестотната лента или ленти, в която или които работи радиосъоръжението: 24.05–24.25 GHz
	максималната радиочестотна мощност, излъчвана в радиочестотната лента или ленти, в която или които работи радиосъоръжението.: 100mW (20 dBm) Peak EIRP

DECLARACIÓN UE DE CONFORMIDAD SIMPLIFICADA	Por la presente, ADC Automotive Distance Control Systems GmbH declara que el tipo de equipo radioeléctrico SRR 3-A es conforme con la Directiva 2014/53/UE. El texto completo de la declaración UE de conformidad está disponible en la dirección Internet siguiente: http://continental.automotive-approvals.com/
	Banda o bandas de frecuencia en las que opera el equipo radioeléctrico: 24.05–24.25 GHz
	Potencia máxima de radiofrecuencia transmitida en la banda o bandas de frecuencia en las que opera el equipo radioeléctrico: 100mW (20 dBm) Peak EIRP

ZJEDNODUŠENÉ EU PROHLÁŠENÍ O SHODĚ	Tímto ADC Automotive Distance Control Systems GmbH prohlašuje, že typ rádiového zařízení SRR 3-A je v souladu se směrnicí 2014/53/EU. Úplné znění EU prohlášení o shodě je k dispozici na této internetové adrese: http://continental.automotive-approvals.com/
	Kmitočtové pásmo (kmitočtová pásma), v němž (v nichž) rádiové zařízení pracuje: 24.05–24.25 GHz
	Maximální radiofrekvenční výkon vysílaný v kmitočtovém pásmu (v kmitočtových pásmech), v němž (v nichž) je rádiové zařízení provozováno: 100mW (20 dBm) Peak EIRP

FORENKLET EU-OVERENSSTEMMELSESERKLÆRING	Hermed erklærer ADC Automotive Distance Control Systems GmbH, at radioudstyrstypen SRR 3-A er i overensstemmelse med direktiv 2014/53/EU. EU-overensstemmelseserklæringens fulde tekst kan findes på følgende internetadresse: http://continental.automotive-approvals.com/
	Frekvensbånd, som radioudstyret fungerer på: 24.05–24.25 GHz
	Maksimal radiofrekvenseffekt, der udsendes i de frekvensbånd, som radioudstyret fungerer på: 100mW (20 dBm) Peak EIRP

VEREINFACHTE EU-KONFORMITÄTSERKLÄRUNG	Hiermit erklärt ADC Automotive Distance Control Systems GmbH, dass der Funkanlagentyp SRR 3-A der Richtlinie 2014/53/EU entspricht. Der vollständige Text der EU-Konformitätserklärung ist unter der folgenden Internetadresse verfügbar: http://continental.automotive-approvals.com/
	Das Frequenzband oder die Frequenzbänder, in dem bzw. denen die Funkanlage betrieben wird: 24.05–24.25 GHz
	Die in dem Frequenzband oder den Frequenzbändern, in dem bzw. denen die Funkanlage betrieben wird, abgestrahlte maximale Sendeleistung: 100mW (20 dBm) Peak EIRP

D00689

LIHTSUSTATUD ELI VASTAVUSDEKLARATSIOON	Käesolevaga deklareerib ADC Automotive Distance Control Systems GmbH, et käesolev raadioseadme tüüp SRR 3-A vastab direktiivi 2014/53/EL nõuetele. ELi vastavusdeklaratsiooni täielik tekst on kättesaadav järgmisel internetiaadressil: http://continental.automotive-approvals.com/
	Sagedusriba(d), millel raadioseade töötab: 24.05–24.25 GHz
	Raadioseadme töösagedus(t)el edastatav maksimaalne saatevõimsus: 100mW (20 dBm) Peak EIRP

ΑΠΛΟΥΣΤΕΥΜΕΝΗ ΔΗΛΩΣΗ ΣΥΜΜΟΡΦΩΣΗΣ ΕΕ	Με την παρούσα ο/η ADC Automotive Distance Control Systems GmbH, δηλώνει ότι ο ραδιοεξοπλισμός SRR 3-A πληροί την οδηγία 2014/53/ΕΕ. Το πλήρες κείμενο της δήλωσης συμμόρφωσης ΕΕ διατίθεται στην ακόλουθη ιστοσελίδα στο διαδίκτυο: http://continental.automotive-approvals.com/
	Οι ζώνες συχνοτήτων στις οποίες λειτουργεί ο ραδιοεξοπλισμός:: 24.05–24.25 GHz
	η μέγιστη ραδιοηλεκτρική ισχύς στις ζώνες συχνοτήτων στις οποίες λειτουργεί ο ραδιοεξοπλισμός: 100mW (20 dBm) Peak EIRP

SIMPLIFIED EU DECLARATION OF CONFORMITY	Hereby, ADC Automotive Distance Control Systems GmbH declares that the radio equipment type SRR 3-A is in compliance with Directive 2014/53/EU. The full text of the EU declaration of conformity is available at the following internet address: http://continental.automotive-approvals.com/
	Frequency band(s) in which the radio equipment operates: 24.05–24.25 GHz
	Maximum radio-frequency power transmitted in the frequency band(s) in which the radio equipment operates:
	100mW (20 dBm) Peak EIRP

DECLARATION UE DE CONFORMITE SIMPLIFIEE	Le soussigné, ADC Automotive Distance Control Systems GmbH, déclare que l'équipement radioélectrique du type SRR 3-A est conforme à la directive 2014/53/UE. Le texte complet de la déclaration UE de conformité est disponible à l'adresse internet suivante: http://continental.automotive-approvals.com/
	Bandes de fréquences utilisées par l'équipement radioélectrique: 24.05–24.25 GHz
	Puissance de radiofréquence maximale transmise sur les bandes de fréquences utilisées par l'équipement radioélectrique: 100mW (20 dBm) Peak EIRP

POJEDNOSTAVLJENA EU IZJAVA O SUKLADNOSTI	ADC Automotive Distance Control Systems GmbH ovime izjavljuje da je radijska oprema tipa SRR 3-A u skladu s Direktivom 2014/53/EU. Cjeloviti tekst EU izjave o sukladnosti dostupan je na sljedećoj internetskoj adresi:: http://continental.automotive-approvals.com/
	Frekvencijski pojas (frekvencijski pojasi) u kojem (kojima) radijska oprema radi: 24.05–24.25 GHz
	Najveća radiofrekvencijska snaga koja se prenosi u frekvencijskom pojasu (frekvencijskim pojasima) u kojem (kojima) radijska oprema radi: 100mW (20 dBm) Peak EIRP

DICHIARAZIONE DI CONFORMITÀ UE SEMPLIFICATA	Il fabbricante, ADC Automotive Distance Control Systems GmbH, dichiara che il tipo di apparecchiatura radio SRR 3-A è conforme alla direttiva 2014/53/UE. Il testo completo della dichiarazione di conformità UE è disponibile al seguente indirizzo Internet: http://continental.automotive-approvals.com/
	Bande di frequenza di funzionamento dell'apparecchiatura radio: 24.05–24.25 GHz
	Massima potenza a radiofrequenza trasmessa nelle bande di frequenza in cui opera l'apparecchiatura radio: 100mW (20 dBm) Peak EIRP

D00690

– CÒN TIẾP –

VIENKĀRŠOTA ES ATBILSTĪBAS DEKLARĀCIJA	Ar šo ADC Automotive Distance Control Systems GmbH deklarē, ka radioiekārta SRR 3-A atbilst Direktīvai 2014/53/ES. Pilns ES atbilstības deklarācijas teksts ir pieejams šādā interneta vietnē: http://continental.automotive-approvals.com/
	Frekvenču joslu(-as), kurā(-ās) radioiekārtas darbojas: 24.05–24.25 GHz
	Frekvenču joslā(-ās), kurā(-ās) darbojas radioiekārtas, maksimālo pārraidītā signāla jaudu.: 100mW (20 dBm) Peak EIRP

SUPAPRASTINTA ES ATITIKTIES DEKLARACIJA	Aš, ADC Automotive Distance Control Systems GmbH, patvirtinu, kad radijo įrenginių tipas SRR 3-A atitinka Direktyvą 2014/53/ES. Visas ES atitikties deklaracijos tekstas prieinamas šiuo interneto adresu: http://continental.automotive-approvals.com/
	Dažnių juosta (-os), kurioje (-iose) veikia radijo įrenginiai: 24.05–24.25 GHz
	Didžiausia radijo dažnių galia, perduodama toje (tose) dažnių juostoje (-ose), kurioje (-iose) veikia radijo įrenginiai: 100mW (20 dBm) Peak EIRP

EGYSZERŰSÍTETT EU-MEGFELELŐSÉGI NYILATKOZAT	ADC Automotive Distance Control Systems GmbH igazolja, hogy a SRR 3-A típusú rádióberendezés megfelel a 2014/53/EU irányelvnek. Az EU-megfelelőségi nyilatkozat teljes szövege elérhető a következő internetes címen:: http://continental.automotive-approvals.com/
	Az(ok) a frekvenciasáv(ok), amely(ek)en a rádióberendezés működik: 24.05–24.25 GHz
	Az abban a frekvenciasávban vagy azokban a frekvenciasávokban továbbított maximális jelerősség, amely(ek)ben a rádióberendezés üzemel: 100mW (20 dBm) Peak EIRP

DIKJARAZZJONI SSIMPLIFIKATA TA' KONFORMITÀ TAL-UE	B'dan, ADC Automotive Distance Control Systems GmbH, niddikjara li dan it-tip ta' tagħmir tar-radju SRR 3-A huwa konformi mad-Direttiva 2014/53/UE. It-test kollu tad-dikjarazzjoni ta' konformità tal-UE huwa disponibbli f'dan l-indirizz tal-Internet li ġej: http://continental.automotive-approvals.com/
	Il-medda/meded tal-frekwenza li jaħdem fihom it-tagħmir tar-radju: 24.05–24.25 GHz
	Il-potenza massima tal-frekwenza tar-radju trażmessa fil-medda/meded tal-frekwenza li jaħdem fihom it-tagħmir tar- radju: 100mW (20 dBm) Peak EIRP

VEREENVOUDIGDE EU-CONFORMITEITSVERKLARING	Hierbij verklaar ik, ADC Automotive Distance Control Systems GmbH, dat het type radioapparatuur SRR 3-A conform is met Richtlijn 2014/53/EU. De volledige tekst van de EU-conformiteitsverklaring kan worden geraadpleegd op het volgende internetadres: http://continental.automotive-approvals.com/
	Frequentieband(en) waarin de radioapparatuur functioneert: 24.05–24.25 GHz
	Maximaal radiofrequent vermogen uitgezonden in de frequentieband(en) waarin de radioapparatuur functioneert: 100mW (20 dBm) Peak EIRP

UPROSZCZONA DEKLARACJA ZGODNOŚCI UE	ADC Automotive Distance Control Systems GmbH niniejszym oświadcza, że typ urządzenia radiowego SRR 3-A jest zgodny z dyrektywą 2014/53/UE. Pełny tekst deklaracji zgodności UE jest dostępny pod następującym adresem internetowym: http://continental.automotive-approvals.com/
	Zakresu(-ów) częstotliwości, w którym (których) pracuje urządzenie radiowe: 24.05–24.25 GHz
	Maksymalnej mocy częstotliwości radiowej emitowanej w zakresie(-ach) częstotliwości, w którym (których) pracuje urządzenie radiowe: 100mW (20 dBm) Peak EIRP

D00691

DECLARAÇÃO UE DE CONFORMIDADE SIMPLIFICADA	O(a) abaixo assinado(a) ADC Automotive Distance Control Systems GmbH declara que o presente tipo de equipamento de rádio SRR 3-A está em conformidade com a Diretiva 2014/53/UE. O texto integral da declaração de conformidade está disponível no seguinte endereço de Internet: http://continental.automotive-approvals.com/
	A(s) banda(s) de frequências em que o equipamento de rádio funciona: 24.05–24.25 GHz
	A potência máxima de radiofrequências transmitida na(s) banda(s) de frequências em que o equipamento de rádio funciona: 100mW (20 dBm) Peak EIRP

DECLARAȚIA UE DE CONFORMITATE SIMPLIFICATĂ	Prin prezenta, ADC Automotive Distance Control Systems GmbH declară că tipul de echipamente radio SRR 3-A este în conformitate cu Directiva 2014/53/UE. Textul integral al declarației UE de conformitate este disponibil la următoarea adresă internet: http://continental.automotive-approvals.com/
	Banda (benzile) de frecvențe în care funcționează echipamentul radio: 24.05–24.25 GHz
	Puterea maximă de radiofrecvență transmisă în banda (benzile) de frecvențe în care funcționează echipamentul radio: 100mW (20 dBm) Peak EIRP

ZJEDNODUŠENÉ EÚ VYHLÁSENIE O ZHODE	ADC Automotive Distance Control Systems GmbH týmto vyhlasuje, že rádiové zariadenie typu SRR 3-A je v súlade so smernicou 2014/53/EÚ. Úplné EÚ vyhlásenie o zhode je k dispozícii na tejto internetovej adrese: http://continental.automotive-approvals.com/
	Frekvenčné pásmo resp. pásma, v ktorých rádiové zariadenie pracuje: 24.05–24.25 GHz
	Maximálny vysokofrekvenčný výkon prenášaný vo frekvenčnom pásme, resp. pásmach, v ktorých rádiové zariadenie pracuje: 100mW (20 dBm) Peak EIRP

POENOSTAVLJENA IZJAVA EU O SKLADNOSTI	ADC Automotive Distance Control Systems GmbH potrjuje, da je tip radijske opreme SRR 3-A skladen z Direktivo 2014/53/EU. Celotno besedilo izjave EU o skladnosti je na voljo na naslednjem spletnem naslovu: http://continental.automotive-approvals.com/
	Frekvenčni pas ali pasovi, na katerih deluje radijska oprema: 24.05–24.25 GHz
	Največja energija za radijsko frekvenco, preneseno po frekvenčnem pasu ali pasovih, na katerih radijska oprema deluje: 100mW (20 dBm) Peak EIRP

YKSINKERTAISTETTU EU-VAATIMUSTENMUKAISUUSVAKUUTUS	ADC Automotive Distance Control Systems GmbH vakuuttaa, että radiolaitetyyppi SRR 3-A on direktiivin 2014/53/EU mukainen. EU-vaatimustenmukaisuusvakuutuksen täysimittainen teksti on saatavilla seuraavassa internetosoitteessa: http://continental.automotive-approvals.com/
	Radiotaajuudet, joilla radiolaite toimii: 24.05–24.25 GHz
	Suurin mahdollinen lähetysteho radiotaajuuksilla, joilla radiolaite toimii: 100mW (20 dBm) Peak EIRP

FÖRENKLAD EU-FÖRSÄKRAN OM ÖVERENSSTÄMMELSE	Härmed försäkrar ADC Automotive Distance Control Systems GmbH att denna typ av radioutrustning SRR 3-A överensstämmer med direktiv 2014/53/EU. Den fullständiga texten till EU-försäkran om överensstämmelse finns på följande webbadress: http://continental.automotive-approvals.com/
	Det eller de frekvensband där radioutrustningen arbetar: 24.05–24.25 GHz
	Den maximala radiofrekvenseffekt som överförs inom det eller de frekvensband där radioutrustningen arbetar: 100mW (20 dBm) Peak EIRP

D00692

– CÒN TIẾP –

EINFÖLDUÐ ESB SAMRÆMISYFIRLÝSING	Hér með lýsir ADC Automotive Distance Control Systems GmbH því yfir, að fjarskiptabúnaðurinn að gerð SRR 3-A er í samræmi við tilskipun 2014/53/ ESB. Textinn í fullri lengd um Samræmisyfirlýsingu ESB er aðgengilegur á eftirfarandi veffangi: http://continental.automotive-approvals.com/
	Bandbreidd(ir), sem fjarskiptabúnaðurinn starfar í: 24.05–24.25 GHz
	Hámarks fjarskiptatíðni sendistyrkleika í bandbreiddinni/bandbreiddunum sem fjarskiptabúnaðurinn starfar í: 100mW (20 dBm) Peak EIRP

BASİTLEŞTİRİLMİŞ AB UYGUNLUK BEYANI	Işbu belge ile, ADC Automotive Distance Control Systems GmbH şirketi SRR 3-A tipi radyo ekipmanının 2014/53/AB sayılı direktife uygun olduğunu beyan eder. AB uygunluk beyanının tam metni aşağıdaki İnternet adresinde mevcuttur: http://continental.automotive-approvals.com/
	Radyo cihazının çalıştığı frekans bandı/bantları: 24.05–24.25 GHz
	Radyo ekipmanının çalıştığı frekans bandında/bantlarında iletilen maksimum radyo frekansı gücü: 100mW (20 dBm) Peak EIRP

СПРОЩЕНА ДЕКЛАРАЦІЯ ЄС ПРО ВІДПОВІДНІСТЬ	Цим ADC Automotive Distance Control Systems GmbH заявляє, що радіообладнання типу SRR3-A відповідає вимогам Директиви 2014/53/EU. Повний текст декларації ЄС про відповідність доступний за наступною адресою в мережі Інтернет: http://continental.automotive-approvals.com/
	Частотний діапазон(-и), в якому працює радіообладнання: 24.05–24.25 ГГц
	Максимальна потужність радіочастотного сигналу, що передається у частотному діапазоні(-ах), в якому працює радіообладнання: 100 мВт (20 дБм) Пікова ефективна потужність випромінювання

D00885

Thông tin giao thông cắt ngang phía trước / Phanh giao thông cắt ngang phía trước

English	Hereby, Veoneer US, LLC declares that the radio equipment type **77V12CRN** is in compliance with Directive 2014/53/EU. The full text of the EU declaration of conformity is available at the following internet address: https://www.veoneer.com/en/regulatory Operational frequency band: 76 – 77 GHz/ Maximum output power: < 55 dBm peak eirp
Bulgarian [Български]	С настоящото Veoneer US, LLC декларира, че този тип радиосъоръжение **77V12CRN** е в съответствие с Директива 2014/53/ЕС. Цялостният текст на ЕС декларацията за съответствие може да се намери на следния интернет адрес: https://www.veoneer.com/en/regulatory Работна честотна лента: 76 – 77 GHz/ Максимална изходна мощност: < 55 dBm peak eirp
Croatian [Hrvatski]	Veoneer US, LLC ovime izjavljuje da je radijska oprema tipa **77V12CRN** u skladu s Direktivom 2014/53/EU. Cjeloviti tekst EU izjave o sukladnosti dostupan je na sljedećoj internetskoj adresi: https://www.veoneer.com/en/regulatory Radni frekvencijski pojas: 76 – 77 GHz/ Maksimalna izlazna snaga: < 55 dBm peak eirp
Czech [Český]	Tímto Veoneer US, LLC prohlašuje, že typ rádiového zařízení **77V12CRN** je v souladu se směrnicí 2014/53/EU. Úplné znění EU prohlášení o shodě je k dispozici na této internetové adrese: https://www.veoneer.com/en/regulatory Provozní kmitočtové pásmo: 76 – 77 GHz/ Nejvyšší výstupní výkon: < 55 dBm peak eirp
Danish [Dansk]	Hermed erklærer Veoneer US, LLC, at radioudstyrstypen **77V12CRN** er i overensstemmelse med direktiv 2014/53/EU. EU-overensstemmelseserklæringens fulde tekst kan findes på følgende internetadresse: https://www.veoneer.com/en/regulatory Driftsfrekvensområde: 76 – 77 GHz/ Maksimal udgangseffekt: < 55 dBm peak eirp
Dutch [Nederlands]	Hierbij verklaar ik, Veoneer US, LLC, dat het type radioapparatuur **77V12CRN** conform is met Richtlijn 2014/53/EU. De volledige tekst van de EU-conformiteitsverklaring kan worden geraadpleegd op het volgende internetadres: https://www.veoneer.com/en/regulatory Operationele frequentieband: 76 – 77 GHz/ Maximaal uitgangsvermogen: < 55 dBm peak eirp
Estonian [Eesti]	Käesolevaga deklareerib Veoneer US, LLC, et käesolev raadioseadme tüüp **77V12CRN** vastab direktiivi 2014/53/EL nõuetele. ELi vastavusdeklaratsiooni täielik tekst on kättesaadav järgmisel internetiaadressil: https://www.veoneer.com/en/regulatory Töösagedusriba: 76 – 77 GHz/ Maksimaalne väljundvõimsus: < 55 dBm peak eirp
Finnish [Suomi]	Veoneer US, LLC vakuuttaa, että radiolaitetyyppi **77V12CRN** on direktiivin 2014/53/EU mukainen. EU-vaatimustenmukaisuusvakuutuksen täysimittainen teksti on saatavilla seuraavassa internetosoitteessa: https://www.veoneer.com/en/regulatory Käyttötaajuusalue: 76 – 77 GHz/ Enimmäislähtöteho: < 55 dBm peak eirp
French [Français]	Le soussigné, Veoneer US, LLC, déclare que l'équipement radioélectrique du type **77V12CRN** est conforme à la directive 2014/53/UE. Le texte complet de la déclaration UE de conformité est disponible à l'adresse internet suivante: https://www.veoneer.com/en/regulatory Bande de fréquences opérationnelle: 76 – 77 GHz/ Puissance de sortie max: < 55 dBm peak eirp

D01227

– CÒN TIẾP –

German [Deutsch]	Hiermit erklärt Veoneer US, LLC, dass der Funkanlagentyp **77V12CRN** der Richtlinie 2014/53/EU entspricht. Der vollständige Text der EU-Konformitätserklärung ist unter der folgenden Internetadresse verfügbar: https://www.veoneer.com/en/regulatory Betriebsfrequenzband: 76 – 77 GHz/ Maximale Ausgangsleistung: < 55 dBm peak eirp
Greek [Ελληνικά]	Με την παρούσα ο/η Veoneer US, LLC, δηλώνει ότι ο ραδιοεξοπλισμός **77V12CRN** πληροί την οδηγία 2014/53/ΕΕ. Το πλήρες κείμενο της δήλωσης συμμόρφωσης ΕΕ διατίθεται στην ακόλουθη ιστοσελίδα στο διαδίκτυο: https://www.veoneer.com/en/regulatory Ζώνη συχνότητας λειτουργίας: 76 – 77 GHz/ Μέγιστη Ισχύς Εξόδου: < 55 dBm peak eirp
Hungarian [Magyar]	Veoneer US, LLC igazolja, hogy a **77V12CRN** típusú rádióberendezés megfelel a 2014/53/EU irányelvnek. Az EU-megfelelőségi nyilatkozat teljes szövege elérhető a következő internetes címen: https://www.veoneer.com/en/regulatory Működési frekvenciasáv: 76 – 77 GHz/ Maximum kimeneti teljesítmény: < 55 dBm peak eirp
Icelandic [Íslenska]	Í þessu sambandi lýsir Veoneer US, LLC að búnaður útvarpsbúnaðarins **77V12CRN** sé í samræmi við tilskipun 2014/53/ESB. Fullkominn texti EU yfirlýsing um samræmi er að finna á eftirfarandi netfangi: https://www.veoneer.com/en/regulatory Rekstrar tíðnisvið: 76 – 77 GHz/ Hámarks útgangsstyrkur: < 55 dBm peak eirp
Italian [Italiano]	Il fabbricante, Veoneer US, LLC, dichiara che il tipo di apparecchiatura radio **77V12CRN** è conforme alla direttiva 2014/53/UE. Il testo completo della dichiarazione di conformità UE è disponibile al seguente indirizzo Internet: https://www.veoneer.com/en/regulatory Banda di frequenza operativa: 76 – 77 GHz/ Massima potenza di uscita: < 55 dBm peak eirp
Latvian [Latviešu]	Ar šo Veoneer US, LLC deklarē, ka radioiekārta **77V12CRN** atbilst Direktīvai 2014/53/ES. Pilns ES atbilstības deklarācijas teksts ir pieejams šādā interneta vietnē: https://www.veoneer.com/en/regulatory Darba frekvenču josla: 76 – 77 GHz/ Maksimālā izejas jauda: < 55 dBm peak eirp
Lithuanian [Lietuvių]	Aš, Veoneer US, LLC, patvirtinu, kad radijo įrenginių tipas **77V12CRN** atitinka Direktyvą 2014/53/ES. Visas ES atitikties deklaracijos tekstas prieinamas šiuo interneto adresu:https://www.veoneer.com/en/regulatory Darbinių dažnių diapazonas: 76 – 77 GHz/ Maksimali išėjimo galia: < 55 dBm peak eirp
Maltese [Malti]	B'dan, Veoneer US, LLC, niddikjara li dan it-tip ta' tagħmir tar-radju **77V12CRN** huwa konformi mad-Direttiva 2014/53/UE. It-test kollu tad-dikjarazzjoni ta' konformità tal-UE huwa disponibbli f'dan l-indirizz tal-Internet li ġej: https://www.veoneer.com/en/regulatory Il-banda tal-frekwenzi operattivi: 76 – 77 GHz/ L-Enerġija Massima Maħruġa: < 55 dBm peak eirp
Norwegian [Norsk]	Hermed erklærer Veoneer US, LLC at radioutstyrtypen **77V12CRN** er i samsvar med direktiv 2014/53/EU. Den fulle teksten til EU-samsvarserklæringen er tilgjengelig på følgende internettadresse: https://www.veoneer.com/en/regulatory Operasjonelt frekvensbånd: 76 – 77 GHz/ Maksimal utgangseffekt: < 55 dBm peak eirp

D01228

Polish [Polski]	Veoneer US, LLC niniejszym oświadcza, że typ urządzenia radiowego **77V12CRN** jest zgodny z dyrektywą 2014/53/UE. Pełny tekst deklaracji zgodności UE jest dostępny pod następującym adresem internetowym:https://www.veoneer.com/en/regulatory Pasmo częstotliwości roboczej: 76 – 77 GHz/ Maksymalna moc wyjściowa: < 55 dBm peak eirp
Portuguese [Português]	O(a) abaixo assinado(a) Veoneer US, LLC declara que o presente tipo de equipamento de rádio **77V12CRN** está em conformidade com a Diretiva 2014/53/UE. O texto integral da declaração de conformidade está disponível no seguinte endereço de Internet: https://www.veoneer.com/en/regulatory Faixa de frequência de funcionamento:76 - 77 GHz/ Potência de Saída Máxima:< 55 dBm peak eirp
Romanian [Română]	Prin prezenta, Veoneer US, LLC declară că tipul de echipamente radio **77V12CRN** este în conformitate cu Directiva 2014/53/UE. Textul integral al declarației UE de conformitate este disponibil la următoarea adresă internet: https://www.veoneer.com/en/regulatory Bandă frecvență operațională: 76 – 77 GHz/ Putere maximă la ieșire: < 55 dBm peak eirp
Slovenian [Slovenščina]	Veoneer US, LLC potrjuje, da je tip radijske opreme **77V12CRN** skladen z Direktivo 2014/53/EU. Celotno besedilo izjave EU o skladnosti je na voljo na naslednjem spletnem naslovu: https://www.veoneer.com/en/regulatory Operativni frekvenčni pas: 76 – 77 GHz/ Največja izhodna moč: < 55 dBm peak eirp
Slovak [Slovenský]	Veoneer US, LLC týmto vyhlasuje, že rádiové zariadenie typu **77V12CRN** je v súlade so smernicou 2014/53/EÚ. Úplné EÚ vyhlásenie o zhode je k dispozícii na tejto internetovej adrese: https://www.veoneer.com/en/regulatory Prevádzkové frekvenčné pásmo: 76 – 77 GHz/ Maximálny výstupný výkon: < 55 dBm peak eirp
Spanish [Español]	Por la presente, Veoneer US, LLC declara que el tipo de equipo radioeléctrico **77V12CRN** es conforme con la Directiva 2014/53/UE. El texto completo de la declaración UE de conformidad está disponible en la dirección Internet siguiente:https://www.veoneer.com/en/regulatory Banda de frecuencias de funcionamiento: 76 – 77 GHz/ Potencia máxima de salida: < 55 dBm peak eirp
Swedish [Svenska]	Härmed försäkrar Veoneer US, LLC att denna typ av radioutrustning **77V12CRN** överensstämmer med direktiv 2014/53/EU. Den fullständiga texten till EU-försäkran om överensstämmelse finns på följande webbadress: https://www.veoneer.com/en/regulatory Driftfrekvensband: 76 – 77 GHz/ Maximal uteffekt: < 55 dBm peak eirp
Turkish [Türk]	Buna göre, Veoneer US, LLC **77V12CRN** tipi radyo ekipmanının 2014/53/AB sayılı Direktife uygun olduğunu beyan eder. EU uyumu beyanının tam metni aşağıdaki internet adresinden edinilebilir: https://www.veoneer.com/en/regulatory Çalışma frekansı bandı: 76 – 77 GHz/ Maksimum Çıkış Gücü: < 55 dBm peak eirp

D01229

– CÒN TIẾP –

Ăng-ten LF

Mẫu: SU19S-1
Tần số hoạt động: 134.2 kHz
Công suất phát tối đa (ERP): 6.195 mW
Nhà sản xuất: SUBARU CORPORATION
Địa chỉ: 1-1, Subaru-cho, Ota-shi, Gun-ma-ken, 373-8555, Nhật Bản

Hereby, SUBARU CORPORATION declares that the radio equipment type is in compliance with Directive 2014/53/EU.
The full text of the EU declaration of conformity is available at the following internet address:
https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/

SUBARU CORPORATION vakuuttaa, että radiolaitetyyppi on direktiivin 2014/53/EU mukainen.
EU-vaatimustenmukaisuusvakuutuksen täysimittainen teksti on saatavilla seuraavassa internetosoitteessa:
https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/

Hierbij verklaar ik, SUBARU CORPORATION, dat het type radioapparatuur conform is met Richtlijn 2014/53/EU.
De volledige tekst van de EU-conformiteitsverklaring kan worden geraadpleegd op het volgende internetadres:
https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/

Le soussigné, SUBARU CORPORATION, déclare que l'équipement radioélectrique du type est conforme à la directive 2014/53/UE.
Le texte complet de la déclaration UE de conformité est disponible à l'adresse internet suivante:
https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/

Härmed försäkrar SUBARU CORPORATION att denna typ av radioutrustning överensstämmer med direktiv 2014/53/EU.
Den fullständiga texten till EU-försäkran om överensstämmelse finns på följande webbadress:
https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/

D01074

Hermed erklærer SUBARU CORPORATION, at radioudstyrstypen er i overensstemmelse med direktiv 2014/53/EU.
EU-overensstemmelseserklæringens fulde tekst kan findes på følgende internetadresse:
https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/

Hiermit erklärt SUBARU CORPORATION, dass der Funkanlagentyp der Richtlinie 2014/53/EU entspricht.
Der vollständige Text der EU-Konformitätserklärung ist unter der folgenden Internetadresse verfügbar:
https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/

Με την παρούσα ο/η SUBARU CORPORATION, δηλώνει ότι ο ραδιοεξοπλισμός πληροί την οδηγία 2014/53/ΕΕ.
Το πλήρες κείμενο της δήλωσης συμμόρφωσης ΕΕ διατίθεται στην ακόλουθη ιστοσελίδα στο διαδίκτυο:
https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/

Il fabbricante, SUBARU CORPORATION, dichiara che il tipo di apparecchiatura radio è conforme alla direttiva 2014/53/UE.
Il testo completo della dichiarazione di conformità UE è disponibile al seguente indirizzo Internet:
https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/

Por la presente, SUBARU CORPORATION declara que el tipo de equipo radioeléctrico es conforme con la Directiva 2014/53/UE.
El texto completo de la declaración UE de conformidad está disponible en la dirección Internet siguiente:
https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/

D01075

O(a) abaixo assinado(a) SUBARU CORPORATION declara que o presente tipo de equipamento de rádio está em conformidade com a Diretiva 2014/53/UE.
O texto integral da declaração de conformidade está disponível no seguinte endereço de Internet:
https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/

B'dan, SUBARU CORPORATION, niddikjara li dan it-tip ta' tagħmir tar-radju huwa konformi mad-Direttiva 2014/53/UE.
It-test kollu tad-dikjarazzjoni ta' konformità tal-UE huwa disponibbli f'dan l-indirizz tal-Internet li ġej:
https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/

Käesolevaga deklareerib SUBARU CORPORATION, et käesolev raadioseadme tüüp vastab direktiivi 2014/53/EL nõuetele.
ELi vastavusdeklaratsiooni täielik tekst on kättesaadav järgmisel internetiaadressil:
https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/

SUBARU CORPORATION igazolja, hogy a típusú rádióberendezés megfelel a 2014/53/EU irányelvnek.
Az EU-megfelelőségi nyilatkozat teljes szövege elérhető a következő internetes címen:
https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/

SUBARU CORPORATION týmto vyhlasuje, že rádiové zariadenie typu je v súlade so smernicou 2014/53/EÚ.
Úplné EÚ vyhlásenie o zhode je k dispozícii na tejto internetovej adrese:
https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/

D01076

Tímto SUBARU CORPORATION prohlašuje, že typ rádiového zařízení je v souladu se směrnicí 2014/53/EU.
Úplné znění EU prohlášení o shodě je k dispozici na této internetové adrese:
https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/

SUBARU CORPORATION potrjuje, da je tip radijske opreme skladen z Direktivo 2014/53/EU.
Celotno besedilo izjave EU o skladnosti je na voljo na naslednjem spletnem naslovu:
https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/

Aš, SUBARU CORPORATION, patvirtinu, kad radijo įrenginių tipas atitinka Direktyvą 2014/53/ES.
Visas ES atitikties deklaracijos tekstas prieinamas šiuo interneto adresu:
https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/

Ar šo SUBARU CORPORATION deklarē, ka radioiekārta atbilst Direktīvai 2014/53/ES.
Pilns ES atbilstības deklarācijas teksts ir pieejams šādā interneta vietnē:
https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/

SUBARU CORPORATION niniejszym oświadcza, że typ urządzenia radiowego jest zgodny z dyrektywą 2014/53/UE.
Pełny tekst deklaracji zgodności UE jest dostępny pod następującym adresem internetowym:
https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/

D01077

Hér með lýsir SUBARU CORPORATION yfir því að er í samræmi við grunnkröfur og aðrar kröfur, sem gerðar eru í tilskipun 2014/53/EU.
Samræmisyfirlýsing er einnig aðgengileg á eftirfarandi vefslóð:
https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/

SUBARU CORPORATION erklærer at er i overensstemmelse med direktiv 2014/53/EU.
Samsvarserklæringen i fulltekst er tilgjengelig på følgende internettadresse:
https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/

С настоящото SUBARU CORPORATION декларира, че този тип радиосъоръжение е в съответствие с Директива 2014/53/ЕС.
Цялостният текст на ЕС декларацията за съответствие може да се намери на следния интернет адрес:
https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/

Prin prezenta, SUBARU CORPORATION declară că tipul de echipamente radio este în conformitate cu Directiva 2014/53/UE.
Textul integral al declarației UE de conformitate este disponibil la următoarea adresă internet:
https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/

SUBARU CORPORATION ovime izjavljuje da je radijska oprema tipa u skladu s Direktivom 2014/53/EU.
Cjeloviti tekst EU izjave o sukladnosti dostupan je na sljedećoj internetskoj adresi:
https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/

D01078

– CÒN TIẾP –

Овиме, SUBARU CORPORATION изјављује да је радио опрема тип усаглашена са Директивом 2014/53/EU.
Цео текст ЕУ декларације о усаглашености доступам је на следећој интернет адреси:
https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/

Amb aquest document, SUBARU CORPORATION declara que el tipus d'equipament radioelèctric es conforme a la Directiva 2014/53/UE.
El text complet de la declaració UE de conformitat està disponible en la següent adreça d'Internet:
https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/

İşbu belge; SUBARU CORPORATION telsiz ekipmanı tipinin 2014/53/AB sayılı Direktif'e uygun olduğunu beyan eder.
AB uygunluk beyanının tam metni aşağıdaki internet adresinde mevcuttur:
https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/

Me anë të kësaj deklaratë, subjekti SUBARU CORPORATION deklaron se pajisjet radio është në përputhje me këtë rregull teknik për pajisjet radio dhe fundore të komunikimeve elektronike.
Teksti i plotë i Deklaratës së Konformitetit është i disponueshëm në adresën e mëposhtme të internetit:
https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc

D01079

передавач: модель: SU19S-1
смугу радіочастот: 134.2 кГц
максимальну потужність випромінювання (ERP): 6.195мВт
виробник: SUBARU CORPORATION
адреса: 1-1, Subaru-cho, Ota-shi, Gunma-ken, 373-8555, Japan

справжнім SUBARU CORPORATION заявляє, що тип радіообладнання відповідає Технічному регламенту радіообладнання;
повний текст декларації про відповідність доступний на веб-сайті за такою адресою:
https://www.denso.com/global/en/contact-us/doc/

D01307

Bộ sạc không dây

Nhà sản xuất

- Tên: Panasonic Automotive Systems Co., Ltd.
- Địa chỉ: 4261, Ikonobe-cho, Tsuzuki-ku, Yokohama-shi, Kanagawa-ken 224-8520, Nhật Bản

Thông số kỹ thuật của bộ sạc không dây
Dải tần số: 119.3-128.6kHz
Công suất tần số vô tuyến tối đa: 10W Max
Mã số model. [AF2201]

CE

Hereby, Panasonic Automotive Systems Co., Ltd. declares that the radio equipment type [AF2201] is in compliance with Directive 2014/53/EU.
The full text of the EU declaration of conformity is available at the following internet address:
https://www.ptc.panasonic.eu/

С настоящото Panasonic Automotive Systems Co., Ltd. декларира, че този тип радиосъоръжение [AF2201] е в съответствие с Директива 2014/53/ЕС.
Цялостният текст на ЕС декларацията за съответствие може да се намери на следния интернет адрес:
https://www.ptc.panasonic.eu/

Tímto Panasonic Automotive Systems Co., Ltd. prohlašuje, že typ rádiového zařízení [AF2201] je v souladu se směrnicí 2014/53/EU.
Úplné znění EU prohlášení o shodě je k dispozici na této internetové adrese:
https://www.ptc.panasonic.eu/

Hermed erklærer Panasonic Automotive Systems Co., Ltd. , at radioudstyrstypen [AF2201] er i overensstemmelse med direktiv 2014/53/EU.
EU-overensstemmelseserklæringens fulde tekst kan findes på følgende internetadresse:
https://www.ptc.panasonic.eu/

D01267

Hiermit erklärt Panasonic Automotive Systems Co., Ltd. , dass der Funkanlagentyp [AF2201] der Richtlinie 2014/53/EU entspricht. Der vollständige Text der EU-Konformitätserklärung ist unter der folgenden Internetadresse verfügbar:
https://www.ptc.panasonic.eu/

Käesolevaga deklareerib Panasonic Automotive Systems Co., Ltd. , et käesolev raadioseadme tüüp [AF2201] vastab direktiivi 2014/53/EL nõuetele. ELi vastavusdeklaratsiooni täielik tekst on kättesaadav järgmisel internetiaadressil:
https://www.ptc.panasonic.eu/

Με την παρούσα ο/η Panasonic Automotive Systems Co., Ltd. , δηλώνει ότι ο ραδιοεξοπλισμός [AF2201] πληροί την οδηγία 2014/53/ΕΕ. Το πλήρες κείμενο της δήλωσης συμμόρφωσης ΕΕ διατίθεται στην ακόλουθη ιστοσελίδα στο διαδίκτυο:
https://www.ptc.panasonic.eu/

Por la presente, Panasonic Automotive Systems Co., Ltd. declara que el tipo de equipo radioeléctrico [AF2201] es conforme con la Directiva 2014/53/UE.
El texto completo de la declaración UE de conformidad está disponible en la dirección Internet siguiente:
https://www.ptc.panasonic.eu/

Le soussigné, Panasonic Automotive Systems Co., Ltd. déclare que l'équipement radioélectrique du type [AF2201] est conforme à la directive 2014/53/UE.
Le texte complet de la déclaration UE de conformité est disponible à l'adresse internet suivante:
https://www.ptc.panasonic.eu/

D01268

– CÒN TIẾP –

Il fabbricante, Panasonic Automotive Systems Co., Ltd. , dichiara che il tipo di apparecchiatura radio [AF2201] è conforme alla direttiva 2014/53/UE.
Il testo completo della dichiarazione di conformità UE è disponibile al seguente indirizzo Internet:
https://www.ptc.panasonic.eu/

Ar šo Panasonic Automotive Systems Co., Ltd. deklarē, ka radioiekārta [AF2201] atbilst Direktīvai 2014/53/ES.
Pilns ES atbilstības deklarācijas teksts ir pieejams šādā interneta vietnē:
https://www.ptc.panasonic.eu/

Aš, Panasonic Automotive Systems Co., Ltd. , patvirtinu, kad radijo įrenginių tipas [AF2201] atitinka Direktyvą 2014/53/ES.
Visas ES atitikties deklaracijos tekstas prieinamas šiuo interneto adresu:
https://www.ptc.panasonic.eu/

Panasonic Automotive Systems Co., Ltd. ovime izjavljuje da je radijska oprema tipa [AF2201] u skladu s Direktivom 2014/53/EU. Cjeloviti tekst EU izjave o sukladnosti dostupan je na sljedećoj internetskoj adresi:
https://www.ptc.panasonic.eu/

Panasonic Automotive Systems Co., Ltd. igazolja, hogy a [AF2201] típusú rádióberendezés megfelel a 2014/53/EU irányelvnek.
Az EU-megfelelőségi nyilatkozat teljes szövege elérhető a következő internetes címen:
https://www.ptc.panasonic.eu/

D01269

B'dan, Panasonic Automotive Systems Co., Ltd. , niddikjara li dan it-tip ta' tagħmir tar-radju [AF2201] huwa konformi mad-Direttiva 2014/53/UE.
It-test kollu tad-dikjarazzjoni ta' konformità tal-UE huwa disponibbli f'dan l-indirizz tal-Internet li ġej:
https://www.ptc.panasonic.eu/

Hierbij verklaar ik, Panasonic Automotive Systems Co., Ltd. , dat het type radioapparatuur [AF2201] conform is met Richtlijn 2014/53/EU.
De volledige tekst van de EU-conformiteitsverklaring kan worden geraadpleegd op het volgende internetadres:
https://www.ptc.panasonic.eu/

Panasonic Automotive Systems Co., Ltd. niniejszym oświadcza, że typ urządzenia radiowego [AF2201] jest zgodny z dyrektywą 2014/53/UE.
Pełny tekst deklaracji zgodności UE jest dostępny pod następującym adresem internetowym:
https://www.ptc.panasonic.eu/

O(a) abaixo assinado(a) Panasonic Automotive Systems Co., Ltd. declara que o presente tipo de equipamento de rádio [AF2201] está em conformidade com a Diretiva 2014/53/UE.
O texto integral da declaração de conformidade está disponível no seguinte endereço de Internet:
https://www.ptc.panasonic.eu/

Prin prezenta, Panasonic Automotive Systems Co., Ltd. declară că tipul de echipamente radio [AF2201] este în conformitate cu Directiva 2014/53/UE.
Textul integral al declarației UE de conformitate este disponibil la următoarea adresă internet:
https://www.ptc.panasonic.eu/

D01270

Panasonic Automotive Systems Co., Ltd. týmto vyhlasuje, že rádiové zariadenie typu [AF2201] je v súlade so smernicou 2014/53/EÚ.
Úplné EÚ vyhlásenie o zhode je k dispozícii na tejto internetovej adrese:
https://www.ptc.panasonic.eu/

Panasonic Automotive Systems Co., Ltd. potrjuje, da je tip radijske opreme [AF2201] skladen z Direktivo 2014/53/EU.
Celotno besedilo izjave EU o skladnosti je na voljo na naslednjem spletnem naslovu:
https://www.ptc.panasonic.eu/

Panasonic Automotive Systems Co., Ltd. vakuuttaa, että radiolaitetyyppi [AF2201] on direktiivin 2014/53/EU mukainen.
EU-vaatimustenmukaisuusvakuutuksen täysimittainen teksti on saatavilla seuraavassa internetosoitteessa:
https://www.ptc.panasonic.eu/

Härmed försäkrar Panasonic Automotive Systems Co., Ltd. att denna typ av radioutrustning [AF2201] överensstämmer med direktiv 2014/53/EU.
Den fullständiga texten till EU-försäkran om överensstämmelse finns på följande webbadress:
https://www.ptc.panasonic.eu/

D01271

Thông tin nhà nhập khẩu

United Kingdom	Subaru (UK) Ltd	The Gate International Drive, Solihull, B90 4WA, United Kingdom
Ireland	I.M. Automotive Ltd	IM House, NVD Complex, Browns Barn, Baldonnell, Co. Dublin, D22 AV20
Netherlands	N.V.SUBARU BENELUX	Beechavenue 54-62,1119PW Schiphol-Rijk, the Netherlands
Belgium	N.V.SUBARU BENELUX	Leuvensesteenweg 555, Entrance 2, 1930 Zaventem, Belgium
Luxembourg	N.V.SUBARU BENELUX	Leuvensesteenweg 555, Entrance 2, 1930 Zaventem, Belgium
France	SUBARU FRANCE S.A.S.	P.A. les Bethunes, 1, avenue de Fief, BP 432 Saint-Ouen l'Aumone, 95005 Cergy-Pontoise, France
Andorra	SUBARU FRANCE S.A.S.	P.A. les Bethunes, 1, avenue de Fief, BP 432 Saint-Ouen l'Aumone, 95005 Cergy-Pontoise, France
Sweden	Subaru Nordic AB	Starrvägen 15 232 61 ARLÖV, Sweden
Denmark	Subaru Nordic AB	Starrvägen 15 232 61 ARLÖV, Sweden

D01302

– CÒN TIẾP –

Finland	Subaru Nordic AB	Starrvägen 15 232 61 ARLÖV, Sweden
Germany	SUBARU Deutschland GmbH	Emil-Frey-Strasse 6, 61169 Friedberg, Germany
Greece	PLEIADES MOTORS SA	286, Kifissias Ave., Chalandri 15232, Greece
Italy	Subaru Italia S. p. A.	20156 MILANO - Via Montefeltro, 6/A, Italia
Canary islands	SUBARU ESPAÑA S.A.	Avenida de Bruselas No. 32, 28108 Alcobendas Madrid, Spain
Spain	SUBARU ESPAÑA S.A.	Avenida de Bruselas No. 32, 28108 Alcobendas Madrid, Spain
Malta	Liaco Limited	Lia buildings, Triq il-Mosta, Lija LJA9012, Malta
Estonia	Subaru Nordic AB	Starrvägen 15 232 61 ARLÖV, Sweden

D01251

Hungary	Emil Frey Import Kft.	Mogyoródi út 34-40, 1149, Budapest, Hungary
Slovakia	Mikona s.r.o.	Vajnorska 129, 831 04 Bratislava, Slovakia
Czech Republic	SUBARU ČR, s.r.o.	Pekarska 5, 155 00 Prague 5, Czech Republic
Slovenia	Subaru Italia S. p. A.	20156 MILANO - Via Montefeltro, 6/A, Italia
Lithuania	Subaru Nordic AB	Starrvägen 15 232 61 ARLÖV, Sweden
Latvia	Subaru Nordic AB	Starrvägen 15 232 61 ARLÖV, Sweden
Cyprus	A. Stephanides & Son Automotive Ltd.	92 Athalassas Avenue, Strovolos 2024, Nicosia, Cyprus

D01114

– CÒN TIẾP –

Poland	Subaru Import Polska sp. z o.o.	ul. Josepha Conrada 51, 31-357 Kraków, Poland
Iceland	BL ehf.	Sævarhöfða 2 - 110 Reykjavík, Iceland
Norway	Subaru Norge AS	Masteveien 4, Skytta, Kingdom of Norway
Bulgaria	Subaru Italia S. p. A.	20156 MILANO - Via Montefeltro, 6/A, Italia
Montenegro	NC.Kattamis (Serbia Montenegro) Ltd.,	59 Ayiou Nicplaou Str, Engomi, Nicosia, Republic of Cyprus
Croatia	Subaru Italia S. p. A.	20156 MILANO - Via Montefeltro, 6/A, Italia
Austria	Subaru Österreich	Michael-Walz-Gasse 18C 5020 Salzburg
Liechtenstein	SUBARU Schweiz AG	Emil-Frey-Strasse 2, CH-5745 Safenwil, Schweiz

D01303

Serbia	NC.Kattamis (Serbia Montenegro) Ltd.,	59 Ayiou Nicplaou Str, Engomi, Nicosia, Republic of Cyprus
Turkey	Baytur Motorlu Vasıtalar Ticaret A.Ş	Boyalı Köşk sok No:4/1 34345 Bebek Istanbul, Turkiye
Switzerland	SUBARU Schweiz AG	Emil-Frey-Strasse 2, CH-5745 Safenwil, Schweiz
Tahiti	Tahiti Automobiles	192, Avenue Georges Clemenceau - 98713 PAPEETE TAHITI
New Caledonia	ALMAMETO S.A	Complexe Ménard - 21 rue Jean Chalier PK4 - BP H2 98849 Nouméa Cedex, New Caledonia
Ukraine	Sojitz auto Ukraine LLC	9F Esplanadna Street 20, Kiev 01601
Isle of Man	Subaru (UK) Ltd	The Gate International Drive Solihull B90 4WA, United Kingdom
Channel Islands	Subaru (UK) Ltd	The Gate International Drive Solihull B90 4WA, United Kingdom
Romania	Subaru Italia S. p. A.	20156 MILANO - Via Montefeltro, 6/A, Italia

D01304

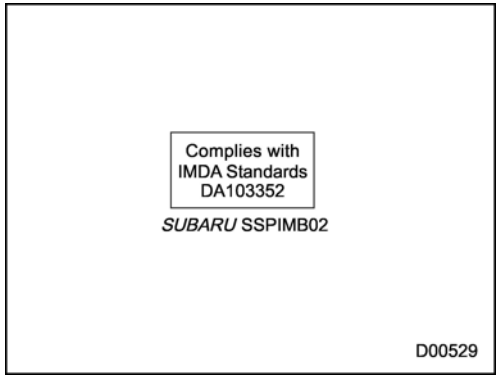
13-4. Thông tin kỹ thuật

Các mẫu xe tại Singapore

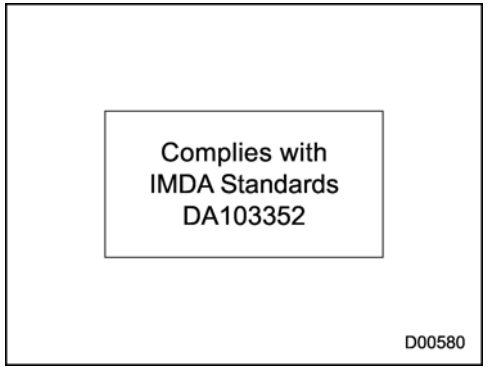
▼ **Chìa khóa thông minh**



▼ **Công tắc khởi động bằng nút bấm**



▼ **Hệ thống phát hiện xe phía sau của Subaru (SRVD)**



Các mẫu xe tại Cộng hòa Dominica

⚠ THẬN TRỌNG

CẢNH BÁO FCC

Các thay đổi hoặc sửa đổi không được bên chịu trách nhiệm tuân thủ phê duyệt rõ ràng có thể làm mất quyền của người dùng trong việc vận hành thiết bị.

LƯU Ý

Thiết bị này tuân thủ Phần 15 của Quy định FCC. Việc vận hành phải tuân theo hai điều kiện sau: (1) Thiết bị này không được gây ra nhiễu có hại, và (2) Thiết bị này phải chấp nhận mọi nhiễu nhận được, bao gồm cả nhiễu có thể gây hoạt động ngoài ý muốn.

▼ **Chìa khóa thông minh**

FCC ID: HYQ14AKB

▼ **Hệ thống vào xe không cần chìa khóa với nút bấm khởi động**

FCC ID: Y8PSU19S-1

▼ **Hệ thống chống khởi động trái phép cho các mẫu xe có "hệ thống vào xe không cần chìa khóa với nút bấm khởi động"**

FCC ID: Y8PSSPIMB02

▼ **Bộ sạc không dây**

FCC ID: ACJ932AF2201

⚠ THẬN TRỌNG

Thiết bị này đã được kiểm tra và xác nhận phù hợp với các giới hạn đối với bộ sạc điện không dây, theo quy định Phần 18 của FCC.

Thiết bị này tạo ra, sử dụng và có thể phát xạ năng lượng tần số vô tuyến và, nếu không được lắp đặt và sử dụng đúng theo hướng dẫn, có thể gây nhiễu có hại cho thông tin liên lạc vô tuyến.

Tuy nhiên, không có đảm bảo rằng sẽ không xảy ra nhiễu tại một vị trí lắp đặt cụ thể.

Nếu thiết bị này gây nhiễu có hại đến thông tin liên lạc vô tuyến, có thể xác định bằng cách bật và tắt thiết bị, người dùng được khuyến nghị thử khắc phục sự cố nhiễu bằng một hoặc nhiều biện pháp sau:

- **Định hướng lại hoặc di chuyển ăng-ten thu.**
- **Tăng khoảng cách giữa thiết bị và bộ thu.**
- **Kết nối thiết bị vào một ổ điện thuộc mạch điện khác với mạch của bộ thu.**

Thiết bị này tuân thủ các giới hạn phơi nhiễm bức xạ FCC áp dụng cho môi trường không kiểm soát và đáp ứng Hướng dẫn phơi nhiễm tần số vô tuyến (RF) của FCC. Thiết bị phải được lắp đặt và vận hành sao cho bộ phát (radiator) cách cơ thể người ít nhất 20 cm hoặc hơn.

LƯU Ý

Thiết bị này tuân thủ Phần 15 và Phần 18 của Quy định FCC. Việc vận hành phải tuân theo hai điều kiện sau: (1) Thiết bị này không được gây nhiễu có hại, và (2) Thiết bị này phải chấp nhận mọi nhiễu nhận được, bao gồm cả nhiễu có thể gây hoạt động ngoài ý muốn.

Các mẫu xe tại Cộng hòa Guatemala

▼ **Bộ sạc không dây**

FCC ID: ACJ932AF2201

⚠ THẬN TRỌNG

CẢNH BÁO FCC

Các thay đổi hoặc sửa đổi không được bên chịu trách nhiệm tuân thủ phê duyệt rõ ràng có thể làm mất quyền của người dùng trong việc vận hành thiết bị.

Thiết bị này đã được kiểm tra và xác nhận phù hợp với các giới hạn đối với bộ sạc điện không dây, theo quy định Phần 18 của FCC.

Thiết bị này tạo ra, sử dụng và có thể phát xạ năng lượng tần số vô tuyến và, nếu không được lắp đặt và sử dụng đúng theo hướng dẫn, có thể gây nhiễu có hại cho thông tin liên lạc vô tuyến.

Tuy nhiên, không có đảm bảo rằng sẽ không xảy ra nhiễu tại một vị trí lắp đặt cụ thể.

Nếu thiết bị này gây nhiễu có hại đến thông tin liên lạc vô tuyến, có thể xác định bằng cách bật và tắt thiết bị, người dùng được khuyến nghị thử khắc phục sự cố nhiễu bằng một hoặc nhiều biện pháp sau:

– CÒN TIẾP –

– Định hướng lại hoặc di chuyển ăng-ten thu.
– Tăng khoảng cách giữa thiết bị và bộ thu.
– Kết nối thiết bị vào một ổ điện thuộc mạch điện khác với mạch của bộ thu.

Thiết bị này tuân thủ các giới hạn phơi nhiễm bức xạ FCC áp dụng cho môi trường không kiểm soát và đáp ứng Hướng dẫn phơi nhiễm tần số vô tuyến (RF) của FCC. Thiết bị phải được lắp đặt và vận hành sao cho bộ phát (radiator) cách cơ thể người ít nhất 20 cm hoặc hơn.

LƯU Ý

Thiết bị này tuân thủ Phần 15 và Phần 18 của Quy định FCC. Việc vận hành phải tuân theo hai điều kiện sau:

(1) Thiết bị này không được gây nhiễu có hại, và (2) Thiết bị này phải chấp nhận mọi nhiễu nhận được, bao gồm cả nhiễu có thể gây hoạt động ngoài ý muốn.

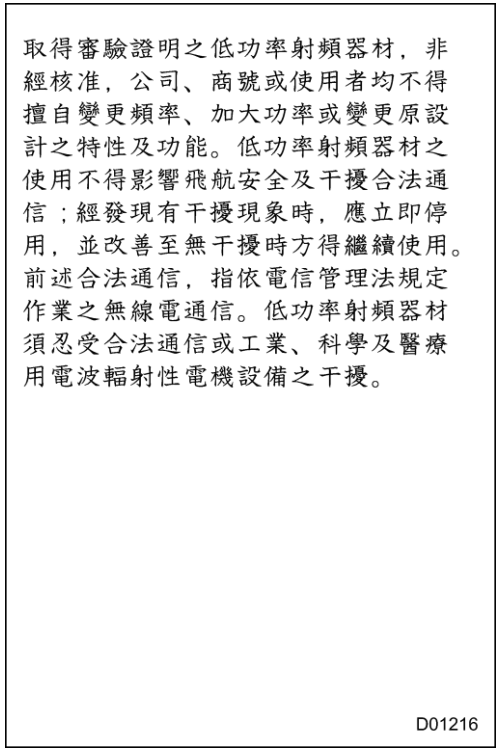
Các mẫu xe tại Philippines

▼ Hệ thống phát hiện xe phía sau của Subaru (SRVD)



Các mẫu xe tại Đài Loan

▼ Hệ thống giám sát áp suất lốp



▼ Chìa khóa thông minh

取得審驗證明之低功率射頻器材，非經核准，公司、商號或使用者均不得擅自變更頻率、加大功率或變更原設計之特性及功能。低功率射頻器材之使用不得影響飛航安全及干擾合法通信；經發現有干擾現象時，應立即停用，並改善至無干擾時方得繼續使用。前述合法通信，指依電信管理法規定作業之無線電通信。低功率射頻器材須忍受合法通信或工業、科學及醫療用電波輻射性電機設備之干擾。

D01185

▼ Hệ thống vào xe không cần chìa khóa với nút bấm khởi động

取得審驗證明之低功率射頻器材，非經核准，公司、商號或使用者均不得擅自變更頻率、加大功率或變更原設計之特性及功能。低功率射頻器材之使用不得影響飛航安全及干擾合法通信；經發現有干擾現象時，應立即停用，並改善至無干擾時方得繼續使用。前述合法通信，指依電信管理法規定作業之無線電通信。低功率射頻器材須忍受合法通信或工業、科學及醫療用電波輻射性電機設備之干擾。

D01186

▼ Hệ thống chống khởi động trái phép cho các mẫu xe có “hệ thống vào xe không cần chìa khóa với nút bấm khởi động”

取得審驗證明之低功率射頻器材，非經核准，公司、商號或使用者均不得擅自變更頻率、加大功率或變更原設計之特性及功能。低功率射頻器材之使用不得影響飛航安全及干擾合法通信；經發現有干擾現象時，應立即停用，並改善至無干擾時方得繼續使用。前述合法通信，指依電信管理法規定作業之無線電通信。低功率射頻器材須忍受合法通信或工業、科學及醫療用電波輻射性電機設備之干擾。

D01188

– CÒN TIẾP –

▼ **Hệ thống phát hiện xe phía sau của Subaru (SRVD)**

取得審驗證明之低功率射頻器材，非經核准，公司、商號或使用者均不得擅自變更頻率、加大功率或變更原設計之特性及功能。低功率射頻器材之使用不得影響飛航安全及干擾合法通信；經發現有干擾現象時，應立即停用，並改善至無干擾時方得繼續使用。前述合法通信，指依電信管理法規定作業之無線電通信。低功率射頻器材須忍受合法通信或工業、科學及醫療用電波輻射性電機設備之干擾。

D01173

▼ **Hộp AUX USB**

商品名稱:AUX USB BOX 型號:EF-3271, EF-3272, EF-3274, EF-3275
最高工作溫度：80℃
額定電壓:DC 12V 消耗電力:5.5A
Faurecia Clarion Electronics Co., Ltd.
台灣速霸陸股份有限公司 桃園市中壢區永福里東園路38之2號 03-435-7088
https://www.clarion.com/tw/zh/product-compliance/subaru/RoHS/EF3271/index.html

D01279

Các mẫu xe tại Argentina

▼ **Hệ thống chống khởi động trái phép cho các mẫu xe có "hệ thống vào xe không cần chìa khóa với nút bấm khởi động"**

R! H-21746

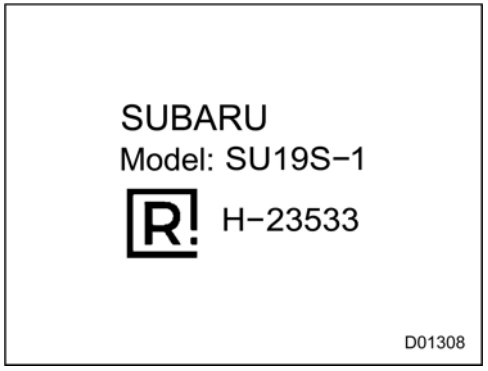
D01254

▼ **Chìa khóa thông minh**

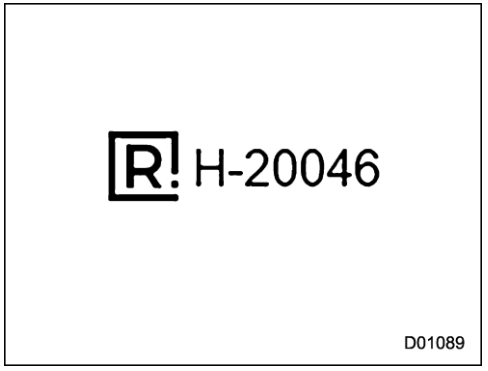
DENSO
14AKB
R! H-27002

D01187

▼ **Hệ thống vào xe không cần chìa khóa với nút bấm khởi động**



▼ **Hệ thống phát hiện xe phía sau của Subaru (SRVD)**



▼ **Hệ thống giám sát áp suất lốp**

▽ **Bộ phát**

CNC ID: H-16483

Các mẫu xe tại Jamaica

▼ **Chìa khóa thông minh**

Sản phẩm này đã được phê duyệt kiểu bởi Jamaica: SMA-14AKB.

▼ **Hệ thống vào xe không cần chìa khóa với nút bấm khởi động**

Sản phẩm này đã được phê duyệt kiểu bởi Jamaica: SMA-SU19S-1.

▼ **Hệ thống chống khởi động trái phép cho các mẫu xe có "hệ thống vào xe không cần chìa khóa với nút bấm khởi động"**

Sản phẩm này đã được phê duyệt kiểu bởi Jamaica: SMA, mã định danh thiết bị được gắn trên sản phẩm.

▼ **Bộ sạc không dây**

Sản phẩm này đã được phê duyệt kiểu bởi Jamaica: SMA-AF2201.

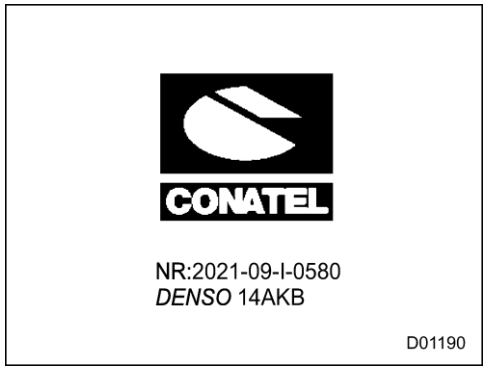
– CÒN TIẾP –

Các mẫu xe tại Paraguay

▼ Bộ sạc không dây

Nhà cung cấp: Tokyo Motors S.A.
Địa chỉ: Avenida Eusebio Ayala 4649, KM 5 1/2 Asuncion, Cộng hòa Paraguay

▼ Chìa khóa thông minh



Nhà cung cấp: Tokyo Motors S.A.
Địa chỉ: Avenida Eusebio Ayala 4649, KM 5 1/2 Asuncion, Cộng hòa Paraguay

▼ Hệ thống vào xe không cần chìa khóa với nút bấm khởi động

Nhà cung cấp: Tokyo Motors S.A.
Địa chỉ: Avenida Eusebio Ayala 4649, KM 5 1/2 Asuncion, Cộng hòa Paraguay

▼ Hệ thống phát hiện xe phía sau của Subaru (SRVD)



Nhà phân phối tại Paraguay:
Công ty: Tokyo Motors S.A.
Địa chỉ: Avenida Eusebio Ayala 4649, KM 5 1/2 Asuncion, Cộng hòa Paraguay

▼ Hệ thống chống khởi động trái phép cho các mẫu xe có "hệ thống vào xe không cần chìa khóa với nút bấm khởi động"



Nhà cung cấp: Tokyo Motors S.A.
Địa chỉ: Avenida Eusebio Ayala 4649, KM 5 1/2 Asuncion, Cộng hòa Paraguay

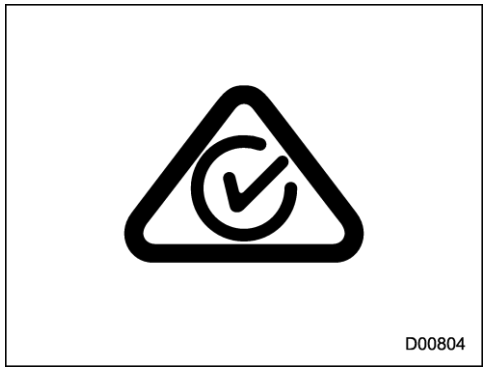
▼ **Hệ thống giám sát áp suất lốp**

▽ Bộ phát



Các mẫu xe tại Úc/New Zealand

▼ **Hệ thống phát hiện xe phía sau của Subaru (SRVD)**



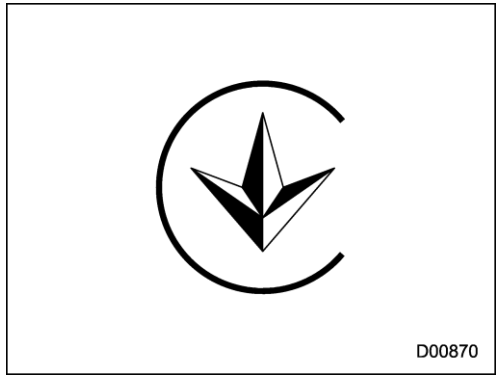
Các mẫu xe tại Ukraine

▼ **Hệ thống giám sát áp suất lốp**

▽ Bộ phát



▼ **Hệ thống phát hiện xe phía sau của Subaru (SRVD)**



– CÒN TIẾP –

справжнім (найменування виробника ADC Automotive Distance Control Systems GmbH) заявляє, що тип радіообладнання (позначення типу радіообладнання SRR3-A) відповідає Технічному регламенту радіообладнання;

повний текст декларації про відповідність доступний на веб-сайті за такою адресою:
http://continental.automotive-approvals.com/

D00909

SRR3-A đã được đăng ký với: UA RF: 1CONT 0006

▼ Bộ sạc không dây

Бездротовий зарядний пристрій смугу радіочастот, в якій працює радіообладнання: 119.3-128.6kHz максимальну потужність випромінювання в смузі радіочастот, в якій працює радіообладнання: 10W
моделі №.AF2201
справжнім Panasonic Automotive Systems Co.,Ltd заявляє, що тип радіообладнання AF2201 відповідає Технічному регламенту радіообладнання; повний текст декларації про відповідність доступний на веб-сайті за такою адресою: https://service.panasonic.ua/ (розділ «Технічне регулювання»)

D01231

Các mẫu xe tại Mexico

▼ Chìa khóa thông minh

Este equipo opera a título secundario, consecuentemente, debe aceptar interferencias perjudiciales incluyendo equipos de la misma clase y puede no causar interferencias a sistemas operando a título primario.

IFT RCPDE1421-4665
14AKB
DENSO

D01212

▼ Hệ thống vào xe không cần chìa khóa với nút bấm khởi động

Este equipo opera a título secundario, consecuentemente, debe aceptar interferencias perjudiciales incluyendo equipos de la misma clase y puede no causar interferencias a sistemas operando a título primario.

D01209

▼ Hệ thống chống khởi động trái phép

Este equipo opera a título secundario, consecuentemente, debe aceptar interferencias perjudiciales incluyendo equipos de la misma clase y puede no causar interferencias a sistemas operando a título primario.

D01195

▼ Hệ thống giám sát áp suất lốp

▽ Bộ phát

ift
IFT RLVSCSH20-2200

"La operación de este equipo está sujeta a las siguientes dos condiciones: (1) es posible que este equipo o dispositivo no cause interferencia perjudicial y (2) este equipo o dispositivo debe aceptar cualquier interferencia, incluyendo la que pueda causar su operación no deseada."

Note:
The use of the IFT Seal will not be mandatory for products that have been approved or have begun the approval process prior to the entry into force of the Guidelines.

D01305

▽ Bộ thu

IFETEL RLVSUTD18-0302
SUBARU
MODEL:TD1G141
La operación de este equipo está sujeta a las siguientes dos condiciones: (1) es posible que este equipo o dispositivo no cause interferencia perjudicial y (2) este equipo o dispositivo debe aceptar cualquier interferencia, incluyendo la que pueda causar su operación no deseada.
IFETEL RLVSUTD18-0302

D01127

▼ Hệ thống phát hiện xe phía sau của Subaru (SRVD)

Certificado de homologacion:
RLVCOSR15-0442

Continental SRR3-A

Este equipo opera a titulo secundario, consecuentemente, debe aceptar interferencias perjudiciales incluyendo equipos de la misma clase y puede no causar interferencias a sistemas operando a titulo primario.

702185

Mục lục

Có một mục lục minh họa trong Sổ tay Hướng dẫn Sử dụng này. Nếu bạn gặp khó khăn trong việc tìm các mục cần tra cứu trong mục lục, hãy thử sử dụng mục lục minh họa.

Mục lục minh họa 13

A

Chữ viết tắt 4
ABS (Hệ thống chống bó cứng phanh) 333
Đèn cảnh báo 187
Chìa khóa thông minh 128, 449
Đèn báo cảnh báo 193
Phụ kiện 510
Ổ cắm nguồn phụ kiện 297
Đèn chiếu sáng thích ứng (ADB) 251
Chức năng 251
Đèn báo chỉ thị 199
Đèn báo. 199, 251
Đèn cảnh báo 199
Phần tử lọc gió 485
Điều hòa không khí
Điều hòa khí hậu tự động 276
Điều hòa khí hậu chỉnh tay. 277
Hệ thống lọc không khí 283
Chế độ lựa chọn luồng gió. 277
Hệ dẫn động 4 bánh. 405
Đèn cảnh báo hệ dẫn động 4 bánh. 191
Mâm hợp kim 501
Vệ sinh 460
Ăng-ten
Ăng-ten gắn trên mui 288
Tựa tay 64
Gạt tàn thuốc 310
Tay nắm hỗ trợ 303
Âm thanh
Ăng-ten 288
Bộ phát 288
Chức năng hủy gương chống chói tự động 179
Đèn pha tự động bật/tắt 244
Cảm biến 245
Chức năng giữ xe tự động 345
Đèn báo chỉ thị 190
Biểu tượng ON/OFF 220
Gương chống chói tự động 264
Bộ cân bằng độ cao đèn pha tự động 254
Đèn cảnh báo 199
Gạt mưa tự động cảm biến mưa 259
Cảm biến 260
Điều chỉnh độ nhạy cảm biến. 260
Hộp số tự động
Dầu hộp số tự động 487, 524

B

Ắc quy
Chức năng giảm thoát điện ắc quy 173
Điện áp cao 508
Kích đề bằng cáp 439
Thay thế (chìa khóa thông minh) 141, 514
Ắc quy xe 507
Phát hiện điểm mù (BSD) 366
Đệm nâng 90
Ghế nâng trẻ em 90

Giá đỡ chai 296
Phanh 331
Ráp-mọt má phanh mới 489
Đĩa phanh 525
Chỉ báo mòn má phanh dạng âm thanh 333
Dầu phanh 488, 524
Má phanh 490
Phanh đỗ 343
Bàn đạp phanh 489
Hướng dẫn sử dụng phanh 331
Hệ thống phanh 331
Trợ lực phanh 332
Đèn cảnh báo 188
Bóng đèn
Bảng công suất 527
Thay thế 510

C

Camera
Hệ thống camera đa góc 351
Camera lùi 361
Khoang hành lý
Tấm che 307
Đèn 291, 510
Móc neo chằng buộc 308
Bộ xúc tác khí thải 403
Bệ trung tâm 294
Khay bệ trung tâm 295
Màn hình trung tâm (CID) 214
Vệ sinh 463
Tắt màn hình 221
Khay trung tâm 294
Thay thế
Dung dịch làm mát 483
Dầu động cơ và lọc dầu 480
Nước rửa kính 501
Đèn cảnh báo sạc 184
Kiểm tra
Mức dung dịch làm mát 482
Mức dung dịch làm mát (Bộ biến tần kèm bộ chuyển đổi) 484
Mức dầu phanh. 488
Mức nước rửa kính 501
Mức dầu động cơ 478
Hệ thống ghế an toàn trẻ em 79
Lắp đặt đệm nâng 90
Lắp đặt ghế nâng 90
Lắp đặt với thanh ISOFIX 92
Lắp đặt bằng dây đai an toàn 86
Thanh ISOFIX 92
Neo dây chằng trên 94
An toàn trẻ em 5
Khóa 152
Âm báo
Dây đai an toàn 69, 180
Vệ sinh
Mâm hợp kim 460
Mâm nhôm 460
Màn hình trung tâm 463
Chăm sóc ngoại thất 458
Cửa hút gió làm mát ắc quy cao áp 463
Nội thất 461
Lưới thông gió 282

Hệ thống điều hòa không khí 273
Tự động 276
Thủ công 277
Đồng hồ 241
Móc treo áo 304
Màn hình táp-lô hiển thị đa thông tin (màn hình màu LCD) 203
Hộp số vô cấp (CVT) 323
Dầu hộp số 487, 524
Dung dịch làm mát 482, 524
Thay thế 483
Đồng hồ nhiệt độ 177
Hệ thống làm mát 481
Đèn góc cua 253
Chống ăn mòn 460
Giá để cốc 295
Hành khách trước 295
Hành khách sau 296

D

Đèn chiếu sáng ban ngày 249
Khử mờ kính 263
Khử băng 281
Chống băng 263
Dầu vi sai 487, 523
Kích thước 518
Tắt màn hình hiển thị 221
Đèn trần 290, 510
Cửa
Khóa 146
Đèn báo cửa mở 191
Chức năng chọn mở khóa 134
Hệ thống khóa kép 150
Đồng hồ đo quãng đường kép 176
Dây đai truyền động 487
Hệ thống giám sát người lái 236, 387
Đèn báo OFF 201, 395
Đèn báo hoạt động 201, 395
Đăng ký người dùng 236
Đèn báo dừng tạm thời 201, 395
Đèn cảnh báo 201, 395
Lái xe
Mẫu xe AWD 405
Đèn cảnh báo AWD 191
Điện thoại di động 8
Uống rượu/bia 7
Sử dụng thuốc 7
Ở nước ngoài 404
Ngoài đường nhựa 407
Vật nuôi 8
Đường tuyết và băng 410
Hướng dẫn lái xe 328, 402, 405
Khi mệt mỏi hoặc buồn ngủ 8
Mùa đông 409

E

Hệ thống e-BOXER
Hướng dẫn lái xe 43
Đèn báo lỗi 202
Các tính năng 32
Chế độ vận hành 33
Đèn cảnh báo quá nhiệt 202
Các lưu ý an toàn 38

Đèn báo READY 202
Xử lý sự cố 45
Thông báo cảnh báo 43
Hệ thống điện 525
Hệ thống phân phối lực phanh điện tử 334
Cảnh báo 188
Phanh tay điện tử 343, 448
Chức năng nhả tự động bằng bàn đạp ga 345
Đèn báo 189, 343
Công tắc 343
Đèn cảnh báo 189, 348
Dây đai hãm khẩn cấp (ELR) 69
Tín hiệu dừng khẩn cấp 332
Màn hình luồng năng lượng 37
Động cơ 518
Tổng quan khoang động cơ 477
Dung dịch làm mát 482, 524
Khí thải (carbon monoxide) 7, 403
Nắp ca-pô 475
Đèn cảnh báo mở ca-pô 191
Núm mở nắp ca-pô 475
Đèn cảnh báo mức dầu thấp 185
Dầu động cơ 478, 521
Quá nhiệt 443
Khởi động & dừng 318
Chế độ lái EV 35
Đèn báo chế độ EV 203
Đèn báo EV 203
Chăm sóc ngoại thất 458

F

Bộ dụng cụ vá lốp 433
Dữ liệu kỹ thuật của máy nén khí 437
Lốp xẹp 430
Thảm sàn 306
Chất lỏng 524
Phanh 488
Hộp số vô cấp (CVT) 487
Đèn sương mù 254
Đèn báo (trước) 200
Đèn báo (sau) 200
Công tắc 254
Trước
Dầu vi sai 487, 523
Đèn sương mù 254
Đèn báo đèn sương mù 200
Công tắc đèn sương mù 254
Túi khí trước ghế hành khách – đèn báo BẬT/TẮT 183
Đèn cảnh báo dây an toàn hành khách 180
Thông tin giao thông cắt ngang phía trước 359
Ghế trước 48
Điều chỉnh góc đệm ghế 51
Điều chỉnh tiến/lùi 50, 51
Điều chỉnh tựa đầu 57
Sưởi ghế 65
Ghế chỉnh tay 50
Ghế chỉnh điện 51
Ngả lưng ghế 51
Sưởi ghế 65
Điều chỉnh độ cao ghế 51
Thông gió ghế 66

Nhiên liệu 313, 520
Chỉ báo mức tiêu hao 211
Mẹo tiết kiệm nhiên liệu 402
Nắp bình nhiên liệu 314
Đồng hồ báo nhiên liệu 177
Đèn cảnh báo nhiên liệu thấp 191
Yêu cầu 313, 520
Dung tích bình nhiên liệu 520
Cầu chì 509

G

Hộc đựng găng tay 294

H

Chức năng cửa hậu chỉnh điện rảnh tay 161
Công tắc tắt cửa hậu chỉnh điện rảnh tay 162
Đèn cảnh báo nguy hiểm 174, 428
Điều chỉnh tựa đầu
Ghế trước 57
Ghế sau 62
Đèn pha 244, 511
Bộ chỉnh góc chiếu 254
Thay bóng đèn 511
Công suất bóng đèn 527
Công tắc điều khiển 243
Đèn xi-nhan 246
Đèn báo 199
Cài đặt trễ tắt 244
Đèn cảnh báo 199, 511
Hệ thống rửa đèn 262
Hệ thống sưởi vô-lăng 269
Sưởi
Ghế trước 65
Ghế sau 65
Hỗ trợ đèn pha xa 246
Chức năng 246
Đèn báo 199
Ắc-quy điện áp cao và khe hút gió làm mát ắc-quy điện áp cao 42
Chuyển đổi pha đèn pha 246
Hệ thống kiểm soát đổ đèo 338, 340
Đèn báo 200, 340
Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc 349
Móc
Móc buộc hàng hóa 308
Móc treo áo 304
Móc treo túi mua sắm 305
Móc kéo và móc buộc 445
Còi 270

I

Đèn cảnh báo mặt đường trơn trượt 201
Điều chỉnh độ sáng đèn chiếu sáng 178
Đèn báo/Đèn chỉ thị
Đèn chiếu thích ứng 199, 251
Giữ xe tự động. 190, 345
Cửa mở 191
Hệ thống giám sát người lái OFF 201, 395
Hệ thống giám sát người lái hoạt động 201, 395
Hệ thống giám sát người lái tạm dừng 201, 395
e-BOXER READY 202
Lỗi hệ thống e-BOXER 202

Hệ thống e-BOXER READY 202
Phanh tay điện tử 189, 343
Phanh cắt ngang phía trước OFF 359
Đèn sương mù trước 200, 254
Đèn báo túi khí trước ghế hành khách BẬT/TẮT 183
Đèn pha 199
Đèn pha xa 199, 244
Hỗ trợ đèn pha xa 199, 246
Hệ thống kiểm soát đổ đèo 200, 340
Hệ thống chống trộm Immobilizer 198
Chế độ lái Thông minh (I) 198, 329
Lỗi hệ thống 184
Hệ thống cảnh báo người đi bộ OFF 202
RAB OFF 201, 378, 385
Đèn sương mù sau 200, 255
Đèn báo an ninh 198
Cần số/Vị trí số 198
SI-DRIVE 198, 329
Tín hiệu âm thanh TẮT 202
Chế độ lái Thể thao (S) 198, 329
Đèn pha thích ứng theo vô-lăng OFF 199
Cảnh báo tiếp cận SRVD 370
Cảnh báo tiếp cận SRVD đang TẮT 200, 373
Đèn xi-nhan 199
Hệ thống kiểm soát cân bằng điện tử đang TẮT 193, 335
Hệ thống kiểm soát cân bằng điện tử đang hoạt động 192, 335
Hệ thống hỗ trợ địa hình X-MODE 200, 339
Gương chiếu hậu trong xe 264
Đèn nội thất 290
Dung dịch làm mát bộ biến tần với bộ chuyển đổi 524
Thanh neo ghế trẻ em ISOFIX 92

J

Kích và tay quay kích 429
Tay quay kích 429
Điểm kê kích 430
Khởi động bằng cáp 439

K

Chìa khóa
Chìa khóa thông minh 128, 143
Biển số chìa khóa 141
Thay thế 142
Chức năng truy cập không cần chìa 131
Truy cập không chìa với nút bấm khởi động 128
Vô hiệu hóa chức năng truy cập không chìa 138
Khóa/mở khóa cửa 131
Cảnh báo âm thanh và đèn báo 141, 193
Khi chìa khóa thông minh không hoạt động đún.... 141, 449
Hệ thống khóa cửa không chìa 143

L

Hỗ trợ chuyển làn (LCA) 367
Bộ căng dây đai an toàn vùng hông 77
Chất liệu ghế da. 462
Đèn cảnh báo đèn pha LED 199, 511
Đèn pha LED. 511
Đèn
Đèn lùi 528
Đèn khoang hành lý 291, 510, 528
Công tắc điều khiển 243
Đèn chạy ban ngày 249

Đèn trần 290, 510, 528
Đèn sương mù trước 254
Đèn định vị trước 244
Đèn xi-nhan trước 256
Đèn phanh treo cao 528
Đèn biển số 528
Đèn đọc bản đồ 290, 510, 528
Đèn hậu tổ hợp. 528
Đèn sương mù sau 255, 528
Đèn cửa sau 291
Đèn xi-nhan sau 256, 511, 528
Đèn xi-nhan bên hông 528
Đèn phanh 528
Đèn phanh/đèn hậu 511
Đèn hậu và phanh 528
Đèn xi-nhan 511, 528
Đèn gương trang điểm 293, 510, 528
Chất tải cho xe 413
Đèn cảnh báo nhiên liệu thấp 191
Đèn cảnh báo áp suất lốp thấp 185, 341

M

Bảo dưỡng
Lưu ý 471
Lịch bảo dưỡng 467
Dây an toàn 75
Mẹo 473
Dụng cụ 428
Đèn báo sự cố 184
Thủ công
Điều hòa thủ công 277
Chế độ (hộp số tự động vô cấp CVT) 327
Ghế 50
Đèn đọc bản đồ 290, 510, 528
Đồng hồ đo và bảng hiển thị 175
Sấy gương 263
Gương chiếu hậu 264

N

Chạy rà xe mới 402

O

Đồng hồ đo quãng đường 176
Lái xe địa hình 407
Bộ lọc dầu 480
Mức dầu
Động cơ 478
Cầu trước 487
Cầu sau 487
Đèn cảnh báo 185
Đèn cảnh báo áp suất dầu 185
Lái xe trên đường bằng và địa hình 9, 407
Chuyển làn một chạm 256
Ngoài xe
Sấy gương chiếu hậu ngoài 263
Gương chiếu hậu ngoài 263, 265
Bảng điều khiển trên trần 293
Động cơ quá nhiệt 443

P

Đỗ xe 343
Phanh đỗ 343

Mẹo 349
Nhắc nhở thắt dây an toàn ghế phụ 180
Hệ thống cảnh báo người đi bộ OFF 202
Đèn cảnh báo hệ thống cảnh báo người đi bộ 202
Kiểm tra định kỳ 404
Nhiên liệu xăng 313
Mã PIN truy cập 135
Mã PIN khóa 242
Kích hoạt 242
Hủy kích hoạt 243
Nguồn điện
Công tắc gập gương 267
Đồng hồ đo 175
Ổ cắm điện 297
Gương chiếu hậu ngoài 265
Cửa sau 157
Ghế 51
Vô lăng 330
Đèn cảnh báo vô lăng 191, 330
Nguồn cấp USB 298
Công tắc cửa sổ 153
Cửa sổ 152
Cửa sau chỉnh điện 157
Lưu ý khi độ xe 78, 124
Chuẩn bị lái xe 317
Nút bấm
Công tắc khởi động nút bấm 172
Hệ thống cảnh báo người đi bộ 36
Đồng hồ đo công suất 175
Khởi động và dừng động cơ 318

R

Sau
Dầu cầu sau 487, 523
Đèn cửa sau 291
Cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau (RCTA) 361, 368
Đèn sương mù sau 255
Đèn báo 200
Công tắc 255
Cửa sau 155, 450
Đèn 291
Cửa sau chỉnh điện 157
Nhắc nhở kiểm tra ghế sau 78
Đèn cảnh báo dây an toàn ghế sau và chuông 182
Ghế sau 58
Tựa tay 64
Gập xuống 59
Điều chỉnh tựa đầu 62
Sưởi 65
Ngả lưng 61
Camera lùi 361
Cửa sau
Sấy kính sau 263
Công tắc gạt mưa và rửa kính sau 261
Cao su gạt mưa 505
Cần gạt mưa 502, 505
Khuyến nghị
Dầu phanh 488, 524
Dầu hộp số vô cấp CVT 524
Dầu cầu 487, 523
Dầu động cơ 480, 521
Bugi 525

Đổ nhiên liệu 314
Công tắc điều khiển gương chiếu hậu từ xa 265
Hệ thống khóa cửa từ xa 143
Thay thế pin 513
Thay thế
Pin chìa khóa thông minh 514
Lọc gió động cơ 485
Má phanh 489
Lọc gió điều hòa 284
Chìa khóa 142
Pin bộ phát sóng khóa cửa từ xa 513
Lốp xe 496
Bánh xe 500
Cần gạt mưa 502
Lưu ý khi thay pin đồng xu/nút 536
Thay bóng đèn 510
Đèn pha 511
Đèn xi-nhan sau 511
Đèn phanh/hậu 511
Hệ thống phanh tự động lùi (RAB) 375
Đèn báo OFF 201, 378, 385
Cài đặt ON/OFF 385
Đèn cảnh báo 201, 378, 386
Lắc xe 413
Ăng-ten trên nóc xe 288
Giá nóc xe 415
Thanh ray nóc xe 414

S

An toàn
Lưu ý khi lái xe 5
Ký hiệu 3
Cảnh báo 3
Bịt kín lốp xẹp 430
Bộ dụng cụ vá lốp tạm thời 433
Cách bịt kín 434
Lưu ý an toàn 431
Ghế
Nỉ 461
Ghế trước 48
Sưởi ghế 65
Điều chỉnh độ cao 51
Ghế chỉnh tay 50
Ghế chỉnh điện 51
Ghế sau 58
Thông gió 66
Dây an toàn 5, 67
Thắt dây 69
Bảo dưỡng 75
Bộ căng đai 75
Mẹo an toàn 67
Đèn cảnh báo và chuông 180
An ninh
Hệ thống chống trộm 142
Đèn báo chống trộm 198
Cần số 323, 324
Đèn báo vị trí 198
Chức năng khóa cần số 326
Lẫy chuyển số 327
Móc treo túi mua sắm 305
Bộ căng đai vai 76
Hệ thống SI-DRIVE 329

Đèn báo 198
Đèn báo chế độ thông minh (I) 198, 329
Đèn báo chế độ thể thao (S) 198, 329
Công tắc 329
Lốp mùa đông 412, 490
Đường tuyết và băng 410
Cảnh báo âm thanh cảm biến OFF 202
Bugi 486, 525
Thông số kỹ thuật 518
Đồng hồ đo tốc độ. 175
Túi khí SRS 5, 96, 108
Giám sát hệ thống 123
Bảo dưỡng hệ thống 123
Đèn cảnh báo hệ thống 108, 123, 183
Khởi động & dừng động cơ 318
Khóa vô lăng 322
Đèn pha thích ứng theo góc lái 249
Đèn báo OFF 199
Đèn cảnh báo 199
Vô lăng
Hệ thống sưởi vô lăng 269
Khóa vô lăng 322
Trợ lực lái điện. 330
Điều chỉnh nghiêng/kéo 268
Đèn phanh 528
Ngăn chứa đồ 293
Hệ thống cảnh báo phương tiện phía sau (SRVD) 366, 556
Đèn báo OFF 200, 373
Đèn cảnh báo tiếp cận/buzzer 370
Đèn cảnh báo 200, 374
Lốp mùa hè 490
Tấm che nắng 292
Tấm kéo dài che nắng 292
Cửa sổ trời 166, 451
Công tắc 167
Màn che 167
Hệ thống túi khí SRS 5, 96
Túi khí rèm 104, 119
Túi khí người lái 104, 114
Túi khí bên ghế phụ 104, 119
Túi khí bên hông 104, 114
Túi khí đầu gối 104, 114
Túi khí đệm ghế 104, 118
Túi khí xa phía người lái 104, 119
Nội thất da tổng hợp 462

T

Đồng hồ đo nhiệt độ 177
Móc neo ghế trẻ em 94
Móc/cửa neo giữ 445
Vô lăng nghiêng/kéo 268
Lốp xe 490, 525
Lốp bốn mùa 490
Xích lốp 412
Kiểm tra 492
Áp suất và mòn 493
Thay thế 496
Đảo lốp 496
Kích thước và áp suất 525
Lốp mùa hè 490
Các loại lốp 490

Mùa đông 490
Hệ thống giám sát áp suất lốp (TPMS) 185, 341, 438, 490
Cài đặt chế độ 342
Màn hình 342
Đèn cảnh báo 185
Lốp và bánh xe 490
Dụng cụ 428
Móc neo trên 94
Kéo xe 444
Xe tải sàn phẳng 448
Móc/cửa neo giữ 445
Trọng lượng 416
Chức năng kiểm soát lực kéo 335
Rơ-moóc
Thông tin bổ sung 423
Móc kéo 417
Kéo rơ-moóc 416
Mẹo khi kéo 418
Đồng hồ đo quãng đường 176
Đèn xi-nhan
Đèn báo 199
Cần gạt 256

U

Ngăn chứa đồ dưới sàn 309
Nguồn điện USB 298

V

Gương trang điểm 293
Đèn 293, 510
Xe
Nhận dạng 530
Ký hiệu 4
Kiểm soát động học xe 335
Đèn báo OFF 193
Đèn báo hoạt động 192
Đèn cảnh báo 192
Cửa gió 272

W

Đèn cảnh báo và đèn báo hiệu 179
Chuông cảnh báo
Hệ thống giám sát người lái 395
Hệ thống khởi động bằng nút bấm và chìa khóa thông minh 193
Dây an toàn 180
Đèn cảnh báo/Đèn báo hiệu ABS. 187
Chìa khóa thông minh 193
Đèn chiếu sáng thích ứng 199
Hệ dẫn động bốn bánh 191
Hệ thống cân bằng chùm sáng đèn pha tự động 199
Hệ thống phanh. 188, 189
Sạc 184
Kiểm tra động cơ 184
Mòn má phanh đĩa. 333
Hệ thống giám sát người lái 201, 395
Hệ thống e-BOXER quá nhiệt 202
Phanh tay điện tử 189
Nắp capo động cơ mở 191
Dầu động cơ thấp 185
Hệ thống phanh tự động khi có xe cắt ngang phía trước 202

Dây an toàn ghế phụ phía trước 180
Cảnh báo đường trơn 201
Hệ thống khởi động bằng nút bấm và chìa khóa thông minh 193
Đèn pha LED 199, 511
Nhiên liệu thấp 191
Áp suất lốp thấp 185, 341
Áp suất dầu 185
Hệ thống cảnh báo người đi bộ 202
Trợ lực lái 191, 330
Phanh tự động khi lùi (RAB) 201, 378, 386
Dây an toàn ghế sau. 182
Dây an toàn 180
Hệ thống túi khí SRS 108, 123, 183
Đèn pha thích ứng theo góc lái 199
Hệ thống cảnh báo phương tiện phía sau 200, 374
Hệ thống kiểm soát động học xe 192
Dung dịch rửa kính chắn gió 191
Bảo hành 2
Rửa xe 458
Đánh bóng và phủ sáp 459
Chỉ báo mòn 495
Bánh xe
Hợp kim 501
Cân bằng 494
Mô-men siết đai ốc 430, 525
Thay thế 500
Dụng cụ phá kính cửa sổ 455
Cửa sổ 152
Kính chắn gió
Dung dịch rửa kính 501
Đèn cảnh báo dung dịch rửa kính 191
Công tắc gạt mưa và rửa kính 259
Cần gạt mưa 502
Sưởi gạt mưa 263
Mùa đông
Lái xe 409
Lốp xe 412, 490
Gạt mưa và rửa kính 256
Sưởi gạt mưa 263
Sạc không dây 299

X

X-MODE 338
Đèn báo 200, 339
Công tắc 339

TÀI LIỆU THAM KHẢO TRẠM XĂNG

Nhiên liệu

▼ Đối với Úc

- Loại nhiên liệu: Chỉ sử dụng **xăng không chì**.
- Chỉ số Octan nghiên cứu (RON): Khuyến nghị từ **91** trở lên. Để tối ưu hiệu suất động cơ và khả năng vận hành, khuyến nghị sử dụng xăng không chì cao cấp.
- Xăng pha Ethanol: Hàm lượng Ethanol tối đa 10%.

▼ Đối với Châu Âu

- Loại nhiên liệu: Chỉ sử dụng **xăng không chì**.
- Chỉ số Octan nghiên cứu (RON): Khuyến nghị từ **95** trở lên. Nếu không có xăng không chì với RON 95 trở lên, có thể sử dụng xăng không chì với RON từ 90 trở lên.
- Xăng pha Ethanol: **E5, E10** hoặc hàm lượng Ethanol tối đa 10%.

▼ Đối với các khu vực khác

- Loại nhiên liệu: Chỉ sử dụng **xăng không chì**.
- Chỉ số Octan nghiên cứu (RON): Khuyến nghị từ **95** trở lên. Nếu không có xăng không chì với RON 95 trở lên, có thể sử dụng xăng không chì với RON từ 90 trở lên.
- Xăng pha Ethanol: Hàm lượng Ethanol tối đa 15%.

Dung tích bình nhiên liệu

63 lít (16,6 US gal, 13,9 Imp gal)

Dầu động cơ

Chỉ sử dụng các loại dầu sau.

- ILSAC GF-6B, nhận diện bằng ký hiệu chứng nhận ILSAC (Shield mark).
- Hoặc ILSAC GF-5 hoặc GF-6A, nhận diện bằng ký hiệu chứng nhận ILSAC (Starburst mark).
- Hoặc phân loại API SN kèm chữ “RESOURCE CONSERVING”, SN PLUS kèm chữ “RESOURCE CONSERVING” hoặc SP kèm chữ “RESOURCE CONSERVING”.
- Hoặc tiêu chuẩn ACEA A3 hoặc A5

LƯU Ý

Việc có sẵn sản phẩm dầu động cơ trên thị trường phụ thuộc vào từng quốc gia và khu vực.

Để biết đầy đủ yêu cầu về độ nhớt, tham khảo mục “Dầu động cơ” ☞P521.

Dung tích dầu động cơ

4,4 lít (4,7 US qt, 3,9 Imp qt)

Lượng dầu nêu trên chỉ mang tính hướng dẫn và được ước tính trong trường hợp thay dầu động cơ kèm theo thay lọc dầu. Sau khi châm dầu, cần kiểm tra mức dầu bằng que thăm dầu. Chi tiết về bảo dưỡng và dịch vụ, tham khảo mục “Dầu động cơ” ☞P478.

Áp suất lốp khi nguội

Xem nhãn dán ở vị trí dưới chốt cửa phía người lái.